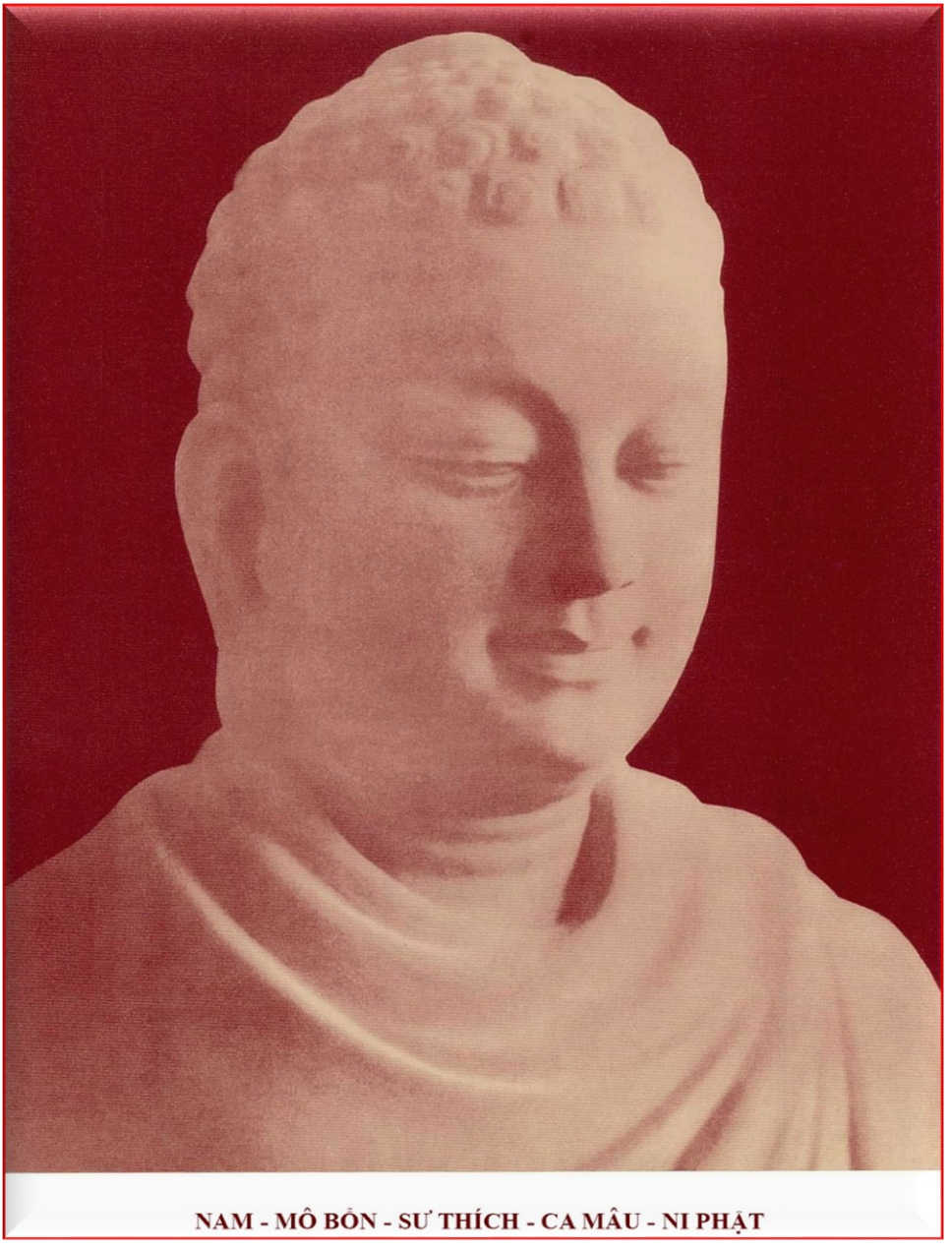

BỘ BẢO TÍCH 4 – T045

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 45

BỘ BẢO TÍCH

IV

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 45

BỘ BẢO TÍCH
IV

SỐ 313 → 320

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

I- <u>Viết hoa toàn bộ</u>:

1. Tên người: (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm...

2. Tên nước: Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...

3. Tôn xưng danh hiệu Phật: Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác...

4. Tác phẩm, kinh sách: luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm...

II- <u>Viết hoa chữ đầu</u>:

1. Địa danh: thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi...

2. Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh: bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế...

3. Phẩm bậc, quả vị tôn kính: Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả...

4. Chủng loại: chư Thiên

5. Phương hướng: phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá...

III- <u>Viết hoa chữ đầu + gạch nối</u>: (những từ được phiên âm từ Pāli)

1. Nhân danh: Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất...

2. Địa danh: nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề...

3. Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh: A-lại-da, Tam-phật-đà, Ba-la-đề-mục-xoa...

4. Phẩm bậc, quả vị: Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán...

5. Chủng loại: A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà...

IV- <u>Gạch nối</u>: (danh từ chung được phiên âm từ Pāli)

<u>ví dụ</u>: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần...

V- <u>Số:</u>

1. Viết thành chữ: (những số quá lớn nên chú thích thêm số) <u>ví dụ</u>: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)...

2. Viết thành số: số hiệu kinh, số trang dẫn
<u>ví dụ</u>: Đại I, trang 15, cht. 52 ...

VI- <u>Đặc biệt:</u>

Âm "y" và "i": dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.

ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ...

梵 viết là "**Phạm**" không viết là "**Phạn**" (phát âm theo chữ Brahma).

慧 viết là "**Tuệ**" không viết là "**Huệ**".

Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

MỤC LỤC
BỘ BẢO TÍCH 4 – T045

SỐ 313 3
KINH A-SÚC PHẬT QUỐC 3
QUYỂN THƯỢNG 3
PHẨM 1: PHÁT Ý THỌ TUỆ 3
PHẨM 2: SỰ HỶ LẠC TOÀN THIỆN CỦA CÕI PHẬT A-SÚC 24
PHẨM 3: SỰ THÀNH TỰU SỞ HỌC CỦA CHÚNG ĐỆ TỬ 35
QUYỂN HẠ 43
PHẨM 4: SỰ THÀNH TỰU SỞ HỌC CỦA CHƯ BỒ-TÁT 43
PHẨM 5: ĐỨC PHẬT BÁT-NÊ-HOÀN 56
SỐ 314 79
PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA THẬP PHÁP KINH 79
SỐ 315 125
PHẬT THUYẾT PHỔ MÔN PHẨM KINH 125
SỐ 316 197
PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH 197
QUYỂN 1 197
PHẨM 1: TRƯỞNG GIẢ HIỀN HỘ (PHẦN 1) 197
QUYỂN 2 210
PHẨM 1: TRƯỞNG GIẢ HIỀN HỘ (PHẦN 2) 210
QUYỂN 3 224
PHẨM 1: TRƯỞNG GIẢ HIỀN HỘ (PHẦN 3) 224
QUYỂN 4 235
PHẨM 1: TRƯỞNG GIẢ HIỀN HỘ (PHẦN 4) 235
QUYỂN 5 249
PHẨM 2: DẠ-XOA VÔ BỐ 249
QUYỂN 6 265
PHẨM 3: BỒ-TÁT QUÁN SÁT (PHẦN 1) 265
QUYỂN 7 276
PHẨM 3: BỒ-TÁT QUÁN SÁT (PHẦN 2) 276
PHẨM 4: NHƯ LAI CHẲNG THỂ NGHĨ BÀN (PHẦN 1) 280
QUYỂN 8 292
PHẨM 4: NHƯ LAI CHẲNG THỂ NGHĨ BÀN (PHẦN 2) 292
QUYỂN 9 304
PHẨM 4: NHƯ LAI CHẲNG THỂ NGHĨ BÀN (PHẦN 3) 304
QUYỂN 10 318

PHẨM 4: NHƯ LAI CHẲNG THỂ NGHĨ BÀN (PHẦN 4) 318
QUYỂN 11 334
PHẨM 4: NHƯ LAI CHẲNG THỂ NGHĨ BÀN (PHẦN 5) 334
QUYỂN 12 348
PHẨM 4: NHƯ LAI CHẲNG THỂ NGHĨ BÀN (PHẦN 6) 348
QUYỂN 13 365
PHẨM 4: NHƯ LAI CHẲNG THỂ NGHĨ BÀN (PHẦN 7) 365
QUYỂN 14 380
PHẨM 4: NHƯ LAI CHẲNG THỂ NGHĨ BÀN (PHẦN 8) 380
QUYỂN 15 396
PHẨM 4: NHƯ LAI CHẲNG THỂ NGHĨ BÀN (PHẦN 9) 396
QUYỂN 16 409
PHẨM 4: NHƯ LAI CHẲNG THỂ NGHĨ BÀN (PHẦN 10) 409
PHẨM 5: TỪ BI HỶ XẢ (PHẦN 1) 418
QUYỂN 17 424
PHẨM 5: TỪ BI HỶ XẢ (PHẦN 2) 424
PHẨM 6: BỐ THÍ BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 1) 435
QUYỂN 18 439
PHẨM 6: BỐ THÍ BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 2) 439
PHẨM 7: TRÌ GIỚI BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 1) 448
QUYỂN 19 454
PHẨM 7: TRÌ GIỚI BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 2) 454
QUYỂN 20 472
PHẨM 7: TRÌ GIỚI BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 3) 472
QUYỂN 21 491
PHẨM 7: TRÌ GIỚI BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 4) 491
QUYỂN 22 504
PHẨM 7: TRÌ GIỚI BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 5) 504
QUYỂN 23 523
PHẨM 7: TRÌ GIỚI BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 6) 523
QUYỂN 24 538
PHẨM 7: TRÌ GIỚI BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 7) 538
PHẨM 8: NHẪN NHỤC BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 1) 544
QUYỂN 25 555
PHẨM 8: NHẪN NHỤC BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 2) 555
PHẨM 9: TINH TẤN BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 1) 558
QUYỂN 26 571
PHẨM 9: TINH TẤN BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 2) 571

QUYỂN 27 590
PHẨM 9: TINH TẤN BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 3) 590
QUYỂN 28 609
PHẨM 9: TINH TẤN BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 4) 609
QUYỂN 29 630
PHẨM 9: TINH TẤN BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 5) 630
QUYỂN 30 645
PHẨM 9: TINH TẤN BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 6) 645
QUYỂN 31 660
PHẨM 9: TINH TẤN BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 7) 660
PHẨM 10: THIỀN ĐỊNH BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 1) 666
QUYỂN 32 673
PHẨM 10: THIỀN ĐỊNH BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 2) 673
QUYỂN 33 687
PHẨM 10: THIỀN ĐỊNH BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 3) 687
PHẨM 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 1) 695
QUYỂN 34 704
PHẨM 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 2) 704
QUYỂN 35 719
PHẨM 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 3) 719
QUYỂN 36 732
PHẨM 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 4) 732
QUYỂN 37 746
PHẨM 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 5) 746
QUYỂN 38 760
PHẨM 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 6) 760
QUYỂN 39 774
PHẨM 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 7) 774
QUYỂN 40 785
PHẨM 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 8) 785
SỐ 317 799
PHẬT THUYẾT BÀO THAI KINH 799
SỐ 318 825
VĂN THÙ SƯ LỢI PHẬT ĐỘ NGHIÊM TỊNH KINH 825
QUYỂN THƯỢNG 825
QUYỂN HẠ 864
SỐ 319 903
ĐẠI THÁNH VĂN-THÙ-SƯ-LỢI BỒ-TÁT PHẬT SÁT CÔNG ĐỨC TRANG

NGHIÊM KINH 903
QUYỂN THƯỢNG 903
QUYỂN TRUNG 932
QUYỂN HẠ 969
SỐ 320 1001
PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH (KINH CHA CON GẶP NHAU) 1001
QUYỂN 1 1001
PHẨM 1: VUA TỊNH PHẠN MỚI PHÁT LÒNG TIN (PHẦN 1) 1001
QUYỂN 2 1021
PHẨM 1: VUA TỊNH PHẠN MỚI PHÁT LÒNG TIN (PHẦN 2) 1021
PHẨM 2: VUA ĐẾN CHỖ PHẬT 1034
QUYỂN 3 1038
PHẨM 3: VUA TỊNH PHẠN ĐẾN ĐẢNH LỄ ĐỨC NHƯ LAI 1038
PHẨM 4: THỌ KÝ A-TU-LA VƯƠNG 1043
QUYỂN 4 1059
PHẨM 5: BẢN HẠNH CỦA NHƯ LAI 1059
PHẨM 6: THỌ KÝ CA-LÂU-LA VƯƠNG 1069
QUYỂN 5 1075
PHẨM 7: THỌ KÝ LONG NỮ 1075
PHẨM 8: THỌ KÝ LONG VƯƠNG 1084
QUYỂN 6 1091
PHẨM 9: THỌ KÝ CƯU-BÀN-TRÀ VƯƠNG 1091
PHẨM 10: THỌ KÝ CÀN-THÁT-BÀ VƯƠNG 1096
PHẨM 11: THỌ KÝ DƯỢC-XOA VƯƠNG 1102
QUYỂN 7 1108
PHẨM 12: THỌ KÝ KHẨN-NA-LA VƯƠNG 1108
PHẨM 13: THỌ KÝ BẢO ANH LẠC THIÊN 1121
QUYỂN 8 1126
PHẨM 14: THỌ KÝ BỐN ĐẠI THIÊN VƯƠNG 1126
PHẨM 15: THỌ KÝ TAM THẬP TAN THIÊN 1132
PHẨM 16: THỌ KÝ DIỆM-MA THIÊN 1138
QUYỂN 9 1146
PHẨM 17: THỌ KÝ ĐỔ-SỬ-ĐA THIÊN 1146
PHẨM 18: THỌ KÝ LẠC BIẾN HÓA THIÊN 1154
PHẨM 19: THỌ KÝ THA HÓA TỰ TẠI THIÊN 1159
QUYỂN 10 1166
PHẨM 20: THỌ KÝ ĐẠI PHẠM THIÊN VƯƠNG 1166
PHẨM 21: THỌ KÝ QUANG ÂM THIÊN 1175

QUYỂN 11 1186
PHẨM 22: THỌ KÝ BIẾN TỊNH THIÊN 1186
PHẨM 23: THỌ KÝ QUẢNG QUẢ THIÊN 1198
QUYỂN 12 1202
PHẨM 23: THỌ KÝ QUẢNG QUẢ THIÊN (TIẾP THEO) 1202
QUYỂN 13 1218
PHẨM 24: TỊNH CƯ THIÊN TỬ NÓI KỆ KHEN PHẬT (PHẦN 1) 1218
QUYỂN 14 1236
PHẨM 24: TỊNH CƯ THIÊN TỬ NÓI KỆ KHEN PHẬT (PHẦN 2) 1236
QUYỂN 15 1254
PHẨM 25: THỌ KÝ NGOẠI ĐẠO BÀ-LA-MÔN 1254
QUYỂN 16 1272
PHẨM 26: SỰ SAI KHÁC CỦA LỤC GIỚI (PHẦN 1) 1272
QUYỂN 17 1287
PHẨM 26: SỰ SAI KHÁC CỦA LỤC GIỚI (PHẦN 2) 1287
QUYỂN 18 1304
PHẨM 26: SỰ SAI KHÁC CỦA LỤC GIỚI (PHẦN 3) 1304
QUYỂN 19 1318
PHẨM 27: VUA TỊNH PHẠN TIN HIỂU (PHẦN 1) 1318
QUYỂN 20 1333
PHẨM 27: VUA TỊNH PHẠN TIN HIỂU (PHẦN 2) 1333

-oOo-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 45

BỘ BẢO TÍCH
4
SỐ 313
(QUYỂN Thượng & Hạ)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 313

KINH A-SÚC PHẬT QUỐC

Hán dịch: Hậu Hán, Tam tạng Pháp sư Chi-lâu-ca-sấm, người nước Nguyệt Chi.

QUYỂN THƯỢNG

PHẨM 1: PHÁT Ý THỌ TUỆ

Nghe như vầy:

Một thời Đức Phật ở trong núi Kỳ-xà-quật thuộc thành La-duyệt-kỳ cùng với chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị, đều là những bậc A-la-hán đã đoạn tận sinh tử và không còn bị ràng buộc, đã phá trừ lao ngục, tâm ý tự tại, trí tuệ siêu việt, vì hóa độ nên nhiếp phục tất cả chư Thiên và Long vương, việc cần làm đã làm xong, không còn tiếp tục. Các vị đã trút bỏ gánh nặng và hoàn toàn đạt được trí tuệ, giải thoát chân chánh, tâm ý đạt đến chỗ tự tại cao tột, riêng chỉ có Hiền giả A-nan thì chưa đạt đến như vậy.

Lúc bấy giờ Hiền giả Xá-lợi-phất quỳ thẳng, chắp tay bạch Đức Phật:

– Lành thay, Đấng Thiên Trung Thiên! Khi xưa các Bồ-tát mong cầu đạo Vô thượng chánh chân,

phát tâm tu tập đức hạnh liền đạt được hạnh rốt ráo. Các Bồ-tát ấy vì thương tưởng, muốn đem lại sự an ổn cho chư Thiên và người thế gian, nên đã tuyên dương chân lý chắc thật khiến mọi người được nhiều an ổn. Vì vậy các vị với tình thương và tâm an định, dùng thân tôn quý bao trùm khắp thế gian, chỉ vì thương xót chư Thiên và loài người. Nay trong hiện tại và quá khứ, các Đại Bồ-tát đã hiện ánh sáng rực rỡ, cho đến tìm cách làm cho ánh sáng ấy chiếu đến cõi Phật mà không có tên gọi. Nếu có người mong cầu đạo Bồ-tát phải như các Đại Bồ-tát thuở xưa đã phát nguyện đem ánh sáng đại nguyện ấy khiến thể nhập vào các đức hạnh đã nghe. Phải như vậy mà học tập, phụng hành. Người tu học như thế tức đã thành tựu trí tuệ siêu việt thẳng tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Đức Phật dạy:

– Hay thay! Hiền giả Xá-lợi-phất đã trụ trong tánh thiện thâm sâu nên mới có thể hỏi về ánh sáng hạnh nguyện của các Đại Bồ-tát ở quá khứ nhằm để đạt đến các đức hạnh và nghĩ đến các Bồ-tát trong tương lai khiến cho họ vâng giữ.

Này Xá-lợi-phất! Hãy lắng nghe và khéo tư duy, ghi nhớ. Ta sẽ giảng cho Hiền giả nghe về đại nguyện của các Đại Bồ-tát đã thực hành trong quá khứ.

Xá-lợi-phất thưa:

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Con xin muốn nghe.

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Có thế giới tên A-tỳ-la-đề, Đức Phật ở thế giới ấy tên là Đại Mục thuyết pháp về hạnh sáu Độ vô cực cho các vị Đại Bồ-tát ở thế giới đó.

Khi ấy Hiền giả Xá-lợi-phất suy nghĩ: "Ta muốn hỏi Đức Như Lai, Đấng Thiên Trung Thiên về thế giới A-tỳ-la-đề ở đâu và Đức Đại Mục Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác đã thuyết pháp về hạnh sáu Độ vô cực cho các vị Đại Bồ-tát như thế nào?"

Lúc đó, Đức Phật biết tâm niệm của Hiền giả Xá-lợi-phất nên bảo:

– Về phương Đông, cách đây một ngàn cõi Phật, có thế giới A-tỳ-la-đề, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Đại Mục Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác đã thuyết pháp về hạnh sáu Độ vô cực cho các vị Đại Bồ-tát. Lúc ấy có vị Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục chỉnh tề, gối phải quỳ sát đất, hướng về Đức Đại Mục Như Lai chắp tay bạch: "Cúi lạy Đấng Thiên Trung Thiên, con muốn kết nguyện tu học như các vị Đại Bồ-tát đang học".

Này Xá-lợi-phất! Đức Đại Mục Như Lai bảo vị Tỳ-kheo ấy rằng: "Nếu muốn kết nguyện học đạo Bồ-tát thì rất khó. Vì sao? Vị Bồ-tát phải đối

với nhân loại và loài côn trùng nhỏ bé không có sự sân hận".

Xá-lợi-phất! Vị Tỳ-kheo đó bạch với Đức Đại Mục Như Lai: "Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Con nguyện từ nay trở về sau phát tâm đạo Vô thượng chánh chân, luôn có tâm khuyến giúp chúng sinh và không xa lìa hạnh nguyện ấy. Con vì phát nguyện đạo Vô thượng chánh chân nên sẽ không nói lời quanh co, mà nói lời chí thành không thay đổi.

Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Con nguyện phát tâm cầu Nhất thiết chủng trí, xin chứng minh lời nguyện vì đạo Vô thượng chánh chân của con như vầy: Nếu con đối với tất cả nhân loại và loài côn trùng nhỏ nhiệm mà phát sinh tâm sân hận và:

-Thứ nhất: Nếu con khởi tâm cầu Thanh văn, Duyên giác,

-Thứ hai: Chỉ vì ý niệm dâm dục,

-Thứ ba: Nghĩ nhớ đến ngủ nghỉ và có các niệm tưởng do dự,

-Thứ tư: Có ý niệm hồ nghi,

-Thứ năm: Với những tâm ấy cho đến khi chứng thành quả vị Giác ngộ cao tột,

thì như vậy con đã dối gạt chư Phật Thế Tôn trong vô số trăm ngàn thế giới không thể tính kể, không thể nghĩ bàn và chư Phật, Thiên Trung Thiên đang thuyết pháp trong hiện tại.

Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Con nguyện phát tâm cầu Nhất thiết chủng trí, xin Thế Tôn chứng minh lời nguyện vì đạo Vô thượng chánh chân của con như vầy: Nếu con khởi ý niệm sát sinh và:

-Thứ nhất: Nếu con khởi ý niệm trộm cắp tiền bạc, vật dụng của người khác,

-Thứ hai: Nếu con khởi ý niệm phi phạm hạnh,

-Thứ ba: Nếu con khởi ý niệm nói dối,

-Thứ tư: Nếu con khởi ý niệm hối hận,

-Thứ năm: Với những tâm ấy cho đến khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tột,

thì như vậy con đã lừa dối chư Phật Thế Tôn trong vô số trăm ngàn thế giới không thể tính kể, không thể nghĩ bàn và chư Phật, Thiên Trung Thiên đang thuyết pháp trong hiện tại.

Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Con nguyện phát tâm cầu Nhất thiết chủng trí, xin Thế Tôn chứng minh lời nguyện vì đạo Vô thượng chánh chân của con như vầy: Nếu con khởi ý niệm mắng chửi và:

-Thứ nhất: Nếu con khởi ý niệm ác khẩu,

-Thứ hai: Ngu si,

-Thứ ba: Nếu con khởi ý niệm nói lời thêu dệt,

-Thứ tư: Nếu con khởi ý niệm tà kiến,

-Thứ năm: Với những tâm ấy cho đến khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tột,

thì như vậy con đã lừa dối chư Phật Thế Tôn trong vô số trăm ngàn thế giới không thể tính kể, không thể nghĩ bàn và chư Phật, Thiên Trung Thiên đang thuyết pháp trong hiện tại.

Này Xá-lợi-phất! Vị Tỳ-kheo đó đã chuẩn bị áo giáp Tứ hoằng đại nguyện, là Đại Bồ-tát mới phát khởi ý ấy, cho nên đối với tất cả nhân loại, loài côn trùng nhỏ bé không có tâm sân hận, cũng không có hận thù.

Xá-lợi-phất! Vị Bồ-tát đó khi ấy vì không có sân hận nên được gọi là A-súc, vì không có hận thù nên trụ nơi đất A-súc. Đức Đại Mục Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác cũng hoan hỷ gọi tên này. Tứ thiên vương cũng hoan hỷ gọi tên ấy, trời Đế Thích và Phạm Tam Bát cũng hoan hỷ gọi tên ấy.

Này Xá-lợi-phất! Vị Đại Bồ-tát A-súc ấy đã bạch với Đức Đại Mục Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác: "Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Con nguyện phát tâm cầu Nhất thiết chủng trí, xin Thế Tôn chứng minh lời nguyện sâu xa kiên cố vì đạo Vô thượng chánh chân của con như vầy: Nếu con không phụng hành như những lời phát nguyện hôm nay, không xả bỏ để thi hành giới luật, không phát tâm cầu Nhất thiết chủng trí mà chỉ mong muốn được thành Phật, đời đời thường không làm Sa-môn, đời đời không đắp y phấn tảo, đời đời làm Sa-môn không đủ ba pháp

y, với những tâm ấy cho đến khi thành Phật, thì như vậy con đã lừa dối chư Phật Thế Tôn trong trăm ngàn vô số thế giới không thể tính kể, không thể nghĩ bàn và chư Phật, Thiên Trung Thiên đang thuyết pháp trong hiện tại".

Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Con nguyện phát tâm cầu Nhất thiết chủng trí, xin Thế Tôn chứng minh lời nguyện vì đạo Vô thượng chánh chân của con như vầy: "Nếu đời đời con thường không thuyết pháp cho người, đời đời thường không làm Pháp sư, đời đời những điều con nói không có hạnh cao minh, không bị chướng ngại; đời đời không có trí vô lượng cao minh, đời đời làm Sa-môn không thường hành hạnh khất thực, với những tâm ấy cho đến khi thành Phật, thì như vậy con đã lừa dối chư Phật Thế Tôn trong trăm ngàn vô số thế giới không thể tính kể, không thể nghĩ bàn và chư Phật, Thiên Trung Thiên đang thuyết pháp trong hiện tại".

Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Con nguyện phát tâm cầu Nhất thiết chủng trí, xin Thế Tôn chứng minh lời nguyện sâu xa vì đạo Vô thượng chánh chân của con như vầy: "Nếu con đời đời làm Sa-môn mà không thường ngồi dưới gốc cây, đời đời thường không tinh tấn thực hành ba việc. Ba việc ấy là gì? Một là kinh hành, hai là tọa thiền, ba là an trụ. Đời đời nếu con phát ý niệm tánh tội, vọng ngữ dối trá người, nói lời phỉ báng

dua nịnh, đời đời thuyết pháp cho nữ nhân và vì lý do ăn uống. Hoặc khởi ý tưởng cười cợt để thuyết pháp, cho đến khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tột. Như vậy là con lừa dối chư Phật Thế Tôn trong trăm ngàn vô số thế giới không thể tính kể, không thể nghĩ bàn và chư Phật, Thiên Trung Thiên đang thuyết pháp trong hiện tại". Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Con nguyện phát tâm cầu Nhất thiết chủng trí, xin Thế Tôn chứng minh lời nguyện sâu xa vì đạo Vô thượng chánh chân của con như vầy: "Nếu con đời đời đưa tay lên thuyết pháp, đời đời gặp các Bồ-tát mà không phát tâm Phật, đời đời phát sinh ý niệm cúng dường người ngoại đạo khác, xa lìa chư Như Lai; hoặc đời đời ngồi trên tòa cao nghe pháp cho đến đạt được quả vị Giác ngộ cao tột. Như vậy là con lừa dối chư Phật Thế Tôn trong trăm ngàn vô số thế giới không thể tính kể, không thể nghĩ bàn và chư Phật, Thiên Trung Thiên hiện nay đang thuyết pháp". Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Con nguyện phát tâm cầu Nhất thiết chủng trí, xin Thế Tôn chứng minh lời nguyện sâu xa vì đạo Vô thượng chánh chân của con như vầy: "Nếu con đời đời khởi ý niệm: "Ta sẽ bố thí cho ai, không bố thí cho ai". Hoặc đời đời khởi sinh ý niệm: "Ta sẽ ở nơi nào lập phước thí, ở nơi nào không lập phước thí". Hoặc đời đời phát sinh ý niệm: "Ta thường đem pháp bố thí cho ai, không

đem pháp bố thí cho ai". Hoặc đời đời gặp người nghèo khổ, cô độc, nhưng không phân chia thân mạng cho người đó, cho đến khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, thì như vậy là con đã lừa dối chư Phật Thế Tôn trong trăm ngàn vô số thế giới không thể tính kể, không thể nghĩ bàn và chư Phật, Thiên Trung Thiên đang thuyết pháp trong hiện tại.

Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Con nguyện phát tâm cầu Nhất thiết chủng trí, xin Thế Tôn chứng minh lời nguyện sâu xa vì đạo Vô thượng chánh chân của con như vầy: "Con nguyện đời đời ở nơi ý nguyện Bồ-tát không khác. Với những ý nguyện này cho đến khi thành đạo Vô thượng chánh chân, Giác ngộ cao tột".

Này Xá-lợi-phất! Khi vị Tỳ-kheo đó nói như vậy, Đức Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác hứa khả hộ niệm. Khi Đức Như Lai đã hứa khả, thì chư Thiên, A-tu-luân, nhân dân khắp thế gian cũng ủng hộ giữ gìn. Khi Đức Đại Mục Như Lai hộ niệm thì chư Thiên, A-tu-luân, nhân dân trong thế gian cũng theo hộ niệm.

Đức Phật dạy:

– Lại nữa, nếu có vị Tỳ-kheo Bồ-tát Ma-ha-tát dùng sắc tượng đại nguyện này cầu mong Tuệ giác vô thượng, thì đều sẽ thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi-phất! Vị Bồ-tát A-súc bạch với Đức Đại Mục Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác: "Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Con nguyện phát tâm cầu Nhất thiết chủng trí, xin chứng minh lời nguyện sâu xa như vầy của con: Vì tuệ giác vô thượng khiến cho con khi thành Đấng Chánh giác tối thượng, nếu như các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di trong cõi Phật ấy có tội ác và tội xấu gièm pha, thì như vậy là con đã lừa dối chư Phật Thế Tôn trong trăm ngàn vô số thế giới không thể tính kể, không thể nghĩ bàn và chư Phật, Thiên Trung Thiên đang thuyết pháp trong hiện tại".

Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Con sẽ tu hành cho đến khi thành tựu Tuệ giác vô thượng, khiến cho cõi Phật con ở, các chúng đệ tử đều không có tội ác. Con sẽ tu hành Phật đạo để khiến cõi Phật nghiêm tịnh.

Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Con phát tâm cầu Nhất thiết chủng trí, xin chứng minh lời nguyện vì đạo Vô thượng chánh chân của con như vầy: Con nguyện ở trong mộng mà thất tinh, cho đến tận khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, thì như vậy là con đã lừa dối chư Phật Thế Tôn trong trăm ngàn vô số thế giới không thể tính kể, không thể nghĩ bàn và chư Phật, Thiên Trung Thiên hiện nay đang thuyết pháp.

Lại nữa, kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên!

Con sẽ tu hành cho đến khi thành tựu đạo Vô thượng chánh chân khiến các Bồ-tát xuất gia hành đạo, trong cõi Phật của con, dù ở trong mộng cũng không thất tinh.

Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Con nguyện phát tâm cầu Nhất thiết chủng trí, xin Thế Tôn chứng minh lời nguyện sâu xa vì đạo Vô thượng chánh chân của con như vầy: Những người mẹ ở thế gian có nhiều bất tịnh. Khi con đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, ở trong cõi Phật của con, nếu còn có nhiều bà mẹ bất tịnh, thì như vậy là con đã lừa dối chư Phật Thế Tôn trong trăm ngàn vô số thế giới không thể tính kể, không thể nghĩ bàn và chư Phật, Thiên Trung Thiên đang thuyết pháp trong hiện tại. Đó là pháp sự của Bồ-tát hành niệm như ý muốn, Đức Phật cũng vì thế mà thuyết pháp.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Này Xá-lợi-phất! Khi ấy vị Tỳ-kheo tên A-súc Bồ-tát Ma-ha-sát liền kết nguyện: Nếu khiến cho con được không thoái chuyển, thì khi con dùng ngón tay phải ấn xuống sẽ làm cho đất bị chấn động mạnh. Bồ-tát A-súc khi ấy theo oai thần của Đức Phật, tự nương sức cao minh làm cho mặt đất chấn động sáu cách. Đại Bồ-tát A-súc vô cùng xúc động vì đã được như lời phát nguyện.

Xá-lợi-phất! Nếu có vị Bồ-tát muốn thành tựu Tuệ giác vô thượng nên học theo hạnh của Đại Bồ-

tát A-súc. Vị Bồ-tát nào đã học theo hạnh của Bồ-tát A-súc chẳng bao lâu cũng sẽ làm chủ cõi Phật, sẽ thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, Chánh giác tối thượng.

Bấy giờ Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Khi Đại Bồ-tát A-súc mới phát tâm, có bao nhiêu vị trời ở trong hội đó?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Khi Bồ-tát A-súc mới phát tâm lập hạnh, trong tam thiên đại thiên thế giới, Tứ thiên vương, trời Đế Thích và Tệ ma Phạm-tam-bát…, tất cả đều hướng đến Bồ-tát A-súc chắp tay nói thế này: "Từ xưa đến nay, chúng con chưa từng nghe đại nguyện này". Chư Thiên nghe xong liền nói: "Bồ-tát A-súc thành tựu đạo Vô thượng chánh chân. Nếu có người sinh vào nơi cõi Phật kia thì phước đức của người đó không phải nhỏ vậy".

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Con chưa từng nghe vị Đại Bồ-tát nào khác phát nguyện, lập hạnh mà có sắc tượng như vậy. Con cũng chưa từng thấy, cũng chưa từng nghe vị nào như Đại Bồ-tát A-súc. Đấng Thiên Trung Thiên đã vì thế gọi tên như vậy.

Đức Phật dạy:

– Đúng như thế! Này Xá-lợi-phất! Ít có vị Bồ-tát nào dùng sắc tượng như thế phát nguyện, lập

hạnh để đạt đạo Vô thượng chánh chân như Đại Bồ-tát A-súc. Vì thế, này Xá-lợi-phất! Công đức của chư Đại Bồ-tát trong hiền kiếp không bằng công đức của Đại Bồ-tát A-súc.

Này Xá-lợi-phất! Khi ấy Đức Đại Mục Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác đã thọ ký đạo Vô thượng chánh chân cho Bồ-tát A-súc: "Trong tương lai ông sẽ thành Phật hiệu là Đức A-súc Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác, thành tựu hạnh trí tuệ và làm Đạo sư an định thế gian, làm Đấng Điều Ngự các pháp, làm Bậc Tôn Kính ở cõi trời và nhân gian, làm Phật, Thiên Trung Thiên cũng như Đức Phật Đề-hoàn đã thọ ký cho ta".

Này Xá-lợi-phất! Khi Đức Đại Mục Như Lai thọ ký cho Đại Bồ-tát A-súc sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân, tam thiên đại thiên thế giới đều sáng rực rỡ. Ta cũng vậy, khi được thọ ký đạo Vô thượng chánh chân thì tam thiên đại thiên thế giới đều sáng rực rỡ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát A-súc thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, Chánh giác tối thượng, khi được trí tuệ Nhất thiết chủng thì tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách. Ta cũng như vậy, khi ta thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, được Nhất thiết chủng trí thì khắp tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động sáu cách.

Lại nữa Xá-lợi-phất! Khi Đức Đại Bồ-tát A-súc

được thọ ký đạo Vô thượng chánh chân thì các cây âm nhạc trong tam thiên đại thiên thế giới, tất cả đều tự cong xuống, hướng về Bồ-tát A-súc đảnh lễ. Ta cũng vậy, khi ta thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, Chánh giác tối thượng, được Nhất thiết chủng trí thì các cây âm nhạc trong tam thiên đại thiên, tất cả đều tự cong xuống, hướng đến ta đảnh lễ.

Này Xá-lợi-phất! Khi Đức Đại Mục Như Lai Vô Sở Trước thọ ký đạo Vô thượng chánh chân cho Đại Bồ-tát A-súc thì chư Thiên, Long, Quỷ thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc v.v... trong tam thiên đại thiên thế giới, tất cả đều hướng đến Bồ-tát A-súc chắp tay đảnh lễ. Ta cũng vậy, khi ta thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, Chánh giác tối thượng, được Nhất thiết chủng trí thì khắp tam thiên đại thiên thế giới, chư Thiên, Long, Quỷ thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc v.v... tất cả đều hướng đến ta chắp tay đảnh lễ.

Xá-lợi-phất! Khi Đức Đại Mục Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác thọ ký đạo Vô thượng chánh chân cho Đại Bồ-tát A-súc, khắp tam thiên đại thiên thế giới, các phụ nữ có thai đều được sinh sản an ổn, người mù được thấy, người điếc được nghe. Ta cũng vậy, khi ta thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, Chánh giác tối thượng, được Nhất thiết chủng trí thì các phụ nữ có thai khắp tam thiên

đại thiên thế giới đều được sinh sản an ổn, người mù được thấy, người điếc được nghe.

Xá-lợi-phất! Khi Đức Đại Mục Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác thọ ký đạo Vô thượng chánh chân cho Đại Bồ-tát A-súc, nhân và phi nhân trong khắp tam thiên đại thiên thế giới đều đốt hương. Ta cũng vậy, khi ta thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, Chánh giác tối thượng, được Nhất thiết chủng trí thì nhân và phi nhân trong khắp tam thiên đại thiên thế giới đều đốt hương.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Đại Bồ-tát A-súc chính là người có phước đức vô cùng.

– Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát A-súc không những chỉ có công đức, không phải chỉ riêng có Đức Đại Mục Như Lai thọ ký cho vị ấy, mà công đức của Bồ-tát nhiều vô lượng, không thể tính kể hết được. Vị ấy đã đạt đến chỗ vô cực.

Lại nữa Xá-lợi-phất! Khi Đức Đại Mục Như Lai thọ ký đạo Vô thượng chánh chân cho Đại Bồ-tát A-súc thì chư Thiên, A-tu-luân, mọi người trong thế gian khi đó đều được an ổn.

Xá-lợi-phất! Khi Đức Đại Mục Như Lai thọ ký đạo Vô thượng chánh chân cho Đại Bồ-tát A-súc thì các thần Hòa-di-la, quỷ thần thường theo sau ủng hộ. Ta cũng như vậy, khi ta thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, Chánh giác tối thượng, được

Nhất thiết chủng trí thì các thần Hòa-di-la, quỷ thần thường đi theo ủng hộ.

Xá-lợi-phất! Khi Đức Đại Mục Như Lai thọ ký đạo Vô thượng chánh chân, Chánh giác tối thượng cho Đại Bồ-tát A-súc được Nhất thiết chủng trí thì chư Thiên, A-tu-la và loài người trong thế gian dùng hương hoa trời cúng dường Bồ-tát. Ta cũng như vậy, khi ta thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, Chánh giác tối thượng, được Nhất thiết chủng trí thì chư Thiên, A-tu-la và mọi người trong thế gian đều đem hương hoa trời đến cúng dường.

Xá-lợi-phất! Khi Đức Đại Mục Như Lai thọ ký đạo Vô thượng chánh chân cho Đại Bồ-tát A-súc, có ba mươi ức người và ba mươi ức chư Thiên phát tâm Vô thượng đạo chánh chân. Đức Đại Mục Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác đều thọ ký cho họ.

Xá-lợi-phất! Khi Đức Đại Mục Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác thọ ký đạo Vô thượng chánh chân cho Đại Bồ-tát A-súc, đất ở nơi đó chấn động lớn và tự nhiên sinh ra hoa ưu-bát, hoa sen, hoa câu-văn, hoa phân-đà-lợi… khắp mặt đất. Ta cũng như vậy, khi ta thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, Chánh giác tối thượng, được Nhất thiết chủng trí, đất chấn động lớn và tự nhiên sinh ra hoa ưu-bát, hoa sen, hoa câu-văn, hoa phân-đà-lợi v.v... khắp mặt đất.

Này Xá-lợi-phất! Khi Đức Đại Mục Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác thọ ký đạo Vô thượng chánh chân cho Đại Bồ-tát A-súc thì hàng trăm vị trời, hàng ngàn vị trời, hàng trăm ngàn vị trời đứng trong hư không dùng Thiên y tung lên trên Bồ-tát A-súc và nói: "Đại Bồ-tát sẽ chóng thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, Chánh giác tối thượng".

Xá-lợi-phất! Đức Đại Mục Như Lai thọ ký đạo Vô thượng chánh chân cho Đại Bồ-tát A-súc, khi ấy chư Thiên, A-tu-la và mọi người trong thế gian vô cùng yêu mến nhau như cha mẹ yêu thương con của họ. Ta cũng như vậy, khi ta thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, Chánh giác tối thượng thì chư Thiên, A-tu-la và nhân dân trong thế gian vô cùng yêu mến nhau như cha mẹ yêu thương con của họ.

Xá-lợi-phất! Khi Đức Đại Mục Như Lai thọ ký đạo Vô thượng chánh chân cho Đại Bồ-tát A-súc, thì chư Thiên, nhân dân trong tam thiên đại thiên thế giới nương oai thần Phật, đều nghe Bồ-tát A-súc được thọ ký. Như thế, Xá-lợi-phất! Thuở xưa, khi Bồ-tát A-súc được thọ ký, nhân dân trong nước ấy nhất tâm bố thí, làm việc phước đức, ăn uống vui vẻ. Nếu có người mong điều chi, họ đều hoan hỷ bố thí cho. Ta cũng như vậy, khi ta thành tựu đạo vô thượng thì chư Thiên và nhân dân trong tam thiên đại thiên thế giới đều nương oai thần Phật, được nghe thọ ký.

Như thế, này Xá-lợi-phất! Khi xưa nhân dân trong nước này đã nhất tâm bố thí, làm việc phước đức, ăn uống vui vẻ. Nếu có người mong cầu điều chi, họ đều hoan hỷ bố thí cho.

Xá-lợi-phất! Khi Đức Đại Mục Như Lai thọ ký đạo Vô thượng chánh chân cho Đại Bồ-tát A-súc, chư Thiên cõi trời Dục giới đều đánh trống trời, trổi kỹ nhạc trời để cúng dường.

Này Xá-lợi-phất! Đó là hạnh công đức khi Bồ-tát A-súc được thọ ký.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Đấng Thiên Trung Thiên là bậc khó sánh kịp, là Đức Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác. Nói một cách chính xác thì không thể tư duy, luận bàn về chư Phật và cảnh giới chư Phật, về chư thần và cảnh giới của chư thần, về loài Rồng và cảnh giới của loài Rồng.

Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Cũng vậy, công đức của Đại Bồ-tát A-súc khi mới phát tâm thọ học và khi được thọ ký cũng không thể suy nghĩ và luận bàn.

Khi ấy Hiền giả A-nan nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

– Đại Bồ-tát A-súc khi mới phát tâm học đại nguyện và được đức hiệu thế nào?

Hiền giả Xá-lợi-phất nói với A-nan:

– Những sự kiện đó đều có nhân duyên đưa đến

để Đại Bồ-tát A-súc mới phát tâm học đại nguyện và đức hiệu này. Nay Đức Thế Tôn sẽ giải thích rõ.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Khi Bồ-tát A-súc mới phát tâm đã phát nguyện: "Hư không có thể khác đi, nhưng những lời kết nguyện của ta không thể khác được". Nhờ khoác áo giáp đại nguyện nên mới như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Khi Đại Bồ-tát A-súc khoác áo giáp đại nguyện, Đại Bồ-tát Bảo Anh cũng học hạnh từ Đại Bồ-tát A-súc. Xá-lợi-phất! Vô số Bồ-tát không thể hiểu thấu đại nguyện của Đại Bồ-tát A-súc, vì Bồ-tát đã kiên trì tích lũy nhiều đời nên mới được như vậy.

Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát A-súc đã thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, Chánh giác tối thượng, hiện đang ở thế giới A-tỳ-la-đề. Khi Đức A-súc Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác hành đạo Bồ-tát, đời đời nếu có người đến xin tay, chân, đầu, mắt, gân, thịt v.v… Bồ-tát đều không trái ý họ.

Xá-lợi-phất! Đức A-súc Như Lai từ khi mới phát tâm cho đến khi thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, Chánh giác tối thượng, không bị bệnh đau đầu, cũng không bị bệnh phong hàn, tức ngực.

Xá-lợi-phất! Thuở xưa, khi Đức Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác hành đạo Bồ-tát bằng những pháp môn rất khó khổ chưa từng có. Xưa kia, khi Đức A-súc Như Lai hành đạo Bồ-tát thì

đời đời gặp các Đức Như Lai thường phụng hành phạm hạnh và đời đời cũng thực hành như vậy. Bồ-tát A-súc cũng thường từ cõi Phật này đi đến cõi Phật khác, đi mãi đến chỗ nào mắt cũng thường gặp chư Phật, Thiên Trung Thiên ra đời ở đó.

Xá-lợi-phất! Ví như Chuyển luân vương đi chu du thiên hạ, quan sát từ chỗ này đến chỗ kia mà chân chưa từng đạp đất. Đến đâu người cũng thường dùng năm dục tự vui chơi và được tự tại cho đến suốt đời.

Như thế Xá-lợi-phất! Khi Đức A-súc Như Lai hành Bồ-tát đạo, đời đời thường gặp các Đức Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác, thường tu phạm hạnh, được nghe chư Như Lai thuyết pháp, đều thực hành theo tất cả, đạt đến chỗ vô cực. Số ít người hành đạo Thanh văn thì Bồ-tát vì họ mà thuyết pháp đạt đến chỗ vô cực. Có người an trụ nơi Phật đạo, Bồ-tát liền khuyên giúp cho họ được chứng đắc trong hiện tại, khiến cho họ được vui vẻ, phấn chấn, làm cho họ tu tập đạo Vô thượng chánh chân và phát lòng tôn kính tối thượng. Khi vị Bồ-tát ấy thuyết pháp, tất cả các nơi hành trì theo đại nguyện đạo đức căn bản, thực hành đạo Vô thượng chánh chân. Khi ta đem bản nguyện đạo Vô thượng chánh chân, thành tựu Tuệ giác vô thượng thuyết pháp, khiến cho chư Đại Bồ-tát trong cõi Phật của ta đều nương oai thần Phật, thọ trì phúng tụng kinh này. Những ai đã đọc tụng đều là chư Đại Bồ-tát

từ cõi nước Phật này đi đến cõi nước Phật khác, ý thường ưa thích chư Phật, Thiên Trung Thiên chí thành Vô thượng đạo chánh chân, Chánh giác tối thượng. Ta cũng như vậy, từ cõi Phật này đi đến một cõi Phật khác liền trụ ở cung trời Đâu-suất và được pháp Nhất sinh bổ xứ.

Này Xá-lợi-phất! Như thế, các Đại Bồ-tát từ trời Đâu-suất tự dùng thần lực nhập vào trong bụng mẹ và sinh ra từ bên hông phải của bà. Khi Bồ-tát sinh ra, trên mặt đất bị chấn động mạnh. Nhờ đức tu hành của Bồ-tát nên ứng hiện điềm lành này. Thời gian Bồ-tát ở trong thai mẹ, nơi nào cũng được sạch sẽ, không có dơ bẩn, cũng không có gì trái ý.

Xá-lợi-phất! Ví như vị Tỳ-kheo có thần thông, hoặc vào tinh xá ở ngã tư đường hay ở trong hư không, thì dạo khắp trong hư không hay ở trong tinh xá ở ngã tư đường đều không có chướng ngại. Như thế, Xá-lợi-phất! Khi Bồ-tát vào trong bụng mẹ cũng như ở trong hư không, dạo xem khắp nơi, không có chướng ngại, cũng không có chỗ hôi thối. Đức A-súc Như Lai khi còn hành đạo Bồ-tát là vậy. Ta cũng như vậy, khi ta hành đạo Vô thượng chánh chân không có tất cả các ma sự phá hoại. Từ đó ta thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, Chánh giác tối thượng. Cõi Phật A-súc cầu đạo Bồ-tát và cầu đạo Thanh văn đều bị các ma phá hoại. Đức Phật hàng phục tất cả chúng ma, nhân dân cõi Phật đó

không làm ma sự, họ tu tập theo Phật và được xuất gia học đạo.

Này Xá-lợi-phất! Đức A-súc Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác, khi xưa hành đạo Bồ-tát nghe thuyết pháp, thân thể không sinh mệt nhọc, ý nghĩ cũng không nghĩ đến sự mệt nhọc.

Xá-lợi-phất! Đức A-súc Như Lai lúc cầu đạo Bồ-tát, khi nghe thuyết pháp, ưa thích nghe pháp như thế, khiến cho các vị Bồ-tát ở trong cõi Phật của ta cũng ưa thích pháp như vậy.

PHẨM 2: SỰ HỶ LẠC TOÀN THIỆN CỦA CÕI PHẬT A-SÚC

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Lạy Đấng Thiên Trung Thiên! Đức A-súc Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác khi xưa đã thực hành đức hạnh nên mới có hiệu Đức A-súc Như Lai. Lành thay, Đấng Thiên Trung Thiên! Xin Phật nói rõ về sự hỷ lạc toàn thiện của cõi Phật A-súc! Vì sao? Nếu có người cầu đạo Bồ-tát, nghe biết sự an lạc toàn thiện của cõi Phật kia và nếu có vị đệ tử cầu đạo chưa được độ nghe biết sự an lạc toàn thiện của cõi Phật đó cũng như lời dạy của Đức A-súc Như Lai trong hiện tại sẽ cung kính tu tập thanh tịnh.

Phật dạy:

– Hay thay, hay thay! Xá-lợi-phất, điều ông hỏi rất tốt. Ông đã khéo hỏi ta như vậy. Ta nhớ đến sự an lạc toàn thiện của cõi Phật A-súc: Khi Đức A-súc Như Lai thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, Chánh giác tối thượng, được Nhất thiết chủng trí thì tam thiên đại thiên thế giới đều sáng rực rỡ, mặt đất chấn động sáu cách. Khi Đức A-súc Như Lai thành tựu Tuệ giác vô thượng thì nhân dân trong khắp tam thiên đại thiên thế giới bảy ngày không ăn uống, không nghĩ đến sự ăn uống, không nói lời dối trá quanh co, thân không nghĩ đến sự mệt nhọc. Tất cả đều nghĩ đến sự an ổn, vui vẻ, yêu thương nhau và tâm họ luôn luôn hoan hỷ. Lúc bấy giờ nhân dân các tầng trời Dục giới đều dứt bỏ tư tưởng nhơ nhớp. Vì sao? Vì khi xưa Đức A-súc Như Lai đã nguyện để đạt đến đức hiệu, tất cả nhân dân trong tam thiên đại thiên thế giới đều chắp tay hướng về Đức A-súc Như Lai. Cõi Phật Đức A-súc Như Lai như thế, nên vô số cõi Phật không thể sánh kịp sự an lạc toàn thiện của cõi đó.

Xá-lợi-phất! Đó là hạnh nguyện của Đức A-súc Như Lai thuở xưa khi hành đạo Bồ-tát do vậy mới có sự kiện diệu kỳ này. Sở nguyện của chư Đại Bồ-tát có sự kỳ đặc nên cõi Phật mới được an lạc toàn thiện như thế.

Này Xá-lợi-phất! Thuở xưa khi ta hành đạo Bồ-tát như sở nguyện, nay tự nhiên được thành tựu. Khi Đức A-súc Như Lai được thành tựu đạo Vô

thượng chánh chân, chánh giác tối thượng, nhân dân khắp tam thiên đại thiên thế giới đều được Thiên nhãn, ai chưa được thiên nhãn cũng thấy ánh sáng rực rỡ ấy.

Xá-lợi-phất! Đó là hạnh nguyện thuở xưa của Đức A-súc Như Lai khi hành đạo Bồ-tát nên mới có sự kiện kỳ diệu ấy.

Này Xá-lợi-phất! Khi Đức A-súc Như Lai thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, chánh giác tối thượng, Ngài đến cội cây giác ngộ, các ma chướng còn không thể phát sinh, huống gì lại có thể đến khuấy nhiễu Bậc Nhất Thiết Chủng Trí.

Xá-lợi-phất! Đó là hạnh nguyện thuở xưa của Đức A-súc Như Lai khi hành đạo Bồ-tát nên mới có sự kiện diệu kỳ ấy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Khi Đức A-súc Như Lai thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, Chánh giác tối thượng, đạt đến Nhất thiết chủng trí, có trăm ngàn muôn ức vô số chư Thiên đứng nơi hư không dùng hoa trời, các thứ hương chiên-đàn cõi Trời, thiên át hương và kỹ nhạc để dâng cúng dường và rải lên Đức Phật A-súc. Cúng dường xong, tất cả những hoa trời, các thứ hương, hương chiên-đàn cõi trời, thiên át hương đều gom lại trụ trong hư không hóa thành lọng hoa tròn đẹp.

Xá-lợi-phất! Đó là hạnh nguyện thuở xưa của Đức A-súc Như Lai khi hành đạo Bồ-tát nên mới

có sự kiện diệu kỳ ấy.

Ánh sáng của Đức A-súc Như Lai thường chiếu sáng khắp cả tam thiên đại thiên thế giới. Ánh sáng ấy phủ mờ cả ánh sáng của mặt trời, mặt trăng và tất cả ánh sáng cõi Trời đều bị lu mờ, khiến cho nhân dân không trông thấy ánh sáng của mặt trời, mặt trăng.

Xá-lợi-phất! Đó là hạnh nguyện thuở xưa của Đức A-súc Như Lai khi hành đạo Bồ-tát nên mới có sự kiện diệu kỳ ấy.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Lạy Đấng Thiên Trung Thiên! Thuở xưa, khi Đức A-súc Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác hành đạo Bồ-tát, dùng áo giáp đại nguyện vĩ đại mới thực hành hạnh nguyện như thế.

Đức Phật dạy:

– Thuở xưa, khi hành đạo Bồ-tát, bao nhiêu trăm ngàn người không thể tính kể, vô số người tích lũy cội đức đối với đạo Vô thượng chánh chân, họ đem cội đức đã tích lũy này nguyện thực hành Phật đạo và nghiêm tịnh cõi Phật ấy. Theo sở nguyện muốn trang nghiêm cõi Phật thì cũng đều được đầy đủ sở nguyện.

Xá-lợi-phất! Cây ở cõi Phật A-súc được tạo bằng bảy báu, cao bốn mươi dặm, thân cây chu vi hai mươi dặm, cành lá cây xếp thành hàng đến bốn mươi dặm; cành cây rủ xuống; lan can bao quanh

cây chu vi năm trăm sáu mươi dặm. Đức A-súc Như Lai ở dưới cây này đạt được Nhất thiết chủng trí.

Xá-lợi-phất! Như người ở thế gian khéo léo sử dụng vô số loại âm nhạc, nhưng âm thanh không bằng âm thanh của những hàng cây nối tiếp nhau. Gió thổi những hàng cây ấy cùng phát ra tiếng êm dịu.

Này Xá-lợi-phất! Hãy lắng nghe ta nói về sự an lạc toàn thiện trong cõi của Đức A-súc Như Lai Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Ông hãy lắng nghe và khéo nhớ nghĩ. Ta sẽ nói cho ông điều ấy.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Thưa vâng, bạch Đức Thế Tôn! Con nguyện ưa muốn nghe.

Đức Phật dạy:

– Trong cõi nước của Đức Phật A-súc Như Lai không có ba cảnh ác. Ba cảnh ấy là gì? Một là địa ngục; hai là cầm thú; ba là ngạ quỷ. Tất cả nhân dân đều làm việc thiện. Đất ở cõi ấy bằng phẳng sinh ra cây cối, không có cao thấp, không có gò núi, hang khe, cũng không có núi đá rơi. Đất ở cõi đó mỗi khi bước chân dẫm lên thì liền trở lại như cũ. Ví như gối nệm êm, đặt đầu lên thì gối lún xuống, nhấc đầu lên, gối liền trở lại như cũ. Đất ở cõi Phật A-súc cũng như thế

Ở cõi Phật A-súc không có ba thứ bệnh. Ba thứ

bệnh đó là gì? Một là phong, hai là hàn, ba là khí. Mọi người ở trong cõi Phật đó không có sắc tướng hung dữ, cũng không có người xấu và những tánh xấu như dâm, nộ, si. Nhân dân ở cõi Phật đó đều không bị các sự lao ngục giam cầm. Tất cả đều không có các tà đạo khác. Cây cối trong cõi ấy luôn có hoa trái. Nhân dân lấy y phục ngũ sắc từ nơi cây để mặc, y phục đó rất đẹp, không bị phai màu, hư rách.

Này Xá-lợi-phất! Mùi hương trên y mà nhân dân cõi ấy mặc trên thân giống như hương của hoa trời. Họ ăn thực phẩm thơm ngon như hương cây trời, không khi nào dứt. Nhân dân mặc vô số các loại y phục. Nhân dân ở cõi Phật ấy tùy theo thức ăn họ nghĩ, tự nhiên thức ăn sẽ đến trước họ. Giống như chư Thiên nhân cõi trời Đao-lợi, tùy theo thức ăn họ nghĩ, tự nhiên thức ăn sẽ đến trước họ. Cũng thế, nhân dân ở cõi Phật ấy tùy theo điều họ mong, nghĩ thức ăn nào, thì tự nhiên thức ăn ấy đến trước họ. Nhân dân ở đó không tham việc ăn uống.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ở cõi Phật A-súc, chỗ nghỉ ngơi của nhân dân đều dùng bảy báu trang hoàng tốt đẹp làm tinh xá, đầy khắp mọi nơi không thiếu thốn. Trong ao tắm của họ có nước tám vị để cho tất cả mọi người dùng. Nước chảy liên tục, mọi người không mất hạnh thiện pháp. Ví như ngọc nữ báu vượt trội mà người nữ phàm phu không thể sánh kịp. Đức của họ như Thiên nữ.

Như thế, này Xá-lợi-phất! Đức của người nữ ở cõi Phật A-súc nếu đem sánh với ngọc nữ báu thì ngọc nữ báu không thể sánh kịp. Nữ nhân trong cõi Phật ấy gấp bội trăm ngàn vạn ức lần ngọc nữ báu. Nhân dân dùng bảy báu làm tòa và được trải nệm đẹp ở trên. Tất cả đều do phước đức đưa đến nên tự nhiên làm thành những tòa ấy.

Xá-lợi-phất! Đó là hạnh nguyện thuở xưa của Đức A-súc Như Lai khi hành đạo Bồ-tát nên mới có sự kiện diệu kỳ ấy. Đức A-súc Như Lai do phước đức nên thành Phật ở cõi không ai sánh bằng như thế.

Đức Phật lại bảo Xá-lợi-phất:

– Nhân dân trong cõi Phật ấy ăn uống vượt hơn sự ăn uống của chư Thiên. Họ ăn sắc hương vị cũng vượt hơn chư Thiên. Trong cõi ấy không có vua nhưng có Đấng Pháp Vương, Đức Phật, Thiên Trung Thiên. Ví như nhân dân xứ Uất-đơn-việt không có vua cai trị.

Như thế, này Xá-lợi-phất! Cõi nước của Đức Phật A-súc Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác không có vua nhưng có Đấng Pháp Vương A-súc Như Lai, Thiên Trung Thiên. Ví như Đế Thích cõi trời Đao-lợi, ngay trên tòa vừa phát sinh ý nghĩ, chư Thiên liền đến thọ giáo.

Xá-lợi-phất! Đó là sự an lạc toàn thiện của cõi nước A-súc Như Lai. Nhân dân cõi này không theo

sự dâm dục. Vì sao? Vì đó là chỗ đến của Đức A-súc Như Lai, Bậc Chân Nhân, Đấng Pháp Ngự, Thiên Trung Thiên.

Xá-lợi-phất! Đó là chỗ hạnh nguyện cao tột thuở xưa của Đức A-súc Như Lai khi hành đạo Bồ-tát đã phát nguyện khiến cho cõi Phật được an lạc toàn thiện.

Lúc bấy giờ có vị Tỳ-kheo khác nghe nói về công đức của cõi Phật A-súc, liền khởi ý dâm dục, đến bạch Phật:

– Kính lạy Đấng Thiên Trung Thiên, con xin muốn được sinh sang cõi nước của Đức Phật A-súc.

Đức Phật bảo vị Tỳ-kheo ấy:

– Này kẻ ngu si, ngươi không được sinh đến cõi Phật kia đâu. Vì sao? Vì ngươi không thể đem ý đắm trước sự dâm dục, rối loạn để được sinh vào cõi Phật kia. Chỉ trừ hạnh thanh tịnh pháp thiện hạnh mới được sinh đến cõi Phật A-súc.

Đức Phật bảo ngài Xá-lợi-phất:

– Xá-lợi-phất! Cõi nước của Đức Phật A-súc có nước tám vị. Nhân dân và tất cả mọi loài đều dùng loại nước ấy. Nếu nhân dân có ý nghĩ muốn có ao tắm, tự nhiên trong ao đó sẽ đầy nước tám vị. Vì nhân dân cho nên liền tự nhiên có ao tắm và trong ao đó có đầy nước tám vị. Nhân dân có ý nghĩ muốn làm cho nước chảy đi, nước sẽ liền tuôn

chảy. Nhân dân có ý nghĩ muốn làm cho nước ấy diệt mất, tức thì nước ấy không hiện ra nữa. Cõi Phật đó không lạnh quá, cũng không nóng quá. Làn gió nhẹ nhàng thổi đến mùi hương rất thơm. Đó là gió vì hàng trời, rồng, nhân dân, cho nên tùy theo ý họ nghĩ, gió liền thổi đến. Nếu một người nghĩ muốn cho có gió thổi đến ngay người ấy thì gió sẽ thổi đến ngay người ấy, khởi ý muốn gió ngừng thổi, tức thì gió sẽ ngừng thổi. Khi gió thổi, không dao động đến thân người mà gió chỉ thổi theo ý nghĩ của họ.

Xá-lợi-phất! Đó là sự an lạc toàn thiện của cõi Phật Đức A-súc Như Lai theo chỗ đã phát nguyện khi xưa.

Xá-lợi-phất! Người nữ ở cõi Phật Đức A-súc Như Lai khởi ý muốn có chuỗi ngọc anh lạc liền đến lấy trên cây để đeo, muốn có y phục để mặc cũng đến lấy y phục trên cây để mặc.

Xá-lợi-phất! Người nữ ở cõi Phật đó không có trạng thái như người nữ trong cõi nước của ta.

Này Xá-lợi-phất! Trạng thái của người nữ trong cõi nước của ta như thế nào? Người nữ ở cõi của ta có tướng hung ác, xấu xí và có lời nói ác, tâm tật đố với giáo pháp, ý đắm đến các việc tà. Người nữ ở cõi của ta có những trạng thái như thế, người nữ ở cõi Phật kia thì không. Vì sao? Đó là do nguyện lực khi xưa của Đức A-súc Như Lai mà

được như thế.

Xá-lợi-phất! Người nữ ở cõi Phật A-súc khi mang thai hoặc sinh sản, thân không bị mệt nhọc, cũng không có đau khổ và tất cả những nỗi khổ khác, không có chỗ xấu xa nhơ bẩn mà chỉ nghĩ đến sự an ổn.

Xá-lợi-phất! Đó là do nguyện lực khi xưa của Đức A-súc Như Lai cho nên mới được thiện pháp như vậy. Cõi Phật đó không có nơi nào có thể sánh kịp.

Xá-lợi-phất! Nhân dân ở cõi Phật A-súc không có người sản xuất, cũng không có người buôn bán qua lại, nhưng họ sống thành một cộng đồng rất an bình thịnh vượng. Người ở trong cõi ấy không đắm trước ái dục, dâm dật, chỉ do nhân duyên tự nhiên mà thọ lạc.

Xá-lợi-phất! Ở cõi Phật A-súc thường có gió thổi những hàng cây làm phát ra âm thanh du dương. Năm loại âm thanh tuyệt vời nhất cũng không thể sánh kịp với âm thanh của làn gió thổi những hàng cây ở cõi Phật A-súc phát ra.

Xá-lợi-phất! Đó là hạnh nguyện thuở xưa của Đức A-súc Như Lai khi hành đạo Bồ-tát nên mới có sự kiện diệu kỳ này. Nếu có Bồ-tát nào muốn giữ cõi Phật nghiêm tịnh thì phải như hạnh nguyện thuở xưa, lúc còn hành đạo Bồ-tát của Đức Phật A-súc, có sở nguyện nghiêm tịnh mới giữ được cõi

Phật như thế.

Xá-lợi-phất! Cõi nước của Đức Phật A-súc không có ánh sáng mặt trời, mặt trăng soi chiếu, cũng không có chỗ nào tối tăm và bị ngăn che ánh sáng. Vì sao? Vì ánh sáng của Đức A-súc Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác thường chiếu soi khắp cả tam thiên đại thiên thế giới. Ví như tinh xá được trang hoàng tốt đẹp, đóng chặt cửa nên gió không vào được, dùng bột mịn đẹp để đắp, làm trắng những chỗ dơ, rồi đặt viên ma-ni báu ở giữa. Viên ngọc này chiếu sáng rực rỡ. Những người trong cõi Phật A-súc ngày đêm sống trong ánh sáng rực rỡ ấy.

Như thế, Xá-lợi-phất! Ánh sáng đó của Đức A-súc Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác luôn chiếu khắp cả tam thiên đại thiên thế giới. Xá-lợi-phất, tinh xá trang nghiêm tốt đẹp đó là thế giới của A-tỳ-la-đề. Ma-ni bảo đó là Đức A-súc Như Lai. Người trong tinh xá đó là nhân dân sống an lạc trong cõi Phật A-súc Như Lai vậy.

Này Xá-lợi-phất! Đức A-súc Như Lai đi đến chỗ nào thì vết chân dưới đất tự nhiên sinh ra hoa sen sắc vàng ngàn cánh. Đó là do hạnh nguyện thuở xưa của Đức A-súc Như Lai khi hành đạo Bồ-tát nên mới có sự diệu kỳ này.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Khi Đức A-súc Như Lai Vô Sở Trước Đẳng

Chánh Giác vào cung điện thì phải chăng có hoa sen sắc vàng ngàn cánh tự nhiên sinh ra? Có phải là nơi nào Đức Phật đến đều tự nhiên có hoa sen sinh ra không?

Đức Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

– Khi Đức A-súc Như Lai vào thành ấp, quận lỵ, nơi nào Như Lai đến cũng đều như lúc vào cung điện, sẽ tự nhiên sinh ra hoa sen sắc vàng ngàn cánh. Thiện nam, thiện nữ nào nếu muốn khi vào cung điện, dưới chân sẽ tự nhiên sinh ra hoa sen, muốn cho hoa sen tụ hợp lại một chỗ, nó liền tụ họp lại, muốn nương oai thần Phật khiến hoa sen ấy ở trong hư không thì hoa sen ấy vì nhân dân liền hiện ra thành hàng la liệt trong hư không.

Này Xá-lợi-phất! Tam thiên đại thiên thế giới cũng như vậy. Đức A-súc Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nếu du hạnh hóa độ chúng sinh ở thế giới khác thì nơi ấy cũng tự nhiên sinh ra hoa như vậy. Do oai thần của Đức Phật nên khiến cho khắp tam thiên đại thiên thế giới dùng hoa sen sắc vàng bảy báu để trang nghiêm cõi nước.

□

PHẨM 3: SỰ THÀNH TỰU SỞ HỌC CỦA CHÚNG ĐỆ TỬ

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Khi Đức A-súc Như Lai thuyết pháp, trong mỗi thời giảng pháp, có vô số người, nhiều không thể tính kể tu tập theo giới luật, có người tu tập A-

la-hán đạo và được chứng đắc. Có vô lượng, vô số chúng đệ tử như vậy câu hội. Lại có người chứng đắc thiền quán Bát giải thoát. Các chúng đệ tử ở cõi Phật Đức A-súc Như Lai nhiều không tính kể.

Này Xá-lợi-phất! Ta không thấy người nào có thể ước đoán hay tính đếm, so sánh được số hội chúng trong cõi Phật A-súc, những vị đã thoát khỏi gánh nặng, xa lìa các lao ngục Ba-đầu-lê, A-la-la-lê, A-tỳ-xá-lê, A-ưu-đà-lê.

Như thế, này Xá-lợi-phất! Nhiều vô số không thể tính kể các thiện nam trong hội chúng, chúng đệ tử trí tuệ ấy đều là những vị tu tập theo Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán đạo. Nếu có người giải đãi thì đắc được quả Tu-đà-hoàn phải bảy lần sinh tử. Khi Đức Phật thuyết pháp thì những người trên không còn bị bảy lần sinh tử. Khi Đức Phật A-súc Như Lai thuyết pháp lần thứ nhất thì họ chứng quả Tu-đà-hoàn; lần thứ hai họ chứng quả Tu-đà-hoàn; lần thứ ba họ chứng quả A-na-hàm; lần thứ tư họ chứng quả A-la-hán. Những thiện nam tử ở cõi Phật A-súc ấy được gọi là giải đãi là do không chịu ngồi nghe thuyết pháp suốt trong một lần để được chứng quả A-la-hán. Những vị chứng quả Tu-đà-hoàn ở cõi kia không bị bảy lần sinh tử trở lại. Họ ở nhân gian tọa thiền được Chánh định của Tu-đà-hoàn và ngay nơi đó họ tự dùng oai thần lực để chứng quả A-la-hán. Những vị Tư-đà-hàm ở cõi đó không sinh trở lại thế gian

do xả bỏ mọi khổ não nên ngay tại đó được Chánh định của Tư-đà-hàm, tự dùng oai thần lực ở tại cõi Phật kia để chứng quả A-la-hán. Các vị A-na-hàm ở cõi ấy không còn sinh lên cõi trời Ba-la-ni-mật-hòa-da-việt và ngay nơi đó họ tự dùng oai thần lực để chứng quả A-la-hán. Những bậc A-la-hán ở cõi đó không còn lên xuống, ở ngay nơi đó họ đạt cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Từ cõi ấy họ thuyết bốn đạo của Sa-môn; như thế cho đến khiến cho mọi người đều chứng đắc đạo quả.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đối với pháp tự tại không bị mất học trụ trở lại, cũng không mất các sự học khác. Như thế ngay nơi bất học địa liền được Bát-nê-hoàn. Vô sở học địa nghĩa là A-la-hán địa. Xá-lợi-phất! Đó là giai đoạn hữu học của chúng đệ tử ở cõi của Đức A-súc Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác. Những vị đã đạt đến địa vị tối yếu như trên chính là chúng đệ tử A-la-hán trong cõi của Đức A-súc Như Lai. Họ đã đoạn trừ sinh tử, việc cần làm đã làm xong, đã thoát hẳn gánh nặng, chấm dứt tất cả sự khổ sở lao ngục và dùng trí tuệ Chánh giác hiểu rõ thiền định Bát giải thoát, là bậc A-la-hán thực hành thiền Bát giải thoát.

Xá-lợi-phất! Đó là thiện hạnh của đệ tử ở cõi A-súc Như Lai. Đó là pháp hạnh công đức đã làm của hàng A-la-hán. Cõi đó dùng ba thứ báu làm bậc thang là vàng, bạc và lưu ly, từ cõi Đao-lợi cho đến

cõi Diêm-phù-lợi, chư Thiên cõi trời Đao-lợi khi muốn đến chỗ Đức A-súc Như Lai, thì theo các bậc thang ấy đi xuống, các vị trời ở cõi Đao-lợi hoan hỷ cúng dường cho nhân dân cõi dưới và nói:

– Những gì mà cõi trời chúng tôi có, muốn đem so sánh với cõi này thì cõi này thật là quá to lớn đối với cõi trời, vì cõi trời không thể sánh bằng với cõi của Đức A-súc Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác.

Này Xá-lợi-phất! Chư Thiên ở cõi Đao-lợi vui thích cúng dường cho nhân dân cõi dưới. Người ở cõi dưới nếu lên đến cõi trời Đao-lợi, thì họ lại không vui thích cúng dường chư Thiên ở cõi trời Đao-lợi. Vì sao? Vì họ tự nghĩ: "Cõi của ta có Đức Phật nói kinh. Theo đó, những gì mà cõi của ta có thì cõi trời không có. Cõi trời không thể sánh bằng với sự sở hữu của cõi này, được vui thích cúng dường sự hiện hữu của Phật". Trời Đao-lợi thấy nhân dân cõi dưới. Nhân dân cõi dưới xa thấy cung điện trời Đao-lợi, thì cũng như người trong cõi ấy từ xa trông thấy cung điện, nhà cửa, mặt trời, trăng sao…

Như thế, Xá-lợi-phất! Nhân dân ở cõi Phật ấy đã trông thấy các cung điện cõi trời như thế, nếu muốn đến cõi trời thì nương theo oai thần của Đức Phật mà được đến. Đó là chỗ an lạc toàn thiện của cõi Phật Đức A-súc Như Lai.

Này Xá-lợi-phất! Cõi của Đức Phật A-súc Như Lai trong khắp tam thiên đại thiên thế giới, đều có bốn chúng đệ tử nói pháp; khắp cõi tam thiên đại thiên thế giới đều không thiếu sót. Đệ tử trong cõi của Đức Phật A-súc Như Lai không nghĩ: "Hôm nay sẽ ăn thế nào? Hôm nay ai sẽ đem thức ăn đến cho ta?" Cũng không đi khất thực từng nhà. Mỗi khi đến giờ thọ trai, thực phẩm sẽ đầy bát và tự nhiên có trước mặt. Chúng đệ tử lấy thực phẩm đó ăn, ăn xong, bát tự nhiên biến mất. Sự ăn uống cõi Phật A-súc là như vậy. Các đệ tử không đi tìm cầu y, bát, cũng không cắt y, không vá y, không giặt y, không nhuộm y, không may y, cũng không bảo người may. Họ nhờ oai thần Phật che chở cùng nhau sống đời an lạc tự nhiên. Đức A-súc Như Lai không nói việc tội của chúng đệ tử, giống như ta đã nói mười bốn pháp cú. Đức A-súc Như Lai không nói cho các chúng đệ tử các pháp như vậy. Vì sao? Vì cõi Phật A-súc không có người làm việc xấu ác. Đức A-súc Như Lai không truyền giới cho hàng đệ tử. Vì sao? Vì cõi Phật A-súc không có người chết yểu, cũng không có người che giấu tội xấu, không có kiếp nhơ uế, cũng không có các kết sử, không có nhơ uế. Các ông hãy xem cõi Phật A-súc để đoạn trừ các nhơ uế của mình.

Đức Phật lại bảo Xá-lợi-phất:

– Này Xá-lợi-phất! Khi Đức Phật A-súc thuyết pháp, các đệ tử liền thoát khỏi những thói xấu cũ.

Vì sao? Vì đã thoát ly ác đạo nên chúng đệ tử ở cõi Phật A-súc không bao giờ kiêu mạn, cống cao. Không như các đệ tử ở cõi của ta hành trì giới luật tại tinh xá, chúng đệ tử ở cõi Phật kia không tu tập như thế. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Vì nhân dân ở cõi của Đức Phật A-súc đã đầy đủ căn bản thiện, cho nên nghe Phật thuyết pháp, hối lỗi và được thanh tịnh. Cõi đó không nói đến sự ngũ nghịch, vì đệ tử ở cõi đó đều đã dứt hẳn các nghịch tội. Các đệ tử không tham ăn uống, không tham y bát, không tham dục vọng và cũng không tham đắm bất cứ điều gì. Họ chỉ nói đến vấn đề hành thiện. Vì sao? Vì họ chỉ sống theo cách ít muốn biết đủ.

Xá-lợi-phất! Đức Phật A-súc không truyền giới cho các đệ tử như ta đã truyền giới cho hàng đệ tử. Vì sao? Vì cõi đó không có người xấu ác. Nghĩa là chúng đệ tử cõi đó chỉ dùng các pháp khổ, không, vô thường, vô ngã làm giới. Họ cũng không có việc thọ giới, ví như những vị tu hành chân chánh ở cõi này, ở trong giáo pháp của ta cạo bỏ râu tóc, sống đời thiểu dục theo giới pháp của Ta. Vì sao? Vì các đệ tử ở cõi Phật A-súc đã được tự tại tu tập không có oán cừu.

Xá-lợi-phất! Các đệ tử ở cõi của Đức Phật A-súc không cùng nhau hành đạo. Họ chỉ hành đạo độc cư và không thích cùng nhau hành đạo, nhưng họ cùng làm các việc thiện. Cõi đó không có người quá tinh tấn, cũng không thấy người giải đãi.

Xá-lợi-phất! Đó là phẩm hạnh của các đệ tử xuất gia ở cõi Phật Đức A-súc Như Lai.

Này Xá-lợi-phất! Khi Đức A-súc Như Lai thuyết pháp cho các đệ tử, họ không nhìn ngó hai bên mà nhất tâm nghe theo kinh. Trong đó có người chỉ đứng nghe kinh, thân không cảm thấy nhọc mệt. Trong đó có người ngồi nghe kinh, thân không cảm thấy mỏi mệt, ý không nghĩ đến sự mỏi mệt. Khi Đức A-súc Như Lai ở trong hư không thuyết pháp, các đệ tử đều nghe lời pháp ấy. Lúc đó những vị Tỳ-kheo có thần túc hay những thấy Tỳ-kheo chưa có thần túc, nhờ oai thần Phật đều đến trong hư không nghe pháp. Các đệ tử ở trong hư không thực hành tam phẩm: Một, đứng; hai, kinh hành; ba, tọa thiền. Trong đó có những vị ngồi ở trong hư không mà Bát nê hoàn. Có những vị ở trong già-lam mà Bát-nê-hoàn. Khi các đệ tử đều Bát-nê-hoàn, trái đất chấn động lớn. Các đệ tử đã Bát-nê-hoàn rồi, chư Thiên và nhân dân cùng đến cúng dường họ. Trong đó có vị A-la-hán trong thân tự xuất ra lửa, lửa ấy trở lại thiêu thân mà Bát-nê-hoàn. Có vị A-la-hán khi đã Bát-nê-hoàn, tự dùng công đức bay đi như gió lốc, ví như vầng mây ngũ sắc bay trong hư không biết mây bay đến nơi nào. Có vị tự dùng công đức đi mất không biết đi về nơi đâu. Các vị ấy đã Bát-nê-hoàn như thế. Có vị Bát-nê-hoàn thân ở trong hư không phun ra nước và nước ấy không rơi xuống đất, liền mất đi không

hiện hữu. Sự thanh tịnh ở cõi Phật A-súc như thế, khiến cho thân mất đi không còn hiện hữu mà Bát-nê-hoàn. Các đệ tử Bát-nê-hoàn như vậy.

Xá-lợi-phất! Đó là hạnh nguyện khi xưa của Đức A-súc Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nên mới có sự thành tựu đạo Vô thượng chánh chân. Các đệ tử dùng ba cách như vậy mà Bát-nê-hoàn.

Này Xá-lợi-phất! Các đệ tử ở cõi của Đức Phật A-súc Như Lai nhiều vô lượng vô số không thể tính đếm được. Có một ít người không đầy đủ bốn Giải sự. Có nhiều người đã đạt được bốn Giải sự. Có một ít đệ tử không chứng đắc hạnh an ổn bốn Thần túc. Có nhiều đệ tử đã chứng đắc đầy đủ hạnh an ổn bốn Thần túc.

Xá-lợi-phất! Đó là sự thành tựu đức hạnh của các đệ tử cõi Phật A-súc Như Lai.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Sở hạnh của các đệ tử ở cõi của Đức Phật A-súc Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác đều đã đạt đến chỗ tối thắng.

❑

KINH A-SÚC PHẬT QUỐC

QUYỂN HẠ

PHẨM 4: SỰ THÀNH TỰU SỞ HỌC CỦA CHƯ BỒ-TÁT

Lúc bấy giờ Hiền giả Xá-lợi-phất suy nghĩ: "Đức Phật đã nói về sự thành tựu sở học của chúng Thanh văn. Mong rằng Đức Phật sẽ giảng nói về sự thành tựu sở học của chư Bồ-tát. Vì sao? Vì các vị Bồ-tát đều sẽ thành tựu sở học quang minh chiếu rạng".

Khi ấy Đức Phật biết tâm niệm của Hiền giả Xá-lợi-phất nên bảo Xá-lợi-phất:

– Cõi nước của Đức Phật A-súc Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác kia có vô số trăm ngàn vạn ức tỉ người như thế đến hồi hợp. Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát ở cõi Phật Đức A-súc Như Lai đều cạo bỏ râu tóc, đều nương oai thần Phật lãnh thọ pháp ngữ để thọ trì, đọc tụng, giống như ta ở cõi này thuyết pháp cho hàng phàm phu vậy. Đức Phật A-súc đã thuyết pháp vô lượng, vô số không thể tính kể hết, so sánh với ta, thì đã thuyết pháp nhiều gấp trăm, ngàn, vạn, ức, tỉ lần không thể tính được.

Xá-lợi-phất! Đó là hạnh nguyện thuở xưa của Đức A-súc Như Lai khi còn hành đạo Bồ-tát: "Khi ta thành đạo Vô thượng chánh chân, chánh giác tối thượng, sẽ khiến cho các Bồ-tát trong cõi Phật của ta, lúc ta thuyết pháp các Bồ-tát đều nương oai thần Phật thọ trì đọc tụng kinh này".

Này Xá-lợi-phất! Lúc bấy giờ các Đại Bồ-tát đều nương oai thần Phật lãnh thọ pháp ngữ, thọ trì đọc tụng. Các Đại Bồ-tát phát sinh ý nghĩ, muốn từ thế giới này đi đến thế giới khác, đến chỗ các Đức Như Lai để nghe thuyết pháp, được đảnh lễ chư Phật Thế Tôn và đọc tụng lời pháp ấy, rồi lập lại lời thỉnh vấn để hiểu rõ hơn. Đã đảnh lễ, trì tụng, lập lại lời thỉnh vấn, hiểu rõ rồi, các vị ấy liền trở về cõi của Đức A-súc Như Lai.

Xá-lợi-phất! Trong hiền kiếp có một ngàn Đức Phật đã qua thời kỳ bốn đức rồi, các Đại Bồ-tát muốn thấy chư Phật đó nên nguyện sinh vào cõi Phật A-súc. Nếu có thiện nam hay thiện nữ ở trong thế giới này hay thế giới khác qua đời, vãng sinh vào cõi của Đức Phật A-súc. Khi họ vừa mới sinh vào cõi ấy liền được ở vào hàng Thanh văn, Duyên giác. Vì sao? Vì nhờ họ có nhân duyên gặp được Đức Như Lai và chúng Tăng, đoạn trừ được lưới ma vây bủa, được gần gũi chúng Thanh văn, Duyên giác và chư Phật. Họ sẽ đạt đến đạo Giác ngộ cao tột Vô thượng chánh chân và sẽ thành Đấng Như Lai. Vì các vị ấy đã thấy các sự việc của

các Đại Bồ-tát. Bồ-tát sinh nơi cõi của Đức Phật A-súc hạnh nguyện thanh tịnh, thực hành các pháp và ở nơi các pháp sự. Họ đã an trụ nơi pháp, vì Phật đạo không thể lay chuyển. Họ sẽ an trụ vững chắc nơi trí A-duy-việt.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào ở nơi thế giới này hay thế giới khác, sau khi mạng chung vãng sinh vào cõi của Đức Phật A-súc, được vào và an trụ chỗ của chư Phật, vị Bồ-tát đó sẽ được ý giác ngộ, không sợ hãi. Ý giác ngộ của Bồ-tát hội họp nơi trí tuệ cao tột, ý nghĩ đều đồng nhau, thấy biết chỗ an trụ của Thế Tôn, các Đại Bồ-tát ở cõi Phật đó. Người tại gia thì ở nơi lầu cao, người xuất gia hành đạo không dừng lại nơi nhà cửa.

Này Xá-lợi-phất! Khi Đức Phật A-súc thuyết pháp, các Đại Bồ-tát nương oai thần Phật đều lãnh thọ pháp ngữ, đọc tụng, thọ trì. Hàng Đại Bồ-tát không xuất gia, không được diện kiến khi Phật thuyết pháp, nhưng nơi chỗ họ ngồi nhờ nương oai thần Phật cũng được nghe pháp ngữ, nghe rồi liền đọc tụng, thọ trì. Những vị Đại Bồ-tát xuất gia kia, khi tự thân được diện kiến Phật thuyết pháp và đi đến chỗ Phật ngồi cùng nương oai thần Phật đều nghe pháp, nghe rồi đọc tụng, thọ trì. Vị Đại Bồ-tát đó sau khi mạng chung đều được thọ trì pháp ngữ, cho đến sinh vào cõi nước của chư Phật đọc tụng, nhớ nghĩ pháp âm Phật dạy.

Xá-lợi-phất! Đó là sự an lạc toàn thiện của Đức Phật A-súc. Vì sao? Vì nhờ hạnh nguyện thuở xưa mà tự nhiên đạt được công hạnh như thế.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có vị Đại Bồ-tát một đời muốn gặp vô số trăm, ngàn, vạn, ức, trăm ngàn na-thuật Đức Phật nên nguyện sinh vào cõi của Đức Phật A-súc. Khi vị Bồ-tát đó đã sinh vào cõi của Đức Phật A-súc, liền gặp vô số trăm, ngàn, vạn, ức, hoặc trăm ngàn muôn ức na-thuật Đức Phật. Vị Bồ-tát sẽ ở nơi đó gieo trồng các cội đức lành, sẽ vì trăm ngàn vô số ức, trăm ngàn vô số na-thuật người mà thuyết pháp cũng sẽ khiến cho họ gieo trồng cội đức lành.

Này Xá-lợi-phất! Nếu vị Đại Bồ-tát ở trong hiền kiếp đến chỗ chư Phật, Thiên Trung Thiên, cúng dường y phục, thực phẩm, giường chiếu, thuốc thang… rồi xuất gia học đạo, đều ở chỗ chư Phật, Thiên Trung Thiên cạo bỏ râu tóc làm Sa-môn. Nếu lại có vị Đại Bồ-tát không biết, ở trong cõi Phật A-súc một đời tích tập hạnh Ba-la-mật được phước đức rất nhiều.

Xá-lợi-phất! Phước đức thiện căn đầy đủ này gấp trăm, ngàn, vạn, ức v.v… vô số lần không thể so sánh được. Đó là sự an lạc toàn thiện của cõi Phật A-súc.

Xá-lợi-phất! Nếu trọn đời vị Bồ-tát ở tại thế giới này hay thế giới khác qua đời, được sinh vào

cõi Phật A-súc. Vị Bồ-tát đó vừa mới sinh ra đã được trí A-duy-việt. Vì sao? Vì ở cõi Phật này không có ma sự che lấp và khuấy nhiễu người.

Này Xá-lợi-phất! Ví như người có khả năng đọc những thần chú trừ rắn độc, chất độc ấy mới phóng ra, sự độc của độc xà không thể hơn nổi vị trì chú. Do đó cứu được vô số người sợ hãi. Độc xà ấy cũng không làm cho người sợ hãi, cũng không khuấy nhiễu, xúc chạm người. Như thế người ấy đời trước chỉ vì đã thực hành thiền Tam-muội, cho nên tự đem công đức diệt trừ được nọc độc của rắn.

Như thế, Xá-lợi-phất! Thuở xưa khi Đức Phật A-súc cầu đạo Bồ-tát đã thực hành bản nguyện công đức nên mới được Phật đạo, tiêu trừ rất nhiều ma chướng độc, làm cho không trở lại khuấy nhiễu người. Khi Đức Phật A-súc thành tựu đạo Giác ngộ cao tột Vô thượng chánh chân, ma chướng không thể đến khuấy nhiễu, cũng không thể đến khuấy nhiễu chư Đại Bồ-tát và hàng phàm phu, cùng tất cả nhân dân trong tam thiên đại thiên thế giới. Bồ-tát đã tọa thiền tịch tĩnh như thế rồi, tự dùng oai thần sinh vào cõi trời Hòa-da-việt-trí. Ở đó đem nhân duyên thực hành trước đây cứu giúp rộng khắp; cũng ở cõi trời Hòa-da-việt-trí, Bồ-tát dùng nhân duyên Tam-muội, tự dùng oai thần tịch mặc để thuyết pháp tối cao. Diệm Thiên nghe pháp ấy liền sinh lòng hoan hỷ tín thọ, đến cúng dường các vị đệ tử. Diệm Thiên thưa: "Đó chính là sống theo

hạnh tri túc và vô sở trước nơi thanh vắng, tịch tĩnh". Các ma ở cõi đó thường khuyến hóa người xuất gia học đạo, chứ không khuấy nhiễu người.

Xá-lợi-phất! Đó là sự an lạc phước đức của cõi Phật A-súc. Luôn luôn trong mọi thời, điều trước tiên là Ngài thường nghĩ đến nhân dân, muốn độ thoát cho các Bồ-tát, Thanh văn và phàm phu đều được an ổn, tịch tĩnh.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Nếu có thiện nam, thiện nữ dùng bảy báu đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới, đem bố thí thì được sinh vào cõi của Đức Phật A-súc. Người ấy không tham tiếc mà đem bố thí tất cả. Vì sao? Vì người ấy không còn rơi vào hàng Thanh văn, Duyên giác. Vì người đó đã đứng vào giai vị không thoái chuyển, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, mắt thường thấy tất cả chư Phật, đều tụng đọc tất cả đạo hạnh của chư Phật và sẽ thành đạo Giác ngộ cao tột Vô thượng chánh chân. Người đó sẽ thường gặp vô số trăm, ngàn, vạn, ức; trăm ngàn ức na-thuật Đức Phật, ở chỗ các Đức Phật ấy tích tụ cội rễ công đức.

Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Thế nên thiện nam, thiện nữ đem bảy báu đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới bố thí thì được sinh vào cõi của Đức Phật A-súc. Người đó sẽ hoan hỷ, an ổn nơi cõi Phật.

Đức Phật bảo:

– Đúng thế! Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì sự an ổn nên được sinh vào cõi của Đức Phật A-súc. Ví như lấy đất bằng vàng, không có ngói sỏi, cũng không có cỏ cây, trong đó chỉ có vàng ròng. Người ta lấy vàng ròng đó cho vào lửa nung chảy để làm các vật trang sức.

Như thế, này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát trong cõi của Đức Phật A-súc thanh tịnh vi diệu, cùng sống trong thanh tịnh vi diệu. Đó là hạnh của các Đại Bồ-tát. Những vị sinh vào cõi Phật A-súc, vừa mới sinh ra thì đều cùng một chủng loại, đạo hạnh như nhau. Các vị Bồ-tát đó đều sẽ thành Như Lai. Những vị ấy đã trải qua các giai vị Thanh văn, Duyên giác. Gọi đó là một loại đạo, không có các tà đạo khác. Bồ-tát muốn đồng một loại nên nguyện sinh vào cõi của Đức Phật A-súc.

Xá-lợi-phất! Đó là các Đại Bồ-tát đã thành tựu trí A-duy-việt và được Đức Phật A-súc thọ ký, do vậy ta không muốn sai Đại Bồ-tát đến chỗ Phật A-súc. Ví như Chuyển luân vương sai sứ giả đến chỗ các tiểu vương, bảo đem bảo vật nhà vua đến. Các tiểu vương nghe vua sai sứ giả bảo các tiểu vương đến, liền buồn rầu khóc lóc. Vì bảo vật của vua nên phu nhân, thể nữ và thái tử nghe đem bảo vật đều sợ Chuyển luân vương. Họ đi đến tòa thành của vị Đại vương ở, có tường kiên cố, trú ngụ trong đó họ được an ổn, không sợ gặp khổ vì kẻ oan gia giàu

mạnh.

Như thế, này Xá-lợi-phất! Ta không muốn sai các Bồ-tát đến chỗ của Đức Phật A-súc. Ví như ông vua kia vì lấy báu khiến các phu nhân, thể nữ và thái tử thấy đều buồn rầu, người mong cầu Bồ-tát đạo phải như thành của vua, chỗ có vật báu, thái tử không sợ bị tai nạn sợ hãi. Hãy xem cõi của Đức Phật A-súc cũng như Đại vương. Tệ ma thấy người cầu Bồ-tát đạo, không thể nhiễu loạn. Ví như có vua bên cạnh, các thần không sợ nạn.

Xá-lợi-phất! Các ma và quyến thuộc của ma không thể chống cự lại Đức Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác. Ví như người cô quả sợ hãi khi đối đầu với oan gia, liền vào trong thành mới an ổn. Kẻ oán gia không cách nào làm gì được. Vì sao? Vì người đó đã lìa khỏi oan gia và được chỗ an ổn.

Như thế, này Xá-lợi-phất! Các vị Đại Bồ-tát sinh ở cõi của Đức Phật A-súc là vì đã đoạn trừ các ma và con đường của thiên ma. Chúng không thể khuấy nhiễu tâm nguyện cầu đạo của Bồ-tát, Thanh văn, của mọi người trong tam thiên đại thiên thế giới. Cho đến các ma và thiên ma ở cõi Phật A-súc cũng không thể khuấy nhiễu, khởi lên việc ma.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát vãng sinh vào cõi Phật A-súc, khi vừa mới sinh, người ấy không bị sự khuấy nhiễu của thiên ma. Vì sao?

Vì thuở xưa, khi Đức Phật A-súc hành đạo Bồ-tát đã phát nguyện trồng cội phước đức: "Khi ta thành tựu đạo quả Giác ngộ cao tột Vô thượng chánh chân sẽ khiến trong cõi Phật của ta, các ma và các thiên ma không khởi lên những việc ma để khuấy nhiễu, rối loạn". Ví như người uống chất độc rồi lại uống thuốc trừ độc, người ấy ăn uống khiến cho chất độc được tiêu, không hoành hành người ấy nữa giống như hạnh nguyện này.

Này Xá-lợi-phất! Thuở xưa, khi Đức Phật A-súc phát nguyện cội công đức cho đến các ma và thiên ma cõi Phật đó cũng không thể khởi sự khuấy nhiễu làm rối loạn. Cõi Phật đó có đức nhiều mới như vậy.

Lúc bấy giờ Hiền giả Xá-lợi-phất thầm nghĩ: "Ta mong muốn thấy được cõi Phật và Đức Phật A-súc cùng các đệ tử". Ngay lúc ấy, Đức Phật biết tâm niệm của Xá-lợi-phất liền khiến cho Xá-lợi-phất nhập Tam-muội chánh thọ Như kỳ tượng, nương thần túc đi đến chỗ Đức Phật. Hiền giả Xá-lợi-phất, ngay ở trong tòa đó thấy cõi Phật A-súc và chúng đệ tử. Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Ông có thấy Đức Phật A-súc cùng các đệ tử và cõi Phật không?

– Bạch Thế Tôn! Con có thấy.

– Này Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Có nơi nào thù thắng hơn cõi Phật A-súc và chư Thiên, nhân

dân ở đó chăng?

– Kính bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Con không thấy có thành quách nào thù thắng hơn cõi ấy. Chư Thiên và nhân dân ở cõi Phật A-súc không có tà đạo, chỉ có chánh đạo mà thôi. Họ rất vui vẻ, khoái lạc. Vì sao? Vì con thấy cõi Phật ấy đều dùng vật dụng cõi trời và cùng nhau ăn uống, vui chơi. Đức Phật A-súc ở tại trung tâm, thuyết pháp cho các đệ tử khắp nơi. Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Ví như người ở nơi chính giữa biển lớn, không thấy được bờ bến, núi rừng của các phương Đông, Nam, Tây, Bắc. Như thế, bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Các đệ tử trong cõi của Đức Phật A-súc không thể biết được bờ bến của phương Đông, cũng không thể biết được bờ bến của phương Nam, Tây, Bắc. Do tư duy như thế, nghe pháp, thân cũng không dao động.

Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Lúc ấy con tư duy, thân định tĩnh, không dao động. Các đệ tử trong cõi của Đức Phật A-súc nghe pháp, tọa thiền, thân không dao động. Nghe pháp như thế, thân nghe cũng không dao động. Nếu người thiện nam, người thiện nữ nào đem bảy báu đầy khắp cả tam thiên đại thiên thế giới ra để bố thí. Sau khi bố thí, người đó được sinh vào cõi của Đức Phật A-súc. Con sẽ hoan hỷ cùng với người đó được sinh an ổn, làm Đại Bồ-tát ở cõi Phật A-súc. Vì sao? Người đó như thế đã được trí A-duy-việt.

Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Ví như có người đem thư vua và lương thực đi, trong thư có dấu ấn của nhà vua. Người đó đi đến nước khác. Trên đường đi qua các ấp, huyện, người đó sẽ không bị giết hại, cũng không ai có thể khuấy nhiễu. Người ấy tự đi và về một mình, không cần có ai giúp.

Đức Phật dạy:

– Đúng thế! Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát sinh ở cõi Phật A-súc khi sắp ra đời, đang ở thế giới này hay thế giới khác mạng chung, sinh vào cõi Phật A-súc đều được chứng đắc trí A-duy-việt, đạt đạo Vô thượng chánh chân. Từ cõi Phật này đi đến cõi Phật khác đều tụng đọc kinh điển và làm Phật sự, thường thích ở chỗ Đức Phật, Thiên Trung Thiên cho đến khi thành đạo Giác ngộ cao tột Vô thượng chánh chân.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Vị Đại Bồ-tát vừa sinh vào cõi của Đức Phật A-súc thì đồng đẳng với vị Tu-đà-hoàn đạo ở đây. Vì sao? Vì Tu-đà-hoàn đã đoạn hẳn ác đạo, an trụ nơi Đạo tích. Như thế, bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Nếu có vị Đại Bồ-tát sinh vào cõi của Đức Phật A-súc, vừa mới sinh ra, ngay khi ấy người đó đã đoạn trừ ác đạo, không trở lại quả vị Thanh văn, Duyên giác. Từ cõi Phật này đi đến cõi Phật khác, các vị

ấy sẽ ưa thích cõi Phật, Thiên Trung Thiên và đệ tử, thành tựu đạo Giác ngộ cao tột Vô thượng chánh chân.

Đức Phật bảo:

– Đúng thế! Này Xá-lợi-phất! Nếu có vị Đại Bồ-tát ở thế giới này hay thế giới khác mạng chung, sinh vào cõi của Đức Phật A-súc, do trong đời quá khứ, hiện tại đều ở quả vị Thanh văn, Duyên giác, từ cõi Phật này đi đến cõi Phật khác, vị Bồ-tát đó đều thọ trì, đọc tụng kinh điển, được gặp chư Như Lai, cho đến khi thành tựu đạo Giác ngộ cao tột Vô thượng chánh chân. Ví như vị Tu-đà-hoàn thoát khỏi ác pháp, đắc đạo hoàn toàn thì cũng như vậy.

Như thế, này Xá-lợi-phất! Nếu có Đại Bồ-tát ở thế giới này hay thế giới khác mạng chung, sinh vào cõi của Đức Phật A-súc, vừa mới sinh vị ấy đã không lìa đạo Vô thượng chánh chân. Từ cõi Phật này đi đến cõi Phật khác, vị Bồ-tát đó đều thọ trì, đọc tụng kinh điển, thường ưa thích ở chỗ Đức Phật, Thiên Trung Thiên, Vô thượng chánh chân, cho đến khi thành tựu đạo Giác ngộ tối thượng, Vô thượng chánh chân.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Vị Đại Bồ-tát sinh vào cõi Phật A-súc đồng đẳng với vị Tư-đà-hàm, trụ địa vị Nhất vãng lai ở cõi này.

Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Vị Đại Bồ-tát sinh vào cõi Phật A-súc đồng đẳng với vị A-na-hàm, trụ địa vị Bất-hoàn ở cõi này.

Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Vị Đại Bồ-tát sinh vào cõi Phật A-súc thì đồng đẳng với vị A-la-hán Vô sở trước ở cõi này.

Đức Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

– Ông đừng nói vậy. Vì sao? Vì Bồ-tát sinh vào cõi Phật A-súc thì đồng đẳng với vị Bồ-tát ở cõi này, được thọ ký đạo Vô thượng chánh chân.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Vị Đại Bồ-tát sinh vào cõi Phật A-súc thì đồng đẳng với vị Đại Bồ-tát ở đây, ngồi dưới gốc cây Bồ-đề. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Vị Đại Bồ-tát đang hiện là Như Lai, vượt qua quả vị Thanh văn, Duyên giác nên chúng ma không thể khuấy nhiễu, làm dao động. Từ cõi Phật này đi đến cõi Phật khác tùy thuận theo giáo huấn của chư Phật, cho đến khi thành tựu đạo Giác ngộ cao tột Vô thượng chánh chân.

Lúc bấy giờ Hiền giả A-nan suy nghĩ: "Ta muốn hỏi Hiền giả Tu-bồ-đề để biết sự kiện này như thế nào". Hiền giả A-nan hỏi Hiền giả Tu-bồ-đề:

– Thưa Hiền giả Tu-bồ-đề! Hiền giả có thấy Đức Phật A-súc cùng với hàng đệ tử trong cõi của Đức Phật A-súc không?

Tu-bồ-đề đáp:

– Thầy nhìn lên xem.

A-nan đáp:

– Hiền giả Tu-bồ-đề! Tôi đã nhìn lên và thấy hoàn toàn là hư không.

Tu-bồ-đề bảo:

– Giống như Hiền giả nhìn lên thấy hư không, thấy Đức Phật A-súc, các đệ tử và cõi Phật của các vị ấy cũng như vậy.

Khi đó Hiền giả Xá-lợi-phất hỏi:

– Như lời Đấng Thiên Trung Thiên dạy, Bồ-tát sinh vào cõi Phật A-súc thì bằng với Đại Bồ-tát được thọ ký ở đây. Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Dựa vào sự bình đẳng nào mà có sự đồng đẳng như thế?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Này Xá-lợi-phất! Vì sự bình đẳng của pháp nên các vị ấy bình đẳng như thế.

PHẨM 5: ĐỨC PHẬT BÁT-NÊ-HOÀN

Lúc bấy giờ Hiền giả Xá-lợi-phất suy nghĩ: "Đức Phật đã nói về đức hạnh của Phật A-súc thuở xưa khi còn hành đạo Bồ-tát. Đức Phật cũng đã nói về sự an lạc toàn thiện của cõi Phật, cũng như nói về sở học và sự thành tựu hạnh nguyện của các đệ tử Thanh văn, Bồ-tát. Mong Đấng Thiên Trung

Thiên nói về Đức Phật A-Bệ lúc đại Bát-nê-hoàn có cảm ứng thế nào?”

Ngay lúc ấy Đức Phật biết tâm niệm của Hiền giả Xá-lợi-phất, liền nói:

– Này Xá-lợi-phất! Khi Đức Phật A-súc đại Bát-niết-bàn, ngày ấy tất cả các nước trong tam thiên đại thiên thế giới đều biến hóa, hóa hiện ra người thuyết pháp. Họ có thể thuyết những gì mà trước đây Đức Phật đã thuyết. Khi ấy nhân dân thực hành đạo A-la-hán, không còn tái sinh, khiến cho trụ nơi đạo A-la-hán.

Lúc Đức Phật A-súc Bát-nê-hoàn có Đại Bồ-tát tên là Chúng Hương Thủ. Đức Phật A-súc thọ ký cho Bồ-tát Chúng Hương Thủ thanh Phật hiệu là Kim Sắc Liên Hoa Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Cõi Phật Kim Sắc Liên Hoa có sự an lạc toàn thiện, cùng với sự an ổn chắc thật vô cùng tốt đẹp như cõi nước của Đức Phật A-súc. Đức Phật Kim Sắc Liên Hoa có chúng đệ tử cũng như đệ tử của Đức Phật A-súc.

Xá-lợi-phất! Khi Đức Phật A-súc đại Bát-nê-hoàn, khắp tam thiên đại thiên thế giới chấn động lớn, âm thanh vang đến cõi trời A-tam-hóa-la, đến tận cõi trời A-ca-ni-tra còn nghe tiếng. Lúc Đức Phật A-súc Bát-nê-hoàn có những điềm lành như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Các cây thuốc tốt ở cõi Phật A-súc đều cong lại và hướng đến chỗ Đức Phật Bát-nê-hoàn đảnh lễ. Khi Phật A-súc đại Bát-nê-hoàn, chư Thiên và nhân dân đem tất cả các thứ hoa hương đến cúng dường và rải lên Đức Phật. Cúng dường xong, các hoa hương và vật báu khác của chư Thiên, nhân dân tụ lại trên hư không cao bốn mươi dặm, làm thành lọng hoa tròn.

Khi Đức Phật A-súc đại Bát-nê-hoàn, nơi tam thiên đại thiên thế giới ấy, chư Thiên, Long, Quỷ thần, Kiền-đà-la, A-tu-la, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc đều hướng về Đức Phật A-súc đại Bát-nê-hoàn. Chư Thiên, nhân dân đó nhờ oai thần của Phật đều trông thấy lúc Phật A-súc đại Bát-nê-hoàn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Khi Đức Phật A-súc đại Bát-nê-hoàn, các Thiên và nhân dân suốt ngày đêm âu sầu than thở:

– Vì sao Đức Phật A-súc Bát-nê-hoàn mau chóng vậy? Làm cho chúng con và nhân dân mất đi niềm vui, không có được niềm vui như ý.

Lòng họ ưu sầu mà nói:

– Đức Phật A-súc Bát-nê-hoàn quá nhanh chóng. Nhân dân mất đi sự an ổn, thiên hạ mất đi đôi mắt sáng.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Lúc đó nếu Đại Bồ-tát ở nơi thế giới này hoặc

thế giới khác mạng chung, sinh vào cõi của Đức Phật A-súc, vừa mới sinh ra, vị ấy đã được thọ ký. Vị Bồ-tát đó đi từ nơi này đến nơi khác cùng mọi người du hành, hoặc có vô số trăm ngàn người du hành. Các vị Bồ-tát đó sẽ thấy vô số trăm ngàn Đức Như Lai, sẽ thấy vô số Đức Phật, sẽ gặp vô số Bậc Nhất Thiết Chủng Trí. Nếu có Đại Bồ-tát ở ngay thế giới này hoặc thế giới khác mạng chung, sinh vào cõi của Đức Phật A-súc. Khi vừa mới sinh ra, vị đó cũng cùng với mọi người đi du hành. Nhờ oai thần Phật đạt đến Nhất thiết chủng trí, cho nên gọi là trí A-duy-việt. Vị Đại Bồ-tát nghe kinh pháp và đức hiệu của cõi Phật A-súc này đều lìa được lưới ma vây bủa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Khi Đức Phật A-súc Như Lai đại Bát-nê-hoàn cho đến ở nơi hành pháp, các Đại Bồ-tát sinh ở cõi Phật A-súc cũng sẽ cùng với chúng sinh du hành, tìm cầu hạnh nguyện thuở xưa của Phật A-súc, sau đó sẽ sinh vào cõi Phật A-súc. Đại Bồ-tát sẽ tụng trì tám trăm pháp môn, sau đó tụng trì các pháp, liền lên cõi Phật A-súc vi diệu. Các Đại Bồ-tát tu tập đạt được tám trăm pháp môn, liền nhớ nghĩ: "Ta sẽ sinh ở cõi Phật A-súc cũng sẽ trì tụng tám trăm pháp môn, sau đó đều tiếp tục tụng trì các pháp bằng những câu thượng diệu, lãnh thọ pháp kinh chân chánh. Đại Bồ-tát hiện đang ở chỗ của Đức Phật A-súc khi sắp Bát-nê-hoàn thuyết pháp bình đẳng không sai khác. Cõi Phật

bình đẳng, Như Lai đã thị hiện từ trí A-duy-việt đạt đến đạo Giác ngộ tối thượng, Vô thượng chánh chân.

Này Xá-lợi-phất! Trong thân Phật A-súc tự tuôn ra lửa, lửa ấy trở lại thiêu thân thành sắc vàng và nát như hạt cải, thân thể không còn trở lại nữa. Sau đó tự nhiên phục hồi lại. Ví như loại cây tên Đê-di-la, nếu cây ấy bị chặt nhỏ như sợi tóc, không còn nguyên vẹn, sau đó tự nhiên sinh ra.

Như thế, này Xá-lợi-phất! Khi Đức Phật A-súc đại Bát-nê-hoàn, thân vụn nát, không thể lấy lại nữa, sau đó tự nhiên sinh lại.

Xá-lợi-phất! Khi Đức Phật A-súc Như Lai đại Bát-nê-hoàn, chỗ mà sắc thân của Phật ngồi vẫn thấy tự nhiên như cũ. Ví như có ngọn núi vỡ vụn, không thấy lại ngọn núi ấy, nhưng mà chỗ đó vẫn còn tự nhiên.

Xá-lợi-phất! Khi Đức Phật A-súc Bát-nê-hoàn, xác thân ấy tự vỡ vụn, không thấy lại nữa, sau đó tự nhiên như cũ. Lúc đó tất cả nhân dân khắp tam thiên đại thiên thế giới đều đến cúng dường thân ấy và dùng bảy báu làm tháp. Cả tam thiên đại thiên thế giới đều dùng bảy báu làm tháp và dùng hoa sen bằng vàng để trang nghiêm.

Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát ở cõi Phật A-súc sẽ đến đảnh lễ, có điềm lành ứng hiện mới như vậy. Lúc ấy các châu báu ở cõi đó tự nhiên ra nước mắt.

Các vị Bồ-tát nào vãng sinh vào cõi Phật A-súc, khi vừa mới sinh sẽ thấy Đức Phật, tâm ý không rối loạn. Lúc lâm chung sẽ có tất cả trời, người đến cúng dường sắc thân ấy. Chư Thiên và nhân dân nguyện phát tâm cúng dường sắc thân ấy. Đại Bồ-tát đó tự dùng công đức đã tích lũy, chuyển vận nhanh ở trong hư không mà không ai biết nơi nào.

Ví như, này Xá-lợi-phất! Đem cỏ cây đặt trong lửa xông khói bay đi, khói ấy bay lên hư không, ở trong hư không ấy bay đi, cũng ở trong hư không ấy mà biến mất, không ai biết nó bay đến phương nào. Pháp thân của chư Đại Bồ-tát nơi cõi Phật A-súc cũng như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ở cõi Phật A-súc khi sắp hết thọ mạng sẽ thấy các Đại Bồ-tát ở các thế giới khác ngồi dưới gốc cây Bồ-đề. Đó là điềm lành của các Đại Bồ-tát khi lâm chung. Lại thấy các Đại Bồ-tát khác vào thai mẹ. Lại thấy các Đại Bồ-tát khác từ bên hông phải của bà mẹ sinh ra liền đi bảy bước, có các thể nữ tại đó cùng nhau vui mừng. Lại thấy các Đại Bồ-tát khác xuất gia học đạo. Lại thấy các Bồ-tát khác ngồi dưới cội Bồ-đề hàng phục ma quân, đắc thành Nhất thiết chủng trí. Lại thấy nơi thế giới phương khác chư Phật, Thiên Trung Thiên đang chuyển pháp luân.

Này Xá-lợi-phất! Khi Bồ-tát cõi Phật A-súc lâm chung nên tự nhiên mới có điềm lành này.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Khi Đức Phật A-súc đại Bát-nê-hoàn, các pháp mà Đức Phật thuyết pháp sẽ trụ đến vô số trăm ngàn kiếp?

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Pháp mà Đức Phật đó đã thuyết trụ đến trăm ngàn kiếp, được tính như thế nào?

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Lấy hai mươi tiểu kiếp làm một kiếp. Đó là tính số lần Đức Phật thuyết pháp trụ trong trăm ngàn kiếp.

Xá-lợi-phất! Khi pháp ấy chấm dứt, tất cả tam thiên đại thiên thế giới sẽ chiếu ánh sáng lớn. Trái đất lúc ấy chấn động mạnh. Pháp ấy không bị các ma và thiên ma ngăn che và hoại diệt, cũng không bị hoại diệt bởi đệ tử của Đấng Thiên Trung Thiên. Mà do vì các Tỳ-kheo ít thích tịch tĩnh và thường đi lại. Đã ít thích tịch tĩnh và thường đi lại mà còn không nghe giáo pháp nhiều. Đã không nghe giáo pháp, cũng không thường thọ trì và không tinh tấn nhiều. Pháp sư Tỳ-kheo đối với giáo pháp cũng tiêu cực, ít muốn thuyết giảng. Vì vậy cho nên giáo pháp dần dần tiêu diệt, mất dần không còn hiện hữu nữa.

Khi ấy Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Các Đại Bồ-tát tu đức hạnh nào để được sinh vào cõi của Đức

Phật A-súc?

– Này Xá-lợi-phất! Vị Đại Bồ-tát đó phải học hạnh của Đức Phật A-súc thuở xưa, khi còn cầu đạo Bồ-tát. Vị Bồ-tát đó phải phát nguyện như thế, mong được sinh vào cõi của Đức Phật A-súc. Nhờ hạnh nguyện đó mà Đại Bồ-tát được sinh vào cõi nước của Đức Phật A-súc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Vị Bồ-tát thực hành Bố thí đạt đến vô cực, tích lũy cội đức, hành trì đạo Vô thượng chánh chân, thì được ở bên Đức Phật A-súc. Vị Đại Bồ-tát do thực hành hạnh nguyện như thế nên được sinh vào cõi của Đức Phật A-súc. Bồ-tát tu tập Trì giới đạt đến Ba-la-mật, hành trì đạo Vô thượng chánh chân, được ở bên Đức Phật A-súc. Đại Bồ-tát do thực hành hạnh nguyện như thế nên được sinh vào cõi của Đức Phật A-súc. Đại Bồ-tát thực hành Nhẫn nhục đạt đến Ba-la-mật, hành trì đạo Vô thượng chánh chân, được ở bên Đức Phật A-súc. Đại Bồ-tát do thực hành hạnh nguyện như thế nên được sinh vào cõi của Đức Phật A-súc. Đại Bồ-tát thực hành hạnh Tinh tấn đạt đến Ba-la-mật hành trì đạo Vô thượng chánh chân, thì được ở bên Đức Phật A-súc. Đại Bồ-tát do thực hành hạnh nguyện như thế nên được sinh vào cõi của Đức Phật A-súc. Đại Bồ-tát thực hành hạnh Nhất tâm đạt đến Ba-la-mật, hành trì đạo Vô thượng chánh chân, được ở bên Phật A-súc. Đại Bồ-tát do thực hành hạnh nguyện như thế nên

được sinh vào cõi của Đức Phật A-súc. Đại Bồ-tát thực hành hạnh Trí tuệ đạt đến Ba-la-mật, hành trì đạo Vô thượng chánh chân, được ở bên Phật A-súc. Đại Bồ-tát do thực hành hạnh nguyện như thế nên được sinh vào cõi của Đức Phật A-súc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ánh sáng của Phật A-súc chiếu rực rỡ khắp thế giới. Vị Đại Bồ-tát nghĩ: "Ta phải nguyện được trông thấy ánh sáng ấy. Sau khi thấy rồi khiến cho ta thành tựu đạo Giác ngộ cao tột Vô thượng chánh chân. Ánh sáng ấy sẽ trở lại chiếu rực rỡ vào cõi Phật kia". Đại Bồ-tát do thực hành hạnh nguyện như thế nên được sinh vào cõi của Phật A-súc. Ta sẽ thấy cõi Phật A-súc và vô số không thể tính kể các vị đệ tử. Thấy như vậy rồi ta cũng thực hành những hạnh nguyện như thế. Làm cho ta khi thành tựu đạo Giác ngộ cao tột Vô thượng chánh chân cũng có vô số chúng đệ tử". Đại Bồ-tát do thực hành hạnh nguyện như thế nên được sinh vào cõi của Phật A-súc. "Cõi Phật A-súc có vô số trăm, ngàn, vạn, ức Bồ-tát, ta sẽ gặp chư tôn Bồ-tát để quán hạnh tịch tĩnh. Ta sẽ học theo như thế, sẽ ở khắp nơi hiểu biết rõ những hạnh tu này. Ta phải cùng những người đồng học như nhau không khác, phải cùng bình đẳng như nhau, đều cùng ở một nơi. Muốn đầy đủ đại Từ, đại Bi làm Phật nên theo nghĩa Sa-môn, chứ không theo nghĩa Bích-chi-phật, không có hạnh của Thanh văn, không có ý

của Thanh văn, không có ý của Duyên giác". Vị ấy phải an trụ vững chắc nơi hư không, không có ác đạo, đồng danh xưng đối với chư Phật, đồng danh xưng với Nhất thiết chủng trí, đồng danh xưng đối với các pháp, đồng danh xưng đối với chúng Tăng. Vì vậy, nên thường nghĩ đến các danh xưng như nhau, như các Bồ-tát Ma-ha-tát.

Nếu có thiện nam, thiện nữ chỉ cần nghe tên đều được sinh vào cõi Phật A-súc, huống chi hợp lại tất cả căn lành của các pháp Ba-la-mật, hành trì hạnh nguyện cõi Phật A-súc. Đã tích tập các cội lành liền thành tựu đạo Giác ngộ cao tột Vô thượng chánh chân, huống chi hợp lại tất cả căn lành của các pháp Ba-la-mật, liền được sinh vào cõi Phật A-súc. Đại Bồ-tát do thực hành hạnh nguyện như thế nên được sinh vào cõi Phật A-súc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn sinh vào cõi Phật A-súc phải niệm hằng hà sa số chư Phật, Thiên Trung Thiên ở phương Đông và nhân duyên của các phẩm Thiện pháp, pháp mà chư Phật, Thiên Trung Thiên đã thuyết, niệm pháp ấy không có gì có thể sánh được. Vị ấy nghĩ: "Để thành tựu đạo Giác ngộ cao tột Vô thượng chánh chân, con sẽ thuyết pháp như thế, như chư Phật, Thiên Trung Thiên. Niệm các nhân duyên chúng đệ tử của các vị ấy, đến bao giờ con được thành tựu đạo Giác ngộ cao tột Vô thượng chánh chân, con cũng sẽ có vô số bất khả thuyết các hàng đệ

tử như thế".

Xá-lợi-phất! Thiện nam và thiện nữ phải nhớ nghĩ về ba việc, nên hiểu rõ và nghĩ đến ba việc lớn này. Nếu người thiện nam, thiện nữ thường nhớ nghĩ về ba việc lớn này, hội họp với cội đức vì tất cả chúng sinh phát nguyện hành trì, tác thành đạo Vô thượng chánh chân. Vì tất cả chúng sinh cho nên nguyện ba việc. Người thiện nam, thiện nữ là Đại Bồ-tát phát nguyện đạo Vô thượng chánh chân, không có hạn lượng với tất cả chúng sinh. Nếu có người nào muốn lấy đồ vật làm giới hạn hư không, người ấy đến nói rằng: "Người thiện nam đem thiện căn cùng chia cho ta".

Này Xá-lợi-phất! Nếu căn lành ấy có hình sắc thì tất cả chúng sinh có thể dùng đồ vật chứa đầy khắp cả hư không. Nhưng không thể dùng đồ vật để chứa hết căn lành.

Như thế, này Xá-lợi-phất! Muốn đem căn lành này đối với đạo Vô thượng chánh chân thì cũng không thể dùng đồ vật đựng cho hết được. Như thế có nghĩa căn lành là Nhất thiết chủng trí. Nếu có người nghĩ đến căn lành về ba việc liền chuyển thành Tam bảo. Nếu có Đại Bồ-tát nghĩ nhớ, phát nguyện căn lành ba việc thì đều thấy thiện pháp. Bồ-tát thực hành ba việc căn bản thiện sẽ hàng phục các ma và quyến thuộc của chúng. Ý muốn sinh về cõi Phật A-súc, tức thời sinh vào cõi Phật đó. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc,

phương Trên, phương Dưới cũng vậy, bốn góc cũng như vậy. Nếu có Đại Bồ-tát nhớ nghĩ ba căn lành đã tích lũy và đem căn lành ấy khuyên giúp, sau đó nguyện xin hướng về cõi Phật A-súc, người đó liền được sinh vào cõi Phật A-súc.

Này Xá-lợi-phất! Bao nhiêu trăm ngàn vạn cõi Phật đều có bao nhiêu sự an ổn toàn thiện của cõi Phật ấy như thế. Sự an ổn toàn thiện của các cõi Phật nhiều như vậy thì cõi Phật A-súc cũng như vậy. "Ta đã thấy sự an ổn toàn thiện của cõi Phật ấy. Thấy như thế nên ta cũng phải giữ gìn. Như vậy sánh với sự an ổn toàn thiện của cõi Phật, ta phải khuyên giúp trăm, ngàn, vạn, vô số vị Bồ-tát đều thực hiện như vậy. Làm cho họ hoan hỷ, phấn chấn lên như Đức Phật A-súc". Đại Bồ-tát nhờ thực hành như thế nên được sinh vào cõi Phật A-súc. Nếu có vị Bồ-tát một lòng phát tâm hướng về Đức Phật A-súc, hoặc giả sử người đó không thực hành như thế là khi dối. Người phát tâm chuyên nhất liền được sinh vào cõi Phật A-súc. Thí như trong thành không có chợ, không có vườn, hồ, ao và vạn vật, cũng không có người qua lại.

Thế nào, Xá-lợi-phất! Thành ấy có vị vua hùng mạnh ở trong đó chăng? Thành này rất ít đức, như thế có vui sướng chăng? Vị vua hùng mạnh sẽ ở trong thành lớn, thành này có thiện đức và vạn vật. Như thế thành này là cao tột.

Này Xá-lợi-phất! Lúc ấy so sánh sự an ổn toàn

thiện của cõi Phật ta trong tam thiên đại thiên thế giới, thì cõi Phật ta là thấp chứ chẳng phải là tốt đẹp nhất đâu. Đó là nghe những sự tốt đẹp nhất đã có trong cõi Phật ta.

Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát muốn trang nghiêm thanh tịnh toàn thiện cõi Phật đó, muốn giữ gìn cõi Phật ấy thì phải như vậy mà trang nghiêm thanh tịnh, như thuở xưa khi Phật A-súc còn hành đạo Bồ-tát, đã giữ gìn sự thanh tịnh tốt đẹp, toàn thiện cõi Phật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đó là sự thành tựu đạo Giác ngộ cao tột Vô thượng chánh chân khiến mọi người tu theo đạo Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, Tư-na-hàm, đạo A-la-hán và giáo hóa họ đi theo đạo Bích-chi-phật. Những gì ta đã truyền trao cho các đệ tử và các đệ tử khác cùng hội họp lại sẽ khiến cho họ cùng ở bên cạnh. Chúng đệ tử cõi Phật A-súc gấp trăm, ngàn, vạn, ức, vô số không thể so sánh được. Tuy nhiên, về hạnh giải thoát thì không khác. Các đệ tử của ta và các đệ tử của Phật Di-lặc, cùng đệ tử các cõi Phật khác hội lại, để họ ở bên cạnh hàng đệ tử của cõi Phật A-súc. Số ấy cũng gấp trăm, ngàn, vạn, ức, không thể sánh bằng. Vì sao? Vì mỗi khi Đức Phật A-súc thuyết pháp, số người đắc đạo không thể tính kể.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Đem sắp đặt đệ tử của ta và đệ tử của Phật

Di-lặc trong một hiền kiếp cùng các đệ tử của chư Phật, Thiên Trung Thiên đã có và các đệ tử đắc đạo khác họp lại, để cho họ ở bên cạnh chúng đệ tử ở cõi Phật A-súc. Số ấy gấp trăm ngàn, vạn, ức cũng không thể sánh được. Nhưng chư Phật thuyết về pháp môn giải thoát thì không khác.

Lúc bấy giờ Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Theo lời Đấng Thiên Trung Thiên đã dạy, như những gì con đã biết, con nghĩ cõi Phật ấy phải là cõi A-la-hán, không phải là cõi của hàng phàm phu. Vì sao? Vì quá nhiều có vị A-la-hán.

Đức Phật dạy:

– Đúng thế, Xá-lợi-phất! Những người đã đoạn tận sinh tử, chứng quả A-la-hán ở cõi Phật A-súc rất nhiều. Hàng tinh tú có trong tam thiên đại thiên thế giới không thể đếm được, cũng không thể biết là bao nhiêu. Mỗi khi Đức Phật A-súc thuyết pháp, người đắc quả A-la-hán cũng không thể tính đếm được.

Như thế, Xá-lợi-phất! Mỗi một lần hội họp không thể tính được số người đắc quả A-la-hán. Tinh tú trong tam thiên đại thiên thế giới có thể tính biết được, nhưng chư Thiên, nhân dân trong cõi Phật A-súc dùng Thiên nhãn quang minh hay tích lũy cội đức đầy trong tam thiên đại thiên thế giới cõi Phật A-súc mới biết các nhân dân thiện nam, thiện nữ ngày đêm vãng sinh đến chỗ Phật A-

súc. Nếu có người nghe pháp kinh và đức hiệu Phật, nghe xong liền thọ trì đọc tụng.

Xá-lợi-phất! Thiện nam, thiện nữ đời trước đã từng thấy, nghe thuở xưa khi Phật A-súc cầu đạo Bồ-tát. Vì sao? Vì nếu có người nghe thuyết pháp, kinh và đức hiệu này liền sinh ra chánh tín, vì đó là pháp kinh và đức hiệu của Phật A-súc. Khắp cả mười phương thế giới cõi Phật, những người cầu đạo Bồ-tát, cầu đạo Thanh văn đều thọ trì, đọc tụng và thuyết kinh này. Các Đại Bồ-tát trụ trong A-duy-việt trí và Bồ-tát khác ở trong cõi Phật khác cũng thuyết về chỗ kết nguyện của Phật A-súc. Những vị sinh vào cõi nước của Đức Phật A-súc, khi vừa sinh nơi phương Đông, phương Nam, phương Tây, phương Bắc, phương Trên, phương Dưới và các phương khác đều như vậy. Người cầu đạo Bồ-tát ở tất cả cõi Phật đều lãnh thọ pháp kinh và đức hiệu, đọc tụng, thọ trì, diễn thuyết kinh này. Người đó an trụ nơi Đại Bồ-tát A-duy-việt trí. Lại có người thành tựu đạo Giác ngộ cao tột Vô thượng chánh chân. Ngoài ra các Bồ-tát khác cũng vậy. Họ thuyết về hạnh nguyện của Đức Phật A-súc và sinh vào cõi Phật đó. Khi vừa mới sinh ra trụ nơi thế giới A-tỳ-la-đề của Phật A-súc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ánh sáng chiếu rực rỡ khắp mười phương, nơi những người cầu đạo Bồ-tát. Nếu có thiện nam, thiện nữ đọc tụng pháp, kinh và đức hiệu của Phật A-súc, nghe xong liền

thọ trì, đọc tụng, nguyện sinh vào cõi Phật A-súc. Khi người đó lâm chung, Đức Phật A-súc liền nghĩ ngay đến người đó. Vì sao? Vì đôi khi bị ma nghiệp che phủ sẽ làm cho người ấy thay đổi bản nguyện. Vì thế mà Như Lai nghĩ ngay đến họ, làm cho thiện nam, thiện nữ ấy không gặp sự thoái chuyển, sẽ đắc thành sở nguyện và đạo Vô thượng chánh chân. Nếu người đó gặp nhân duyên khác, không thể có sự quấy nhiễu, làm hại được, như đao, lửa, nước độc cũng không làm hại được; hoặc có kẻ hành hung cũng không thể đến được, cũng không sợ hàng Nhân phi nhân. Người đó được nhiều sự ủng hộ như thế nên được sinh vào cõi của Đức Phật A-súc.

Này Xá-lợi-phất! Ví như cung điện mặt trời từ xa soi chiếu khắp thiên hạ, cõi Phật A-súc từ xa soi chiếu khắp các thế giới khác, nơi Đại Bồ-tát ở cũng như thế.

Ví như vị Tỳ-kheo được Thiên nhãn, trông thấy ánh sáng của màu sắc từ xa. Như thế, này Xá-lợi-phất! Đức Phật A-súc từ xa trông thấy các Đại Bồ-tát ở các thế giới, phương khác, thấy cả hình thể, nhan sắc của họ.

Ví như vị Tỳ-kheo có thần thông, từ xa biết được ý nghĩ của người khác. Xá-lợi-phất, Đức Phật A-súc biết được ý nghĩ của các Đại Bồ-tát ở thế giới phương khác.

Ví như vị Tỳ-kheo có thần thông, từ xa dùng thiên nhĩ nghe được âm thanh. Như thế, này Xá-lợi-phất! Đức Phật A-súc từ xa vẫn nghe được lời nói của các Đại Bồ-tát ở thế giới phương khác và người sinh đến cõi ấy. Với thiện nam, thiện nữ này, Phật A-súc biết cả dòng dõi và họ tên của họ. Nếu có người thọ trì, đọc tụng pháp, kinh và đức hiệu này vì người đó muốn gặp Phật A-súc, nên biết người này khi lâm chung, Đức Phật A-súc hiện thân cho người ấy.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Đấng Thiên Trung Thiên thật khó ai sánh bằng, chư Phật Thế Tôn đã phó chúc chân lý cho các Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát là người chí thành lãnh thọ và lãnh thọ cho tất cả chúng sinh. Ví như Chuyển luân vương có một, hai, ba, bốn, năm, mười, hai mươi… không thể tính hết các kho lương thực, trong đó chứa lúa, gạo, đại mạch, tiểu mạch và các loại ngũ cốc. Khi có ngũ cốc quý mới xuất hiện ra ngũ cốc bình thường.

Như thế, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát được Như Lai thọ ký xong, khi Đại Bồ-tát chưa thành tựu Bậc Giác ngộ cao tội, ví như ngũ cốc quý. Bồ-tát đã thành tựu đạo Tối chánh giác, Vô thượng chánh chân, liền an ổn thuyết pháp, ví như ngũ cốc tầm thường. Thế cho nên chư Phật, Thiên Trung Thiên chúc lụy chân lý cho các vị Đại Bồ-tát.

Xá-lợi-phất! Nếu có Đại Bồ-tát nghe kinh pháp và đức hiệu của Phật A-súc này, nghe xong liền đọc tụng, thọ trì. Tuy Bồ-tát đó không nguyện sinh vào cõi Phật A-súc, nên biết rằng vị Đại Bồ-tát ấy là Đấng A-duy-việt trí. Nếu có vị Đại Bồ-tát thọ trì kinh pháp và đức hiệu của Phật A-súc, sau khi thọ trì, đọc tụng rồi đem giải nói kinh, pháp đó cho vô số trăm, ngàn, vạn, ức na-thuật người, khiến cho họ tích lũy cội đức. Cội đức của Bồ-tát tích lũy cũng như cội đức của Bồ-tát không thể tính đếm được. Vị Đại Bồ-tát ấy có nhiều công đức, chắc chắn sẽ an trụ nơi đạo Vô thượng chánh chân.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Đại Bồ-tát muốn chóng thành tựu đạo Vô thượng chánh chân, Chánh giác tối thượng, nên thọ trì pháp, kinh và đức hiệu này. Đã thọ trì, đọc tụng rồi, nên giải nói kinh đó cho vô số trăm, ngàn, vạn, ức, trăm ngàn người. Người đó nghĩ nhớ những điều đã giải nói, liền được trí tuệ tối thượng, tội lỗi người ấy liền dứt trừ. Do được trí tuệ lớn này mà tội ấy được chấm dứt. Người ấy tự dùng công đức này để chấm dứt con đường sinh tử.

Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam, thiện nữ cầu đạo Thanh văn, nghe pháp, kinh và đức hiệu của Phật A-súc, hãy nên thọ trì, đọc tụng; sau khi thọ trì đọc tụng, đem kinh ấy giải thích cho tất cả mọi người được nghe, hiểu. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thọ kinh, pháp này, nhờ công đức thọ trì kinh

sẽ tự chứng quả A-la-hán.

Xá-lợi-phất! Có thiện nam, thiện nữ chuyên trì tụng, giảng thuyết đức hiệu, pháp, kinh này, người đó xả bỏ Đẳng chánh giác, nếu tự dùng công đức chứng quả A-la-hán.

Này Xá-lợi-phất! Kinh pháp và đức hiệu Phật A-súc không bao giờ đến tay người ngu si, mà nó sẽ đến tay bậc trí tuệ.

Xá-lợi-phất! Người thiện nam, thiện nữ nào mà được kinh pháp và đức hiệu đến tay họ là người ấy đã thấy được Đức Như Lai. Ví như tất cả các loại châu báu vô cùng quý giá lấy từ biển lớn. Thế nào, Xá-lợi-phất! Những châu báu vô giá lấy từ biển lớn sẽ đến tay ai đầu tiên?

Xá-lợi-phất bạch Đức Phật:

– Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Châu báu đó sẽ đến tay của quốc vương, thái tử và quần thần đầu tiên.

– Đúng thế! Này Xá-lợi-phất! Kinh pháp và đức hiệu của Đức Phật A-súc liền thọ trì, đọc tụng. Thọ trì, đọc tụng rồi, ngay khi chuyển tu sẽ thành tựu đạo Vô thượng chánh chân.

Hiền giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Đức hiệu và pháp, kinh của Phật A-súc, người đức mỏng trọn đời sẽ không được nghe để thọ trì, đọc tụng. Vì sao? Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Vì những chúng sinh ấy không thể đạt đến A-duy-

việt trí.

Đức Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

– Thật đúng như vậy! Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào đem vàng bạc đầy khắp thiên hạ để bố thí và phát nguyện: "Con nguyện đem công đức này khiến cho con được nghe pháp kinh và đức hiệu của Phật A-súc". Người đức mỏng trọn đời không được nghe pháp, kinh này, cũng không được thọ trì, đọc tụng. Đại Bồ-tát nghe pháp, kinh và đức hiệu của Phật A-súc, thành tựu hạnh A-duy-việt trí. Nghe rồi thọ trì, đọc tụng, vì thế đạt được hạnh đạo Vô thượng chánh chân.

Này Xá-lợi-phất! Bậc Nhị sinh bổ xứ hay Tam sinh bổ xứ lên ngôi Đẳng chánh giác, người mong cầu đạo Thanh văn không thể sánh kịp. Nếu có người nghe kinh pháp và đức hiệu, thọ trì, đọc tụng, đem kinh pháp này giảng thuyết cho vô số người. Xá-lợi-phất! Ví như Chuyển luân vương do phước đức tự nhiên sinh bảy báu. Thuở xưa, Phật A-súc từng phát nguyện: "Ta sẽ thuyết kinh pháp và đức hiệu này, có Đại Bồ-tát nào thuyết pháp, kinh và đức hiệu, hoặc vị Bồ-tát đó nghe kinh này, người đó khi mới nghe cũng đạt đến cội phước đức".

Này Xá-lợi-phất! Kinh pháp và đức hiệu của Phật A-súc lúc trong hiền kiếp đã có chư Phật, Thiên Trung Thiên thuyết kinh này. Như thế

khiến cho an định không giảm thiểu. Cũng như ta đã nói, nếu có Bồ-tát muốn thành tựu đạo Giác ngộ cao tột Vô thượng chánh chân thì nên thọ trì kinh pháp và đức hiệu này. Thọ trì, đọc tụng và nên tuyên giảng khắp nơi. Nếu kinh pháp và đức hiệu này ở nơi thôn xóm, huyện, thành mà có thiện nam, thiện nữ nào đọc tụng, thọ trì thì vị Bồ-tát đó sẽ đem kinh này hộ trì cho các thôn, xóm, huyện, thành có người thọ trì kinh pháp và đức hiệu này. Những người đó đã trì tụng, lại xuất gia học đạo, xa lìa tội lỗi. Đại Bồ-tát nên làm cho người học đạo tại gia biết kinh pháp này. Vì sao? Vì người thiện nam, thiện nữ không thể hiểu rốt ráo pháp kinh và đức hiệu này.

Này Xá-lợi-phất! Nếu ở cách xa xóm làng, thành thị mà có vị Đại Bồ-tát thực hành kinh này, ông nên đến chỗ thọ trì, đọc tụng, giảng nói kinh này. Thiện nam, thiện nữ tuy không tụng kinh nhưng có quyển kinh cũng nên dạy họ cúng dường kinh. Phải giảng thuyết cúng dường kinh, hoặc người có kinh nên chép kinh này. Nếu giả sử người đó không có kinh này đem về chép, Bồ-tát liền đến nhà người đó chép kinh. Giả sử thiện nam hay thiện nữ nói: "Tự nằm chép kinh", thì tự nằm chép kinh; hoặc nói kinh hành chép thì nên kinh hành chép kinh; hoặc nói đứng chép thì nên đứng chép kinh; hoặc nói ngồi chép thì nên ngồi chép kinh.

SỐ 314

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA THẬP PHÁP KINH

Hán dịch: Đời Lương Tam tạng Tăng-già-bà-la, người nước Phù Nam.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật tại núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương xá, cùng đông đủ các đại Tỳ-kheo năm ngàn người và vô lượng chúng Bồ-tát.

Bấy giờ, cùng tập họp trong chúng Đại Bồ-tát đó có Bồ-tát tên là Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang. Lúc ấy, Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang từ chỗ ngồi đứng dậy, rời tòa hoa sen, đi đến chỗ Phật, bày vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay bạch Phật:

– Kính bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn dạy: Tỳ-kheo Đại thừa trụ Tỳ-kheo Đại thừa. Vì lẽ gì gọi là Tỳ-kheo Đại thừa? Lại do nghĩa nào mà Đại thừa này được gọi là Đại thừa?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang:

– Lành thay, lành thay! Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh

Bảo Nguyệt Vương Quang, ông có thể thưa hỏi Như Lai diệu nghĩa sâu xa này. Này thiện nam! Hãy suy nghĩ kỹ, ta sẽ phân biệt, giảng thuyết cho ông.

Lúc ấy, Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

– Kính bạch Thế Tôn! Xin vâng lời Thế Tôn dạy!

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang:

– Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp, nên gọi là trụ Đại thừa. Mười pháp đó là:

Thành tựu Chánh tín.

Thành tựu Hạnh.

Thành tựu Tánh.

Ưa thích tâm Bồ-đề.

Ưa thích Pháp.

Ưa thích quán Chánh pháp.

Thực hành Chánh pháp và tùy thuận theo Chánh pháp.

Xa lìa các việc mạn, ngã mạn…

Thông suốt hoàn toàn các mật ngữ vi diệu.

Chẳng ưa thích hạnh Thanh văn và Duyên giác…

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp như thế gọi là trụ Đại thừa.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu hạnh nhu hòa, chẳng dua nịnh, quanh co. Nhờ hạnh nhu hòa nên có thể tin chư Phật Như Lai Chánh Chân Chánh Giác Vô Thượng Bồ-đề, có thể tin đúng đắn trí tuệ của chư Phật ba đời trong một niệm.

Tin Như Lai tạng chẳng đoạn hay thường, chẳng già chết, chẳng cùng tận. Cũng tin Thật tế pháp giới, cũng tin Nhất thiết chủng trí, tướng Nhất thiết chủng trí, các Lực, Vô úy, pháp Bất cộng của Phật.

Lại tin tướng không thể thấy đảnh của chư Phật Như Lai, cũng tin ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân, tám mươi vẻ đẹp và các pháp sáng rỡ.

Lại tin những điều Thanh văn nói, hoặc những điều Duyên giác nói và những điều Bồ-tát nói, cùng những điều người khác nói. Cũng tin thế gian và xuất thế gian.

Lại tin những hành giả tu hành chân chánh và những Sa-môn, Bà-la-môn thuận theo các hạnh. Cũng tin các căn lành nghiệp báo tối thắng, tối thượng; yêu thích quả báo, hoặc trời, vua cõi trời, người, vua cõi người.

Lại tin nghiệp báo bất thiện quá xấu ác, tội lỗi quá nặng nề, chẳng thể ưa nghe, chẳng thể yêu thích, hoặc những chốn địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh…

Bồ-tát tin như vậy xong, xa lìa ba pháp. Đó là

những việc nghi ngờ không quyết định…

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu được các pháp như thế nên gọi là có lòng tin chân chánh.

Bấy giờ, Thế Tôn muốn lặp lại nghĩa này nói bài kệ rằng:

Tín là thừa tối thượng
Do đây thành Chánh giác
Thế nên những việc tín
Người trí kính, gần gũi
Thế gian, tín đứng đầu
Người tín không nghèo thiếu
Thế nên các pháp tín
Người trí đáng gần gũi
Thiện nam tử bất tín
Chẳng sinh các pháp thiện
Giống như hạt giống cháy
Chẳng thể sinh mầm non.

Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát thành tựu các hạnh?

Này thiện nam! Đại Bồ-tát cạo bỏ râu tóc, mặc áo chánh pháp, với lòng tin sâu sắc, bỏ nhà xuất gia. Sau khi xuất gia, học tập các hạnh oai nghi, giới v.v… của Bồ-tát; hoặc học các hạnh oai nghi, giới v.v… của Thanh văn; cũng học các hạnh oai nghi v.v… của Duyên giác.

Như vậy, vị ấy hoặc đem thân, khẩu, ý của mình cùng chứa nhóm phiền não. Nếu tất cả những

thứ đó đồng diệt, thì trong đó cái gì là thuộc về thân cùng chứa nhóm phiền não? Đó là sát sinh, trộm cướp, tham dục, tà dâm, nắm cầm các thứ dao gậy, ngói đá v.v… đánh ném người khác, khua động chân tay, cùng các việc qua lại, trốn tránh v.v… Đó gọi là thân cùng chứa nhóm phiền não.

Trong đó những gì thuộc về miệng cùng chứa nhóm phiền não? Đó là nói dối, nói thêu dệt, nói lời ác, nói đâm thọc, thường nói lời hung ác, hủy báng, chê bai các kinh điển sâu xa. Đối với các bậc Tôn trưởng tu hành phạm hạnh thì đi nói xấu cùng khắp. Đó gọi là miệng cùng chứa nhóm phiền não.

Trong đó những gì thuộc về ý cùng chứa nhóm phiền não? Đó là keo kiệt, tham lam, tà kiến, ganh ghét, ưa tham đắm danh dự, lợi dưỡng, kiêu mạn về thân tộc, dòng họ, kiêu mạn về sắc đẹp, kiêu mạn về tuổi trẻ, kiêu mạn về không bệnh tật, kiêu mạn về sống lâu, học rộng, nghe nhiều, kiêu mạn về tư duy. Biết dục, biết vọng tưởng, biết ác, biết thân gần, biết đất đai, biết ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc men, đồ dùng…; tham đắm chỗ ở, tham đắm xe cộ, tham đắm giường nằm, tham đắm các sự ăn uống, vợ con, nam nữ, kinh doanh, ruộng vườn, nô tỳ… và các việc tích chứa tiền tài, thóc lúa, kho tàng, cho đến tham đắm các đồ dùng, của cải… Vị ấy vì tham đắm như thế nên đối với những điều đã nêu, nếu thiếu mất một điều liền buồn rầu, khổ não, vọng tưởng. Vị ấy xa lìa các sự yêu thích như thế

xong, tâm được thấm nhuần, phát sinh tư duy.

Này thiện nam! Nói lược về nghiệp của ý cũng giống như sự luân chuyển của thế gian, cho nên nói nghiệp của ý đồng với tập khí phiền não.

Vị ấy lìa thân, khẩu, ý đồng với tập khí phiền não như thế xong, nên đối với các bậc Hòa thượng phát khởi ý tưởng là bậc Tôn trưởng, đối với bậc A-xà-lê thì phát khởi tưởng như Hòa thượng, đối với các bạn đồng phạm hạnh hoặc già, hoặc trẻ, phát khởi tâm tôn trọng, cung kính.

Vị ấy một mình ở chỗ vắng vẻ, suy nghĩ: "Ta chẳng nên làm như thế. Ta vì cứu giúp tất cả chúng sinh, vì giải thoát cho tất cả chúng sinh, vì muốn làm cho tất cả chúng sinh được an ổn, được điều phục, tịch tĩnh, nên phát sinh các hạnh. Nhưng ta chẳng điều phục được chính mình, chẳng thu nhiếp các căn, chưa được vắng lặng. Ta quyết tu chánh hạnh, làm cho người nào được thấy ta, chắc chắn được thành tựu sự điều phục, cũng thuận theo những lời dạy bảo vi diệu của chư Phật. Lại làm cho các hàng Trời, Thần, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà… đều hoan hỷ". Này thiện nam! Đây gọi là sự biết xấu hổ của Bồ-tát.

Vị ấy tư duy: "Chớ có người nào làm cho ta đối với các hạnh oai nghi – hoặc đạo, hoặc tục – bị các lỗi lầm, nghĩa là thực hành giới hạnh không đúng. Hoặc thấy hình tướng, hoặc hạnh kiểm, oai

nghi, hoặc đồ dùng nuôi sống v.v… không đúng". Vị ấy hổ thẹn như vậy xong, trong một ngày đêm sáu thời quán các pháp trì giới. Sau khi trì giới đầy đủ, không còn nghi ngờ, lo buồn, làm cho trụ vào trong Phật pháp của Như Lai, không có lúc nào dừng nghỉ. Này thiện nam! Như vậy gọi là sự biết hổ thẹn của Bồ-tát.

Này thiện nam! Như vậy gọi là Bồ-tát thành tựu các hạnh.

Bấy giờ, Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này nói bài kệ rằng:

Phật, đệ tử Thanh văn
Đều lấy hạnh làm gốc
Thế nên người trí tu
Thực hành hạnh bền vững
Các Bồ-tát đại trí
Hành các hạnh vô úy
Khiến chứng đạo Ly cấu
Được chư Phật khen ngợi.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thành tựu Tánh?

Phật tử thành tựu tánh Bồ-tát thì ít tham dục, sân giận, ngu si v.v… Chẳng ganh ghét, chẳng keo kiệt, chẳng não hại, chẳng nói lời thô ác, chẳng ưa đùa giỡn, chẳng khinh suất, điều hòa, dịu dàng. Khi đã dịu dàng thì gần gũi tánh khả ái, có thể thành tựu vật phẩm cúng dường thượng diệu để cúng

dường chư Phật, đó là các loại của cải, đồ dùng v.v… đem bố thí cho người, thì được thành tựu đầy đủ tay, chân, đầu, mắt v.v… hoặc thấy Đức Như Lai, hoặc là đệ tử của Như Lai. Thấy xong, liền khởi tâm hoan hỷ, cung kính. Này thiện nam! Bồ-tát như thế gọi là thành tựu tánh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên nói bài kệ rằng:

Thấy khói biết có lửa
Uyên ương biết có nước
Nhờ tướng, biết được tánh
Bồ-tát danh xưng lớn
Nhu hòa, chẳng dua nịnh
Xả bỏ tham, ganh ghét
Thương nghĩ khắp chúng sinh
Gọi đó là Bồ-tát.

Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát ưa thích tâm Bồ-đề?

Nếu có Đại Bồ-tát nào thể tánh mầu nhiệm, khi phát tâm Bồ-đề, được gặp Phật, Bồ-tát hoặc Thanh văn, Duyên giác v.v… dạy bảo, giáo hóa mà phát sinh tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì đó gọi là tướng ban đầu ưa thích phát tâm Bồ-đề.

Bồ-tát nghe về Bồ-đề và công đức của Bồ-đề xong, liền phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì đó gọi là lần thứ hai ưa thích tướng Bồ-đề.

Bồ-tát kia thấy các chúng sinh không có người

cứu hộ, không có nơi quay về nương tựa, cô độc, không có người cứu giúp, không có người che chở, không có nhà cửa, không có nơi nương náu, liền phát khởi tâm Từ bi thương xót.

Bồ-tát sau khi phát tâm xong, nghĩ thế này: "Ta nay làm người cứu hộ, làm chỗ quay về nương tựa, cứu giúp, che chở, giúp đỡ làm nhà cửa, thuyền bè v.v… cho chúng sinh", vì nhân duyên kia nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Đó gọi là lần thứ ba ưa thích phát tâm Bồ-đề.

Vị đó hoặc thấy Như Lai, hoặc thấy Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác v.v… đầy đủ đức hạnh. Thấy xong, tâm sinh hoan hỷ, kính mến, tâm an ổn. Do nhân duyên này nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đây gọi là lần thứ tư phát tâm Bồ-đề.

Bồ-tát kia vì lợi ích an vui cho các chúng sinh nên thực hành bố thí, trì giới, tu nhẫn, phát tâm tinh tấn thực hành thiền định tư duy, tu tập trí tuệ chân chánh.

Thế nào là Bồ-tát thực hành bố thí?

Nghĩa là, đối với người cần ăn thì cho ăn, cần uống thì cho uống, cần xe cộ thì cung cấp xe cộ, cần giường chiếu, đồ trải nằm thì cung cấp giường chiếu, đồ trải nằm v.v…; cần y phục, cho y phục; cần các vật dụng trang sức như vàng, bạc, châu báu, khăn, mũ, vòng, xuyến v.v… cho đến da thịt, thân thể của mình cũng đều cung cấp để thêm phần

lợi ích cho chúng sinh. Bồ-tát hành bố thí như vậy xong, rồi đem sự bố thí đó hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Tuy bố thí nhưng chẳng sinh tâm ngã mạn v.v…

Thế nào là trì giới thành tựu nghiệp thân, khẩu, ý?

Bồ-tát sau khi lìa bỏ nghiệp thân khẩu, ý, xong, khéo xa lìa những việc có thể làm chướng ngại; vô ngại, vô lậu, phụng trì giới cấm thuần tịnh không xen tạp, rồi Bồ-tát đem trì giới hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Tuy thực hành trì giới nhưng chẳng phát sinh tâm ngã mạn v.v…

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu nhẫn?

Nghĩa là nếu có người, hoặc là đạo, hoặc là tục, sân giận nói lời mắng nhiếc, hoặc gông cùm, xiềng xích, hoặc trói, giam, cắt, xẻo v.v… Bồ-tát đều có thể nhẫn, có thể chịu đựng, chẳng khởi lên các tập khí phiền não. Tu nhẫn như vậy xong, Bồ-tát đem hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Tuy tu nhẫn nhưng chẳng khởi tâm ngã mạn v.v…

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát phát tâm tinh tấn?

Bồ-tát nghĩ: “Giống như cõi hư không vô lượng, vô biên, cõi chúng sinh cũng vô lượng, vô biên. Nhưng trong cõi chúng sinh này, ta là duy nhất không có hai, có thể làm cho an ổn nhập vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn”. Vì nhân duyên đó nên

phát khởi tinh tấn, thân chẳng rời thân và quán niệm thọ.

Bồ-tát quán thọ xong, quán tâm và sự vận hành của tâm.

Bồ-tát quán tâm và sự vận hành của tâm xong, tùy thuận quán các pháp.

Bồ-tát theo quán niệm, nhớ nghĩ và quán như thế xong, vì người chưa phát sinh các pháp ác làm cho không phát sinh và phát khởi sự ưa thích tu hành, siêng năng tinh tấn, giữ tâm đồng với hạnh chân chánh.

Vì người chưa phát sinh các pháp lành, làm cho phát sinh và phát khởi sự ưa thích tu hành, siêng năng tinh tấn, giữ tâm ngay thẳng, đồng với hạnh chân chánh.

Vì người đã phát sinh các pháp bất thiện, làm cho tiêu diệt và phát khởi ưa thích tu hành, siêng năng tinh tấn, giữ tâm đồng với hạnh chân chánh.

Vì người đã phát sinh các pháp lành, làm cho được tồn tại lâu dài, lại làm cho tăng trưởng tư duy và phát sinh ưa thích tu hành, siêng năng tinh tấn, giữ tâm đồng với hạnh chân chánh.

Vị ấy sau khi phát sinh tinh tấn xong, làm cho thành tựu phần đầu của Như ý túc. Như thế cho đến thành tựu phần thứ hai, phần thứ ba, cho đến phần thứ tư của Như ý túc.

Vị ấy thành tựu các phần Như ý túc, có thể làm

cho trụ một kiếp, hoặc giảm một kiếp, hoặc làm cho đầy đủ, viên mãn hạnh Tinh tấn ba-la-mật.

Phát khởi tinh tấn như vậy xong rồi, vị ấy hồi hướng tinh tấn đến đạo Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tuy phát tâm tinh tấn như thế nhưng chẳng sinh kiêu mạn.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tư duy thực hành thiền định?

Xa lìa ý dục, xa lìa ý diệt, xa lìa dục tịnh; chẳng nương bên trong, chẳng nương bên ngoài, chẳng nương sắc, chẳng nương thọ tưởng, chẳng nương hành, thức; chẳng nương cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; chẳng nương Không, Vô tướng, Vô nguyện. Chẳng nương thế gian, xuất thế gian; chẳng nương Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn…

Này thiện nam! Nói lược cho đến không nương vào tất cả những ràng buộc hữu tưởng v.v… thì gọi là thiền. Tu các thiền như thế rồi, đem thiền đó hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tuy tư duy và tu tập thiền này, nhưng chẳng phát sinh các tâm ngã mạn.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu trí?

Bồ-tát nghĩ thế này: "Làm cho vô lượng, vô biên cõi chúng sinh đều nhập Niết-bàn, nhưng không có một chúng sinh nào có thể nhập Niết-bàn. Vì sao? Vì như Phật đã dạy: Tất cả pháp đều là không có ngã, không có chúng sinh, không có

mạng sống, không có tuổi thọ, không có chủ thể luân hồi". Tu quán trí như thế rồi, đem trí đó hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tuy tu quán Bát-nhã nhưng chẳng sinh các tâm ngã mạn.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát ưa thích tâm Bồ-đề.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này nói kệ rằng:

Giống như ngọc ma-ni
Rực rỡ trong kho báu
Do người thợ dụng công
Sáng hơn sắc sẵn có,
Thành tựu tánh như vậy
Tâm cầu chánh Bồ-đề
Hai bên đã vắng lặng
Ma chẳng thể hại được

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thành tựu sự ưa thích pháp?

Này thiện nam! Nếu Bồ-tát nào có tánh ưa pháp, thích pháp, mến pháp, thì vị đó nếu gặp Sa-môn hoặc Bà-la-môn liền đem tất cả những gì mình có như: của cải, đồ dùng, thân mạng, ngọa cụ và những thức ăn uống v.v… dâng lên cúng dường. Đối với những vật sử dụng ở thế gian như: các loại củ, nhánh, cành, lá, hoa, quả… sau khi thu hoạch được, vị đó đều đem bố thí cho các chúng sinh.

Đối với người thọ trì các pháp thì dạy bảo đi đến chỗ vị ấy để lễ bái, cung kính, chắp tay nghênh tiếp và ân cần kính nhận. Trong lòng có điều gì nghi ngờ thì thưa hỏi đúng nghĩa. Do đó, người thọ trì pháp tùy theo nghĩa đã nghe mà có thể giải thích đúng.

Vị kia đối với người nghe pháp phát khởi tưởng như Thế Tôn, tưởng như Thiện tri thức, khởi tưởng giống như các biển trong thế gian, khởi tưởng như Hòa thượng, khởi tưởng như A-xà-lê. Từ lâu mất thầy dẫn đường nên thế gian bị ở trong nạn sinh tử mênh mông.

Người hay tìm tòi, khởi tưởng tìm tòi, mở mắt cho kẻ từ lâu bị ngu mê đóng bít tối tăm, khiến khởi tưởng giác ngộ.

Khởi tưởng cứu giúp kẻ bị rơi trong vũng bùn phiền não của thế gian.

Khởi tưởng Đạo sư, làm bậc Thầy dẫn đường cho kẻ từ lâu lạc mất con đường chân chính.

Khởi tưởng giải thoát, luôn giải thoát cho kẻ từ lâu bị nhốt trong lao ngục thế gian.

Khởi tưởng làm vị lương y để chữa bệnh tật mắc phải từ lâu.

Khởi tưởng làm cơn mưa lớn, khiến dập tắt lửa phiền não đốt cháy tiêu tan thân thể khiến trụ nơi diệt tận.

Vị kia vì pháp, vì nhân pháp nên có thể nhẫn

chịu sự lạnh, nóng, mưa, gió, muỗi mòng v.v…; cũng nhận chịu sự đói khát. Hoặc thấy người khác nhận lãnh quả báo an vui, chẳng khởi tâm mong cầu, ưa thích, mà phát khởi niệm: "Chỉ có ta là người an lạc duy nhất trong thế gian, ta lại có thể nghe chánh pháp".

Vị ấy vì việc này, vì nhân kia, vì duyên nọ nên chẳng lo buồn, khổ não, hối hận v.v… Vị ấy sau khi xa lìa buồn rầu, khổ não v.v… như thế xong, phát tâm: "Ta có thể kham chịu, gánh vác một câu pháp của Như Lai đã giảng thuyết, nên tại địa ngục A-tỳ có thể trụ một kiếp, hoặc dưới một kiếp".

Vị ấy khởi tâm không mỏi mệt như thế xong, tự nhiên chẳng thực hành các hạnh nhưng vẫn đạt được Nhất thiết chủng trí. Chưa đắc pháp của chư Phật nhưng khiến cho mau được chứng đắc.

Này thiện nam! Do nghĩa như thế nên Bồ-tát có tên là Nhạo Trước Chư Pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này nói kệ rằng:

Bậc Đại trí ưa pháp
Mà thành đệ tử Phật
Gần pháp chánh, vi diệu
Chẳng sinh tâm mỏi mệt,
Lòng thành cầu chánh pháp
Các Phật tử tin sâu
Và có tâm nhớ nghĩ

Hiển bày hạnh chân chánh.

Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát quán đúng các pháp?

Thiện nam! Nếu Bồ-tát quán như thế này:

Tất cả pháp như huyễn vì phàm phu mê hoặc.

Tất cả pháp như mộng vì chẳng thật.

Tất cả pháp như trăng trong nước vì chẳng phải là sự thật.

Tất cả pháp như tiếng vang vì chẳng phải là chúng sinh.

Tất cả pháp như bóng hình vì vọng tưởng sai lầm.

Tất cả pháp như tiếng vang, vì tiếng thì sinh diệt, tan hoại.

Tất cả các pháp sinh diệt, tan hoại vì duyên giả hợp mà thành.

Tất cả các pháp vốn chẳng sinh diệt, chẳng dời đổi vì thể đồng chân như.

Tất cả các pháp chẳng diệt, vì vốn không sinh.

Tất cả các pháp không tạo tác vì không người tạo tác.

Tất cả các pháp như hư không vì chẳng thể ô nhiễm.

Tất cả các pháp yên ổn, vắng lặng vì tánh không ô nhiễm.

Tất cả các pháp không nhơ nhớp vì lìa tất các

sự nhơ nhớp.

Tất cả các pháp tánh tịch diệt vì lìa phiền não.

Tất cả các pháp chẳng phải sắc vì chẳng có thể thấy.

Tất cả các pháp lìa cảnh giới của tâm vì không có thể tánh.

Tất cả các pháp chẳng trụ vì diệt các độc.

Tất cả các pháp chẳng thể tìm cầu vì diệt trừ tâm yêu ghét…

Tất cả các pháp đều không dính mắc vì lìa cảnh giới phiền não.

Tất cả các pháp như rắn độc vì lìa phương tiện thiện xảo.

Tất cả các pháp như cây chuối vì không bền chắc.

Tất cả các pháp như bọt nước vì thể tánh yếu đuối.

Này thiện nam! Bồ-tát quán như thế gọi là quán đúng các pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này nói kệ rằng:

Tất cả pháp như huyễn
Người ngu si mê lầm
Giả dối giống như mộng
Các ông biết như thế
Pháp như trăng trong nước
Cũng như các tiếng vang

Lại cũng như bóng hình
Người trí sao không biết?

Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát thực hành pháp, thuận theo pháp?

Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát quán sắc là vô thường, nhưng không nhàm lìa sắc, mà muốn chứng pháp thì dùng trí chân chánh trợ giúp pháp giới, đồng dùng pháp bình đẳng, khéo tự quán sát, thể nhập, khéo giữ gìn các tướng ấy, khéo tư duy, khéo ghi nhớ. Vị ấy ghi nhớ tướng này rồi khéo gìn giữ, khéo tu tập, khéo ghi nhớ xong, tự nhiên thực hành các hạnh bình đẳng với pháp giới. Cũng quán vô thường đối với thọ, tưởng, hành, thức, nhưng chẳng nhàm chán lìa bỏ thức v.v…

Sau khi nhập vào pháp giới xong, cũng dùng trí chân chánh trợ giúp như thế, khéo tự quán thông suốt pháp giới bình đẳng, cũng khéo ghi nhớ tướng kia, khéo giữ gìn, khéo tu tập, khéo ghi nhớ xong, tự nhiên nhập vào các hạnh bình đẳng pháp giới. Như vô thường, khổ, không, vô ngã cũng thế.

Vị ấy quán sắc vô thường xong, ngay trong sắc chẳng sinh sự sợ hãi, khủng khiếp v.v… Vì sao? Vì sắc là do vọng tưởng điên đảo khởi lên, nhưng vị ấy biết như thật, quán thọ, tưởng, hành, thức vô thường, cho đến ngay trong thức cũng chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi. Vì sao? Vì thức là do vọng tưởng điên đảo khởi lên, nhưng vị ấy đã biết như

thật.

Này thiện nam! Giống như nhà ảo thuật thiện xảo, hoặc là đệ tử của ông ta, hóa ra vô số việc huyễn, như binh voi, binh ngựa, binh xe, binh bộ. Người có trí thấy chẳng kinh sợ, khủng khiếp. Vì sao? Vì người đó biết chính xác rằng: đây là do nhà ảo thuật làm ra, chứ chẳng phải có thật, chỉ luống dối tạo ra chứ chưa từng có thật.

Bồ-tát cũng như thế, quán sắc vô thường xong, ngay trong sắc chẳng sinh sợ hãi, khủng khiếp. Vì sao? Vì sắc là do vọng tưởng điên đảo khởi lên và vị kia biết như thật, quán thọ, tưởng, hành, thức là vô thường; cho đến ngay trong thức cũng chẳng sinh sợ hãi, khiếp đảm. Vì sao? Vì thức là do vọng tưởng điên đảo khởi lên và vị kia đã biết đúng như thật.

Bấy giờ, Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

– Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát quán các sắc là vô thường, nhưng không nhàm chán lìa bỏ sắc và khi biết rõ pháp giới xong dùng chánh trí quán nhập giúp cho các pháp bình đẳng trong pháp giới?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang:

– Này thiện nam! Ta sẽ nói ví dụ để ông hiểu rõ. Này thiện nam! Ví như người nam có trí,

thường sử dụng các chất độc, khéo giữ, khéo che, khéo tiếc, khởi lên tướng ngã, để đổi lấy các dụng cụ đẹp đẽ, nhưng người này chẳng nếm độc đó, vì nghĩ rằng: Đừng để cho ta do nơi việc này mà mất chánh mạng.

Bồ-tát cũng như thế, tâm hướng Niết-bàn, thấm nhuần hướng Niết-bàn, thuận hướng Niết-bàn, gần gũi Niết-bàn nhưng chẳng chứng Niết-bàn. Vì sao? Vì nghĩ là: "Chớ để cho mình do việc này mà thoái lui hạnh Bồ-đề".

Này thiện nam! Ví như có người thờ thần lửa, người đó ngày đêm cúng dường hương hoa, cung kính cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, gần gũi hầu hạ, nhưng người đó chẳng nghĩ: "Ta thờ phụng, cúng dường, cung kính, tôn trọng khen ngợi lửa. Gần gũi xong, ta sẽ dùng hai tay để đón nhận lửa. Vì sao? Vì chớ khiến cho ta do việc này mà thân tâm có sự buồn phiền khổ não".

Bồ-tát cũng như thế, tâm hướng Niết-bàn, thấm nhuần Niết-bàn, thuận hướng Niết-bàn và thủ đắc Niết-bàn, nhưng chẳng chứng Niết-bàn. Vì sao? Vì nghĩ là: "Chớ để cho mình do việc này mà thoái lui hạnh Bồ-đề".

Bấy giờ, Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

– Kính bạch Thế Tôn! Như con biết về chủ ý của Như Lai đã dạy là "Bồ-tát nên trụ ở thế gian".

Phật dạy:

– Đúng như vậy! Đúng như vậy! Này thiện nam! Bồ-tát nên trụ ở thế gian.

– Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát trụ thế gian, nhưng chẳng bị các tai họa ở thế gian làm ô nhiễm?

Phật dạy:

– Này thiện nam! Vì việc này nên ta lược nói một ví dụ.

Này thiện nam! Thí như người có chú thuật, nhờ có sức chú thuật lớn nên đùa giỡn với các thứ rắn rết độc hại, nhưng người kia chẳng vì việc này mà bị mất mạng. Vì sao? Vì do người đó khéo thông suốt năng lực chú thuật vậy.

Bồ-tát cũng như thế, đi trong thế gian, an trú trong thế gian, nhưng nhờ năng lực chú thuật đại trí phương tiện nên cùng với các rắn độc phiền não ở chung, đùa giỡn, cùng đi đứng nằm ngồi đùa giỡn; nhưng Bồ-tát chẳng vì việc này mà có sự thoái lui đối với Bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-tát thành tựu năng lực chú thuật với đại trí phương tiện vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang thưa:

– Kính bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay! Thật hy hữu thay! Các Bồ-tát kia luôn chẳng chứng đắc Niết-bàn mà lại chẳng bị phiền não độc hại ở thế gian làm ô nhiễm.

Kính bạch Thế Tôn! Con nay xin quy y các Đại Bồ-tát.

Kính bạch Thế Tôn! Các chúng sinh này thành tựu các căn lành, nghe pháp này xong, đều nhất tâm hoan hỷ.

Kính bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ kia được chư Phật thọ ký rồi, ai là người có thể nghe pháp môn này?

Phật dạy:

– Này thiện nam! Khi Như Lai thuyết pháp này, có năm trăm Tỳ-kheo chưa chứng vô lậu, nhưng được giải thoát. Các vị đó được giải thoát xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay hướng về Phật bạch:

– Kính bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát là những bậc đáng cung kính, đáng lễ bái.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Đúng như vậy! Đúng như vậy! Đúng như lời ông nói!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này nói kệ rằng:

Đảnh lễ bậc Đại trí
Kính lễ bậc Vô úy
Lễ bậc mắt thanh tịnh
Cùng bậc gần quả Phật
Với phương tiện thiện xảo
Và dùng trí thù thắng

Bồ-tát danh xưng lớn
Vượt qua bậc Nhị thừa
Biết các ấm như thật
Gọi là sinh, diệt, thức…
Thấy thế gian khát ngưỡng
Nên chẳng chứng Niết-bàn.

Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát lìa mạn và tăng thượng mạn?

Này thiện nam! Mạn là tự ngã, hoặc là gia đình, hoặc là dòng họ, hoặc sắc đẹp, hoặc là những việc khác như: vàng bạc, các đồ dùng, của cải và binh voi, binh ngựa, binh bộ, binh xe, như vậy trong tâm có sự cao thấp nên gọi là mạn.

Ngã mạn là phát sinh ý tưởng cho rằng thân ta là cao quý, hoặc là gia đình, dòng họ, sắc đẹp, hoặc vàng bạc, của cải, kho tàng; hoặc binh voi, binh ngựa, binh bộ, binh xe. Như vậy tâm ưa cao ngạo, ý chẳng khiêm tốn đối với những người khác, nên đó gọi là tăng thượng mạn.

Bồ-tát lìa bỏ các pháp như thế nên gọi là lìa mạn và tăng thượng mạn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này nói kệ rằng:

Lìa mạn, tăng thượng mạn
Thường dùng tâm niệm Từ
Và ôm ấp lòng Bi
Thường sợ chốn thế gian

Thường dùng hạnh khất thực
Khéo thuyết lợi trời người.

Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát thiện xảo đối với lời bí mật?

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào đối với những lời bí mật Như Lai đã giảng dạy trong các kinh điển sâu xa, vị đó không chấp theo lời dạy.

Những gì là lời dạy bí mật? Như Lai thọ ký cho các Thanh văn đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì chẳng phải là như những điều đã nói?

Như Phật bảo A-nan:

"Ta bị bệnh đau lưng", chẳng nên chấp vào lời nói đó.

"Ta già cả, suy yếu, bệnh tật, hãy tìm cho ta một thị giả", chẳng nên chấp vào lời nói đó.

"Mục-liên! Ông hãy đi đến chỗ ngự y Kỳ-bà lấy các thứ thuốc tốt", chẳng nên chấp vào lời nói đó.

"Như Lai cùng các ngoại đạo Ni-kiền tử… tranh luận về các tài nghệ của họ", chẳng nên chấp vào lời nói đó.

"Như Lai bị Khư-đà-la dùng gai nhọn châm vào chân", chẳng nên chấp vào lời nói đó.

"Đề-bà-đạt-đa là oan gia, từ lâu theo hại Như Lai", chẳng nên chấp vào lời nói đó.

"Như Lai vào thôn Bà-la-môn Xá-lê-gia với bát không trở ra", chẳng nên chấp vào lời nói đó.

"Chiên-già và Tôn-đà-lợi hủy báng Phật", chẳng nên chấp vào lời nói đó.

"Bà-la-môn Tỳ-la-nhã người nước Tu-na thỉnh Phật đến rồi để Phật dùng lúa ngựa", cũng chẳng nên chấp vào lời nói như thế.

Bấy giờ, Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

– Kính bạch Thế Tôn! Vì lẽ gì Thế Tôn thọ ký cho các Thanh văn sẽ đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

– Này thiện nam! Ta thọ ký cho các Thanh văn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là vì do có tánh vậy.

Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

– Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là các Thanh văn vô lậu, đoạn các tập khí phiền não, dù có tánh mà vẫn thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật dạy:

– Này thiện nam! Nay ta nói ví dụ: Ví như có người con của Chuyển luân thánh vương sẽ nối ngôi, người con đó muốn học tất cả các công việc về kỹ nghệ, nhưng người đó căn tánh bậc trung, chẳng phải căn tánh mau lẹ; nên đối với những việc nên học sau lại học trước và những việc cần học

trước lại học sau.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Người đó do việc như vậy, có thể nói người đó chẳng phải là con của vua chăng?

Đáp:

– Kính bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Người đó chính là con vua.

– Này thiện nam! Bồ-tát cũng như thế, đã thành tựu căn tánh bậc trung nên tu pháp môn: Trước hết dẹp trừ các phiền não chướng, sau sẽ thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Người đó do việc như vậy có thể nói là chẳng thành tựu quả vị Chánh giác được chăng?

Đáp:

– Kính bạch Thế Tôn! Con không thấy có chúng sinh nào trong chúng Trời, hoặc Ma, hoặc Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, Người, Trời, A-tu-la mà có thể nói rằng những vị đó chẳng thành tựu quả vị Chánh giác, trừ hạng Nhất-xiển-đề.

Phật dạy:

– Này thiện nam! Hãy nghe thêm một thí dụ nữa.

Này thiện nam! Bồ-tát Thập địa vì đã đoạn trừ các phiền não mà ngồi nơi đạo tràng hay là vì không đoạn?

Đáp:

– Kính bạch Thế Tôn! Vì đã đoạn.

– Này thiện nam! Ý ông thế nào? Bồ-tát đó do việc như thế, lẽ nào chẳng thành Chánh giác?

Đáp:

– Kính bạch Thế Tôn! Như vậy gọi là thành.

Phật dạy:

– Này thiện nam! Việc này cũng như vậy.

Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

– Kính bạch Thế Tôn! Vì lẽ gì Thế Tôn bảo với Tỳ-kheo A-nan rằng: "Ta bị bệnh đau lưng"?

Phật dạy:

– Này thiện nam! Ta thương xót nghĩ đến chúng sinh đời sau cho nên nói như thế. Chư Phật là thân Kim cang còn bị bệnh đau lưng, huống nữa là những người khác. Nhưng chúng sinh ngu si kia chấp vào lời dạy này, người đó tự phá hoại mình, cũng phá hoại người khác.

"Ta già cả, bệnh tật, hãy tìm cho ta một thị giả". Này thiện nam! Ta nói như vậy cũng là vì đời sau mà nói. Sau khi ta diệt độ, ở đời sau các Sa-môn, Bà-la-môn không có đệ tử, nên khi già cả suy yếu, bệnh tật như vậy thì sẽ nhờ thị giả giúp đỡ, vì người kia biết đã được Phật chấp thuận nên chẳng bận tâm. Vì việc như vậy nên nói: "Như Lai già cả yếu đuối, bệnh tật" vậy.

– Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là chấp vào lời

nói: "Mục-liên, ông nên đi đến chỗ Đại y vương Kỳ-bà lấy thuốc tốt"?

– Này thiện nam! Ta nói lời này cũng là vì đời sau. Các đệ tử Thanh văn của ta chắc chắn phải cần các loại thuốc, biết Phật đã chấp nhận nên không bị thiếu thốn. Vì biết việc này Như Lai đã có dạy, nhưng các chúng sinh ngu si kia chấp theo lời dạy nên cho rằng thân của Như Lai bị bệnh, Tỳ-kheo Mục-liên đi đến chỗ Kỳ-bà nhưng chẳng chào hỏi, cũng chẳng giữ lễ, tỏ bày ý vội vã. Nghe xong, Kỳ-bà nói vị thuốc ngay.

Này thiện nam! Ở đây cũng nói về các tai họa dục… Người chứng pháp, thấy pháp còn vọng tưởng, huống là phàm phu.

– Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là chấp vào lời nói: "Như Lai cùng các ngoại đạo Ni-kiền tử… tranh luận về các tài nghệ"?

– Ta vì các chúng sinh đời sau nên nói lời này (để họ nghĩ rằng): Như Lai còn có oan gia, huống là chúng ta. Nhưng chúng sinh ngu si kia chấp cho là đúng như thật rằng: Như Lai có oan gia… Chuyển luân thánh vương căn lành ít ỏi, còn không có các bệnh tật, huống là Như Lai thành tựu các kho tàng công đức.

– Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là chấp vào việc: "Khư-đà-la lấy kim châm chân Như Lai"?

– Như Lai cũng nói nghiệp báo quá khứ. Như

Lai còn chịu nghiệp báo quá khứ, huống là các chúng sinh phàm phu khác bị việc này. Ta vì nhân kia, duyên kia nên chỉ dạy cho biết việc quả báo của nghiệp đó, nhưng chúng sinh ngu si kia chấp lấy đó cho là đúng sự thật, rằng Khư-đà-la lấy kim châm chân Như Lai.

– Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là chấp vào việc: "Đề-bà-đạt-đa là Thiện tri thức, là người từ lâu gần gũi Như Lai, lại là kẻ oan gia"?

– Này thiện nam! Nếu không có Thiện tri thức Đề-bà-đạt-đa thì chẳng thể hiển bày được công đức của chư Phật Như Lai.

Này thiện nam! Thế nên, nhờ Thiện tri thức Đề-bà-đạt-đa tranh tài nghệ, đạo đức với Như Lai để chỉ dạy rõ những việc oan gia, nhưng chính là chỉ bày rõ các công đức đại trí của Như Lai.

Này thiện nam! Như Đề-bà-đạt-đa vâng lời vua truyền, ở giữa đại chúng thả voi lớn Hộ tài, voi này nếu đi đến thì có thể làm hại Như Lai, nhưng nhờ thần lực của Như Lai hàng phục, khiến nó trở thành hiền lành, ngoan ngoãn. Bấy giờ vô lượng dân chúng thấy voi kia đã được điều phục, nên vui mừng hy hữu, liền quy y Tam bảo, đó là Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo. Đó gọi là tướng của Thiện tri thức Đề-bà-đạt-đa.

Nhưng có người ngu si chấp lấy lời nói mà cho rằng Đề-bà-đạt-đa là oan gia của Như Lai. Đề-bà-

đạt-đa thị hiện hạnh Bồ-tát như vậy trong năm trăm đời. Đây là Đề-bà-đạt-đa đã thị hiện để chỉ rõ đạo đức của Như Lai, nhưng chúng sinh ngu si kia chấp theo lời nói, cho rằng Đề-bà-đạt-đa là kẻ oan gia hại Như Lai. Do nhân duyên này, sau khi xả thân bị đọa ở chỗ ngạ quỷ, súc sinh, trong địa ngục A-tỳ, chịu các sự khổ. Vì sao? Này thiện nam! Đề-bà-đạt-đa đã chứa nhóm các hạnh, chứa nhóm đầy đủ các căn lành, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đã gieo trồng căn lành và hạnh Đại thừa ở chỗ chư Phật, học theo Bồ-đề, hướng đến Bồ-đề, không thoái chuyển tâm Bồ-đề, thân cận Vô thượng Bồ-đề, do các chúng sinh chấp điều xấu ác nên sau khi chết sẽ bị đọa làm ngạ quỷ, súc sinh ở địa ngục A-tỳ, chịu các sự khổ.

Này thiện nam! Thế nào là chấp sự kiện Như Lai vào thôn Bà-la-môn Xá-lê-da?

Này thiện nam! Ta vì thương xót đời sau nên chỉ dạy lời này. Vì lẽ gì? Vì đối với Như Lai không còn có nghiệp báo nào, nhưng ta vì muốn giúp đời sau, nếu có Tỳ-kheo vào làng xóm, thôn ấp, thành phố đô thị… khất thực, do phước lực mỏng nên chẳng được thức ăn. Tỳ-kheo ấy bấy giờ nhớ nghĩ đến ta: “Phật Thế Tôn đầy đủ tất cả công đức mà còn mang bát không trở về, huống là chúng ta căn lành mỏng. Do vậy chúng ta chẳng nên thoái lui”. Vì việc này nên Như Lai vào thôn với bát không trở ra, nhưng lại nói rằng ma Ba-tuần trừng trị các

Bà-la-môn, làm cho họ chẳng cúng dường thức ăn cho Như Lai.

Chẳng nên chấp theo lời ấy. Vì sao? Vì ma không có thần lực để có thể làm chướng ngại việc cúng dường thức ăn cho Như Lai như thế. Bấy giờ do thần lực của chư Phật nên làm cho ma ở khắp mọi nơi trừng trị các Bà-la-môn và cư sĩ… nhưng Như Lai không có lỗi, chỉ vì chỉ dạy rõ cho các chúng sinh kia nên Như Lai thị hiện phương tiện thiện xảo với các việc như thế.

Bấy giờ, khi bữa ăn của Như Lai và các Thanh văn chấm dứt thì ma và các dân Ma cùng với chư Thiên khác quán sát tâm Như Lai xem Sa-môn Cù-đàm và các đệ tử Thanh văn có bị phiền não không? Ngày đó, họ quán sát Như Lai và các đệ tử không có tâm ý sân giận buồn phiền, cũng chẳng cao chẳng thấp, trước sau cũng đều như vậy.

Bấy giờ, trong chúng có bảy ngàn Thiên tử, đều hoan hỷ quy y Phật. Như Lai giáo hóa, thuyết pháp vi diệu cho họ. Những người đó nghe pháp xong, ngay trong pháp của Như Lai đạt được Pháp nhãn thanh tịnh. Như vậy là Như Lai vì quán sát việc đời sau, chứ chư Phật không có nghiệp báo.

– Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là chấp vào sự kiện Chiên-già Tôn-đà-lợi dùng vật dụng bằng gỗ độn bụng để hủy báng Như Lai?

Đáp:

– Này thiện nam! Như Lai không có nghiệp chướng và quả báo. Như Lai thành tựu các năng lực thần thông, khiến cho Chiên-già Tôn-đà-lợi trải qua vô lượng hằng hà sa các thế giới, đều được an ổn. Nhưng đó là năng lực phương tiện của Như Lai thị hiện nghiệp báo bị các việc hủy báng. Người xuất gia ở trong giáo pháp của Ta, nếu bị hủy báng mà lo buồn, hối hận thì vị đó nói: "Chính Đức Như Lai thành tựu tất cả các pháp thiện, còn bị hủy báng trước mặt, huống là chúng ta mà không bị hủy báng sao?" Vị đó khi ấy nhẫn nhịn được những sự hủy báng kia, thực hành phạm hạnh thanh tịnh và không thoái lui.

Chiên-già Tôn-đà-lợi do nghiệp ác trói buộc nên đến trong giấc mộng cũng hủy báng Như Lai. Sau khi hủy báng xong, xả thân đọa vào nẻo ác. Nếu Như Lai biết đó là kẻ có thể cứu thì liền cứu vớt. Vì sao? Vì không có một chúng sinh nào mà Như Lai có thể bỏ.

– Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là chấp vào sự kiện Như Lai ở chỗ Bà-la-môn Tỳ-lan-nhã, nước Tu-la-bà, được thỉnh an cư ba tháng và chỉ ăn lúa ngựa?

Đáp:

– Như Lai biết các Bà-la-môn, Cư sĩ thỉnh xong nhưng chẳng cúng dường. Như Lai biết nhưng vẫn đến chỗ đó. Vì sao? Vì hiện có năm trăm con ngựa

ở đó, Như Lai và các chúng Tỳ-kheo sẽ dùng lúa ngựa vì tất cả con ngựa kia hết lòng tu hạnh Bồ-tát, gần gũi chư Phật quá khứ; nhưng ngựa này do vì gặp ác tri thức nên tạo các nghiệp ác, do đó nên sinh trong loài súc sinh.

Năm trăm con ngựa kia có thể điều phục, giáo hóa được. Có Bồ-tát tên là Kim Cang Tạng, do nguyện lực nên sinh ở chỗ đó. Các con ngựa này nhờ Bồ-tát Nhật Tạng giáo hóa nên phát tâm Bồ-đề, vì muốn giáo hóa những con ngựa kia nên sinh trong chỗ đó. Nhờ năng lực của Mã sư điều phục nên tất cả ngựa kia nhớ được kiếp trước của mình và hiển bày tâm Bồ-đề của mình.

Này thiện nam! Như Lai thương xót năm trăm con ngựa kia nên đi đến chỗ đó để điều phục Mã sư. Lúa mạch được phân ra cúng dường Phật một nửa và số lúa còn lại của năm trăm con ngựa cũng được phân ra cúng dường các Tỳ-kheo một nửa. Mã sư dùng âm thanh của ngựa làm cho năm trăm con ngựa kia đều ăn năn hối hận, đảnh lễ Phật và Tăng.

Bấy giờ, Mã sư sau khi nói ba lần, các con ngựa đều xả thân và sinh trong cõi trời Đâu-suất-đà. Khi những con ngựa kia sinh trở lại trong cõi trời và cúng dường Như Lai. Như Lai khéo thuyết pháp giáo hóa chúng. Nghe pháp xong, tất cả liền không lui sụt nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Năm trăm con ngựa đã được điều phục, bảo hộ.

Như Lai cũng thọ ký cho chúng sẽ thành Bích-chi-phật, hiệu là Thiện Điều Phục Tâm.

Nhưng lại nữa, này thiện nam! Như Lai luôn luôn sẵn đủ lòng Từ. Này thiện nam! Giả sử Như Lai ăn đất, cây, ngói, đá thì trong thế giới tam thiên đại thiên có những vị và vị ngon tuyệt như thế, tức là các thực phẩm đất, cây, ngói, đá. Vì sao? Vì Như Lai đạt được vị ngon nhất trong các vị hảo hạng, vì là tướng Đại nhân vậy.

Này thiện nam! Do nghĩa này nên biết như vầy, tất cả các thức ăn của Như Lai đều là vị hảo hạng.

Này thiện nam! Tỳ-kheo A-nan thương xót, cho rằng: "Như Lai xả bỏ ngôi vị Chuyển luân vương, nay lại ăn lúa ngựa". Như Lai biết tâm niệm của A-nan nên cho một hạt lúa ngựa và bảo:

– Thầy có biết đây là vị gì không?

A-nan dùng xong, cảm nhận thật đặc biệt kỳ lạ, bạch với ta:

– Kính bạch Thế Tôn! Con sinh trưởng và được nuôi dưỡng trong dòng họ vua chúa, nhưng chưa từng được nếm được vị tuyệt hảo như vậy.

Do năng lực của vị tuyệt hảo này, Tỳ-kheo A-nan trong bảy ngày hưởng diệu lạc tuyệt hảo này nên chẳng cần ăn.

Này thiện nam! Do nghĩa này nên biết như vầy: Như Lai không có các quả báo của nghiệp. Nếu có chúng sinh nào giữ gìn giới thanh tịnh, hoặc Sa-

môn và Bà-la-môn không theo như lời thỉnh mời trước để dâng cúng mà vì để giảng nói sự không hư dối cho họ, nên Như Lai chỉ dạy về việc quả báo của nghiệp này.

Này thiện nam! Ông quán thân Như Lai đồng với các pháp. Đó là các Bà-la-môn kia thỉnh Như Lai nhưng chẳng thiết bày cúng dường. Như Lai cũng nói với người kia làm cho họ chẳng thoái lui. Nhưng như thiện nam đã nói, năm trăm Tỳ-kheo kia được Như Lai thọ ký khiến không thoái lui.

Lại nữa, này thiện nam! Có năm trăm Tỳ-kheo nọ cùng ở chỗ của Như Lai kiết hạ an cư, có bốn chục Tỳ-kheo phần nhiều nghĩ đến sự trói buộc của dục. Các vị ấy suy nghĩ: "Nếu được món ăn ngon thì dục tưởng, dục giác liền sẽ tăng thêm". Do nhân duyên đó, nên khi ăn món ăn dở, dục tưởng, dục giác của vị ấy cũng nhẹ. Đã nhẹ rồi thì những vị ấy trong bảy ngày bảy đêm đắc được quả A-la-hán.

Này thiện nam! Người nào có thể hiểu lời Như Lai đã dạy như vậy thì người đó được gọi là người hiểu đúng.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu như vậy thì gọi là người hiểu một cách thiện xảo về lời chỉ dạy bí mật của Như Lai.

Bấy giờ, Đức Như Lai muốn tuyên lại nghĩa này nói kệ rằng:

Đã dạy nghĩa Tiệm giáo

Và nói nghĩa Đốn giáo
Các Bồ-tát đại trí
Hiểu rõ nghĩa bí mật
Thông suốt các mật ngữ
Không chấp lời dạy bảo
Thông đạt pháp chân chánh
Của chư Phật chỉ dạy.

Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát chẳng ưa thích thừa Thanh văn, Bích-chi-phật?

Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát nào hoặc vì khổ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh mà chịu các sự xấu ác nặng nề, nhưng chẳng ưa thích cầu Niết-bàn của Thanh văn, lại chẳng nghĩ làm thế nào để đạt được tâm nhàm chán lìa bỏ thế gian, để mau được tự tại, cũng chẳng cầu ít ham muốn, ít tạo tác. Lại chẳng cầu nhân hạnh ít ham muốn, ít tạo tác… Vị kia thấy các chúng sinh tu các nghiệp thiện, được Bồ-tát giúp đỡ, khiến cho thành tựu và khuyến khích các chúng sinh khen ngợi việc chỉ dạy đúng, giảng thuyết đúng, để hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu được các công đức như thế thì chẳng ưa thích thừa Thanh văn, Bích-chi-phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này nói kệ rằng:

Dạy chúng không mỏi mệt

Chẳng lui đạo Bồ-đề
Giữ tâm như núi chúa
Hành các pháp tâm Từ.

Bấy giờ, Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

– Kính bạch Thế Tôn! Các pháp Như Lai đã giảng thuyết. Bồ-tát nào thành tựu các pháp này thì gọi là trụ Đại thừa, nhưng Như Lai chẳng thuyết? Vậy do nghĩa nào gọi là Đại thừa?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang:

– Này thiện nam! Nay ta hỏi ông, tùy ý ông trả lời.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Con đường mà Chuyển luân thánh vương và bốn binh chúng đi theo thì gọi là đường gì?

Đáp:

– Kính bạch Thế Tôn! Đường đó gọi là đường vua đi, cũng gọi là đường lớn, là đường không sợ hãi, là đường không chướng ngại, là đường tịch tĩnh.

Phật dạy:

– Này thiện nam! Như Lai cũng như thế, nương vào cỗ xe mà thẳng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Xe đó gọi là Đại thừa, gọi là Thượng thừa, là Diệu thừa, Vi diệu thừa, Thắng thừa, Vô thượng thừa, là Vô ác thừa, là Vô tỷ

thừa, Vô đẳng thừa, Vô đẳng đẳng thừa. Này thiện nam! Do nghĩa như thế nên gọi là Đại thừa.

Đáp:

– Lành thay, lành thay! Kính bạch Thế Tôn! Lành thay Đại thừa.

Bấy giờ, Ma vương Ba-tuần nghĩ: "Sa-môn Cù-đàm này vượt khỏi cảnh giới của ta, cũng khiến cho kẻ khác cũng có thể vượt qua cảnh giới của ta. Nếu ta tập hợp bốn binh chúng cùng đi đến quấy nhiễu thì khiến cho Như Lai không nói được pháp này, nên cùng nhau đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm.

Ma vương Ba-tuần liền thống lãnh bốn bộ binh chúng, đi đến núi Kỳ-xà-quật, nơi thành Vương xá.

Khi ấy, Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang từ xa trông thấy Ma vương Ba-tuần thống lãnh bốn bộ binh chúng đi đến, muốn làm trở ngại pháp này. Thấy xong, Bồ-tát hiện thần lực. Hiện thần lực xong, Ma vương Ba-tuần đi đến thành Vương xá, ở chỗ ngã tư nói:

– Các ngươi hãy đi đến thành Vương xá. Này các nhân giả! Ai biết Như Lai đang ở núi Kỳ-xà-quật vì bốn bộ chúng thuyết pháp ban đầu, giữa và sau đều thiện, nghĩa lý thiện xảo vi diệu, đầy đủ pháp thanh tịnh, dạy thực hành phạm hạnh, thì nên đi đến chỗ Như Lai. Do đây, các ngươi được thành tựu lợi ích an vui lâu dài.

Bấy giờ, trong thành Vương xá, các Bà-la-môn,

Sát-lợi, Trưởng giả, Cư sĩ được ma khuyên bảo xong, đem các loại hương hoa, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng lụa, cờ, phướn, y phục từ trong thành Vương xá đi đến núi Kỳ-xà-quật, chỗ của Như Lai, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, tôn trọng, khen ngợi, cung kính cúng dường xong, lui đứng một bên.

Ma vương Ba-tuần và bốn bộ binh chúng ra khỏi thành Vương xá, đến núi Kỳ-xà-quật, chỗ của Như Lai xong, biến hóa ra hoa trời Mạn-đà-la để rải lên cúng dường Phật. Rải xong, ma cùng với bốn bộ binh chúng lui ngồi một bên.

Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang thấy ma Ba-tuần lui ngồi một bên, liền nói:

– Này Ba-tuần! Sao ngươi đem bốn bộ binh chúng đến chỗ Như Lai?

Ma đáp:

– Tôi đến đây là vì để diệt pháp này và để quấy rối Như Lai.

Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bảo ma Ba-tuần:

– Này Ba-tuần! Ai cho phép ngươi quấy rối Như Lai và diệt pháp này?

Này Ba-tuần! Nay ở trước Như Lai, ngươi nên sám hối tội lỗi, chớ để thành quả báo khổ cho nhiều đời, không lợi ích.

Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang thuyết pháp xong, ma liền từ tòa đứng dậy sửa áo, bày vai bên phải, chắp tay lễ chân Phật xong và ở trước Như Lai tỏ bày sám hối:

– Cúi xin Thế Tôn nhận cho con được sám hối. Con vì ngu si không có trí tuệ, chẳng thiện xảo, chẳng thể tự biết, nên trước Như Lai khởi tâm xấu ác và muốn phá diệt những kinh này. Lành thay, kính bạch Thế Tôn! Xin Ngài hãy vì con chính thức thọ nhận các pháp sám hối.

Phật bảo ma Ba-tuần:

– Trong pháp của ta nên tăng trưởng căn lành. Nghĩa là nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn được pháp thanh tịnh thì nay có thể sám hối.

Bấy giờ, ma Ba-tuần từ chỗ ngồi đứng dậy, đứng ở trước Phật, bạch:

– Kính bạch Thế Tôn! Trước hết con xin chế ngự tất cả các nghiệp xấu ác như phiền não, ác khẩu.

Phật dạy Ba-tuần:

– Đúng như vậy! Đúng như vậy!

Ba-tuần thưa:

– Như Lai là Pháp chủ, vì lẽ gì dùng tên Ba-tuần mà gọi con?

Phật bảo Ba-tuần:

– Ta nay nói ví dụ: Ví như có trưởng giả và cư sĩ rất giàu có, tiền tài của cải nhiều vô hạn, nhưng

người đó chỉ có một người con nên rất thương yêu và nhớ nghĩ đến, muốn để người đó kế tục sinh sống. Nhưng người con một của ông ta tâm địa quanh co, chẳng khéo điều phục. Trưởng giả và cư sĩ kia hoặc hoặc dùng tay, gậy, đánh đập… để dạy, hoặc nói lời hung dữ và xấu xa khổ nhục để dạy, vì muốn cho đứa con chấm dứt những việc xấu ác kia.

Này Ba-tuần! Ý ông thế nào? Trưởng giả và cư sĩ này dạy đứa con một của họ với lòng sân giận, phải không?

Đáp:

– Kính bạch Thế Tôn! Người đó chỉ vì muốn đem lại sự thành tựu cho đứa con một của họ.

Phật dạy:

– Đúng như vậy! Này Ba-tuần! Như Lai cũng như thế! Biết rõ tâm, tâm sở của chúng sinh. Người đáng dùng lời buồn khổ để điều phục họ, thì vì họ nói những lời buồn khổ. Người đáng dùng roi vọt để trị, liền dùng roi vọt để trị. Người đáng dùng lời thu nhiếp thì dùng lời thu nhiếp. Người đáng dùng sắc thân để độ, liền dùng sắc thân để độ. Người đáng dùng thanh, hương, vị, xúc, pháp… để độ, liền dùng thanh, hương, vị, xúc, pháp để độ.

Bấy giờ, Ma vương Ba-tuần được nghe pháp Phật dạy, vui mừng hớn hở, lại đảnh lễ chân Phật, bạch:

– Kính bạch Thế Tôn! Nếu trong xóm làng,

thôn ấp nào có người thuyết pháp này, con vì nghe pháp này sẽ đi đến chỗ đó và ủng hộ kinh này. Cũng nghĩ đến việc làm lợi ích cho Pháp sư, ở chỗ đó sẽ có nhiều tướng tốt lành như thế, mọi người đều tịch tĩnh, xa lìa những sự vui đùa, biếng nhác. Người được nghe pháp tối thượng thù thắng, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc thọ trì, hoặc giảng thuyết, thân thể chẳng mỏi mệt, tâm không nhàm chán cho là đối với pháp đã đủ, giảng thuyết này, hoặc tự mình lắng nghe, hoặc giảng thuyết rõ ràng cho người khác. Như vậy, mọi người đều lần lượt vui mừng hớn hở.

Bấy giờ, trong chúng kia có các ngoại đạo Ni-kiền tử. Họ thấy, nghe Ma vương nói những lời như thế rồi, họ cũng vui mừng hớn hở đối với Đức Như Lai.

Khi ấy, Tôn giả A-nan bạch Phật:

– Kính bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà các ngoại đạo nghe thuyết pháp này đều được chứng pháp Nhẫn?

Phật bảo A-nan:

– Thuở quá khứ, trong núi Kỳ-xà-quật, ở thành Vương xá này có Phật tên là Thiện Thắng Điều Phục Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác thuyết pháp. Đức Phật kia thuyết pháp xong, có các ngoại đạo muốn đến quấy nhiễu. Khi họ đến, được nghe pháp này liền xướng lên: “Lành thay!” nhưng

họ không có tâm cung kính với Phật. Các ngoại đạo kia do năng lực của nhân duyên này nên sáu vạn kiếp chẳng bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, chỉ sinh trong chốn trời, người. Nhưng các ngoại đạo kia do vì chẳng kính Như Lai nên sinh ra ở chỗ chẳng được gặp Thiện tri thức.

Này A-nan! Ý ông thế nào? Bấy giờ các ngoại đạo kia đâu phải là người nào khác. Này A-nan! Ông chớ nên chấp vào ý nghĩ khác. Vì sao? Này thiện nam! Vì các ngoại đạo Ni-kiền tử này, nay chính là các ngoại đạo đang vui mừng, hớn hở, cung kính Như Lai. Do nhân duyên này, nên nay Như Lai thọ ký cho họ đắc đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, các ngoại đạo Ni-kiền tử kia nghe được thọ ký xong, trong lòng rất vui mừng, liền đạt được pháp Nhẫn vô sinh.

Khi Đức Phật thuyết pháp này, một vạn hai ngàn người xa trần lìa cấu, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh, hai vạn chúng sinh chưa từng phát tâm cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều phát đạo tâm.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật:

– Kính bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe pháp này rồi đọc tụng, thọ trì và giảng thuyết rõ ràng cho người khác thì được bao nhiêu phước đức?

Phật dạy:

– Nếu có thiện nam, thiện nữ vì tất cả cõi chúng sinh, không chừa một ai đều khiến cho an trụ nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc lại có thiện nam, thiện nữ đọc tụng, thọ trì và giảng thuyết rõ ràng cho người kinh này, thì người này càng được phước gấp bội người kia. Vì sao? Này A-nan! Vì pháp này có thể khiến cho chứng đắc Nhất thiết chủng trí Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ nào khởi tâm xấu ác đối với pháp này và Pháp sư thì, kính bạch Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ ấy bị bao nhiêu điều chẳng lợi ích?

Phật dạy:

– Này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ móc mắt của tất cả chúng sinh, hoặc lại có người khởi tâm xấu ác đối với pháp này và Pháp sư thì người này do việc này bị quả báo xấu ác gấp bội kẻ trước. Vì sao? Này A-nan! Vì pháp này có thể làm ánh sáng cho tất cả chúng sinh.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

– Kính bạch Thế Tôn! Pháp này không nên tuyên nói cho thiện nam, thiện nữ không có lòng tin. Vì sao? Kính bạch Thế Tôn! Vì giúp cho các chúng sinh ở đời sau cho nên chớ nói pháp này. Vì nghiệp báo hủy báng pháp nên họ phải bị đọa trong các địa ngục.

Đức Phật dạy A-nan:

– Nên nói pháp này! Vì sao? Vì các chúng sinh kia đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều do pháp này làm nhân.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

– Kính bạch Thế Tôn! Kinh này đặt tên là gì và thọ trì như thế nào?

Đức Phật bảo A-nan:

– Kinh này đặt tên là Thập Pháp và y như vậy mà thọ trì, hoặc tên là Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang Sở Vấn và y như vậy mà thọ trì.

Khi Như Lai thuyết pháp này, Tôn giả A-nan và Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang cùng các chúng Bồ-tát, chúng Tỳ-kheo và chư Thiên, loài người, Long vương, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già nghe Phật thuyết pháp, đều hoan hỷ phụng hành.

❑

SỐ 315

PHẬT THUYẾT PHỔ MÔN PHẨM KINH

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Chi.

Nghe như vầy:

Một thời, Phật du hóa ở núi Linh thứu, thuộc thành Vương xá, cùng với đông đủ chúng đại Tỳ-kheo gồm tám trăm vị và bốn vạn hai ngàn Bồ-tát. Các vị đều đã đắc các Tổng trì, đạt được thần thông, Thánh trí rộng lớn, thông suốt, biện tài vô ngại, đã đạt Tam-muội, thông hiểu tất cả mọi việc.

Khi ấy, có Bồ-tát tên Ly Cấu Tạng cùng với chín vạn hai ngàn Bồ-tát, từ cõi nước Tịnh hạnh của Như Lai Phổ Hoa đang du hóa đến cõi Nhẫn này, vì muốn đi đến núi Linh thứu để có điều muốn thưa hỏi và lãnh thọ.

Khi ấy, từ xa trông thấy Đức Thế Tôn, liền mỉm cười. Từ trong miệng Đức Thế Tôn phóng ra luồng ánh sáng thù thắng đặc biệt; ánh sáng đủ màu sắc chiếu khắp mười phương, soi sáng thấu suốt trong ngoài không sót một chỗ nào.

Bấy giờ, Đồng chân Bồ-tát Phổ Thủ đang ở trong đại chúng, đứng dậy, sửa áo, bày vai bên

phải, quỳ thẳng chắp tay bạch Phật:

– Kính bạch Thế Tôn! Vì lẽ gì Đức Thế Tôn mỉm cười? Thế Tôn mỉm cười là vì có người thưa hỏi, chứ chẳng phải sự chói sáng của thế gian, chẳng phải sự kham nhận của Bồ-tát chỉ có lòng thương tưởng nên mới cười như vậy. Sự mỉm cười của Thế Tôn đều có ý. Cúi xin Đức Thế Tôn chỉ dạy, tất cả chúng con đều cùng ưa thích muốn nghe!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Ở phương Đông, cách đây vô lượng, vô số trăm ngàn ức a-tăng-kỳ kiếp chẳng thể tính kể, có thế giới tên là Tịnh hạnh, Đức Phật cõi đó hiệu là Như Lai Phổ Hoa, thường cùng với vô số ức trăm ngàn các Đại Bồ-tát vây quanh, Đức Phật giảng nói về pháp "Không thoái chuyển, chẳng thể nghĩ bàn". Ở đó có Bồ-tát Tôn trưởng tên là Ly Cấu Tạng cùng với vô số ngàn các Bồ-tát Đại sĩ quyến thuộc vây quanh, bay đi trong không trung. Ta đang nghĩ Bồ-tát Ly Cấu Tạng kia riêng chọn con đường xa đi đến các nước để ban bố lời của Như Lai Phổ Hoa Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Nay vị Bồ-tát ấy được sai đến đây để gặp gỡ chúng Bồ-tát và hiện giờ vị Đại thánh ấy dùng định Như kỳ tượng để hiển bày giáo pháp, thị hiện cùng khắp làm cho các chúng Bồ-tát ở vô lượng, vô số thế giới cùng một lúc đều đi đến chỗ của Đại phạm thiên ở cõi Nhẫn này, vì vậy ta mỉm cười.

Đức Thế Tôn nói vừa xong, Bồ-tát Ly Cấu Tạng cùng với các đại chúng từ giã Phạm thiên, đi đến núi Linh thứu, cùng với quyến thuộc vây quanh đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, rồi lui đứng một bên. Các Bồ-tát ở chỗ vắng vẻ trong núi Linh thứu này đều đến tập hợp, đảnh lễ xong, lui ngồi một bên.

Bấy giờ, Bồ-tát Ly Cấu Tạng liền hóa làm hoa sen bảy báu có ngàn cánh đem đến chỗ Như Lai Năng Nhân Chí Chân Đẳng Chánh Giác cúi dâng lên và bạch:

– Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Phổ Hoa Chí Chân Đẳng Chánh Giác ở thế giới Tịnh hạnh có lời kính vấn an Thế Tôn: "Đi lại có được nhẹ nhàng, thể lực có được khỏe mạnh, đứng ngồi có được an ổn và việc cứu độ có được nhiều không?" Nay sai con đến đây xin Thế Tôn chỉ dạy và xin lãnh thọ phẩm Phổ Môn là phẩm thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn. Cúi xin Thế Tôn vì hàng Đại sĩ giảng thuyết.

Bồ-tát Ly Cấu Tạng thưa hỏi đầy đủ xong, lui ra cùng với các Bồ-tát ngồi xếp bằng trên tòa hoa sen báu trong hư không.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Thủ ở trong đại chúng liền đứng dậy sửa áo, bày vai phải, đến trước, quỳ thẳng chắp tay bạch Phật:

– Lành thay, kính bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn giảng thuyết phẩm Phổ Môn là phẩm thanh

tịnh chẳng thể nghĩ bàn. Nguyện xin Thế Tôn vì các Bồ-tát phân biệt giảng thuyết. Con nhớ thuở xưa, cách đây nhiều đời lâu xa, từ nơi Như Lai Phổ Chứng Minh Chí Chân Đẳng Chánh Giác được nghe kinh điển này, lập nên tám mươi bốn vạn trăm ngàn ức Tam-muội, lại thêm bảy mươi bảy ức trăm ngàn các pháp môn Tổng trì. Cúi xin Thế Tôn thương xót các Bồ-tát mà tuyên dương lại.

Phật bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Lắng nghe và suy nghĩ kỹ, ta sẽ vì ông nói đầy đủ phẩm Phổ Môn, là kho tàng ở trong tâm, quý báu, bí mật không thể nghĩ bàn.

Bồ-tát Phổ Thủ và đại chúng đều thưa:

– Bạch Thế Tôn! Chúng con ưa thích muốn được nghe.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Thủ cùng với các Bồ-tát nhất tâm lắng nghe.

Phật bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Đại Bồ-tát nào muốn học và thể nhập pháp Phổ Môn thì bình đẳng đối với sắc; bình đẳng đối với âm thanh, bình đẳng đối với mùi hương, bình đẳng đối với các vị, bình đẳng đối với xúc, bình đẳng đối với người nữ, bình đẳng đối với nam, bình đẳng đối với bé gái, bình đẳng đối với bé trai, bình đẳng đối với chư Thiên, bình đẳng đối với loài rồng, bình đẳng đối với quỷ thần, bình đẳng đối với Càn-thát-bà Kiền-đạp-hòa, bình đẳng đối với A-tu-

luân, bình đẳng đối với Ca-lâu-la, bình đẳng đối với Chân-đà-la, bình đẳng đối với Ma-hầu-lặc, bình đẳng đối với địa ngục, bình đẳng đối với ngạ quỷ, bình đẳng đối với súc sinh, bình đẳng đối với tham dâm, bình đẳng đối với sân giận, bình đẳng đối với ngu si, bình đẳng đối với các thiện, bình đẳng đối với các cội gốc công đức, bình đẳng đối với các hữu vi, bình đẳng đối với các vô vi.

Như vậy, này Phổ Thủ! Chỗ các Bồ-tát có thể đi giáp khắp là như vậy. Tất cả đều bình đẳng, vì ở chỗ bình đẳng nên tiến đến đạo trọn vẹn, không còn thoái lui, đều nhập vào chỗ sâu xa bí mật của pháp yếu rỗng không, vắng lặng. Đó là học thể nhập vào pháp môn định của Phổ Môn.

Phật bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với sắc? Hiểu rõ sắc như bọt nước, chẳng thể nắm bắt, chẳng thể hộ trì, không bền chắc, đó là quán bình đẳng không có sắc. Như vậy là Bồ-tát bình đẳng đối với sắc.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với âm thanh? Như người cất tiếng kêu lớn nên có âm thanh dội lại, nhưng ngay khi ấy liền diệt mất, không có hình tượng, chẳng biết đi đâu, tất cả biết bao nhiêu là việc đều không thể có, nhưng không sai khác, cũng không có tướng. Đã hiểu không có tướng thì lời của người nói ra rỗng không, không

thật. Đã hiểu rõ các âm thanh là do từ núi sâu vang dội ra thì quán bình đẳng. Như vậy là Bồ-tát bình đẳng đối với âm thanh.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với mùi hương? Trăm ngàn kiếp số xoay quanh qua lại, mũi ngửi nhưng không nhàm chán, các hương bay đối mạnh hơn gió mưa đều tập hợp quy tụ về thân, như vực sâu ở biển cả, chỗ nào cũng đầy tràn nước. Hình tượng của hương đó vô thường, luôn thay đổi, biến hóa như mộng huyễn, không có gốc rễ, làm rối loạn đạo đức, nhưng chẳng thể nắm giữ. Đó là pháp hư ngụy không chân thật. Giả sử tìm tòi, dò xét kỹ cũng không có chỗ nhóm họp. Do thuộc loại như vậy nên không thật có và không thể nắm giữ, tất cả đều rỗng không, không thật, bỗng chốc như hư không, như huyễn, như hóa, vốn không có hình tướng, là bóng dáng của tưởng thức, gặp duyên khởi lên nên thành hình tượng. Nếu có thể phân biệt được đó là rỗng không, không thật, thì đó là Bồ-tát bình đẳng đối với mùi hương.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với các vị? Vị mặn đến, yết hầu không biết, cũng không phải là không có vị, do nhân duyên phân biệt, chỉ có vị ngọt nơi lưỡi mà thôi. Trăm ngàn các vị đều do duyên hợp lại, đó là huyễn hóa. Đất sinh ra chỉ một

vị, thấm nhuần, không có nhiều vị. Hiểu rõ biết rõ, không tưởng, không nghĩ, tất cả đều là vị ngọt, đó là Bồ-tát bình đẳng đối với các vị.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với sự xúc chạm? Tâm chí thì chỉ có việc tham cầu, thân mặc y phục hoa hòe cùng trang sức các thứ châu báu hiếm lạ, làm cho sắc đẹp càng tăng thêm. Sự đẹp đẽ đó chẳng thể nắm bắt được, đều là do duyên. Sự xúc chạm không có chỗ trụ, cũng không có chỗ dính mắc. Suy cho cùng thì sự xúc chạm không có ích. Người đời vì ham muốn, tham lam, ngu si, xấu ác tạo nên gốc sinh tử đều do đây phát khởi.

Bậc Đại sĩ trí tuệ sáng suốt thì biết rõ việc đó nên không làm theo, suốt đời không bị tai họa. Tất cả những gì có mặt đều nhờ đất chuyên chở, thuộc một loài có hình, bình đẳng không sai khác, chỉ nghe tạo ra sắc đã là sự rối loạn cho mọi người, khiến tạo ra các sắc loại khác nhau, đã mang mặc rồi thì mê loạn đạo đức, chẳng gần gũi các bậc hiền.

Người thông đạt biết rõ, không làm theo những việc như vậy; ở ẩn, mặc áo vải thô, làm người ngu để nuôi dưỡng trí tuệ, bên ngoài giống như người mọi rợ, nhưng bên trong ôm ấp ngọc châu sáng ngời, ngàn vạn ức kiếp cùng với đạo đồng một thể, xa lìa ngã, ngã sở, cũng không ngã tưởng. Sự xúc

chạm cùng với ngã, cả hai đồng nhau, chúng như hư không không thật, như huyễn, như hóa, cũng không có sự nương tựa, cũng không có chỗ trụ. Nhân vì đắm nhiễm sự mang mặc nên mới có sự khen ngợi tốt đẹp. Bậc Đại sĩ thấy việc đó biết rõ nên không bám víu. Đó là Bồ-tát bình đẳng đối với sự xúc chạm.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với tâm pháp? Tâm pháp là người hộ trì ba cõi, an ủi, khuyên răn khiến cho nhóm họp. An ủi thì dùng đức, khuyên răn thì dùng quyền, lãnh thọ thì dùng tuệ. Tu phạm hạnh thì ba cõi đều vắng lặng, đứng tại một chỗ, cũng không hợp, tan; làm cho vĩnh viễn chẳng còn biết được sự tồn tại của tâm pháp, chẳng thấy hình tượng, âm thanh qua lại, cũng không do dự, ứng hợp với tâm của mọi người, không hợp không tan, chẳng biết chỗ an trụ, cũng không có chỗ đi đến, hoặc hiện ra vô số các sắc, tất cả đều khác nhau. Bên trong cũng không có xứ sở, có xứ sở cũng không trụ, như huyễn, như hóa, rỗng không, không nơi chốn, không nơi chốn nên không có xứ sở.

Bậc Đại sĩ thấy việc đó biết rõ, không bám víu, liền tự mình giữ tâm không nhớ nghĩ, không mong cầu, thấy hoặc chẳng thấy, nghe hoặc chẳng nghe, đều vắng lặng giữ gìn. Đó là Bồ-tát bình đẳng đối với tâm pháp.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với người nữ? Quán sát bốn đại thì không có người nữ. Người có tâm ngu si mê hoặc, đối với ái dục đều mơ hồ, hoang mang, cho là thể của nó đồng nhau, không thể hủy hoại. Nói có người nữ thì cũng giống như nhà ảo thuật làm ra hình người; cúi xuống, ngước lên đều tùy theo ý của nhà ảo thuật điều khiển, vì những việc làm của những hình người được hóa ra là do ý ưa thích của nhà ảo thuật.

Người nữ như huyễn, do khởi lên ý ham muốn sắc, đó không thực có người nữ, bình đẳng như con người. Người ngu si bị mê hoặc nên ý theo dục, dục liền đưa đến ái, ái đưa đến ưa thích, từ đây chẳng thể buông bỏ, nên gấp rút kềm chế để điều phục. Người sáng suốt thấy rõ việc đó, phân biệt như hư không, rỗng không, vắng lặng, không có hình tướng. Duyên khởi lên thì nhân đối lại, không khởi thì không đối. Nếu người nào có thể phân biệt được như thế thì đó là Bồ-tát ý bình đẳng quán về người nữ.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng quán pháp thanh tịnh? Pháp thanh tịnh đối với người nam là, như khiến cho người nam tự mình phát tâm. Tâm vị ấy như Kim cang, nếu chuyên nhất thì rất mạnh mẽ, khi nghĩ đến người nữ nên phát khởi tâm dục. Tâm

dục không có hình sắc, thật chẳng thể nắm bắt được, cũng chẳng hiện ra hình tượng người nữ… chỉ do các sắc dục phát sinh tưởng người nữ. Dù cho đã nghĩ tưởng về dục, nhưng người nam, người nữ kia như sóng nắng, như trăng trong nước.

Người quán như thế thì không có nam nữ, hiểu rõ không có hình nam, thì hình nữ cũng như vậy, hư ngụy mà lập nên, không tồn tại lâu dài, chỉ do huyễn hóa hiện ra nên thoáng hiện liền diệt. Vì có thể phân biệt nên biết rõ ý người nam, ý người nữ. Cả hai việc này rỗng không, không thật có, đã bình đẳng thì cũng có thể hiện ra người nữ, lại cũng hóa thành người nam.

Đó là Bồ-tát quán bình đẳng thanh tịnh đối với người nam.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với bé gái? Giống như nhổ gốc cây thì mầm non của cây không bao giờ phát sinh. Tâm không phát khởi thì từ đây dừng hẳn. Người có trí tuệ sáng suốt thì không tìm cầu nơi quả vị. Quả vị cũng chẳng thể chứng đắc. Nếu có người con ngang bướng trong gia tộc, thông suốt luận nghị, hiểu thấu tất cả tư tưởng, vô niệm, dũng mãnh, như cây khô không sinh hoa quả, như các dòng nước khô cạn không chảy; ở đây giống như nam, nữ, đồng nữ, sự hiện hữu này bình đẳng như hư không, không có thật.

Quán người nữ kia vốn cũng thanh tịnh, quán người nam kia vốn cũng thanh tịnh, quán Niết-bàn kia vốn cũng thanh tịnh.

Bình đẳng như thế tức là bình đẳng quán về bé gái.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với bé trai? Ví như cây cối, giả sử không có mầm mống thì không có gốc, thân. Giả sử không có gốc, thân thì không có hoa quả. Giả sử không có hoa quả thì không có tên gọi. Người nữ cũng như vậy, giả sử không có người nữ thì không có người nam, bình đẳng đối với nam nữ thì không có ngã ngã sở, dựa vào danh hiệu mà đặt tên, tưởng là vô tri. Biết người nữ không sinh thì không có tánh con. Hiểu rõ tất cả mọi người đều không có, không tức là đều bình đẳng. Đó là Bồ-tát bình đẳng quán về bé trai.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với chư Thiên? Chư Thiên trang nghiêm thanh tịnh, công đức tự nhiên, ý trong sạch thanh khiết. Cung điện trang hoàng lộng lẫy, kỳ diệu, không có người tạo lập. Cây tâm hoa đẹp cũng không có người trồng, phước đức tự nhiên giống như huyễn hóa, tuổi thọ không thể nghĩ bàn. Trong sạch sáng ngời như lưu ly, hoàn toàn trong sạch, cũng không rộng hẹp, do hư vô thành lập, nên thể chư Thiên là hư dối, tự

nhiên sinh ra hình, bỗng dưng hiển hiện.

Nói một cách đúng đắn thì hình ảnh của chư Thiên hiện ra đó là hư vô, không mượn dụ bên ngoài để quán sát bên trong. Số cung điện, lầu các tự nhiên của ba mươi hai cõi trời không ai có thể thấy được, chỉ có người đắc đạo mới biết. Đây là do Bồ-tát thấy sâu xa trong ngoài đều bình đẳng không khác.

Đó là Bồ-tát bình đẳng đối với chư Thiên.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với các rồng? Thấy không có nước, liền nổi mây mưa bảy ngày, nước thấm nhuần khắp tất cả không kể trong ngoài, cùng khắp cõi Diêm-phù-lợi rồi lần lần chảy về biển cả. Nguyên do của sự đầy nước là như thế.

Chúng sinh học như vậy, biết bao nhiêu là duyên, duyên này rất nhiều, tìm cầu khởi diệt, đưa đến lo buồn hiện ra vô số tội, đủ loại không đồng. Quán sát bên trong sân giận là do từ đâu? Rồng trở mình, cá giao kinh sợ, mọi người đều như vậy, làm trời nghiêng đất lở đều từ nơi rồng khởi lên. Rồng bên trong không trở mình thì rồng bên ngoài chẳng theo.

Chúng sinh không phải tự nhiên mà có phước. Kẻ ngu mê tăm tối cho hư là thật. Bồ-tát Đại sĩ quán rồng bình đẳng, trong ngoài tương ưng, thương xót như nhau. Đó là Bồ-tát bình đẳng đối

với rồng.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với quỷ thần? Tâm như cửa mở và sắc có hình tượng, thân họ cao lớn không thể sánh kịp. Một niệm nghĩ, trăm ngàn chúng nhóm họp, cũng không có hình tượng, âm thanh đối lại.

Ví như uống thuốc độc thì tự hại thân mình, tâm đó cùng loại, không nên sợ hãi, tất cả đều do buông lung, phóng túng, vì khó ngăn chặn, khi gặp thì có sự sợ hãi. Điều này không có thật, nếu khởi tưởng thì hiện đến, tưởng đó chẳng thể nghĩ bàn, không thật nên nói là rỗng không.

Quán sát bên trong, quỷ thần từ đâu khởi lên? Quỷ thần bên trong biết bao nhiêu trăm ngàn, bên ngoài cũng như vậy. Bên trong không khiếp sợ thì bên ngoài không sợ hãi. Bên trong không thương xót thì bên ngoài không rơi lệ. Bên trong phát sinh tưởng quỷ thần thì bên ngoài có vô số trăm ngàn chúng quỷ thần đều hiện đến. Do duyên này đưa đến bệnh tật, hoặc là đến chết, chịu vô số khổ, đều do tâm tà vạy bất chánh.

Bồ-tát Đại sĩ biết rõ đều là rỗng không, không có quỷ thần, tất cả đều từ nơi tâm ý khởi lên, thì tâm có thể bình đẳng thanh tịnh, ý vắng lặng, chẳng tà vạy. Vì vậy, Bồ-tát không bị quấy nhiễu. Hoặc hiện hình tượng quỷ với các thứ biến hóa. Bên

trong quán sát rõ biết không có quỷ thần, bên ngoài liền tiêu diệt.

Như vậy gọi là Bồ-tát bình đẳng đối với quỷ thần.

Lại nữa, này Phổ Thủ! Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với Kiền-đạp-hòa? Pháp đó vốn không có tánh nhưng có tiếng nói, chiếu sáng, không qua lại, cũng chẳng lui tới, như hư không, không có hình tướng, tùy theo âm thanh mà lập nên như thế.

Nếu có Bồ-tát Đại sĩ quán sát bên trong không có tưởng thức thì không có Kiền-đạp-hòa. Kiền-đạp-hòa là vị dẫn đầu của quỷ thần. Bên trong không khởi tưởng thì bên ngoài không niệm tà. Như vậy thì duyên nào đưa đến các bệnh?

Muốn tập hợp Kiền-đạp-hòa có tên nhưng không hình, âm vang qua lại không ai có thể thấy, lời nói tóm lại hoàn toàn không thật có. Kiền-đạp-hòa hư dối không thật. Bồ-tát đều quán đấy là do huyễn hóa. Như vậy là Bồ-tát bình đẳng đối với Kiền-đạp-hòa.

Lại nữa, này Phổ Thủ! Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với A-tu-luân? Lấy việc có chứng cớ, tâm A-tu-luân hoàn toàn không khởi, không diệt, không sinh, không tận, nhưng đồng loạt hiện ra tất cả. Ý sân hận độc hại đều là A-tu-luân. A-tu-luân tức là Thần rồng. Đối với tâm nhiều sân hận mà hiện ra bình đẳng. Đó là Bồ-tát quán ý bình đẳng

đối với A-tu-luân.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với Ca-lâu-la? Bảo, vâng lập ra từ ngữ danh hiệu, mặc dù không có danh sắc nhưng danh sắc do lưỡi, từ lưỡi đưa đến họa, lập ra cội gốc tội lỗi. Bồ-tát Đại sĩ học rộng trí sâu, biết rõ đó là rỗng không, huyễn hóa như vậy là từ ý mà sinh ra hình, không ai có thể thấy. Vì âm thanh qua lại làm mờ nhạt chăng? Người tâm bất chánh biến hóa trăm ngàn ức thứ như vậy. Quán sát bên trong cả hai đều không, không thật có. Bồ-tát quán bình đẳng không có Ca-lâu-la, đó là Bồ-tát quán bình đẳng đối với Ca-lâu-la.

Lại nữa này Phổ Thủ! Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với Chân-đà-la? Có những điều không làm mà làm; có những điều không làm thì không làm, cũng có cái tạo nên lại có thể phá hoại, bay đi trong hư không, không ai đuổi kịp nên lập danh hiệu là Chân-đà-la, tất cả đều do tay, tay nắm giữ các việc làm, ý phát sinh thì tay hành động, hành động thì phạm Đại thừa, khiến có khổ địa ngục là đều do Chân-đà-la.

Nếu Bồ-tát phân biệt không có sự sinh ra mọi loài thì xa lìa các việc đã làm, tay tự nhiên không lay động, thì do nhân nào có Chân-đà-la? Quán sát bên trong chẳng động thì chẳng lay, không khởi thì

không diệt, không sinh thì không tử. Trong động thì ngoài phát, ý buông thả mà tay hành động, hành động liền rơi vào khổ, rơi vào khổ thì có bệnh, đều có quỷ thần, quỷ thần tức là Chân-đà-la.

Bồ-tát Đại sĩ hiểu rõ về không, không mà lại không, không có không, không thật. Bình đẳng quán Chân-đà-la, tất cả đều do biến hóa, không có hình đúng như thật, bình đẳng với các việc làm thì không có Chân-đà-la.

Đó là Bồ-tát bình đẳng quán về Chân-đà-la.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng quán Ma-hầu-lặc? Tên của pháp ấy lập nên biết bao nhiêu loại người, lãnh thọ đủ các loại hình dáng. Nguồn gốc của loài người tùy theo số lượng đó mà hiện ra biết bao nhiêu pháp, lập nên tất cả hình tượng và tên gọi. Pháp không thật có, chức hiệu như vậy, ở nơi thân hình là tâm ý, lìa thân hình Ma-hầu-lặc.

Sự tưởng tượng là hư vô, đạo thành là ở tâm ý, tâm ý giữ gìn phúc lớn, tâm ngay thẳng thì được thành đạo, hiểu rõ các tưởng thức thì các niệm đều dừng, không còn các tưởng, đưa đến tự nhiên, chỉ nói tiếng bình đẳng. Tất cả vì chấm dứt sự nghi nên hiện ra Ma-hầu-lặc. Đó là Bồ-tát thâm nhập quán bình đẳng, quán sát bên trong, bên trong không khởi, bên ngoài không tạo thì không có danh tự Ma-hầu-lặc.

Đó là Bồ-tát bình đẳng quán về Ma-hầu-lặc.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát quán bình đẳng về địa ngục? Pháp vốn không, không có địa ngục, do tưởng thức thành hình, địa ngục không có chủ. Có người cầu thì tự nhiên có, như kêu to thì âm thanh vang lên, như phù du thì gieo đầu vào đèn, cho là số bị đốt cháy không thể cứu được. Vì sao? Vì thân miệng mời gọi thì tự nhiên đến, nó rỗng không, không người tạo tác. Từ tưởng của mình cho đến các tưởng đều không thật có, rỗng không. Sự qua lại rỗng không, duyên với ách nạn là chính từ nơi mình khởi lên, tự mình hiền thiện thì bệnh không từ đâu mà nhập vào được. Thân miệng không phạm thì cũng không chết, địa ngục thanh tịnh, tươi đẹp, thanh khiết, không nhơ.

Bồ-tát Đại sĩ sở dĩ không sợ sinh tử là vì không có duyên với địa ngục. Vì sao? Vì không phạm giới cấm. Biết rõ tất cả đều như huyễn, cũng không sở hữu. Tuy lập các tướng nhưng không có tướng, không chấp thủ tướng, cũng không phải là không có tướng, tướng không thật có, do huyễn hóa thành hình tượng. Nếu người thấy tướng ấy thì đều vui vẻ, vui vẻ nên đưa đến thương yêu, nhân đó đưa đến đại nguyện; riêng biệt như hư không, bình đẳng, vắng lặng nhưng hiển hiện ra các tai họa khổ não của địa ngục.

Quán sát bên trong, do miệng mà thân bị oán giận. Miệng là cửa ngục, chỉ vào mà không ra. Vào liền tiêu tan hết, ra thì thành bùn đất. Như vậy khổ nhọc sẽ bị số ức, do đó Bồ-tát im lặng, không nói, không dùng miệng lưỡi lời lẽ để ăn uống. Cũng không nói năng, im lặng tự giữ gìn. Không vào chỗ đông người, không khen ngợi mình, tự miệng không nói hai lời, nhẫn chịu các tác động bên ngoài. Bồ-tát như thế thì không có địa ngục. Nguyên nhân của địa ngục chỉ do miệng, lời ra thì tội vào nên không lìa họa này. Bồ-tát giữ gìn miệng, không lựa chọn mùi vị, ưa thích như nhau, không có ngon dở. Ăn uống cốt đủ nuôi thân hình mà thôi.

Đó là Bồ-tát quán bình đẳng đối với địa ngục.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với ngạ quỷ? Ngạ quỷ không có hình tướng, cũng không có tên gọi, vốn không có nơi chốn, cũng không có chỗ dừng. Nhân keo kiệt mà thành, tham dục dẫn đến keo kiệt cũng không có chỗ trụ, chẳng rõ sở hữu, chẳng biết đại pháp, chấp có ngã, ngã sở, chẳng thấy vô thường, nghe vạn ức hương thơm càng lâu càng sâu nặng. Từ keo kiệt đưa đến tham, từ tham đưa đến dục, từ dục đưa đến ái, từ ái đưa đến thích, từ thích đưa đến lo, từ lo đưa đến khổ, từ khổ đưa đến đau đớn, từ đau đớn đưa đến trói buộc, từ trói buộc đưa đến bệnh tật, từ bệnh tật đưa đến chỗ

chết. Ở trong ba nạn đó không được cơm ăn, áo mặc, thân thể trần truồng đói khát, chẳng được nước uống, lấy hiệu làm tên, nên gọi là ngạ quỷ.

Bồ-tát Đại sĩ biết tất cả vốn không, hiểu rõ là không có ngạ quỷ, vắng lặng như hư không. Vì sao? Vì Bồ-tát thường thực hành bình đẳng, mũi quen không ngửi các mùi hương, hoàn toàn không mến mộ, ưa thích. Tham là từ mũi mà vào và đưa đến cái ương họa lớn này. Mũi là tinh chất của đài tâm hỗn loạn, cũng không chỗ nhập, cũng không chỗ xuất. Không lãnh thọ hương sắc thì không tham, nếu không tham thì không lẫn tiếc.

Đó là Bồ-tát quán bình đẳng đối với ngạ quỷ.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với súc sinh? Pháp vốn không, súc sinh từ nhân duyên khởi lên, như hình tượng mây mù hiện ra biết bao nhiêu là hình sắc, hình sắc ấy chẳng giống nhau, người thấy vui thích liền đưa đến tưởng sinh tử khởi diệt. Giận từ bên trong khởi lên, khởi lên sự tưởng niệm về mười hai vòng móc xích dính mắc của thức, đóng chặt không mở, đưa đến súc sinh.

Súc sinh không có nguồn gốc, đều không thật có, tâm nghĩ ngợi rỗng không, đều do các sắc. Sắc là nguồn gốc tốt, rong ruổi theo năm đường, uyển chuyển theo sinh tử, nhận lãnh vô số hình dạng, hoặc là chim bay, hoặc làm thú chạy, rỗng không,

vô thường. Danh xưng là nương nơi hình tướng mà đặt, đủ loại hình tượng, màu sắc đồng với mây mù. Súc sinh tội phước tâm tánh như huyễn, do mê hoặc hư vọng mà nói là hình súc sinh.

Bồ-tát Đại sĩ quán xét không có ngã, ngã sở, hiểu rõ không danh tự, mắt khi mới nhìn thấy sắc, ý chẳng tham sắc, tâm chẳng nghĩ đến sắc, thân chẳng xúc chạm sắc. Bồ-tát dùng bốn tâm bình đẳng quán sắc bên trong, sắc ngoài, bay đến các nơi tăm tối trong mười phương, thông suốt tất cả, đều từ mắt ra vào. Mắt là tinh chất của mặt trời, mặt trăng.

Có hai tên:

- Sắc nhập là Kim sí điểu.
- Sắc xuất là Văn-thù-sư-lợi.

Quán sát bên trong thì tất cả các tên gọi đều từ mắt mà vào, làm động gốc rễ sinh tử, tạo ra sự ngang ngược, đều do Kim sí điểu nên gọi là súc sinh. Loại quần manh súc sinh ngọ ngoạy, hơi thở ngắn thuộc loại bò đi. Tất cả các loài biến hóa đều gọi là súc sinh.

Bồ-tát quán sát trong thân người đều giống như thế, cũng làm thành tam thiên đại thiên quốc độ, quốc độ có số trăm ức. Như vậy, chẳng thể tính được tất cả. Trên có cõi trời Tam thập tam, dưới đến cõi Kim cang sát, ở khoảng giữa có nạn của mười tám địa ngục lớn.

Chỗ ở của chư Thiên và loài người đều có cung điện và phi nhân, quỷ thần, rồng, chim bay, thú chạy, dưới đến cây cỏ, những loài thuộc loại có hình đều ở bên trong thân người, số đó đều trú tại nơi đây. Một vật không bằng nhau thì người đó liền đoản mạng. Mỗi vật, mỗi vật tương ưng không sai khác thì người đó liền thông minh, có trí tuệ sáng suốt. Hoặc nếu người trộm cướp, bị hổ lang thú dữ, hoặc rơi xuống hầm hố, bị cây cối xóc nhâm và bị rắn, chó làm hại đều là từ bên ngoài phát ra mới có sự tan thân hoại thể, nên tự trách việc hiện tại, không thể dựa vào thù địch đời trước nên tự suy nghĩ trong ngoài đưa đến sự sinh diệt, tự gieo vào chỗ tối tăm.

Chúng sinh bên trong, chúng sinh bên ngoài, hình dáng bên trong, hình dáng bên ngoài đồng nhau không khác. Mọi người đều như vậy. Bên trong khởi lên ý xấu, bên ngoài liền tìm đến. Bên trong có phần phản nghịch thì bên ngoài phản nghịch, liền hại thân người.

Người ngu si chẳng tự biết, ngồi oán trách quỷ thần. Tất cả đều do sắc. Cảnh vật vào mắt, mắt là chư hầu của tâm mà là chúa của trăm điều xấu. Sự khoái lạc của tâm chắc chắn có tai hoạ về sau, tất cả đều do đó mà đưa đến súc sinh, đồng nói là vắng lặng thanh tịnh.

Đó là Bồ-tát bình đẳng đối với súc sinh.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng với tham dâm? Pháp vốn không, tham dâm từ duyên khởi đưa đến tham, tham do ái dục, dục từ tưởng khởi lên, đối tượng của tưởng là không có tưởng, như hư không, không có nơi chốn. Nhân dục đưa đến mê hoặc, trộm cướp, rối loạn tánh căn bản, lập nên gốc rễ lo buồn.

Tham dâm như chỗ trống không, không thể nắm bắt được, như ảnh theo hình, như vang theo tiếng, không thật, không có hình tượng, chẳng thể nắm bắt được, loại ngu si điên đảo, tư tưởng phiền não, pháp vốn không có nhơ uế, rỗng không, vắng lặng. Dục trống rỗng như hư không, không thể cứu hết được, đến mười phương chẳng tìm thấy.

Tham dâm vốn không có hình tướng. Sự tham dâm tối tăm. Tham dục tự làm tiêu tan mất thân hình, sợ không yên ổn nên ở chỗ kín đáo.

Ở đời khi biệt ly thường thương tiếc sợ lâu dài chẳng gặp lại. Hoặc như cầm thú thường ôm lòng lo sợ. Giống như người đàn ông đối mặt với kẻ địch, trong lòng sợ hãi bỏ chạy, chạy trốn để giặc không tìm thấy mình. Người chạy cũng rỗng không, bỏ chạy mệt nhọc cũng không có người đuổi bắt, tự làm khổ thân, lao nhọc như thế, gia đình ân ái cũng lại rỗng không. Nhưng người thương yêu mến mộ dụng công tham dục, thì dục

là nỗi lo bị trói buộc trong lao ngục. Dục là ý chí mạnh mẽ, thương xót quần sinh.

Người không dính mắc vào dâm dật thì tất cả không lo điềm xấu bên trong, hoàn toàn được an ổn. Tất cả đều không, không thật có, rỗng không mà lại thỏa thích với sự rỗng không thì cái không đó thành có. Họ không giải thoát, ngu si điên đảo, trái lại bảo rằng "tưởng" là tối tăm, không hiểu pháp như hư không, không còn, không mất.

Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hiểu rõ các tham dục, không thoát khỏi tham dục thì bị trói nơi các nạn. Ái dục rỗng không, hư vô không thật. Người mà chê bai tham dâm thì cầu thoát dục. Người muốn thoát dục thì không khởi hai ý niệm này: không có cội gốc, cội gốc cũng vốn không có cội gốc, cội gốc tự nhiên tịnh, không có nhiễm ô, như là đạo tràng của Phật, bình đẳng không tưởng.

Người tham dâm dật thì không lìa tai ương. Người theo sự vắng lặng thì ưa thích lìa dục. Các tưởng đều rỗng không mới lìa các tưởng, khởi niệm như vậy thì niệm mà không có đối tượng để niệm. Cầu thoát tham dâm nghĩa là sẽ vượt qua dục tưởng, không còn sự tìm cầu, không ôm ấp ngọn nguồn, không nghĩ đến tham dục. Vốn thanh tịnh như vậy thì chẳng khởi tưởng giải thoát.

Nếu vượt qua khỏi dục thì gọi là tịnh. Tham dục rỗng không, không chấp trước, điều này không

sai khác. Người ngu tối tăm chẳng hiểu nên liền tạo ra hai tưởng. Pháp bình đẳng một thể không nam nữ, trời là cha, đất là mẹ, trời đất sinh ra thì có gì là khác nhau?

Bồ-tát thực hành bình đẳng thì không tìm cầu nam nữ, như huyễn, như hóa, gốc ngọn đồng như vậy. Người thấy nam nữ có sự sai khác là vì xa lìa cội gốc, thì không còn nghĩa lý.

Phát khởi các tưởng nhớ nghĩ thì các sự buộc ràng lại đến thiêu đốt. Tham dục không phát khởi thì không có các sự nhớ nghĩ, không có các sự trói buộc, không đốt cháy; có các sự trói buộc thì các sự trói buộc không cởi bỏ. Người cởi bỏ tham dâm thì tên giả ái dục không làm nhiễm trước. Các tên gọi không làm trở ngại. Biết dục vốn là không, không nắm bắt được, thấy chân thật rốt ráo, không mong sự tĩnh tu, trong ngoài đồng nhau, không thấy giả dối. Người tham dục thì biết mà chẳng giải thoát được.

Tham Phật pháp đồng như Niết-bàn; cởi bỏ tham dục thì lìa được ngã và ngã sở; hiểu rõ tham dục thì tịch tĩnh; noi theo sự đạm bạc, quán sát bên trong, các dục là từ nơi tai, tai cùng với ý thông nhau, cùng nhau tiếp nhận, mạnh mẽ không thể cản nỗi. Hàng phục tất cả, có hai tên gọi:

- Dục nhập là Sư tử vương.
- Dục xuất là Duy-ma-cật.

Ở trong ba cõi cũng giống như thoát khỏi, nên không chỗ nào là không nhập, không chỗ nào là không xuất. Đó là Bồ-tát bình đẳng đối với tịnh uế.

Tai chẳng lãnh thọ năm âm thanh thì làm người dẫn đường cho cõi trời, cõi người trong mười phương, trở nên vị dẫn đường lớn, chẳng hề mỏi mệt. Điều cốt yếu để nghe pháp, trước hết phải dùng để làm thức ăn. Tam thiên đại thiên thế giới, mười phương trong ngoài, số người và vật, trong đó mặt trời, mặt trăng tuy chiếu sáng còn không thể chiếu hết. Người tuy có con mắt nhưng chẳng thể thấy được sự vật ở xa.

Tai ở chỗ vắng vẻ, không thấy ánh sáng, nhưng trong số mắt thấy được, nhan sắc là đứng đầu. Việc nhỏ nhiệm trong ngoài trên dưới ở mười phương trước hết là quy về tai. Tai không có sự mến mộ ưa thích thì gọi là vô cấu. Quán bình đẳng các pháp, lấy pháp làm thức ăn, tai nghe trước hết, nên người nghe pháp trước hết phải dùng làm thức ăn là vậy.

Sở dĩ Bồ-tát được sự không đói khát vì chỉ lấy "không nghe" làm thức ăn, "không thấy" làm nước uống, ít nói năng làm trăm mùi vị, thanh tịnh bình đẳng đối với dục, dục như hư không, rỗng không, không nhơ uế, tĩnh lặng như Niết-bàn. Đối với các việc thấy như huyễn hóa.

Đó là Bồ-tát quán các pháp bình đẳng đối với tham dâm.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với sân giận? Pháp vốn không có nhân duyên sân giận.

Này Phổ Thủ! Giận là từ sự đối đãi mà khởi lên, không đối đãi thì không khởi, do nương dựa vào mà sinh ra đối đãi, không có ngã mà gọi là ngã, tạo nên vô lượng việc.

Như cây cối sinh trưởng, trước hết là từ các loại mầm. Sự kết hận thì nguy hại. Tiếng tự nhiên, rỗng không, không tưởng, không niệm. Như ngồi yên nơi gốc cây, tự tưởng là cọ cây để lấy lửa, nhưng trở lại đốt cháy cây đó. Nhân duyên tuy tan rã nhưng đều quay về nơi gốc sinh ra. Lửa diệt chẳng còn. Hư không không tạo nên thân hình, tiếng nai cũng vậy. Do dục lường xét, cả hai đều rỗng không.

Người trí hiểu rõ điều đó nên không khởi sân giận. Duyên từ tiếng khởi lên, không ở trong thân, chẳng từ ngoài đến, không do rỗng không, từ duyên khác khởi lên, do đối diện mà lập nên, mỗi mỗi đều phân biệt các loại, đưa đến hơn thua.

Bồ-tát bình đẳng, không sân giận, như gió gieo họa, có oán hận, có khinh thường. Nếu biết phương tiện do tưởng lập duyên thì tiếng nhơ xấu cũng như vậy.

Do giận rỗng không, sinh ra sân giận trở lại thiêu đốt mình, không có người thay thế, nhưng sắc

thân đó tự mình buông thả, do tự mình nói lời xấu ác buông thả, không thể tự kiềm chế, phước hết thì họa đến, như ngọn đèn cháy là do dầu mè, dùng hết dầu, trở lại đốt cháy tim.

Sân giận cũng thế, không có người cứu giúp. Người nào có thể hiểu rõ sân giận hoàn toàn không có hình tượng, bình đẳng quán sát tiếng nghe, cội gốc của giận, nộ, hận đồng nhau, không gốc rễ, không nắm giữ. Phân biệt pháp giới thì thấy bình đẳng.

Ý do bốn lo sợ thâu nhận hết và đứng đầu là sân hận. Sân hận ngang ngạnh nên có sự tạo tác, ý rỗng không, ngay khi sinh liền diệt, nhưng không rốt ráo. Trong khi hoảng hốt thì ý chẳng thể toan tính, rối loạn đức. Dứt ý, không nghĩ nhớ thì không còn tham dâm.

Tham dâm là từ ý khởi lên sự tham muốn. Người không tham dâm thì sân giận từ đâu đến? Ý động thì tâm khởi, như Tổng độc cử động liền đưa đến sân giận. Miệng mở thì tội vào, như sông ngòi chảy về biển. Như toàn cõi đất trời bị thiêu đốt, không còn sự vật nào hết.

Quán sát bên trong thì không thể sân giận. Vì sao? Vì mười phương đồng bình đẳng, không có ba đường, ý bình đẳng không sân giận. Không sân giận thì không có ba độc. Không có ba độc thì duyên vào đâu có bệnh? Ai có bất kỳ bệnh gì đều

sẽ tiêu hủy. Chúng sinh nơi ba cõi từ nơi ý sinh ra hình, nhân sân giận mà nhập vào bệnh này, chẳng tự hối trách, bảy mươi lăm ngày, bảy mươi lăm đêm, mỗi ngày ba lần tự than trách.

Nay ở đời này lập nên hình tượng là từ nơi ý làm ra. Phạm vào loài người và săn bắn, chài lưới, các loài chim bay thú chạy trong ba cõi, hoặc dùng lồng nhốt chim, làm tổn hại thân thể, hoặc bẻ gãy tứ chi, cho đến chân tay khập khiễng, cong queo, chẳng thể gánh vác, làm cho chúng thêm đau đớn, còn mình thì lại vui vẻ.

Người ngu si chẳng biết chính mình trở lại hại mình. Trong suốt năm, thân bị bệnh nặng. Như việc làm hại ở đâu cũng không ai giúp đỡ. Nếu ý khởi sân giận độc hại, một khi uất hận mạnh mẽ thì hoặc dùng đao binh, hoặc cầm cung tên, muốn đánh bắn nhau, hoặc dùng liềm búa muốn chém đầu người. Như thế thì đã phạm đến chúng sinh trong ba cõi.

Nếu có Đại sĩ Bồ-tát nào thân thể tật bệnh, đau đớn, bệnh nhẹ, bệnh nặng đồng nhau không khác, thì nên biết là đã phạm vào chúng sinh ba cõi, tùy theo chỗ đau đớn đó mà kêu danh tự chúng sinh trong ba cõi. Càng tự xét trách, gieo mình trải tóc rơi lệ sám hối ba Tôn.

Trong ba Tôn có sáu việc gọi là sáu Độ vô cực trị bệnh bên trong. Bên ngoài có ba Tôn cũng có

sáu Độ vô cực trị bệnh bên ngoài.

Bồ-tát Phổ Thủ lại hỏi:

– Những gì là sáu việc của ba Tôn bên trong?

Đáp:

– Ba Tôn bên trong là:

Thứ nhất: Tâm tôn, an ủi chúng sinh nơi ba cõi, chỉ dạy sự sáng suốt lớn, làm cho đều được an ổn, gọi là lòng tin Vô thượng Chánh chân, cũng hiệu là Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Thứ hai: Nhĩ tôn, thường ở chỗ vắng lặng và không trang sức, bay đi qua lại khắp mười phương, nhân gian, thiên thượng, chỗ sâu xa tối tăm đều đến. Nghe biết tất cả, nhưng không nói năng, tĩnh lặng vô vi, chỉ qua lại cùng khắp, chỉ lấy tình đưa về tâm.

1. Mỗi lời nói ra ban đầu không sai khác, gọi là Vô cấu xưng.

2. Giữ gìn hết giới luật.

3. Độ khắp tất cả.

4. Nhẫn nhục lớn.

5. Tin chư Phật.

6. Tâm Như Lai.

7. Tịnh lại càng tịnh.

8. Không lay động.

9. Không đâu là không an lạc.

10. Thành lớn Tỳ-xá-ly không đâu là không

dung nạp.

Mười đức hạnh như thế đồng với thân Như Lai.

Thứ ba: Nhãn tôn, thường ở cõi Sắc, cõi Dục, không tự cống cao, dẫn dắt tất cả người sai quấy, bay đi trong mười phương, trong ngoài sáng suốt, không có người thấy, cũng có mười đức hạnh:

1. Văn-thù-sư-lợi.
2. Chỗ nào cũng vào.
3. Tịnh uế trừ hết.
4. Thường thanh tịnh.
5. Nhật Nguyệt trong sáng.
6. Mở bày, dẫn dắt tất cả người tội lỗi.
7. Không ai có thể làm ô uế.
8. Dẫn dắt người trong mười phương.
9. Các lậu đã sạch, không còn các uế.
10. Tin Như Lai, hộ trì tất cả.

Đó là ba điều tôn quý.

Thường thực hành đại Từ, đại Bi, thương xót nghĩ đến khổ sinh tử. Nên biết, các loại chúng sinh trong ba cõi không nên hủy diệt, vì hủy diệt là hủy diệt ba Tôn, thường nên hổ thẹn quy mạng sám hối.

Lại có ba Tôn:

Thứ nhất: ý tịnh, tên là Ba-tuần.

Thứ hai: dục tịnh, tên là Sư Tử vương.

Thứ ba: sắc tịnh, tên là Kim sí điểu.

Lại hỏi:

– Ba Tôn như vậy là theo pháp nào mà gọi?

Đáp:

– Ý dứt trừ không sân giận, các ma đều hàng phục. Ý là vị thần của thân, tên là Ba-tuần. Nói rộng ra, các tâm tưởng theo hộ vệ là những điều lành.

Sư tử vương là vị thần về tai. Tai chẳng lãnh thọ các bụi bặm, đối với ba cõi riêng nhẫn tất cả tưởng, chẳng cùng tranh nhau nên gọi là Sư tử vương. Nói rộng ra, tất cả không sợ, thường làm vị thầy dẫn đường cho mười phương, sẽ làm Phật, thường làm chiếu ngồi mà không nhàm chán.

Kim sí điểu là vị thần của mắt. Mắt nhập vào các sắc, sắc liền dứt, bay đi trong mười phương, chẳng ai có thể biết, hàng phục các ma, dẫm đạp chúng rồng. Thần rồng chống cự lại, nổi ý sân giận. Kim sí điểu ở trên mặt biển, bóng hiện trong nước, các rồng sợ hãi, không dám ra ngoài.

Ba-tuần hóa rồng muốn có sự hưởng thụ nhưng nhãn ấm đã đoạn. Kim sí điểu ở trên thường dùng trăm ngàn các loại sắc đáng sợ như Kim quang, Tinh quang của mặt trăng chẳng thể ngang bằng. Tinh quang của mặt trăng chẳng thể sánh với lông của Kim sí điểu. Vậy là khiến cho Kim sí điểu ở trong ba cõi hùng mạnh độc tôn.

Nếu người nào làm người dẫn đường để đưa

đến quả Phật, ta sẽ đều ở trên đó dùng lông vàng trên thân thể để chiếu sáng, khiến cho thân họ đều được sắc hoàng kim. Những ai trông thấy, không ai là không hoan hỷ.

Đức Phật dạy:

– Ba tôn và sáu nhân ấy là: sáu Độ vô cực bên trong, vì vậy Bồ-tát hành sáu Độ chẳng hoại sắc vô thường, tự mình đau xót nghĩ đến nỗi đau khổ sinh tử. Người biết nghĩ đến sinh tử thì không có sáu Độ vô cực. Nếu Đại Bồ-tát thân thể không an ổn thì nên biết cùng với sáu Độ vô cực bên trong chống trái, không thuận. Theo lời chỉ dạy nên suy nghĩ như trên đã nói, tự trói buộc thân hình, chớ dùng tánh cứng cỏi mà tự nói không tội. Nếu không dừng lại và chí tâm sám hối thì không bao lâu tự mình giết mình. Việc này chẳng phải là chỗ thầy thuốc giỏi có thể chữa được.

Bồ-tát Phổ Thủ lại bạch Phật:

– Những gì là sáu việc bên ngoài của ba Tôn?

Đáp:

-Thứ nhất: Phật tôn.

-Thứ hai: Pháp tôn.

-Thứ ba: Tỳ-kheo Tăng tôn.

Lại có ba Tôn, những gì là ba?

-Thứ nhất: Tịnh tôn.

-Thứ hai: Sắc tôn.

-Thứ ba: Dục tôn.

Bồ-tát Phổ Thủ lại hỏi:

– Ba Tôn này ứng dụng thế nào?

Đức Phật dạy:

1. Xả bỏ tham dục, bố thí thân mạng thì được phước, đó là Thí độ vô cực.

2. Xả bỏ sắc, giữ gìn giới, thân được thanh tịnh, đó là Giới độ vô cực.

3. Xả các trần lao, thực hành nhẫn nhục để xa lìa các tưởng, được trí tuệ thanh tịnh, đó là Nhẫn độ vô cực.

4. Biết Tỳ-kheo Tăng thanh tịnh, xả bỏ các việc nhân duyên khởi diệt để xây dựng nên tinh tấn, đạt đến đạo tràng, trụ địa vị thanh tịnh. Đó là Tấn độ vô cực.

5. Biết pháp thanh tịnh, xả bỏ các niệm tà, duyên tưởng mà tâm định một chỗ, thân được an ổn, biết quá khứ, hiện tại, vị lai. Đó là Thiền độ vô cực.

6. Biết Phật thanh tịnh, xả bỏ tất cả tham đắm trước, đạt đến chỗ vô trụ, thâm nhập pháp chánh yếu, rỗng không, không tưởng nhớ việc Niết-bàn, tất cả vốn không. Đó là Trí độ vô cực.

Đức Phật dạy:

– Đó là sáu Độ vô cực bên ngoài. Như vậy là hiểu rõ mười hai pháp trong ngoài. Lại mở ra mười hai pháp môn, tuy hiểu rõ nhưng do không chế ngự nhân nên đối cảnh liền khởi tưởng, đưa đến ý

buông lung, chẳng thể nhẫn nhục, buông thả tâm miệng, ý sân giận, nói lời độc ác, liền làm thành mười hai nhân duyên, trôi lăn theo ba cõi, chẳng lìa năm đường. Bồ-tát Đại sĩ đối với trong ngoài cũng không quở trách, tất cả đều không ngăn ngại như bóng trăng trong nước. Nếu âm thanh bình đẳng thì không có âm thanh sân giận, vốn nó bình đẳng, không cội gốc, không biên giới. Phân biệt pháp giới thì thấy bình đẳng. Đó là Bồ-tát bình đẳng đến với sân nhuế, là ý pháp vậy.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với ngu si? Ngu là từ không mà khởi lên. Quán sát si không có. Giả sử không thật có thì ngu si vốn không, hoàn toàn không có điên cuồng, tối tăm. Người không có nguyện xấu thì không bị ngăn ngại như hư không, vì hư không rỗng lặng. Tưởng chướng ngại vì sự tìm cầu không. Về mặt tạo ngu si, lập hư dối cho là thật mà khởi lên oán hận. Việc làm của người ngu si là tìm danh để hiểu chữ, phô trương tên thanh bạch nhưng khó đạt được sự vui mừng, không biết rõ các pháp vì tưởng làm dơ bẩn, tưởng là chướng ngại, xấu hổ, rỗng không, vô hình.

Ví như người đàn ông muốn vượt hư không nhưng không có cánh. Việc làm không hợp ý nên chẳng vào được hư không, ức kiếp cũng chẳng được. Thường gặp gỡ nhưng chẳng thể biết gốc ngọn của không. Ngu si cũng như vậy, gốc ngọn

không thể nghĩ bàn, che lấp, tối tăm, chẳng khai phát. Cuộc đời kẻ không có chí hướng thì lại đầy tràn, như trụ ở giữa hư không, không biết phương hướng, cũng không người vẹn toàn, không ai có thể độ thoát. Như trăm ngàn ức tập khí ưa thích che lấp tối tăm, họ cũng không nhàm, thường đói khát không no đủ, như trẻ con ưa màu sắc, thổi bong bóng cho đầy nhưng hơi ngắn nên vừa ra khỏi miệng thì không còn nữa.

Tội, phước như bong bóng, rỗng không. Cầu tốt đẹp, chân thật, cao xa cũng vậy. Nhún nhường thanh tịnh cũng như vậy. Nếu làm theo người ngu thì tìm cầu chẳng thể được, đến cũng rỗng không, đi cũng rỗng không. Người ôm ấp tội lỗi, tốt cũng làm, xấu cũng không bỏ. Thấy việc tốt chẳng học tập theo, chỉ chuyên theo kiến thức sai lầm. Người thực hành như thế gọi là ngu không đáy. Dứt gốc rễ thì không có hình dáng gốc rễ; không gốc rễ, không chỗ trụ nên không thể dứt hết.

Giả sử ngu không thể dứt thì si cũng chẳng thể dứt được. Giống như chúng sinh như huyễn hóa thì chẳng thể ban cho. Giả sử đặt ra ví dụ một ngày độ hết tất cả các loài chúng sinh trong ba cõi, khiến cho đều đắc Niết-bàn; tuổi thọ của Phật trụ ở đời ức kiếp không thể tính. Việc cứu thoát phàm phu, độ khắp mọi người không cùng tận, vì lập nên một cõi người là không thể tưởng, ngu tối như huyễn, chẳng thể được.

Quán sự thanh tịnh của Phật cùng sự ngu si đồng nhau, việc này không hai. Giả sử người nào có thể quán bình đẳng thì có thể nghĩ đến đạo. Ngu si và trí tuệ đồng nhau, không có các sự ngăn ngại. Chúng sinh quần manh đồng nhau, không thể nghĩ bàn.

Người ngu si chẳng thể tính biết được dấu vết của ý. Tâm người đó rỗng không, không có giới hạn. Ngu tối không giới hạn vì không thể nắm bắt, rỗng không, tham đắm, không có tên, do nương vào hữu tình; cái không thấy thì vĩnh viễn không thể nắm bắt. Tâm tánh vô minh hoàn toàn không thật có thì từ đâu đưa đến để khởi lên mà có sân giận? Xét không có ngã ngã sở, si đã không khởi lên thì loại nào tối tăm?

Như si không nơi chốn, Phật đạo cũng như thế. Hiểu rõ không biên giới, các pháp không hai. Phân biệt âm thanh bình đẳng, quán sát âm vang mù mịt. Hiểu rõ mây đồng như nhau, ngu tối như mây, phân biệt bình đẳng thì hiểu rõ định ý.

Đó là Bồ-tát bình đẳng đến với ngu si.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với bất thiện? Dục vận hành không hình tượng, sân vận hành không nơi chốn, chẳng làm theo si. Biết mọi người bình đẳng, các ô uế cũng như nhau. Các sinh diệt đều như nhau, hiểu bình đẳng hư vô, rỗng không,

không thật có, hoàn toàn thanh tịnh như vậy. Đó là Bồ-tát bình đẳng đối với bất thiện.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với các gốc thiện đức? Chúng sinh tu thiện với biết bao nhiêu sự vận hành của tâm. Các hành như nhau, không có hành nào sai khác, chỉ thực hành một hạnh, không làm chướng ngại hành hiện tại. Biết rõ hành không hai thì có thể bình đẳng. Do biết các hành bình đẳng, như huyễn, sắc thanh đồng như nhau thì hiểu rõ âm thanh lời nói. Âm thanh lời nói không hai, giống như tiếng vang, như bóng hình, qua lại giáp khắp, cũng không nơi chốn. Gốc đức cũng như vậy, như huyễn, như hóa. Đó là Bồ-tát bình đẳng đối với gốc thiện đức.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với hữu vi? Có, không có, tất cả đều từ niệm. Niệm ấy tức là niệm rỗng không, suy xét không thể lường, khó tính toán, không biên cương, không ranh giới, khởi lên làm tưởng. Tưởng là từ duyên niệm, tính đếm cũng không cùng tận, rõ biết bình đẳng là vô cùng, không vận hành không ảnh tượng, giải nói đồng vắng lặng, thấy tất cả đều an, đã an, đã đẹp, không chấp vô thường. Đó là Bồ-tát bình đẳng đối với hữu vi.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với vô vi? Gốc thanh tịnh, pháp vắng lặng, cũng không nhóm họp, hình không rõ, tiếng giả dối, quán sát bình đẳng thì âm thanh không ngôn từ, không giáo hóa, đều vô vi. Quán bình đẳng các sự đắm trước lời nói, âm thanh như thế, đó là Bồ-tát bình đẳng đối với vô vi.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát bình đẳng đối với bình đẳng? Trong chỗ hữu vi chẳng trụ hữu vi. Các hành bình đẳng như hư không, không ngăn ngại, chẳng trụ ba cõi. Ba cõi vốn không, vì sao cầu Niết-bàn? Niết-bàn vắng lặng không xuất, không nhập, không ngôn, không thuyết, cho đến hoàn toàn an ổn, độ thoát tất cả chúng sinh không rõ là bao nhiêu. Pháp thân như hư không, không hợp, không tan, cũng không qua lại, cũng không tới lui, như hư không rỗng lặng. Đó là Bồ-tát bình đẳng đối với bình đẳng.

Ngay khi Thế Tôn thuyết chương cú này, thật chưa từng có, người làm theo như thế, chẳng thể nghĩ bàn, hiếm có ở đời.

Khi ấy, có một vạn hai ngàn Bồ-tát đều đắc pháp Nhẫn vô sinh. Bảy mươi hai ức trăm ngàn trời người đều phát tâm nơi quả vị Vô thượng Chánh chân. Hai trăm sáu mươi vạn Tỳ-kheo đạt được lậu tận. Có sáu ngàn Tỳ-kheo-ni đều phát tâm nơi quả

vị Vô thượng Chánh chân. Có hai ngàn hai trăm thiện nam, một ngàn tám trăm thiện nữ cũng đều phát tâm nơi đạo Vô thượng chánh chân.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Thủ lại bạch:

– Bạch Thế Tôn! Cúi xin Đại Thánh diễn thuyết danh hiệu Tam-muội này. Bồ-tát do đây mà đạt được công đức, các căn sáng suốt. Nghe nguyên nhân danh hiệu của Tam-muội này thì sẽ đạt được tất cả các pháp, thông suốt những điều chưa thông suốt hàng phục được tất cả các mê hoặc tà kiến; ưa thích một loại văn tự, phân biệt rõ tất cả các loại văn tự, dùng tất cả các loại văn tự để rõ một loại văn tự, trí tuệ biện tài không thể đo lường, vì các quần sinh giảng thuyết chánh pháp, phân biệt hiểu rõ, duyên đúng với pháp nhẫn, đem tất cả hạnh nhập vào một tướng, đạt được luận nghị vô lượng vô hạn, hiểu rõ luận nghị bốn biện tài.

Ngay khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Ta sẽ phân biệt tường tận cho ông.

Bồ-tát Phổ Thủ đáp:

– Thật quý hóa! Chúng con mong muốn được nghe.

Đức Phật dạy:

– Có Tam-muội tên Ly vô lượng cấu, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì thấy khắp tất cả các sắc đều thanh tịnh.

Đức Phật bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Có Tam-muội tên Hoại nhược cang, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì trí tuệ sáng suốt, che lấp tất cả ánh sáng của mặt trời, mặt trăng.

Có Tam-muội tên Thành cụ quang minh, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì oai quang rực rỡ, che phủ tất cả các báu của Phạm vương, Đế Thích trong ba cõi. Tất cả đều được an ổn, ánh sáng rực rỡ của chư Thiên bỗng nhiên không hiện nữa.

Có Tam-muội tên Xả giới, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì ở giữa chúng hội trừ sạch tất cả bệnh tham, sân, si.

Có Tam-muội tên Mạc năng tương, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì chiếu sáng tất cả cõi nước của chư Phật, ở tám phương và phương trên, dưới.

Có Tam-muội tên Chư pháp vô sở sinh, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì nắm được tất cả các điều Phật chỉ dạy trong kinh điển, vì chúng hội phân biệt nghĩa cốt yếu, mở bày diễn giảng nghiệp vi diệu không tham đắm.

Có Tam-muội tên Vô niệm lôi âm, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì lời nói âm thanh thông suốt đến Phạm thiên, diễn thuyết trong mười phương không ai hơn được, ở chỗ tối tăm bị che lấp đều nghe được hết.

Có Tam-muội tên Hiểu liễu nhất thiết ứng tâm sở nhạo, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì có thể

làm cho chúng sinh vui vẻ, tùy theo sự ưa thích của họ khiến cho họ thoát khỏi cái duyên bị câu thúc làm chướng ngại cho sự hiểu biết, tất cả chúng hội đều được an ổn.

Có Tam-muội tên Vô hội hiện duyệt tinh tấn, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì nhìn thấy mê hoặc từ xưa đến nay là vô vi, không có giới hạn, thấy nghe đều được thông suốt, tất cả sự hội nhập đều có thể vượt qua.

Có Tam-muội tên Vô niệm bảo đức nhạo ư thế giới, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì thị hiện các thần túc, giáo hóa chúng sinh.

Có Tam-muội tên là Chư âm duyên hội, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì hiểu các âm thanh lời nói, dùng vô số văn tự hiểu rõ một văn tự, dùng một văn tự nói vô số văn tự. Do hiểu rõ văn tự bên trong, văn tự bên ngoài nên thương xót những người bên trong không thông đạt, bên ngoài cũng chẳng rõ, trong ngoài tương ưng, không có các văn tự khác.

Có Tam-muội tên Tích chúng thiện đức, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì phân biệt tội phước, làm sáng tỏ bình đẳng, có thể làm cho tất cả chúng sinh được nhiều vui vẻ; khiến nghe tiếng Phật, tiếng Pháp, tiếng chúng Thanh văn, tiếng Duyên giác, tiếng Bồ-tát, tiếng Độ vô cực, tiếng Nhất thiết trí. Vị đó có nói ra điều gì cũng không có âm thanh,

rõ biết tất cả nghiệp cốt yếu sâu xa.

Có Tam-muội tên Khởi chư tổng trì vi nhất thiết vương, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì phân biệt tất cả vô lượng tổng trì, lấy trí tuệ làm cốt lõi, khiến cho rõ suốt tất cả pháp vô ngại.

Có Tam-muội tên Tịnh chư biện tài vô vi chi hạnh, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì trừ sạch tất cả lời nói âm thanh, không còn ngôn giáo, cũng không âm vang, không lời, không lẽ, cũng không thật có.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Thủ bạch Đức Thế Tôn:

– Thưa Đại Thánh! Đối với thân thô lậu này thì có nên giảng dạy công đức kinh điển không?

Đức Phật bảo:

– Nên giảng dạy.

Bồ-tát Phổ Thủ bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Giả sử Bồ-tát nghe kinh điển này nhưng không hồ nghi, phát tâm thọ trì đọc tụng, giảng thuyết, thì vị đó hiện tại được biện tài vi diệu, biện luận thông minh, biện luận vui vẻ, biện luận thâm diệu, không nhóm họp, thường tu tập tâm Từ giúp các chúng sinh, không phá hoại làm tổn thương tâm ý. Vì sao? Giả sử lo nghĩ đến những việc đã làm, phụng hành theo hạnh đó thì biết chắc chắn theo chân lý, chưa từng lìa bỏ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Phổ Thủ:

– Lành thay, lành thay! Ông nói lời đó thật là đúng ý. Giống như bố thí sẽ đạt được giàu có lớn, chẳng hư dối. Trì giới sẽ sinh Thiên, cũng chẳng hư dối. Làm theo kinh điển này cũng như vậy, học tập đưa đến biện tài cũng không hư dối, đều được ý chí căn bản. Giống như mặt trời mọc thì chiếu sáng khắp thiên hạ, trừ hết các sự tối tăm, kinh này cũng như thế, người học tập đọc tụng đưa đến biện tài thông suốt tất cả. Ví như Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng, dưới gốc cây Bồ-đề, đắc quả vị Vô thượng Chánh chân, thành Tối chánh giác, Bồ-tát cũng như thế, học tập đọc tụng kinh này, chắc chắn được biện tài, trừ hết các sự nghi ngờ.

Thế nên, này Phổ Thủ! Giả sử hiện tại Bồ-tát muốn nêu lên biện tài, hiểu rõ, lựa chọn các pháp thì nghe kinh điển này tâm chẳng còn do dự, nên thọ trì giảng thuyết, đọc tụng, vì các chúng hội giảng thuyết rộng rãi ý nghĩa của kinh.

Bấy giờ, Bồ-tát Ly Cấu Tạng ở trước Phật, bạch:

– Sau khi Phật diệt độ, có người nào thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết kinh pháp này, vì chúng hội mở bày giảng thuyết nghĩa lý, kẻ hèn này sẽ vì họ gần gũi tuyên thuyết, giảng giải sự quay về, khiến họ không còn hồ nghi và mau được biện tài.

Khi ấy, các ma buồn rầu rơi lệ, đi đến chỗ Phật, bạch:

– Cúi xin Thế Tôn đừng kiến lập kinh này. Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh giác thường nuôi dưỡng lòng thương xót rộng lớn, có người nào bị đau khổ thì ban cho sự an vui lớn. May mắn thay Đại Thánh, kính xin Thế Tôn hãy giải trừ mê hoặc cho chúng con. Giống như xưa kia Thế Tôn ban đầu ngồi dưới gốc cây, nơi đạo tràng diễn kinh pháp này. Nay lại thêm một lần nữa Thế Tôn giảng thuyết lại kinh điển này. Con nay trong lòng ôm ấp sự lo lắng, uất ức, buồn rầu. Ngay khi Như Lai mới thành Phật đạo đã cứu giúp, con lại chống đối, nhưng không thể thắng. Tất cả đều sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng chánh chân không thoái chuyển, thành Tối chánh giác. Nếu có kẻ phàm phu được nghe kinh này, nghe tiếng, nhớ tên, sẽ đều đắc đạo, sẽ đưa đến diệt độ, sẽ làm trống không cảnh giới của con, cung điện ma trống không. Đại Thánh vỗ về, nuôi nấng, kiến lập đại Bi, nay cúi xin Ngài xót thương cứu giúp.

Đức Phật bảo ma:

– Này Ba-tuần! Chớ nên sợ hãi, chớ nên khủng khiếp, chớ nên lo buồn. Tất cả chúng sinh chẳng diệt độ hết. Như Lai cũng chẳng kiến lập kinh này.

Ma nghe Phật dạy, vui mừng hớn hở, tâm thiện phát sinh và bỗng nhiên biến mất.

Bồ-tát Phổ Thủ bạch Phật:

– Vì lẽ gì Như Lai vì ma giảng thuyết giáo pháp

này?

Đức Phật bảo Phổ Thủ:

– Kinh điển này trụ nơi không có chỗ trụ, cho nên vì ma thuyết lời này. Ta không kiến lập kinh này, chân thành không hư dối. Tất cả các pháp trụ nơi không có chỗ trụ, chẳng thể đạt được, không có ngôn từ, lìa cả hai bên, gốc ngọn đều bình đẳng nên chắc thật không gốc. Pháp giới như cán cân, bình đẳng như hư không, không có, không không, chân chánh không sai khác. Nay kinh này lưu bố ở cõi Diêm-phù-đề, trong thiên hạ sẽ có điềm lành ứng hiện.

Thế Tôn vừa kiến lập giáo pháp chân thật, tự nhiên nghe âm thanh cùng khắp giữa hư không:

– Đúng như lời Phật dạy! Chân thật không hư dối.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

– Hãy lãnh thọ yếu chỉ kinh Phổ Môn phẩm này, thọ trì, đọc tụng, tuyên thuyết, chỉ dạy để cùng học tập.

Lại bảo Tôn giả A-nan:

– Kho tàng kinh điển gồm có tám vạn bốn ngàn pháp phẩm, so với kinh này đồng nhau không khác. Vì sao? Vì một câu kinh này nhập vào khắp tất cả vô lượng các yếu chỉ pháp giới tuệ môn. Chỉ có Như Lai phân biệt hiểu rõ. Chúng sinh hiểu kinh điển này mà được thành đạo, rồi sau đó giảng

thuyết kho tàng kinh điển tám vạn bốn ngàn pháp phẩm.

Thế nên, này A-nan! Nên thọ trì, đừng để cho bị diệt mất. Phải cẩn thận giữ gìn cho kỹ, vì mọi người thọ trì đọc tụng.

Đức Phật thuyết kinh này xong, Bồ-tát Ly Cấu Tạng, Bồ-tát Phổ Thủ, Hiền giả A-nan, chư Thiên, loài người, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân… nghe kinh này hoan hỷ cúi đầu đảnh lễ rồi lui ra.

❑

PHẬT THUYẾT PHỔ MÔN PHẨM KINH(*)

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Sa-môn Trúc Pháp Hộ.

Nghe như vầy:

Một thời Phật du hóa ở núi Linh thứu, thuộc thành Vương xá cùng với chúng đại Tỳ-kheo, tám trăm Tỳ-kheo, bốn vạn hai ngàn Bồ-tát đắc các Tổng trì, đã đạt thần thông, Thánh trí rộng lớn, thông suốt tất cả, biện tài vô ngại, đã đạt Tam-muội, thông hiểu tất cả mọi việc một cách rộng rãi.

Khi ấy, có Bồ-tát tên Ly Cấu Tạng cùng với chín vạn hai ngàn Bồ-tát, từ nước Tịnh hạnh của Như Lai Phổ Hoa đang đến núi Linh thứu, ở thế giới Nhẫn.

Từ xa trông thấy Bồ-tát Ly Cấu Tạng cùng với vô số ngàn Đại sĩ quyến thuộc vây quanh du hành trong hư không, Thế Tôn nghĩ: "Ly Cấu Tạng này riêng chọn con đường xa đi đến các nước, vâng lời của Như Lai Phổ Hoa Chí Chân Đẳng Chánh Giác nên đến đây lãnh thọ phẩm Phổ Môn. Nay ta nên tập hợp các chúng Bồ-tát".

Bấy giờ, Đại Thánh liền nhập định, hiển bày và

(*) Biệt bản.

nêu lên giáo pháp, thị hiện cùng khắp, khiến cho các chúng Bồ-tát ở vô lượng; vô số thế giới không hạn lượng, lập tức đều đến và cùng đi đến chỗ Phật ở núi Linh thứu, nơi cõi Nhẫn, cúi đầu lạy sát chân Phật, rồi lui đứng một bên.

Các chúng Bồ-tát ở chỗ vắng vẻ, trong núi Linh thứu cũng đều đến tập hợp, đảnh lễ xong, lui ngồi một bên.

Bồ-tát Ly Cấu Tạng ngay khi ấy hóa làm hoa sen bảy báu có ngàn cánh, đem đến chỗ Như Lai Năng Nhân, Chí Chân Đẳng Chánh Giác cúi dâng lên và bạch:

– Như Lai Phổ Hoa, Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Thánh tôn ở thế giới Tịnh hạnh có lời kính vấn an Thế Tôn, đi lại có được nhẹ nhàng, thể lực có được khỏe mạnh, đứng ngồi có được an ổn và việc cứu độ có được nhiều không? Nay sai con đến đây xin Thế Tôn chỉ dạy và xin lãnh thọ phẩm Phổ Môn là phẩm thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn. Cúi xin Thế Tôn giảng thuyết cho hàng Bồ-tát.

Khi ấy, Đại sĩ Bồ-tát Ly Cấu Tạng thưa hỏi đầy đủ xong, lui lên hư không cùng với các Bồ-tát ngồi xếp bằng trên tòa sen báu.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Thủ ngay giữa đại hội đại chúng, đứng lên sửa áo, bày vai phải, quỳ thẳng chắp tay bạch Phật:

– Lành thay, kính bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế

Tôn giảng thuyết về nguồn gốc của phẩm Phổ Môn, là phẩm thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn. Nguyện xin Thế Tôn vì các Bồ-tát phân biệt giảng thuyết. Nhớ lại thuở xưa, cách đây nhiều đời, từ Như Lai Phổ Hoa, Chí Chân Đẳng Chánh Giác được nghe kinh điển này, lập nên tám mươi bốn vạn trăm ngàn ức Tam-muội, từ lâu đã đạt được bảy mươi bảy ức trăm ngàn pháp môn Tổng trì. Cúi xin Thế Tôn thương xót các Bồ-tát mà tuyên dương lại.

Đức Phật bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ.

Đáp:

– Dạ bạch Thế Tôn! Chúng con mong muốn được nghe.

Phật bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Nếu có Bồ-tát muốn học pháp nhập vào Phổ Môn thì ý phải phân biệt bình đẳng:

Đến với sắc, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với âm thanh, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với mùi hương, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với các vị, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với xúc, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với tâm tánh, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với người nữ, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với người nam, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với đồng nữ, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với đồng tử, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với chư Thiên, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với các rồng, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với quỷ thần, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với Kiền-đạp-hòa, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với A-tu-luân, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với Ca-lâu-la, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với Chân-đà-la, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với Ma-hưu-lặc, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với địa ngục, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với ngạ quỷ, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với súc sinh, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với tham dâm, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với sân hận, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với ngu si, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với bất thiện, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với các cội gốc công đức, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với các hữu vi, ý phân biệt bình đẳng.

Đến với các vô vi, ý phân biệt bình đẳng.

Này Phổ Thủ! Chỗ của các Bồ-tát có thể du hóa, tất cả đều đầy đủ, đi ở bình đẳng, chí đạo trọn vẹn. Như vậy là học nhập vào pháp định Phổ Môn.

Phật bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến

với sắc? Hiểu rõ sắc như bọt nước, chẳng thể nắm bắt, chẳng thể giữ gìn, không bền chắc, thì đó là ý bình đẳng không có sắc. Như vậy gọi là Bồ-tát bình đẳng đến với sắc.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với âm thanh? Như người cất tiếng kêu lớn nên có âm thanh vang dội lại, nhưng ngay khi ấy liền diệt mất, không có hình tượng, chẳng biết chỗ sinh ra, tất cả biết bao nhiêu là việc đều không có, nhưng không sai khác, cũng không có tướng. Đã hiểu không có tướng thì lời của người nói ra rỗng không, không thật. Đã hiểu rõ các âm thanh là do từ núi sâu vang dội ra thì quán bình đẳng. Như vậy là Bồ-tát bình đẳng đến với các âm thanh.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với mùi hương? Trăm ngàn kiếp số xoay quanh qua lại, mũi ngửi hương nhưng không nhàm chán, như vực sâu ở biển lớn, chỗ nào cũng đầy tràn nước, nhưng hình tượng của mùi hương đó chẳng thể nắm bắt, vì đó là pháp hư ngụy, không chân thật. Giả sử tìm tòi, dò xét kỹ cũng không có chỗ tụ hội. Do không thật có nên không thể nắm giữ. Mờ mịt như hư không, như nhà ảo thuật hóa làm ra. Ví như người nào phân biệt rõ ràng là không thì quán bình đẳng đến với mùi hương.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với các vị? Đến yết hầu, không biết vị mặn. Cũng không phải là không biết có vị. Do nhân duyên phân biệt nơi lưỡi. Có vị ngọt là do nhân duyên hợp hội. Hiểu biết vô niệm thì đó là quán bình đẳng đến với các vị.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với sự xúc chạm? Sự xúc chạm đó, ý luôn luôn muốn được trang sức, nhưng sự mềm mại đó chẳng thể nắm bắt được, đều là do duyên. Sự xúc chạm không có chỗ trụ. Xét sự xúc chạm thì không thành, không thật có, cũng không có chỗ nương tựa. Do đắm trước trang phục nên mới có sự nương tựa. Như vậy là quán bình đẳng đến với sự xúc chạm.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với tâm pháp? Giả sử làm cho tất cả mọi người trong ba cõi đều tập hợp đứng ở một chỗ, sai tìm tâm pháp, chẳng biết chỗ ở, chẳng thấy hình tượng, cũng không do dự, cũng không hợp tan, chẳng biết chỗ ở; hiện ra vô số các thứ sắc, bên trong không có xứ sở, xứ sở cũng không trụ, như huyễn, như hóa, trống không, chẳng thật, thì đó là quán bình đẳng đến với tâm pháp.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với người nữ? Quán sát bốn đại thì không có người nữ. Người tâm thức ngu si mê hoặc, đối với ái dục mơ hồ, hoang mang. Nói có người nữ thì cũng giống như nhà ảo thuật hóa làm ra hình tượng người nữ, vì những việc làm của những người được hóa ra là do ý ưa thích của nhà ảo thuật vậy.

Đối với người nữ như huyễn, khởi lên ý ham muốn sắc, nhưng không thật có người nữ, người ngu si bị mê hoặc. Người có thể phân biệt các người nữ này không có hình tướng thì giải thoát bình đẳng, nhưng hiện nữ sắc thì đó là quán bình đẳng đến với nữ nhân.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với người nam? Như khiến cho người nam tự mình phát sinh tâm ý: Ta là đàn ông, rồi phát sinh nhớ nghĩ người nữ. Tâm dục không hình sắc, không thật, không thể nắm bắt được, chẳng thấy hình tượng người nữ… chỉ do các sắc phát sinh, tưởng là người nữ. Nếu nghĩ tưởng người nam kia, người nữ kia giống như sóng nắng, như trăng trong nước thì không có nam nữ. Hiểu rõ người nam không có hình, chỉ hư ngụy mà lập nên, đã có thể bình đẳng, thì có thể hiện ra người nữ. Như vậy là quán bình đẳng đến với người nam.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với đồng nam? Hoặc như cây cối, giả sử không có mầm non thì không có gốc, thân; giả sử không có gốc, thân thì không có hoa trái; giả sử không có người nữ thì không có đồng tử. Dựa vào danh hiệu đồng tử, tưởng là vô tri. Biết người nữ không sinh thì không có con. Hiểu rõ tất cả đều không thì đó là quán bình đẳng đến với đồng nam.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với đồng nữ? Như cây bị nhổ gốc rễ, hoàn toàn không thể sống được nữa. Người có trí tuệ sáng suốt thì không tìm cầu nơi quả, thông suốt tính chất sâu xa, hiểu thấu tất cả thì mạnh mẽ không nghĩ tưởng, làm khô cạn các dòng, đó là đồng nữ. Hiểu rõ người nữ hiện ra bình đẳng như vậy thì đó là quán bình đẳng đến với đồng nữ.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với chư Thiên? Chư Thiên trang nghiêm thanh tịnh, công đức tự nhiên, ý trong sạch tinh khiết. Cung điện trang hoàng đẹp đẽ, kỳ diệu, không có người tạo lập. Cây tâm hoa đẹp cũng không có người trồng, phước đức tự nhiên giống như huyễn hóa, tuổi thọ không thể nghĩ bàn. Trong sạch sáng ngời như lưu ly, hoàn toàn vắng lặng. Biết rõ chư

Thiên hư dối, thành lập không rõ ràng; nói một cách đúng đắn là hình ảnh của chư Thiên hiện ra bình đẳng. Đó là Bồ-tát bình đẳng đến với chư Thiên.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với các rồng? Thấy mà không cầu sinh khởi, nổi mây bảy ngày, mưa thấm nhuần khắp tất cả không kể trong ngoài, cùng khắp tất cả Diêm-phù-lợi rồi lần lần chảy về biển lớn. Nguyên do của sự đầy nước là như thế. Chúng sinh học như vậy, biết bao nhiêu là duyên hiện ra vô số tội phước. Chúng sinh tự nhiên không thật có. Kẻ ngu mê tăm tối cho hư là thật, quán rồng bình đẳng. Đó là Bồ-tát bình đẳng đến với rồng.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với quỷ thần? Tâm như cửa mở và sắc có hình tượng, thân họ cao lớn, tâm cùng một loại, tâm không có sự sợ hãi, nhân gặp thì có sự sợ hãi. Thấy pháp không có thật, các tưởng không thể nghĩ bàn, không thật, là trống rỗng. Nói bình đẳng, vắng lặng nhưng hiện hình tượng quỷ thần. Đó là Bồ-tát bình đẳng đến với quỷ thần.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với Kiền-đạp-hòa? Pháp đó không đi qua nhưng

tiếng nói đi qua, hiểu rõ không qua lại… nói là Kiền-đạp-hòa. Đó là Bồ-tát bình đẳng với Kiền-đạp-hòa.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với A-tu-luân? Chẳng do sự nhân, tâm A-tu-luân không khởi, không diệt, không sinh, mà hiện bình đẳng. Đó là Bồ-tát quán bình đẳng đến với A-tu-luân.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với Ca-lâu-la? Tạo tác, thọ nhận, không thọ nhận, lập ra từ ngữ danh hiệu. Nếu không có danh sắc quán Ca-lâu-la, đó là Bồ-tát bình đẳng đến với Ca-lâu-la.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với Chân-đà-la? Điều không làm mà làm thì lập nên Chân-đà-la. Phân biệt không có đối tượng sinh ra, bình đẳng đối với Chân-đà-la thì đó là Bồ-tát quán bình đẳng đến với Chân-đà-la.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với Ma-hưu-lặc? Tên của pháp ấy lập nên biết bao nhiêu nhân và pháp. Không có hình tướng vì hư dối phân biệt. Các tưởng, không tưởng, âm thanh của lời nói tự nhiên bình đẳng hiện Ma-hưu-lặc.

Đó là Bồ-tát quán bình đẳng đến với Ma-hưu-lặc.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với địa ngục? Địa ngục không có chủ, rỗng không, không có người tạo. Từ nơi tưởng của mình, tưởng không khởi lên sự nắm bắt thì địa ngục thanh tịnh, tươi đẹp, thanh khiết, không nhơ. Người trí biết như huyễn, vốn không thật có, không tướng. Không tướng, không thật có, riêng biệt như hư không, bình đẳng, vắng lặng nhưng mà hiện ra địa ngục. Đó là Bồ-tát quán bình đẳng đến với địa ngục.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với ngạ quỷ? Ngạ quỷ không có hình tướng, cũng không có tên gọi, vốn không có nơi chốn, từ nhân keo kiệt đưa đến keo kiệt, vốn không có chỗ trụ, chẳng biết là không thật có, chấp có ngã, nhân. Biết tất cả vốn không, hiểu rõ là không có ngạ quỷ. Như vậy là Bồ-tát bình đẳng đến với ngạ quỷ.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với súc sinh? Như hình tượng mây mù hiện ra vô số hình sắc, hình sắc đó không có dáng mạo, đều không thật có. Tâm nghĩ ngợi rỗng không, các thứ màu sắc, hình tượng đồng như mây mù. Súc sinh tội phước tâm tánh như huyễn. Do mê hoặc, hư

vọng mà nói hình tướng súc sinh. Giống như nói là vắng lặng, thanh tịnh, đó là Bồ-tát bình đẳng đến với súc sinh.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với tham dâm? Dục từ tưởng khởi lên. Đối tượng của tưởng không có, không thật, không hình tượng, không dáng mạo, không trụ xứ, nơi chốn không thể nắm bắt. Tham dâm như hư không, chỉ do ngu si điên đảo, tư tưởng nhơ nhớp. Pháp vốn không có cấu uế, dục trống rỗng như hư không, đến mười phương tìm chẳng thấy.

Tham dâm vốn không có hình tướng, người ngu si tăm tối tham lam sợ sệt, chẳng được an ổn, không có tai nạn nhưng ôm lòng lo sợ. Ví như người đàn ông không có ai bắt mà sợ hãi bỏ chạy. Thấy được sự rỗng không, thì tất cả đều không. Do người kia không giải thoát, ngu si điên đảo, tạo tưởng trái ngược. Người tối tăm nên không hiểu pháp như hư không.

Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hiểu các tham dục. Tham dục không thoát khỏi, tưởng về ái cũng rỗng không. Người chê bai tham dâm thì cầu thoát dục, điều này không có gốc, gốc tự nhiên tịnh. Thấy đạo tràng của Phật, bình đẳng không tưởng. Người thấy mọi người như nhau thì ưa lìa dục, thấy các tưởng hư ngụy mới lìa các tưởng, khởi niệm

như vậy cầu thoát tham dâm, nghĩa là sẽ vượt qua dục, tưởng không còn sự tìm cầu, không phá hoại ngọn nguồn, không nghĩ đến tham dục.

Tham dục vốn thanh tịnh như vậy, thì chẳng phải tưởng giải thoát. Nếu vượt qua khỏi dục thì gọi là tịnh. Tham dục rỗng không, không có; so ra cả hai không khác, nhưng người ngu si tối tăm cho là hai tướng. Hành giả quán sâu xa như huyễn thì nó không còn hiện hữu. Tuy phát ra các tưởng niệm mà tham dục không khởi, thì tên giả ái dục không làm nhiễm trước. Các tên gọi không làm trở ngại, biết dục không nắm bắt được, thấy chân thật rốt ráo, rỗng không thì không ôm ấp tham dục. Không còn tham dục, cũng không biết giải thoát tham dục.

Phật pháp giống như Niết-bàn, giải trừ ấm tham dục thì lìa ngã và ngã sở. Hiểu rõ tham dục thì tịch tĩnh, noi theo sự tịch tĩnh, thấy ấm dục bình đẳng, như huyễn hóa.

Đó là Bồ-tát bình đẳng đến với tham dâm.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với sân giận? Giận là đối tượng mà khởi lên, do duyên mà sinh đối tượng, không có ngã và tên gọi ngã, tạo nên vô lượng việc, như cây cối sinh trưởng. Sự kết hận thì có nguy hại, tiếng tự nhiên, rỗng không, không tưởng, không có. Như cây ở chỗ trống vắng cọ nhau phát lửa, nhân duyên tan

thì lửa diệt, chẳng còn.

Hư không tạo nên thân hình, tiếng nai cũng như vậy. Do dục cân bằng thì không khởi sân giận, chẳng từ tiếng khởi lên, không ở trong thân, cũng không từ bên ngoài đến, bởi do nhân rỗng không, từ duyên khác khởi lên, nhân đối diện mà lập nên, mỗi mỗi đều phân biệt thì không có sân giận, như gió gieo họa. Có oán hận là có khinh thường, nếu biết phương tiện do tưởng lập duyên thì tiếng nhơ xấu cũng như vậy.

Sự sân giận do sự rỗng không phát sinh và sự sân giận đó trở lại thiêu đốt mình và nguy hại đến thân. Nếu phân biệt tưởng sân giận thì hoàn toàn không có hình tượng, bình đẳng quán sát âm thanh, lắng nghe âm thanh sân giận. Cội gốc của giận như nhau, không gốc rễ, không nắm giữ. Phân biệt pháp giới thì thấy bình đẳng. Đó là Bồ-tát bình đẳng đến với sân giận.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với ngu si? Ngu là từ không mà khởi lên. Quán sát si không có. Giả sử không thật có, không điên cuồng, không ngu tối, người không bị che lấp thì nguyện không trở ngại. Tìm cầu phương hướng và hình dáng của hư không thì tạo nên sự ngu si, khó đạt được hạnh cao quý, không rõ các pháp vì tưởng làm cho dơ bẩn.

Ví như người đàn ông muốn vượt hư không, ức kiếp cũng không thể được. Muốn biết gốc ngọn của hư không, người ngu cũng như vậy. Chân như không có sự ngu si. Sự tối tăm chẳng sinh nhơ bẩn, không có sự tràn đầy. Như vượt hư không, không biết phương hướng và hình dạng cũng không đầy đủ, không thể vượt qua.

Như trăm ngàn kiếp, chứa nhóm ưa thích che lấp, tối tăm, người kia cũng không nhàm chán, không cho là đủ. Giống như đồng tử thổi hơi đầy bong bóng, rồi mở miệng quan sát nhưng không thấy gì hết.

Tội phước như bong bóng, rỗng không. Nếu làm theo người ngu tìm cầu, chẳng thể được. Bám víu dục thì ngu si không cùng, đoạn trừ nguồn gốc thì không có hình tướng, không có nguồn gốc thì không chỗ trụ, cho nên không thể cùng tận. Giả sử ngu si có chấm dứt thì điều này cũng không thể nắm bắt. Giống như chúng sinh như huyễn thì chẳng thể hết. Giả sử lập ví dụ một ngày độ tất cả các loài chúng sinh trong ba cõi, làm cho đều đắc Niết-bàn, tuổi thọ của Phật trụ ở đời ức kiếp khó tính, cứu thoát phàm phu không thể hết. Do ngu si lập nên một cõi người vô tưởng, ngu tối như huyễn, chẳng thể nắm bắt.

Phật cùng với ngu đồng nhau, quán việc này không hai. Giả sử người nào có thể quán bình đẳng thì có thể nghĩ đến đạo. Ngu si và trí tuệ đồng nhau,

không có các sự ngăn ngại. Chúng sinh quần manh đồng nhau, không thể nghĩ bàn.

Người ngu si chẳng thể suy tính biết được dấu vết của ý. Tâm người đó rỗng không, niệm, không giới hạn, ngu tối không bến bờ, do đó không thể đắc, thì tâm tánh vô minh từ đâu khởi lên? Si đã không khởi lên thì loài nào tối tăm? Như ngu si không nơi chốn thì Phật đạo cũng như thế. Hiểu rõ không biên giới, các pháp không hai. Phân biệt âm thanh bình đẳng, quán sát âm vang mù mịt. Hiểu rõ rỗng không, đồng như nhau. Ngu tối như mây, phân biệt bình đẳng thì hiểu rõ định ý.

Đó là Bồ-tát bình đẳng đến với ngu si.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với bất thiện? Dục vận hành không hình tướng, sân vận hành không nơi chốn, chẳng làm theo ngu si. Biết mọi bình đẳng, các ô uế đều bình đẳng. Hiểu được hư không không thật có, hoàn toàn thanh tịnh. Như vậy là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với bất thiện.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với các gốc thiện đức? Chúng sinh tu thiện với biết bao nhiêu sự vận hành của tâm. Các hành như nhau, thường rõ biết bình đẳng. Rõ biết bình đẳng các hành như huyễn, biết âm thanh như nhau thì

hiểu rõ lời nói. Đó là Bồ-tát bình đẳng đến với các đức.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với hữu vi? Có, không có, suy xét không thể lường, khó tính toán, thường rõ biết bình đẳng là số vô cùng, không vận hành, không hình tướng, giải thoát, đồng vắng lặng, thấy tất cả đều an ổn. Đó là Bồ-tát bình đẳng đến với hữu vi.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với vô vi? Pháp vốn thanh tịnh, vắng lặng, cũng không hợp hội, tiếng giả dối, không rõ ràng. Quán sát bình đẳng thì âm thanh không ngôn, không giáo, hoàn toàn vô vi. Các sự đắm trước lời nói, âm thanh cũng đều quán như thế. Đó là Bồ-tát bình đẳng đến với vô vi.

Lại bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Thế nào là Bồ-tát ý phân biệt bình đẳng đến với bình đẳng? Không ở hữu vi, không trụ vô vi. Các hành bình đẳng như không, không ngăn ngại. Ba cõi không gốc rễ, vì sao cầu Niết-bàn? Không xuất, không nhập, cho đến hoàn toàn không an ổn, độ thoát chúng sinh không biết là bao nhiêu. Pháp thân như hư không, không hợp, không tán. Đó là Bồ-tát bình đẳng đến với bình đẳng.

Đức Thế Tôn nói kệ tụng chương cú này, người

làm theo như thế thật chẳng thể nghĩ bàn. Chín vạn chín ngàn Bồ-tát đắc pháp Nhẫn vô sinh. Bảy mươi hai ức trăm ngàn trời người đều phát tâm đối với đạo Vô thượng chánh chân. Ba trăm sáu mươi vạn Tỳ-kheo đạt được lậu tận. Sáu ngàn Tỳ-kheo-ni đều phát tâm đối với quả vị Vô thượng Chánh chân. Hai ngàn hai trăm thiện nam, một ngàn tám trăm thiện nữ đều phát tâm đối với quả vị Vô thượng chánh chân.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Thủ bạch Phật:

– Cúi xin Đại Thánh diễn thuyết danh hiệu Tam-muội. Bồ-tát do đây đạt đến chí đức, các căn sáng suốt, nghe nguyên nhân danh hiệu Tam-muội này thì sẽ đạt được tất cả pháp, rõ ràng, không gì là không thông đạt, rồi hàng phục tất cả mê hoặc tà kiến; ưa thích một văn tự, phân biệt rõ tất cả các loại văn tự; dùng tất cả các loại văn tự để hiểu rõ một loại văn tự, trí tuệ biện tài chẳng thể đo lường. Vì các quần sinh giảng thuyết kinh pháp, phân biệt hiểu rõ, duyên đúng với pháp nhẫn. Đem tất cả hành nhập vào một tướng, đạt được luận nghị vô lượng vô hạn, hiểu rõ nghĩa bốn biện tài phân biệt.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Ta sẽ phân biệt rõ ràng cho ông.

Bồ-tát Phổ Thủ đáp:

– Thật lành thay! Chúng con mong muốn được

nghe!

Đức Phật dạy:

– Có Tam-muội tên Ly vô lượng cấu. Giả sử Bồ-tát đạt được định này thì thấy khắp tất cả sắc đều thanh tịnh.

Phật bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

Có Tam-muội tên Hoài nhược cang, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì trí tuệ sáng suốt, che lấp tất cả ánh sáng của mặt trời mặt trăng.

– Có Tam-muội tên Thành cụ quang minh, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì oai quang rực rỡ, che lấp tất cả Phạm vương, Đế Thích. Ba cõi tối tăm đều được an ổn, ánh sáng rực rỡ của chư Thiên bỗng nhiên biến mất.

Có Tam-muội tên Xả giới, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì ở giữa chúng hội trừ sạch các bệnh tham, sân, si.

Có Tam-muội tên Mạc năng đương, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì chiếu sáng tất cả quốc độ của chư Phật ở tám phương và phương trên phương dưới.

Có Tam-muội tên Chư pháp vô sở sinh, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì nắm rõ tất cả các lời dạy trong kinh điển, vì chúng hội phân biệt giảng nói.

Có Tam-muội tên Niệm lôi âm, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì lời nói âm thanh thông suốt

đến Phạm thiên.

Có Tam-muội tên Hiểu liễu nhứt thiết ứng tâm sở nhạo, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì có thể làm cho tất cả chúng sinh vui vẻ và tùy theo sự ưa thích của họ mà làm cho được giải thoát.

Có Tam-muội tên Vô hội hiện duyệt tinh tấn, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì thấy vô vi không có giới hạn, thấy các lậu hoặc đã nghe và đã thấy trước sau đều được thông suốt.

Có Tam-muội tên Vô niệm bảo đức nhạo ư thế giới, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì phóng các thần túc, giáo hóa chúng sinh.

Có Tam-muội tên Chư âm duyên hội, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì hiểu các âm thanh lời nói, dùng vô số văn tự hiểu rõ một văn tự, dùng một văn tự hiểu rõ vô số văn tự.

Có Tam-muội tên Tích chúng thiện đức, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì phân biệt tội phước, làm sáng tỏ bình đẳng, có thể làm cho tất cả chúng sinh được nhiều sự vui vẻ; liền nghe âm thanh Phật, âm thanh Pháp, âm thanh Tăng, âm thanh Thanh văn, âm thanh Duyên giác, âm thanh Bồ-tát, âm thanh Độ vô cực. Vị đó có nói ra điều gì cũng không có âm thanh.

Có Tam-muội tên Khởi chư tổng trì vị nhất thiết vương, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì phân biệt được tất cả vô lượng tổng trì.

Có Tam-muội tên Tịnh chư biện tài, giả sử Bồ-tát đạt được định này thì trừ sạch tất cả lời nói âm thanh, không còn ngôn giáo, cũng không âm vang, không ngôn, không giáo, cũng không thật có.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Thủ bạch Thế Tôn:

– Bạch Đại Thánh! Đối với thân thô lậu này thì có nên giảng dạy công đức của kinh điển không?

Phật bảo:

– Nên giảng dạy.

Bồ-tát Phổ Thủ bạch Phật:

– Giả sử Bồ-tát nghe kinh điển này nhưng không hồ nghi, phát tâm thọ trì và đọc tụng, thì người đó hiện tại được biện tài vi diệu, biện luận thông minh, biện luận vui vẻ, biện luận sâu xa vi diệu, biện luận không hội họp, thường tu tập giúp các chúng sinh, không phá hoại làm tổn thương tâm ý. Vì sao? Giả sử lo nghĩ đến những việc đã làm, thực hành theo chân lý, thì biết chắc rằng theo thân chưa từng xả bỏ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Bồ-tát Phổ Thủ:

– Lành thay, lành thay! Ông nói lời đó thật là đúng ý. Giống như bố thí đưa đến giàu có lớn, chẳng hư dối. Trì giới được sinh Thiên, cũng không hư dối. Nay kinh điển này cũng như thế, học tập đưa đến biện tài cũng không hư dối, đều được ý chí căn bản. Giống như mặt trời mọc thì chiếu sáng khắp thiên hạ, trừ hết các tối tăm, kinh này

cũng như thế, người đọc tụng học tập đưa đến biện tài thông suốt tất cả. Giống như Bồ-tát ngồi nơi đạo tràng, dưới gốc cây Bồ-đề, đạt được đạo quả Vô thượng Chánh chân, thành Tối chánh giác, Bồ-tát cũng như thế. Người học tập, đọc tụng kinh này chắc chắn được biện tài, trừ hết các sự nghi ngờ.

Thế nên, này Bồ-tát Phổ Thủ! Giả sử Bồ-tát hiện tại muốn nêu lên biện tài, hiểu rõ, chọn lựa các pháp thì nghe kinh điển này tâm chẳng còn do dự, nên thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết, vì các chúng hội giảng thuyết rộng rãi ý nghĩa kinh này.

Bấy giờ, Bồ-tát Ly Cấu Tạng ở trước Phật, bạch rằng:

– Kính bạch Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ, có người nào thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết kinh pháp này, nên vì chúng hội mở bày giảng thuyết nghĩa lý, gần gũi những kẻ thô lậu nên vì họ giảng giải rõ sự quay về, khiến họ không còn hồ nghi và mau được biện tài?

Ngay khi ấy, các ma buồn rầu rơi lệ, đi đến chỗ Phật, bạch:

– Cúi xin Thế Tôn đừng kiến lập kinh điển này. Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác thường nuôi dưỡng lòng thương xót rộng lớn, có người nào bị khổ sở, hoạn nạn thì ban cho sự an vui lớn.

Lành thay, Đại Thánh! Cúi xin Đại Thánh giải trừ lo lắng cho con! Như xưa kia Thế Tôn ban đầu

ngồi dưới gốc cây nơi đạo tràng, nay thuyết lại kinh điển này, con trong lòng buồn rầu áo não. Như Lai khi mới chứng đắc Phật đạo đã cứu giúp con, con lại phản nghịch, nhưng không thể thắng. Tất cả đều sẽ đắc quả vị không thoái, đạt được đạo quả Vô thượng Chánh chân, thành Tối chánh giác. Những hạng phàm phu nghe kinh này, nghe âm thanh, danh hiệu đều nhiếp phục và sẽ đắc đạo, đưa đến diệt độ, làm trống không cảnh giới của con, trống không cung điện ma. Đại Thánh vỗ về, nuôi dưỡng, an ủi, kiến lập đại Bi, cúi xin xót thương cứu giúp con.

Đức Phật bảo ma:

– Này Ba-tuần! Chớ khủng khiếp, chớ ôm ấp lo buồn, sợ hãi. Tất cả chúng sinh chẳng diệt độ hết. Như Lai cũng không kiến lập kinh này.

Ma nghe Phật dạy, vui mừng hớn hở, tâm thiện phát sinh, bỗng nhiên biến mất.

Bồ-tát Phổ Thủ bạch Phật:

– Vì lẽ gì Như Lai vì ma giảng thuyết đoạn giáo?

Phật bảo Bồ-tát Phổ Thủ:

– Kinh điển này trụ ở nơi không chỗ trụ, cho nên vì ma thuyết lời này. Ta chẳng kiến lập kinh điển này, thành thật không hư dối. Tất cả các pháp trụ ở nơi không chỗ trụ, chẳng thể đạt được, không có ngôn từ, lìa hai việc, gốc ngọn bình đẳng. Xét

kỹ không có gốc. Pháp giới như cái cân, bình đẳng như hư không. Không có, không không, chân chánh không khác. Nay kinh lưu bố ở Diêm-phù-đề này, thiên hạ ở đây sẽ có điềm lành ứng hiện.

Thế Tôn vừa kiến lập giáo pháp chân thật, tự nhiên nghe âm thanh khắp giữa hư không:

– Đúng như lời Phật dạy! Chân thật không hư dối!

Đức Phật bảo A-nan:

– Hãy lãnh thọ yếu chỉ của kinh Phổ Môn Phẩm này, thọ trì, đọc tụng, tuyên thuyết, chỉ dạy và cùng học tập.

Lại bảo A-nan:

– Kho tàng kinh điển gồm có tám vạn bốn ngàn pháp phẩm, so với kinh điển này đồng nhau không khác. Vì sao? Vì vô lượng pháp môn yếu chỉ của pháp giới, Như Lai phân biệt hiểu rõ. Chúng sinh hiểu kinh điển đó mà thành đạo, rồi sau đó giảng thuyết kho tàng kinh điển tám vạn bốn ngàn pháp phẩm.

Thế nên, này A-nan! Nên thọ trì kinh này, đừng để cho dứt mất. Phải cẩn thận giữ gìn cho kỹ, vì mọi người mà thọ trì đọc tụng, giảng thuyết.

Đức Phật dạy lời này xong, Bồ-tát Ly Cấu Tạng, Bồ-tát Phổ Thủ, Hiền giả A-nan, chư Thiên, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, nghe kinh này hoan hỷ cúi đầu đảnh lễ lui ra.

SỐ 316

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

Hán dịch: Tam tạng Pháp Hộ.

QUYỂN 1

PHẨM 1: TRƯỞNG GIẢ HIỀN HỘ (PHẦN 1)

Tôi nghe như vầy:

Thuở nọ Đức Thế Tôn an cư tại nước Xá-vệ, vừa mãn ba tháng hạ liền đi thăm hỏi các vị Tỳ-kheo về việc cắt rọc vải may y phục. Cùng đi với Đức Thế Tôn gồm có chúng Bí-sô một ngàn hai trăm năm mươi vị; ngoài ra có các Bí-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc vương, đại thần, Sa-môn, Bà-la-môn, trưởng giả và các ngoại đạo; cho đến các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già. Các chúng này luôn tôn trọng cung kính chí thành cúng dường Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn nhận sự cúng dường ấy, làm ruộng phước cho đời. Các món cúng dường như đồ ăn, thức uống, y phục, bồ đoàn, ngọa cụ, thuốc thang và các món thọ dụng khác. Sở dĩ được sự cúng dường như thế, là vì danh tiếng của

Đức Thế Tôn vang lừng thù thắng vượt hơn cả thế gian, đầy đủ mười hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Trong hàng Trời, Người, A-tu-la, Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Ma, hoặc Phạm và tất cả đại chúng thế gian, Đức Thế Tôn tự dùng thần lực mà chứng thánh quả. Trong lúc du hóa, chánh pháp của Đức Thế Tôn nói ra đầu, giữa, cuối đều thiện, văn nghĩa sâu xa, thuần nhất không xen tạp, tướng mạo tròn đầy, phạm hạnh thanh tịnh.

Khi ấy, Đức Thế Tôn từ từ đi đến nước Ma-già-đà, rồi lần lượt đến đại thành Vương xá, đến rồi, dừng nghỉ ở núi Thứu phong.

Lúc đó trong thành Vương xá có một vị trưởng giả tên là Hiền Hộ đã từng làm rất nhiều Phật sự và gieo trồng căn lành từ đời Phật quá khứ. Ông ta của cải giàu có, thọ dụng không cùng, vàng bạc châu báu chất đầy kho, chứa nhóm ma-ni, trân châu, xa cừ, san hô, phệ lưu ly và các loại voi, ngựa, trâu, dê cùng với những người nô tỳ hầu hạ kinh doanh phục dịch.

Một hôm, trưởng giả Hiền Hộ nghe Sa-môn Cù-đàm vượt thành xuất gia với ý chí thanh tịnh, hiện nay đang cùng với đại chúng Bí-sô một ngàn hai trăm năm mươi vị đi qua nước Ma-già-đà, rồi lần lượt đến đại thành Vương xá, đang dừng nghỉ

ở núi Thứu phong. Sa-môn Cù-đàm công đức to lớn sắc tướng đầy đủ, danh tiếng vang lừng hơn cả thế gian, thành quả Chánh giác, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Thế Tôn tùy theo căn cơ thích ứng tuyên nói chánh pháp đầu, giữa, cuối đều thiện, văn nghĩa sâu xa, thuần nhất không xen tạp, tướng mạo tròn đầy, phạm hạnh thanh tịnh. Sau khi nghe được như thế, trưởng giả Hiền Hộ liền nghĩ: nay ta nên đến chỗ của Sa-môn Cù-đàm thân cận đảnh lễ Đức Phật Như Lai; Ứng Cúng, Chánh đẳng Chánh giác, công đức sắc tướng toàn thiện ấy. Nghĩ thế rồi, trưởng giả Hiền Hộ cùng với năm trăm trưởng giả rời khỏi thành Vương xá đến đảnh lễ Đức Thế Tôn.

Sáng hôm ấy, Đức Thế Tôn quấn y cầm bát cùng với chúng Bí-sô cung kính vây quanh đi vào đại thành Vương xá lần lượt khất thực. Đức Thế Tôn oai nghi nghiêm túc, bước đi nhẹ nhàng, ánh sáng thanh tịnh, chiếu khắp thế gian, mọi cử chỉ đều ngay thẳng thanh tịnh.

Lúc đó, Hiền Hộ cùng với năm trăm trưởng giả, từ xa trông thấy Đức Thế Tôn đang từ từ đi đến, oai dung tướng hảo thanh tịnh đoan nghiêm, các căn điều hòa nhu nhuyến, ý niệm vắng lặng, điều phục khéo léo, như Đại Long vương, như suối chảy trong sạch không nhơ bẩn, có vô số trời người đại

chúng theo vây quanh, thân tướng uy nghi như sắc vàng ròng, thân trang nghiêm bằng ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Trời mưa các loại hoa to lớn thù thắng vi diệu, hoa mưa đó đầy khắp cả mọi nơi; lại có hoa sen bảy báu ngàn ức cánh nở theo bước chân. Đức Thế Tôn đầy đủ vô số trăm ngàn oai nghi công đức đang từ xa đi đến, các trưởng giả đứng phía bên trái đường thấy như vậy rồi sinh lòng tin thanh tịnh đem lòng tin thanh tịnh đến trước chỗ Phật, đến đảnh lễ sát chân cung kính đứng trước Đức Phật.

Lúc đó, Hiền Hộ và năm trăm trưởng giả đều bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn Cù-đàm! Thế Tôn ở trong đại chúng tướng tốt thù thắng; Thế Tôn Cù-đàm ở trong đại chúng oai đức thù thắng; Đức Tôn Cù-đàm ở trong đại chúng danh tiếng thù thắng; Thế Tôn Cù-đàm ở trong đại chúng ánh sáng thù thắng; Thế Tôn Cù-đàm sắc tướng vàng rực tối thượng thù thắng; thân tướng Thế Tôn như Kim Tiên thuở xưa; thân tướng Thế Tôn vi diệu không ai bằng; các căn Thế Tôn đầy đủ pháp hy hữu; Thế Tôn Cù-đàm hơn tất cả thế gian. Con thấy Thế Tôn đầy đủ oai tướng công đức như thế, vậy vì lý do gì mà bỏ thành xuất gia.

Trưởng giả Hiền Hộ liền dùng kệ tán thán:

Con xưa từng nghe Phật Thế Tôn
Danh tiếng tốt đẹp và oai đức

Tướng đẹp tối thượng con nay thấy
Ánh sáng thù thắng đủ như vậy
Thanh tịnh tốt đẹp tướng vàng ròng
Kim sắc cao vời mọi người thấy
Lìa trần không nhiễm ở trong chúng
Như trăng sáng ngời giữa các sao
Con xưa quy mạng Nhân Trung Tôn
Như núi Tu-di cao ngất trời
Như lộng chư Thiên đảnh trang nghiêm
Thứ lớp bao trùm mát tất cả
Tóc trên đỉnh đầu mềm lại bóng
Giống như sắc tướng của Đế Thanh
Cổ thì giống như Khổng Tước vương
Quay về phía phải lại mềm mại
Trán rộng bằng thẳng lại trắng sạch
Đôi mi cũng như cung Đế Thích
Lông giữa chặng mày sáng thanh tịnh
Như vì sao chúa sáng rạng ngời
Hai mắt rất đẹp tướng đáng yêu
Người thấy đều sinh tâm hoan hỷ
Nhìn mãi nhưng vẫn không biết chán
Đảnh lễ Thế Tôn mắt thanh tịnh
Con nhìn sóng mũi Nhân Trung Tôn
Cao ráo ngay thẳng như kim sơn
Môi như hổ phách loại Tần-bà
Thanh tịnh cũng như tịnh bảo châu
Răng thì bóng sáng lại trong sạch
Như sữa như ngẫu và như áp

Chắc chắn thanh tịnh khít bằng thẳng
Tùy chỗ động chuyển thật đáng yêu
Các răng nhỏ lớn khít không thô
Bốn răng nhọn bén nhưng không dơ
Cũng như nga vương trong bầy nga
Rạng ngời thanh tịnh trắng như tuyết
Mặt như sơ nhật sáng rạng ngời
Như Ưu-bát-la và màu đồng
Lưỡi luôn trong sạch rộng lại dài
Che khắp cả mặt rất thanh tịnh
Con ở trong trời người Phạm thế
Chưa từng thấy ai tướng như Phật
Vành tai cũng như Sư tử vương
Đủ tướng Sư tử bậc vô úy
Con thấy cổ Ngài đủ oai đức
Ăn thức ăn vào đều thanh tịnh
Cổ thì ngay thẳng không cong vẹo
Thường được các vị ngon thượng diệu
Dung nghi đôn hậu lại thù thắng
Bả chỗ bằng thẳng ai cũng nghe
Tối thắng tốt đẹp Đấng Nhân Trung
Như mặt trời sáng chiếu đảnh núi
Bả chỗ bằng thẳng ấy đó là
Hai tay, bàn chân và hai vai
Cổ thì bằng thẳng đó là bả
Tròn đầy thanh tịnh lại sáng ngời
Hai tay tròn trịa dài suôn sẻ
Cũng như Long vương rất thanh tịnh

Không cao không thấp hai tay bằng
Hai tay duỗi xuống dài quá gối
Nửa thân trên như Sư tử vương
Như Ni-câu-đà thân tròn đầy
Như Na-la-diên thân không hoại
Đại lực nhẫn lực đều đầy đủ
Lông trên thân mình mịn nhu nhuyến
Tất cả lông ấy đều quay phải
Không nhiễm bụi trần thân thanh tịnh
Thí như hoa sen không dính nước
Âm tàng ẩn phú rất kín đáo
Cũng như mã vương được điều thiện
Hai vế cũng như cỏ mềm mại
Hai ống quyển đứng rất vững chãi
Gót chân tròn trịa bàn cân xứng
Tay chân đều có màng da mỏng
Lại như nga vương ngón nhỏ dài
Tay chân đầy đủ hai mươi ngón
Ngón tay thon dài móng đỏ hồng
Các lông ngón tay nằm xếp xuống
Dưới lòng chân tướng thiên bức luân
Mắt cá không thô cũng không lộ
Bước đi bằng thẳng không cao thấp
Bước đi cách đất bốn ngón tay
Tướng mạo thù thắng hơn thế gian
Hoa sen đỏ dưới chân Ngài bước
Thế Tôn cất bước không sợ gì
Như Sư tử vương không cao thấp

Không nhanh không chậm mức trung bình
Dạo đi tự tại không sợ hãi
Chư Thiên mưa xuống hoa vi diệu
Trong không tranh nhau trổi âm nhạc
Phi nhân cung kính khởi cúng dường
Đức Phật thần thông tướng hy hữu
Sắc tướng hơn cả Tỳ-sa-môn
Ánh sáng hơn trăm ngàn mặt trời
Công đức Thế Tôn hơn tất cả
Trời, người, ma, phạm và các chúng
Nay trong tâm con có điều nghi
Thần thông của Phật rất tối thượng
Vì thấy những môn công đức gì
Mà đi xuất gia thành Thánh quả.

Lúc đó, Đức Phật bảo Hiền Hộ và các trưởng giả:

– Này các trưởng giả! Ta thấy mười pháp tích tập lại nhiễu loạn thế gian, khổ này rất lớn. Mười pháp đó là:

1. Sinh nhiễu loạn.
2. Già nhiễu loạn.
3. Bệnh nhiễu loạn.
4. Chết nhiễu loạn.
5. Lo nhiễu loạn.
6. Buồn nhiễu loạn.
7. Khổ nhiễu loạn.

8. Phiền não nhiễu loạn.

9. Sầu than nhiễu loạn.

10. Luân hồi nhiễu loạn.

Mười pháp này tích tập lại nhiễu loạn thế gian. Ta thấy vậy, nên mới phát lòng tin thanh tịnh xuất gia, hướng đến chứng quả Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn lập lại nghĩa trên liền nói kệ rằng:

Những kẻ ngu dị sinh
Mắc trong lưới luân hồi
Sinh, sầu than nhiễu loạn
Già, bệnh luôn theo đuổi
Lo, buồn nên khổ não
Chết đến cướp mạng sống
Nếu mong cầu xuất ly
Thoát khỏi lưới ba cõi.

Lại nữa, này trưởng giả! Sân tích tập lại làm tổn hại thế gian, khổ này rất lớn. Tổn hại có mười:

1. Do tâm của ta, quá khứ đã làm các việc tổn hại.

2. Khởi lên suy nghĩ, hiện tại làm các việc tổn hại.

3. Khởi lên suy nghĩ vị lai làm các việc tổn hại.

4. Vì ngã sở ái khởi lên suy nghĩ, quá khứ chưa làm các việc tổn hại.

5. Vì ngã sở ái khởi lên suy nghĩ, hiện tại chưa làm các việc tổn hại.

6. Vì ngã sở ái khởi lên suy nghĩ, vị lai chưa làm các việc tổn hại.

7. Không phải ngã ái khởi lên suy nghĩ, quá khứ đã từng làm các việc tổn hại.

8. Không phải ngã ái khởi lên suy nghĩ, hiện tại làm các việc tổn hại.

9. Không phải ngã ái khởi lên suy nghĩ, vị lai sẽ làm các việc tổn hại.

10. Khởi suy nghĩ làm các việc vô nghĩa, gây ra mọi lỗi lầm tổn hại.

Mười việc tổn hại này tích tập lại làm tổn hại thế gian. Ta thấy việc đó, vì muốn khiến chúng sinh lìa các tổn hại này, nên phát lòng tin thanh tịnh xuất gia, hướng đến chứng quả Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc đó, Đức Thế Tôn lập lại nghĩa trên nói kệ rằng:

Chúng sinh nhiều sân hận
Làm tổn hại lẫn nhau
Đã hiện sẽ tổn hại
Thành mười việc tổn hại
Người yêu không sinh hại
Đã làm và sẽ làm
Đang làm cũng như thế
Không thành pháp tổn hại
Ngã không phải bạn yêu
Làm các việc tổn hại

Đã, hiện, sẽ cũng vậy
Sinh tội nghiệp tổn hại
Và lỗi lầm vô nghĩa
Mười tổn hại trói buộc
Ta thấy pháp tổn hại
Mới tịnh tín xuất gia.

Lại nữa, này trưởng giả! Trong mọi thứ kiến, các hiểm ác kiến tích tập lại trong thế gian, khổ này rất lớn. Hiểm ác kiến có mười thứ:

1. Đối với ngã kiến khởi lên hiểm ác kiến.

2. Đối với chúng sinh kiến khởi lên hiểm ác kiến.

3. Đối với thọ giả kiến khởi lên hiểm ác kiến.

4. Đối với nhân kiến khởi lên hiểm ác kiến.

5. Đối với đoạn kiến khởi lên hiểm ác kiến.

6. Đối với thường kiến khởi lên hiểm ác kiến.

7. Đối với vô tác kiến khởi lên hiểm ác kiến.

8. Đối với vô nhân kiến khởi lên hiểm ác kiến.

9. Đối với bất bình đẳng kiến khởi lên hiểm ác kiến.

10. Đối với tà kiến khởi lên hiểm ác kiến.

Ta thấy được mười thứ hiểm ác kiến này rồi, vì muốn chúng sinh phá tất cả các kiến ấy, nên mới phát lòng tin thanh tịnh xuất gia, hướng đến chứng quả Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc đó, Đức Thế Tôn lập lại nghĩa trên liền nói kệ rằng:

Ngã, nhân, chúng sinh kiến
Thọ giả kiến cũng thế
Các kẻ ngu dị sinh
Hiểm ác kiến che lấp
Đoạn, thường và vô tác
Tà vô nhân bất bình
Khiến an trụ chánh kiến
Vì thế ta xuất gia
Ta ở trong tăng-kỳ
Na-do-tha trăm ngàn
Vô số câu-chi kiếp
Vì lợi lạc chúng sinh.

Lại nữa, này trưởng giả! Có mũi tên bệnh nặng bắn vào thế gian, khổ này rất lớn. Có mười mũi tên bệnh nặng:

1. Mũi tên ái.
2. Mũi tên vô minh.
3. Mũi tên dục.
4. Mũi tên tham.
5. Mũi tên sân.
6. Mũi tên si.
7. Mũi tên mạn.
8. Mũi tên kiến.
9. Mũi tên thành.
10. Mũi tên hoại.

Ta muốn khiến cho tất cả chúng sinh đều nhổ sạch mười mũi tên bệnh nặng này, nên ta mới phát

lòng tin thanh tịnh xuất gia hướng đến chứng quả Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn lập lại nghĩa trên liền nói kệ rằng:

Tên ái chứa tham lam
Vô trí nên tối tăm
Vô minh si che lấp
Quay tròn trong khổ uẩn
Tên dục theo đó bắn
Tên tham luôn đeo đuổi
Tên sân khởi hôn mê
Tên si phủ che lấp
Tên kiến khởi trái ngược
Mạn, thành, hoại cũng thế
Những kẻ ngu dị sinh
Mới hủy báng lẫn nhau
Hư vọng mất chân thật
Dấy lên sự tranh cãi
Phá tên bệnh thế gian
Chỉ pháp vô sinh Phật
Các chúng sinh thế gian
Thường bị tên bắn vào
Vì cứu hộ dứt trừ
Khiến tất cả lìa khổ.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 2

PHẨM 1: TRƯỞNG GIẢ HIỀN HỘ (PHẦN 2)

Lại nữa, này trưởng giả! Các pháp ái, các pháp tích tập kiến lập căn bản ở thế gian, khổ này rất lớn. Nền tảng của ái có mười thứ:

1. Do ái duyên cho nên khởi lên tìm cầu.
2. Do tìm cầu, cho nên sinh tham trước.
3. Do tham trước, cho nên nổi lên ngã kiến.
4. Do ngã kiến, cho nên chấp quyết định.
5. Do chấp quyết định, cho nên sinh tham dục.
6. Do tham dục, cho nên khởi chấp trước.
7. Do chấp trước, cho nên sinh xan lận.
8. Do xan lận, cho nên chấp thủ.
9. Do chấp thủ, cho nên không phòng hộ.
10. Do không phòng hộ, nên sinh các khổ.

Do không phòng hộ nên mới cầm dao gậy chiến đấu tranh cãi. Vì lý do đó cho nên nói hai lưỡi gây nhiều tội lỗi bất thiện. Ta do thấy được mười thứ nền tảng ái hợp tập thế gian, muốn khiến cho chúng

sinh an lập pháp không nền tảng, nên mới phát lòng tin thanh tịnh xuất gia, hướng đến chứng quả Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Đức Thế Tôn lập lại nghĩa trên bằng kệ rằng:

Chúng sinh bởi vì ái
Cho nên khởi tìm cầu
Được lợi tham ngã kiến
Vì thọ nên quyết định
Việc này ta sẽ làm
Tham dục càng tăng trưởng
Tham dục tăng trưởng rồi
Chấp trước sinh xan lận
Lỗi xan tham thế gian
Kiên cố lại chấp trước
Do chấp nên không hộ
Tội lỗi cứ khởi mãi
Người ngu do không hộ
Cầm đao gậy tổn hại
Gây ra nhiều tội nghiệp
Về sau khổ càng tăng
Ái duyên tăng trưởng rồi
Mới sinh ra các khổ
Ta chứng quả Bồ-đề
Khiến trụ không căn bản.

Lại nữa, này trưởng giả! Tụ pháp tà định tích tập ở thế gian, khổ này rất lớn. Tà pháp có mười:

1. Nhận thức tà vạy.

2. Suy nghĩ tà vạy.
3. Lời nói tà vạy.
4. Nghiệp tà vạy.
5. Mạng tà vạy.
6. Tinh tấn tà vạy.
7. Niệm tà vạy.
8. Định tà vạy.
9. Giải thoát tà vạy.
10. Trí tà vạy.

Ta thấy được mười thứ tà định tích tập ở thế gian, khổ này rất lớn. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi tà pháp, nên mới phát lòng tin thanh tịnh xuất gia, hướng đến chứng quả Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Đức Thế Tôn lập lại nghĩa trên bằng kệ rằng:

Chất chứa các tà kiến
Cảnh giới suy nghĩ tà
Toàn nói lời tà ngụy
Làm các việc tà nghiệp
Tà mạng và tà cần
Tà niệm cùng tà định
Nỗi lên tà giải thoát
Hướng thẳng đến tà trí
Các tụ tà định này
Kẻ ngu si gầy dựng
Khiến chuyển tà theo chánh

Thế nên ta xuất gia.

Lại nữa, này trưởng giả! Đường ác hiểm sâu, tích tập ở thế gian, khổ này rất lớn, dần dần hướng đến nẻo ác, tăng trưởng nẻo ác và làm lớn nẻo ác.

Đó là mười nghiệp bất thiện:

1. Giết hại.
2. Trộm cắp.
3. Tà nhiễm.
4. Nói dối.
5. Nói thêu dệt.
6. Nói hai lưỡi.
7. Nói ác.
8. Tham lam.
9. Sân hận.
10. Tà kiến.

Mười thứ nghiệp bất thiện này dần dần hướng đến nẻo ác, tăng trưởng nẻo ác và mở rộng nẻo ác. Ta thấy vậy rồi, muốn khiến chúng sinh lìa mọi đường hiểm, nên mới phát lòng tin thanh tịnh xuất gia, hướng đến chứng quả Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Đức Thế Tôn lập lại nghĩa trên bằng kệ rằng:

Chúng sinh khởi giết hại
Cướp đoạt của người khác
Dục, tà hạnh, biên hành
Mau đọa vào địa ngục
Hai lưỡi và nói ác

Nói dối không quyết định
Người ngu nói thêu dệt
Dị sinh phiền não trói
Tâm tham thích của giàu
Sân gây các lỗi lầm
Tà kiến phá hoại nhiều
Sẽ đọa vào đường ác
Thân có ba nghiệp tội
Miệng bốn nghiệp nên biết
Ý ba nghiệp cũng vậy
Người làm đọa đường ác
Nếu ai tạo các tội
Nhất định đọa đường ác
Nếu lìa ba tội này
Thì không đọa đường ác.

Lại nữa, này trưởng giả! Phiền não, tùy phiền não, các nhơ bẩn tạp nhiễm tích tập thế gian, khổ này rất lớn. Tạp nhiễm có mười:

1. Nhơ bẩn keo kiệt tạp nhiễm.
2. Nhơ bẩn phá giới tạp nhiễm.
3. Nhơ bẩn sân nhuế tạp nhiễm.
4. Nhơ bẩn biếng nhác tạp nhiễm.
5. Nhơ bẩn tán loạn tạp nhiễm.
6. Nhơ bẩn ác tuệ tạp nhiễm.
7. Nhơ bẩn vô văn tạp nhiễm.
8. Nhơ bẩn si hoặc tạp nhiễm.
9. Nhơ bẩn không tin hiểu tạp nhiễm.

10. Nhơ bẩn không tôn trọng tạp nhiễm.

Mười thứ nhơ bẩn tạp nhiễm như vậy tích tập ở thế gian. Ta thấy vậy rồi, muốn khiến cho tất cả chúng sinh an trụ pháp vô nhiễm, cho nên mới phát lòng tin thanh tịnh xuất gia, hướng đến chứng quả Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Đức Thế Tôn lập lại nghĩa trên bằng kệ rằng:

Pháp thế gian liên tục
Mười tạp nhiễm bức bách
Đắm tạp nhiễm hữu vi
Tạm thời không mệt mỏi
Các kẻ ngu dị sinh
Bị nhơ bẩn tham nhiễm
Giới học nhiếp chúng sinh
Nhưng lại hủy giới ấy
Kẻ ngu trái nhẫn nhục
Biếng nhác ít siêng năng
Tâm không thể an định
Ác tuệ thêm đần độn
Xa lìa cả cha mẹ
Tôn trưởng và thầy tổ
Không thấy được ánh sáng
Ác tuệ khởi niệm si
Phật nói pháp thậm thâm
Mà lại sinh hủy báng
Bị si ám che lấp
Không tôn trọng Thánh pháp

Thấy pháp tạp nhiễm rồi
Không còn đắm hữu vi
Không nhiễm ô vô vi
Khiến chúng sinh vắng lặng.

Lại nữa, này trưởng giả! Sợ hãi sinh tử tích tập ở thế gian, khổ này rất lớn. Nó có mười loại:

1. Xan tham tật đố, che lấp trói buộc, khổ này rất lớn.

2. Pháp phần vô minh luôn luôn vây quanh, khổ này rất lớn.

3. Biển dục lan tràn, khổ này rất lớn.

4. Trong cái dục ấy, khổ sở gian nan tan hoại, khổ này rất lớn.

5. Thân ái trói buộc, tên dục bắn vào, khổ này rất lớn.

6. Khói trần phẫn hận bay mù mịt phát ra lửa dữ, khổ này rất lớn.

7. Lửa tham thiêu đốt, khổ này rất lớn.

8. Sân độc che lấp, khổ này rất lớn.

9. Si chướng như gai nhọn, khổ này rất lớn.

10. Đồng hoang sinh tử, hiểm nạn ghê sợ, luôn theo đuổi trói buộc, khổ này rất lớn.

Ta thấy được mười thứ khổ này rồi, muốn khiến chúng sinh trừ đoạn, cho nên mới phát lòng tin thanh tịnh xuất gia, hướng đến chứng quả Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Đức Thế Tôn tóm lược nghĩa trên bằng

kệ rằng:

Sinh, trẻ, già luôn luôn theo đuổi
Sắc tướng hoại là phi sắc tướng
Không niệm không tuệ làm tổn giảm
Pháp này hay hoại tướng thế gian
Bệnh làm giảm mất cả sắc lực
Cướp đi sức mạnh của tinh tấn
Lại còn tổn giảm nơi các căn
Sức lực kém dần nương vào đâu
Sợ chết cũng như La-sát rống
Luôn luôn theo đuổi loài quần sinh
Thời đến mạng hết tâm không yên
Hoại diệt thế gian các thọ mạng
Pháp già, bệnh, chết rất mãnh liệt
Nhiễu loạn các chúng sinh thế gian
Không già, không chết môn an lạc
Ta xuất gia vì siêng cần cầu
Ba lửa thiêu đốt khắp thế gian
Không thấy ai cứu hộ thế gian
Ta khởi lên tâm cứu thế gian
Nguyện rưới cam lồ dập lửa dữ
Chánh đạo thế gian bị phá hoại
Tối tăm mờ mịt lại si ám
Nguyện khai mắt sáng cho chúng sinh
Xuất gia làm sáng lên chánh đạo
Chúng sinh khởi lên tâm si hoặc
Nên bị các chướng nó che lấp
Ta nguyện dứt trừ tâm ác tác

Nên xuất gia rồi nói chánh pháp
Chúng sinh khởi lên chống trái nhau
Tìm cầu lỗi lầm mà đoạn hoại
Nên ta xuất gia lợi thế gian
Nguyện hết chúng sinh dứt sân nhuế
Thế gian cha mẹ rất thân yêu
Chúng sinh mạn tâm không tôn trọng
Muốn khiến bẻ gãy cờ ngã mạn
Nên ta xuất gia vì cứu hộ
Ta thấy chúng sinh tham che lấp
Bởi do của cải nên đọa lạc
Nếu ai hộ trì bảy Thánh tài
Sẽ làm thế gian lìa nghèo khổ
Chúng sinh nổi lên hại lẫn nhau
Vì vô nghĩa lợi nuôi riêng mình
Nhất định phá hoại chính tự thân
Vì thế ta khiến lìa ba cõi
Kẻ ngu không rõ việc nghĩa lợi
Như vậy khắp cả trong ba cõi
Ta muốn lợi ích nên xuất gia
Chỉ cho thế gian pháp chính nghĩa
Chúng sinh chìm đắm trong địa ngục
Thấy chúng chịu khổ não vô cùng
Đủ mọi ác độc không kể hết
Ta xuất gia khiến chúng giải thoát
Chúng sinh nổi lên giết hại nhau
Cứ xoay tròn mãi trong súc sinh
Ta khởi Bi nguyện nên xuất gia

Làm chỗ nương tựa cho chúng sinh
Ta thấy chúng sinh thân ngạ quỷ
Chịu nổi đói khát rất cực khổ
Ta chứng Vô thượng đại Bồ-đề
Thí món cam lồ rất tối thượng
Con người tìm cầu là khổ lớn
Chư Thiên phước hết khổ càng tăng
Biết rõ cực khổ trong ba cõi
Nên ta xuất gia vì cứu vớt
Thế gian có kẻ không tàm quý
Vì muốn mê loạn chúng sinh ác
Không kể quyến thuộc và tôn thân
Muốn ăn nuốt nhau như heo chó
Đắm dục trói buộc vào nữ sắc
Ta thấy chúng sinh bị trói buộc
Khởi không nghĩa lợi tâm kiêu mạn
Nên ta xuất gia vì cứu hộ
Chúng sinh phá hoại không tự tại
Sợ hãi chết đến không giải thoát
Ta xuất gia rồi chứng Bồ-đề
Đều khiến giác ngộ được tự tại
Cư sĩ tại gia không nghĩa lợi
Ta thấy trăm ngàn thứ lỗi lầm
Ta nay muốn chuyển các cõi này
Thảy đều xa lìa nguồn sinh tử.

Lúc đó, Hiền Hộ cùng với năm trăm trưởng giả, nghe Đức Phật dạy thế, đều phát tâm hy hữu, đồng nói như vầy:

– Giác ngộ của Phật thật to lớn, chúng con nay mới biết Ngài là Bậc Chân Giác.

Các trưởng giả đồng thanh nói kệ rằng:

Chúng con gồm năm trăm trưởng giả
Vì sợ già nên đến theo Phật
Xin Phật tuyên nói pháp Vô thượng
Xa lìa nguồn khổ của sinh tử
Thế Tôn viên tịch tướng thanh tịnh
Đã lìa ba cõi được giải thoát
Cứu độ ba cõi môn thành hoại
Lìa nhà ba cõi được tự tại
Lìa tham giải thoát không sợ gì
Lìa trần vô cấu tâm thanh tịnh
Vô thượng thiện điều Đại Đạo Sư
Khai sáng pháp cam lồ vô thượng
Trượng phu vô thượng tướng tối thắng
Trời người thế gian không ai bằng
Bậc Vô Đẳng Đẳng Thế Gian Tôn
Diễn pháp đại Bi thật tối thượng
Dứt các lỗi lầm đoạn ba cấu
Mắt hết tối tăm được thanh tịnh
Cắt đứt lưới si trần ám độn
Tuyên nói pháp ly trần vô biên
Thương xót thế gian không chỗ nương
Cứu vớt người trôi nổi ba cõi
Trong Bi tâm khởi tâm đại Bi
Mau chóng ra khỏi khéo an trụ
Biển sinh tử si ác kiêu mạn

Bệnh khổ làm hại như nước chảy
Chúng sinh chìm đắm không ai cứu
Phật vì thương xót mà cứu độ
Thân Phật thanh tịnh như núi vàng
Đầy đủ trăm tướng sáng rạng ngời
Cam lồ tối thượng đại phạm âm
Lời Ngài diệu bảo nói thắng pháp
Tự tánh các pháp đều thanh tịnh
Xưa nay trong sáng cũng như thế
Không làm, không nhận cũng không mất
Vì kẻ vô văn khéo khai thị
Danh tiếng vô biên làm các thiện
Mười lực vô úy trí tự nhiên
Ý bằng hư không trí vô biên
Khéo nói pháp thệ nguyện Sa-môn.

Lúc đó, Đức Thế Tôn suy nghĩ: "Năm trăm trưởng giả này thiện căn đã thành thục, vậy nay ta sẽ nói chánh pháp cho họ, làm cho Cư sĩ nơi đây đều trở thành xuất gia, hết các hữu lậu, chứng thành Thánh quả".

Khi ấy, Đức Thế Tôn ngồi kiết già trên hư không, đồng thời năm trăm trưởng giả sinh tâm ngưỡng mộ sâu xa, phát lòng tin thanh tịnh tôn trọng, cúng dường các món, thân cận Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn bảo năm trăm trưởng giả:

– Này các trưởng giả! Thế gian có các nạn sinh,

già, bệnh, chết, buồn rầu, khổ não, sầu than, luân hồi. Vậy các ông có muốn giải thoát các pháp nhiễu loạn đó không?

Lại nữa, thế gian đã làm, đang làm và sẽ làm, ái hay không phải ái, khởi lên việc vô nghĩa, mười việc tổn hại. Như vậy các ông có muốn cầu giải thoát không?

Lại nữa, thế gian trong các kiến có các hiểm ác kiến là ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, đoạn, thường, vô tác, vô nhân, bất bình và tà kiến. Các ông có muốn cầu giải thoát khỏi mười thứ hiểm ác kiến đó không?

Lại nữa, thế gian có mười mũi tên bệnh nặng là ái, vô minh, dục, tham, sân, si, mạn, kiến và thành hoại. Vậy các ông có muốn cầu giải thoát khỏi mười mũi tên bệnh nặng đó không?

Lại nữa, thế gian pháp ái căn bản do ái cho nên tìm cầu; tìm cầu cho nên tham; do tham cho nên có ngã kiến; do ngã kiến cho nên quyết định; do quyết định cho nên tham dục; do tham dục cho nên chấp trước; do chấp trước cho nên xan lận; do xan lận cho nên chấp thủ; do chấp thủ cho nên không phòng hộ; do không phòng hộ nên sinh khổ. Vậy các ông có muốn cầu giải thoát mười pháp căn bản ái đó không?

Lại nữa, thế gian có pháp tụ tà định là tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà cần, tà

niệm, tà định, tà giải thoát và tà trí. Vậy các ông có muốn giải thoát khỏi mười pháp tà định đó không?

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 3

PHẨM 1: TRƯỞNG GIẢ HIỀN HỘ (PHẦN 3)

Lại nữa, này trưởng giả! Thế gian có mười nghiệp bất thiện là sát sinh, trộm cắp, tà hạnh, nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, nói ác, tham lam, sân hận, tà kiến. Vậy các ông có muốn thoát khỏi mười nghiệp bất thiện đó không?

Lại nữa, thế gian có mười pháp tạp nhiễm: xan lận tạp nhiễm; hủy giới tạp nhiễm; sân nhuế tạp nhiễm; biếng nhác tạp nhiễm; tán loạn tạp nhiễm; ác tuệ tạp nhiễm; vô văn tạp nhiễm; nghi hoặc tạp nhiễm; không tin hiểu tạp nhiễm; không tôn trọng tạp nhiễm. Vậy các ông có muốn thoát khỏi mười thứ tạp nhiễm ấy không?

Lại nữa, thế gian có mười thứ sinh tử sợ hãi: xan tham tật đố che lấp; vô minh trói buộc; biển dục thênh thang; ở trong dục ấy là khổ nạn; tên dục bắn vào; khói phẩn hận bay mù mịt; lửa tham thiêu đốt; biển sân vùi lấp; si chướng như gai nhọn; đồng hoang sinh tử nguy hiểm sợ hãi. Vậy các ông có

muốn thoát khỏi mười thứ sinh tử sợ hãi đó không?

Khi Đức Phật vừa hỏi xong, năm trăm trưởng giả đồng thanh bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Chúng con đều muốn giải thoát mười thứ nhiễu loạn cho đến mười thứ sinh tử sợ hãi, chúng con đều muốn cầu giải thoát.

Đức Thế Tôn bảo năm trăm trưởng giả:

– Này các trưởng giả! Các ông đều mong cầu giải thoát, nhưng giải thoát ấy cầu từ đâu?

Này các trưởng giả! Mắt không thể giải thoát. Vì sao? Vì mắt vốn không chuyển lại cũng không tạo tác, mắt không suy nghĩ cũng không hiểu biết. Vì thế nên biết, mắt không kiến lập từ ngã.

Này các trưởng giả! Tai, mũi, lưỡi, thân, ý không thể giải thoát. Vì sao? Vì tai, mũi, lưỡi, thân, ý vốn không chuyển cũng lại không tạo tác, ý không suy nghĩ cũng không hiểu biết. Vì thế nên biết, Ý vốn không kiến lập từ ngã.

Sắc không thể giải thoát. Vì sao? Vì sắc không chuyển cũng lại không tạo tác; sắc không suy nghĩ, cũng không hiểu biết. Vì thế nên biết, sắc vốn không kiến lập từ ngã.

Thanh, hương, vị, xúc, pháp không thể giải thoát. Vì sao? Vì pháp không sở chuyển cũng lại không tạo tác; pháp không suy nghĩ cũng không hiểu biết. Vì thế nên biết, pháp vốn không kiến lập từ ngã.

Lại nữa, này trưởng giả! Sắc uẩn không thể giải thoát. Vì sao? Vì sắc uẩn không chuyển, cũng lại không tạo tác; sắc uẩn không suy nghĩ, cũng không hiểu biết. Vì thế nên biết sắc uẩn không kiến lập từ ngã.

Thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn không thể giải thoát. Vì sao? Vì thức uẩn không chuyển cũng không tạo tác; thức uẩn không suy nghĩ, cũng không hiểu biết. Vì thế nên biết, thức uẩn không kiến lập từ ngã.

Lại nữa, này trưởng giả! Địa giới không thể giải thoát. Vì sao? Vì địa giới không chuyển, lại cũng không tạo tác; địa giới không suy nghĩ, cũng không hiểu biết. Vì thế nên biết, địa giới không kiến lập từ ngã.

Thủy, hỏa, phong, không, thức giới không thể giải thoát. Vì sao? Vì thức giới không chuyển, cũng không tạo tác, thức giới không suy nghĩ, cũng không hiểu biết. Vì thế nên biết, thức giới không kiến lập từ ngã.

Này các trưởng giả! Nên biết, tất cả các pháp đều khởi lên từ hư vọng phân biệt, lệ thuộc vào duyên yếu kém không có sức lực, từ duyên mà chuyển. Nếu có duyên pháp thì các pháp ấy mới có ra, còn duyên pháp nếu không thì các pháp cũng không. Nhưng trong tất cả pháp có ra đó không có một pháp nhỏ nào có thể hiểu biết, cũng không có

một pháp nhỏ nào hoặc sinh hoặc diệt, hoặc khởi, hoặc tận. Lại không có một pháp riêng nào là đoạn là thường.

Này các trưởng giả! Vì lý do đó cho nên biết, tất cả các pháp đều từ hư vọng phân biệt mà khởi, trói buộc vào duyên không có sức lực, từ duyên mà chuyển. Nếu duyên có thì các pháp mới có; nếu duyên pháp không thì các pháp cũng không. Nhưng trong tất cả pháp có ra đó, không có một pháp nhỏ nào có thể biết, cũng không có một pháp nhỏ nào hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc khởi, hoặc tận; lại không có một pháp riêng nào là đoạn là thường.

Vì thế các ông nên biết, nếu có phân biệt hư vọng, tác ý không đúng lý thì các pháp có ra; còn nếu không phân biệt hư vọng, tác ý đúng lý thì các pháp không có. Nếu tác ý không đúng lý thì vô minh kia có thể hiện diện; nếu tác ý đúng lý thì vô minh không hiện hữu. Do vô minh có cho nên hành có; vô minh không cho nên hành không. Các hành có, cho nên thức có; các hành không cho nên thức không. Thức có cho nên danh sắc có; thức không cho nên danh sắc không. Danh sắc có, cho nên lục xứ có; danh sắc không cho nên lục xứ không. Lục xứ có, cho nên xúc có; lục xứ không, cho nên xúc không. Xúc pháp có, cho nên thọ có; xúc pháp không, cho nên thọ không. Thọ có, cho nên ái có; thọ không cho nên ái không. Ái có, cho nên thủ có; ái không cho nên thủ không. Thủ có, cho nên hữu

có; thủ không, cho nên hữu không. Hữu có, cho nên sinh có, hữu không, cho nên sinh không. Sinh có, cho nên lão tử có; sinh không cho nên lão tử không.

Như vậy cái gì gọi là già? Đó là trạng thái suy biến, ho hen, lụm khụm, đi đứng phải chống gậy, các căn thay đổi, mạng sống giảm dần, hành tướng khô gầy. Đó gọi là già.

Sao gọi là chết? Đến lúc chết, các uẩn tan hoại, thân này chôn vào lòng đất, các bộ phận chi tiết bị biến đổi rả ra. Đó gọi là chết. Đây là tướng già; đây là tướng chết, gọi chung là già chết. Pháp sinh có, cho nên già chết có; pháp sinh không cho nên già chết cũng không.

Sao gọi là sinh? Khi thai nhi được sinh ra khỏi bào thai, năm uẩn hòa hợp, lục xứ đầy đủ, các chi tiết đồng phần lần lượt hợp tập. Đó gọi là sinh. Pháp hữu có, cho nên pháp sinh có; pháp hữu không, cho nên pháp sinh không.

Sao gọi là hữu? Ấy là dục hữu, sắc hữu và vô sắc hữu. Đó gọi là hữu. Pháp thủ có, cho nên pháp hữu có; pháp thủ không, cho nên pháp hữu không.

Sao gọi là thủ? Là dục thủ, kiến thủ, giới cấm thủ và ngã ngữ thủ. Đó gọi là thủ. Pháp ái có, cho nên thủ có; pháp ái không, cho nên pháp thủ không.

Sao gọi là ái? Là sắc ái, tham ái, hương ái, vị ái, xúc ái, pháp ái. Đó gọi là ái. Pháp thọ có, cho

nên ái có; pháp thọ không, cho nên pháp ái cũng không.

Sao gọi là thọ? Là nhãn xúc làm duyên, sinh ra các thọ; Nhĩ xúc làm duyên, sinh ra các thọ; Tỷ xúc làm duyên, sinh ra các thọ; Thiệt xúc làm duyên, sinh ra các thọ; Thân xúc làm duyên, sinh ra các thọ; Ý xúc làm duyên, sinh ra các thọ. Đó gọi là thọ. Pháp xúc có cho nên pháp thọ có; pháp xúc không, cho nên pháp thọ cũng không.

Sao gọi là xúc? Là nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc. Đó gọi là xúc. Lục xứ có, cho nên xúc có; lục xứ không cho nên xúc pháp cũng không.

Sao gọi là lục xứ? Là nhãn xứ, nhĩ xứ, tỷ xứ, thiệt xứ, thân xứ, ý xứ. Đó gọi là lục xứ. Danh sắc có, cho nên lục xứ có; danh sắc không cho nên lục xứ không.

Sao gọi là danh sắc? Là thọ, tưởng, hành, thức. Đó gọi là danh. Thọ xúc tác ý với bốn đại, bốn đại sở tạo gọi là sắc, nói chung lại là danh sắc. Thức pháp có, cho nên danh sắc có; thức pháp không, cho nên danh sắc không.

Sao gọi là thức? Là nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức. Đó gọi là thức. Hành pháp có, cho nên thức có; hành pháp không, cho nên thức pháp không.

Sao gọi là hành? Là sắc biến tư, thanh biến tư,

hương biến tư, vị biến tư, xúc biến tư, pháp biến tư. Đó gọi là hành. Vô minh có, cho nên hành có; vô minh không, cho nên hành không.

Sao gọi là vô minh? Không biết đời trước; không biết đời sau; không biết đời trước sau; không biết trong; không biết ngoài; không biết giữa; không biết bốn Thánh đế Khổ, Tập, Diệt, Đạo; không biết duyên; không biết trong pháp duyên sinh hoặc hắc hoặc bạch; không biết duyên cùng với không phải duyên; không biết đối ngại hay không phải đối ngại; không biết có tội, không tội, không biết chỗ ứng thân gần; không biết thân gần; đối với các pháp không biết không thấy; không có khả năng giác liễu Tam-muội hiện tiền. Đó gọi là vô minh. Vì có tác ý không đúng lý, cho nên có vô minh; không có tác ý không như lý cho nên không có vô minh.

Sao gọi là tác ý không đúng lý? Nghĩa là ta ở đời trước là có hay là không? Ta ở đời trước đã quá khứ hay chưa quá khứ? Ta ở đời trước thuộc vào loài nào? Ta ở đời vị lai là có hay là không? Đời vị lai sẽ ở nơi đâu? Đời vị lai ta thuộc loài nào? Trong nội pháp, cái gì gọi là có ngã, không ngã? Lại sinh nghi hoặc là có hay là không? Cái gì sinh? Cái gì không sinh? Nếu có sinh thì thuộc loài nào? Do tác ý không đúng lý như vậy, cho nên đối với sáu kiến và các kiến khác mà khởi lên. Từ đó khởi lên kiến chấp có ngã, kiến chấp không

ngã. Đối với ngã, ngã sở không có khả năng quán đúng lý bình đẳng. Do không quán đúng lý bình đẳng, cho nên mới có sinh khởi các kiến như vậy. Thế nên, có ngã, có thế gian thì là có duyên pháp. Duyên pháp ấy không thường, không sức lực, không chắc chắn, cuối cùng biến hoại. Trong pháp rốt ráo chấp là chánh trụ và chánh an lập. Khi kiến chấp này thành rồi thì gọi là tác ý không đúng lý. Do phân biệt hư vọng mà có, cho nên có tác ý không đúng lý.

Sao gọi là phân biệt hư vọng? Nghĩa là ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, Bổ-đặc-già-la, nho đồng ý sinh, tác giả, thọ giả. Đây gọi là người hư vọng ngu si dị sinh, vô văn, đối với ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả... lại sinh chấp trước. Đây gọi là phân biệt, nói chung là hư vọng phân biệt. Do có hư vọng phân biệt cho nên có tác ý không đúng lý. Phân biệt hư vọng không, nên tác ý không đúng lý cũng không. Do có hư vọng phân biệt và tác ý không đúng lý, cho nên có vô minh. Nếu cả hai pháp này không thì vô minh cũng không. Do vô minh có cho nên các hành mới có; vô minh không thì các hành cũng không. Nói tóm lại, do sinh pháp có cho nên lão tử mới có, do sinh pháp không nên lão tử cũng không.

Này các trưởng giả! Nên biết, tất cả các pháp đều là phân biệt hư vọng, khởi lên rồi trói buộc vào duyên. Các duyên pháp ấy không thường, không

sức lực, không chắc chắn, từ duyên chuyển. Do duyên pháp có, cho nên các pháp mới có; do duyên pháp không nên các pháp cũng không. Nhưng đối với các pháp có đó không có một pháp nhỏ nào có thể hiểu biết, cũng không có một pháp nhỏ nào hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc khởi, hoặc tận; cũng không có một pháp riêng nào là thường là đoạn.

Này các trưởng giả! Ví như trong ao lớn nước chảy, có các loại trùng cá sinh sống, ý các ông nghĩ sao? Các loài trùng cá ấy, nương vào sức nào?

Các trưởng giả bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Các loài ấy nương vào sức nước.

Đức Phật hỏi:

– Này các trưởng giả! Các ông nghĩ sao? Nước thật có sức không?

Các trưởng giả bạch Phật:

– Không có, thưa Thế Tôn! Không có, thưa Thiện Thệ!

Đức Phật hỏi các trưởng giả:

– Này các trưởng giả! Nước không có suy nghĩ thì làm gì có sức?

Các trưởng giả bạch Phật:

– Không có sức, thưa Thế Tôn! Không có sức, thưa Thiện Thệ!

Đức Phật bảo các trưởng giả:

– Này các trưởng giả! Hư vọng phân biệt khởi

lên các pháp cũng như vậy, không có sức lực, không chắc chắn từ duyên chuyển. Do duyên pháp có, cho nên các pháp mới có; nếu duyên pháp không, thì các pháp cũng không. Nhưng đối với các pháp có đó không một pháp nhỏ nào có thể hiểu biết, cũng không có một pháp nhỏ nào hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc khởi, hoặc tận; lại không có một pháp riêng nào là thường là đoạn.

Này các trưởng giả! Nếu suy xét tìm cầu duyên pháp ấy đúng như lý thì thật không thể tin, không thể nào tin, từ đó sinh ra sợ hãi. Do sợ hãi nên dong ruổi bốn phương. Nếu tìm cầu suy xét như lý chắc chắn, thì cái gì là pháp này, cái gì là pháp kia. Khi quán sát được như vậy rồi thì không còn sợ hãi hay dong ruổi nữa. Lại một khi quán sát đúng như lý thì không thấy có một pháp. Do không có pháp nên không dong ruổi. Vì sao? Vì tất cả pháp không có sở đắc, tất cả tâm ý cũng không sở đắc.

Lại nữa, này các trưởng giả! Tất cả pháp vô ngã là vì lìa trần cấu; tất cả pháp không chúng sinh là vì lìa ngã; tất cả pháp không có thọ giả, là vì vượt khỏi tất cả pháp sinh, già, bệnh, chết, buồn rầu, khổ não, sầu than. Tất cả pháp không nhân là vì đoạn ba đời; tất cả pháp không có văn tự, vì lìa tất cả âm thanh ngôn ngữ; tất cả pháp xưa nay không có mảy trần, vì không có sở duyên; tất cả pháp vắng lặng là vì tướng cận tịch; tất cả pháp thông đạt nhất thiết xứ là vì tự tánh như hư không; tất cả pháp nương

vào không là vì không quyết định đối hiện; tất cả pháp không lay động là vì không nương tựa; tất cả pháp an trụ thật tế là vì tương ưng với không động không trụ; tất cả pháp không ngôn thuyết là vì lìa sóng ngôn ngữ; tất cả pháp là không sắc tướng là vì lìa hình bóng, hiển sắc và đối ngại sở hành; tất cả pháp là vô đẳng là vì lìa ngã tướng; tất cả pháp không chỗ hiểu biết là vì lìa tâm ý thức; tất cả pháp không hàm tàng vì vượt khỏi cảnh giới của mắt; tất cả pháp không thể tin, vì vượt khỏi cảnh giới tai, mũi, lưỡi, thân, ý.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 4

PHẨM 1: TRƯỞNG GIẢ HIỀN HỘ (PHẦN 4)

Đức Phật bảo:

– Này các trưởng giả! Tất cả các pháp không quán, không phải không quán. Vì sao? Vì lìa sinh, trụ, diệt. Tất cả pháp không chuyển không tạo tác, vì là lìa tâm ý thức. Tất cả pháp trói buộc vào duyên, là vì tự tánh không sức lực.

Lại nữa, này các trưởng giả! Mắt là do bốn đại tạo thành, không thường, không có sức mạnh, lại không rốt ráo, là pháp không chắc chắn, không sức lực, là pháp mau chóng mục nát, cho nên không thể tin, nhiều khổ não, tập hợp nhiều thứ bệnh tật. Thế nên, này các trưởng giả! Ý không có nương tựa, cũng không tạo tác; tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Do bốn đại tạo thành không thường, không sức lực, nên không rốt ráo, không chắc chắn, không sức lực; là pháp mau chóng mục nát, cho nên không thể tin, nhiều khổ não tập hợp, nhiều bệnh tật. Thế nên, này các trưởng giả! Ý

không có nương tựa cũng không tạo tác.

Này các trưởng giả! Các pháp này nên học như vậy: Mắt này như bọt nước, không có bền chắc; mắt như bong bóng nước không có lâu dài; mắt như sóng nắng, sinh từ nghiệp phiền não khát ái; mắt như cây chuối, tự thể không thật; mắt như huyễn hóa, khởi từ điên đảo; mắt như giấc mộng, thấy từ hư vọng; mắt như tiếng vang, bị trói buộc vào duyên; mắt như hình bóng, do nghiệp đối hiện; mắt như mây nổi, tan trong chốc lát; mắt như điện chớp, biến diệt trong khoảnh khắc; mắt này không chủ, cũng như đất; mắt này vô ngã, cũng như nước; mắt này không chúng sinh, cũng như lửa; mắt này không thọ, cũng như gió; mắt này không nhân, cũng như hư không; mắt này không thật, bốn đại là nhà; mắt này là tánh không, lìa ngã và ngã sở; mắt này vô tri, như cỏ, cây, ngói, đá; mắt này không tạo tác, bị sức gió chuyển động; mắt này là không, đầy dẫy bất tịnh; mắt này hư ngụy, tuy được lau rửa trang sức, nhưng rốt cuộc cũng bị tan hoại; mắt này như gò, như giếng, bị già bức bách; mắt này rốt ráo không biên tế, sau đều quy về chỗ chết.

Này các trưởng giả! Các ông nên biết, mắt đã như vậy, nên tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng như thế. Nói tóm lại, nên biết tất cả pháp cũng như vậy. Các kẻ ngu dị sinh, đối với tất cả pháp dục liền sinh chấp trước; khiến mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đắm trước vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Lại nữa, đối với sắc uẩn, thọ uẩn, hành uẩn, thức uẩn, nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới, cho đến ý giới, pháp giới, ý thức giới, địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới, chúng sinh do đắm trước vào các pháp này, cho đến đắm trước vào danh tướng hữu vi, vô vi. Thế nên, này các trưởng giả! Các ông chớ sinh ái trước vào các pháp dục ấy, chớ sinh tham đắm chấp trước vào vợ con, nhà cửa, tiền tài, châu báu mà phải phát lòng tin thanh tịnh xuất gia. Khi đã xuất gia rồi thì không còn sinh dục lạc nữa. Do không còn dục lạc đó, cho nên được đầy đủ tịnh giới, tu trì ba la đề mộc xoa thanh tịnh, viên mãn tất cả các phép tắc oai nghi, cho đến tội nhỏ cũng phải sợ.

Này các trưởng giả! Nếu học như vậy thì sẽ được đầy đủ giới uẩn. Khi được đầy đủ giới uẩn rồi thì mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý không còn chấp vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp nữa.

Không chấp vào sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn; không chấp vào nhãn giới, thức giới, nhãn thức giới, cho đến ý giới, pháp giới, ý thức giới.

Không chấp vào địa giới, hỏa giới, thủy giới, phong giới, không giới, thức giới. Nói tóm lại, không chấp vào tất cả các pháp. Do không chấp trước cho nên không bị giảm mất. Pháp nào không bị giảm mất? Là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp không bị giảm mất. Sắc

uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn không giảm mất. Nhãn giới, thức giới, nhãn thức giới, cho đến ý giới, pháp giới, ý thức giới không giảm mất. Địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới không bị giảm mất.

Nếu các pháp này không giảm mất thì không có nhiễm ô. Do không nhiễm ô, cho nên mau chóng được khinh an. Pháp nào là khinh an? Là không sở kiến. Nếu không sở kiến thì hướng đến tất cả, không có một pháp nhỏ nào làm chướng ngại. Nếu không chướng ngại thì không hại chính mình, không hại người khác, không hại mình và người. Do không hại cho nên tâm không bị hoại. Vì thế nên có khả năng nhập vào vô dư y thanh tịnh Niết-bàn.

Lại nữa, này các trưởng giả! Nói nhập, vậy nhập vào cái gì? Là không phải mắt sở nhập, không phải tai, mũi, lưỡi, thân, ý sở nhập.

Lại nữa, này các trưởng giả! Nếu chấp rằng mắt thành từ duyên, thì là chấp vào ngã và ngã sở. Do vậy lìa xa Niết-bàn.

Sao gọi là lìa xa Niết-bàn? Vì tham cho nên lìa xa Niết-bàn; vì sân cho nên lìa xa Niết-bàn; vì si cho nên lìa xa Niết-bàn; vì Vô trí cho nên lìa xa Niết-bàn.

Này các trưởng giả! Người vô trí không lìa quá khứ, không lìa vị lai, không lìa hiện tại, vô trí quyết

định lìa trí sở sinh.

Sao gọi là trí? Là vô tận trí. Sao gọi là tận trí? Là quá khứ vô tận trí, vị lai vô tận trí, hiện tại vô tận trí, duyên pháp vô trí lìa trí sở sinh. Vô trí lìa trí ấy tức là mắt từ duyên lìa trí sở sinh, nên mắt là vô ngã. Nếu vô ngã thì không có chấp thủ. Nếu không chấp thủ thì là không xả. Nếu không xả thì là giải thoát.

Sao gọi là giải thoát? Là giải thoát ngã chấp, giải thoát chúng sinh chấp, giải thoát thọ giả chấp, giải thoát nhân chấp, giải thoát đoạn, thường chấp, giải thoát tất cả chấp, giải thoát phân biệt chấp. Khi đã không còn phân biệt thì không còn năng phân biệt và sở phân biệt. Pháp không phân biệt cũng không lìa phân biệt.

Sao gọi là không phân biệt? Là không còn phân biệt ngã và ngã sở. Nếu không còn phân biệt ngã thì không còn lấy bỏ. Nếu không còn lấy bỏ thì là nhập vào giải thoát, lìa pháp, lìa trói buộc, hoặc pháp không phải lìa trói buộc, cả hai đều được xuất ly.

Sao gọi là lìa? Là lìa tất cả khổ.

Này các trưởng giả! Các ông nên cầu pháp xuất ly như vậy. Nhưng đối với pháp ấy không có pháp nào có thể chấp thủ. Vì sao? Vì còn chấp thủ thì còn sinh sợ hãi.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa trên

bèn lập lại kệ rằng:

Nếu còn chấp pháp thì còn sợ
Do sợ nên đọa vào đường ác
Nếu thấy nhân sợ hãi như vậy
Do biết pháp có nên chấp thủ
Nếu đúng như lý quán chánh đạo
Ánh sáng trí tuệ phá tối tăm
Do thấy được trí tuệ thù thắng
Nên biết dị tánh không thể được
Phải nên quán kỹ các không xứ
Vận động hư giả lại không thật
Trong đó chớ chấp môn an lạc
Thế gian hư cuồng vì khát ái
Biết rõ như thật đối pháp không
Biết các pháp không đều không thật
Ta được an lạc lìa khổ não
Cũng được không động vui tối thượng
Nếu hay hiểu rõ đúng như vậy
Thì biết tất cả pháp đều không
Do vậy thoát khỏi các nhân khổ
Tranh cãi từ đâu mà xảy ra
Bởi do dục vọng sinh chấp trước
Vì chấp nên sinh các phiền não
Chấp đó chính là tên của thủ
Do thủ cho nên sinh ba hữu
Vì hữu có sinh nên luân chuyển
Chấm dứt ba hữu tức không sinh
Pháp già, bệnh, chết cũng không có

Rốt ráo không thọ khổ vô thường
Nên biết không dục thì không thủ
Do không thủ nên không ba hữu
Nếu như hữu dứt tức không sinh
Khổ, già, bệnh, chết đều không thọ
Thế nên, này trưởng giả các ông
Đồng phát xả ly tâm chấp trước
Bỏ các quyến thuộc nhân thương yêu
Mau chóng thành tựu tướng Bí-sô
Biết rằng tài lợi các mong muốn
Phải cần sinh tâm biết vừa đủ
Tùy chỗ khiêm cung khởi hạ tâm
Hướng đến mọi người tăng thiện lợi
Chớ khởi ý chấp ta giữ giới
Chớ xem người là kẻ phá giới
Đối với giới tướng trì phạm ấy
Chớ khinh chê người là phạm giới
Ví như nai rừng bị mắc bẩy
Nên biết chính nó tự tổn hại
Quỷ trói buộc tâm hại cũng thế
Hủy người, bị hại cũng như vậy
Người ngu sinh các ý tổn hại
Khen mình chê người tội rất lớn
Người phá giới còn không hủy báng
Huống là người trì giới phạm hạnh
Người học trên chúng đủ dũng trí
Thường tu hạnh tịch tĩnh viễn ly
Lìa bỏ thân mạng không luyến tiếc

Cần cầu pháp giải thoát tịch tĩnh
Các kẻ ngoại đạo và điển chương
Căn bản không lợi đều xa lìa
Ham thích chánh pháp rất thậm thâm
Tuyên nói pháp ấy lý chơn không
Nếu biết tâm căn bản xứ này
Đó là trong ngoài mười hai xứ
Từ đó sinh khởi các nghiệp nhân
Nghiệp xứ cửu trụ gọi tư pháp
Nhãn căn, sắc cảnh hai thứ duyên
Nhãn thức sinh duyên là ba việc
Nếu không hòa hợp thì phá tan
Như không củi, lửa nghĩa như vậy
Như vậy chỗ sinh tất cả pháp
Hòa hợp lẫn nhau nên có sinh
Người tạo, người nhận thảy đều không
Chánh đạo thường hiện các tạo tác
Các pháp trong ngoài được thành thân
Trong đó nên biết pháp ngã không
Người ngu điên đảo tâm chấp trước
Đối ngã, ngã sở không biết gì
Trong mắt không pháp mà lại có
Bên ngoài cũng lại không sở đắc
Vô ngã, vô tác, vô thọ giả
Nên biết các pháp cũng như vậy
Không mắt, biến tư, dục giải thoát
Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng vậy
Sắc không chuyển vào không tạo tác

Nên quán các pháp cũng như vậy
Như nước biển cả nổi cơn sóng
Tạm nổi bọt nước nhưng không thật
Hãy quán kỹ mắt cũng như thế
Không chắc, không lực, như bọt nước
Tự tánh năm uẩn giả hòa hợp
Như bọt nước kia không chắc chắn
Giải thoát tất cả các phiền não
Và sinh, già cùng các ưu não
Ta dạy các ông xuất gia rồi
Hiểu rõ tất cả pháp như huyễn
Không có lừa gạt tâm tín thí
Lại hay cúng khắp mười phương Phật.

Nghe Đức Phật nói chánh pháp thậm thâm, năm trăm trưởng giả được Pháp nhãn tịnh, xa lìa trần cấu ngay ở giữa đường. Ví như áo trắng dễ dính các màu khác, năm trăm trưởng giả này, ở nơi đây xa lìa trần cấu được Pháp nhãn tịnh cũng lại như vậy.

Lúc đó, Đức Thế Tôn lại vì năm trăm trưởng giả tuyên nói pháp yếu, chỉ dạy làm cho lợi ích an vui. Đức Phật dạy:

– Này các trưởng giả! Mắt rất hừng hẫy. Sao gọi là hừng hẫy? Là lửa tham, lửa sân, lửa si hừng hẫy; lửa sinh già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ não hừng hẫy. Ta nói pháp này tự chịu khổ não.

Tai, mũi, lưỡi, thân, ý hừng hẫy cũng vậy. Sao

gọi là hừng hẫy? Là lửa tham, lửa sân, lửa si hừng hẫy, lửa sinh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ não hừng hẫy. Ta nói pháp này tự chịu khổ não.

Sắc trần hừng hẫy. Sao gọi là hừng hẫy? Là lửa tham, lửa sân, lửa si hừng hẫy. Các loại lửa thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng lại như vậy.

Lại nữa, này các trưởng giả! Sắc uẩn hừng hẫy.

Sao gọi là hừng hẫy? Là lửa tham, lửa sân, lửa si hừng hẫy. Các loại lửa thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn hừng hẫy cũng lại như vậy. Nghĩa của mười tám giới pháp cũng thế.

Lại nữa, này các trưởng giả! Địa giới hừng hẫy, lửa tham, lửa sân, lửa si hừng hẫy. Thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới hừng hẫy cũng lại như vậy. Lửa tham, lửa sân, lửa si hừng hẫy. Sinh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ não hừng hẫy cũng vậy. Ta nói pháp này tự chịu khổ não.

Lại nữa, này các trưởng giả! Mắt không chấp thủ, nên học như vậy. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng không chấp thủ. Sắc không chấp thủ; thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng không chấp thủ. Phải nên học như vậy.

Lại nữa, này các trưởng giả! Sắc uẩn không chấp thủ. Thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn và mười tám giới đều không chấp thủ. Phải nên học như vậy.

Lại nữa, này các trưởng giả! Địa giới không

chấp thủ. Thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới cũng không chấp thủ. Phải nên học như vậy.

Lại nữa, này các trưởng giả! Giới này không chấp thủ, giới kia không chấp thủ. Phải nên học như vậy.

Lại nữa, này các trưởng giả! Nếu mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý không chấp thủ, thì không có nương tựa. Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp không chấp thủ, cho nên đối với các xứ không có nương tựa.

Lại nữa, này các trưởng giả! Sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn và mười tám giới không chấp thủ, cho nên đối với uẩn giới ấy không có nương tựa.

Lại nữa, này các trưởng giả! Địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới, vốn không chấp thủ, cho nên đối với sáu giới không có nương tựa.

Lại nữa, này các trưởng giả! Giới này, giới kia không chấp thủ, cho nên đối với tất cả thế giới không có nương tựa.

Lại nữa, này các trưởng giả! Nếu tất cả pháp không chấp thủ, thì đối với tất cả pháp không có nương tựa.

Này các trưởng giả! Tất cả pháp không sở đắc, cũng không phải không sở đắc. Nếu có khả năng hiểu rõ không sở đắc, không phải không sở đắc thì

có khả năng giải thoát sinh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não. Ta nói pháp này là giải thoát các khổ.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, lập lại kệ rằng:

Các thế gian này rất hừng hẫy
Hai lửa sinh tử đốt rụi sạch
Kẻ ngu nhiễu não không ai cứu
Đạo pháp Thánh Tôn thường bất diệt
Pháp nào làm ánh sáng thế gian
Có Phật Như Lai nay xuất hiện
Sát-na khéo quán môn chánh đạo
Phát khởi tinh tấn thường kiên cố
Thường quán các pháp không nương tựa
Ánh sáng trí tuệ phá tối tăm
Do thấy nên được tuệ thù thắng
Nên biết dị tánh không thể được
Nếu hay quán sát không nương tựa
Biết rõ tất cả pháp đều không
Biết rõ pháp môn không như vậy
Tâm Bồ-đề không, không sở hữu
Nên biết các pháp tham, sân, si
Ba ngọn lửa này rất mãnh liệt
Đốt sạch thọ mạng cả thế gian
Thùy miên ngủ mãi ngu không biết
Tất cả sinh già và bệnh, chết
Lo buồn khổ não luôn bức bách
Nên biết nhiễu não các thế gian

Tất cả pháp ấy không nương tựa.

Nghe Đức Thế Tôn nói chánh pháp như vậy, năm trăm trưởng giả tâm ý được sáng ra, liền bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Hôm nay chúng con quyết được thiện lợi, đối với pháp Phật phát lòng tin thanh tịnh xuất gia, lại ở ngay chỗ Phật đầy đủ tịnh giới.

Khi ấy, Đức Phật khen:

– Lành thay, các Bí-sô!

Đức Phật vừa khen xong, râu tóc của các trưởng giả liền rụng, thân mặc ca-sa, thành tướng Bí-sô.

Lúc đó, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:
Các ông thọ trì y ca-sa
Râu tóc tự rụng đều thanh tịnh
Tay cầm bình bát tướng tròn đầy
Tất cả đều thành A-la-hán
Đã chứng quả rồi nương Pháp sư
Đều nói Ốt-đà-nam thanh tịnh
Ở trước hàng trời, người đại chúng
Viên mãn thanh tịnh tướng Bí-sô
Thuở xưa từng ở chỗ chư Phật
Đều tu hạnh bố thí rộng lớn
Một lời lành thay sinh hoan hỷ
Mọi nơi đều tu các thiện pháp
Nay được thấy ta xuất thế gian

Phát tâm thanh tịnh càng tối thắng
Do tâm thanh tịnh tối thắng ấy
Nên được nghe pháp tịnh tối thượng
Nghe Phật dạy rồi chứng Thánh quả
Xa lìa ngã kiến các chấp trước
Hiện tiền pháp không, ngộ viên thành
Đời này đã hết đều giải thoát.

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 5

PHẨM 2: DẠ-XOA VÔ BỐ

Khi hóa độ năm trăm trưởng giả ở giữa đường xong, ngay nơi ấy, Đức Thế Tôn an nhiên suy xét rồi mới vào đại thành Vương xá.

Lúc đó, các Hiền thánh trong đại thành Vương xá có đại Dạ-xoa tên là Vô Bố nghĩ như vầy: "Gặp Đức Thế Tôn rất là khó, nay ta nên đem các món ăn ngon dâng cúng Thế Tôn". Nghĩ thế rồi, Dạ-xoa Vô Bố đem thức ăn sắc, hương, vị, xúc thanh tịnh đầy đủ dâng cúng Thế Tôn.

Vì lòng thương xót Dạ-xoa Vô Bố, nên Đức Thế Tôn nhận sự cúng dường ấy. Khi Đức Thế Tôn thọ trai xong, tức thời trong hư không có sáu vạn tám ngàn các chúng Dạ-xoa tán thán: "Hay thay, hay thay!" Tiếng tán thán tùy hỷ ấy vang khắp cả hư không giới.

Lúc đó, Dạ-xoa Vô Bố bảo các Dạ-xoa trong chúng hội mình rằng:

– Ta đã đem các món ăn ngon thượng diệu dâng

cúng Đức Thế Tôn rồi, vậy nay các ông nên dâng cúng thức ăn thanh tịnh lên chúng Bí-sô. Nhờ công đức cúng dường ấy, trong nhiều kiếp các ông sẽ được lợi ích an lạc.

Nghe Dạ-xoa Vô Bố nói thế, các chúng Dạ-xoa đều dâng cúng các món ăn ngon lên chúng Bí-sô.

Vì lòng thương xót chúng Dạ-xoa, nên chúng Bí-sô liền thọ nhận các món ăn ấy.

Sau khi Đức Thế Tôn và chúng Bí-sô thọ trai xong, lần lượt đi vào đại thành Vương xá. Đồng thời có vô số Thiên chúng chư Thiên, vô số chúng Long vương, vô số chúng Càn-thát-bà, chúng A-tu-la, chúng Ca-lâu-la, chúng Khẩn-na-la, chúng Ma-hầu-la-già, chúng nhân, chúng phi nhân và vô số trăm ngàn vạn ức chúng sinh vây quanh đi theo Đức Thế Tôn.

Khi chưa đến đại thành Vương xá, Đức Thế Tôn trước đến một chỗ rộng lớn, trải tòa thù thắng vi diệu, rồi ngồi lên tòa ấy.

Lúc đó, Dạ-xoa Vô Bố đem hoa Mạn-đà-la vi diệu của chư Thiên, hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-nột-ma, hoa Câu-mẫu-đà, hoa Bôn-noa-lợi-ca và bột hương Chiên-đàn vi diệu rải lên cúng dường Đức Phật. Hoa rải đó được rải khắp, rải đều và rải tung ra mọi nơi. Rải rồi đứng chấp tay trước Đức Phật.

Biết được thâm tâm của Dạ-xoa Vô Bố và các chúng Dạ-xoa, tức thời Đức Thế Tôn phóng ra ánh

sáng lớn thù thắng vi diệu. Pháp thường của chư Phật từ xưa đến nay, hễ phóng ánh sáng là có đầy đủ vô số các loại màu sắc, từ miệng phóng ra xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, biếc. Ánh sáng chiếu khắp vô biên thế giới, che cả ánh sáng mặt trời, mặt trăng. Ánh sáng ấy, dưới chiếu thấu địa ngục, trên chiếu tận Phạm thế. Ánh sáng chiếu khắp các nơi rồi trở lại nhiễu quanh bên phải Đức Phật bảy vòng, rồi nhập vào đảnh, hoặc nhập vào vai, hoặc nhập vào đầu gối. Pháp thường của chư Phật Thế Tôn từ xưa đến nay, nếu thọ ký chúng sinh ở địa ngục, thì ánh sáng nhập vào hai chân của Phật; nếu thọ ký cho loài bàng sinh, thì ánh sáng nhập vào sau lưng; nếu thọ ký cho loài ngạ quỷ, thì ánh sáng nhập vào phía trước; nếu thọ ký cho loài người, thì ánh sáng nhập vào phía bên trái; nếu thọ ký cho chư thiên, thì ánh sáng nhập vào phía bên phải; nếu thọ ký cho hàng Thanh văn, thì ánh sáng nhập vào đầu gối; nếu thọ ký cho Duyên giác, thì ánh sáng nhập vào vai; nếu chư Phật Thế Tôn thọ ký Chánh đẳng Chánh giác cho hàng Bồ-tát thì ánh sáng nhập vào đỉnh đầu.

Thấy Đức Thế Tôn phóng ánh sáng thanh tịnh rộng lớn, Tôn giả A-nan bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay hướng lên Đức Phật nói kệ rằng:

Hôm nay Thế Tôn vì nhân gì
Phóng ánh sáng lớn chiếu khắp nơi
Muốn làm lợi ích cho thế gian

Hiện ánh sáng này vì lý gì?
Ai người hôm nay trồng giống Thánh
Nghe nhân Bồ-đề lớn của Phật
Người nào hôm nay được thọ ký
Người nào an trụ quả giải thoát
Đại trí phóng quang chắc có nhân
Vì muốn điều phục hiện ánh sáng
Phóng ra hào quang để khai sáng
Vì sao Thánh Tôn hiện ánh sáng?
Khi ấy Đức Thế Tôn nói kệ rằng:
Có một Dạ-xoa tên Vô Bố
Vì lòng tin Phật cúng thức ăn
Phát tâm thanh tịnh thật tối thắng
Thế nên nay ta hiện ánh sáng
Sau khi Dạ-xoa này mạng chung
Liền được vãng sinh trời Đao-lợi
Khi thọ mạng cõi trời đó hết
Sau sẽ sinh vào Dạ-ma thiên
Dạ-ma diệt rồi sinh Đâu-suất
Vì du dục trần tạo nhiễm nghiệp
Trở lại sinh vào cõi nhân gian
Sẽ được làm vua đủ thần lực
Làm Chuyển luân vương chúa mọi người
Nhiếp bốn đại châu được tự tại
Thọ mạng hết rồi sinh trở lại
Ở trong Phạm thế thọ thắng báo
Trải qua hai mươi câu-chi kiếp
Thường được tất cả sự tín kính

Ở trên cõi trời hay cõi người
Tới lui qua lại hưởng các vui
Về sau xả bỏ ngôi vương vị
Với lòng thanh tịnh tin xuất gia
Đối với Duyên giác diệu Bồ-đề
Đạt được quả rốt ráo như vậy
Đã trải qua ba mươi ngàn đời
Bỏ thân Dạ-xoa ấy vô số
Sau sinh trở lại trời Đao-lợi
Cung kính chư Phật làm Phật sự
Sẽ được diện kiến Phật Di-lặc
Lúc đó Dạ-xoa liền đạt được
Quả A-la-hán chứng viên thành
Cúng dường thanh tịnh Phật đạo sư
Sau mãn một ngàn đời Dạ-xoa
An lập vô thượng đại Bồ-đề
Do đã từng sinh các thiện căn
Vĩnh viễn không còn đọa đường ác
Hoặc lại gặp được ngàn Đức Phật
Tôn trọng cung kính Nhân Trung Tôn
Vì cầu vô thượng đại Bồ-đề
Lợi ích tất cả các chúng sinh
Hoặc hai, ba ngàn đời Dạ-xoa
Dùng tràng hoa dâng lên cúng dường
Vì Phật Bồ-đề nhân tối thượng
Ngàn câu-chi kiếp cúng dường Phật
Thứ đến thanh tịnh quán thân mình
Sau lại tôn kính Phật Bồ-đề

Dạ-xoa có con tên Đại Sơn
Thọ thân Dạ-xoa đủ thần lực
Dạ-xoa Đại Sơn phát tịnh tâm
Con nguyện sẽ thành được quả Phật
Sau thường cung kính Phật Thế Tôn
Dù ở nơi nào phát nguyện lớn
Nay thấy ta rồi khởi cúng dường
Phát sinh tâm Bồ-đề tối thắng
Sẽ dùng vào các căn lành này
Xa lìa ba đường các nẻo ác
Sẽ thấy Phật Thế Tôn Di-lặc
Cúng Phật trăm ngàn bảo cái đẹp
Cúng bảo cái rồi lại tịnh tâm
Cúng Phật trăm ngàn y phục đẹp
Cúng dường rộng lớn như vậy rồi
Sau lại phát tâm cầu xuất gia
Trong năm trăm năm khởi tinh tấn
Thanh tịnh tu trì các phạm hạnh
Vì cầu vô thượng đại Bồ-đề
Lợi ích tất cả các chúng sinh
Nhờ duyên tối thượng như thế đó
Rộng tu bố thí hạnh trì giới
Lượng như hằng hà sa số ấy
Trong bao nhiêu kiếp rộng tu hành
Qua bao nhiêu kiếp ta đã biết
Nói ra những gì ta thấy biết
Sau đó tu hành trải kiếp số
Ngoài ta ra không ai nói được

Như trước đã nói trong thí dụ
Số lượng như là hằng hà sa
Đã thấy vô số Phật Thế Tôn
Và luôn tôn kính chư Phật ấy
Lạ thay, bậc đại trí thắng trí
Tâm rộng lớn không có ai bằng
Rộng tu cúng dường các Đức Phật
Lợi ích chúng sinh số rất nhiều
Sau sẽ thành Phật đại Thánh tôn
Tất cả thế gian không ai bằng
Dạ-xoa Đại Sơn sẽ thành Phật
Hiệu Ngài là Dang Xưng Y Vương
Trải qua bảy mươi câu-chi năm
Khắp vì chúng sinh tuyên chánh pháp
Trong hội Phật Danh Xưng Y Vương
Có hai mươi câu-chi chúng hội
Trong chúng hội ấy đã phát tâm
Tất cả sẽ tu hạnh bố thí
Sau tăng thêm số chúng Bí-sô
Số đủ hai mươi mốt câu-chi
Ở trong đại chúng hội lớn này
Có đủ vô lượng chúng Thanh văn
Các chúng Thanh văn ở hội ấy
Thảy đều hướng đến đại Bồ-đề
Phật ấy lợi ích các chúng sinh
Hóa sự châu viên sẽ nhập diệt
Lúc đó chánh pháp trụ thế gian
Tồn tại mãi trong trăm ngàn năm

Trong năm trăm kiếp được đầy đủ
Có Phật và cả chúng Bí-sô
Sau đó lại trải qua một kiếp
Hoặc là trải qua một ngàn kiếp
Bậc trí xuất hiện độ thế gian
Khiến họ thân cận nơi pháp Phật
Nói về điều thiện ý ham thích
Đa văn kiên cố là tối thượng
Trừ tất cả tâm không kiên cố
Thường luôn bền vững khéo quán sát
Tuyên nói những vị có đa văn
Vị ấy hay tăng trưởng thắng tuệ
Bốn pháp căn bản môn chánh nghĩa
Là chỗ quy hướng của Bồ-tát
Đó là thí, giới, văn và xả
Đối Bồ-tát đạo rất hiền thiện
Tuyên nói Bồ-đề môn chánh đạo
Trong tối thắng thừa càng vô thượng
Đã có tuyên nói đạo Thanh văn
Trừ đoạn lưới nghi được hiền thiện
Rộng làm lợi ích các chúng sinh
Ta phóng ánh sáng chiếu khắp nơi
Phật xuất thế là ánh sáng lớn
Nên biết tối thượng rất khó được
Tuyên nói diệu pháp thật thậm thâm
Lợi ích khắp tất cả thế gian.

Lúc đó, Dạ-xoa Đại Sơn suy nghĩ: "Hôm nay Đức Thế Tôn đến núi Thứu phong trong đại thành

Vương xá, vậy nay ta nên đến chỗ Đức Thế Tôn gieo trồng chút ít căn lành". Nghĩ thế rồi, Đại Sơn liền bảo các Dạ-xoa trong chúng hội mình rằng:

– Này các nhân giả! Các vị nên biết, Đức Thế Tôn sắp đến núi Thứu phong, trong đại thành Vương xá. Các vị nên phát tâm siêng năng dũng mãnh tùy theo khả năng cúng dường Đức Thế Tôn.

Nói rồi, Dạ-xoa Đại Sơn cùng với quyến thuộc từ đại thành Vương xá đi đến núi Thứu phong. Trên đường đi đều được dọn dẹp đất, đá, ngói, gạch sạch như tấm gương sáng, còn ở giữa đường được rảy nước hương thơm thanh tịnh. Lại dùng y vi diệu trải nối nhau liên tục trên con đường ấy. Lại cũng trên con đường ấy, được sắp xếp mọi người tung rải hoa vi diệu, trang nghiêm; đủ loại tràng phan, bảo cái. Lại đặt các bình báu đựng nước hương thơm thù thắng vi diệu. Các lưới báu giăng dài, các mắc lưới được cài các hoa anh lạc. Lại ở trên hư không trỗi lên các loại âm nhạc vi diệu. Rải thẳng một đường dài bằng các loại hoa như hoa Ưu-bát-la, hoa Câu-mẫu-đà, hoa Bôn-noa-lợi-ca. Ở giữa đường lại có các loại chim ca vỗ cánh hót vang, dây vàng giăng dài đan chéo nhau, có lưới bảy báu và dùng lưới vàng phủ kín trên đường.

Khi Dạ-xoa Đại Sơn trang nghiêm khắp mặt đường rồi, liền tự hóa thân và chúng hội ấy, thân vui, tâm vui, ý vui thanh tịnh, phát tâm hoan hỷ,

thiện tâm thuần nhất, tâm nhu nhuyến, tâm thanh tịnh, tâm không chướng ngại, tâm vui thích, tâm hướng về Phật, tâm hướng về Pháp, tâm hướng về Tăng, tâm Bồ-đề không lay động, tâm không sợ hãi, tâm vô đẳng đẳng, tâm tối thắng tất cả ba cõi, tâm thương xót tất cả chúng sinh, tâm Bi, tâm Hỷ, tâm Xả, tâm thành tựu đại pháp khí của chư Phật, tâm chân thật, tâm kiên cố, tâm không phá hoại, tâm tăng trưởng tối thắng, tâm xả bỏ địa vị Thanh văn, Duyên giác, tâm phát khởi thành tựu địa vị Bồ-tát. Dạ-xoa Đại Sơn cùng các Dạ-xoa phát các tâm thanh tịnh như vậy đi đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh phải ba vòng, rồi đứng qua một bên chắp tay hướng lên Phật nói kệ rằng:

Nay con cúng dường lên Đức Phật
Các món cúng dường thật tối thượng
Con nguyện sẽ được quả Phật Thánh
Tuyên nói pháp vi diệu tối thắng
Con nguyện sẽ viên mãn mười lực
Hoan hỷ khéo trụ bốn vô úy
Lợi ích khắp cả các chúng sinh
Như Phật Thế Tôn đã từng làm
Đủ ba mươi hai tướng thù thắng
Tám mươi vẻ đẹp các trang nghiêm
Sẽ làm ánh sáng cho thế gian
Như Phật Thế Tôn chiếu khắp cả
Và chuyển diệu pháp luân thanh tịnh

Mười hai hành tướng rất tối thắng
Tuyên nói môn chánh pháp cam lồ
Làm lợi ích cho tất cả chúng sinh
Hiện các pháp thần thông biến hóa
Như Phật Thế Tôn hiện cũng thế
Khéo làm lợi ích các quần sinh
Cho đến vô số câu-chi chúng
Thế Tôn xuất hiện như ánh sáng
Như đại Long vương không sợ gì
Như vậy chánh đạo tuyên dương khắp
Khai thị giác ngộ càng vô thượng
Là nhà cũng là chỗ quy hướng
Là chỗ nhiếp hóa các chúng sinh
Con nguyện sẽ được như thế ấy
Lợi ích chúng sinh đều viên mãn
Chúng sinh rơi vào nơi năm nẻo
Con nguyện làm chủ các chỗ ấy
Khiến cho giải thoát các nhân khổ
Như Phật Thế Tôn đã giải thoát
Con xin cúng dường Đấng Lưỡng Túc
Oai đức vô biên ánh sáng ngời
Thiên chủ, rồng và A-tu-la
Cúng khắp thế gian không ai bằng
Con làm các sự nghiệp tối thượng
Con nguyện sẽ như Đại Pháp Chủ
Được ba mươi hai tướng thù thắng
Là Bậc tối thượng trong trời, người.
Khi ấy, Đức Thế Tôn vì Dạ-xoa Đại Sơn

nói kệ:
Như Phật Thế Tôn đã chỉ dạy
Tu hành nhân chánh pháp vô thượng
Chúng sinh sẽ được môn thắng pháp
Bồ-đề vô thượng rất dễ được
Thánh chúa là ánh sáng thế gian
Cúng dường rồi, Phật phóng ánh sáng
Trong các trời, rồng, thần, nhân chúng
Thế Tôn thọ nhận cúng dường ấy
Chứng thành vô thượng đại Bồ-đề
Ngồi cội Bồ-đề chúng tập hội
Nhiếp phục các ma quân đại ác
Rộng vì chúng sinh nói chánh pháp.

Lúc đó, Đức Thế Tôn được vô số trăm ngàn Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân và vô số trăm ngàn câu-chi na-do-đa các loại chúng sinh khác cung kính vây quanh. Trong số chúng ấy, Đức Thế Tôn đủ đại oai đức, có đại thần lực, khởi đại Biến hóa, thi tác quảng đại, phóng đại oai quang, các cõi chấn động, mưa hoa sen lớn, trỗi trăm ngàn thứ âm nhạc thù thắng vi diệu, có hoa sen lớn như bánh xe nở theo bước chân Phật đi. Từ trên con đường đã được Dạ-xoa Đại Sơn trang nghiêm đó, Đức Thế Tôn đi đến núi Thứu Phong. Đến rồi, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

– A-nan hãy thiết tòa vi diệu thù thắng cho Thế Tôn, pháp tòa tối thượng, tòa tối thắng trong ba cõi

và tòa báu vi diệu. Như Lai sẽ lên tòa ấy, nhiếp thọ tất cả chúng sinh, xưng dương chánh pháp thậm thâm của Bồ-tát, thành tựu tất cả hạnh của Bồ-tát, khử trừ tất cả mọi nghi hoặc của tất cả chúng sinh, khai sáng chánh tuệ, cắt đứt lưới nghi. Như Lai nói kinh điển thậm thâm này là vì thương xót lợi ích an lạc cho các hàng trời người và tất cả chúng sinh trong thế gian.

Nhận lời Phật dạy, Tôn giả A-nan liền thiết tòa thù thắng cho Đức Thế Tôn. Đồng thời cũng có sáu mươi tám câu-chi Thiên chúng đều thiết tòa báu dâng cúng Đức Thế Tôn, thỉnh Đức Thế Tôn lên tòa ấy rồi, cùng ở trước Phật đồng thanh nói kệ rằng:

Hôm nay chúng con thiết tòa cao
Và y phục đẹp hiến cúng Phật
Xin Phật thương xót hàng trời người
Theo như sở ứng lên tòa ấy
Nếu Phật Thế Tôn lên tòa rồi
Tuyên nói Chánh pháp đến bờ giác
Sáu thứ chấn động ở thế gian
Tất cả đều rất sinh hoan hỷ
Ánh sáng của Phật chiếu đại chúng
Chiếu sáng cõi Phật và núi chúa
Tất cả thấy Phật đại Thánh Tôn
Phát sinh tâm muốn pháp thanh tịnh
Có các trời, rồng và nhân chúng
Tám bộ tất cả các phẩm loại

Tất cả đều được thấy thân ấy
Trong đó không có gì chướng ngại
Có đến câu-chi na-do-đa
Trăm ngàn trời người các đại chúng
Đều được thấy Phật đại Thánh Tôn
Tuyên nói diệu pháp cú khó được
Lúc đó vua Tần-bà-sa-la
Cùng các quần thần và quyến thuộc
Trong khoảng sát-na đến hội Phật
Thân cận Thánh Tôn vì nghe pháp
Phật biết chúng ngồi đã ổn định
Ngài quán sát khắp cả bốn phương
Tất cả chúng hội và trời người
Làm lợi ích tất cả chúng sinh
Thế Tôn bảo khắp các đại chúng
Ai nghi nên hỏi đấng Lưỡng Túc
Tùy câu hỏi đó ta trả lời
Khiến cho tất cả đoạn nghi hoặc.

Lúc đó, tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, trời, người, thế gian và các chúng hội đều chiêm ngưỡng cung kính Đức Thế Tôn, khởi tâm thanh tịnh, dứt các ngoại duyên, chuyên chú lắng nghe Đức Như Lai tuyên nói Chánh pháp thậm thâm.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

– Đại đức khoan ngồi vào tòa, mà hãy nên quán sát các chúng Bí-sô có ai còn chưa đến hội này.

Hãy đến chỗ của đại Ca-diếp ở phía nam núi Tuyết và mời Ca-diếp về hội.

Vâng lời Đức Phật dạy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên liền vận thần thông đến chỗ Ca-diếp ở phía nam núi Tuyết. Đến rồi thưa:

– Tôn giả nên biết! Đức Thế Tôn hiện nay đang ở núi Thứu phong, cùng với Sa-môn, Bà-la-môn, trời, người, đại chúng tập hội nói pháp. Đức Thế Tôn sai tôi đến mời Tôn giả. Vậy nay Tôn giả hãy vâng lệnh Như Lai mà mau đến hội Phật. Nếu Tôn giả không vâng lệnh thì là mắc tội ẩn pháp.

Tôn giả đại Ca-diếp nói với Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

– Tôn giả hãy về trước đi! Tôi sẽ đến chỗ Đức Phật.

Lúc đó, Tôn giả Đại Ca-diếp ở ngay nơi tòa, tự vận thần thông biến hóa, bốn chúng vây quanh, trong khoảng sát-na liền đến chỗ Đức Phật trong núi Thứu phong. Đến rồi, đảnh lễ sát chân Đức Thế Tôn, rồi ngồi sang một bên cách Thế Tôn không xa.

Khi Tôn giả Đại Mục-kiền-liên dùng thần lực quay trở về chỗ Phật, thì đã thấy Tôn giả Ca-diếp có mặt ngồi một bên trong hội Phật. Thấy rồi thưa:

– Thưa Tôn giả Đại Ca-diếp! Tôn giả đầy đủ thần lực, nên đã đến hội Phật trước. Làm thế nào mà đi nhanh thế?

Tôn giả Đại Ca-diếp bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

– Như Đức Thế Tôn đã nói Tôn giả là thần thông đệ nhất, sao hôm nay lại về chậm thế?

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 6

PHẨM 3: BỒ-TÁT QUÁN SÁT (PHẦN 1)

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất từ chỗ ngồi đứng dậy bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay hướng lên Đức Phật thưa:

– Bạch Thế Tôn! Con có những điều nghi muốn thỉnh hỏi, cúi xin Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác thương con mà tuyên nói. Nếu Thế Tôn cho phép thì con mới dám thưa hỏi.

Đức Phật bảo:

– Này Xá-lợi Tử! Tùy ý ngươi hỏi, Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác tùy theo lời ngươi hỏi mà giải đáp và cũng để cho mọi người được sáng tỏ, dứt tâm nghi ngờ.

Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát thành tựu bao nhiêu pháp, thì thân nghiệp không có các lỗi lầm, ngữ nghiệp không có các lỗi lầm, ý nghiệp không có các lỗi lầm; thân nghiệp thanh tịnh, ngữ nghiệp

thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh; thân nghiệp không động, ngữ nghiệp không động, ý nghiệp không động; thiên ma ngoại đạo không thể chế ngự, rồi sau phát tâm Nhất thiết trí, lần lượt thành tựu các địa vị thiện, có khả năng làm chỗ quy hướng cho tất cả chúng sinh, làm ánh sáng cho chúng sinh, làm sông lớn cho chúng sinh, làm chiếc cầu chắc chắn cho chúng sinh, làm thuyền bè đưa tất cả chúng sinh đến bờ giác, làm nhà cửa, làm nơi cứu hộ, làm chỗ thú hướng cho tất cả chúng sinh, đối với Nhất thiết trí không có động chuyển?

Lúc đó, Tôn giả Xá-lợi Tử vì muốn xưng dương nghĩa trên nên dùng kệ thỉnh vấn Phật:

Vì nghĩa gì các vị dũng trí
Hay an trụ vào đại Bồ-đề
Tuyên dương công đức pháp vi diệu
Chứng thành quả Vô thượng Bồ-đề
Các bậc dũng trí làm những gì
Lợi ích tất cả các quần sinh
Lại còn quán sát pháp môn nào
Mà hay thành Phật đạo vô thượng
Lại dùng pháp gì hàng chúng ma
Ngồi yên Bồ-đề đại đạo tràng
Chấn động cả câu-chi cõi nước
Viên chứng quả Bồ-đề thù thắng
Vì nghĩa gì gọi là Bồ-tát
Nếu câu như vậy gọi thế nào?
Điều này xin nói môn Bồ-đề

Tất cả pháp Phật đều tối thượng
Đối các thế gian làm những gì
Mà có thể lợi ích chúng sinh
Lìa các nhiễm trước như hoa sen
Giải thoát vô số các chúng sinh
Làm sao thọ nhận cúng dường ấy
Các hàng trời, rồng và người trí
Cho đến tất cả nhân, phi nhân
Nay hỏi nghĩa này xin tuyên nói.

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi Tử:

– Này Xá-lợi Tử! Nay ông nên biết, nếu Bồ-tát có thể thành tựu một pháp, dù ở một chỗ hay nhiều chỗ, cũng có thể nhiếp thọ vô lượng pháp Phật. Pháp ấy là gì? Là phát khởi tâm đại Bồ-đề sâu xa, kiên cố. Đó là Bồ-tát thành tựu một pháp, dù ở một chỗ hay nhiều chỗ cũng đều nhiếp thọ vô lượng pháp Phật.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là kiên cố? Thế nào gọi là tâm Bồ-đề?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Này Xá-lợi Tử! Kiên cố sâu xa là chân thật không thể phá hoại, chắc chắn không lay động. Không lay động tức là không thoái lui hay khuất phục. Không thoái lui hay khuất phục tức là khéo an trụ. Khéo an trụ tức là không thoái chuyển. Không thoái chuyển tức là khéo quán sát chúng

sinh. Khéo quán sát chúng sinh tức là căn bản của đại Bi. Căn bản đại Bi chính là tâm rộng lớn. Tâm rộng lớn là khéo biết pháp thức thành thục chúng sinh. Khéo biết pháp thức thành thục chúng sinh tức là tự tại vi diệu an lạc. Tự tại vi diệu an lạc là không có chủng loại. Không có chủng loại nên không có luyến ái đắm trước. Không luyến ái đắm trước cho nên có khả năng nhiếp thọ chúng sinh. Nhiếp thọ chúng sinh tức là hay quán sát chúng sinh yếu kém. Khéo quán sát chúng sinh yếu kém tức là hay cứu hộ, làm chỗ quy hướng, không khởi tâm sân nhuế. Không khởi tâm sân nhuế tức là khéo quán sát. Khéo quán sát tức là không sở đắc. Không sở đắc cho nên thiện ý vui. Thiện ý vui cho nên không sở hữu. Không sở hữu cho nên thiện thanh tịnh. Thiện thanh tịnh cho nên tự trong sạch thanh khiết. Tự trong sạch thanh khiết cho nên bên trong không cấu bẩn. Bên trong không cấu bẩn nên bên ngoài thanh tịnh.

Này Xá-lợi Tử! Các pháp này là chân thật không thể phá hoại, cho đến bên trong không cấu bẩn, bên ngoài thanh tịnh. Các pháp này gọi là kiên cố sâu xa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Tâm Bồ-đề là tâm không có các lỗi lầm, tất cả phiền não không thể đeo bám; tâm ấy không thích các thừa khác; tâm ấy không bị các ngôn ngữ tà thuyết của ngoại đạo làm hoại loạn; tâm ấy không thể phá, tất cả ma

chúng không thể làm lay động; tâm ấy quyết định, nuôi lớn tất cả bản hạnh thiện căn; tâm ấy không động, hâm mộ pháp Phật; tâm ấy khéo trụ, bước lên địa vị Bồ-tát; tâm ấy vô thượng không có đối trị; tâm ấy như kim cang, khéo lựa chọn tất cả pháp Phật; tâm ấy bình đẳng không có cao thấp; tâm ấy đối với tất cả chúng sinh ý vui thanh tịnh, tự tánh không nhiễm; tâm ấy không cấu bẩn, tuệ quang chiếu sáng; tâm ấy rộng lớn, dung thọ hết tất cả chúng sinh; tâm ấy không nhiễm như hư không; tâm ấy không chướng ngại quán vô ngại trí; tâm ấy đối với tất cả chỗ tùy sự thích ứng mà hiểu biết, đại Bi không bao giờ cùng tận; tâm ấy hiện chứng, khen ngợi thanh tịnh; tâm ấy thành tựu chủng tử Nhất thiết trí, viên mãn tất cả pháp Phật; tâm ấy an trụ ban bố mọi niềm vui, thệ nguyện tối thắng; tâm ấy đầy đủ tịnh giới không có khiếm khuyết sai phạm; tâm ấy tu trì nhẫn nhục, lìa mọi sân nhuế; tâm ấy tinh tấn không có biếng nhác; tâm ấy thiền định cận tịch vắng lặng; tâm ấy không hại, đầy đủ tuệ hạnh.

Lại nữa, tâm ấy là căn bản chân thật thành tựu giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của Như Lai; tâm ấy là căn bản chân thật, viên mãn mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Thành tựu tâm Bồ-đề gọi là tâm Bồ-đề. Nhưng vì Tát-đỏa cầu tâm Bồ-đề

kiên cố đầy đủ, nên gọi là Bồ-đề Tát-đỏa. Đó cũng gọi là chúng sinh quảng đại, chúng sinh tối thượng, chúng sinh tối thắng trong ba cõi. Đây là thân nghiệp không có lỗi lầm, ngữ nghiệp không có lỗi lầm, ý nghiệp không có lỗi lầm; thân nghiệp thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh; thân nghiệp không động, ngữ nghiệp không động, ý nghiệp không động, không bị tất cả thiên ma ngoại đạo làm động chuyển, phát tâm Nhất thiết trí sâu xa, lần lượt chứng đắc địa vị các thiện, tất cả thế pháp không thể nhiễm ô, có khả năng điều phục tất cả chúng sinh, điều phục tất cả, làm chỗ quy hướng, làm ánh sáng lớn, làm con sông lớn, bắt chiếc cầu lớn, làm chuyến thuyền lớn đưa tất cả chúng sinh lên bờ giác; làm nhà cửa, làm trung tâm cứu hộ và chỗ thú hướng, phát tâm Nhất thiết trí sâu xa, không bị trời ma ngoại đạo làm lay động. Đây là Bồ-tát đối với tâm Chánh đẳng Chánh giác tịnh tín kiên cố, thanh tịnh vô cùng, thích diện kiến các bậc Thánh, ưa nghe pháp sâu xa, tâm không xan lận, bố thí rộng rãi, luôn muốn xuất ly, tâm không chướng ngại, đối với tất cả chúng sinh không có tâm tạp loạn, không có tâm thoái lui, không có tâm lưu tán, không có nghiệp báo, niềm tin thanh tịnh không có nghi ngờ, mọi việc làm đều xa lìa nghi hoặc, đối với pháp thiện ác không hoại quả báo. Biết được các pháp như thế rồi, đối với thân mạng Bồ-tát không tạo tội nghiệp, xa lìa sát

sinh, trộm cắp, tà nhiễm, nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, nói ác, tham sân, tà kiến, sẵn sàng cắt đứt mười nghiệp bất thiện ấy. Trái với mười điều bất thiện đó là mười nghiệp thiện Bồ-tát luôn trau dồi, tu tập, tịnh tín đế lý. Đối với Sa-môn, Bà-la-môn Bồ-tát luôn tu chánh đạo, đầy đủ giới hạnh thanh tịnh, học hỏi lãnh thọ tất cả thiện pháp.

Một khi Bồ-tát đã nghe pháp rồi, phải siêng năng thực hành, để ý chắc chắn, khéo léo điều phục biến tịch, cận tịch, lìa mọi tranh cãi, luôn nói lời thương yêu, tâm ý thuần thiện, không một ý nghĩ nào là không thiện, siêng năng hành trì thiện pháp, lìa các pháp bất thiện, không cao không thấp cũng không khinh động, lìa mọi khen chê, an trụ chánh niệm, tâm luôn chánh định, cắt đứt sự trói buộc của ba cõi, nhổ sạch tên độc, trút mọi gánh nặng, thích sống vắng lặng, vượt mọi nghi hối, không thọ thân sau, thường ở chỗ chư Phật Thế Tôn, Đại Bồ-tát, Sa-môn, Bà-la-môn để thân cận cung kính, tùy thuận phụng sự, không có sai trái, luôn luôn gần Thiện tri thức, nhiếp thọ chánh pháp, tuyên nói chánh pháp, chỉ dạy cho mọi người được lợi ích an vui. Bồ-tát nên dạy: Bố thí thì được giàu có, trì giới thì được sinh thiên, đa văn thì được đại tuệ, tu tập tương ứng, nên dạy họ như vậy. Bố thí thì được quả bố thí, keo kiệt chịu quả keo kiệt, trì giới được quả trì giới, phạm giới mắc quả phạm giới, tinh tấn được quả tinh tấn, biếng nhác chịu quả biếng nhác,

thiền định được quả thiền định, tán loạn chịu quả tán loạn, trí tuệ được quả trí tuệ, ngu si chịu quả ngu si, thân làm thiện được quả thân làm thiện, thân làm ác chịu quả thân làm ác, miệng nói thiện được quả miệng nói thiện, miệng nói ác chịu quả miệng nói ác, ý nghĩ thiện được quả ý nghĩ thiện, ý nghĩ ác chịu quả ý nghĩ ác, đây là thiện, đây là bất thiện, việc này nên làm, việc này không nên làm. Nếu làm việc này thì lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh trong nhiều kiếp; làm việc này không lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh trong nhiều kiếp. Các pháp như thế, ở chỗ Thiện tri thức, Bồ-tát tuyên nói chánh pháp chỉ dạy cho mọi người được lợi ích an vui. Bồ-tát cũng phải biết rằng, người này là đại pháp khí thì nên tuyên nói pháp môn thậm thâm như: Không giải thoát môn, Vô tướng giải thoát môn, Vô nguyện giải thoát môn, không tạo tác, không sinh, không khởi, không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả và nói pháp duyên sinh thậm thâm, như nói: Vì có hữu cho nên có sinh, tức là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử ưu bi khổ não. Đó chính là một đại khổ uẩn tập. Vì không có hữu cho nên không có sinh, không sinh tức là diệt. Đó là vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì

danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục xứ diệt, lục xứ diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì lão tử ưu bi khổ não diệt. Như vậy thì một đại khổ uẩn diệt. Nhưng trong đó không có một pháp nhỏ nào hoặc sinh hoặc diệt thật có thể được. Vì sao? Vì tất cả pháp là duyên sinh, không có chủ tể, không có tác giả, không có thọ giả, từ nhân duyên chuyển. Thế nên trong đó không có pháp có thể chuyển, cũng không phải không chuyển, cũng không phải tùy chuyển, sinh ra và hiện hữu trong ba cõi nhưng lại không thật. Do từ phiền chuyển, từ phiền não chuyển cho nên mới có hiện hữu, tất cả có sinh ra nhưng đều không thật. Nếu quán sát kỹ như thật thì không có một pháp nhỏ nào là tác giả. Nếu không có tác giả thì không có cái làm ra, trong thắng nghĩa đế hoàn toàn không sở đắc. Nói như vậy thì không có pháp nào có thể chuyển, cũng không phải không chuyển. Đại Bồ-tát với các pháp thậm thâm như vậy, nghe rồi tin hiểu không sinh nghi hối, thâm nhập tất cả pháp trí môn vô ngại. Thế nên không đắm trước vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không đắm trước nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Không đắm trước vào nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới cho đến ý giới, pháp giới, ý thức giới. Phải tin hiểu như vầy: Tự tánh của tất cả pháp đều không.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Bồ-tát trụ như vậy thì lòng tin hiểu không bị giảm mất, thường thấy chư Phật cũng không giảm mất, thường nghe chánh pháp lại cũng không giảm mất, luôn luôn thừa sự chúng, đời đời sinh ra đều được thấy Phật, luôn luôn nghe pháp, luôn luôn thừa sự chúng thanh tịnh, hiện tại được Phật xuất thế, dù sinh ra nơi nào cũng phát đại tâm tinh tấn, không làm các việc không có nghĩa lợi. Các việc vô nghĩa như nhà cửa, chỗ ở, vợ con, quyến thuộc, của cải, châu báu và các thứ thọ dụng khác như nô tỳ tất cả dục lạc, chơi bời, chấp trước vào lỗi lầm đều là việc vô nghĩa, phải nên tránh xa. Đối với chánh pháp của Phật Như Lai phải phát lòng tin thanh tịnh xuất gia. Với tâm xuất gia thanh tịnh ấy nên được gần gũi Thiện tri thức, không bao giờ bị hoại. Suy nghĩ thiện pháp, làm cho ý vui, ưa nghe thiện pháp, tu hành chân thật, không chấp trước vào văn tự, thành tựu tuệ thù thắng, thâm tâm đầy đủ, ham thích chánh pháp không biết nhàm chán, siêng năng cần cầu đa văn, như pháp đã được nghe, rồi đem tuyên nói rộng rãi cho mọi người. Tuy nói thế nhưng tâm không đắm trước, cũng không vì sự mong cầu danh văn lợi dưỡng. Bồ-tát nói pháp cho người khác nghe trái với tự ngữ, nói pháp cho người khác như những gì mà mình đã nghe, những gì mình hiểu, mỗi mỗi đều tùy theo sự thích ứng mà nói. Như pháp đã nghe, Bồ-tát phát khởi tâm đại Từ, đại Bi không bỏ

rơi tất cả chúng sinh. Vì sự nghiệp đa văn nên không tiếc thân mạng, thiểu dục tri túc, ưa chỗ vắng lặng, tránh xa những chỗ ồn ào và biết cách nuôi dưỡng chính mình. Bồ-tát nghe pháp luôn quán sát nghĩa của nó, nắm bắt chánh nghĩa, không đắm trước vào văn tự, tùy chỗ mà nhiếp thọ, ở trong tất cả chúng thế gian, Trời, Người, A-tu-la, không riêng cầu việc tự lợi cho bản thân mà phải siêng cầu Đại thừa vô thượng và làm lợi lạc tất cả chúng sinh. Đó chính là Phật trí vô đẳng đẳng trí, trí tối thắng trong ba cõi Bồ-tát, làm vì mọi người nhưng không có tâm buông lung.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 7

PHẨM 3: BỒ-TÁT QUÁN SÁT (PHẦN 2)

Đức Phật lại bảo Xá-lợi Tử:

– Này Xá-lợi Tử! Thế nào là pháp không buông lung? Tức là pháp luôn nhiếp hộ các căn.

Thế nào là nhiếp hộ các căn? Là khi mắt thấy sắc không chấp vào tướng của nó, cũng không chấp hình tướng tốt đẹp, cũng không đắm trước sắc các vị, biết rõ pháp xuất ly một cách như thật. Như vậy tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân cảm xúc, ý biết pháp, đều không chấp tướng, cũng không chấp hình thể tốt đẹp, cũng không đắm trước các pháp các vị, biết rõ pháp xuất ly một cách như thật. Như vậy gọi là không buông lung.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Không buông lung là tự điều phục tâm mình, rồi điều phục tâm người khác, xua tan phiền não, hiện chứng pháp lạc, không có suy xét; dục tầm, sân tầm, hại tầm, không có suy xét; tham bất thiện căn, sân bất thiện căn, si bất thiện căn không có suy xét; thân làm nghiệp ác,

miệng nói nghiệp ác, ý nghĩ nghiệp ác không có suy xét; không có tác ý sâu sắc không có suy xét. Nói tóm lại, cho đến tất cả tội nghiệp, các pháp bất thiện đều không tìm cầu suy xét. Như vậy gọi là không buông lung.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Không phóng dật là Bồ-tát tác ý kiên cố siêng năng tương ưng. Nếu pháp là có thì như thật biết có; nếu pháp là không như thật biết không.

Sao gọi là có? Sao gọi là không? Siêng thực hành chánh đạo, sinh lòng tin hiểu tức là có. Siêng làm tà đạo mà sinh lòng tin hiểu tức là không. Các nghiệp có quả báo tức là có, các nghiệp không quả báo tức là không. Mắt là có; thật tánh của mắt là không. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý là có; thật tánh của tai mũi, lưỡi, thân, ý là không. Sắc là vô thường là khổ, là không rốt ráo, không chắc chắn là pháp tan hoại, tức là có; chấp rằng sắc là thường, là vui, là pháp rốt ráo chắc chắn là pháp không tan hoại, tức là không. Thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, là khổ, là không rốt ráo, không chắc chắn, là pháp tan hoại, tức là có; chấp rằng thọ, tưởng, hành, thức là thường, là vui, là rốt ráo, là chắc chắn là pháp không tan hoại, đó tức là không.

Lại nữa, vô minh duyên hành trong các pháp, không thật vô minh duyên hành, cho đến sinh duyên lão tử là có; chấp rằng thật vô minh duyên hành, cho đến sinh duyên lão tử, tức là không.

Người làm việc bố thí cảm quả giàu có là có; người làm việc bố thí mà lại chịu nghèo hèn tức là không. Trì giới sinh Thiên tức là có; phá giới sinh thiên tức là không. Đa văn đại tuệ tức là có; ngu si đại tuệ tức là không. Tu tập tương ưng tức là có; tu tập không tương ưng tức là không. Tác ý sâu xa kiên cố tương ưng tức là có; tác ý không sâu xa kiên cố tương ưng tức là không. Bồ-tát phát tâm siêng năng tinh tấn được quả Bồ-đề tức là có; Bồ-tát biếng nhác mà được quả Bồ-đề tức là không. Người không có tâm tăng thượng mạn làm việc của người xuất gia tức là có; người có tâm tăng thượng mạn mà chứng Niết-bàn tức là không. Đối với tất cả trường hợp đều thông đạt tánh không tức là có; chấp ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả tức là không.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Vì thế nên biết, Bồ-tát không buông lung có khả năng tác ý kiên cố sâu xa cần hành tương ưng tức là hiện diện khắp tất cả thế gian, khai thị rộng rãi cho các bậc trí giả, hiện diện khắp thế gian, nếu không có bậc trí giả thì không khai thị. Còn đối với thế tục đế, không biết cái có ấy, không biết cái không ấy, thì làm sao tùy thuận được thật nghĩa mà chư Phật Thế Tôn đã nói.

Này Xá-lợi Tử! Chư Phật Như Lai tổng lược gồm bốn pháp ấn, thâu nhiếp hết tất cả pháp:

1. Các hành vô thường.
2. Các hành là khổ.

3. Các pháp là vô ngã.

4. Niết-bàn tịch tĩnh.

Nhưng vì tất cả chúng sinh chấp các hành vô thường này là thường; nếu các chúng sinh cắt đứt cái tưởng thường ấy, thì đó là lời Như Lai nói. Lại vì các chúng sinh chấp các hành khổ là vui; nếu chúng sinh cắt đứt cái tưởng vui ấy, thì đó là lời nói của Như Lai. Lại vì các chúng sinh chấp các pháp vô ngã là ngã; nếu các chúng sinh cắt đứt cái tưởng ngã ấy thì đó là lời nói của Như Lai. Lại vì các chúng sinh khởi tâm sở đắc điên đảo đối với lý Niết-bàn tịch tĩnh; nếu chúng sinh cắt đứt tâm sở đắc điên đảo ấy, thì đó là lời nói của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu biết rõ các hành là vô thường thì là hiểu rõ tánh không vô thường. Nếu biết rõ các hành là khổ, thì là lìa các nguyện cầu. Nếu biết rõ các pháp là vô ngã thì là có khả năng quán tưởng pháp môn không Tam-ma-địa giải thoát. Nếu biết rõ Niết-bàn tịch tĩnh, thì đối với các tướng có sự tu tập, cũng không phải phi thời thủ chứng thực tế.

Này Xá-lợi Tử! Các pháp như vậy, nếu các Bồ-tát cần hành tương ưng, thì tất cả các thiện pháp không bị giảm mất, mau chóng viên mãn tất cả pháp Phật.

□

PHẨM 4: NHƯ LAI CHẲNG THỂ NGHĨ BÀN (PHẦN 1)

Đức Phật bảo:

– Này Xá-lợi Tử! Bồ-tát trụ tín tâm đối với mười pháp chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, tin hiểu thanh tịnh, vượt khỏi sự phân biệt, lìa mọi nghi hối, sau lại biểu hiện thân vui, tâm vui, tướng vui, khởi ý tưởng hy hữu. Những gì là mười?

1. Đối với thân tướng tối thắng chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, tin hiểu thanh tịnh, cho đến biểu hiện tướng vui, khởi ý tưởng hy hữu.

2. Đối với âm thanh hay vi diệu chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, tin hiểu thanh tịnh cho đến khởi ý tưởng hy hữu.

3. Đối với đại trí tối thắng chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, tin hiểu thanh tịnh, cho đến khởi ý tưởng hy hữu.

4. Đối với ánh sáng vi diệu chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, tin hiểu thanh tịnh, cho đến khởi ý tưởng hy hữu.

5. Đối với giới định viên mãn chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, tin hiểu thanh tịnh, cho đến khởi ý tưởng hy hữu.

6. Đối với Thần túc to lớn chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, tin hiểu thanh tịnh, cho đến khởi ý tưởng hy hữu.

7. Đối với mười Trí lực chẳng thể nghĩ bàn của

Như Lai; tin hiểu thanh tịnh, cho đến khởi ý tưởng hy hữu.

8. Đối với bốn Vô sở úy chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, tin hiểu thanh tịnh, cho đến khởi ý tưởng hy hữu.

9. Đối với tâm đại Bi chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, tin hiểu thanh tịnh, cho đến khởi ý tưởng hy hữu.

10. Đối với pháp Bất cộng chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, tin hiểu thanh tịnh, cho đến khởi ý tưởng hy hữu.

Đó là mười pháp hy hữu chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bồ-tát trụ tín phải siêng năng tinh tấn cần cầu, không có tâm sợ hãi biếng nhác, không có lay động; dẫu thân, da, gân, thịt, cốt, tủy, máu mạch có khô cằn tiều tụy đi nữa, nếu chưa đạt được mười pháp chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, thì trong khoảng thời gian đó không được biếng nhác, phải siêng năng tinh tấn cần cầu, nhất định đạt được.

Này Xá-lợi Tử! Bồ-tát trụ tín đối với mười pháp chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, phải nên tin hiểu thanh tịnh như vậy, cho đến khởi ý tưởng hy hữu.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, lập lại kệ rằng:

Thân tướng Như Lai chẳng nghĩ bàn

Nên quán Pháp thân tịnh vi diệu
Không tướng cũng không môn đối ngại
Bồ-tát hay sinh tâm tin hiểu
Cho đến các nẻo rộng phân biệt
Chỉ âm thanh Phật chẳng nghĩ bàn
Đối Nhất thiết xứ pháp môn báu
Phải nên tin hiểu cảnh giới Phật
Hiện diện tất cả loại chúng sinh
Căn thượng, trung, hạ có sai khác
Chỉ thắng trí Phật mới biết hết
Tin hiểu trí lực chẳng nghĩ bàn
Ánh sáng chư Phật chiếu vô biên
Lưới sáng thanh tịnh chẳng nghĩ bàn
Ánh sáng rạng ngời chiếu mười pháp
Vô biên sát hải đều thấu triệt
Mâu-ni xuất thế giới thanh tịnh
Nhưng không nương tựa pháp thế gian
Bồ-tát trụ tín tâm tịnh tín
Tin thần túc Phật chẳng nghĩ bàn
Cảnh giới thần thông của chư Phật
Các Bồ-tát không thể biết được
Chư Phật tâm thường trụ thiền định
Phật môn giải thoát chẳng nghĩ bàn
Pháp giới rộng lớn không phân biệt
Chỉ thắng lực Phật mới biết được
Đầy đủ trí lực đại Thánh Tôn
Không bờ không bến bằng hư không
Giả sử tất cả loại chúng sinh

Cùng đặt câu hỏi nhiều như biển
Đáp theo câu hỏi tâm vui vẻ
Như Lai vô úy chẳng nghĩ bàn
Vì một chúng sinh làm lợi ích
Vô biên chúng sinh cũng như thế
Khiến cho an trụ tâm điều phục
Như Lai đại Bi chẳng nghĩ bàn
Các tướng Như Lai đều đầy đủ
Khả năng biết rõ tất cả pháp
Pháp môn Bất cộng Phật công đức
Trí sáng hiển bày khắp mọi nơi
Mười pháp chẳng nghĩ bàn như vậy
Nhiếp pháp chư Phật nhập pháp tánh
Nếu hay khởi lên tâm tin hiểu
Bồ-tát khéo trụ tâm tịnh tín.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là Bồ-tát trụ tín đối với thân tướng tối thắng của Như Lai tin hiểu thanh tịnh, cho đến khởi ý tưởng hy hữu? Bởi vì thân thanh tịnh của Như Lai có khả năng đoạn trừ tất cả pháp bất thiện, nhưng lại đầy đủ tất cả pháp thiện. Thân Như Lai đã lìa tất cả bất tịnh uế ác, gân, cốt, máu, thịt và các pháp nhiễm ô. Thân Như Lai là tự tánh sáng lạn thanh tịnh, vĩnh viễn lìa tất cả cấu nhiễm phiền não, vượt khỏi thế gian, không bị tất cả pháp thế gian làm nhiễm. Thân Như Lai tích tập vô lượng phước trí diệu hạnh, trưởng dưỡng chúng sinh, tu tập vô lượng giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến các thiện pháp, trang

nghiêm đầy đủ tất cả hoa công đức thù thắng, như tấm gương sáng lớn hiện rõ các sắc tướng; lại như mặt nước trong in rõ bóng trăng.

Lại nữa, thân Như Lai như hư không giới nhiếp hết tất cả, lại như pháp giới tối thượng tối thắng. Thân Phật vô lậu, đã dứt hết các lậu. Thân Phật vô vi, không còn rơi vào các nẻo, thân như hư không, thân vô đẳng đẳng, thân tối thắng trong tất cả ba cõi.

Lại nữa, thân Như Lai không thể thí dụ, thanh tịnh không dơ, lìa mọi nhiễm ô, tự tánh sáng suốt, không phải đời trước có thể quán, không phải đời sau có thể quán, không phải hiện tại có thể quán, không phải chủng tộc có thể quán, không phải sắc có thể quán, không phải tướng có thể quán, không phải tùy hình tốt đẹp có thể quán, không phải tâm có thể quán, không phải ý có thể quán, không phải thức có thể quán, không phải kiến có thể quán, không phải nghe có thể quán, không phải niệm có thể quán, không phải biểu liễu có thể quán, không phải uẩn có thể quán, không phải xứ có thể quán, không phải giới có thể quán, không phải sinh có thể quán, không phải trụ có thể quán, không phải diệt có thể quán, không phải thủ có thể quán, không phải xả có thể quán, không phải xuất ly có thể quán, không phải hành có thể quán, không phải hiển sắc có thể quán, không phải tướng trạng có thể quán, không phải hình sắc có thể quán, không phải

đến có thể quán, không phải đi có thể quán, không phải giới có thể quán, không phải định có thể quán, không phải tuệ có thể quán, không phải giải thoát có thể quán, không phải giải thoát tri kiến có thể quán, không phải hữu tướng có thể quán, không phải lìa tướng có thể quán, không phải pháp tướng có thể quán, không phải các tướng thành tựu có thể quán, không phải vô sở úy có thể quán, không phải vô ngại giải có thể quán, không phải thần thông có thể quán, không phải đại Bi có thể quán, không phải thành tựu pháp bất cộng Phật có thể quán.

Chư Phật xuất hiện như huyễn, như sóng nắng, như bóng trăng in nước. Thân tự tánh vi diệu. Thân Không, Vô tướng, Vô nguyện, không bờ bến. Thân không chủng loại. Thân không tích tụ. Thân không phân biệt. Thân không nương tựa. Thân không biến đổi. Thân được thiện trụ không còn lay động. Thân tự tánh không sắc, không phải không sắc. Thân tự tánh không thọ, không phải không thọ; không tưởng, không phải không tưởng; không hành, không phải không hành; không thức không phải không thức. Thân không thật, không sinh, không phải đại chủng. Thân chưa từng có, chưa từng có nghiệp. Thân không phải mắt sinh, không từ trong sắc mà có, cũng không phải bên ngoài; không phải ta nương tựa từ trong sắc mà có, cũng không phải bên ngoài; không phải mũi ngửi, không từ mùi hương mà có, cũng không phải bên ngoài; không

phải lưỡi liễu biệt, không từ vị mà có, cũng không phải từ bên ngoài; không phải thân hòa hợp không từ xúc mà có, cũng không phải từ bên ngoài; không phải tâm sở chuyển, không phải ý sở chuyển, không phải thức sở chuyển, cũng không phải không chuyển, cũng không phải tùy chuyển, được an trụ không lay động, ngang bằng với hư không, pháp giới tối thượng lưu nhập vào hư không giới.

Này Xá-lợi Tử! Các pháp như vậy, Bồ-tát trụ tín đối với thân tướng vi diệu thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, tin hiểu thanh tịnh, không có phân biệt, lìa mọi nghi hối, sau lại biểu hiện thân vui, tâm vui và sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên lập lại kệ rằng:

Vô lượng câu-chi na-do-đa
Nhiều kiếp rộng tu hạnh Bồ-tát
Thân, miệng, ý ba nghiệp thanh tịnh
Cần cầu thân vô đẳng Thiện Thệ
Mười phương thế giới khởi ý từ
Đem hết thân mạng hành bố thí
Tâm thường lìa dục hạnh tà nhiễm
Cần cầu thân hư không vô thượng
Y phục trang sức tịnh vi diệu
Trong vô lượng kiếp hành bố thí
Thí ba-la-mật diệu hạnh viên
Các Phật tử rộng thí tối thượng
Hộ giới như trâu mao mến đuôi

Hay xả thân mạng nhẫn không oán
Nguyện cầu thân Phật tâm không nhác
Tu mọi Tinh tấn ba-la-mật
Ưa quán cảnh giới định chư Phật
Trong tâm thích khởi tuệ phương tiện
Pháp giới tối thượng thân Thiện Thệ
Con nguyện sẽ được thân như thế
Chư Phật đã từng hành thiện hạnh
Được quả Bồ-đề không ai bằng
Sẽ được thân rộng lớn hư không
Khéo lìa trần nhiễm tịnh không nhiễm
Lìa tướng ngã, nhân tự tánh không
Không tướng, không lời, không sở đắc
Vượt qua các cảnh giới của mắt
Thân đại Mâu-ni được như vậy
Lìa sắc, lìa tiếng ý thanh tịnh
Vô sinh, vô tác xưa nay không
Sẽ được thân không động Như Lai
Mười Lực Thiện Thệ cũng như vậy
Thân như huyễn hóa vượt tất cả
Các loại voi, ngựa và nhân tướng
Ngu si hư vọng tâm điên đảo
Thấy mười Lực tôn sắc tướng Phật
Quá khứ vô lượng các Thiện Thệ
Chư Phật vị lai cũng như thế
Đồng thân pháp tánh không gì khác
Pháp giới tối thượng bằng hư không.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là Bồ-tát trụ

tín đối với âm thanh vi diệu chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, tin hiểu thanh tịnh, cho đến khởi ý tưởng hy hữu?

Này Xá-lợi Tử! Như Lai ở trong tất cả chúng hội, âm thanh nói ra đều là điều phục, tùy thuận làm các thiện lợi, làm cho ý của tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới đều vui thích. Tuy vậy, nhưng Như Lai không nghĩ rằng: Ta có thể vì chúng hội Bí-sô tuyên nói các pháp, vì chúng hội Bí-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Trưởng giả, Cư sĩ, Phạm chúng… mà nói pháp ấy.

Lại nữa, Như Lai tùy nghi tuyên nói Khế kinh, Phúng tụng, Ký biệt, Ứng tụng, Tự thuyết, Thí dụ, Duyên khởi, Bản sự, Bản sinh, Phương quảng, Hy pháp, Luận nghị. Các pháp như thế, vì tất cả chúng hội cho đến Phạm chúng Như Lai tùy theo trình độ căn cơ mà nói. Các chúng sinh có thượng, trung, hạ căn, mỗi mỗi sai khác đều nghe pháp cú. Nhưng pháp cú ấy đều từ miệng Như Lai nói ra, tùy theo các căn tánh đều được hiểu rõ. Trong khoảng thời gian đó cũng không có lời nói nào trái ngược nhau, mỗi mỗi đối với pháp ấy đều hiểu một cách rõ ràng. Đó chính là các phước đời trước của Như Lai nên mới được quả báo hiện tại phát ra âm thanh vi diệu như thế, khiến các chúng sinh tùy theo pháp đó mà hiểu.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Tiếng nói của Như Lai

phát ra nhỏ nhẹ, ôn tồn, thanh tịnh không có cấu bẩn, làm cho người nghe vui ham thích. Lại nữa, tiếng của Như Lai rõ ràng không thô ác, người nghe càng thêm vui, tâm không nhàm chán mỏi mệt. Người nghe tâm vui phát sinh niềm vui, hiểu biết rõ ràng, sinh tâm ham thích, tâm ý điều hòa. Tiếng của Như Lai như tiếng sư tử, như tiếng sấm sét, như tiếng của hải triều âm, như tiếng Ca-lăng-tần-già vi diệu, như tiếng thanh Phạm, tiếng thái cổ, tiếng cát tường, tiếng nhu nhuyến, tiếng vang dội, tiếng thanh tịnh vi diệu, khiến các căn của chúng sinh vui thích điều phục; tiếng làm cho chúng hội vui thích, tiếng các tướng đầy đủ tối thắng, tiếng của chư Phật Như Lai hoặc đây hoặc kia đều đầy đủ vô lượng công đức thanh tịnh.

Này Xá-lợi Tử! Các âm thanh như thế là vì các Bồ-tát trụ tín đối với âm thanh vi diệu chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, tin hiểu thanh tịnh, cho đến khởi ý tưởng hy hữu.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, lập lại kệ rằng:

Tiếng Phạm âm vi diệu Như Lai
Lời nói phát ra khéo điều phục
Phạm chúng không bằng âm thanh Phật
Các pháp như vậy đều đầy đủ
Tiếng Phật tương ưng với lòng Từ
Tâm Bi rộng lớn lại thù thắng
Tương ưng Hỷ, Xả cũng như thế

Mâu-ni Thánh Tôn tiếng vi diệu
Chúng sinh nghe tiếng dứt tất cả
Lửa tham, sân độc các bất thiện
Ngu si tối tăm cũng tiêu trừ
Âm thanh như vậy đều đầy đủ
Mọi người ở khắp các phương xứ
Cùng khắp tất cả trong nhân loại
Cho đến giáp tận Diêm-phù-đề
Tất cả ngôn ngữ Phật hiểu rõ
Chúng sinh tùy loại nghe tiếng Phật
Địa cư, không cư các Thiên chúng
Nghe tiếng vi diệu của Mâu-ni
Tùy âm thanh Phật được hiểu rõ
Hai chân, bốn chân và nhiều chân
Các loại không chân nghe tiếng Phật
Tùy xúc tùy nghe sinh tịch ý
Tất cả chỗ ấy tùy tiếng chuyển
Trong tam thiên đại thiên thế giới
Khai sáng điều phục loài chúng sinh
Nhiếp hết các căn thượng trung hạ
Tùy âm thanh Phật mà khéo chuyển
Người đáng điều phục nghe giải thoát
Lìa mọi phân biệt không phân biệt
Tâm chánh định nói môn Thánh đế
Trong đó không chấp cũng không trói
Vô biên chúng sinh nghe tiếng Phật
Nghe rồi dứt trừ các phiền não
Chí thành quy mạng Phật, Pháp, Tăng

Nghe rồi giới nhẫn đều đầy đủ
Âm thanh Như Lai diệu tối thượng
Tiếng ấy sâu xa lượng vô biên
Âm thanh vô biên trí vô biên
Bồ-tát trí tín không nghi hối.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 8

PHẨM 4: NHƯ LAI CHẲNG THỂ NGHĨ BÀN (PHẦN 2)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là Bồ-tát trụ tín đối với đại trí tối thượng chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, tin hiểu thanh tịnh vượt lên trên mọi phân biệt, lìa mọi nghi hối, sau lại biểu hiện thân vui, tâm vui, tướng vui, khởi ý tưởng hy hữu?

Này Xá-lợi Tử! Chư Phật Như Lai dùng tri kiến vô ngại chuyển tất cả pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nay ta thí dụ tuyên nói làm sáng tỏ về Trí ba-la-mật-đa của Như Lai cho ông nghe và cũng khiến cho Bồ-tát trụ tín tin hiểu thanh tịnh, cho đến khởi ý tưởng hy hữu.

Này Xá-lợi Tử! Ví như tất cả cành, nhánh, cỏ, cây trong hằng hà sa số các thế giới, chất cao đến bốn ngón tay. Có người mới đem số cành nhánh đó gom lại thành một đống lớn, rồi châm lửa đốt, đốt xong tất cả đều thành tro tàn, rồi đem tro tàn ấy rải ngoài biển cả trong hằng hà sa số tất cả thế giới, tro ấy tan đều trong biển cả, trải qua trăm ngàn năm.

Tro đó chỉ có trí lực đầy đủ viên mãn của Như Lai mới có khả năng lấy nó lên từ biển cả, rồi rải đều trong tất cả thế giới, hễ bao nhiêu tro thì bao nhiêu thế giới, bao nhiêu gốc rễ, bao nhiêu uẩn tụ, bao nhiêu nhành lá rải đều ra bao nhiêu phương xứ mà không bị giảm mất. Vì sao? Vì chư Phật Như Lai ở trong pháp khéo hiểu rõ, do hiểu rõ cho nên có khả năng biết tất cả. Như vậy, tất cả thế giới to lớn như thế, Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, có đủ đại oai đức, có đại thần thông, danh tiếng vang lừng.

Thế gian nếu có các thiện nam, thiện nữ, đối với đại trí tối thượng của Như Lai tin hiểu thanh tịnh, lìa phân biệt, đều là tâm Từ của Như Lai kiến lập, hiện chứng tất cả biên tế thiện căn, dứt trừ tận gốc khổ não. Vì sao? Vì chư Phật Như Lai khéo hiểu biết rõ. Nếu ai có khả năng đối với Như Lai mà phát sinh một niệm tin hiểu thì sẽ được công đức mà không bị hoại diệt.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nay ta lại nói thí dụ để làm sáng tỏ nghĩa này, nếu có người trí nào nhân nơi thí dụ ta nói đó mà hiểu rõ.

Ví như có người sống đến trăm tuổi, hôm nọ, người này lấy sợi lông chẻ ra trăm phần, rồi lấy một phần chấm lấy một giọt nước đem đến chỗ của Thế Tôn thưa:

– Thưa Thế Tôn! Nay con gởi giọt nước này

cho Thế Tôn, sau này con sẽ đến lấy lại.

Đức Phật nhận rồi đem giọt nước ấy thả xuống sông Khắc-già, giọt nước ấy trôi theo dòng nước chảy ra biển.

Khi người này hơn trăm tuổi đến chỗ Phật thưa:

– Thưa Thế Tôn! Xưa con có gửi giọt nước cho Thế Tôn, hôm nay xin lấy lại.

Này Xá-lợi Tử! Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, đại trí tối thượng đầy đủ viên mãn liền lấy giọt nước đã được gởi trước kia từ trong biển ra trả lại cho ông già ấy, giọt nước ấy không bị biển làm giảm mất.

Này Xá-lợi Tử! Ta đã nói thí dụ biểu thị rõ ràng, huống lại có người thấy được nghĩa này, như là giọt nước trải qua thời gian lâu, nhưng nhờ trí lực của Như Lai nên không bị tổn hoại. Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác cũng như vậy. Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với đại trí của Như Lai, tin hiểu thanh tịnh, hết các phân biệt, thì đó là nhờ tâm Từ của Như Lai kiến lập. Duyên vào công đức của Đức Phật, trong hư không mưa xuống các loại hoa, hiện chứng hết tất cả thiện căn, dứt sạch tận nguồn gốc đau khổ. Vì sao? Vì chư Phật Như Lai ở trong pháp giới đã hiểu biết được. Nếu có người nào có khả năng đối với Đức Như Lai phát sinh một niềm tin hiểu, thì được công đức không thể phá hoại.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Nếu như chư Phật Như Lai lìa trí Như Lai thì còn có khả năng chuyển các pháp nữa không?

Đức Phật dạy:

– Không thể được, Xá-lợi Tử!

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Sao gọi là trí? Sao gọi là thức?

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi Tử! Nến biết, thức nó trụ vào bốn chỗ:

1. Thức tùy sắc trụ, sắc duyên sắc trụ, nó luôn luôn thân cận, tăng trưởng chắc chắn rộng lớn mà thành.

2. Thức tùy thọ trụ, thọ duyên thọ trụ, thường luôn thân cận, tăng trưởng chắc chắn rộng lớn mà thành.

3. Thức tùy tưởng trụ, tưởng duyên tưởng trụ, thường luôn thân cận, tăng trưởng chắc chắn rộng lớn mà thành.

4. Thức tùy hành trụ, hành duyên hành trụ, thường luôn thân cận, tăng trưởng chắc chắn rộng lớn mà thành.

Đó gọi là thức.

Sao gọi là trí? Là trụ vào năm thủ uẩn trí uẩn biết rõ. Đó gọi là trí. Nếu thức biết rõ địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, trụ vào thức

giới, thì đó gọi là thức. Nếu thức còn sự phân biệt đối với pháp giới, thì gọi là trí. Nếu mắt thấy sắc mà phân biệt được sắc, tai nghe tiếng biết rõ tiếng, mũi ngửi hương biết rõ hương, lưỡi nếm vị biết rõ vị, thân xúc chạm biết cảm giác, ý biết pháp nhận thức rõ, thì đó gọi là thức. Nếu trong tâm vắng lặng, bên ngoài không sở hành, dùng trí thâu nhiếp, không phân biệt một pháp nhỏ nào, cũng không lìa phân biệt, thì đó gọi là trí. Nếu lại sở duyên thức sinh, tác ý thức sinh, phân biệt thức sinh, thì gọi là thức. Nếu lại không chấp, không giữ, không duyên, không biểu hiện, thì gọi là trí. Nếu đối với pháp hữu vi sở hành, thức có sở trụ, thức đối với hữu vi mà hành, thì đó gọi là thức. Nếu đối với pháp vô vi, thức không thể hoạt động, nếu là trí vô vi, thì gọi là trí. Nếu là thức ở trong pháp sinh, trụ, diệt mà phân biệt rõ ràng không sinh, không diệt, không trụ, thì gọi là thức.

Này Xá-lợi Tử! Các pháp như vậy gọi là thức, gọi là trí. Vì thế nên biết, đại trí của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn. Bồ-tát trụ tín tin hiểu thanh tịnh, vượt lên mọi phân biệt, lìa mọi nghi hối, sau lại biểu hiện thân tướng vui, tâm vui, sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, lập lại kệ rằng:

Tất cả cây cỏ trong mười phương
Hằng hà sa số các thế giới
Có người đốt củi ấy thành tro

Rải vào trong biển trăm ngàn năm
Thế Tôn mười lực trí vi diệu
Sau lại lấy tro trong biển cả
Bao nhiêu gốc rễ và các phương
Phân bố đầy đủ không giảm mất
Tâm trì mười phương chúng sinh giới
Nghiệp tham, sân, si đều biết rõ
Tất cả ý vui và sở hành
Không tăng, không giảm đều biết được
Đại trí mười Lực thế gian tôn
Mười phương cho đến khắp pháp giới
Điều Ngự không sinh tâm phân biệt
Tất cả Phật tử đều tin hiểu.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là ánh sáng vi diệu của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, Bồ-tát trụ tín tin hiểu thanh tịnh, vượt lên mọi phân biệt, lìa mọi nghi hối, sau lại biểu hiện thân tướng vui, tâm vui, sinh ý tưởng hy hữu?

Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác có khả năng biết rõ pháp giới, Như Lai có ánh sáng rộng lớn vi diệu, thâu nhiếp tất cả tam thiên đại thiên thế giới này. Ánh sáng rạng ngời chiếu khắp tất cả, như mặt trời không bị mây che, nó tỏa ra ánh sáng. Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác cũng như vậy, trong tam thiên đại thiên thế giới, ánh sáng to lớn chiếu tỏa rạng ngời, che cả các vì sao, đá, núi, cây cỏ, thảo dược, đèn đuốc và cả đống lửa lớn ở đại địa này, siêu xuất tối thắng, to

lớn vi diệu, chiếu sáng rạng ngời. Không những thế, ánh sáng còn vượt hơn cả ánh sáng mặt trời, mặt trăng. Ánh sáng các cung điện được hóa ra của bốn đại Thiên vương thân trang nghiêm đầy đủ; ánh sáng cung điện hóa ra của Tam thập tam thiên, Dạ-ma thiên, Đâu-suất thiên, Hóa lạc thiên, Tha hóa tự tại thiên, thân trang nghiêm đầy đủ; ánh sáng các cung điện được hóa ra của Phạm chúng thiên, Phạm phụ thiên, Phạm hội thiên, Đại phạm thiên, thân trang nghiêm đầy đủ. Các ánh sáng của các cung điện ấy rạng ngời to lớn siêu xuất tối thượng. Ánh sáng các cung điện được hóa ra của Thiểu quang thiên, Vô lượng quang thiên, Quang âm thiên, Thiểu tịnh thiên, Vô lượng tịnh thiên, Biến tịnh thiên, Vô vân thiên, Phước sinh thiên, Quảng quả thiên, Vô tưởng thiên, Vô phiền thiên, Vô nhiệt thiên, Thiện kiến thiên, Thiện hiện thiên, Sắc cứu cánh thiên, thân trang nghiêm đầy đủ bằng các ánh sáng. Ánh sáng thanh tịnh của Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác vi diệu rạng ngời siêu xuất tối thắng hơn thế nữa. Vì sao? Vì Như Lai viên mãn rộng lớn vô lượng giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến.

Này Xá-lợi Tử! Nếu đem tất cả ánh sáng trong tam thiên đại thiên thế giới so với ánh sáng của Như Lai trăm phần không bằng một, cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần cũng không bằng một. Ví như đem vàng thường ở thế gian để vào đống vàng

ròng trong Diêm-phù-đàn, thì số vàng thường ấy không có ánh sáng, cũng không rực lên, không phát ánh sáng. Tất cả ánh sáng trong tam thiên đại thiên thế giới đối với ánh sáng tối thượng của Như Lai không thể lóe ánh sáng lên được. Ánh sáng của Như Lai rộng lớn tối thắng không có gì bằng, cũng không có phần hạn; nghiệp báo cực thiện hiện tiền tùy chuyển, chiếu sáng cả tam thiên đại thiên thế giới, sáng hơn cả ánh sáng mặt trời mặt trăng ngày đêm. Như Lai thương xót tất cả chúng sinh ở thế gian và khiến họ an trụ trong ánh sáng viên mãn thanh tịnh. Chỉ có ánh sáng to lớn của Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác mới chiếu sáng khắp cả a-tăng-kỳ thế giới. Vì sao? Vì Như Lai đã được Ba-la-mật-đa và Bát-nhã ba-la-mật-đa tối thượng.

Này Xá-lợi Tử! Nay ta lại nói thí dụ để làm sáng tỏ nghĩa này. Ví như có người lấy các loại đất trong tam thiên đại thiên thế giới, nghiền nát thành vi trần, rồi đi đến phương Đông qua một thế giới bỏ một bụi trần, qua thế giới thứ hai lại bỏ một bụi trần, cứ như vậy cho đến phương Nam, Tây, Bắc, qua mỗi thế giới đều bỏ bụi trần.

– Này Xá-lợi Tử! Ý ông nghĩ sao? Bụi trần ấy bỏ hết các thế giới có hết không?

Xá-lợi Tử thưa:

– Không hết, thưa Thế Tôn! Không hết, thưa

Thiện Thệ!

Đức Phật bảo:

– Này Xá-lợi Tử! Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác cũng lại như vậy, dùng ánh sáng to lớn vi diệu chiếu sáng tất cả thế giới. Các ánh sáng so với ánh sáng của Phật trăm phần không bằng một, cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần cũng không bằng một. Vì sao? Vì Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác đã được Ba-la-mật-đa và Bát-nhã ba-la-mật-đa tối thượng.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Tất cả cỏ, cây, vườn rừng trong đại địa, các núi Thiết vi, cho đến núi chúa Tu-di, ánh sáng của Như Lai đều chiếu đến. Không những thế, ánh sáng của Như Lai còn chiếu sáng cả tam thiên đại thiên thế giới, nhưng chúng sinh hạ liệt không tin hiểu. Hoặc có chúng sinh không thể nhìn thấy ánh sáng của Như Lai, hoặc có chúng sinh nhìn thấy ánh sáng rộng lớn tròn đầy của Như Lai, hoặc có chúng sinh thấy ánh sáng của Như Lai một câu-lô-xá, hoặc có chúng sinh thấy ánh sáng của Như Lai một do-tuần, hoặc có chúng sinh thấy ánh sáng của Như Lai trong tam thiên đại thiên thế giới.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Ai là người có khả năng thấy được ánh sáng của Phật trong trăm ngàn thế giới? Đó là các Bồ-tát đăng địa, có khả năng ở trong vô biên tất cả thế giới thấy được ánh sáng của

Phật. Như Lai thương xót tất cả chúng sinh tận cả hư không giới và chúng sinh giới, dùng ánh sáng thanh tịnh chiếu khắp mọi nơi. Bồ-tát trụ tín nghe vậy rồi, tin hiểu thanh tịnh, vượt lên mọi phân biệt, lìa mọi nghi hối, sau lại biểu hiện thân tướng vui, tâm vui, khởi ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, lập lại kệ rằng:

Các ánh sáng mặt trời, mặt trăng
Và ánh sáng Đế Thích, Phạm vương
Đến ánh sáng Sắc cứu cánh thiên
Đều không bằng ánh sáng Đức Phật
Các ánh sáng Sắc cứu cánh thiên
Cho đến tam thiên đại thiên giới
So với ánh sáng chân lông Phật
Trong mười sáu phần không bằng một
Ánh sáng hư không là to lớn
Chúng sinh to lớn cũng như thế
Nếu thấy ánh sáng của Như Lai
Vô biên vô tận bằng hư không
Người đáng độ thấy ánh sáng Phật
Các chúng sinh mù ở thế gian
Không thấy ánh sáng của mặt trời
Trở lại nói rằng không ánh sáng
Chúng sinh hạ liệt cũng như thế
Phật phóng hào quang thường chiếu sáng
Nhưng không thấy được ánh sáng đó

Trở lại cho là không ánh sáng
Có chúng sinh thấy ánh sáng Phật
Hoặc câu-lô-xá hoặc do-tuần
Hoặc ở trong ba ngàn thế giới
Người thấy được ánh sáng Đức Phật
Chỉ có Bồ-tát đã đăng địa
Bát địa, Cửu địa và Thập địa
Thảy đều an trụ trong đại địa
Thấy ánh sáng Phật đủ đại tuệ
Bồ-tát hướng đến đại tuệ Phật
Nương vào ánh sáng vô biên ấy
Làm các Phật sự lợi chúng sinh
Các cõi nước Phật chẳng nghĩ bàn
Chư Phật Như Lai chẳng nghĩ bàn
Ánh sáng chẳng nghĩ bàn cũng thế
Chẳng nghĩ bàn khai tâm tịnh tín
Các môn phước uẩn chẳng nghĩ bàn.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là giới định viên mãn chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, Bồ-tát trụ tín tin hiểu thanh tịnh, vượt lên mọi phân biệt lìa mọi nghi hối, sau lại biểu hiện thân tướng vui, tâm vui và khởi ý tưởng hy hữu?

Này Xá-lợi Tử! Lời nói chân thật của Như Lai nói ra như vầy: Tất cả chúng sinh ở thế gian, nếu giới uẩn thanh tịnh, thân nghiệp thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh, thì các chúng sinh ấy đối với thế gian sinh, đối với thế gian già không nhiễm pháp thế gian, được pháp lìa tội

của Bà-la-môn, được pháp quán tưởng Tam-ma-địa tịch tĩnh của Sa-môn, sẽ được Ba-la-mật-đa tối thượng. Như Lai lại dùng lời nói chân thật nói ra như vầy: Ta không thấy thế gian tất cả Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Người, A-tu-la… mà có thể được giới uẩn, định uẩn thanh tịnh đồng với giới, định uẩn thanh tịnh vô lượng của Như Lai. Vì sao? Vì Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác đã được Ba-la-mật-đa tối thượng, đã được Giới định ba-la-mật-đa.

– Này Xá-lợi Tử! Nay ta lại nói thí dụ để làm sáng tỏ nghĩa này, vậy ông có thích nghe không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Nay đã đúng lúc xin Thế Tôn nói, nếu các Bí-sô có ai được nghe giới, định thanh tịnh Ba-la-mật-đa của Như Lai rồi thì sẽ tín thọ phụng hành.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 9

PHẨM 4: NHƯ LAI CHẲNG THỂ NGHĨ BÀN (PHẦN 3)

Đức Phật lại hỏi Xá-lợi Tử:

– Ý ông nghĩ sao? Địa giới cùng với chúng sinh giới, giới nào nhiều?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Chúng sinh giới nhiều hơn địa giới.

Đức Phật khen:

– Này Xá-lợi Tử! Đúng vậy, đúng vậy, chúng sinh giới nhiều hơn.

Này Xá-lợi Tử! Giả sử tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, hoặc noãn sinh, hoặc thai sinh, hoặc thấp sinh, hoặc hóa sinh, hoặc có sắc, hoặc không sắc, hoặc có tưởng, hoặc không tưởng, hoặc không phải có tưởng, hoặc không phải không tưởng, cho đến hết cả hữu tình giới trong một sát-na, một lạp-phược, một khoảnh khắc, không trước, không sau, đều được thân người. Tất

cả loài chúng sinh trên đều được thân người trong một sát-na, một lạp-phược, một khoảnh khắc đều chứng quả Chánh đẳng Chánh giác, tất cả đều thành chư Phật Như Lai. Mỗi một Đức Như Lai hóa ra ngàn đầu, mỗi một đầu có ngàn mặt, mỗi một mặt đều có ngàn lưỡi, các Đức Như Lai này đầy đủ mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại giải, Vô ngại biện tài của Như Lai.

Này Xá-lợi Tử! Các Đức Như Lai này trải qua câu-chi na-do-đa kiếp đồng xưng tán giới Ba-la-mật-đa và công đức giới uẩn của Như Lai cũng không thể hết được.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Công đức giới uẩn của một Đức Phật Như Lai không có biên tế. Như vậy công đức giới uẩn của chư Phật Như Lai, biện tài trí tuệ hiểu rõ vô thượng, cho đến nhập đại Niết-bàn, trong khoảng thời gian đó đều bằng nhau. Vì sao? Vì trong cái không tánh mà khởi lên suy nghĩ có tánh. Thế nên công đức giới uẩn của Như Lai đại tuệ vô thượng, biện tài tối thắng vô lượng vô số không có biên tế, bằng với hư không.

Này Xá-lợi Tử! Như trên đã nói, tam thiên đại thiên thế giới, cho đến Đông, Tây, Nam, Bắc bốn phía trên dưới khắp tất cả mười phương hằng hà sa số các thế giới, tất cả chúng sinh trong một sát-na, một lạp-phược, trong khoảnh khắc đều được thân người, cho đến chứng quả Chánh đẳng Chánh giác, nói hẹp nói rộng cho đến ở trong tánh không mà

khởi lên tánh có có thể nghĩ bàn. Thế nên, công đức giới uẩn của Như Lai, đại tuệ tối thắng, biện tài tối thượng, vô lượng vô số không có cùng tận, ngang bằng với hư không. Vì sao? Vì Như Lai đã được tối thượng Ba-la-mật-đa, giới thanh tịnh viên mãn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nay ta lại làm sáng tỏ sự tướng, tuyên nói định Ba-la-mật-đa của Như Lai, vậy ông có muốn nghe không?

Xá-lợi Tử thưa:

– Bạch Thế Tôn! Nay đã đúng lúc, cúi xin Thế Tôn chỉ dạy, khiến cho các Bí-sô nghe những lời chỉ dạy ấy rồi, tin theo thọ trì.

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi Tử! Về sau sẽ có bảy mặt trời xuất hiện ở thế gian, lúc đó tam thiên đại thiên thế giới đều bị lửa cháy, cháy bùng lên, cháy rực lên và cháy tràn lan cả, kết thành một khối lửa lớn. Khi ấy, Đức Như Lai hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, có đủ mười pháp hy hữu hiện ra nơi đó:

1. Đất bằng phẳng như lòng bàn tay; đó là pháp hy hữu thứ nhất.

2. Trong lúc đó tam thiên đại thiên thế giới lửa cháy, cháy bùng lên, cháy lan tràn kết thành một khối. Lúc đó, Như Lai hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, nơi ấy đất không có gai gốc, trái lại, có vàng báu vọt lên; đó là pháp hy hữu thứ hai.

3. Trong tam thiên đại thiên thế giới lửa cháy, cháy bùng lên, cháy rực lên, cháy lan tràn kết thành một khối lớn. Lúc đó, Như Lai hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, đất ấy rộng rãi, Như Lai thọ dụng; đó là pháp hy hữu thứ ba.

4. Lúc ấy, tam thiên đại thiên thế giới lửa cháy, cháy bùng lên, cháy hừng hực, cháy lan tràn kết thành một khối lớn. Lúc đó, Như Lai hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, đất nơi ấy tự nhiên mọc lên loại cỏ lạ xanh tươi, mượt mà, mềm mại đều quay qua phía bên phải, như là Bảo-ca-tức-lân-na, có hương thơm vi diệu; đó là pháp hy hữu thứ tư.

5. Lúc ấy tam thiên đại thiên thế giới bị lửa cháy, cháy bùng lên, cháy hừng hực, cháy lan tràn kết thành một khối lớn. Lúc đó, Như Lai hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, đất nơi ấy tự nhiên phun lên nước tám công đức: Một là lạnh, hai là nhẹ, ba là mịn, bốn là thơm, năm là đẹp, sáu là sạch, bảy là uống không chán, tám là uống nhiều không bệnh hoạn, nên gọi là đầy đủ tám thứ nước công đức; đó là pháp hy hữu thứ năm.

6. Lúc ấy tam thiên đại thiên thế giới bị lửa cháy, cháy bùng lên, cháy hừng hực, cháy lan tràn kết thành một khối lớn. Lúc đó, Như Lai hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, nơi ấy có gió mát mẻ tự nhiên thổi đến. Này Xá-lợi Tử! Ví như tháng mùa hạ nóng bức, ai nấy cũng mệt mỏi, hoặc có

người đến bên sông Khắc già bơi vào dòng nước mát, tắm rửa thân thể, bớt đi sự nóng bức, dần dần được nhẹ nhàng khoái thích, tắm xong lên bờ kinh hành. Cách sông không xa có một cây lớn mát mẻ, cành nhánh xum xuê che mát cả một vùng, cây ấy đẹp đẽ lạ thường giống như châu báu trang nghiêm xen nhau; thấy thế, anh ta đến dưới cây ấy ngồi nghỉ thoải mái, bốn phía có gió mát thổi đến. Này Xá-lợi Tử! Như Lai cũng như vậy, nhờ quả báo thiện nghiệp đời trước thanh tịnh sáng suốt, gió mát tự nhiên thổi đến; đó là pháp hy hữu thứ sáu.

7. Lúc đó, tam thiên đại thiên thế giới bị lửa cháy, cháy bùng lên, cháy hừng hực, cháy lan tràn kết thành một khối lớn. Lúc đó, Như Lai hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, đất nơi ấy tự nhiên trong nước mọc lên các loại hoa như: hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-nột-ma, hoa Câu-mẫu-đà, hoa Bôn-noa-lợi-ca đây là pháp hy hữu thứ bảy.

8. Lúc đó tam thiên đại thiên thế giới bị lửa cháy, cháy bùng lên, cháy hừng hực, cháy lan tràn kết thành một khối lớn. Lúc đó, Như Lai hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, đất nơi ấy tự nhiên có các loại hoa mọc trên đất liền như hoa A-đế-mục-ngật-đa, hoa Chiêm-ba-ca, hoa Tô-ma-na, hoa Phược-lợi-thi-ca, hoa A-du-ca, hoa Ba-sất-la, hoa Ca-lan-ni-ca, hoa La-ni, các loại hoa này đầy đủ sắc hương; đó là pháp hy hữu thứ tám.

9. Lúc đó tam thiên đại thiên thế giới bị lửa

cháy, cháy bùng lên, cháy dữ dội, cháy lan tràn kết thành một khối lớn. Lúc đó, Thế Tôn hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, đất nơi ấy như là kim cang kiên cố chắc thật, không thể phá hoại; đó là pháp hy hữu thứ chín.

10. Lúc đó tam thiên đại thiên thế giới bị lửa cháy, cháy bùng lên, cháy dữ dội, cháy lan tràn kết thành một khối lớn. Lúc đó, Như Lai hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, nơi ấy thấy có tháp báu vi diệu xuất hiện, tất cả Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn đến chiêm ngưỡng đảnh lễ cúng dường, đó là pháp hy hữu thứ mười.

Này Xá-lợi Tử! Mười pháp hy hữu này lần lượt xuất hiện ở nơi ấy. Do Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác biết rõ được tánh của pháp giới, tùy theo sắc tướng mà nhập Tam-ma-địa, tâm trụ vào thiền định hưởng vui pháp lạc, trải qua hằng hà sa số kiếp như khoảng bữa ăn, Như Lai ở trong Tam-ma-địa không bị hại mất.

Này Xá-lợi Tử! Như Lai tại định, trải qua một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, một câu-chi kiếp, trăm câu-chi kiếp, ngàn câu-chi kiếp, trăm ngàn câu-chi kiếp, trăm ngàn câu-chi na-do-đa kiếp, sau đó xả định. Vì sao? Vì Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác đã được Ba-la-mật-đa tối thượng. Ba-la-mật-đa tối thượng ấy đầy đủ thần thông, có đại oai đức, được đại tự tại, thế nên Như Lai viên mãn đầy đủ.

Này Xá-lợi Tử! Như Thiên tử trong Phi tưởng, Phi phi tưởng Thiên, sinh rồi duyên vào một cảnh, đó là thức sở duyên, trải qua tám vạn bốn ngàn kiếp, thức ấy không bị các thức khác chuyển, cho đến lúc tuổi thọ hết liền diệt.

Này Xá-lợi Tử! Đầu đêm Như Lai chứng quả Chánh đẳng Chánh giác. Về sau, nửa đêm nhập đại Niết-bàn, trong khoảng thời gian đó không hoại diệt pháp Tam-ma-địa. Như Lai tại định không tâm có thể chuyển, không tâm sở hành, không tâm tìm xét, không tâm biến hành, không tâm có thể tăng, không tâm có thể giảm, không tâm tán loạn, không có tâm cao, không có tâm thấp, không có tâm nhiếp hộ, không tâm ẩn mật, không tâm tùy thuận, không tâm trái nghịch, không tâm chìm đắm, không tâm động chuyển, không tâm vui thích, không tâm ái trước, không tâm phân biệt, không tâm lìa phân biệt, không tâm tính toán, không tâm theo thức lưu chuyển, không tâm nương vào tai, mắt, mũi, lưỡi, thân, ý; không tâm nương vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không tâm hành theo pháp ấy, không tâm hành theo trí ấy, không tâm quán sát quá khứ, không tâm quán sát vị lai, không tâm quán sát hiện tại. Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác an trụ trong Tam-ma-địa như vậy, tâm không sinh khởi một pháp nhỏ nào, nhưng đối với tất cả pháp dùng tri kiến vô ngại để tùy chuyển, mà không có chấp trước. Như Lai lìa tâm ý thức, ở trong định

cũng không bị giảm mất, lại thường làm các Phật sự, nhưng không có chấp trước.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Phật trong vô lượng trăm ngàn kiếp
Khắp cả ba cõi tu đạo hạnh
Giới văn định nhẫn tâm không tán
Viên thành quả Bồ-đề vô thượng
Quả báo thiện nghiệp Phật như vậy
Thoát khỏi thế gian giới thanh tịnh
Không cấu hý luận tịnh như không
Mười lực tịnh giới bằng hư không
Đầu đêm Như Lai thành Chánh giác
Về sau, nửa đêm vào Niết-bàn
Phật không tâm hành, không biến hành
Đối các tịch định không giảm mất
Mười lực giới uẩn cũng không giảm
Thần lực giải thoát cũng như thế
Trong trăm ngàn kiếp trụ nhất tâm
Phật không phân biệt, lìa phân biệt
Phật đối cảnh giới định như không
Phật trí vô ngại chuyển ba nghĩa
Tâm ý suy xét không dời đổi
Phật tử tin hiểu mười lực Phật.

Này Xá-lợi Tử! Các pháp như vậy, Bồ-tát trụ tín đối với giới định của Như Lai, tin hiểu thanh tịnh, không còn phân biệt, lìa mọi nghi hối, sau lại biểu hiện thân tướng vui, tâm vui sinh khởi ý tưởng

hy hữu.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là Bồ-tát trụ tín đối với sức thần túc thông của Như Lai, tin hiểu thanh tịnh, cho đến khởi ý tưởng hy hữu.

Này Xá-lợi Tử! Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác thường nói: Tôn giả Đại Mục-kiền-liên thần thông đệ nhất trong chúng Bí-sô Thanh văn, nhưng đem thần thông ấy so với thần thông của Bồ-tát, ta không thấy có thần thông Thanh văn bằng với thần thông của Bồ-tát. Nếu đem thần thông của Bồ-tát so lường thần thông của Đức Phật, ta không thấy có thần thông của Bồ-tát nào ngang bằng với thần thông của Phật. Các Bồ-tát thường nghĩ như vầy: Thần thông của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, chúng con phát tâm siêng năng tinh tấn quyết cầu thành tựu thần lực của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nay ta lại dùng thí dụ để làm sáng tỏ trí lực thần thông của Như Lai, vậy ông có muốn nghe không?

Xá-lợi Tử thưa:

– Bạch Thế Tôn! Nay đã đúng lúc, xin Thế Tôn nói, khiến cho các Bí-sô sau khi nghe rồi, tin hiểu thọ trì.

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi Tử! Ý ông nghĩ sao, Đại Mục-kiền-liên có đại thần thông không?

Xá-lợi Tử thưa:

– Bạch Thế Tôn! Con đích thân nghe Thế Tôn nói và đích thân ghi nhận Đại Mục-kiền-liên là thần thông đệ nhất trong chúng Bí-sô.

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi Tử! Giả sử khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, tất cả thần lực của các Thanh văn đều ngang bằng với thần lực của Đại Mục-kiền-liên, cũng như lúa, mè, tre, lau, mía, rừng, bằng nhau như vậy. Sắc tướng như vậy, tất cả công đức, oai thế và sức tinh tấn, thần thông biến hóa của Thanh văn tùy theo xứ sở mà thị hiện, nhưng so với Như Lai trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, một câu-chi phần không bằng một, trăm câu-chi phần không bằng một, ngàn câu-chi phần không bằng một, trăm ngàn câu-chi phần không bằng một, toán phần, số phần và thí dụ phần, cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không bằng một. Vì sao? Vì Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác đã được Ba-la-mật-đa tối thượng.

Này Xá-lợi Tử! Như Lai dùng sức thần thông, đặt hạt cải lên mặt đất, do sức gia trì của Như Lai, nên các Thanh văn dùng tất cả oai thần, nhưng không thể nâng hạt cải lên được, lại cũng không thể lay động, dù chỉ bằng đầu sợi lông. Vì sao? Vì Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác đã được Ba-la-mật-đa tối thượng và thần thông Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Như trên đã nói, tam thiên đại thiên thế giới này, cho đến Đông, Tây, Nam, Bắc bốn phía trên dưới, khắp cả mười phương hằng hà sa số tất cả thế giới, có tất cả loài chúng sinh, hoặc noãn sinh, hoặc thai sinh, hoặc thấp sinh, hoặc hóa sinh, hoặc có sắc, hoặc không sắc, hoặc có tưởng, hoặc không tưởng, hoặc không phải có tưởng, không phải không tưởng, các chúng sinh ấy, cùng lúc đều được quả Thanh văn, đầy đủ đại thần thông bằng với Đại Mục-kiền-liên. Các Thanh văn ấy cùng dùng thần thông, oai lực thần thông biến hóa, nhưng không thể nâng hạt cải dù chỉ bằng đầu sợi lông. Vì sao? Vì Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác đã được Ba-la-mật-đa tối thượng và Thần thông ba-la-mật-đa, đầy đủ đại oai đức, đại thần thông, được đại tự tại.

Đức Phật hỏi:

– Này Xá-lợi Tử! Xưa ngươi đã từng nghe kiếp phong tai có gió lớn nổi lên tên là Tỳ-lam-bà, gió ấy thổi dữ dội, làm cho tam thiên đại thiên thế giới, núi chúa Tu-di, các núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, bốn đại châu, đến tám vạn châu, kể cả biển lớn, gió thổi sóng dâng cao, nước chảy lan tràn đến một do-tuần?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Xưa con đích thân nghe Thế Tôn nói các việc như vậy.

Đức Phật bảo:

– Này Xá-lợi Tử! Lúc kiếp phong tai, gió lớn thổi cuộn lên, làm cho tam thiên đại thiên thế giới, núi chúa Tu-di và các núi khác, biển cả nước dâng lên vỡ tan lan tràn khắp tất cả, cho đến vô số trăm ngàn do-tuần, địa cư chư Thiên cũng đều bị gió thổi bay khắp tất cả, thổi đến nổi mảy trần còn không thấy huống là núi đá. Các cung điện của Dạ-ma thiên bị gió thổi tan nát bay khắp tất cả, thổi đến nổi mảy trần còn không thấy huống là cung điện. Đến cả Đâu-suất thiên, Hóa lạc thiên, Tha hóa tự tại thiên, Phạm chúng thiên, Phạm phụ thiên, Phạm hội thiên, Đại phạm thiên, Thiểu quang thiên, Vô lượng quang thiên, Quang âm thiên, Thiểu tịnh thiên, Vô lượng tịnh thiên, Biến tịnh thiên, các cung điện của các cõi trời ấy đều bị gió thổi tan nát, bay tán khắp cả, thổi đến nổi mảy trần còn không thấy huống là cung điện.

Này Xá-lợi Tử! Dù lúc đó gió lớn thổi như vậy, nhưng y vi diệu của Như Lai không thể lay động, dù chỉ bằng đầu sợi lông, huống là chéo y. Vì sao? Vì Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, thần lực chẳng thể nghĩ bàn, duyên chẳng thể nghĩ bàn, sở hành chẳng thể nghĩ bàn, đại Bi đều đầy đủ.

Này Xá-lợi Tử! Lúc gió lớn thổi lên, Đông, Tây, Nam, Bắc bốn phía trên dưới khắp cả mười phương hằng hà sa số tất cả thế giới làm cho gió lớn cứ thổi mãi không ngừng. Lúc đó, Như Lai

dùng ngón tay chặn đứng gió lại, tức thời gió lớn dừng lại. Như vậy, thần thông trí lực của Như Lai không bị giảm mất là vì chẳng thể nghĩ bàn.

Này Xá-lợi Tử! Bồ-tát trụ tín đối với thần thông trí lực của Như Lai, tin hiểu thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hối, sau lại biểu hiện thân tướng vui, tâm vui, sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Tất cả chúng sinh trong ba cõi
Đều làm Thanh văn đủ trí tuệ
Trí ấy ngang bằng với Mục-liên
Đầy đủ thần thông Ba-la-mật
Như Lai ở tại nơi đất ấy
Bỏ một hạt cải rất là nhỏ
Tất cả Thanh văn dùng thần thông
Nhưng không thể nâng hạt cải lên
Sở hữu hằng hà sa số đẳng
Mười phương tất cả các thế giới
Lúc gió Tỳ-lam-bà thổi lên
Khắp cả các phương đều lay chuyển
Khi gió lớn kia thổi như vậy
Phật dùng y vi diệu chận lại
Gió không lay nổi đầu sợi lông
Nhờ thần lực Phật chẳng nghĩ bàn
Gió lớn thổi động rất mãnh liệt
Như Lai chỉ dùng một sợi lông
Thần lực chặn đứng cơn gió dữ

Rộng lớn vô biên bằng hư không.

Này Xá-lợi Tử! Bồ-tát trụ tín đối với thần lực của Như Lai, tin hiểu thanh tịnh, cho đến sinh ý tưởng hy hữu.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 10

PHẨM 4: NHƯ LAI CHẲNG THỂ NGHĨ BÀN (PHẦN 4)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-tát trụ tín đối với mười trí lực chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, nghe rồi phát lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, sau lại biểu hiện thân tướng vui, tâm vui, sinh ý tưởng hy hữu. Như Lai do đầy đủ mười trí lực, cho nên hiểu biết thù thắng, hơn cả các hàng trời, người, thế gian; rống tiếng rống sư tử, chuyển phạm luân vi diệu, tất cả Trời, Người, Ma, Phạm không thể chuyển được, không đồng với pháp của Như Lai.

Mười lực là gì?

1. Xứ phi xứ trí lực.
2. Nghiệp báo trí lực.
3. Chủng chủng tín giải trí lự.
4. Chủng chủng giới trí lực.
5. Căn thắng liệt trí lực.
6. Chí xứ đạo trí lực.

7. Thiền định giải thoát Đẳng trì đẳng chí nhiễm tịnh trí lực.

8. Túc trụ tùy niệm tác chứng trí lực.

9. Thiên nhãn tác chứng trí lực.

10. Lậu tận tác chứng trí lực.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy gọi là mười trí lực của Như Lai. Như Lai do đầy đủ mười trí lực nên biết rõ thắng xứ, ở trong đại chúng có khả năng rống tiếng rống sư tử, chuyển phạm luân vi diệu, cho đến tất cả thế gian không có pháp nào bằng Phật.

Sao gọi là Xứ phi xứ trí lực của Như Lai? Vì Như Lai dùng trí lực vô thượng tối thắng đối với xứ phi xứ biết rõ như thật.

Thế nào là Thị xứ? Thế nào là Phi xứ?

Này Xá-lợi Tử! Phi xứ nghĩa là không dung thọ thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Nếu ba nghiệp hành động như vậy mà chiêu cảm quả báo tốt đẹp thì không thể có. Còn nói dung thọ nghĩa là thân, miệng, ý làm ác, không chiêu cảm quả báo tốt đẹp, việc này là đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là thân, miệng, ý nghiệp làm các việc thiện, mà chiêu cảm quả báo không tốt đẹp, điều đó không thể có. Còn dung thọ nghĩa là thân, miệng, ý làm các việc thiện, chiêu cảm quả báo tốt đẹp, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ tức là nếu người keo kiệt mà chiêu cảm quả báo giàu có, điều đó không thể có.

Nếu người keo kiệt chịu quả nghèo hèn, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người bố thí mà chiêu cảm quả báo nghèo cùng, thì không thể có. Nếu người bố thí mà được quả báo giàu có, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người phá giới mà được sinh lên cõi trời, thì không thể có. Nếu người phá giới mà đọa địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người trì giới mà lại đọa địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh, thì không thể có. Nếu người trì giới được sinh thiên, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người sân hận mà chiêu cảm quả báo đoan chánh, thì không thể có. Nếu người sân hận mà chịu quả báo thô lỗ xấu xa, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người nhẫn nhục mà chịu quả báo thô lỗ xấu xa, thì không thể có. Nếu người nhẫn nhục chiêu cảm quả báo đoan chánh, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người biếng nhác mà được Tam-muội hiện tiền, thì không thể có. Nếu người biếng nhác không được Tam-muội hiện tiền, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người tinh tấn mà không

được Tam-muội hiện tiền, thì không thể có. Nếu người tinh tấn mà được Tam-muội hiện tiền, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người tâm tán loạn mà được đạo xuất ly, thì không thể có. Nếu người tâm tán loạn không được đạo xuất ly, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người tâm tánh hay an trụ vào một cảnh mà không được đạo xuất ly, thì không thể có. Nếu người tâm tánh hay an trụ vào một cảnh mà được đạo xuất ly, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người không có trí tuệ mà có khả năng đoạn trừ tất cả thói quen chủng tử, thì không thể có. Nếu người không có trí tuệ, thì không có khả năng đoạn trừ thói quen của chủng tử, đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người có trí tuệ mà không có khả năng đoạn trừ tất cả thói quen của chủng tử, thì không thể có. Nếu người có trí tuệ, có khả năng đoạn trừ tất cả thói quen của chủng tử, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người sát sinh khởi lên nhân giết hại, mà chiêu cảm quả sống lâu, thì không thể có. Nếu người sát sinh mà chịu lấy sự chết yểu, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa sát sinh mà

chiêu cảm quả chết yểu, thì không thể có. Nếu người lìa sát sinh mà chiêu cảm quả sống lâu, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người trộm cắp mà chiêu cảm quả giàu sang, thì không thể có. Nếu người trộm cắp mà chiêu cảm quả nghèo hèn, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa trộm cắp mà chiêu cảm quả nghèo hèn, thì không thể có. Nếu người lìa trộm cắp mà chiêu cảm quả giàu sang, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người tà nhiễm mà được nhà cửa con cái thì không thể có. Nếu người tà nhiễm mà không được nhà cửa con cái, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa tà nhiễm mà không được nhà cửa vợ con thì không thể có. Nếu người lìa tà nhiễm mà được nhà cửa vợ con, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người vọng ngữ mà không chiêu cảm sự chửi bới hủy báng thì không thể có; còn chiêu cảm sự chửi bới, hủy báng, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa vọng ngữ mà lại chịu sự hủy báng chửi bới, thì không thể có; còn không chịu sự hủy báng chửi bới, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người nói hai lưỡi, mà quyến thuộc không chia lìa, thì không thể có; còn như quyến thuộc chia lìa, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa nói hai lưỡi mà quyến thuộc chia lìa, thì không thể có; còn quyến thuộc không chia lìa, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người ác khẩu mà thường được nghe những lời vừa ý, thì không thể có; còn nghe những lời không vừa ý, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa ác khẩu mà không nghe những lời vừa ý, thì không thể có; còn nghe những lời vừa ý, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người nói thêu dệt mà được biện tài quyết định, thì không thể có; còn không được biện tài quyết định, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa nói thêu dệt mà không được biện tài quyết định, thì không thể có; còn như được, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người nhiều tham lam mà được giàu sang, thì không thể có; còn không được thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa tham lam mà sự giàu sang không được tồn tại lâu dài, thì không thể có; còn được giàu sang mãi mãi, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người tâm sân nhuế mà không đọa vào địa ngục, thì không thể có, còn nếu đọa thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa tâm sân nhuế mà không sinh lên cõi trời, thì không thể có; còn nếu sinh lên cõi trời thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người tà kiến, tích tập nhân tà kiến mà được Thánh đạo, thì không thể có. Người tà kiến, tích tập nhân tà kiến mà không được Thánh đạo, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người chánh kiến tích tập nhân chánh kiến, mà không được Thánh đạo, thì không thể có. Nếu người chánh kiến tích tập nhân chánh kiến lại được Thánh đạo, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người tu hạnh bố thí mà tâm không được thanh tịnh, thì không thể có; còn nếu được thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người trì tịnh giới mà không được tịnh tâm, thì không thể có, còn nếu được thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người khởi lên kiến chấp có sở đắc mà được thuận nhẫn, thì không thể có; còn nếu được thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người chứng Không giải thoát mà không được thuận nhẫn, thì không thể có; còn nếu được thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người làm việc ác mà tâm được khinh an, thì không thể có; còn không được thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người làm ác mà tâm được điều phục và khinh an, thì không thể có; còn không được thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu các người nữ mà thành Chuyển luân thánh vương, thì không thể có. Nếu người nam được thành, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu các người nữ làm chủ cõi trời Đế Thích, thì không thể có. Nếu người nam làm chủ thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu các người nữ làm Phạm vương, thì không thể có. Nếu các người nam làm, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu các người nữ hiện thành quả Phật, thì không thể có; còn nếu vào Bát nhân địa, lần lượt được quả, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu Tu-đà-hoàn hiện chuyển chứng vị thứ tám, thì không thể có; còn nếu ở trong uẩn đó thú chứng Niết-bàn, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu Tư-đà-hàm hiện chuyển vị thứ ba, thì không thể có; còn nếu trong uẩn đó hướng đến Niết-bàn, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu A-na-hàm mà còn trở lại nhân gian, thì không thể có; còn nếu ở trong uẩn

đó hướng đến Niết-bàn, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu A-la-hán mà còn kết phược tập khí, thì không thể có; nếu không còn thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu các bậc Thánh nhân mà hướng cầu các thầy ngoại đạo chỉ dạy về pháp tà dị, thì không thể có; nếu không như vậy thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người được Vô sinh pháp nhẫn mà còn bị thoái chuyển, thì không thể có; còn nếu đạt đến chứng quả Bồ-đề, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu các Bồ-tát ngồi Bồ-đề đạo tràng rồi, mà không chứng quả Bồ-đề, thì không thể có. Nếu các Bồ-tát ngồi Bồ-đề tràng rồi, quyết định chứng quả Chánh đẳng Chánh giác sau lại rời tòa, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu chư Phật mà còn biểu hiện thói quen của chủng tử thì không thể có. Nếu chư Phật đoạn trừ tất cả thói quen của chủng tử, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu trí của chư Phật mà còn có chướng ngại, thì không thể có. Nếu trí của chư Phật không có chướng ngại, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu ai có khả năng quán thấy đảnh tướng tối thắng của chư Phật, thì không thể

có; còn không thấy được đảnh tướng của chư Phật thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu ai có khả năng biết được tâm sở hành của Như Lai, thì không thể có; còn không biết được tâm sở hành của Như Lai, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu chư Phật trụ tâm thiền định mà còn có tướng sở đắc, thì không thể có. Chư Phật tâm thường trụ thiền định, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu chư Phật mà còn nói dối không quyết định, thì không thể có. Chư Phật nói năng không hư vọng, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu chư Phật mà còn có các lỗi lầm, thì không thể có. Chư Phật lìa các lỗi lầm thì đó là lẽ đương nhiên.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy là ta đã nói rộng các pháp bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Chư Phật Như Lai ở trong đời hiện tại hoặc biết, hoặc thấy mà còn có sự chướng ngại, thì không thể có. Nếu chư Phật Như Lai ở trong hiện tại hoặc biết, hoặc thấy không bị chướng ngại thì đó là lẽ đương nhiên.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy là ta đã nói về trí lực Xứ phi xứ không biến tế của Như Lai. Nếu ai muốn biết được biên tế ấy, cũng giống như hư không, thì làm sao biết được. Nếu không biết được biên tế của

hư không, thì cái biên tế trí lực xứ Phi xứ của Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác cũng lại như vậy. Các Bồ-tát trụ tín nghe được trí lực Xứ phi xứ chẳng nghĩ bàn của Như Lai rồi, sinh lòng tin thanh tịnh vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, sau lại biểu hiện thân tướng vui, tâm vui, sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Mười phương hư không không cùng tận
Trí lực Xứ phi xứ cũng thế
Trí lực chân thật khắp thế gian
Nói rộng pháp chân thật tối thượng
Nếu người đầy đủ nhân giải thoát
Biết được sở hành vì nói pháp
Các chúng sinh, viên mãn pháp khí
Biết xứ phi xứ hạnh trụ xả
Hư không đại địa còn thể động
Phật nói quả báo không hư dối
Trí xứ phi xứ nếu viên thành
Thì đủ mười Lực thế xuất thế.

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực thứ nhất của Như Lai. Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác do đầy đủ trí lực thù thắng như vậy, cho nên biết rõ thắng xứ, ở trong đại chúng rống lên tiếng rống sư tử, chuyển phạm âm vi diệu, thế gian không có pháp nào bằng với pháp Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là trí lực

Nghiệp báo của Như Lai? Đức Như Lai dùng trí vô thượng biết rõ tất cả chúng sinh, tạo ra các nghiệp, tích tập nhân xứ trong quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nhân thân căn thông phần vị nhãn căn, như vậy nhân các căn và phần vị, Như Lai đều biết một cách như thật. Nếu các chúng sinh có căn tánh bố thí, tu trì giới hạnh, Như Lai biết rõ căn của mình và người khác, liền tuyên nói pháp bố thí. Nếu các chúng sinh có căn tánh trì giới, tu hạnh bố thí, Như Lai biết rõ căn tánh mình và người khác, liền vì tuyên nói pháp trì giới. Nếu các chúng sinh có căn tánh nhẫn nhục, tu hạnh tinh tấn, Như Lai biết rõ căn tánh mình và người khác, liền vì nói pháp nhẫn nhục. Nếu các chúng sinh có căn tánh tinh tấn, tu hạnh nhẫn nhục, Như Lai biết rõ căn tánh mình và người khác, liền vì nói pháp tinh tấn. Nếu các chúng sinh có căn tánh thiền định, tu hạnh tuệ thù thắng, Như Lai biết rõ căn của mình và người khác, liền vì nói pháp thiền định. Nếu các chúng sinh có căn tánh tuệ thù thắng, tu hạnh thiền định, Như Lai biết rõ căn của mình và người khác, liền vì nói pháp tuệ thù thắng.

Tóm lại, cho đến các pháp Bồ-đề phần cũng như vậy. Nếu các chúng sinh đủ căn tánh Thanh văn, tu hạnh Duyên giác thừa, Như Lai biết rõ căn của mình và người khác, liền vì tuyên nói pháp Thanh văn thừa. Nếu các chúng sinh đầy đủ tánh Duyên giác, tu hạnh Thanh văn thừa, Như Lai biết

rõ căn của mình và người khác, liền vì tuyên nói pháp Duyên giác thừa. Nếu các chúng sinh đầy đủ căn tánh Đại thừa, mà tu hạnh Thanh văn, Duyên giác thừa, Như Lai biết rõ căn của mình và người khác, liền vì tuyên nói pháp Đại thừa. Nếu các chúng sinh đầy đủ căn tánh tối thượng thừa, tu hạnh Đại thừa, Như Lai biết rõ, biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nhân vui trong đời hiện tại, mà đời vị lai lại chịu quả khổ, Như Lai nhất định biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nhân khổ trong đời hiện tại, vị lai, chịu quả khổ, Như Lai nhất định biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nhân vui trong đời hiện tại, vị lai hưởng quả báo vui, Như Lai nhất định biết rõ như thật.

Này Xá-lợi Tử! Như Lai biết rõ tất cả chúng sinh có các nghiệp, hoặc nhân hoặc quả trong quá khứ, vị lai, hiện tại, Như Lai chân thật không sai không khác, mỗi mỗi quyết định biết rõ như thật. Biết rồi, Như Lai tùy theo căn tánh đó mà vì nói pháp.

Này Xá-lợi Tử! Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, biết rõ như thật về các nghiệp quả báo của tất cả chúng sinh tích tập nhân xứ trong quá khứ, vị lai và hiện tại. Trí lực của Như Lai không có cùng tận. Nếu ai muốn biết cái cùng tận đó, thì cũng như hư không liệu có thể biết được chăng? Nếu không biết được cái cùng tận của hư

không, thì trí lực nghiệp báo của Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác cũng lại như vậy. Các Bồ-tát trụ tín được nghe trí lực Nghiệp báo chẳng nghĩ bàn của Như Lai rồi, phát lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, sau lại biểu hiện thân tướng vui, tâm vui và sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Phật khéo biết rõ các nhân quả
Mắt trí hay quán về nghiệp pháp
Trí vô ngại khắp trong ba đời
Thấu rõ các nghiệp của chúng sinh
Các nhân khổ vui và sở nguyện
Các chúng sinh ở trong năm nẻo
Tất cả luân chuyển các nhân khổ
Nhất định Thiện Thệ đều biết rõ
Tất cả các nghiệp báo hắc bạch
Nhân quả nguyện cầu cũng như vậy
Năng Nhân đều biết rõ chân thật
Như xem báu như ý trong tay
Nếu các nghiệp báo tu nhân ít
Quả báo đương lai được vô lượng
Nếu nhân vô lượng quả lại nhỏ
Thiện Thệ chân thật đều hiểu rõ
Tu hạnh Thanh văn quả như nguyện
Duyên giác Bồ-đề nhân nguyện đồng
Trí vô thượng quả nguyện cũng vậy

Thiện Thệ đều hiểu rõ như thật
Nếu nghiệp đời trước tu nhân khổ
Đời sau chiêu cảm quả báo vui
Đối với các nghiệp tu nhân vui
Đời sau chiêu cảm quả báo khổ
Nhân khổ quả khổ pháp như vậy
Nhân vui quả vui cũng như thế
Tự nghiệp tự quả nhân hòa hợp
Thiện Thệ đều hiểu rõ như thật
Pháp khổ các cõi chuyển ba đời
Các chúng sinh khắp trong năm nẻo
Môn chân thật không đoạn không khác
Phật trí vô thượng đều hiểu rõ.

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực thứ hai của Như Lai. Như Lai do đầy đủ trí lực thù thắng, cho nên biết rõ thắng xứ, ở trong đại chúng rống tiếng rống sư tử, chuyển phạm luân vi diệu, tất cả thế gian, trời, người, ma, Phạm đều không thể chuyển, cho đến không có pháp nào bằng pháp Như Lai.

Các quả báo khác Như Lai cũng đều biết rõ như thật. Sao gọi là biết rõ? Này Xá-lợi Tử! Nghĩa là các Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác biết rõ như thật về các nghiệp quá khứ và tích tập nhân lành, lìa các bất thiện được quả báo thiện trong đời vị lai của các chúng sinh. Nếu các chúng sinh tạo nghiệp bất thiện, tích tập nhân bất thiện, lìa các thiện pháp, đến đời vị lai chịu quả bất thiện, mỗi mỗi Như Lai đều biết rõ như thật. Nếu các

chúng sinh tích tập nghiệp nhân, đến đời vị lai chiêu cảm quả hạ liệt, nhất định Như Lai biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nghiệp nhân, đời hiện tại chiêu cảm quả thù thắng, đến đời vị lai cũng chiêu cảm quả thù thắng, nhất định Như Lai đều biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nghiệp nhân, ở đời quá khứ làm hạnh hạ liệt, đến đời vị lai khởi lên đại hạnh, nhất định Như Lai đều biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nghiệp nhân ít, sẽ chiêu cảm quả to lớn thù thắng, nhất định Như Lai đều biết như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nghiệp nhân to lớn, sẽ chiêu cảm quả ít thù thắng, nhất định Như Lai đều biết như thật. Nếu các chúng sinh tu hạnh Thanh văn, cảm quả Thanh văn, nhất định Như Lai biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tu hạnh Duyên giác, cảm quả Duyên giác, nhất định Như Lai biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tu nhân Phật trí, cảm quả Phật trí, nhất định Như Lai biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nhân khổ trong đời hiện tại, đến đời vị lai chiêu cảm quả vui nhất định Như Lai biết rõ như thật.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 11

PHẨM 4: NHƯ LAI CHẲNG THỂ NGHĨ BÀN (PHẦN 5)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là trí lực mỗi mỗi tin hiểu của Như Lai? Nghĩa là, chư Phật Như Lai đối với các chúng sinh, các Bổ-đặc-già-la, mỗi mỗi tin hiểu sai khác, Như Lai biết rõ mỗi mỗi như thật. Nếu các chúng sinh vốn có lòng tham ái, đối với sân khởi lên hiểu biết, như trong kinh đã nói rộng. Nếu các chúng sinh vốn là si mê, đối với sân khởi lên hiểu biết, Như Lai mỗi mỗi biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh vốn tạo pháp bất thiện, đối với pháp bất thiện khởi lên hiểu biết, mỗi mỗi Như Lai đều biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh vốn tạo thiện pháp, hiểu rõ thiện pháp, mỗi mỗi Như Lai đều biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tu hạnh thấp kém, đối với pháp thù thắng khởi lên sự tin hiểu, Như Lai đều biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tu hạnh thù thắng, nhưng lại hiểu rõ pháp hạ liệt, Như Lai đều biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tu hạnh thấp kém, nhưng lại tin hiểu

phần vị thù thắng, Như Lai đều biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tu hạnh thù thắng, mà lại tin hiểu thấp kém, Như Lai đều biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tin hiểu tà định, rồi chấp vào pháp định ấy, Như Lai đều biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tin hiểu chánh định và tham khảo thực hành pháp định ấy, Như Lai đều biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tu giải thoát về môn chánh định, Như Lai đều biết như thật. Nếu các chúng sinh tin hiểu định pháp của Dục giới rồi vào Dục giới ấy, Như Lai đều biết như thật. Nếu các chúng sinh tin hiểu định pháp của Sắc giới, rồi vào Sắc giới ấy, Như Lai đều biết như thật. Nếu các chúng sinh tin hiểu định pháp của Vô sắc giới, rồi nhập vào Vô sắc giới ấy, Như Lai đều biết như thật. Nếu các chúng sinh tin hiểu định pháp ba cõi, rồi vào khắp ba cõi, Như Lai đều biết như thật. Nếu các chúng sinh vốn trụ phần vị thấp kém, mà lại được pháp thù thắng, Như Lai đều biết như thật. Nếu các chúng sinh vốn trụ phần vị thù thắng mà lại được pháp thấp kém, Như Lai đều biết như thật. Nếu các chúng sinh khởi lên mỗi mỗi tin hiểu, mỗi mỗi sắc tướng, mỗi mỗi thọ dụng, mỗi mỗi lãnh nạp, Như Lai đều biết như thật. Nếu các chúng sinh tin hiểu nghiệp đời trước, nên chiêu cảm đọa lạc, Như Lai đều biết như thật. Nếu các chúng sinh tin hiểu pháp giải thoát, rồi hành trì pháp giải thoát ấy, Như Lai đều biết như thật. Như Lai biết như thật rồi, tùy

theo căn cơ thích ứng mà nói pháp.

Này Xá-lợi Tử! Trí lực tin hiểu của Như Lai không có biên tế, ngang bằng với hư không. Các Bồ-tát trụ tín đối với trí lực tin hiểu tối thắng của Như Lai, nghe rồi phát lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, sau lại biểu hiện thân tướng vui, tâm vui và sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Thế gian mỗi mỗi pháp tin hiểu
Quá, vị, hiện tại không hạn lượng
Rồi lại suy nghĩ theo tin hiểu
Phật Nhân Trung Tôn đều hiểu rõ
Nếu đối pháp tham khởi tin hiểu
Mà vốn trụ vào bản chất sân
Hoặc sân hoặc si nghĩa cũng thế
Phật tùy tín giải đều hiểu rõ
Trụ tham trụ si và các pháp
Tùy tâm sở trì khó đo lường
Nghiệp hành liên tục không gián đoạn
Thắng Trí Năng Nhân đều biết rõ
Nếu các chúng sinh hạnh thấp kém
Trở lại tin hiểu pháp rộng lớn
Hạnh lớn hiểu thấp nghĩa cũng thế
Phật Điều Ngự Tôn đều hiểu rõ
Nếu các chúng sinh chấp tà định
Trở lại khởi lên cũng như thế
Môn giải thoát khắp trong ba cõi

Phật tùy tin hiểu đều biết rõ
Chỗ sinh sắc tướng mỗi mỗi khác
Thọ dụng sai biệt cũng như thế
Tùy theo nghiệp trước quả không sai
Lưỡng Túc Thắng Tôn đều hiểu rõ
Tùy theo tin hiểu biết rõ rồi
Hợp với căn cơ mà nói pháp
Môn thắng giải trí lực thứ ba
Phật tử nên sinh tin thanh tịnh.

Này Xá-lợi Tử! Trí lực tin hiểu thứ ba của Như Lai như vậy. Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác do đầy đủ trí lực thù thắng, cho nên biết rõ thắng xứ; ở trong đại chúng rống tiếng rống sư tử, chuyển phạm luân vi diệu. Tất cả thế gian, Trời, Người, Ma, Phạm đều không thể chuyển, không có pháp nào ngang bằng với pháp Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là trí lực mỗi mỗi giới của Như Lai? Nghĩa là, Như Lai biết rõ như thật về mỗi mỗi giới. Nếu các chúng sinh ở trong các thế gian, trưởng dưỡng bằng các phước hạnh, Như Lai đều biết như thật. Nếu các chúng sinh trưởng dưỡng không phải bằng phước hạnh, Như Lai đều biết như thật. Nếu các chúng sinh trưởng dưỡng bằng hạnh bất động, Như Lai đều biết như thật. Nếu các chúng sinh tu hạnh xuất ly, Như Lai đều biết như thật.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Như Lai biết rõ nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới như thật.

Sao gọi là năng tri? Nghĩa là Phật biết rõ trong không, ngoài không và trong ngoài đều không, cho đến biết rõ như thật về ý giới, pháp giới và ý thức giới.

Sao gọi là năng tri? Nghĩa là Phật biết rõ trong không, ngoài không và trong ngoài đều không.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Như Lai biết rõ như thật về địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới và hư không giới.

Sao gọi là năng tri? Vì như hư không, cho nên biết rõ cũng như vậy. Như Lai biết rõ Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới phân biệt khởi lên; biết hữu vi giới là tướng tạo tác, biết vô vi giới là tướng không tạo tác; biết tạp nhiễm giới là tướng khách trần phiền não, biết thanh tịnh giới là tướng tự tánh xán lạn; biết cảnh giới các hành là tướng vô minh tác ý không như lý, biết cảnh giới Niết-bàn là tướng sáng suốt tác ý như lý.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu các giới nương vào các giới an trụ, các giới tùy thuận, các giới kiến lập, các giới tác dụng, các giới ý thú, các giới tịch định, các giới trụ trước, mỗi mỗi Như Lai đều biết như thật, tùy theo cái hiểu biết đó mà vì nói pháp.

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực mỗi mỗi giới của Như Lai, trí lực thù thắng như vậy không có biên tế. Nếu các Bồ-tát trụ tín đối với trí lực của Như Lai, nghe rồi phát lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự

phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, sau lại biểu hiện thân tướng vui, tâm vui và sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Tất cả chúng sinh ở thế gian
Đều nương vào tất cả cảnh giới
Cảnh giới hướng đến cũng như vậy
Phật Vô Thượng Tôn đều biết rõ
Phước, không phước và hạnh bất động
Các giới xuất ly nghĩa như vậy
Hướng đến các giới tâm an trụ
Niết-bàn không động tâm vắng lặng
Tất cả nhãn giới và sắc giới
Nhãn thức giới kia cũng như vậy
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý giới
Như Lai đều biết rõ như thật
Đối pháp giới ấy biết rõ rồi
Ý thức giới kia cũng như vậy
Biết rõ các pháp trong ngoài không
Là đại trí lực của Năng Nhân
Địa giới, thủy giới và hỏa giới
Cùng với phong giới cũng như vậy
Biết rõ các giới cũng như thế
Cũng như hư không không khác gì
Tất cả Dục giới và Sắc giới
Vô sắc giới kia cũng như vậy
Như Lai biết rõ hết tất cả
Và sự phân biệt nó khởi lên

Nhưng hư không kia không biên tế
Các giới vô biên cũng như vậy
Tuy Phật biết hết khắp tất cả
Không khởi ngã tâm hay hiểu rõ
Biết rõ các giới không sở sinh
Cũng biết các giới không sở diệt
Các giới như vậy tâm vắng lặng
Trượng Phu Vô Thượng đều biết rõ
Như hư không không có biên tế
Trí Phật vô biên cũng như thế
Dùng trí vô ngại đều biết rõ
Mỗi mỗi tin hiểu đều giải thoát
Biết tâm khởi lên tin hiểu rồi
Vô số chúng sinh đều điều phục
Như Lai viên thành lực thứ tư
Phật tử nên sinh tin thanh tịnh.

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực thứ tư của Như Lai, nói rộng cho đến không có pháp nào ngang bằng với Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là trí lực thắng liệt căn của Như Lai? Nghĩa là các chúng sinh có căn tánh hoặc thù thắng, hoặc thấp kém, Như Lai đều biết rõ một cách như thật.

Sao gọi là năng tri? Nghĩa là hạ căn, trung căn và lợi căn, cũng lại biết hết các căn thù thắng. Cho đến tích tập, phân biệt từ tham mà khởi lên các căn tánh nghiệp; từ sân mà khởi lên các căn tánh nghiệp; từ si mà khởi lên các căn tánh nghiệp, Như

Lai đều biết rõ như thật. Như vậy, do phân biệt các nghiệp hư vọng mà khởi lên tham, sân, si tất cả Như Lai đều biết rõ như thật. Như vậy, phân biệt các căn từ tham, sân, si ít mà khởi lên, Như Lai đều biết như thật. Phân biệt các căn từ tham, sân, si nhiều mà khởi lên, Như Lai cũng đều biết như thật. Phân biệt các căn từ tham, sân, si, chấp trước mà khởi lên, Như Lai cũng biết như thật. Hoặc thiện nhân căn tánh, hoặc không thiện nhân căn tánh, hoặc bất động nhân căn tánh, hoặc xuất ly nhân căn tánh, Như Lai đều biết như thật.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Như Lai biết hết tất cả nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn, ý căn của chúng sinh; nữ căn, nam căn, mạng căn, khổ căn, lạc căn, ưu căn, hỷ căn, xả căn, tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn, vị tri đương tri căn, dĩ tri căn, cụ tri căn, hai mươi hai căn như vậy, Như Lai đều biết rõ như thật.

Lại nữa, trong các căn, hoặc nhãn căn nhân thông với phần vị nhĩ căn, không phải tỷ căn, thiệt căn, thân căn, Như Lai đều biết như thật. Hoặc nhĩ căn nhân thông phần vị tỷ căn; hoặc tỷ căn nhân thông phần vị thiệt căn; hoặc thiệt căn nhân thông phần vị thân căn; hoặc thân căn nhân thông phần vị nhãn căn. Như vậy, các căn nhân và phần vị Như Lai đều biết như thật. Nếu các chúng sinh có căn tánh bố thí, tu trì giới hạnh, Như Lai đều biết rõ căn tánh của người ấy, liền vì nói pháp bố thí. Nếu

các chúng sinh có căn tánh trì giới, tu hạnh bố thí, Như Lai biết rõ căn tánh người ấy, liền vì nói pháp trì giới. Nếu các chúng sinh có căn tánh nhẫn nhục, tu hạnh tinh tấn, Như Lai biết rõ căn tánh của người ấy, liền vì nói pháp nhẫn nhục. Nếu các chúng sinh có căn tánh tinh tấn, tu hạnh nhẫn nhục, Như Lai biết rõ căn tánh của người ấy, liền vì nói pháp tinh tấn. Nếu các chúng sinh có căn tánh thiền định, tu hạnh tuệ thù thắng, Như Lai biết rõ căn tánh của người ấy liền nói pháp thiền định. Nếu các chúng sinh có căn tánh tuệ thù thắng, tu hạnh thiền định, Như Lai biết rõ căn tánh của người ấy, liền vì nói pháp tuệ thù thắng.

Tóm lại, cho đến các pháp Bồ-đề cũng nói như vậy. Nếu các chúng sinh đầy đủ căn tánh Thanh văn, tu hạnh Duyên giác thừa, Như Lai biết rõ căn tánh của người ấy, liền vì nói pháp Thanh văn thừa. Nếu các chúng sinh đầy đủ căn tánh Duyên giác, tu hạnh Thanh văn thừa, Như Lai biết rõ căn tánh của người ấy, liền vì nói pháp Duyên giác thừa. Nếu các chúng sinh đầy đủ căn tánh Đại thừa, tu hạnh Thanh văn, Duyên giác thừa, Như Lai biết rõ như thật, liền vì nói pháp Đại thừa. Nếu các chúng sinh đầy đủ căn tánh Tối thượng thừa, tu hạnh Đại thừa, Như Lai biết rõ căn tánh của người ấy, liền vì nói pháp Tối thượng thừa. Nếu các chúng sinh đầy đủ căn tánh không kham nhậm phi pháp, Như Lai biết rõ người ấy không thể kham nhậm phi

pháp, liền khuyên bỏ pháp đó đi. Nếu các chúng sinh có thể kham nhậm, là bậc pháp khí, Như Lai liền vì nói chánh pháp.

Này Xá-lợi Tử! Như Lai đối với tất cả chúng sinh, hoặc quán sát các căn mà biết rõ, hoặc không quán sát các căn cũng biết rõ; hoặc người có căn xuất ly, Như Lai đều biết rõ, người không có căn xuất ly, Như Lai cũng biết rõ. Sau khi biết rõ như vậy rồi, tùy theo các chúng sinh có những căn tánh gì, hoặc các hành pháp hoặc ý thích nhân, hoặc duyên, hoặc chướng, hoặc chỗ rốt ráo, mỗi mỗi Như Lai đều biết rõ như thật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Các căn tánh hướng đến bờ kia
Biết tánh chúng sinh và ý vui
Các căn thế gian đều biết hết
Nhân Trung Sư tử nói chánh pháp
Quán khắp hạ, trung và thượng căn
Trí chưa từng có chuyển khắp cả
Biết các chúng sinh căn giải thoát
Trí nói thắng pháp khiến hiểu rõ
Quyết định phiền não nó khởi lên
Tùy căn chúng sinh nhiều hay ít
Biết rõ các căn tánh như vậy
Tùy thuận tuyên nói pháp trí hành
Nếu các chúng sinh đủ thiện căn
Hoặc người đủ căn tánh bất thiện

Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý căn
Căn tánh khổ, vui, buồn, hỷ xả
Và căn tín, tấn, niệm, định, tuệ
Nam, nữ mạng căn cũng như vậy
Vì họ tuyên nói tín căn ấy
Các căn khác thắng nghĩa cũng vậy
Căn tánh sở hành và các tướng
Tùy ý chúng sinh mà cảm hóa
Ứng căn tuyên nói pháp thù thắng
Trí khéo biết rõ các pháp khổ
Thanh văn các căn khó giải thoát
Chỉ Phật Bồ-đề mới xuất ly
Thanh văn không biết nhân Phật trí
Vì nói Bồ-đề lực tối thắng.

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực thứ năm của Như Lai, cho đến rộng nói thì không có pháp nào bằng Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là trí lực chí xứ đạo của Như Lai? Nghĩa là, con đường hướng đến Biến nhất thiết xứ của Như Lai, Như Lai đều biết như thật.

Sao gọi là năng tri? Nếu các chúng sinh giới trụ Chánh định tụ, trụ Bất định tụ, trụ Tà định tụ, mỗi mỗi Như Lai đều biết rõ. Nếu chúng sinh giới trụ Chánh định tụ, đã có nhân lực và nghiệp đời trước, lợi căn thông minh sáng suốt, Như Lai biết chúng sinh ấy có khả năng kham nhậm, là pháp khí giải thoát, tùy theo nhân lực đời xưa mà vì nói pháp.

Nếu chúng sinh giới trụ Bất định tụ, do duyên lực đã thành thục, tùy theo căn cơ thích ứng của chúng sinh đó, Như Lai nói pháp dạy dỗ liền được giải thoát. Nếu duyên lực chưa thành thục, thì không được giải thoát, Như Lai đợi đến khi nhân duyên hòa hợp, gặp Phật ra đời, liền vì nói pháp. Chúng sinh ấy nghe Phật nói pháp rồi, siêng năng thực hành kiên cố mới được quả thù thắng. Nếu chúng sinh giới trụ Tà định tụ, không tu chánh nghiệp, căn tánh tối tăm, không phải là chánh khí, Như Lai không nói pháp cho người ấy, vì người ấy không có khả năng kham nhậm, không phải là pháp khí giải thoát, Như Lai biết rồi liền bỏ. Thế nên, các Bồ-tát phải siêng năng tu hành mặc giáp tinh tấn.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Như Lai biết rõ ba thứ tham: Có thứ tham khởi lên tướng thiện, lại có loại tham khởi lên tướng biên tế, lại có thứ tham khởi lên nhân đời trước. Như Lai biết rõ ba loại sân: Có loại sân khởi lên tướng não hại, lại có loại sân khởi lên ý tham không biết đủ, lại có loại sân khởi lên tập nghiệp đời trước. Như Lai biết rõ ba thứ si: Có thứ si khởi lên nhân vô minh, lại có thứ si khởi lên nhân hữu thân kiến, lại có thứ si khởi lên nhân nghi hoặc, mỗi mỗi Như Lai đều biết rõ như thật.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Như Lai đối với các khổ, dùng thần thông nhanh chóng để biết, là vì lợi căn; hoặc đối với khổ dùng thần thông chậm rãi để biết, là vì căn nhu nhuyến.

Lại nữa, Như Lai đối với các thứ vui, dùng thần thông nhanh chóng để biết, là vị lợi căn; hoặc đối với các thứ vui dùng thần thông chậm rãi để biết, là vì căn nhu nhuyến. Lại đối với chỗ chậm rãi, dùng thần thông chậm rãi để biết, là vì chướng đạo; đối với chỗ chậm rãi dùng thần thông nhanh chóng để biết khiến được khinh an. Đối với điều nhanh chóng, dùng thần thông chậm rãi để biết, vì không có rốt ráo an ổn; đối với điều nhanh chóng, dùng thần thông nhanh chóng để biết, là vì không có sai khác. Lại có chỗ được sức quyết trạch không phải sức tu tập; hoặc có sức tu tập viên mãn, nhưng không phải sức quyết trạch; cả sức tu tập và sức quyết trạch đều được viên mãn; sức tu tập và sức quyết trạch cả hai không viên mãn, mỗi mỗi Như Lai đều biết như thật.

Lại nữa, có chỗ ý vui đầy đủ, hạnh không đầy đủ, có hạnh đầy đủ, ý vui không đầy đủ; có ý vui đầy đủ, hạnh cũng đầy đủ, ý vui không đầy đủ, hạnh cũng không đầy đủ, mỗi mỗi Như Lai đều biết như thật.

Lại nữa, có chỗ thân nghiệp thanh tịnh mà ngữ nghiệp và ý nghiệp không thanh tịnh. Lại có chỗ ý nghiệp thanh tịnh mà thân, ngữ không thanh tịnh. Lại có chỗ thân, ngữ, ý nghiệp đều không thanh tịnh. Lại nữa, có chỗ thân, ngữ, ý nghiệp đều thanh tịnh, mỗi mỗi Như Lai đều biết như thật.

Này Xá-lợi Tử! Tất cả chúng sinh đối với tất cả

chỗ, tạo ra nghiệp nhân, hoặc động, hoặc tịnh, Như Lai dùng trí vô ngại tùy theo chúng sinh mà hóa độ.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, trí lực chí xứ đạo của Như Lai không có biên tế, ngang bằng với hư không. Các Bồ-tát trụ tín nghe rồi phát lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, sau lại biểu hiện thân tướng vui, tâm vui và sinh ý tưởng hy hữu.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 12

PHẨM 4: NHƯ LAI CHẲNG THỂ NGHĨ BÀN (PHẦN 6)

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Phật khéo biết rõ lực Chí xứ
Biết rõ nhân các Chánh định tụ
Và các chúng sinh Bất định tụ
Tướng thành thục kia đều biết rõ
Ba loại tham Phật đều biết cả
Sân, si ba loại Phật cũng biết
Ba thứ phiền não có sai khác
Phật đều biết rõ nhân duyên xứ
Biết rõ khổ xứ, tánh lợi căn
Thần thông chậm rãi căn nhu nhuyến
Lại xứ lợi căn cũng như vậy
Phật đều biết rõ tướng chậm rãi
Có chỗ chậm rãi sức chậm rãi
Hoặc chỗ chậm rãi tánh lợi căn
Hoặc chậm, hoặc nhanh căn chậm chạp
Thần thông nhanh chóng tướng không

khác
Có sức quyết trạch không sức tu
Hoặc có sức tu không quyết trạch
Sức quyết trạch, tu đều đầy đủ
Cả hai đều không, đều biết rõ
Có chỗ ý vui hoặc đầy đủ
Nhưng mà hành nghiệp chưa đầy đủ
Đều có, đều không cả hai thứ
Phật quán sát khắp đều biết rõ
Có chỗ thân nghiệp được thanh tịnh
Không phải ngữ, ý tịnh cũng vậy
Hoặc lại ngữ, thân đều thanh tịnh
Ý không thanh tịnh nghĩa cũng thế
Hoặc là ý nghiệp được thanh tịnh
Ngữ, thân không thanh tịnh cũng thế.
Hoặc lại ngữ, ý đều thanh tịnh
Thân không thanh tịnh nghĩa cũng vậy
Thân, ngữ, ý nghiệp đều thanh tịnh
Phật quán sát khắp đều biết rõ
Như vậy thành tựu môn vắng lặng
Thắng trí lực thứ sáu của Phật.

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực Chí xứ đạo thứ sáu của Như Lai. Do Như Lai đầy đủ trí lực thù thắng cho nên biết rõ thắng xứ, cho đến thế gian không có pháp nào bằng Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là trí lực khởi Thiền định giải thoát đẳng trì đẳng chí nhiễm tịnh của Như Lai? Nghĩa là, Như Lai đối với mình, đối

với người có thiền định giải thoát đẳng trì đẳng chí các pháp nhiễm tịnh, đều biết như thật.

Sao gọi là năng tri? Tất cả pháp tạp nhiễm của chúng sinh, hoặc nhân, hoặc duyên, Như Lai đều biết như thật và các pháp thanh tịnh của chúng sinh ấy, hoặc nhân hoặc duyên, Như Lai cũng đều biết như thật.

Sao gọi là nhân? Sao gọi là duyên? Trong các pháp tạp nhiễm của tất cả chúng sinh, tác ý không như lý là nhân, vô minh là duyên. Vô minh là nhân, hành là duyên. Hành là nhân, thức là duyên. Thức là nhân, danh sắc là duyên. Danh sắc là nhân, lục xứ là duyên. Lục xứ là nhân, xúc là duyên. Xúc là nhân, thọ là duyên. Thọ là nhân, ái là duyên. Ái là nhân, thủ là duyên. Thủ là nhân, hữu là duyên. Hữu là nhân, sinh là duyên. Sinh là nhân, sở duyên là duyên. Phiền não là nhân, nghiệp là duyên. Kiến là nhân, ái là duyên. Thùy miên là nhân, sở khởi là duyên. Các tạp nhiễm của tất cả chúng sinh như vậy là nhân, như vậy là duyên, mỗi mỗi Như Lai đều biết như thật.

Lại nữa, nhân duyên là tất cả chúng sinh đối với pháp thanh tịnh có hai nhân và hai duyên. Nếu các chúng sinh nghe lời tùy thuận từ người khác, liền tác ý chắc chắn, đối với Tam-ma-địa khéo quán tưởng, khéo trụ tâm vào một cảnh tánh.

Lại nói về hai nhân hai duyên là đã khởi trí và

chưa khởi trí. Hai nhân hai duyên là suy xét sinh pháp, không chứng Niết-bàn. Hai nhân hai duyên là đầy đủ minh hạnh, thủ chứng giải thoát. Hai nhân hai duyên là tu tập môn giải thoát, trí tự tánh giải thoát. Hai nhân hai duyên là tận trí, vô sinh trí. Hai nhân hai duyên là biết rõ chân thật, sở đắc chân thật. Như vậy tất cả chúng sinh, đối với pháp thanh tịnh có nhân như vậy, có duyên như vậy, mỗi mỗi Như Lai đều biết như thật.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Tất cả chúng sinh có nhiều loại, thanh tịnh sở duyên, tạp nhiễm sở duyên. Có người giữ thanh tịnh sở duyên, suy xét như thật. Có người giữ tạp nhiễm sở duyên, suy xét như thật. Có người trong tạp nhiễm sở duyên lại giữ thanh tịnh sở duyên, suy xét như thật. Có người trong thanh tịnh sở duyên lại giữ tạp nhiễm sở duyên, là vì chấp chặt vào tăng thượng mạn.

Xá-lợi Tử! Trí thù thắng của Như Lai rộng lớn vô biên, có khả năng chuyển khắp, biết tất cả như thật. Nghĩa là xa lìa các tội nghiệp, thu thập thiện pháp, nhập vào Sơ thiền định môn Ly sinh hỷ lạc, từ định Sơ thiền nhập vào Diệt thọ tưởng định, rồi xả. Cho đến từ Diệt thọ tưởng định nhập trở lại Sơ thiền rồi xả.

Tám giải thoát nghĩa là thuận nhập, nghịch nhập và nghịch thuận nhập. Những gì là tám?

1. Có sắc quán các sắc giải thoát.

2. Bên trong không sắc tưởng quán các sắc bên ngoài giải thoát.

3. Thân thanh tịnh giải thoát tác chứng trụ cụ túc.

4. Không vô biên xứ giải thoát.

5. Thức vô biên xứ giải thoát.

6. Vô sở hữu xứ giải thoát.

7. Phi tưởng phi phi tưởng xứ giải thoát.

8. Diệt thọ tưởng giải thoát.

Tám giải thoát này, hoặc thuận, hoặc nghịch, đẳng trì đẳng chí và Tam-muội da đều hay quán tưởng. Nhưng Phật Như Lai đối với Tam-ma-địa đều không phân biệt cũng không sở duyên và bỉ sở nhập. Như Lai trụ trong một Tam-ma-địa biến nhập tất cả Tam-ma-địa, xả một định thì các định khác cũng vậy. Như Lai đối với tâm Đẳng dẫn không có chuyển liên tục, không có tâm sở đắc, không có tâm năng quán. Tất cả Tam-ma-địa của Duyên giác hơn Tam-ma-địa của Thanh văn. Tam-ma-địa của Bồ-tát hơn Tam-ma-địa Duyên giác. Tam-ma-địa chư Phật hơn Tam-ma-địa Bồ-tát. Vì sao? Vì trí thù thắng tăng thượng của Như Lai biến chuyển khắp tất cả. Nếu người phát tâm Thanh văn có nói ra điều gì, hay giảng dạy giáo pháp, Như Lai đều biết. Nếu người phát tâm Duyên giác, hoặc người phát tâm Bồ-tát, Như Lai cũng biết như thật, rồi tùy theo trình độ thích ứng mà nói pháp dạy dỗ.

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực khởi lên Thiền định giải thoát đẳng trì đẳng chí nhiễm tịnh thứ bảy của Như Lai, không có cùng tận, ngang bằng với hư không. Các Bồ-tát trụ tín nghe rồi phát lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, biểu hiện thân tướng vui, tâm vui và sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập bằng kệ rằng:

Có các chúng sinh tánh tạp nhiễm
Và các chúng sinh nhân thanh tịnh
Bậc Đại Vô Úy đều biết rõ
Biết rồi tùy ứng mà nói pháp
Nhưng các phiền não từ đâu có?
Từ duyên vô minh mà sinh ra
Vô minh là nhân, hành là duyên
Cho đến chi hữu sinh các khổ
Tất cả phiền não các căn bản
Nguyên do tác ý không như lý
Từ nhân duyên ấy sinh chi hữu
Phật biết rõ rồi vì khai sáng
Các nghiệp căn bản gọi là hành
Vô minh và thức lại làm duyên
Cho đến các khổ chi hữu sinh
Theo âm thanh khác khởi các pháp
Tác ý sâu xa nhưng nội quán
Biết rõ hai nhân và hai duyên
Biết rõ nhân chúng sinh như thật

Vì khi nhân kia vắng lặng rồi
Chúng sinh nếu cầu nhân giải thoát
Phải nên quán sát pháp các duyên
Điều Ngự Thánh Tôn đều biết rõ
An trụ vững chắc giới thanh tịnh
Như ứng quán sát kỹ pháp không
Rồi khéo tu tập môn giải thoát
Giải thoát nạn khổ trong ba cõi
Thanh tịnh như thật khéo khai sáng
Chúng sinh tin pháp Phật thanh tịnh
Không, vô tướng, nguyện giải thoát môn
Tam-ma-bát-để lại tuyên bày
Thanh văn, Duyên giác các thiền định
Chúng sinh đủ cả các phiền não
Phật nói thiền định giải thoát môn
Viên thành lực thứ bảy không nhiễm
Điều phục, khó điều Phật khéo nói

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực thứ bảy của Như Lai. Như Lai do đầy đủ trí lực thù thắng cho nên biết rõ thắng xứ, cho đến hết thảy không có pháp nào ngang bằng với Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là trí lực nhớ nghĩ việc đời trước của Như Lai? Đức Như Lai dùng trí vô thượng, tùy theo nhớ nghĩ mà biết rõ việc chính mình, hoặc người khác. Vô số nhiều loại các việc đời trước, hoặc một đời, hoặc hai đời, ba, bốn, năm đời; hoặc mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, trăm đời, ngàn đời, trăm ngàn

đời, cho đến việc từ vô số câu-chi na-do-đa trăm ngàn đời, tùy theo nhớ nghĩ Như Lai đều biết. Hoặc kiếp thành, hoặc kiếp hoại, hoặc kiếp thành hoại, cho đến vô số kiếp thành hoại, ở nơi nào, chỗ nào, đời xa xưa có các chúng sinh có tên như vậy, dòng họ như vậy, chủng tộc như vậy, tướng như vậy, sắc tướng như vậy, hình thể như vậy, tuổi thọ như vậy, sống lâu như vậy, chịu khổ như vậy, hưởng vui như vậy, chết ở nơi nào, sinh ở nơi nào, lại chết ở nơi này rồi lại sinh nơi khác, hoặc có biểu hiện, hoặc không biểu hiện, hoặc mình, hoặc người, Như Lai đều nhớ nghĩ vô số các việc đời trước. Nếu các chúng sinh có nhân như vậy, do nhân đó, cho nên mới có ra như vậy, mỗi mỗi Như Lai đều biết như thật, biết rồi lại nói pháp yếu. Các tâm hạnh quá khứ của tất cả chúng sinh Như Lai đều biết rõ chắc chắn, hoặc tâm liên tục, hoặc tâm sở duyên, hoặc tâm sinh khởi, đối với tâm sở duyên không hoại không diệt.

Này Xá-lợi Tử! Như Lai biết rõ như thật về tâm tương tục, cho đến có những tâm tương tục gì của tất cả chúng sinh. Như Lai cũng biết rõ như thật về tâm khởi từ đâu, dù trải qua hằng hà sa số kiếp nói không thể hết được, nhưng Như Lai đều biết như thật. Vì thế nên biết, chư Phật Như Lai biết rõ tâm hạnh của tất cả chúng sinh không có biên tế, trải qua câu-chi kiếp nói cũng không hết, trí vô thượng tối thắng của Như Lai cũng không có biên tế.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, trí lực tác chứng nhớ nghĩ việc đời trước của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, không có gì so sánh, không có hạn lượng, không thể tính đếm, không thể nói hết. Đối với cái không biên tế của chúng sinh, chỉ có trí lực thần thông nhớ nghĩ của Như Lai mới có thể biết được. Nếu các chúng sinh, sinh các thiện căn, hoặc Phật thừa, hoặc Duyên giác thừa, hoặc Thanh văn thừa, hoặc các thiện pháp, Như Lai tùy niệm đều biết hết. Như Lai dùng đại oai lực, tùy theo thiện căn sở duyên của các chúng sinh mà vì nói pháp, khiến các chúng sinh ấy không còn thoái chuyển đối với quả Chánh đẳng Chánh giác, tin hiểu như vậy đều được xuất ly, hoặc phát tâm Thanh văn thừa, hoặc phát tâm Duyên giác thừa, hoặc phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực tác chứng nhớ nghĩ việc đời trước thứ tám của Như Lai, không có biên tế, ngang bằng với hư không. Các Bồ-tát trụ tín nghe rồi phát lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, cho đến sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, lập lại bằng kệ rằng:

Trăm câu-chi kiếp không biên tế
Phật chiếu thấu tận việc đời trước
Biết rõ tâm tự tha năm loại
Như xem trái Am-ma trong tay

Thọ lượng kiếp số và sắc tướng
Chúng sinh sinh diệt tạo nghiệp nhân
Người đủ pháp khí cũng đều biết
Quá khứ vô biên không cùng tận
Thế gian chúng sinh tâm, tâm sở
Cứ sinh liên tục không gián đoạn
Đại trí Thánh Tôn biết hết cả
Quá khứ vô lượng các tâm pháp
Phật biết một tâm chúng sinh rồi
Hằng hà sa số tâm cũng vậy
Ba cõi vô tế, lại vô biên
Cho đến hậu tế không thể tận
Như vậy trí sở hành vô tận
Vô số cũng lại không hạn lượng
Biển trí Thế Tôn rộng vô biên
Đều biết chúng sinh thiện ý vui
Tôn trọng Năng Nhân đủ vô lượng
Thần thông trí lực đều rộng lớn
Như xưa đã tu nhân thiện pháp
Dùng oai thần lực để nhớ nghĩ
Vô lượng việc phước lớn như vậy
Ba thứ trí thông khéo nhớ nghĩ
Đại tâm an trụ không thoái chuyển
Đã tu thắng hạnh đạo giải thoát
Chánh trí Thiện Thệ lượng vô biên
Hay biết tất cả tâm chúng sinh
Trí lực thứ tám rộng vô biên
Phật tử nên sinh tin thanh tịnh.

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực thứ tám của Như Lai. Do Như Lai có đầy đủ trí lực thù thắng, cho nên biết rõ thắng xứ, cho đến không có một pháp nào ngang bằng với Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là trí lực Thiên nhãn tùy niệm tác chứng của Như Lai? Nghĩa là, Như Lai dùng trí vô thượng, thiên nhãn thanh tịnh, hơn cả Nhục nhãn, quán thấy tất cả chúng sinh thế gian, lúc sinh lúc diệt, giàu sang, nghèo hèn, thiện tướng ác tướng, hướng đến đường lành, rơi vào nẻo ác, tất cả đều tùy theo nghiệp báo của chúng sinh nào chịu quả báo ấy. Như Lai đều biết.

Lại nữa, nếu chúng sinh, thân, miệng, ý tạo các bất thiện, hủy báng các Hiền thánh, khởi các tà kiến; do tích tập nhân tà kiến đó, cho nên khi mạng chung đọa vào đường ác, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu các chúng sinh, thân, miệng, ý nghiệp làm các việc lành, không hủy báng Hiền thánh, khởi lên chánh kiến; do tích tập nhân chánh kiến đó, cho nên khi mạng chung, được sinh lên cõi trời.

Lại nữa, Thiên nhãn Như Lai thanh tịnh, nhìn khắp mười phương tất cả cõi Phật, như hư không giới không có biên tế, cũng như pháp giới không có hạn lượng, không thể nói được. Tất cả mười phương hằng hà sa số cõi Phật, trí sáng của Như Lai thảy đều chiếu hiện, hoặc thấy tất cả lửa lớn cháy, hoặc thấy các tướng thành hoại, hoặc thấy chúng sinh từ trong ánh sáng đến, hoặc thấy chúng

sinh lúc sinh, lúc diệt; hoặc thấy Bồ-tát hiện trong ánh sáng, hoặc thấy Bồ-tát từ Đâu-suất Thiên diệt rồi lại sinh xuống nhân gian, giáng thần thai mẹ, Bồ-tát sinh rồi bước đi bảy bước, các việc Bồ-tát trụ thai, vào thai đều quán thấy cả. Hoặc thấy chư Phật Thế Tôn hiện trong ánh sáng, hoặc thấy Bồ-tát thành quả Chánh giác, hoặc thấy chư Phật chuyển đại pháp luân, hoặc thấy chư Phật xả thọ mạng duyên hành, nhập đại Niết-bàn; hoặc thấy các Thanh văn hiện trong các ánh sáng, lại thấy Thanh văn hướng chứng Niết-bàn; hoặc thấy các Duyên giác hiện trong các ánh sáng, lại thấy Duyên giác hiện các thần thông tạo sự thanh tịnh lớn; hoặc có chúng sinh không thể nương vào ánh sáng của Phật để đến. Hoặc thấy chúng ngoại đạo và chúng Tiên ngũ thông không thể bằng với Thanh văn, Duyên giác và Bồ-tát, thế nên không thể nương vào ánh sáng mà đến, nhưng lại nhờ vào ánh sáng trí lực Thiên nhãn thanh tịnh của Như Lai, nên cũng đều nương vào ánh sáng mà đến. Hoặc lại Như Lai hiện xa luân bằng với ánh sáng rộng lớn, có các chúng sinh nương ánh sáng mà đến. Như vậy, cho đến tam thiên đại thiên thế giới, vô lượng vô biên chúng sinh giới, tất cả trời, người đều hiện trong ánh sáng trí của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Thiên nhãn thanh tịnh của Như Lai nhìn khắp các chúng sinh giới trong tất cả cõi Phật. Sau khi quán sát thấy chúng sinh

nào thích ứng hóa độ, thì tùy theo trình độ thích ứng đó mà Như Lai hiện ra trước để hóa độ. Chúng sinh ấy tuy được hóa độ rồi, nhưng các chúng sinh khác không thể biết.

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực Thiên nhãn tác chứng thứ chín của Như Lai, không có biên tế, ngang bằng với hư không. Các Bồ-tát trụ tín nghe rồi phát lòng tin thanh tịnh cho đến sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Thiên nhãn Thiện Thệ sạch không nhơ
Tích tập thiện nhân vô số kiếp
Phật nhãn quán chiếu khắp mười phương
Cõi Phật rộng lớn không thể bàn
Hoặc thành hoặc hoại các sự tướng
Hoặc thấy lửa dữ bùng cháy lên
Hoặc thấy nhiều cõi trống rỗng cả
Trí tự nhiên Phật đều chiếu sáng
Chúng sinh giới rộng lớn khó bàn
Hoặc sắc, vô sắc cũng như vậy
Hoặc sinh ác thú hay thiện thú
Trí tự nhiên Phật đều chiếu sáng
Hiện tại câu-chi các Như Lai
Cho đến các Thánh Tôn Niết-bàn
Và các Duyên giác cùng Thanh văn
Trí tự nhiên Phật đều chiếu sáng

Bồ-tát vì muốn lợi chúng sinh
Các vị tu hành hạnh Bồ-đề
Giác trí minh đạt không nhiếp tạng
Trí tự nhiên Phật đều chiếu sáng
Như vậy Thiện Thệ mắt không nhơ
Vi tế chúng sinh đều quán thấy
Trí nhãn lực thứ chín khó bàn
Phật tử phải nên sinh tịnh tín.

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực thứ chín của Như Lai. Như Lai do đầy đủ trí lực thù thắng cho nên biết rõ thắng xứ cho đến không có pháp nào ngang bằng với Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là trí lực lậu tận tác chứng của Như Lai? Nghĩa là, Như Lai dùng trí lực vô thượng, tận sạch các lậu, không phải lậu tùy tăng, tâm thiện giải thoát, tuệ thiện giải thoát, tự chứng thông rồi tùy theo các sở hành, ngã sinh đã tận, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn thọ thân sau. Như Lai dùng trí lực lậu tận thanh tịnh xán lạn này, đoạn tất cả thói quen chủng tử, tất cả Thanh văn, Duyên giác không thể sánh kịp.

Thanh văn lậu tận là còn có hạn lượng, không đoạn tập khí. Duyên giác lậu tận cũng còn có hạn lượng, xả đại Bi và biện tài.

Như Lai lậu tận là đầy đủ các tướng, đoạn trừ tất cả thói quen chủng tử, đại Bi nhiếp thọ, biện tài

vô úy sâu xa, quán sát khéo léo, tất cả thế gian không có ai hơn Ngài, trụ tướng nhất tâm hòa hợp mà thành. Vì sao? Vì Như Lai không còn nghiệp chủng tử, không còn chủng tử phiền não, oai nghi không có lỗi lầm. Cũng như hư không trong sáng quang đãng, mây mờ trần cấu không thể nhiễm. Trí lực lậu tận của Như Lai cũng lại như vậy, tất cả chủng tử phiền não không thể nhiễm. Như Lai an trụ trí lực lậu tận thanh tịnh như vậy, đã hết các lậu hoặc, nói pháp lậu tận, cũng nói pháp đoạn thủ chấp trước, khiến các chúng sinh biết rõ tất cả không khởi phân biệt hư vọng và chấp trước, khiến các chúng sinh suy xét như thật. Như Lai dùng phương tiện khéo léo nói pháp, thí dụ, khiến các chúng sinh biết được như thật về các lậu không thật, đối với tất cả các pháp không dính mắc vào một pháp nhỏ nào, đối với mọi chấp trước đều được vắng lặng.

Này Xá-lợi Tử! Như Lai biết rõ các lậu tập của tất cả chúng sinh, các pháp lậu diệt, các lậu hướng đến đạo diệt, Như Lai biết như thật rồi, tùy theo trình độ thích ứng mà nói pháp yếu. Các Bồ-tát trụ tín đối với trí lực lậu tận tác chứng của Như Lai, nghe rồi sinh lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, cho đến sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Trí lực lậu tận Phật đầy đủ
Rộng lớn vô lượng tịnh không chướng
Đầy đủ mười Lực trí thù thắng
Hướng chứng quả Bồ-đề vô thượng
Không đồng trí lậu tận Thanh văn
Chủng tập hạn lượng chướng trói buộc
Nhân Trung tối thượng bậc tối thắng
Dứt sạch chủng tập và hạn lượng
Các trí lậu tận của Duyên giác
Chưa đủ đại Bi và Biện tài
Thế Tôn viên thành trí lậu tận
Đại Bi, Biện tài đều vô lượng
Phật khéo an trụ trí lậu tận
Biết rõ thế gian lậu không thật
Tất cả các pháp đều hư vọng
Lý này như ứng đều biết rõ
Thương nghĩ thế gian rất khổ não
Thuyết pháp vô ngã, không, vô thường
Các tướng hư giả không có thật
Nên quán vị văng lặng tối thượng
Không ngã, không nhân, không chúng sinh
Tác giả, thọ giả cũng đều không
Đối với tất cả pháp hư vọng
Tâm Phật từ bi quán giải thoát
Như Lai lìa hết các mệt mỏi
Pháp thật trí cũng không quên mất
Năng Nhân thường trụ môn tương ưng

Rộng lợi thế gian nói chánh pháp
Mười Lực bẻ gãy các tà pháp
Mười Lực vô biên bằng hư không
Khéo hay an trụ mười lực tôn
Chuyển luân vô thượng không gì bằng.

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực thứ mười của Như Lai. Như Lai do đầy đủ mười Trí lực như vậy, cho nên biết rõ thắng xứ, ở trong hàng trời người hay rống tiếng rống sư tử, chuyển phạm luân vi diệu, tất cả trời, người, ma, Phạm đều không thể chuyển, không có pháp nào bằng với Như Lai. Các Bồ-tát trụ tín đối với trí lực tối thắng chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, nên sinh lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, biểu hiện thân tướng vui, tâm vui, sinh ý tưởng hy hữu.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 13

PHẨM 4: NHƯ LAI CHẲNG THỂ NGHĨ BÀN (PHẦN 7)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là bốn pháp Vô sở úy chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, mà các Bồ-tát trụ tín phải nên sinh lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, cho đến sinh ý tưởng hy hữu?

Này Xá-lợi Tử! Pháp Vô sở úy của Như Lai có bốn thứ, do Như Lai có đầy đủ bốn Vô sở úy này, cho nên biết rõ thắng xứ, ở trong đại chúng rống tiếng rống sư tử, chuyển phạm luân vi diệu, ngoài ra các Sa-môn, Bà-la-môn khác đều không thể chuyển. Tất cả thế gian Trời, Người, Ma, Phạm không có pháp nào bằng với Như Lai.

Này Xá-lợi Tử! Bốn Vô sở úy là gì?

Một là, Nhất thiết trí vô úy. Nghĩa là Phật Như Lai đầy đủ trí thù thắng vô thượng, ở trong đại chúng nói như vầy: "Ta thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, pháp này chỉ có Phật mới tự chứng biết, ngoài ra các hàng trời, người, thế gian

không có pháp nào bằng với pháp Phật nói. Như Lai nhờ pháp này cho nên thành Chánh đẳng giác".

Sao gọi là Như Lai thành Chánh đẳng giác? Vì tất cả pháp bình đẳng, cho nên Phật Như Lai thành Chánh đẳng giác. Đối với các pháp không cao, không thấp, hoặc pháp dị sinh, hoặc pháp Thánh nhân, hoặc pháp chư Phật, hoặc pháp hữu học, hoặc pháp vô học, hoặc pháp Duyên giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc pháp có tội, hoặc pháp không tội, hoặc pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi, đối với các pháp như vậy, Như Lai đều bình đẳng. Đây gọi là Như Lai hiện thành Chánh giác.

Trong đó, sao gọi là bình đẳng? Nghĩa là, Không bình đẳng, vì thấy được tự tánh; vô tướng bình đẳng, ấy là tướng tự tánh; vô nguyện bình đẳng, ấy là tam giới tự tánh; vô sinh bình đẳng, ấy là sinh tự tánh; vô tác bình đẳng, ấy là tác tự tánh; vô khởi bình đẳng, tức là khởi tự tánh; vô hàm tàng bình đẳng, tức là hàm tàng tự tánh; như đã nói bình đẳng, tức ba đời tự tánh; minh giải thoát bình đẳng, tức vô minh hữu ái tự tánh; Niết-bàn bình đẳng, tức các hành tự tánh.

Này Xá-lợi Tử! Vì các pháp bình đẳng như vậy, cho nên Như Lai hiện thành Chánh giác. Như Lai ở trong đại chúng được vô sở úy, đem pháp này chỉ dạy chúng hội, khiến các chúng hội được sinh hoan

hỷ, vì thân được vui, cho nên tâm rất tín thuận, lại khiến chúng hội vui vẻ khoái thích. Như Lai đại Bi, tương ưng đầy đủ chân thật, tánh bình đẳng, tánh như thật, tánh không khác, tánh không chủng loại, tánh không sở quán, tánh vô sinh, tánh không lìa, tánh không sở thủ. Tuy Như Lai đầy đủ pháp vô úy, nhưng thật không dính mắc vào một pháp nhỏ nào, cũng không phải không dính mắc. Pháp Vô sở úy của Như Lai không có dối gạt, bình đẳng như thật, pháp giới bình đẳng. Đối với các pháp bình đẳng này, bao gồm tất cả pháp giới, pháp như thật của Như Lai thênh thang vô ngại, thậm thâm vi diệu, khó hiểu khó biết. Như Lai khởi tâm đại Bi dùng pháp này bày các phương tiện, vì các chúng sinh, rộng tuyên nói pháp xuất ly của Thánh Tôn. Pháp này có khả năng chấm dứt các khổ. Tất cả chúng sinh không sư phạm, vì đại nguyện lực, Như Lai làm sư phạm; người chưa thành Chánh giác, khiến thành Chánh giác; tất cả chúng sinh chạy theo các cảnh đoạn kiến, Như Lai dùng pháp vô úy khiến được thanh tịnh.

Này Xá-lợi Tử! Pháp Vô sở úy của Như Lai vô cùng vô tận, ngang bằng với hư không. Nếu ai biết cái cùng tận của hư không, thì biết được cái Cùng tận vô sở úy của Như Lai. Các Bồ-tát trụ tín nghe pháp này rồi, nên sinh lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, cho đến sinh ý tưởng hy hữu. Đây gọi là Vô úy thứ nhất của Như

Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Lậu tận vô úy thứ hai của Như Lai là Phật Như Lai đầy đủ trí thù thắng vô thượng, ở trong đại chúng nói như vầy: "Ta đã hết các lậu, được Vô sở úy. Tất cả thế gian trời, người không có pháp nào ngang bằng với pháp Phật nói".

Sao gọi là Như Lai đã tận các lậu? Phật Như Lai đã hết dục lậu, tâm được giải thoát, đoạn diệt tất cả chủng tử tham lam. Như Lai đã hết hữu lậu, tâm được giải thoát, đoạn diệt tất cả chủng tử sân hận. Như Lai đã hết vô minh lậu, tâm được giải thoát, đoạn diệt tất cả chủng tử si mê. Như Lai đã hết kiến lậu, đoạn diệt hết tất cả chủng tử phiền não. Đây gọi là Như Lai đoạn tận các lậu. Nói như thế chỉ là dựa theo thế tục, chứ không phải Thắng nghĩa đế.

Thắng nghĩa đế là trí tuệ tối thượng của bậc Thánh, hoặc biết, hoặc đoạn, hoặc tu, hoặc chứng. Tuy vậy, nhưng không dính mắc vào một pháp nhỏ nào. Vì sao? Vì như đã nói, tận biết đúng như thật. Nếu các chúng sinh tu hạnh xuất ly, Như Lai đều biết như thật.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Như Lai biết như thật nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới.

Sao gọi là năng tri? Vì Đức Phật biết rõ trong không, ngoài không, trong ngoài đều không, cho

đến biết như thật về ý giới, pháp giới, ý thức giới.

Sao gọi là năng tri? Nghĩa là, Đức Phật biết rõ trong không, ngoài không, trong ngoài đều không.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Như Lai biết rõ như thật về địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới và hư không giới.

Sao gọi là năng tri? Như hư không, biết rõ cũng như vậy. Như Lai biết rõ Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới đều khởi từ phân biệt; biết hữu vi giới là tướng tạo tác; biết vô vi giới là tướng không tạo tác; biết tạp nhiễm giới là tướng khách trần phiền não; biết thanh tịnh giới là tướng tự tánh xán lạn; biết các hành giới là tướng vô minh tác ý không như lý; biết Niết-bàn giới là tướng trí sáng suốt tác ý như lý.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu nương vào các giới, an trụ các giới, tùy thuận các giới, kiến lập các giới, tác dụng các giới, ý thú các giới, tịch định các giới, trụ trước các giới, mỗi mỗi Như Lai đều biết như thật. Như Lai tùy theo đối tượng biết đó rồi vì nói pháp.

Này Xá-lợi Tử! Đây gọi là trí lực mỗi mỗi giới của Như Lai. Lực thù thắng như vậy không có biên tế. Nếu các Bồ-tát trụ tín đối với trí lực thù thắng của Như Lai, nghe rồi phát lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, biểu hiện thân tướng vui, tâm vui và sinh ý tưởng hy hữu.

Các Bồ-tát trụ tín nghe pháp vô úy biên tế của Như Lai rồi, sinh lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, cho đến sinh ý tưởng hy hữu. Đây là pháp vô uy thứ hai của Như Lai. Do Như Lai đầy đủ vô sở úy, cho nên tất cả trời, người, thế gian không có pháp nào bằng pháp của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Ba là, Thuyết chướng đạo vô úy. Nghĩa là, chư Phật Như Lai đầy đủ trí thù thắng vô thượng, ở trong đại chúng nói lên như vầy: "Ta nói các pháp chướng đạo hay chướng Thánh đạo, cho đến tất cả trời, người, thế gian không có pháp nào bằng với pháp của Như Lai".

Sao gọi là pháp chướng đạo? Có một pháp hay chướng Thánh đạo là tâm của các chúng sinh không thanh tịnh. Hai pháp hay chướng Thánh đạo là không biết tàm, không biết quý. Ba pháp hay chướng Thánh đạo là thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Bốn pháp hay chướng Thánh đạo, bốn pháp ấy đều làm cho chúng sinh đọa vào đường ác. Đó là tham dục sẽ đọa vào đường ác, sân nhuế sẽ đọa đường ác, ngu si sẽ đọa vào đường ác, sợ hãi sẽ đọa vào đường ác. Năm pháp hay chướng Thánh đạo là sát sinh, trộm cắp, tà nhiễm, nói dối, uống rượu. Sáu pháp hay chướng Thánh đạo là không tôn trọng Phật, không tôn trọng pháp, không tôn trọng Tăng, không tôn trọng giới học, không tôn trọng định học, không tôn trọng người tu hạnh đầu

đà. Bảy pháp hay chướng Thánh đạo là mạn, quá mạn, mạn quá mạn, ngã mạn, tà mạn, tăng thượng mạn, ty mạn. Tám pháp hay chướng Thánh đạo là tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà cần, tà niệm, tà định. Chín pháp hay chướng Thánh đạo là đối với ngã thân làm việc không nghĩa lợi, sinh tâm tổn hại, đã làm, đang làm, sẽ làm; đối với cái gì ngã thích, làm việc không nghĩa lợi, sinh tâm tổn hại, đã làm, đang làm và sẽ làm; đối với cái gì ngã không thích, làm việc không nghĩa lợi, sinh tâm tổn hại, đã làm, đang làm và sẽ làm. Mười pháp hay chướng Thánh đạo là sát sinh, trộm cắp, tà nhiễm, nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, nói ác, tham sân, tà kiến.

Này Xá-lợi Tử! Các pháp như trên hay chướng Thánh đạo, cho đến tác ý không như lý, tương ưng sinh ra kết sử, pháp này vô vị, không nên quán, không nên làm. Do tham lam và điên đảo, cho nên không xuất ly, sinh khởi mọi ái kiến, chấp trước vào thân, miệng, ý nghiệp, ái trước càng tăng. Như Lai biết rõ các pháp chướng Thánh đạo, biết như thật rồi, vì các chúng sinh nói rõ pháp chướng đạo, khiến các chúng sinh tịch chỉ, cận chỉ, nói pháp trừ đoạn, chỉ dạy tất cả, khiến các chúng hội đều được hoan hỷ, thân được vui vẻ, tâm rất tín thuận, lại khiến chúng hội khoái thích. Như Lai đại Bi tương ưng chân thật đầy đủ, tánh bình đẳng, tánh như thật, tánh không khác, tánh không chủng loại, tánh

không sở quán, tánh không sinh, tánh không lìa, tánh không chấp thủ. Tuy Như Lai đầy đủ pháp vô úy, nhưng lại không dính mắc một pháp nhỏ nào, cũng không phải không dính mắc. Pháp Vô sở úy của Như Lai không có dối gạt, vì bình đẳng như thật, pháp giới bình đẳng, pháp bình đẳng ấy bao trùm tất cả thế giới, thênh thang vô ngại. Chánh pháp thậm thâm này chẳng thể nghĩ bàn, vô lượng vô số. Như Lai đầy đủ pháp đó rồi, tâm đại Bi thôi thúc vì các chúng sinh nói pháp đoạn trừ chướng đạo, khiến tất cả được tịch chỉ cận chỉ.

Này Xá-lợi Tử! Pháp Vô sở úy của Như Lai vô biên vô tận, bằng với hư không. Nếu ai biết cái cùng tận của hư không, thì biết được cái cùng tận vô úy của Như Lai. Các Bồ-tát trụ tín nghe pháp này rồi, sinh lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, cho đến sinh ý tưởng hy hữu. Đây là pháp vô úy thứ ba của Như Lai. Như Lai do đầy đủ vô úy cho nên tất cả trời, người, thế gian không có pháp nào bằng pháp của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bốn là, Vô úy dứt trừ con đường khổ. Phật Như Lai đầy đủ trí thù thắng vô thượng, ở trong đại chúng nói như vầy: "Ta nói pháp xuất ly của bậc Thánh, nó có khả năng dứt sạch đường khổ, cho đến tất cả trời, người, thế gian không có pháp nào bằng pháp Phật nói".

Sao gọi là pháp xuất ly của bậc Thánh hay chấm dứt con đường khổ? Pháp ấy có một, là con

đường xuất ly của bậc Thánh. Những gì là một? Là tâm của các chúng sinh đều thanh tịnh. Hai pháp xuất ly của bậc Thánh là Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na. Ba pháp xuất ly của bậc Thánh là Không, Vô tướng và Vô nguyện. Bốn pháp xuất ly của bậc Thánh là Thân niệm xứ, Thọ niệm xứ, Tâm niệm xứ và Pháp niệm xứ. Năm pháp xuất ly của bậc Thánh là Tín căn, Tinh tấn căn, Niệm căn, Định căn và Tuệ căn. Sáu pháp xuất ly của bậc Thánh là niệm Phật, niệm pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm thí, niệm thiên. Bảy pháp xuất ly của bậc Thánh là Trạch pháp giác chi, Tinh tấn giác chi, Hỷ giác chi, Khinh an giác chi, Xả giác chi, Niệm giác chi, Định giác chi. Tám pháp xuất ly của bậc Thánh là Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Chín pháp hoan hỷ căn bản là con đường xuất ly của bậc Thánh là hoan hỷ, khoái thích, khinh an, vui vẻ, đẳng trì, tri kiến, như thật, tịch tĩnh, ly nhiễm. Mười pháp xuất ly của bậc Thánh là xa lìa sát sinh, xa lìa trộm cắp, xa lìa tà nhiễm, xa lìa nói dối, xa lìa nói thêu dệt, xa lìa nói hai lưỡi, xa lìa ác khẩu, xa lìa tham dục, xa lìa sân nhuế, đầy đủ chánh kiến.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy là ta đã nói các pháp xuất ly của bậc Thánh. Pháp ấy có khả năng chấm dứt con đường khổ, cho đến các thiện pháp Bồ-đề phần, tương ưng giới uẩn, tương ưng định uẩn,

tương ưng tuệ uẩn, tương ưng giải thoát uẩn, tương ưng giải thoát tri kiến uẩn, tương ưng bốn pháp Thánh đế. Các pháp này đều là con đường xuất ly của bậc Thánh.

Lại có con đường xuất ly của bậc Thánh, đó là sở hành chân chánh. Sở hành chân chánh này không có pháp nào có thể hành, cũng không phải không hành, không vào, không ra, không lấy, không bỏ. Vì sao? Vì nếu đã hành hoặc sẽ hành, cả hai đều lìa. Tất cả các pháp không hai cũng vậy. Điều này nên thấy biết như thật vì đó là con đường xuất ly của bậc Thánh Như Lai biết rõ con đường xuất ly của bậc Thánh rồi, đem triển khai thuyết giảng cho các chúng sinh, khiến các chúng hội đều sinh hoan hỷ. Do thân vui cho nên tâm rất tín thuận, lại khiến chúng hội vui vẻ thích thú. Đại Bi Như Lai tương ưng chân thật đầy đủ, là vì tánh bình đẳng, tánh như thật, tánh không khác, tánh không chủng loại, tánh không sở quán, tánh không sinh, tánh không lìa, tánh không sở thủ. Tuy Như Lai đầy đủ pháp vô úy như vậy, nhưng không dính mắc vào một pháp nhỏ nào, cũng không phải không dính mắc. Pháp Vô sở úy của Như Lai không có dối gạt, là vì bình đẳng như thật. Pháp giới bình đẳng, pháp bình đẳng ấy bao trùm tất cả thế giới, thênh thang vô ngại. Chánh pháp thậm thâm này vô lượng vô số chẳng thể nghĩ bàn. Như Lai đầy đủ pháp ấy rồi, với tâm đại Bi thôi thúc, vì các

chúng sinh khai triển tuyên nói pháp xuất ly của bậc Thánh, khiến các chúng sinh đều giác ngộ, dứt sạch tận gốc khổ.

Này Xá-lợi Tử! Đây là pháp Vô sở úy thứ tư của Như Lai. Do Như Lai đầy đủ bốn Vô sở úy, cho nên biết rõ thắng xứ, ở trong đại chúng rống tiếng rống sư tử, chuyển phạm luân vi diệu. Các Sa-môn, Bà-la-môn khác không thể chuyển được; cho đến tất cả thế gian Trời, Người, Ma, Phạm không có pháp nào bằng với pháp của Như Lai.

Này Xá-lợi Tử! Bốn pháp Vô sở úy của Như Lai vô biên vô tận, bằng với hư không. Nếu ai biết cái cùng tận của hư không thì là biết được cái cùng tận vô úy của Như Lai. Các Bồ-tát trụ tín nghe được pháp vô úy chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, sinh lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, biểu hiện thân tướng vui, tâm vui và sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Tất cả các pháp đều bình đẳng
Trí Tự Nhiên Phật tùy biết rõ
Do vậy hiện chứng Phật Bồ-đề
Như Lai bình đẳng quán sát khắp
Thế gian tất cả pháp dị sinh
Cùng pháp chư Phật đều bình đẳng
Hữu học, Vô học các pháp môn
Và pháp Duyên giác cũng như vậy

Tất cả các pháp ở thế gian
Và pháp môn tối thắng xuất thế
Pháp thiện ác không động cũng vậy
Cùng đạo Niết-bàn đều bằng nhau
Kể cả pháp không, pháp không tướng
Pháp vô nguyện ấy cũng như vậy
Trong các pháp vô sinh vô tác
Như Lai bình đẳng đồng quán chiếu
Biết rõ pháp bình đẳng này rồi
Phật vì chúng sinh rộng tuyên nói
Giáo hóa chúng sinh về giải thoát
Vô úy đệ nhất của Mâu-ni
Ba pháp giải thoát ở thế gian
Nói môn giải thoát cho chúng sinh
Phật đại vô úy Nhân Trung Tôn
Đây là pháp vô úy thứ hai
Tuy biết chư Phật diễn chánh pháp
Cớ gì thân cận không giải thoát
Tâm không thanh tịnh, không tàm quý
Bởi các nghiệp này làm chướng ngại
Lại do ba nghiệp thân, miệng, ý
Không tuân giới pháp lại làm ác
Tham, sân, si, bố khởi bốn tội
Năm tội giết hại và trộm cắp
Tà nhiễm, vọng ngôn cùng uống rượu
Sáu không tôn trọng, bảy mạn sinh
Tám thứ tà pháp bùng nổi lên
Chín thứ não xứ nhiều lỗi lầm

Sau khởi mười thứ nghiệp bất thiện
Nó làm chướng ngại đạo giải thoát
Tác ý quá lắm không biết rõ
Vì bị si ám nó che lấp
Chấp trước hư vọng và say mê
Siêng làm điên đảo biết rõ rồi
Rồi lại thân cận với chánh pháp
Đây là pháp vô úy thứ ba
Pháp môn thanh tịnh, không hạn lượng
Vì gần chánh pháp chứng Bồ-đề
Chỉ trí của Phật biết tịch tĩnh
Biết rồi rộng thí pháp cam lồ
Phật rất khen ngợi Bồ-đề phần
Cho đến rất nhiều thiện pháp khác
Quen gần là pháp môn giải thoát
Phật, Đấng Thập Lực khéo tuyên nói
Siêng năng kiên cố lìa các nhiễm
Đối với thiện pháp đều tương ưng
Pháp này phi pháp tâm không chấp
Tịch tĩnh giải thoát lìa sợ hãi
Biết rõ như thật các thiện pháp
Như hư không thênh thang không ngại
Không chấp trước pháp cũng như vậy
Có thể xuất ly biển ba cõi
Trong biển ba cõi người mê đắm
Đấng Thập Lực Tôn nói nghiệp ấy
Phật khiến giải thoát tâm thương xót
Bốn pháp vô úy bằng hư không.

Này Xá-lợi Tử! Ta đã nói bốn pháp Vô úy chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai. Các Bồ-tát trụ tín nghe pháp này rồi, nên sinh lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, cho đến sinh ý tưởng hy hữu.

Vô sinh tức là vô tận, ở trong cái rốt ráo tận không có cái để đối trị, đây gọi là tận. Như đã nói tận, cũng lại không có pháp tận có thể tận. Đó là vô vi. Vô vi tức là không diệt, không trụ. Nếu nói có sinh thì Như Lai không sinh, pháp tánh thường trụ, pháp giới thường trụ, các pháp cũng lại tùy theo trí sở hành. Nhưng sở hành đó đều không sở hành, cũng không phải không sở hành, cũng có thể được pháp vô lậu. Tuy lại như vậy, Như Lai an trụ tâm đại Bi cũng vì chúng sinh tuyên nói rộng rãi, đoạn trừ các pháp lậu. Như Lai ở trong đại chúng được sự không sợ sệt, rồi đem pháp này chỉ dạy chúng hội, khiến các chúng hội đều được hoan hỷ; do thân được hoan hỷ cho nên tâm rất tín thuận, lại khiến chúng hội vui vẻ khoái thích. Như Lai đại Bi tương ưng đầy đủ chân thật, là tánh bình đẳng, tánh như thật, tánh không sai khác, tánh không chủng loại, tánh không sở quán, tánh không sinh, tánh không lìa, tánh không sở thủ. Tuy Như Lai đầy đủ pháp vô úy như vậy, nhưng không dính mắc một pháp nhỏ nào, cũng không phải không dính mắc. Pháp vô úy của Như Lai không có hư dối, vì là bình đẳng như thật, pháp giới bình đẳng; pháp bình đẳng

ấy bao trùm cả thế giới, thênh thang vô ngại. Chánh pháp thậm thâm này vô lượng, vô số chẳng thể nghĩ bàn. Như Lai đầy đủ pháp vô úy rồi, với tâm đại Bi thôi thúc, truyền đạt rộng rãi pháp này cho các chúng sinh.

Này Xá-lợi Tử! Pháp vô úy của Như Lai vô biên vô tận bằng với hư không. Nếu ai biết cái cùng tận của hư không thì là biết được cái cùng tận vô úy của Như Lai.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 14

PHẨM 4: NHƯ LAI CHẲNG THỂ NGHĨ BÀN (PHẦN 8)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là tâm đại Bi chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, các các Bồ-tát trụ tín nghe nói pháp này rồi, thì nên sinh lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, cho đến sinh ý tưởng hy hữu?

Này Xá-lợi Tử! Tâm đại Bi của Như Lai là không bỏ tất cả chúng sinh, thường hành bi mẫn là vì thành thục, do chuyển hóa với tâm đại Bi cho nên không chỗ nào là không chuyển. Vì thế nên biết, tâm đại Bi của Như Lai không có hạn lượng, chẳng thể nghĩ bàn, không thể so sánh, cũng không có số lượng, không thể nói hết, thật là thậm thâm, như vậy ngữ nghiệp không thể tuyên nói. Vì sao? Vì tùy theo sở chứng của Như Lai nên Bồ-đề cũng vậy. Như vậy khởi tâm đại Bi là vì các chúng sinh, tùy theo Bồ-đề như vậy nên đại Bi cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Sao gọi là Như Lai chứng đắc Bồ-đề? Vì Như Lai không có căn bản, không có

chỗ trụ, cho nên mới chứng Bồ-đề.

Sao gọi là căn bản? Sao gọi là trụ? Nghĩa là, có thân kiến làm căn bản, nương vào phân biệt hư vọng mà trụ. Do Bồ-đề của Như Lai bình đẳng cho nên hiểu biết bình đẳng, cả hai pháp cũng đều bình đẳng. Đây gọi là không trụ, không căn bản. Nhờ đó mà Như Lai hiện thành Chánh đẳng Bồ-đề. Nhưng các chúng sinh đối với pháp không trụ, không căn bản đó không thể biết được. Vì muốn khiến tất cả chúng sinh biết rõ, cho nên Như Lai mới chuyển tâm đại Bi.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-đề là tịch tĩnh cận tịch, do vậy nên ta thành Chánh giác.

Sao gọi là tịch tĩnh? Sao gọi là cận tịch? Bên trong gọi là tịch tĩnh, bên ngoài gọi là cận tịch. Vì sao? Vì mắt vốn Không, cho nên ngã và ngã sở đều không có tự tánh. Đây gọi là tịch tĩnh. Như vậy, vì tai, mũi, lưỡi, thân, ý vốn Không, nên ngã và ngã sở đều không có tự tánh. Đây gọi là cận tịch. Biết mắt vốn Không rồi, nên sắc không sở thủ. Đây gọi là tịch tĩnh. Cho đến biết ý vốn Không rồi, thì pháp không sở thủ. Đây gọi là cận tịch. Nhưng các chúng sinh đối với pháp Bồ-đề tịch tĩnh này không thể hiểu nổi. Vì muốn tất cả chúng sinh đều giác ngộ, nên Như Lai mới chuyển tâm đại Bi.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-đề là tự tánh xán lạn, do vậy cho nên ta thành chánh giác.

Sao gọi là tự tánh xán lạn? Nghĩa là tự tánh không bị nhiễm, ngang bằng với hư không, tự tánh của hư không trải khắp tất cả. Vì hư không bình đẳng, cho nên tất cả pháp bình đẳng, tự tánh sáng suốt như vậy, tánh sáng suốt này tùy theo sở ứng mà biết rõ. Các kẻ ngu dị sinh do bị khách trần phiền não làm nhiễm, cho nên không biết được pháp tự tánh sáng suốt. Vì muốn tất cả chúng sinh giác ngộ, cho nên Như Lai chuyển tâm đại Bi.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-đề là không ra không vào, do vậy nên ta thành Chánh giác.

Sao gọi là không ra? Là vì vô tướng cho nên không ra. Lại không ra là vì tất cả pháp không xả.

Không vào là không dính mắc tất cả pháp. Như Lai đối với pháp không ra không vào này quán chiếu bình đẳng. Như Lai không thử không bỉ, tất cả pháp lìa bỉ thử. Vì thế Như Lai hiện thành Chánh giác. Các chúng sinh không thể hiểu nổi pháp không ra không vào này. Vì muốn khiến tất cả chúng sinh đều giác ngộ, nên Như Lai chuyển tâm đại Bi.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-đề là không tướng, không sở duyên, do vậy nên ta thành Chánh giác.

Sao gọi là không tướng? Sao gọi là không sở duyên? Nghĩa là, nhãn thức không sở đắc, đó là không tướng. Sắc không sở quán, đó là không sở duyên. Cho đến ý thức không sở đắc, tức là vô

tướng. Pháp không sở quán, tức là không sở duyên.

Này Xá-lợi Tử! Pháp không tướng, không sở duyên này là cảnh giới của bậc Thánh.

Sao gọi là cảnh giới của bậc Thánh? Ba cõi là cảnh giới của bậc Thánh. Các cảnh giới của bậc Thánh tức là không phải cảnh giới. Kẻ ngu dị sinh không thể hiểu nổi. Vì muốn tất cả chúng sinh đều giác ngộ, nên Như Lai chuyển tâm đại Bi.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-đề không phải là quá khứ, vị lai, hiện tại; ba đời bình đẳng, ba luân thanh tịnh, do vậy nên ta thành Chánh giác.

Sao gọi là ba luân thanh tịnh? Nghĩa là, tâm quá khứ không chuyển, thức vị lai không hay biết, ý hiện tại không lay động. Nhưng tâm, ý và thức đều không chỗ trụ; quá khứ không phân biệt, vị lai không lãnh nạp, hiện tại không hý luận. Các chúng sinh không thể hiểu nổi ba pháp bình đẳng, ba luân thanh tịnh này. Vì muốn tất cả chúng sinh giác ngộ, cho nên Đức Như Lai chuyển tâm đại Bi.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-đề là vô vi, do vậy nên ta thành Chánh giác. Có nghĩa là không phải nhãn thức sở tri, cho đến cũng không phải ý thức sở tri, nên gọi là vô vi. Vô vi tức là không, nhưng đối với pháp hữu vi cũng đều hiểu rõ. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không tánh, không tánh tức là không hai. Pháp vô vi không phải là thân chứng, các chúng sinh không thể hiểu nổi. Vì muốn tất cả

chúng sinh giác ngộ, nên Như Lai chuyển tâm đại Bi.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-đề là câu không sai biệt, do vậy nên ta thành Chánh giác.

Sao gọi là không sai biệt? Sao lại gọi là câu? Như sở thuyết gọi là câu, không trụ gọi là không sai biệt; pháp giới gọi là câu, không chủng chủng tánh gọi là không sai biệt; thật tế gọi là câu, tánh không động gọi là không sai biệt; không gọi là câu, không sở đắc gọi là không sai biệt; vô tướng gọi là câu, không tầm từ gọi là không sai biệt; vô nguyện gọi là câu, không phần vị gọi là không sai biệt; không chúng sinh gọi là câu, chúng sinh không tự tánh gọi là không sai biệt; hư không gọi là câu, không sở đắc gọi là không sai biệt; không sinh gọi là câu, không diệt gọi là không sai biệt; vô vi gọi là câu, không sở hành gọi là không sai biệt; Bồ-đề gọi là câu, cận tịch gọi là không sai biệt; Niết-bàn gọi là câu, không sở chuyển gọi là không sai biệt.

Này Xá-lợi Tử! Các pháp này các chúng sinh không thể hiểu nổi. Vì muốn tất cả chúng sinh giác ngộ, nên Như Lai mới chuyển tâm đại Bi.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-đề không thể đem thân tâm để chứng. Vì sao? Vì thân này là vô tri, vô tác, vô chuyển, như cỏ, cây, ngói, đá. Tâm này như huyễn hóa, như bóng trăng in nước, như bóng nắng, cần nên biết rõ như vậy. Nếu thân tâm như

vậy thì là Bồ-đề. Nói như thế là tùy theo sở hành của thế tục, chứ Bồ-đề không có một pháp nhỏ nào để nói. Hoặc thân, hoặc tâm, hoặc pháp, hoặc phi pháp, hoặc chân thật, hoặc không chân thật, hoặc thành thật, hoặc hư vọng đều không ngôn thuyết. Vì sao? Vì Bồ-đề không ngôn thuyết, tất cả pháp ấy cũng không có phần vị để dung chứa ngôn thuyết. Cũng như hư không thật không có phần vị, không ngôn thuyết, Bồ-đề cũng vậy, không có phần vị, cũng không có ngôn thuyết.

Này Xá-lợi Tử! Nếu quán sát điều đó như thật thì tất cả pháp vốn không có ngôn thuyết. Pháp không có ngôn thuyết cũng không phải không thuyết, các chúng sinh không thể hiểu nổi lý của các pháp này. Vì muốn tất cả chúng sinh giác ngộ, nên Như Lai mới chuyển tâm đại Bi.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-đề không dính mắc cũng không hàm tàng.

Sao gọi là không dính mắc? Sao gọi là không hàm tàng? Nghĩa là, do biết nhãn cho nên gọi là không dính mắc. Sắc không sở quán nên gọi là không hàm tàng. Cho đến biết rõ ý thì gọi là không dính mắc. Pháp không sở đắc gọi là không hàm tàng.

Này Xá-lợi Tử! Do Như Lai không dính mắc, không hàm tàng, cho nên hiện thành Chánh giác.

Lại nữa, nhãn không dính mắc, sắc không hàm

tàng, thức không chỗ trụ. Cho đến ý không dính mắc, pháp không hàm tàng, thức không chỗ trụ. Thức không trụ kia không trụ vào tâm của tất cả chúng sinh. Đây sao gọi là biết? Vì có bốn pháp trụ vào tâm của chúng sinh. Những gì là bốn? Là trụ vào sắc, thọ, tưởng, hành thức của tất cả chúng sinh. Bốn pháp này trụ vào tâm chúng sinh, nhưng chỗ trụ ấy cũng không trụ. Như Lai biết rõ tận gốc chân thật của pháp không trụ ấy, nhưng các chúng sinh lại không hiểu nổi. Vì muốn tất cả chúng sinh giác ngộ, nên Như Lai mới chuyển tâm đại Bi.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-đề là không khái niệm. Do Không ấy cho nên Bồ-đề cũng Không, các pháp cũng Không. Vì các pháp Không ấy, cho nên Như Lai hiện thành Chánh giác, cũng không phải Không, không có sở chứng, hoặc Không, hoặc Bồ-đề đồng một lý trí không có hai. Vì Không và Bồ-đề vốn không hai cho nên pháp không có chủng loại. Do các pháp không hai, không có chủng loại, cho nên không có danh, không có tướng, không hành, rốt ráo không hành không có trong pháp tập. Đây gọi là Không. Trong đó lìa chấp trước kiến thủ, nhưng trong Thắng nghĩa đế không có một pháp nhỏ nào có thể được. Vì lý do đó cho nên gọi là Không. Nói cái Không này cũng như Không, vậy cái Không này muốn nhấn mạnh là Không, cũng không có ngôn ngữ để nói là Không, cái không đó cũng Không có ngôn ngữ để nói. Đối với cái

Không ấy, nếu có người hiểu thì tất cả pháp ấy chỉ là mượn danh tự để đặt ra. Nhưng danh tự ấy không tại địa phương, mà cũng không rời địa phương, như mượn danh tự ấy không tại địa phương mà cũng không lìa địa phương. Do vậy các pháp đều mượn danh mà có ra. Tất cả các pháp cũng vậy, không tại địa phương, cũng không lìa địa phương. Như Lai biết rõ như thật, xưa nay như vậy, không sinh, không khởi, biết như thật rồi, tự tánh giải thoát, không trói, không mở, nhưng kẻ ngu dị sinh không thể hiểu nổi pháp này. Vì muốn tất cả chúng sinh giác ngộ, nên Như Lai mới chuyển tâm đại Bi.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-đề như hư không nhưng đều bình đẳng, không cao, không thấp. Nếu ai biết các pháp rốt ráo đều Không thì cũng có thể nói không cao không thấp.

Này Xá-lợi Tử! Vì tất cả các pháp không cao không thấp, nên Như Lai hiện thành Chánh giác. Tuy có thành nhưng không có một pháp nhỏ vi trần nào hoặc cao, hoặc thấp mà có thể thi tác, trí như thật biết được các pháp không có bỉ thử.

Sao gọi là trí như thật? Nghĩa là không có pháp căn bản, tuy là có sở sinh, nhưng không nhiếp thọ, cũng không chủ tể. Do không chủ tể, không nhiếp thọ, hoặc sinh, không sinh, tùy duyên mà chuyển. Nhưng ở trong đó không có pháp có thể chuyển, cũng không phải không chuyển. Như Lai đối với pháp này cũng không nói tướng đoạn diệt, các

chúng sinh lại không thể hiểu nổi pháp đoạn diệt này. Vì muốn tất cả chúng sinh đều giác ngộ, nên Như Lai mới chuyển tâm đại Bi.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-đề là như sở thuyết cú. Sao gọi là như sở thuyết cú? Như Bồ-đề ấy, sắc pháp cũng vậy, nhưng không lìa chân như. Như Bồ-đề ấy, thọ, tưởng, hành, thức cũng thế, cũng không lìa chân như. Như Bồ-đề ấy, địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới cũng thế, cũng không lìa chân như. Như Bồ-đề ấy, nhãn giới, sắc giới, thức giới, cho đến ý giới, pháp giới, ý thức giới cũng vậy, không lìa chân như. Do vậy mà có ra các pháp môn của bậc Thánh như uẩn, xứ, giới... Vì pháp như thật, cho nên Như Lai hiện chứng Bồ-đề. Vì pháp không điên đảo nên hiện chứng Bồ-đề. Như trước đã nói, sau cũng như vậy, tiền tế không sinh, hậu tế không đến, trung tế lìa tánh. Như vậy, như sở thuyết cú. Như nói một pháp, nhiều pháp cũng vậy; như nói nhiều pháp, một pháp cũng thế. Như đã nói hoặc một hoặc nhiều đều không sở đắc, nhưng các chúng sinh lại không thể hiểu nổi như sở thuyết cú. Vì muốn tất cả chúng sinh giác ngộ, nên Như Lai mới chuyển tâm đại Bi.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-đề là nhập tướng, nhập vô tướng.

Sao gọi là tướng? Sao gọi là vô tướng? Đây nói tướng tức là sinh khởi tất cả thiện pháp. Vô tướng

nghĩa là tất cả pháp đều không sở đắc.

Lại nữa, tướng là tâm vô sở trụ phần vị; vô tướng là pháp vô tướng Tam-ma-địa.

Lại nữa, tướng tức là suy nghĩ, so lường, tính đếm, tìm xét; vô tướng là vượt qua xưng lường.

Sao gọi là vượt qua xưng lường? Nghĩa là thức nghiệp là không.

Lại nữa, tướng là tìm xét hữu vi; vô tướng tức là tác chứng vô vi. Tướng này là pháp vô tướng, kẻ ngu dị sinh không thể hiểu nổi, cũng không thể biết. Vì muốn tất cả chúng sinh giác ngộ, nên Như Lai chuyển tâm đại Bi.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-đề là vô lậu, vô thủ.

Sao gọi là vô lậu? Sao gọi là vô thủ? Vô lậu là lìa bốn pháp lậu. Một là lìa dục lậu; hai là lìa hữu lậu; ba là lìa vô minh lậu; bốn là lìa kiến lậu.

Vô thủ là lìa bốn thủ. Một là lìa dục thủ; hai là lìa ngã ngữ thủ; ba la lìa kiến thủ; bốn là lìa giới cấm thủ. Bốn thủ này, tất cả đều do vô minh che lấp, nước ái tưới tươi tốt pháp ngã kiến chấp thủ uẩn, xứ, giới. Như Lai đều biết rõ ngã ngữ thủ ấy là căn bản, được ngã thanh tịnh rồi, tất cả chúng sinh đều được thanh tịnh. Pháp thanh tịnh ấy không có phân biệt một pháp nhỏ nào. Nếu không phân biệt tức là tác ý kiên cố sâu xa. Nếu tác ý kiến cố tương ưng thì vô minh không thể khởi lên; do vô minh không khởi, cho nên mười hai chi hữu cũng

không khởi. Như vậy tức là vô sinh, tức là quyết định. Nếu quyết định tức là nghĩa điều phục. Đó chính là Thắng nghĩa. Trong Thắng nghĩa đế không có Bổ-đặc-già-la. Nếu không có Bổ-đặc-già-la, thì nghĩa không thể nói. Nếu nghĩa không thể nói thì là nghĩa duyên sinh. Nếu là nghĩa duyên sinh thì là nghĩa chánh pháp. Nếu là nghĩa chánh pháp thì là nghĩa Như Lai. Do vậy nên quán các pháp đều từ duyên sinh. Nếu có thể thấy pháp thì là thấy Như Lai, như những gì đã thấy, thì phải như thật suy xét, rốt cuộc không có một pháp nhỏ nào để thấy. Nếu không có pháp để thấy thì là thấy vô tướng và vô sở duyên, nếu thấy như vậy tức là thấy chân thật. Do pháp này nên Như Lai hiện thành Chánh giác, vì bình đẳng cho nên bình đẳng, kẻ ngu dị sinh không thể hiểu nổi pháp vô lậu vô thủ này. Vì muốn tất cả chúng sinh giác ngộ, nên Như Lai mới chuyển tâm đại Bi.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-đề vốn thanh tịnh, không nhơ, không nhiễm trước.

Sao gọi là thanh tịnh? Sao gọi là không nhơ? Sao gọi là không nhiễm trước? Có nghĩa là, Không là thanh tịnh, vô tướng là không nhơ, vô nguyện là không nhiễm trước. Vô sinh là thanh tịnh, vô tác là không nhơ, vô khởi là không nhiễm trước. Tự tánh là thanh tịnh, viên tịnh là không nhơ, sáng suốt là không nhiễm trước. Không hý luận là thanh tịnh, lìa hý luận là không nhơ, hý luận cận tịch là không

nhiễm trước. Chân như là thanh tịnh, pháp giới là không nhơ, thật tế là không nhiễm trước. Hư không là thanh tịnh, thênh thang là không nhơ, rộng lớn là không nhiễm trước. Biết bên trong là thanh tịnh, bên ngoài không sở hành là không nhơ; trong và ngoài không sở đắc là không nhiễm trước. Biết uẩn là thanh tịnh, tự tánh giới là không nhơ, xứ lìa các nghiệp là không nhiễm trước. Quá khứ tận trí là thanh tịnh, vị lai vô sinh trí là không nhơ, hiện tại pháp giới an trụ trí là không nhiễm trước.

Này Xá-lợi Tử! Thanh tịnh, không nhơ, không nhiễm trước này có một pháp có khả năng nhiếp tất cả, pháp đó là tịch tĩnh câu. Nếu tịch tĩnh thì là biến tịch. Nếu biến tịch thì là cận tịch. Nếu cận tịch thì là không tịch. Đây chính là điều Mâu-ni Thánh Tôn đã nói.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Như hư không, Bồ-đề cũng vậy; như Bồ-đề các pháp cũng thế; như các pháp, chúng sinh cũng vậy, sát độ cũng vậy, Niết-bàn cũng vậy. Đây gọi là Niết-bàn bình đẳng, là chánh nhân của tất cả pháp, biên tế rốt ráo thanh tịnh, không có đối trị, lìa nhân đối trị, xưa nay thanh tịnh, xưa nay không nhơ, xưa nay không nhiễm trước. Vì biết tất cả pháp hoặc sắc, vô sắc vốn như vậy, nên Như Lai hiện thành Chánh giác, quán các chúng sinh giới thanh tịnh, không nhơ, không nhiễm trước, liền khởi thần thông du hý, chuyển tâm đại Bi đối với chúng sinh.

Xá-lợi Tử nên biết! Tâm đại Bi của Như Lai thanh tịnh, không dơ, không nhiễm trước thường vận hành đối với chúng sinh, nhưng lại không chấp trước, không sinh khởi, không quán sát, khắp cả mười phương, tất cả thế giới, thênh thang vô ngại.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bi của Như Lai vô biên vô tận, ngang bằng với hư không. Nếu ai biết cái cùng tận của hư không thì là biết cùng tận đại Bi chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai. Các Bồ-tát trụ tin nghe tâm đại Bi chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai rồi nên sinh lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, cho đến sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền nói kệ rằng:

Vì không căn bản không trụ pháp
Hiện chứng Bồ-đề Phật đã nói
Như đã biết rõ cũng như vậy
Vì các chúng sinh tuyên chỉ dạy
Biết nội nhãn căn gọi là Không
Biết ngoại sắc pháp Không cũng vậy
Tịch tĩnh cận tịch diệu pháp môn
Phật chứng Bồ-đề nói như vậy
Các chúng sinh ấy không hiểu biết
Tỳ-bát-xá-na, Xa-ma-tha
Khai giác cú nghĩa vì chúng sinh
Tâm Phật đại Bi phương tiện chuyển
Tự tánh các pháp vốn sáng suốt
Bồ-đề thanh tịnh bằng hư không

Do các chúng sinh không biết rõ
Tâm Phật đại Bi phương tiện chuyển
Tất cả chúng sinh nhiều chấp thủ
Không thể tương ưng với như lý
Không vào, không ra môn diệu pháp
Phật chứng Bồ-đề nói như vậy
Do các chúng sinh không hiểu biết
Như Lai mới khởi tâm đại Bi
Các pháp không tướng, không sở duyên
Đây là cảnh giới của các Thánh
Không phải cảnh giới của kẻ ngu
Phật chứng Bồ-đề phương tiện nói
Nhưng các dị sinh không hiểu biết
Muốn chúng giác ngộ Phật nói ra
Như Lai vì các chúng sinh đó
Tùy theo trình độ khởi đại Bi
Tự tánh vô vi pháp vi diệu
Xưa nay không sinh cũng không diệt
Nên biết pháp ấy không chỗ trụ
Trong đó tương ưng với ba tướng
Nhưng các kẻ ngu không hiểu biết
Về tự tánh các pháp hữu vi
Tùy theo trình độ khởi đại Bi
Khiến chúng sinh rõ lý pháp này
Bồ-đề không phải thân giác tri
Không phải tâm giác cũng như vậy
Tự tánh của thân vốn không biết
Tâm như pháp huyễn cũng như vậy

Nhưng kẻ ngu si không thể biết
Tự tánh thân tâm là như vậy
Tùy sự thích ứng khởi đại Bi
Khiến chúng sinh biết lý pháp này
Phật chứng Bồ-đề thật tối thắng
Bậc trí tự nhiên ngồi Bồ-đề
Ngồi rồi quán khắp chúng sinh giới
Tất cả quay tròn trong nẻo ác
Thấy vậy Phật sinh tâm thương xót
Trong vòng sinh tử chuyển đại Bi
Chấp trước vào các pháp kiêu mạn
Lưới khổ trói buộc chấp là vui
Vô thường, bất tịnh, ngã, chúng sinh
Điên đảo chấp vào các thứ ấy
Phật thấy vậy rồi sinh thương xót
Đối kẻ chấp trước chuyển đại Bi
Si mê bao phủ cả ba cõi
Tối tăm không được ánh sáng chiếu
Như mặt trời sáng bị mây che
Trí sáng vô cấu đều che khuất
Phật thấy vậy sinh tâm thương xót
Trong vòng sinh tử chuyển đại Bi
Tham ái nên sinh các nẻo ác
Phá hoại chánh đạo bị tàn hại
Địa ngục, bàng sinh cùng ngạ quỷ
Chúng sinh tạo nghiệp nên đọa lạc
Như trước Phật nói các chánh đạo
Khai sáng chỉ bày các chúng sinh

Thấy vậy Phật sinh tâm thương xót
Trong vòng sinh tử chuyển đại Bi
Biết rõ các pháp tánh như thật
Bỗng nhiên chiếu sáng bằng hư không
Như Phật đã nói các thế gian
Không biết pháp thanh tịnh tối thượng.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy là ta đã nói pháp đại Bi chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai. Các Bồ-tát trụ tín nghe pháp này rồi, nên sinh lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, sau lại biểu hiện thân tướng vui, tâm vui và phát sinh ý tưởng hy hữu.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 15

PHẨM 4: NHƯ LAI CHẲNG THỂ NGHĨ BÀN (PHẦN 9)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Như Lai có mười tám pháp Bất cộng. Các Bồ-tát trụ tín nghe lời này rồi, nên sinh lòng tin thanh tịnh, không còn phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, cho đến sinh ý tưởng hy hữu. Như Lai do đầy đủ mười tám pháp này, nên biết rõ thắng xứ, ở trong đại chúng rống tiếng rống sư tử, chuyển phạm luân vi diệu. Các Sa-môn, Bà-la-môn khác không thể chuyển; tất cả thế gian, Trời, Người, Ma, Phạm không có pháp nào bằng với pháp của Như Lai.

Sao gọi là mười pháp của Như Lai? Một là, ba nghiệp của Như Lai không có các lỗi lầm.

Thân Như Lai không có lỗi lầm, dù người trí, hay người ngu không có ai bằng pháp của Như Lai nói. Vì sao? Vì thân nghiệp của Thế Tôn thanh tịnh không có các lỗi lầm, thân tướng Như Lai ngay thẳng, các cử chỉ oai nghi đáng chiêm ngưỡng; hoặc cúi, hoặc ngửa, hoặc co, hoặc duỗi, mỗi mỗi

cử chỉ không có khiếm khuyết sai lầm; mặc Tăng-già-lê, tay cầm bình bát, y Tăng-già-lê cách đất bốn ngón tay, gió Tỳ-lam-bà không thể thổi lay động; bước chân, hạ chân, đi, đứng, ngồi, nằm, oai nghi như pháp; ở trong thành ấp, xóm, làng, hoặc vào, hoặc ra, mỗi bước chân không tổn hại tướng Thiên bức luân, trong hư không mưa các loại hoa sen và các nước hương thơm. Lại nữa, khi Như Lai bước đi, các chúng sinh trong đường bàng sinh được vui sướng trong bảy đêm, sau khi mạng chung được sinh lên cõi trời. Thân Phật sáng chói chiếu sáng tất cả, dưới đến địa ngục A-tỳ, các chúng sinh ở trong địa ngục nhờ tiếp xúc ánh sáng đều được thọ vui. Đây gọi là thân Như Lai không có các lỗi lầm.

Lại nữa, lời của Như Lai không có các lỗi lầm. Lời nói không có lỗi lầm này dù người trí hay người ngu, không có ai bằng pháp Phật nói. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì Như Lai nói ra đều biết thời. Đây là lời nói chân thật, lời nói thành tín chắc chắn, lời nói bình đẳng, lời nói như với việc làm, lời nói không xen tạp, lời nói làm cho chúng sinh vui, lời nói không trùng lập, lời nói văn hay nghĩa tốt trang nghiêm vi diệu. Như Lai chỉ dùng một tiếng, tùy ý các chúng sinh mỗi mỗi đều vui, lời nói đều sinh hoan hỷ. Đây gọi là lời nói của Như Lai không có các lỗi lầm.

Lại nữa, tâm Như Lai không có các lỗi lầm. Tâm không có lỗi lầm này dù người trí hay kẻ ngu,

không có ai bằng pháp ngữ của Như Lai. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì tâm Như Lai thường trụ thiền định, nhưng không bỏ các Phật sự, tuy luôn thi tác, nhưng tâm không sở quán, đối với tất cả pháp tri kiến vô ngại thường vận chuyển. Đây gọi là tâm Như Lai không có lỗi lầm. Với tâm như vậy, Như Lai dùng pháp không lỗi lầm vì các chúng sinh tuyên nói cũng vậy, khiến tất cả đoạn trừ các lỗi lầm. Đó là pháp Bất cộng thứ nhất của Như Lai.

Này Xá-lợi Tử! Tâm Như Lai không có ái trước; tất cả ma, chúng ma và các tà dị ngoại đạo khác không thể tìm thấy sơ hở của Như Lai. Vì sao? Vì Như Lai đã xa lìa sự thuận nghịch, tôn trọng hay tổn hại. Tất cả chúng sinh nếu khởi lên tâm tôn trọng thì tâm Như Lai cũng không cao; nếu không tôn trọng thì tâm ấy cũng không giận. Tất cả việc Như Lai làm hoặc thấy đều không lưu tán, không khởi ái trước, nhưng lại không trái với thế gian. Do tâm Như Lai không ái trước, nên tu hạnh không tranh cãi. Như Lai không ngã, không chấp, không dính mắc, lìa mọi trói buộc, thế nên Như Lai không ái trước. Do không ái trước đó, cho nên mới vì chúng sinh tuyên nói pháp đoạn ái trước. Đây là pháp Bất cộng thứ hai của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Như Lai không thất niệm. Nếu có thất niệm thì có si ám. Do Như Lai không có si ám, nên đối với thiền định, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí không có chướng ngại. Như Lai

quán sát tất cả tâm hạnh động chuyển của chúng sinh rồi, tùy theo trình độ thích ứng tuyên nói pháp yếu. Do không quên mất, cho nên đối với nghĩa các pháp biện tài thuyết giảng, nhưng lại không quên mất Vô ngại giải. Như Lai ở trong quá khứ, vị lai, hiện tại đầy đủ tri kiến Vô ngại, tự hiểu rồi liền vì chúng sinh khai triển tuyên nói pháp quá khứ, vị lai, hiện tại tri kiến Vô ngại giải không quên mất. Đây là pháp Bất cộng thứ ba của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Như Lai thường trụ Tam-ma-hê-đa, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc ăn, ăn rồi hoặc im lặng, tâm không sở đắc. Như Lai đã được pháp Tam-ma-địa thậm thâm và Ba-la-mật-đa tối thượng; năng quán, sở quán đều không chướng ngại. Tất cả chúng sinh và chúng sinh tụ đều không thể quán tâm của Như Lai, chỉ trừ khi nhờ sức gia trì của Như Lai. Tâm Như Lai thường trụ Tam-ma-hê-đa rồi, liền vì chúng sinh tùy theo thích ứng tuyên nói pháp xả thanh tịnh trong Tam-ma-địa. Đây là pháp Bất cộng thứ tư của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Như Lai không có các tưởng, không đối với các tưởng và các cảnh giới mà trụ tâm. Vì sao? Vì Như Lai ở trong cõi nước không có các tưởng, cõi nước như hư không, không có cùng tận, đối với các chúng sinh không có các tưởng. Vì tự tánh của chúng sinh không có các thứ, nên đối với chư Phật không có các tưởng.

Pháp giới không sai biệt là vì trí bình đẳng, nên đối với các pháp không có các tưởng là vì lìa tham lam. Như Lai đối với các chúng sinh giữ giới đầy đủ không khởi kính tâm, thấy người hủy giới không khởi mạn tâm; người không nhiêu ích hiện khởi nhiêu ích, không đâu không nhiêu ích, nhiêu ích khắp tất cả; người không điều phục, điều phục bình đẳng; người tà định cũng không khinh mạn, đối với tất cả pháp Như Lai khởi hạnh bình đẳng. Đó là Như Lai không có các tưởng. Như Lai dùng pháp này vì các chúng sinh tuyên nói đoạn trừ các tưởng. Đây là pháp Bất cộng thứ năm của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Như Lai đối với pháp xả đều phải lựa chọn. Vì sao? Vì Như Lai đối với người tu đạo cũng hành xả pháp, người không tu đạo cũng không xả bỏ; đối với người có tâm tu cũng hành xả pháp, người không có tâm tu cũng không xả bỏ; đối với người thọ trì giới cũng hành xả pháp, người không trì giới cũng không xả bỏ; đối với người tu tuệ cũng hành xả pháp, người không tu tuệ cũng không xả bỏ; đối với trí hành xả không bỏ ngu si, xả xuất thế gian chứ không bỏ thế gian; đối với bậc Thánh xuất ly lại hành xả pháp, không phải Thánh xuất ly cũng không xả bỏ. Như Lai chuyển phạm luân vi diệu lại hành xả pháp, đối với chúng sinh không xả tâm đại Bi. Như Lai tự chứng pháp bình đẳng xả, không mượn đối trị, nhưng có thể tùy thuận.

Này Xá-lợi Tử! Lại nữa, Như Lai đối với pháp xả không cao không thấp, cũng không chỗ trụ, đạt được bất động, lìa hai pháp, không ra không vào, dựa thời mà xả, không vượt qua thời, không lay động, không sai khác, không phân biệt, không sở quán, không hòa hợp, không biểu thị, không thật, không hư, không thành, không vọng cũng không lãnh nạp. Như vậy, Như Lai đầy đủ xả pháp. Như Lai dùng pháp này vì các chúng sinh triển khai rộng rãi, khiến cho ai nấy đều đầy đủ xả pháp. Đây là pháp Bất cộng thứ sáu của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sở dục của Như Lai không giảm. Sao gọi là dục? Là thiện pháp dục. Sao gọi là không giảm? Là đại Bi tâm dục của Như Lai không giảm, đại Bi tâm dục không giảm, thuyết pháp dục không giảm, hóa độ chúng sinh dục không giảm, thành thục chúng sinh dục không giảm, quán sát dục không giảm, chỉ dạy Bồ-tát dục không giảm, khiến hạt giống Tam bảo không đoạn dục không giảm. Sở dục của Như Lai hướng đến trí tuệ là con đường trước nhất. Như vậy sở dục của Như Lai đều vì khiến tất cả chúng sinh viên mãn quả Nhất thiết trí vô thượng, tùy theo trình độ thích ứng tuyên nói pháp yếu. Đây là pháp Bất cộng thứ bảy của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Tinh tấn của Như Lai không giảm. Như Lai dùng sức tinh tấn hóa độ tất cả chúng sinh, không bỏ tinh tấn, khiến người nghe

pháp không biết mệt mỏi. Đối với người chấp nhận nghe pháp, Như Lai cũng không coi họ có phải là pháp khí hay không, tùy theo trình độ thích ứng mà Như Lai nói pháp yếu, không sinh mệt mỏi, không có gián đoạn. Lúc thuyết pháp không nghĩ đến ăn uống, trong khoảng thời đó không bỏ chúng sinh. Như Lai qua hằng hà sa số các cõi Phật, trong đó nếu có một chúng sinh chưa được hóa độ thì thân, miệng, tâm của Như Lai không biết mệt mỏi, ba nghiệp khinh an, phát khởi tinh tấn, cần hành như lý, khiến các chúng sinh được giải thoát của bậc Thánh. Đó là Như Lai vì các chúng sinh phát đại tinh tấn. Đây là pháp Bất cộng thứ tám của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Như Lai đối với nhất thiết xứ, nhất thiết chủng, nhưng các niệm không giảm, chánh niệm của Như Lai đều không quên mất. Vì sao? Vì chư Phật Như Lai liên tục hiện chứng quả Chánh đẳng Chánh giác. Các tâm của tất cả chúng sinh trong quá khứ, hiện tại, vị lai Như Lai đều có khả năng nắm giữ quán sát, rốt ráo không có quên mất, tùy theo tất cả tâm hạnh của các chúng sinh mà biết rõ. Như Lai không suy nghĩ quán sát, chánh niệm không giảm, trụ ba tụ pháp, rõ căn chúng sinh, hiểu tất cả ý vui của chúng sinh, quán hạnh chúng sinh, nhưng Như Lai cũng không suy nghĩ quán sát, thuyết pháp không gián đoạn. Vì sao? Vì tùy theo đó niệm của Như Lai không

giảm, niệm liền tịch tĩnh, không có quên mất. Như Lai dùng pháp này triển khai rộng rãi cho các chúng sinh. Đây là pháp Bất cộng thứ chín của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đẳng trì của Như Lai không giảm. Pháp Đẳng trì của Như Lai tức là tất cả pháp bình đẳng. Như Lai đã nói các pháp bình đẳng.

Sao gọi là Đẳng trì của Như Lai không giảm? Nếu chân như bình đẳng thì Đẳng trì bình đẳng; nếu Đẳng trì bình đẳng thì các Đức Như Lai bình đẳng. Nếu nhập vào pháp môn bình đẳng này thì gọi là Tam-ma-hê-đa. Nếu tham tế bình đẳng thì lìa tham tế bình đẳng. Nếu sân tế bình đẳng thì lìa sân tế bình đẳng. Nếu si tế bình đẳng thì lìa si tế bình đẳng. Nếu hữu vi tế bình đẳng thì vô vi tế bình đẳng. Nếu sinh tử tế bình đẳng thì Niết-bàn tế bình đẳng. Nếu nhập pháp môn bình đẳng này thì gọi là Đẳng trì của Như Lai không giảm. Vì sao? Vì Đẳng trì không giảm, cho nên rốt ráo không giảm.

Lại nữa, pháp Đẳng trì của Như Lai chẳng phải mắt tương ưng, chẳng phải tai, mũi, lưỡi, thân ý tương ưng. Như Lai đối với các căn ấy không có khiếm khuyết phá hoại, không nương vào địa giới, cũng không nương thủy, hỏa, phong giới; không nương Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; không nương vào giới này hay giới khác. Vì không nương tựa cho nên không giảm. Đó là rốt ráo không giảm.

Do Đẳng trì của Như Lai không giảm, cho nên Như Lai dùng pháp này tuyên nói rộng rãi cho các chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh được pháp môn Đẳng trì của Như Lai. Đây là pháp Bất cộng thứ mười của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Tuệ Như Lai không giảm. Thắng tuệ của Như Lai sao gọi là năng tri? Nghĩa là, trí của Như Lai đối với tất cả pháp không tin từ nơi người khác; trí sở đắc của Như Lai đối với tất cả pháp không có chúng sinh, thọ giả, Bổ-đặc-già-la; trí thiện xảo của Như Lai vô tận vô ngại; trí của Như Lai phân biệt cú nghĩa; trí của Như Lai, trong một câu, gia trì tuyên nói tám trăm ngàn kiếp; trí của Như Lai tùy theo các câu hỏi mỗi mỗi giải nói đoạn trừ nghi hoặc; trí của Như Lai không có chướng ngại, đối với nhất thiết xứ; trí của Như Lai khéo tuyên nói kiến lập ba thừa; trí của Như Lai khéo biết rõ tám vạn bốn ngàn tâm hạnh; trí của Như Lai tùy ứng tuyên nói tám vạn bốn ngàn pháp uẩn. Như vậy, tuệ thù thắng tối thượng của Như Lai vô biên vô tận, nói không thể hết. Tuệ thù thắng không giảm của Như Lai vì chúng sinh rộng tuyên nói pháp tuệ không cùng tận. Đây là pháp Bất cộng thứ mười một của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Giải thoát của Như Lai không giảm. Sao gọi là giải thoát của Như Lai không giảm? Nghĩa là, tùy theo sự thích ứng, Như Lai đều khiến giải thoát. Các chúng Thanh văn

nghe tiếng mà được giải thoát. Các chúng Duyên giác, giác ngộ duyên sinh mà được giải thoát. Chư Phật Thế Tôn lìa các chướng ngại hai thủ mà được giải thoát.

Đây nói giải thoát nghĩa là: chư Phật đời trước đã qua, chư Phật đời sau chưa đến, chư Phật hiện tại không trụ. Do vậy, nhãn sắc, hai thủ giải thoát. Tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm hai thủ giải thoát; không chấp thủ, không dính mắc, không nương tựa giải thoát. Vì tâm tự tánh sáng suốt, trí cũng như vậy. Đây gọi là tướng nhất tâm tương ưng tuệ thù thắng. Như Lai do đó mà hiện chứng quả Chánh đẳng Chánh giác. Khi đã chứng ngộ rồi, Như Lai dùng pháp này tuyên nói rộng rãi cho các chúng sinh. Đây là pháp Bất cộng thứ mười hai của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Tất cả thân nghiệp của Như Lai, trí là con đường trước nhất, thực hành bằng trí. Do vì thân nghiệp của Như Lai đầy đủ, cho nên tất cả chúng sinh thấy thân Phật đều được điều phục, nghe Phật nói pháp đều được điều phục, quán Phật im lặng đều được điều phục, thấy Phật thọ thực đều được điều phục, thấy oai nghi Phật đều được điều phục, chiêm ngưỡng các tướng Phật đều được điều phục, quán vẻ đẹp Phật đều được điều phục, chiêm ngưỡng đảnh tướng không thể thấy của Phật và phóng hào quang đều được điều phục, thấy Phật bước chân, hạ chân trong thành ấp

xóm làng, hoặc vào, hoặc ra đều được điều phục. Trong bốn oai nghi của chư Phật Như Lai đều là điều phục chúng sinh. Đó là thân nghiệp của Như Lai, trí là con đường trước nhất, thực hành bằng trí tuệ. Đây là pháp Bất cộng thứ mười ba của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Tất cả ngữ nghiệp của Như Lai trí là con đường trước nhất, thực hành bằng trí tuệ. Vì sao? Vì chư Phật Như Lai không nói pháp hư dối, nói pháp không đoạn, ham thích nói pháp. Lời nói của Như Lai khiến người chưa biết được biết; không cao, không thấp, không phiền toái, không quanh co, không thô lỗ, không ác độc, không nham hiểm, nói lời nhu nhuyến, không có lời hủ bại, không có lời khinh động, không có lời nhiễu não, không nói gấp gáp, không nói trì trệ, nói lời rõ ràng, khéo nói lời diễn thuyết, khéo nói lời để người biết rõ; lời nói vi diệu, âm thanh vi diệu, không khiếm khuyết phá hoại, không sai lầm, lời nói ngọt ngào to lớn thù thắng vi diệu, không trần lìa trần, không dơ bẩn, không tối tăm, rõ ràng vô ngại, hòa hợp sáng suốt, thần thông mạnh mẽ, tiếng vang không phá hoại, có khả năng sinh niềm vui vi diệu, thân được hoan hỷ, tâm rất tín thuận, dứt trừ tham ái, dứt trừ sân nhuế, dứt trừ ngu si, nhiếp phục ác ma, chận các tội nghiệp, dứt trừ lời nói tà dị, chận đứng lời nói không rõ ràng; tiếng nói như tiếng trống, tiếng như Ca-lăng-tần-già, tiếng như

Đế Thích, tiếng như Phạm vương, tiếng như hải triều, tiếng như sấm chớp, tiếng như động đất, tiếng như Nhạn vương, tiếng như Khổng tước vương du hý, tiếng như Câu-chỉ-la, tiếng như chim mệnh mệnh, tiếng như nai chúa, tiếng như sáo; tiếng rõ ràng dễ thể nhập, tiếng làm cho ý vui thích nghe, tiếng trong sáng sâu xa không ú ớ, tiếng sinh niềm vui vi diệu, tiếng sinh thiện căn, tiếng văn cú không gián đoạn, tiếng thích nói văn cú, tiếng nghĩa cú hòa hợp, tiếng pháp cú hòa, hợp tiếng biết thời, tiếng thuận thời, tiếng không vượt quá thời, tiếng biết được căn tánh của mình và người khéo diễn nói, tiếng bố thí trang nghiêm, tiếng trì giới thanh tịnh, tiếng nhẫn nhục nhu hòa, tiếng tinh tấn dũng mãnh, tiếng thích thiền định vi diệu, tiếng trí tuệ rốt ráo, tiếng đại Từ hòa hợp, tiếng đại Bi không mệt mỏi, tiếng đại Hỷ sáng suốt, tiếng đại Xả rốt ráo, tiếng kiến lấp ba thừa, tiếng khiến hạt giống Tam bảo không gián đoạn, tiếng an lập phần vị ba tụ, tiếng ba giải thoát môn thanh tịnh, tiếng quán bốn Đế, tiếng quán sát trí, tiếng không hủy báng người trí, tiếng các Thánh khen ngợi, tiếng biết hư không vô lượng, tiếng các tướng đầy đủ.

Này Xá-lợi Tử! Các tiếng như vậy gọi là tất cả ngữ nghiệp của Như Lai trí là con đường trước nhất, hành động bằng trí tuệ. Đây là pháp Bất cộng thứ mười bốn của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Ý nghiệp của Như Lai

trí là con đường trước nhất, mọi việc làm đều bằng trí tuệ. Vì sao? Vì tâm pháp của Như Lai không thể nói; ý pháp, thức pháp của Như Lai không thể đem trí tuệ biện tài mà đo lường. Trí tuệ của Như Lai tùy theo trình độ mà biết rõ tâm của tất cả chúng sinh, tùy theo trình độ mà biết rõ ý tất cả chúng sinh, thông đạt trí của tất cả chúng sinh, quyết định được các pháp. Các pháp đẳng trì cũng không tin từ nơi người khác, vượt khỏi sở duyên, lìa các duyên sinh, dứt trừ ba cõi và các nẻo ác, thoát khỏi các pháp ma, các dị đoan của ma, giải thoát pháp quanh co huyễn hoặc, xả bỏ ngã và ngã sở, khử trừ vô minh si ám che lấp, tu Bát chánh đạo, lìa mọi nghi hoặc, bằng với hư không, pháp giới bình đẳng không sai biệt.

Này Xá-lợi Tử! Các pháp như vậy với ý nghiệp của Như Lai trí là trước nhất, mọi việc làm đều bằng trí tuệ. Đây là pháp Bất cộng thứ mười lăm của Như Lai.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 16

PHẨM 4: NHƯ LAI CHẲNG THỂ NGHĨ BÀN (PHẦN 10)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đời quá khứ Như Lai dùng tri kiến vô trước vô ngại tùy chuyển để chuyển. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Đời quá khứ trong các cõi Phật, tất cả các việc hoặc thành hoặc hoại, Như Lai dùng phương tiện đếm biết hết tất cả. Lại trong cõi Phật, có tất cả cây cối cỏ thuốc, Như Lai cũng đều biết rõ. Lại trong cõi Phật, có tất cả loại chúng sinh và việc làm của chúng sinh, Như Lai đều biết rõ. Lại trong cõi Phật, tất cả chúng sinh có các tánh hạnh, các sắc tướng, cho đến khắp cả, Như Lai đều biết. Lại trong cõi Phật, chư Phật xuất thế hóa độ, cho đến mỗi mỗi vì các chúng sinh tuyên nói chánh pháp. Hoặc có chúng sinh dùng pháp Thanh văn để hóa độ, hoặc có chúng sinh đem pháp Duyên giác để hóa độ, hoặc có chúng sinh dùng pháp Đại thừa để hóa độ, cho đến cõi Phật rộng lớn, các chúng Bí-sô rất đông, tuổi thọ lâu dài, chánh pháp trụ thế lâu dài, gần gũi chúng sinh, ăn

uống thọ dụng các việc, cho đến chúng sinh thở ra thở vào. Như vậy, tất cả chúng sinh ở đời quá khứ có các tướng, hoặc sinh, hoặc diệt, thọ sinh các nẻo, mỗi mỗi căn tánh, mỗi mỗi ý vui, Đức Phật đều biết rõ. Do tâm Như Lai không đắm trước, cho nên biết rõ tất cả pháp. Các tâm vô biên, các tâm khởi lên, Như Lai dùng phương tiện tính đếm biết rõ tất cả. Như Lai dùng trí hiện lượng quán sát như thật tâm của các chúng sinh trong đời quá khứ. Trí tối thắng của Như Lai chưa từng gián đoạn, vì trình độ thích ứng chúng sinh tuyên nói chánh pháp.

Xá-lợi Tử, đây là pháp Bất cộng thứ mười sáu của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đời vị lai Như Lai dùng tri kiến vô trước vô ngại tùy chuyển mà chuyển. Thế nào đời vị lai chư Phật Như Lai sẽ xuất hiện ở thế gian, Phật đều biết rõ? Cho đến đời vị lai kiếp thiêu, lửa cháy rụi sạch, nước lớn dâng lên, gió mạnh thổi dữ dội, nhưng các cõi Phật vẫn an nhiên không lay động, cho đến các địa giới trong các cõi Phật nát như vi trần và tất cả cỏ thuốc cây rừng, cho đến tướng trạng của tất cả tinh tú, đến khắp cả các cõi Phật. Chư Phật xuất thế, Duyên giác xuất thế, Thanh văn xuất thế, Bồ-tát chứng quả, cho đến chúng sinh thở ra, thở vào, ăn uống thọ dụng hoặc đi, hoặc đứng, cho đến khắp hết tất cả chúng sinh, mỗi mỗi chúng sinh đều hướng đến giải thoát, hoặc Thanh văn thừa, hoặc Duyên giác

thừa, hoặc người tu Đại thừa được giải thoát. Tất cả việc đó Như Lai đều biết rõ.

Lại nữa, khắp tất cả các cõi Phật, chỗ sinh ra của mỗi mỗi chúng sinh và tâm tâm sở sinh khởi, các việc đó Như Lai đều biết rõ. Tuy biết như vậy, nhưng Như Lai đối với các chúng sinh đời vị lai không có chấp trước, chỉ ở đời vị lai như ứng quán sát, vì các chúng sinh tuyên nói chánh pháp. Này Xá-lợi Tử! Đây là pháp Bất cộng thứ mười bảy của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đời vị lai Như Lai dùng tri kiến vô trước vô ngại tùy chuyển mà chuyển. Hiện tại mười phương tất cả các cõi Phật, Như Lai dùng ba thứ phương tiện tính đếm biết rõ tất cả. Hiện tại tất cả chư Phật, tất cả Bồ-tát, tất cả Duyên giác, tất cả Thanh văn, Như Lai đều biết rõ? Cho đến hiện tại tất cả tướng trạng của tinh tú Như Lai cũng đều biết rõ và hiện tại tất cả cỏ thuốc cây cối Như Lai cũng biết rõ; cho đến địa giới trong tất cả mười phương, nát vụn như vi trần Như Lai dùng phương tiện tính đếm biết rõ số vi trần đó.

Lại nữa, tất cả thủy giới trong mười phương, nước phun lên nhỏ như đầu sợi lông. Lại nữa, tất cả hỏa giới trong mười phương sinh diệt nhanh chóng. Lại tất cả phong giới trong mười phương thổi dữ dội theo nhiều cách khác nhau, thổi giáp tất cả, Như Lai dùng phương tiện tính đếm biết hết tất cả.

Lại nữa, giả sử tất cả không giới trong mười phương tụ lại, nhỏ li ti như đầu sợi lông, Như Lai dùng phương tiện tính đếm biết rõ tất cả. Lại nữa, hiện tại ba loại chúng sinh giới, Như Lai đều biết. Lại nữa, hiện tại địa ngục có tất cả chúng giới, nguyên nhân sinh và nguyên nhân diệt của họ, Như Lai đều biết. Lại nữa, hiện tại có tất cả súc sinh giới, nguyên nhân sinh, nguyên nhân diệt của họ, Như Lai đều biết. Lại nữa, hiện tại có tất cả ngạ quỷ giới, nguyên nhân sinh và nguyên nhân diệt của họ, Như Lai đều biết.

Lại nữa, hiện tại tất cả cõi người, nguyên nhân sinh và nguyên nhân diệt của họ Như Lai đều biết rõ. Lại nữa, hiện tại các cõi trời nguyên nhân sinh và nguyên nhân diệt của họ Như Lai đều biết rõ.

Lại nữa, hiện tại tất cả chúng sinh và tâm sở ứng nhậm trì của chúng sinh, hoặc có phiền não, hoặc lìa phiền não, Như Lai đều biết. Lại nữa, hiện tại tất cả chúng sinh, tùy theo căn tánh của họ, người nên hóa độ hoặc không nên hóa độ, Như Lai đều biết. Nhưng Phật Như Lai không có hai thứ tùy lưu thức chuyển. Như Lai đem diệu lý pháp môn tối thượng không hai tuyên nói cho chúng sinh. Này Xá-lợi Tử! Đây là pháp Bất cộng thứ mười tám của Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Như Lai do đầy đủ mười tám pháp Bất cộng này, nên sáng chói trong đại chúng và khắp cả mười phương tất cả thế giới,

đầy đủ mọi oai quang, danh xưng tối thượng tốt đẹp hy hữu.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Mười tám pháp Bất cộng của Như Lai cũng như hư không không có ngằn mé. Nếu ai biết được ngằn mé của hư không thì biết được ngằn mé pháp Bất cộng của Như Lai. Các Đại Bồ-tát trụ tín nghe pháp này rồi, nên sinh lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, biểu hiện thân tướng vui, tâm vui và phát sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Điều phục Thánh giả không lỗi lầm
Thân, ngữ, ý nghiệp đều không động
Như ứng nói pháp lợi chúng sinh
Đây là pháp Bất cộng của Thắng Tôn.
Tâm Phật không cao cũng không thấp
Chấm dứt tất cả mọi trái thuận
Tu hạnh không tranh tâm giải thoát
Là pháp Bất cộng của Thắng Tôn.
Phật, Đấng Điều Phục không thất niệm
Giải thoát hành pháp đều biết rõ
Bốn Vô ngại giải đã viên minh
Là pháp Bất cộng của Thắng Tôn.
Như Lai đi đứng và ngồi nằm
Tất cả đều trụ tâm thiền định
Không chúng sinh tưởng tâm không loạn
Là pháp Bất cộng của Thắng Tôn.

Như Lai không có các thứ tưởng
Đối với cõi Phật và chúng sinh
Khởi hạnh bình đẳng danh tiếng lớn
Là pháp Bất cộng của Thắng Tôn.
Tâm Phật đều hay quyết trạch xả
Chánh đạo quyết định khéo quán sát
Không có phân biệt lìa phân biệt
Là pháp Bất cộng của Thắng Tôn.
Năng Nhân không giảm thiện pháp dục
Luôn luôn thực hành bi phương tiện
Điều phục vô lượng các quần sinh
Là pháp Bất cộng của Thắng Tôn.
Tinh tấn chưa từng có giảm thiếu
Điều phục các kiến rộng vô biên
Khéo điều thân, miệng, ý cũng vậy
Là pháp Bất cộng của Thắng Tôn.
Như Lai không giảm mất chánh niệm
Giác ngộ Bồ-đề đến đạo tràng
Đối pháp giác ngộ tâm không giác
Là pháp Bất cộng của Thắng Tôn.
Phật không phân biệt lìa phân biệt
Bình đẳng an trụ tâm thiền định
Các pháp quyết định không chỗ nương
Là pháp Bất cộng của Thắng Tôn.
Phật tuệ sát-na đều biết rõ
Các hạnh chúng sinh cũng đều biết
Tùy theo ý vui nói pháp môn
Là pháp Bất cộng của Thắng Tôn.

Nghe tiếng giác ngộ là Thanh văn
Tưởng pháp duyên sinh gọi Duyên giác
Lìa trước không dơ bằng hư không
Tâm đại Xả này chẳng nghĩ bàn.
Thuở xưa an trụ tâm không giác
Tự tánh giải thoát tâm nhậm trì
Pháp giải thoát ấy tùy ứng nói
Là pháp Bất cộng của Thắng Tôn.
Hiện tướng oai nghi chúng chiêm ngưỡng
Thân thẳng nhìn ngay vào thành ấp
Tướng tốt trang nghiêm các ánh sáng
Chúng sinh nhìn thấy đều điều phục
Chúng sinh thấy được ánh sáng Phật
Vô số chúng sinh được diệu lạc
Nhờ tiếp ánh sáng điều phục sinh
Là pháp Bất cộng của Thắng Tôn.
Phật dùng một âm diễn nói pháp
Tùy ý chúng sinh nghe hiểu được
Như vang theo tiếng lý tương ưng
Là pháp Bất cộng của Thắng Tôn.
Tâm nghiệp Thiện Thệ vốn không có
Trí tạo tác nghiệp đều không quên
Thánh trí tùy nhập tâm chúng sinh
Là pháp Bất cộng của Thắng Tôn.
Thiền định đẳng trì khéo tương ưng
Chấm dứt tất cả mọi hý luận
Hành pháp bình đẳng bằng hư không

Là pháp Bất cộng của Thắng Tôn.
Như Lai biết rõ đời quá khứ
Chuyển tất cả pháp không chướng ngại
Trí giải thoát biết rõ các nẻo
Là pháp Bất cộng của Thắng Tôn.
Tất cả pháp vị lai thế gian
Hoặc là có được hoặc không được
Chúng sinh cõi nước và Như Lai
Phật đều biết rõ không mệt mỏi,
Tâm Phật chưa từng có tán loạn
Quán sát căn cơ đời vị lai
Biết chúng sinh và pháp cũng vậy
Là pháp Bất cộng của Thắng Tôn.
Các chỗ chuyển trong đời hiện tại
Như Lai đều biết không đắm trước
Phật, Đấng Điều Ngự bằng hư không
Là pháp Bất cộng của Thắng Tôn.
Như Lai đã có pháp Bất cộng
Là mười tám pháp chẳng nghĩ bàn
Như thật khai sáng như hư không
Bồ-tát nên sinh lòng tịnh tín.

Này Xá-lợi Tử! Như Lai do đầy đủ mười tám pháp Bất cộng như vậy, cho nên Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác biết rõ thắng xứ, ở trong đại chúng rống tiếng rống sư tử, chuyển phạm luân vi diệu. Ngoài ra, các Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Người, Ma, Phạm đều không thể chuyển, không có pháp nào bằng pháp Như Lai.

Này Xá-lợi Tử! Các bố thí trụ tín được nghe pháp chẳng nghĩ bàn của Như Lai rồi, nên sinh lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, sau lại biểu hiện thân tướng vui, tâm vui, sinh ý tưởng hy hữu.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Chư Phật Thế Tôn xét biết Bồ-tát trụ tín ấy là bậc Pháp khí, có khả năng nắm giữ chánh pháp Bồ-tát tạng, là pháp khí của chư Phật. Biết như vậy rồi, Thế Tôn liền đến nơi ấy, tùy căn cơ thích ứng nói pháp Bồ-đề. Này Xá-lợi Tử! Vì lý do đó cho nên biết Bồ-tát trụ tín là đại pháp khí. Này Xá-lợi Tử! Ta nhớ đời quá khứ, ở kiếp a-tăng-kỳ, lại quá vô lượng vô số a-tăng-kỳ kiếp chẳng thể nghĩ bàn, lúc đó có Đức Phật xuất hiện thế gian, với danh hiệu là Đại Uẩn Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật ấy ở trong thế gian, Trời, Người, A-tu-la, Sa-môn, Bà-la-môn, các đại chúng, tự dùng thông lực chứng quả Thánh viên mãn, tuyên nói chánh pháp cho đại chúng; đầu, giữa, cuối đều thiện, văn nghĩa sâu xa, thuần nhất không xen tạp, tướng viên mãn phạm hạnh thanh tịnh.

Này Xá-lợi Tử! Đức Đại Uẩn Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác có bảy mươi hai na-do-đa đại chúng Thanh văn. Trong các chúng hội đều là A-la-hán, đã dứt sạch các lậu, không còn phiền não, tâm được tự tại, đã đến bờ giác. Lúc đó, có nước tên là Tối thắng tràng, có đại quốc vương

tên là Tối Thắng Thọ, đem chánh pháp trị hóa nhân dân, quốc độ rộng lớn, giàu có sung sướng an ổn, nhân dân đông đúc. Vua ấy có con tên là Tinh Tấn Hạnh, sắc tướng đoan nghiêm, ai cũng muốn ngắm nhìn. Thái tử này đời trước đã trồng căn lành, từng thân cận trăm ngàn na-do-tha câu-chi chư Phật, cung kính cúng dường.

Lúc đó, thái tử cùng với các quan trong dòng tộc nghỉ ở một vườn lớn đẹp đẽ. Khi ấy, đức Đại Uẩn Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác biết thái tử Tinh Tấn Hạnh là pháp khí của Phật, có khả năng nắm giữ chánh pháp Bồ-tát tạng. Biết như vậy rồi, Thế Tôn liền đến vườn ấy, đến rồi, nhưng lại ở trên hư không nói pháp Bồ-đề đạo cho thái tử. Đức Phật Đại Uẩn bảo:

– Này thái tử! Pháp này sao gọi là Bồ-đề đạo? Nghĩa là, đối với chúng sinh khởi Từ ba-la-mật-đa, tùy chuyển nhiếp pháp. Đây gọi là Bồ-đề đạo.

Sao gọi là đối với chúng sinh khởi Từ ba-la-mật-đa? Này thái tử! Bồ-tát đối với chúng sinh giới hành Từ rộng lớn, chúng sinh giới ấy như hư không giới. Ví như hư không rộng lớn thênh thang, tâm Từ của Bồ-tát cũng lại như vậy, đối với chúng sinh giới và chúng sinh tự tâm đại Từ bao trùm tất cả.

Thái tử nên biết! Như chúng sinh giới không có hạn lượng, từ quán của Bồ-tát cũng như vậy. Lại như hư không không có biên tế, chúng sinh giới

cũng không có biên tế. Do chúng sinh không có biên tế, cho nên tâm Từ cũng không có biên tế.

Thái tử nên biết! Số chúng sinh giới ấy rất nhiều, không đồng địa giới, thủy giới, phong giới. Nay ta nói thí dụ để làm sáng tỏ nghĩa này và cũng rõ được chúng sinh giới nhiều vô lượng.

Này thái tử! Ví như phương Đông hằng hà sa số các thế giới, phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phía, trên dưới khắp cả mười phương hằng hà sa số các thế giới, nhưng tất cả đều cùng một biển cả, nước lớn đầy tràn cùng một nguồn nước. Các chúng sinh tụ trong mười phương hằng hà sa số các thế giới, đem một sợi lông chẻ thành trăm phần, rồi lấy một phần chấm lấy một giọt nước. Cứ lại như trước số lượng chúng sinh hằng hà sa số, lấy một đầu sợi lông trong nửa trăm phần chấm lấy giọt nước.

Lại nữa, như trước hằng hà sa số chúng sinh, lại chẻ sợi lông ra nửa trăm phần cho đến như đầu sợi lông kia. Này thái tử! Như trước đã nói, đại thủy uẩn, dùng phương tiện tính đếm không thể so sánh số chúng sinh giới vô lượng vô biên. Vì chúng sinh giới vô lượng vô biên, cho nên tâm Từ của Bồ-tát cũng lại như vậy.

Này thái tử! Ý thái tử nghĩ sao? Có thể biết được thiện căn từ quán của Bồ-tát không?

Thái tử thưa:

– Không thể biết, thưa Thế Tôn! Không thể biết, thưa Thiện Thệ!

Đức Phật Đại Uẩn bảo:

– Này thái tử! Thiện căn từ quán của Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Lại nữa, này thái tử! Từ tâm có khả năng hộ vệ chính mình và làm lợi ích cho người khác. Do có lòng từ cho nên không sân hận đối với người khác, cũng không biết mệt mỏi, lìa các giận dữ, dứt mọi lỗi lầm, không thấy trái thuận, biểu hiện thanh tịnh, diệt mọi cấu uế; thân, miệng, tâm thường sinh niềm vui vi diệu, trừ bỏ tạp nhiễm, dứt mọi sợ hãi, khéo phòng hộ nhuế ác, khởi ý thanh tịnh, diệt mọi đấu tranh, không cầm dao gậy, hướng đến giải thoát, lìa các tổn hại, xa lìa mọi tâm ý quanh co, từ cú tạp loạn, lời lẽ hư dối, nuôi dưỡng thân mạng bằng tài lợi tốt đẹp, thường được Đế Thích, Phạm vương cung kính, oai đức trang nghiêm, bậc trí khen ngợi, bảo hộ các người ngu, hộ trì phạm hạnh, không nhiễm trước dục giới, phát sinh tất cả đường giải thoát và khéo nhiếp thọ, không ham thích phước hạnh hữu vi, cũng không tích tập tất cả phước hạnh hữu vi tối thắng, nhưng lại thường tăng trưởng trang nghiêm bằng ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, trừ bỏ tất cả các căn yếu kém khuyết tật, hướng thẳng đến nẻo thiện Niết-bàn. Phải nhanh chóng chấm dứt tất cả nẻo ác, tự vui với tất cả pháp ái, không nhiễm trước mọi thọ dụng dục lạc giàu sang sung sướng vui thích

của vương vị. Đối với các chúng sinh khởi tâm bình đẳng thường hành bố thí, lìa các tưởng tà vạy sai khác, tùy thuận tu tập tất cả giới học, khéo bảo hộ cho những người hủy giới, hiện sức nhẫn nhục xa lìa ác ma và các việc kiêu mạn, siêng năng tinh tấn, chánh hạnh xuất ly, thiền định giải thoát đẳng trì đẳng chí, dùng tâm quyết định cầu xuất ly phiền não căn bản, thắng tuệ tịnh nhân phát sinh tất cả từ văn tổng trì, tự phần tha phần đều không trái nghịch xâm hại, dứt trừ tất cả phiền não ma; đi, đứng, nằm, ngồi tăng trưởng tất cả niềm vui vi diệu hòa hợp, trừ khử tất cả tự tánh bất thiện và các tác ý, luôn luôn trang sức bằng hương thơm tàm quý, tiêu diệt tất cả ác thú chướng nạn và các phiền não, thường khởi tâm Từ, cứu hộ thế gian, dùng tâm đại Bi bỏ đi cái vui ích kỷ riêng mình mà phải vui theo cái vui của người khác.

Lại nữa, này thái tử! Các vị Thanh văn khởi tâm Từ chỉ vì lợi ích cho riêng mình. Tâm từ của Bồ-tát thường lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Lại nữa, nên biết Bồ-tát mới phát tâm thực hành chúng sinh duyên từ, tu hành hạnh Bồ-tát pháp duyên từ, được hạnh nhẫn, Bồ-tát vô duyên từ.

Này thái tử! Như trên đã nói đều là Đại Bồ-tát tu đại Từ tâm. Nếu các Bồ-tát trụ tâm Từ thì có khả năng hành tâm Từ rộng lớn đối với chúng sinh.

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 17

PHẨM 5: TỪ BI HỶ XẢ (PHẦN 2)

Lại nữa, Đức Đại Uẩn Như Lai bảo thái tử Tinh Tấn Hạnh:

– Sao gọi là tâm đại Bi của Bồ-tát? Là vì khi Bồ-tát cầu quả Chánh đẳng Chánh giác với tâm đại Bi là trước nhất. Thí như sĩ phu có mạng căn là lấy hơi thở ra vào là trước hết. Bồ-tát tích tập Đại thừa lấy tâm đại Bi làm đầu cũng lại như vậy. Lại như Chuyển luân thánh vương dùng luân bảo là trước hết thì mới có thể được các báu khác. Bồ-tát viên mãn lấy đại Bi làm đầu thì mới có khả năng đạt được tất cả pháp Phật. Vì thế nên biết, Bồ-tát đại Bi không bao giờ rời bỏ tất cả chúng sinh.

Lại nữa, này thái tử! Sao gọi là Bồ-tát chuyển tâm đại Bi đối với chúng sinh? Vì Bồ-tát quán thấy tất cả chúng sinh ở thế gian chấp chặt vào các hữu thân kiến. Không những thế, lại còn bám theo các kiến rồi bị nó trói buộc. Bồ-tát vì nói pháp đoạn trừ chấp trước, cho nên đối với chúng sinh chuyển tâm

đại Bi.

Lại nữa, Bồ-tát quán thấy tất cả chúng sinh ở thế gian sống trong điên đảo, vô thường lại tưởng là thường, khổ tưởng là vui, vô ngã tưởng là ngã, bất tịnh tưởng là tịnh. Bồ-tát vì nói pháp đoạn trừ điên đảo, cho nên đối với các chúng sinh chuyển tâm đại Bi.

Lại nữa, các Bồ-tát quán thấy các chúng sinh ở thế gian điên đảo, chấp trước các việc nhiễm dục, đối với mẹ và các chị em lại khởi tâm tham nhiễm. Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Quái thay! Chúng sinh tội nghiệp thế gian ái trước cảnh dục, không phải việc làm của bậc Thánh, tà hạnh lan tràn, nguyên do đầu thai vào thai mẹ, sau mẹ sinh ra, sao hôm nay trở lại sinh dục ý, chị em cùng thể đồng sinh một thai mẹ lẽ nào vì nhiễm duyên mà cùng hòa hợp? Hoại cực phá hoại, tối cực phá hoại; tham, sân, si nổi lên phá hoại thân tâm, vô trí phá hoại hủy diệt chánh pháp, kiến lập phi pháp, thực hành pháp hiểm nạn, rơi vào cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh".

Ví như đêm tối, bầy chồn đi vào nghĩa địa, khởi tướng hung ác, tìm kiếm thức ăn. Chúng sinh thế gian nhiễm trước điên đảo cũng lại như vậy.

Ví như người mù ở thế gian, không thấy được các sắc tướng rơi vào đường hiểm ác. Chúng sinh nhiễm trước cũng lại như vậy.

Ví như bầy heo ăn các thức ăn bất tịnh dư thừa. Chúng sinh nhiễm trước cũng lại như vậy. Vì nhiễm duyên điên đảo, nên bị ô nhiễm làm hại, rơi vào cảnh giới ma, bị dây ma trói buộc, rơi vào bùn dục. Bồ-tát vì nói pháp đoạn trừ nhiễm ái, nên khởi tâm đại Bi đối với chúng sinh.

Lại nữa, Bồ-tát quán thấy tất cả chúng sinh ở thế gian bị năm triền cái che lấp, tên dục bắn vào, đắm trước các cảnh, mắt thấy sắc rồi đắm trước vào cảnh ái, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân cảm xúc, tùy theo cảm hứng yêu thích mà sinh ra chấp trước. Khổ thay! Chúng sinh làm tổn hại quá lắm, gần gũi bạn ác, mưu cầu tài lợi lẫn nhau, nhận thức theo lối của bạn ác, được cái lợi vô nghĩa, làm tổn hại khổ não cho nhau, chứa đầy ác pháp hôn trầm, thùy miên, biếng nhác, mê muội, vô trí cứ đuổi mãi theo các việc làm ác. Các chúng sinh này là khách trần phiền não, làm nhiễm ô tâm, khởi các nghi hoặc; các chúng sinh này nhất định không thể được pháp Phật thậm thâm tối thượng, Bồ-tát vì thế mà nói pháp để đoạn trừ ngăn che. Đây là Bồ-tát chuyển tâm đại Bi đối với chúng sinh.

Lại nữa, Bồ-tát quán thấy tất cả chúng sinh thế gian khởi tâm kiêu mạn như: Mạn, quá mạn, mạn quá mạn, ngã mạn, tăng thượng mạn, ty mạn, tà mạn. Đó là bảy mạn:

1. Đối với thấp kém mà chấp là tối thắng.

2. Đối với tối thắng mà chấp là bằng.

3. Đối với tối thắng chấp là tối thắng.

4. Nương cậy chấp ngã.

5. Chấp mình nhiều đức, đối với pháp công đức tăng thượng khởi tâm kiêu mạn.

6. Chấp người khác không bằng mình.

7. Cho mình có đức.

Vì tâm kiêu mạn, cho nên việc đáng xưng tán lại không xứng tán, đáng được đảnh lễ cung phụng lại không lễ phụng, không kính bậc Lão túc, không ghi nhận những gì Tôn sư dạy, không thỉnh hỏi bậc Trí giả về cái gì là thiện, cái gì là bất thiện, nên thân cận ai và không nên thân cận ai, điều nào nên làm và điều nào không nên làm, việc nào có tội, việc nào không có tội, cái gì là chánh đạo, cái gì là Tam-ma-địa, cái gì là giải thoát. Các pháp như vậy không chịu thỉnh hỏi. Bồ-tát vì nói pháp đoạn trừ tất cả ma chướng, cho đến chuyển tâm đại Bi đối với chúng sinh.

Lại nữa, Bồ-tát quán thấy tất cả chúng sinh ở thế gian bị dây ái trói buộc, tham ái đắm vào trai, gái, thê thiếp, tài lợi. Vì tham ái cho nên đắm vào ba đường ác hiểm nạn sinh tử ba cõi trói buộc, câu thúc thân tâm, không được tự tại. Do không tự tại, cho nên tạo ra các tội nghiệp. Bồ-tát vì muốn khiến chúng sinh đều hướng đến Thánh đạo Niết-bàn nên nói chánh pháp. Đó là Bồ-tát chuyển tâm đại Bi đối

với chúng sinh.

Lại nữa, Bồ-tát quán thấy tất cả chúng sinh ở thế gian, xa lìa Thiện tri thức, gần gũi ác tri thức. Do gần ác, cho nên nhiễm trước mười pháp bất thiện. Đó là sát sinh, trộm cắp, tà nhiễm, nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, nói ác khẩu, tham dục, sân nhuế, tà kiến. Bồ-tát muốn khiến tất cả chúng sinh được Thiện tri thức nhiếp thọ, dứt trừ tất cả nghiệp bất thiện, tích tập mười thiện nghiệp thanh tịnh, tuyên nói chánh pháp. Đó là Bồ-tát chuyển tâm đại Bi đối với chúng sinh.

Lại nữa, Bồ-tát quán thấy tất cả chúng sinh ở thế gian bị si che lấp, vô minh đen tối luôn theo đuổi, chấp trước ngã, nhân, chúng sinh thọ giả, Bổ-đắc-già-la, tác giả, thọ giả, ngã, ngã sở. Bồ-tát vì muốn khiến tất cả chúng sinh như vậy được tuệ nhãn thanh tịnh, đoạn diệt các kiến, nên tuyên nói chánh pháp. Đó là Bồ-tát chuyển tâm đại Bi đối với tất cả chúng sinh.

Lại nữa, Bồ-tát quán thấy tất cả chúng sinh ở thế gian, chìm đắm sinh tử không thể giải thoát, thường bị năm uẩn giết hại. Bồ-tát vì khiến giải thoát năm uẩn, vượt khỏi đồng hoang hiểm nạn luân hồi, thoát khỏi ba cõi, tuyên nói chánh pháp. Đó là Bồ-tát chuyển tâm đại Bi đối với chúng sinh.

Lại nữa, Bồ-tát quán thấy tất cả chúng sinh trong thế gian, làm các việc bất thiện, như cây gai

nhọn, tuy có mọc nhưng không ai dùng. Chúng sinh tạo nghiệp bất thiện cũng lại như vậy, đời này, đời khác luân hồi năm nẻo, không thể thuận hướng đến Thánh đạo Niết-bàn. Bồ-tát vì muốn mở cửa Niết-bàn để chúng sinh bước vào, cho nên tuyên nói chánh pháp. Đó là Bồ-tát chuyển tâm đại Bi đối với chúng sinh.

Lại nữa, này thái tử! Bồ-tát quán sát chúng sinh trong thế gian như vậy, nên dùng mười tướng chuyển tâm đại Bi:

1. Tâm không dối trá chuyển, xuất ly hư dối trống rỗng.

2. Tâm sâu xa, kiên cố chuyển, có khả năng xuất ly.

3. Thần thông không hư dối chuyển, chánh đạo xuất ly.

4. Tâm không quanh co chuyển, chấm dứt các tâm quanh co khéo xuất ly.

5. Tâm chân thật chuyển, đối với các chúng sinh đều không cao thấp bình đẳng xuất ly.

6. Tùy hộ tha chuyển, tự tâm thanh tịnh khéo xuất ly.

7. Tâm tuệ kiên cố chuyển, lìa tâm động tĩnh, luôn luôn an trụ khéo xuất ly.

8. Xả bỏ cái vui riêng mình chuyển, xuất ly đắm trước.

9. Vui với cái vui người khác chuyển, lợi tha

xuất ly.

10. Gánh vác sự nặng nhọc của chúng sinh chuyển, tinh tấn kiên cố khéo xuất ly.

Đại Bồ-tát đem mười tướng thù thắng như vậy chuyển tâm đại Bi đối với chúng sinh. Hoặc có chúng sinh đáng dùng pháp Đại thừa để được xuất ly Bồ-tát liền khởi tâm đại Bi vì độ xuất ly. Đây là đại Bi của Bồ-tát.

Lại nữa, nếu có chúng sinh đáng dùng pháp tu Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Tuệ thù thắng, Bồ-tát liền khởi tâm đại Bi tùy theo trình độ thích ứng mà độ xuất ly. Đó là đại Bi của Bồ-tát.

Lại nữa, nếu có chúng sinh đáng dùng tu Niệm xứ, Chánh cần, Thần túc, Căn, Lực, Giác, Đạo, hoan hỷ, căn bản, sự nghiệp tối thắng, kế đến là các định, cho đến mười thiện nghiệp đạo chương cú rộng lớn. Bồ-tát tùy theo trình độ thích ứng mà chuyển, từ tâm đại Bi khởi trí tự nhiên của Phật, ăn uống là vì để nuôi dưỡng tuệ mạng. Đó là đại Bi của Bồ-tát.

Lại nữa, Bồ-tát từ nơi các việc làm cực thiện mà khởi tâm đại Bi, tùy các chúng sinh nên làm việc gì, tất cả Bồ-tát đều nhắm vào làm sao cho chúng sinh được ý vui trọn vẹn. Đó là đại Bi của Bồ-tát.

Nếu các Bồ-tát đầy đủ tâm đại Bi như vậy thì

có khả năng quán sát chúng sinh, đều khiến được các pháp như vậy. Đây là Bồ-tát khởi tâm đại Bi suy nghĩ thương nhớ chúng sinh.

Lại nữa, này thái tử! Sao gọi là Hỷ tâm của Bồ-tát? Là vì Bồ-tát đối với các thiện pháp tùy theo suy nghĩ hoan hỷ vui thích, nghe các pháp thiện không kinh sợ, không sinh mệt mỏi, trừ khử tất cả tâm sai khác an nhiên hâm mộ tất cả pháp lạc, tâm vui vẻ, thân tùy thuận, tự tâm thanh tịnh, ý sinh hoan hỷ, thấy được thân tướng tốt đẹp trang nghiêm của Như Lai, cần cầu ái mộ, càng tăng vui vẻ, nghe pháp không chán, y pháp tu hành, hoan hỷ vui thích, hoan hỷ nhẫn chịu những lời ác độc đưa đến. Từ đó sinh khởi các pháp hoan hỷ, khởi tâm vô ngại đối với tất cả chúng sinh, tuyên nói triển khai để mọi người được hiểu, không có tâm keo kiệt, nhiếp phục xan lận, tùy người mong cầu mà hoan hỷ bố thí, nét mặt luôn vui vẻ, nhiếp hộ người hủy giới, tôn kính người trì giới, thường sinh thanh tịnh, tự tu hành được thanh tịnh rồi, vượt khỏi mọi sợ hãi ác thú, hoan hỷ an ủi tất cả chúng sinh, hoan hỷ nhẫn chịu những lời ác độc quấy nhiễu. Khi Bồ-tát bố thí mắt và các chi tiết trên thân phần nên sinh hoan hỷ cam nhận, tâm không gián đoạn, luôn sinh vui thích, khởi tâm hoan hỷ; tôn kính sư trưởng, tôn trọng kỷ linh, không sinh khinh mạn, mặt luôn vui vẻ và nở nụ cười trước khi muốn nói điều gì, lìa mọi tâm ý quanh co ganh

ghét, hoan hỷ trừ khử lời lẽ tạp loạn, hỷ tâm vui thích các pháp xuất ly; cung kính Tôn sư như cung kính các vị Bồ-tát, kính trọng chánh pháp cũng như bảo hộ thân mình, tôn trọng cung phụng Như Lai như tiếc mạng mình, vâng giữ sư phạm như là cha mẹ, thương nhớ tất cả chúng sinh như con đẻ, tuân theo phép tắc như bảo hộ tròng mắt, tôn kính người tu hành như bảo hộ đảnh đầu, tin thọ các Ba-la-mật-đa như tay chân kiên cố, lập lại lời của Pháp sư như thích báu vi diệu, cần cầu chánh pháp như trọng thuốc hay, tán thán cung phụng y vương như nước trên đầu nguồn.

Này thái tử! Như vậy là ta đã nói tâm Hỷ của Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát trụ tâm Hỷ, thì lúc nào cũng được hoan hỷ, cần cầu chánh pháp chưa từng mệt mỏi, khởi tâm hoan hỷ tu hạnh Bồ-tát.

Lại nữa, này thái tử! Sao gọi là tâm Xả của Bồ-tát? Xả có ba thứ:

1. Xả phiền não.

2. Xả tự tha tùy hộ.

3. Xả thời tùy thời.

Sao gọi là xả phiền não? Là cung kính không cao, cung kính không thấp, được lợi không lãnh nạp, mất lợi không nỗi cáu, thấy người trì giới và người hủy giới tâm luôn bình đẳng, được khen không mừng, bị chê không giận, an nhiên trước mọi sỉ nhục, không lay động trước lời tán dương,

đối với các pháp khổ khéo biết lực chọn, đối với các pháp vui thường hay suy xét, không đắm trước tùy thuận, không đoạn trái nghịch tàn hại, đối với bạn tốt bạn xấu luôn giữ tâm bình đẳng, đối với người làm thiện làm ác lại cũng không hai, đối với cảnh thích không thích bình đẳng mà xả, đa văn vô văn đều không lãnh thọ, nói thiện nói ác đều không trái thuận, an ủi, hay lỗi lầm cả hai đều bình đẳng, tâm bình đẳng thương nhớ tự, tha chúng sinh không tiếc thân mạng; đối với tất cả chúng sinh thượng, trung, hạ đều chiếu sáng bình đẳng, đối với tướng đẹp xấu đều trụ pháp bình đẳng, đối với chơn vọng tự thật thanh tịnh.

Này thái tử! Như vậy là ta đã nói Bồ-tát không có phân biệt chủng loại, xả tâm thanh tịnh. Đó là xả các phiền não.

Sao gọi là tự tha tùy hộ xả? Nghĩa là khi Bồ-tát cắt thịt thân mình bố thí cho người khác thì luôn trụ xả tâm, không có sự mong cầu, thân không làm gì khác, miệng không nói gì khác, không bao giờ lay động, không nhãn tướng, không sắc tướng, cho đến không có ý tướng, không có pháp tướng, tất cả đều không lay động, đây gọi là xả. Làm ác không thể hại cũng gọi là xả, làm thiện không lay động cũng gọi là xả, tự tha đều nhẫn cũng gọi là xả, trụ tâm bình đẳng trước việc nhiêu ích và không nhiêu ích cũng gọi là xả, không có các việc tranh cãi, đây là xả tối thượng. Tự tâm quyết định cũng gọi là xả,

suy xét mình, người đều không bị hại. Bồ-tát trụ tâm thiền định mà hành xả. Nhưng hành xả của Bồ-tát không giống với pháp hành xả của Như Lai. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đối với pháp xả ấy hiện tiền biết rõ, luôn luôn tu tập thực hành, đối với các thiện pháp luôn cần cầu, biết thời tùy thời mà hành xả.

Sao gọi là thời tùy thời xả? Nghĩa là, Bồ-tát quán thấy chúng sinh không phải là pháp khí, là kẻ vô văn, xả trụ tâm xả. Lại đối với suy, hủy, cơ, khổ, tất cả chúng sinh cũng trụ xả tâm. Lại đối với pháp Thanh văn thừa quyết định vượt qua, vượt nhưng xả. Khi bố thí, hành trì giới xả; khi nhẫn nhục, hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn xả; lúc tinh tấn, hành trì giới xả; lúc thiền định hành bố thí xả, đối với trí tuệ, hành năm Ba-la-mật-đa, đều viên mãn xả. Đây gọi là thời tùy thời xả. Các việc nên làm và không nên làm, tất cả pháp đó đều trụ bình đẳng cũng gọi là xả. Các Đại Bồ-tát trụ xả hạnh, cho đến đối với các thiện pháp cũng đều gọi là xả.

Này thái tử! Các điều đã nói trên đều gọi là Đại Bồ-tát đối với tất cả chúng sinh khởi tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả.

Khi ấy, Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Như Lai bảo Xá-lợi Tử:

– Lúc Đại Uẩn Như Lai nói pháp Từ, Bi, Hỷ, Xả cho thái tử Tinh Tấn Hạnh rồi, lại nói sáu Ba-la-mật-đa như: Bố thí ba-la-mật-đa, Trì giới ba-la-

mật-đa, Nhẫn nhục ba-la-mật-đa, Tinh tấn ba-la-mật-đa, Thiền định ba-la-mật-đa, Thắng tuệ ba-la-mật-đa. Đức Đại Uẩn Như Lai nói sáu Ba-la-mật-đa này khiến thái tử Tinh Tấn Hạnh siêng năng tinh tấn như lý tu hành.

PHẨM 6: BỐ THÍ BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 1)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là đối với Ba-la-mật-đa siêng năng tinh tấn?

Này Xá-lợi Tử! Nếu người nào đối với sáu Ba-la-mật-đa này mà siêng năng tinh tấn, thì gọi là Bồ-tát hạnh. Sáu Ba-la-mật-đa đó là:

1. Bố thí ba-la-mật-đa
2. Trì giới ba-la-mật-đa.
3. Nhẫn nhục ba-la-mật-đa.
4. Tinh tấn ba-la-mật-đa.
5. Thiền định ba-la-mật-đa.
6. Thắng tuệ ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát thấy Sa-môn, Bà-la-môn nghèo cùng một mình đứng xin giữa đường, tùy theo những gì họ mong muốn đều ban cho. Hoặc xin đồ ăn, thức uống, y phục, hương xoa, tràng hoa và chỗ ở, hoặc xin thuốc thang, đèn đuốc, âm nhạc, vợ con, nô tỳ, vườn rừng, đài quán, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, ma-

ni, trân châu và các loại báu khác như voi, ngựa, xe cộ, tiền tài, lúa thóc, kho chứa, cho đến ngôi vị chủ luân vương trong bốn đại châu giàu có vui thích sung sướng, kể cả tay chân tai, mũi, mắt, thân phần máu thịt, xương tủy, những gì có ở thế gian đều cho hết.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có mười pháp, Bồ-tát nếu thực hành đầy đủ mười pháp ấy thì mới có thể thanh tịnh đầy đủ, thường hành bố thí.

1. Bồ-tát thọ dụng thí không sợ gian nan.

2. Bồ-tát không ép bức chúng sinh thí.

3. Bồ-tát không kinh sợ người khác thí.

4. Bồ-tát luôn xả sự thỉnh thí.

5. Bồ-tát không hiện tướng thí.

6. Bồ-tát đối với các chúng sinh không có dị tưởng thí.

7. Bồ-tát không tổn hại thí.

8. Bồ-tát không phân biệt quốc độ hoàn cảnh thí.

9. Bồ-tát thí chúng sinh nhưng không tác ý.

10. (*)

Này Xá-lợi Tử! Bồ-tát nếu có khả năng thanh tịnh được mười pháp này thì mới có thể bố thí.

Lại nữa, có mười pháp, nếu Bồ-tát có thể thanh tịnh đầy đủ thì mới có khả năng thực hành bố thí.

(*) Pháp thứ mười nguyên trong bản Phạm đã thiếu.

1. Bồ-tát không trái nghiệp báo thí.

2. Bồ-tát không tà ý vui thí.

3. Bồ-tát đều hiểu biết thù thắng thí.

4. Bồ-tát không mệt mỏi thí.

5. Bồ-tát thí nhưng không mong người khác biết đến.

6. Bồ-tát thí không não hại.

7. Bồ-tát thí không thoái lui.

8. Bồ-tát không vì khen ngợi trì giới mà thí.

9. Bồ-tát không khinh mạn phá giới mà thí.

10. Bồ-tát thí không mong cầu quả báo.

Bồ-tát nếu có khả năng thanh tịnh được mười pháp như vậy thì mới có thể thực hành bố thí.

Lại có mười pháp, Bồ-tát nếu có khả năng thanh tịnh đầy đủ thì mới có thể thực hành bố thí.

1. Bồ-tát thí không hủy báng.

2. Bồ-tát thí không trái nghịch.

3. Bồ-tát thí không tỳ vết.

4. Bồ-tát thí không giận dữ.

5. Bồ-tát thí không ganh ghét.

6. Bồ-tát thí không có sân nhuế.

7. Bồ-tát thí một cách cung kính.

8. Bồ-tát tự tay thí.

9. Bồ-tát tùy sự thích ứng với tâm lượng rộng mở.

10. Bồ-tát đối với chỗ sinh ra thí không mong

cầu.

Bồ-tát nếu có khả năng thanh tịnh được mười pháp như vậy thì mới có thể thực hành bố thí.

Lại có mười pháp, nếu Bồ-tát có khả năng thanh tịnh đầy đủ thì mới có thể thực hành bố thí.

1. Bồ-tát bền vững thí.

2. Bồ-tát thí không cùng tận.

3. Bồ-tát thí không phần đoạn.

4. Bồ-tát thí không vì tin người khác.

5. Bồ-tát thí không đắm trước tâm hạ liệt.

6. Bồ-tát hoan hỷ thí chư không mong cầu sắc tướng thọ dụng giàu có.

7. Bồ-tát thí không phải vì mong cầu Phạm vương, Đế Thích, Hộ thế, chư Thiên...

8. Bồ-tát thí không mong cầu địa vị Thanh văn, Duyên giác.

9. Bồ-tát thí không hủy báng trí giả.

10. Bồ-tát thí những việc làm thiện lợi đều hồi hướng nhất thiết trí.

Bồ-tát nếu có khả năng thanh tịnh được mười pháp như vậy thì mới có thể thực hành bố thí.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 18

PHẨM 6: BỐ THÍ BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 2)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Có mười pháp khen ngợi, nếu Bồ-tát thanh tịnh đầy đủ thì mới có thể thực hành bố thí. Pháp khen ngợi này vì là hữu vi xuất ly, cho nên được quả hữu vi. Bồ-tát nên bố thí như vậy thì được mười pháp khen ngợi:

1. Bố thí thức ăn thì được sống lâu.

2. Bố thí thức uống thì dứt trừ tất cả phiền não khát ái.

3. Thí các loại xe cộ thì sẽ được các việc lợi lạc.

4. Thí y phục đẹp liền khởi lên tàm quý như được lọng vàng.

5. Thí các loại hương xoa, tràng hoa, liền được trang sức bằng hương giới, văn đẳng trì vi diệu.

6. Thí hương thơm bột hương thì thân được mềm mại thoảng hương thơm phức.

7. Thí các loại ngon thì được vị ngon trung thượng và đầy đủ tướng đẹp.

8. Thí chỗ ở liền được khả năng làm nhà, làm sông, làm nơi cứu giúp, làm chỗ thú hướng cho tất cả chúng sinh.

9. Thí thuốc thang cho người bệnh liền được không già không chết, đầy đủ cam lồ thơm ngọt.

10. Thí các đồ cần dùng liền được pháp phần Bồ-đề thù thắng vi diệu, vật dụng đầy đủ.

Đó là mười pháp khen ngợi bố thí, khi Bồ-tát cầu Bồ-đề sẽ được nhiếp thọ tất cả khen ngợi.

Lại có mười pháp khen ngợi, nếu Bồ-tát có khả năng thanh tịnh thì mới có thể hành bố thí:

1. Nếu bố thí đèn sáng thì được ngũ nhãn thanh tịnh của Như Lai.

2. Nếu thí tiếng ca hay thì được Thiên nhĩ thanh tịnh.

3. Nếu thí vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, ma-ni, trân châu và các thứ báu khác thì được ba mươi hai tướng đại trượng phu của Như Lai.

4. Nếu thí các món báu quý, các loại hoa đẹp thì được tám mươi vẻ đẹp của Như Lai.

5. Nếu thí voi, ngựa, xe cộ thì được đông người vây quanh.

6. Nếu thí vườn rừng đẹp thì được thiền định giải thoát đẳng trì đẳng chí viên mãn đầy đủ.

7. Nếu thí tiền tài, lúa thóc, kho chứa thì được viên mãn đầy đủ các pháp bảo tạng.

8. Nếu thí nô tỳ và các người phục dịch thì được tự tại đầy đủ trí tự nhiên viên mãn của Phật.

9. Nếu thí vợ con quyến thuộc thì được Chánh đẳng Chánh giác viên mãn tối thắng khả ái.

10. Nếu thí vương vị giàu có làm chủ bốn đại châu, thì được tất cả thiện pháp, thành tựu đầy đủ nhất thiết trí của Bồ-tát.

Nếu Bồ-tát thực hành đầy đủ viên mãn mười pháp khen ngợi này thì khi cầu Bồ-đề sẽ được nhiếp thọ tất cả khen ngợi.

Lại có mười pháp khen ngợi, nếu Bồ-tát có khả năng thanh tịnh thì mới có thể thực hành bố thí.

1. Nếu thí cái vui của năm dục thì được giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, các uẩn thanh tịnh, cho đến các việc vui chơi thích thú đều được như ý.

2. Nếu thí hai chân thì được đầy đủ pháp thiện, đến Bồ-đề tràng.

3. Nếu thí hai tay thì được pháp thủ, thường hay trao truyền cho người khác viên mãn trọn vẹn.

4. Nếu thí tai thì các căn được đầy đủ không có khiếm khuyết.

5. Nếu thí mũi cũng được các căn đầy đủ.

6. Nếu thí các chi phần trên thân thì thân không có các khiếm khuyết thanh tịnh như thân Phật.

7. Nếu thí mắt thì được Pháp nhãn thanh tịnh.

8. Nếu thí máu thịt thì được thân mạng chân

thật của tất cả chúng sinh, nuôi dưỡng mạng sống bằng sự bố thí chân thật.

9. Nếu thí tủy thì được thân kim cang kiên cố bất hoại.

10. Nếu Đại Bồ-tát thí đảnh đầu thì được an trú ba cõi tối thắng vô thượng, hiện chứng viên mãn Nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát cầu Bồ-đề thì nên bố thí như vậy, các tướng như thế mới có khả năng viên mãn tất cả pháp Phật, nhiếp thọ khen ngợi.

Này Xá-lợi Tử! Bồ-tát trí tuệ dùng tuệ thù thắng thậm thâm, không vui với cái vui vật chất tầm thường thế gian, mà chỉ cần cầu Chánh đẳng Chánh giác, cầu pháp cam lồ, cầu trí đại giác, cầu Niết-bàn vắng lặng, Bồ-tát luôn xả mọi thú vui và các thứ âm nhạc hay ở thế gian, tất cả đều hướng về nương tựa Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi Tử! Ví như người nông phu cày cấy trồng trọt ở thế gian, mỗi khi muốn cày ruộng, trước hết phải chọn cày cho chắc, thứ đến là lắp ráp các dụng cụ, móc trâu vào đầu cày rồi mới cày ruộng, có lao nhọc mới có vật dụng nuôi dưỡng mạng sống. Người cày cấy trồng trọt kia vì muốn tồn tại mạng sống cũng có thể làm ra vàng, bạc các loại châu báu, cho đến lúa thóc, y phục, các vật. Vì sao? Vì tiền tài không bằng lúa thóc, lúa thóc là

chính. Đại Bồ-tát cũng như vậy, nếu y thời y xứ, dùng cái vui vật chất tiền tài ở thế gian mà bố thí, thì có thể nương vào Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi Tử! Ví như bầy trâu trước ăn cỏ xanh rồi uống nước trong mát. Nước và thức ăn quân bình thì mới có sữa, rồi mới thành tô, sau thành sinh tô, kế nữa thành thục tô, như vậy lần lượt đều được đầy đủ. Đại Bồ-tát cũng như vậy, trước đem cái vui vật chất tiền tài ở thế gian ra bố thí thì phải nương vào Chánh đẳng Chánh giác, tùy theo sự vui thích mong muốn đều được thành tựu; hoặc làm Chuyển luân thánh vương, hoặc thành tựu ba tướng thù thắng là Thập địa Bồ-tát, mười Lực, bốn Vô sở úy của Như Lai.

Lại nữa, sẽ được thành tựu ngàn sự nghiệp, đạt được mười tám pháp Bất cộng Phật. Lại nữa, được thành tựu ngàn sự nghiệp, đạt được sáu mươi âm thanh vi diệu thanh tịnh của Phật. Lại nữa, được thành tựu trăm sự nghiệp thì được một đại nhân tướng của Như Lai. Lại nữa, nếu thành tựu hai trăm sự nghiệp thì được đảnh tướng Ô-sắc-nị-sa thanh tịnh tối thượng của Như Lai. Lại nữa, nếu thành tựu trăm thứ công đức diệu tướng thì có khả năng viên mãn âm thanh đại pháp loa của Như Lai. Lại nữa, nếu thành tựu trăm thứ câu-chi diệu tướng công đức thì được răng bằng khít, trắng tinh vi diệu tối thượng.

Này Xá-lợi Tử! Vì thế nên biết, nghiệp quả báo

thù thắng của Như Lai, Bồ-tát đều có thể thành tựu. Nếu có thể phát khởi một niệm Từ tâm, bố thí những gì mong muốn cho những người hành khất, thì đồng với những ai phát tâm hằng hà sa số không khác, như vậy mới có thể thành tựu Tam-ma-địa phất. Nên biết, chư Phật khi xả Tam-ma-địa, trong mỗi sợi lông của Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác đều có thể hóa hiện hàng trăm Tam-ma-địa hóa hiện tự tại.

Này Xá-lợi Tử! Như Lai đã có tất cả pháp Phật sự nghiệp thần thông tướng thù thắng như vậy, đều là đại hạnh mà Bồ-tát đã tu từ trước. Đem cái vui vật chất tiền tài ở thế gian phụng cúng Như Lai, là vì nhiếp thọ, cần pháp cam lồ, cầu Niết-bàn vắng lặng. Này Xá-lợi Tử! Vì lý do đó cho nên Đại Bồ-tát đem cái vui vật chất ở thế gian mà hành bố thí thì nên nương tựa quả Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Ta nhớ đời quá khứ trước vào kiếp a-tăng-kỳ, lại quá vô lượng vô biên kiếp chẳng thể nghĩ bàn, lúc đó có Đức Phật ra đời tên là Phước Sinh Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật ấy sống đến ngàn năm, trong hội Phật có trăm ngàn đại chúng Bí-sô, đều là đại A-la-hán, đã hết các lậu, không còn phiền não, tâm được tự tại, đến bờ giác ngộ. Lúc đó có một người đánh sợi, sắc tướng đoan

nghiêm, ai nấy đều thích ngắm nhìn. Chỗ người ấy ở cách chỗ du hóa của Đức Thế Tôn không xa. Người ấy khi làm xong công việc của mình rồi, liền đến chỗ của Đức Thế Tôn Phước Sinh Như Lai, đến rồi, phát tâm thanh tịnh dâng cúng Thế Tôn một sợi chỉ, thưa rằng: "Nay con dâng cúng Thế Tôn một sợi chỉ này, cúi xin Đức Thế Tôn thương xót con mà thọ nhận, con nguyện đem thiện căn này đến đời vị lai được các nhiếp pháp".

Lúc đó Đức Thế Tôn liền tiếp nhận. Người đánh sợi này từ đó về sau cho đến khi thành Phật, như vậy lần lượt đã cúng dường năm trăm sợi chỉ cho Thế Tôn, nhờ đó mà trong mười làm kiếp không đọa đường ác. Lại nữa, nhờ thiện căn này mà trong ngàn câu-chi kiếp được làm Chuyển luân thánh vương. Lại nhờ thiện căn này mà trong ngàn câu-chi kiếp, người ấy được làm Thiên chủ Đế Thích. Lại nhờ thiện căn này mà thân được mềm mại, tướng rất thương yêu. Người này sớm tu hành sự nghiệp tối thắng, thân cận cúng dường ngàn câu-chi Đức Phật, tôn trọng cung kính, cúng dường hương hoa, đèn, đuốc, đồ ăn thức uống, y phục, tràng phan, bảo cái, thuốc thang và các vật dụng khác. Cúng dường rồi, về sau lại quá a-tăng-kỳ kiếp sẽ chứng quả Chánh đẳng Chánh giác hiệu là Thiện Nhiếp Thọ Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên

Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật ấy sống đến hai mươi câu-chi tuổi, trong hội Phật có hai mươi câu-chi na-do-tha chúng đại Bí-sô, đều là đại A-la-hán, đã hết các lậu, không còn phiền não, tâm được tự tại, đến bờ giác ngộ; có năm câu-chi chúng Đại Bồ-tát đều an trụ Chánh đẳng Chánh giác tuyên nói chánh pháp, hóa độ vô lượng chúng sinh, làm lợi lạc rồi nhập đại Niết-bàn. Sau khi Đức Thế Tôn ấy nhập Niết-bàn, chánh pháp trụ thế trọn một ngàn năm, rộng làm Phật sự, như ta hiện nay sẽ nhập Niết-bàn không khác.

Này Xá-lợi Tử! Ngươi thấy người dệt sợi phát tâm thanh tịnh như vậy, dùng một sợi chỉ dâng cúng Như Lai, như vậy lần lượt thành tựu pháp Phật, đều là do tâm thanh tịnh rộng lớn.

Này Xá-lợi Tử! Vì thế nên biết, nếu tâm không rộng lớn, lại không siêng năng thì không được quả báo thù thắng. Nếu tâm thanh tịnh đem cái vui vật chất ở thế gian, tùy theo khả năng dù cúng ít, nhưng lại được tất cả quả vui đáng quý.

Lại nữa, Bồ-tát trí tuệ đem trí lực tăng thượng làm nhiều việc lợi ích thù thắng. Vì sao? Vì lực rộng lớn sức hồi hướng vô lượng.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Bố thí không cầu nơi sắc tướng
Không cầu thọ dụng hay giàu có

Chỉ cầu Vô thượng Phật Bồ-đề
Dù là thí ít được lợi lớn
Không cầu danh tiếng và tiếng khen
Cái vui thế gian cũng không cầu
Dứt luôn hy vọng về sinh diệt
Cầu Phật đại quả không gì khác
Ăn uống y phục và vật dụng
Đối nhất thiết xứ không mong cầu
Phát tâm thí như đầu sợi lông
Cầu cửa cam lồ luôn mở rộng
Phát tâm bố thí không cao thấp
Cũng không quanh co hay xan lận
Trừ khử tất cả mọi biếng nhác
Mạnh mẽ làm lợi khắp thế gian
Hoặc tiền hoặc thóc nuôi thân mạng
Và mọi thứ khác đều bố thí
Thí rồi sinh niềm vui phấn khởi.
Bồ-đề giải thoát rất dễ được
Cha, mẹ, con, cùng người yêu nhất
Nhưng ai đến xin đều ban cho
Ai thí cũng không tâm ganh ghét
Nhờ tu hạnh Bồ-đề tối thượng
Những gì thấy được không giận dữ
Bạn ác, bạn thiện xem như nhau
An ủi những ai hay sợ hãi
Không chấp trước vào các sự pháp
Không cầu vương vị sinh pháp dục
Tuyên nói chánh pháp môn xuất ly

Pháp thí phổ cập các chúng sinh
Lợi ích thế gian thường không xả
Không cầu vui thích ở chư Thiên
Chỉ cầu Vô thượng Phật Bồ-đề
Bố thí không mong danh tiếng lớn
Xả bỏ thân mạng và các pháp
Nhưng mà không xả Phật Bồ-đề
Không phải cầu nhãn thức sắc tướng
Cũng lại không cầu sinh chư Thiên
Chỉ cầu Niết-bàn vui tối thượng
Không chấp vào những gì mình thí.
Hoặc thành hoặc hoại đều không cầu
Người trí thường sinh tâm chánh trí
Hiểu rõ tất cả pháp chánh đạo.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Vì thế nên biết, các Đại Bồ-tát siêng năng thực hành tu tập Bố thí ba-la-mật-đa như vậy chính là tu hạnh thù thắng của Bồ-tát.

□

PHẨM 7: TRÌ GIỚI BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 1)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là các Đại Bồ-tát tu tập Trì giới ba-la-mật-đa, tức là rộng tu hạnh thù thắng của Bồ-tát?

Này Xá-lợi Tử! Bồ-tát có ba pháp hành thiện là thân, miệng, ý đều hành thiện.

Sao gọi là thân hành thiện? Nghĩa là, Bồ-tát xa lìa sát sinh, trộm cắp, tà nhiễm. Đây gọi là thân nghiệp hành thiện.

Lại nữa, Bồ-tát xa lìa nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, nói ác. Đây là ngữ nghiệp hành thiện.

Lại nữa, Bồ-tát không tham, không sân, chánh kiến. Đây là ý nghiệp hành thiện.

Bồ-tát suy nghĩ như vầy: Làm sao thân, miệng, ý thường làm thiện? Nếu thân không tạo nghiệp thì không có sát sinh, trộm cắp, tà nhiễm. Đây là thân hành thiện. Nếu miệng không tạo nghiệp thì không nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, nói ác. Đây là miệng hành thiện. Nếu ý không tạo nghiệp thì không có tham, sân si, tà kiến. Đây là ý hành thiện.

Lại nữa, Bồ-tát quán sát như thật. Nếu thân, miệng, ý không tạo nghiệp thì đối với các pháp làm gì có biểu hiện; đối với thân, miệng, ý làm gì có tạo tội. Nếu các màu xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, biếc, lục sẽ biểu hiện thế nào, thì không có nhãn thức biểu hiện, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức biểu hiện. Vì sao? Vì không có năng sinh hay sở sinh, năng khởi và sở khởi. Nếu nó đã không thì làm gì có tạo nghiệp. Bồ-tát nghĩ như vậy rồi, biết rõ giới tướng hiện tiền không có sở tác. Nếu không sở tác thì làm gì có biểu hiện. Nếu không biểu hiện thì làm gì có chấp trước. Như vậy mới gọi là Bồ-tát hành thiện đối với giới tướng cũng không có sở

quán. Nếu đối với giới tướng không có thú hướng thì không có sở quán. Nếu quán như vậy thì không khởi hữu thân kiến. Nếu không khởi hữu thân kiến thì đối với trì giới, phá giới như lý suy xét đều không thấy. Nếu quán như vậy đối với cảnh giới giới pháp, phép tắc không có liễu tri. Như vậy, trì giới đối với mình, đối với người đều không sở đắc, cũng không sở hành. Nếu đối với mình và người không sở hành thì đối với giới không hủy phạm khiếm khuyết, cũng không chấp thủ, hoặc mình hoặc người đều không sở đắc, giới không sở đắc. Nếu giới không sở đắc thì giới học không hủy phạm. Nếu giới học không hủy phạm thì giới cũng không hủy phạm. Như vậy tức là giới không sở thủ. Cớ gì không thủ? Vì tất cả pháp đều không sở thủ. Thế nên tất cả pháp không tự cũng không tha, đối với vô ngã nên thủ thế nào?

Khi ấy Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Thân nghiệp thanh tịnh miệng cũng vậy
Ý thường thanh tịnh tu tịnh hạnh
Cấm giới thanh tịnh lại thường hành
Đây là Bồ-tát trì tịnh giới
Mười thiện nghiệp đạo rất thù thắng
Bồ-tát trí tuệ khéo quán sát
Đối thân, miệng, ý đều không tu
Đây là người trí trì tịnh giới
Không tu không thắng cũng không thọ

Hình sắc hiển sắc cũng lại không
Nếu quán không hình hiển sắc tướng
Làm sao thấy rõ được các cảnh
Nếu giới vô vi không tu tập
Mắt đối sắc cảnh không thể quán
Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng vậy
Các cảnh không thể làm biểu thị
Căn thức nếu không tướng có ra
Bi tâm nên quán sát như vậy
Đối với thanh tịnh giới cũng không
Giới không sở đắc lại không trụ
Hiểu rõ như vậy không ngã tưởng
Giới không sở hộ khéo hộ giới
Không tưởng giới lại không tu giới
Trọng hạnh Bồ-đề lìa các kiến
Nếu đối các kiến không sở quán
Không thấy, cũng lại không hiểu biết
Đây là không thấy, xứ cũng không
Trong đó trì phạm không lãnh thọ
Nếu rõ không hộ lý chánh pháp
Pháp tắc của giới chẳng nghĩ bàn
Khéo hay biết rõ môn chơn hộ
Không giới, cũng lại không sở đắc
Vì không ngã tưởng giới không đắc
Không ngã, cũng lại không có giới
Đã nói thường sinh tâm lìa sợ
Tịnh giới chính là lời vô ngã
Giới không lãnh thọ là vô ngã

Giới lại cũng không có y chỉ
Không giới, không cầu, không ngã ngôn
Không trì không phạm không sở thủ
Vì giới không ngã nên không khởi
Không ngã tức là không giới tưởng
Hạnh Bồ-đề là tuệ sâu xa
Như vậy giới tướng được vô úy
Những ai khuyết phạm cũng không được
Người trì đều nhờ sức thánh hộ
Các pháp không được cũng như vậy
Vì kẻ ngu si nói trì phạm
Lành thay, người khéo hộ tịnh giới
Đối giới thắng quả không trói mở
Vì đoạn các kiến tội không sinh
Cho nên không đọa ba đường ác
Giới không sở trì, không sở thọ
Ngã kiến không sinh tức không đọa
Như vậy đã biết rõ về giới
Đó là không trì cũng không phạm
Nếu đối ngã pháp không thể thấy
Đối với ba cõi cũng không quán
Huống lại trì phạm có sở hành
Như vậy người thấy khéo trì giới.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Mười thiện pháp của Bồ-tát có ra đều là từ tâm ý thanh tịnh, từ hạnh tinh tấn thù thắng, từ tin hiểu nghiệp báo dục rộng lớn thiện tối thắng. Đối với bậc Thánh luôn thân cận thừa sự, đối với Tôn sư không khởi phân biệt; hoặc

Thánh hoặc sư đều lãnh thọ chánh pháp, cần cầu không đắm trước, chí cầu Bồ-đề không tiếc thân mạng.

Này Xá-lợi Tử! Bồ-tát trì giới, mười pháp thù thắng như vậy đều từ trong tâm Bồ-tát mà có. Nếu ai có khả năng an trụ mười pháp này thì có thể tích tập các thiện pháp.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 19

PHẨM 7: TRÌ GIỚI BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 2)

Này Xá-lợi Tử! Sao gọi là thiện pháp? Nên biết, thiện pháp có ba, đó là thân, miệng, ý hành thiện. Nếu các Đại Bồ-tát an trụ thiện hạnh như vậy, đối với chánh pháp Bồ-tát tạng cần cầu tu tập thì được Bồ-đề.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Thân nghiệp luôn luôn tu thiện hạnh
Là lời chư Phật thường nói thế
Tùy chỗ thân cận A-xà-lê
Thì được đa văn cảnh giới thiện
Bổ-đặc-già-la nghĩa thù thắng
Nên khởi tâm Từ lợi chúng sinh
Lời nói diệu hòa không yêu ghét
Người nghe lời nói sinh vui thích
Tùy các pháp tướng không nhuế ác
Ý vui cực thiện đều bình đẳng
Tu tập không sinh tội dục tâm

Từ tâm quán sát thường tôn trọng
Được nghe lời thanh tịnh Như Lai
Phải nên tôn trọng đối chánh pháp
Do nhân tôn trọng với chánh pháp
Cho nên chóng được quả Bồ-đề.

Nếu Bồ-tát có thể an trú mười pháp này rồi, thì đối với chánh pháp Bồ-tát tạng siêng năng cần cầu tu tập, thân cận hầu hạ các bậc A-xà-lê, làm những việc cần làm, cho đến dâng trà nước.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-tát có mười thứ phát tâm.

Một là, Bồ-tát phát tâm như vầy: "Đau đớn thay! Thân của tất cả chúng sinh bệnh tật sầu khổ áo não, bốn con rắn độc thay nhau làm hại, tích tập các khổ, sinh nhiều tội lỗi, nhiều thứ bệnh trạng xảy ra như ung thư, ghẻ lở, bệnh nhọt, đờm giải, ngứa ngáy. Khi chịu các căn bệnh như vậy, phải trải qua nhiều gian khổ, càng ngày càng gay gắt, do vậy mà mau chóng tổn hoại, thật là không chắc chắn, ốm yếu gầy mòn, mau đưa đến tử vong, rồi đem vứt xác ngoài nghĩa địa không có một chút vui nào, vậy ta nên làm cho tất cả chúng sinh nhàm chán cái thân giả tạm không chắc chắn này, mà nên mong cầu cái thân chắc chắn chân thật".

Này Xá-lợi Tử! Đây là phát tâm thứ nhất của Bồ-tát. Do phát tâm này, nên Bồ-tát có khả năng cần cầu tu tập chánh pháp Bồ-tát tạng, thân cận hầu

hạ các bậc A-xà-lê, làm những việc cần làm, cho đến dâng trà nước.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Các cõi như rắn độc dữ tợn
Bốn thứ làm chỗ nương cho nhau
Mỗi mỗi khởi lên nhiều nhuế hại
Thân này mang nhiều bệnh khổ não
Mắt, tai hai chỗ sinh các bệnh
Mũi, lưỡi sinh bệnh cũng như vậy
Môi, răng sinh bệnh khổ quá nhiều
Khắp thân mang đủ các căn bệnh
Ung thư mới phát sinh đau khổ
Ghẻ lở lan tràn càng nhức nhối
Còn các bệnh khác lại quá nhiều
Do đó buộc trói khắp toàn thân
Thân này sinh các bệnh khổ não
Tích tập các khổ trên thân này
Không nghĩa, không lợi tổn hại nhiều
Mau chóng tiêu vong thân này diệt
Ném vào nghĩa địa có gì vui
Vô thường mau chóng không chắc chắn
Quán kỹ thân này thôi như vậy
Lại thêm chứa nhóm các bệnh khổ
Nên tu hiền thiện các sự nghiệp
Làm nhân thân Phật ở đương lai
Vứt bỏ các thân ác như vậy
Phá hủy suy tàn lại mau chóng

Thành tựu thân Phật đủ các đức
Chẳng thể nghĩ bàn Đại Pháp thân
Nhìn lại thân chịu khổ như vậy
Đầy cả các lậu không thể vui
Nên biết không có lậu pháp khác
Tức lấy thân này làm nhân lậu
Tạm ở chỗ nóng muốn mát mẻ
Hoặc ở lạnh buốt muốn che chở
Thương thay! Thân này có gì vui
Già chết thường trói tổn hại nhiều
Chán lạnh sợ nóng làm khổ tâm
Tất cả đọa lạc đều phá hoại
Người trí nên tu nghiệp sĩ phu
Nguyện được thân chân thật tối thượng
Kham nhận thân cận A-xà-lê
Nhàm chán thân này thể hư huyễn.

Này Xá-lợi Tử! Đây là phát tâm thứ nhất của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Hai là, Bồ-tát phát tâm như vầy: Thương thay! Thân của tất cả chúng sinh ở thế gian không chắc thật, đoạn diệt hủy hoại ly tán.

Này Xá-lợi Tử! Ví như người thợ gốm tay nghề khéo léo, làm ra các loại bình tùy cỡ lớn nhỏ, tuy thấy có thành đó, nhưng đều quy về phá hoại. Thân của chúng sinh ở thế gian từ hư huyễn mà thành, không chắc thật cũng như vậy. Như cây đại thọ, cành nhánh hoa quả sum xuê, tuy được mọi người

chăm sóc yêu thích, nhưng lại quy về rơi rớt. Thân không chắc thật của chúng sinh ở thế gian như quả chín mùi cũng như vậy. Như trời đêm thanh, các ngọn cỏ đọng từng giọt sương long lanh, sáng ra, mặt trời chiếu vào làm tan mất tất cả. Thân không chắc thật của chúng sinh ở thế gian không có lâu dài cũng như vậy. Lại như biển cả, sông ngòi, kênh rạch, dòng nước cứ chảy mãi; trong nước lại nổi lên những bọt nước, nhưng bọt nước đó có rồi lại không. Thân của chúng sinh ở thế gian như là bọt nước không có bền lâu cũng như vậy. Lại như trời đổ cơn mưa, nước nổi lên bong bóng, cứ diệt rồi sinh, không thể tụ lâu. Thân không chắc thật của chúng sinh ở thế gian tự tánh yếu kém cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Bồ-tát muốn khiến tất cả chúng sinh nhàm chán thân không chắc chắn như vậy, mà mong cầu thân chắc chắn chân thật. Đây là phát tâm thứ hai của Bồ-tát.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Như người thợ gốm muốn làm bình
Trộn đất vào khuôn làm thành bình
Tất cả đều quy về hoại diệt
Thọ mạng chúng sinh cũng như vậy.
Lại như đại thọ cành rễ tốt
Nhành lá sum suê hoa trái nhiều

Tất cả đều quy về rơi rụng
Thọ mạng chúng sinh cũng như vậy.
Ví như sương mai đọng ngọn cỏ
Mặt trời chiếu vào hóa ra không
Nhãn, cảnh không dừng trong chốc lát
Thọ mạng chúng sinh cũng như vậy.
Lại như nước biển cả sông hồ
Bọt nước nổi lên mềm không cứng
Thân chúng sinh như huyễn yếu kém
Giống như bọt nước đều không thật
Ví như trời mưa nước lan tràn
Trong nước nổi lên nhiều bong bóng
Sát-na quán cảnh có liền không
Thân không chắc chắn cũng như vậy.
Thân không chắc thật lại tưởng thật
Trong thật lại khởi tâm không thật
Người này không vào môn chân thật
Suy nghĩ tà vạy cảnh giới vọng
Trong thật nếu khởi tưởng chân thật
Không thật sẽ sinh tâm không thật
Người này được vào môn chân thật
Suy nghĩ chân chánh cảnh giới chơn
Nếu khởi tâm tướng chân thật rồi
Hầu hạ Tôn sư dâng trà nước
Nhìn lại thân huyễn không thật này
Thường được thể chắc chắn chân thật.

Này Xá-lợi Tử! Đây là phát tâm thứ hai của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Ba là, Bồ-tát phát tâm như vầy: Thương thay! Tất cả chúng sinh trong thế gian không thể suy nghĩ như vầy: Ta ở trong nhiều kiếp sinh tử, xa lìa Thiện tri thức, thân cận ác tri thức, nổi lên biếng nhác, tinh tấn yếu mòn, tà kiến che lấp, đầy dẫy ngu si, không bố thí, không thương yêu, không làm các việc thiện, chỉ tạo ác nghiệp, quả báo thành thục, thân tướng cảm lấy các bất thiện, tham ái càng tăng, ốm o tiều tụy; hoặc sinh vào ngạ quỷ, không thể nuôi sống, lấy lửa làm thức ăn, trải qua trăm năm, ngàn năm, trăm ngàn năm, không bao giờ nghe đến tiếng nước, huống nữa là được uống. Nay ta lại phát tâm này, nguyện thân cận tu tập thực hành thiện pháp, gần Thiện tri thức. Nhờ thế nên mới được thân người, sống bằng điều thiện, hành các bố thí, cho đến bỏ cả thân mạng, thân cận hầu hạ các bậc A-xà-lê, siêng năng tu tập chánh pháp Bồ-tát tạng, làm những gì cần làm, cho đến dâng trà nước. Đây là phát tâm thứ ba của Bồ-tát.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Thế gian có các Thiện tri thức
Phải nên đến đó luôn thân cận
Không thể tính đếm nhân cận thiện
Do đó không sinh các thiện hạnh

Bởi do thân cận các bạn ác
Cho nên xa lìa người hiền thiện
Tâm hay biếng nhác ít siêng năng
Ganh ghét dối gạt sinh lỗi lầm
Không hành bố thí, không thương yêu
Không thể thực hành các thiện pháp
Quả chín chịu lấy thân ốm gầy
Hoặc sinh các cảnh giới ngạ quỷ
Nhiều kiếp chìm mãi trong sinh tử
Chịu báo tối tăm nhiều sợ hãi
Không được ăn uống đói khát tăng
Phải chịu trọn đủ các khổ não
Trải qua như vậy trăm ngàn năm
Chịu khát không nghe đến tiếng nước
Bố thí điều thiện lại không quán
Không được các thiện tướng thế gian
Ta nay lại phát tâm như vậy
Làm được thân người rất là khó
Thệ nguyện thân cận A-xà-lê
Mau được viên mãn các thiện hạnh
Phải nên xa lìa ác tri thức
Thường luôn thân cận người hiền thiện
Bỏ thân mạng này có khó gì
Điều chính yếu nguyện được Bồ-đề
Khởi lòng tôn trọng A-xà-lê
Cung kính phát sinh tâm thanh tịnh
Đảnh lễ hầu hạ làm các việc
Nguyện được Bồ-đề thật tối thắng.

Này Xá-lợi Tử! Đây là phát tâm thứ ba của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bốn là, Bồ-tát phát tâm như vầy: Chúng sinh trong thế gian nên nghĩ rằng: Ta trong nhiều kiếp xa lìa Thiện tri thức, thân cận ác tri thức, sinh ra biếng nhác, tinh tấn mòn dần, ngu si tối tăm, không biết nhẫn nhục thương yêu, không có các tướng tốt, tâm bị khốn đốn, thân luôn mệt mỏi, như bị đánh đập, các khổ bức bách, nhiễu loạn chúng sinh, nếu không có duyên ấy thì thà chịu lấy tội báo, do đó tạo ra các nghiệp bất thiện. Từ nghiệp bất thiện đó quả báo thành thục, cho nên phải đọa vào súc sinh làm trâu, lừa, lạc đà, không thể tự nuôi sống, chỉ ăn toàn cỏ cây, gặm nhấm luôn mồm, sợ hãi sự đánh đập, chở nặng khốn khổ, xa lìa tất cả thiện tướng bố thí. Nay ta lại phát tâm này, thân cận bạn tốt, nên được thân người, không tiếc thân mạng, bố thí rộng rãi, làm các nghiệp thiện, thân cận hầu hạ các bậc A-xà-lê, siêng năng cần cầu tu tập chánh pháp Bồ-tát tạng làm những việc cần làm, cho đến dâng trà nước. Đây là phát tâm thứ tư của Bồ-tát.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên liền lập lại bằng kệ rằng:

Chúng sinh nhiều kiếp trong đường ác
Không biết gì về các Thánh đạo
Sinh vào súc sinh lừa, lạc đà
Chịu đủ mọi hình thức khổ não

Đương lai nếu được làm thân người
Làm các sự nghiệp mọi hiền thiện
Hướng đến Bồ-đề môn chánh đạo
Là tướng thù thắng của người trí
Ta nên phát khởi tâm tôn trọng
Khéo hay an trụ vào pháp Phật
Vâng lời chỉ dạy của Xà-lê
Nguyện được Bồ-đề thật thù thắng
Trong kiếp quá khứ chẳng nghĩ bàn
Trôi lăn mãi mãi trong sinh tử
Luôn làm các việc không nghĩa lợi
Không thể tu tập hạnh bố thí
Ở đời không thể tự nuôi sống
Biếng nhác xa lìa Thiện tri thức
Mà cứ vâng lời của bạn ác
Do đó trôi dần theo dòng ác
Lạc đà, lừa luôn chịu gông cùm
Trói buộc đánh đập thân chịu khổ
Xa lìa bạn tốt bị quả báo
Trong loài ngưu súc nghiệp không mất
Loài lừa, lạc đà thọ sinh rồi
Cứ mãi chịu trói khổ ác sâu
Lại mang gông ách chở càng nặng
Lúc đó, khó thân cận bạn lành
Làm được thân người rất là khó
Thân cận bạn lành càng khó hơn
Sát-na thân cận bạn hiền thiện
Nhổ sạch khổ não trong nhiều kiếp

Nếu hay tu thiện thân, ngữ nghiệp
Tinh tấn tránh xa các lỗi lầm
Tâm an, mạng sống làm các việc
Ta nhờ thân cận Thiện tri thức
Thờ A-xà-lê không dối trá.
Từ đó ta phát tâm Bồ-đề
Bồ-đề Thánh đạo tuyên dương mãi
Tôn ngưỡng Tôn sư luôn kính trọng
Hương xoa và các hương thơm khác
Các y phục đẹp và hương bột
Trang nghiêm vật lạ tràng hoa báu
Cúng dường Đấng Lưỡng Túc Thánh Tôn
Mười phương hiện trụ tất cả Phật
Khai thị thắng nghĩa lợi chúng sinh
Phóng ánh sáng vàng khắp tất cả
Vô biên sắc tướng vì cúng dường
Đã phóng ánh sáng như Phật rồi
Cúng dường Đấng Nhân Trung Điều Ngự
Bồ-đề chánh đạo nhân thanh tịnh
Đến Bồ-đề tràng nguyện chứng quả.

Này Xá-lợi Tử! Đây là phát tâm thứ tư của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Năm là, Bồ-tát phát tâm như vầy: Chúng sinh trong thế gian nên nghĩ như vầy: Ta trong nhiều kiếp xa lìa Thiện tri thức, thân cận ác tri thức, tinh tấn mòn dần, sinh ra biếng

nhác, ngu si tối tăm, không biết nhẫn nhục thương yêu, không có các tướng tốt, không biết suy nghĩ. Thương thay! Tất cả chúng sinh trong thế gian không biết suy nghĩ rằng tất cả mạng sống của muôn vật đồng là xác thịt của một thân, hoặc còn, hoặc hoại, thì thịt ấy không khác, ăn thịt chúng sinh lại cho rằng không có tội, cũng không tướng tội, không phước cũng không có tướng phước, cho đến tận mé biển xa thâm thẳm vời vợi, cái thấy của các chúng sinh ấy cũng không khác, không tội, không phước. Vì lý đó cho nên không biết gì về tội hay phước. Do không biết, cho nên gần gũi kẻ ác kiến, càng thêm ngu si tối tăm, không biết đường tốt, chỉ tạo tội nghiệp. Do tạo quá nhiều nghiệp bất thiện, cho nên khi quả báo thành thục phải chịu thân tướng thấp hèn, cho đến đọa vào địa ngục, chịu khổ địa ngục, nuốt hòn sắc nóng, tra khảo đánh đập, trói buộc, treo lên, làm cho chết đi sống lại, trải qua trăm ngàn năm không nghe đến tiếng vui, có đâu được hưởng vui. Đó đều là do không biết tội phước, không tạo nhân bố thí. Người trí nên suy nghĩ: Ta nay phát tâm này, thân cận bạn lành nên được thân người, không tiếc thân mạng, bố thí rộng rãi, làm các nghiệp thiện, thân cận hầu hạ A-xà-lê, siêng năng cần cầu tu tập chánh pháp Bồ-tát tạng, làm những việc cần làm, cho đến hầu hạ trà nước A-xà-lê. Đây là phát tâm thứ năm của Bồ-tát.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa

trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Vì do thân cận các bạn ác
Tâm xấu khinh khi dối người khác
Sống trong tội nghiệp và tà kiến
Từ đó tội nghiệp ta càng nhiều
Các loại chúng sinh tận xa thẳm
Ăn uống thỏa thích không biết đủ
Cho rằng tội phước đều không nhân
Cũng không khổ sở các báo ứng
Thấy các tội nghiệp như thế đó
Mỗi mỗi thân cận với bạn ác
Hướng đến gian ác tội càng sâu
Do đó mau đọa vào địa ngục
Dẫu được thân người trải nhiều kiếp
Cứ mãi đọa vào ba đường ác
Không thấy Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác
Xuất hiện thế gian xin quy hướng
Cũng không nghe đến Thiện tri thức
Tiếng tốt vang lừng cả thế gian
Nếu ta đương lai được thân người
Rộng tu hiền thiện các sự nghiệp
Thế gian thân người rất khó được
Thọ mạng chúng sinh cũng lại khó
Chánh pháp Như Lai khó được nghe
Chư Phật xuất thế thật khó gặp
Làm được thân người rất là khó
Mau được Thánh đạo càng khó hơn

Nếu ta gặp Phật ở thế gian
Vâng lời Nhất thiết trí thanh tịnh
Ba nghiệp của thân, ngữ và ý
Tạo ra tất cả các tội lỗi
Đối với quả khổ không rốt ráo
Thệ nguyện tu hành không trở lại
Nếu như trong tâm thanh tịnh rồi
Thì tội nghiệp nhân quả cũng vậy
Đối với quả khổ không rốt ráo
Như trong tâm ấy đều thanh tịnh
Ba nghiệp thân, miệng, ý các thiện
Vô trí thế gian thật khó làm
Chỉ trừ thân cận A-xà-lê
Nguyện được Bồ-đề quả thù thắng
Nên biết chánh đạo là Thánh đạo
Ý vui khó tuyên nói như vậy
Vào cửa tinh tấn không dối gạt
Thành Phật Bồ-đề quả thù thắng
Bồ-tát phát tâm như vậy rồi
Tôn trọng Tôn sư hầu trà nước
Trí tuệ phương tiện được viên thành
Đó là đại hạnh của Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử! Đây là phát tâm thứ năm của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sáu là, Bồ-tát phát tâm như vầy: Chúng sinh ở thế gian nên nghĩ như vầy: Ta trong nhiều kiếp xa lìa Thiện tri thức, gần gũi ác tri thức, không ham thích thiện, đối với bậc Tôn

sư trí giả không có tâm khiêm hạ cung kính, tin theo, khen ngợi, thân cận, đảnh lễ cung phụng, chấp tay, làm các nghiệp thiện, chỉ nuôi lớn tâm kiêu mạn, tạo nhiều bất thiện. Do tạo nghiệp bất thiện này, đến khi quả báo thành thục, dù được thân người, nhưng lại bị ốm yếu gầy mòn, không tự nuôi sống, không thể làm việc bố thí, tuy sinh trong loài người nhưng tánh còn xan tham keo kiệt, như vậy càng thêm nghèo cùng khốn đốn, hoặc làm kẻ nô tỳ, đầy tớ, bị người khác sai sử trói buộc. Như loài phi cầm đam mê dục lạc mà bay vào hư không, tùy theo chỗ nó đậu nguy hiểm mà kinh sợ. Chúng sinh tà kiến cũng như vậy, phá hủy tịnh giới, ba căn quen làm bất thiện, ở trong bốn nẻo, năm cái che lấp, thường làm sáu thứ không tôn trọng pháp của sư trưởng, không tuân theo bảy chánh pháp vi diệu, khởi tám tà pháp, nhập tụ tà định, đối với chín phiền não thường khởi lên não hại, thường làm mười nghiệp bất thiện điên dại đi vào đường phi đạo, hướng đến cửa địa ngục, quay lưng với đường thiện, xa Thiện tri thức, gần kẻ ác tri thức, thuận theo ý ma, xả bỏ thiện pháp, làm điều bất thiện, đánh đập sợ hãi, gian khổ sinh ra làm các việc không nhiêu ích, vì lý do đó cho nên không vui với việc làm bố thí. Nay ta lại phát tâm này: Thân cận bạn lành, sẽ được làm thân người, không tiếc thân mạng, bố thí rộng rãi, làm các thiện nghiệp, siêng năng cần cầu tu tập chánh pháp Bồ-tát tạng, làm

những việc cần làm, cho đến hầu hạ trà nước. Đây là phát tâm thứ sáu của Bồ-tát.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Gần bạn ác càng thêm kiêu mạn
Thân cận như vậy trăm ngàn kiếp
Sinh vào loài người làm nô bộc
Luân hồi nhiều kiếp trong ba cõi
Làm được thân người rất là khó
Thân tướng tối thượng càng khó hơn
Sắc tướng tốt đẹp cũng lại khó
Chư Phật ra đời rất khó gặp
Ta nên thân cận bạn hiền thiện
Hiển bày chánh hạnh của Bồ-tát
Tâm Bồ-đề rất là rộng lớn
Nhiều câu-chi kiếp nguyện đạt được
Thân không chắc chắn như bọt nước
Lại như huyễn hóa nô đùa giỡn
Như những gì thấy ở trong mộng
Biết rõ không thật đều hư dối
Tuổi thọ sắp hết mạng rất ngắn
Cũng như điện chớp có gì lâu
Sát-na mạng diệt nên uẩn chuyển
Bỏ thân không thật cầu thể thật
Thời phần chuyển đổi trụ mau chóng
Phải nên xô đổ núi kiêu mạn
Hư giả hòa hợp trong ba đời
Trôi nổi mãi mãi không biết được

Xả bỏ thân này lìa các ái
Cũng không luyến tiếc thân mạng này
Diệt trừ ngông cuồng tâm ngã mạn
Tôn trọng Tôn sư luôn hầu hạ
Thế gian Tôn sư rất tối thắng
Bằng với cha mẹ không khác gì
Dứt trừ ngông cuồng tâm kiêu mạn
Tôn trọng siêng năng làm các việc
Bồ-đề vô thượng của Bồ-tát
Hạnh thù thắng đồng phần Bồ-tát
Ham thích tôn trọng tâm kiên cố
Nguyện làm các việc đều dũng mãnh
Khi hành mạn ái mạn tăng trưởng
Trừ đoạn pháp mạn không thể biết
Nhờ trí kim cang phá không còn
Núi đại kiêu mạn đều xô gãy
Khiến người tu Bồ-đề thù thắng
An trụ Bồ-đề tràng tối thượng
Chánh pháp xô ngã các quân ma
Cứu độ tứ sinh các phiền não
Mười phương tất cả người bệnh khổ
Không chán thân bất tịnh chính mình
Ta nên phát khởi tâm Từ bi
Làm chỗ quy hướng cho ba đời
Bố thí rộng rãi Ba-la-mật
Lại hay học Phật giới công đức
Quán sát nhẫn nhục hành tròn đầy
Ta phát tinh tấn đạo tối thượng

Thiền định đầy đủ Ba-la-mật
Tùy tâm khởi lên khéo an trụ
Phương tiện thắng tuệ cũng như vậy
Nguyện thờ Tôn sư hành bố thí
Tăng trưởng các phước oai lực này
Chẳng thể nghĩ bàn trí tuệ thiện
Mình người ý vui càng thêm cao
Tu học viên thành chân pháp khí.

Này Xá-lợi Tử! Đây là phát tâm thứ sáu của Bồ-tát.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 20

PHẨM 7: TRÌ GIỚI BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 3)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bảy là, Bồ-tát phát tâm như vầy: Chúng sinh trong thế gian nên nghĩ: Ta trong nhiều kiếp xa lìa Thiện tri thức, gần ác tri thức, sinh ra biếng nhác, tinh tấn mòn dần, ngu si tối tăm. Như người câm ngọng, không có kiến thức, không biết nhẫn nhục, cũng không thương yêu, không biết ác nghiệp ác báo, không biết thiện nghiệp thiện báo, không tạp nghiệp tạp báo. Tự mình đã không biết mà lại không chịu học hỏi Sa-môn, Bà-la-môn, các bậc A-xà-lê về những điều gì là thiện, điều gì là bất thiện, việc nào có tội, việc nào không tội, người nào nên thân cận, người nào không nên thân cận, việc nào nên làm, việc nào không nên làm, làm việc gì rồi trong nhiều kiếp không có nghĩa lợi, sinh các khổ não. Do đó ngã mạn càng thêm tăng trưởng, không thể nhận thức được thiện nghiệp căn bản, chỉ tạo ra bao nhiêu nghiệp bất thiện. Dù được thân người nhưng các

căn tàn tật, lại ở trong loài người không thể tự nuôi sống, không thể thực hành bố thí, lại làm người đui, điếc, câm, ngọng không có các sắc tướng, không thể biết được lời nào thiện, lời nào ác, vì lý do đó cho nên không ưa bố thí. Nay ta trở lại phát tâm này: Thân cận Thiện tri thức, nếu được làm thân người các căn trọn vẹn, có khả năng tự nuôi sống tập hạnh bố thí, không tiếc thân mạng, đầy đủ các sắc lực, biết rõ ràng về lời ác lời thiện, lại hay thỉnh hỏi Tôn sư trí giả về những gì là thiện, những gì là bất thiện, cái nào có tội, cái nào không có tội, người nào nên thân cận, người nào không nên thân cận, làm những việc nào là trái với pháp Thanh văn, Duyên giác, mà lại thuận hướng với nghĩa Bồ-tát tạng, thân cận hầu hạ A-xà-lê, làm những việc cần làm, nhàm chán cái thân không chân thật này, mong cầu thân kiên cố chân thật, cho đến dâng trà nước. Đây là phát tâm thứ bảy của Bồ-tát.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên liền lập lại bằng kệ rằng:

Muốn gần bạn hiền làm lợi ích
Ta phải xa lìa trăm ngàn kiếp
Không nên thỉnh hỏi môn thiện ác
Có tội không bị các quả báo
Tâm tăng thượng mạn đọa địa ngục
Bàng sinh, ngạ quỷ trong các nẻo
Thân cận bạn bè tạo tội nghiệp
Chịu khổ nhiều kiếp không cùng tận

Dù được thân người, căn tàn tật
Phải chịu luân hồi trong nhiều kiếp
Không nhận xét được môn thiện ác
Có tội không tội và quả báo
Nếu được thân người lìa gian khổ
Các căn trọn vẹn đủ tướng tốt
Nhân tướng đầy đủ lìa các nạn
Như rùa chột mắt gặp cây nổi
Được thấy đèn sáng chiếu thế gian
Nghe lời Phật dạy pháp vô nhiễm
Lúc đó thỉnh hỏi thế gian tôn
Các quả báo thiện và bất thiện
Những kẻ keo kiệt hướng về đâu
Người không keo kiệt hay bố thí
Tham dối, phá giới như thế nào
Người không phá giới lại ra sao
Tại sao nhuế ác tâm không động
Tại sao biếng nhác tâm tán loạn
Tinh tấn thiền định vui thế nào
Ác tuệ ngu si sẽ ra sao
Làm sao để được tuệ chân thật
Làm sao Bồ-đề hành phương tiện
Sáu thứ hiền hạnh rồi ra sao
Từ tâm rộng lớn hơn thế gian
Chúng sinh nẻo ác làm sao cứu
Làm sao vui pháp tâm không chán
Hành tàng Bồ-đề siêng năng cầu
Trong mười phương cõi khéo an trụ

Làm sao đích thân đến chỗ Phật
Làm sao lễ phụng tạo các phước
Phổ Hiền hạnh môn lại ra sao
Như ta ngày nay khéo thân cận
Làm sao thỉnh hỏi A-xà-lê
Nguyện nghe Tôn sư tôn trọng thờ
Sinh tâm hoan hỷ A-xà-lê
Tâm này sinh rồi chơn Phật tử
Phước lực, trí lực càng thêm tăng
Từ đó thành tựu trí to lớn
Trí lực mạnh mẽ phát thắng tâm
Hầu hạ trà nước sinh hoan hỷ.

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực thứ bảy của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Tám là, Bồ-tát phát tâm như vầy: Chúng sinh trong thế gian nên nghĩ thế này: Ta trong nhiều kiếp xa lìa Thiện tri thức, gần kẻ ác tri thức, ít có siêng năng, sinh ra biếng nhác, ngu si tối tăm như người câm ngọng. Tất cả văn cú ở thế gian cùng với nghĩa cú hợp, pháp cú hợp. Vì pháp cú hợp cho nên trụ vào vắng lặng, cùng với lìa tham hợp, chánh trí tịch diệt, cùng với Sa-môn, Bà-la-môn đồng trụ Niết-bàn. Vì chấp ngã cho nên đối với tất cả xứ sở không thể hiểu biết văn nghĩa cú hợp, cho đến đồng trụ Niết-bàn, cũng lại không thọ trì đọc tụng, cũng lại không có sức lực, không có tinh tấn, không có lực dụng của Sĩ phu, không có thế của Sĩ phu, không có siêng năng

dũng mãnh của Sĩ phu. Không có tinh tấn tối thượng không nhân, không duyên, các phiền não của chúng sinh cũng không nhân không duyên; chúng sinh tạp nhiễm không nhân không duyên. Chúng sinh thanh tịnh không nhân không duyên, các nhân này dựa vào các kiến không thể biết rõ những nghiệp thiện đã làm, chỉ tạo ác nghiệp, dầu được thân người, nhưng các căn bị tàn tật khiếm khuyết, chính bản thân không thể tự nuôi sống, không thể thực hành bố thí, si mê che lấp, đui điếc câm ngọng, không có sắc lực, không thể hiểu văn nghĩa cú hợp, cho đến không đồng trụ Niết-bàn, cũng không thể thọ trì đọc tụng. Vì lý do đó, cho nên không thể thân cận học tập thực hành thiện pháp. Ta nay lại phát tâm này, tiếp xúc thiện pháp, cho đến không tiếc thân mạng, biết rõ văn nghĩa cú hợp, đồng trụ Niết-bàn xuất ly, cần cầu tu tập, thọ trì đọc tụng chánh pháp Bồ-tát tạng siêng năng tinh tấn, thân cận hầu hạ A-xà-lê, thọ trì đọc tụng Chánh pháp Bồ-tát tạng, nhàm chán thân không chân thật này, mong được thân chắc chắn chân thật, đầy đủ phước trí thắng lực. Do phước trí thắng lực được đầy đủ cho nên mọi thao tác tu tập được ràn rẽ, có khả năng tích tập chánh pháp Bồ-tát tạng, thân cận hầu hạ các bậc A-xà-lê, làm những việc cần làm, cho đến dâng trà nước. Đây là phát tâm thứ tám của Bồ-tát.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa

trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Bởi do pháp nghĩa ấy tương ưng
Đối với chánh đạo tu đạo hạnh
Trong lý tịch diệt được tu chứng
Đạt được chân thật đạo Niết-bàn
Nếu ai xa lìa các pháp này
Thì đối các pháp không được lợi
Nếu tương ưng với không nghĩa lợi
Thì không gần được với chánh pháp
Không lực, cũng lại không tinh tấn
Thế dụng sĩ phu cũng đều không
Không người dũng mãnh cũng như vậy
Đối nhất thiết xứ không được gì
Nên thấy không Phật cũng không pháp
Không cha, không mẹ và tông thân
Do đó thiện ác nghiệp đều không
Tất cả đều không các báo ứng
Thấy các tội nghiệp như thế đó
Mỗi mỗi thân cận tội căn sâu
Hướng đến gian ác ngày càng nhiều
Đọa vào địa ngục qua nhiều kiếp
Địa ngục hết, chịu báo bàng sinh
Trong loài ngạ quỷ tội càng nhiều
Về sau nếu được làm thân người
Tai điếc, ngu si lại không lưỡi
Ngoài ra còn chịu báo câm ngọng
Ngu si khuyết lậu khổ càng tăng
Trở lại chịu tai ương địa ngục

Bởi do không hiểu nên đọa lạc
Trải qua nhiều kiếp sau mới được
Thân người trọn vẹn đủ tướng tốt
Các căn đầy đủ sức thù thắng
Nương thời tịnh trụ lại suy nghĩ
Nếu đối các pháp nghĩa tương ưng
Liền được đồng về đạo xuất ly
Tu đạo Bồ-đề chứng Bồ-đề
Ta nên suy nghĩ việc như vậy
Tất cả các Đại Bồ-tát tạng
Chánh pháp hòa hợp nghĩa thậm thâm
Trải qua câu-chi trăm ngàn kiếp
Phát sinh tịnh tín thật khó được
Nếu còn nhiều thứ các khổ khác
Diệu pháp chư Phật chẳng nghĩ bàn
Tùy theo tu tập hay thọ trì
Vì Phật Bồ-đề quả thù thắng
Ta nên thân cận và vâng theo
Tôn trọng tín phụng A-xà-lê
Chư Phật Bồ-tát cũng như vậy
Liền được tín thanh tịnh tối thượng
Phát sinh tịnh tâm như vậy rồi
Đó là tâm Bồ-đề rộng lớn
Thắng tuệ phương tiện đều viên thành
Hầu hạ trà nước thường tinh tấn.

Này Xá-lợi Tử! Đây là phát tâm thứ tám của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Chín là, Bồ-tát phát

tâm như vầy: Thương thay! Tất cả chúng sinh trong thế gian, bởi do chấp trước luyến ái thân mạng, thường làm tất cả hạnh không nghĩa lợi, chạy theo điên đảo.

Cái gì là hạnh không nghĩa lợi? Đó là chúng sinh luyến tiếc chấp trước vào thân mạng, không ham thích pháp phần Bồ-đề. Đó là do ngã kiến dẫn dắt, tâm chấp trước ngu si che lấp, chạy theo các việc suy đồi phá hoại. Đây gọi là hạnh không nghĩa lợi.

Lại nữa, chúng sinh luyến tiếc thân mạng là do ngã kiến dắt dẫn, luyến ái vợ, con, trai, gái, tri thức. Do tâm luyến ái chấp trước che lấp, ngu si tối tăm, xa lìa các việc nhiêu ích. Đây là hạnh không nghĩa lợi.

Lại nữa, chúng sinh luyến tiếc chấp trước thân mạng, bởi do ngã kiến dẫn dắt, thích làm người nô tỳ để làm các việc, coi ngó giữ gìn. Đây là làm việc không nghĩa lợi.

Lại nữa, tất cả chúng sinh trong thế gian luôn đeo đuổi hạnh nghĩa lợi, hoặc có chúng sinh không tiếc thân mạng, ham thích pháp phần Bồ-đề, với tâm Bồ-đề là trước hết, khéo tu ba nghiệp thân, miệng, ý. Đây gọi là hạnh có nghĩa lợi.

Lại nữa, chúng sinh không tiếc thân mạng luôn ham thích pháp phần Bồ-đề, tâm Bồ-đề là trước hết, tích tập Bố thí ba-la-mật-đa. Đây gọi là hạnh

có nghĩa lợi.

Lại nữa, chúng sinh không tiếc thân mạng, thường ham thích pháp phần Bồ-đề với tâm Bồ-đề là trước hết, thực hành bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, nhiếp hóa hết tất cả chúng sinh. Đây gọi là hạnh có nghĩa lợi.

Lại nữa, chúng sinh không tiếc thân mạng, thường ham thích pháp phần Bồ-đề, với tâm Bồ-đề là trước hết, tu tập Niệm xứ, Chánh cần, Thần túc, Căn lực, Giác đạo, Bồ-đề phần thù thắng. Đây gọi là hạnh có nghĩa lợi.

Lại nữa, chúng sinh không tiếc thân mạng, thường ham thích pháp phần Bồ-đề, với tâm Bồ-đề là trước hết, lắng nghe vâng lời dạy bảo của cha mẹ và các bậc A-xà-lê; lễ bái, khen ngợi, cung kính, chấp tay, phụng hành các việc. Đây gọi là hạnh có nghĩa lợi.

Lại nữa, chúng sinh không tiếc thân mạng, thường ham thích pháp phần Bồ-đề, với tâm Bồ-đề là trước hết, thường đem tâm thanh tịnh làm việc Tam bảo. Đây gọi là hạnh có nghĩa lợi.

Lại nữa, chúng sinh nghĩ như vầy: Ta vì tiếc thân mạng, cho nên việc không nghĩa lợi luôn theo đuổi ta; vậy ta nên siêng năng tinh tấn, thân cận hầu hạ A-xà-lê, không tiếc thân mạng, làm những việc cần làm, nhàm chán thân không chân thật này mong cầu thân chắc chắn chân thật, phước trí thắng

lực sẽ được đầy đủ. Do đầy đủ cho nên mọi thao tác tu tập đều được thành tựu, đến Bồ-đề tràng, sẽ chứng Thánh quả.

Này Xá-lợi Tử! Đây là phát tâm thứ chín của Bồ-tát.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Nếu người còn luyến tiếc thân mạng
Pháp phần Bồ-đề không ham thích
Ba nghiệp bất thiện đều tạo đủ
Đó là kẻ ngu si dị sinh
Luyến ái thân mình và vợ con
Và các trai gái cùng quyến thuộc
Tâm chấp trước này không nghĩa lợi
Kẻ ngu si xoay chuyển ba cõi
Lại làm nô tỳ làm mọi việc
Bởi tâm bất giác thường luyến tiếc
Dính mắc vào việc không nghĩa lợi
Nuôi sống cho các loài bốn chân
Chứa nhóm tiền của lúa thóc nhiều
Mình không thọ dụng không cho ai
Không nghĩa lợi này ái trước sâu
Che dấu âm thầm không lộ ra
Nhiễm trước vào không nghĩa lợi này
Tâm kẻ ngu si thường ái tiếc
Ngược lại với thiện ý Bồ-tát
Xả bỏ không thể sinh yêu thích
Nếu người không tiếc cả thân mạng

Ham thích Bồ-đề phần thù thắng
Ba pháp thiện nghiệp tạo đầy đủ
Điều này gọi là có nghĩa lợi
Thí, giới, nhẫn nhục và tinh tấn
Thiền định, thắng tuệ cũng như vậy
Cùng với phương tiện hạnh tương ưng
Điều này gọi là có nghĩa lợi
Phụng thờ cha mẹ là trước hết
Vâng lời Tôn sư cũng như vậy
Suy nghĩ kỹ lưỡng môn Tam bảo
Điều này gọi là có nghĩa lợi
Các Đại Bồ-tát tạng thậm thâm
Nhiếp hết tất cả pháp thù thắng
Thọ trì đọc tụng rộng tuyên dương
Điều này gọi là có nghĩa lợi
Các thắng hạnh có nghĩa lợi này
Chính là chư Phật đã tuyên nói
Như trên đã nói nghĩa tương ưng
Đây là Phật tử hạnh to lớn
Phát sinh đại tâm như vậy rồi
Lại phát tâm thanh tịnh chắc chắn
Thân cận hầu hạ A-xà-lê
Cung phụng trà nước làm các việc.

Này Xá-lợi Tử! Đây là phát tâm thứ chín của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Mười là, Bồ-tát phát tâm như vầy: Thương thay! Tất cả chúng sinh trong thế gian không thể điều phục tâm ý như lý,

trái nghịch với lời dạy của A-xà-lê, những người này sẽ không được Thánh tài của A-xà-lê. Những gì gọi là thánh tài của A-xà-lê? Đó là tín tài, giới tài, văn tài, xả tài, tuệ tài, tàm tài, quý tài. Bảy pháp này là Thánh tài của A-xà-lê. Do không được thánh tài như vậy, cho nên phải chịu nghèo cùng bức bách tâm ý. Người trí nên khéo điều phục tâm, tùy thuận với lời dạy của A-xà-lê tập hạnh bố thí, làm các việc thiện. Vì sao? Vì nếu có khả năng điều phục tâm, tùy thuận lời dạy, tu hạnh bố thí, người này liền được Thánh tài của A-xà-lê. Sao gọi là Thánh tài của A-xà-lê? Đó là chánh pháp Bồ-tát tạng, nhiếp hết tất cả pháp khéo điều phục của Bồ-tát. Biết như vậy rồi siêng năng tu tập chánh pháp Bồ-tát tạng, tuyên nói rộng rãi cho mọi người. Nếu ai có khả năng an trụ Bồ-tát tạng thì đoạn trừ được nghèo khổ rốt ráo, hướng đến Chánh đẳng Chánh giác. Phát tâm như vậy rồi thì có khả năng tùy thuận của A-xà-lê, hành bố thí, nhàm chán thân không chân thật này, mong cầu thân chắc chắn chân thật, thân cận hầu hạ A-xà-lê, cho đến dâng trà nước.

Này Xá-lợi Tử! Đây là phát tâm thứ mười của Bồ-tát.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Tất cả chúng sinh khó điều phục
Trong lòng dối trá lại hiểm ác

Trái với lời dạy của Tôn sư
Không thể kham nhận và nhẫn nhục
Biết được khó điều phục này rồi
Phải nên tùy thuận lời thầy dạy
Đem lời chỉ dạy để tuyên dương
Liền được Thánh tài của Như Lai
Đó là tín tài và giới tài
Văn tài, xả tài cũng như vậy
Trong đó tối thắng là tuệ tài
Tàm quý Thánh tài là bảy pháp
Biết rõ Thánh tài như vậy rồi
Bảy thứ phục tàng dùng không hết
Nếu như không biết rõ như vậy
Thì đó không phải là pháp khí
Nếu chúng sinh này là pháp khí
Thì được đầy đủ pháp chư Phật
Không dối, khéo điều phục xưng dương
Siêng năng tinh tấn tu thí hạnh
Dục tâm tôn trọng pháp vi diệu
Vứt bỏ thân mạng không khó gì
Tu Bồ-đề Phật thành pháp khí
Biết rồi tu trì không gián đoạn
Pháp giới bình đẳng không sai biệt
Phật Điều Ngự Tôn đã tuyên nói
Môn chánh pháp Bồ-tát tạng này
Hay khéo an trụ trong Bồ-đề
Như trên đã nói pháp rộng lớn
Đó là chân thật tài chư Phật

Vì tất cả pháp là vô ngã
Không tướng, cũng lại không không tướng
Không có thọ mạng, không tác giả
Cũng không hý luận, không hàm tàng
Đối với tự tánh tất cả pháp
Không sinh, không tướng vốn như vậy
Các pháp không thành cũng không hoại
Quán kỹ các pháp vốn không tướng
Người khéo điều phục vâng lời dạy
Tùy theo lời dạy khéo tu tập
Nếu được thấy Phật trí tự nhiên
Tùy tự cảnh vào cửa giải thoát
Như là tín tài và giới tài
Văn, xả, tàm quý, tuệ bảy tài
Thánh tài vô thượng báu như vậy
Đầy đủ bảy pháp dùng không hết
Nghe pháp tạng ấy rộng bố thí
Khéo điều tâm ý đều tùy thuận
Luôn luôn thân cận các bạn lành
Và thường tu tập các thiện hạnh
Tôn trọng đại Bồ-đề vô thượng
Siêng hành các pháp cũng như vậy
Phát sinh tâm thù thắng như vậy
Như khát nhớ nước không biết mệt
Nước sạch chứa đầy trong bình sạch
Tâm rộng lớn ham thích hiến dâng.

Này Xá-lợi Tử! Đây là phát tâm thứ mười của

Bồ-tát. Do phát tâm rồi cho nên siêng năng tu tập chánh pháp Bồ-tát tạng, thân cận phụng thờ A-xà-lê, làm các việc cần làm cho đến hầu hạ trà nước. Nhờ sức thiện căn tối thắng này, cho nên người tu tập hạnh Bồ-tát đạt được bốn pháp:

1. Như A-xà-lê đã dạy, mau chóng đạt được tất cả thiện pháp.

2. Vâng lời dạy của A-xà-lê.

3. Tu hành mau chóng được thành tựu.

4. Tu hành nhân chánh pháp đầy đủ.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Người tu hạnh Bồ-tát sinh vào nhân gian, đạt được bốn pháp:

1. Dạy dỗ nhiều người, tất cả thiện pháp tùy theo khả năng mà an trụ.

2. Ở trong núi sâu, được nhiều người hoan hỷ.

3. Vì tâm rộng lớn cho nên cả ngày lẫn đêm được nhiều người đến.

4. Không có chỗ sinh ra, đến khi mạng chung được sinh lên cõi trời.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Người tu hạnh Bồ-tát sinh lên cõi trời đạt được bốn pháp:

1. Được Thiên chúng dâng cúng tòa tối thượng.

2. Mọi chỗ đi đến được Thiên chúng chiêm ngưỡng tướng đẹp vi diệu.

3. Tùy theo lời nói ra mọi người đều lãnh thọ rõ ràng.

4. Chỉ đến chỗ chúa trời Đế Thích thưa hỏi

những điều nghi, chứ không đến chỗ của các trời khác, được thọ dụng cung điện ở trong cõi trời.

Này Xá-lợi Tử! Người tu hạnh Bồ-tát sinh lên cõi trời được bốn pháp như vậy, nếu sinh vào cõi người được vô lượng trăm ngàn pháp môn.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Được tòa tối thắng trong cõi trời
Lại được Thiên chúng luôn cung kính
Tất cả Thiên chúng đều chiêm ngưỡng
Thường nghe nói thiện pháp như vậy
Tất cả việc làm đều là trí
Hỏi pháp Đế Thích tâm không tiếc
Được cung điện thù thắng ở cõi trời
Diệt ở cõi trời sinh cõi người
Lại được sinh vào chỗ tối thắng
Làm Chuyển luân vương nhiếp bốn châu
Sau khi chết rồi sinh trở lại
Ở trên cõi trời hưởng vui sướng
Cõi trời không có các khổ não
Tôn trọng Tôn sư gieo nhân này
Bốn môn thù thắng vi diệu này
Thường được việc rộng lớn như vậy
Do tâm không khởi lên chấp trước
Tôn trọng Tôn sư khéo tu tập
Với tâm thanh tịnh dâng trà nước
Ham thích tôn trọng thường không chán
Thường được các hàng trời, người, rồng

Tôn trọng cung kính và cúng dường
Khi được sinh lên cõi trời kia
Cũng lại được bốn thứ pháp ấy
Tại sao gọi là bốn thứ pháp?
Biết rõ những nghiệp trước đã làm
Tích tập hạnh thiện và nhân thiện
Việc làm hiện tại thường không giảm
Lại nữa vì do thiện pháp này
Cho nên biết rõ chỗ sinh diệt
Hiện sinh không động cũng biết rõ
Thế nên biết rõ các pháp hành
Tuyên nói rộng rãi cho chư thiên
Y pháp hiển bày và dạy dỗ
Rộng làm lợi ích hạnh thù thắng
Rồi sau diệt độ từ cõi trời.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Người tu hạnh Bồ-tát được bốn pháp:

1. Sau khi diệt độ từ cõi trời rồi, sinh vào nhân gian, cùng cấm giới, cùng phần sinh.

2. Sinh vào cõi người rồi, hiện tại được năm loại Bi pháp:

a) Hiện tại được sinh trong thiện pháp.

b) Hiện tại đầy đủ tướng oai nghi.

c) Hiện tại được đầy đủ tịnh giới.

d) Hiện tại quyến thuộc đông nhiều.

e) Hiện tại khởi tâm Từ quán đối với chúng sinh.

3 + 4. (*)

Lại nữa, sẽ được năm pháp không phá hoại:

1. Thiện hữu tri thức thường không phá hoại.

2. Thân lâu hoại.

3. Thọ dụng giàu có sung sướng, nhưng không phá hoại.

4. Phát tâm Bồ-đề chắc chắn không thể phá hoại.

5. Đối với lúc đói khát liền được pháp lạc sung túc no đủ.

Lại nữa, sẽ được năm pháp hy hữu:

1. Đem bình không để nơi một chỗ, tự nhiên có đầy nước thanh tịnh, trong nước đó lại chứa đầy các loại trân báu vi diệu.

2. Lúc khát cần đến nước thì tự nhiên có nước tám công đức hiện ra trước.

3. Thân lìa các nạn nhiệt não như độc, đao, lửa, nước, ẩm phục oai quan, ăn nuốt sợ hãi.

4. Hoặc gặp lúc đao binh, kiếp tật dịch, kiếp đói khát, kiếp hỏa tai, kiếp thủy tai, kiếp phong tai, kiếp nghèo thiếu, kiếp nóng bức, nạn Dạ-xoa, hiện sinh trong cõi Diêm-phù-đề, liền được sinh lên cõi trời thọ mọi sự sung sướng khoái lạc, hưởng thọ vui vi diệu như Kim cang du hý. Đây là pháp hy hữu.

(*) Trong văn này nêu lên bốn pháp, nhưng chỉ có pháp một và hai, còn pháp ba và bốn nguyên bản Phạm không có.

(*)5. Người tu hạnh Bồ-tát, nhờ căn lành này nên lìa mọi chướng nạn trong hiện tại; hiện tại không đọa đường ác, ác tác không thể nhiễu loạn động tâm, mau chóng được xuất ly.

Năm pháp hy hữu như vậy, người tu hạnh Bồ-tát, nhờ sức thiện căn đó cho nên đều được viên mãn.

❑

(*) Đoạn này theo bản Hán thuộc đầu quyển 21, nay đưa vào cuối quyển 20 để đoạn văn được rõ hơn.

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 21

PHẨM 7: TRÌ GIỚI BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 4)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nhờ sức thiện căn này cho nên được bốn pháp không lìa Đẳng dẫn (thiền định):

1. Bồ-tát đồng thấy điều đó, khởi tâm đại Bi đối với các chúng sinh khổ não.

2. Quyến thuộc nam nữ đều sinh tâm tôn trọng mến mộ.

3. Tướng già ập đến, càng thêm suy yếu, nhưng nhờ sức thiện căn này làm cho sức lực càng tăng.

4. Được tài lợi trăm lần, càng tăng thêm từ một cho đến gấp ba lần.

Lại nữa, được ba pháp không tổn hại:

1. Tham không tổn hại.

2. Sân không tổn hại.

3. Si không tổn hại.

Lại nữa, được bốn pháp an lạc:

1. Lớn lên lìa các bệnh khổ não.

2. Thân thể không khô gầy.

3. Thọ dụng được đầy đủ.

4. Không bị nạn vua, nạn giặc cướp và các nạn khác đến bức bách.

Lại nữa, được bốn pháp tôn trọng:

1. Làm Chuyển luân vương thống lãnh bốn đại châu, đem chánh pháp cai trị hóa độ, đầy đủ bảy báu. Bảy báu là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, chủ tạng thần báu, chủ binh thần báu, được ngàn người con vây quanh, người nào cũng đều dũng mãnh mạnh mẽ, đầy đủ vô úy, sắc tướng tối thượng, có khả năng nhiếp phục quân địch; mọi việc làm và hành động của chúng sinh trong bốn đại châu đều thuận vương hóa; tể tướng đại thần và các tiểu vương cho đến quốc thành dân thứ đều tôn trọng tin theo.

2. Không bị chìm đắm trong bảy thứ dục lạc. Năm dục là mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân giác xúc, thọ năm cảnh này nhưng không đắm trước, phát tâm tinh tấn, hâm mộ xuất gia, mau chóng đạt được năm thứ thần thông, được nhân và phi nhân tôn trọng.

3. Dù sinh ra nơi nào, tất cả đều tối thắng, trí tối thắng, tuệ tối thắng, năm thần thông tối thắng. Những kết quả như vậy đều là do đời quá khứ đã tu tập các thiện hạnh, đầy đủ danh tiếng, được vương vị Chuyển luân vương tối thượng, được tể

tướng, quan lại, quốc thành, dân chúng tôn trọng.

4. Cho đến chứng quả Chánh đẳng Chánh giác Tối tôn Tối thượng, tối thắng hơn tất cả các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, đại chúng… Tu tập giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, trong các pháp này cũng đều được tối thắng. Lại còn có khả năng thành tựu pháp tối thắng giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến.

Bốn pháp tôn trọng này là do tôn trọng phụng thờ A-xà-lê, sư trưởng, làm các việc cần làm, hầu hạ trà nước, tích tập vô lượng công đức, đem pháp nhiếp thọ để thành tựu pháp lợi ích, hoặc đến, hoặc đi, như trên đã nói, không sinh trái nghịch.

Lại nữa, nhờ căn lành này nên được bốn pháp duyên đầy đủ:

1. Đầy đủ duyên làm vua, đầy đủ duyên làm vua tức là đầy đủ duyên làm tiên.

2. Vứt bỏ dục lạc, phát sinh lòng tin thanh tịnh, ham thích xuất gia, đây tức là pháp duyên đầy đủ.

3. Người tu hạnh Bồ-tát, sinh ra nơi nào, hoặc sinh nơi này, hoặc sinh nơi khác và sinh bất cứ nơi nào cũng đều được túc mạng trí thông, không xả bỏ tâm đại Bồ-đề, đây tức là đầy đủ niệm duyên.

4. Cho đến chứng quả Chánh đẳng Chánh giác, được bốn chúng vây quanh tôn trọng, cung kính tin

theo cho đến tất cả Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… thường vây quanh tôn trọng cung kính.

Lại nữa, người tu hạnh Bồ-tát, ở chỗ của A-xà-lê, cho đến ghi nhận từ một cho đến bốn câu kệ, phải vâng lời A-xà-lê chỉ dạy, bảo đến là đến, bảo đi là đi, điều này là thiện căn, điều này không thiện căn, việc này có tội, việc này không có tội, người này nên thân cận, người này không nên thân cận, nếu làm việc này thì không có nghĩa lợi, sinh các nẻo khổ, nếu làm việc này thì được lợi ích an lạc. Như lời đã dạy không nên làm điều bất thiện, nên làm thiện pháp không có các chướng ngại, cũng không có trái nghịch. Nhờ thiện này nên được đầy đủ bốn pháp thù thắng:

1. Tịnh giới thù thắng.

2. Thân tướng thù thắng.

3. Thân tướng đầy đủ.

4. Được đại tuệ căn, được tuệ nhanh chóng, tuệ mạnh mẽ lanh lợi, tuệ rất nhanh chóng, tuệ thậm thâm, tuệ khéo lựa chọn, khi thân hoại mạng chung được sinh lên cõi trời.

Lại nữa, được bốn pháp không thể thấy:

1. Được bí mật nội tạng.

2. Nhờ thiện căn này cho nên cha mẹ và các bậc tri thức, cho đến Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà,

A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân v.v… với tâm thanh tịnh nhưng đều không thể quán thấy đảnh tướng của người tu hạnh Bồ-tát.

3. Nhờ sức thiện căn này, cho nên tùy theo các việc làm, cha mẹ, Thiện tri thức, cho đến Nhân phi nhân dùng tâm thanh tịnh hoặc tâm không thanh tịnh đều không quán thấy được mặt và hai chân của người tu hạnh Bồ-tát. Vì sao? Vì họ không đủ sức để quán tướng hy hữu của Bồ-tát, đầy đủ tướng sĩ phu, lời nói sĩ phu.

4. Người tu hạnh Bồ-tát, do đầy đủ sức thiện căn, cho nên khi Bồ-tát sinh ra không nhờ người đỡ bồng nhưng vẫn đứng vững trên đất, nhìn khắp bốn phương, được trí tối thắng. Vì sao? Vì đời trước Bồ-tát đã trải qua sự tu hành không dối trá, đa văn Thánh đạo, được nhãn căn không siểm khúc, nhãn cảnh không siểm khúc cho đến nhìn khắp tam thiên đại thiên thế giới không có chướng ngại, Thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn mắt thường. Bồ-tát đã được đại trí nhanh chóng, do đầy đủ đại trí cho nên đối với tâm yêu thích của chúng sinh, Bồ-tát đều biết rõ. Vì sao? Vì Bồ-tát đã từng làm các việc thiện, cho nên có thể nhiếp thọ tất cả tâm, tôn trọng cũng như tưởng thuốc Thánh vi diệu, tưởng các trân báu, tưởng rất khó được. Như đã nói đường thiện, các chúng sinh tưởng, chánh pháp xuất hiện, phải khéo lắng nghe và giữ gìn.

Thế nên Bồ-tát đạt được trí thiện quyết trạch như vậy, do đầy đủ trí quyết trạch cho nên Bồ-tát cùng với các chúng sinh đồng tịnh giới, cho đến đồng với văn, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến; đồng với giới hòa hợp, cho đến đồng với giới, văn, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến hòa hợp; đồng với giới không lay động của tất cả chúng sinh, cho đến đồng với văn, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến không động. Vì đồng với giới không động của tất cả chúng sinh, cho nên giới không động của tất cả chúng sinh tăng trưởng cũng lại đồng nhau, cho đến đồng nhau với văn, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến không động tăng trưởng; đồng nhau với oai nghi đạo hạnh, tu hành tinh tấn của tất cả chúng sinh, tức là tất cả chúng sinh cùng nhau tìm cầu, nhưng giới, văn, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, hòa hợp của tất cả chúng sinh, giới… không động của tất cả chúng sinh, giới… không động tăng trưởng của tất cả chúng sinh, oai nghi đạo hạnh tu hành tinh tấn của tất cả chúng sinh nhiếp hết tất cả phước uẩn đối với nhất thiết xứ tìm cầu bình đẳng, bình đẳng cũng không thể thấy bình đẳng.

Lại nữa, đối với tất cả căn bản cùng cực tất cả chúng sinh cùng nhau tìm cầu chỗ có ngã tướng bình đẳng, bình đẳng cũng không có thể thấy bình đẳng. Do vậy, người tu hạnh bình đẳng trong khoảng sát-na mau chóng được tất cả nghiệp báo,

thành tựu trí sinh, trong khoảng khảy móng tay biết rõ ngàn thứ tâm hạnh của tất cả chúng sinh. Như vậy tất cả tìm cầu ngã tướng đều bình đẳng, bình đẳng cũng không thể thấy bình đẳng, trụ ở chỗ tối thượng biết rõ ngã không. Thế nên Bồ-tát như sư tử, như đại long, vừa mới sinh ra bước đi bảy bước, phát khởi Bồ-đề tràng, quả báo thù thắng, nhất tâm thanh tịnh, đứng ngay ngắn rồi nói lời như vầy: "Ta là bậc tối thắng tối thượng trong hàng trời người, ta có khả năng nói về sự sinh, già bệnh, chết khổ não bức bách của chúng sinh".

Này Xá-lợi Tử! Về sau hoặc các Bồ-tát, hoặc các Đức Như Lai, ở trong tam thiên đại thiên thế giới, nói ra âm thanh vi diệu thanh tịnh, chỉ bày tất cả. Lúc đó, đại địa chấn động, đều sinh kinh sợ, lông trên thân dựng đứng, âm nhạc của chư Thiên tự nhiên trỗi lên liên tục, nhưng chỗ của Bồ-tát đứng, Bồ-tát đi thảy đều chấn động, phát ra ánh sáng, màu sắc thân tướng vi diệu. Bồ-tát vẫn an nhiên không lay động, tại nơi ấy tất cả đều nhìn thấy, cho đến chứng quả Chánh đẳng Chánh giác, tất cả chúng sinh đều không thể thấy. Đây là pháp không thể thấy thứ tư.

Bốn pháp không thể thấy như vậy đều do đời trước Bồ-tát lắng nghe lời chỉ dạy của A-xà-lê, hoặc đến hoặc đi, làm những việc cần làm. Nhờ sức thiện căn đó cho nên đạt được bốn pháp mau chóng của Như Lai:

1. Tùy thuận lắng nghe ghi nhận lời không hư dối tuyên nói chánh pháp của Như Lai.

2. Nhờ sức thiện căn Phật tự tuyên nói: "Lành thay, Bí-sô đã đến!", tức thời râu tóc liền rụng, thân mặc ca-sa, tay cầm bình bát, thành tướng Bí-sô.

3. Nhờ sức thiện căn, Như Lai ở trong ba thời biết rõ tâm ý của tất cả chúng sinh.

4. Ý khởi thiện giải phương dược thù thắng vi diệu, diệt sạch bệnh khổ cho tất cả chúng sinh.

Lại nữa, nhờ sức thiện căn cho nên đạt được bốn pháp không lỗi lầm. Nếu có người cho rằng Như Lai bị bốn nạn lửa, gió, đao, độc, thì điều này là không thể có.

Lại nữa, đạt được bốn pháp không lỗi lầm:

1. Nếu có người cho rằng Như Lai có thể khiến chúng sinh vô văn nghe chánh pháp, chúng sinh ngu si thọ pháp cú thì điều này không thể có.

2. Người không trụ tâm Đẳng dẫn, Như Lai khiến nhất niệm phát tâm, điều này không thể có.

3. Như Lai thường trụ tâm Đẳng dẫn, nếu nói rằng Như Lai không có hạnh Từ, Bi, Hỷ, Xả thì không thể có.

4. Nếu có người cho rằng Như Lai nhiếp hết thân sắc tướng của tất cả chúng sinh, điều đó không thể có.

Lại nữa, đạt được năm pháp thù thắng vô lượng của Như Lai:

1. Như Lai giới văn vô lượng.

2. Định vô lượng.

3. Tuệ vô lượng.

4. Giải thoát vô lượng.

5. Giải thoát tri kiến vô lượng.

Lại nữa, đạt được bốn pháp trí nguyện:

1. Được tri kiến tùy chuyển không đắm trước không chướng ngại của chư Phật quá khứ.

2. Được tri kiến tùy chuyển không đắm trước không chướng ngại của chư Phật vị lai.

3. Được tri kiến tùy chuyển không đắm trước, không chướng ngại của chư Phật hiện tại.

4. Thành tựu môn chẳng thể nghĩ bàn này nên đầy đủ trí Chánh đẳng Chánh giác bình đẳng ba đời. Nhưng trí Chánh đẳng Chánh giác ấy không lệ thuộc vào người khác. Nhờ trí chẳng thể nghĩ bàn này nên Như Lai biết rõ các pháp. Nếu đầy đủ trí chẳng thể nghĩ bàn như vậy thì có thể biết rõ tất cả việc mưa gió ở thế gian.

Thế gian có gió tên là Thuận thứ, thổi chúng sinh thế gian, gió này thổi cuộn cao đến ba câu-lô-xá, quay tròn trên hư không.

Lại nữa, có gió tên là Như vân thổi thế gian, gió này thổi cuộn cao đến năm câu-lô-xá quay tròn trên hư không.

Lại nữa, có gió tên là Si minh, thổi ập thế gian, gió này thổi cuộn cao đến mười du-thiện-na, quay

tròn trên hư không.

Lại nữa, có gió tên là Hư không tướng, thổi ập thế gian, gió này thổi cuộn cao đến ba mươi du-thiện-na, quay tròn trên hư không.

Lại nữa, có gió tên là Như Lai thổi ập thế gian, gió này thổi cuộn cao đến bốn mươi du-thiện-na, quay tròn trên hư không.

Này Xá-lợi Tử! Trí tuệ sở nhiếp của Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác có thể biết rõ sáu mươi tám ngàn câu-chi sự tướng của gió xoáy. Phương Tây có gió tên là Châu quảng, thổi ập vào thế gian, gió này thổi quật cao đến sáu mươi tám ngàn du-thiện-na, rồi dừng lại ở đại địa thủy luân, từ thủy luân thổi lên cao đến sáu mươi tám ngàn du-thiện-na.

Này Xá-lợi Tử! Như trước đã nói quá hơn sự tính đếm trong tam thiên đại thiên thế giới, Đức Đại Uẩn Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác hiện tại nói pháp giáo hóa chúng sinh. Tuổi thọ của Đức Phật ấy đến ba mươi câu-chi năm, có ba mươi câu-chi na-do-đa chúng đại Thanh văn, đều là A-la-hán, đã hết các lậu, không còn phiền não, cho đến tâm được tự tại, đến bờ giác ngộ. Có trăm câu-chi chúng Đại Bồ-tát đều đã trụ Bồ-tát tạng hiểu nghĩa quyết định, tuyên nói pháp hải đa văn thậm thâm, khéo tu hạnh thù thắng Không, Vô tướng, Vô nguyện. Đức Phật ấy trụ thế một ngàn năm rồi nhập

Niết-bàn. Sau khi Đức Phật ấy nhập Niết-bàn, chánh pháp tồn tại ở thế gian trải qua trăm ngàn năm, sau đó Xá-lợi của Như Lai ấy được lưu bố rộng rãi. Như ta hiện nay, sau khi Niết-bàn Xá-lợi lưu bố cũng lại như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Thánh trí vô ngại của Như Lai tối thượng vô lượng, trí của Như Lai thổi vào Mạn-noa-la rộng lớn đầy đủ, các cõi Phật cũng đều đầy đủ.

Này Xá-lợi Tử! Phương trên có thế giới hiện nay không có Phật ra đời, cõi đó có ngàn chúng Duyên giác, hiện tại giáo hóa chúng sinh, đối với các chúng sinh ấy gieo trồng căn lành, dùng trí nhiếp hóa.

Này Xá-lợi Tử! Trí nhiếp hóa của Như Lai không những biết phương trên hằng hà sa số Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác hiện đang nói pháp, mười phương vô lượng không thể tính đếm, không thể nghĩ bàn, không thể so sánh, mà Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác hiện tại nói pháp thảy đều biết rõ.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Đức Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Người tu hạnh Bồ-tát trồng bao nhiêu căn lành thì mới có thể đầy đủ trí không chướng ngại của Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác?

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi Tử! Người tu hạnh Bồ-tát nếu có thể điều phục tâm, khởi ý tưởng tôn trọng, từ nơi pháp phát sinh tưởng Thánh dược vi diệu, tưởng đại trân báu, tưởng rất khó được, tưởng thiện căn thù thắng, tưởng như điều đã dạy, tưởng rất tôn trọng, tưởng nhiếp thọ chánh pháp, phải nên siêng năng tinh tấn dũng mãnh như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Trí Như Lai rộng lớn tối thượng, trí không đoạn tối thượng tối thắng, vô lượng vô số không thể nghĩ bàn, không thể so sánh, không thể nói; trong khoảng khảy móng tay tất cả mười phương hằng hà sa số các cõi Phật, hoặc tới hoặc lui, hoặc đi hoặc đứng đều được giải thoát.

Này Xá-lợi Tử! Ta đã giải thoát từ văn trì cho nên mau chóng được giải thoát, mau chóng giải thoát gọi là thiện giải thoát. Sao gọi là giải thoát? Nghĩa là giải thoát tất cả khổ.

Này Xá-lợi Tử! Nếu người nào nghe lời này khởi tâm tôn trọng, trong khoảng thời gian nghe đó liền phát tâm tin thanh tịnh, nếu như nghe sở trụ thì không bao giờ xa lìa chánh pháp của chư Phật, tùy theo các tướng nào, danh, cú, văn, nghĩa đều có thể thọ trì các chánh pháp ấy. Nhờ sức thiện căn thù thắng này cho nên được bốn pháp tuệ thù thắng:

1. Được đại tuệ.

2. Nhờ tuệ thù thắng này cho nên được thấy Đức Phật thân cận nhiếp thọ.

3. Nhờ tuệ thù thắng này cho nên phát lòng tin thanh tịnh xuất gia.

4. Nhờ tuệ thù thắng này cho nên chứng quả Chánh đẳng Chánh giác.

Đây là bốn pháp tuệ thù thắng.

Lại nữa, được bốn pháp không chướng ngại:

1. Được sinh trong loài người không bị chướng ngại.

2. Gặp Phật ra đời thân cận tín phụng không bị chướng ngại.

3. Phát lòng tin thanh tịnh xuất gia không bị chướng ngại.

4. Thành Chánh đẳng Chánh giác không chướng ngại.

Đây là bốn pháp không chướng ngại.

Lại nữa, được bốn Thánh pháp phần:

1. Được làm Chuyển luân vương đầy đủ kim luân thù thắng.

2. Được làm Phạm vương thống lãnh Phạm thế.

3. Được làm chủ trời Đế Thích.

4. Được chứng quả Chánh đẳng Chánh giác, được cảnh giới thần thông liễu tri đầy đủ, được mắt chân thật trong hàng trời, người.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 22

PHẨM 7: TRÌ GIỚI BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 5)

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói nghĩa này rồi, lại dạy thêm cho các Đại Bồ-tát bằng kệ rằng:

Nên quán thế gian hay cứu hộ
Tất cả hữu tình nhân tối thắng
Các trí vô biên đều biết rõ
Đạt được Niết-bàn vui vô lượng
Đến đi thù thắng được diệu quả
Đoạn hẳn các nhân khổ thế gian
Khéo hay điều phục sinh cõi trời
Sát-na xa lìa các đường ác
Ta nay chóng được thấy chư Phật
Xa lìa tất cả nhân khổ nạn
Phục tạng thế gian không giới hạn
Tùy ý tự tại đều đạt được
Tất cả tiền tài và trân báu
Tùy niệm hiện ra ở thế gian
Nước tám công đức cũng như vậy
Sông, suối, ao, hồ đều lặng yên

Tránh khỏi tất cả nhân xấu xa
Tất cả không sinh các khổ não
Đui điếc bệnh ghẻ các nhân duyên
Người nghèo điều phục được diệu quả
Tất cả hoạn nạn ở thế gian
Chúng sinh toàn diện hay khuyết tật
Lưng gù chân quẹo thân hình xấu
Các nhiễm trước thảy đều giảm mất
Xa lìa tất cả tướng dị loại
Nên được quả tối thắng tối thượng
Diện mạo tròn đầy và đẹp đẽ
Người khéo điều phục được quả tốt
Sắc tướng đoan nghiêm danh tiếng lớn
Chư Thiên đều đến xin cúng dường
Tám bộ đều sinh tâm cung kính
Tất cả hữu tình cũng như vậy.

Lại nữa, người khéo điều phục được quả lợi này, trừ diệt tất cả các đường ác rồi sau đó được sinh lên các cõi trời, mau chóng thành tựu quả đại Bồ-đề. Người khéo điều phục được quả lợi này, hiểu rõ tâm của tất cả hữu tình, có thể thông đạt các hành nghiệp của hữu tình, bước đi bảy bước rồi, ở giữa thế gian cất tiếng nói lớn, trong các thức đạt được đại trí tuệ giải thoát tối thắng đều được thành tựu trí tuệ tối thượng, cùng với các hữu tình thảy đều biết rõ, đối với trí tuệ có thể an lập trí tuệ tối thắng thảy đều thanh tịnh, ở chỗ chư Phật đều thành tựu, đối với thể tánh trí tuệ hiểu

rõ, đối với tự tha thảy đều thành tựu. Nếu các hữu tình đầy đủ năng lực trí tuệ, thì đối với các tác dụng thảy đều thành tựu, có thể tuyên nói nghĩa như vậy. Hữu tình thiểu dục đều không có nguyện lực, hữu tình nhiều tham đều bị si mê chấp trước, nhân duyên tội nghiệp càng ngày càng tăng, tích tập ác nghiệp vô lượng vô biên, đối với chánh pháp không thể tín thọ. Nếu có hữu tình ít dục, không sinh tôn trọng chánh pháp, đối với các hữu tình không sinh cung kính, nổi tướng sân giận, sinh tâm nhiễm trước, tự cho mình đắc quả A-la-hán, mỗi tướng suy, già, bệnh các khổ não lớn ở thế gian đều tích tập trong thân. Người ấy bị quả báo như vậy rồi, tất cả các tướng bất thiện, luống dối thọ nhận các món cúng dường như đồ ăn thức uống tạo nghiệp bất thiện, sẽ đọa vào địa ngục, đến lúc đó không thể trì giới hạnh thanh tịnh, thì có đâu đến chứng quả A-la-hán. Nếu sinh lòng tin hiểu, tạo dựng các tháp miếu, phát tâm cung kính, được sinh vào chỗ thiện, tu trì tịnh giới hành các thiện nghiệp.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát cầu chánh pháp tạng Đại thừa, nên thân cận các bậc mô phạm thì thường được vô lượng thiện pháp, tán thán công đức như vậy, như vậy, đều được các quả báo thiện. Sau đó công đức càng tăng thêm vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn, không thể so lường không thể tính đếm, thành tựu như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát an trụ tạng Bồ-tát khéo điều phục thanh tịnh, giới hạnh viên mãn và được thành tựu các hạnh Bồ-tát.

Sao gọi giới hạnh thanh tịnh đều được viên mãn?

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát có mười tướng hạnh:

1. Tất cả hữu tình ở chỗ Bồ-tát không sinh nhiễu hại.

2. Bồ-tát ở chỗ hữu tình có của cải châu báu không sinh tham trước.

3. Bồ-tát xa lìa tất cả quyến thuộc của hữu tình.

4. Bồ-tát không sinh dối gạt khinh khi hữu tình.

5. Bồ-tát đối với các hữu tình và quyến thuộc của mình không khởi ly gián và nói các lời ác.

6. Trong vô lượng kiếp, Bồ-tát luôn dùng lời nhu nhuyến hóa độ lợi ích hữu tình.

7. Bồ-tát không nói lời thêu dệt đối với các hữu tình.

8. Bồ-tát không sinh tham ái đối với các hữu tình có đời sống vật chất đầy đủ.

9. Bồ-tát không sinh sân nhuế đối với các hữu tình và có thể kham nhẫn lời phỉ báng.

10. Bồ-tát xa lìa tà kiến cũng không quy y các cõi trời.

Này Xá-lợi Tử! Mười pháp này đều là tướng giới hạnh thanh tịnh đầy đủ của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát có mười giới hạnh thanh tịnh:

1. Bồ-tát kiên trì giới hạnh không hủy phạm, không bị vô minh xâm nhập quấy nhiễu.

2. Bồ-tát kiên trì giới hạnh dứt các tỳ vết đối với các hiểm nạn lại không sinh.

3. Bồ-tát kiên trì cấm giới, xa lìa mọi phiền não tạp nhiễm.

4. Bồ-tát trì giới hạnh thanh tịnh, không xa lìa bạch pháp.

5. Bồ-tát trì cấm giới, thường hành bình đẳng, tùy tâm tự tại.

6. Bồ-tát kiên trì cấm giới, không sinh hủy báng các người trí, nhờ thế càng thêm an ổn.

7. Bồ-tát kiên trì cấm giới, xa lìa mọi lỗi lầm.

8. Bồ-tát kiên trì cấm giới, mật hộ các căn làm cho nó không khởi.

9. Bồ-tát kiên trì cấm giới, phòng hộ các căn, đầu, giữa, cuối đều thành tựu.

10. Bồ-tát kiên trì cấm giới, luôn trong chánh niệm, nhiếp hết tất cả đều viên mãn.

Này Xá-lợi Tử! Mười pháp này Bồ-tát đều thành tựu.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát lại có mười tướng trì giới hạnh:

1. Bồ-tát trì cấm giới luôn biết thiểu dục tri túc đối với các thứ ăn uống.

2. Bồ-tát kiên trì cấm giới, đoạn trừ thâm, sân, si, sinh tâm hoan hỷ.

3. Bồ-tát kiên trì cấm giới không sinh tham ái đối với thân tâm.

4. Bồ-tát kiên trì cấm giới xa lìa tất cả người nữ, đi, đứng, nằm, ngồi trong đồng hoang.

5. Bồ-tát kiên trì cấm giới, thực hành hạnh đầu đà, thường không quên mất các công đức.

6. Bồ-tát kiên trì cấm giới, thành tựu các thiện căn tự tại.

7. Các Bồ-tát kiên trì cấm giới, thường sinh hoan hỷ đối với chủng tộc thù thắng, cũng không nhìn thẳng vào các tướng đẹp khác.

8. Bồ-tát kiên trì cấm giới, ngôn hạnh tương ưng, không sinh khi dối đối với trời người.

9. Bồ-tát kiên trì cấm giới, luôn suy xét đối với tự thân, tự tâm quyết định, không sinh lỗi lầm, cũng không chê trách lỗi lầm của người khác, mà phải che chở bảo hộ.

10. Bồ-tát kiên trì cấm giới, dùng tứ nhiếp pháp hóa độ lợi ích hữu tình không có xả bỏ.

Này Xá-lợi Tử! Mười pháp này, Đại Bồ-tát đều viên mãn, giới hạnh thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát lại có mười tướng giới hạnh viên mãn thanh tịnh:

1. Đại Bồ-tát kiên trì cấm giới, đối với tín giải của Đức Phật không sinh tâm thoái lui.

2. Bồ-tát kiên trì cấm giới, thường hay ủng hộ chánh pháp.

3. Bồ-tát kiên trì cấm giới thường sinh tôn trọng đại chúng.

4. Bồ-tát kiên trì cấm giới, hướng đến cầu Bồ-đề, chú ý nhu hòa, tâm không tạm xả quả vô thượng.

5. Bồ-tát kiên trì cấm giới, thường hay thân cận các bạn tốt, lại hay tích tập các công đức thiện căn.

6. Bồ-tát kiên trì cấm giới, luôn xa lìa các kẻ ác và xả bỏ các pháp bất thiện.

7. Bồ-tát kiên trì cấm giới, luôn khởi tâm Từ và niềm thương xót đối với các hữu tình.

8. Bồ-tát kiên trì cấm giới, thường khởi bi tâm, cứu các hữu tình ra khỏi hiểm nạn.

9. Bồ-tát kiên trì cấm giới, ham thích chánh pháp như ham thích đi du ngoạn vườn cảnh đẹp.

10. Bồ-tát kiên trì cấm giới, đối với cảnh nghịch thuận, tâm luôn xả ly thảy đều bình đẳng.

Này Xá-lợi Tử! Mười tướng giới hạnh này, Đại Bồ-tát đều có khả năng thanh tịnh viên mãn.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát lại có mười tướng hạnh thanh tịnh:

1. Bồ-tát kiên trì cấm giới, đối với thí độ có thể điều phục tất cả hữu tình.

2. Bồ-tát kiên trì cấm giới, thường hành nhẫn nhục đối với tự thân và tâm luôn phòng hộ.

3. Bồ-tát kiên trì cấm giới, đối với các thiện pháp luôn tinh tấn, không lui sụt.

4. Bồ-tát kiên trì cấm giới, đối với các định tụ thường luôn gia hạnh không sinh tán loạn.

5. Bồ-tát kiên trì cấm giới, thường vui đa văn, đối với tuệ thù thắng không biết nhàm chán.

6. Bồ-tát kiên trì cấm giới, thường cầu chánh pháp Bồ-tát tạng, thường tu văn tuệ kiên cố không biếng nhác.

7. Bồ-tát kiên trì cấm giới, thường hay nghiên cứu truy xét các pháp vô thường, chí cầu Bồ-đề không tiếc thân mạng.

8. Bồ-tát kiên trì cấm giới, thường quán xét thọ mạng như mộng, như huyễn, sinh diệt sát-na.

9. Bồ-tát kiên trì cấm giới, đối với ý nguyện của chính mình và các hữu tình, viên mãn thanh tịnh tất cả thiện pháp.

10. Bồ-tát kiên trì cấm giới, dùng sức trì giới, nguyện đời đương lai sinh vào trong hội Phật và các hữu tình đều viên mãn thanh tịnh giới hạnh.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đều có thể viên mãn mười giới tướng thanh tịnh như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát viên mãn giới hạnh thanh tịnh như vậy, sẽ được các quả thù thắng vi diệu tốt đẹp ở cõi trời và cõi người. Bồ-tát tuy biết rõ các sự nghiệp thế gian và ban cho các dục vi diệu thế gian, nhưng lại không đắm trước tất cả

hữu tình. Khi Bồ-tát hành hạnh Từ cùng với các hữu tình hành hạnh từ, thương xót lẫn nhau, không làm tổn hại nhau. Khi Bồ-tát thực hành hạnh Bồ-tát, tin chánh pháp sâu xa không có hư vọng, lại đối với tất cả hữu tình đều sinh tưởng như cha mẹ, lại tùy thuận sinh lòng tin yêu đối với tất cả hữu tình, đối với pháp hữu vi niệm niệm sinh tưởng vô thường, đối với hạnh hữu vi đều sinh giác ngộ, đối với thân mạng của chính mình thường hay xả bỏ, đạt được giới hạnh thanh tịnh viên mãn.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên liền lập lại kệ rằng:

Ánh sáng sắc tướng đẹp vô cùng
Tuyên nói chánh pháp của chư Phật
Cấm giới thanh tịnh vững hộ trì
Pháp thân thượng diệu sẽ đạt được
Xa lìa ngu si các khổ não
Trăm thứ bệnh hoạn không xâm nhập
Cấm giới thanh tịnh nguyện hộ trì
Sẽ được các căn đều trọn vẹn
Thế lực to lớn không ai bằng
Oai đức lừng lẫy cũng như vậy
Trí tuệ lanh lợi hơn thế gian
Nhiếp phục tất cả các ma chướng
Dùng sức tuệ ái nhiếp các động
Cắt đứt tất cả lưới nghi hoặc
Trời, rồng, tám bộ đều quy y

Quốc vương quyến thuộc đều cúng dường
Hay lìa tất cả các sợ hãi
An trụ cấm giới không thoái chuyển
Không đọa vào tất cả đường ác
Thực hành đại pháp tiếng tăm lớn
Tất cả hữu tình ham ngủ nghỉ
Bồ-tát lúc nào cũng cảnh giác
Lại hay dạo đi khắp bốn phương
Vì lợi hữu tình cầu thiện pháp
Thân báu tối thượng và thê thiếp
Lìa mọi chấp ngã đều hay xả
Vì cầu đại Bồ-đề vô thượng
An trú giới thanh tịnh viên mãn
Vì muốn cầu chánh pháp vô thượng
Sinh tâm tôn trọng lời Phật dạy
Luôn luôn làm thầy trong thế gian
Cúng dường rộng rãi nơi tháp miếu
Hay trừ tất cả tâm sân nhuế
Đối với việc ác đều nhẫn chịu
Dùng sức nhẫn nhục để tự an
Tất cả phỉ báng đều không động
Đối với ngôn hạnh đều tương ưng
Lúc nào cũng không có hư vọng
Khi ngồi đại Bồ-đề đạo tràng
Ba ngàn thế giới đều chấn động
Mong cầu tận cùng các pháp Phật
Cũng không quy y các cõi trời

Xả bỏ tâm tà kiến ngoại đạo
Bồ-đề vô thượng thệ thành tựu
Tất cả cây gậy và thuốc độc
Là loại hữu tình hại lẫn nhau
Bồ-tát cứu hộ hữu tình ấy
Thế nên gọi là bậc Đại trí
Ta ở trong câu-chi đa kiếp
Thương nhớ tất cả loài hàm sinh
Nếu khi thấy chúng chịu khổ não
Đem thân thay họ không mệt mỏi
Tất cả hữu tình nhiều dối gạt
Đến chỗ Bồ-tát muốn xâm đoạt
Tạo các nghiệp ác trong Diêm-phù
Chỉ có pháp Phật hay trừ đoạn
Ban cho tất cả các trân báu
Luôn luôn thân cận các bạn lành
Nếu khi các hữu tình xâm hại
Nhất định không khởi ý giận dữ
Tất cả hữu tình thân biên xứ
Nhưng thường xả bỏ pháp ngu si
Diệu hạnh chư Phật được viên thành
Cụ túc thanh tịnh thường không bỏ
Luôn luôn sống trong pháp chư Phật
Đối với các pháp đều tùy chuyển
Hạnh nguyện Bồ-đề luôn thực hành
Chứng thành quả chánh giác Bồ-đề
Tịnh chứng ba minh pháp cam lồ
Cũng thường sống trong các giới uẩn

Tất cả pháp tập đều thành tựu
Được sự cúng dường của trời người
Vì cầu tất cả pháp vô thượng
Luôn luôn hiểu rõ các sự nghiệp
Hiểu rõ hữu tình tâm thủ xả
Kham nhận cúng dường của trời người
Tuyên nói pháp cam lồ tối thượng
Luôn luôn thanh tịnh với giới uẩn
Giác ngộ nhân Vô thượng Bồ-đề
Tất cả ma chướng đều xa lìa
Đến cây Bồ-đề ngồi yên rồi
Ví như nhật nguyệt chiếu thế gian
Đủ đại oai đức chiếu rực rỡ
Ở trong thế gian là tối thượng
Mắt tuệ tối thượng xuất thế gian
Trước hết thành tựu lời vô úy
Chỉ chánh đạo rồi đều viên thành
Thí các vô úy cho hữu tình
Bồ-tát không khởi tâm yêu thích
Thân mạng tiền của hay xả bỏ
Không tham lam trân báu thế gian
Sẽ chứng quả Bồ-đề vô thượng
Các chúng không xả đạo Bồ-đề
Trì giới đầy đủ thường tinh tấn
Luôn luôn an trụ trong chánh pháp
Xa lìa tất cả các dối gạt
Bồ-tát an trụ trong giới uẩn
Thế gian nếu có người dối gạt

Nhưng khi đến chỗ của Bồ-tát
Nói lời chân thật mà chỉ dạy
Hoặc có người thường cầm bình bát
Nhưng luôn dối gạt không chân thật
Muốn cúng Bồ-tát nhưng không cúng
Bồ-tát chánh niệm không lay động.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát viên mãn các giới hạnh thanh tịnh như vậy rồi, đối với các pháp hữu vi thế gian không sinh nhiễm ái, đối với các hữu tình thường sinh tưởng như cha mẹ, đối với năm dục sinh ý tưởng không đắm trước, biết rõ pháp thế gian đều là vô tướng, tâm hành bình đẳng không có hiểm ác, hiện tiền thành tựu hạnh của Bồ-tát. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát khi thực hành tâm bình đẳng không lìa Niết-bàn. Nếu tâm nhiễm ô sinh chấp trước khiến các hiểm ác chuyển càng tăng thêm, mắt đắm trước sắc. Bồ-tát biết rõ rằng nó là từ tâm thức sinh phiền não hư dối. Vì lìa tự tánh cho nên đều đoạn diệt, đối với các phan duyên sinh ra chấp trước, chẳng phải pháp chân thật mà là thiện pháp. Bồ-tát biết nó là hư vọng, từ trong tâm khởi sinh ra sự hiểu biết thù thắng, dứt sạch các phiền não, liền được giải thoát, thân cũng giải thoát, dứt sạch tham, sân, si. Vì sao? Vì dứt sạch các tham này trong sát-na, hoặc riêng có pháp, hoặc riêng có pháp tận, thảy đều chân thật. Pháp tham như vậy nên biết rõ chân thật, dứt sạch chân thật.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nhưng pháp tham này không phải từ trong tâm chân thật khởi lên, mà là biến kế. Người ấy đối với pháp hoặc sinh phân biệt cũng không phải chân thật, hoặc đối với chân thật biết không phải chân thật, đối với các khổ não thảy đều giải thoát. Nếu người nào lìa khổ não thì gọi là chân thật, chân thật ấy không có các khổ não, tánh vốn thanh tịnh là nghĩa Niết-bàn, vốn không phải là pháp tham. Vì sao? Vì trong Niết-bàn không phải tưởng niệm. Nếu dứt sạch tham tức là Niết-bàn. Nếu thấy hết tham mà không phải hết tham, thấy Niết-bàn mà không phải Niết-bàn, thì đó mới là Niết-bàn chân thật. Vì sao? Vì tham và Niết-bàn tự tánh không khác, bản tánh hòa hợp. Người trí đối với pháp này biết tự tánh ấy mà cầu Niết-bàn. Nếu chẳng phải chân thật thì là hư giả, trong cái hư giả ấy tự tánh là không. Sao gọi là không? Vì chấp trước ngã và ngã sở, hoặc chấp ngã tánh là thường, hoặc chấp ngã tánh là đoạn, hoặc chấp tất cả các pháp đều không biến đổi, hoặc không ngã, nhân và thọ giả, rốt ráo không sinh tham, sân, si. Pháp ấy nếu sinh thì nhất định pháp này có. Thế nên lại sinh ra ngã, ngã sở, đối với ngã và ngã sở đều khởi tất cả hành nghiệp.

Này Xá-lợi Tử! Khởi tất cả hành là do bốn hành tích tập:

1. Thân tích tập hành.

2. Miệng tích tập hành, vì đối với tâm Từ mà

không ra lời thô ác, tạo ra hành nghiệp nhiễu não người khác.

3. Tâm tích tập hành.

4. Tưởng tích tập hành, vì đối với mình người mà kế chấp tưởng niệm, các hữu tình đều bị trói buộc. (*)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát thấy các hữu tình sắc tướng như vậy, chấp tưởng như vậy, điên đảo như vậy, không thể cùng tu hạnh thù thắng với Bồ-tát, mà sinh hiểu rõ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát nếu cùng tu hạnh thù thắng với hữu tình, sợ rằng họ bị tổn giảm, mà ta thường cầu pháp vô úy.

Này Xá-lợi Tử! Vì lý do đó, cho nên Đại Bồ-tát đối với các hữu tình sinh lòng tin tôn trọng không có nghi hoặc.

Này Xá-lợi Tử! Sao gọi là Đại Bồ-tát sinh lòng tin tôn trọng? Vì Đại Bồ-tát tưởng tất cả hữu tình như cha mẹ.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát không bỏ rơi tất cả hữu tình, từ xưa đến nay vô biên thế giới, tất cả hữu tình đã từng là cha, mẹ, quyến thuộc của ta. Lúc đó, hữu tình vì tham ái cho nên sinh quên mất, không nhớ rằng từng là cha, mẹ, quyến thuộc, lại có lúc nổi lên sân hận, cũng đều quên mất đã từng làm cha, mẹ, quyến thuộc bèn sinh ruồng bỏ.

(*) Văn trên nêu ra bốn hành, nhưng chỉ giải thích có hai hành còn hai hành thiếu giải thích, Phạm văn vốn để nguyên.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đem nhân duyên đó để ví dụ. Phải nên biết rõ, Đại Bồ-tát đối với tất cả hữu tình thường sinh ý tưởng quen thuộc.

Này Xá-lợi Tử! Thời quá khứ vô lượng vô số a-tăng-kỳ kiếp chẳng thể nêu bày, chẳng thể nêu bày hết, rộng lớn vô biên chẳng thể nghĩ bàn. Lúc đó, có Đức Phật hiệu là Tối Thượng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, xuất hiện ở thế gian, trụ thế chín mươi câu-chi năm, có chín mươi câu-chi na-do-đa đại chúng Thanh văn, các Đại Bồ-tát đều đến tập hội. Lúc đó, trong hội có một Đại Bồ-tát được trụ chánh niệm, sinh vào cung vua, dòng họ thù thắng. Lúc mới sinh ra, nhà vua và hoàng hậu đều sai tám vạn bốn ngàn thể nữ ẵm bồng bảo vệ. Lúc đó, thái tử sắc tướng thù thắng vi diệu, thân thể ngay thẳng, trắng sạch, tròn đầy, các tướng trọn vẹn, ai nấy cũng thích ngắm nhìn. Do đó, quyến thuộc ngoại tộc thấy sắc tướng oai nghiêm nên đều đến thân cận ẵm bồng bảo vệ.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó, thái tử có ba người bạn tốt cùng ở chung trên lầu gác thù thắng vi diệu. Các lầu đó được thiết kế phù hợp theo các mùa. Như lầu ở vào mùa nóng, mùa mưa, mùa lạnh, làm thế nào để trong ba mùa đều được vui thích, đi đứng vui chơi đều được thích nghi. Lại có ngàn vạn người đến đúng thời, đến tấu lên âm nhạc, cùng

nhau vui chơi cười giỡn, thân cận hầu hạ, cung cấp, các âm thanh vi diệu lan ra khắp nơi, các tiếng đều hòa hợp.

Lúc đó, thái tử bỗng nhiên suy nghĩ về pháp sinh diệt: "Khi tiếng nhạc dứt, thì tiếng nhạc ấy từ đâu mà đến, từ đâu mà phát sinh, từ đâu mà diệt? Sao gọi là sinh? Sao gọi là diệt?", thái tử ngày đêm cứ suy nghĩ về vấn đề đó không có ngủ nghỉ, suy nghĩ vô thường nhàm chán sinh diệt.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này được chánh niệm rồi, trong bốn vạn năm tâm thường nhàm chán âm nhạc, lại trong bốn vạn năm không thích các thứ dục lạc thế gian. Lúc Bồ-tát chưa xuất gia, thường siêng năng tu tập bốn Thiền định thành tựu năm Thần thông, từ trong cung vua bay lên hư không, đến chỗ của Đức Như Lai Tối Thượng Chúng, thân cận chiêm ngưỡng, lễ bái cúng dường và hỏi Đức Thế Tôn về các pháp yếu.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó Đức Như Lai Tối Thượng Chúng đã Niết-bàn rồi, Bồ-tát đến thỉnh hỏi các đại Tỳ-kheo và các thiện nam rằng: "Tối Thượng Như Lai đã Niết-bàn rồi ư?"

Này Xá-lợi Tử! "Tối Thượng Chúng Như Lai của chúng tôi đã vào Niết-bàn rồi". Nghe lời ấy xong, Bồ-tát thương xót khóc lóc sầu muộn, nằm bất tỉnh trên đất, lâu lắm mới tỉnh lại.

Lúc đó, Bồ-tát nhớ nghĩ Như Lai liền nói kệ

rằng:

Thế Tôn chiếu sáng khắp thế gian
Vượt tất cả pháp đến bờ giác
Xa lìa tất cả hạnh viễn ly
Diệu quả thanh tịnh được thành tựu
Con trong trăm ngàn câu-chi kiếp
Khó gặp Như Lai xuất thế gian
Không gặp cúng dường chướng nhiễm sâu
Tự bỏ Như Lai ai cứu hộ
Thế gian không mẹ hiền bạn tốt
Cũng không khen ngợi Đức Như Lai
Chánh pháp nhiều đời chưa từng nghe
Đối Phật Thế Tôn khó được gặp
Thế gian không cha lành bạn hiền
Khiến con chìm đắm trong năm dục
Xuôi theo năm dục tâm nhiễm tăng
Khiến con không thấy tướng Như Lai
Phật đủ sáu mươi thứ diệu âm
Chưa từng được nghe lời Phật dạy
Nên không phân biệt được thiện ác
Khiến con chìm đắm biển sinh tử
Lại trong nhiều kiếp không gặp Phật
Đối với thế gian sinh thương xót
Và luôn thực hành lòng thương xót
Rõ tất cả pháp đến bờ giác
Con ở trong nhiều câu-chi kiếp
Không từng thân cận cúng dường Phật

Vì do phóng dật trải nhiều đời
Bởi vậy chướng sâu không thấy Phật
Con nghe Như Lai xuất thế gian
Khi đến chỗ Phật đã Niết-bàn
Cha mẹ ân ái bị trói buộc
Khiến con không được thấy Điều Ngự
Nếu gặp Như Lai lâu ở đời
Con nhất định được nghe chánh pháp
Cúng dường rộng rãi luôn thân cận
Sáu mươi diệu âm nghe đầy đủ
Sáu mươi diệu âm vốn thanh tịnh
Ba đời Như Lai đều đầy đủ
Con tuy sinh ra ở thế gian
Nhưng không đích thân nghe Phạm âm
Con sinh duyên nghiệp nhiều chướng nặng
Phật diệt độ rồi mới đến đây
Chư Phật chánh pháp tạng thậm thâm
Không ai chỉ dạy cho chúng con.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 23

PHẨM 7: TRÌ GIỚI BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 6)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Lúc Đại Bồ-tát nói kệ này rồi, liền đến trước chỗ Đức Phật Tối Thượng Chúng Niết-bàn, đảnh lễ xong rồi rơi lệ khóc lóc, nhiễu quanh trăm ngàn vòng rồi đứng qua một bên. Lại nói kệ rằng:

Như Lai đối với các hữu tình
Khéo nói pháp chân thật tối thượng
Con nay phát khởi tâm chân thật
Nguyện cầu quả Bồ-đề vô thượng
Phật đủ đại trí, thân chân thật
Nay diệt độ rồi con không thấy
Chí phát thệ nguyện bằng Như Lai
Sẽ được các tướng tốt thù thắng
Con xưa từng ở nhà thế tục
Tâm không cung kính pháp Như Lai
Hiện chịu yếu kém căn ngu độn
Bị các ma chướng đến nhiễu não
Nay con chưa được nghe chánh pháp

Vô lượng khổ não thường bức bách
Nguyện được thân cận Điều Ngự Sư
Nguyện khởi thiện căn trồng đời trước
Con nay nói lời thành thật này
Đối với tám bộ chúng trời rồng
Chứng minh tâm chân thật của con
Nguyện được quả chân thật đương lai
Con nguyện sẽ thừa sức thiện căn
Được thấy Nhân Trung Tôn tối thượng
Nghe chánh pháp rồi được thần thông
Như rồng to lớn phun cam lồ
Con nguyện không rơi vào tám nạn
Xa lìa tất cả các dục nhiễm
Tâm thường kính ngưỡng Đức Thế Tôn
Ác ma chướng nặng không thể trói
Con nguyện thường ở chỗ chư Phật
Thân được nghe trì Chánh pháp tạng
Nghiệp trong sạch mau chóng viên thành
Vô biên Phật tuệ đều thông đạt
Con nguyện mau được lời chân thật
Nhờ chân thật này được thành Phật
Sẽ ngồi Bồ-đề đại đạo tràng
Nói pháp chân thật lợi hàm thức
Con nguyện sớm bằng Tối Thượng Chúng
Vận sức thần thông cõi đại thiên
Câu-chi Thiên chúng đều vây quanh
Người được lợi ích tâm hoan hỷ

Phật sức thần thông khó nghĩ bàn
Ở trong hư không lại khó thấy
Con xưa tán thán nhân công đức
Phóng tịnh quang chiếu sáng chúng con
Sức thần thông Phật không hạn lượng
Thương xót hữu tình thường hiển hiện
Nói pháp vi diệu khiến con nghe
Ức ngàn vạn kệ khó vô tận.

Lại nữa, Đại Bồ-tát tâm sinh hoan hỷ càng thêm tăng tiến, nói kệ rằng:

Nếu con thuở xưa nhận ký biệt
Hiện tại sẽ được thành Phật đạo
Tất cả hữu tình tùy tâm con
Đã tu cúng dường đều viên mãn
Cảnh giới chân tịnh chẳng nghĩ bàn
Người cầu Bồ-đề sẽ hướng đến
Chúng sinh nếu phát tâm như vậy
Thường thấy vô lượng Đức Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này thuở xưa ở chỗ chư Phật, gieo trồng căn lành sâu xa, thân cận cúng dường thành tựu vô lượng căn lực, nên khi diệt độ ở cõi này rồi, được sinh lên cõi trời, hai mươi câu-chi kiếp không đọa đường ác, hai mươi câu-chi kiếp không đắm say năm dục. Lại ở thuở xưa, do thân cận cúng dường bảy ngàn Như Lai, ở chỗ của mỗi Như Lai thành tựu các việc cúng dường rộng lớn. Vì cầu vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên bất cứ lúc nào Bồ-tát cũng

thường tu phạm hạnh, nhờ sức thiện căn đó, cho nên được thành Chánh đẳng Chánh giác, hiệu là Sa-la Thọ Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, đầy đủ mười hiệu, xuất hiện thế gian. Trong hội Đức Phật ấy có các Thanh văn đến tập hội. Lại có hai mươi câu-chi Tỳ-kheo cùng bốn vạn vị đại A-la-hán, đã hết các lậu, không còn phiền não, đạt được việc lợi mình, dứt hết các hữu kết, tâm được tự tại, đạt đến bờ giác.

Này Xá-lợi Tử! Đức Sa-la Thọ Vương Như Lai tuổi thọ đến hai mươi câu-chi tuổi. Sau khi Niết-bàn, chánh pháp tồn tại ở thế gian đủ một vạn năm, tượng pháp tồn tại ở đời cũng lại như vậy, Xá-lợi toàn thân lưu bố thế gian, cúng dường khắp tất cả làm mọi Phật sự.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Ta trong hai mươi câu-chi kiếp
Chưa từng đọa vào các đường ác
Trong hai mươi câu-chi kiếp số
Cũng không đắm trước vào năm dục.
Bảy ngàn Như Lai đương trụ thế
Lúc đó đều nhập Bát-niết-bàn
Nhờ tu phạm hạnh được thành tựu
Thường cùng hữu tình được pháp dục.
Nay ta được thành đạo Bồ-đề
Hiệu Sa-la Thọ Vương Như Lai

Trong hai mươi câu-chi kiếp số
Lập quả Bồ-đề cho hữu tình.
Giác ngộ Bồ-đề nhân tối thượng
Nhiêu ích tất cả loài hữu tình
Trong hai mươi câu-chi kiếp số
Sẽ vì hữu tình thường nói pháp.
Thường cùng bốn mươi câu-chi chúng
Cùng ngồi đạo tràng nói chánh pháp
Đã hết các lậu không còn gì
Đạt được Niết-bàn quả vi diệu.
Thân Xá-lợi ba đời Như Lai
Con từng xây tháp sáu mươi ngàn
Lại dựng câu-chi số cờ báu
Ở trong vạn năm khởi cúng dường.
Chánh pháp trụ thế một vạn năm
Các vị có trí được lợi ích
Diệu âm thanh tịnh diễn nói ra
Ai nấy nghe rồi tâm hoan hỷ.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát viên mãn giới hạnh thanh tịnh, thường sinh đối trị với tất cả hữu tình, không sinh tham ái đối với cha mẹ, phát khởi đối trị đối với các hữu tình, không sinh đắm trước các cảnh dục.

Thế nào là pháp dục của Đại Bồ-tát? Thế nào là pháp đối trị?

Pháp dục là mắt thấy sắc dục, tai nghe tiếng dục, mũi ngửi mùi dục, lưỡi nếm vị dục, thân xúc trước dục, sinh ra hòa hợp. Đối với hòa hợp này

sinh ra đắm trước, nên gọi là pháp dục. Đã sinh đắm trước lại bị trói buộc, đối với các trói buộc sinh tưởng quyết định, pháp trói buộc này rốt ráo hư dối. Do tham mê cho nên trói buộc càng sâu. Pháp trói buộc này gồm có ba bậc là cạn, sâu và rất sâu; các chúng hữu tình phải nên xa lìa pháp trói buộc này. Lại nữa, sắc là trói buộc, thanh, hương, vị, xúc đều là trói buộc.

Sao gọi là sắc trói buộc? Vì thành tựu thân mạng sắc cho nên sinh ra ngã tưởng, Bổ-đặc-già-la tưởng, thọ giả tưởng, thường tưởng, bất hoại tưởng, quyết định bất biến tưởng, trần cảnh vật tưởng, tát-già-la tưởng, năm uẩn tưởng. Các tưởng này đều là sắc pháp trói buộc.

Lại nữa, sắc là trói buộc, thành tựu thân mạng, sắc pháp là các pháp dục hữu ở thế gian, đắm trước thân mạng vợ con quyến thuộc, nên gọi là sắc pháp trói buộc. Cho đến xúc dục đều là trói buộc, từ đó các nhiễm duyên dần dần bám vào, tích tập các nghiệp bất thiện, đắm trước các dục không thể tạm xả.

Này Xá-lợi Tử! Sao gọi là dục không có lỗi lầm? Là vì dục trong sạch thanh tịnh không có lỗi lầm, không sinh đắm trước đường ác.

Sao gọi là không sinh đắm trước đường ác? Là vì dục không có lỗi lầm.

Này Xá-lợi Tử! Các chúng hữu tình đối với các

việc dục thường luôn tiếp cận, chưa từng tạm xả một chút nào, do nghiệp báo này cho nên phải chịu quả khổ.

Này Xá-lợi Tử! Lần lượt quán sát ngàn thế giới, khi quán sát khắp rồi, các bạn ác không có một người nào so với vợ mình. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Tất cả hữu tình do vì ngu si, cho nên các người trí thường hay khinh chê ruồng bỏ. Vì thế nên biết, hiển hiện chánh pháp, các người vô trí thường hay nhiếp thọ. Vì thế nên biết, hiển hiện phi pháp, các pháp hữu vi, trai, gái, thê, thiếp cùng nhau đắm trước, sinh ra ham thích luyến ái, tà đạo nhiếp thọ trai, gái, thê, thiếp, mỗi mỗi luyến ái chấp thủ, chướng nạn xuất ly, chướng nạn trì giới, chướng nạn tu định, chướng nạn sinh Thiên, chướng nạn Niết-bàn, chướng nạn tất cả pháp trong sạch, lại nhiếp thọ nô tỳ quyến thuộc. Nói tóm lại, hoặc nhiếp thọ bạn ác là sự nhiếp thọ của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Lại nữa, nhiếp thọ trai, gái, thê, thiếp tức là nhiếp thọ tất cả căn bất thiện tạp nhiễm.

Lại nữa, nhiếp thọ trai, gái, thê, thiếp cho đến ăn uống, tận biên tế của nó đều là chướng ngại. Muốn thấy Như Lai nhưng bị chướng ngại, muốn nghe chánh pháp nhưng bị chướng ngại, muốn gần Thánh chúng nhưng bị chướng ngại. Tri kiến của Phật là pháp trong sạch thanh tịnh, tất cả Thánh chúng do vì chướng ngại, cho nên đều không thể

thấy. Lúc đó muốn cầu thành tựu nhưng lại bị chướng ngại, cầu bảy Thánh tài nhưng bị chướng ngại, đối với pháp không chánh tín trở lại sinh nhiếp thọ, cho đến phá giới, xan lận, ác tuệ, không tàm, không quý thảy đều nhiếp thọ, đối với pháp không phải bảy Thánh tài trở lại nhiếp thọ.

Lại nữa, nhiếp thọ trai, gái, thê, thiếp tức là nhiếp thọ các khổ bệnh tật, ung nhọt đau nhức, lửa dữ, rắn độc.

Lại nữa, nhiếp thọ trai, gái, thê, thiếp, chỗ ở, nhà cửa cũng như nghĩa địa tha ma. Trong bãi tha ma cất tiếng kêu gào thảm thiết, không có các thân hữu cho đến lắng nghe, tăng trưởng si mê. Đó là pháp hư huyễn, đối với thiện pháp thường bị chướng ngại. Nói tóm lại, này Xá-lợi Tử! Người phá giới tạo các pháp ác cũng như mưa đá phá hủy tất cả các vật. Phá hoại thiện pháp cũng như vậy.

Lại nữa, đắm trước trai, gái, thê, thiếp cũng như người tham vị mà liếm vào kiếm bén, nuốt hòn sắt nóng, các vật bất tịnh. Thân cấu uế là do đắm trước, đem hương hoa, đèn bột hương cúng dường, cũng như trong địa ngục trang sức bằng các cực khổ.

Lại nữa, đối với các nô tỳ nhiếp thọ sai khiến. Lại nữa, nhiếp thọ người ác đen xấu, mỗi mỗi hủy bỏ. Lại nữa, nhiếp thọ lạc đà, lừa, heo, chó các loài

súc sinh, tức là nhiếp thọ các khổ não.

Lại nữa, nhiếp thọ trai, gái, thê, thiếp, này Xá-lợi Tử! Thà vào hàng ngàn du-thiện-na thành lửa dữ để chịu sự thiêu đốt, còn hơn là nhiếp thọ cha mẹ thê thiếp trai gái. Nếu thường khởi tâm nhiễm ái như vậy thì liền bị đọa lạc, huống là thọ lãnh các cảnh xúc chạm. Vì sao? Vì nhân các khổ lấy pháp tham nhiễm làm các căn bản, tổn hại thiện pháp căn bản, buồn lo khổ não căn bản, trói buộc thiện pháp căn bản, uế ác căn bản, ngu si căn bản, nhưng chẳng phải tuệ nhãn thanh tịnh căn bản. Cũng như dậm phải sắt nóng trên đất, khiến cho người này bị đọa lạc tà đạo. Vì lý do đó, cho nên gọi là đều do thê thiếp gây ra. Cũng như mang vác gánh nặng mà có thể đảm nhận, lại cam lòng nhận lấy gánh nặng đó, đi qua đường dài không chịu bỏ, chịu các khổ não, bức bách thân tâm làm cho tổn hại. Vì lý do đó cho nên gọi là vợ. Như hữu tình này do khởi ái cho nên trở lại làm kẻ nô bộc, do đắm trước cho nên không được tự tại, bị các sự đánh đập trói buộc phải cúi đầu vâng theo, cúi đầu chịu mọi sai xử. Vì lý do đó cho nên gọi là vợ. Nếu nói cho đủ thì nó rộng lớn vô lượng.

Này Xá-lợi Tử! Gánh rất nặng là năm uẩn sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Năm uẩn này gọi là gánh rất nặng, không thể xả bỏ trai, gái, thê, thiếp, do nhân duyên đời trước cho nên làm quyến thuộc.

Này Xá-lợi Tử! Đây là duyên phá giới, duyên

hoại chánh hạnh, duyên không chánh kiến, duyên ham ăn uống, duyên địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, làm chướng ngại cho tuệ thù thắng, đóng cửa Niết-bàn. Vì lý do đó cho nên tích tập tất cả khổ. Đây gọi là nhân quyến thuộc đời trước.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Dòng họ của mẹ cũng nhiều lỗi lầm. Đây nói dòng họ vô lượng vô biên các việc huyễn hóa. Có người tùy thuận tức là sinh lỗi lầm, các việc ma như trong lòng bàn tay, quyến thuộc của Ba-tuần và các ma nữ mỗi mỗi huyễn hoặc gây nhiều lỗi lầm, tâm khinh chế, tâm coi thường, tâm điên cuồng, tâm khỉ vượn, nói hay hiển hiện các huyễn hoặc như vậy. Vì lý do đó cho nên gọi là dòng họ của mẹ.

Này Xá-lợi Tử! Các huyễn hoặc này cũng gọi là xóm làng, xây dựng vương thành đường sá qua lại, nhân dân thế giới rộng lớn vô lượng không thể nghĩ bàn. Vì lý do đó cho nên gọi xóm làng huyễn hoặc.

Này Xá-lợi Tử! Huyễn hoặc và các lỗi lầm dục sẽ đọa vào đường ác.

Này Xá-lợi Tử! Ví như người bày trò ảo thuật làm việc huyễn hoặc, ở giữa mọi người chuẩn bị đủ mọi dụng cụ huyễn, rồi lại làm đủ việc huyễn. Người nữ huyễn hoặc cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Hữu tình thế gian thấy người nữ kia, lại bị trói buộc, hoặc có lúc nghe tiếng, có

lúc xúc chạm, có lúc ca múa, khởi tâm đắm trước, có lúc hòa hợp khởi lên các huyễn hoặc, có lúc khóc lóc, đi, đứng, nằm, ngồi, bất cứ chỗ nào cũng đều bị trói buộc, cung cấp sai sử như kẻ nô bộc.

Này Xá-lợi Tử! Ví như thế gian, khi mùa lúa chín, gặp lúc mưa đá làm tổn hại mùa màng. Này Xá-lợi Tử! Dòng họ của mẹ cũng như vậy, nó cũng có thể tổn hại dòng họ của cha, cũng có thể tổn hại tất cả pháp trong sạch.

Này Xá-lợi Tử! Các lỗi lầm của dục sẽ đọa vào đường ác, tất cả kẻ ngu không thể biết được mà trở lại nhiếp thọ thê thiếp quyến thuộc.

Này Xá-lợi Tử! Các Bồ-tát đối với các lỗi lầm của dục không có nghĩa lợi này, phải nên dùng sức phương tiện mà xa lìa.

Sao gọi là kẻ ngu dị sinh? Tức là trái ngược với chánh pháp, trở lại sinh ngu si, không phải ý tưởng của trượng phu. Cho nên ở chỗ của chư Phật, Đại Bồ-tát khởi ý tưởng trượng phu, phải loại bỏ những ý tưởng nào không phải trượng phu, không nên sinh các ý tưởng sân giận, luôn làm đại trượng phu trong các nẻo thiện, khởi lên các hạnh chân chánh, không đối với đường ác làm việc không phải trượng phu, khởi lên các hạnh tà vạy, không hướng đến địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, không hướng đến chỗ phá giới, không vui và sống yên với người phá giới chỉ vui hướng đến

tất cả chánh pháp vô thượng tối thắng, Phật tuệ không chướng ngại, vui đối trị các pháp bất thiện khởi tâm hướng đến, nguyện đương lai rống lên tiếng rống sư tử, không vui tùy thuận các pháp bất thiện, không rống tiếng rống của các loài thú khác, đương lai con nguyện như thân Phật hiển hiện sắc vàng, không làm thân phàm phu dị sinh, thường làm người hướng dẫn đường tốt nhất cho thế gian. Ở trong loài người không có các hiểm nạn, an nhiên đầy đủ không bị thiếu thốn, thường được các món ăn thơm ngon thanh tịnh thảy đều đầy đủ, nhưng không nhàm chán các món ăn thô dở ở thế gian, thường nguyện ở chỗ vắng lặng, tu tập thiền định, mau chóng thành tựu Tam-ma-địa thù thắng tối thượng, chuyên chú vào một cảnh, xa lìa động loạn các hoặc chướng nhiễm, thường được định môn du hý của chư Phật, lại xa lìa các định môn của Thanh văn, Duyên giác, không thích y chỉ các định môn của tất cả kẻ ngu si dị sinh, cũng không thích đắm trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức năm uẩn mà trụ, không thích y chỉ địa, thủy, hỏa, phong, không, thức mà trụ, không thích y chỉ Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới mà trụ, cũng không thích trụ vào cõi này hay cõi khác, nhưng lại suy nghĩ về sự thấy nghe hay biết diệu xúc cảnh giới và chỗ chứng đắc vắng lặng, cũng lại không thích y chỉ mà sống, nguyện thường y chỉ người vắng lặng như thật. Tuy thích tu định,

nhưng đối với mình và người không có tổn hại, nguyện thường viên mãn trí tuệ của Phật, tất cả các việc hữu vi ở dục giới đều không ham thích.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát trí giả có bốn pháp xuất ly:

1. Xuất ly dục giới.

2. Xuất ly tất cả hữu tình giới.

3. Xuất ly biết ân không báo đáp lại không thân cận.

4. Xuất ly tất cả khổ hạnh.

Phải nên phát khởi bốn pháp xuất ly này.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ở trong đường ác, thấy các dòng họ của mẹ vi diệu, cũng không sinh tâm tham ái, mà lại sinh khởi bốn thứ tưởng:

1. Tưởng tổn giảm.

2. Tưởng hiểm nạn.

3. Tưởng tiện lợi bất tịnh.

4. Tưởng máu mủ ô uế.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ở trong đường ác, chỉ nên phát sinh ba thứ tưởng:

1. Tưởng như mẹ.

2. Tưởng như em.

3. Tưởng người nữ như người thân.

Cần nên phát khởi ba thứ tưởng này.

Như vậy, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát thường nói về tư duy tu tập và các kinh điển đều nên tin

theo lãnh thọ. Ta quán thế gian từ vô lượng kiếp đến nay không có ai là không phải từ mẹ sinh ra, không phải cha dưỡng dục. Cho đến tất cả, hữu tình tuần hoàn dưỡng dục, tất cả hữu tình cũng từng làm cha mẹ của ta, hoặc ở đời trước từng gọi là mẹ, cho đến đời này trở lại làm vợ. Các vị hành giả phải nên tu học, cùng với các kẻ ngu dị sinh, ta nên trụ vào hạnh không trái nhau, như vậy hành tướng tùy thuận với điều này. Tham ái là tâm, trong tâm chuyên chú suy nghĩ như vầy: Tâm tham ái thế nào là hiện sinh và chưa sinh? Hoặc mắt tham ái các sắc, các vị hành giả trong tâm kiên cố, phải nên quán xét, đối với tự nhãn mà sinh đắm trước.

Thế nào là nhãn sinh kiến kiến? Thế nào là tự tánh mà thấy tự tánh? Thế nào là tự nhãn mà thấy tự nhãn? Như vậy, tự nhãn bốn đại tạo thành, nương vào các duyên nhưng không phải tự tánh. Đã không phải tự tánh mà lại sinh đắm trước, thì tâm đắm cũng không phải tự tánh. Vì sao? Vì tánh kia không phải có tâm này, cũng không có sai khác mà sinh đắm trước. Các kẻ ngu dị sinh do không hiểu cho nên trụ vào không phân biệt. Nay ta thích trụ trong cái có phân biệt mà sinh tinh tấn mong cầu. Vì sao? Vì sắc tướng như vậy không phải pháp công đức, là dục tư duy.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Cùng nhau hòa hợp thành một nghĩa

Trong đó không có nghĩa sai biệt
Trong tâm cũng không sinh kiên cố
Vì do tham ái nên tích tụ.
Sao gọi chân thật trong chân thật
Đối với bốn đại sinh nhiễm trước
Pháp này cũng như là ngói gỗ
Trong đó không sinh tâm ham thích.
Do chấp ngã nên sinh biến kế
Từ không chân thật làm tích tụ
Trong không chân thật sinh tham ái
Chân thật tham ái không thể được.
Giá như tìm cầu khắp mười phương
Chân thật tham tánh không thể được
Đối không chân thật chấp trước rồi
Tâm tham ái sinh lại tích tụ.
Nếu như sinh tìm xét như vậy
Dù cho tìm xét đến tận cùng
Tùy các tăng thắng suy cùng tận
Chân thật tham ái không thể được.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 24

PHẨM 7: TRÌ GIỚI BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 7)

Nói kệ rồi, Đức Thế Tôn lại bảo:

– Này Xá-lợi Tử! Những điều ta vừa nói đối với các Khế kinh lần lượt tăng thắng, tùy thuận căn lực, phải nên tin hiểu.

Này Xá-lợi Tử! Lại như mắt này, như là bong bóng nước không thể lâu bền. Trong bong bóng nước ấy không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả, không Bổ-đặc-già-la, không ý sinh, không nho đồng, không tác giả, thọ giả. Biết rõ các pháp không sinh như vậy, lìa tất cả tướng, vậy thì tham ái cái gì?

Lại nữa, mắt này, cũng như sóng nắng, là chỗ để tất cả phiền não tham ái tập hợp sinh ra. Mé trước mé sau không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả, không Bổ-đặc-già-la, không ý sinh, không nho đồng, không tác giả cũng không thọ giả. Như vậy biết rõ các hành không chuyển, lìa mọi tướng, vậy thì tham ái cái

gì?

Lại nữa, mắt này cũng như cây chuối, thể của nó không chắc. Trong cây chuối không có ngã, không nhân, cho đến lìa tất cả tướng. Vậy thì tham ái cái gì?

Lại nữa, mắt này như huyễn hóa, là chỗ điên đảo tập hợp sinh ra. Trong cái huyễn hóa đó không ngã, không nhân, cho đến lìa mọi tướng. Vậy thì tham ái cái gì?

Lại nữa, mắt này cũng như giấc mộng, thấy các sắc tướng không phải là chân thật. Trong mộng này không ngã, không nhân, cho đến lìa mọi tướng. Như vậy tham ái cái gì?

Lại nữa, mắt này như tiếng vang trong hang động, do nhân duyên sinh. Trong tiếng ấy không ngã, không nhân, cho đến lìa tất cả tướng. Như vậy tham ái cái gì?

Lại nữa, mắt này cũng như cái bóng, tùy theo các nghiệp hoặc mà hiển hiện. Trong cái bóng này không ngã, không nhân, cho đến lìa tất cả tướng. Như vậy tham ái cái gì?

Lại nữa, mắt này như mây trôi, tụ tán không cố định, thể không rốt ráo. Trong mây trôi ấy không ngã, không nhân, cho đến lìa các tướng. Như vậy tham ái cái gì?

Lại nữa, mắt này như điện chớp, biến diệt sát-na. Trong điện chớp này không ngã, không nhân,

cho đến lìa mọi tướng. Như vậy tham ái cái gì?

Lại nữa, mắt này cũng như hư không, lìa ngã và ngã sở. Trong pháp ấy không ngã, không nhân, cho đến lìa tất cả tướng. Như vậy tham ái cái gì?

Lại nữa, mắt này cũng như ngu điếc, không biết cái gì, lại như cỏ, cây, tường, vách, ngói, gạch các vật không có tình, không biết gì. Pháp ngu điếc không có tình này không ngã, không nhân cho đến lìa tất cả tướng. Như vậy tham ái cái gì?

Lại nữa, mắt này cũng như các hành, đều là lưu chuyển. Cũng như con diều mượn các duyên hòa hợp. Trong các hành này không ngã không nhân, cho đến lìa tất cả tướng. Như vậy tham ái cái gì?

Lại nữa, mắt này đều là hư dối, là chỗ tích tụ tất cả bất tịnh. Pháp hư dối này không ngã, không nhân, cho đến lìa tất cả tướng. Như vậy tham ái cái gì?

Lại nữa, mắt này như bóng trong gương, tùy vật mà hiển hiện, hoặc có, hoặc không là pháp phá hoại. Bóng trong gương này không ngã, không nhân, cho đến lìa tất cả tướng. Như vậy có gì để tham ái?

Lại nữa, mắt này cũng như giếng khô, có bốn con rắn già, bệnh, chết, khổ; có hai con chuột cùng xâm hại bức bách nhau. Trong cái giếng khô này không ngã, không nhân, cho đến lìa tất cả tướng. Như vậy có gì để tham ái?

Lại nữa, mắt này là biên tế không thật, căn như bụi trần, chết chóc dễ xâm nhập, mới thấy biên tế. Trong biên tế này không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả, không Bổ-đặc-già-la, không ý sinh, không nho đồng, không tác giả, không thọ giả, biết rõ như thế lìa tất cả tướng. Như vậy có gì để tham ái?

Này Xá-lợi Tử! Pháp uẩn, xứ, giới cũng lại như vậy. Nếu Đại Bồ-tát trong tâm kiên cố tương ưng với chân thật thì vĩnh viễn không rơi vào pháp tham ái. Nếu Bồ-tát mà còn rơi vào tham ái thì không thể có, đối với pháp tham ái nhàm chán xa lìa một cách chân thật.

Này Xá-lợi Tử! Đây gọi là Đại Bồ-tát thực hành giới thanh tịnh.

Lại nữa, Đại Bồ-tát viên mãn giới hạnh thanh tịnh như vậy, không gây tổn hại đối với các hữu tình, cho đến loài hữu tình vi tế cũng đều làm nhiêu ích, cũng lại không tiếc thân mạng tình thương bao trùm tất cả không bỏ một ai, hoặc thọ ân người khác rồi lại trả ân, thọ dụng của mình và người đều khiến viên mãn.

Lại nữa, Đại Bồ-tát ở bất cứ chỗ nào, thà bỏ thân mạng, xa lìa tất cả hạnh tà dục; thà bỏ thân mạng không nói dối và nói hai lưỡi để lừa gạt hữu tình, thường sinh vui vẻ đối với quyến thuộc của mình; thà mất thân mạng xa lìa lời nói thêu, dệt,

thường nói lời từ ái nhu thuận, quyết định ngay thẳng, thường hộ chính mình, không sinh tham ái đối với cảnh trần khác; thà mất thân mạng không sinh sân hận, người khác có hủy báng nhất định không bị lay động, có khả năng kham nhận mọi lời ác; thà mất thân mạng không sinh tà kiến. Vì sao? Vì quy y chư Phật tâm không thoái chuyển, thường trì cấm giới không bị hủy phạm, cũng lại không thích thế trí biện thông, chỉ học Phật tuệ, kiên trì cấm giới không có lỗi lầm, xa lìa hiểm ác, các pháp tạp nhiễm; kiên trì cấm giới xa lìa các ác phiền não tích tập, thường được hạnh thù thắng trong sạch, tăng trưởng lòng bố thí đồ ăn thức uống thuở xưa; kiên trì cấm giới tùy theo tâm mong muốn hành động tự tại an lạc tốt đẹp, trì các cấm giới không sinh hủy báng các người trí, đầu, giữa, cuối chánh niệm không lỗi lầm. Khi trì giới, Bồ-tát lìa mọi khinh chê hủy báng, không sinh các lỗi lầm, luôn luôn phòng hộ các căn môn, trì giới được đầy đủ danh tiếng, thường luôn nhiếp thọ các thiện pháp, thiểu dục tri túc và biết phần đối với sự cúng dường, hoan hỷ trì giới, cắt đứt mọi phan duyên, thường sống ngay thẳng; kiên trì các cấm giới, thường hay suy xét ba nghiệp, thích ở chỗ hoang vắng; kiên trì cấm giới, thường sinh nhàm chán các người nữ, nhưng lại ham thích dòng Thánh; kiên trì cấm giới, thệ nguyện không xem các cảnh đẹp thế gian, đối với hạnh đầu đà không bị khuyết lậu.

Trì các cấm giới, đối với thiện căn của mình không do người khác đề xướng lời nói đi đôi việc làm; giữ gìn cấm giới, không sinh dối gạt các hàng trời người, thường sinh tâm Từ càng tăng thêm thù thắng đối với các hữu tình không có ý tổn hại, trái lại còn khởi tâm đại Bi, thường trì cấm giới, nhẫn chịu các việc khổ não, hoan hỷ trì giới, ham thích các pháp, không có chấp trước, thường tu hạnh xả. Trì các cấm giới, đối với cảnh nghịch thuận thường hành bình đẳng, thường hay suy xét lỗi của chính mình, tùy thuận tâm người khác, thường luôn thủ hộ, khéo hay điều phục tất cả hữu tình. Trì các cấm giới, có khả năng viên mãn Bố thí ba-la-mật-đa. Trì các cấm giới, có khả năng viên mãn Trì giới ba-la-mật-đa, tâm kiên trì không có ai hơn được. Trì các cấm giới, có khả năng viên mãn Nhẫn nhục ba-la-mật-đa, lấy các thiện pháp làm rốt ráo. Trì các cấm giới có khả năng viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa, luôn sống trong tĩnh lự không sinh biếng nhác. Trì các cấm giới, có khả năng viên mãn Thiền ba-la-mật-đa, tu tập văn tuệ không có gián đoạn. Trì các cấm giới, có khả năng viên mãn tuệ Thù thắng ba-la-mật-đa, chí ưa thân cận các bậc Thiện tri thức. Trì các cấm giới, tích tập Bồ-đề phần kiên cố, xa lìa bạn ác. Trì các cấm giới, thường được xa lìa các nạn hiểm khổ, hay nhàm chán thân mình. Trì các cấm giới, luôn luôn suy xét tưởng vô thường, lại hay vứt bỏ thân mạng này. Trì các cấm giới,

không thích sống lâu ở đời, thường hay xa lìa các hạnh trái nhau. Trì các cấm giới, đối với tâm ý của chính mình phải hết sức thanh tịnh, xa lìa mọi nhiệt não. Trì các cấm giới, xa lìa tham ái, không tự cống cao, luôn biết khiêm hạ. Trì các cấm giới, ngay thẳng không xiểm khúc, lời nói nhu hòa êm ái tương ưng với sự thật. Trì các cấm giới, được danh tiếng lớn vang khắp tất cả, khéo tự điều phục. Trì các cấm giới, thường không sân hận, ưa thích vắng lặng, dùng lời nói thiện giáo hóa lợi ích hữu tình. Trì các cấm giới, nói đúng như thật, không có trái nhau, dùng bốn nhiếp pháp nhiếp thọ hữu tình. Trì các cấm giới, phòng hộ chánh pháp, pháp tài của chính mình không bị thiếu thốn. Các người trí luôn đầy đủ giới uẩn này, lại có khả năng thực hành hạnh Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát do Trì giới ba-la-mật-đa này, cho nên hay phát khởi tâm dũng mãnh, mọi việc ma và quyến thuộc ma đều tan mất, các việc nhiễu não cũng không còn.

PHẨM 8: NHẪN NHỤC BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 1)

Này Xá-lợi Tử! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát Nhẫn nhục ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát này vì hộ cấm giới, phát khởi dũng mãnh, tu hành đầy đủ Nhẫn nhục

ba-la-mật-đa. Khi Bồ-tát tu hạnh này, thế gian có tất cả việc nhiễu não không nhiêu ích thảy đều nhẫn chịu. Nếu gặp lúc lạnh, nóng, đói, khát, gió mạnh khốc liệt và các loại muỗi mòng, đĩa, trùng độc cùng tập hợp lại xúc não, Đại Bồ-tát đều nhận chịu. Nếu các chúng sinh hủy báng bằng những lời lẽ độc ác, muốn tổn hại thân mạng Bồ-tát, lúc đó tâm Bồ-tát không có sợ hãi, không sinh giận dữ, cũng không kết oán đã sinh, hiện sinh và sẽ sinh, đều hay nhẫn nại.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát tu hạnh Nhẫn nhục ba-la-mật-đa đầy đủ.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Ta ở trong nhiều kiếp xa xưa thường tu pháp quán nhẫn nhục như vậy. Nếu tất cả hữu tình cố đến mắng chửi, lại thêm sân hận đánh đập, dùng đủ lời thô ác phỉ báng, tuy họ có thái độ như vậy nhưng ta không sinh giận dữ, không sinh tật đố, không sinh não hại cũng không đem các việc không nhiêu ích mà trả thù lại.

Này Xá-lợi Tử! Ta tự thành tựu nhẫn nhục quán rồi, thường khởi bi tâm thương nhớ hữu tình. Vì các hữu tình luôn tăng trưởng sân hận tật đố, rơi vào trong nhiễu não, nên ta dùng mọi phương tiện khéo léo để giác ngộ họ khiến được xuất ly, được quả báo vi diệu. Nếu các hữu tình làm trái ngược với Bồ-tát, không chịu phục thiện, trở lại tăng thêm ác hạnh, thì dù ở nơi đâu cũng thường bị xấu xa, quả báo không như ý. Vì sao? Vì hành nghiệp sân

hận là nhân xấu xa. Đó là nghiệp bất thiện, là nghiệp tạp nhiễm, là nghiệp thấp kém, là nghiệp không phải chánh sĩ, là nghiệp không phải bạn tốt, điều đó không nên làm. Nên biết, sân hận các nghiệp bất thiện hay khiến rơi vào ba đường ác, hay rơi vào Diệm-ma-la giới, hay khiến đọa vào địa ngục, sinh trong loài, súc sinh, lấy Diệm-ma-la giới làm quyến thuộc. Các ác hạnh nghiệp sân hận như vậy hay khiến rơi vào cõi Dạ-xoa không tiền của thấp kém, hay khiến rơi vào ngạ quỷ thấp kém không tiền của. Các ác hạnh nghiệp sân nhuế như vậy có thể đưa đến làm người xấu xa nghèo cùng hạ tiện.

Này Xá-lợi Tử! Thuở xưa ta chưa tu các hành tướng như vậy, Đại Bồ-tát không nên tu hành tướng như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Trong đó sao gọi là pháp sai khác? Sao gọi là mọi tu tác sai khác? Chúng ta đã tu hành tương ưng với thiện pháp, còn các hữu tình đã tu trái với thiện pháp tương ưng. Đây là pháp sai khác tu tác sai khác.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát phải nên tu học theo cách của ta. Vì sao? Vì khi Đại Bồ-tát tu học, hoặc có hữu tình đến quấy nhiễu nhưng Bồ-tát không khởi tâm giận dữ sân nhuế, đối các hành tướng cũng không tác ý, thường tự suy nghĩ quán sát nhẫn nhục thành thục hữu tình các thiện căn bản.

Này Xá-lợi Tử! Giả sử có người dùng vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, châu mạt-ni… trong bốn đại châu để bố thí, nhưng lại không bằng người thực hành Nhẫn nhục ba-la-mật-đa này. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát do nhẫn nhục cho nên khiến hữu tình không đọa luân hồi, hướng đến đạo vô lậu.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát không nên khởi tâm sân nhuế, mà phải tác ý niệm Phật, niệm pháp, niệm Tăng. Vì sao? Vì quy mạng sức công đức, nên được thành tựu vô lượng thiện căn, cũng khiến hữu tình thảy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Khi khởi niệm này thường được giác ngộ, ta cùng với hữu tình có thiện gì ác gì? Nếu không nhớ niệm Phật, Pháp, Tăng bảo thì sân nhuế, giận dữ, ác hạnh luôn trói buộc. Bồ-tát suy nghĩ như vầy: "Nếu khởi sân nhuế thì chẳng phải chánh lý. Nếu hay nhẫn nhục tức là chánh lý". Bồ-tát nên xa lìa tất cả nghiệp hạnh sân nhuế, nên khi hành Nhẫn nhục ba-la-mật-đa, thì trước hết phải nhớ niệm Phật, Pháp, Tăng bảo. Sức của Tam bảo có khả năng khiến tất cả hữu tình đồng thực hành hạnh này.

Này Xá-lợi Tử! Ta đã thành tựu hành tướng như vậy, chứng thành Chánh đẳng Chánh giác, vì các hữu tình chuyển diệu pháp luân, xin các Đức Như Lai nhiếp thọ cho.

Này thiện nam! Nên khi phát tâm Chánh đẳng

Chánh giác, vì các hữu tình chuyển diệu pháp luân, thì sẽ đạt được vô lượng tri kiến thù thắng vô ngại giải của chư Phật. Bồ-tát tu Nhẫn nhục ba-la-mật-đa này thành tướng như vậy, đối trị ác hạnh giận dữ sân nhuế, cũng nên nhớ nghĩ phương Đông có hằng hà sa số thế giới. Trong hằng hà sa số thế giới ấy có hằng hà sa số Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang nói pháp, lợi ích hữu tình. Lúc đó, các Bồ-tát được Như Lai thọ ký.

Này thiện nam! Ta cũng đã phát tâm Chánh đẳng Chánh giác, cũng nói pháp giáo hóa các hữu tình như vậy. Nam, Tây, Bắc phương, bốn phía trên dưới cũng có hằng hà sa số thế giới. Trong đó có hằng hà sa số Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác hiện tại nói pháp, lợi ích hữu tình, lúc đó các Bồ-tát được Như Lai thọ ký.

Này thiện nam! Ta cũng đã phát tâm Chánh đẳng Chánh giác nói pháp giáo hóa các hữu tình, thường luôn khen ngợi Nhẫn nhục ba-la-mật-đa, rống tiếng rống sư tử, vĩnh viễn xa lìa các ác hạnh giận dữ sân nhuế. Nếu các hữu tình thích tu mọi lợi ích, Bồ-tát thấy các hữu tình tu hành như vậy, ta cũng tùy thuận làm các việc ích nghĩa lợi.

Trong đó tại sao có các thứ khó làm và dễ làm?

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát cùng với các hữu tình, nên tu học Nhẫn nhục ba-la-mật-đa như vầy: “Nếu không tùy thuận sự tu học như vậy

thì không phải là bạn tốt của ta; nếu hay tùy thuận làm việc nghĩa lợi thì là bạn tốt". Vì thế nên biết, không có ai có thể xâm hại, việc nghĩa lợi này, ta nên ham thích sâu xa không bỏ hữu tình, làm các việc có nghĩa lợi.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Ta ở trong câu-chi ức kiếp
Cứu vớt hữu tình không nghĩa lợi
Thấy các hữu tình chịu khổ não
Chưa từng tạm bỏ được an ổn
Chủng tánh hữu tình vốn nghĩa lợi
Cùng nhau chỉ dạy làm bạn tốt
Nếu gặp các ác sân nhiễu hại
Vì việc nghĩa lợi thường nhẫn nhục
Khắp hết tất cả Diêm-phù-đề
Ở trong cõi Phật cũng như vậy
Chứa đầy tất cả các trân báu
Vì là thiện hữu đều bố thí
Hoặc nếu có người cầm kiếm bén
Muốn đến cắt thân thể của ta
Do lòng nhẫn nhục sinh tâm Từ
Vĩnh viễn không sợ các khổ não
Hoặc có người giận dữ sân nhuế
Quyết đem khổ độc đến xâm nhiễm
Dùng sức nhẫn nhục mà khen ngợi
An trú nhẫn khổ không não hại
Người cầm dao gậy và thuốc độc
Với tướng giận dữ muốn gia hại

Vì lợi hữu tình các thiện căn
Đối với ác pháp hay nhẫn chịu
Nay ta không học các người ngu
Cũng không học hạnh thấp kém ấy
Tu nhân thù thắng rộng nhiêu ích
Hướng đến quả Niết-bàn vô thượng.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nên tu học Nhẫn nhục ba-la-mật-đa như vầy: "Trong trăm ngàn vạn câu-chi na-do-tha kiếp, giả sử có người dùng ngói, đá, gậy gộc, các loại khí trượng mà đánh đập ta bất tĩnh nằm dài trên đất, giây lâu mới tĩnh lại ". Lúc đó Đại Bồ-tát suy nghĩ như vầy: Than ôi! Chưa từng có, nay ta được sống lại, vậy sau phải nên tu học Nhẫn nhục ba-la-mật-đa tối thượng tối thắng. Giả sử có người đến chỗ ta xin đầu, mắt, xương, tủy, thân thể, thịt, tay chân của ta như khắc-già sa số mãn một đại kiếp, lúc đó, ta không xan lận keo kiệt, cũng lại không khởi các ác hạnh giận dữ, sân nhuế. Vì sao? Vì nếu khởi ác hạnh giận dữ sân nhuế thì bị tan hoại thiện căn mà ta đã tích tập trong trăm ngàn kiếp. Nay ta lại tích tập kiên cố, trong trăm ngàn kiếp gieo trồng thiện căn không để hoại mất, vì pháp Chánh đẳng Chánh giác tu tập khó được. Vì sao? Vì các Bồ-tát dùng sức nhẫn nhục làm áo giáp.

Này Xá-lợi Tử! Tâm Đại thừa của Đại Bồ-tát không nên thoái chuyển, làm cho bọn ma không có dịp xen vào; nếu có xen vào thì không thể thành

tựu Chánh đẳng Chánh giác. Vì thế nên đối với tâm Bồ-đề không nên thoái chuyển; nếu tâm thoái chuyển thì tâm sẽ tán loạn, khiến ma có dịp làm chướng ngại.

Sao gọi là việc ma? Tức là đắm trước vào việc ăn uống, đó là việc ma. Đắm trước ba y, đó là việc ma. Giáo hóa mà còn phân biệt, đó là việc ma. Vì lợi dưỡng khiến người khen ngợi. Đó là việc ma. Vui với cái lợi của chính mình, đó là việc ma. Đoạn diệt các pháp trong sạch, đó là việc ma. Cho đến cản trở người ở chỗ vắng lặng, ngăn chặn người tu phước tuệ, cấm ngăn người thân cận các bậc có phép tắc mô phạm, đoạn người tu tập hạnh Bồ-đề, đó là việc ma.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nếu đối với đại Bồ-đề mà sinh thoái chuyển, khởi ý tán loạn, thì bọn ma thừa dịp xen vào. Vì sao? Vì có các ma chướng trong nhiều kiếp dò xét tìm sự sơ hở len lõi vào tâm của Bồ-tát, khiến tăng thêm sự giận dữ sân nhuế.

Này Xá-lợi Tử! Thuở xưa ta làm tiên nhân kiên trì cấm giới, tu hạnh Nhẫn nhục ba-la-mật-đa, thông đạt thiện pháp. Lúc đó có đại ma vương hóa ra năm trăm chúng trượng phu đều là dũng mãnh nổi tâm giận dữ. Suốt trong năm trăm năm đi, đứng, nằm, ngồi, ngày đêm nổi giận liên tục, hoặc ở giữa đường, giếng, làng, xóm và nhà bạch y, hoặc giữa đồng trống thường nổi sân nhuế, dối gạt không thật, huyễn hoặc hữu tình.

Này Xá-lợi Tử! Chúng ma này trong năm trăm năm luôn bên cạnh ta nổi sân giận sinh các lỗi lầm. Lúc đó, ta quán sát suy nghĩ vì lòng thương xót khởi tâm đại Bi, vì các chúng ma nói pháp vi diệu. Lúc đó, bọn ma được nghe pháp rồi, các nghiệp ác hạnh thảy đều tiêu diệt.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó, ta vì các bọn ma nói pháp này rồi, khiến các hữu tình thành thục thiện căn, chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, vì các hữu tình tâm tánh quanh co phá giới, không thích thiện pháp khó điều phục và các hữu tình nhiều tham sân si, làm thiện duyên khiến được thành tựu Chánh đẳng Chánh giác. Ta nguyện đương lai thành Đẳng Chánh giác, sớm độ thoát các loài hữu tình khiến được Niết-bàn.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó, ta trừ các vọng niệm, thường sinh chánh niệm, đầy đủ thiện hạnh, nhiêu ích hữu tình, đối với ba tế chưa từng tạm bỏ.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát tinh tấn cầu Chánh đẳng Chánh giác thì nên đầy đủ Nhẫn nhục ba-la-mật-đa. Nếu Bồ-tát trong thân đã sinh, chưa sinh các thứ bệnh nặng trầm trọng khổ não, cho đến chết khổ. Lúc đó, Bồ-tát đầy đủ Nhẫn nhục ba-la-mật-đa, thì đều có khả năng nhẫn nhục chịu tất cả.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát phải nên kiên cố an trụ Nhẫn nhục ba-la-mật-đa của Bồ-tát, phải biết rõ như vậy không nên nổi giận dữ. Đó gọi là Bồ-tát

nhẫn nhục không tổn hại; Bồ-tát nhẫn nhục không tranh cãi. Bồ-tát nhẫn nhục không sát hại; Bồ-tát nhẫn nhục tự hộ thân mạng. Bồ-tát nhẫn nhục hộ thân mạng người khác; Bồ-tát nhẫn nhục thường hộ thân, miệng, ý nghiệp; Bồ-tát nhẫn nhục quán sát nội tâm tu hạnh nhẫn nhục; Bồ-tát nhẫn nhục xa lìa tham ái; Bồ-tát nhẫn nhục tùy thân nghiệp báo. Bồ-tát nhẫn nhục thanh tịnh miệng, ý, nghiệp. Bồ-tát nhẫn nhục dùng sức nhẫn nhục đạt được cái vui thù thắng vi diệu của trời người. Bồ-tát nhẫn nhục đạt được tướng hảo viên mãn thù thắng của Bồ-tát. Bồ-tát nhẫn nhục đạt được phạm âm thanh tịnh vi diệu sâu xa của Như Lai. Bồ-tát tích tập thiện hạnh kiên cố; Bồ-tát nhẫn nhục xa lìa tất cả nhiễu não thế gian. Bồ-tát nhẫn nhục, nếu có người đến tìm các lỗi lầm, lúc đó, Bồ-tát không sinh tổn hại. Nói tóm lại, Bồ-tát nhẫn nhục cho đến đạt được mười lực mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả tất cả pháp thù thắng đều được viên mãn. Phải nên biết rõ, đó chính là Đại Bồ-tát an trụ Nhẫn nhục ba-la-mật-đa. Này Xá-lợi Tử! Khi Đại Bồ-tát tu hạnh nhẫn nhục, nếu có người nổi sân hận muốn đến não hại, lúc ấy, Bồ-tát biết rõ sự nổi sân hận đó như hư huyễn, như tiếng vang từ trong hang vọng ra, biết thế nên không báo thù lại, cho đến đánh đập giết hại. Điều đó Bồ-tát nên quán sát kỹ, biết nó như huyễn như hóa cũng không trả thù lại; hoặc có người đến khen ngợi đủ

điều, Bồ-tát cũng không lấy đó làm vui. Vì sao? Vì Bồ-tát lấy phần công đức chân thật viên mãn của chính mình làm quyến thuộc, không đắm trước vào pháp thế gian, phải biết sám hối ăn năng lỗi lầm của chính mình, không khinh chê lỗi lầm của người khác, vì đó là khả năng viên mãn pháp phần Bồ-đề, làm đại Phật sự. Bồ-tát lại suy nghĩ: "Tội nghiệp đã làm thảy đều hư giả, các hạnh trái nhau, vứt bỏ mọi việc không nghĩa lợi ".

Này Xá-lợi Tử! Đây gọi là Đại Bồ-tát hành Nhẫn nhục ba-la-mật-đa.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 25

PHẨM 8: NHẪN NHỤC BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 2)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát Nhẫn nhục ba-la-mật-đa, tự thân phải nhẫn nhục rốt ráo. Nếu còn có ngã tướng thì không phải là nhẫn nhục rốt ráo. Vì sao? Vì nếu người khác giận dữ đến nhiễu não, Bồ-tát đều có thể nhẫn chịu, đối với tâm cảnh đều không thể được. Bồ-tát suy nghĩ như vầy: Người nào giận dữ? Người nào nhẫn chịu? Ở trong pháp số sao gọi là mắt có giận dữ? Lại nữa quán xét thập nhị xứ nhẫn nhục cũng không thể được, lần lượt hiểu rõ các tướng hữu tình đều không thể được, vì nhẫn nhục này không phải thật rốt ráo, cho đến danh tự nhẫn nhục cũng như tiếng vang trong hang trống, đó gọi là khổ, không, vô thường, vô ngã. Đối với nhẫn nhục phải hiểu như vậy.

Lại nữa, nhẫn nhục này cũng không phải rốt ráo. Nghĩa là còn thấy rằng đối với pháp này ta không điên đảo, thấy thế tức là điên đảo. Đối với hạnh nhẫn nhục khởi tướng cao thấp.

Lại nữa, nhẫn nhục này không phải thật rốt ráo. Nghĩa là còn chấp rằng đối với pháp này ta có thể giải thoát. Chấp như thế tức là không phải giải thoát, không tương ưng với hạnh nhẫn nhục.

Lại nữa, hạnh nhẫn nhục này cũng không phải rốt ráo. Nghĩa là đối với pháp này ta ở trong chánh đạo, nếu còn nghĩ như thế tức không phải chánh đạo, tức đối với nhẫn nhục còn sinh ra hai tướng.

Lại nữa, nhẫn nhục này không phải thật rốt ráo. Nghĩa là đối với pháp không này thì có khả năng kham nhẫn, còn đối với kiến thì không thể kham nhẫn, đối với Vô tướng có thể kham nhẫn, đối với hữu tướng không thể kham nhẫn, đối với Vô nguyện, vô cầu đều có thể nhẫn chịu, đối với có nguyện có cầu không thể kham nhẫn; hoặc đối với không tích tập phan duyên không thể kham nhẫn, hoặc có tích tập phan duyên nhưng không thể kham nhẫn, hoặc đối với phiền não tận có thể nhẫn chịu, đối với phiền não không thể kham nhẫn; lại đối với thiện có thể nhẫn chịu, đối với bất thiện không thể kham nhẫn; hoặc đối với không lỗi lầm có thể nhẫn chịu, đối với lỗi lầm không thể kham nhẫn; đối với pháp vô lậu có thể nhẫn chịu, đối với pháp hữu lậu không thể kham nhẫn; hoặc đối với pháp xuất thế gian có thể nhẫn chịu, đối với pháp thế gian không thể kham nhẫn; đối với pháp thanh tịnh có thể nhẫn chịu, đối với pháp tạp nhiễm không thể kham nhẫn; hoặc đối với pháp Niết-bàn

có thể nhẫn chịu, đối với pháp sinh tử không thể kham nhẫn. Các pháp nhẫn nhục này còn có đối trị nên không phải thật rốt ráo.

Sao gọi là nhẫn nhục rốt ráo? Nếu có thể tùy thuận tánh không, đối với cái thấy, hay không thấy thì không phải có cũng không phải không. Nếu có thể tùy thuận tánh Không, thì đối với có nguyện, có cầu và không nguyện không cầu, cũng thấy không phải có, không phải không. Nếu có thể tùy thuận tánh Không, thì đối với tích tập phan duyên không phải có không phải không. Nếu có thể tùy thuận tánh không, đối với pháp thanh tịnh và tạp nhiễm, không phải có không phải không. Nếu có thể tùy thuận tánh không, thì đối với pháp thiện hay bất thiện, không phải có không phải không. Nếu có thể tùy thuận tánh không thì đối với lỗi lầm và không lỗi lầm, không phải có không phải không. Nếu có thể tùy thuận tánh không thì đối với các hành và pháp Niết-bàn không phải có không phải không. Đây gọi là nhẫn nhục rốt ráo. Vì sao? Vì các pháp quá khứ, hiện tại, vị lai đều không sinh, các duyên vô tận, nhẫn nhục vô tận. Nếu đối với pháp này không phải hữu vi, không phải vô vi, cũng không phải hòa hợp, cũng không tăng giảm, cũng không thành hoại, cũng không phải người làm, cũng không phải người nuôi dưỡng, vì nó không sinh, là vô tận. Đây gọi là nhẫn nhục chân thật.

Này Xá-lợi Tử! Bồ-tát thực hành hạnh như vậy thì gọi là các Đại Bồ-tát Nhẫn nhục ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát ấy có thể thực hành hạnh tương ưng của Bồ-tát, thì tất cả ma vương và quyến thuộc của ma, làm các việc ma, tranh cãi đều không lộ diện. Đây gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Nhẫn nhục ba-la-mật-đa tối thượng.

PHẨM 9: TINH TẤN BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 1)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là Đại Bồ-tát Tinh tấn ba-la-mật-đa? Bồ-tát tu hạnh tương ưng Tinh tấn ba-la-mật-đa, trước hết khiến cho việc ma ẩn mất không hiện, kế đến là không thoái lui, đầy đủ tinh tấn dũng mãnh, không tiếc thân mạng, hùng dũng kiên cố, chí cầu tu tập. Văn chánh pháp Bồ-tát tạng này, nếu ai có thể biên chép, thọ trì, lắng nghe, đọc tụng, giải thích nghĩa thú, trình bày cho mọi người, Đại Bồ-tát đối với các Khế kinh cũng hướng dẫn dạy dỗ cho mọi người lắng nghe, biên chép, thọ trì, đọc tụng, truyền bá cho mọi người.

Này Xá-lợi Tử! Ví như có người thực hành hạnh chân thật, cầm các loại khí trượng kim cang, chiến đấu với trăm ngàn người không có khiếp sợ, dũng mãnh chiến đấu với quân địch không tiếc thân mạng. Đại Bồ-tát thực hành hạnh tinh tấn cũng như vậy, phải kiên cố phát khởi tinh tấn tối thượng, chí cầu chánh pháp Bồ-tát tạng chưa từng

xả bỏ, phát khởi giải hạnh thù thắng, tinh tấn không thoái lui.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát thực hành hạnh tinh tấn kiên cố, không tiếc thân mạng, trong tam thiên đại thiên thế giới, các loài thuộc noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng, không phải có tưởng, không phải không tưởng, cho đến các loài nằm trong số hữu tình, trong một sát-na, một lạp-phược, một mâu-hô-lật-đa, như vậy lần lượt đủ một kiếp rồi, từ xưa đến nay chưa từng thọ sinh, nay mới thọ sinh làm được thân người, phải nên tinh tấn đọc tụng, thọ trì cho đến diễn nói cho mọi người, khiến người khác thọ trì.

Này Xá-lợi Tử! Nay ta nói thí dụ để làm sáng tỏ nghĩa trên. Ví như có người thực hành hạnh chân chánh, cầm kiếm bén chế ngự ác hữu, chém đứt thân mạng toàn thắng trở về.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát cũng như vậy, nhất tâm phát khởi, tinh tấn dũng mãnh, tâm không sợ hãi, luôn thọ trì chánh pháp Bồ-tát tạng.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát có thể đầy đủ hạnh tinh tấn không thoái chuyển, lại có thể mau chóng đầy đủ vô lượng sức tinh tấn như: tịnh tâm dũng mãnh, trì giới dũng mãnh, nhẫn nhục dũng mãnh, tinh tấn dũng mãnh, Tam-ma-địa dũng mãnh, tuệ thù thắng dũng mãnh, hạnh thù thắng dũng mãnh.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy có thể khởi những hạnh dũng mãnh như vậy, nhưng chưa bao giờ có một niệm khởi ý giết hại; không phải như bạn ác hễ khởi tâm dũng mãnh là giết hại.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Ta cho rằng Đại Bồ-tát này cũng như Phạm vương, như trời Đế Thích, như núi Diệu cao, không thể lay động; có đại Từ, đại Bi và thiện giải thù thắng, lại còn có khả năng thông đạt địa không thoái chuyển cảnh giới thần thông, khéo biết các tâm hạnh của hữu tình, tâm như đại địa tất cả bình đẳng, như nước, lửa, gió và hư không tâm đều bình đẳng, lại có khả năng trừ diệt tất cả lỗi lầm tham sân si.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Ví như đem hết bảy báu trong hằng hà sa số thế giới để bố thí, nhưng không bằng Đại Bồ-tát nghe chánh pháp Đại thừa Bồ-tát tạng, tinh tấn tư duy, lại có khả năng tu hành chứng đắc quả Chánh đẳng Chánh giác. Các Đại Bồ-tát phải nên vắng lặng suy nghĩ tu học như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát có thể tùy thuận tu học hạnh rộng lớn như vậy thì nhất định đạt được thiện căn to lớn viên mãn vô lượng. Do nghe hạnh Tinh tấn ba-la-mật-đa như vậy, nên có thể thành tựu quả thù thắng vi diệu. Vì sao? Vì có tâm ham thích nên nhất định thành Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đối với chánh pháp Bồ-tát tạng lắng nghe, đọc tụng, biên chép, thọ trì

và diễn nói cho mọi người phải nên phát khởi tinh tấn dũng mãnh như vậy, kiên cố lần lượt vượt qua các hiểm nạn không biết lao khổ.

Sao gọi là khó vượt qua mà có thể vượt qua? Nghĩa là hướng đến Niết-bàn vi diệu, khiến cho ma Ba-tuần không tìm được sơ hở. Đây gọi là Bồ-tát chánh sĩ tu hạnh tương ưng, dũng mãnh tinh tấn vì cầu đạo tam thừa Niết-bàn như vậy. Trong ba đường ác, khiến các hữu tình đoạn trừ các pháp tạp nhiễm, phải nên đa văn tu tập trì giới nhẫn nhục, các Ba-la-mật-đa và mong cầu xuất ly. Nếu có hữu tình tạo nghiệp bất thiện, lại thêm biếng nhác, thì Bồ-tát nên sinh lòng thương xót, khiến chúng phát tinh tấn dũng mãnh.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát có trí tuệ tăng trưởng thù thắng thì đối với hữu tình biếng nhác phải nên xa lìa, còn đối với hữu tình tinh tấn nên ở chung. Vì sao? Vì Bồ-tát chỉ mong cầu Niết-bàn tối thượng giải thoát thanh tịnh đệ nhất.

Này Xá-lợi Tử! Lại nữa, Đại Bồ-tát khi thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa và cũng hướng dẫn tất cả hữu tình cùng thực hành. Bồ-tát còn có thể làm lợi lạc tất cả hữu tình, khéo nói chánh hạnh, khiến tất cả đều được giác ngộ và hướng dẫn hữu tình đi vào đạo vô thượng.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Tinh tấn dũng mãnh đều không ngại

Thường được tôn trọng không ai bằng
Đối với chánh pháp Bồ-tát tạng
Được xưng đại trí khéo giữ gìn
Suy nghĩ nghĩa chánh pháp tối thượng
Được môn trí tuệ chẳng nghĩ bàn
Lại đối chánh pháp cầu xuất ly
Sẽ được Như Lai thân thọ ký
Dũng mãnh tu tập đại thắng tuệ
Ngồi cội Bồ-đề nghĩ chân chánh
Khiến bọn ma sợ hãi khuất phục
Do trì trí tuệ sức tinh tấn
Hiện khắp tất cả giới thanh tịnh
Học hết sự nghiệp ở thế gian
Lại hay lợi lạc các hữu tình
Đầy đủ tinh tấn không tổn giảm.

Này Xá-lợi Tử! Sau khi ta diệt độ sau năm trăm năm, nếu có ai thực hành hạnh này, hâm mộ thọ trì các Khế kinh, thì sẽ được tuệ thù thắng vô lượng phước đức, giàu có tôn nghiêm và được mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn pháp Chánh đoạn, Từ, Bi, Hỷ, Xả, mười tám pháp Bất cộng của Như Lai, cho đến tất cả pháp Phật. Nói chung là hiểu rõ tất cả, tâm được thanh tịnh, trừ khử việc ma, khiến các hữu tình hết khổ sinh tử, hướng đến đạo Niết-bàn, xả bỏ mọi cảnh trái thuận.

Này Xá-lợi Tử! Nếu lúc đó các loại hữu tình tương ưng với trí tuệ phương tiện khéo léo, mong cầu tiến đến Chánh đẳng Chánh giác, tu trì tịnh

giới, ưa thích đa văn, tu tập các thiền định, tu hành sự nghiệp trí tuệ và thắng giải thoát, giải thoát tri kiến, tinh tấn cầu pháp Phật và ham thích làm lợi ích tất cả hữu tình, đoạn trừ tà kiến, thích cầu chánh kiến, thoát khỏi luân hồi, tu hành Thánh đạo, diễn nói chánh pháp, đồng thời phá các ma chướng, diệt trừ tham sân si, cắt đứt vô minh tối tăm khiến sinh tuệ sáng.

Này Xá-lợi Tử! Nếu ai có thể lắng nghe pháp này thì phát sinh tất cả căn lành, tích tập thành tựu tinh tấn tối thượng. Nếu ai có thể lắng nghe chánh pháp này thì ma không được tiện lợi, từ đó không còn sinh nghi hoặc đối với tất cả pháp Phật.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó, hữu tình phước lực đầy đủ, nội tâm chánh hạnh, sẽ được Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, hữu tình này, đối với các Khế kinh mà có thể lắng nghe đọc tụng, ham thích thọ trì trong tinh thần hoan hỷ, đối với chánh pháp Bồ-tát tạng mà thọ trì đọc tụng, tu hành thành tựu sinh tâm hoan hỷ cũng như vậy. Ta cho rằng người này đối với tất cả giáo pháp của Như Lai nhất định được thành tựu.

Giá như có người không chuyên chú đọc tụng, chỉ tạm đến lắng nghe, mà tác ý ham thích, sinh tâm hoan hỷ, cũng được tinh tấn kiên cố tối thượng đệ nhất; cho đến đối với chánh pháp Bồ-tát tạng

hành tướng chân thật vi diệu, có thể đem một phần nhỏ diễn nói cho người khác.

Này Xá-lợi Tử! Ví như trong biển cả có trái cây chim muồi, đầy đủ sắc hương đang trôi nổi trên mặt nước. Có một người trượng phu thấy trái cây này, khởi thắng hạnh tinh tấn dũng mãnh bơi vào biển cả, mặc dù sóng lớn dữ dội, nhưng người ấy không sợ nhận chìm, hai tay cố lấy cho bằng được trái cây ấy. Hoặc lấy một, hai, ba trái rồi thoát ra khỏi biển. Sau đó, đến một nơi vắng lặng, anh ta xem xét trái này rồi mới nếm thử vị của nó. Nếm xong anh ta nghĩ: "Xưa nay ta chưa từng biết đến trái cây này và cũng không biết sắc hương thơm ngon"; rồi lại nghĩ tiếp: "Ta nay phát đại dũng mãnh trở lại biển cả lấy lại quả ấy". Nhưng khi anh ta đến nơi thì không còn thấy trái cây đâu nữa, mà chỉ thấy nước biển đập dữ dội. Thấy thế, anh ta sinh khổ não thoái lui suy nghĩ: "Trái cây này sắc hương thơm ngon thù thắng, thật rất thích, tại sao lúc trước ta không lấy cho nhiều!"

Này Xá-lợi Tử! Sau khi ta diệt độ năm trăm năm, lúc chánh pháp sắp diệt, nếu có hữu tình nào đối với các pháp bố thí, trì giới, thắng tuệ, tinh tấn mà ít có tin hiểu cũng lại như vậy. Vì lý do đó cho nên đối với các Khế kinh, mỗi khi lắng nghe khen ngợi, thọ trì, đọc tụng, diễn nói cho mọi người, cho đến bài kệ bốn câu, cũng đều bị ma Ba-tuần quấy nhiễu não hại, không thể kiến lập, nên thọ trì đọc

tụng, phát tâm cúng dường, khen ngợi tán thán, do đó mà nên đều bị xả bỏ.

Lại nữa, có hữu tình ít lắng nghe, đọc tụng, thọ trì, ở chỗ vắng vẻ suy nghĩ tu tập, bị ma xen vào, cho nên đối với nhất thiết xứ đều bị thoái lui. Lúc đó hành giả than như vầy: "Khổ thay, khổ thay! Ta đối với pháp tối thượng của Như Lai bị giảm mất, chúng ta không còn lắng nghe thọ trì chánh pháp chân thật, cho đến thời gian mâu-hô-lật-đa nhớ nghĩ Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác cũng không còn kịp nữa rồi!"

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Bí-sô bị ma quản lý nắm giữ, đối với các Khế kinh không thể lắng nghe đọc tụng. Lúc đó, ma Ba-tuần hiện ra trước đại chúng, hủy báng đủ điều, như nói: "Khế kinh này không phải là Phật nói, chỉ là văn trau chuốt hư giả của thế gian".

Này Xá-lợi Tử! Trong đại chúng ấy có các Bí-sô nghe lời đó rồi, đối với nhất thiết xứ bị ma lực gia hại, nên không chịu lắng nghe.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Nếu người nghe chánh pháp này rồi
Khiến các chúng ma đều xa lìa
Đối với tất cả pháp của Phật
Nhất định tin hiểu trừ nghi hoặc
Nếu các hữu tình phước mỏng manh
Không thể lắng nghe chánh pháp này

Vì các hữu tình phước mỏng đó
Có nghe cũng không thể tin hiểu
Hoặc có người đầy đủ phước lực
Lắng nghe thọ trì sinh tin hiểu
Ít chịu lắng nghe chánh pháp này
Hay khiến tất cả các việc ma
Các hữu tình phước mỏng như vậy
Đối chánh pháp này không tin hiểu
Do không tin nên đọa đường ác
Cũng như người mù không thấy gì
Nếu người có đầy đủ phước lực
Tin hiểu sâu xa chánh pháp này
Do thâm tín nên sinh đường thiện
Nhanh chóng như sữa rơi xuống nước
Một loại hữu tình ít phước báo
Nghe pháp lần lượt sinh phiền não
Người ấy nhiều kiếp chịu khổ não
Vì ngu si nên không giải thoát
Đối Phật Bồ-đề đều xả bỏ
Mau chóng đọa vào trong đường ác.

Này Xá-lợi Tử! Như Lai có pháp trí tuệ trong sáng. Xá-lợi Tử! Sau khi Như Lai diệt độ, chánh pháp sắp diệt, trong bốn chúng, có một hạng Bí-sô, Bí-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đối với các Khế kinh lắng nghe đọc tụng, ham thích thọ trì; hoặc có một hạng hữu tình nào đối với nhất thiết xứ không thể ham thích thọ trì đọc tụng, Như Lai biết rõ từng chi tiết của hữu tình ấy.

Lại nữa, các hữu tình nghe Khế kinh này rồi, phát khởi hạnh chân chánh như lý tu hành, sẽ được đầy đủ bốn pháp thanh tịnh trong sạch không chướng ngại:

1. Đạt được giới pháp Ba-la-mật-đa thanh tịnh trong sạch đầy đủ không chướng ngại.

2. Thường gặp Như Lai, thấy các tướng tốt thanh tịnh trong sạch đầy đủ không chướng ngại.

3. Được thấy Từ Thị Như Lai, đạt được pháp thanh tịnh trong sạch, đầy đủ không chướng ngại.

4. Đạt được các sức thiện căn tương ưng như lý, thanh tịnh trong sạch đầy đủ không chướng ngại.

Này Xá-lợi Tử! Sau khi ta diệt độ pháp sắp diệt rồi, đối với hạnh Đại thừa hành tướng như vậy, người nào tu hạnh tương ưng, phát khởi hạnh tinh tấn thù thắng, lại còn thọ trì đọc tụng Khế kinh, diễn nói cho mọi người, lần lượt lắng nghe. Khi ấy, hữu tình lại có mười thứ ma sự, người trí phải nên biết rõ, không nên tùy thuận với việc ma này, trái lại phải phát khởi tinh tấn dũng mãnh để thành tựu Phật sự. Sao gọi là mười thứ ma sự?

Này Xá-lợi Tử! Nếu có Bí-sô đối với các Khế kinh ham thích thọ trì đọc tụng. Lúc đó có ma Ba-tuần đến quấy nhiễu não hại. Đây là ma sự thứ nhất. Người trí nên biết rõ việc này không nên tùy thuận.

Này Xá-lợi Tử! Nếu có Bí-sô ham thích thọ trì đọc tụng Khế kinh. Lúc đó có ma Ba-tuần đến quấy phá nhiễu hại, khiến cho đôi mắt sinh ra các bệnh. Đây là ma sự thứ hai. Người trí nên biết rõ việc này không nên thoái lui.

Này Xá-lợi Tử! Nếu có Bí-sô ham thích thọ trì đọc tụng Khế kinh. Lúc đó có ma Ba-tuần đến quấy phá nhiễu hại, khiến các phần trên thân sinh các bệnh khổ. Đây là ma sự thứ ba. Người trí nên biết rõ việc này không nên thoái lui.

Này Xá-lợi Tử! Nếu có Bí-sô ham thích thọ trì đọc tụng Khế kinh, nhưng tâm còn tán loạn không thích thiền định. Đây là ma sự thứ tư. Người trí nên biết rõ việc này không nên tùy thuận.

Này Xá-lợi Tử! Nếu có Bí-sô ham thích thọ trì đọc tụng Khế kinh, nhưng tâm còn nổi lên giận dữ tranh cãi lẫn nhau, không thể an lập được các Khế kinh. Đây là ma sự thứ năm. Người trí nên biết rõ điều đó, không nên tùy thuận.

Này Xá-lợi Tử! Nếu có Bí-sô ham thích thọ trì đọc tụng Khế kinh, khiến cùng nhau đấu tranh, đều phạm vào tội của quốc gia; dùng lời thô ác chửi nhau bén như tên độc, tổn hại lẫn nhau, mọi hành tướng như vậy khiến các Khế kinh không được lưu truyền, do nghiệp đấu tranh nên mau chóng thoái chuyển. Đây là ma sự thứ sáu. Người trí nên biết rõ việc này không nên tùy thuận.

Này Xá-lợi Tử! Nếu có Bí-sô ham thích thọ trì đọc tụng các Khế kinh. Lúc đó ma Ba-tuần dụ dỗ đến nhà bạch y, lại khiến khởi lên đấu tranh. Hành tướng như vậy không thể thọ trì các Khế kinh, khiến sinh phỉ báng, do nghiệp đấu tranh tố tụng cho nên mau chóng phá hoại. Đây là ma sự thứ bảy. Người trí nên biết rõ việc này, không nên tùy thuận.

Này Xá-lợi Tử! Khi pháp sắp diệt, hoặc có các thiếu niên Bí-sô, xuất gia chưa được bao lâu, ham thích thọ trì pháp này, tin hiểu kiên cố, đối với các Khế kinh phát tâm Chánh đẳng Chánh giác. Lúc Bí-sô nghe kinh này rồi rất hoan hỷ. Khi ấy, Thân giáo sư mới nói với Bí-sô thiếu niên ấy rằng: "Đây chẳng phải Phật Bồ-đề, chẳng phải pháp luật của Phật, vậy không nên thọ trì". Các Bí-sô nghe lời này rồi, chỉ trong thời gian ngắn không còn tin thọ Phật Bồ-đề.

Lại nữa, các Bí-sô ấy nói với nhau rằng: "Ta xưa tu tập pháp Phật Bồ-đề, nay chúng ta không còn thích tu tập nữa, các sức thiện căn thuở xưa khiến sẽ đoạn diệt, lại khiến đọa vào pháp nhiễm ô cho đến mạng chung sinh vào đường ác, chịu mọi khổ não".

Này Xá-lợi Tử! Nên biết, những lời đó đều là lời của ma nói. Như vậy là tích tập các nghiệp địa ngục, các hữu tình hủy báng Tam bảo, không thuận lời Phật, đối với ba đời Như Lai đều biết rõ. Lại

các hữu tình phát khởi tinh tấn tu hạnh Đại thừa, Như Lai cũng biết rõ điều đó.

Này Xá-lợi Tử! Nay ta lại khiến các Bồ-tát khởi bốn thứ tưởng:

1. Khéo điều phục nghiệp của chính mình.

2. Khéo tu tập và quán sát.

3. Không thích quán sát việc làm của người khác, khởi tâm đại Bi đối với các hữu tình.

4. Thường đi đứng nằm ngồi nơi vắng lặng, đối với mình và người tâm luôn tùy thuận phòng hộ.

Đây là khởi bốn thứ tưởng.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 26

PHẨM 9: TINH TẤN BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 2)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Khi ấy, hữu tình khởi nhiều tà kiến, sinh ra kế chấp, Bí-sô nói pháp cũng lại giảm bớt, bị người khinh chê không còn tôn trọng, cũng không cung kính thân cận cúng dường; có các Bí-sô nói pháp phi pháp, không thích thân cận chánh pháp. Nếu thấy có người sinh tâm cung kính tôn trọng cúng dường Khế kinh, có đại lực, dùng lời lẽ để khen ngợi Khế kinh, thì người ta lại cùng nhau sinh khinh chê ngã mạn.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó, Bí-sô được lìa dục ham thích thọ trì, còn người chưa lìa dục thì lại không thích thọ trì các Khế kinh, ở trước đại chúng tùy thuận với chúng ma. Đây là ma sự thứ tám. Người trí nên biết rõ việc đó, không nên tùy thuận.

Này Xá-lợi Tử! Nếu có Bí-sô tuy có ham thích thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép Khế kinh, nhưng vì lợi dưỡng nên tùy thuận với thế gian. Các hữu tình khởi nghiệp trộm cắp, đối với ba việc mỗi

mỗi tác ý, đó là tham lam đắm trước y phục, ăn uống và ngọa cụ, đối với ba việc này ham tìm cầu. Đó là ma sự thứ chín. Người trí nên biết rõ việc này, không nên tùy thuận.

Này Xá-lợi Tử! Nếu có Bí-sô đối với các Khế kinh Đại thừa, thực hành hạnh tương ưng, có khả năng phát khởi tinh tấn tối thượng, biên chép, thọ trì, đọc tụng, diễn giảng rộng rãi cho mọi người. Lúc đó, Bí-sô bị ma quản lý, nghiệp phiền não chướng che lấp, nên tùy thuận ham thích pháp tạp nhiễm, nói năng hý luận, thường tương ưng đắm trước ngủ nghỉ. Trong giấc ngủ cũng đắm trước các pháp tạp nhiễm, lại còn dính mắc vào việc huyễn hoặc của phụ nữ. Ham thích tùy thuận hành tướng như vậy, đối với các Khế kinh không còn ham thích biên chép, thọ trì, đọc tụng, diễn nói rộng rãi cho mọi người.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó, Bí-sô thích nghe lời dạy của Như Lai, không muốn đoạn diệt lời dạy của Như Lai. Còn Bí-sô ác nghiệp thì lại không ham thích, đắm trước vào việc của ma, muốn khiến cho pháp Phật mau chóng đoạn diệt. Đây là ma sự thứ mười.

Này Xá-lợi Tử! Mười pháp này các người có trí phải nên biết rõ từng pháp một, không nên tùy thuận.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Khi ấy đối với nhất thiết xứ
Do tạo nghiệp nên ma chướng sinh
Đối các bạch pháp đều xả bỏ
Không thích lựa chọn các nghĩa lợi,
Thắng tuệ giảm bớt ác tuệ tăng
Đối với chánh pháp không an trụ
Thích nghe hành trì theo phi pháp
Đọa vào cảnh giới của nẻo ác.
Như vậy lần lượt khi mạng chung
Tỳ vết che lấp vì cứu hộ
Tôn trọng thân giáo A-xà-lê
Một lúc đều đọa vào đường ác,
Ta ở trong câu-chi ngàn kiếp
Vì lợi thế gian tu khổ hạnh
Thường nghĩ khéo léo đối hữu tình
Đều khiến xa lìa lửa ba độc.
Lúc đó ta chứng đại Bồ-đề
Hay chuyển diệu pháp luân thanh tịnh
Tất cả trời, người không ai bằng
Thế xuất thế gian xưng đệ nhất,
Vậy nay ta không nên xả bỏ
Hữu tình thế gian rất khó được
Khiến cho ma chúng đều thoái lui
Tất cả lìa khổ được an lạc.
Lại khiến người thọ trì Lục độ
Hành thiện chân thật giữa đường tối
Tương ưng với những lời Phật dạy
Khả năng đạt được đạo Bồ-đề.

Lắng nghe thọ trì pháp này rồi
Diễn nói pháp Không, pháp chân thật
Khiến chúng an trụ trong chánh tín
Thế nên được lìa các chúng ma.
Đối với chân thật tối thượng này
Nếu có trái với pháp chân thật
Tướng không chân thật chấp chân thật
Không thể xa lìa các chúng ma.
Nếu có hữu tình đến chỗ Phật
Hoan hỷ kiên cố sinh tôn trọng
Khi lắng nghe chánh pháp như vậy
Đạt được nghĩa thù thắng tốt đẹp,
Hữu tình chánh tín hoan hỷ rồi
Chúng ma nhất định sinh khổ não
Làm thiện đối với nhất thiết xứ
Chúng ma hoảng sợ bỏ chạy trốn.
Lúc ma giả làm tướng Bí-sô
Nói lời khéo léo cuồng hoặc nhau
Gây ra sự động loạn trong chúng
Nói Bồ-đề đạo không chân thật,
Tự cho pháp mình mới chân thật
Ngươi nên kiên cố cầu an trụ
Phát sinh hý luận như vậy rồi
Sau đó khinh chê lại hủy báng.
Lúc đó Bí-sô nhiễm trước ma
Bởi tin lời ma sinh buông lung
Cho pháp này không phải Phật thừa
Do đó xả bỏ đạo Niết-bàn,

Lại trái Chánh giác hợp các ma
Không còn tin thọ pháp Phật nữa
Do chấp ngã kiến thô trọng rồi
Mau chóng đọa lạc vào đường ác.
Dẫu có số ít các Bí-sô
Nhưng lại ham thích không chân thật
Đối với pháp Không của Đại thừa
Cùng nhau tìm xét các lỗi lầm,
Dẫu gặp pháp chân thật tối thượng
Nhưng do tạp loạn không lắng nghe
Đối với nghĩa lý sinh sợ hãi
Xả bỏ chánh pháp không hướng đến.
Lúc đó không có người nói pháp
Người không tin hiểu lại càng đông
Như vậy dù có thầy nói pháp
Thảy đều xả bỏ không lắng nghe,
Trong thời mạt pháp của Thế Tôn
Nếu hay lợi lạc các hữu tình
Lúc đó có nhiều ma chướng ngại
Như vậy chớ sinh tâm thoái lui.
Vị lai nếu có các Bí-sô
Nhất định sinh tin hiểu chánh pháp
Thà mất thân mạng cố hộ trì
Mau chóng giác ngộ quả viên mãn.

Khi ấy, Xá-lợi Tử và các Bí-sô ở trong đại chúng nghe hạnh tu tập Đại thừa này, đối với các hiểm nạn có thể thực hành chánh pháp. Nghe xong, mỗi mỗi đều phát khởi sức tinh tấn dũng mãnh kiên

cố rộng lớn vô lượng, hành tướng như vậy đối với chánh pháp Đại thừa Bồ-tát tạng lắng nghe, đọc tụng biên chép thọ trì rồi lần lượt chỉ dạy truyền đạt rộng rãi cho mọi người.

Lại nữa, nói thí dụ khéo léo này: Ví như có người có khả năng giữ gìn kho báu của tổ tông, nay thấy tiền của châu báu hết dần sinh ra buồn rầu. Như nay ta thấy Đức Thích-ca Như Lai ở trong vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, tu hành pháp Chánh đẳng Chánh giác khó được nay lại sắp giảm mất. Bí-sô chúng ta cũng như vậy, cùng sinh lo buồn, vậy nên cùng nhau phát khởi dũng mãnh tinh tấn rộng lớn vô lượng, giữ gìn chắc chắn chánh pháp bảo tạng Đại thừa Bồ-tát.

Lại nữa, Bí-sô nói: Ví như có người, có một người con đoan chánh đẹp đẽ, mỗi khi cha mẹ trông thấy tâm sinh vui thích, nhìn con mắt không tạm rời. Bỗng nhiên đứa con rơi vào chỗ hiểm nạn, bị chim dữ gắp bay đi, lại bị rơi vào chỗ bờ hiểm cao Na-lạc-ca. Lúc đó, cha mẹ phát khởi sức dũng mãnh tìm kiếm con đưa về. Như chúng ta hôm nay, sau khi Phật diệt độ, nếu có Bồ-tát sinh tâm cung kính tin theo pháp bảo vô thượng, muốn cầu xuất ly, thọ trì, đọc tụng, như thuyết tu hành. Ta đem pháp bảo vô thượng của Như Lai cùng nhau phó chúc, tinh tấn giữ gìn cũng như vậy, không để cho các bọn người ác xâm hại.

Lại có một Bí-sô nói: Ví như thế gian tụ tập

binh chúng, bày binh bố trận, sắp muốn đánh nhau. Lúc đó, trong chúng có một số hữu tình, thấy quân chúng ấy tâm không khiếp nhược, vững tiến đến trước, bảo hộ binh chúng không cho chiến đấu. Lại ở trong chúng có nhiều người dũng mãnh thấy binh chúng này tâm không khiếp nhược, vững tiến tới trước, lần lượt như vậy mới lập chiến công. Như ta hôm nay, sau khi Đức Phật diệt độ, chánh pháp sắp diệt, nếu có hữu tình trong tâm kiên cố hộ trì chánh pháp, thân cận thiện hữu, mong cầu xuất ly, mặc giáp kiên cố, phát khởi sức tinh tấn rộng lớn, phá chúng quân ma. Hành tướng như vậy đối với Pháp bảo, nếu có phần nhỏ tinh tấn suy nghĩ, lựa chọn khéo léo cũng như vậy. Cho đến diễn nói bài kệ bốn câu cho người khác được tùy hỷ, tin thọ lời Phật dạy, không sinh nghi ngờ hủy báng, lại cũng chỉ bảo cho nhiều hữu tình tùy hỷ xưng tán chánh pháp vi diệu vô thượng của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, khiến hữu tình được an trụ. Đồng thời cũng có các Bí-sô khác nói vô lượng thí dụ.

Đức Phật bảo:

– Này Xá-lợi Tử! Đó là hành tướng như thật. Ta cho rằng người này nhất định được phước tụ, cũng như hư không, không có hạn lượng, nói không bao giờ hết.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sau khi Phật diệt độ, làm được như người này rất là khó. Ta cho rằng người này là trượng phu tối thắng, trượng phu tối

thượng, trượng phu dũng mãnh, là bậc đại trượng phu, đại pháp phần của Phật, không thích tịnh trụ tự lợi Tiểu thừa, chỉ thực hành chánh hạnh kiên cố Đại thừa, không ưa khen ngợi danh dự mình và người khác, chỉ tán thán công đức của Đại thừa.

Này Xá-lợi Tử! Cho đến khi sắp lâm chung cũng chỉ thọ trì đọc tụng chánh pháp này, nhất định thông hiểu pháp chân thật không.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đời mạt thế về sau, Bí-sô phá giới cũng lại nổi lên hủy báng chánh pháp, lại ham thích tu tập kinh điển ngoại đạo thế gian.

Này Xá-lợi Tử! Trong đời ác năm trược: kiếp trược, phiền não trược, chúng sinh trược, kiến trược, mạng trược này, nếu có Bí-sô có khả năng dũng mãnh nhuệ khí, phá các đấu tranh mà được an trụ, thường nguyện không lìa chư Phật Bồ-đề, trong ba thời phải nên quán tưởng khéo hay an trụ.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Thân cận Chánh pháp tạng Như Lai
Hay phá tất cả khổ già chết
Không tương ưng với hạnh tự lợi
Thường vui lợi lạc các hữu tình.
Đối với chánh pháp ta nói ra
Cung kính ham thích hay kiến lập
Họ nhận ta làm Điều Ngự Sư
Là chân đệ tử của Như Lai.
Nếu không ham thích nghe chánh pháp

Lại không có khả năng an trụ
Người này đọa lạc vào đường ác
Như rơi xuống biển mau chìm đắm,
Ở trong ngàn câu-chi kiếp số
Gặp Phật xuất thế rất khó được
Người ấy bị ma làm mê hoặc
Dẫu được gặp Phật sinh nhàm chán.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Quá khứ chín mươi mốt kiếp, giữa kiếp ấy có Phật ra đời hiệu là Tỳ-bà-thi Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Trong giáo pháp của Đức Phật ấy có lục quần Bí-sô. Nhóm thứ nhất tên là Thiện Kiến, nhóm thứ hai tên là Diệu Lợi, nhóm thứ ba tên là Tác Hỷ, nhóm thứ tư tên là Hiền Kết, nhóm thứ năm tên là Danh Xưng, nhóm thứ sáu tên là Lợi Nha. Tất cả đều sinh kế chấp ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, đoạn kiến, thường kiến, luôn luôn khinh chê ngạo mạn, cùng nhau kêu gọi tập trung nơi đồng trống, thường bàn luận ác hạnh sai khác như vậy. Ai nấy cũng đưa ra ý kiến của chính mình cho đó là thực hành trăm điều thiện, rồi triệu tập thành từng nhóm từ mười, hai mươi, cho đến năm mươi người, đem hành pháp của mình lần lượt chỉ dạy. Lại còn lập thệ rằng: "Nếu ai trái với lời dạy của ta nhất định sẽ gặp tổn hại". Thệ như vậy rồi, họ phân chia người dẫn đầu đi truyền giảng, hoặc

vào làng xóm, hoặc đến thành ấp, hoặc từ nhà này cho đến vương thành. Lúc đó có một người đến một làng nọ để giảng dạy, rồi trở về nhóm của mình chỉ dạy, làm tổn hại lời Đức Phật.

Này Xá-lợi Tử! Sao gọi là tác ý làm tổn hại lời Đức Phật? Lúc đó, có một giáo phái chấp chặt có ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Họ cho rằng, nếu không có ngã, vậy ai là người đến đi? Ai là người ngồi nằm? Ai là người nói năng, im lặng? Ai là người bố thí? Ai là người thọ nhận? Ai là người ăn uống? Ai là người khổ? Ai là người vui? Cho đến một người ốm, một người đau, ai là người chịu sự giác xúc? Lúc đó, trong chúng có người nói như vầy: "Nếu ai nói không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả thì không phải bạn tốt của ta".

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó trai, gái, bé trai, bé gái ở trong xóm làng nghe lời này rồi đều thích người chấp vào ngã kiến ấy, rồi kết làm bạn tốt, cùng nhau nói rằng: "Thuở xưa ta có các bậc trí biết rõ như thật, là bạn chân thiện nói rằng không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Nay ta không nên thân cận cúng dường người mà chúng ta đã từng tôn trọng ấy nữa".

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó lục quần Bí-sô sau nửa tháng trở về tập hợp lại một chỗ. Trong đó, có một Bí-sô nói: "Tôi đã lần lượt giáo hóa năm trăm chủng tộc làm quyến thuộc".

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Tỳ-bà-thi Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác có một Bí-sô Thanh văn đã hết các lậu, không còn phiền não, đắc quả A-la-hán, biết việc này rồi, vào trong năm trăm tụ lạc ấy vì các trai, gái, bé trai, bé gái mà nói: "Những lời nói pháp của các vị ấy là thô ác, không phải là lời chân thật, là lời không nghĩa lợi".

Lúc đó, A-la-hán ở trong chúng ấy nói kệ rằng:

Nếu không biết rõ được chánh pháp
Người này mê muội chân Thánh đạo
Các ông cố chấp vào tà pháp
Nhất định đọa vào các đường ác.

La-hán nói kệ này rồi, lục quần Bí-sô nổi lên giận dữ không thích tín thọ.

Lúc đó, A-la-hán sinh lòng thương xót, tán thán Phật rồi lại nói kệ rằng:

Phật ta đã nói pháp chân thật
Tất cả hữu vi đều vô thường
Đối với các pháp đều vô ngã
Nó không chắc chắn, không thường còn.
Lại nữa, các hành đều tạo tác
Thể không chắc thật, không lại không
Kẻ ngu si mê cố chấp vào
Đối pháp huyễn hóa sinh động loạn.

Nói kệ xong, La-hán bảo chúng Bí-sô:

– Này các Bí-sô! Chư Phật Như Lai đã nói pháp đều không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả.

Lúc đó, La-hán biết chúng Bí-sô không tín thọ, lại nói kệ rằng:

Nếu sinh kiến chấp vào thí, nhận
Lại nhận có phân biệt giác xúc
Đối pháp vô ngã không tin theo
Người ấy đọa lạc các đường ác.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó hữu tình đối với pháp hư vọng của trai, gái, bé trai, bé gái nói ra mà sinh lòng tín thọ. Có đến sáu vạn tám ngàn người vì bị kiến chấp nên khi thân hoại mạng chung đều bị đọa vào địa ngục Vô gián, thân chịu cực khổ; lại sinh ra nhiều lưỡi, lưỡi lớn như hoa sen ngàn cánh, trên lưỡi lại bị cày sắc cày lưỡi ấy. Lại có ngục tốt cầm chày bén đánh đập tội nhân; lại trên không mưa xuống hòn sắt nóng thiêu đốt tội nhân, hòn sắt nóng ấy hóa thành một khối lửa lớn, lửa cháy rừng rực, tội nhân đồng thấy lửa dữ thiêu thân, hết tội địa ngục lại đọa làm cá ngàn đầu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Có các hữu tình đọa địa ngục
Vô lượng trăm ngàn lửa thiêu đốt
Không trung mưa đá lại mưa lửa
Tội nhân chịu cực rất khổ não.
Một thân lại chịu tất cả khổ
Lửa dữ khí trượng trên không xuống
Trăm du-thiện-na đều đầy cả
Đều thấy thiêu khắp trong địa ngục.
Mỗi mỗi đều thấy ở trên lưỡi

Mũi nhọn tên bén bắn phóng vào
Dao bén cắt lưỡi ra từng mảnh
Mới biết trong khổ lại càng khổ.
Do theo bạn ác làm hư vọng
Mỗi mỗi thân cận và ác kính
Xả bỏ chúng trì giới thanh tịnh
Thế nên đọa vào cực khổ này.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Chúng lục quần Bí-sô ấy, do hư vọng không thật, cho nên cũng sẽ đọa vào địa ngục A-tỳ. Trên mỗi thân của các Bí-sô ấy lại có ngàn miệng, trong mỗi miệng lại có hai lưỡi, mỗi lưỡi ngang rộng bốn du-thiện-na. Trên mỗi lưỡi có năm trăm cày sắt cày lưỡi ấy, lại dùng hòn sắt nóng thiêu đốt lưỡi ấy, tội nhân đau khổ miệng không thể nói. Lại ở trên đầu có trăm ngàn câu-chi các thứ dụng cụ làm khổ, bay đến đánh đập. Chịu khổ như vậy mãn trăm ngàn câu-chi na-do-tha năm, tội hết lại nhập vào các địa ngục riêng biệt khác để chịu các tội khổ cũng lại như vậy. Vì sao? Vì những người này hay hủy báng lời Phật dạy cho nên phải mắc tội như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Thời Đức Phật ấy có trưởng giả tại gia tên là An Lạc, của cải châu báu giàu có phồn thịnh, thọ dụng tùy ý; lại còn đầy đủ các thứ báu của tổ tông để lại như vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu, san hô, các kho cũng đều chứa đầy tràn, các kẻ tùy tùng nô bộc, dân chúng trong thành ấy đều chịu sự sai khiến vừa ý

không thiếu. Khi ấy, trưởng giả sủng ái hầu hạ ngoại đạo Ly-hệ, tu tập tà pháp sinh ra tà kiến. Lúc đó, vợ trưởng giả tên là Vĩ-sắc-bát-để, sắc tướng đẹp đẽ đoan chánh nõn nà, thân tướng tròn đầy, ai thấy cũng ham thích. Bà ta sinh hạ một cậu trai, đoan nghiêm đặc biệt diện mạo tròn trịa, thân thể trắng trẻo, ai ai cũng yêu mến. Cậu ta thuở xưa từng ở trong vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-tha gieo trồng căn lành. Lúc cậu ta mới sinh, đã cười ba lần và nói như vầy: "Nay ta cớ gì sinh trong dòng họ tà kiến". Người mẹ nghe con nói như vậy, hoảng sợ kinh hồn rởn tóc, vứt con buồn rầu bỏ chạy. Lúc đó, các người nữ thấy việc này rồi tập hợp lại cùng nhau bàn hỏi. Nghe bảo đứa bé này vừa nói như vậy, họ đều sinh hoảng sợ chạy thục mạng, xa nơi ấy rồi lại quán sát bàn luận với nhau: "Đứa bé mới sinh này là Trời, là Rồng hay là Dược-xoa, La-sát, A-tô-la, Nga-lỗ-noa, Khẩn-na-la, Mạc-hô-la-nga, Cưu-bàn-trà, Tất-xá-tả, Nhân phi nhân đều nghi như vậy?"

Lúc đó, đức bé nói với các người nữ rằng:

– Này các cô! Các cô đầy đủ nhân tướng tốt đẹp, cớ gì phải bỏ ta kinh sợ chạy tán loạn như thế?

Lúc đó, đứa bé vì các người nữ nói kệ rằng:

Chúng nữ các cô đều tốt đẹp
Tại sao không sợ các đường ác
Tôi khiến các cô ngộ chân thật
Thảy đều xa lìa các hiểm nạn,

Cha mẹ của tôi và quyến thuộc
Đều không phải thiện hữu của tôi
Nay tôi vì họ trừ tà kiến
Không sinh hiểm nạn các đường ác.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó, cha mẹ và các chúng hội của cậu bé nghe cậu bé nói kệ rồi, cũng trở lại chỗ cậu bé. Trước cha mẹ cậu bé nói kệ rằng:

Tất cả các kho và tài bảo
Ngũ cốc nhà cửa và các món
Hãy xả tất cả đem bố thí
Theo Phật xuất gia làm Sa-môn.
Tỳ-bà-thi Phật đang trụ thế
Ở trong ba cõi không ai bằng
Phật ấy tuệ nhật chiếu thế gian
Con nguyện xuất gia làm đệ tử.
Được khai thị bằng chánh pháp Phật
Lợi lạc tất cả các hữu tình
Phật ấy tuệ nhật chiếu thế gian
Con nguyện xuất gia làm đệ tử.
Đức Phật đầy đủ ba mươi hai
Tướng đại trượng phu đều trang nghiêm
Phật ấy tuệ nhật chiếu thế gian
Con nguyện xuất gia làm đệ tử
Giả sử trong ngàn câu-chi kiếp
Chưa từng nghe danh tự Phật này
Như hoa Ưu-đàm khó được gặp
Con nguyện xuất gia làm đệ tử.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó, cha mẹ nói với con

rằng: "Con có thể phát tâm thanh tịnh theo Phật xuất gia, nay ta đem hai mươi câu-chi châu báu vàng bạc của tổ tông cho con, để con lần lượt bố thí".

Lúc đó cha mẹ nói kệ rằng:

Ta nay có tất cả tài bảo
Thảy đều cho con đem bố thí
Do con phát khởi tâm thanh tịnh
Tùy chỗ lợi lạc các hữu tình,
Tất cả vàng bạc các trân báu
Ngũ cốc nhà cửa và vật dụng
Do con phát khởi tâm thanh tịnh
Mau chóng xả thí lợi hữu tình.
Giường, mền, ngọa cụ các thọ dụng
Hương xoa, tràng hoa và hương bột
Do con phát khởi tâm thanh tịnh
Tùy chỗ mau chóng hành bố thí,
Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo
Đây là ruộng phước tốt vô thượng
Phát tâm rộng lớn cúng nơi ấy
Lợi lạc chân thật với tất cả.
Lúc đó, cậu bé vì cha mẹ nói kệ rằng:
Con muốn đi đến chỗ Đức Phật
Trước Đại Tỳ-bà-thi Thế Tôn
Cúng dường các món thật vô thượng
Lợi lạc tất cả các hữu tình,
Hoặc trời, hoặc người và các chúng
Thích cầu tất cả việc vui thích

Nay con đến trước chỗ Thế Tôn
Xin mọi người đều đến chỗ ấy.

Nói kệ rồi, cậu bé lại suy nghĩ nhìn khắp bốn phương rồi thưa với cha mẹ: "Nay con đến chỗ Đức Phật Tỳ-bà-thi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác". Nghe việc này rồi mọi người đều sợ hãi cùng nói lên rằng: "Tại sao cậu bé mới sinh ra một ngày mà có thể cùng bàn luận với cha mẹ, lại làm sao có thể đi được". Đồng thời có tám vạn bốn ngàn câu-chi chúng đều đến tập hội cùng suy nghĩ nói rằng: "Nay cậu bé này là Trời, là Rồng, là Dược-xoa, La-sát, Kiền-thát-phược, A-tô-la, Khẩn-na-la, Ma-hô-la-nga, hay Nhân phi nhân…?"

Lúc đó, cậu bé cùng các chúng đồng đến chỗ Đức Tỳ-bà-thi Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Khi cậu bé hướng dẫn chúng đi, trên hư không có mười ngàn lộng che ở trên.

Lại ở trên hư không có tiếng xướng lớn lên rằng: "Không để cho các vị bị nóng lạnh mưa gió làm tổn hại!" Lại ở trong hư không có lưới vàng che phủ ở trên. Lại ở trên hư không mưa xuống các loại hoa trời đẹp và các loại bột hương, các hương thơm vi diệu, lại có gió mát thổi nhè nhẹ làm bay hương ấy. Lại ở đường đi có nước hương thơm rưới lên đất, trời mưa y báu và mưa hoa cao đến ngang gối.

Lại ở bên đường đi có vô lượng ao hồ chứa đầy nước tám công đức tự nhiên xuất hiện, trong mỗi ao hồ đều có vô lượng hoa Ưu-đàm-bát-la, hoa Câu-vật-đầu, hoa Bôn-noa-lợi-ca mọc lên cúng dường. Lại có bảy đài gỗ báu thù thắng vi diệu tự nhiên xuất hiện. Trong khi đi lại có đủ loại sừng ốc không gõ tự nhiên kêu, phát ra âm thanh ca vịnh vi diệu tán thán, còn ở hai bên có vô lượng trân báu tự nhiên trang nghiêm. Lúc cậu bé vừa mới bước chân, đều hiện một hoa đỡ dưới bước chân, mỗi bước chân qua thì hoa ẩn mất không hiện.

Khi ấy ở giữa đường, trong khoảng chốc lát, cậu bé nhìn lại nói kệ rằng:

Đời có chánh lý không chánh lý
Nay ta bước đi đường tối thượng
Không đi con đường không phải chánh
Vì thế nên đi đến chánh lý.
Ta ở trong na-do-tha kiếp
Hoặc lúc đạt được làm thân người
Lại gặp Như Lai xuất thế gian
Đầy đủ sức trí tuệ tin hiểu.

Này Xá-lợi Tử! Lúc cậu bé nói kệ xong, ở giữa hư không có tám vạn bốn ngàn vị trời cùng tán thán bằng kệ rằng:

Lành thay, lành thay! Bậc Đại trí!
Hay nói Đệ nhất nghĩa tối thượng
Xả bỏ tất cả các phi lý

Thế nên hay hành đạo chân chánh.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó, cậu bé đáp lại chư Thiên bằng kệ rằng:

Các vị hay hành đạo chân chánh
Rộng nói đạt được nghĩa hòa hợp
Nếu như cố chấp không chánh đạo
Làm sao đạt được lý tương ưng.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 27

PHẨM 9: TINH TẤN BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 3)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Lúc đó Thiên chúng đáp lại cậu bé bằng kệ rằng:

Các vị tham trước nơi dục lạc
Tất cả cảnh giới không xuất ly
Do ngu si nên trái chánh lý
Sẽ đọa vào đường ác địa ngục,
Nếu đối chánh đạo cầu xuất gia
Nên xả thọ dụng các cảnh dục
Nếu hay khai thị các chánh lý
Tức là người tương ưng thế gian.

Này Xá-lợi Tử! Khi ấy, cậu bé đáp lại chư Thiên bằng kệ rằng:

Nay ta nói Thiên chúng các ông
Đối với chánh đạo chưa biết gì
Như vậy tương ưng lý chân chánh
Nên nói để các ông hiểu rõ.

Cậu bé nói kệ rồi, cùng với các đại chúng đồng đi đến chỗ Đức Tỳ-bà-thi Như Lai. Đến rồi đảnh lễ

sát chân, nhiễu quanh bên phải ba vòng rồi đứng qua một bên, chiêm ngưỡng Đức Tỳ-bà-thi Như Lai, mắt không tạm rời.

Lúc đó, cậu bé tâm rất hoan hỷ nói kệ rằng:

Đầy đủ ba minh trí cam lồ
Hay làm lợi ích cho thế gian
Đảnh lễ Long Tượng Sư Tử Vương
Thế nên nay con thường tán lễ.
Trí Phật chiếu sáng rất hy hữu
Cũng như nhật nguyệt chiếu thế gian
Cũng như hoa Ưu-đàm xuất hiện
An trụ kiên cố sắc tướng đẹp,
Hữu tình thế gian nhiều chướng nặng
Không thể hiểu biết Phật Thánh đạo
Cũng như người mù lại ngu si
Không biết nên đọa vào đường ác.
Con nguyện đương lai thành Chánh giác
Cũng như Tỳ-bà-thi Thế Tôn
Khiến các hữu tình lìa các khổ
Diệt lửa ba độc được mát mẻ
Lại khiến vô lượng các hữu tình
Cũng phát thệ nguyện rộng như con
Nghe Phật diễn nói thừa tối thượng
Đều được khai thị đạo Bồ-đề.

Cậu bé nói kệ này rồi, lại nói như vầy: "Nam-mô Tỳ-bà-thi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo nói pháp yếu". Đồng thời tám vạn bốn ngàn câu-chi người cũng nói như vầy: "Nam-mô Tỳ-bà-thi

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo nói pháp yếu". Tán thán ba lần như vậy rồi làm lại từ đầu: "Con nguyện đương lai đều được thành Chánh đẳng Chánh giác như Tỳ-bà-thi Như Lai khéo nói pháp yếu".

Khi ấy, Tỳ-bà-thi Như Lai, biết được cậu bé và tám vạn bốn ngàn câu-chi người có thể kham nhận thọ ký, liền hiện thần biến, từ nơi mặt phóng ra ánh sáng tên là Quyết định thắng. Ánh sáng ấy có vô lượng sắc tướng như xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, pha-chi-ca, kim sắc… Sắc tướng như vậy bao trùm vô lượng thế giới, chiếu suốt đến Phạm Thiên đến sắc biên tế, che khuất cả ánh sáng mặt trời mặt trăng. Ánh sáng ấy quay trở lại trên đảnh Đức Phật, nhiễu quanh bên phải trăm ngàn vòng rồi bỗng nhiên ẩn mất.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó Bí-sô thị giả của Đức Phật Tỳ-bà-thi Như Lai thấy ánh sáng thần biến của Phật rồi, liền từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y phục, bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay hướng lên Đức Phật chiêm ngưỡng tôn nhan dùng kệ thưa hỏi:

Tỳ-bà-thi Phật đại hy hữu
Là bậc Thánh tôn trong các Thánh
Nay con thưa hỏi Thiện Thệ Tôn
Vì nhân duyên gì hiện ánh sáng?
Nói kệ xong Bí-sô lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Thế Tôn

hiện đại thần thông, phóng ánh sáng này, cúi xin Như Lai rũ lòng thương xót trừ nghi cho con diễn nói việc này. Lại có vô lượng trăm ngàn người hiện đang đứng trước Thế Tôn cũng thích muốn nghe, chúng con rất tha thiết ân cần muốn nghe, Thế Tôn hãy vì các hữu tình mà từ bi khai thị. Như Lai đại Bi, là mắt sáng cho thế gian cứu hộ tất cả, như các ngôi nhà che mát tất cả, cúi xin Như Lai đại Từ thương xót cắt đứt lưới nghi, các sở hành, tưởng niệm, tất cả hành nghiệp và các nghi hoặc của các hữu tình trong quá khứ, hiện tại, vị lai, Như Lai đều biết rõ.

Lại nữa, các hữu tình trong các cõi Phật ở trong ba đời, tất cả trí tuệ ngôn ngữ sai khác, Như Lai đều thông đạt. Như Lai là đấng Pháp vương, đầy đủ tám thứ tiếng, nói pháp đều được tự tại, vì nhân duyên gì hiện đại thần thông, phóng ánh sáng này. Cúi xin Như Lai đoạn trừ tất cả lưới nghi và mọi sự khổ não của chúng con đều được đoạn diệt. Hôm nay chúng con thưa thỉnh ba lần như vậy, nhất tâm chuyên chú, chấp tay cung kính rất thích muốn nghe.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó, Tỳ-bà-thi Như Lai bảo Bí-sô thị giả rằng:

– Ngươi có thấy cậu bé chấp tay đứng trước ta không?

Bí-sô thưa:

– Dạ vâng, thưa Thiện Thệ con đã thấy!

Phật bảo Bí-sô:

– Nay cậu bé này thuở xưa đã từng thân cận xưng tán cung kính lễ bái, lại còn dùng y phục ngọa cụ, các loại thuốc thang cúng dường tám vạn bốn ngàn câu-chi na-do-tha chư Phật, trồng các căn lành, vì cầu thành tựu Chánh đẳng Bồ-đề, thường tu phạm hạnh.

Đức Phật bảo Bí-sô:

– Ngươi có thấy tám vạn bốn ngàn câu-chi người đang đứng chắp tay ở trước ta không?

Bí-sô thưa:

– Dạ vâng, con đã thấy thưa Thiện Thệ!

Đức Phật bảo:

– Các người này ở đời quá khứ đều đã từng là cha mẹ của cậu bé này, đời đời đều được cậu bé này giáo hóa phát tâm, các đời về sau, nguyện đều không thọ thân nữ, đều hay tùy thuận tu tập, đồng phát tâm Chánh đẳng Chánh giác. Nay ta sẽ thọ ký cho họ. Vì nhân duyên đó cho nên ta hiện đại thần thông, phóng ánh sáng này.

Lúc đó, Tỳ-bà-thi Như Lai vì Bí-sô thị giả và mọi người mà nói kệ rằng:

Ngươi thấy hiện tiền các đại chúng
Đi theo cậu bé đến phó hội
Tám vạn bốn ngàn câu-chi số
Chuyên chú nhất tâm nghe ta nói.

Phật tuyên nói pháp được tự tại
Bí-sô! Nay ta nói điều đó
Ta biết cậu bé trong nhiều kiếp
Thân cận cúng dường các Đức Phật.
Lại trong vô lượng chỗ chư Phật
Chí tâm kiên cố cầu xuất gia
Tu trì hạnh thanh tịnh tối thượng
Lại hay lợi lạc chúng trời người.
Hiện tiền các đại chúng này đây
Tám vạn bốn ngàn câu-chi số
Đời đời đã từng làm cha mẹ
Giáo hóa hoan hỷ không gián đoạn.
Lại trong vô số kiếp thuở xưa
Rộng phát vô biên các đại nguyện
Đời đời thảy đều làm cha mẹ
Đồng cầu đại Bồ-đề vô thượng.
An trụ như vậy lìa sinh tử
Phải nên theo ta cùng tu học
Chí cầu Bồ-đề diệu vô thượng
Ta nay vì họ thân thọ ký,
Chúng ấy nhất định thành Chánh giác
Thế nên nay ta hiện thần thông
Ta có khả năng khiến tâm ngươi
Đi, đứng, nằm ngồi không nghi hoặc.
Các vị trời rồng và nhân chúng
Na-do-tha số đứng trước ta
Đồng nghe vì họ thân thọ ký
Không lâu sẽ thành Đấng Lưỡng Túc.

Này Xá-lợi Tử! Nghe Đức Phật ấy thọ ký, cậu bé hoan hỷ phấn khởi đi đến chỗ cha mẹ nói lời thành thật bằng kệ rằng:

Tám vạn bốn ngàn chúng như vậy
Thuở xưa từng làm cha mẹ con
Đồng thời cùng phát tâm Bồ-đề
Hôm nay cha mẹ như thế nào

Này Xá-lợi Tử! Khi ấy cha mẹ vì cậu bé nói kệ rằng:

Như lời con nói cùng các chúng
Mỗi mỗi đã phát tâm Bồ-đề
Nay ta quy y Nhất Thiết Trí
Cùng con phát nguyện không khác gì
Như vậy tiến cầu đạo cứu cánh
Thân con là thân ta đã sinh
Cùng con đồng phát tâm chân thật
Nguyện được thành tựu quả Bồ-đề.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó, cậu bé vì cha mẹ lại nói kệ rằng:

Nếu con được thành Phật trước nhất
Nguyện xin khai thị cho tất cả
Con nguyện cha mẹ và mọi người
Cùng thành đại Bồ-đề vô thượng.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Lúc đó, vì cậu bé và mọi người, Tỳ-bà-thi Như Lai nói như vầy:

Nay ta vì các ông mà thọ ký thành Phật chớ sinh nghi hoặc, khéo an ủi chính mình, chớ thấy cái

khác. Vì sao? Vì thuở xưa các ông đã làm Đại tự tại Thiên tử, lúc đó ta đã từng thọ ký cho các ông, từ đó trở về sau trải qua câu-chi na-do-tha kiếp không đọa đường ác. Lại quá hơn câu-chi na-do-tha kiếp, sinh trong dòng Chuyển luân thánh vương, được thành Phật hiệu là Đại Bi Như Lai A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà, đầy đủ đại danh xưng, cha là Tịnh Phạn, lìa các ám độn, mẹ là Ma-gia, lìa mọi ưu não. Người con thuở đó cũng như con ta tên là La-hầu-la, xuất hiện ở thế gian rồi, cầu thành Chánh đẳng Chánh giác, được thành tựu đạo Bồ-đề. Tuổi thọ Đức Phật ấy đủ mười vạn tuổi. Ánh sáng của Đức Phật ấy chiếu sáng mười vạn du-thiện-na quốc độ.

Tất cả hữu tình ở trong thế giới ấy có duyên hay không duyên đều được nương vào ánh sáng của Đức Phật. Lúc đó, trong ánh sáng của Đức Phật có trăm câu-chi na-do-tha câu-chi, trăm ngàn na-do-tha câu-chi chúng đại Thanh văn đều đến tập hội. Lại có một câu-chi chúng đều là A-la-hán, đầy đủ bạch pháp, đã hết các lậu, không còn phiền não, tâm được tự tại, đủ tám giải thoát, đắc sáu thần thông.

Này Xá-lợi Tử! Đại A-la-hán như vậy đều đến tập hội. Lại có vô lượng chúng Đại Bồ-tát đều đến tập hội. Lại có tất cả cha mẹ thuở xưa từng làm cha mẹ của Đức Phật cũng đến tập hội.

Lúc đó, Đại Bi Như Lai nói pháp giáo hóa vô

lượng a-tăng-kỳ hữu tình đều trụ địa không thoái chuyển, đã làm các việc thiện lợi cho các hữu tình rồi vào Niết-bàn. Chánh pháp tồn tại thế gian một câu-chi năm. Xá-lợi của Đức Phật ấy lưu bố rộng rãi ở các thế gian, cũng như sau khi ta diệt độ lưu bố Xá-lợi không khác.

Này Xá-lợi Tử! Lúc nói lời này, có các Chánh sĩ phát khởi dũng mãnh, tinh tấn càng tăng, sinh khởi tâm Từ quán sát thế gian, lợi lạc hữu tình, tâm không thoái chuyển. Lại có Đại Bồ-tát phát khởi chánh niệm, tăng trưởng tối thắng, tâm không gián đoạn, chí cầu Chánh đẳng Chánh giác. Như vậy, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, nguyện ở trong sinh tử lưu chuyển hóa độ lợi ích hữu tình, cầu Phật Bồ-đề.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó ta cũng phát nguyện này, dứt sạch nguồn gốc sinh tử, mặc giáp tinh tấn, hóa độ lợi ích hữu tình, một kiếp viên mãn hạnh nguyện tinh tấn, tinh tấn dũng mãnh tâm không thoái chuyển, nguyện thành Bồ-đề.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là Đại Bồ-tát tinh tấn dũng mãnh không thoái chuyển? Đại Bồ-tát khi thực hành tinh tấn dũng mãnh không thoái chuyển, giá như thấy lửa cháy đầy khắp trong tam thiên đại thiên thế giới, vì cầu Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác Bồ-đề, nên phát khởi tinh tấn dũng mãnh, vào trong lửa nhưng vẫn nhẫn chịu không biếng nhác. Lúc các Bồ-tát nghe pháp này

rồi liền được siêu việt viên mãn, một kiếp hạnh nguyện tinh tấn.

Lại nữa, khi các Bồ-tát nghe pháp này rồi, đối với tinh tấn dũng mãnh không thoái chuyển, liền được vô lượng thiện căn.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Khi Đại Bồ-tát thực hành tinh tấn dũng mãnh không thoái chuyển, vì lợi ích tất cả hữu tình, cầu chứng Niết-bàn, thuần nhất không xen tạp thường trụ kiên cố, đối với thiện và bất thiện đều khởi lòng đại Bi thương xót, thực hành hạnh tương ưng đối với các hữu tình.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nên thực hành tinh tấn dũng mãnh không có biếng nhác dù ở đâu, cất bước chân đi thường không lìa tâm Bồ-đề, quán thấy Tam bảo luôn ở trước mắt, cũng không rời bỏ tất cả hữu tình, cũng không tùy thuận tất cả phiền não.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nên thực hành tinh tấn dũng mãnh không có biếng nhác, đem sức thiện căn đã sinh, hoặc chưa sinh đều hồi hướng chánh đạo Bồ-đề, lại khiến thiện căn tăng trưởng vô tận.

Này Xá-lợi Tử! Ví như nước của trăm con sông chảy ra biển mãi mãi không bao giờ hết. Nay đem thiện căn này hồi hướng Bồ-đề cũng như vậy, không có cùng tận. Thế nên gọi là tinh tấn dũng mãnh không thoái chuyển.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Khi Đại Bồ-tát thực hành tinh tấn dũng mãnh không có biếng nhác, đối với các hạnh chân chánh Nhất thiết trí trí tích tập thiện căn, lại hay lợi lạc tất cả hữu tình, thế nên gọi là tinh tấn dũng mãnh không thoái chuyển.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nay ta lược nói về phước uẩn mà Đại Bồ-tát cho đến tất cả hữu tình đạt được, cho đến phước uẩn mà hữu học, vô học, Thanh văn, Duyên giác đạt được. Các phước uẩn đó không bằng đầu sợi lông phước uẩn của Như Lai. Huống nữa là phước uẩn Như Lai đạt được nhiều như lông khắp cả toàn thân. Vì do Như Lai tu hành tích tập phước uẩn rộng lớn trong vô lượng kiếp. Nếu như có người tích tập phước uẩn rộng lớn, hành tướng như thật trăm phần, ngàn phần, không bằng nhân tướng của Như Lai, huống nữa là tất cả tướng tốt của Như Lai.

Lại nữa, các phước uẩn đó không bằng tướng nhất kha nguyệt bạch hào giữa chặng mày của Như Lai, huống nữa là trăm ngàn phần công Đức Như Lai

Lại nữa, các phước uẩn đó không bằng một đảnh tướng vô kiến của Như Lai, huống nữa là tướng đại trượng phu của Như Lai, cho đến ô-sắc-ni-sa các căn tướng tốt phát sinh trăm ngàn câu-chi công đức.

Lại nữa, các phước uẩn ấy không bằng âm đại

pháp loa nói một tướng của Như Lai, huống nữa pháp âm rộng lớn của Như Lai bao trùm vô lượng thế giới, khiến hữu tình các căn điều hòa đều sinh hoan hỷ, tùy theo sự hiểu biết thù thắng khéo được điều phục, phát sinh sự hiểu biết đối với Chánh đẳng Chánh giác khó được như vậy.

Như vậy, Bồ-tát đối với vô lượng thế giới tùy theo đó mà học. Như Lai nói ra âm thanh to lớn khiến hết tất cả hữu tình đều được nghe. Bồ-tát mặc giáp tinh tấn, phát ý chí kiên cố, thích tu tập hạnh tinh tấn dũng mãnh không thoái chuyển của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Khi Đại Bồ-tát tu hạnh tinh tấn không có thoái lui, giả sử khiến tất cả hữu tình trong tam thiên đại thiên thế giới thành tựu đầy đủ trí lực hiểu biết thù thắng. Nếu các hữu tình đối với chánh pháp Bồ-tát tạng, tùy thuận thành tựu đầy đủ trí lực, đem so với công đức trước trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn vạn ức phần, cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần cũng không bằng một. Nói tóm lại, tất cả hữu tình trong tam thiên đại thiên thế giới như vậy, đều khiến đạt được trí lực Tu-đà-hoàn, trí lực Tư-đà-hàm, trí lực A-na-hàm, trí lực A-la-hán; lại khiến đạt được trí lực của Thập tín, Thập trú, Thập hạnh, Thập hồi hướng, địa vị không thoái chuyển, địa vị Nhất sinh bổ xứ Bồ-tát. Nói rộng ra, cho đến tất cả hữu tình trong vô lượng thế giới khiến đạt được trí lực của Nhất sinh bổ xứ Bồ-tát. Nếu các hữu tình nghe được trí lực không phân

biệt và có phân biệt của Như Lai mà không kinh sợ thì ngay khi ấy, lần lượt ham thích trí lực thậm thâm so với công đức trước trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn vạn ức phần, a-tăng-kỳ phần, cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần cũng không bằng một. Bồ-tát ham thích phát khởi tinh tấn dũng mãnh, thà bỏ thân mạng, đầu, mắt, tủy, não, tất cả chi phần, đối với trí lực của Như Lai tu tập liên tục không để gián đoạn, xả bỏ dũng mãnh tinh tấn như vậy, ta cho rằng đây là Bồ-tát thực hành tinh tấn không thoái chuyển.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát phải nên tu tập địa vị không thoái chuyển, cho đến phát khởi nhất tâm, thể nhập vào vô lượng vô biên tâm hạnh sai biệt của tất cả hữu tình trong quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu các hữu tình nhiều tham, sân, si… tất cả phiền não mà lại hồi nhập tâm của Bồ-tát, lúc đó, Bồ-tát dùng sức trí tuệ, thí dụ, ngôn từ mỗi mỗi tìm cầu, phát khởi dũng mãnh như vậy, thấy sắc tướng này, tất cả hữu tình bị tham, sân, si… thiêu đốt. Lúc đó, Bồ-tát dùng các phương tiện khiến hữu tình dứt hết tất cả phiền não, cũng như tro tàn tan mất không còn sót gì. Lại khiến hữu tình tu tập hướng đến Niết-bàn, ta cho rằng, Bồ-tát này hành tinh tấn không thoái lui.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tu hạnh tinh tấn không thoái chuyển, thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện, cho đến tinh tấn tất cả Ba-la-

mật-đa. Thân, miệng, ý không lìa sự tu tập, nhưng đối với ba nghiệp phát sinh tinh tấn ý là tối thắng.

Sao gọi là ý nghiệp tinh tấn tối thắng? Tức là không phân biệt và có phân biệt.

Sao gọi là không phân biệt? Tức là tâm Bồ-đề.

Sao gọi là có phân biệt? Tức là khởi tâm đại Bi đối với tất cả hữu tình.

Sao gọi là không phân biệt? Nghĩa là đối với nhẫn trí ngộ lý vô ngã.

Sao gọi là có phân biệt? Tức là có thể nhiếp thọ tất cả hữu tình.

Sao gọi là không phân biệt? Là tuy có thể nhiếp thọ tất cả hữu tình, nhưng không chấp trước.

Sao gọi là có phân biệt? Tức là nhàm chán luân hồi.

Không phân biệt là đối với ba cõi đều không sở đắc. Có phân biệt là có các của báu vui vẻ bố thí. Không phân biệt là bố thí không chấp tướng. Có phân biệt là trì giới có sự tích tập. Không phân biệt là trì giới không chấp tướng. Có phân biệt là có thể nhẫn chịu khổ. Không phân biệt là sát-na tâm không chỗ trụ. Có phân biệt là phát khởi các pháp thiện căn. Không phân biệt là thường vắng lặng. Có phân biệt là đối với thiền định có sự tích tập. Không phân biệt là tâm thường quyết định an trụ không lay động. Có phân biệt là tu văn tuệ không biết nhàm chán. Không phân biệt là trong

tâm chuyên chú khéo léo. Có phân biệt là đối với văn tuệ rộng nói các pháp. Không phân biệt là đối với pháp tánh không có ghi nhớ. Có phân biệt là đối với trí tuệ có sự tu tập trau luyện. Không phân biệt là đối với các pháp lìa mọi hý luận. Có phân biệt là tích tập tu học các phạm hạnh. Không phân biệt là đối với các tánh tuệ đều hay xa lìa. Có phân biệt là có thể viên mãn năm thần thông. Không phân biệt là dứt hết các hữu lậu. Có phân biệt là đối với quán tưởng thường hay suy nghĩ. Không phân biệt là trong tâm luôn chánh niệm. Có phân biệt là khéo léo đối với bốn chánh đoạn. Không phân biệt là có thể siêu việt các thiện căn. Có phân biệt là chấp trước tướng văn tự muốn cầu xuất ly. Không phân biệt là phước báo to lớn bao trùm vô tướng. Có phân biệt là thông đạt các căn và sự thích nghi của các hữu tình. Không phân biệt là có thể quán sát các pháp thiện căn, nhưng không sở đắc. Có phân biệt là có sự tu tập đối với các lực. Không phân biệt là đối với chỗ này, không có tổn giảm. Có phân biệt là có thể phát sinh Bồ-đề pháp phần. Không phân biệt là đối với các pháp lìa trí phân biệt. Có phân biệt là đối với chánh đạo có khả năng cầu tiến. Không phân biệt là quán các thần biến cũng như hư không. Có phân biệt là có thể tích tập định môn. Không phân biệt là trụ Xa-ma-tha nhưng chỉ một cảnh. Có phân biệt là đối với Tỳ-bát-xá-na có tích tập. Không phân biệt là khéo nhập vào pháp

tánh. Có phân biệt là có thể hiểu rõ các pháp nhân duyên. Không phân biệt là có thể biết rõ pháp không phải nhân duyên. Có phân biệt là đắm trước tiếng thắng nghĩa. Không phân biệt là thực hành hạnh chánh pháp. Có phân biệt là trang nghiêm Pháp thân. Không phân biệt là lìa mọi trang nghiêm Pháp thân. Có phân biệt là trang nghiêm lời nói. Không phân biệt là nương tựa vào các bậc Thánh có thể thường yên lặng. Có phân biệt là nương vào ba cửa giải thoát môn mà sinh ra lạc dục. Không phân biệt là ngã không tăng thượng. Có phân biệt là có thể lìa bốn việc ma. Không phân biệt là có thể vứt bỏ thói quen chủng tử phiền não. Có phân biệt là có thể biết rõ phương tiện khéo léo. Không phân biệt là thấy biết trí tuệ như thật. Có phân biệt là lìa mọi cái thấy theo phan duyên. Không phân biệt là lìa mọi cái thấy siêu việt. Có phân biệt là có cái thấy tưởng niệm. Không phân biệt là thấy ý nghiệp. Đây là ý nghiệp tinh tấn, tinh tấn là tối thượng thù thắng. Ta cho rằng Đại Bồ-tát này thực hành tinh tấn không thoái.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi thực hành tinh tấn không thoái, thực hành năm pháp tối thượng cực diệu, mau chóng chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Sao gọi là năm pháp tối thượng cực diệu?

1. Thường nhớ nghĩ Phật xuất hiện ở thế gian.

2. Hay thân cận các bậc Thiện tri thức.

3. Thường gặp thời tốt.

4. Thường tích tập các pháp thiện căn kiên cố.

5. Theo học giới cụ túc của Đại Bồ-tát đều được viên mãn.

Đây là năm pháp tối thượng cực diệu khiến Bồ-tát mau chóng chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát lìa năm pháp tối thượng cực diệu này thì có thể chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác không?

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi Tử! Nếu các Bồ-tát không thường nhớ nghĩ Phật xuất hiện thế gian, không thân cận các trí thiện thức, nếu không gặp thời tốt, không thể tích tập các pháp thiện căn không khiến kiên cố, không thể theo học giới cụ túc của Đại Bồ-tát không được viên mãn. Nếu xa lìa năm pháp cực diệu tối thượng như vậy, thì không thể mau chóng chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác. Nếu ai trái với năm pháp này mà chứng đắc thì không thể có.

Này Xá-lợi Tử! Sao gọi là Bồ-tát tại gia xa lìa năm pháp? Nghĩa là như vua, đại thần ở trong đại chúng, dựa vào oai thế khủng bố nhiều người, lại nói với mọi người rằng: “Ta có thể làm bất cứ việc gì đến với các ngươi, chỉ vì khi dối mà thật không làm”. Cho đến nói những lời nói khi dối như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Do khi dối như thế nên không thể sinh vào chư Thiên nẻo thiện, hành tướng như vậy cũng không thể gặp được thời tốt.

Này Xá-lợi Tử! Hành tướng này Bồ-tát tại gia chỉ đủ nuôi sống chính mình chứ không thể lợi tha, cũng không gặp Phật xuất thế, cho đến không thể chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-tát tại gia ở trong thành ấp có các chướng ngại thường hay quấy nhiễu não hại.

Thế nào là trong thành ấp có các chướng nạn?

Này Xá-lợi Tử! Có các Đức Như Lai xuất thế thành Đẳng chánh giác, nói pháp giáo hóa các hàng Trời, Người, A-tu-la… đầu, giữa, cuối đều thiện, ý nghĩa sâu xa, lời nói khéo léo, đầy đủ tướng thanh bạch phạm hạnh và được bốn bộ chúng vây quanh cung kính. Tuy Bồ-tát thân cận cúng dường lễ bái Bí-sô, Bí-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, nhưng lại ở chung trong xóm làng thành ấp ngõ hẻm, nhân dân, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, cho nên giới uẩn không thể đầy đủ thanh tịnh. Vì thế ta nói trong thành là chướng nạn. Nếu Bồ-tát tại gia đắm trước năm dục như vậy không thể nhớ nghĩ Phật xuất thế, cho đến không thể mau chóng chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-tát tại gia tự tuyên nói pháp luật hiện hành, lại càng nhiều chướng

nạn. Nghĩa là cha, mẹ, trai, gái, vợ, con, nô tỳ, chị, em, anh, em, bạn bè, quyến thuộc trong nhiều kiếp bị chướng nạn.

Này Xá-lợi Tử! Pháp như vậy hay gây chướng nạn cho Bồ-tát tại gia, cũng lại không thích Phật xuất thế, cho đến không thể mau chóng chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 28

PHẨM 9: TINH TẤN BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 4)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-tát tại gia đối với Khế kinh hành tướng như thật của Như Lai lập ra, tuy nghe rồi nhưng không thích đa văn, đối với hạnh thiểu dục không thích tu tập, cũng không tin thọ các Khế kinh đồng loại, đối với giáo pháp Đại thừa của Như Lai lại sinh hủy báng. Những hạng người như vậy đều đọa vào đường ác.

Sao gọi là các đường ác? Đó là Diệm-ma-la giới, ngạ quỷ, súc sinh, biên địa, các ác luật nghi, dù làm được thân người nhưng không đầy đủ, cấu uế chướng nặng, đủ mọi tà kiến.

Này Xá-lợi Tử! Chỗ đáng nhàm chán như vậy, chư Phật, Bồ-tát đều xa lìa không thích sinh vào nơi ấy, cho đến không thể mau chóng chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-tát tại gia thích dựa vào những người có thế lực lớn như: quốc vương, đại thần và các nhân dân giàu có hào kiệt, như vậy

thì càng thêm sân nhuế. Hễ nói ra điều gì phần nhiều là sự dối trá, tích tập việc ác, mê hoặc người khác, hay sinh khinh chê. Người này dùng lời bất thiện nhất định đọa đường ác, thân thể ốm gầy, đủ các tướng ác.

Này Xá-lợi Tử! Đó là năm pháp của Bồ-tát tại gia. Vì lý do đó cho nên không thể gặp Phật xuất thế, không thể thân cận bạn tốt, không thể gặp thời tốt, thiện căn đã được tích tập đều bị hủy hoại, không thể theo học với Đại Bồ-tát trì giới, cho đến không thể mau chóng chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Nếu ai thực hành theo năm pháp
Thì không thể tăng trưởng thắng tuệ
Mà lại xa lìa Bậc Điều Ngự
Không thể mau chóng thành Chánh giác.
Khi dối hết tất cả hữu tình
Như vua, đại thần, các nô tỳ
Đều đoạn tất cả sức thiện căn
Không thể gặp được Phật xuất thế.
Hoặc lại kinh bố các hữu tình
Ra lịnh trói bắt và đánh đập
Làm các nghiệp ác như vậy rồi
Lại thường xa lìa Bậc Vô Thượng.
Đối với Bí-sô, Bí-sô-ni
Phá các tịnh giới sinh bệnh khổ

Sát-na không gặp được thời tốt
Thường luôn xa lìa các Đức Phật.
Cha, mẹ, vợ, con các quyến thuộc
Mãi luôn theo học hạnh phi pháp
Ngược lại không thích nghe chánh pháp
Đọa vào si mê khó ra khỏi.
Giá như gặp Phật cầu thân cận
Trong khoảng sát-na không thể được
Hoặc có lúc ham thích xuất gia
Bị các chướng nạn luôn ập đến.
Hoặc lúc nghe chánh pháp này rồi
Rồi tùy theo chỗ nói chân thật
Hữu tình càng sinh tâm sân nhuế
Cho rằng đây là phi chánh pháp.
Gây ra các chướng nạn như vậy
Trong mười sáu phần chưa bằng một
Do nhân hủy báng chánh pháp này
Đời đời mù lòa không thể thấy.
Thế nên không thấy Bậc Chánh Giác
Dù thấy không sinh tin thanh tịnh
Sẽ được thân người không đầy đủ
Sau đọa vào tất cả bàng sinh.
Nếu người quy hướng Phật Bồ-tát
Và sinh ham thích với Bồ-đề
Tất cả chướng nạn đều tiêu trừ
Khéo hay tu tập hạnh chân chánh.
Tất cả cha mẹ và quyến thuộc
Cùng với tất cả hữu tình khác

Hướng dẫn ai nấy đều xuất gia
Mau chóng nhiếp thọ về chánh đạo.
Trước hết hướng dẫn mẹ mình rồi
Lại hay khen ngợi khiến xuất gia
Cùng nhau đi đến Bậc Thiện Thệ
Phát tâm khai ngộ đại Bồ-đề.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-tát xuất gia có năm pháp như vầy, xa lìa các bạn lành, chư Phật xuất thế dù chỉ trong khoảng sát-na cũng không thể gặp, sức thiện căn đã được tích tập cũng đều bị phá hoại, không thể theo học với các Đại Bồ-tát trì giới, cho đến không thể mau chóng chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác. Năm pháp đó là gì?

1. Do suy nghĩ tà vạy cho nên phá các tịnh giới.
2. Do không tin nên hủy báng chánh pháp.
3. Đắm trước lợi dưỡng và thích danh tiếng.
4. Chấp trước ngã kiến vào các hiểm nạn.
5. Hay sinh tật đố đối với hạnh thiện của người khác.

Này Xá-lợi Tử! Bồ-tát xuất gia đủ năm pháp như vậy nên xa lìa bạn lành, không thể gặp Phật xuất thế. Nói tóm lại, cho đến không thể mau chóng chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi Tử! Vì nghĩa đó, cho nên giống như chó đói ốm o tiều tụy, da dính liền xương, bỗng thấy xương khô liền sinh tưởng muốn ăn. Tưởng thế, nó ngoạm lấy khúc xương khô đó mang đến

chỗ vắng, ra sức liếm gặm, gặm đến nổi miệng bị tổn thương, máu chảy lên khúc xương, nhưng nó không biết đó là máu của mình mà cứ vọng sinh ham thích, muốn "ăn" no nê nhưng không thể được. Lúc đó, có Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ từ xa đi đến, thấy con chó đói này đang gặm xương khô liền than thở. Thấy những người này đến, con chó đói tự suy nghĩ: "Các người kia đến nhất định cướp mất thức ăn ngon của ta". Nghĩ thế, nó liền sủa dữ tợn, mắt nhìn lườm lườm, nhe răng hừ hừ.

Này Xá-lợi Tử! Ý ông nghĩ sao? Khi thấy khúc xương khô không có máu thịt gì, các người kia có cướp đoạt không?

Xá-lợi Tử thưa:

– Dạ không, thưa Thế Tôn! Dạ không, thưa Thiện Thệ!

Đức Phật hỏi:

– Này Xá-lợi Tử! Như vậy thì tại sao con chó kia lại khởi tưởng như thế?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Là vì con chó quá đói, nên gặp xương khô nó coi như là vị cam lồ, vọng sinh tham ái, nên sủa dữ tợn, mắt nhìn lườm lườm, nhe răng hừ hừ, sợ các người kia đến cướp khúc xương.

Đức Phật hỏi:

– Này Xá-lợi Tử! Như sau khi ta diệt độ, có các

Bí-sô đối với các chủng tộc, cho đến tiện lợi bất tịnh, tâm sinh đắm trước, bị nó trói buộc. Hành tướng như vậy, trong khoảng sát-na muốn thành tựu Phật sự cũng không thể được. Ta cho rằng, các Bí-sô ở trong pháp Phật cũng như con chó đói kia, nên bị Như Lai quở trách. Nếu các hữu tình thấy hành tướng của các Bí-sô này cũng lại hủy báng cũng như con chó đói kia.

Này Xá-lợi Tử! Lại có Đại Bồ-tát làm lợi lạc tất cả hữu tình, cầu trí tuệ Phật, chính thân mạng mình còn xả bỏ, huống nữa đối với thiện nghiệp của người khác mà lại sinh ganh ghét.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Thế gian có người ngu si, vì mạng sống nên ham thích tiền tài châu báu, ăn uống, thân làm nô bộc, bị trói buộc sai khiến, xua đuổi; đối với dòng họ người khác lại cuồng vọng thân cận, là vì tham cầu sinh ra ganh ghét người khác.

Này Xá-lợi Tử! Như Bí-sô kia vì tham lợi dưỡng ở nơi dòng họ ấy, trước thấy người khác đến lại sinh tâm gánh ghét, nói với người đến sau rằng: "Ta ở đây đã lâu, các ngươi từ đâu đến đây? Các trưởng giả trong dòng họ này trước đã phát nguyện cung phụng mọi thứ y phục, đồ ăn, thức uống, ngọa cụ, thuốc thang quyết định cho ta". Rồi lại nói tiếp: "Các ngươi là người đến sau thì làm sao mà có được". Nhân đó, vị Bí-sô kia phát sinh ba thứ lỗi lầm:

1. Đắm trước chỗ ở.

2. Không thích ở chỗ cũ.

3. Có thể hiểu rõ pháp thế gian nhưng không biết gì về pháp xuất thế gian.

Lại nữa, các Bí-sô này ở trong dòng họ trưởng giả không thích ở yên. Các Bí-sô này lại nói: "Trụ xứ có ba. Một là ham thích xứ trụ. Hai là hòa hợp xứ trụ. Ba là như thật xứ trụ". Đã thế, còn nói với các trưởng giả rằng: "Trưởng giả các ông mắc phải nhiều sai lầm, nên phải hết lòng sinh cung kính ta, xưng dương tán thán pháp của ta".

Này Xá-lợi Tử! Do dòng họ này hay sinh ganh ghét đối với pháp thanh tịnh, nên đều bị giảm mất.

Này Xá-lợi Tử! Lại có dòng họ sinh ganh ghét hư vọng không thật, hoặc có người trì giới hay không trì giới, đối với Đại Bồ-tát thảy đều xa lìa không chịu theo học. Thí dụ như vậy phải nên biết rõ.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đời quá khứ vô lượng vô biên rộng lớn a-tăng-kỳ kiếp chẳng thể nghĩ bàn, lúc đó có Phật ra đời hiệu là Thắng Cao Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật ấy trụ thế chín mươi câu-chi năm. Trong hội Phật ấy có chín mươi na-do-đa đại chúng Thanh văn, đều là A-la-hán, đã hết các lậu, không

còn phiền não, hoàn tất việc lợi mình, tâm được tự tại, đến bờ giác ngộ. Lúc đó, có trưởng giả tên là Thiện Tập, của cải giàu có, quyến thuộc đông nhiều, tiền tài châu báu sung túc, đầy đủ các món như kim ngân, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu, thọ dụng không hết. Lại có nô tỳ hầu hạ, voi ngựa, xe cộ và các kho báu chứa đầy tràn. Lúc đó, trưởng giả sinh được hai người con, người con đầu tên là Tịnh Trụ, con thứ hai tên là Tịnh Trì, diện mạo đoan chánh, thân tướng đầy đủ, ai nấy cũng thích ngắm nhìn. Hôm nọ chúng chạy nhảy chơi giỡn trên lầu gác lớn.

Khi ấy, Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Buổi sáng hôm ấy, Đức Thắng Cao Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, mặc y cầm bát cùng đại chúng Bí-sô trước sau vây quanh vào đại thành lần lượt khất thực. Tướng Đức Phật rực rỡ sáng như núi vàng, lại như cờ vàng to lớn rực rỡ tối thượng đệ nhất, trụ hạnh Xa-ma-tha, các căn ẩn mật. Cũng như long tượng thanh tịnh hết sức vi diệu, như ao hồ lớn lìa các nhơ bẩn, lại như biển lớn đầy cả châu báu, như chúa trời Đế Thích có chư Thiên vây quanh; như Đại phạm Thiên vương trang nghiêm tịch tĩnh, đầy đủ thanh tịnh, tâm ý điều hòa, các căn vắng lặng. Lúc đó, hai người con này thấy Đức Thắng Cao Như Lai, Đa-đà-a-già-độ, A-la-ha, Tam-miệu Tam-bồ-đà, thấy thế khen ngợi rồi từ xa đi đến. Đức Phật thân tướng tốt đẹp vô

lượng vô biên, viên mãn đầy đủ, hai người con này chiêm ngưỡng Thế Tôn tâm không nhàm chán.

Này Xá-lợi Tử! Đồng tử Tịch Trụ thuở xưa đã từng diện kiến Thắng Cao Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, nên mới nói với đồng tử Tịnh Trì:

– Thuở xưa em đã từng thấy Đức Như Lai Thắng Cao chưa? Công đức của Đức Phật này không có cùng tận, Ngài là cha lành của tất cả hữu tình.

Lúc đó, đồng tử Tịnh Trì nói:

– Thuở xưa em chưa từng thấy Đức Phật này, tướng tốt của Thế Tôn đầy đủ, oai đức đặc biệt.

Đồng tử Tịnh Trụ nói:

– Thuở xưa anh đã từng thấy Đức Như Lai Thắng Cao, anh nguyện đương lai cũng giống như Đức Phật này không khác.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó đồng tử Tịnh Trụ nói kệ rằng:

Con nguyện đương lai như Thế Tôn
Có các chúng Bí-sô vây quanh
Nếu con được giống tướng Như Lai
Được gọi Bậc Tối Thượng như vậy.
Nay con cúng dường thức ăn uống
Vì muốn cầu Bồ-đề vô thượng
Nhà cửa sở hữu đều vứt bỏ
Con nguyện đương lai thành Chánh

giác.
Ví như các sao, trăng sáng nhất
Ai người thấy rồi không mát mẻ
Trong chúng hữu tình Phật hơn hết
Ai không bỏ nhà cầu xuất gia.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đồng tử Tịnh Trì nghe kệ này rồi, lại nói kệ rằng:

Nay anh chớ nói lời như vậy
Cũng chớ lớn tiếng báo bốn phương
Anh nghe lời chân thật của em
Làm sao mau chóng được Bồ-đề.

Này Xá-lợi Tử! Đồng tử Tịnh Trụ nghe kệ này rồi lại nói kệ rằng:

Nếu em không ham thích đạo này
Thì chớ có khởi tâm ganh ghét
Nay anh nói ra lời tốt này
Nhờ đó nên được đạo Bồ-đề.
Em đối tài bảo của thế gian
Cũng chớ có sinh tâm keo kiệt
Chính thân mạng này anh còn xả
Thế nên nói cho em biết rõ
Cho em mọi thứ các nhà cửa
Cho đến tất cả các châu báu
Nay anh đi đến nơi chỗ Phật
Xuất gia mong thọ ký Bồ-đề.
Ba mươi hai tướng đẹp thù thắng
Ai người thấy rồi không ham thích
Bồ-đề vô thượng ai không hành

Đừng nên sinh lòng thấy kém cỏi
Anh đối của báu và nhà cửa
Cha mẹ, quyến thuộc, các bạn bè
Mọi thứ như thế anh đều xả
Vì cần đi đến nơi chỗ Phật.
Giả sử trong câu-chi ngàn kiếp
Nghe Phật xuất thế rất khó được
Phật là ánh sáng của thế gian
Người gặp ánh sáng Phật càng khó.
Phật đến Vương thành đi hóa độ
Đại chúng Bí-sô đều vây quanh
Cũng như trời trong trăng sáng tỏ
Chiếu soi khắp tất cả thế gian,
Lại như xuất hiện ngàn mặt trời
Bốn phía nẻo đường đều sáng tỏ
Phật đang hóa độ ở trong thành
Phóng ánh sáng khắp cũng như vậy.
Ví như Tu-di chúa các núi
Cũng như xuất hiện báu thù diệu
Phật ở trong đại chúng Bí-sô
Thanh tịnh tôn nghiêm cũng như vậy.
Ánh sáng rực rỡ đại oai đức
Chiếu sáng tất cả các hữu tình
Như Lai thù thắng Đấng Lưỡng Túc
Các sắc tướng viên mãn như vậy.
Phật vào Vương thành đang hóa độ
Hiển hiện vô lượng đại oai thần
Chư Thiên, Long thần và hữu tình

Người thấy ham thích đều cung kính,
Ba mươi hai tướng đẹp thù thắng
Thấy rồi ai không cầu chánh pháp
Nếu ai thích tu tập Tiểu thừa
Là kẻ ngu phu thấy yếu kém.
Anh thấy vô thượng Nhân Trung Tôn
Tướng tốt đoan nghiêm rất hiếm có
Nay đều đến chỗ Thiện Thệ Tôn
Vì cầu đạo Bồ-đề vô thượng.

Này Xá-lợi Tử! Khi nghe kệ này rồi, đồng tử Tịnh Trì lại nói kệ rằng:

Em không ham thích nơi Tiểu thừa
Cũng muốn đi đến nơi chỗ Phật
Nay ở trong lầu gác lớn này
Thề nguyện nhảy xuống bỏ thân mạng
Em lại tưởng thân này hư huyễn
Đối thân mạng này nên vứt bỏ
Vì cầu đại trí tuệ vô thượng
Cũng nên đi đến nơi chỗ Phật
Cha mẹ ân ái rất là nặng
Nhà cửa tài vật các cảnh dục
Tất cả em đều muốn xả bỏ
Thệ sẽ đi đến nơi chỗ Phật
Nếu em nguyện được như Thế Tôn
Mong Phật khen ngợi vì nhiếp thọ
Vứt bỏ tất cả sở hữu rồi
Theo Phật xuất gia làm đệ tử.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó, đồng tử Tịnh Trụ từ

trên lầu gác thong thả đi xuống, tức thời liền đến chỗ của Đức Thắng Cao Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đồng thời, đồng tử Tịnh Trì ở trong lầu gác phát tâm dũng mãnh, không tiếc thân mạng, từ trên lầu cao nhảy xuống, do tinh tấn như thế cho nên trước đã đến chỗ Đức Thắng Cao Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Xá-lợi Tử! Đồng tử Tịnh Trụ đến chỗ Phật rồi, đem pháp phục tối thượng vi diệu giá trị bằng một câu-chi số vàng ở Diêm-phù-đàn dâng cúng Như Lai, rồi nói kệ rằng:

Nay con cúng pháp phục vi diệu
Không cầu các sắc tướng đoan nghiêm
Con nguyện đương lai như Thế Tôn
Tối thượng tối tôn xưng đệ nhất,
Đầy đủ thanh tịnh đại trí tuệ
Nên khéo an trụ sức tinh tấn
Trang nghiêm ba mươi hai tướng đẹp
Nguyện được quả như Đấng Lưỡng Túc.
Lại được thành tựu mười Trí lực
Bốn Vô sở úy khéo an trụ
Con nguyện đương lai như Thế Tôn
Tối thượng tối tôn xưng đệ nhất.
Con nguyện sống trong chánh pháp Phật
Như Phật an trụ trong ánh sáng
Diễn nói các pháp thí hữu tình
Khiến hết tất cả đều giác ngộ.
Nay con cúng pháp phục tối thượng

Không cầu các sắc tướng đoan nghiêm
Nguyện cầu đại Bồ-đề thanh tịnh
Nguyện độ vô biên chúng trời người.
Con nguyện cúng pháp phục thượng diệu
Vì cầu tuệ vô thượng Như Lai
An trụ chánh pháp môn không hai
Nhiếp phục tất cả các ngoại đạo.
Lại nguyện lợi lạc các hữu tình
Đều khiến xa lìa tham sân si
Vô minh, ái, hữu thảy đều trừ
Đạt được pháp vô vi cam lồ.
Lại nói pháp thanh tịnh Như Lai
Lợi lạc tất cả các hữu tình
Khiến xa lìa sinh, già, bệnh, chết
Và diệt buồn rầu các khổ não.
Lại nguyện nói pháp lợi tất cả
Hàng trời, rồng, nhân và phi nhân
Có tưởng, không tưởng các hữu tình
Tự giác, giác tha đều cung kính.
Con nguyện an trụ các cõi Phật
Phóng ánh sáng chiếu khắp mười phương
Trong chỗ tối tăm và nóng bức
Rưới vị cam lồ được mát mẻ.
Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới
Đều khiến tất cả không đắm trước
Xa lìa tất cả cảnh yêu ghét
Luôn nói pháp thanh tịnh Như Lai.

Này Xá-lợi Tử! Khi đồng tử Tịnh Trì đến chỗ Phật rồi, lại dâng cúng dép vi diệu tối thượng lên Đức Thế Tôn một cách ân cần rồi nói kệ rằng:

Con nguyện như Phật Chúng Trung Tôn
Như nhà cửa lớn làm cứu hộ
Khiến các hữu tình lìa nẻo ác
Lại hay diễn nói đạo chân chánh.
Tất cả ái dục ở thế gian
Đó là ngu phu cảnh giới thô
Tất cả hữu vi đều xa lìa
Nguyện Phật xuất thế thường được gặp.
Thấy ánh sáng Phật chiếu thế gian
Phát tâm cúng dường Đấng Lưỡng Túc
Vì lợi tất cả các hữu tình
Thệ cầu quả Bồ-đề vô thượng.
Lại dùng các hương hoa tối thắng
Các loại tràng phan và bảo cái
Vì lợi tất cả các hữu tình
Dâng lên cúng dường Đấng Đại Giác,
Y phục thượng diệu và ăn uống
Giường, mền, ngọa cụ các thuốc thang
Vì lợi tất cả chúng hữu tình
Dâng lên cúng dường Đức Như Lai.
Lại đem trống và các nhạc cụ
Ca vịnh tán thán tiếng vi diệu
Vì lợi tất cả các hữu tình
Cúng dường đấng Xuất Thế rạng ngời.
Lại đem ngọc trân các món ngon

Là vị tối thượng trong thế gian
Vì lợi tất cả các hữu tình
Nguyện dâng cúng dường Phật Thế Tôn.
Cúng dường rộng lớn như vậy rồi
Mong cầu xuất gia theo Như Lai
Vì lợi tất cả các hữu tình
Thề làm tất cả hạnh thanh tịnh.
Nguyện cho tất cả loài hữu tình
Không sinh vào tà đạo huyễn hoặc
Đều khiến câu-chi số hữu tình
An ổn trụ vào tám đường chánh.
Con nguyện không sinh vào Dục giới
Biên địa thấp kém chỗ nhàm chán
Xa lìa tất cả biếng nhác rồi
Thường được thân cận Bậc Tinh Tấn.
Lại nguyện không sinh các nẻo ác
Thường nguyện sinh vào dòng tín tâm
Sinh rồi nên phát tâm tối thượng
Nguyện thấy Như Lai thường thân cận.
Thấy rồi phát tâm thanh tịnh này
Và đem tràng hoa các hương xoa
Cúng dường các thứ trống kỹ nhạc
Nên cầu thắng giải lợi tất cả.
Nguyện ở trong nhiều câu-chi kiếp
Thường khởi việc cúng dường rộng lớn
Xuất gia xa lìa các cảnh dục
Sẽ làm tất cả hạnh thanh tịnh.

Này Xá-lợi Tử! Hai đồng tử này ở chỗ Đức

Thắng Cao Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác dùng các thứ kỹ nhạc, kệ, ca, vịnh, tán thán cúng dường Phật rồi, ở ngay nơi đó phát tâm thanh tịnh, dùng Chiên-đàn đỏ xây cất tinh xá, ngang dọc bốn du-thiện-na, cao nửa du-thiện-na, xây dựng xong dâng cúng Thế Tôn và thưa: "Cúi xin Như Lai thương xót thọ nhận".

Hai đồng tử này ở chỗ Thắng Cao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khuyến thỉnh Thế Tôn bằng kệ rằng:

Thỉnh Phật an trụ tinh xá con
Chư Phật quá khứ đã xưng tán
Nay con cúng với tâm thanh tịnh
Xin Phật thương xót thân nạp thọ.
Nếu Phật thường ở tinh xá con
Biết rõ câu-chi số hữu tình
Quá, hiện, vị lai tâm ba đời
Con nguyện đương lai cũng như vậy.
Phật nương tinh xá đến bờ giác
Đạt được chánh đoạn và thần túc
Bốn thứ thắng hạnh đều biết rõ
Con cúng tinh xá cũng như vậy.
Cúi xin Thắng Cao Như Lai Phật
Cùng với tất cả chúng Bí-sô
Nhận tinh xá này trong nửa tháng
Cúng dường tôn trọng thường cung kính.
Nay con ở chỗ Đức Như Lai
Thân cận cung kính cúng dường rồi

Phát tâm tịnh tín cầu xuất gia
Cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục.
Bỏ nhà xuất gia như vậy rồi
Đối các lợi lạc mong cầu khắp
Nên thường tu tập thiện tương ưng
Ham thích pháp chân thật như vậy.

Khi hai đồng tử nói kệ này rồi, đồng tử Tịnh Trụ bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Con nguyện đương lai mau chóng thành Chánh giác, phóng ánh sáng lớn như Phật Thế Tôn không khác.

Đồng tử Tịnh Trì lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Con nguyện sẽ làm vị đạo sư ở nơi các đường ác hiểm nạn.

Này Xá-lợi Tử! Khi ấy, đồng tử Tịnh Trì đứng qua một bên ở trước chỗ Đức Thắng Cao Như Lai, cung kính chắp tay phát thệ: "Đối với giáo pháp của Đức Phật, con nguyện không có ngồi nằm, thường lìa ngủ nghỉ, vì lợi hữu tình, cầu đạo vô thượng, luôn luôn xa lìa tất cả biếng nhác, thà vứt bỏ tất cả thân mạng; dù máu, thịt, gân, da có khô cằn đi chăng nữa cũng lại xa lìa tất cả biếng nhác, nên phát tinh tấn dũng mãnh to lớn, cầu đạo Bồ-đề".

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó, Đại Bồ-tát Tịnh Trụ vì Đại Bồ-tát Tịnh Trì mà nói kệ rằng:

Anh cùng em phát tâm bình đẳng

Tu hành hạnh Bồ-đề vô thượng
Nay anh cũng phát sức tinh tấn
Vì lợi tất cả các hữu tình,
Xa lìa các dục và thân mạng
Máu thịt khô cằn vẫn tinh tấn
Nguyện trong ngàn kiếp cố tu tập
Tinh tấn chí vui đạo Bồ-đề,
Thường nghĩ an trụ nơi đồng trống
Và thích núi rừng chỗ vắng lặng
Vì cầu vô thượng đại trí tuệ
Được tự tại trong pháp thanh tịnh.

Này Xá-lợi Tử! Trong một ngàn năm, Bồ-tát Tịnh Trì chưa có giây phút nào ngủ nghỉ và cũng chưa có giây phút nào biếng nhác, huống là có mộng tưởng. Lại nữa, trong ngàn năm Bồ-tát Tịnh Trì chưa có khi nào ngồi, trừ những lúc tiện lợi, cho đến chỉ trong một khoảng khảy móng tay cũng không quỳ gối, huống nữa là ngồi nằm. Trong một ngàn năm, hễ đến giờ ăn thì Bồ-tát cầm bát đi khất thực, đối với người cúng dường cũng không nhìn xem là nam hay nữ, là bé trai hay bé gái, hóa độ lợi ích hữu tình, tâm hành bình đẳng, khất thực rồi trở về chỗ cũ Tam quán thế gian rồi sau mới ăn, ăn rồi không ăn phi thời, không sinh một niệm tưởng đói khát, cho đến không sinh ý tưởng phân biệt ngon dở, tốt xấu. Lại trong một ngàn năm, nếu không phải thời thì không đi khất thực. Trong một ngàn năm, Bồ-tát ở dưới gốc cây, nhất tâm tinh tấn cầu

đạo Bồ-đề, cũng không nhìn xem cây đó là cây gì. Lại trong một ngàn năm, Bồ-tát đều mặc pháp phục, chưa từng có thay đổi. Lại trong một ngàn năm, đối với các dục, Bồ-tát không khởi lên tầm từ, đối với các tổn hại cũng lại như vậy. Lại trong một ngàn năm, Bồ-tát ấy đối với cha, mẹ, anh, chị, em và quyến thuộc của mình, đối với ngày tháng cũng chưa từng khởi một niệm tầm từ. Lại trong một ngàn năm, Bồ-tát ấy chưa từng có một niệm ham thích ở nhà cửa. Lại trong một ngàn năm, Bồ-tát ấy chưa từng khởi một niệm ngắm nhìn mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Lại trong một ngàn năm, Bồ-tát ấy chưa từng dựa tường, vách mà sống. Lại trong một ngàn năm, Bồ-tát ấy chưa từng xoa dầu thơm vào thân. Lại trong một ngàn năm, Bồ-tát đối với tự thân chưa từng khởi một niệm biếng nhác. Lại trong một ngàn năm, Bồ-tát ấy chưa từng khởi một niệm mệt mỏi. Lại trong một ngàn năm, cho đến dầu sữa, Bồ-tát ấy cũng không thọ nhận, chỉ thích nhất tâm, tinh tấn, cầu chứng Chánh đẳng Chánh giác. Lại trong một ngàn năm, đối với thân tâm Bồ-tát cũng không mệt mỏi biếng nhác. Lại trong một ngàn năm, Bồ-tát tu hạnh tinh tấn, không khởi một niệm cạo bỏ râu tóc. Lúc đó, bốn đại Thiên vương đến ở trên đảnh dùng tay rờ lên đảnh tóc tự rụng. Bốn Thiên vương lại đem tóc ấy đến nơi đất thanh tịnh xây tháp phụng thờ. Lại trong một ngàn năm, bốn đại Thiên vương biết Bồ-tát ấy

luôn luôn thành tựu việc thiện. Lại trong một ngàn năm, Bồ-tát ấy nếu gặp lúc thời tiết nóng nhưng vẫn nhẫn chịu không thích núp dưới bóng mát. Lại trong một ngàn năm nếu gặp lúc lạnh, Bồ-tát ấy cũng không dùng y đắp thân. Lại trong một ngàn năm, Bồ-tát ấy cũng lại không thích nói năng bàn luận với hữu tình thế gian.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Lúc đó có ma vương bỗng nhiên xuất hiện, tên là Si niệm. Lúc đó, ma vương Si niệm sai các ma Ba-tuần vì hai Bồ-tát Tịnh Trụ, Tịnh Trì tạo ra rừng kiếm và cầu đường kiếm. Lúc đó, ma vương và Ba-tuần tới lui cuồng loạn rồi lớn tiếng nói: "Nay ta tạo ra rừng kiếm này".

Khi ma nói lời này, trong tam thiên đại thiên thế giới, trên đến cung ma, dưới thấu địa giới, có trăm ngàn câu-chi ma vương Ba-tuần, chư Thiên quyến thuộc đều nghe tiếng đó, nên cùng đến tập hội, cũng sinh khủng bố, muốn mưu hại nhau.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó Bồ-tát nhất tâm tinh tấn an trụ không lay động.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 29

PHẨM 9: TINH TẤN BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 5)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Khi ấy Đại Bồ-tát Tịnh Trì ở nơi rừng kiếm cầu đường, cũng không kinh hành, tâm không tùy thuận. Lúc đó, chư thiên ma thét lên tiếng đại ác để khủng bố nhiễu não Bồ-tát, nhưng hai Bồ-tát Tịnh Trì và Tịnh Trụ đều không nghe biết. Lại ở trong hư không chư thiên tán thán như vầy: "Hai Bồ-tát có thể thực hành chánh hạnh đầy đủ như vậy, đại Bi như vậy, dũng mãnh như vậy, trong một ngàn năm hai Bồ-tát này chỉ chuyên chú tưởng Phật".

Khi ấy, Đức Thắng Cao Như Lai hóa độ đã xong, nhập vào Niết-bàn. Trên hư không, chư Thiên thấy sau khi Như Lai Niết-bàn mới bảo:

– Này thiện nam! Đức Thắng Cao Như Lai đã Niết-bàn rồi.

Nghe lời ấy rồi, hai Bồ-tát liền đến chỗ Đức Thắng Cao Như Lai Niết-bàn, sắp xếp giường ghế, đến rồi chắp tay cung kính đứng qua một bên. Do

lòng thương nhớ, nên hai Bồ-tát nhớ nghĩ Như Lai trong bảy ngày mắt không tạm rời, tôn trọng tán thán. Lúc đó, hai Bồ-tát tinh tấn dũng mãnh, thực hành hạnh Bồ-tát, lợi lạc hữu tình, như vác gánh nặng. Ngay khi ấy, hai Bồ-tát đứng trước Phật như vào Niết-bàn, sinh lên Phạm thế. Sinh Phạm thế rồi trở lại tháp của Đức Thắng Cao Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, trong bốn vạn năm, nhiễu quanh lễ bái phát tâm cúng dường. Lại trong bảy vạn năm cầm các loại tràng phan, bảo cái cung kính cúng dường. Lại dùng các món đồ ăn, thức thuốc, hương hoa vi diệu tối thượng cúng dường tháp miếu. Khi tuổi thọ của hai Bồ-tát ở Phạm thiên đã hết, lại hạ sinh xuống Diêm-phù-đề trong dòng Chuyển luân vương thù thắng, sinh được trí túc mạng. Khi hai Bồ-tát sinh rồi lại nói với nhau: "Phải nên siêng năng tu tập, chớ sinh buông lung". Khi ấy Bồ-tát nói kệ rằng:

Chúng ta sinh vào dòng vua chúa
Được đại thần thông khỏi các nạn
Nên nguyện thường hành chớ buông lung
Thân cận đại Bồ-đề vô thượng,
Tôn quý giàu sang các dục lạc
Là pháp chóng mục không thể tin
Người trí nên biết rõ như thế
Mong cầu đại Bồ-đề tối thượng.
Nếu người cầu đạo Bồ-đề này

Nên bỏ giàu có các dục lạc
Vì lợi hữu tình cầu xuất gia
Tu trì hạnh thanh tịnh tối thượng.
Thuở xưa con trong vô lượng kiếp
Cùng các hữu tình nhiều tham cầu
Đối năm dục lạc rất hừng hẩy
Cho rằng thọ dụng thường không đủ.
Nay con giác ngộ các dục lạc
Tôn quý giàu có và quyến thuộc
Thảy đều xả bỏ thệ xuất gia
Tinh tấn vì cầu đạo Bồ-đề.
Con xưa đến năm mười sáu tuổi
Rời nhà xuất gia cầu xuất ly
Cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục
Trong ngàn năm thực hành phạm hạnh,
Cũng lại đồng thời đều nhập diệt
Rồi lại vãng sinh trời Phạm thế
Sau khi tuổi thọ Phạm thế hết
Sinh dòng thù thắng Diêm-phù-đề.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Lúc đó lại có Đức Phật ra đời hiệu là Tối Thượng Dũng Mãnh Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Hai Bồ-tát ấy đến chỗ của Đức Phật này, thân cận cúng dường, tôn trọng tán thán, phát lòng tin thanh tịnh, bỏ nhà xuất gia, cạo bỏ râu tóc, thường mặc pháp phục, trong câu-chi kiếp tu hành phạm hạnh.

Này Xá-lợi Tử! Hai Bồ-tát ấy ở trong vô lượng đời đã từng gặp trăm ngàn chư Phật, thân cận cúng dường, ở mỗi chỗ Đức Phật đều tu phạm hạnh đầy đủ, tôn trọng, tán thán, cung kính cúng dường.

Này Xá-lợi Tử! Từ đó về sau, Bồ-tát Tịnh Trì thành quả Chánh đẳng Chánh giác trước hết, hiệu là Dũng Mãnh Tinh Tấn Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật ấy trụ thế chín mươi câu-chi năm, có chín mươi câu-chi na-do-đa đại chúng Thanh văn đều đến tập hội.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó, Bồ-tát Tịnh Trụ làm Chuyển luân thánh vương trong thời đức Dũng Mãnh Tinh Tấn Như Lai, ở chỗ Đức Phật ấy tôn trọng tán thán, lại dùng y phục tối thượng vi diệu, đồ ăn, thức uống, ngọa cụ, thuốc thang, các món cúng dường cho Đức Phật và chúng Bí-sô ấy trong ba tháng.

Này Xá-lợi Tử! Lúc Chuyển luân thánh vương cúng dường rồi, Đức Dũng Mãnh Tinh Tấn Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, muốn Chuyển luân thánh vương sinh đại giác ngộ, nên nói kệ rằng:

Nếu hành hạnh tinh tấn tối thượng
Luôn luôn mong cầu pháp của Phật
Nếu các hữu tình đắm dục lạc
Tất cả nghĩa lợi rất khó được.
Nếu không xa lìa các dục lạc

Thì tổn tự lợi và lợi tha
Điều này phải gấp nên trừ bỏ
Mà cầu các pháp Phật tối thượng.
Nay ta khiến ngươi cũng như vậy
Thuở xưa đã từng bỏ quyến thuộc
Và phát đại thệ nguyện vô biên
Chóng cầu thành tựu quả Bồ-đề.
Ngươi đã thấy ta thành Phật đạo
Trong vườn Lộc giả chuyển pháp luân
Nếu còn sinh đắm trước các dục
Thì không thể chóng thành Bồ-đề.
Chư Phật đều nói lìa các dục
Đối pháp phóng dật không sinh lại
Người trí khéo tin theo điều đó
Thì hay xa lìa các nghiệp chướng.
Ngươi còn gánh nặng đối ác tuệ
Pháp không nghĩa lợi sao an trụ
Nếu không giác ngộ được các dục
Phật nói đều là nhân các khổ.

Khi Đức Thế Tôn ấy nói kệ rồi, Chuyển luân thánh vương sinh đại giác ngộ, liền xả bỏ tất cả đất nước, vợ, con, cha, mẹ, quyến thuộc, đại thần, nô tỳ, các nước ấp nhỏ, tất cả thứ dân, tiền tài châu báu, kho tàng ở thế gian, đứng trước Phật nói kệ rằng:

Giả sử thịt thân đều khô cằn
Cho đến chết bỏ ngoài đồng hoang
Thề bỏ đất nước các cung điện

Mong cầu Phật Bồ-đề tối thượng.
Lại nữa phát khởi đại tinh tấn
Lợi lạc tất cả các hữu tình
Ở nơi đồng hoang rất xa xăm
Bỏ nhà xuất gia thích tu hành.
Vĩnh viễn xả bỏ các dục lạc
Xa lìa tội nghiệp và si mê
Nếu còn chấp trước nơi các nhiễm
Thì là trái với đạo Bồ-đề.
Tất cả các dục và vương vị
Thệ nguyện vứt bỏ hết tất cả
Con đối với giáo pháp Thế Tôn
Nguyện thích xuất gia hành chánh hạnh.
Người trí xa lìa các cảnh dục
Chí thích tu hành đạo Bồ-đề
Nên phát tâm tinh tấn dũng mãnh
Nếu đắm tạp nhiễm trái Phật đạo.
Nay con đối với các cảnh dục
Vương vị dục lạc đã vứt bỏ
Khát ngưỡng pháp Phật cầu xuất ly
Tinh tấn nguyện mau thành Bồ-đề.

Khi Chuyển luân thánh vương nói kệ rồi, ở chỗ Đức Phật ấy thân cận cúng dường, phát lòng kính tín, bỏ nhà xuất gia, cạo bỏ râu tóc thường mặc pháp phục. Vua xuất gia rồi, đồng thời lại có sáu mươi trăm ngàn câu-chi na-do-tha người cũng phát lòng kính tín, bỏ nhà xuất gia. Khi ấy, Đức Như Lai Dũng Mãnh Tinh Tấn hóa độ đã xong, liền

nhập Bát-niết-bàn. Thấy Phật diệt độ, Chuyển luân thánh vương buồn rầu áo não, gom lấy xá-lợi phụng thờ cúng dường, cúng dường rồi mạng chung sinh lên cõi trời Đâu-suất-đà. Khi thọ mạng ở cõi đó hết lại hạ sinh vào cõi Diêm-phù-đề. Lúc đó mới được thành Phật hiệu là Thiện Hạnh Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật ấy trụ thế một câu-chi năm, lại có câu-chi na-do-đa đại chúng Thanh văn đến tập hội, đều là đại A-la-hán, đã hết các lậu, không còn phiền não, hoàn tất việc lợi mình, tâm được tự tại, đã đến bờ giác ngộ. Lại có mười vạn chúng Đại Bồ-tát, không còn thoái chuyển, trụ địa không thoái, thệ cầu Chánh đẳng Chánh giác. Đức Phật ấy nói pháp giáo hóa vô lượng a-tăng-kỳ hữu tình, làm các việc thiện lợi rồi mới vào Bát-niết-bàn. Sau khi Đức Phật ấy diệt độ, chánh pháp tồn tại ở thế gian mãn một kiếp, rồi sau đó mới phân bố Xá-lợi Phật, cung kính cúng dường, cũng như sau khi ta diệt độ phân bố xá-lợi không khác.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát Tịnh Trụ thực hành hạnh Tinh tấn ba-la-mật-đa của Bồ-tát, thường luôn theo học không có biếng nhác mệt mỏi. Do thuở xưa dựa vào một loại tạo ra kho báu, hữu tình lại khởi lên ganh ghét.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát khi cầu đại Bồ-

đề mà lại khởi lên ganh ghét dòng họ người khác, nên biết, lúc đó có ba thứ sợ:

1. ở chỗ phi lý mà đi khất thực.

2. Điều không nên nói mà lại cùng nhau nói.

3. Thấy các Bí-sô khác lại sinh ganh ghét. Do ba điều này cho nên càng tăng trưởng lỗi lầm ganh ghét. Vì lý do đó cho nên ở trong địa ngục coi như là nhà của mình. Như vậy, đối với người hành tinh tấn, cũng như người mù đối với các hiểm nạn biến địa, thọ sinh tà kiến, bị nó nhiếp thọ.

Này Xá-lợi Tử! Lại thấy các Bí-sô khác tâm sinh giận dữ không muốn nhìn, khởi tâm ganh ghét, khiến người khác phải nổi giận tranh cãi, nổi lên tướng cực ác, nói lời thô lỗ. Vì lý do đó, nên đọa vào địa ngục như nhà của mình, từ đó thọ sinh kiến lập chủng tử. Dẫu được thân người, nhưng lại sinh ra các hiểm nạn biên địa tà kiến, bị nó nhiếp thọ, tâm không thương xót, thích gây nhiều tổn hại, dối trá với người khác rất thích tùy thuận.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đối với chủng tộc khác sinh ra ganh ghét, thì nên nhớ nghĩ ba thứ sợ hãi như vậy.

Đức Thế Tôn vừa nói xong, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Thật hy hữu! Thưa Thế Tôn! Đại Bồ-tát mới có thể lắng nghe hành tướng của Đức Như Lai như vậy, đối với dòng họ người khác không sinh ganh

ghét, đạt thiện lợi lớn nên được xuất ly.

Xá-lợi Tử nói tiếp:

– Hay thay! Thưa Thế Tôn! Các chúng Thanh văn chúng con cũng thích muốn nghe pháp yếu này. Thưa Thế Tôn! Làm thế nào để khỏi sinh ganh ghét đối với dòng họ người khác, mà được xuất ly và giải thoát địa ngục, các đường ác hiểm nạn tối tăm?

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi Tử! Do không có nhân duyên nên không nói việc này.

Xá-lợi Tử thưa:

– Thưa Thế Tôn! Chúng con làm thế nào để lìa mọi phỉ báng, không sinh tà kiến, thường sinh giữa thành phố, thấy Phật nghe pháp, tu hạnh Thanh văn?

Xá-lợi Tử vừa thưa xong, Đức Phật dạy:

– Hay thay, hay thay! Này Xá-lợi Tử! Ông có thể hỏi Như Lai về pháp nghĩa như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Nếu các hữu tình thích học tập theo các điển tích của ngoại đạo thế gian, thì không nên nói cho họ. Nếu hữu tình cung kính tin hiểu pháp Phật, chí thích tu học thì nên nói cho họ. Vì sao? Vì nếu người không xa lìa điển tích ngoại đạo thế tục, mà ta đem diễn nói thì đó là nền móng của đấu tranh, là nạn của Phật pháp.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát tin hiểu kiên

cố, không sinh buông lung, trong nhiều kiếp tầm từ quán sát, tâm sinh cứu hộ các loài hữu tình, thì mới có khả năng đến chỗ Như Lai thưa hỏi pháp nghĩa, nghe pháp này rồi, vui thích hoan hỷ, như thuyết tu hành.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu các hữu tình tinh tấn yếu kém mà cầu Niết-bàn thì thật là khó, trái lại càng tăng thêm ba thứ lỗi lầm. Đó là lợi dưỡng, tôn trọng, danh xưng, nhưng lại ham thích bạn bè chủng tộc và các quyến thuộc, để tự nuôi sống nên thường tham cầu làm lợi bất nghĩa. Do ba việc này cho nên thường tìm cầu, không thể thoát khỏi ba đường ác. Vì tinh tấn yếu kém, nên đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Diệm-ma-la giới, chướng ngại đường sinh Thiên, lại ở trong đường ngạ quỷ, thường sinh đấu tranh.

Này Xá-lợi Tử! Các hữu tình ấy không tin thọ các thiện pháp, lại thân cận các bạn ác, không ham thích sống chỗ vắng lặng, nhưng lại thích sống nhà bạch y. Nghe các trưởng giả nói lời như vầy:

– Nếu các vị sống ở đây, tôi xin cung cấp các món ăn uống, y phục, ngọa cụ, thuốc thang, thân cận cúng dường.

Lúc đó, các Bí-sô trao đổi với các trưởng giả:

– Nếu chúng ta ở đồng hoang, thì ai thân cận nay ta nên mến mộ cung kính các vị.

Các Bí-sô nhân đó càng sinh tham trước ở nhà

bạch y. Ở được thời gian lâu, cùng với chủng tộc và dòng họ, sinh tham ái lẫn nhau. Bỗng nhiên có Bí-sô khác từ phương xa đến vào nơi dòng ấy. Lúc đó, các Bí-sô cũ do vì tham trước, sinh ra ganh ghét nói với Bí-sô mới đến:

– Ta vốn thanh tịnh, đa văn, đã chứng Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán.

Các Bí-sô cũ buông ra những lời ác dối trá hư vọng như vậy. Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Lúc đó các Bí-sô khác cũng nói như vầy:

– Tôi nay không cần ở lâu trong nhà bạch y này.

Các Bí-sô cũ cùng nhau ganh ghét làm lợi bất nghĩa.

Này Xá-lợi Tử! Lại có một hạng người đối với pháp Đại thừa buông lời gian ác, cạnh tranh lẫn nhau, hủy báng hành tướng như thật của các Khế kinh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu ai đối với Khế kinh, thanh, danh, cú, văn, chánh pháp của Như Lai nói ra mà tạm thời nghe rồi đều được hiểu biết thù thắng, còn đối với hữu tình mà sinh hủy báng, hành tướng như vậy nhất định đọa vào đường ác.

Này Xá-lợi Tử! Lại nữa, đối với Đại Bồ-tát tinh tấn không thoái chuyển mà sinh oán ghét, hành tướng như vậy cũng đọa đường ác.

Khi nghe Đức Thế Tôn nói như thế, Xá-lợi Tử và các hữu tình không sinh ganh ghét đối với người

làm thiện.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát như vậy đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa, thực hành tinh tấn, không thoái chuyển, sinh ý tưởng cứu hộ các hữu tình. Tất cả hữu tình thường bị ba thứ bệnh thiêu đốt. Đó là tham, sân, si. Ta nên đối với các hữu tình ấy đem chánh pháp của Phật tích tập hòa hợp, làm đại lương dược, chữa trị chứng bệnh tham, sân, si nhiệt não các hữu tình này. Ta cho rằng, đây là Đại Bồ-tát thực hành hạnh Tinh tấn ba-la-mật-đa không thoái chuyển.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Tất cả hữu tình thường sinh nhiệt não. Vì sao? Vì ba thứ bệnh độc lúc nào cũng bộc phát. Nếu sinh lên cõi trời và cõi người cho đến địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Diệm-ma-la giới, đều bị độc tham, sân, si thiêu đốt. Đại Bồ-tát thấy hữu tình bị nhiệt não khổ sở nên phát khởi ý tưởng cứu hộ. Lại suy nghĩ rằng, ba thứ bệnh này thuốc hay thế gian không thể trị hết, làm sao trừ được ba thứ bệnh này? Chỉ có Phật Như Lai được đại Pháp thân, là Đại y vương mới có thể cứu hộ trị liệu ba thứ bệnh nặng nhiệt não của tất cả hữu tình. Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, thân là pháp dược, là đại y vương mới có thể cứu hộ trị liệu tất cả hữu tình diệt trừ ba thứ độc nhiệt não.

Này Xá-lợi Tử! Nếu các thứ y dược ở thế gian không thể trị liệu được ba thứ bệnh độc, chỉ có Như Lai và Đại Bồ-tát làm Đại y vương thí đại pháp

dược mới có thể diệt trừ ba độc nhiệt não của các hữu tình.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu thì Như Lai đã nói các cõi hữu tình, ý Thế Tôn nghĩ sao? Không phải như địa, thủy, hỏa, phong không giới, trong mấy giới ấy hữu tình giới là rộng vô lượng vô biên?

Đức Phật khen:

– Đúng vậy, đúng vậy! Này Xá-lợi Tử! Thật đúng như lời ông nói. Các chúng hữu tình ấy đồng phần giới, Thanh văn, Duyên giác không thể thấy, chỉ có Thiên nhãn của Phật mới có thể chiếu khắp.

Này Xá-lợi Tử! Trong tam thiên đại thiên thế giới Trời, Người, A-tu-la, cho đến vô lượng vô biên noãn, thai, thấp, hóa, có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng, không phải có tưởng, không phải không tưởng, kiến lập hữu tình giới như vậy, Thiên nhãn của Phật đều chiếu thấu tận. Hoặc một sát-na, hoặc một lạp-phược, một mâu-hô-lật-đa, trong thời gian đó không được thân người, hôm nay mới được.

Này Xá-lợi Tử! Những người như vậy, giả sử đều như y vương Hoặc Mạng khéo trị các bệnh, muốn chữa trị tham, sân, si, các bệnh khổ nhiệt não cho một người cũng không thể được.

Lại nữa, có thể hòa hợp các thứ lương dược tối đại chất cao như núi Tu-di, để trị bệnh tham, sân,

si cho một người cũng không thể được. Giả sử đều như y vương Hoặc Mạng, sống ở thế gian tuổi thọ một kiếp, giã trộn hòa hợp các đại lương dược lượng hơn Tu-di, mọi người làm cho đến khi mệt mỏi, muốn chữa trị bệnh tham, sân, si cho một người, dù chỉ hết một phần nhỏ cũng không thể được.

Này Xá-lợi Tử! Chỉ có Như Lai đầy đủ phương tiện, pháp dược thanh tịnh, mới có thể tùy theo bệnh cho thuốc chữa trị ba độc. Nếu các hữu tình có bệnh thiêu đốt nhiệt não, Như Lai vì nói pháp quán bất tịnh, hòa hợp làm thuốc. Thuốc này có khả năng trị liệu hết bệnh trong vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-đa a-tăng-kỳ, cho đến không thể nói hết, không thể ghi hết số hữu tình có bệnh tham nhiệt não. Lại các hữu tình có bệnh sân nhiệt não, Như Lai vì hữu tình ấy nói pháp đại Từ, hòa hợp thành thuốc. Thuốc ấy có khả năng trị liệu hết bệnh trong vô lượng, cho đến không thể nói, không thể ghi nhớ số hữu tình có bệnh sân nhiệt não. Lại các hữu tình có bệnh si nhiệt não, Đức Như Lai vì hữu tình ấy nói pháp duyên sinh, hòa hợp thành thuốc. Thuốc ấy có thể chữa trị hết bệnh trong vô lượng, cho đến không thể nói hết, không thể ghi nhớ hết số hữu tình bị bệnh si nhiệt não. Cần nên biết rõ ví dụ này. Đại Bồ-tát có thể đem pháp dược của Như Lai cứu hộ chữa trị hết bệnh vô lượng vô biên cho đến không thể nói hết, không thể ghi nhớ hết số

hữu tình bị bệnh ba độc nhiệt não. Làm được như vậy là thành tựu Pháp thân của Như Lai.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát trụ Pháp thân như vậy, lại nhờ sức gia trì của Pháp thân, nên khiến vô lượng vô biên, cho đến không thể nói hết, không thể ghi nhớ số hữu tình bị bệnh ba độc quấy nhiễu não hại, thảy đều trừ diệt không còn tái sinh, thảy đều trừ diệt không còn tái sinh.

Này Xá-lợi Tử! Thuở xưa ta ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, biết rõ được pháp này. Lại cũng ngay thời điểm đó có Phật ra đời, hiệu là Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đức Phật thọ ký cho ta:

– Quá vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, ngươi được thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 30

PHẨM 9: TINH TẤN BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 6)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Ta ở chỗ Đức Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, được đầy đủ Pháp thân, sinh lên cõi trời Tam thập tam, hiệu là Quang Minh Thiên tử, làm chủ Thước-ca-la, có đại oai đức, đầy đủ đại thần thông, tiếng tăm vang khắp, tự tại vô ngại. Thời điểm ấy, trong châu Diêm-phù-đề có tám vạn bốn ngàn thành lớn, lại có nhiều thành ấp xóm làng. Trong các xóm làng ấy, có trăm ngàn câu-chi na-do-đa các loại hữu tình. Lại cũng trong thời điểm ấy kiếp tật bệnh nổi lên, hữu tình ác nghiệp bệnh duyên thành thục, trên thân mang đủ các chứng bệnh, nào là ghẻ lỡ, ung thư, mụt nhọt, hắt lào lan tràn, phong huỳnh đàm ẩm… Lúc đó, có trăm ngàn y vương, hòa hợp lương dược trị liệu cho các hữu tình tật bệnh được thuyên giảm.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Lúc đó hữu tình không nơi nương tựa, không người cứu hộ. Người chưa

hết bệnh lớn tiếng than:

– Nếu Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, La-sát bà, Nhân phi nhân có thể khiến cho tôi giải thoát tất cả bệnh khổ não thì tôi cúng dường hết tất cả tài vật, nguyện làm kẻ nô tỳ tùy ý sai sử.

Này Xá-lợi Tử! Người đời không thể thấy, còn ta dùng Thiên nhãn thanh tịnh hơn mắt người thường mới có thể thấy các hữu tình trên thân mang đủ thứ chứng bệnh: Ghẻ lỡ, ung thư, mụt nhọt, hắc lào, phong huỳnh, đàm ẩm, nóng lạnh… các chứng bịch tích tập đầy dãy trên thân, ta mới có thể thấy. Người đời không thể nghe các hữu tình lớn tiếng than, còn ta dùng Thiên nhĩ thanh tịnh hơn người thường mới có thể nghe được, khởi tâm đại Bi thương xót các hữu tình ấy. Ta suy nghĩ rằng, ta sẽ làm chỗ nương tựa cho những ai không chỗ nương tựa, cứu hộ cho những ai chưa được cứu hộ, diệt trừ bệnh cho những ai chưa hết bệnh, tất cả đều được bảo hộ an lạc.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó ta ẩn thân Thước-ca-la, cách đại thành Câu-lô không xa, bỗng nhiên hóa sinh thành tướng hữu tình, tên là Tô-mâu, vì các hữu tình có bệnh trong Diêm-phù-đề mà nói kệ rằng:

Cách thành Câu-lô không bao xa
Hóa tướng hữu tình tên Tô-mâu
Nếu ai đến xin thịt mà ăn
Thì sẽ dứt hết các bệnh tật,

Hữu tình các ngươi chớ kinh sợ
Như vậy người ăn sinh hoan hỷ
Tô-mâu không giận, sân đã trừ
Là đại lương dược châu Diêm-phù.

Này Xá-lợi Tử! Tám vạn bốn ngàn đại thành, quận, ấp, xóm, làng trong khoảng thời gian đó, tất cả hữu tình nghe tiếng này rồi, vội vã đi đến đại thành Câu-lô chỗ Tô-mâu lấy một ít thịt trên thân của Tô-mâu mà ăn. Ai nấy đều lấy nhưng thịt trên thân vẫn không tổn giảm. Lúc đó Tô-mâu nói kệ rằng:

Bồ-đề chân thật không hư dối
Đạt được vô tận trí tuệ uẩn
Lời này chân thật không dối trá
Khiến thịt thân ta cũng vô tận.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó, các người bệnh trong Diêm-phù-đề, tập hợp tại chỗ Tô-mâu, mỗi người đều lấy một ít thịt trên thân của Tô-mâu mà ăn. Do trí vô tận cho nên cắt như vậy rồi, lại sinh, nhưng các chi phần trên thân sinh lại rồi không có tổn giảm.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các người bệnh ăn thịt của Tô-mâu, nên được hết các bệnh, an ổn khoái lạc, không còn tật bệnh tái phát. Như vậy các người bệnh trong châu Diêm-phù thảy đều bớt bệnh, an ổn khoái lạc không còn bệnh tật tái phát.

Khi ấy, các hữu tình trong châu Diêm-phù,

hoặc trai hoặc gái, bé trai, bé gái đều nói như vầy:

– Theo tôi nghĩ, sở dĩ hôm nay chúng ta đều hết bệnh an ổn khoái lạc là nhờ ăn thịt Tô-mâu, vậy nay chúng ta hãy nên thân cận cúng dường Tô-mâu.

Nói thế xong, cả chúng đồng loạt tập trung đến chỗ Tô-mâu cùng nhau vây quanh nói kệ rằng:

Ngài là chỗ nương tựa của chúng tôi
Ngài là y vương, là lương dược
Hôm nay chúng tôi phải làm gì
Nguyện xin cúng dường không xan lận.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó, ta biết các hữu tình được an ổn rồi liền hiện thân hình Đại Thước-ca-la, ở trước mọi người nói lời như vầy:

– Ta nay không dùng đến vương thành, quốc độ quận, ấp, xóm, làng, nhà cửa, tài vật, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách các thứ trân bảo quý đẹp, voi, ngựa, trâu, dê, xe cộ, trai, gái, bé trai, bé gái, nô tỳ hầu hạ, đồ ăn thức uống, y phục, giường nằm ngọa cụ, thuốc thang các vật dụng, vườn rừng, ao tắm, các thứ đẹp đẽ như vậy ta đều không dùng. Ta chỉ dạy dỗ các ngươi nên chấm dứt sát sinh, trọn đời không nên giết hại, nên chấm dứt trộm cắp, mãi mãi không trộm cắp; nên đoạn tà dục và mãi mãi không tà dục; nên đoạn nói dối và trọn đời không nói dối; nên đoạn hai lưỡi, trọn đời không nói hai lưỡi; nên đoạn nói lời thêu dệt và

trọn đời không nói thêu dệt. Nói tóm lại, nên đoạn ác khẩu, tham, sân, tà kiến, trọn đời không nên tái phạm.

Lúc đó Đại Thước-ca-la vì mọi người nói kệ rằng:

Đa câu-chi số các tài bảo
Chất cao cũng như núi Tu-di
Ăn uống, y phục, Thiên nữ đẹp
Các thứ như vậy ta không dùng.
Nếu ngươi cúng dường các thứ ấy
Không bằng tu tập mười điều thiện
Mỗi mỗi đều khởi tâm Từ bi
Bất cứ lúc nào cũng thủ hộ.
Bồ-tát không thích các tài lợi
Chỉ hay hộ trì mười nghiệp thiện
Các ngươi nếu cùng nhau tu hành
Thì đó chính là chân cúng dường.
Ăn uống, y phục và ngọa cụ
Voi ngựa xe cộ các trân báu
Như vậy cho đến Thiên nữ đẹp
Tất cả thứ ấy ta không nhận.
Các ngươi nghe ta nói chân thật
Nên tu mười thiện nghiệp thanh tịnh
Cùng nhau phát khởi tâm Từ bi
Đối tất cả chỗ thường thủ hộ
Nếu hay nhiếp thọ pháp như vậy
Thì mười thiện nghiệp luôn thanh tịnh.

Đức Thế Tôn nói kệ rồi, bảo Xá-lợi Tử:

– Này Xá-lợi Tử! Lúc đó ta ở trong đại chúng giảng nói pháp yếu, thanh tịnh không xen tạp, chỉ dạy lợi ích an vui. Lúc ta nói pháp này rồi, ẩn thân không hiện. Lúc đó, trai, gái, bé trai, bé gái ở trong Diêm-phù-đề nhờ ăn thịt Tô-mâu, nên đến khi mạng chung không có một người nào đọa vào đường ác, cùng lúc đều được sinh lên cõi trời Tam thập tam, ở trong chúng vi diệu, thọ các khoái lạc.

Này Xá-lợi Tử! Những người được sinh lên các cõi trời ấy nghe pháp này rồi, chỉ dạy được lợi ích an vui, hiểu biết ba thừa một cách chắc chắn. Ba thừa là Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, Vô thượng nhất thiết trí thừa. Ở trong chúng có người sẽ nhập Niết-bàn, chưa nhập Niết-bàn, hiện nhập Niết-bàn.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Này Xá-lợi Tử! Ông quán Đại Bồ-tát an trụ Pháp thân, sao gọi là được đại thần thông, đầy đủ đại oai đức, danh xưng vang lừng? Lúc đó chỉ có một mình ta có khả năng xả thân mạng thành thục tất cả hữu tình ba thừa Niết-bàn.

Đức Phật vừa nói xong, Tôn giả Xá-lợi Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Đại Bồ-tát đầy đủ Pháp thân?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Này Xá-lợi Tử! Pháp thân của Đại Bồ-tát kiên

cố cũng như kim cang không thể phá hoại, thù thắng vi diệu, chân thật không sinh diệt.

Lại nữa, Pháp thân vì độ hữu tình không tiếc thân mạng. Vì lý do đó cho nên lửa không thể thiêu, vật không thể hoại, lại kiên cố như kim cang không thể phá hoại.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa không thoái chuyển, như vậy là an trụ Pháp thân đầy đủ, thành thục hữu tình, không tiếc thân mạng, cũng không ngôn thuyết phân biệt biến kế. Lại biết thân này cũng như hư không, lìa các tướng. Do thân lìa tướng cho nên có thể hiểu rõ tất cả các pháp, lìa các tướng. Do lìa các tướng cho nên không phân biệt là thân là pháp. Nếu đối với tướng thì thân đã lìa tướng; đối với tất cả pháp cũng lại như vậy. Nếu tự thân lìa được một tướng, thì có thể hiểu rõ tất cả hữu tình thân lìa tướng. Vì pháp giới lìa tướng cho nên đối với tất cả pháp lìa tướng. Nên học như vậy, cho đến một pháp rất nhỏ cũng không thể được. Do tất cả hữu tình thân chân như cho nên có thể hiểu rõ tất cả hữu tình thân chân như. Do tất cả hữu tình thân chân như, cho nên có thể hiểu rõ tự thân chân như. Do tự thân chân như, cho nên có thể hiểu rõ tất cả pháp chân như. Do tất cả pháp chân như, cho nên có thể hiểu rõ tự thân chân như. Do tự thân chân như, cho nên biết rõ chư Phật chân như. Do tất cả chư Phật chân như, cho nên thông đạt tự thân chân như. Do tự thân chân

như nên hiểu rõ quá khứ, vị lai, hiện tại chân như. Do quá khứ, vị lai, hiện tại chân như, cho nên hiểu rõ tự thân chân như. Lại quá khứ chân như cùng với vị lai chân như không trái nhau. Quá khứ chân như cùng với hiện tại chân như cũng không trái nhau. Hiện tại chân như cùng quá khứ chân như không trái nhau. Vị lai chân như cùng quá khứ chân như cũng không trái nhau. Lại quá khứ chân như cùng vị lai chân như không trái nhau. Vị lai chân như cùng hiện tại chân như cũng không trái nhau. Hiện tại chân như cùng vị lai chân như không trái nhau. Vị lai chân như cùng hiện tại chân như cũng không trái nhau. Do hiện tại chân như cùng quá khứ chân như cũng không trái nhau. Do quá khứ chân như cùng hiện tại chân như cũng không trái nhau. Lại quá khứ chân như cùng vị lai chân như, hiện tại chân như cũng lại như vậy. Lại uẩn, xứ, giới chân như kia, uẩn, xứ, giới chân như này; nhiễm tịnh chân như kia, nhiễm tịnh chân như này; Niết-bàn luân hồi chân như kia, Niết-bàn luân hồi chân như này; hành chân như kia, hành chân như này, tất cả hành chân như cũng lại như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Như đã nói không có sai khác, không phải xa lìa, không phải hình tượng, cho đến chân như không có tướng nhỏ nào. Vì sao? Vì chân như không tướng thuyết này, tức là tướng Như Lai. Như vậy là nhiếp thọ nhân quả chân như. Thuyết này cũng là tướng của Như Lai. Bồ-tát thấy

các tướng như vậy, không có tạo tác, tức là tướng Như Lai. Cái thấy ấy không phải tranh cãi, tất cả sắc tướng không có lay động, tức là tướng Như Lai, không phải là trí chân như.

Làm thế nào để quán sát thân Như Lai? Nên bình đẳng quán sát thân Như Lai, tức là tự thân bình đẳng. Do tự thân bình đẳng quán sát, nên tất cả thân không phải thân bình đẳng. Do tất cả thân không phải thân bình đẳng quán sát, cho nên đối với thân này có thể quán sát. Thế nên biết rõ, tất cả thân tướng đều từ duyên sinh. Biết điều đó rồi, Pháp thân quyết định không thể phá hoại, đối với Pháp thân cũng lại như vậy. Khi đạt được Pháp thân như vậy rồi thì mới có khả năng phân biệt rõ không phải uẩn, xứ, giới. Đối với các hữu tình thấy nghe hay biết thì mới có thể hóa độ làm các nghĩa lợi.

Này Xá-lợi Tử! Ví như y vương Hoặc Mạng tích tập hòa hợp các loại thuốc hay rồi ban cho các người bệnh. Ông ta còn tạo ra đồng nữ sắc tướng thù thắng vi diệu, cũng như ao hồ thanh tịnh tối thượng, trang nghiêm đầy đủ an trụ hết sức vi diệu, thời phi thời đi đứng ngồi nằm, lại còn có thể làm các sự nghiệp thù thắng vi diệu. Lúc đó, có cư sĩ trưởng giả dòng họ to lớn tối thắng tối thượng, đến thấy đồng nữ được làm bằng thuốc. Khi ấy y vương Hoặc Mạng ban khắp cho mọi người sờ vào. Các người bệnh mỗi khi rờ vào đều được khoái lạc

khinh an không còn bệnh tật sầu não.

Này Xá-lợi Tử! Nên biết, chỉ có một y vương Hoặc Mạng mới có thể khiến hữu tình trừ hết bệnh tật, còn các thầy thuốc khác không thể trị hết.

Này Xá-lợi Tử! Biết rõ Pháp thân của Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Cho đến hữu tình trai, gái, bé trai, bé gái bị tham sân si thiêu đốt, Bồ-tát rờ khắp thân các hữu tình có bệnh này đều được hết bệnh, xa lìa tất cả nhiệt não. Bồ-tát đạt được như vậy là nhờ nguyện lực thuở xưa thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát không vì các việc ăn uống tài vật nuôi dưỡng thân này, mà đối với Pháp thân tất cả việc lấy bỏ thảy đều thông đạt. Nhưng vì thương xót hữu tình mà nhận lấy ăn uống, đối với thân mạng cũng không xả bỏ, đối với sức Pháp thân cũng không lấy bỏ, cũng không tổn giảm.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đối với Pháp thân không sinh không diệt, nhưng vì thị hiện nên có sinh có diệt. Lại có thể thành thục hữu tình, đối các hành pháp biết rõ sinh diệt; lại biết các pháp cũng không hợp tập, chỗ sinh chỗ diệt thảy đều biết rõ. Đối với Pháp thân, pháp thực, pháp lực, pháp thường y chỉ, tâm không biểu hiện. Đây là nguyện lực thuở xưa thành thục hữu tình Tinh tấn ba-la-mật-đa không thoái chuyển.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa

trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Nay mới được thành thân Kim cang
Không hoại, không tan Phật biết rõ
Dao không tổn thương, lửa không đốt
Độ hết hữu tình đều thoát khỏi,
Độ thoát hữu tình lửa dữ hại
Nếu được thuốc mát mẻ tối thượng
Hữu tình thấy biết như vậy rồi
Lại như ăn được các món ngon,
Cho đến pháp giới không phân biệt
Chỉ một Pháp thân không thân khác
Không nhân, không ngã, không nho đồng
Thông đạt các pháp do duyên sinh.
Quán sát như thực hành khổ hạnh
Vì duyên chấm dứt nên khổ đoạn
Sắc uẩn không cứng như bọt nước
Thọ uẩn cũng như bong bóng nước
Tưởng như khát ái thấy sóng nắng
Quán hành như cây chuối không thật
Lại như huyễn hóa các kỹ nghệ
Trong mỗi sát-na đều lìa tướng.
Những người có trí đã thí nguyện
Rõ thức tạo tác không chắc thật
Các thứ đồ dùng như điện chớp
Như dòng thác đổ từ núi cao,
Tài dục cũng giống như hình bóng
Nhanh chóng còn nhanh hơn tên bắn
Biết rõ biến đổi như mây trôi

Các bậc có trí không ham thích.
Không ở trong trời, người, ba cõi
Thọ dụng ăn uống các thú vui
Sau đọa vào địa ngục cực khổ
Thấy rồi không thích ở cõi trời,
Không chỗ nương tựa như bàng sinh
Người này nương tựa lìa sinh tử
Bồ-tát sẽ được đại Pháp thân
Dẫu có thành hoại không sinh diệt.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa không thoái chuyển. Nên học như vậy. Thế gian đầy dẫy các pháp bất thiện, pháp đối trị cũng lại như vậy, nhưng hữu tình lại không biết. Hữu tình thế gian có ba chứng bệnh nặng đó là: Tham, sân, si. Ba thứ bệnh nặng này hữu tình không thể biết rõ. Ba thứ bệnh nặng này có ba loại thuốc hay để chữa trị; nhưng hữu tình cũng không biết. Nếu người bệnh tham thì dùng thuốc quán bất tịnh để chữa trị. Người bệnh sân thì dùng thuốc quán từ bi để chữa trị. Người bệnh si thì dùng thuốc quán duyên khởi để chữa trị. Ba loại thuốc hay này các hữu tình không thể biết. Nếu như có thuốc của y vương để chữa trị tật bệnh, thì chỉ trị bớt tạm thời, chứ không thể trị hết hẳn, không thể trị hết tất cả bệnh. Các người có trí không nên tùy thuận tu học như vậy, mà phải nên học pháp đối trị của Thế Tôn, làm đại y vương thông đạt tất cả thiện pháp vô thượng, khiến các người bệnh dứt

sạch các bệnh, đó mới là cứu cánh. Còn đối với các y vương thế gian, dù chỉ một phần nhỏ cũng không nên theo học. Phải nên tích tập giã, rây, sàng, sảy, hòa hợp pháp dược tối thượng, nếu nghe tiếng rồi thì cả bệnh nặng tham, sân, si thảy đều tiêu trừ.

Này Xá-lợi Tử! Đây gọi là Đại Bồ-tát thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa không thoái chuyển. Phương thức tích tập giã, rây, sàng, sảy hòa hợp đại pháp dược như vậy. Các Thanh văn Duyên giác đều không thể làm được, chỉ có Như Lai Vô Thượng Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, là Đại y vương, gom các thiện căn, giã, rây, sàng sảy hòa hợp làm đại pháp dược, thổi pháp loa lớn, phát ra âm thanh sâu xa vi diệu, khiến cho vô lượng vô biên trăm ngàn câu-chi na-do-đa căm-yết-la tam thiên đại thiên thế giới thảy đều nghe biết. Nói tóm lại, pháp dược ấy có khả năng trị hết tất cả đại bệnh tham, sân, si của vô số hữu tình, số lượng này nhiều không thể nói hết, không thể nói hết.

Này Xá-lợi Tử! Ví như trong rừng Tuyết sơn có cây đại dược thọ vương tên là "Lìa các độc", nó có khả năng khiến vô số hữu tình khi ngửi được mùi hương của nó thảy đều hết bệnh.

Này Xá-lợi Tử! Dùng cây đại dược thọ vương "Lìa các độc" bôi lên loa, trống rồi thổi, đánh lên thì làm cho các hữu tình đã bị trúng độc thuốc độc, khí độc và tất cả độc, hễ ai nghe được tiếng này đều được trừ hết các độc.

Này Xá-lợi Tử! Cây đại dược thọ vương "Lìa các độc" này, tất cả thầy thuốc đều không thể biết, chỉ có y vương Hoặc Mạng mới có thể biết.

Này Xá-lợi Tử! Nếu đối với đại chánh pháp dược của Đại Bồ-tát mà có khả năng tích tập giã, rây, sàng, sảy hòa hợp thì chỉ có Như Lai mới có thể có, còn Thanh văn, Duyên giác không thể có được. Như Lai thông đạt tất cả thiện pháp, làm Đại y vương, có năng lực làm dứt hết các bệnh của tất cả hữu tình. Đối với pháp dược này có khả năng tích tập, giã, rây, sàng, sảy, hòa hợp, thổi pháp loa lớn phát ra âm thanh vi diệu sâu xa, khiến cho vô lượng vô biên trăm ngàn câu-chi na-do-đa căm-yết-la tam thiên đại thiên thế giới đều được nghe. Nói tóm lại, vô số hữu tình không thể nói hết, không thể nói hết, khi nghe được tiếng này rồi tất cả bệnh nặng tham, sân, si đều trừ sạch.

Sao gọi là Đại Bồ-tát tích tập pháp tài? Ở chỗ nào có thể dụng thí? Nếu Đại Bồ-tát dụng thí pháp tài thì chỉ có tích tập chánh pháp tạng của Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa không thoái chuyển, đối với chánh pháp tạng Bồ-tát thọ trì đọc tụng, giải nói nghĩa ấy, hoặc tự chép, hoặc dạy người chép, cho đến diễn nói rộng rãi cho mọi người. Nên học như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Thời quá khứ lần lượt như vậy rộng lớn không thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ

kiếp. Lúc đó có Phật hiệu Liên Hoa Siêu Thắng Như Lai Đa-đà-a-già-độ, A-la-ha Tam-miệu Tam-phật-đà. Trong hội Phật ấy có tám mươi câu-chi chúng đại Thanh văn đến tập hội, đều là A-la-hán, đã hết các lậu, không còn phiền não, tâm được tự tại, đến bờ giác ngộ. Thọ mạng của Đức Phật ấy là tám vạn năm, chánh pháp tồn tại thế gian đủ năm trăm năm, tượng pháp cũng vậy. Sau khi Đức Phật Liên Hoa Siêu Thắng Như Lai Niết-bàn, có xá-lợi cũng như sau khi ta diệt độ không khác.

Này Xá-lợi Tử! Lúc Đức Liên Hoa Siêu Thắng Như Lai nhập Niết-bàn rồi, sau một trăm năm, có Bồ-tát diệt độ từ phương khác sinh đến vương gia. Lúc đó đứa bé nói với mẹ:

– Nay vì duyên gì mà con sinh trong dòng họ phi pháp này. Nay con vẫn nương tựa vào hạnh chánh pháp mà tu hành.

Vì lý do đó nên gọi là Chánh pháp hạnh.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 31

PHẨM 9: TINH TẤN BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 7)

Này Xá-lợi Tử! Vì muốn thành thục thiện căn cho nên suốt hai mươi năm, đồng tử phát lòng tin thanh tịnh đối với chánh pháp hạnh, bỏ nhà xuất gia thành tướng Bí-sô, thọ giới Cụ túc, hoặc ở A-lan-nhã, hoặc ngồi thiền dưới gốc cây. Lúc đó, trong hư không có các Hiền thánh đến chỉ dạy nghĩa lợi, bảo Bí-sô rằng:

– Thầy đối với chánh pháp tạng của Bồ-tát được hạnh tinh tấn không thoái chuyển, có danh tiếng lớn, sẽ được thành Phật.

Bí-sô nghe tiếng của Hiền thánh rồi sinh đại hoan hỷ thật chưa từng có. Cho đến tất cả nhân dân trong thành, ấp, xóm, làng, quốc độ, vương cung, khắp tất cả mọi nơi đều tìm cầu chánh pháp Bồ-tát tạng.

Lại nữa, Bí-sô đến Tăng-già-lam cung kính đảnh lễ thăm hỏi chúng Bí-sô và Bí-sô-ni rồi thưa:

– Sao gọi là chánh pháp Bồ-tát tạng? Bồ-tát đối

với A-xà-lê và pháp Phật làm sao thừa sự thân cận tu học? Tôi nay muốn ở chỗ Tôn giả mà tìm cầu chánh pháp Bồ-tát tạng, hoặc danh hoặc tự đều đến lắng nghe.

Nghe Bí-sô hỏi thế, chúng Bí-sô trả lời:

– Này Bí-sô! Điều đó chúng tôi không biết.

Bí-sô lại thiết nghĩ: "Như vậy lời nói của Hiền thánh không có hư vọng, tôi chưa từng nghe chánh pháp Bồ-tát tạng, đối với tinh tấn không thoái chuyển làm sao mà thực hành?"

Nghĩ thế rồi, Bí-sô chuyển sang hỏi:

– Thưa Tôn giả Cụ thọ! Đức Liên Hoa Siêu Thắng Như Lai hiện ở phương nào? Cúi xin chỉ giúp cho!

Các Bí-sô kia trả lời:

– Này Bí-sô! Đức Liên Hoa Siêu Thắng Như Lai hiện ở phương này.

Nghe thế, Bí-sô liền đến chỗ Đức Phật theo sự hướng dẫn đó. Đến rồi nhiễu quanh bên phải ba vòng, đảnh lễ sát chân rồi đứng dậy thưa:

– Thưa Thế Tôn! Nay con ngồi kiết già nơi đây, nếu không nghe được chánh pháp Bồ-tát tạng từ nơi Đức Liên Hoa Siêu Thắng Như Lai thì thề không ngồi dậy.

Này Xá-lợi Tử! Trong bảy ngày bảy đêm Bí-sô này tinh tấn không thoái chuyển. Kiên cố như vậy quá bảy ngày bảy đêm, nhờ thần lực của Phật nên

thấy thế giới phương Đông Bảo Tạng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác nghe Đức Thế Tôn ấy khai diễn tám thứ pháp môn. Tám pháp môn này có khả năng tùy thuận tu học chánh pháp Bồ-tát tạng. Lúc đó, Bí-sô nghe đầy đủ tám pháp chẳng thể nghĩ bàn này không có gì hơn được, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đối với chánh pháp Bồ-tát tạng, Bí-sô có thể khai diễn hạnh tinh tấn không thoái chuyển. Lại ở trong thành, ấp, xóm, làng, quốc độ, vương cung trọn sáu mươi năm giáo hóa vô lượng vô biên trời, người trụ trong ba thừa. Lúc Bí-sô sắp lâm chung lại phát nguyện:

– Sau khi tôi viên tịch sẽ sinh vào các cõi Phật, ở cõi Phật diệt rồi, sinh vào Diêm-phù-đề trong dòng họ trưởng giả, sinh rồi phát lời nguyện tu hành chánh pháp hạnh.

Vì lý do đó cho nên đồng với tên thuở xưa là Chánh pháp hạnh, phát lòng tin thanh tịnh, bỏ nhà xuất gia, thành tướng Bí-sô, thọ giới Cụ túc. Xuất gia chưa bao lâu hiện tiền an trụ chánh pháp Bồ-tát tạng, trong sáu vạn năm khai diễn chánh pháp hạnh Bồ-tát tạng khắp cả thành ấp, xóm, làng, quốc độ, vương cung; giáo hóa vô lượng vô biên trời, người; thành thục ba thừa: Thanh văn thừa, Duyên giác thừa và Vô thượng Đại thừa. Khi sắp lâm chung lại phát thệ:

– Nhờ nguyện lực này được làm người trong châu Diêm-phù-đề, sinh trong dòng vua chúa. Sinh

ra trong sát-na, trong hư không có tiếng Hiền thánh bảo rằng: Cõi hữu tình của ngươi vượt hơn các pháp, vì lý do đó cho nên đặt tên là "Siêu vượt hơn các pháp". Thành thục hữu tình, đến năm hai mươi tuổi phát sinh lòng tin chân chánh, rời nhà xuất gia, thành tướng Bí-sô, thọ giới Cụ túc, vượt hơn các pháp chánh niệm duyên lực, hiện tiền an trụ chánh pháp Bồ-tát tạng.

Này Xá-lợi Tử! Bí-sô vượt hơn các pháp này đối với chánh pháp Bồ-tát tạng, đoạn các nghi hoặc, đi khắp thành ấp, xóm làng, quốc độ, vương cung, khai diễn chánh pháp, hơn sáu vạn năm, khiến vô lượng vô biên trời, người, A-tu-la phát tâm Chánh đẳng Chánh giác. Khi Bí-sô sắp lâm chung lại phát thệ rằng:

– Được làm thân người, sinh vào dòng họ trưởng giả đại Bà-la-môn trong châu Diêm-phù-đề. Sinh ra trong khoảng sát-na, giữa hư không có tiếng Thánh hiền bảo: Hữu tình giới của ngươi được chánh niệm, cho nên đặt tên là "Được chánh niệm", thành thục hữu tình.

Đến năm hai mươi tuổi phát sinh lòng tin chân chánh, rời nhà xuất gia, thành tướng Bí-sô, thọ giới Cụ túc. Do thuở xưa suy nghĩ như thật cho nên thành tựu đa văn tối thượng tối thắng. Trong sáu mươi năm thuyết pháp giáo hóa, đến các thành, ấp, xóm, làng, quốc độ, vương cung khiến các hữu tình đối với chánh pháp Bồ-tát tạng có khả năng khai

diễn đoạn các nghi hoặc. Lại giáo hóa quá hơn số đó nữa, giáo hóa đến bốn câu-chi trời, người, A-tu-la… thành thục ba thừa: Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, Vô thượng trí Phật thừa.

Này Xá-lợi Tử! Bí-sô Chánh pháp hạnh này phát nguyện ấy rồi liền mạng chung, sinh vào trong cõi Phật Bảo Tạng Như Lai thuở xưa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này khiến sáu mươi câu-chi trời, người, A-tu-la… đều được viên mãn thành thục ba thừa.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy ở trong cõi Phật Bảo Tạng Như Lai không có gián cách, đạt được đa văn, đầy đủ tối thượng tối thắng chẳng thể nghĩ bàn. Sau khi mạng chung được sinh vào dòng họ vua chúa trong thế giới Liên Hoa Siêu Thắng Như Lai. Thuở xưa giáo hóa sáu mươi câu-chi trời, người A-tu-la… đồng sinh ra đều làm quyến thuộc. Lúc đó có Đức Phật ra đời hiệu là Tối Thượng Hạnh Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, tuổi thọ của Đức Phật ấy đủ tám mươi câu-chi năm tuổi thọ của nhân dân nước đó cũng lại như vậy. Đức Phật ấy có tám mươi câu-chi đại chúng Thanh văn cùng đến tập hội, đều là A-la-hán. Mỗi một Thanh văn đều có tám mươi câu-chi đại chúng Thanh văn, đồng là đại A-la-hán thanh tịnh. Lúc đó có đồng tử Dũng Mãnh Thọ Vương đa văn, thành tựu trí tuệ, thông đạt sáng suốt đồng tử cùng với quyến thuộc tám mươi câu-chi người,

đồng thời đến chỗ Tối Thượng Hạnh Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác; đến rồi đảnh lễ sát chân, nhiễu quanh Đức Thế Tôn rồi đứng qua một bên. Lúc đó, Tối Thượng Hạnh Như Lai biết được tâm niệm nhân duyên thuở xưa của đồng tử nên liền nói pháp.

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo:

– Này Xá-lợi Tử! Đồng tử Dũng Mãnh Thọ Vương nghe được hạnh tu hành thuở xưa như vậy rất sinh hoan hỷ, cùng với tám mươi câu-chi quyến thuộc đồng phát lòng tin thanh tịnh, bỏ nhà xuất gia, thành tướng Bí-sô, thọ giới Cụ túc, trọn đời tu hành phạm hạnh cầu đạo Bồ-đề.

Lúc đó, Đức Tối Thượng Như Lai bảo đại chúng:

– Này đại chúng! Sau khi ta diệt độ Đại Bồ-tát Dũng Mãnh Thọ Vương này sẽ thành Phật xuất hiện thế gian hiệu là Đại Tinh Tấn Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác. Sau khi đức Tối Thượng Như Lai Niết-bàn, Dũng Mãnh Thọ Vương cúng dường Xá-lợi rồi thọ trì Chánh pháp, sau đó chứng quả Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi Tử! Tuổi thọ của Đại Tinh Tấn Như Lai là nửa kiếp; có vô lượng đại chúng Thanh văn, mỗi một Thanh văn đều có hai mươi na-do-đa đại Thanh văn chúng đều là đại A-la-hán thanh tịnh cùng đến tập hội.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tinh tấn không thoái chuyển này thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa; đối với chánh pháp Bồ-tát tạng, nghe rồi lần lượt thọ trì đọc tụng, rồi đem diễn giảng cho mọi người, cho đến sinh vào thế giới Tinh Tấn Như Lai.

Này Xá-lợi Tử! Nếu thiện nam, thiện nữ nào an trụ Đại thừa thì mau chóng chứng quả Chánh đẳng Chánh giác, tinh tấn không lui sụt đối với chánh pháp Bồ-tát tạng quyết định lắng nghe thọ trì đọc tụng, cho đến diễn nói cho mọi người. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì các Đại Bồ-tát có khả năng đối với chánh pháp Bồ-tát tạng, tinh tấn cần cầu hạnh tinh tấn không thoái chuyển như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát Tinh tấn ba-la-mật-đa.

□

PHẨM 10: THIỀN ĐỊNH BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 1)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là Đại Bồ-tát tu hành hạnh tinh tấn hướng đến thiền định Bồ-tát Ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát trước hết là xa lìa lỗi lầm nhiễm dục các pháp bất thiện, đối với tầm từ phát sinh hỷ lạc. Đây gọi là nhập giải Sơ thiền định hạnh.

Này Xá-lợi Tử! Kế đến là Đại Bồ-tát xa lìa tầm từ, tức là đối với một cảnh tánh bên trong phát sinh

tâm trong sạch thanh tịnh, đối với Đẳng trì phát sinh hỷ lạc. Đây gọi là nhập giải Nhị thiền định hạnh.

Này Xá-lợi Tử! Kế đến nữa là Đại Bồ-tát xa lìa tham ái, hành niệm chánh tri, chỉ thọ diệu lạc, thân luôn chánh tri. Như Thánh nhân quán sát xả niệm ly hỷ diệu lạc hạnh. Đây gọi là nhập giải Tam thiền định hạnh.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát trước hết là đoạn trừ khổ, vui, thích thú, phiền não, không khổ, không vui, xả niệm thanh tịnh. Đây gọi là nhập giải Tứ thiền định hạnh. Đại Bồ-tát như thật được viên mãn thanh tịnh thuần nhất không xen tạp, tâm chánh đẳng dẫn không còn các chi phần khác và tùy phiền não, không lìa Đẳng trì, nhưng có khả năng thực hành sự nghiệp thiền định ấy, lại còn viên mãn năm thần thông và trí nghiệp ấy. Năm thần thông là gì? Một là Thiên nhãn; hai là Thiên nhĩ; ba là Tha tâm; bốn là Túc trụ; năm là Thần cảnh. Đó là năm thần thông.

Lại nữa, sao gọi là Bồ-tát đối với Thiên nhãn… Thần cảnh có khả năng viên mãn chánh hạnh thần thông trí nghiệp tối thượng?

Này Xá-lợi Tử! Bồ-tát này an trụ như thật tâm chánh đẳng dẫn, viên mãn thanh tịnh thuần nhất không xen tạp và tùy phiền não, tâm không ham muốn các hữu tình mà lại có khả năng khởi thần

cảnh đẳng thông. Đây gọi là thần thông trí nghiệp. Lại được Thiên nhãn thanh tịnh hơn cả mắt người thường, có khả năng quán sát các hữu tình. Như vừa mới sinh ra liền chết, các tướng tốt, xấu, đường ác, đường thiện, thù thắng vi diệu, hạ liệt thấp kém, cho đến biết được nghiệp hạnh sai khác của các hữu tình, trong thân, miệng, ý đầy đủ các ác hạnh, khởi lên tà kiến phỉ báng Thánh hiền, tích tập nghiệp nhân tà kiến, đến khi mạng chung đọa vào đường ác Na-lạc-ca. Lại còn có thể biết được thân, miệng, ý của hữu tình đầy đủ thiện hạnh, khởi lên chánh kiến, tán thán Thánh hiền, tích tập nghiệp nhân chánh kiến, đến khi mạng chung sinh vào đường thiện, hoặc sinh lên cõi trời.

Này Xá-lợi Tử! Do Thiên nhãn thanh tịnh hơn người thường nên có thể biết rõ hữu tình tích tập nghiệp ác.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Thiên nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát tối thắng hơn các hữu tình, biết rõ sắc tướng không bị chướng ngại. Không những thế còn hơn cả các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Hữu học, Vô học, đại A-la-hán và Bích-chi-phật, thật là tối thượng tối thắng biết rõ tất cả không có ai hơn. Lại Thiên nhãn này đối với tất cả đạo xuất ly, xuất ly tối thắng, các Bồ-tát có thiên nhãn này đối với vô lượng hữu tình trong mười phương thế giới, hoặc thô, hoặc tế, hoặc hơn, hoặc kém, hoặc xa, hoặc gần, đều biết rõ các tướng

có sắc không có đối ngại.

Lại nữa, Thiên nhãn này thấy sắc rốt ráo, trừ vô sắc giới. Vô lượng hữu tình trong mười phương thế giới, hoặc sinh, hoặc diệt và nghiệp nhân tất cả căn nhân ấy, hoặc tăng, hoặc giảm, hoặc thắng, hoặc liệt, đều biết rõ, công đức trang nghiêm các cõi Phật trong mười phương thế giới tất cả đều thấy; giới uẩn thanh tịnh, an trụ thành tựu quả báo thù thắng vi diệu cũng đều biết rõ.

Lại nữa, Thiên nhãn này vượt hơn người thường, chư Phật Thế Tôn và chúng Bồ-tát tất cả đều thấy. Cho đến Chánh sĩ, Chánh niệm, Chánh tri, thông đạt cảnh giới oai nghi, đạo hạnh và pháp giải thoát được môn Tổng trì, an trụ trí tuệ phương tiện khéo léo, có khả năng hiểu rõ viên mãn tất cả. Mắt ấy vô ngại, không thấy các sắc. Mắt ấy không đắm trước, không nhiễm các sắc. Mắt ấy giải thoát xa lìa các kiến. Mắt ấy thanh tịnh tự thể xán lạn. Mắt không nương tựa, lìa các cảnh giới. Mắt không chấp thủ, lìa các phiền não. Mắt không ngăn che, lìa các nghi hoặc. Mắt không khởi niệm, lìa pháp đối ngại. Mắt được ánh sáng chiếu soi các pháp. Mắt theo trí tuệ lìa cảnh giới thức. Mắt không dính mắc, lìa những gì khó điều phục và ngu si tối tăm tất cả phiền não. Mắt ấy có thể lựa chọn, biết các căn huyễn hóa. Lại mắt ấy không có gì hơn được, luôn luôn nhìn hữu tình với con mắt bình đẳng. Mắt ấy thanh tịnh, lìa sự suy nghĩ tạp nhiễm. Mắt

ấy không nhơ, thể tánh trong sáng. Mắt ấy tùy theo tâm ý mà có thể hiện tiền thành thục Phật nhãn. Mắt ấy không tham sân, lìa mọi nghịch thuận. Lại thiên nhãn ấy đối với cảnh giới nghĩa, tu hành pháp thức tương ưng như thật, lại đối với hữu tình an trụ đại Bi.

Lại nữa, Thiên nhãn ấy nếu có người đến xin đều ban cho cả, thấy người phá giới cũng không sân giận, đối với người đọa lạc thường hay thủ hộ, đối với người biếng nhác thường hay khuyên răn sách tấn; vì người tán loạn thể hiện thiền định; vì người ác tuệ chỉ bày Tuệ nhãn chân chánh; vì người tà đạo khai ngộ chánh đạo; vì người hiểu biết thấp kém hay vượt trội hướng dẫn họ đến với tri kiến tối thượng của Phật.

Lại nữa, Thiên nhãn ấy đối với Nhất thiết trí trí thần thông tối thượng, đối với đạo Bồ-đề chuyên chú một cảnh quyết định hiện tiền.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát có thể viên mãn Thiên nhãn thông và sự nghiệp trí tuệ.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là Đại Bồ-tát được Thiên nhĩ thông và viên mãn chánh hạnh thần thông trí nghiệp tối thượng?

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này Thiên nhĩ thanh tịnh vượt hơn người. Thiên nhĩ ấy có thể nghe tiếng nhân, phi nhân trong mười phương thế giới; có thể nghe tiếng Trời, tiếng Rồng, tiếng Dạ-xoa, tiếng

Càn-thát-bà, tiếng A-tu-la, tiếng Nuy-lỗ-noa, tiếng Khẩn-na-la, tiếng Ma-hầu-la, tiếng nhân, tiếng phi nhân, tiếng Thánh nhân, tiếng Thanh văn, tiếng Duyên giác, tiếng Bồ-tát, tiếng Phật. Đây gọi là Đại Bồ-tát nhiên nhĩ thanh tịnh. Thiên nhĩ ấy còn nghe được các tiếng tội nghiệp, tiếng địa ngục, tiếng bàng sinh, tiếng Diệm-ma-la giới, cho đến biên tế vi tế như tiếng bươm bướm, tiếng ong, tiếng bọ cạp, tiếng muỗi, tiếng ve và các ngữ nghiệp của hữu tình nói ra, hoặc tâm phan duyên thiện bất thiện, tất cả đều biết rõ, ngữ nghiệp nói ra căn thiện bất thiện, nhân và quả đều biết rõ. Nếu ngữ nghiệp tham thì liền biểu hiện ra nhiễm ái. Nếu ngữ nghiệp sân thì biểu hiện ra lời mắng chửi ác độc. Nếu ngữ nghiệp si thì biểu hiện tham sân. Các bản tánh ấy Bồ-tát đều biết rõ. Ngữ nghiệp si cũng biểu hiện lời mắng chửi ác độc; nếu ngữ nghiệp si thì biểu hiện sự ngu si đen tối, tất cả những trạng thái đó Bồ-tát đều biết rõ.

Lại nữa, trí Thiên nhĩ thông ấy biết rõ như thật phát sinh khéo léo, phá ngữ nghiệp ấy tùy thuận thanh tịnh, do đó nó có thể đối phá. Nếu ngữ nghiệp thanh tịnh thì nó có thể đối phá tất cả tham, sân, si… đều khiến thanh tịnh.

Lại nữa, Thiên nhĩ ấy nghe rõ được tiếng Thánh nhân, hoặc không phải Thánh nhân. Nghe như vậy rồi không sinh đắm trước tiếng Thánh nhân, còn đối với tiếng không phải Thánh nhân thì không

đắm trước đối phá đối với tiếng Thánh nhân lại đạt được đại Từ, đối với tiếng không phải Thánh nhân thì phát khởi đại Bi, đối với tất cả tiếng không có tiền hậu tế, dùng trí quyết định biết rõ như thật.

Lại nữa, Thiên nhĩ ấy nghe chư Phật Thế Tôn nói pháp vi diệu trong mười phương tất cả thế giới, nghe rồi nhớ nghĩ thay đổi căn tánh, không sinh ngu si, nhiếp thọ tất cả, cũng không thất niệm. Như hữu tình ấy hiểu rõ căn tánh, biết rõ các pháp bình đẳng một vị.

Lại nữa, sau khi nghe một Đức Phật, hai Đức Phật nói pháp không sinh các sự tướng sai khác chướng ngại lẫn nhau.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 32

PHẨM 10: THIỀN ĐỊNH BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 2)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Chư Phật Thế Tôn nói hạnh nhậm trì thuở xưa là do căn lành lắng nghe đời nay. Đối với thời phi thời đạt được lời nói ấy, hoặc trong chúng hội, hoặc khi nói pháp, hoặc nói phi thời đều có thể phân biệt hiểu rõ hạnh ấy, khi đã nghe rồi lại có thể diễn nói. Khi nói pháp hoặc trong chúng hội, hoặc một Bí-sô, vì học nói pháp như thật ký biệt, không nên nói pháp đối với những người gây tổn hại, lại cũng không như thật ký biệt, phải nên lựa chọn người ấy xem thử có tương ưng với nghĩa lý không rồi mới dùng phương tiện khéo léo nhiếp thọ họ, vì họ mà nói pháp với tự tâm thanh tịnh trong sạch, hoặc đối với sắc tướng các thứ tiếng quyết định lắng nghe sinh hoan hỷ. Như sắc tướng các tiếng kia vì khiến lắng nghe quyết định hoan hỷ. Lại nếu ở trong chúng nói pháp, dùng Thiên nhĩ thức gia trì tiếng ấy khiến cho các hữu tình đều hiểu rõ. Nhưng các hữu tình nghe

pháp này rồi hoặc có người hiểu, hoặc có người chưa hiểu, tất cả đều được pháp giới thanh tịnh; nhĩ giới, trí giới cũng được thanh tịnh. Nhĩ giới của ta thanh tịnh, hữu tình cũng được thanh tịnh, đối với nhĩ giới ấy khéo được xuất ly. Như trên đã nói văn, tự, nghĩa lý và ngôn từ khéo léo vi diệu của các hữu tình, khiến năm nẻo hữu tình nghe tiếng nói pháp thảy đều giác ngộ, lại có thể đối với nhĩ giới này được thành tựu Thiên nhĩ của Như Lai, Thiên nhĩ ấy không có tạp loạn. Đây gọi là Đại Bồ-tát được Thiên nhĩ thông viên mãn trí nghiệp.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là Đại Bồ-tát được Tha tâm trí thông và Chánh hạnh trí nghiệp viên mãn?

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát có thể biết rõ được tâm biên tế thuở xưa của các loài hữu tình khắp cả mười phương tất cả thế giới và cũng biết rõ tâm hiện tại của các hữu tình ấy.

Lại nữa, tâm trí của hữu tình trong quá khứ nhân thô, nhân tế các thứ trí tâm cũng đều biết rõ. Hoặc hữu tình này tâm nhân tối thượng, hoặc hữu tình này tâm nhân vừa, hoặc hữu tình này tâm nhân thấp kém.

Lại nữa, hữu tình này căn tánh tương ưng với bố thí, hữu tình này căn tánh tương ưng với tịnh giới, hữu tình này căn tánh tương ưng nhẫn nhục, hữu tình này căn tánh tương ưng với tinh tấn, hữu

tình này căn tánh tương ưng với thiền định, hữu tình này căn tánh tương ưng với tuệ thù thắng. Các tánh của hữu tình này lấy đại Từ làm nhân, căn tánh của hữu tình này lấy đại Bi làm nhân, căn tánh của hữu tình này lấy đại Hỷ làm nhân, căn tánh của hữu tình này lấy đại Xả làm nhân, căn tánh của hữu tình này lấy Đại thừa làm nhân, căn tánh của hữu tình này lấy Duyên giác làm nhân, căn tánh của hữu tình này lấy Thanh văn làm nhân.

Lại nữa, hữu tình này thành thục đầy đủ các sức thiện nhân. Lại các hữu tình này thành tựu đầy đủ các sức thiện duyên. Nếu hữu tình không thành tựu sức thiện nhân duyên thì sẽ tương ưng với sức nhân duyên đó sinh vào dòng họ thấp kém. Nếu hữu tình thành tựu đầy đủ sức thiện nhân duyên thì sẽ tương ưng với sức nhân duyên ấy, nên được sinh vào dòng họ giàu sang cao quý. Hoặc có hữu tình trong ý thanh tịnh, nhưng việc làm không thanh tịnh. Hoặc có hữu tình việc làm thanh tịnh nhưng trong ý không thanh tịnh. Hoặc có hữu tình việc làm thanh tịnh, ý cũng thanh tịnh. Hoặc có hữu tình ý không thanh tịnh, việc làm cũng không thanh tịnh.

Này Xá-lợi Tử! Đây là căn nhân tâm trí sở hành thuở xưa của các hữu tình, tương ưng với trí thuyết pháp của ta. Đây gọi là Đại Bồ-tát Tha tâm trí lực.

Lại nữa, nhập giải Tha tâm trí lực, nếu hữu tình này nhân hành bố thí thì đời vị lai được quả bố thí. Hữu tình này nhân hành trí tịnh giới, thì đời vị lai

được quả tịnh giới. Nếu hữu tình nhân thực hành nhẫn nhục, thì đời vị lai được quả nhẫn nhục. Nếu hữu tình thực hành tinh tấn, thì đời vị lai được quả tinh tấn. Nếu hữu tình nhân hành thiền định, thì đời vị lai được quả thiền định. Nếu hữu tình nhân thực hành tuệ thù thắng, thì đời vị lai được quả tuệ thù thắng. Nếu hữu tình thực hành nhân Đại thừa, thì đời vị lai được quả Đại thừa. Nếu hữu tình thực hành nhân Duyên giác, thì đời vị lai được quả Duyên giác. Nếu hữu tình thực hành nhân Thanh văn, thì đời vị lai được quả Thanh văn. Nếu hữu tình sống với nếp sống thế gian thì vị lai chịu quả thế gian.

Này Xá-lợi Tử! Hoặc là nhân duyên này hoặc là nhân duyên kia, đến đời vị lai các hữu tình này được căn tánh ấy, tất cả đều biết như thật. Đối với hữu tình ấy có khả năng thành thục không sinh nhàm chán mệt mỏi, cho đến vận dụng trí để biết rõ. Tâm căn bản này nếu là pháp khí chân chánh thì nói chánh pháp, đối với lời thuyết pháp sẽ được những gì, vì khiến không cho khởi lên các pháp khác, các nghiệp khác. Nếu các hữu tình trong đời hiện tại đối với các pháp rộng thực hành tầm từ, đối với những hành động tạo tác như thế Bồ-tát đều biết rõ như thật. Nếu các hữu tình có tâm tham trước Bồ-tát liền biết được tâm thức tham ấy một cách như thật. Nếu hữu tình ấy lìa tâm tham, Bồ-tát cũng biết lìa tâm tham một cách như thật. Nếu

hữu tình ấy đắm trước tâm sân, Bồ-tát biết hữu tình ấy đắm trước tâm sân một cách như thật. Nếu hữu tình ấy lìa tâm sân, Bồ-tát cũng biết hữu tình ấy lìa tâm sân một cách như thật. Nếu hữu tình ấy đắm trước tâm si, Bồ-tát biết rõ hữu tình ấy đắm trước tâm si một cách như thật. Nếu hữu tình ấy lìa tâm si, Bồ-tát cũng biết hữu tình ấy lìa tâm si một cách như thật. Hoặc đây, hoặc kia, hữu tình tâm tạp nhiễm và chướng ngại, tất cả Bồ-tát đều có thể biết rõ như thật, biết như thật rồi lại vì nói pháp, muốn khiến tất cả hữu tình lìa mọi phiền não. Nếu Bồ-tát đến trong chúng hội quán sát như vậy, tất cả chúng hội hoặc đây hoặc kia, quán sát khắp tất cả hữu tình rồi liền vì nói pháp.

Này Xá-lợi Tử! Đời này đời sau và căn tánh trí của các hữu tình này, tất cả Bồ-tát đều biết rõ như thật. Tuy công dụng như vậy nhưng tự tâm của Đại Bồ-tát không có đắm trước và Tha tâm cũng không chỗ trụ. Vì sao? Vì trí của Đại Bồ-tát này biết rõ cho nên tâm không chỗ trụ; do ý nghĩ biết rõ nên tâm không chỗ trụ; do tuệ biết rõ, cho nên tâm không chỗ trụ; do thú hướng biết rõ, cho nên tâm không chỗ trụ; do tuệ thù thắng hiểu rõ, cho nên tâm không chỗ trụ; do giác ngộ biết rõ, cho nên tâm không chỗ trụ; do đoạn trừ các tập khí và các tùy miên sinh phiền não, lìa cấu quang không có các lỗi lầm, đối với các pháp phân biệt rõ ràng, đối với tất cả hữu tình tâm hạnh sai khác, có khả năng hiểu

biết sâu xa nên tâm không chỗ trụ.

Này Xá-lợi Tử! Đối với hành tướng như vậy Bồ-tát hiểu rõ tâm trí hữu tình, cho nên gọi là Đại Bồ-tát được Tha tâm thông trí nghiệp viên mãn.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là Đại Bồ-tát Túc trụ niệm thông và Chánh hạnh trí nghiệp viên mãn?

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đối với tất cả hữu tình trong mười phương thế giới, đầy đủ vô lượng thứ Túc trụ niệm thông, hoặc một ngày, hai ngày, ba, bốn, năm ngày, hoặc mười ngày, hai mươi cho đến năm mươi ngày, trăm đời, ngàn đời, trăm ngàn đời, vô lượng trăm ngàn đời, cho đến trăm kiếp thành hoại, ngàn kiếp thành hoại, trăm ngàn kiếp thành hoại, vô lượng trăm ngàn kiếp thành hoại. Thuở xưa các loại hữu tình này có danh tự như vậy, có chủng tộc như vậy, có tên họ như vậy, sắc tướng như vậy, hình trạng như vậy, chỗ ở như vậy, ăn uống như vậy, sống lâu như vậy, khổ vui như vậy, sống chết như vậy và tuổi thọ như vậy, chết kia sinh đây, tất cả Bồ-tát đều biết rõ. Lại biết tự thân và các hữu tình, túc trụ niệm này không phải chỉ có một thứ; đời trước của tự thân và đời trước của Bổ-đặc-già-la người khác, túc trụ niệm này không phải chỉ một thứ, lại là nhân thiện căn niệm lực đời trước của chính mình và nhân thiện căn niệm lực đời trước của người khác, thiện căn của chính mình thành thục Bồ-đề, khiến hữu tình khác nhớ nghĩ

thiện căn ấy mà phát tâm Bồ-đề. Lại như nhân khổ vui đời trước đều tùy thuận vô thường, khổ, vô ngã. Nó đã tùy thuận vô thường, khổ, vô ngã tức là không thích sắc tướng, không thích thọ dụng, không thích quyến thuộc, không thích giàu có, không thích làm Chuyển luân thánh vương, không thích làm chúa trời Đế Thích, không thích làm Đại phạm Thiên vương, không thích làm Hộ thế Thiên vương, tất cả chỗ sinh ra, vương vị tự tại và các dục lạc đều không ham thích. Bồ-tát suy nghĩ đúng đắn như vầy: "Chỗ này không thành thục được hữu tình lại chịu luân hồi, tùy thuận vô thường, khổ, vô ngã, chiêu tập nghiệp phiền não thuở xưa". Bồ-tát nghĩ thế rồi liền sinh nhàm chán hối cải xa lìa và các nghiệp thiện bất thiện hiện tại, cho đến mạng căn đều nhàm chán không dám làm. Nhờ thiện căn thuở xưa khiến thành thục rộng lớn Chánh đẳng Chánh giác, lại còn có khả năng tích tập thiện căn trong hiện tại, trừ diệt tất cả cảnh giới hiểm nạn, thành thục chủng tử Phật, Pháp, Tăng liên tục không gián đoạn, thành thục nhất thiết trí trí chánh niệm duyên lực, đem chánh niệm này gia trì chính mình, gia trì pháp giới. Bồ-tát do không khuynh động cho nên không bị quấy nhiễu, thành thục định nghiệp cũng không nhiễu loạn não hại, dùng Xa-ma-tha để tự gia trì tâm không mê loạn, áp dụng Tỳ-bát-xá-na để nhiếp thọ. Do trí hiện lượng cho nên không khiếp sợ, do nhớ nghĩ chân chánh cho

nên không quên mất, hưởng mọi khoái lạc, tích tập các hạnh, giác ngộ không nhờ sự hướng dẫn của người khác; do tích tập hạnh cho nên hướng đến bờ giác, tất cả đều có khả năng đạt đến hạnh tích tập; do duyên lực chánh niệm cho nên không quên mất pháp trong quá khứ, hiện tại. Đây gọi là Đại Bồ-tát Túc trụ niệm thông trí nghiệp viên mãn.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là Đại Bồ-tát đối với Thần cảnh thông và Chánh hạnh trí nghiệp viên mãn?

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này đoạn trừ các hành, có thể tu tập đầy đủ dục thần túc định; đoạn trừ các hành, tu tập đầy đủ cần dũng thần túc định; đoạn trừ các hành, tu tập đầy đủ tâm thần túc định; đoạn trừ các hành, tu tập đầy đủ quán thần túc định. Bồ-tát tâm ham muốn siêng năng quán sát nhiếp thọ các pháp, có thể tu tập thành tựu xuất ly, lại hay tu tập mỗi mỗi bốn Thần túc này liền được thần cảnh thông trong hiện tiền và được thọ dụng. Bồ-tát dùng vô lượng thứ thần thông biến hóa ấy, thường luôn quán sát tất cả hữu tình. Mỗi một thần biến đều có thể điều phục tất cả hữu tình, thần biến này hay hiển hiện tất cả, hoặc thân, hoặc lực, hoặc gia trì, mỗi một thân tướng như vậy đều có thể điều phục các loại hữu tình. Mỗi một thân tướng như vậy đều có thể hiển hiện hoặc là thân tướng Phật, hoặc thân tướng Duyên giác, hoặc thân tướng Thanh văn, hoặc thân tướng trời Đế Thích, hoặc

thân tướng Đại phạm vương, hoặc thân tướng trời Hộ thế, hoặc thân tướng Chuyển luân vương.

Lại nữa, mỗi mỗi thân tướng hiện ra đó đều có thể điều phục tất cả hữu tình và thương xót các loài bàng sinh. Lại thân tướng được hiện ra đó diễn nói chánh pháp cho các loài hữu tình, lại còn có thể hiện thế học như vậy, để điều phục sân nhuế cực trọng của tất cả hữu tình. Đó gọi là đại tráng sĩ lực, bốn phần Na-la-diên lực, cho đến các lực như vậy, chỉ dùng hai ngón tay dở hỏng núi Tu-di cao đến sáu mươi trăm ngàn du-thiện-na, rồi lại ném qua núi khác cách xa tám vạn bốn ngàn du-thiện-na. Ví như cầm một trái Am-ma-la từ phương này ném qua thế giới phương khác, nhưng sức thần cảnh thông của Đại Bồ-tát hoàn toàn không bị lay động. Bồ-tát lại có khả năng đem tam thiên đại thiên thế giới rộng lớn như vậy, dưới thời tận mé nước, trên thời lên đến trời Sắc cứu cánh, trong khoảng đó đặt hữu tình trong lòng bàn tay trải qua số kiếp, tất cả những con đường đi qua thảy đều hiển hiện. Đại Bồ-tát vì các loài hữu tình mạn, quá mạn, sân hận cực trọng, dùng sức thành tựu điều phục tất cả hữu tình mạn, quá mạn sân hận cực trọng đó, sau khi điều phục rồi lại vì nói pháp. Lại nương theo thần túc đó được trí gia trì, từ trí gia trì lại được các pháp như vậy. Lại dùng gia trì hóa biển cả thành dấu chân bò, từ dấu chân bò hóa thành biển cả. Lại dùng sức gia trì biến đống lửa thành hồ nước, hóa

hồ nước thành đống lửa. Nói tóm lại, đối với pháp thượng trung hạ nhờ tất cả sự gia trì lẫn nhau cho nên đạt được thành tựu mọi sở hữu ở thế gian như vậy. Tất cả các hàng Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn... đều không có khả năng làm chấn động thay đổi và có thể ẩn hiện.

Lại nữa, pháp gia trì này không có ở thế gian, duy chỉ Đức Phật Thế Tôn mới có. Lại dùng duyên lực gia trì khéo léo vì các loài hữu tình mạn, quá mạn, sân giận cực trọng diễn nói pháp vi diệu khiến tất cả đều được hoan hỷ.

Lại nữa, người tu tập thần túc đó đối với cảnh giới ma, quyến thuộc thiên ma và các phiền não đều không bị đoạn diệt, siêu việt tự tại trong cảnh giới Phật, lại còn có khả năng hiểu rõ cảnh giới ấy, đối với hữu tình không có tổn hại phần nhỏ nào, luôn luôn tương ưng tùy thuận tất cả thiện căn. Đó gọi là Đại Bồ-tát viên mãn trí nghiệp thần cảnh thông.

Này Xá-lợi Tử! Sao gọi là Đại Bồ-tát thần thông lại còn gọi là trí? Vì Thiên nhãn quán sát sắc tướng một cách chân chánh cho nên gọi là thần thông, pháp trí huyễn hóa không tác chánh hạnh cho nên gọi là trí.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu đối với tất cả hữu tình thật có nghe thì gọi đó là thần thông, đối với lỗi lầm đời trước đều không thể được gọi đó là trí.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu biết rõ tất cả tâm hạnh thì gọi là thần thông, đối với tâm diệt trí không diệt chánh hạnh thì gọi là trí.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đối với đời trước niệm ấy không ngại thì gọi là thần thông, nếu đối với trí ba đời đều không ngại thì gọi là trí.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đối với tất cả quốc độ tùy ý mà đến thì gọi là thần thông, đối với quốc độ hư không ngại thì gọi là trí.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Lập pháp phần vị thì gọi là thần thông, quán sát pháp thì gọi là trí.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đối với các thế gian khéo léo hướng dẫn hóa độ thì gọi là thần thông, đối với các thế gian đều không bị trói buộc đắm trước thì gọi là trí.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Vượt qua tất cả cõi trời Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế thì gọi là thần thông, vượt qua tất cả Thanh văn, Duyên giác thì gọi là trí.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Những điều đã nói ở trên thì gọi là viên mãn thần thông trí nghiệp.

Này Xá-lợi Tử! Tất cả phiền não tán loạn, Đại Bồ-tát định phần tâm hạnh và trí gia trì cho đến tâm nhiễm tán loạn của tất cả hữu tình và hạnh định phần của Đại Bồ-tát, nên biết tích tập.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát này tích tập khắp nơi mà được an trụ. Đây gọi là Tam-ma-hy-đa.

Lại nữa, tất cả hữu tình này gọi là Tam-ma-hy-đa. Tâm thường bình đẳng gọi là Tam-ma-hy-đa. Ý thường bình đẳng gọi là Tam-ma-hy-đa. Thiện xảo bình đẳng gọi là Tam-ma-hy-đa. Trong ý hết sức bình đẳng gọi là Tam-ma-hy-đa. Bố thí bình đẳng gọi là Tam-ma-hy-đa. Trì giới bình đẳng gọi là Tam-ma-hy-đa. Nhẫn nhục bình đẳng gọi là Tam-ma-hy-đa. Tinh tấn bình đẳng gọi là Tam-ma-hy-đa. Thiền định bình đẳng gọi là Tam-ma-hy-đa. Tuệ thù thắng bình đẳng gọi là Tam-ma-hy-đa. Tất cả pháp ấy bình đẳng gọi là Tam-ma-hy-đa. Nếu đối với tất cả pháp bình đẳng thì tất cả hữu tình bình đẳng và tất cả Bồ-đề bình đẳng. Hiểu rõ tất cả như vậy thì gọi là Tam-ma-bát-na.

Lại nữa, nếu hiểu rõ tất cả các pháp như hư không thì gọi là Tam-ma-bát-na. Nếu hiểu rõ tất cả bình đẳng không tướng, không nguyện, không hạnh tích tập thì gọi là Tam-ma-bát-na. Lại nếu hiểu rõ tất cả âm thanh các pháp thì gọi là Tam-ma-bát-na. Lại đối với tất cả chỗ nhiêu ích hoặc không nhiêu ích, tâm đều bình đẳng như đất, tâm bình đẳng như nước, tâm bình đẳng như lửa, tâm bình đẳng như gió, tâm bình đẳng như hư không, cao thì lìa trạo cử, thấp thì không hôn trầm, khéo léo an trụ, tất cả đạo hạnh không lay động thì gọi là Tam-ma-hy-đa. Không phân biệt đạo hạnh của chính mình thì gọi là Tam-ma-bát-na. Tuy ngôn từ phong phú nhưng miệng không có lỗi lầm, không

cao, không thấp cũng không động loạn, tương ưng tùy thuận, thành tựu tất cả pháp nghĩa thế gian, không bị nhiễm trước tất cả phiền não, xa lìa cảnh giới tâm từ ồn ào, pháp hạnh như vậy gọi là Tam-ma-hy-đa. Lại đối với tất cả thế gian mọi nghề nghiệp khéo léo đều có thể hiển hiện, đối với sự tướng ấy cũng không xả bỏ. Đại Bồ-tát đối với Thiền định ba-la-mật-đa hiểu rõ bình đẳng, nhưng lại phát sinh trí tuệ phương tiện, không bị tâm đại Bi duyên trói buộc, quán sát hữu tình hiểu rõ bình đẳng, phương tiện vắng lặng thật hết sức vắng lặng. Đó gọi là trí tuệ. Khiến trí tuệ Phật không hiện ra trước. Đó gọi là phương tiện. Nếu hiểu rõ các pháp bình đẳng không bị trói buộc thì gọi là trí tuệ; không chấp thủ tất cả các pháp thì gọi là phương tiện. Đối với pháp giới không tính toán suy nghĩ thì gọi là trí tuệ; nếu hiểu rõ thân Phật bình đẳng, không sinh hiện tiền tác chứng thì gọi là phương tiện. Đối với Pháp thân niệm không chỗ trụ thì gọi là trí tuệ; nếu hiểu rõ tiếng của Phật một cách bình đẳng lãnh ngộ phạm âm vi diệu đầy đủ thì gọi là phương tiện. Suy nghĩ pháp không thể nói thì gọi là trí tuệ; đối với tâm kim cang hiểu rõ bình đẳng, có khả năng an trụ tối thắng thì gọi là phương tiện. Đối với chánh niệm, niệm không tán loạn thì gọi là trí tuệ; đối với nguyện thuở xưa hiểu rõ bình đẳng, lại có khả năng thành thục hữu tình an trụ tối thắng thì gọi là phương tiện. Đối với tất cả hữu tình

niệm ngã không thật thì gọi là trí tuệ; niệm thiện căn ấy chứng không sở chứng, đó là phương tiện. Niệm không căn ấy và không chấp trước, đó là trí tuệ; đối với cõi Phật hiểu rõ bình đẳng khiến thanh tịnh hiện tiền, đó là phương tiện. Niệm cõi ấy như hư không, đó là trí tuệ; lại niệm Bồ-đề đạo tràng hiểu rõ bình đẳng khiến hiện tiền trang nghiêm, đó là phương tiện. Lại niệm chấm dứt, hoặc các pháp nhiễm, đó là trí tuệ; nếu đối với chuyển pháp luân hiểu rõ bình đẳng, có khả năng ứng với cơ duyên, đó là phương tiện. Lại chuyển ấy không chuyển, đó là trí tuệ; cho đến hạnh Bồ-đề phần hiểu rõ bình đẳng, có thể xả ly hiện tiền, đó là phương tiện. Cho đến niệm ấy đối với tất cả pháp không có tương ưng và các tùy hoặc. Vì trí tuệ thiền định diệu lạc của Như Lai không có nhiệt não, đối với tướng, không tướng tất cả phan duyên hàng phục thảy đều hiểu rõ. Tất cả Đại Bồ-tát định, phi định vị, do khéo xuất ly tương ưng như vậy, đó là trí tuệ. Các Đại Bồ-tát đạt được thiền định vô tận Ba-la-mật-đa, các việc ma không thể tiện lợi, khéo léo an trụ trong pháp khí chư Phật.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy là ta đã nói trí tuệ phương tiện, Đại Bồ-tát đối với Thiền định ba-la-mật-đa có thể xuất ly.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 33

PHẨM 10: THIỀN ĐỊNH BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 3)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát được thần thông không thoái chuyển, hoặc dùng ý tưởng, hoặc dùng sự nghiệp, đều là việc làm thần thông du hý, dù ở nơi nào cũng được an trụ, hiện các việc làm, các việc làm ấy đều là thần thông trí lực tối thắng nhất thế gian. Đối với các việc làm tuy đầy đủ các tướng khéo léo lựa chọn, nhưng lại hiện chứng pháp đệ nhất thế gian và xuất thế gian. Thần thông của Bồ-tát thị hiện tướng vô tận, cũng như hư không bao trùm khắp tất cả. Thần thông của Bồ-tát hiện tất cả tướng sắc vô sắc lại có thể tùy thuận nhập vào tất cả tiếng, nhưng lại bình đẳng đối với tiếng trước. Thần thông Bồ-tát quán sát tâm hạnh của tất cả hữu tình, đối với thể tánh của hữu tình ấy tùy duyên hiển hiện, đối với các kiếp tùy theo sự suy nghĩ ấy, tiền tế hậu tế không gián đoạn tất cả chỉ hiện thần cảnh biến hóa, quyết định hiện tiền không có hành tướng riêng khác. Thần thông Bồ-

tát đạt trí lậu tận quán thời phần rồi nhưng không siêu việt thù thắng hơn các pháp lựa chọn thế gian, tất cả Thanh văn, Duyên giác khó có thể đo lường. Thần thông Bồ-tát nghĩa ấy sâu xa phá tan bọn ma, chế phục ngoại đạo, đối với Bồ-đề tràng có khả năng tổng trì tất cả pháp Phật, ý chí cầu chánh giác, tùy theo từng chủng loại chuyển bánh xe chánh pháp. Khéo léo điều phục tất cả hữu tình, đến vị quán đảnh được pháp tự tại.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát thần thông không thoái chuyển, sự nghiệp làm ra đều không ngã mạn. Tâm ấy thanh tịnh khéo léo điều phục chân chánh, sáng suốt tự tại, lìa các nhiễm dục và tùy phiền não, thành tựu tất cả thiện nghiệp vi diệu tịch tĩnh; đối với thiền định giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-để, khởi suy nghĩ chân chánh không bị trói buộc, bởi dòng sinh tử. Vì sao? Vì đã giải thoát mọi sinh nghiệp phiền não trói buộc điên đảo chấp trước. Thế nên không bị sinh tử trói buộc mà lại không phá hoại Đại thừa chứng thành tất cả pháp Phật, nhưng pháp Phật ấy tìm cầu khắp mười phương thật không thể được. Lại tất cả pháp đều thuận với pháp Phật. Thế nên pháp Phật tức là tất cả pháp, nếu tìm cầu tất cả pháp như thật thì cũng không thể được. Đối với toán số và không phải toán số, bình đẳng siêu việt không có một phần nhỏ nào. Đây gọi là không có pháp cũng không phải không pháp. Nếu có thể biết rõ pháp và phi pháp

thì không chấp trước vào pháp này, lại cũng không chấp trước vào nghĩa của pháp này. Nếu chấp trước vào nghĩa thì không phải là cái lợi đại nghĩa. Nếu lại đối với nghĩa không phải nghĩa đều không chỗ trụ. Giá như thấy được nghĩa ấy nhưng trí lại vô ngại; nếu trí vô ngại tức là không biến kế. Nếu không biến kế thì không có đối tượng. Nếu không có đối tượng thì không chỗ trụ. Nếu không chỗ trụ thì không gián đoạn. Nếu không gián đoạn thì không hư tác. Nếu không hư tác thì không mê loạn. Nếu không mê loạn thì không có ngã, ngã sở. Nếu không có ngã, ngã sở thì không tranh luận. Nếu không tranh luận thì là pháp Sa-môn. Nếu không tranh luận thì là pháp Sa-môn, tức là dụ hư không ấy bằng phẳng như lòng bàn tay. Nếu dụ hư không ấy bằng thẳng như lòng bàn tay thì không đọa vào Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Nếu không đọa vào tất cả chỗ thì không có hình sắc và không hiển sắc, cũng không phần vị. Nếu không hình sắc không hiển sắc và không phần vị thì tùy thuận giác ngộ như vậy. Nếu có thể tùy thuận như vậy thì tùy chỗ giác ngộ như vậy.

Sao gọi là tùy thuận giác ngộ và tùy chỗ giác ngộ? Nghĩa là, nếu biết rõ pháp cực vi ấy đều không thể được thì đó là tùy thuận giác ngộ và chỗ giác ngộ. Phải nên hiểu rõ điều đó một cách bình đẳng, thì có khả năng thành tựu pháp hy hữu của Đại Bồ-tát.

Sao gọi là pháp hy hữu của Đại Bồ-tát? Nghĩa là, đối với Từ không ngã, Bi không chúng sinh, Hỷ không thọ giả, Xả không Bổ-đặc-già-la. Bố thí không bỉ hối cùng với tâm trì giới sinh tâm tịch tĩnh; nhẫn nhục phát sinh tâm vô tận; tinh tấn phát sinh tâm tối thượng; thiền định lìa tâm tán loạn; tuệ thù thắng không có hý luận; niệm xứ không niệm xứ tâm tác ý; chánh đoạn tùy tâm sinh diệt; thần túc lìa tâm hy hý. Đối với tín, tấn, niệm, định, tuệ khởi tâm vô ngại tự nhiên hiểu rõ bình đẳng. Năm căn, năm lực như vậy khởi tâm khuất phục không tổn hoại. Đối với bảy Giác chi khởi tâm phân biệt Bồ-đề. Đối với tám Thánh đạo khởi tâm quán sát chánh giải. Đối với Xa-ma-tha khởi tâm bình đẳng. Đối với Tỳ-bát-xá-na phát khởi tâm hy hữu, biết hết quán sát Thánh đế, thành thục hữu tình, phát khởi bản tâm thanh tịnh. Đối với pháp giới nhiếp thọ chánh pháp, tâm không tạp loạn. Đối với pháp vô sinh khởi tâm bất khả đắc. Đối với địa không thoái chuyển khởi tâm chuyển không chuyển. Đối với tướng được khởi tâm vô tướng, trang nghiêm Bồ-đề đạo tràng, khởi tâm tùy thuận ba cõi, chế phục quần ma, khởi tâm nhiếp thọ hữu tình. Đối với Bồ-đề tự tánh các pháp, khởi tâm tùy thuận giác ngộ. Đối với chuyển pháp luân khởi tâm không sở chuyển. Đối với đại Niết-bàn khởi tâm tùy hiện luân hồi tự tánh bình đẳng.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy là ta đã nói Đại Bồ-

tát đối với tùy thuận giác ngộ và chỗ giác ngộ có khả năng thành tựu pháp hy hữu.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là thiền định? Nghĩa là, Bồ-tát đối với thiền định không có đắm trước, có thể viên mãn Tam-ma-địa của Như Lai, lại không ham thích mùi vị thiền duyệt. Các Đại Bồ-tát tuy vui thích thân thể nhưng không đắm trước, đối với thiền định thường thích đại Bi. Vì lý do đó cho nên giữ lại các hoặc nhiễm. Lại đối với thiền định thích Đẳng trì không thoái chuyển. Vì lý do đó cho nên nhàm chán Dục giới. Lại đối với thiền định thích tu thần thông nghiệp. Vì lý do đó cho nên biết rõ tâm hạnh của tất cả hữu tình. Đối với thiền định lại thông đạt thật tế. Vì lý do đó cho nên tâm trí được tự tại. Lại đối với thiền định được trí Đẳng chí. Vì lý do đó cho nên bao trùm tất cả Sắc, Vô sắc giới. Đối với thiền định đạt được vắng lặng tối thượng. Vì lý do đó cho nên đối với Thanh văn, Duyên giác, Tam-ma-bát-đề thường cầu tăng trưởng. Đối với thiền định lại không động loạn. Vì lý do đó cho nên trụ rốt ráo tối thượng. Lại đối với thiền định thường thực hành đối trị. Vì lý do đó cho nên không trụ tập khí tương tục. Đối với thiền định được tuệ tối thắng. Vì lý do đó cho nên đệ nhất trong các thế gian. Lại đối với thiền định, trước hết là thông hiểu tâm ý của hữu tình. Vì lý do đó cho nên tối thượng trong các hữu tình. Lại đối với thiền định thường được tự tại vui thích Tam bảo. Vì lý

do đó cho nên đạt được công đức vô tận của Như Lai. Lại đối với thiền định được thù thắng tối cao. Vì lý do đó cho nên thường trụ Tam-ma-hy-đa. Lại đối với thiền định được tự tại chuyển. Vì lý do đó cho nên có khả năng viên mãn tất cả sự nghiệp. Lại đối với thiền định đều không lãnh thọ. Vì lý do đó cho nên được đại trí tuệ.

Này Xá-lợi Tử! Đó là thiền định của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Thiền định ba-la-mật-đa lấy gì làm chính? Lấy tâm quyết định làm chính, lấy tâm nhất cảnh làm chính, tâm không tán loạn làm chính, tâm an trụ làm chính, tâm Xa-ma-tha làm chính, tâm Tam-ma-địa làm chính; lấy căn đẳng trì làm chính, lực đẳng trì làm chính, chánh đẳng đẳng trì làm chính, định giải thoát làm chính, chín Định thứ đệ làm chính, bất tương vi làm chính, thiện pháp làm chính, nhiếp phục phiền não oán tặc làm chính; viên mãn Tam-ma-địa uẩn làm chính, Bồ-tát Tam-ma-địa làm chính, Phật Tam-ma-địa làm chính.

Này Xá-lợi Tử! Pháp tịch tĩnh như vậy gọi là Đại Bồ-tát thực hành hạnh Thiền định ba-la-mật-đa làm chính.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

Thiền định giải thoát Ba-la-mật

Thường trong nhiều kiếp hành hạnh này
Ý không đắm trước pháp thế gian
Đó là Tịnh chiếu Tam-ma-địa
Nếu thông đạt các Ba-la-mật
Như cung điện trang nghiêm tối thắng
Hay có khả năng lìa dơ bẩn
Đó là Nguyệt quang Tam-ma-địa
Thành tựu vô ưu giới đức quang
Đối với các pháp tự tại chuyển
Pháp này cao dũng như Tu-di
Đó là Pháp quang Tam-ma-địa
Đối với pháp bảo địa trang nghiêm
Chánh pháp tổng trì diệu thanh tịnh
Tâm này hay xét tâm người khác
Là trí chánh pháp chuyển tự tại
Định hay bẻ gãy các phiền não
Như cờ châu võng không chướng ngại
Giải thoát tối thắng trong mười lực
Là Tam-ma-địa phá ma lực
Thắng không thể thắng đen Tu-di
Hiệu là Trí quang thanh tịnh nhãn
Nếu thường chắp tay khen lời hay
Diệu trụ trì địa Tam-ma-địa
Vì hay hiểu rõ không vô tướng
Vô nguyện tịch tĩnh địa cũng vậy
Pháp niệm công đức trí tự tại
Chư Phật Tam-ma-địa vô biên
Rồng Tô-nan-đà sư tử vương

Hoặc đến hoặc đi thường an tĩnh
Nhãn lực thanh tịnh không lay động
Định tên "xa lìa các thứ tưởng"
Kim cang định như kim cang địa
Cao hiển không động bằng Tu-di
Âm thanh thanh tịnh vang tất cả
Tam-ma-địa xa lìa phiền não
Tất cả tướng công đức to lớn
Cũng như hư không không ngằn mé
Tăng trưởng đầy đủ trí tuệ niệm
Biện tài tuyên nói đều vô tận
Quán sát hữu tình khiến làm thiện
Vô biên vô tận không tổn giảm
Từ hay điều nhu, Bi thiện căn
Hỷ nhập cực Hỷ, Xả hai chướng
Giải thoát kiên cố sinh hoan hỷ
Như cờ kim cang thắng liên hoa
Biển Trí trí quang đều không động
Gọi là pháp nghĩa Tam-ma-địa
Giải thoát vô biên biển ánh sáng
Định tuệ Như Lai nguyện trang nghiêm
Chánh giác vô thượng diệu tịch tĩnh
Tên định Bất động pháp điều phục
Ánh sáng nguyện được cõi trang nghiêm
Khiến ý hữu tình đều hoan hỷ
Luôn luôn tùy thuận đạo chánh giác
Trang nghiêm bảo kế Ba-la-mật
Nhanh chóng như gió không hạn cuộc

Cũng như kho biển chứa các báu
Thí chân cam lồ môn giải thoát
Nở hoa bảy giác Tam-ma-địa
Nghĩa đại thần thông diệu nhiếp thọ
Thông đạt vô biên đều viên mãn
Hiện khắp cảnh giới Phật như vậy
Gọi là Tích thạch sơn vương định
Nếu tu Thiền định ba-la-mật
An trú cảnh giới định Đẳng dẫn
Bồ-tát vô lượng môn công đức
Đó là Tịch tĩnh Tam-ma-địa
Đối với Đẳng dẫn tùy tác ý
Nói ra điều gì đều phép tắc
Cho đến đi ngồi trong oai nghi
Như vậy luôn luôn không buông lung
Các pháp tịch tĩnh tối thắng này
Không ngã, không nhân, không thọ giả
Cũng không phân biệt phi phân biệt
Chỉ vô dư này lên bờ giác
Nếu tu Thiền định ba-la-mật
Sẽ được biển công đức vô biên
Các chúng Bồ-tát có trí tuệ
Phải nên thương xót các hữu tình.

□

PHẨM 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 1)

Này Xá-lợi Tử! Sao gọi là tuệ thù thắng Ba-la-

mật-đa của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi Tử! Nếu Bồ-tát thực hành hạnh Bồ-tát không thoái chuyển, đối với chánh pháp tạng thù thắng nghĩa lợi phải thọ trì, đọc, tụng lắng nghe rốt ráo, khai thị rộng rãi, diễn nói cho mọi người, được tướng tuệ thù thắng.

Tuệ thù thắng ấy sao gọi là tướng? Sao gọi là giải nhập? Nghĩa là đối với tướng tuệ thù thắng đã nghe tùy ý hiểu rõ.

Lại nữa, sao gọi là tướng đã nghe? Nghĩa là, tướng ham muốn, tướng ý nguyện, tướng khéo hòa hợp, tướng Thiện tri thức, tướng biến hóa, tướng hồi hướng, tướng cao quý, tướng tôn trọng, tướng xoay bên phải, tướng hết sức tự tại, tướng thân cận, tướng không nghe ngoại cảnh, tướng thừa sự, tướng tác ý, tướng không tán loạn, như tướng cầu của báu, như tướng cầu thuốc thang, tướng diệt tất cả bệnh khổ, tướng niệm pháp khí, tướng thông đạt Bồ-đề, tướng đối trị giác ngộ, tướng nhập Phật trí, tướng nghe không nhàm chán, tướng tập pháp thí, tướng thí rồi không hối hận, tướng thích gần đa văn, tướng khéo làm hoan hỷ lãnh nạp, tướng toàn thân hoan hỷ, tướng tâm rất vui thích, tướng lắng nghe không mệt mỏi, tướng thích nghe chánh pháp, tướng thích nghe chánh hạnh, tướng thích nghe không xúc vô trí, tướng thích nghe Ba-la-mật-đa, tướng thích nghe chánh pháp Bồ-tát tạng, tướng thích nghe nhiếp sự, tướng thích nghe phương tiện

khéo léo, tướng thích nghe phạm hạnh, tướng thích nghe thần thông, tướng thích nghe bốn Niệm xứ, tướng thích nghe bốn Chánh đoạn, tướng thích nghe bốn Thần túc, tướng thích nghe mười hai duyên sinh, tướng thích nghe vô thường, khổ, vô ngã tịch tĩnh, tướng thích nghe Không, Vô tướng, Vô nguyện, giải thoát, tướng thích nghe không tích tập căn hạnh bất thiện, tướng thích nghe tích tập hạnh thiện căn, tướng thích nghe sống một mình, tướng thích nghe chuyển pháp luân, tướng đối với tạp nhiễm mà không tưởng tán loạn, tướng điều phục tất cả tưởng phiền não, tướng hướng về người trí, tướng thân cận Hiền thánh, tướng xa lìa không luật nghi, tướng thích nghe Thánh nhân, tướng thích nghe năm căn, tướng thích nghe tùy niệm quán sát, tướng thích nghe bảy Giác chi, tướng thích nghe tám Thánh đạo, tướng thích nghe mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô lượng, mười tám pháp Bất cộng của Như Lai.

Này Xá-lợi Tử! Đối với các điều đó tức là văn, tu, tuệ. Vì sao? Vì ham muốn chánh pháp Bồ-tát tạng, khi nghe pháp rồi có khả năng biết rõ, biết rồi tu hành. Nếu ý nguyện muốn lắng nghe chánh pháp Bồ-tát tạng, khởi tâm hòa hợp, gần Thiện tri thức, hoặc biến hóa, hoặc nhiếp thọ, hoặc xoay bên phải, hoặc hết sức tự tại. Nếu thân cận đa văn, không nghe ngoại cảnh, an trụ đa văn, siêng năng dũng mãnh tác ý. Như tưởng mong cầu đồ báu, như

tưởng mong cầu y vương, tưởng diệt tham, sân, si; tưởng thọ trì. Nếu thông đạt chỉ thú của các pháp và đối với ý vui khiến ý tăng trưởng, lắng nghe lãnh thọ không nhàm chán; nghe bố thí rồi hay phấn khởi mạnh mẽ bố thí; nghe nói giới rồi hay hộ trì tịnh giới; nghe nói nhẫn nhục rồi hay nhẫn nhục; nghe nói tinh tấn rồi không có biếng nhác; nghe nói thiền định rồi không có tán loạn; nghe nói tuệ thù thắng rồi tâm khởi tận hết lậu hoặc thích đa văn thù thắng; nghe pháp rồi thân tâm vui thích; nghe Đại thừa rồi lại sinh thắng dục; nghe việc nhiếp thọ rồi tâm hành nhiếp thọ; nghe bốn Niệm xứ rồi thân thọ tâm pháp niệm trụ; nghe bốn Chánh đoạn rồi liền diệt trừ bất thiện đã sinh, xả bỏ bất thiện chưa sinh, khiến tăng trưởng thiện căn đã sinh, khiến phát khởi thiện căn chưa sinh; nghe nói lìa tranh cãi thân tâm dục đều được khinh an; nghe nói thiền định tâm hành quyết định; nghe bốn Vô lượng rồi khởi đại Từ đối với tất cả hữu tình, khởi tâm đại Bi đối với những ai đắm trước, khởi đại Hỷ đối với các chánh pháp, khởi đại Xả đối với điều bất thiện; nghe năm Căn rồi tâm hay thực hành tín, tấn, niệm, định, tuệ; nghe bảy Giác chi tâm sinh giác ngộ tất cả các pháp; nghe tám Thánh đạo khởi tâm hướng đến Niết-bàn. Nếu đối với mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô lượng, mười tám pháp Bất cộng của Như Lai cho đến vô lượng pháp Phật, nên học như vậy, phát tâm Chánh đẳng Chánh giác, khi

đã nghe rồi mới có thể biết rõ, biết rồi mới có thể tu học.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy là ta đã nói về các tướng đã nghe, tùy ý hiểu rõ. Đó là Đại Bồ-tát thực hành hạnh tuệ thù thắng Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu Bồ-tát thực hành hạnh tuệ thù thắng Ba-la-mật-đa thì mới có khả năng đối với chánh pháp Bồ-tát tạng nghĩa lợi thù thắng, thọ trì đọc tụng, lắng nghe, khai thị rộng rãi, diễn nói cho mọi người, được các pháp chánh hạnh.

Sao gọi là các pháp chánh hạnh? Nghĩa là, đối với pháp này, như trên đã nói an lập chánh hạnh.

Này Xá-lợi Tử! Pháp chánh hạnh nghĩa là tùy thuận nhiếp thọ các pháp. Vì sao? Vì pháp không chấp trước. Đó tức là chánh hạnh. Nếu còn chấp trước thì không thể có. Đối với pháp Bổ-đặc-già-la mà cầu xuất ly cũng không có điều đó. Đối với pháp Bổ-đặc-già-la không có chấp trước thì gọi là chánh hạnh, được vô ngại hoặc, việc này đương nhiên. Thế nên, các vị tu hành đối với chánh pháp này tùy thuận nhiếp thọ không bị chướng ngại. Đó là chánh hạnh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu đối với các pháp và pháp tôn trọng mà không chấp, không giữ, không sinh, không diệt và đối với các pháp như tùy thuận chánh lý, cũng không chấp thủ, nói như vậy

tức là chánh hạnh. Như nay ta nói không có một phần nhỏ nào, cũng không có sở kiến, không thấy, không chấp thủ, như vậy là tướng các pháp.

Sao gọi là tướng? Đó là có tướng, không tướng. Vì sao? Vì tướng này không tướng nên gọi là không tướng.

Lại nữa, tướng này đối với tất cả pháp đều không biết rõ, không tướng này vốn không thấy, không giữ được, như vậy tức là chánh hạnh. Thế nên đối với chánh hạnh này phải nên tu tập hiện chứng các pháp, không bị chướng ngại.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn lập lại nghĩa này liền nói kệ rằng:

Đối với Bồ-tát tạng
Không nên sinh quyết định
Các người trí như vậy
Được an trụ chánh hạnh.
Lại nếu đối pháp này
Mà sinh ra chấp thủ
Và khởi chấp một bên
Đó không phải chánh hạnh.
Pháp tuy không thể được
Nhưng chớ hiểu là không
Huống là chánh diệu pháp
Không đồng với hư không.
Nếu pháp đồng hư không
Thế gian không lãnh hội
Do vì không lãnh hội

Nên không phải chánh hạnh.
Lại chánh diệu pháp này
Không thủ không không thủ
Thế nên pháp phi pháp
Không nên sinh chấp thủ.
Do không chấp thủ đó
Mới chánh là pháp tướng
Hành tướng như thế đó
Mới gọi là chánh hạnh.
Lại chánh diệu pháp này
Chưa từng có chấp trước
Tùy thuận mà biết rõ
Không thể bị tổn hại.
Do không bị tổn hại
Người trí không vin vào
Hành tướng như thế ấy
Mới gọi là chánh hạnh.
Lại nữa, các người trí
Trụ công đức thiểu dục
Đối với chánh pháp này
Tương ưng khéo tu hành.
Nếu an trụ các thiện
Hành oai nghi chánh hạnh
Đối với chỗ hướng đến
Tùy ứng được thanh tịnh.
Chỗ hướng đã thanh tịnh
Biết chánh pháp như vậy
Thì dù ở nơi nào

Rõ tâm ý hữu tình.
Lại nữa, các người trí
Biết rõ tâm ý rồi
Đối hành tướng như vậy
Hay tuyên nói chánh pháp.
Lại pháp thậm thâm này
Thông đạt Thắng nghĩa đế
Đối với nghĩa như vậy
Thường đạt được quyết định.
Lại nữa, các người trí
Đa văn như biển cả
Do sâu rộng như vậy
Hành vô lượng công đức.
Không mượn văn và nghĩa
Hay thông đạt chánh lý
Đối vô lượng văn nghĩa
Được kiên cố bất động.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát thực hành hạnh tuệ thù thắng Ba-la-mật-đa, đối với chánh pháp Bồ-tát tạng nghĩa lợi thù thắng, nghe rồi diễn nói cho mọi người, đạt được tuệ thù thắng sáng suốt, nó có khả năng diệt trừ các pháp vô minh tối tăm mù mịt cản trở và mau chóng thành tựu tuệ quang thù thắng, biết rõ pháp như thật thiện và bất thiện, cho đến mạng chung đoạn trừ rốt ráo các pháp bất thiện, nghe các pháp thiện như đã giác ngộ và có khả năng tuyên nói pháp thiện vắng lặng.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn lập lại nghĩa trên

liền nói kệ rằng:

Ví như vào chỗ tối
Các sắc tướng hiện tiền
Mắt ấy không thể thấy
Lửa sáng soi tối tăm.
Kiếp hiện tại như vậy
Có người sinh tử kia
Đối pháp thiện, bất thiện
Không nghe cũng không biết.
Vì do nghe pháp này
Không gây ra tội lỗi
Và trừ lợi phi nghĩa
Mau chóng đến Niết-bàn.
Thích thân cận thầy, bạn
Tăng trưởng thêm văn tuệ
Nhờ tuệ thanh tịnh ấy
Nên được nghĩa diệu lạc.
Người trí nghe nghĩa ấy
Thấy phi pháp xuất ly
Đối tịnh pháp dũng mãnh
Được diệu lạc thù thắng.
Nếu đối Bồ-tát tạng
Nghe rồi trụ pháp tánh
Ánh sáng chiếu thế gian
Chân hành hạnh Bồ-đề.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 34

PHẨM 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 2)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát thực hành hạnh Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa, đối với chánh pháp Bồ-tát tạng nghĩa lợi thù thắng, ham muốn thanh tịnh; đối với người thọ trì đọc tụng chánh pháp, phải nên phát khởi tưởng Thiện tri thức, dũng mãnh tinh tấn, tâm chân chánh nhiếp thọ. Vì muốn phát khởi chánh nguyện và bốn chánh đoạn nên đối với tất cả pháp tướng không bị chướng ngại.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn lập lại nghĩa trên liền nói kệ rằng:

Tôn trọng Thiện tri thức
Được làm thầy nói pháp
Khiến chúng nghe pháp ấy
Thường trụ trong chánh hạnh.
Không tiếc thân mạng này
Siêng năng càng tối thượng

An trụ trong thật trí
Được thắng tuệ thanh tịnh.
Tự biết rõ chánh pháp
Tịnh tín đều thông đạt
Do giác ngộ xuất ly
Như Phật rộng khai thị.
Cũng như các người trí
Thông đạt văn cú nghĩa
Thường tu hạnh thanh tịnh
Được dự các học vị.
Tất cả phần nhiễm tịnh
Đều không bị nhiễm trước
Vì không bị nhiễm trước
Đối pháp không bị giảm.
Do tinh tấn lạc dục
Thân mau chóng khinh an
Lắng nghe pháp này rồi
Trí tăng không thất niệm.
Thường trụ vào trí niệm
Rõ pháp thiện, bất thiện
Do học thừa tối thượng
Thông đạt lực niệm tuệ.
Biết ý hữu tình ấy
Như ta trong nhiều kiếp
Nhờ tu học pháp này
Được thắng tuệ thanh tịnh.

Rõ ý hữu tình rồi
Vì khai thị chánh pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đối với pháp môn Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa sáng suốt thanh tịnh vi diệu và các Thánh giả phát khởi chánh kiến, như lời Đức Phật dạy mà tu hành, học theo hai nhân duyên: Một là đạt được lời nói người khác; hai là tự tác ý. Nếu các Bồ-tát đối với hạnh tương ưng chánh pháp Bồ-tát tạng này mà không thể lắng nghe, hoặc nghe rồi, đối với pháp luật sâu xa Tam-ma-địa chỉ được một phần nhỏ, hoan hỷ cho đó là đủ, thì nên biết người ấy ôm lấy tăng thượng mạn đọa vào lưới ma; đối với sinh, già, bệnh, chết, lo, buồn khổ não và tùy phiền não đắm trước năm dục lạc, luân hồi liên tục. Như Lai đem điều đó dạy cho các hữu tình, bởi vì hữu tình luôn xuôi dòng hữu lậu không thể giải thoát.

Này Xá-lợi Tử! Nếu có người thân cận Pháp sư, lắng nghe biết rõ được chánh pháp này, không tạo tội, xa lìa việc lợi phi nghĩa, tăng trưởng văn tuệ, thấy được Niết-bàn vi diệu, dũng mãnh thanh tịnh, đạt được cái vui thù thắng vi diệu. Đại Bồ-tát nên biết, người này đối với chánh pháp Bồ-tát tạng pháp luật hy hữu nghĩa lợi thù thắng này, thọ trì đọc tụng, cho đến lắng nghe diễn giải rộng rãi, chỉ dạy cho mọi người được hạnh tương ưng.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát đối với

chánh pháp Bồ-tát tạng này mà không chịu lắng nghe, thì không thể đạt được ý tương ưng ấy, như vậy càng trái với Thánh đạo. Đức Như Lai đem điều này để dạy cho hữu tình, đối với già, chết, giải thoát phải thường tác ý.

Sao gọi là tác ý tương ưng? Nghĩa là, Đại Bồ-tát này phải xa lìa tương ưng và không tương ưng. Đó là ý tương ưng, đối với ý tương ưng không có khái niệm.

Lại nữa, Bồ-tát ý tương ưng là đối với tiếng vang không thể phát khởi, các A-la-hán cũng không thể phát, nhưng lại biết rõ chỗ phát ra tiếng vang ấy không thể được, đối với tiền tế hậu tế tùy chỗ quán xét, nên sinh chỗ nào diệt chỗ nào. Nếu thông đạt được tiếng vang đã nói quá khứ, thì quá khứ đã diệt. Nếu thông đạt tiếng vang đã nói vị lai thì vị lai chưa đến. Nếu thông đạt tiếng vang đã nói hiện tại, thì hiện tại không dừng trụ. Như vậy đã nói chưa nói và sẽ nói tìm cầu khắp tất cả cũng không thể được. Nên học ý tương ưng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Bồ-tát nên học ý tương ưng như vậy.

Sao gọi là quán sát? Nghĩa là, Bồ-tát này quán tự tánh của tất cả pháp vốn diệt, quán tự thể của tất cả pháp vốn vắng lặng, quán tự tánh của tất cả pháp bình đẳng, quán tất cả pháp rốt ráo không sinh, quán tất cả pháp rốt ráo không khởi, quán tất cả

pháp rốt ráo không tập, quán tất cả pháp rốt ráo không diệt. Lúc đó nói quán như thật cũng không phải sở quán. Như vậy không phải sở quán, không phải không sở quán. Đó gọi là ý quán sát. Nên học như vậy. Nếu có Bồ-tát đối với chánh pháp này mà còn nghi hoặc tối tăm không thể hiểu, cho rằng pháp này không phải là môn giải thoát, đoạn mọi siêng năng dũng mãnh, không khởi thông đạt, ý không tương ưng với các điều đó.

Lại nữa, đối với pháp chánh kiến này liền thấy Như như. Sao gọi là các pháp tức là thấy Như như? Nghĩa là không thấy, không thấy như vậy tức là không sinh khái niệm, không sinh khái niệm tức là không tích tập.

Sao gọi là không tích tập? Nghĩa là, đối với khái niệm không có đối ngại. Do vậy Như Lai đã nói quán sát các hành vô sinh vô tác, đối với chánh kiến đã đạt được hạnh xuất ly chân chánh.

Lại nữa, hạnh xuất ly chân chánh lấy gì làm nhân? Nghĩa là tất cả pháp tức là pháp Phật. Thế nên, người muốn cầu hạnh xuất ly chân chánh thì phải thọ trì đọc tụng chánh pháp Bồ-tát tạng nghĩa lợi thù thắng, diễn nói cho mọi người, cho đến đối với chánh pháp này được ý tương ưng. Đó gọi là hạnh xuất ly chân chánh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu Bồ-tát thực hành hạnh tuệ thù thắng Ba-la-mật-đa, đối với pháp môn

sáng suốt thanh tịnh vi diệu này, giác ngộ chánh thiện, đối với ý xứ quán sát ý sinh nhập giải.

Những gì là ý xứ? Sao gọi là nhập giải? Nghĩa là, Bồ-tát đối với Tam-ma-địa gia trì xứ, Tỳ-bát-xá-na tầm từ xứ, hy vọng tối thượng xứ, tâm ham muốn xứ, liên tục không gián đoạn xứ, vô thường xứ, nhân duyên xứ, duyên sinh xứ; vô ngã, vô nhân, vô thọ giả xứ; không trụ không thể không trụ, không khứ không thể không khứ xứ; không tập không hoại nhân quả xứ, Không, Vô tướng, Vô nguyện tập quán xứ; không phải không, không tướng, không nguyện, sở thú xứ; Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-để phát sinh xứ; thần thông trí sở thủ xứ, không phải lậu tận xứ, quán sát vô sinh xứ, không phải hạnh xuất ly xứ, quán sát tất cả hữu tình vô ngã xứ, không xả đại Bi xứ, thấy sự sợ hãi của tất cả chúng sinh xứ, tâm có chấp trước xứ, xuất ly tham xứ, không lìa pháp tham hiện hành xứ, bỏ năm thứ dục lạc xứ, không bỏ pháp vui xứ, lìa tất cả hý luận xứ, không bỏ phương tiện khéo léo xứ. Tất cả pháp như vậy đều hiểu rõ cả.

Này Xá-lợi Tử! Đó là ý xứ nhập giải.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đối với ý xứ ấy sao gọi là đạo chánh lý? Nghĩa là lấy ý là đạo; lấy môn là đạo; lấy diệu môn là đạo; lấy nhân là đạo; lấy hợp tập là đạo; lấy không trái nhau là đạo; lấy không tranh luận là đạo; lấy xả là đạo; không nhập không phải không nhập là đạo; không hý luận là đạo;

không hủy báng là đạo; không tăng là đạo; không giảm là đạo; không sinh là đạo; không thay đổi là đạo; không đối trị là đạo; chân như là đạo; thật tế là đạo; Như Lai là đạo; không sai khác là đạo; Như như là đạo; ba đời bình đẳng là đạo; phân biệt không trụ sắc, thọ, tưởng, hành, thức là đạo; không trụ nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới là đạo; không trụ nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới là đạo; không trụ tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới là đạo; không trụ thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới là đạo; không trụ thân giới, xúc giới, thân thức giới là đạo; không trụ ý giới, pháp giới, ý thức giới là đạo; tùy thuận thắng nghĩa là đạo; tùy thuận chánh trí là đạo; tùy thuận liễu nghĩa Khế kinh là đạo; tùy thuận chánh pháp là đạo.

Này Xá-lợi Tử! Đây gọi là đạo chánh lý. Đại Bồ-tát đem ý nhập giải đối với đạo chánh lý cho nên quán sát không có đối tượng để quán sát, như thế là không phải quán sát, không phải không quán sát. Đó gọi là ý quán sát.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát dùng ý tương ưng đối với chánh pháp này mà còn nghi hoặc thì pháp này không gọi là môn giải thoát, đoạn các siêng năng dũng mãnh, không khởi sự tăng trưởng tối thắng, không có thông đạt đối với ý ấy đều không tương ưng. Nếu các hữu tình thấy đúng như vậy tức là thấy Như như.

Sao gọi là thấy Như như? Nghĩa là không thấy,

không thấy tức là không sinh khái niệm, cho đến không đối danh. Nói rộng như trước, đối với hạnh Tuệ thù thắng Bồ-tát tạng ba-la-mật-đa này. Nên học như vậy.

Lại nữa, đối với ý vô ngã, đối với tất cả pháp vô ngã cũng vậy. Nếu tất cả pháp là vô ngã thì đối với các hữu tình vô ngã cũng vậy, quán sát như thế là ý quán sát ý. Lại luân hồi giới cùng với Niết-bàn giới tương ưng bình đẳng. Như vậy thể tánh phiền não cùng với thể tánh của tất cả pháp tương ưng. Tương ưng ấy cùng với không tương ưng đều không đắm trước; đối với ý quán sát được hiểu một cách thù thắng, cho đến Bồ-tát có tương ưng vô dư, gia trì tất cả hữu tình mà không xả bỏ, gia trì chánh pháp mà không trái nhau.

Này Xá-lợi Tử! Đây gọi là Đại Bồ-tát đạt được tướng sở văn ý tương ưng, đối với ý nhập giải quán sát như vậy, cái thấy như như ấy, thắng tuệ bất động.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát thực hành hạnh Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa được trụ tuệ thù thắng, nhưng không cùng với tất cả pháp hữu vi. Nghĩa là, không cùng với vô minh cho đến lão tử; lại cùng với Tát-ca-da-kiến, cho đến gốc ngọn của sáu mươi hai kiến, tám pháp thế gian, hoặc chê, hoặc khen đều không cùng chung với nhau; năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới cho đến tất cả phan duyên đều không cùng với nhau; lại đối với

mạn, tăng thượng mạn, tà mạn, cho đến hai mươi tùy phiền não đều không cùng với nhau; lại đối với thượng, trung, hạ phẩm, hoặc thô, hoặc tế, cho đến tất cả phiền não, đều không cùng với nhau; lại đối với si ám tối tăm chướng ngại, các thứ trói buộc cho đến tất cả pháp hạ liệt đều không cùng với nhau; lại đối với các loại phiền não ma, uẩn ma, thiên ma, tử ma, cho đến tất cả ma nghiệp đều không cùng với nhau; lại đối với ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, dưỡng giả, sĩ phu, Bổ-đặc-già-la, ý sinh, nho đồng cho đến tất cả ngã kiến đều không cùng với nhau; lại đối với nghiệp chướng, phiền não chướng, pháp chướng, kiến chướng, báo chướng, trí chướng, cho đến tất cả tập khí liên tục đều không cùng với nhau; lại đối với tướng chướng suy nghĩ phân biệt, thấy, nghe, hay, biết các thứ trói buộc đều không cùng với nhau; lại đối với xan tham, bố thí, hủy giới, trì giới, sân nhuế, nhẫn nhục, biếng nhác, siêng năng, tán loạn, thiền định, ác tuệ, thắng tuệ, cho đến tất cả Ba-la-mật-đa, có, không đối trị, trí đúng, trí sai... đều không cùng với nhau; lại đối với hiềm tỵ báo thù, thường, vô thường, thiện, ác, có tội, không tội, luân hồi, Niết-bàn, cho đến tất cả pháp tà đối trị đều không cùng với nhau; lại đối với tất cả pháp Phật, tất cả sát độ, tất cả hữu tình đều không cùng với nhau; lại đối với thắng nghĩa, thế tục, có trí, không trí, cho đến tướng tác ý của tất cả hữu tình đều không cùng với

nhau; lại đối với thắng tuệ thắng hạnh, thể tướng hữu vi, cho đến tất cả trụ tâm ý thức và tác giả làm ra đều không cùng với nhau.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát thực hành hạnh Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa, đối với vô lượng hành pháp hữu vi như vậy đều không cùng với nhau.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát thực hành hạnh Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa, đối với Bồ-tát tạng có khả năng an trụ, dùng tuệ thù thắng lựa chọn tất cả pháp, cho nên đạt được mười thứ thiện xảo:

1. Uẩn thiện xảo.
2. Giới thiện xảo.
3. Xứ thiện xảo.
4. Đế thiện xảo.
5. Chánh tri thiện xảo.
6. Tùy thuận thiện xảo.
7. Tri thức thiện xảo.
8. Bồ-đề phần thiện xảo.
9. Thánh đạo thiện xảo.
10. Duyên sinh thiện xảo.

Sao gọi là uẩn thiện xảo? Nghĩa là năm uẩn như bọt nước, như bong bóng nổi trên mặt nước, như sóng nắng, như cây chuối, như huyễn, như mộng, như tiếng vang trong hang động, như hình bóng, như mây trôi, như bóng trong gương.

Nói sắc uẩn cũng như bọt nước, nghĩa là bọt nước ấy không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả, không sĩ phu, không ý sinh, không nho đồng. Nếu thể tánh thế gian như vậy, thì thể tánh của sắc uẩn cũng lại như vậy. Đây là sắc uẩn thiện xảo.

Thọ uẩn như bọt nước. Bọt nước ấy không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả, không ý sinh, không sĩ phu, không nho đồng. Nếu thể tánh thế gian như vậy thì thể tánh của thọ uẩn cũng như vậy. Đây là thọ uẩn thiện xảo.

Nói tưởng uẩn như sóng nắng. Sóng nắng ấy không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả. Đó là tưởng uẩn thiện xảo.

Nói hành uẩn cũng như cây chuối. Cây chuối ấy không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Đó là hành uẩn thiện xảo.

Nói thức uẩn cũng như huyễn. Cái huyễn ấy không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Đó là thức uẩn thiện xảo.

Lại nữa, năm uẩn là cái tướng thế gian biến đổi hoại diệt trong sát-na. Nếu thể tánh thế gian này như vậy thì thể tánh của thế gian kia cũng như vậy.

Sao gọi là thể tánh? Nghĩa là tánh khổ, vô thường, cái thể tánh uẩn kia cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát thực hành hạnh Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa mới có khả năng

đạt được các uẩn thiện xảo.

Lại nữa, sao gọi là giới thiện xảo? Nghĩa là địa giới tức pháp giới, pháp giới không có tướng thô rít. Thủy giới tức là pháp giới, pháp giới không có tướng mềm mại. Hỏa giới tức là pháp giới, pháp giới không có tướng lạnh nóng. Phong giới tức là pháp giới, phong giới không có tướng động chuyển. Nhãn thức giới là pháp giới, pháp giới không có tướng ngắm nhìn. Nhĩ thức giới tức là pháp giới, pháp giới không có tướng tiếng vọng lại. Tỷ thức tức là pháp giới, pháp giới không có tướng ngửi hương. Thiệt thức giới tức là pháp giới, pháp giới không có tướng phân biệt vị. Thân thức giới tức pháp giới, pháp giới không có tướng giác xúc. Ý thức giới tức pháp giới, pháp giới không có tướng quán sát. Tự thể như vậy, giới cùng pháp giới không hai không khác.

Lại nữa, Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới vốn không hai cũng không khác. Luân hồi giới và Niết-bàn giới vốn không hai cũng không khác. Tất cả pháp giới của không giới này vốn không hai cũng không khác. Do vì tánh không cho nên lìa phân biệt, không hai không khác. Do hiểu rõ giới hữu vi nên hiểu rõ giới vô vi, cho đến nói vô lượng giới như vậy là lựa chọn hiểu rõ.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát đối với hạnh Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa đạt được các giới thiện xảo.

Lại nữa, sao gọi là xứ thiện xảo? Nghĩa là nhãn xứ vốn không và nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vốn không. Các căn ấy không có ngã cũng không có ngã sở. Bồ-tát đối với thể tánh của nhãn như vậy, cho đến thể tánh của ý hiểu rõ như thật, tức là không có chỗ lựa chọn, không có chủng loại lựa chọn, không lựa chọn thiện, không đối với pháp thiện bất thiện, không có hai tướng chuyển. Đó gọi là xứ thiện xảo.

Xứ thiện xảo nghĩa là nhãn xứ sắc xứ, mắt thấy sắc sinh ra nhàm chán xa lìa, nhàm chán xa lìa như vậy tức là không phải chánh hạnh.

Lại nữa, nhĩ xứ thanh xứ, tỷ xứ hương xứ, thiệt xứ vị xứ, thân xứ xúc xứ, ý xứ pháp xứ, như vậy cho đến ý thức mà sinh ra nhàm chán xa lìa, nhàm chán xa lìa tức không phải chánh hạnh.

Lại nữa, Bồ-tát đối với Thánh đạo xứ, không phải Thánh đạo xứ đều hay tích tập chứng thành đại Bi, đối với các hiểm nạn không phải là Thánh đạo xứ, khiến các hữu tình trụ vào chánh đạo, đối với Thánh đạo xứ ấy cũng không xả bỏ.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát thực hành hạnh tuệ thù thắng Ba-la-mật-đa nên đạt được các xứ thiện xảo.

Lại nữa, sao gọi là nhập giải Đế thiện xảo? Đế thiện xảo này lại có bốn thứ. Đó là: Khổ trí, Tập trí, Diệt trí và Đạo trí.

Sao gọi là Khổ trí? Là không khởi uẩn. Đó là Khổ trí.

Sao gọi là Tập trí? Là lìa ái tập. Đó là Tập trí.

Sao gọi là Diệt trí? Là diệt rồi không sinh lại. Đó là Diệt trí.

Sao gọi là Đạo trí? Là có khả năng đạt được pháp bình đẳng và không bình đẳng. Đó là Đạo trí.

Nếu Bồ-tát đối với bốn đế trí tuệ như vậy mà không tác chứng việc thành thục hữu tình thì đó là Đế thiện xảo.

Lại nữa, Đế thiện xảo lại có ba thứ? Đó là: Thế tục đế, Thắng nghĩa đế và Tướng đế.

Sao gọi là Tục đế? Là các thứ tưởng tượng, âm thanh, lời nói, văn tự, cho đến mọi việc làm của thế gian. Đó gọi là Thế tục đế.

Sao gọi là Thắng nghĩa đế? Là tâm không sở duyên, huống là có văn tự. Đó là Thắng nghĩa đế.

Sao gọi là Tướng đế? Là các tướng, một tướng, không tướng. Đó là Tướng đế.

Bồ-tát đối với thế tục đế nói không biết mệt mỏi, đối với Thắng nghĩa đế không mất chánh hạnh, đối với Tướng đế tùy thuận vô tướng, là tướng chân thật. Đây là Bồ-tát đối với Đế thiện xảo.

Lại nữa, nhất đế này không có hai thứ. Nghĩa là tịch đế thật là nhất đế, đối với bình đẳng và không bình đẳng đều có khả năng tùy chuyển tác

dụng chân thật vi diệu đạt được đế thiện xảo.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 35

PHẨM 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 3)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đạt được Đế thiện xảo như vậy cho nên biết rõ năm uẩn là khổ. Nếu khiến chấm dứt khổ tướng năm uẩn, cũng như hư không, là Khổ thánh đế. Lại năm uẩn này tùy hoặc ái kiến, nếu khiến chấp thủ nhân ái kiến, không khởi hợp tập, đó là Tập thánh đế. Lại năm uẩn này diệt tận rốt ráo, nếu khiến tiền tế không sinh, hậu tế không khởi, hiện tại không trụ, đó là Diệt thánh đế. Nếu đối với Khổ trí, Tập trí, Diệt trí mà có khả năng chứng đạt. Do trí liên tục nên có khả năng điều phục hướng đến chánh hạnh, đó là Đạo thánh đế.

Lại nữa, đối với các đế hiện quán này mà có khả năng tầm từ, quán sát khắp tất cả. Đó là Đại Bồ-tát đối với Đế thiện xảo.

Lại nữa, biết rõ các thọ là khổ, cho đến thọ dẫn nhiếp các trí quyết trạch, đó là Khổ thánh đế. Nếu nhân đối với thọ, dẫn sinh đối với hợp tập, biết rõ

như thật, đó là Tập thánh đế. Lại nếu đối với thọ mà được khinh an, thì đối với thọ không phải thọ mà lại quán sát không phải thọ là diệt liền chứng diệt, đó là Diệt thánh đế. Lại nếu thọ đưa đến đạo, như thế gian tích tập tấn cầu không phải thọ không phải đạo, khiến các khổ ấy diệt, hướng đến hạnh chân chánh, đó là Đạo thánh đế. Nếu thấy bốn Đế bình đẳng như vậy rốt ráo không thấy thì là thanh tịnh. Đó gọi là Đại Bồ-tát đối với Đế thiện xảo.

Lại nữa, đối với diệt mà khởi hiện chứng, lại có thể đối với khổ không sinh quán sát, đó là Khổ trí. Nếu hữu duyên sinh, đối với hữu lìa hữu, đó là Tập trí. Biết rõ tất cả sinh vốn không sinh, diệt vốn không diệt, đó là Diệt trí. Đối với đạo như vậy tùy theo chủng loại ấy, tìm cầu suy xét khiến nhập vào trí ấy, đó là Đạo trí. Nếu có khả năng an trụ đế trí như vậy thì là Đại Bồ-tát thực hành hạnh Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa, nên được Đế thiện xảo như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Lại nữa, Đại Bồ-tát đạt được bốn thứ chánh tri thiện xảo:

1. Nghĩa chánh tri.
2. Pháp chánh tri.
3. Điển tích thế gian chánh tri.
4. Biện tài chánh tri.

Sao gọi là Nghĩa chánh tri? Là đối với các pháp cú nghĩa thù thắng liên tục, trí nhân, trí duyên, trí

tập, trí thông đạt vô biên, trí nhân quả duyên khởi, trí phân biệt pháp giới, trí tùy thuận nhập giải chân như, trí không trụ thật tế, trí như thật pháp không, trí suy xét không tướng, trí đối với nguyện không nguyện, trí đối với hành không hành, trí nhập vào nhất chánh lý, trí hiểu rõ vô ngã, trí biết rõ không chúng sinh, trí rõ không thọ giả, trí không Bổ-đặc-già-la thắng nghĩa, trí đối với đời quá khứ không bị chướng ngại, trí đối với đời vị lai không hạn lượng, trí đời hiện tại bao trùm khắp tất cả, trí đối với huyễn hóa, trí đối với xứ quyết định không, trí đối với giới độ lượng, trí bên trong thân vắng lặng, trí đối với bên ngoài không biến hành, trí xuất ly trần cảnh, trí niệm không chỗ trụ, trí thông đạt không chỗ nhập, trí thắng tuệ quán sát, trí thông đạt bốn Đế, trí đối với các khổ là hữu, trí đối với các tập là hành, trí đối với các diệt vô tướng trí đối với các đạo xuất ly, trí phân biệt tất cả pháp cú, trí hiểu rõ các căn, trí các lực không thể khuất phục, trí Xa-ma-tha gia trì, trí Tỳ-bát-xá-na sáng suốt, trí đối với các huyễn hoặc khởi biến diệt, trí đối với sóng nắng không bị mê loạn, trí đối với các cảnh mộng thấy không thật, trí đối với các tiếng vang biết rõ do duyên sinh, trí đối với các hình bóng không có hợp tập, trí đối với các tướng chỉ là một tướng, trí đối với chánh hòa hợp không có hòa hợp, trí đối với các khinh an không có sở đắc, trí đối với Thanh văn thừa đạt được ngôn âm, trí đối với

Duyên giác thừa hiểu được duyên sinh, trí đối với Tối thừa tích tập tất cả thiện căn. Như vậy là ta đã nói Bồ-tát đối với Nghĩa chánh tri.

Lại nữa, Nghĩa chánh tri là nếu đối với nghĩa tùy thuận thì các pháp tùy thuận, tùy theo nghĩa ấy tức là tánh của các pháp. Vì sao? Vì nghĩa các pháp rốt ráo như không. Nếu nghĩa như không thì nghĩa của các pháp rốt ráo không tướng. Nếu nghĩa không tướng thì nghĩa của các pháp rốt ráo không nguyện. Nếu nghĩa không nguyện thì nghĩa của pháp ấy không chỗ thú chứng. Nếu nghĩa không thú chứng thì nghĩa của tất cả pháp rốt ráo không thọ giả, không Bổ-đặc-già-la. Nếu nghĩa không Bổ-đặc-già-la thì đối với nghĩa này thông đạt pháp tướng. Nếu nói đối với nghĩa không trụ không tận, đối với nghĩa đã nói đã đạt được chứng tri, chư Phật Thế Tôn tùy hỷ hứa khả, đối với tuệ thù thắng biết rõ một cách như thật. Nếu đối với tuệ thù thắng biết rõ một cách như thật thì tất cả chỗ không có lỗi lầm. Đây là Bồ-tát đối với Nghĩa chánh tri.

Sao gọi là Pháp chánh tri? Nghĩa là trí hiểu rõ chánh pháp hoặc thiện, không thiện, có lỗi, không lỗi, hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế gian, hữu vi, vô vi, nhiễm phần, tịnh phần, luân hồi, Niết-bàn, pháp giới, trí giới vốn tự bình đẳng không có giác ngộ. Đây là Bồ-tát đối với Pháp chánh tri.

Lại nữa, Pháp chánh tri là đối với nghiệp tham tâm có khả năng biết một cách đúng đắn. Đó là

nghiệp tham hư vọng giả dối, nghiệp tham kiên cố, nghiệp tham vi tế, nghiệp tham to lớn, nghiệp tham quá khứ, nghiệp tham vô biên, hiện tại quán sát, tùy duyên mà hiểu rõ. Hoặc có hữu tình bên trong tham mà bên ngoài không tham; hoặc bên ngoài tham mà bên trong không tham; hoặc trong ngoài đều tham; hoặc cả trong ngoài đều không tham; hoặc tham sắc không tham tiếng; tham tiếng không tham sắc; tham cả sắc lẫn tiếng; sắc và tiếng đều không tham; tham sắc không tham hương, tham tiếng không tham hương; tham hương không tham vị; tham vị không tham xúc; cho đến hoán đổi nhau đối với nghiệp tham sắc, thanh, hương, vị, xúc... Như vậy là không hiểu rõ môn nghĩa lợi. Hai vạn một ngàn nghiệp tham, hai vạn một ngàn nghiệp sân, hai vạn một ngàn nghiệp si, đó là nghiệp tham, sân, si. Hai vạn một ngàn nghiệp đẳng phần. Như vậy là ta đã nói về trí hiểu rõ tám vạn bốn ngàn tâm hạnh. Như trên đã nói trí tương ưng hành tướng, tướng không tăng không giảm, trí vượt trăm cõi dục, trí pháp khí thù thắng, trí nói năng chân thật. Đó là Bồ-tát đối với Pháp chánh tri.

Sao gọi là Điển tích thế gian chánh tri? Nghĩa là trí hiểu rõ tất cả tiếng, như tiếng Trời, tiếng Rồng, tiếng Dạ-xoa, tiếng Càn-thát-bà, tiếng A-tu-la, tiếng Ca-lâu-la, tiếng Khẩn-na-la, tiếng Ma-hầu-la-già, tiếng nhân, phi nhân. Tất cả tiếng như vậy đều có khả năng hiểu rõ. Hữu tình trong năm

nẻo, cao, thấp, thô, tế, nói pháp liên tục không bị gián đoạn, âm Thanh văn tự, điều đó hoặc nói đơn âm, hoặc nói lưỡng âm, hoặc nói đa âm, tiếng nam, tiếng nữ, tiếng không phải nam, tiếng không phải nữ, nói rộng, nói hẹp, nói thô lỗ, nói khéo léo vi diệu, nói quá khứ, nói vị lai, nói hiện tại, tương ưng một chữ, tương ưng nhiều chữ, tất cả đều hiểu rõ. Đây là biết đúng điển tích thế gian.

Lại nữa, Điển tích thế gian chánh tri nghĩa là thành thục văn tự, hiểu rõ nghĩa, lìa mọi sợ hãi, không có lỗi lầm; đối với thế tục, thắng nghĩa, dùng tự tâm để thấy biết, các món trang nghiêm thậm thâm khéo léo vi diệu, khiến các hữu tình đều sinh hoan hỷ. Đây là Bồ-tát biết đúng điển tích thế gian.

Sao gọi là Bồ-tát Biện tài chánh tri? Nghĩa là lời nói không trụ, không đoạn, ký biệt chân thật, biệt tài nhanh lẹ, nhất định đạt được quả biện tài như: biện tài chất vấn; biện tài không giảm mất; biện tài không đoạn diệt; biện tài không tranh luận; biện tài thích thiện pháp; biện tài trụ nhẫn; biện tài thậm thâm; biện tài khéo léo; biện tài thế tục, thắng nghĩa; biện tài kiến lập tất cả Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Tuệ thù thắng; biện tài kiến lập Niệm xứ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo, Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na; biện tài hiểu rõ tất cả Đế trí, định giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-để; biện tài giác ngộ tất cả thừa, biện tài hiểu rõ tất cả tâm hạnh của hữu

tình; biện tài nói năng không vấp váp, biện tài nói năng không thô rít, biện tài nói năng không tạp loạn, biện tài nói năng thấm nhuần; biện tài nói năng thanh tịnh; biện tài nói năng giải thoát; biện tài nói năng không chướng ngại; biện tài nói năng tôn trọng; biện tài nói năng từ, ái; biện tài nói năng tương ưng; biện tài nói năng không khiếm khuyết; biện tài nói năng êm diệu; biện tài nói năng mềm mỏng; biện tài nói năng không chê bai; biện tài nói năng khen ngợi các bậc Thánh, thông đạt vô biên quốc độ của hữu tình, có khả năng dùng phạm âm tùy theo mỗi loài mà nêu ra. Biện tài như vậy đối với hữu tình, Bổ-đặc-già-la có khả năng nói pháp, nhờ thế nên Phật mới ấn khả. Nếu nói pháp mà không làm cho người khác được xuất ly thì làm sao dứt hết các gốc khổ, thành tựu chánh hạnh.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát thực hành hạnh tuệ thù thắng Ba-la-mật-đa, nên đạt được biện tài khéo léo.

Sao gọi là Bồ-tát tùy thuận khéo léo? Lại có bốn:

1. Dựa theo nghĩa không dựa theo văn.

2. Theo trí không theo thức.

3. Theo liễu nghĩa kinh không theo bất liễu nghĩa kinh.

4. Theo pháp không theo người.

Những gì là nghĩa? Sao gọi là văn? Nghĩa là

biết rõ pháp hạnh xuất thế gian là nghĩa; đạt được pháp thế gian là văn. Nếu đối với chỉnh túc ban bố niềm vui vi diệu là nghĩa; điều phục ngăn chặn không hý luận là văn. Nếu đối với luân hồi mà diễn nói rộng rãi thì là nghĩa; đối với không sở đắc khai thị rộng lớn là văn. Nếu có khả năng phổ biến cái đức Niết-bàn thì là nghĩa; không phân biệt thể Niết-bàn là văn. Nếu diễn nói phần vị của ba thừa là nghĩa; trí chỉ thông đạt một thứ giáo lý thì là văn. Khai diễn bố thí cho các hữu tình là nghĩa, ba luân thanh tịnh là văn. Nếu có khả năng diễn nói oai nghi ba nghiệp tích tập tất cả công đức đầu đà là nghĩa; đối với hạnh thân, khẩu, ý thanh tịnh thù thắng đều không thể được là văn. Nếu có khả năng tuyên nói nhẫn chịu kiên cố giận dữ, sân hận, não hại, ganh ghét, ngông cuồng, kiêu ngạo, ngã mạn là nghĩa; được vô sinh nhẫn là văn. Nếu hay khai diễn các thiện căn tinh tấn phấn khởi là nghĩa; đối với tinh tấn ấy không nhập không trụ là văn. Nếu có khả năng diễn nói tĩnh lự giải thoát đẳng trì đẳng chí là nghĩa; trí diệt đẳng chí là văn. Đối với các tuệ căn đa văn tổng trì là nghĩa; nghĩa không thể nói là văn. Nếu có khả năng khai thị ba mươi bảy phẩm Bồ-đề pháp phần là nghĩa; nếu hiện chứng hành quả Bồ-đề phần là văn. Nếu có khả năng khai thị khổ, tập, đạo đế là nghĩa; hiện chứng diệt đế là văn. Nếu trước hết khai thị vô minh một cách chân chánh cho đến lão tử là nghĩa; nếu vô minh diệt

cho đến lão tử diệt là văn. Nếu nói tích tập chỉ quán là nghĩa; hiểu rõ trí giải thoát là văn. Nếu có khả năng phân biệt phần loại hành pháp tham, sân, si... thì là nghĩa, nếu đối với giải thoát mà tâm không lay động là văn. Nếu có khả năng khai thị pháp chướng ngại là nghĩa; nếu chứng trí giải thoát không chướng ngại là văn. Nếu khai thị chân chánh, hay khen ngợi Tam bảo vô lượng là nghĩa; nếu lìa tánh tham và công đức vô vi là văn. Nếu nói công đức mới phát tâm học tập của Bồ-tát, cho đến Bồ-đề đạo tràng là nghĩa; nói một tâm tướng và Nhất thiết trí trí, Vô thượng chánh giác cho đến tổng lược tám vạn bốn ngàn pháp uẩn tương ưng là văn. Tất cả âm thanh, ngữ ngôn, văn tự cho đến nghĩa chẳng thể nêu bày đều là nghĩa.

Sao gọi là bất liễu nghĩa kinh? Như văn trên đã nói, biết rõ rộng rãi, ấy gọi là bất liễu nghĩa kinh.

Sao gọi là liễu nghĩa? Nghĩa ấy như trên đã nói, thông đạt rộng rãi, ấy gọi là liễu nghĩa kinh. Lại nói tùy thuận Bổ-đặc-già-la không thể xuất ly, đó là không liễu nghĩa. Như pháp đã nói có khả năng xuất ly, đó là liễu nghĩa. Như vậy Đại Bồ-tát đối với hạnh tuệ thù thắng Ba-la-mật-đa được tùy thuận khéo léo.

Sao gọi là Bồ-tát văn cú thiện xảo? Nghĩa là các Bồ-tát đối với hai pháp này, khéo hay tu hành tuệ thù thắng Ba-la-mật-đa. Hai pháp đó là: Một là thiện thức. Hai là thiện trí.

Sao gọi là thức? Tức nương vào bốn thứ mà trụ:

1. Thức nương vào sắc mà trụ.

2. Thức nương vào thọ mà trụ.

3. Thức nương vào tưởng mà trụ.

4. Thức nương vào hành mà trụ.

Đó gọi là thức.

Sao gọi là trí? Nếu biết rõ chấp thủ năm uẩn là trí. Nếu biết rõ địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới thì gọi là thức. Nếu lại an trụ bốn loại pháp giới và có khả năng phân biệt được pháp giới ấy thì gọi là trí.

Này Xá-lợi Tử! Lại nói về thức, mắt quán sắc là tiêu biểu, tai nghe tiếng là tiêu biểu, mũi ngửi hương là tiêu biểu, thân giác xúc là tiêu biểu, ý biết pháp là tiêu biểu, đó gọi là thức. Nếu trong thân vắng lặng, bên ngoài không biến hành, trí có khả năng tùy thuận pháp không chấp thủ thì gọi là trí. Nếu lại phát khởi biến kế chấp thủ thì gọi là thức, không chấp không thủ và không biểu hiện sân thì gọi là trí.

Lại nữa, biết rõ thức trụ vào hành pháp hữu vi sinh diệt thì gọi là thức. Vì vô vi không có thức biến hành, nên trí vô vi không trụ sinh diệt thì gọi là trí.

Sao gọi là liễu nghĩa, bất liễu nghĩa kinh? Nếu có hướng đến đạo thì là không liễu nghĩa, hướng đến quả là liễu nghĩa. Nói hạnh thế tục là không

liễu nghĩa, tuyên nói nghĩa thù thắng là liễu nghĩa. Dẫn đến nghiệp hạnh là không liễu nghĩa, hết nghiệp phiền não là liễu nghĩa.

Lại nữa, nhiễm phần là không liễu nghĩa, nếu nói tịnh phần thì là liễu nghĩa. Nhàm chán xa lìa luân hồi là không liễu nghĩa, giác ngộ luân hồi và Niết-bàn là pháp không hai, đó là liễu nghĩa. Văn cú khéo léo là không liễu nghĩa, thậm thâm khó hiểu là liễu nghĩa. Đối với các văn cú tâm vui ham thích là không liễu nghĩa, đối với văn cú ít mà sinh quyết định là liễu nghĩa.

Lại nữa, ngã, nhân, sĩ phu, mạng giả, ý sinh, nho đồng, tác giả, thọ giả, các loại ngữ ngôn, hoặc có chủ tể và không chủ tể, là không liễu nghĩa; đối với không, vô tướng, vô nguyện ba giải thoát môn, không khởi ngã, nhân, sĩ phu cho đến Bổ-đặc-già-la, đó là liễu nghĩa.

Sao gọi là Bổ-đặc-già-la và pháp? Nếu đối với pháp sở hữu, an trụ vào cái thấy Bổ-đặc-già-la. Do khởi lên cái thấy ấy nên an trụ pháp trí pháp giới. Đây gọi là Bổ-đặc-già-la và pháp.

Lại nữa, Bổ-đặc-già-la là Dị sinh Bổ-đặc-già-la, Thiện dị sinh Bổ-đặc-già-la, Thuận tín Bổ-đặc-già-la, Thuận pháp Bổ-đặc-già-la, Bát bối Bổ-đặc-già-la, Nhập lưu Bổ-đặc-già-la, Nhất lai Bổ-đặc-già-la, Bất hoàn Bổ-đặc-già-la, Ứng cúng Bổ-đặc-già-la, Duyên giác Bổ-đặc-già-la, Bồ-tát Bổ-đặc-

già-la. Nếu một Bổ-đặc-già-la xuất hiện thế gian thì nó có khả năng dẫn sinh nhiều thú vui vi diệu, đối với thế gian trời, người chúng hội ấy thương xót sâu xa, làm các thiện lợi, huống nữa là Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác an trụ thế tục. Vì tất cả Bổ-đặc-già-la khiến các hữu tình nương vào âm thanh Như Lai nói ra hiểu rõ nghĩa lợi.

Đức Phật bảo:

– Đây là đối với pháp mỗi mỗi tùy thuận vui thích, để hữu tình đạt đến nghĩa mà an trụ.

Sao gọi là pháp? Là không làm, không phải không làm; không trụ không phải không trụ; đối với tất cả chỗ vốn tự bình đẳng, đều đồng y chỉ. Lại nữa, các pháp tướng tự tánh vốn không, không có bình đẳng và không bình đẳng, lìa các phân biệt, không có phan duyên, thảy đều xuất ly. Thuyết này đối với pháp tánh ấy có khả năng tùy thuận không còn thoái chuyển. Thế nên đối với pháp môn chánh lý này có thể hiểu rõ tánh của tất cả pháp. Đây là Đại Bồ-tát đối với Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa đạt được bốn thứ tùy thuận khéo léo.

Sao gọi là Bồ-tát phước trí khéo léo? Hạnh môn của Bồ-tát có hai thứ. Một là phước hạnh. Hai là trí hạnh.

Sao gọi là phước hạnh? Đó là phước hạnh bố thí, phước hạnh trì giới, phước hạnh tu quán, trụ vào tướng Từ tâm đại Bi bình đẳng, khiến các hữu

tình ăn năn các lỗi lầm, khiến phát khởi tất cả thiện căn.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 36

PHẨM 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 4)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Tất cả hữu học A-na-hàm, Bích-chi-phật, đối với phước hạnh này trước hết nên khởi tâm thù thắng như vậy, được không thoái chuyển, Nhất sinh bổ xứ, kế đến thành Phật. Đại Bồ-tát cũng nên đối với phước hạnh này phát tâm tùy hỷ. Chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai, hiện tại cũng đều tùy hỷ tất cả thiện căn đối với phước hạnh này, khuyến thỉnh chư Phật chuyển pháp luân vi diệu, đem tất cả thiện căn trong phước hạnh này đều cùng hồi hướng. Người chưa phát tâm Bồ-đề dạy bảo khiến phát khởi, người đã phát tâm Bồ-đề rồi, các Bồ-tát vì các người này mà nói hồi hướng, đem các lợi dưỡng nhiếp hóa các người nghèo cùng, đem thuốc thang ban cho những ai tật bệnh, thân cận thương xót an ủi những ai khiếp sợ yếu đuối, dùng pháp che chở bảo hộ những ai hủy giới, xuất ly tội báo khiến trụ Niết-bàn; đối với Hòa thượng, A-xà-lê phải tôn trọng cúng dường như

Phật Thế Tôn; đối với trường giảng pháp phải tinh tấn dũng mãnh, thỉnh cầu các Pháp sư, dù cách xa hàng trăm do-tuần cũng phải đến nghe chánh pháp không biết nhàm chán; đối với người thuyết pháp không có phân biệt lựa chọn, thường nên thân cận cung kính cúng dường cũng như cha mẹ mình không sinh mệt mỏi; lại phước hạnh đối với thân, miệng, ý không sinh động loạn, lìa mọi lỗi lầm; ở nơi bảo tháp Phật nhiếp thọ phạm phước, tích tập các thiện căn, tướng hảo viên mãn, trang nghiêm hóa thân, lìa các lỗi lầm của miệng, trang nghiêm ngữ nghiệp, hiểu rõ quyết định thù thắng, trang nghiêm nhất tâm, thần thông du hý trang nghiêm cõi Phật, dùng trí thanh tịnh trang nghiêm pháp tướng, nghe chánh pháp ấy, lìa các chướng ngại, được không chướng ngại; đối với người thuyết pháp hoan hỷ khen ngợi, không sinh chấp trước đối với pháp đã được nói ra cũng không tổn hoại, như vậy là trang nghiêm pháp môn giải thoát.

Đem các vườn rừng cúng dường Đức Phật và chư tăng, như vậy là trang nghiêm cây Bồ-đề Phật. Trồng các thiện căn, thương xót tất cả, thanh tịnh nghiệp hoặc, đạt được không sinh diệt, như vậy là trang nghiêm Bồ-đề đạo tràng. Phát nguyện vô tận cúng các ngọc đẹp, đạt được tay báu viên mãn vô tận, xa lìa sự bức xúc nhăn nhó, bằng thẳng như lòng bàn tay, vui thí tất cả; trước hết đạt được diện mục đoan nghiêm. Các hữu tình ấy cũng thấy hoan

hỷ vui thích, ánh sáng thanh tịnh trang nghiêm thí các hữu tình, đạt được ánh sáng chiếu khắp tất cả, ngôn từ tán thán tốt đẹp không phải do tích tập, các kho tàng giới phước đều thanh tịnh, được sinh vào hàng trời, người, mười nghiệp thiện đạo cũng lại thanh tịnh, không quên bỏ thần thông biến hóa, thuận lời chư Phật dạy không khởi phân biệt, thân tâm thanh tịnh khai thị giáo hóa bình đẳng, được các hữu tình ái kính; đối với pháp tối thượng và hạnh giải thù thắng tùy lực giảng nói, lại còn có khả năng nhiếp thọ tất cả phước hạnh, phát khởi nhất thiết trí, tâm đầy đủ bảy thánh tài, tín là hạnh trước nhất, được tất cả thế gian kính ái. Thế nên Bồ-tát trước hết phải quyết định dắt dẫn hữu tình, lại có khả năng viên mãn tất cả pháp Phật và các thiện pháp. Đây là Đại Bồ-tát phước hạnh thiện xảo.

Sao gọi là Bồ-tát trí hạnh thiện xảo? Nghĩa là, đối với nhân duyên phát sinh trí hiểu biết.

Sao gọi là nhân duyên? Nghĩa là thâm tâm ham muốn biết rõ pháp hội, siêng năng mong cầu thiện hữu, trụ vào trí của Đức Phật, không nương vào trí của Thanh văn, Bích-chi-phật, sinh niềm vui thích thú đối với vị thầy giảng giải luật nghi. Thầy nói pháp ấy biết được căn cơ trình độ của các hữu tình, nội tâm đầy đủ, trí tuệ không có xan lận, vì các hữu tình nói pháp thậm thâm vi diệu liên tục không gián đoạn. Người nghe pháp tìm cầu pháp tương ưng

như vậy, nên có khả năng tương ưng với trí hạnh này.

Sao gọi là cầu pháp tương ưng? Nghĩa là đạt được một ít nghĩa này nơi Pháp sư. Đầu đêm, cuối đêm suy nghĩ lựa chọn xưng dương tán tụng, điều này cái nào là chánh lý, cái nào là phi lý, lần lượt nghiên cứu cho đến tâm không sở đắc, lìa các chướng ngại, không có cấu nhiễm, được trí xuất ly, phát hạnh chân thật; đối với pháp thậm thâm, pháp to lớn, pháp vô biên, pháp vượt hơn ngoại đạo, trí hiểu thấu triệt, thường phóng ánh sáng cao sáng tối thắng hơn cả ngọn núi, dũng mãnh tinh tấn, không bỏ gánh nặng, thực hành hạnh tuệ thù thắng, tâm chỉ chú ý một cảnh, tác ý lành mạnh, không đổ đa, thường thích pháp lạc, không làm theo việc làm của thế tục, cầu pháp xuất thế, nhớ nghĩ không quên, tùy theo căn cơ mà tuyên nói, đệ tử của dòng Thánh thảy đều hoan hỷ, khai bày dẫn dắt duyên thù thắng phụng trì cấm giới, tàm quý trang nghiêm hướng đến Phật đạo. Những kẻ vô minh tối tăm không có trí tuệ, đều tự xa lìa được tuệ nhãn thanh tịnh, giác ngộ rộng lớn, giác ngộ thậm thâm vi diệu, giác ngộ hết sức vi diệu, dùng trí quán sát, có khả năng phân biệt công đức của chính mình và người khác, khiến thuần thục viên mãn nghiệp báo thanh tịnh. Đây là Đại Bồ-tát trí hạnh thiện xảo.

Lại nữa, Bồ-tát cần cầu trí tuệ, đối với việc làm của Pháp sư có bốn thứ trí là:

1. Hoa da giấy bút mực.

2. Pháp tòa vi diệu.

3. Tất cả lợi dưỡng.

4. Pháp tập kệ tán.

Đó là bốn trí đối với trí hạnh mà được thành tựu.

Lại đối với trí hạnh ở chỗ Pháp sư phải nên thành tựu bốn thứ thủ hộ:

1. Thủ hộ thân.

2. Thủ hộ thiện.

3. Thủ hộ xứ sở.

4. Thủ hộ đồ chúng đã được giáo hóa.

Lại nữa, đối với trí hạnh được thành tựu bốn thứ gánh nặng đó là pháp, trí, tài vật và Bồ-đề. Đó là bốn thứ.

Lại nữa, đối với trí hạnh thành tựu năm lực:

1. Tín lực có khả năng tin hiểu pháp một cách thù thắng.

2. Tinh tấn lực cần cầu đa văn.

3. Niệm lực, không bao giờ quên mất tâm Bồ-đề.

4. Định lực, đối với tất cả pháp quyết định bình đẳng.

5. Thắng tuệ lực, ham thích đa văn.

Đó là năm lực đối với trí hạnh đạt được viên mãn.

Lại nữa, đối với trí hạnh thành tựu được bốn giới:

1. Chân thật pháp giới.

2. Cần cầu pháp giới.

3. Quyết định pháp giới.

4. Hướng Bồ-đề giới.

Lại nữa, người siêng năng cầu pháp đối với trí hạnh thành tựu được bốn nhẫn:

1. Người xấu ác đến chửi bới mạ nhục nhưng không báo thù, trái lại dùng lời lẽ khéo léo để xin lỗi.

2. Gió lạnh nóng và đói khát đưa đến đều có khả năng nhẫn chịu.

3. Đối với hòa thượng A-xà-lê phải tùy theo khả năng mà cung cấp hầu hạ.

4. Đối với ba môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, đều trụ đại pháp nhẫn.

Đó là bốn nhẫn.

Lại nữa, thành tựu bốn thứ tinh tấn:

1. Đa văn tinh tấn.

2. Tổng trì tinh tấn.

3. Biện thuyết tinh tấn.

4. Chánh hạnh tinh tấn.

Đó là bốn thứ tinh tấn.

Lại nữa, đối với trí hạnh được thành tựu bốn thứ định thù thắng:

1. Lìa tướng tịch tĩnh.
2. Tâm một cảnh tánh.
3. Nhập thần thông định.
4. Ngộ tri kiến Phật.

Đó là bốn định.

Lại nữa, đối với trí hạnh thành tựu bốn pháp:

1. Không trụ các cõi.
2. Tánh không phải tự nhiên.
3. Bốn duyên sinh diệt không có chủ tế.
4. Chỉ một tín giải.

Đó là bốn pháp.

Lại nữa, thành tựu bốn phương tiện:

1. Tùy chuyển thế gian.
2. Tùy chuyển Khế kinh.
3. Tùy chuyển đối với pháp.
4. Tùy chuyển đối với trí.

Đó là bốn phương tiện đối với trí hạnh được đầy đủ.

Lại nữa, thành tựu bốn đạo vô ngại:

1. Ba-la-mật-đa.
2. Bảy Bồ-đề phần.
3. Tám chi Thánh đạo.
4. Nhất thiết trí trí.

Đó là bốn đạo không chướng ngại.

Lại nữa, thành tựu bốn thứ không chán:

1. Đa văn không chán.

2. Biện thuyết không chán.

3. Tầm từ không chán.

4. Trí tuệ không chán.

Đó là bốn thứ không chán.

Lại nữa, đối với trí hạnh thấy biết như vậy, nhưng lại tùy thuận tất cả hữu tình, tất cả cõi nước, tức là Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Thắng tuệ, Từ, Bi, Hỷ, Xả. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Cho đến các Bồ-tát quyết định đối với các trí, dùng tri kiến như vậy mà lập hạnh trước hết. Bồ-tát nếu như an trụ trí này thì được thông đạt tất cả trí hạnh, được oai thần của chư Phật hộ niệm, bọn ma không được tiện lợi, khiến cho tất cả đều được hội ngộ trí Nhất thiết trí.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát thực hành Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa nên được trí hạnh thiện xảo.

Sao gọi là các Bồ-tát niệm xứ thiện xảo có bốn?

Niệm xứ thứ nhất là lấy thân quán thân.

Niệm xứ thứ hai là lấy thọ quán thọ.

Niệm xứ thứ ba là lấy tâm quán tâm.

Niệm xứ thứ tư là lấy pháp quán pháp.

Này Xá-lợi Tử! Sao gọi là niệm xứ lấy thân quán thân? Nghĩa là khi Bồ-tát tu quán thân, quán thân đời trước, quán thân đời sau, quán thân hiện tại, thấy rằng thân này từ điên đảo sinh ra, tùy nhân duyên mà diệt, không lay động, không xúc tác,

không tự tánh, không chấp thủ. Ví như các loại cỏ thuốc ngoài rừng núi, từ nhân duyên sinh, cũng không tự tánh và không chấp thủ.

Lại nữa, thân này cũng như tường, vách, ngói, gạch, cỏ, cây, bóng ảnh. Đó là uẩn, xứ, giới; là không chấp, là không, là không có ngã, ngã sở; là vô thường và mau chóng mục nát; là không chắc thật; là pháp điên đảo, là nhàm chán xa lìa, không kiên cố. Các Đại Bồ-tát nên quán như vậy mà siêng cầu cái thân vững chắc. Vì sao? Vì thân của Như Lai tức là thân pháp giới, thân kim cang, thân không thể hoại, thân kiên cố, thân tối thắng vi diệu trong ba cõi. Khi tu quán này, nên biết, phàm phu thô trọng uế ác đủ mọi lỗi lầm ấy, Bồ-tát ấy có thể lìa tất cả lỗi lầm để tiến đến đạt được thân tối thắng vi diệu của Như Lai. Lại nên quán niệm thân của các hữu tình do đâu mà tạo ra liên tục không gián đoạn. Là do bốn đại chủng và A-lại-da thức tạo ra và gìn giữ, huân tập công năng có vô lượng lực. Ví như địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, bốn đại chủng bên ngoài có đủ loại môn, đủ loại xứ, đủ loại tướng, đủ loại vật. Do vậy mà tất cả hữu tình nắm giữ được mạng căn. Thân bốn đại chủng tập hợp lại và khởi lên cũng lại như vậy, có đủ loại môn, đủ loại xứ, đủ loại danh, đủ loại tướng, đủ loại vật. Do vậy tất cả hữu tình đối với mạng căn ấy cũng lại nắm giữ, dùng cái biệt tướng để quán thân vô thường, nhưng không nhàm chán xa lìa

sinh tử; dùng biệt tướng quán thân là khổ mà không thích trụ Niết-bàn; dùng biệt tướng quán thân vô ngã nên không xa lìa hóa độ hữu tình; dùng biệt tướng quán thân vắng lặng mà không rốt ráo tịch diệt; dùng biệt tướng quán thân viễn ly mà không xả thiện pháp. Đại Bồ-tát có khả năng quán thân như vậy, phải nên biết rõ nó không kiên cố không thể yêu thương. Khi quán trong thân biết phiền não không thể dung thọ, quán ngoài thân rõ các phiền não không cùng tập hợp. Do đó cho nên được thành tựu thân nghiệp thanh tịnh và thân tướng trang nghiêm thanh tịnh, được các trời người tán thán kính ngưỡng.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát dùng niệm xứ quán thân trên thân.

Sao gọi là các Bồ-tát lấy thọ quán thọ niệm xứ? Các Bồ-tát đối với các sự cảm thọ khổ, vui, nên dùng trí tuệ phương tiện mà biết rõ; đối với các thọ vui ý không tham tiếc. Nếu khi thấy chúng sinh chịu khổ trong đường ác, Bồ-tát khởi tâm đại Bi, dứt ý vô duyên, đối với cảm thọ khổ vui, ý không bị vô minh tùy niệm mà biết rõ. Như vậy, khổ, vui, không phải khổ, không phải vui, nhờ đó nhận thức xuất ly. Các Bồ-tát dùng trí tuệ phương tiện đối với các hữu tình, hoặc vì thành tựu, hoặc vì xa lìa, nhưng các hữu tình này đối với sự nhận thức về xuất ly không thể hiểu biết, đối với thọ vui này tùy vui mà ban cho, đối với thọ khổ tìm cách diệt trừ,

đối với cảm thọ không khổ không vui, tùy thuận nhất thiết trí trí đạt được khinh an. Đại Bồ-tát dùng đại phương tiện khéo léo thuyết pháp vi diệu nhiếp thọ hữu tình, khiến các hữu tình cũng được khinh an.

Vì những nhân duyên gì mà nói thọ như vậy? Nghĩa là, đối với thành tựu thiện mà có lạc thọ, đối với thành tựu bất thiện mà có khổ thọ. Lại đối với xứ ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, khởi lên các thọ thì gọi là chấp thọ, thủ thọ, điên đảo thọ, biến kế thọ, ác kiến thọ, nhãn tưởng thọ, cho đến ý tưởng thọ, sắc tưởng thọ, cho đến pháp tưởng thọ, cho đến nhãn xúc làm duyên sinh ra các thọ. Nói tóm lại, cho đến đối với pháp trong ngoài ý xúc làm duyên sinh ra các thọ, trong đó hoặc khổ, hoặc vui, không khổ, không vui. Đó gọi là thọ.

Lại nữa, đối với tổng tụ, hoặc có một thọ, đó là biểu hiện của một tâm. Hai thọ là biểu hiện của trong ngoài. Ba thọ là biểu hiện của quá khứ, vị lai, hiện tại. Bốn thọ là biểu hiện của bốn đại. Năm thọ là tác ý của năm uẩn. Sáu thọ là biến kế của sáu xứ. Bảy thọ là trụ xứ của bảy thức. Tám thọ là tương ưng của tám tà. Chín thọ là chỗ ở của chín loài hữu tình. Mười thọ là mười thiện nghiệp đạo, cho đến tổng lược các thọ mỗi mỗi tác ý. Vì thế nên biết, hữu tình vô lượng thọ cũng vô lượng. Các Bồ-tát khi quán lạc thọ, thấy các hữu tình sống trong nguồn sinh tử, nên khiến chúng phát sinh trí tuệ,

chỉ bày cho chúng biết ghi nhận cái nào là thiện bất thiện.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát lấy thọ quán thọ niệm xứ.

Sao gọi là Bồ-tát lấy tâm quán tâm niệm xứ? Nghĩa là, các Bồ-tát âm thầm thủ hộ, chánh niệm không lay động, quán sát tâm này mau chóng sinh diệt, không có tướng trạng và không có trụ xứ, không ở bên trong, không ở bên ngoài, cũng không ở chính giữa. Vậy nên biết mới phát tâm lượng ấy rất nhỏ, xa lìa tâm tướng, trong đó dù chỉ phần nhỏ cũng không thể được. Tâm ấy tích tập tất cả thiện căn lượng rất nhỏ cũng đều xa lìa và không có phần nhỏ nào. Lại đối với tâm này hồi hướng Bồ-đề, đối với tướng tự thể không có tâm hiểu rõ, không có tâm quán sát, không có tâm nhập vào.

Đức Phật dạy:

– Thế nên được thành tựu Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì tâm Bồ-đề cùng với tâm thiện kia tác dụng của nó lại bất cộng hành; lại tâm thiện căn cùng với tâm Bồ-đề cũng bất cộng hành. Lại tâm thiện căn cùng với tâm hồi hướng cũng bất cộng hành; tâm hồi hướng cùng với tâm Bồ-đề và tâm thiện căn cũng đều bất cộng hành. Phải nên quán sát như vậy, không sinh kinh sợ, đạt được duyên khởi thậm thâm, không phá hoại nhân quả. Pháp tánh tâm tức là tự tánh của hữu tình. Như vậy là trở

lại thuộc về nhân duyên của các pháp, không lay động, không tạo tác và không chủ tể, nó như bị che lấp không cùng tương ưng. Vì thế nên biết, pháp tánh tâm này cũng bất cộng hạnh.

Sao gọi là pháp tánh và tâm che lấp? Pháp tánh tâm là đối với xứ này đều không sở thí. Nếu lại đem tất cả sở hữu hồi hướng trang nghiêm khắp cả cõi Phật thì đó là tâm che lấp như là huyễn hóa, trong khoảng sát-na thật là vắng lặng. Đó gọi là pháp tánh tâm. Nếu lại tập hợp các cấm giới hồi hướng tất cả thần thông mau chóng thì đó là tâm che lấp. Cũng như mộng tưởng rốt ráo không còn sót lại. Đó gọi là pháp tánh tâm. Nếu lại ham thích sức nhẫn nhục, cho đến hồi hướng trang nghiêm khắp tất cả thì đó là tâm che lấp. Cũng như sóng nắng, rốt ráo lìa tướng thân tâm. Đó gọi là pháp tánh tâm. Nếu lại phát khởi tất cả tinh tấn hồi hướng viên mãn tất cả pháp Phật thì đó là tâm che lấp. Như bóng trăng in nước, không chấp không thấy. Đó gọi là pháp tánh tâm. Nếu đem tất cả thiền định giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-để hồi hướng Tam-muội của chư Phật thì đó là che lấp, không sắc không thấy, không đối tượng không biểu hiện. Đó gọi là pháp tánh tâm. Nếu lại đem trí phân biệt, tuyên nói tất cả cú nghĩa thanh tịnh, hồi hướng viên mãn các trí tuệ chư Phật thì đó là che lấp, đưa ra mọi thứ. Đó gọi là pháp tánh tâm. Nếu lại đối với các thiện căn có sự gián đoạn thì đó là che lấp,

làm tâm không nhân sinh. Đó là pháp tánh tâm. Nếu lại nhân nơi Bồ-đề pháp phần mà khởi lên thì đó là che lấp. Giải thoát sáu cảnh là pháp tánh tâm. Nếu lại đối với cảnh giới của Phật mà có sự đoạn diệt thì đó là che lấp.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát thực hành như vậy để quán tâm hạnh này, an trú thần thông, được thần thông ấy đối với nhất tâm có khả năng biết rõ chỗ tâm hướng đến của tất cả hữu tình. Bồ-tát biết như thế rồi tùy theo mỗi bản tánh mà vì nói pháp.

Lại nữa, Bồ-tát an trú đại Bi, được đại Bi ấy rồi có khả năng hóa độ tất cả hữu tình không biết mệt mỏi. Bồ-tát đối với quán hạnh này gia trì tâm ấy, không tận không diệt. Giá như vào nguồn sinh tử cắt mọi trói buộc, nhưng đối với tâm niệm này trí không khởi, vượt mọi hành pháp, tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật đều không theo kịp mà được an trú. Tâm này cho đến viên mãn tất cả pháp Phật. Tâm này trong khoảng sát-na có thể tương ưng với tuệ thù thắng bình đẳng nhất định thành tựu quả vị Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát lấy tâm quán tâm niệm xứ.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 37

PHẨM 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 5)

Đức Phật bảo:

– Này Xá-lợi Tử! Sao gọi là các Bồ-tát lấy pháp quán pháp niệm xứ? Nghĩa là, các Bồ-tát dùng thánh tuệ nhãn để thấy các pháp và hiểu rõ được các pháp ấy, cho đến Bồ-đề đạo tràng quán các pháp tánh như bụi vi trần đều không thể thấy. Nếu Không giải thoát tức là Vô tướng giải thoát, Vô nguyện giải thoát, Bất khởi giải thoát, Vô sinh giải thoát, Vô tác giải thoát, Vô tánh giải thoát, Duyên sinh giải thoát. Các Bồ-tát nên quán tất cả pháp như vậy.

Sao gọi là pháp? Là không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả. Đó gọi là pháp.

Sao gọi là phi pháp? Là ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến, thọ giả kiến, thường kiến, đoạn kiến, hữu kiến, vô kiến. Đó gọi là phi pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Pháp phi pháp này nhiếp hết tất cả pháp và phi pháp. Vì sao? Vì là ba

giải thoát môn Không, Vô tướng, Vô nguyện biết rõ hết tất cả. Đó tức là các pháp. Đối với ngã kiến... trói buộc thân tâm. Đó là các phi pháp. Thế nên, khi Bồ-tát tu pháp quán, lượng đó rất nhỏ đều không thể thấy; đối với pháp giải thoát và Bồ-đề đạo thảy đều xuất ly không bị chướng ngại; đối với các hữu tình không khởi tưởng ái kiến đại Bi. Bồ-tát ấy không có phiền não và tùy phiền não. Vì sao? Vì đã hiểu rõ nghĩa bình đẳng, nhân pháp đều không, không có tích tập các phiền não, nhưng lại có khả năng giác ngộ tự tánh của phiền não tức là tánh Bồ-đề; tự tánh Bồ-đề tức là phiền não. Như vậy các pháp niệm xứ bình đẳng cũng như hư không. Các Bồ-tát khi tu pháp quán đối với các pháp Phật nên có khả năng đối trị, quán các hữu tình tâm được sinh trí, chứng được vô vi lìa vô sinh trí; đối với nguồn vô sinh không có rời bỏ. Như vậy là thông đạt pháp quán niệm xứ, tức là được an trụ tất cả pháp niệm. Bồ-tát đối với tất cả pháp Thanh văn, Bích-chi-phật không khởi ham thích, nhất định an trụ trong niệm xứ của chư Phật thường không quên mất, không có si mê, cho đến biên tế tối hậu của pháp quán niệm xứ, có khả năng nói vô lượng cảnh giới bất cộng bình đẳng, hiểu rõ tất cả pháp Phật, khiến các hữu tình tâm sinh hoan hỷ, tự nhiên biết rõ tất cả pháp ma. Đây gọi là lấy pháp quán pháp niệm xứ.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát đối với Tuệ thù

thắng ba-la-mật-đa này đạt được bốn Niệm xứ thiện xảo như vậy.

Sao gọi là Bồ-đề phần thiện xảo của các Bồ-tát? Pháp Bồ-đề phần có bảy:

1. Niệm Bồ-đề phần.
2. Trạch pháp Bồ-đề phần.
3. Tinh tấn Bồ-đề phần.
4. Lạc Bồ-đề phần.
5. Thích duyệt Bồ-đề phần.
6. Tam-ma-địa Bồ-đề phần.
7. Xả Bồ-đề phần.

Đó là bảy.

Sao gọi là Niệm Bồ-đề phần? Là nhớ nghĩ đến pháp đã giác ngộ, quán sát phân biệt chia chẻ lựa chọn cho đến khi nào hiểu rõ, lại nên nhớ nghĩ tướng tự thể của pháp ấy, tùy thuận giác ngộ như các pháp không tùy niệm mà biết rõ. Đây gọi là Niệm Bồ-đề phần.

Sao gọi là Trạch pháp Bồ-đề phần? Là đối với tám vạn bốn ngàn pháp môn dùng trí mà lựa chọn, chọn đúng như pháp rồi biết pháp nào là liễu nghĩa thì đó là liễu nghĩa, pháp nào không liễu nghĩa thì là không phải liễu nghĩa. Pháp nào thế tục thì là thế tục, pháp nào thắng nghĩa thì là thắng nghĩa, pháp nào bí mật thì là bí mật, pháp nào quyết định thì là quyết định. Lựa chọn như vậy gọi là Trạch pháp Bồ-đề phần.

Sao gọi là Tinh tấn Bồ-đề phần? Là đối với pháp phải hiểu biết suy nghĩ lựa chọn xả ly, thích tu thiền định vắng lặng khinh an, nên dùng sức dũng mãnh nhiếp phục chấp trước, ham muốn Bồ-đề đạo tràng không thoái lui, không bỏ gánh nặng. Đây gọi là tinh tấn Bồ-đề phần.

Sao gọi là Lạc Bồ-đề phần? Là thích nghe pháp âm với tâm thanh tịnh không sinh nhàm chán mệt mỏi, lìa mọi phan duyên và phiền não trói buộc, chí thành khát ngưỡng, cho đến rùng mình được đại pháp lạc. Đây gọi là Lạc Bồ-đề phần.

Sao gọi là Thích duyệt Bồ-đề phần? Nghĩa là Tam-ma-địa lìa các tánh chướng ngại, hôn trầm, trạo cử, khiến thân tâm đều được khinh an. Đây gọi là Thích duyệt Bồ-đề phần.

Sao gọi là Tam-ma-địa Bồ-đề phần? Là đối với tâm thiền định trí biết rõ các pháp an trú sâu xa, quán tánh của các pháp thảy đều bình đẳng. Đây gọi là Tam-ma-địa Bồ-đề phần.

Sao gọi là Xả Bồ-đề phần? Là các pháp vui, buồn không làm động tâm, đối với pháp thế gian cũng không tăng giảm, tùy thuận Thánh đạo, đối với tự tha đều không trụ, không động và không tổn giảm não hại. Đây gọi là Xả Bồ-đề phần.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát đối với Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa đạt được bảy thứ Bồ-đề phần thiện xảo như vậy.

Sao gọi là Bồ-tát Thánh đạo thiện xảo? Thánh đạo này có tám:

1. Chánh kiến.
2. Chánh phân biệt.
3. Chánh ngữ.
4. Chánh nghiệp.
5. Chánh mạng.
6. Chánh cần.
7. Chánh niệm.
8. Chánh định.

Đó là tám.

Sao gọi là Chánh kiến? Nghĩa là cái nhận thức này vượt hơn thế gian, nó không phát sinh từ ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến và thọ giả kiến. Nó cũng không phát sinh từ thường kiến, đoạn kiến, hữu kiến, vô kiến, thiện bất thiện kiến, cho đến Niết-bàn kiến. Đó gọi là Chánh kiến.

Sao gọi là Chánh phân biệt? Nghĩa là phân biệt tham, sân, si và các phiền não khiến chúng không sinh khởi; phân biệt giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, khiến được an trụ. Đó gọi là chánh phân biệt.

Sao gọi là Chánh ngữ? Là lời nói đối với mình, người, thiện hữu không có bỉ thử, tương ưng đầy đủ, nhập đạo bình đẳng. Đây gọi là chánh ngữ.

Sao gọi là Chánh nghiệp? Là không tạo tác hắc nghiệp, khiến chúng diệt tận, đối với bạch nghiệp

tự loại hòa hợp, khiến được thuần thục. Đó gọi là Chánh nghiệp.

Sao gọi là Chánh mạng? Nghĩa là đệ tử của bậc Thánh phải mang vác gánh nặng là vì Thánh đạo, tăng trưởng viên mãn, nuôi dưỡng thân mạng, không đem tạp loạn khi dối lừa gạt cầu ác cầu nhiều. Người khác được lợi không sinh hối tiếc áo não, đối với lợi dưỡng của chính mình tùy theo vật hiến cúng không sinh vui thích. Đó gọi là chánh mạng.

Sao gọi là Chánh cần? Là không khởi lên các tà hạnh tham, sân, si... và tùy phiền não; hiểu đạo Thánh đế, hướng đến quả Niết-bàn và có khả năng khởi lên siêng năng dũng mãnh. Đó gọi là chánh cần.

Sao gọi là Chánh niệm? Là đối với niệm này an trụ chánh đạo, lìa mọi khi dối lỗi lầm, luân hồi, cho đến thấy được đạo Niết-bàn. Đối với ý niệm như vậy cũng nên xa lìa, nhưng đối với Thánh đạo không có mê loạn. Đó gọi là Chánh niệm.

Sao gọi là Chánh định? Là chánh đạt bình đẳng, tức là các pháp bình đẳng, an trú đẳng trì, đối với chánh đạt ấy có khả năng thoát khỏi.

Lại nữa, Bồ-tát an trú đẳng trì có khả năng khiến tất cả hữu tình được giải thoát, đối với chánh đạt trước cũng có thể thoát khỏi. Đó gọi là Chánh định.

Chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, hiện tại và vị lai vì các Bồ-tát đối với tám Thánh đạo mà khai thị bình đẳng Thánh đạo vô tận.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đối với Thánh đạo thiện xảo phải nên tu tập pháp trợ đạo.

Sao gọi là trợ đạo? Là Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na. Đó là trợ đạo.

Sao gọi là Xa-ma-tha? Là làm cho tâm yên tĩnh vắng lặng, cực vắng lặng và đưa đến cùng cực vắng lặng, nhiếp hộ các căn không lay động, không có cao thấp, miệng im lặng cẩn thận, cũng không dối trá, tâm một cảnh tánh, xa lìa ồn ào và các hiểm nạn, thích chỗ yên tĩnh; đối với thân mạng điều hòa thanh tịnh, giữ gìn oai nghi, đạo hạnh cẩn mật, cho đến sự nuôi sống đầy đủ, biết thời, biết phần và biết số lượng. Giá như có nghe sự phỉ báng cũng nên nhẫn chịu an ổn, thâm tâm chuyển đổi, thường thích ngồi yên. Thế nên định phần tác ý, đối với Từ, Bi, Hỷ, Xả, dùng phương tiện vô ngại an trụ tu quán, từ thiền ban đầu cho đến thiền thứ tám. Đối với Xa-ma-tha nên trước tu tập lời ta dạy, đối với Xa-ma-tha này lại có vô lượng hạnh Xa-ma-tha, phải nên tùy thuận hạnh này. Đó gọi là Xa-ma-tha.

Sao gọi là Tỳ-bát-xá-na? Là đối với trí tuệ quán các pháp không, không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Quán năm uẩn cũng như huyễn hóa, quán

mười tám giới tức là tánh pháp giới, quán mười hai xứ như làng bỏ trống, quán các căn nhãn, tùy cảnh phân biệt mà chuyển, quán các duyên khởi không có trái nhau, quán chúng sinh thấy xa lìa rốt ráo.

Lại nữa, quán nhân tức là chiêu cảm quả báo, quán quả như hiện tiền chứng đắc, quán các chánh đạt càng mau thoát khỏi.

Lại nữa, Tỳ-bát-xá-na là quán các pháp thấy như không, không tướng, không nguyện nhưng không sai khác. Quán không có nhân, không khởi diệt xứ, cái thấy đó không có sở đắc, cái được đó không có sở quán. Đối với không sở quán lại quán sát kỹ thì không có sở quán, biết rằng người quán cũng lại như vậy, người quán như vậy tức là thật quán. Đối với thật quán đó lại có khả năng đạt được Tỳ-bát-xá-na chân thật thiện xảo. Các Bồ-tát đối với hạnh này không bị đọa lạc và cũng không đắm trước các thiện căn.

Này Xá-lợi Tử! Đó là Đại Bồ-tát thực hành hạnh tuệ thù thắng Ba-la-mật-đa, nên đạt được pháp trợ đạo như vậy. Các Bồ-tát đối với chánh đạo thiện xảo có bốn tướng:

1. Chưa sinh tội nghiệp các pháp bất thiện khiến chúng không khởi.

2. Đã sinh tội nghiệp các pháp bất thiện, khiến chúng đoạn trừ.

3. Chưa sinh thiện pháp thì làm cho nó phát

khởi.

4. Thiện pháp đã sinh thì làm cho nó tăng trưởng không bị tổn hoại, tu các quán hạnh khiến không quên mất, phát tâm tinh tấn, nhiếp thọ chánh nguyện.

Như trên đã nói các pháp bất thiện khiến chúng không khởi, thâm tâm tác ý đều là khái niệm. Phát tâm tinh tấn, nhiếp thọ chánh nguyện, thâm tâm quán sát cũng là khái niệm. Vì sao? Vì pháp hợp tập, thâm tâm giải thoát. Đó gọi là thiện pháp.

Sao gọi là pháp bất thiện? Là đối với giới, định, tuệ có chỗ đối trị.

Sao gọi là đối với giới đối trị? Là đối với danh tự, giới và pháp sở tác hủy phạm đọa lạc.

Sao gọi là đối với định đối trị? Là đối với Tam-ma-địa uẩn khởi tâm tán loạn phá hoại Thánh hạnh.

Sao gọi là đối với tuệ đối trị? Là đối với các pháp khởi lên mọi nhận thức hiểu biết các việc chướng ngại, đối với tuệ uẩn thù thắng có chỗ hướng đến. Đó gọi là đối với giới, định, tuệ có chỗ đối trị.

Như trên đã nói, đã sinh tội nghiệp các pháp bất thiện, hành tướng như vậy thâm tâm tác ý, nên khiến đoạn trừ, phát tâm tinh tấn, nhiếp thọ chánh nguyện. Đây là pháp bất thiện. Đem tâm che chở không nên khai thị, tâm thường thực hành tất cả thiện pháp, đối với sự đối trị tham, sân, si đều nên

biết rõ nhân nơi phan duyên mà sinh, dùng quán bất tịnh mà đối trị tham dục, dùng quán từ bi đối trị sân nhuế, dùng quán duyên sinh đối trị si ám, tẩy sạch các phiền não. Đó là giải thoát.

Lại nữa, không nên đoạn hết pháp sở hữu mà phải quán sát tất cả pháp. Đây gọi là đoạn hai Chánh đoạn đầu. Nói như vầy: Thiện pháp chưa sinh thì làm cho nó sinh, phát tâm tinh tấn nhiếp thọ chánh nguyện phương pháp này có vô lượng. Vì sao? Vì các Bồ-tát trồng các thiện căn, siêng năng tinh tấn, nhiếp thọ chánh hạnh, tích tập vô lượng thiện pháp như vậy. Đây gọi là Chánh đoạn thứ ba.

Lại nữa, chánh đoạn là: Thiện pháp đã sinh thì làm cho nó tồn tại lâu dài không bị tổn hại, không bị quên mất, phát tâm tinh tấn, nhiếp thọ chánh nguyện. Nếu đem thiện căn này hồi hướng Bồ-đề thì là khái niệm. Vì sao? Vì không có Bồ-đề có thể hồi hướng, thiện căn này không thể phá hoại được. Vì sao? Vì phát tâm như trên không thoát ra ba cõi, nếu thoát ba cõi thì đối với thiện căn này nên dứt sạch. Vì sao? Vì phát tâm như vậy mới thoát khỏi ba cõi. Nếu không thoát khỏi ba cõi, mà có khả năng hồi hướng Nhất thiết trí, đối với thiện căn này tức không có tận. Đây gọi là Chánh đoạn thứ tư.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát thực hành Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa, nên đạt được bốn chánh đạo thiện xảo.

Lại nữa, các Bồ-tát đối với chánh đạo thiện xảo có năm tướng:

1. Tín căn.
2. Tinh tấn căn.
3. Niệm căn.
4. Tam-ma-địa căn.
5. Thắng tuệ căn.

Sao gọi là Tín căn? Tín có bốn pháp là khởi lên chánh kiến, tin có thế gian và nghiệp luân hồi, gặt lấy nghiệp báo làm đối trị, mạng căn ấy không tạo tội nghiệp. Tin Bồ-tát thực hành hạnh như vậy, đối với những vật dụng mỗi thân thể không sinh đắm trước; đối với nghĩa thù thắng thậm thâm và các liễu nghĩa, phát sinh tin hiểu chân chánh; đối với hạnh của hữu tình, tin tất cả pháp tướng không vô tướng; đối với các kiến tạo tác không thích tin hiểu, nghe pháp lực vô úy của chư Phật rồi lìa mọi đắm trước và các ngôn thuyết khác, tích tập pháp của chư Phật. Đây gọi là Tín căn.

Sao gọi là Tinh tấn căn? Là tin pháp này phát khởi tinh tấn, đó là Tinh tấn căn. Do tinh tấn này tích tập các pháp, đối với Niệm căn ấy không thể bị phá hoại, đó gọi là Niệm căn. Do niệm căn ấy không bị phá hoại nên đối với các pháp Tam-ma-địa, căn chỉ một cảnh tánh, đó gọi là Tam-ma-địa căn. Do Tam-ma-địa căn này chỉ một cảnh tánh, dùng Tuệ căn này quán sát các pháp mà có khả

năng biết rõ, đó gọi là Tuệ căn. Đối với năm Căn tích tập hệ thuộc như vậy nên viên mãn được tất cả pháp Phật, cho đến địa vị thọ ký. Ví như người đạt được năm thần thông rồi thì không còn thọ thai, cho đến thoát khỏi căn của nam nữ, như chư Phật Thế Tôn và các Bồ-tát. Đối với năm căn này mà được thành tựu, đây gọi là Đại Bồ-tát thực hành hạnh Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa, cho nên đạt được năm chánh đạo thiện xảo.

Này Xá-lợi Tử! Chánh đạo của Bồ-tát có năm tướng:

1. Tín lực.
2. Tinh tấn lực.
3. Niệm lực.
4. Tam-ma-địa lực.
5. Thắng tuệ lực.

Sao gọi là Tín lực? Là tin hiểu pháp. Giá như ma Ba-tuần hóa làm thân Phật, đến thân cận nói pháp riêng khác, Bồ-tát nhờ tín lực nên đối với chánh pháp này, dù chỉ mảy nhỏ như trần sa cũng chớ phá hoại. Bồ-tát dùng trí quán sát nên mọi ma lực đều bị đoạn trừ.

Lại nữa, ma cho rằng pháp này không phải là pháp Phật nói, đối với bốn đại chủng và các nghiệp báo, tích tập điên đảo, nhưng các Bồ-tát dùng sức tin hiểu, thâm tâm suy xét nên không tin thọ. Đây gọi là Tín lực của Bồ-tát.

Sao gọi là Tinh tấn lực của Bồ-tát? Là Bồ-tát phát khởi tinh tấn dũng mãnh, hiểu rõ thiện pháp, dù ở chỗ nào cũng giữ được sức kiên cố, hoặc trời, hoặc người có sức lực cũng không thể làm lay động trụ xứ của Bồ-tát. Đó gọi là Tinh tấn lực của Bồ-tát.

Sao gọi là Niệm lực của Bồ-tát? Là đối với pháp niệm xứ tâm ấy an trụ, mọi phiền não không thể nhiễu loạn, do niệm lực cho nên phá hoại các phiền não, đạt được chánh niệm thanh tịnh này. Đây gọi là Niệm lực của Bồ-tát.

Sao gọi là Tam-ma-địa lực của Bồ-tát? Là ở một mình nơi vắng lặng, lìa chỗ ồn ào, xa lìa tất cả nói năng, không có phan duyên đối trị, đó là Sơ thiền định. Đối với thiện tầm từ không bị chướng ngại, đó là Nhị thiền định. Đối với hạnh hỷ lạc không bị chướng ngại, đó là Tam thiền định. Đối với nhiếp thọ chánh pháp, hóa độ hữu tình, đạt được không lìa bỏ, không có chướng ngại, đó là Tứ thiền định. Đối với hạnh tứ thiền định, pháp đối trị ấy không thể phá hoại, đối với định xứ ấy cũng không xa lìa, không sinh đắm trước Tam-ma-địa, đó gọi là Tam-ma-địa lực của Bồ-tát.

Sao gọi là Thắng tuệ lực của Bồ-tát? Là có khả năng biết rõ pháp thế xuất thế trong khoảng sát-na, đối với trí như vậy không thể phá hoại. Tất cả công xảo cho đến mọi kỹ nghệ ở thế gian, hoặc gần, hoặc xa, làm việc khó làm, nhưng các Bồ-tát hiện tiền

đạt được pháp xuất thế gian, trí tuệ rạng ngời vượt hơn các thế gian, tất cả trời, người, A-tu-la không thể phá hoại. Đó gọi là Thắng tuệ lực của Bồ-tát.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát thực hành Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa nên đạt được năm chánh đạo thiện xảo như vậy.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 38

PHẨM 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 6)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Lược nói tất cả Thánh đạo của Bồ-tát, đó là Bồ-tát đối với Chánh đẳng Chánh giác chỉ một mình không hai, tự dùng sức đại tinh tấn dũng mãnh, thâm tâm nhiếp thọ, không mượn duyên khác hay nhờ người khác khai thị, mà tự thành tựu lực dụng to lớn, có khả năng mặc áo giáp kiên cố như vậy, hay đạt được những gì khó được của hữu tình, những người mới phát tâm trụ Bồ-tát thừa chưa được nay được.

Lại nữa, Bồ-tát có khả năng thí tất cả những gì khó thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, thắng tuệ cũng lại như vậy.

Lại nữa, người mới phát tâm không thể kiến lập Ba-la-mật-đa, nhưng Bồ-tát thì lại có khả năng kiến lập các Ba-la-mật-đa. Nói tóm lại, cho đến giác ngộ rộng lớn, gieo trồng căn lành cũng không thể sánh kịp. Bồ-tát đối với pháp hạnh này chỉ một mình không hai, đến Bồ-đề tràng, ngồi tòa Kim

cang, nhiếp phục ma lực, trong một sát-na tương ưng tuệ thù thắng, đối với quả Chánh đẳng Chánh giác bình đẳng quyết định không còn thoái chuyển.

Này Xá-lợi Tử! Đây là Đại Bồ-tát thực hành Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa nên đạt được Thánh đạo thiện xảo của Bồ-tát.

Sao gọi là duyên sinh thiện xảo của Bồ-tát? Bồ-tát này trong ngày đêm, ngồi yên một mình phát khởi thiện tầm từ suy nghĩ: Uẩn do đâu mà khởi và nó sẽ nhờ lực nào? Do tác ý không đúng lý như vậy nên phát sinh vô minh, vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, ưu bi khổ não và tùy phiền não phương tiện tập khởi.

Lại nữa, do pháp như vậy, không thể không tạo tác và không chủ tể. Đó là nhân thiện, nhân ác, nhân vô ký, tất cả duyên sinh. Lại các hữu tình đều có phần lượng, là căn nhân tăng thượng, căn nhân, nghiệp nhân, quả nhân, có vô biên tế các nhân rốt ráo, tất cả tập hợp phát sinh thảy đều biết rõ. Đây gọi là duyên sinh thiện xảo.

Lại nữa, uẩn diệt. Sao gọi là diệt? Nếu diệt tác ý đúng lý thì vô minh diệt, vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt

thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì lão tử ưu bi khổ não diệt. Từ đó đạt được trí như vậy.

Lại nữa, duyên sinh thiện xảo là tất cả các pháp đều lệ thuộc vào sự hòa hợp của nhân duyên, tức là có khả năng gia trì không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả. Bồ-tát không chấp trước vào các tướng ấy, nhưng đối với duyên sinh này có khả năng kiến lập tất cả pháp Phật và tướng Bồ-đề; đối với hữu tận diệt nên quán sát khéo léo, đối với vô tận diệt nhiếp hóa hữu tình.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát thực hành Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa nên đạt được duyên sinh thiện xảo như vậy.

Sao gọi là tất cả pháp thiện xảo của Bồ-tát? Tất cả pháp là hữu vi, vô vi, các Bồ-tát đối với hữu vi vô vi thiện xảo nên biết như vậy.

Hữu vi thiện xảo nghĩa là nghiệp thiện của thân, miệng, ý, quán sát hữu vi Bồ-đề hướng đến nhất thiết trí. Đó gọi là hữu vi thiện xảo.

Lại nữa, hữu vi thiện xảo là tích tập Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, năm pháp Ba-la-mật-đa. Nếu lại đối với Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa được trí vô vi, đối với năm Ba-la-mật-đa cũng không xả bỏ, siêng năng mong cầu tất cả Ba-la-mật-đa, tin hiểu Bồ-đề vô lậu, hướng đến Nhất

thiết trí. Đó gọi là vô vi thiện xảo.

Lại nữa, hữu vi thiện xảo nghĩa là hữu tình thực hành bốn nhiếp sự không bị đối khiển, tuy là nhiếp thọ hữu tình, nhưng kỳ thật là nhiếp thọ vô ngã, vô nhân; đối với nhiếp sự thiện xảo không có dính mắc, tin hiểu Bồ-đề vô vi, hướng đến Nhất thiết trí. Đó gọi là vô vi thiện xảo.

Lại nữa, hữu vi thiện xảo nghĩa là đoạn các hành nghiệp trói buộc không thôi, tức là đoạn luân hồi và phiền não trói buộc, đối với tướng Bồ-đề có sự nắm giữ trói buộc liên tục, phần nhỏ vi tế không có kết nghiệp. Đây gọi là hữu vi thiện xảo.

Lại nữa, đối với Không, Vô tướng, Vô nguyện dùng trí quán sát hiểu rõ nhân duyên các pháp, tu hạnh Bồ-đề nhưng không chứng Niết-bàn. Đây gọi là vô vi thiện xảo.

Lại nữa, tuy Bồ-tát sống trong ba cõi nhưng không bị phiền não trong ba cõi trói buộc. Đây gọi là hữu vi thiện xảo. Nếu dùng trí hiểu rõ thoát khỏi ba cõi, nhưng không lìa ba cõi, cũng không đọa lạc. Đây gọi là vô vi thiện xảo. Nếu nói tất cả pháp thiện xảo thì nhất thiết trí đều là khái niệm. Nếu đối với nhất thiết trí thông đạt viên mãn không bị tổn giảm. Đây là thắng tuệ thiện xảo, tức là tất cả pháp thiện xảo.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát an trụ Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa, đối với tuệ thù thắng đạt được

mười thiện xảo như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Sao gọi là tuệ thù thắng? Sao gọi là Ba-la-mật-đa? Tuệ thù thắng là quán sát biết rõ pháp thiện bất thiện, đó gọi là tuệ thù thắng. Phân biệt vô lượng pháp môn như thật, đó gọi là tuệ thù thắng. Thông đạt các kiến được pháp vô ngại, đó gọi là tuệ thù thắng. An trú tất cả chánh nguyện, nhưng kỳ thật xả các nguyện cầu, đó gọi là tuệ thù thắng. Lìa các phiền não, được mọi khinh an, đó gọi là tuệ thù thắng. Cắt đứt mọi phan duyên được pháp vui lớn, đó gọi là tuệ thù thắng. Tùy nghĩa quán sát, đó gọi là tuệ thù thắng. Được an trụ pháp phần Bồ-đề, đó là tuệ thù thắng. Biết rõ như thật về pháp tướng vô tướng, đó là tuệ thù thắng. Dùng trí quán chiếu biết rõ thể tánh của các pháp, đó là tuệ thù thắng. Thoát khỏi mọi hiểm nạn không bị chướng ngại, đó là tuệ thù thắng. Nhiếp thọ chánh đạt, đó là tuệ thù thắng. Đối với các thiện pháp khiến được thanh tịnh, đó là tuệ thù thắng. Cắt đứt tập nghiệp phiền não, đó là tuệ thù thắng. Do trước tu chứng tất cả thiện pháp, đó là tuệ thù thắng. Đối với tự nhiên sinh... khởi lên giác ngộ dẫn dắt hữu tình được xa lìa, đó là tuệ thù thắng. Không đắm trước ba cõi, đó là tuệ thù thắng. Đối với các Thánh nguyện liên tục không gián đoạn, đó là tuệ thù thắng. Đem các vô tướng phục trừ biến kế, đối trị thanh tịnh, đó là tuệ thù thắng. Lìa mọi tối tăm ngu si, thành tựu tất cả hành địa tương ưng,

đó là tuệ thù thắng. Đối với Nhất thiết trí trí, tu đạo quang minh, đó là tuệ thù thắng. Làm con mắt sáng đối với vô minh tối tăm, đó là tuệ thù thắng. Tin hiểu nhãn căn vô lậu như vậy, đó là tuệ thù thắng. Đối với cảnh đối tượng của mắt, vượt hơn mọi nghĩa thù thắng, đó là tuệ thù thắng. Xuất ly chân thật điều phục không lay động, đó là tuệ thù thắng. Trí tuệ chiếu sáng không có cùng tận, đó là tuệ thù thắng. Biến nhất thiết xứ không có trái nhau, đó là tuệ thù thắng. Đối với đạo giải thoát luôn luôn cao sáng, đó là tuệ thù thắng. Lìa các phiền não và pháp chướng ngại, đều không chung nhau, đó là tuệ thù thắng.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát dùng tuệ thù thắng như vậy nên có thể hiểu rõ tâm hướng đến của tất cả hữu tình, nghiệp hạnh sai khác, các môn trần lao; cho đến dùng trí tuệ như vậy đối với chấp trì có thể biết rõ hết tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật, Tam-miệu Tam-phật-đà, đó là tuệ thù thắng. Các Bồ-tát đối với cú nghĩa này tất cả nên học.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Ba-la-mật-đa nghĩa là tuệ thù thắng, biết rõ tất cả pháp thiện bất thiện, đó là Ba-la-mật-đa. Nói tóm lại, cho đến đối với cú nghĩa, nghĩa này tất cả nên học, đó là Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, nên viên mãn hạnh thù thắng của Bồ-tát, đó là Ba-la-mật-đa. Viên mãn Nhất thiết trí trí, đó là Ba-la-mật-đa. Không đắm trước vào pháp

hữu vi vô vi, đó là Ba-la-mật-đa. Vì khiến hữu tình giác ngộ lỗi lầm của luân hồi, đó là Ba-la-mật-đa. Có khả năng chỉ rõ pháp tạng vô tận, đó là Ba-la-mật-đa. Lìa mọi phan duyên, giải thoát viên mãn, đó là Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định thắng tuệ, khiến hết tất cả đều được giác ngộ, đó là Ba-la-mật-đa. Thiện xảo rốt ráo đối với cảnh giới hữu tình, dẫn dắt tất cả, vì khiến viên mãn pháp nhẫn vô sinh, đạt đến địa không thoái, đó là Ba-la-mật-đa. Viên mãn cõi Phật, hóa độ hữu tình đến Bồ-đề tràng, trừ các ma oán, viên mãn tất cả pháp Phật, đó là Ba-la-mật-đa. Lại có khả năng kiến lập Chánh pháp Đại thừa Bồ-tát tạng, đó là Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Các Bồ-tát đối với Chánh pháp tạng này, học như vậy rồi sẽ đạt đến bờ giác. Thế nên đối với tất cả Ba-la-mật-đa của Đại thừa này nên học như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với Chánh pháp Bồ-tát tạng này mà thọ trì, đọc tụng, khai thị rộng rãi, diễn nói cho mọi người nên đều được mười công đức khen ngợi:

1. Sau khi chết thông đạt tất cả sự nghiệp.
2. Được sinh vào dòng thánh.
3. Đầy đủ danh tiếng.
4. Lời nói ra được mọi người hoan hỷ tin theo.
5. Được giàu có vô lượng.

6. Được trời người kính mến.

7. Làm Chuyển luân vương.

8. Được sinh lên Phạm thiên.

9. *(Nguyên trong bản chữ Phạn thiếu).*

10. Dù ở đâu cũng được tâm Bồ-đề không có thoái thất.

Lại nữa, đạt được mười công đức khen ngợi:

1. Không sống chung với các loại Ni-càn-đà.

2. Không khởi ngã kiến.

3. Không khởi nhân kiến.

4. Không khởi chúng sinh kiến.

5. Không khởi thọ giả kiến.

6. Không khởi thường kiến.

7. Không khởi đoạn kiến.

8. Nên xả bỏ các ngọc báu đẹp.

9. Phát tâm tịnh tín, thường thích xuất gia.

10. Mau chóng hiểu rõ danh cú văn.

Lại nữa, đạt được mười công đức khen ngợi:

1. Chánh niệm.

2. Thông minh lanh lợi.

3. Tổng trì.

4. Thắng tuệ.

5. Sát-na được đầy đủ.

6. Được túc trụ niệm.

7. Tánh ít tham dục.

8. Tánh ít sân nhuế.

9. Tánh ít ngu si.

10. Không bị lửa dữ trong ba cõi thiêu đốt.

Lại nữa, đạt được mười công đức khen ngợi:

1. Tuệ thù thắng hy hữu.

2. Tuệ thù thắng khinh an.

3. Tuệ thù thắng dũng mãnh lanh lẹ.

4. Tuệ thù thắng nhanh chóng.

5. Tuệ thù thắng to lớn.

6. Tuệ thù thắng thậm thâm.

7. Tuệ thù thắng quyết trạch.

8. Tuệ thù thắng vô ngại.

9. Hiện tiền được thấy Như Lai và có khả năng dùng kệ khen ngợi Như Lai.

10. Cùng Như Lai thâm tâm vấn đáp.

Lại nữa, đạt được mười công đức khen ngợi:

1. Có thể dẫn dắt bảo hộ các ác tri thức.

2. Giải thoát các trói buộc của ma.

3. Phá các quân ma.

4. Đoạn các hoặc nhiễm.

5. Đối với các hành nghiệp có khả năng trừ phục kiêu mạn.

6. Hướng đến các nẻo thiện.

7. Hướng đến cửa Niết-bàn.

8. Bố thí nhận thí vượt mọi luân chuyển.

9. Theo học tất cả đạo Bồ-đề.

10. Thuận tất cả lời dạy của chư Phật.

Này Xá-lợi Tử! Đối với Chánh pháp Bồ-tát tạng phải nên thọ trì, đọc tụng, khai thị rộng rãi diễn nói cho mọi người đều đạt được công đức khen ngợi như vậy.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên liền lập lại bằng kệ rằng:

Những bậc có trí lớn
Khéo rõ văn cú nghĩa
Thọ trì kinh vua này
Được vô lượng thắng tuệ
Tỳ-kheo Pháp sư ấy
Thường hành pháp thí này
Thọ trì kinh vua này
Sinh hoan hỷ tối thắng.
Vì mọi người nghe pháp
Tuyên nói pháp như vậy
Thọ trì kinh vua này
Được công đức khen ngợi
Được thắng tuệ này rồi
Đối pháp không tổn giảm
Đối với thắng niệm lực
Hay diễn câu vô thượng.
Người khéo nói pháp yếu
Thường khen lời Phật dạy
Thọ trì kinh vua này
Thường đầy đủ đa văn.
Người nghe rồi thọ trì
Không đắm trước văn tự

Tùy nghĩa thường quán sát
Tăng trưởng trí tuệ Phật
Do trí tuệ vô biên
Thâm đạt Thắng nghĩa đế
Tuyến bố khắp mười phương
Nghe rồi được khen ngợi.
Tham, nhuế và si mê
Từ đó được giảm dần
Tâm thanh tịnh tối thượng
Nghe rồi được khen ngợi.
Thọ dụng mọi tiền của
Xưng dương nghĩa như thật
Hiểu rõ phi chân thật
Bỏ nhà cầu giải thoát.
Thích sống nơi vắng lặng
Nghe pháp thường không chán
Thưa hỏi Đức Thế Tôn
Pháp thí không xan lận
Khiến trí tuệ tăng trưởng
Trong sạch không giảm mất.

Khi Đức Thế Tôn nói kệ rồi, bảo Xá-lợi Tử:

– Này Xá-lợi Tử! Các Bồ-tát này đối với hạnh Tuệ thù thắng ba-la-mật-đa, nên dũng mãnh dùng bốn Nhiếp pháp nhiếp thọ hữu tình. Bốn pháp ấy là: Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự.

Sao gọi là Bố thí? Ấy là bố thí tiền, bố thí pháp và thí vô úy.

Sao gọi là Ái ngữ? Là nói lời nhẹ nhàng đối với người nghe pháp.

Sao gọi là Lợi hành? Là ý luôn vui vẻ hòa thuận viên mãn đối với mình và người.

Sao gọi là Đồng sự? Là đối với trí này khởi lên tưởng công đức, nhiếp thọ hữu tình, an trụ vào pháp này.

Lại nữa, người Bố thí nghĩa là ý phải hết sức thanh tịnh, đối với tất cả những ai đến xin. Ái ngữ là đoạn mọi hợp tập. Lợi hành là khiến không thoái lui. Đồng sự là hồi hướng Đại thừa.

Lại nữa, Bố thí là tùy chuyển tâm đại Bi không có hối tiếc. Ái ngữ là tùy tâm hỷ xả. Lợi hành là vì các hữu tình, thân tâm dũng mãnh, mặc đại giáp trụ. Đồng sự là tâm xả cao thấp, hướng đến Nhất thiết trí.

Lại nữa, Bố thí là như pháp mong cầu bỏ mọi tài sản tư cụ. Ái ngữ là đem chánh pháp hướng dẫn mọi người. Lợi hành là tự lợi lợi tha đều khởi bình đẳng. Đồng sự là lợi ích các hữu tình, đồng khởi tâm Nhất thiết trí.

Lại nữa, Bố thí là tự xả tất cả pháp trong ngoài. Ái ngữ là đối với các pháp thực hành công đức trí tuệ, thiện quyền khen ngợi. Lợi hành là xả mọi tự lợi chuyển đổi lợi tha. Đồng sự là thành thục Bồ-đề. Ví như trái Am-ma-la-lặc trong lòng bàn tay, đem ban cho mọi người không còn khiếp nhược.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Pháp thí nghĩa là khi mình nghe pháp rồi đem diễn nói cho mọi người. Ái ngữ là khai thị chân chánh không mong báo đền. Lợi hành là diễn nói cho mọi người không biết mệt mỏi. Đồng sự là đối với nhất thiết trí ham thích pháp thậm thâm, tâm không xa lìa.

Lại nữa, Pháp thí là đối với người nghe pháp nói không tán loạn. Ái ngữ là đến các phương xa khác diễn nói các pháp. Lợi hành là vì cầu ý nghĩa của chánh pháp mà cung cấp tất cả các thứ đồ ăn, thức uống, y phục, ngọa cụ, thuốc thang, cho đến dùng thân che chở các Pháp sư. Đồng sự là khiến chủng tánh huân tập an trụ.

Lại nữa, Pháp thí là tối thượng hơn tất cả các thí. Ái ngữ là phân biệt nghĩa lợi. Lợi hành là theo nghĩa chứ không theo văn cú. Đồng sự là khiến viên mãn tất cả pháp Phật.

Lại nữa, Bố thí là Bố thí ba-la-mật-đa, Ái ngữ là Trì giới, Nhẫn nhục ba-la-mật-đa, Lợi hành là Tinh tấn ba-la-mật-đa, Đồng sự là Thiền định, Thắng tuệ ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Bố thí là Bồ-tát mới phát tâm. Ái ngữ là Bồ-tát thực hành hạnh thắng giải. Lợi hành là Bồ-tát trụ địa không thoái. Đồng sự là Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ.

Lại nữa, Bố thí là trụ căn Bồ-đề. Ái ngữ là làm hạt mầm Bồ-đề phát triển. Lợi hành là nở hoa Bồ-

đề. Đồng sự là kết trái Bồ-đề.

Này Xá-lợi Tử! Thế nên các Đại Bồ-tát trong nhiều kiếp dùng bốn nhiếp sự nhiếp thọ hữu tình, đối với hạnh Bồ-đề, các Ba-la-mật-đa có khả năng tùy chuyển, đối với bốn nhiếp sự ấy lại còn có vô lượng vô biên nhiếp sự khác nữa.

Khi ấy, Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Này Xá-lợi Tử! Đức Đại Uẩn Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác vì thái tử Tinh Tấn Hạnh mà khai thị đạo Bồ-đề và được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại khen ngợi.

Lúc đó, thái tử Tinh Tấn Hạnh ở chỗ Đức Phật ấy nghe chánh đạo Bồ-đề như vậy và nghe chư Phật ba đời khen ngợi hết sức vui mừng vì được thiện lợi. Lại trải qua chín mươi chín câu-chi năm dùng các món đồ ăn, thức uống, y phục, ngọa cụ, thuốc thang cúng dường tôn trọng tán thán Đức Đai Uẩn Như Lai và chúng Thanh văn ấy.

Này Xá-lợi Tử! Đức Đại Uẩn Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác liền thọ ký cho thái tử thành Chánh đẳng Chánh giác Bồ-đề.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 39

PHẨM 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 7)

Khi ấy, Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

– Này Xá-lợi Tử! Các ông chớ cho rằng thái tử Tinh Tấn Hạnh được thọ ký rồi mà khởi lên dị kiến sinh nghi hoặc. Vì sao? Vì thái tử Tinh Tấn Hạnh này đã trải qua thời quá khứ chín mươi chín câu-chi năm thân cận cúng dường tôn trọng tán thán đức Đại Uẩn Như Lai và chúng Thanh văn, cũng đem các món đồ ăn, thức uống, y phục, ngọa cụ, thuốc thang tinh cần cung cấp không thiếu thứ gì. Vì bản nguyện nên Đức Thế Tôn ấy đã thọ ký Chánh đẳng Chánh giác cho thái tử rằng: "Đời vị lai quá a-tăng-kỳ kiếp, ông được thành Phật hiệu là Bảo Thân Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật ấy có tám mươi na-do-đa đại chúng Thanh văn đều là A-la-hán, đã dứt sạch các lậu, không còn phiền não, tâm được tự tại,

đến bờ giải thoát”.

Này Xá-lợi Tử! Vào thời điểm đó, có vua ra đời tên là Thiện Hiện. Vị vua ấy chỉ đem thiện pháp hóa độ cai trị dân chúng, chuyển bánh xe chánh pháp, tu hạnh tinh tấn, bốn bộ binh nghiêm vệ, đầy đủ bảy báu như: Luân báu, voi báu, ngựa báu, ma-ni báu, nữ báu, chúa binh báu, chúa tạng báu. Bảy báu như vậy thù thắng không ai sáng bằng. Lại có thành lớn tên là Diêm-phù-đàn kim. Đông, Tây của thành ấy rộng mười hai du-thiện-na. Nam, Bắc bằng nhau bảy du-thiện-na. Nhân dân trong nước ấy lìa các gian khổ, những vật cần dùng đều như ý, có thần thông lớn hưởng mọi thú vui thù thắng vi diệu, hữu tình sống trong thành ấy đông đảo như vậy. Trong thành ấy lại có trưởng giả tên là Thiện Tuệ, đầy đủ trân báu thọ dụng không thiếu. Các kho chứa của ông ta đều đầy ắp cả. Ông ta đã từng gieo trồng các căn lành ở nơi các Đức Phật và được chư Phật ấn khả.

Này Xá-lợi Tử! Khi ấy Đức Bảo Thân Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, quán sát trưởng giả Thiện Tuệ ấy và biết được căn cơ của ông ta có thể nắm giữ chánh pháp Bồ-tát tạng, là pháp khí của chư Phật. Biết như vậy rồi, Đức Như Lai Bảo Thân liền đến chỗ ấy hiện đại thần lực, ngồi kiết già ở giữa hư không, tùy ứng mà nói đạo pháp Bồ-tát, nhưng lại khen ngợi chư Phật ba đời.

Này Xá-lợi Tử! Khi trưởng giả ấy nghe pháp

rồi, thâm tâm ngưỡng mộ, tin hiểu thanh tịnh, vui mừng khôn xiết, suốt trong ngàn năm đem các đồ ăn, thức uống, y phục, ngọa cụ, thuốc thang và các món cần dùng lễ bái cúng dường, tôn trọng, tán thán Đức Như Lai Bảo Thân và chúng Thanh văn. Tuy mãn ngàn năm làm việc như vậy nhưng không biết biếng nhác mệt mỏi, lại còn phát thệ rằng: "Con nguyện sẽ thành Chánh đẳng chánh giác". Nghe lời thề này, Đức Như Lai ấy liền thọ ký.

Này Xá-lợi Tử! Ông chớ cho rằng trưởng giả này được thọ ký mà khởi lên dị kiến nghi hoặc. Lúc đó, ta nguyện cầu Bồ-đề cũng đem các món đồ ăn, thức uống, y phục, ngọa cụ, thuốc thang trong ngàn năm cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán Đức Như Lai Bảo Thân và chúng Thanh văn, nhưng Đức Thế Tôn ấy không thọ ký cho ta thành Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Đức Bảo Thân Như Lai bảo Thiện Tuệ: "Đến đời vị lai qua a-tăng-kỳ kiếp, ông sẽ thành Phật hiệu là Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Trong pháp Đức Phật ấy có vua tên là A-xà-thế. Vua ấy có thành tên là Liên hoa cụ túc. Nhân dân trong nước ấy lìa các khổ nạn, luôn được an ổn, tùy ý thành tựu".

Này Xá-lợi Tử! Cũng vào thời điểm đó có vua tên là Đại Sa-la, vua sinh hạ một người con tên là

Cụ Túc Đăng, oai đức tự tại, diện mạo đoan chánh, các tướng đầy đủ, mọi người yêu mến, kho tàng đầy ắp, thọ dụng không thiếu. Khi ấy vua A-xà-thế đem nửa bờ cõi giao phó cho thái tử. Sau khi Cụ Túc Đăng lên ngôi cũng đem thiện pháp giáo hóa nhân dân.

Này Xá-lợi Tử! Cụ Túc Đăng này về sau hạ sinh thái tử, sắc tướng đoan nghiêm, tròn đầy tối thắng, thanh tịnh trong sạch cũng như ao hồ, đầy đủ ba mươi hai tướng Đại nhân, ánh sáng rạng ngời cũng như vầng mặt trời. Thấy thế, vua sinh tâm vui mừng liền đặt tên là Nhiên Đăng và đồng thời cho mời Bà-la-môn đến xem tướng thái tử. Sau khi xem tướng xong, Bà-la-môn tâu với vua rằng: "Tâu đại vương! Thái tử đã từng gieo trồng thiện căn đời trước, nhờ thiện ấy nhất định thành Chánh đẳng chánh giác, không lâu được đại thần thông".

Lúc ấy, Thiên tử Tịnh cư ở trời Sắc cứu cánh bỗng nhiên biến mất, đến chỗ thái tử đảnh lễ sát chân, nhiễu quanh bên phải thái tử ba vòng rồi nói kệ rằng:

Thuở xưa trồng nhân lành
Tích tập các công đức
Ngộ Bồ-đề vô thượng
Cũng như cờ thắng tiên,
Trai tráng đủ oai thế
Dời đổi nhanh như gió
Bị già lão xâm nhập

Thế gian có gì vui
Bị già yếu bức bách
Chán khổ cầu giải thoát
Phải nên khéo suy nghĩ
Hình bóng không lâu dài.
Lành thay, Bậc đại trí!
Mau chóng cầu xuất ly
Đối với đạo Bồ-đề
Trì tịnh giới kiên cố.

Nói kệ rồi, đến lúc đầu đêm Thiên tử Tịnh cư liền vì thái tử kỉnh giác khai thị khiến sinh lòng tin hiểu, rời nhà xuất gia, sẽ chứng quả Chánh đẳng Chánh giác, đầy đủ đại oai đức, danh tiếng vang xa. Nhận lời dạy ấy rồi, thái tử đối với giáo pháp của Đức Phật siêng năng tinh tấn tin hiểu các pháp, tùy thuận tu học pháp Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi Tử! Nghe tin thái tử rời nhà xuất gia chứng đắc quả Chánh đẳng Chánh giác, vua Cụ Túc Đăng liền sai sứ giả đến chỗ Phật Nhiên Đăng thưa rõ về giáo sắc của vua. Sứ giả đến thưa:

– Cúi xin Đại Từ thương xót con, ngay bây giờ xin hãy mau chóng trở về, nếu Đức Thế Tôn không về tức thời con sẽ nghiêm giá bốn bộ binh đến đây.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó, vua Cụ Túc Đăng lại cho triệu tập quần thần cùng nhau bàn luận về việc này. Sau khi bàn luận xong, tức thời nghiêm giá cung nghinh Đức Thế Tôn. Khi đến nơi, tất cả vua

tôi quần thần đều thấy thân tướng Đức Phật đoan nghiêm thù thắng đặc biệt, khen chưa từng có. Thấy thế, tất cả đều cung kính đảnh lễ sát chân Đức Phật thưa:

– Thưa Thế Tôn! Vua A-xà-thế thâm tâm thương xót làm nhiêu ích cho chúng con.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó, Đức Nhiên Đăng Như Lai nhận lời vua mời rồi và đồng thời vua cùng với hai mươi câu-chi vua khác, các quyến thuộc và bốn binh chúng theo Đức Thế Tôn trước sau vây quanh đi về cung vua. Khi về đến cung rồi, vua dùng y phục, đồ ăn thức uống, giường, mền, thuốc thang và đầy đủ tất cả nhạc cụ, các món yêu quý dâng lên cúng dường. Lúc đó, Đức Thế Tôn vì nói pháp yếu độ thoát nhiều người. Sau khi được độ thoát, tất cả đều đảnh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng, rơi lệ thương khóc luyến mộ sâu xa.

Lúc đó, Đức Như Lai Nhiên Đăng lại cùng với hai mươi câu-chi đại A-la-hán đều đến đại thành Liên hoa cụ túc của vua A-xà-thế.

Này Xá-lợi Tử! Nghe Đức Như Lai Nhiên Đăng đến thành này, vua A-xà-thế liền ra lệnh nhân dân phải làm sạch các nẻo đường ở trong thành, dẹp sạch tất cả ngói, gạch, gai, gốc, rảy nước hương thơm, quét sạch bụi bặm, rải các loại hoa nổi tiếng cao đến ngang gối, lại đặt các bình hương báu nghi ngút trầm hương, đủ loại y báu treo khắp

mọi nơi, đánh trống gõ sừng, thổi ốc âm thanh phát ra liên tục, hương xoa, vòng hoa nhiều vô lượng, trang nghiêm thù thắng vi diệu từ xưa đến nay chưa từng có. Nhân dân nước đó theo khả năng cúng dường, không có việc mua bán đổi chác, mà chỉ có vui thích quán sát.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó, vua A-xà-thế lại đem các thứ hương hoa, anh lạc, hương xoa, hương đốt, y phục, lụa là, tràng phan, bảo cái, kỹ nhạc, ca tụng, tán thán phụng nghinh Như Lai, ở ngay trong cung lễ bái cúng dường. Lúc đó, tâm vua hoan hỷ cùng tột, tâm tốt đẹp vi diệu, tâm không chướng ngại, tâm lìa nhiệt não, sống trong an ổn.

Này Xá-lợi Tử! Lại có các Trưởng giả, Cư sĩ, Bà-la-môn... cũng cúng dường các món như trên, đến chỗ Đức Thế Tôn đảnh lễ sát chân chiêm ngưỡng không chán.

Lúc đó, có một Phạm chí tên là Diệu Bảo, cùng với đồ chúng năm trăm người thường ở bên bờ sông Hy-mạt, thọ trì ba pháp Mạn-đa-la như: Pháp Ni-kiền-tra, pháp Cai-tra-bà, pháp Ác-sát-la-bát-nại. Lúc đó, đồ chúng đều thông đạt ba pháp này, đồ chúng này tự ký biệt, tụng văn cú này cho là pháp tối thắng nhất thế gian, là đại trượng phu, là quỹ phạm sư.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó lại có Phạm chí Bảo Vân, cũng cùng với đồ chúng năm trăm người, học

tập các pháp đó tự cho là đạt được cứu cánh. Khi ấy, Bảo Vân thưa với thầy mình rằng: "Con đã thông đạt được pháp này, nay con muốn trở về chỗ cũ, nay con chẳng có gì hơn chỉ có năm trăm tiền kính dâng lên thầy để gọi là công ơn dạy dỗ".

Sau khi thưa xong, Bảo Vân lần lượt đi qua nước, ấp xóm làng, rồi đến đại thành Cụ túc, thấy thành ấp trang nghiêm thù thắng vi diệu. Thấy thế, Bảo Vân liền hỏi mọi người:

– Nay trong thành này có việc gì mà trang nghiêm thù thắng như thế?

Mọi người trả lời:

– Nhân giả nên biết, nay có Đức Phật Nhiên Đăng cùng với tám mươi câu-chi vị đại A-la-hán, tám vạn bốn ngàn chúng Đại Bồ-tát, hiện đang ở vương cung, diễn nói chánh pháp, độ thoát tất cả. Do thế nên hôm nay nhân dân trang nghiêm đẹp như vậy.

Nghe mọi người trình bày như vậy, Bảo Vân phát tâm thanh tịnh vui mừng khôn xiết, liền suy nghĩ: "Đức Phật ra đời rất khó gặp, như hoa Ưu-bát-la chỉ mở một lần, ta nay nên kiếm tiền mua hoa rải cúng Đức Phật". Nghĩ thế rồi, ông ta lần lượt đi và gặp một cô bé, trên tay cô ta đang cầm bảy cánh hoa Ưu-bát-la. Thấy thế, Bảo Vân liền nói với cô bé:

– Này bé, hoa này ở đâu mà thù thắng vi diệu

thế này? Nay ta muốn mua số hoa này với giá năm trăm tiền để kết thành tràng hoa dâng cúng Đức Nhiên Đăng Như Lai.

Cô bé nghe danh hiệu Phật rồi, nhờ thiện căn đời trước mới nói như vầy:

– Nay thân này đọa trong sinh tử, nên tự khai ngộ.

Nghe lời cô bé nói thế, Bảo Vân liền hỏi lại:

– Vừa rồi bé nói lời gì thế?

Cô bé thưa:

– Trải qua a-tăng-kỳ kiếp xa xưa, cháu ở trong giáo pháp Đức Phật, tích tập thiện lợi, hoặc là dùng trân châu, lưu ly, kim ngân, kha bối, voi, ngựa, trâu, dê, các loại xe cộ, thể nữ, quyến thuộc, đầu, mắt, tủy, não, thân, thịt, tay, chân, hoặc trong hoặc ngoài, tất cả tài vật đều đem bố thí, tin hiểu sâu xa thanh tịnh, bỏ nhà xuất gia, thực hành đạo Bồ-tát; đối với tất cả pháp lìa mọi chướng ngại, không bỏ thân mạng, dù chỉ nhỏ như đầu hạt cải, sao ông khinh tôi thế?

Nói xong, cô bé liền đem hoa Ưu-bát-la đến chỗ Đức Phật Nhiên Đăng dâng lên cúng Phật. Đức Phật liền nhận.

Lúc đó, Đức Thế Tôn được trăm ngàn câu-chi na-do-tha chúng cung kính vây quanh. Đức Phật ở trong chúng ấy oai đức cao vời, thanh tịnh rộng lớn. Thấy thế, cô bé khen chưa từng có, liền phát

tâm tối thượng càng thêm vui thích.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó Phạm chí Bảo Vân cũng đến chỗ Phật, phát lòng tin thanh tịnh, đảnh lễ sát hai chân Đức Phật, chiêm ngưỡng tôn nhan mắt không tạm rời. Thấy mọi người đều đem pháp phục vi diệu dâng cúng Đức Như Lai Nhiên Đăng. Thấy vậy, Bảo Vân liền suy nghĩ: "Nay ta làm sao để có pháp phục vi diệu cúng Phật". Nghĩ thế, liền cởi áo da nai dâng lên cúng Phật. Thấy thế, mọi người trong chúng hội đều sinh hủy báng. Lúc mọi người nói lời hủy báng ấy, áo da nai bỗng nhiên biến thành bảy báu. Thấy vậy, tâm Bảo Vân hết sức vui mừng, phấn khởi vô lượng, liền dâng lên cúng Đức Như Lai Nhiên Đăng, thưa rằng: "Cúi xin Đức Như Lai thương xót con mà nhận cho". Đức Như Lai liền nhận. Sau khi Như Lai nhận xong, Bảo Vân liền đem năm cánh hoa Ưu-bát-la rải lên cúng Phật và chúng hội.

Đồng thời lại có vô số Thiên tử cầm các loại thiên hoa như: hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa rải lên Đức Phật và ở giữa hư không trỗi lên các nhạc trời, ca vịnh tán thán, dùng sức thần thông, hiện vô số hoa Ưu-bát-la, hoa ấy ngàn cánh, dị hương ngào ngạt, quay tròn giữa hư không, hóa thành tàn hoa cúng dường.

Này Xá-lợi Tử! Lúc đó Phạm chí Bảo Vân ở chỗ Đức Như Lai Nhiên Đăng trải qua mười hai

năm phụng sự với tâm thanh tịnh. Nhờ sức bản nguyện tinh tấn thù thắng ấy, nên được búi tóc màu vàng ròng. Khi ấy, Phạm chí Bảo Vân thưa:

– Cúi xin Thế Tôn an ủi thọ ký cho con, khiến tâm con được kiên cố, sớm thành Chánh đẳng Chánh giác.

❑

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

QUYỂN 40

PHẨM 11: TUỆ THÙ THẮNG BA-LA-MẬT-ĐA (PHẦN 8)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Đức Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, ở trong ba đời dùng Tuệ nhãn nhìn khắp nên biết tất cả. Lúc đó, Phạm chí Bảo Vân biết như vậy rồi, dùng đầu tóc vàng ròng của mình trải trên mặt đất, thỉnh Đức Phật, chúng Thanh văn và các Tỳ-kheo khác bước lên tóc ấy và đi qua phía bên phải. Vì sao? Đức Phật ấy bảo các Tỳ-kheo: "Phạm chí Bảo Vân trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn".

Này Xá-lợi Tử! Lúc Phạm chí nghe Đức Phật thọ ký rồi, vui mừng phấn khởi, hiện đại thần thông, ở giữa hư không tức thời chứng đắc vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-đa pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nêu bày hết, dùng trí lực thần

thông, vượt qua phương Đông hằng hà sa thế giới chư Phật Thế Tôn và được chư Phật ấy thọ ký rằng: "Đến đời vị lai quá vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, ngươi sẽ được thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni". Như vậy, các phương Nam, Tây, Bắc, bốn phương trên dưới chư Phật Thế Tôn cũng đều thọ ký như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Phạm chí Bảo Vân nghe chư Phật đồng thọ ký rồi, được sự an ủi lớn, liền từ trên không hạ xuống, tức thời đến chỗ Đức Phật Nhiên Đăng, phát lòng tin thanh tịnh, rời nhà xuất gia, thường tu phạm hạnh.

Này Xá-lợi Tử! Ông đối với Phạm chí Bảo Vân chớ khởi dị kiến, đừng sinh nghi hoặc. Vì sao? Vì Phạm chí ấy chính là ta đây. Lúc đó ta đem năm cành hoa Ưu-bát-la rải lên đảnh của Đức Phật và cũng rất ham thích lắng nghe chánh pháp Bồ-tát tạng, thọ trì đọc tụng, khai thị rộng rãi, diễn nói cho mọi người đầy đủ chánh hạnh, đó là hạnh vô tướng. Vì thế cho nên mau chóng được thọ ký Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi Tử! Nếu ta đối với pháp hạnh thanh tịnh ấy mà không dùng thần thông trí lực, thành tựu các pháp, thì Đức Phật ấy không thọ ký Bồ-đề cho ta. Lúc đó ta đối với chánh pháp Bồ-tát tạng an lập chánh hạnh theo những gì mà mình đã nghe được. Đó là hạnh vô tướng, hạnh bất khả đắc và thấy Đức Phật ấy siêu việt bình đẳng hơn tất cả hạnh. Ta đối với Đức Phật ấy biết tự tánh của tất cả pháp là

không sinh, tùy thuận các pháp, khởi lên sự nhận thức bình đẳng, lại còn có khả năng đạt được pháp nhẫn tối thượng. Nhẫn ấy là gì? Đó là sắc nhẫn, thọ nhẫn, tưởng nhẫn, hành nhẫn, thức nhẫn, cho đến uẩn, xứ, giới, các thứ pháp nhẫn. Tuy được các pháp nhẫn như thế, nhưng đó chỉ là khái niệm. Vì sao? Vì hạnh tích tập ấy không phải là pháp thế gian, không phải pháp dị sinh, không phải pháp vô học, không phải pháp Duyên giác, không phải pháp Bồ-tát, không phải pháp chư Phật, đối với tất cả pháp đều không thể được. Vì không tập hợp vậy. Đây gọi là được các pháp nhẫn.

Lại nữa, nhẫn là đối với tất cả tướng, tất cả phan duyên, trong một sát-na cũng được nhẫn này. Đó không phải là nhãn giới, không phải nhãn cảnh giới tận, cho đến không phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cảnh giới tận, đối với nhẫn cảnh ấy cũng không chỗ đến.

Này Xá-lợi Tử! Ta đạt được nhẫn ấy là do ta đối với Chánh pháp Bồ-tát tạng luôn muốn lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khai thị rộng rãi, diễn nói cho mọi người, đầy đủ chánh hạnh. Đó là hạnh vô tướng, hạnh bất khả đắc. Vì thế cho nên ta ở chỗ Đức Phật Nhiên Đăng mau chóng được thọ ký.

Lúc nói lời này, trong hội có con của một trưởng giả tên là Nhân Thọ, nghe Đức Phật nói Chánh pháp Bồ-tát tạng, công đức chư Phật và hạnh Bồ-tát, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, bày vai phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính

bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Thuở xưa con từng theo Tôn giả A-nậu-lâu-đà học hỏi hiểu biết pháp A-la-hán, dứt gốc già chết, sống trong nhà vắng lặng. Nay con chợt nghe Chánh pháp Bồ-tát tạng, công đức chư Phật và hạnh Bồ-tát, đó là Đại thừa, là Tối thượng thừa, thậm thâm vi diệu đệ nhất, không có pháp nào hơn, đó là pháp Chánh đẳng Chánh giác mà con đích thân nghe Đức Phật nói, đích thân lãnh thọ. Đối với chánh pháp này phát sinh vô lượng sự hiểu biết thù thắng thậm thâm vi diệu. Lại đối với pháp này không thể kể hết, không có chấp trước, không hiểu việc bậc Thánh làm, đó là pháp thậm thâm vi diệu bậc nhất, không có pháp nào cao hơn, đối với pháp ấy tích tập thoái chuyển. Thưa Thế Tôn! Chánh pháp Bồ-tát tạng này, đối với Phật thừa, cho đến tất cả thừa, nó là tối thượng, khai thị đệ nhất, thương xót vô cùng, nhiêu ích vô lượng, an lạc trời người, độ thoát tất cả; đối với bậc học hay vô học phải nên đạt đến địa vị Bồ-tát. Vậy ai là người không phát tâm Chánh đẳng Chánh giác?

Nhân Thọ lại thưa tiếp:

– Bạch Thế Tôn! Đối với khổ tập rất khó thành tựu Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật dạy:

– Này Nhân Thọ! Đúng vậy, đúng vậy!

Nhân Thọ thưa:

– Thưa Thế Tôn! Hành tướng ấy đối với tâm Chánh đẳng Chánh giác không có thoái chuyển, tích tập tinh tấn. Như Phật Thế Tôn đã trải qua hằng hà sa số, ở chỗ của mỗi chư Phật phát tâm Bồ-đề, lại có khả năng an trụ bình đẳng như vậy, tinh tấn chứng quả Bồ-đề, có khả năng an ổn các Bồ-tát đạo. Vì sao? Vì trí tuệ chư Phật vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn, không thể kể hết.

Thưa Thế Tôn! Nếu không khéo tu tập pháp này, phân biệt quái ngại, tuy có trải qua trăm ngàn câu-chi na-do-đa kiếp đối với quả Bồ-đề này cũng rất khó được.

Thưa xong, Nhân Thọ ở trước Đức Phật nói kệ rằng:

Trong ngàn câu-chi kiếp
Con phát tâm Bồ-đề
Thấy chúng sinh biếng nhác
Chìm đắm trong khổ não,
Giả sử thí đầu mắt
Chất hơn núi Tu-di
Luôn nhất tâm như vậy
Siêng năng không biếng nhác.
Nếu con trụ Phật đạo
Lợi lạc các hữu tình
Do nương vào Như Lai
Được sức tinh tấn này.
Thừa này là Đại thừa

Phật nói là Tối thượng
Người ham thích Bồ-đề
Nhất định không kiến thủ,
Cứu hộ các khổ não
Giải thoát mọi nẻo ác
Chánh giác nghĩa lợi này
Chỉ có Như Lai nói.

Nói kệ xong, Nhân Thọ khởi lòng tin hiểu pháp chư Phật, không đắm trước thú vui vợ con quyến thuộc thế gian, hướng về Phật Thế Tôn đảnh lễ sát chân, nhiễu quanh bên phải ba vòng, trong khoảng sát-na liền trở về chỗ cũ, cùng với quyến thuộc bảy vợ, bảy con trai, bảy con gái, bảy người ở, bảy kẻ hầu đều mang nhung lụa mịn màng, giá trị ngàn vạn và các thứ kỹ nhạc cùng với năm trăm người rời khỏi đại thành Vương xá đi đến chỗ Đức Phật. Lúc đó, mọi người thấy việc này rồi liền đến hỏi. Đợi mọi người hỏi xong, Nhân Thọ con trưởng giả trả lời:

– Các vị nên biết, Đức Như Lai hiện đang ở núi Kỳ-xà-quật, được vô lượng vô số trăm ngàn đại chúng cung kính vây quanh. Ngài chỉ dạy rộng rãi vô lượng thiện pháp, trí tuệ của Đức Phật không thể nghĩ bàn, không thể kể hết. Nay tôi và quyến thuộc đang đến chỗ ấy để nghe pháp nghĩa thậm thâm vi diệu của Như Lai, đem sức thiện căn giải quyết mọi điều nghi ngờ, vì mong muốn được nhiếp thọ Chánh đẳng Chánh giác. Các vị cũng nên

thân cận Đức Phật ấy gieo trồng các căn lành.

Nghe thế mọi người đều hoan hỷ xin đi theo.

Lúc đó, con của trưởng giả cùng với quyến thuộc năm trăm kỹ nhạc và mọi người đến chỗ Đức Phật rồi, đem hoa, hương, anh lạc, hương xoa, hương bột, tràng hoa, bảo cái, kỹ nhạc, ca vịnh, cúng dường các món và đem nhung lụa mịn màng trị giá trăm ngàn tung rải lên Đức Phật, rồi đến trước Đức Phật nói kệ rằng:

Xưa trải qua nhiều kiếp
Siêng tu hạnh Bồ-đề
Tự tại trong các pháp
Lợi lạc các hữu tình.
Nay con sẽ như vậy
Cung kính dâng cúng dường
Thấy Đấng Lưỡng Túc Tôn
Thường tu hạnh thanh tịnh
Hiện chứng đạo Vô thượng
Nên con dâng cúng dường.
Con cùng các quyến thuộc
Dắt theo cả ngàn người
Đều thân cận Như Lai
Tất cả quy mạng lễ.

Con của trưởng giả nói kệ tán thán rồi lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Con và quyến thuộc hướng dẫn mọi người đến chỗ Thế Tôn, tất cả đều trụ tâm

Chánh đẳng Chánh giác, trồng các căn lành, đối với đạo Vô thượng thệ không còn thoái chuyển.

Nói lời ấy rồi tất cả thưa rằng:

– Thưa Thế Tôn! Chúng con quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, các Ưu-bà-tắc chúng con cúi xin nhiếp thọ, mong dứt được hình thọ, xa lìa giết hại, hướng đến cửa giải thoát, đồng thời phát đạo tâm vô thượng, cúi xin Thế Tôn vì chúng con mà nói pháp vi diệu, xin Thế Tôn chớ bỏ rơi chúng con và chúng sinh khổ não ở đời vị lai. Nguyện xin cứu vớt, chúng này thưa ba lần như vậy.

Vì lòng thương xót vô biên, nên Đức Thế Tôn hiện đại thần thông bay lên hư không ngồi kiết già. Lúc đó con của trưởng giả và mọi người thấy việc này rồi đều khen chưa từng có. Đức Thế Tôn ấy dùng sức oai thần đưa cả đại chúng lên hư không. Con của trưởng giả cùng với quyến thuộc năm trăm kỹ nhạc vui mừng khôn xiết, đứng giữa hư không chắp tay nhiễu quanh bên phải ba vòng, rồi đảnh lễ sát chân Đức Thế Tôn, trỗi lên các loại kỹ nhạc ca vịnh công đức của Đức Phật. Lúc đó nhờ thần lực của Đức Phật nên khắp cả vô lượng vô biên trăm ngàn du-thiện-na ở giữa hư không bỗng nhiên hóa thành đại chúng Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị, cùng với quyến thuộc sáu vạn người, từ phương Đông đến muốn nghe Đức Thế Tôn nói pháp. Thấy đại chúng ấy, Đức Thế Tôn liền dùng thần lực hóa năm lầu các, trang nghiêm các thứ rất

hiếm có, mỗi mỗi lầu các đều phát ra Phạm âm diễn nói pháp vi diệu. Lại có trăm ngàn câu-chi các chúng thiên tử đem Thiên hoa Mạn-đà-la rải lên Đức Phật. Nhờ thần lực của Đức Phật nên các hoa rải khắp không trung đó biến thành lầu các hoa. Lúc đó, con của trưởng giả và cả đại chúng thấy các đại thần thông biến hóa trang nghiêm thanh tịnh như vậy, phát sinh vô lượng thân cận ham thích. Biết được tâm niệm ấy, Đức Phật liền nhiếp thần lực, trở về phương Đông tướng hoàn như cũ.

Thấy điều đó, A-nan liền bày vai phải, chấp tay cung kính bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Thế Tôn hiện thần biến hóa, cúi xin Thế Tôn vì chúng con mà nói.

Này A-nan! Nay ta vì Nhân Thọ con của trưởng giả cùng quyến thuộc, các chúng kỹ nhạc đã cúng dường ta, người này trải qua trăm ngàn câu-chi kiếp không đọa đường ác, thường sinh lên cõi trời, người, hưởng mọi thú vui thù thắng vi diệu, hết kiếp này rồi cũng lại tôn trọng cúng dường Đức Như Lai Đạo Hạnh Ứng Chánh Đẳng Giác, trong hai mươi lăm câu-chi kiếp không còn luân chuyển. Bảy người vợ khi bỏ thân mạng này rồi sẽ chuyển thân nữ thành tướng đại trượng phu, lại cùng Bồ-tát Nhân Thọ ở trong một kiếp tu hạnh Bồ-tát. Này A-nan! Bồ-tát Nhân Thọ đương lai sẽ được thành Phật hiệu là Đẳng Tâm Như Lai, đầy đủ mười hiệu,

cùng với quyến thuộc lần lượt thọ ký đều được thành Phật. Chúng kỹ nhạc năm trăm người, do cúng dường Đức Phật, nhờ nhân duyên ấy nên trải qua a-tăng-kỳ kiếp không đọa đường ác, ngàn câu-chi kiếp thường làm Chuyển luân thánh vương, quá số này rồi cúng dường tôn trọng mười ngàn Đức Như Lai, trong một kiếp đều sẽ thành Phật cùng một danh hiệu. Còn một ngàn người dân theo kia, sau khi Đức Từ Thị Như Lai Niết-bàn, quá hằng hà sa kiếp tôn trọng cúng dường ngàn câu-chi Đức Phật, rồi sẽ được thành Phật hiệu là Hy Thắng Như Lai, đầy đủ mười hiệu.

Khi ấy, Đức Phật bảo Bí-sô Xá-lợi Tử:

– Này Xá-lợi Tử! Vua A-xà-thế cùng Bà-la-môn Cụ Túc Đăng và ngàn người, sau khi chánh pháp diệt rồi, quá kiếp đao binh, vào đời vị lai có Phật ra đời hiệu là Từ Thị, lúc đó tuổi thọ của hữu tình sống rất lâu đến tám vạn tuổi, lại có ngàn Bích-chi-phật ra đời, lúc đó các người này thân cận cúng dường tôn trọng tán thán, cũng lại tôn trọng tán thán cúng dường Đức Từ Thị Như Lai. Trải qua hai mươi lăm câu-chi na-do-đa kiếp không còn thoái chuyển, trồng các căn lành, rời nhà xuất gia thành quả Bồ-đề và thấy ngàn người đồng thời phát tâm Chánh đẳng Chánh giác. Lúc đó, sáu mươi na-do-đa trời người xa lìa trần cấu, được Pháp nhãn tịnh.

Đức Phật bảo A-nan:

– Này A-nan! Những kẻ ngu không thể phát sinh lòng ngưỡng mộ tin hiểu thanh tịnh tôn trọng tán thán Đức Phật. Vì sao? Vì những người một chút thiện căn còn không có thay, huống là chứng đại Niết-bàn của Như Lai.

Lúc đó Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên liền lập lại bằng kệ rằng:

Nhờ tôn trọng chư Phật
Được cát tường tối thắng
Cúng dường bậc Điều Ngự
Được đại quả tối thắng.
Sau chư Phật diệt độ
Được thấy xá-lợi Phật
Cũng như số hạt cải
Nên tu tập rộng lớn.
Lại sau Phật diệt độ
Người cúng dường xá-lợi
Nên sinh tâm bình đẳng
Hệt Như Lai trụ thế.
Bởi do phát tâm này
Cúng dường Đấng Vô Thượng
Ngộ Bồ-đề bình đẳng
Quả báo cũng như vậy.
Được Thiện Thệ nhiếp thọ
Xa lìa các đường ác
Người này hướng Niết-bàn
Không có gì là khó.
Khai thị cấm giới Phật

Tam-ma-địa tối thượng
Và thắng, giải thanh tịnh
Được quả Phật vô thượng.
Khi cúng dường thế rồi
Mau hướng thiện tu tập
Được chánh giác vô thượng
Tuyên nói pháp đệ nhất.
Nếu người muốn biết rõ
Thân cận pháp chư Phật
Muốn đạt được đa văn
Thâm tâm không nhàm chán.
Chuyển luân vương tự tại
Và dòng hạ tịnh hạnh
Đủ phước tướng trang nghiêm
Cùng thời được xuất ly.

Đức Thế Tôn nói kệ rồi, bảo Bí-sô Xá-lợi Tử:

– Này Xá-lợi Tử! Nếu thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa, muốn mau chóng thành Chánh đẳng Chánh giác, nên đối với chánh pháp Bồ-tát tạng nghĩa lợi thù thắng, ham muốn đa văn, thọ trì đọc tụng, cho đến khai thị rộng rãi, diễn nói cho mọi người. Nếu làm được như thế thì chính là nối nắm Tam bảo khiến không bị đoạn diệt, đạt được bốn Vô lượng tâm không bị thoái chuyển, sáu pháp Ba-la-mật, bốn Nhiếp sự, nhiêu ích hữu tình đều được tương ưng.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Chánh pháp Bồ-tát tạng này chính là đạo Bồ-đề. Vì sao? Vì Chánh

pháp Bồ-tát tạng này nhiếp thọ Chánh đẳng Chánh giác. Đó chính là tư lương của Bồ-tát. Nên học như vậy, không để đoạn tuyệt.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Điều mà gọi là thành tựu Chánh đẳng Chánh giác, tất cả Ba-la-mật-đa, có khả năng đối với tất cả Ba-la-mật-đa của Như Lai khéo tu xuất ly, đối với địa vô lượng đạt được tất cả khinh an của Như Lai, cho đến được địa vị của Như Lai. Nếu đối với Ba-la-mật-đa mà được như vậy thì được an trụ tất cả Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên liền nói bằng kệ rằng:

Người phát sinh trí tuệ
Nói tất cả hữu vi
Do trí và vô minh
Nên các khổ hữu vi.
Đối nghiệp và nghiệp báo
Phải nên biết như vậy
Nếu không nghiệp không báo
Hiện tiền được xuất ly.

Khi Đức Thế Tôn nói kệ rồi, Cụ thọ Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát, các chúng Tỳ-kheo, tất cả thế gian Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà… nghe Đức Phật dạy đều hết sức hoan hỷ tín thọ phụng hành.

❑

SỐ 317

PHẬT THUYẾT BÀO THAI KINH

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Thị.

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật du hóa đến khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Lúc đó, Hiền giả Nan-đà đang ngồi suy nghĩ, rồi bỗng đứng dậy cùng với năm trăm Tỳ-kheo đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Phật, lui ngồi một bên.

Đức Phật bảo Nan-đà và các Tỳ-kheo:

– Nay ta vì các ông nói kinh đầu, giữa, cuối đều thiện, phân biệt nghĩa ấy vi diệu đầy đủ, tu hành phạm hạnh thanh tịnh, vì các ông nói về khi con người thọ thai, hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ.

– Dạ vâng, thưa Thế Tôn!

Hiền giả Nan-đà thọ giáo lắng nghe.

Đức Phật bảo Nan-đà:

– Vì sao người mẹ không thọ thai? Nếu cha mẹ khởi tâm ô nhiễm giao hội nhau, lúc đó tâm mẹ ổn định, thần thức đến. Trước đó, mẹ mất tinh hoặc cha mất tinh, mẹ không mất; hoặc cha trong sạch, mẹ không trong sạch, hoặc mẹ trong sạch,

cha không trong sạch; hoặc lúc đó bụng mẹ hoàn toàn không có thọ thai, rốt ráo như vậy; hoặc có lạnh rét, hoặc có tiếng ồn ào thì tinh ấy bị diệt mất; hoặc có đầy đủ, hoặc như thuốc, hoặc như hạt giữa trái; hoặc như hạt lá lốt, hoặc như trái nảy mầm, hoặc như mắt chim, hoặc như mắt Ý-sa, hoặc như mắt Xá-kiệt, hoặc như mắt Chúc-già, hoặc như mắt đứa bé trẻ, hoặc như lá cây, hoặc gom lại như cáu bẩn. Lúc đó, hoặc sâu, hoặc quá sâu, hoặc không có dạ con, hoặc gần âm thanh hoặc cứng như châu, hoặc bị trùng ăn, hoặc gần phía bên trái, hoặc gần phía bên phải, hoặc quá trong, hoặc mạnh bạo, hoặc không quân bình, từ bên trái sang bên phải, hoặc như bình nước, hoặc như trái cây, hoặc như Lang đường, hoặc có các tỳ vết, hoặc quá lạnh, hoặc quá nóng, hoặc cha mẹ quý mà thần thức ty tiện, hoặc thần thức quý mà cha mẹ ty tiện, thế nên không thọ thai. Hoặc cả cha mẹ và thần thức đều quý đều tiện, tâm giống nhau không khác thì mới vào thai mẹ. Tại sao người mẹ không thọ thai? Đời trước không có các việc xen tạp, không có việc điều hòa, ý ngang bằng nhau, cùng quý cùng tiện, nhân duyên đời trước nên mới sinh con, thần thức gặp cha mẹ và sẽ làm con. Lúc đó tinh thần giữ lấy hai tâm, ý niệm đều khác. Việc như vậy tức là không hòa hợp, không được vào thai.

Đức Phật bảo A-nan:

– Làm thế nào để được vào thai mẹ? Nếu thần thức phước mỏng tự suy nghĩ: "Có những hiện tượng lạnh lẽo, nước, gió lớn, trời mưa hoặc có nhiều người muốn đánh ta, ta nên chạy vào núp dưới đống cỏ, hoặc vào trong đống rơm lá, hoặc vào khe suối, hang sâu, hoặc lên núi cao, như vậy thì mới mong thoát khỏi sự lạnh lẽo, gió lạnh, mưa lớn, mọi người và được vào nhà". Còn người phước lớn có thế lực, tâm tự suy nghĩ: "Nay có gió mà trời lại mưa lớn cùng với mọi người, ta nên vào nhà, lên đại giảng đường, nơi gác bằng phẳng ngồi lên giường ghế".

Này A-nan! Thần thức vào thai có những ý nghĩ sai khác không giống nhau.

Này A-nan! Khi thần thức vào thai liền thành thai tạng. Thai ấy không phải là tinh huyết bất tịnh của cha mẹ, mà nó cũng không phải lìa tinh huyết bất tịnh cha mẹ, lại gá mượn nhân duyên hòa hợp mà thọ thai. Do vậy, cho nên không phải là cha mẹ mà cũng không lìa cha mẹ.

Này A-nan! Ví như bình đựng lạc rót sữa vào, nhờ nhân duyên mà thành lạc hoặc là sinh tô. Giả sử chỉ có một thứ thì không thể thành tô. Như vậy là không từ lạc mà có tô, tô cũng không lìa lạc, do nhân duyên hòa hợp thành tô.

Như vậy, này A-nan! Không từ tinh huyết bất tịnh của cha mẹ mà thành thân, cũng không lìa tinh

huyết bất tịnh cha mẹ mà thành thân, nhân cha mẹ làm duyên mà thành bào thai.

Này A-nan! Ví như trùng sinh ra là nhờ cỏ xanh, nhưng trùng không từ cỏ mà có, cũng không lìa cỏ, dựa vào cỏ xanh làm nhân duyên hòa hợp mà sinh trùng, trong môi trường ấy trùng sống tự nhiên. Như vậy, này A-nan! Không từ tinh huyết bất tịnh của cha mẹ, không lìa tinh huyết bất tịnh của cha mẹ mà thành thân, nhân cha mẹ làm duyên mà thành bào thai.

Này A-nan! Ví như nhân nơi tiểu mạch sinh ra trùng, trùng không có từ tiểu mạch mà cũng không rời tiểu mạch, nhân tiểu mạch làm duyên mà sinh ra trùng, từ sự hòa hợp đó tự nhiên sinh trùng.

Như vậy, này A-nan! Không từ tinh huyết bất tịnh cha mẹ, không lìa tinh huyết bất tịnh cha mẹ mà thành thân, nhân cha mẹ làm duyên mà thành bào thai, được thành lập các căn và bốn đại.

Này A-nan! Ví như nhân trái Ba-đạt mà sinh ra trùng, trùng không từ trái Ba-đạt mà có, cũng không lìa trái Ba-đạt, nhân trái Ba-đạt làm duyên, tự nhiên được sinh.

Như vậy, này A-nan! Không từ tinh huyết bất tịnh cha mẹ, không lìa tinh huyết bất tịnh của cha mẹ mà thành thân, nhân cha mẹ làm duyên mà thành bào thai, được thành lập các căn và bốn đại.

Này A-nan! Ví như nhân nơi lạc sinh trùng,

trùng không từ lạc mà có, cũng không lìa lạc, do lạc làm duyên tự nhiên sinh trùng.

Như vậy, này A-nan! Không từ tinh huyết bất tịnh của cha mẹ, cũng không lìa tinh huyết bất tịnh của cha mẹ mà thành thân, nhân cha mẹ làm duyên mà thành bào thai, được thành lập các căn và bốn đại. Nhân duyên cha mẹ thành lập địa chủng là các chất cứng, ẩm ướt là thủy chủng, hơi ấm là hỏa chủng, hơi thở là phong chủng. Này A-nan! Nhân cha mẹ cho nên thành bào thai, nếu chỉ có địa chủng mà không có thủy chủng thì tan rã ra. Cũng như bột gạo nếu không gặp dầu mỡ thì bị rã ra.

Giả sử nhân cha mẹ thành bào thai, nếu chỉ có thủy chủng mà không có địa chủng, thì cũng như dùng vật mỏng để chỗ ẩm ướt, cũng như váng dầu trên mặt nước vậy. Lại nữa, này A-nan! Thủy chủng nương vào địa chủng không bị tan rã, địa chủng nương vào thủy chủng không bị trôi đi.

Này A-nan! Giả sử nhân duyên cha mẹ thành bào thai, nếu chỉ có địa chủng và thủy chủng mà không có hỏa chủng thì sẽ bị hoại khô mục. Thí như tháng năm mùa hạ rất nóng, cục thịt được để chỗ thiếu hỏa chủng thì nó sẽ bị tan rã hôi hám. Như vậy, này A-nan! Giả sử nhân thai cha mẹ mà thành, nếu chỉ có địa chủng và thủy chủng, mà không có hỏa chủng thì bị mục nát và mất hẳn.

Này A-nan! Giả sử nhân thai cha mẹ thành địa chủng, thủy chủng và hỏa chủng mà không có phong chủng. Nếu phong chủng không thành lập thì không thể lớn được, như vậy thì không thành tựu. Lại nữa, này A-nan! Thần thức ở trong thai nương vào tội phước mà thành bốn đại địa, thủy, hỏa, phong. Địa chủng rốt ráo nhiếp trì, thủy chủng phân biệt, hỏa chủng nhân hiệu, phong chủng liền được to lớn, nhân đó mà được thành tựu.

Này A-nan! Ví như ngó sen sống ở trong ao trong sạch đầy đủ, có nhiều hoa búp chưa nở, gió thổi đến làm cho hoa nở to lớn được thành tựu.

Như vậy, này A-nan! Thần thức trong thai nhân theo tội phước mà thành bốn đại, thành tựu địa chủng nhiếp trì, thủy chủng phân biệt, hỏa chủng nhân hiệu, phong chủng làm to lớn, lần lần được thành tựu. Chẳng phải là nương vào thai cha mẹ mà thần thức sinh, chẳng phải phước của cha mẹ, không phải thể của cha, cũng không phải thể của mẹ, mà là do nhân duyên được hợp lại; cũng không phải không nhân duyên, không phải các duyên, cũng không phải tha duyên, mà phải đủ các yếu tố đồng chí nguyện thì mới được hợp hội thành phôi trong bào thai.

Này A-nan! Ví như các thứ giống ngũ cốc được cất giữ tốt thì chắc chắn không bị mục, không bị trùng mọt, gieo xuống đất đã được cày xới tốt thì nó sẽ nảy mầm tươi tốt. Này A-nan! Ý ông nghĩ

sao? hạt giống ấy nếu chỉ có địa thủy chủng thì nó có phát triển rễ nhánh cành lá hoa quả không?

A-nan bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Không thể nảy mầm được.

Đức Phật nói:

– Đúng vậy, này A-nan! Không từ tinh cấu cha mẹ mà thành bào thai, không chỉ riêng di thể cha mẹ, cũng không từ không nhân duyên, mà phải do đầy đủ nhân duyên hợp hội mới thành. Bốn đại cùng hợp, nhân duyên cùng có, có hơi ấm trong bụng mẹ thì mới thành phôi thai.

Này A-nan! Như người mắt sáng đem ngọc ma-ni đặt dưới ánh sáng nắng gắt của mặt trời và đồng thời lấy phân bò khô, cây ngải cứu, hoặc bông vải để phía dưới, thì lửa bốc lên và phát sáng ra. Như vậy, lửa không phải từ mặt trời mà có, không từ ngọc ma-ni, cũng không phải từ vật lấy lửa, cây ngải cứu mà có, nhưng cũng không lìa nó.

Lại nữa, này A-nan! Nhân duyên hợp hội, nhân duyên đều đến đồng nhau không tăng giảm thì lửa mới phát ra. Phôi thai cũng lại như vậy, không từ cha mẹ cũng không lìa cha mẹ. Lại nương tinh huyết bất tịnh của cha mẹ mà được thành bào thai, nhân đó mà thành sắc, thọ, tưởng, hành, thức nhân đó mà có được hiệu tự, duyên vào đó mà có danh, do gốc mà thành sắc. Vì đó cho nên gọi là danh sắc.

Lại nữa, này A-nan! Việc từ duyên khởi ta không nói hết, nó cứ qua lại xoay vòng.

Này A-nan! Ví như người bị bệnh mụt nhọt nhỏ nhưng hôi hám. Nhỏ như vậy mà không ai ưa thích, huống nữa là nhiều ư? Ít mà còn chảy rỉ dơ dáy, huống là nhiều ư?

Như vậy, này A-nan! Ít mà quay tròn lui tới, chẳng phải là ta đã than thở, huống nữa là lâu dài ư? Vì sao? Vì đã có các hoạn xoay qua trở lại rất là đau khổ, cực nhọc. Vậy ai lại ham thích chỗ hôi thối mà vào thai mẹ ư?

Này A-nan! Tuần đầu thai trong bụng mẹ, làm sao tự nhiên được thành thai? Là lúc mới ngưng đọng chưa ổn định. Thai tự nhiên ấy cũng lại như vậy, bảy ngày ở trong thai ngưng đọng không tăng không giảm, lần lần chuyển đổi thành hơi ấm, rồi chuyển đến cứng, tức là thành lập địa chủng, ẩm ướt là thủy chủng, hơi ấm là hỏa chủng, hơi thở là phong chủng.

Này A-nan! Đến tuần thứ hai có gió tên là Triển chuyển, từ từ thổi vào thai, hướng đến hông bên trái, hoặc hông bên phải, hoặc hướng lên thân, ngưng đọng thành bào thai, cũng như váng sữa. Tinh ấy lần lần chuyển cứng cũng lại như vậy, bảy ngày chuyển hóa như thục tô. Trong đó chất cứng thành lập địa chủng, chất ướt thành thủy chủng, hơi ấm thành hỏa chủng, hơi thở thành phong chủng.

Phật bảo A-nan:

– Đến tuần thứ ba, thai trong bụng mẹ có gió tên là Thinh môn, thổi vào bào thai, khiến thai ấy chuyển đổi ngưng cứng. Ngưng cứng như thế nào? Giống như thịt mụt nhọt bị rã ra. Tinh biến cũng như vậy, trong bảy ngày chuyển hóa thành thục tô. Trong đó tánh cứng là địa chủng, tánh ướt là thủy chủng, tánh nóng là hỏa chủng hơi thở thông suốt là phong chủng.

Này A-nan! Đến tuần thứ tư, thai trong bụng mẹ nổi lên gió tên là Ẩm thực, thổi vào bào thai khiến nó trở nên cứng. Chất cứng ấy như thế nào? Ví như loại Hàm huyết có con, gọi là Bất chú (đời Tấn gọi là Cận). Chất cứng ấy cũng như vậy, trong bảy ngày ấy chuyển hóa thành thục, tánh cứng là địa chủng, tánh ướt là thủy chủng, hơi ấm là hỏa chủng, hơi thở thông suốt vào bên trong là phong chủng.

Này A-nan! Đến tuần thứ năm, thai trong bụng mẹ lại có gió nổi lên tên là Đạo ngự, thổi vào tinh cứng ấy, biến thành hình thể, hiện ra năm tướng, đó là hai chi đùi, hai vai và đầu. Ví như mùa xuân trời đổ mưa làm cây cối phát triển nhành lá. Thai ấy cũng lại như vậy, trong bụng mẹ hóa thành năm tướng hai đùi, hai vai và đầu.

Này A-nan! Đến tuần thứ sáu, thai trong bụng mẹ tự nhiên hóa gió tên là Vị thủy, thổi vào thai

làm cho thân biến hóa thành bốn tướng, đó là hai đầu gối, hai khuỷu tay.

Này A-nan! Đến tuần thứ bảy, thai trong bụng mẹ tự nhiên hóa gió tên là Hồi chuyển, thổi vào thai hiện ra bốn tướng, là hai bàn tay, hai bàn chân, nó tự lớn dần mềm mại. Thí như bọt nước tụ khô. Trong phôi thai bốn tướng hiện hai bàn tay và hai bàn chân.

Này A-nan! Đến tuần thứ tám, thai trong bụng mẹ tự nhiên hóa gió tên là Thoái chuyển, thổi vào thai hiện ra hai mươi tướng, đó là mười ngón tay và mười ngón chân. Thí như trời mưa, nước thấm sâu vào lòng đất, làm cho gốc rễ nhành lá phát triển tươi tốt. Lúc đó, thai trong bụng mẹ hiện ra hai mươi tướng, đó là mười ngón tay và mười ngón chân.

Này A-nan! Đến tuần thứ chín, thai trong bụng mẹ tự nhiên có gió nổi lên, thổi vào thai biến thành chín lỗ trạng hiện ra, đó là hai mắt, hai tai, hai mũi, miệng và hai nơi đại tiểu tiện.

Này A-nan! Đến tuần thứ mười, thai trong bụng mẹ tự nhiên có gió tên là Tọa đoản nổi lên, thổi vào thai, làm cho chuyển động mạnh, trong bảy ngày đó rất cứng chắc. Bảy ngày đêm đó tự nhiên có gió tên là Phổ môn nổi lên, chỉnh đốn cơ thể ấy, cũng như chất cứng chắc đầy đủ âm thanh.

Này A-nan! Đến tuần thứ mười một, thai trong

bụng mẹ tự nhiên có gió tên là Lý hoại, thổi vào thai chỉnh đốn hình thể, làm ngay ngắn lại các căn còn rời rạc, khiến cho mẹ phải chạy tới chạy lui không yên, buồn phiền, vội vàng, cự động chậm chạp mệt mề, ưa cười, ưa nói, giỡn cợt ca múa, gió thổi làm nước mắt chảy ra. Như vậy ngồi trong bào thai, đến khi thành thục lại duỗi tay chân ra, thai ấy chuyển hướng. Khi thành thục làm cho căn rời rạc được hợp lại, có gió tên Trụ chuyển thổi cho thông suốt từ trên đảnh trở xuống và ngược lại. Ví như thợ rèn quạt ống bể thổi từ trên xuống. Như vậy, này A-nan! Gió Trụ chuyển ấy thổi từ trên xuống cổ, rồi từ cổ chuyển ngược trở lại, gió ấy xoay tròn nơi cổ khai thông yết khẩu rồi đến rún, đến các bàn tay, khiến được lưu thông và làm cho sự chuyển đổi được thành tựu.

Lại nữa, này A-nan! Đến tuần thứ mười hai, thai trong bụng mẹ tự nhiên có gió tên là Phu diện, thổi vào thai thành ra dạ dày, ruột quấn vào bên phải và bên trái trong thân. Ví như rễ sen bám xuống đất, ruột ấy thành tựu nương tựa vào thân cũng lại như vậy, làm thành mười tám lỗ thông suốt. Trong bảy ngày này tự nhiên hóa gió tên là Khí mao thổi vào thai, liền mọc ra lưỡi và mở mắt, thân thành tựu đầy đủ một trăm chi tiết không giảm, nương tựa vào sinh ra một vạn ngàn chi tiết.

Này A-nan! Đến tuần thứ mười ba, thai nhi trong bụng mẹ biết đau ốm đói khát. Khi mẹ ăn

uống, thức ăn vào trong thân thai nhi, thai nhi ở trong bụng nhận được thức ăn của mẹ, nhờ đó mà lớn lên.

Này A-nan! Đến tuần thứ mười bốn, thai trong bụng mẹ tự nhiên có gió tên là Kinh lũ môn, thổi vào tinh thể sinh ra chín vạn sợi gân. Trước thân hai vạn hai ngàn năm trăm sợi, sau lưng hai vạn hai ngàn năm trăm sợi, bên trái hai vạn hai ngàn năm trăm sợi, bên phải hai vạn hai ngàn năm trăm sợi.

Này A-nan! Đến tuần thứ mười lăm, thai trong bụng mẹ tự nhiên hóa gió tên là Hường liên hoa, gọi là Ba đàm, thổi vào thai nhi khiến đủ hai mươi loại mạch. Trước thân có năm, sau lưng có năm, bên phải có năm, bên trái có năm. Các mạch này có nhiều tên và màu sắc không thể nói hết. Hoặc là tên Hiện mục, hoặc tên Lực thế, hoặc tên Trụ lập, hoặc tên Kiên cường; các màu sắc như sắc xanh lẫn sắc trắng, hoặc sắc trắng lẫn đỏ, hoặc sắc đỏ lẫn trắng, hoặc có sắc trắng lẫn vàng, hoặc màu lụa luôn biến đổi, hoặc màu đậu tô, màu dầu lạc, các màu xen lẫn nhau. Hai mươi mạch ấy mỗi mỗi lại có bốn mươi mạch phụ, hợp thành tám trăm mạch. Trước thân hai trăm, sau lưng hai trăm, bên trái hai trăm, bên phải hai trăm. Gọi là hai trăm, hai lực, hai tôn, hai lực thế.

Này A-nan! Tám trăm mạch ấy, mỗi mỗi mạch lại có một vạn mạch phụ hợp thành tám vạn mạch. Trước ngực bụng hai vạn, sau lưng hai vạn, bên

trái hai vạn, bên phải hai vạn. Tám vạn mạch này có rất nhiều lỗ không thể kể hết, từ một, hai, ba cho đến bảy lỗ. Ví như ngó sen có nhiều lỗ trống, lần lượt sinh từ một lỗ, hai lỗ, ba lỗ cho đến bảy lỗ.

Như vậy, này A-nan! Tám vạn mạch này cũng lại như vậy, có vô số căn trống không thể kể hết, từ một, hai, ba cho đến bảy. Này A-nan! Các mạch ấy nối theo lỗ chân lông nương tựa lẫn nhau.

Này A-nan! Đến tuần thứ mười sáu, thai trong bụng mẹ tự nhiên hóa gió tên là Vô lượng, thổi vào thai nhi, chỉnh đốn gân cốt ở các nơi trong thân, khai thông hai mắt, hai tai, mũi, miệng và cuống họng, làm cho tất cả đều được ổn định, khiến thức ăn được thông suốt không bị cản trở, làm cho các lỗ thông suốt, ra vào nghịch thuận tùy theo cơ thể khiến không sai lạc, đầy đủ không bị câu trệ.

Ví như thợ gốm hoặc học trò thợ gốm nhồi đất thật nhuyễn, đắp thành mô hình cho giống, vuốt sửa trên dưới không cho lũng chảy rồi đem đặt chỗ an ổn.

Như vậy, này A-nan! Tội phước nhân duyên tự nhiên có gió, biến đổi hình thể, khai cho mở mắt, tai, mũi, miệng, yết hầu, cổ họng, khai thông tim, ruột, làm cho thức ăn được lưu thông, các lỗ thông ra vào không bị tắc nghẽn, chứa đựng thức ăn uống.

Này A-nan! Đến tuần thứ mười bảy, thai trong

bụng mẹ tự nhiên có gió tên là Lê ngưu diện thổi vào thai nhi, làm cho mắt mở ra trong sáng sạch sẽ, hai tai, hai mũi, miệng đều được sạch sẽ thông suốt không còn dơ uế.

Này A-nan! Ví như thợ làm gương hoặc học trò của ông ta, dùng dầu lau chùi tấm gương bị bụi đóng dày đặc, làm cho sáng từ trong ra ngoài. Như vậy, này A-nan! Tội phước nhân duyên, tự nhiên hóa gió khai thông mắt, tai, mũi, miệng cho trong sạch không còn dơ uế.

Này A-nan! Đến tuần thứ mười tám, thai trong bụng mẹ, trừ khử các dơ uế để được trong sạch. Ví như thành quách cung điện có người ở, có gió tên là Đại kiên cường thổi mạnh vào cung điện, cuốn đi các bụi bặm, tự nhiên được sạch sẽ không còn dơ uế. Thai ấy cũng lại như vậy, các tinh trong bụng mẹ bị gió thổi tự nhiên trong sáng đầy đủ rốt ráo.

Này A-nan! Đến tuần thứ mười chín, phôi thai lại hình thành bốn căn, là nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn và thiệt căn. Thai ở trong bụng mẹ trước tiên được ba căn là thân căn, ý căn và mạng căn.

Này A-nan! Đến tuần thứ hai mươi, thai trong bụng mẹ tự nhiên có gió tên là Ngưỡng kháng thổi vào chân trái thai nhi, khiến sinh ra đốt xương, thổi vào chân phải cũng thành xương, ở gối bốn xương, ở đùi hai xương, sau cổ ba xương, lưng mười tám

xương, sườn mười tám xương, bàn tay mười ba xương, hai chân phải trái có hai mươi xương, khuỷu tay bốn xương, bọng chân hai xương, vai có hai xương, trước cổ mười tám xương, vành tai có ba xương, răng có ba mươi hai cái, đầu có bốn xương.

Này A-nan! Ví như người thợ mộc, hoặc họa sĩ, muốn làm người bằng gỗ, trước hết tập hợp các vật liệu lại rồi bào gỗ cho láng, lắp ghép lại thành sườn, lấy dây buộc xung quanh, nhờ dây bó buộc đó mà thành ra hình tượng không khác gì người thật. Như vậy, này A-nan! Tội phước tự nhiên hóa gió thổi vào thành hình sắc diện mạo, đốt xương, nhân duyên biến hóa mà thành. Trong tuần thứ hai mươi này, thai trong bụng mẹ sinh ra hai trăm xương nhỏ dính liền với thịt.

Này A-nan! Đến tuần thứ hai mươi mốt, thai trong bụng mẹ tự nhiên hóa gió tên là Sở hữu, thổi vào thai nhi sinh ra da thịt. Này A-nan! Ví như người thợ gốm muốn làm ngói, gạch, chum, vò, bồn, chậu cho tốt đẹp trọn vẹn. Này A-nan! Gió ấy thổi vào thai nhi sinh ra da thịt cũng lại như vậy.

Này A-nan! Đến tuần thứ hai mươi hai, thai trong bụng mẹ tự nhiên có gió tên là Độ ác, thổi vào thai nhi khiến sinh âm thanh.

Này A-nan! Đến tuần thứ hai mươi ba, thai trong bụng mẹ tự nhiên có gió tên là Châm khổng

thanh tịnh, thổi vào làm thai nhi sinh ra da, lần lần được đầy đủ.

Này A-nan! Đến tuần thứ hai mươi bốn, thai trong bụng mẹ tự nhiên có gió tên là Kiên trì thổi vào thai nhi, làm cho da được quân bình.

Này A-nan! Đến tuần hai mươi lăm, thai trong bụng mẹ tự nhiên có gió tên là Văn tại trì, thổi vào thai nhi vuốt sạch, làm cho da trơn láng.

Này A-nan! Đến tuần hai mươi sáu, thai trong bụng mẹ tự nhiên có gió, thổi vào thai nhi. Giả sử nghiệp gây ra trước đây của thai nhi là tội ác, làm các việc tai ương, đối với mười điều ác hoặc xan tham, luyến tiếc của cải, không thể đem bố thí, không nghe lời dạy của thầy tổ, cha mẹ, thì lẽ ra được thân thanh tịnh cao lớn lại phải chịu ngắn ngủi; lẽ ra là to lớn lại thành nhỏ nhoi; lẽ ra trong sáng lâu dài lại thành thô lậu; lẽ ra nhiều thanh tịnh thì lại được ít; lẽ ra được ít thì lại nhiều; lẽ ra trong sạch thì lại nhơ bẩn; lẽ ra nhơ bẩn lại được trong sạch; lẽ ra dũng mãnh trở lại không dũng mãnh; lẽ ra không thích dũng mãnh lại là dũng mãnh. Những điều mong cầu lại không được, cái không mong cầu thì tự nhiên đến. Muốn trắng trở thành vàng; muốn vàng trở thành đen.

Này A-nan! Các nghiệp ác đời trước tự nhiên đưa đến như: mù, điếc, câm, ngọng, ngu si, thân mọc ghẻ chóc, mắt không mở được, miệng không

nói được, các căn bế tắc, chân cẳng què quặt. Bởi do nghiệp đời trước nên phải chịu lấy, cha mẹ chán ghét, trái mất nghĩa chánh pháp. Vì sao? Này A-nan! Là vì tạo nghiệp phi pháp đời trước.

Này A-nan! Giả sử thai nhi trước đây tu hành phước đức, không phạm các ác, chuyên làm điều thiện, đó là mười đức hạnh, luôn vui bố thí, không có tâm keo kiệt, vâng lời thầy tổ cha mẹ, thì thân hình được đầy đủ như ý. Như muốn dài thì liền được dài; muốn tươi sáng tự nhiên được tươi sáng; muốn thô thanh tịnh thì được thô thanh tịnh; muốn nhỏ thì liền được rất nhỏ; muốn nhiều thanh tịnh thì được nhiều thanh tịnh; muốn ít thanh tịnh thì được ít thanh tịnh; muốn trơn láng tươi sáng, trong sạch thì liền được trơn láng tươi sáng, trong sạch; muốn nhẫn ít thì được nhẫn ít, muốn hùng dũng liền thành hùng dũng; muốn tiếng hay liền được tiếng hay, thích anh lạc thì được anh lạc, ưa đen thì được đen, thích nói năng thì như sở thích. Như vậy, này A-nan! Tùy theo công đức đời trước mà các điều thiện tự nhiên đến, ai nấy cũng thích nhìn, đoan chánh đẹp đẽ, sắc tướng không ai bằng, thân khẩu ý mong cầu điều gì cũng đều được toại nguyện. Vì sao? Vì do nghiệp thiện đời trước mà họ đã tạo ra, cho nên nay được như vậy.

Này A-nan! Nếu thai ấy là trai thì nó ngồi xổm bên hông phải mẹ, hai tay ôm mặt, lưng hướng ra ngoài, mặt hướng vào mẹ, dưới sinh tạng trên thục

tạng, năm dây tự buộc như trong túi da. Nếu thai ấy là gái, thì ngồi xổm bên hông trái mẹ, hai tay ôm mặt, dưới sinh tạng trên thục tạng, năm dây tự buộc, như ở trong túi da. Giả sử mẹ ăn nhiều thì thai nhi không yên, ăn quá ít thì cũng không yên; nếu mẹ ăn nhiều chất béo thì thai nhi cũng không yên; nếu ăn không có chất béo thì cũng không yên; hoặc ăn quá nóng, hoặc quá lạnh, muốn được lợi thì không lợi, thức ăn ngọt, chua, thô, tế, hoặc ăn nhiều ít không quân bình thì thai nhi không yên, ham sắc dục quá lắm thì thai nhi cũng không yên; hoặc gió nhiều quá thai nhi không yên; hoặc đi chạy nhiều, hoặc leo cây thì thai nhi không yên.

Này A-nan! Thai nhi trong bụng mẹ phải chịu các khổ não hoạn nạn như vậy. Người đời lại cho đó là bình thường mà còn khổ như thế, huống nữa là các hoạn của ác thú khổ kịch, các khổ gian nan không thể thí dụ, vậy ai lại thích ở trong bào thai?

Này A-nan! Đến tuần hai mươi tám, thai trong bụng mẹ sinh khởi tám ý niệm như tưởng đi xe, tưởng xem vườn, tưởng lầu gác, tưởng đi chơi, tưởng giường chõng, tưởng sông ngòi, tưởng suối nước, tưởng ao hồ.

Này A-nan! Đến tuần hai mười chín, thai trong bụng mẹ tự nhiên có gió tên là Tủy trung gian, thổi vào da làm cho sáng sạch thân hình, nhan sắc đều theo nghiệp đời trước. Nếu đời trước tạo nghiệp đen thì nay chịu sắc đen, thân thể đen đủi; nếu đời

trước tạo nghiệp không trắng không đen, thì nay chịu sắc không trắng không đen, thân tướng quân bình, nếu đời trước tạo nghiệp trắng không tươi nhuần, thì nay chịu sắc trắng không tươi nhuần, toàn thân là một màu; đời trước tạo nghiệp trắng thì nay diện mạo đều trắng, toàn thân cũng như vậy; đời trước tạo nghiệp vàng thì diện mạo màu vàng, toàn thân cũng vậy. Này A-nan! Người đời có sáu sắc tùy theo sự gieo trồng nghiệp đời trước thì nay phải chịu như vậy.

Này A-nan! Đến tuần ba mươi, thai trong bụng mẹ tự nhiên có gió nổi lên, thổi vào thai nhi sinh ra lông tóc. Tùy nghiệp đời trước hoặc khiến thai nhi lông tóc đen bóng tốt đẹp vô lượng, hoặc sinh tóc vàng hoe ai thấy cũng không ưa.

Này A-nan! Đến tuần ba mươi mốt, thai nhi trong bụng mẹ phát triển đầy đủ.

Này A-nan! Đến tuần ba mươi hai, thai nhi trong bụng mẹ tự hình thành không còn khiếm khuyết.

Này A-nan! Đến tuần ba mươi ba, ba mươi bốn, ba mươi lăm, ba mươi sáu, thai nhi thành tựu đầy đủ, xương cốt chắc chắn, đến lúc đó, không còn thích ở trong thai nữa.

Này A-nan! Đến tuần ba mươi bảy, thai trong bụng mẹ tự sinh ý nghĩ như mình đang ở trong lưới, muốn thoát ra ngoài, vì tưởng bất tịnh, tưởng

dơ dáy, tưởng lao ngục, tưởng tối tăm không vui thích gì.

Này A-nan! Đến tuần ba mươi tám, thai trong bụng mẹ tự nhiên có gió hoa, tên là Hà sở tùy thú, thổi vào thai nhi, khiến cho di chuyển, hai tay duỗi xuống đợi đến ngày sinh. Tùy theo duyên quả ấy thổi vào thai nhi, chân hướng lên trên, đầu quay xuống dưới hướng về sinh môn. Giả sử như đời trước tạo các nghiệp ác, thì khi sắp sinh, tay chân ngang ngược tréo hèo, làm cho mẹ phải chịu khốn đốn áo não đau đớn vô lượng có khi phải mất mạng. Giả sử đời trước cả đời tu nhân tích đức thì không có ngang ngược, mạng sống ổn định, người mẹ nhờ đó mà không gặp các hoạn nạn khổ não. Trong tuần ba mươi tám này, người mẹ gặp phải đau khổ, sầu não, lo buồn, không vui.

Này A-nan! Khổ của sinh tử rất là kịch liệt, thai nhi hoặc nam hay nữ, khi mới lọt khỏi lòng mẹ đau đớn không thể nói. Thật bất thiện thay, thật buồn rầu đắng cay, hoặc dùng áo mà quấn thân thể, hoặc cho nằm trên khăn, hoặc trên giường, trên đất, hoặc che lại, hoặc để trần truồng, hoặc hơ bên lửa, hoặc tắm nước lạnh, gặp phải những khổ hoạn khốc liệt như vậy thật khó mà nói hết.

Này A-nan! Ví như da rắn, da trâu được treo trên vách, thì sinh ra trùng trở lại ăn da ấy. Nếu bỏ trên cỏ cây, hoặc kênh rạch, hoặc bỏ chỗ trống, tức tự sinh trùng trở lại ăn da hình ấy, treo bất cứ chỗ

nào cũng sinh trùng trở lại ăn da ấy. Bé mới sinh cũng vậy, dùng tay tiếp cận, đau đớn khổ não không thể kể hết, hoặc dùng áo quần như trước. Thân thể ấy lớn dần lên, đói khát lạnh nóng mẹ phải cẩn thận, tránh chỗ nóng để chỗ mát, nuôi dưỡng chu đáo, lau chùi dơ dáy. Đó chính là cái ân bú mớm mà trong pháp luật Tiên thánh đã nói.

Này A-nan! Đau khổ như vậy, ai lại thích ở trong thai mẹ. Thai nhi sinh ra chưa được bao lâu, nuôi bằng bột cháo, trong thân sinh sản tám vạn hộ trùng, hoành hành rỉa rúc khắp toàn thân thể. Trùng ở chân tóc tên là Thiệt chỉ, sống ở chân tóc và ăn tóc. Có ba loại trùng: Một tên là Thiệt chỉ, hai là Trùng chỉ, ba là Kiên cố, ở trên đầu làm thương tổn hủy hoại.

Này A-nan! Thân người khổ não như vậy, tám vạn hộ trùng rỉa rúc thân thể ngày đêm, khiến con người phải ốm gầy, khí lực hao giảm, thân phải mắc bệnh, hoặc thành sốt rét; các hoạn khổ não không thể đếm hết, phiền toái khổ cực, đói cũng cực, đi cũng cực, đứng cũng cực. Nếu như thân này bị bệnh thì phải mời thầy thuốc chữa bệnh, khi còn trong thai mẹ, khổ không thể nói, đến khi sinh ra sống lâu trăm tuổi cũng cực, hoặc lâu hoặc mau. Trong một trăm năm gồm có một trăm mùa xuân, một trăm mùa hạ, một trăm mùa thu, một trăm mùa đông. Trong một trăm năm, gồm có một ngàn hai trăm tháng, Xuân ba tháng, Hạ ba tháng, Thu ba

tháng, Đông ba tháng. Trong một trăm năm, phân chia ngày đêm rõ ràng, gồm có hai ngàn bốn trăm mười lăm ngày. Mùa Xuân sáu trăm mười lăm ngày, mùa Hạ sáu trăm mười lăm ngày, mùa Thu sáu trăm mười lăm ngày, mùa Đông sáu trăm mười lăm ngày. Trong một trăm năm gồm bảy vạn hai ngàn lần ăn, mùa xuân một vạn tám ngàn lần ăn, mùa hạ một vạn tám ngàn lần ăn, mùa thu một vạn tám ngàn lần ăn, mùa đông một vạn tám ngàn lần ăn. Có những lý do không ăn như: sợ không ăn, sân không ăn, thiếu thốn không ăn, hoặc làm không ăn, hoặc say quá không ăn, hoặc giữ trai giới không ăn, cũng đều cùng chung trong bảy vạn hai ngàn lần ăn.

Như vậy, này A-nan! Khổ não như thế, ai lại muốn ở trong thai mẹ, các khổ hoạn như vậy song song ập đến, chưa có lúc nào được yên. Các duyên trói buộc hoặc mắc đau bệnh, hoặc tai, mũi, miệng, lưỡi, răng đau nhức, chân, đùi, yết hầu nghẽn khí, eo, cột sống, tay, khuỷu, nắm tay, trăm đốt đau nhức. Các gió lạnh, nóng, ghẻ lỡ, bệnh trĩ, ung nhọt, phong vàng, ho hen, điên cuồng, đui điếc, câm ngọng, ngu si, bứu bọc, lưng gù, trăm đốt đau nhức, bụng trướng, thân thể phù thủng. Như vậy, này A-nan! Địa, thủy, hỏa, phong, nếu một đại mà tăng thì một trăm bệnh sinh, phong đại lấn hơn thì một trăm bệnh sinh, nóng nhiều hơn thì một trăm bệnh sinh, lạnh nhiều hơn thì một trăm bệnh sinh,

ăn nhiều thì một trăm bệnh sinh, ba thứ gió, lạnh, nóng hợp lại thì bốn trăm lẽ bốn bệnh đồng thời nổi lên, huống nữa là các thứ khác nổi lên thì cái hoạn ấy không thể kể. Hoặc cắt tay, hoặc cắt chân, tai, mũi, hoặc chém đầu, hoặc trói buộc đánh đập, tống vào trong ngục, tra khảo gia hình, hoặc sợ những nạn như người, không phải người, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, đã thế còn gặp phải nạn khổ đồng hoang muỗi mòng, bọ chét, ong cắn đốt, còn phải sợ đến những loài cọp, sói, sư tử, rắn, rít, những khổ như vậy không thể kể hết. Có rất nhiều việc mong cầu khổ cực, nếu cầu không được thì lo, có những cái ham thích mà không được như ý, nhưng khi được rồi thì lại bảo hộ, cuộc sống có những nghề nghiệp, khổ cực, nhưng khi được rồi thì đuổi mãi chí nguyện, không chán trần lao khổ não cần phải đề phòng.

Này A-nan! Nói tóm lại, năm uẩn là khổ, các nhập các suy, suy nghĩ lung tung do vậy mà sinh khổ. Từ đó lại khởi lên kiêu mạn cống cao, tâm cứ chạy mãi không yên, mỗi mỗi các nghĩa nên quán tự nhiên. Thí như bánh xe lăn mãi không đứng yên một chỗ. Một khi ngủ dậy hoặc trên giường, dưới đất, ca múa, cười giỡn cũng phải quán tưởng khổ. Giả sử đi đứng, nằm, ngồi thường nên suy nghĩ về khổ, các hoạn áo não không thể kể hết, không có gì là vui thích cả. Dù ở chỗ kinh hành cũng không tưởng yên, chỉ thích ngồi mà không muốn đi,

không ngồi giường ghế thì cũng nên biết đó là khổ. Này A-nan! Chớ khởi tưởng cho là an lạc.

Này A-nan! Nếu thường trụ trong oai nghi, mà gặp phải vô lượng khổ đi nữa, nhưng tâm nghĩ an lạc thì là không khổ.

Như vậy, này A-nan! Sinh tử có gì vui, lại có hai hoạn, là tự quán thân khổ, quán thân người khác cũng khổ. Khi quán hai nghĩa này rồi thì nên xét lại chính mình. Ta tuy xuất gia nhờ đâu mà được trí tuệ, được quả báo tốt, an ổn không có hoạn nạn, tất cả sự thọ thực, y áo, giường ghế, thuốc thang và mọi vật dụng đều từ đàn na thí chủ. Do vậy, khi thọ dụng phải cầu nguyện cho thí chủ được quả báo lớn, được sáng suốt không có các hoạn nạn.

Này A-nan! Nên học như vậy, ý ông nghĩ sao? Sắc là thường hay vô thường.

A-nan thưa:

– Là vô thường thưa Thế Tôn.

Đức Phật hỏi:

– Nếu là vô thường thì khổ hay không khổ?

A-nan thưa:

– Rất khổ, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Việc vô thường là pháp ly biệt không có thường tại, đệ tử Hiền thánh nghe giảng nghĩa này rồi có nên khởi ý nghĩ có ta có của ta là ngã sở

không?

A-nan thưa:

– Dạ không, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường?

A-nan thưa:

– Là vô thường, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Nếu là vô thường thì khổ, hay vui đệ tử Hiền thánh nghe giảng nghĩa này rồi, còn cho rằng có ta, có của ta, là ngã sở không?

A-nan thưa:

– Dạ không, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Thế nên, này A-nan! Tính ra tất cả sắc quá khứ, tương lai, hiện tại, trong, ngoài, thô, tế, vi diệu, dơ uế, hoặc gần hoặc xa, đều không ngã, không bỉ, cũng không phải là thân ta. Người trí sáng suốt có quán bình đẳng hay không bình đẳng?

Này A-nan! Giả sử đệ tử Hiền thánh nhàm chán sắc, thọ, tưởng, hành, thức thì lìa trần cấu; lìa trần cấu thì là được vượt qua, từ bờ này vượt qua bờ kia. Khi thấy được trí tuệ thì dứt sạch sinh tử, xưng dương phạm hạnh, thân được thành tựu, vượt qua bờ bên kia chính là từ đây.

Khi Phật nói kinh này rồi, Hiền giả A-nan sinh

các Pháp nhãn, năm trăm Tỳ-kheo lậu tận ý giải. Hiền giả A-nan, năm trăm đệ tử cùng các trời, rồng, thần nghe rồi hoan hỷ.

❑

SỐ 318

VĂN THÙ SƯ LỢI PHẬT ĐỘ NGHIÊM TỊNH KINH

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Thị.

QUYỂN THƯỢNG

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật du hóa tại núi Linh thứu, thuộc thành Xá-vệ, cùng với mười vạn chúng đại Tỳ-kheo và tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đều đã đạt quả vị không thoái chuyển, không từ đâu sinh, được quyền tuệ thần thông vô cực, tùy thời mà hóa độ cứu giúp ba cõi. Tên của các vị là: Văn-thù-sư-lợi, Quan Thế Âm, Đại Thế Chí, cùng các Bồ-tát đều đến vân tập.

Lại có bảy mươi hai ức các Thiên tử đều để tâm hướng đến Đại thừa như: Tứ Thiên vương Đế Thích, Phạm thiên vương, cùng với bốn vạn hai ngàn các Thích phạm đều cung kính đạo.

Bốn phương A-tu-luân vương và các Long vương như: Long vương Nan-đầu-hòa-nan, Long vương Hòa Luân, Long vương Sa-kiệt, Long vương Ma-na-tư, Long vương Trì Địa, Long

vương A-nậu-đạt, Long vương Sơn Tích, Long vương Hàng Ma, Long vương Thượng Nguyệt. Các Long vương như vậy mỗi mỗi đều có sáu vạn hai ngàn quyến thuộc.

Lại có quỷ thần Kim Tỷ, quỷ thần Khoáng Dã, quỷ thần Diệu Mao, quỷ thần Phổ Đẳng, quỷ thần Thiện Phổ, quỷ thần Thiện Tài, quỷ thần Phổ Tượng, quỷ thần Vô Tranh. Các loại quỷ vương này, cùng với trăm ngàn chúng quyến thuộc đều đến chỗ Phật đảnh lễ rồi đứng theo thứ tự. Tất cả đều chuyên tinh, chí nguyện luôn khao khát giáo pháp, thân, khẩu, ý thường quy kính Phật, tĩnh tâm lắng nghe.

Khi ấy, quốc vương, thái tử, đại thần, bá quan, trưởng giả, cư sĩ, dân chúng lớn nhỏ, trời, rồng, quỷ vương đều cùng cúng dường tùy theo khả năng của mình.

Vào sáng sớm, Đức Phật quấn y, ôm bát cùng với đại chúng, trời, rồng, quỷ vương theo hầu hai bên bay lên hư không, bốn thứ hoa sen rơi lả tả như mưa, trăm ngàn kỹ nhạc không trỗi tự kêu, tấu lên tám tiếng nhã tụng của Thích Phạm, cùng đến chỗ của vua A-xà-thế thỉnh mời. Đức Phật hiển thần túc ánh sáng chiếu mười phương, hoa sen bảy báu theo bước chân nở ra. Lại có hóa Bồ-tát ngồi trên hoa ấy, ánh sáng hóa tượng rõ ràng không thể kể hết, nhiễu quanh thành bảy vòng rồi tán thán tụng rằng:

Bậc Đạo Sư chí chân
Lòng thương xót vô lượng
Phương tiện hộ chúng sinh
Tiêu bệnh trừ ghẻ lở.
Năng Nhân vô sở trước
Tâm vắng lặng điều hòa
Rống tiếng rống hộ thế
Hôm nay sắp vào thành.
Ý Ngài đã giải thoát
Độ sinh, già, bệnh, chết
Chư Thiên chúng tập hội
Với tâm chí vui thích,
Tâm ấy rất kiên cường
Hàng ma và quyến thuộc
Thích Sư Tử chí thành
Đạo sư đã đến đây.
Chúng ma không thể hoại
Tiếng Chí Chân khó gặp
Rất mạnh hay chế ngự
Hành đạo ức ngàn kiếp,
Lòng thương xót cao cả
Cứu tất cả muôn loài
Hôm nay Bậc Thánh Giác
Sẽ vào thành Vương xá.
Đã từng hành bố thí
Khó lường không ngằn mé
Nào cơm áo xe báu
Không thể tính kể hết,

Cho cả trai, gái yêu
Vợ, nhà và đất nước
Nay Thích Sư Tử ấy
Muốn vào cung quốc vương.
Đời trước thí tay chân
Đầu mắt và tai mũi
Thì hết không trái nghịch
Không keo kiệt trân báu,
Nhiếp hết các công đức
Thí tất cả sở hữu
Tôn nhân bởi vì thế
Mà nhập Nhất thiết trí,
Thường hay siêng tu học
Bố thí đến giới tuệ
Hộ giới không khuyết lậu
Nên gọi chân trượng phu,
Giới soi chiếu nhẫn nhục
Trì công huân vô lượng
Ngài tịch nhiên tâm định
Hôm nay sẽ vào thành.
Trong trăm ngàn ức kiếp
Hành tinh tấn giải thoát
Vì thương xót chúng sinh
Tâm chưa từng mệt mỏi,
Nhất tâm đến tột đỉnh
Đã đến bờ bên kia
Âm thanh hơn Phạm thiên
Hôm nay sắp vào thành.

Trí tuệ sáng của Ngài
Không thể có hạn lượng
Cũng không có ngằn mé
Dụ như cả hư không,
Nhân Trung quý như vậy
Trí đức không cùng tận
Duyên từ đạt các hạnh
Nghiêm tịnh đến tôn tuệ,
Nhân ngồi cây Bồ-đề
Hàng ma và quyến thuộc
Không thoái chuyển Chánh đạo
An lạc không lo buồn,
Đạo Thánh chuyển pháp luân
Hóa độ thật vô tận
Hôm nay Thích Sư Tử
Muốn vào thành Vương xá.
Nếu có phát đạo ý
Ta sẽ được thành Phật
Mau chóng được rốt ráo
Ba mươi hai tướng tốt,
Thường khởi ý vô lượng
Chí thành phát đạo tâm
Quy về với tối thắng
Cúng dường Nhân Trung Tôn.
Muốn đoạn dâm, nộ, si
Tiêu trừ dơ trần lao
Chí hàng phục tất cả
Không có các tỳ vết,

Hãy mau đến nơi ấy
Thích Sư Tử Thánh Tôn
Dâng cúng các vật tốt
Cung kính không cùng tận.
Nếu muốn sinh lên trời
Thiên đế Thích, Phạm vương
Trăm ngàn ức chư Thiên
Đều thấy biết tôn ngưỡng,
Luôn gặp việc an lạc
Ở trời không tổn thất
Nên đến Thích Sư Tử
Bậc Chí Chân tuyên nói.
Muốn cung kính Thánh đế
Chúa khắp cả chúng sinh
Tự nhiên có bảy báu
Khiến ta đến tôn quý,
Thiên tử đủ các đức
Thù thắng thật dũng mãnh
Luôn siêng năng phụng sự
Chí Chân Đại Tôn Nhân.
Nếu thích vị tôn quý
Trưởng giả nhiều của báu
Sự nghiệp luôn to lớn
Và thường được tự tại,
Quyến thuộc đều giàu có
Đoan chánh tướng đẹp đẽ
Nên đến Thích Sư Tử
Vật tốt cúng Thế Tôn.

Ngài là Bậc giải thoát
Vậy nên cầu độ thoát
Phải chí thành lắng nghe
Đại Thánh nói tịch mặc,
Nếu nghe câu cam lồ
Tịch nhiên không lo lắng
Bậc thầy trong trời người
Âm thanh rất khó gặp.

Lúc đó, trong thành Vương xá có vô số chúng, nghe tiếng tán thán khuyến khích này, ai nấy đều vui thích phát đạo tâm. Tất cả đều đem hương hoa thơm trộn lại với nhau, cùng tràng phan, bảo cái, trăm ngàn kỹ nhạc ra khỏi thành nghênh đón đảnh lễ Thế Tôn rồi đi theo sau.

Đức Thế Tôn vào thành, chân bước qua cửa, lúc đó trái đất sáu cách chấn động, các nhạc cụ sáo, tiêu không thổi tự kêu, các châu ngọc của phụ nữ tự phát ra tiếng, trời mưa hương bay lả tả, người mù được thấy, người điếc được nghe, người câm nói được, người què đi được, người bệnh thuyên giảm, người cuồng hết cuồng, người tay chân quặn vẹo liền co duỗi được, người bị sâu độc cắn được giải, người lõa thể được áo mặc, người nghèo được của cải, loài chim bay thú chạy đua nhau kêu hót. Lúc đó chúng sinh khởi tâm Từ không có dâm dục, sân hận, si mê, diệt trừ cống cao sân nhuế nghi ngờ, nhìn nhau vui vẻ như cha mẹ, anh em, bà con, mỗi mỗi đều vui thích tán thán:

Nhân Trung tối thắng như trăng tròn đầy
Là Chánh Đạo Sư trượng phu sư tử
Thế Tôn vào thành lợi ích chúng sinh
Làm an tất cả, đui thấy, điếc nghe
Đói được no, rét ấm, loạn được định
Người nghèo được giàu, cuồng tà được chánh
Chư Thiên từ trời mưa xuống hoa hương
Trổi các kỹ nhạc dâng lên cúng dường.
Chúng sinh Từ tâm không có ba độc
Nhún nhường, ý vui, trừ tánh kiêu mạn
Như cha, như mẹ, như em, như anh
Như thân, như con, tâm luôn bình đẳng,
Thế Tôn ban pháp nhuần khắp mười phương
Trời, người, chúng sinh hiểu không mong cầu
Công huân như vậy hiện ra khó lường
Oai đức mười phương tuyên nói ba tạng.

Khi ấy, trong thành có một người con thuộc dòng họ quyền quý tên là Khí Ác, từ xa trông thấy Thế Tôn, bước đi ngay thẳng, dung nghi đoan chánh, oai thần sáng rỡ, các căn tịch định, điềm đạm vắng lặng, hòa nhã như mặt nước phẳng lặng thanh tịnh. Cũng như sư tử, chúa của muôn thú, như mặt trời mới mọc chiếu sáng sớm, như mặt trăng tròn sáng chói giữa các sao. Đức Phật giữa đại chúng nguy nguy đường đường, tướng hảo rạng

ngời, oai phong lẫm lẫm. Thấy vậy, tâm sinh vui thích kính trọng, đến nghênh đón Phật đảnh lễ sát chân, nhiễu quanh ba vòng, quỳ gối chắp tay bạch Phật và thưa:

– Bạch Thế Tôn! Nay con muốn nghe Bồ-tát thực hành bao nhiêu pháp thì mới đến Chánh chân tối Chánh giác, dốc lòng để chóng thành trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh. Cúi xin Thế Tôn rủ lòng thương xót phân biệt đầy đủ.

Đức Phật khen:

– Hay thay! Này Bồ-tát Khí Ác! Chỉ có ngươi mới hỏi Như Lai về công đức trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh và các hạnh thù thắng của các Bồ-tát. Vậy nay ngươi hãy lắng nghe cho kỹ, khéo suy nghĩ về nghi tắc.

Khí Ác Bồ-tát và tất cả chúng hội đều vui vẻ phấn khởi, nhất tâm cung kính, cùng nhau đến trước đảnh lễ Thế Tôn thọ giáo lắng nghe.

Đức Phật dạy:

– Bồ-tát có một pháp mau chóng thành Chánh đẳng Chánh giác, tự tâm thành cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh. Đó là tâm thường thương xót cứu giúp tất cả chúng sinh, hưng phát chí chân nhân và đạo tâm. Sao gọi là chí chân nhân và đạo tâm? Là do phát đạo tâm không hành các pháp. Tại sao không hành? Không hành ba cấu, các lợi gia nghiệp, chí muốn xuất gia, không dựa vào lợi

dưỡng, bản nguyện của tâm luôn tôn sùng pháp này. Sao gọi là xuất gia tôn sùng pháp hạnh? Là tu hành chân chánh, phụng trì tất cả pháp. Sao gọi là tất cả pháp chánh chân? Là phân biệt rõ ấm và các nhập. Sao gọi là hiểu rõ ấm? Là pháp hữu vi vô vi đều là năm ấm. Hiểu ấm như huyễn nên không đắm trước, biết ấm vốn không. Đây gọi là hiểu rõ pháp huyễn vốn vắng lặng. Từ đó mới phân biệt được một cách rõ ràng, gốc rễ không thấy. Có hai pháp không thấy, đó là không suy nghĩ và không vọng tưởng. Đây mới có thể chuyên tu phụng hành xuất gia, thành hạnh Bồ-tát, không bỏ chúng sinh. Vì sao? Vì tự có khả năng thông đạt các pháp. Đó mới là học tập biện luận vì các chúng sinh, không có chúng sinh cũng không có các pháp.

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Đây là pháp của Bồ-tát, mau chóng đến Chánh đẳng Chánh giác, chính nơi tâm thành cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh.

Bồ-tát Khí Ác nghe Phật dạy, vui vẻ phấn khởi, liền được pháp Nhẫn không thoái, bay lên hư không cách đất bảy nhẫn. Lúc đó, trong chúng thấy việc biến hóa này, có hai vạn người phát tâm Vô thượng chánh chân; một vạn bốn ngàn trời, người xa lìa trần cấu, được các Pháp nhãn tịnh.

Nhân đó, Đức Phật mỉm cười, có vô số ánh sáng từ miệng phóng ra chiếu khắp mười phương

vô lượng thế giới, rồi quay lại nhiễu Phật ba vòng xong lại nhập vào đảnh.

Hiền giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay nói kệ tán thán Phật:

Đem chánh pháp mầu độ vô cùng
Tối thắng chí chân Ngài dùng lực
Hiểu rõ chúng sinh hóa thượng trí
Cúi xin tuyên nói vì sao cười.
Đã đạt mười Lực đời quá khứ
Thương xót hữu tình nghiệp tương lai
Hiểu cả hiện tại việc mười phương
Nay vì cớ gì lại mỉm cười?
Rõ được hành nghiệp của chúng sinh
Này như sư tử thấy các tâm
Trí tuệ sáng suốt không ai bằng
Nói pháp Điều ngự cho mọi người.
Chư Thiên vô số đến tập hội
Thảy đều chắp tay lễ Chí Thánh
Nguyện diễn tiếng diệu quang đệ nhất
Vô số chúng hội quán pháp khí.
Trí tuệ độ vô cùng
Thế tục không sánh bằng
Biết tất cả chúng sinh
Hướng đến nghiệp thiện ác.
Thế Tôn nay mỉm cười
Nguyên vì phân biệt nghĩa
Giải quyết mọi nghi ngờ

Tuyên nói pháp tối tôn.
Nay đại chúng các hội
Vạn ức trăm ngàn năm
Vì pháp nên vân tập
Các Tỳ-kheo im lặng.
Cung kính tu cúng dường
Trăm ngàn tiếng kỹ nhạc
Phụng hành lắng lòng nghe
Xin giải quyết chúng nghi.

Đức Phật bảo:

– Này A-nan! Ông có thấy Bồ-tát Khí Ác ở trong hư không không?

A-nan thưa:

– Con đã thấy, thưa Thế Tôn!

Đức Phật bảo:

– Này A-nan! Bồ-tát Khí Ác này, về sau sáu trăm hai mươi vạn kiếp sẽ thành Phật hiệu Tịch Hóa Âm Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Thế giới ấy tên là An ổn, kiếp tên là Ly âm. Nước ấy giống như thế giới Diệu lạc của A-súc Như Lai, công huân trang nghiêm thanh tịnh không có gì khác.

Đức Phật khen rồi mới đến cung vua A-xà-thế. Vua, phu nhân, thái tử, bách quan đem hương hoa, kỹ nhạc hoan hỷ nghênh đón Phật, đảnh lễ sát chân

rồi theo sau Phật. Sau khi vào cung, Đức Phật ngồi vào tòa, Bồ-tát, Thánh chúng cũng ngồi theo thứ tự như chỗ thường ngồi. Vua thấy Đức Phật và đại chúng ngồi im lặng không có một tiếng động, rồi cùng với hoàng hậu, thái tử tự tay sớt các thức ăn ngon cúng dường, các vị được no đủ. Ăn xong, vua đem nước thơm đến cho các vị rửa tay, xong rồi dâng y báu đẹp cúng dường Đức Thế Tôn. Cúng xong, vua lấy một ghế nhỏ ngồi trước Đức Phật, chuyên tâm chắp tay lắng nghe Phật dạy. Vì muốn hóa độ hoàng thân quốc thích trong cung và những người đến hội nên lúc đó vua A-xà-thế quỳ gối bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Sân hận, chán ghét, tật đố từ đâu sinh? Cái ngu vô minh từ đâu mà đến? Lấy tuệ gì để diệt trừ nó?

Đức Phật dạy:

– Này Đại vương! Từ ngã mà sinh sân hận, chán ghét, tật đố, cậy vào tự đại mà sinh ngu si, không phân biệt chánh đế là vô minh, thấy chánh từ đế là tuệ, tuệ trừ các ác như ánh sáng xua tan bóng tối, thấy chánh từ đế cũng lại như vậy.

Vua lại bạch Phật:

– Cúi xin Thế Tôn phân biệt rõ thêm về thấy chánh từ đế.

Đức Phật dạy:

– Này Đại vương! Pháp vốn là không, không từ

ý mà sinh hình, hiểu được ý là không xứ thì không có khứ lai, rõ được tất cả không tức là thấy chánh, thấy chánh mà không chuyển tức là từ đế. Hiểu được một cách đầy đủ như vậy gọi là hiểu.

Vua nghe Đức Phật nói pháp ứng hợp với tâm, nên rất vui vẻ phấn khởi tâm thiện phát sinh, liền khen rằng:

– Hay thay! Thưa Thế Tôn! Thật chưa từng có. Pháp này chỉ có Như Lai mới khéo nói chỉ dạy như vậy. Giả sử thân con có chết đi, tâm không nghi loạn, nhất định phụng hành pháp này.

Đức Phật từ tòa đứng dậy cùng các đại chúng trở về núi Linh thứu, bảo các chúng trực trải các tòa mời chúng hội đến ngồi.

Vâng lời Phật dạy, Xá-lợi-phất từ chỗ ngồi đứng dậy bày vai phải, quỳ sát đất chắp tay bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Vừa rồi trong thành Bồ-tát Khí Ác đã hỏi về trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật vi diệu, Đức Thế Tôn đã trả lời sơ lược nghĩa cốt yếu. Bồ-tát Khí Ác lúc đó được Phật thọ ký, những người nghe hiểu đều được chứng quả, còn những người ý không thông đạt đều mơ màng. Cúi xin Thế Tôn thương xót diễn rõ lại một lần nữa, làm cho hạnh của Bồ-tát càng thêm kiên cố trụ trong chánh đạo không bị lay động, thành tựu Nhất thiết trí, hàng phục các ma và quyến thuộc của ma,

nhiếp hóa ngoại đạo, diệt các trần lao, khuyến hóa tà nghiệp quay về chánh đạo, xả quả Tiểu thừa, chuyển bánh xe pháp không lui sụt hoàn tất chí nguyện, lợi ích chúng sinh, nhờ năng lực nghiêm tịnh, đạt đến trí sáng vô hạn. Người chưa độ được độ, chưa thành được thành. Nay đây thiện nam, thiện nữ trong chúng hội đều lắng lòng muốn nghe, cúi xin Thế Tôn nói lại lần nữa, để cho chánh pháp được thấm nhuần đời sau, ngưỡng mong thương xót mà vì chúng hội nói.

Khi ấy, Đức Thế Tôn suy nghĩ: "Pháp này thù thắng vi diệu, chính là sự nghiệp của Bồ-tát đại sĩ, nay tuyên nói là vì khắp tất cả chứ không vì hội nhỏ này. Vậy ta nên hiện điềm lạ cảm đến mười phương thế giới". Như ý nghĩ, từ chân lông của Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng chiếu khắp mười phương hằng hà sa thế giới, mười phương chư Phật đều sai Bồ-tát thần trí vô lượng minh đạt vi diệu, đều từ trong trăm ức chúng Bồ-tát, hiện thần biến đến thế giới Kham nhẫn, diện kiến Phật Năng Nhân, hầu hạ bái yết, đảnh lễ sát chân Phật rồi, tất cả đều trình bày rằng:

– Chúng con thấy được ánh sáng của Đức Thế Tôn, nương vào bốn pháp lắng nghe nói pháp. Đức Phật ở cõi của chúng con thấy vậy than rằng: "Ông làm sao mà đến thế giới Kham nhẫn được. Thế giới Kham nhẫn ngũ nghịch cang cường, tệ ác, tham lam tật đố, dâm dật, chửi mắng, trù ẻo, tâm nhiều

sân hận độc ác, tổn hại lẫn nhau, thô lỗ hung bạo rất khó giáo hóa. Ông chớ đến thế giới Kham nhẫn mà tự nhiễm dơ uế". Lúc đó, chúng con đều thưa lại một lần nữa rằng:

– Bạch Thế Tôn! Chúng con có thể kham chịu để đến thế giới Kham nhẫn. Giả sử có gặp phải các sự não hại, lửa đốt dao cắt chúng con nhất định không báo thù lại. Nhờ đó mà Thế Tôn và các Bồ-tát mới có thể chịu khổ kham nhẫn để dạy dỗ quần sinh, chúng con nguyện muốn đảnh lễ hầu hạ học hỏi thâm kinh. Do vậy mà Đức Thế Tôn ở cõi chúng con mới cho phép, nhưng lại còn căn dặn: "Này các thiện nam! Ý phải tùy thuận giữ tâm chắc chắn, cẩn thận chớ có biếng nhác nghi ngờ. Như cõi của ta đây trải qua trăm ngàn kiếp tu hành cũng không bằng thế giới kham nhẫn chỉ tinh tấn một ngày". Vì thế, thưa Thế Tôn! Dù trải qua hằng hà sa thế giới vẫn không cho là xa; muốn nghe Thế Tôn nói kinh trang nghiêm thanh tịnh và cũng muốn đàm luận yếu nghĩa với các Bồ-tát.

Lúc đó, Bồ-tát Di-lặc từ chỗ ngồi đứng dậy sửa áo bày vai phải, quỳ gối chắp tay, đến trước Phật nói kệ khen rằng:

Vô lượng oai đức vang mười phương
Sáng chiếu trên dưới hằng sa cõi
Tất cả chúng sinh không xưng hết
Nhân Trung Thánh tuệ chẳng nghĩ bàn
Mười phương thế giới hằng sa cõi

Bồ-tát, đại chúng vì pháp đến
Hâm mộ đạo pháp trụ cung kính
Xin Nhân Trung Tôn tuyên pháp huấn.
Danh xưng Thế Tôn vang mười phương
Cấm giới Tam-muội trí tuệ sáng
Oai nghi không động như sư tử
Như mặt trời sáng chiếu hư không.
Chư Thiên, Long vương và quỷ thần
Chúng Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni
Thanh tín sĩ nữ đứng chắp tay
Rủ lòng thương xót xin nói pháp.
Do biết quá khứ và tương lai
Phân biệt hiểu rõ cả hiện tại
Vì chúng sinh đáng được hóa độ
Đem luật khai hóa giải nghi ngờ.
Thế nào Bồ-tát tạo lập hạnh
Quốc độ nghiêm tịnh ánh sáng chiếu
Do đâu đầy đủ các đại nguyện
Xin Nhân Trung Thượng nói ý này.
Duyên gì chúng sinh không tham tật
Sao gọi cấm giới không trái phạm
Vì sao chúng tu hành tinh cần
Nhân vì quần sinh hành thương xót.
Từ đâu phụng hành vô số kiếp
Dụng tinh tấn thế lực càng tăng
Trau dồi trí tuệ thoát vô vi
Cứu giúp chúng sinh thoát khổ hoạn,
Ý ấy tịch định luôn nhất tâm

Hành tịnh thoát môn trụ thiền tư
Tu không đắm trước như hoa sen
Làm sao lập hạnh tiêu trừ dục.
Từ đâu phụng hành nghiệp thâm diệu
Nhân đâu tu hành độ thế pháp
Duyên gì phục ma và binh chúng
Do hàng phục được nên thành Phật.

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo Di-lặc trải pháp tòa cao, Như Lai nay sẽ vì chúng Bồ-tát khắp mười phương mà diễn nói công huân trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, hạnh nguyện pháp điển thuở xưa.

Di-lặc vâng lời, nhưng lại suy nghĩ: "Cớ gì Như Lai sai ta trải tòa, mà không sai A-nan, Mục-liên...?"

Văn-thù-sư-lợi biết được tâm niệm của Di-lặc liền đáp:

– Di-lặc nên biết! Đức Như Lai sai Bồ-tát trải tòa là có ý rằng, nói pháp này chỉ có thuần Bồ-tát chứ không phải vì hàng Thanh văn, Duyên giác.

Lúc đó, Di-lặc vâng lời Phật dạy, liền nhập vào Tam-muội chánh thọ, vì Phật mà thiết tòa cao đến bốn trăm vạn dặm, dùng vô số các loại báu làm thành, rồi dùng lụa là gấm vóc của chư Thiên trải lên tòa, từ tòa phát ra ánh sáng chiếu tam thiên đại thiên thế giới. Đức Phật liền thăng tòa, tam thiên đại thiên thế giới sáu cách chấn động.

Lúc đó Đức Thế Tôn bảo Xá-lợi-phất:

– Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát có bốn pháp đầy đủ sở nguyện. Đó là:

1. Chí tánh nhân hòa.

2. Thương xót chúng sinh.

3. Siêng năng không biếng nhác.

4. Nhất tâm luôn thân cận thiện hữu.

Đây là bốn pháp đầy đủ sở nguyện.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát có một pháp không mất sở nguyện. Đó là đối với Bồ-tát nên học theo A-súc Như Lai. Thuở xưa, khi Như Lai còn hành Bồ-tát đạo, chí nguyện xuất gia, hâm mộ Sa-môn, đời đời sinh ra không trái với bản thệ, cho đến đạt hiệu Như Lai không từ đâu sinh. Đó là cái dụng lợi ích số một của Bồ-tát. Nếu xuất gia thì được mười thứ công đức:

1. Không có trạng thái tham dục phóng dật.

2. Thường ưa chỗ nhàn tịnh không thích ồn ào.

3. Thường phụng hành theo Phật, bỏ mọi tiểu tiết.

4. Vứt bỏ mọi pháp ngu si vô ích.

5. Không luyến tiếc vợ con, nhà cửa, ân ái.

6. Buông bỏ các hoạn ác thí phi pháp.

7. Nhiếp thủ thiện xứ an lạc Thiên thượng.

8. Chưa bao giờ trái với đức căn bản thuở xưa.

9. Được chư Thiên kính mến và luôn hộ vệ.

10. Các Long thần vương thường ủng hộ.

Đó là mười đức. Nếu Bồ-tát không bỏ Đại thừa độ thoát chúng sinh thì nên mong cầu xuất gia. Đây là một pháp không mất sở nguyện, tùy theo ý muốn đến cõi Phật nào thì liền được như ý, được cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh. Đó là thiện lợi số một của Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát có hai pháp không mất sở nguyện:

1. Không thích Tiểu thừa, không học theo hạnh Tiểu thừa, không theo việc của họ, nguyện khai thị họ, không nói pháp Tiểu thừa để giáo hóa người khác.

2. Thường đem đạo Vô thượng chánh chân khuyến tấn chúng sinh để trở thành Phật pháp.

Đó là hai pháp, tâm siêng năng chánh chân răn nhắc không mệt mỏi. Có vậy mới mau được mười phước công đức:

1. Nhiếp thủ cõi Phật, không học Tiểu thừa.

2. Chỉ thuần nhất các Bồ-tát Thánh chúng đến hội hợp.

3. Chư Phật Thế Tôn thường hộ niệm.

4. Chư Phật mười phương thấy rồi khen ngợi, xưng dương công đức mà vì nói pháp.

5. Phát tâm vi diệu, thường tu chánh chân.

6. Không nguyện sinh vào cõi Thiên đế Thích, Phạm vương, tâm luôn tinh tấn chí cầu chánh đạo.

7. Nếu sinh vào nhân gian thì làm Chuyển luân

vương làm chủ bốn Thiên hạ, đem chánh đạo để hướng dẫn dạy dỗ.

8. Nơi sinh ra không trái với đạo nghiệp thường thấy chư Phật Vô Thượng Chánh Chân.

9. Được trời người kính yêu.

10. Thọ công đức vô lượng không thể kể hết.

Đó là mười công đức. Vì sao? Vì nói có khả năng hóa độ chúng sinh trong một cõi Phật đều chứng quả Vô trước, nhưng không bằng Bồ-tát chỉ trong một khảy móng tay khuyến hóa một người phát Vô thượng chánh chân. Huống nữa là mười công đức diệu thâm, tùy theo ý muốn ở cõi nào thì liền được như ý nguyện thành đức trang nghiêm thanh tịnh. Đây là hai đức không trái bản nguyện.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát có ba pháp không mất sở nguyện, đầy đủ công đức trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh:

1. Ưa thích ở vắng lặng tâm tập tịch tĩnh.

2. Thường ân cần cẩn trọng hộ cấm giới chưa từng khuyết lậu.

3. Thường thí pháp mà không trông mong cơm áo.

Đó là ba pháp hộ trì cấm giới kiên cố, hành cấm pháp của Bồ-tát, nhờ đó mà được mười thứ vô úy:

1. Hay hộ giới, đi vào thành ấp, hoặc đến xóm làng tâm không trở ngại.

2. Nếu ở trong chúng hội thuyết pháp dũng

mãnh.

3. Vào trong chúng không sợ.

4. Ở tại gia giảng tụng tâm không sợ hãi.

5. Nếu vào tịnh xá cũng không sợ.

6. Ở giữa Thánh chúng không có khiếp đảm.

7. Nói năng bàn việc không có sợ hãi.

8. Phụng thờ Sư phụ và chư Hòa thượng cung kính không có ngã mạn, không sợ vi phạm.

9. Nếu có nói là luôn nói với tâm Từ, tâm không sợ ác.

10. Nếu nhận y thực, giường nằm, thuốc thang cũng dễ dàng.

Đó là mười.

Lại thêm mười việc mới đầy đủ trang nghiêm thanh tịnh:

1. Không sợ ác nghiệp.

2. Không tham thân tộc.

3. Không cầu danh xưng.

4. Không luyến tiếc gia nghiệp.

5. Không ghét dòng họ.

6. Thường tri túc.

7. Đối với y, thực, giường, ghế, thuốc thang phải biết tiết chế.

8. Tuy ở tại gia, nhưng luôn nói đạo pháp.

9. Chư Thiên đến đảnh lễ hầu hạ.

10. Chưa từng khởi tưởng trái phép tắc, tâm

thường niệm Phật, vui thích chuyên tinh, không có ý mong cơm áo.

Đây mới là trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh đầy đủ.

Lại có mười việc thọ công đức danh xưng:

1. Rời xa chúng hội, không thích sinh sự.

2. Ưa ở chỗ yên tĩnh không nghĩ đến thành ấp.

3. Tâm luôn trong thiền tư không có tà niệm.

4. Không thích đa sự ồn ào.

5. Tâm thường niệm Phật, không suy nghĩ đến việc khác.

6. Không vì yên thân mà tránh việc nguy hại.

7. Tu hành phạm hạnh chưa từng gián đoạn.

8. Vì thiểu sự cho nên được định Tam-muội.

9. Nghe giảng yếu nghĩa chương cú vi diệu thì nhớ mãi không quên.

10. Khi đã được nghe kinh rồi, hiểu nghĩa quy thú, rồi đem diễn giảng cho người khác.

Đó là mười pháp.

Này Xá-lợi-phất! Lại có bốn pháp không mất sở nguyện. Đó là:

1. Lời nói và việc làm của Bồ-tát luôn tương ưng.

2. Xả bỏ tự đại.

3. Xả bỏ tham lam tật đố.

4. Khi thấy người khác an ổn thì mình vui thay

cho họ.

Đó là bốn pháp.

Lại có bốn việc nên chí thành lắng nghe:

1. Nơi sinh ra, miệng thường thanh tịnh, có mùi thơm hoa Ưu-bát.

2. Nói năng biện tuệ không có khiếm khuyết.

3. Trời người đến bảo hộ và tin tưởng.

4. Tiếng tốt không mất, nhất định được Phật âm.

Đó là bốn việc.

Lại có bốn pháp tu hành răn nhắc là:

1. Không sinh vào ba nẻo, không có người oán ghét.

2. Không thích học chín mươi sáu thứ sở kiến mê hoặc.

3. Oan gia bạn ác không có tiện lợi.

4. Thiện thượng nhân gian đều quay về kính lễ.

Đó là bốn pháp.

Lại có bốn pháp lưu truyền răn dạy:

1. Tâm không xả bố thí, lúa gạo tùy thời mà bố thí.

2. Không ham thích sự phồn vinh giàu có ở thế gian.

3. Tự phụng trì cấm giới.

4. Nếu có bố thí thì không ôm lòng tham lam tật đố.

Đó là bốn pháp.

Lại có bốn pháp làm cho người khác vui, tâm biết tri túc:

1. Các chúng sinh hay chấp của cải là vật của ta, ta nên an ủi họ.

2. Các chúng sinh ấy tham lam của cải, tự cậy thân lực cho là không ai bằng, Bồ-tát thương xót làm cho họ được an vui, nên dạy họ rằng: Của cải không phải là bạn của ta, lúc nào cũng lo sợ năm loại giặc xâm chiếm không có kỳ hẹn.

3. Nếu của cải giàu có, vợ con đông đúc, quyến thuộc sum vầy, nhưng không bao giờ màng đến, cũng không luyến tiếc đất nước, huống nữa là người khác trông mong vào chúng sinh.

4. Chưa từng mong cầu tiền tài phi nghiệp ở thế tục.

Đó là bốn pháp. Bồ-tát thực hành bốn pháp này thì không mất sở nguyện, cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Lại có năm pháp không mất sở nguyện:

1. Ham thích kinh pháp, siêng cầu đạo nghĩa.

2. Biết việc qua lại trong vô số kiếp.

3. Đã nghe kinh rồi, thành thục hạnh như chư Phật, thành tựu công huân.

4. Khi nghe kinh mỗi việc đều hỏi nghĩa, tu tập hạnh gì để chóng thành tựu đầy đủ.

5. Nếu nghe kinh pháp rồi thì phải siêng năng thực hành.

Đó là năm pháp không mất sở nguyện, cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Có sáu pháp không mất sở nguyện:

1. Ưa bố thí tâm không keo kiệt tật đố, đem thân bố thí không tiếc thọ mạng, không luyến ái vợ, con, trai, gái, quyến thuộc, tâm không mong mỏi, không ôm tưởng trông cầu.

2. Dù Bồ-tát tại gia hay xuất gia thà mất thân mạng chứ không phạm cấm giới, giữ gìn cẩn thận, thường sống phạm hạnh, khuyến khích chúng sinh dùng giới hỗ trợ.

3. Biết thân này là giả tạm, các pháp như huyễn, cho nên trụ nhẫn lực chắc chắn, dù có nghịch cảnh đến cũng không chống trả. Giá như gặp phải hoạn độc hại, đao trượng gia hình, chửi bới trù ẻo, nhưng vẫn không khởi ý thù hận.

4. Phụng hành tinh tấn, tâm không đắm trước, thâm niệm phi thường, như cứu lửa cháy đầu, đi, đứng, ngủ, thức chưa từng biếng nhác phế bỏ. Giá như lửa thiêu thân, tâm không lui sụt.

5. Chuyên tâm tịch tĩnh, không nghĩ đến cái khác, nhập vào vô sinh vắng lặng, điều phục ý tưởng không cho khởi lên, tâm như tro tàn, hình như gỗ khô mục.

6. Thấy chánh từ đế, diệt trừ tà ngụy, hiểu rõ ba cõi như tiếng vang, như huyễn hóa, pháp là vô thường, danh như bóng trăng in nước, thương xót khuyến hóa tất cả chúng sinh.

Đó là sáu pháp y như sở nguyện liền thành, đầy đủ công đức trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Lại có bảy pháp không mất sở nguyện:

1. Đem bố thí hết tất cả sở hữu, vật được thí đó cũng không chấp trước.

2. Phụng trì giới, không thiếu không tưởng sở cấm.

3. Khuyến khích chúng sinh không khởi nhẫn pháp.

4. Dùng hạnh tinh tấn không chấp vào thân tâm.

5. Thành tựu thiền định, nhất tâm nhiếp niệm.

6. Đầy đủ trí tuệ không mong hy vọng.

7. Thường niệm Phật, xả mọi hy vọng.

Đó là bảy pháp. Nếu Bồ-tát thực hành đầy đủ thì được cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Lại có tám pháp không mất sở nguyện:

1. Không nói lời vô ích.

2. Dùng việc bố thí để làm trang nghiêm.

3. Tâm nhu hòa không có thô ác.

4. Cung kính Pháp sư không có khinh mạn.

5. Thường khiêm cung hạ ý hòa thuận với chúng.

6. Tánh hạnh trong sạch không có cấu nhiễm.

7. Nếu không trì giới thì sẽ như việc báo ứng.

8. Không làm thương tổn chính mình, không huỷ hoại người khác.

Đó là tám pháp trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Lại có chín pháp không mất sở nguyện:

1. Thường hộ thân hành khiến không thiếu mất.

2. Lời nói cẩn thận không có khiếm khuyết.

3. Phòng hộ ý không cho móng tà tưởng.

4. Bỏ tham dục, tâm không đắm trước.

5. Từ bỏ sân nhuế, tâm không khởi thù hận.

6. Diệt nghiệp ngu si không bị tối tăm.

7. Thường tu hành chí thành không bị khi dối mê hoặc.

8. Hành từ kiên cố tâm không dời đổi.

9. Nương Thiện tri thức chưa từng xa rời.

Đó là chín pháp trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Lại có mười pháp không mất sở nguyện:

1. Nghe khổ địa ngục tâm luôn lo sợ mà tu trì tâm thương xót.

2. Nghe khổ súc sinh cũng lại lo sợ phát khởi lòng thương.

3. Nghe khổ ngạ quỷ cũng sinh lo sợ phát khởi đại Từ.

4. Nghe sự an ổn ở cõi trời không thích mà lại khởi tâm thương xót.

5. Nghe lúa gạo ở thế gian quý hiếm, tệ ác gia hại mà khởi nhân từ.

6. Tâm tự nghĩ rằng, siêng năng tinh tấn, nhẫn chịu các khổ thì mới được cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh vô lượng.

7. Khiến không có hoạn của ba khổ não.

8. Khiến cho cõi Phật phồn vinh sung túc.

9. Nhân dân an hòa, thọ mạng vô lượng.

10. Tự nhiên sinh không có tên gọi quyến thuộc, cho đến thành đạo Vô thượng chánh chân.

Đó là mười pháp, sở nguyện không mất cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Khi Bồ-tát cầm hoa đến chỗ Như Lai hoặc chùa, tháp nên nguyện cho chúng sinh tâm ý nhu nhuyến thanh tịnh, nhan sắc hòa duyệt, như hoa đẹp tươi tốt, hương sắc thơm khiết, ai thấy cũng vui thích yêu quý. Nguyện khi thành Phật, trong nước của con khắp tất cả mọi nơi đều có hoa thơm, cây đẹp, y phục, ẩm thực, lụa là, tràng phan, bảo cái, kim ngân, trân báu đều tự nhiên có ra. Nhân dân trong nước ấy cấm giới thanh tịnh,

tâm ý nhu nhuyến, tánh tình hòa nhã, pháp nhẫn thậm thâm, thần thông vô thượng.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát trước vì người sau mới vì mình, mong rằng tất cả được an ổn như cha, như mẹ, thấy người được an, mình vui thay họ. Nguyện khi thành Phật, người sinh vào nước tôi, đều được an hòa, không có tật đố nghi ngờ, điềm nhiên nhập định, tâm không suy nghĩ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát gìn giữ khẩu nghiệp chưa từng trái phạm, không nói những lời nói gia hại người và vật, nói đúng pháp, không nói phi nghĩa. Nguyện khi thành Phật, người sinh vào nước tôi, ngôn từ nhu hòa, không có lời nói không vừa lòng, tiếng nói có tám cách nói ra hòa nhã.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát giới thanh tịnh, thân, khẩu, ý đều thiện, lại khuyến khích người khác đem hạnh thiện của mình truyền đến tất cả. Nguyện khi thành Phật, người sinh vào nước tôi, khiến thân, khẩu, ý hoàn toàn thanh tịnh, không có khuyết lậu, thần thông đầy đủ, đạt đến cao tột.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát giáo hóa làm hưng long đạo pháp, thường đem chánh chân khai độ nam nữ, chưa từng giảng luận Tiểu thừa. Nguyện khi thành Phật, người sinh vào nước tôi không nghe đến hạnh Thanh văn, Duyên giác, chuyển luân không thoái mau thành tối Chánh giác, khiến hạnh thuần thục lưu bố vô cùng.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát không ganh ghét người được cúng, không làm gián đoạn sự cúng dường của khác, thấy người được cúng thì vui thay họ. Nguyện khi thành Phật, người sinh vào nước tôi không có tham lam tật đố, tất cả đều được pháp lợi.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát không tự khen mình, không nói lỗi người, không nói lỗi của Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, nghe thấy cái lỗi của người khác cũng như mình phạm. Nguyện khi thành Phật, người sinh vào nước tôi, đều được thanh tịnh, không nghe đến tên tội lỗi.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát mong cầu kinh đạo như khát muốn uống, chí luôn chánh chân, không ưa pháp khác. Nguyện khi thành Phật, người sinh vào nước tôi, đều ưa kinh đạo, mong cầu chánh pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát thường thổi âm nhạc ca tụng công đức của Phật, cúng dường Như Lai, hoặc tháp, hoặc hình tượng, đem công đức đó khuyến khích giúp đỡ người học. Nguyện khi thành Phật, trăm ngàn kỹ nhạc không trỗi tự kêu, diễn tám pháp âm, người nghe vui thích, khai phát đạo tâm, đều được chánh chân.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát thấy tâm chúng sinh giong ruổi buông lung, thì nên khai thị chính yếu để họ không còn giong ruổi ồn ào

nữa. Nguyện khi thành Phật, người sinh vào nước tôi, khiến chí không loạn, nhiếp niệm nhập định, dùng thiền làm thức ăn, các tưởng tịnh diệt, đều đạt đến Chánh giác.

Này Xá-lợi-phất! Giả sử Như Lai trọn đời khen ngợi cõi Phật thành tựu công huân cũng không thể cùng tận, cũng không thể thí dụ. Nay ta đã vì ông mà lược nêu ra. Nếu có người nghe được hạnh của Bồ-tát rồi suy nghĩ hâm mộ, không còn nghi ngờ thì cũng sẽ thành tựu cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát lại có ba pháp mau chóng được Chánh giác, không mất sở nguyện như ý liền được:

1. Phát nguyện đặc biệt không giống với ai.

2. Sở hành an ổn chắc chắn không có buông lung.

3. Phụng hành pháp đã nghe không biết mệt mỏi. Đó là ba pháp.

Xá-lợi-phất tán thán:

– Hay thay! Thật chưa từng có, Như Lai khéo huấn thị đạo phẩm đầy đủ, sở nguyện thành tựu, cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Đúng vậy, đúng vậy! Thật đúng như lời ông nói. Như Lai đã tích tập hạnh Phật nên mới được như vậy, không dùng những lời lẽ trau chuốt mà

thành đạo. Người tánh buông lung thì tự chuốc lấy tối tăm, rơi vào bốn điên đảo, chìm sông sinh tử, cầu thoát khó được. Nếu có Bồ-tát nghe được kinh này, nguyện xin phụng hành hạnh không buông lung, thì nhất định thành tựu như trên đã nói.

Lúc đó, trong hội tám vạn bốn ngàn Bồ-tát, từ chỗ ngồi đứng dậy chắp tay quay về đồng nói lên:

– Thưa Thế Tôn! Chúng con đều nguyện phụng hành lời Phật dạy, sở nguyện đầy đủ, từ đó mà được đạo, trừ bỏ lời trau chuốt buông lung. Hoàn tất thệ nguyện và giới đức, nguyện cho tất cả đều thực hành lòng thương xót, đem hạnh ấy tự trang nghiêm khử trừ mọi cấu uế.

Lúc đó, Đức Phật mỉm cười, từ miệng phóng ra ánh sáng năm sắc chiếu khắp mười phương, rồi quay trở lại nhiễu Phật ba vòng và nhập vào đảnh Phật.

Hiền giả Xá-lợi-phất đến trước Phật bạch:

– Bạch Thế Tôn! Vì sao Ngài cười? Nay Thế Tôn cười nhất định là có lý do?

Đức Phật hỏi:

– Này Xá-lợi-phất! Ông có thấy các thiện nam này rống tiếng rống sư tử không?

Xá-lợi-phất thưa:

– Con đã thấy, thưa Thế Tôn!

Đức Phật dạy:

– Các thiện nam này ở đời sau, ngót một trăm

ngàn kiếp đều sẽ thành Phật hiệu là Tịnh Nguyện Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, quốc độ trang nghiêm thanh tịnh cũng như nước Tây phương An dưỡng công huân trang nghiêm thanh tịnh không khác, thọ mạng cũng không sai khác.

Xá-lợi-phất thưa:

– Thọ mạng bao nhiêu mà lại không khác?

Đức Phật dạy:

– Tất cả đều thọ mười kiếp.

Khi ấy, Bồ-tát Sư Tử Bộ Lôi Âm từ chỗ ngồi đứng dậy bày vai phải, quỳ gối bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Công đức của Văn-thù-sư-lợi đồng chân được chư Phật khen ngợi, vậy còn bao lâu nữa mới thành tối Chánh giác.

Đức Phật bảo:

– Ông nên đem việc này hỏi thẳng Văn-thù-sư-lợi.

Vâng lời Phật dạy, Sư Tử Bộ Lôi Âm liền đến trước Văn-thù-sư-lợi hỏi:

– Còn bao lâu nữa thì Nhân giả mới thành Vô thượng Chánh chân tối Chánh giác?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Ông nên hỏi như vầy: Nhân giả chí học đạo Vô thượng chánh chân ư? Vì sao? Giả sử như thân

ta học Phật đạo thì nên hỏi câu này: "Ta không cầu đạo nhân đâu mà thành tối Chánh giác?"

Sư Tử Bộ Lôi Âm hỏi lại:

– Chứ nhân giả không vì chúng sinh mà cầu tối Chánh giác ư?

Văn-thù đáp:

– Không. Vì sao? Vì chúng sinh không thể được. Giả sử chúng sinh có xứ sở thì ta sẽ vì chúng sinh mà cầu Phật đạo. Vì sao? Vì không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Do vậy cho nên ta không chí cầu cũng không thoái chuyển.

Sư Tử Bộ Lôi Âm lại hỏi:

– Nhân giả không cầu Phật, không hâm mộ pháp Phật ư?

Văn-thù đáp:

– Không. Vì sao? Vì tất cả pháp đều là Phật pháp. Nếu các pháp không có vô lậu, không thọ nhân duyên, không tưởng thì đó là Phật đạo. Nên hiểu rõ các pháp như vậy. Lại như ông hỏi kiến lập Phật pháp, tôi tùy theo ý ông mà trả lời. Vậy thì ai cầu Phật đạo? Sắc là Phật đạo ư? Sắc vốn thanh tịnh là Phật đạo ư? Sắc ấy vốn không là Phật đạo ư? Sắc tự nhiên, sắc đều không, sắc bất chợt, sắc vốn thanh tịnh, sắc vắng lặng, đem sắc pháp này để cầu Phật đạo thành Chánh giác ư?

Sư Tử Bộ Lôi Âm đáp:

– Không. Sắc không phải đạo, vốn thanh tịnh

tự nhiên. Do không, tịch nhiên cho nên các sắc pháp không thể cầu đạo, không thành Chánh giác, pháp cũng như vậy.

Văn-thù-sư-lợi hỏi lại:

– Thọ, tưởng, hành, thức cùng với thức pháp có thể cầu Phật đạo không?

Sư Tử Bộ Lôi Âm đáp:

– Không thể cầu.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

– Năm ấm thức pháp không thành Chánh giác. Ý ông nghĩ sao? Ngoài năm ấm đó ra thì ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả có thể nói là được không?

Sư Tử Bộ Lôi Âm đáp:

– Không được.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

– Như vậy, ta nên phân biệt lấy pháp nào để cầu Phật đạo thành tối Chánh giác?

Sư Tử Bộ Lôi Âm hỏi lại:

– Bồ-tát tân học A-di-điềm nghe lời giáo huấn này không kinh sợ ư? Vì sao? Vì danh hiệu Nhân giả là bậc hướng dẫn đứng đầu trong tất cả, vì chúng mà gánh vác nên nay mới chứng. Vì các Bồ-tát tuyên nói các pháp, không chí cầu đạo, không thành Chánh giác.

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Pháp giới không sợ, bản tế không sợ, nghe Phật nói pháp không có kinh sợ. Người có lòng

kinh sợ thì ôm lấy sự lo lắng. Người không lo lắng thì xa lìa trần cấu, người ấy nhất định được giải thoát. Do giải thoát cho nên không đắm trước; do không đắm trước cho nên không bị trói buộc; do không trói buộc cho nên không có gì phải thoát; do không thoát cho nên không từ đâu đến; do không từ đâu đến cho nên không đi về đâu; không đi về đâu nên không sở nguyện; do không sở nguyện nên không chí cầu; do không chí cầu cho nên không thoái chuyển, do không thoái chuyển thì liền không thoái chuyển, không không bất chuyển, không tưởng, không nguyện. Bản tế này là pháp Phật không chuyển, pháp Phật vô tác, không có biên tế. Pháp Phật không đắm trước thì không có nương cậy, pháp Phật không hành cũng không tinh tấn, không có sở hành cũng không có giáo lệnh, các pháp Phật ấy mượn có danh hiệu.

Lại nữa, pháp không, không từ đâu sinh, không từ đâu đến, không đi về đâu.

Lại nữa, pháp Phật không lìa trần lao tham, giận, si mê, tật đố. Pháp Phật không nhiễm nghiệp trần lao, không có ngã vắng lặng, không niệm, sở hành không niệm, vô tận không khởi, bình đẳng không tà vạy thì mới là pháp Phật, cũng không phải phi pháp. Vì sao? Vì không có xứ sở cho nên không thể hành. Đây mới gọi là pháp Phật. Nếu có Bồ-tát tân học nghe nói lời này, nếu người kinh sợ thì mau chóng thành Chánh giác, còn không kinh sợ thì

không thành Chánh giác.

Sư tử lôi âm hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Vì ai mà nói lời này?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Vì người kinh sợ mới có vọng tưởng, do có vọng tưởng nên tâm tự nghĩ rằng: "Thân ta sẽ được thành Tối chánh giác". Vì lý do đó cho nên mới khởi ý đạo chí cầu Chánh giác. Ý ông nghĩ sao? Xưa nay chưa từng có giác thành không ư?

Sư Tử Bộ Lôi Âm đáp:

– Chưa.

Văn-thù lại hỏi:

– Đức Thế Tôn không nói tất cả các pháp như hư không ư?

Sư Tử Bộ Lôi Âm đáp:

– Có nói.

Văn-thù-sư-lợi nói:

– Đạo cũng như hư không, hư không như đạo. Đạo như hư không, nên hư không cùng với đạo không có hai, không thể phân biệt. Ai hiểu như vậy tức là không có sở tri, cũng không thể không có tuệ.

Lúc Văn-thù-sư-lợi nói lời này, bốn ngàn Tỳ-kheo lậu tận ý giải, mười hai ức chúng được Pháp nhãn tịnh, chín vạn sáu ngàn người từ xưa đến nay chưa từng phát đạo tâm nay đều phát tâm Vô thượng chánh chân, bốn vạn hai ngàn người được

pháp Nhẫn không từ đâu sinh.

❑

VĂN THÙ SƯ LỢI PHẬT ĐỘ NGHIÊM TỊNH KINH

QUYỂN HẠ

Lúc đó, Bồ-tát Sư Tử Bộ Lôi Âm hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Phát ý bao lâu thì mới phát đạo tâm?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Thôi, thôi, này thiện nam! Chớ có vọng tưởng như vậy. Tất cả các pháp đều không có sở sinh. Giả sử nói rằng ta phát đạo tâm, ta hành đạo thì đó là rơi vào đại tà kiến. Vì sao? Vì nay quán sát tâm vĩnh viễn không thấy tâm phát đạo ý, lại cũng không thấy kia phát đạo tâm, ta cũng không thấy sự tồn tại của đạo tâm. Vì lẽ đó cho nên ta không phát đạo tâm.

Sư Tử Bộ Lôi Âm lại hỏi:

– Nhân giả nói rằng không có sở kiến thì tại sao nay lại tuyên nói chương cú này?

Văn-thù đáp:

– Không sở kiến mới là giáo pháp bình đẳng, hướng đến không sở kiến mới gọi là chương cú ngôn từ bình đẳng.

Sư Tử Bộ Lôi Âm hỏi:

– Cớ gì nói hướng đến bình đẳng?

Văn-thù đáp:

– Bình đẳng mà ông vừa hỏi đó, thật chưa phải bình đẳng. Bình đẳng ấy nó không có hành pháp, đối với bình đẳng ấy không có thí dụ, không thấy các pháp mới là bình đẳng. Nếu nói lời này tức là nói một việc, nếu việc vắng lặng thì không có trần lao. Không vì sân hận mà nói kinh pháp không có đoạn diệt, không chấp thường, không khởi không diệt, không có ngã cũng không chấp thọ, không đưa lên, không hạ xuống, không cao, không thấp. Tuy có nói ra nhưng không có vọng tưởng, cũng không có suy nghĩ tìm cầu. Nếu thiện nam tử hiểu được nghĩa này mà phụng hành thì mới gọi là bình đẳng. Lại có Bồ-tát nhập vào pháp mà không thấy là bình đẳng, cũng lại không phải một thì mới gọi là bình đẳng. Cái bình đẳng ấy tức là không thiên về bên này hay bên kia, không thiên hai bên ấy là thanh tịnh thậm thâm.

Khi ấy, Bồ-tát Sư Tử Bộ Lôi Âm bạch trước Phật:

– Bạch Thế Tôn! Lời nói của Văn-thù-sư-lợi cao vời vợi như vậy, vậy thì từ khi phát đạo tâm cho đến nay đã bao lâu rồi? Đại chúng hiện đang khát ngưỡng rất muốn được nghe.

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Văn-thù-sư-lợi đối với nhẫn thậm thâm vi diệu, nhập vào nhẫn thậm thâm đó không chóng được đạo, cũng không thành Phật, không được tâm. Vì không sở đắc cho nên không nói phát tâm đã được bao lâu. Nay ta vì các ông mà giải nói. Từ lúc mới phát tâm cho đến đời quá khứ bảy ngàn a-tăng-kỳ hằng hà sa kiếp, thuở đó, có Phật hiệu Lôi Âm Hưởng Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Phương Đông cách thế giới này bảy mươi hai ức cõi Phật, có thế giới tên là Khoái thành. Đức Phật ấy tuyên nói giáo pháp ở cõi ấy, đệ tử Thanh văn tám mươi bốn ức trăm ngàn vạn chúng, số Bồ-tát lại gấp bội số ấy. Lúc đó, có Chuyển luân thánh vương tên là An Bạc hiệu là Pháp vương, đem chánh pháp sửa trị dân chúng, làm vua bốn Thiên hạ, vua có bảy báu thánh vương. Khi ấy, vua đến chỗ Lôi Âm Hưởng Như Lai dốc ý cúng dường, tám vạn bốn ngàn năm khiến được an ổn. Vua suy nghĩ rằng: "Ta đã tích tập công đức vô lượng, không dùng tâm này mà nên đem công đức căn bản để rộng tu khuyến hóa". Vua lại nghĩ tiếp: "Vậy đem đức khuyến hóa này để mong cầu nguyện gì? Là cầu Thiên đế, Phạm vương, Chuyển luân thánh vương, Thanh văn, Duyên giác ư?" Khi vua mới khởi tưởng như vậy thì đồng thời trên hư không có tiếng nói lớn: "Này Đại vương! Chớ khởi ý thấp kém như vậy, mà nên phát tâm Vô thượng Chánh chân". Vua nghe lời

này rồi rất vui vẻ, tâm Từ lan rộng ý không thoái chuyển. Vì sao? Vì trời người đã chỉ rõ ý ta, biết được tâm niệm ta. Lúc đó, An Bạc vương cùng với đại chúng chín mươi sáu ức vạn người đến chỗ Lôi Âm Hưởng Như Lai đảnh lễ sát chân, nhiễu quanh bên phải bảy vòng, rồi lui ngồi một bên nói kệ khen rằng:

Muốn hỏi pháp thù thắng
Dùng lời hay trả lời
Vì sao người thế gian
Muốn đạt đến tối thắng?
Cúng dường khắp tất cả
Tự quay về hộ thế
Dùng tâm không đắm trước
Khuyến hóa giúp tất cả.
Thế Tôn quán sát biết
Con vắng lặng phát tâm
Với cúng dường rộng lớn
Để mong cầu gì đây?
Thiên đế hay Phạm vương
Làm vua bốn Thiên hạ
Hay là cầu Thanh văn
Hoặc là Duyên giác thừa?
Con vừa nghĩ như vậy
Trong không tuyên hồng âm
Nhân giả hãy cẩn thận
Chớ phát tâm hạ liệt,
Nên vì khắp tất cả

Phát khởi tâm vi diệu
Khai sáng ý đạo cả
Nhiêu ích khắp thế gian.
Nay muốn hỏi Thế Tôn
Trong các pháp tự tại
Làm sao phát khởi tâm
Mà không mất ý đạo?
Xin nói nghĩa thú này
Nhân gì được biến lập
Như những gì con làm
Mong phát tâm Bồ-đề.
Thiên Trung Tôn nguyện nói
Chương cú thượng vi diệu
Đại vương nên lắng nghe
Ta sẽ hướng dẫn lần,
Vì thương xót chúng sinh
Ưa trụ nơi pháp bản
Theo như thệ chí nguyện
Chóng thành tựu nguyện vọng.
Ta từng ở quá khứ
Nhân phát khởi đạo tâm
Thương xót các chúng sinh
Mà phát thệ nguyện này.
Theo như chí nguyện đó
Cũng như tâm suy nghĩ
Phật đạo không lay động
Bậc Thánh ở thế gian.
Đại vương nên gắng chí

Tạo lập tâm cực thượng
Nếu tu các chánh hạnh
Rồi cũng sẽ thành Phật.
Khi nghe lời Phật dạy
Ý vua rất vui mừng
Khắp tất cả thế gian
Nói như sư tử rống
Giả sử ở đời trước
Không biết nguồn sinh tử
Vì mỗi mỗi nhân hạnh
Như bao nhiêu chúng sinh,
Nay phát khởi đạo tâm
Vì tất cả thế gian
Mong rằng các chúng sinh
Không rơi vào nghèo cùng.
Từ hôm nay trở đi
Giả sử sinh tâm dục
Là khi dối chư Phật
Hiện tại Thánh mười phương.
Nếu sinh sân hận ghét
Tật đố và xan tham
Chưa từng bị vi phạm
Chí thành Nhân Trung Tôn.
Thường luôn tu phạm hạnh
Bỏ dục xả uế ác
Nên học theo chư Phật
Giới cấm tánh điều hòa,
Không vì bốn sắc này

Chóng thành Phật Chánh giác
Vì tất cả như thế
Nên làm ngay đời này.
Thường nghiêm tịnh cõi Phật
Vô hạn chẳng nghĩ bàn
Nên tuyên truyền danh xưng
Thông suốt khắp mười phương,
Chỉ Phật được thọ tuệ
Thành Phật Nhân Trung Thượng
Khiến tâm ấy thanh tịnh
Không còn các do dự.
Thường tu sửa thân hành
Miệng nói cũng như vậy
Cũng luôn tịnh tâm niệm
Không phạm các tỳ vết,
Giả sử ta thành Phật
Tại thế Nhân Trung Tôn
Do lời chân chánh này
Nên đất sáu cách động.
Nếu ta nói chí thành
Chân chánh không hư dối
Do đó chứng minh rằng
Hư không trổi kỹ nhạc.
Nếu thật không dối trá
Không tham, tật, không chán
Do lời thành tín đó
Mưa ý hoa thanh tịnh.
Vừa nói dứt lời này

Lời chí thành không khác
Mười phương ức vạn cõi
Lại sáu cách chấn động,
Ở trên cõi hư không
Có muôn ức âm nhạc
Trời mưa đủ loại hoa
Cao đến bốn trượng chín
Vua cùng với tất cả
Hai mươi ức chúng nhân
Miệng nói lời nhu hòa
Ắt thành Phật thượng đạo,
Hai mươi ức chúng ấy
Đều kiến lập Phật đạo
Thấy vua phát đạo cả
Cũng bắt chước học theo.

Đức Phật bảo:

– Này Sư Tử Bộ Lôi Âm! Ông có biết An Bạc vương thuở đó là ai không?

Sư Tử Bộ Lôi Âm thưa:

– Con không biết, thưa Thế Tôn.

Đức Phật dạy:

– Nay chính là Văn-thù-sư-lợi này đây. Từ khi phát đạo tâm cho đến nay như số vi trần đầy cả cõi Phật trong bảy ngàn a-tăng-kỳ hằng hà sa số kiếp, được pháp nhẫn không từ đâu sinh; rồi lại quá sáu mươi bốn hằng hà sa số kiếp ở thế giới ấy đầy đủ thập trụ, thành tựu mười lực, đầy đủ đạo địa chư

Phật, biện thuyết pháp chư Phật. Từ lúc mới phát tâm cho đến nay, chưa từng một lần sinh tâm mà có phát ý, đều lấy đạo Vô thượng chánh chân làm tối Chánh giác. Ta cũng không nghĩ rằng nên làm thế nào để thành tối Chánh giác. Hai mươi ức người kia, xưa ở chỗ Lôi Âm Hưởng Như Lai, đã phát đạo tâm đều đạt đạo Vô thượng chánh chân thành tối Chánh giác, chuyển diệu pháp luân vì các chúng sinh mà làm mọi Phật sự và đã diệt độ. Những vị ấy đều do Văn-thù-sư-lợi khuyến hóa, thảy đều cúng dường, siêng tu các hạnh sáu Độ vô cực, giữ gìn và khuyến hóa truyền thừa chánh pháp. Hiện nay đang có Phật thuyết pháp chưa diệt độ, ở phương dưới cách đây bốn mươi bốn hằng hà sa các cõi Phật, có thế giới tên là Địa để, Phật ấy hiệu là Trì Địa Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, hiện đang nói pháp, cùng với vô biên chúng Thanh văn, thọ mạng vô hạn. Khi Đức Phật nói về dụ thuở xưa, bảy ngàn người phát tâm Vô thượng Chánh chân.

Lúc đó, Bồ-tát Sư Tử Bộ Lôi Âm hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Nhân giả ở chỗ Phật thuở xưa, đầy đủ tất cả pháp mười Lực Như Lai, thành tựu mười Địa thì cớ gì không thành Chánh giác?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Không lấy tất cả pháp của chư Phật quá khứ

mà thành tối Chánh giác. Vì sao? Vì nói đắc đạo tức là không đắc, cũng không sở đắc.

Sư Tử Bộ Lôi Âm lại hỏi:

– Thế nào là đầy đủ pháp Phật?

Văn-thù đáp:

– Đủ vốn là không.

Sư Tử Bộ Lôi Âm lại hỏi.

– Tại sao đầy đủ vốn là không?

Văn-thù đáp:

– Đủ tức là hư không, mà cái đủ ấy vốn là không. Hiểu rõ được hư không và các pháp vốn là nghĩa không, bằng nhau không hai, không thể phân biệt.

Sư Tử Bộ Lôi Âm hỏi:

– Thế nào là đầy đủ tất cả các pháp?

Văn-thù đáp:

– Đầy đủ năm ấm mới có thể đầy đủ ba cõi, tất cả các pháp đầy đủ trong mười phương chư Phật.

Sư Tử Bộ Lôi Âm lại hỏi:

– Thế nào là đầy đủ các sắc?

Văn-thù hỏi:

– Nhân giả thấy sắc, vậy sắc ấy là thường hay không thường?

Sư Tử Bộ Lôi Âm đáp:

– Không thường.

Văn-thù đáp:

– Các pháp có thường hoặc không thường ư? Lại năm ấm có tăng có giảm ư?

Sư Tử Bộ Lôi Âm đáp:

– Không.

Văn-thù-sư-lợi nói:

– Thế nên, này thiện nam! Nếu đối với các pháp không tăng không giảm thì gọi là đầy đủ.

Sư Tử Bộ Lôi Âm hỏi:

– Vì sao đầy đủ?

Văn-thù đáp:

– Đầy đủ các pháp mà tuệ đã hiểu, cũng như như tuệ không lay chuyển, đến lúc đó không biết các vọng tưởng, do không vọng tưởng cho nên không tạo tội lỗi, không tạo tội lỗi mới gọi là bình đẳng. Thế nên, này thiện nam! Bình đẳng thấy các sắc thì mới bình đẳng thấy tất cả các pháp, thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng cũng như vậy, không có sai khác.

Lúc đó, Bồ-tát Sư Tử Bộ Lôi Âm hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Tính ra thì Nhân giả được pháp nhẫn đã lâu, cao siêu vời vợi, như vậy không phát một tâm nào ta sẽ thành đạo. Thưa Nhân giả! Thế nào là khuyến hóa chúng sinh phát đạo tâm?

Văn-thù đáp:

– Tôi không khuyến hóa chúng sinh khiến phát đạo tâm.

Sư Tử Bộ Lôi Âm lại hỏi:

– Vì sao?

Văn-thù đáp:

– Vì chúng sinh không có thật, chúng sinh vắng lặng chớ ở trong điên đảo, mà khuyến hóa họ khiến phát đạo tâm. Giả sử chúng sinh không ở trong điên đảo thì không có đạo, như vậy lấy gì mà phát? Vì lý do đó cho nên ta không khuyến hóa chúng sinh phát đạo tâm và cũng không giáo hóa họ dốc chí cầu đạo. Vì sao? Vì không có sở tưởng thì mới gọi là bình đẳng. Nghĩa bình đẳng ấy không có chí cầu cũng không thoái chuyển. Thế nên gọi là không từ đâu đến, không đi về đâu, nên quán sinh tử. Điều mà gọi là bình đẳng tức là chương cú không này. Cái không ấy là không chí cầu.

Lại nữa, này thiện nam! Vừa rồi thiện nam hỏi được pháp nhẫn đã lâu, cao xa vời vợi, như vậy tại sao không phát một tâm nào ta sẽ thành Phật. Nhân giả thấy tâm không? vậy lấy tâm nào để thành Phật đạo?

Sư Tử Bộ Lôi Âm đáp:

– Không thấy. Vì sao? Vì tâm không hình sắc cho nên không nhìn thấy. Đạo cũng lại như vậy cũng không có hình sắc cho nên không thấy. Như vậy, đạo chỉ mượn danh từ để gọi mà thôi. Do vậy tâm cùng với Phật đạo đều là giả mượn.

Thế nên, này thiện nam! Ta nói lời này không

phát một tâm nào ta sẽ thành Phật. Không phát tâm ấy không có sinh cũng không có diệt; do không sinh không diệt thì mới gọi là được.

Sư tử lôi âm hỏi:

– Đúng lúc nào mới gọi là thời?

Văn-thù đáp:

– Này thiện nam! Nói rằng thời là thông suốt bình đẳng giác, cái có thể giác là không tăng không giảm, vĩnh viễn không khởi tưởng, cũng không diệt. Đó mới gọi là tùy theo thời bình đẳng. Không vọng tướng vốn là không. Đó gọi là tùy thời bình đẳng. Nếu được chánh kiến thì là đẳng trong bình đẳng, thông đạt các pháp, tất cả đều không có cái được thì mới không có tạo tác. Đối với tất cả chủng loại không khởi một niệm thì mới gọi là tùy thời bình đẳng. Nếu thân chứng minh tất cả các pháp, các tướng đều là pháp tướng, hiểu rõ như vậy tức là có tâm đắm trước. Nếu không có tướng thì không có chỗ nương tựa. Đó mới gọi là tùy thời bình đẳng.

Sư Tử Bộ Lôi Âm hỏi:

– Sao gọi là đạt đến?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Vì không có sở hành. Nếu đạt đến chỗ ấy thì mới gọi là đạt. Nhưng trong ba cõi không có sở hành. Giả sử như có lời này thì bị trần lao, do vậy mà không thể đạt đến. Vì sao? Vì ý không tồn tại,

pháp này vô ngôn. Vì ly do đó cho nên không thể đạt đến.

Lại nữa, này thiện nam! Vô sở đắc mới gọi là đạt, không có lời nói ấy thì là không đạt pháp lại cũng không chỗ trụ. Nếu không được pháp thì mới gọi là đạt.

Khi ấy, Bồ-tát Sư Tử Bộ Lôi Âm bạch trước Phật:

– Hay thay, hay thay! Thưa Thế Tôn! Khi Văn-thù-sư-lợi thành Phật quốc độ tên là gì?

Đức Phật bảo Sư Tử Bộ Lôi Âm:

– Ngươi nên đem lời ấy hỏi Văn-thù-sư-lợi.

Vâng lời Phật dạy, Sư Tử Bộ Lôi Âm liền hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Khi Nhân giả thành Phật quốc độ tên là gì?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Này thiện nam! Nếu thiện nam ưa thích Phật đạo thì nên hỏi khi thành Phật, quốc độ tên là gì?

Sư tử lôi âm lại hỏi:

– Nhân giả không thích cõi Phật sao?

Văn-thù đáp:

– Không thích.

Sư tử lôi âm lại hỏi:

– Vì sao?

Văn-thù đáp:

– Nếu có ham thích tức là có lạc dục, người có

lạc dục tức là có ân ái; nếu có ân ái tức là có thọ, nếu có thọ tức là có khổ hoạn. Cái khổ hoạn ấy chính là không có sự bảo hộ. Thế nên thân ta không thành Chánh giác. Vì sao? Vì không sở đắc. Nếu không đắc đạo thì không ham thích. Lại như vừa rồi thiện nam hỏi quốc độ tên là gì? Nói đến nguồn gốc ấy tôi không kham nhận tự làm thân tổn thất. Vì sao? Nếu có Bồ-tát tự khen mình thì tự làm tổn thất công huân trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, không như vậy thì mới diện kiến Như Lai pháp tạng vô cùng.

Lúc đó, Đức Phật dạy:

– Này Văn-thù-sư-lợi! Nay đã đúng lúc nên nói về công huân trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật khi ông thành Phật. Vậy ông hãy nói về chí nguyện đó đi, Như Lai nghe cho và cũng làm cho các Bồ-tát khác khi nghe ông nói về chí nguyện ấy mà phát tâm đầy đủ đạo nghiệp.

Văn-thù-sư-lợi thưa:

– Dạ vâng, con không dám trái lệnh.

Thưa vậy xong, Văn-thù-sư-lợi liền từ chỗ ngồi đứng dậy bày vai phải gối phải quỳ sát đất, chắp tay bạch Phật:

– Vâng lời Phật dạy, con nay tuyên nói. Nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn cầu Phật đạo thì hãy cùng lắng nghe, nghe rồi hạnh nguyện đầy đủ.

Ngay lúc đó, mười phương hằng hà sa cõi Phật

sáu cách chấn động.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Bản nguyện của con như Thế Tôn đã nói, trải qua bảy ngàn a-tăng-kỳ hằng hà sa kiếp thực hành hạnh Bồ-tát, không thành đạo tràng, không đến Chánh giác. Đạo nhãn của con nhìn thấu mười phương, thấy chư Phật khuyến hóa tất cả chúng sinh đều thành Phật đạo, tâm con vững chắc khai hóa khuyến khích họ thực hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ. Tất cả đều do con khuyến hóa.

Bạch Thế Tôn! Nay con dùng mắt thanh tịnh quán thấy mười phương không bị trở ngại, thấy chư Phật đến khuyến hóa trợ giúp kiến lập đạo Vô thượng chánh chân. Những việc làm ấy hoàn tất thì con mới thành đạo Vô thượng chánh chân, Tối chánh giác. Nếu lời ấy chỉ có nói suông thì con không thành Chánh giác. Giả sử sở nguyện được đầy đủ thì con mới thành Phật.

Khi ấy, các Bồ-tát trong chúng hội đều suy nghĩ: "Văn-thù-sư-lợi thấy được việc trước sau của chư Phật Thế Tôn là bao nhiêu?"

Đức Phật biết được tâm niệm của các Bồ-tát, liền bảo Bồ-tát Sư Tử Bộ Lôi Âm rằng:

– Này thiện nam! Trong tam thiên đại thiên cõi Phật đầy đủ vi trần, thí như có người đập nát số vi trần ấy, rồi cứ mỗi hạt trần đều nghiền nát ra, cứ

làm như vậy trong một cõi Phật đầy cả vi trần. Này thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Có ai biết được số vi trần đó là nhiều hay ít chăng?

Sư Tử Bộ Lôi Âm thưa:

– Không thể biết được, thưa Thế Tôn.

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Giả sử biết rõ được số vi trần nhiều ít trong cõi Phật ấy thì cũng không thể nói hết. Mắt sáng của Văn-thù-sư-lợi nhìn thấy mười phương cõi Phật còn hơn số vi trần đó gấp trăm lần, ngàn lần, vạn lần, ức lần, trăm ức vạn lần, muôn triệu kiếp số không thể lường được vô lượng vô biên, sở nguyện như vậy nhưng không thành Chánh giác. Giả sử cõi Phật như hằng hà sa, giáp cả mười phương đầy cả cây Bồ-đề, dưới mỗi cây đều có Bồ-tát ngồi, trong khoảng chốc lát đều thành đạo Vô thượng Chánh giác được Tối chánh giác, đến khi diệt độ, không cần Bồ-đề đạo tràng, tự phát khởi vì tất cả chúng sinh. Lại quá mười phương các cõi Phật không thể tính hết, giáo hóa chúng sinh thuyết pháp khiến được hóa độ, sở nguyện cao vời vợi cho đến cõi Phật, mới thành Phật đạo. Trong cõi Phật ấy, không có tên Thanh văn, Duyên giác chỉ thuần các Bồ-tát diệt trừ các nạn chán nản sân hận, tịnh tu phạm hạnh đầy đủ cõi Phật, lại cũng không nghe đến tên người nữ. Giả sử các Bồ-tát đều được hóa sinh, thân mặc

pháp phục, ngồi kiết già, cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, thuần các Bồ-tát, sung mãn vời vợi, trừ pháp Tiểu thừa.

Khi ấy, Bồ-tát Sư Tử Bộ Lôi Âm bạch trước Phật:

– Bạch Thế Tôn! Khi Văn-thù-sư-lợi thành Phật danh hiệu là gì?

Đức Phật dạy:

– Văn-thù-sư-lợi thành Phật hiệu là Phổ Hiện Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Vì sao gọi là Phổ Hiện? Vì công đức của Đức Phật ấy hiện khắp cả mười phương quốc độ không có hạn lượng. Nếu ai thấy được Phổ hiện Như Lai, hoặc thấy được ánh sáng thì sẽ được Thánh đạo Vô thượng chánh chân. Nếu sau khi Phật diệt độ, nếu ai nghe được danh hiệu Phật Phổ hiện, cũng sẽ được quyết định thành đạo Vô thượng chánh chân, trừ những vị nhập diệt hoặc được vào dòng Thánh.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Con nguyện khi thành Phật, ai sinh vào nước con, khiến không có tưởng đói khát, đầy đủ các vị ngon tự nhiên được đầy bát đang cầm trong tay phải. Lúc đó, tâm suy nghĩ: "Nếu trước không cúng dường mười phương chư Phật, Thanh văn, Duyên giác và những người thiếu thốn nguy ách, xin ăn thấp hèn. Nếu tự ăn trước thì việc ấy không nên trước phải dâng cúng cho tất cả

được no đủ rồi sau mới ăn". Vừa suy nghĩ xong, thần thông đầy đủ, thấu triệt không bị trở ngại, đi mau như gió, vừa nghĩ đã đến mười phương, trên cúng dường chư Phật, dưới khắp cả chúng sinh; y báu pháp phục cũng như vậy, trước cúng dường chư Phật, kế đến là những người nghèo cũng thấp kém khiến cho họ được an, không có hoạn tám nạn và các khổ não, lời nói vừa ý không nghe lời ác, không có một cấm giới nào là không học, không có lời thị phi, không tôn, không ty, không giàu, không nghèo, ai sinh vào nước của con đều được bình đẳng.

Khi ấy, Bồ-tát Sư Tử Bộ Lôi Âm bạch trước Phật:

– Bạch Thế Tôn! Lúc đó cõi ấy không có danh hiệu ư?

Đức Phật dạy:

– Y như thệ nguyện ý được đầy đủ, thế giới tên là Ly trần cấu tâm.

Sư Tử Bộ Lôi Âm lại thưa:

– Ở tại phương nào?

Đức Phật dạy:

– Tại phương Nam, ở tận biên thế giới Kham nhẫn này. Cõi Phật làm bằng các báu vi diệu ma-ni minh châu, mười phương chưa từng thấy nghe, các trân báu kỳ lạ được trải bày ra cả, không bao giờ mục nát hoặc có giảm tổn. Ý của Bồ-tát muốn

khiến cho đất ấy hóa thành các châu báu, như ý nghĩ liền thành; các trân báu, các hương hoa vi diệu y như ý muốn liền được đầy đủ. Không có ánh sáng mặt trời mặt trăng, không biết ngày đem, sống trong ánh sáng của thân Bồ-tát phát ra, phân biệt được ngày đêm là dựa vào hoa nở búp. Không có lạnh, nóng, già, bệnh, chết, thực hành hạnh Bồ-tát liền thành Chánh giác. Nếu đến phương khác cũng không có sự nghiệp nào khác, Thiên thượng nhân gian đều thực hành hạnh Bồ-tát, đến khi sắp lâm chung đều thành Chánh giác, không có chết cũng không diệt độ. Trong hư không không có phát ra những tiếng âm nhạc bi ai, không phát ra tiếng ái dục mà chỉ phát ra tiếng Phật pháp, sáu Độ vô cực tiếp tạng kinh pháp Bồ-tát, tùy theo ý muốn mà nghe được pháp âm của kinh tạng như ý nghĩ, liền được hiểu cho đến chứng Chánh giác. Mỗi khi diện kiến Phật thì mọi nghi ngờ liền diệt, nghe kinh thông đạt một cách cùng tận.

Lúc đó, trong hội có vô số chúng Bồ-tát đồng tán thán lớn. Đức Phật nghe tiếng ấy, thích nghi với họ, gọi là Phổ Hiện không trái với đạo giáo. Nếu có chúng sinh nghe danh hiệu Phổ Hiện thì sẽ được vui thích lợi ích vô cùng, huống nữa là sinh vào nước ấy, được thấy Phổ hiện, được gặp Phật thuyết pháp giáo hóa liền thực hành theo pháp ấy. Nếu có nghe thuyết pháp thì là thấy Phật, nghe kinh thâm nhập vào tâm không bao giờ quên mất. Chỉ

nghe đến danh hiệu đức Văn-thù-sư-lợi thành Phật mà vời vợi như thế, huống nữa là chính mắt thấy.

Lúc đó, Đức Phật bảo Bồ-tát rằng:

– Nếu có nghe danh hiệu công đức của trăm ngàn ức Phật, lợi ích chúng sinh khai hóa mọi người, nhưng không bằng Văn-thù-sư-lợi trong mỗi mỗi kiếp dắt dẫn chúng sinh an lạc vĩnh viễn không còn hoạn nạn, huống nữa là được gặp Phổ Hiện Như Lai, thì cái vui mừng ấy không thể thí dụ, thật đúng như đã nói.

Lúc đó, chúng hội nghe Phật khen như thế, các chúng Bồ-tát cùng với chư Thiên, thần vương, người thế gian vạn ức triệu cùng đảnh lễ Văn-thù-sư-lợi, đồng nói lên rằng:

– Này chúng tôi quy mạng Phổ Hiện Như Lai.

Vừa mới quy mạng xong, lại có tám vạn bốn ngàn ức chúng phát đạo tâm Vô thượng chánh chân. Ngoài ra còn có vô lượng người tích tập các đức căn bản được không thoái chuyển.

Khi ấy, Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

– Nay con nguyện đem vô lượng cõi Phật công huân trang nghiêm thanh tịnh không thể tính hết, mắt có thể nhìn thấy. Từ nguyện đó hiện ra điềm tốt, vô lượng cõi Phật đó lại hợp thành một cõi Phật, không tính Thanh văn, Duyên giác.

Vừa phát nguyện xong, cõi ngũ trược ác thế liền được trang nghiêm thanh tịnh.

Văn-thù-sư-lợi thưa:

– Bạch Thế Tôn! Giả sử thân con trải qua hằng hà sa kiếp xưng tán công huân trang nghiêm của các cõi Phật không có hạn lượng cũng không thể hết được. Thệ nguyện của con lại còn quá hơn đó nữa, không thể rốt ráo, chỉ có trí tuệ Phật mới biết được con mà thôi.

Đức Phật khen:

– Hay thay! Thật đúng như lời ông nói. Như Lai thông tuệ ba đạt vô ngại. Đúng vậy, đúng vậy, không có sai khác.

Khi ấy, các chúng Bồ-tát trong hội suy nghĩ: "Như Đức Phật khen ngợi cõi Phật công huân trang nghiêm thanh tịnh của Văn-thù-sư-lợi. Sao bằng sự trang nghiêm thanh tịnh của Tây phương an dưỡng của Phật Vô Lượng Thọ?"

Đức Phật biết được tâm niệm của các Bồ-tát, liền bảo Bồ-tát Sư Tử Bộ Lôi Âm:

– Muốn biết công huân trang nghiêm thanh tịnh ở Tây phương an dưỡng của Phật Vô Lượng Thọ so với cõi của Văn-thù-sư-lợi thật khó ví dụ thay. Ví như chẻ sợi lông ra làm trăm phần, rồi lấy một phần để lấy một giọt nước biển. Cõi Phật Vô Lượng Thọ cũng như một giọt nước biển đó, còn Văn-thù-sư-lợi thành Phật mênh mông như biển cả, thênh thang lai láng chẳng thể nghĩ bàn.

Khi ấy, Bồ-tát Sư Tử Bộ Lôi Âm bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Có cõi Phật nào trang nghiêm thanh tịnh như vậy nữa không?

Đức Phật dạy:

– Có phương Đông cách đây trăm ức hằng hà sa thế giới, có một thế giới tên là Siêu lập nguyện, Đức Phật cõi ấy hiệu là Phổ Chiếu Thường Minh Đức Hải Vương Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, cùng các quyến thuộc vây quanh nói kinh pháp, diễn nói cho đến nay đã trải qua hằng hà sa kiếp. Thọ mạng của Đức Phật ấy cũng không có hạn lượng, ngang bằng với sự trang nghiêm thanh tịnh của Phổ Hiện. Có bốn Bồ-tát mặc giáp thệ nguyện được chẳng thể nghĩ bàn.

Sư Tử Bộ Lôi Âm lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Con chưa từng nghe, cúi xin Thế Tôn thương xót nói đầy đủ về sự trang nghiêm thanh tịnh của cõi Phật Phổ Chiếu Thường Minh Đức Hải Vương Như Lai và bốn Bồ-tát danh hiệu là gì, đang ở đâu và du hóa ở cõi Phật nào? Tịnh đức đầy đủ có thể đầy đủ, được sự trang nghiêm ở cõi ấy?

Đức Phật dạy:

– Bồ-tát thứ nhất tên là Quang Anh đang du hóa tại phương Đông cõi Phật Vô Ưu Thủ Như Lai. Bồ-tát thứ hai tên là Tuệ Thượng ở tại phương Nam, cõi Phật Tuệ Vương Như Lai. Bồ-tát thứ ba tên là Tịch Căn, ở tại phương Tây, cõi Phật Trí Tích Như

Lai. Bồ-tát thứ tư tên là Ý Nguyện ở tại phương Bắc, cõi Phật Câu Tỏa Như Lai.

Lúc đó, Đức Phật nhập vào Tam-muội chánh thọ, Tam-muội ấy tên là Tất hiện nghiêm tịnh. Khi ấy liền thấy phương Đông cõi Phật Phổ Chiếu Thường Minh Đức Hải Vương Như Lai, cùng với các Bồ-tát công huân trang nghiêm thanh tịnh, từ xưa đến nay mong được thấy nghe, nhưng nay mới được thấy nghe một cách rõ ràng. Thí như xem báu trong lòng bàn tay, cũng như cõi Phật Phổ Hiện không khác. Chúng hội thấy rồi ai nấy cũng vui thích. Thật đúng như lời Thế Tôn dạy không có sai khác.

Đức Thế Tôn liền bảo các Bồ-tát:

– Các ông nên hành pháp như Văn-thù-sư-lợi.

Các chúng Bồ-tát đồng thanh thưa:

– Dạ vâng, chúng con xin y giáo và sẽ học theo phát tâm hạnh của Văn-thù-sư-lợi, thành tựu trang nghiêm thanh tịnh không dám biếng nhác.

Khi ấy, Đức Thế Tôn mỉm cười, ánh sáng từ trong miệng phóng ra năm sắc rạng ngời, chiếu khắp mười phương, che cả ánh sáng mặt trời mặt trăng, rồi quay trở lại nhiễu Phật ba vòng rồi nhập vào đỉnh Phật.

Bồ-tát Di-lặc liền từ chỗ ngồi đứng dậy quỳ gối chắp tay bạch Phật:

– Đức Thế Tôn ít khi cười nhưng nay cười chắc

là có ý, cúi xin Thế Tôn nói lý do đó?

Đức Phật dạy:

– Này Di-lặc! Vừa rồi Phật thuyết pháp hiện sức Tam-muội, làm cho tất cả đều thấy cõi Phật Phổ Hiện ở phương Đông, đầy đủ công đức trang nghiêm thanh tịnh, chúng hội vui vẻ, thệ nguyện chí học. Hiện nay tám vạn Bồ-tát đều cùng phát tâm thành cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh. Lại có tám vạn bốn ngàn Bồ-tát, cũng phát tâm thành cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh. Trong số đó, có mười sáu Chánh sĩ phát lòng nhân từ, tánh tình hòa nhã, đầy đủ sở nguyện. Các vị ấy có thể như Văn-thù-sư-lợi, còn các Bồ-tát khác không thể được như vậy. Tuy có công đức mau thành đạo Vô thượng chánh chân, được tối Chánh giác, nhưng thành tựu quốc độ không bằng công đức trang nghiêm thanh tịnh của Văn-thù-sư-lợi.

Đức Phật bảo Di-lặc:

– Nếu có Bồ-tát tâm tánh chí chân, khẩu tuyên thệ nguyện, không trái bản tâm rồi cũng sẽ đầy đủ như thân Văn-thù-sư-lợi. Tâm ấy tuy khiếp nhược nhưng lại có lòng tin ham thích, nương vào khẩu dũng mãnh này mà tuyên nói thệ nguyện, vượt khỏi nạn sáu mươi vạn ức triệu kiếp, đầy đủ sáu Độ vô cực.

Khi ấy, bốn Bồ-tát đều từ các phương hóa thành lầu các, treo các lụa báu, chư Thiên vô số

trăm ngàn, mưa các Thiên hoa, trỗi các âm nhạc, thần túc oai biến, đại địa chấn động. Các vị ấy đều từ bốn phương đến chỗ Thế Tôn, ánh sáng chiếu chúng hội, ai nấy thấy cũng đều vui thích.

Di-lặc quỳ gối bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Hôm nay đại địa chấn động, hoa trời rơi lả tả, lầu gác ánh sáng rực rỡ, bốn phương đều đến, trống nhạc, đàn, ca, hoa trời thơm ngát, oai thần biến hóa này là của ai?

Đức Phật bảo Di-lặc:

– Đó là bốn vị Bồ-tát đến diện kiến Thế Tôn, tự dùng thần lực cảm động chúng hội, cho nên hiện điềm tốt này đem pháp khuyến hóa.

Lúc đó, bốn Bồ-tát đến chỗ Phật đảnh lễ sát chân, nhiễu Phật ba vòng. Đức Phật cho phép ngồi, các vị ấy liền lui ngồi vào ghế.

Đức Phật bảo với chúng hội Bồ-tát:

– Bốn Bồ-tát này đã từng khuyến hóa phát khởi thệ nguyện không thể tính hết. Này các thiện nam! Các ông hãy khiêm cung khát ngưỡng đối với bốn Bồ-tát này, nếu các ông theo học pháp nghĩa thì sẽ vĩnh viễn chấm dứt nghi ngờ, thực hành hạnh Bồ-tát, diệt trừ sinh tử, chóng được đạo Vô thượng chánh chân, vượt khỏi vòng phiền não trong hai mươi ức kiếp, các pháp đầy đủ sáu Độ vô cực. Nếu có người nữ nào nghe đến danh hiệu của bốn Bồ-tát này thì sẽ lìa được thân nữ, chóng thành Chánh

giác.

Lúc đó, Đức Thế Tôn thâu nhiếp oai thần, tất cả chúng hội đều trở về chỗ cũ, cõi Phật kia bỗng nhiên không hiện.

Khi ấy, Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp cũng như huyễn hóa, như các nhà ảo thuật vừa làm ra liền mất, các pháp triển chuyển cũng lại như vậy. Cái mà không khởi diệt ấy mới gọi là bình đẳng, người nào học bình đẳng chóng được Chánh giác, được Chánh giác rồi độ thoát tất cả.

Bồ-tát Tuệ Thượng hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Bồ-tát hành pháp nào để thành Chánh giác?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Không được, không mất mới là Chánh giác.

Tuệ thượng lại hỏi:

– Có thể được, có thể không được ư? Cũng lại không ư? Nếu không được tức là không có chúng, không thể được chúng?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Cũng không thể được, cũng lại không thể không được. Nếu không được thì các pháp quá khứ ắt không sinh, từ đầu nó đã không có, chẳng phải sẽ có, không giữ lấy cái không được.

Văn-thù-sư-lợi hỏi lại Tuệ Thượng:

– Làm một việc gì gọi là tuyên nói kinh pháp?

Tuệ thượng đáp:

– Vì không sinh cũng không hoại, không tạo sở trụ khác, cho nên gọi là một việc phu diễn kinh pháp.

Bồ-tát Quang Anh nói:

– Vì không đến không đi, cho nên gọi là một đời phu diễn kinh pháp.

Bồ-tát Tịch Căn nói:

– Vì không sở đắc cũng không sở đẳng, cũng không tạo chứng, cũng không tịch nhiên, không hoảng sợ, không quá khứ, không vị lai, không hiện tại. Đó gọi là một việc phô diễn kinh pháp.

Bồ-tát Ý Nguyện nói:

– Không vọng tưởng Phật, Pháp, Thánh chúng; không niệm Bồ-tát, không tưởng quốc độ, không nghĩ địa ngục, không đoạn chương cú, không dựa vào có thường. Đó gọi là một việc phô diễn kinh pháp.

Bồ-tát Di-lặc nói:

– Không thấy năm ấm suy nhập các chủng, không sáng, không mù, không pháp vọng tưởng, không pháp xướng nhập, không tích tập, không xả bỏ. Đó gọi là một việc phô diễn kinh pháp.

Bồ-tát Sư Tử Bộ Lôi Âm nói:

– Đối với pháp loạn mà không bị loạn, không tạo pháp phàm phu, học tập pháp này, còn các pháp Phật không hoại vọng tưởng, không thọ một pháp, nghiệp đó vắng lặng. Đó gọi là một việc phô diễn

kinh pháp.

Bồ-tát Ái Kiến nói:

– Vì là vốn không, không tưởng, vốn không, pháp thậm thâm vi diệu này không vọng tưởng. Đó gọi là một việc phô diễn kinh pháp.

Bồ-tát Vô Ngại Biện nói:

– Các pháp đều tận rốt ráo tận thì mới gọi là vô tận, nói tất cả pháp không thể tận. Đó gọi là một việc phô diễn kinh pháp.

Bồ-tát Thiện Tâm Niệm nói:

– Đối với các niệm mà không suy nghĩ. Nếu có sở nhập thì cũng không có tâm, không được không mất. Đó gọi là một việc phô diễn kinh pháp.

Bồ-tát Giác Ly Trần nói:

– Đối với các pháp trần mà không bị nhiễm cũng không thể không nhiễm, không đắm trước, không quên, không suy nghĩ, không tạo tác, không thể không tạo tác, không thủ, không xả. Đó gọi là một việc phô diễn kinh pháp.

Bồ-tát Hải Để nói:

– Ý chí như nước biển khó lường được đáy, thâm nhập pháp yếu không bị vọng tưởng, những gì đã thực hành tuyên nói chánh pháp không ta, không người. Đó gọi là một việc phô diễn kinh pháp.

Đồng chân Bồ-tát Thập Thượng Nguyệt nói:

– Bình đẳng đối với tất cả chúng sinh cũng như

trăng tròn, tâm không thấy bình đẳng, không có cái để bình đẳng. Đó gọi là một việc phô diễn kinh pháp.

Bồ-tát Tiêu Chư Ưu Minh nói:

– Chấm dứt tất cả lo lắng, không lo, không buồn, có khả năng đoạn trừ sự ồn ào căn bản. Cái gì là căn bản? Ngã là căn bản, nó bình đẳng cùng với ngã hành mà nói pháp. Đó gọi là một việc phô diễn kinh pháp.

Bồ-tát Câu Tỏa nói:

– Nếu nói pháp mà không đắm trước vào Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới, không đắm trước vào pháp Thanh văn, Duyên giác, không thích Phật đạo, thì đó gọi là một việc phô diễn kinh pháp.

Bồ-tát Phổ Hiện nói:

– Bình đẳng nói các pháp, bình đẳng với không không, không nghĩ đến không, không được bình đẳng, điều nói ra cũng như vậy. Đó gọi là một việc phô diễn kinh pháp.

Bồ-tát Tam Phẩm Tịnh nói:

– Nếu giảng pháp tịnh ba phẩm tràng. Sao gọi là ba tràng? Không chấp ngã, không tưởng pháp hội, không trước các pháp. Đó gọi là ba tràng thanh tịnh tuyên nói pháp huấn; người nói như vậy tức là một việc phô diễn kinh pháp.

Bồ-tát Tại Sở Cát nói:

– Biết tất cả pháp đều quy về bình đẳng. Nếu

hiểu rõ như vậy vì phân biệt, không tuyên nói văn tự, do không tuyên nói tất cả các pháp nên gọi là một việc phô diễn kinh pháp.

Bồ-tát Thâm Hành nói:

– Nếu có thấy tất cả các pháp, cũng không có cái để thấy. Nếu giảng lời như vậy tức là một việc phô diễn kinh pháp.

Nói tóm lại, tất cả Bồ-tát đều nói lên cái chí của mình. Khi nói một việc phô diễn kinh pháp này, bảy ngàn ức Bồ-tát được pháp Nhẫn không từ đâu sinh, tám mươi vạn bốn ngàn triệu người đều phát đạo tâm Vô thượng chánh chân; bảy ngàn Tỳ-kheo lậu tận ý giải, chín mươi sáu ngàn trời người xa lìa trần cấu, sinh các Pháp nhãn.

Khi ấy, Bồ-tát Sư Tử Bộ Lôi Âm bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Khi Bồ-tát Văn-thù thành Phật Phổ Hiện, có bao nhiêu Bồ-tát? Thọ mạng bao lâu? Lúc nào thành Phật?

Đức Phật dạy:

– Ông hãy đem việc đó hỏi thẳng Văn-thù-sư-lợi.

Vâng lời Đức Phật dạy, Sư Tử Bộ Lôi Âm liền hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Còn bao lâu nữa Nhân giả thành Tối chánh giác?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Khi nào hư không có hình sắc thì tôi mới

thành Chánh giác. Giả sử người huyễn thành Chánh giác thì lúc đó tôi không chấp trước, lậu tận thành Tối chánh giác. Nếu tiếng gọi mà có hình, tiếng vang có ảnh, mặt trăng chiếu sáng ban ngày, mặt trời chiếu sáng ban đêm, đến lúc đó tôi mới thành Tối chánh giác. Vậy, thiện nam nên hỏi người nào có chí cầu đạo là đến khi nào thành Phật.

Sư Tử Bộ Lôi Âm lại hỏi:

– Chứ Nhân giả chí không cầu đạo sao?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Không.

Sư Tử Bộ Lôi Âm hỏi:

– Vì sao?

Văn-thù đáp:

– Vì đạo là Văn-thù, Văn-thù là đạo. Vì sao? Vì chỉ mượn danh tự. Văn-thù và đạo danh tự ấy vắng lặng, hiểu rõ nó là không không thì cái đó tức là đạo.

Đức Phật bảo Sư Tử Bộ Lôi Âm:

– Ông từng thấy nghe chúng Bồ-tát, Thanh văn trong cõi Phật Vô Lượng Thọ chưa?

Sư Tử Bộ Lôi Âm thưa:

– Vâng con đã thấy đã nghe thưa Thế Tôn.

Đức Phật hỏi:

– Là nhiều hay ít?

Sư Tử Bộ Lôi Âm thưa:

– Chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể tính hết.

Đức Phật nói:

– Số Bồ-tát ở trong cõi Phật Phổ Hiện dụ như vi trần chứa đầy trong mười phương. Số Bồ-tát và Thanh văn trong cõi Phật Vô Lượng Thọ chỉ bằng một trần mà thôi. Thọ mạng của Phật Phổ hiện thì vô hạn. Ví như đập nát ba ngàn thế giới thành vi trần, rồi rải trần này quá ngàn cõi Phật, cứ mười phương lại dính một trần, cho đến hết số vi trần đó. Này thiện nam! Ông có thể đếm biết số vi trần đó không?

Sư Tử Bộ Lôi Âm thưa:

– Không thể biết được, thưa Thế Tôn.

Đức Phật dạy:

– Thọ mạng của Phổ Hiện Như Lai, nếu đem số vi trần này để dụ cũng không đủ để nói. Muốn biết điều đó thì cũng như hư không vô biên, thọ mạng kiếp số không thể so sánh.

Lúc đó Di-lặc bạch trước Phật:

– Bạch Thế Tôn! Giả sử có người học Đại thừa là vì Đại trí tuệ vô cực, thà chịu khổ cực trong vô số kiếp, tự quay về Phổ Hiện thực hành pháp Bồ-tát, đối với đại đạo này không nên biếng nhác phế bỏ.

Đức Phật khen:

– Đúng vậy, này Di-lặc! Thật đúng như lời ông nói, ai nghe được đại tuệ vô cùng này, mà không

phát đạo tâm ham thích ư? Chỉ có những hạng biếng nhác không hiểu chánh chân cho nên mới không thích.

Khi Đức Phật nói lời này, mười ngàn người phát tâm đạo rộng lớn. Đức Thế Tôn bảo Sư Tử Bộ Lôi Âm:

– Nay ông đã thấy sở hành bản tâm chí nguyện thuở xưa của Văn-thù-sư-lợi, hóa độ người thành Phật vô lượng, Bồ-tát vô số, đạo tuệ công đức cao vời chẳng thể nghĩ bàn, khắp cả mười phương những người đắc đạo không thể nói hết, không thể thí dụ.

Bồ-tát Sư Tử Bộ Lôi Âm bạch trước Phật:

– Bạch Thế Tôn! Giả sử có người lập hằng thệ nguyện vô cùng, như vậy chí nguyện có bằng Văn-thù-sư-lợi không? Nhẫn chịu khổ hạnh trong vô số kiếp mà không biết mệt mỏi không tưởng lao nhọc?

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Ý ông thế nào? Hư không có nghĩ rằng: Ta vận hành sáng, tối, ngày, tháng, thời tiết, năm, hạn, kiếp số không?

Sư Tử Bộ Lôi Âm thưa:

– Dạ không thưa Thế Tôn.

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Hiểu rõ các pháp cũng như hư không, hư không vắng lặng, không suy nghĩ

sáng, tối, ngày, tháng, thời tiết, năm, hạn, kiếp số. Vì sao? Vì hư không không suy nghĩ thì đâu có tưởng lao nhọc, quá hằng hà sa số kiếp cũng không có tăng giảm, không suy, không thạnh, không hoại, không mất, không sinh, không già, không bệnh, không chết, không đến, không đi. Vì sao? Vì hư không không có, chỉ mượn danh hiệu. Danh hiệu của Văn-thù-sư-lợi cũng như vậy. Nếu hiểu rõ như hư không thì biết các pháp tất cả đều không có ngôn từ, không có sở hữu. Từ đó không còn sợ hãi, không cho là khổ nhọc. Văn-thù-sư-lợi thành Phật đã lâu, chí đồng như vậy; Văn-thù-sư-lợi bình đẳng cũng như vậy.

Lúc đó, Bồ-tát Hải Để hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Hoằng thệ không thể tỷ dụ, nếu có người học nên tiến tu như thế nào?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Nếu có người học mặc giáp hoằng thệ thì nguyện của tôi vẫn tồn tại ở thệ nguyện. Cũng như huyễn hóa không có sở hữu, cũng không sở vị.

Khi Đức Phật nói kinh này, bốn Đại Thiên vương, Thiên đế Thích, Phạm Thiên vương và các chư Thiên có đại oai thần vi diệu khác đều đồng âm khen:

– Dạ vâng, thưa Thế Tôn! Nếu ai nghe được kinh này thì được vui mừng, thiện lợi vô cùng, huống nữa là thọ trì đọc tụng tu học. Chúng con

nguyện thọ trì đọc tụng tu học, vì người khác mà nói khiến cho chánh pháp lưu bố, hộ trì hành giả, làm cho chánh pháp tồn tại lâu dài.

Lúc đó, Bồ-tát Sư Tử Bộ Lôi Âm bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Nếu có người thọ trì đọc tụng kinh này thì được phước vui mừng gì? Nếu có người nghe liền phát tâm hâm mộ dốc chí cầu học theo Văn-thù-sư-lợi thì như thế nào?

Đức Phật dạy:

– Nếu có Bồ-tát học pháp này thì cũng như Như Lai không có trở ngại. Nếu cuối đời mạt thế đem bảy báu được tích tập cả mười phương cõi Phật, dâng cúng tất cả chư Phật, tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, trải qua nhiều kiếp không phế bỏ. Lại thêm thí pháp đầy đủ, trong sáu đức, công đức này không thể nói hết, nhưng không bằng người nghe kinh pháp trang nghiêm thanh tịnh, phát tâm muốn học Văn-thù-sư-lợi, hoặc là muốn đọc tụng, trong bảy bước, công đức này hơn người kia quá ức vạn lần không thể thí dụ, không thể đếm hết.

Khi ấy, Di-lặc bạch trước Phật:

– Bạch Thế Tôn! Kinh này tên là gì? Và phụng trì ra sao?

Đức Phật dạy:

– Này Di-lặc! Kinh này tên là Ngu Lạc Sở Nguyện Thù Đặc, ông nên phụng trì, cũng gọi là Văn-thù-sư-lợi Phật Độ Công Huân Nghiêm Tịnh,

lại gọi là "Kỳ Phát Đạo Tâm Chí Hoài Duyệt Dự". Ông nên phụng trì kiên cố.

Lúc đó, các Bồ-tát mười phương đến tập hội đó đều rải hoa trời cúng dường pháp ấy, khen ngợi công đức vô lượng của Văn-thù-sư-lợi, pháp trạch thấm nhuần phủ khắp ba cõi. Người khai tâm thọ học đều được Chánh giác, đến trước lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng, bỗng nhiên không hiện, tất cả đều trở về cõi của mình.

Khi Đức Phật nói kinh này, giáo hóa hằng hà sa số các Bồ-tát được không thoái chuyển, có Bồ-tát tin pháp này thành tựu đầy đủ đức căn bản.

Lúc đó, Văn-thù-sư-lợi có Tam-muội tên là Phổ chiếu từ huấn như huyễn, dùng định ý này mà nhập định, vừa nhập Tam-muội, tất cả chúng hội đều thấy Văn-thù-sư-lợi khắp cả mười phương các cõi Phật không thể đếm hết. Trước mỗi Đức Phật, đều có Văn-thù-sư-lợi khen ngợi công đức trang nghiêm thanh tịnh của cõi mình. Chúng hội thấy rồi khen chưa từng có. Văn-thù-sư-lợi phổ nguyện vô tận, đạo đức vời vợi siêu việt không gì sánh bằng, nên mới biến thân hiển hiện khắp mười phương mà thân ngồi tại đây không có chuyển đổi, công đức oai thần đường đường không thể thí dụ.

Đức Phật nói như vậy, các chúng Bồ-tát, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ, chư Thiên, Long thần, A-tu-la, người thế gian đều rất hoan hỷ,

đảnh lễ sát chân Phật rồi lui ra.

❑

SỐ 319

ĐẠI THÁNH VĂN-THÙ-SƯ-LỢI BỒ-TÁT PHẬT SÁT CÔNG ĐỨC TRANG NGHIÊM KINH

Hán dịch: Tam tạng Sa-môn Bất Không.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Bạc-già-phạm đang ở tại núi Thứu phong, thuộc thành Vương xá, cùng chúng đại Tỳ-kheo một ngàn vị, Bồ-tát tám vạn bốn ngàn vị, đều đã đạt Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, được không thoái chuyển. Các vị là: Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Đắc Đại Thế, đều là hàng thượng thủ.

Lại có bảy mươi hai ức Thiên chúng đều trụ Bồ-tát thừa. Lại có Thiên đế Thích, chúa thế giới Ta-bà Đại phạm Thiên vương, cùng với bốn vạn Thiên chúng quyến thuộc, cũng đều trụ vào Bồ-tát thừa.

Lại có bốn A-tu-la vương như: Tỳ-ma-chất-đa-la A-tu-la vương, Mạt-lợi A-tu-la vương, Lư Kiên A-tu-la vương, Hoan Hỷ A-tu-la vương, cùng với

trăm ngàn A-tu-la quyến thuộc.

Lại có sáu vạn hai ngàn các đại Long vương như: Nan-đà Long vương, Ô-ba-nan-đà Long vương, Thủy Thiên Long vương, Ma-na-tư Long vương, Địa Trì Long vương, Vô Nhiệt Não Long vương, Tô-mê-lư Long vương, Phục Ma Long vương, Nguyệt Thượng Long vương. Các Long vương như vậy đều là thượng thủ. Lại có bốn đại Thiên vương như: Trì Quốc Thiên vương, Tăng Trưởng Thiên vương, Quảng Mục Thiên vương, Đa Văn Thiên vương. Cùng với trăm ngàn Dược-xoa quyến thuộc như: Kim-tỳ-la đại Dược-xoa, A-tra-phược-câu đại Dược-xoa, Châm Mao đại Dược-xoa, Diệu Tuệ đại Dược-xoa, Hình Tướng đại Dược-xoa, Biến Hình Dược-xoa, Bất Động Dược-xoa, các Dược-xoa như vậy đều là thượng thủ.

Khi ấy, vua, đại thần và bốn chúng Thiên, Long, Dược-xoa, Nhân phi nhân trong thành Vương xá đều đem y phục, thức ăn, thức uống, ngọa cụ, thuốc thang và các món dùng khác đến chỗ Như Lai, cung kính tôn trọng dâng cúng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhận thỉnh thọ thực của vua. Vào sáng sớm, Thế Tôn choàng y, ôm bát cùng với chúng Tỳ-kheo và trăm ngàn trời người vây quanh trước sau đi đến cung vua Vị Sinh Oán ở thành Vương xá. Đức Thế Tôn dùng sức oai thần đại thần cảnh thông phóng ra trăm ngàn tia sáng vi

diệu, trăm ngàn âm nhạc đồng thời trỗi lên, mưa rơi các hoa đẹp như: Hoa Ô-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi rơi tản mác xuống. Ngay khi ấy, Đức Như Lai dùng sức thần thông bấm chân xuống đất liền mọc hoa sen to như bánh xe, bạch ngân làm cành, huỳnh kim làm lá, phệ-lưu-ly bảo làm nhụy, trong đài hoa có hóa Bồ-tát ngồi kiết già.

Lúc đó, các Bồ-tát trong đài hoa sen báu nhiễu quanh bên phải thành Vương xá bảy vòng rồi nói kệ rằng:

Thương chủ lợi ích khắp thế gian
Cứu giúp hữu tình làm ruộng phước
Thích hùng tịch tĩnh đại oai đức
Thế Tôn nay sắp vào thành này.
Nếu có ai cầu sinh Thiên chúng
Giải thoát khổ sinh, già, bệnh, chết
Muốn mong thâu phục bọn ma-la
Thì nên cúng dường Thích Sư Tử.
Danh hiệu Mâu-ni khó được nghe
Trong ngàn ức kiếp tu tinh tấn
Thương xót thế gian làm lợi ích
Thế Tôn nay vào vương thành này.
Hành thí vô lượng vô biên kiếp
Ăn uống y phục và xe cộ
Trai gái vợ con đẹp thương yêu
Xả bỏ vương vị, sắp vào thành.
Hay thí tay chân và tai mắt

Kể cả đầu mũi các chi phần
Do đủ tất cả xả công đức
Nên được trí tuệ rất thù thắng.
Khéo học Đàn-na, tịnh luật nghi
Trì giới không khuyết, vượt hơn người
Đầy đủ nhẫn nhục thắng công đức
Tâm ý tịch tĩnh nay vào thành.
Tu tập Tinh tấn ngàn ức kiếp
Nhàm chán thương xót quán thế gian
Nhập vào Thiền định tu tịch tĩnh
Đại Phạm Âm này nay vào thành.
Trí tuệ vô lượng không ai bằng
Cũng như hư không không cùng tận
Thiện nhẫn công đức giới cũng vậy
Thắng hạnh như thế đều thanh tịnh,
Mạnh mẽ thâu phục chúng ma-la
Được tuệ bất động không ưu não
Pháp luận vi diệu y giáo chuyển
Đại Pháp tự tại nay vào thành.
Có ai mong cầu Thiện Thệ ta
Trang nghiêm đẹp đẽ ba hai tướng
Tâm hạnh Bồ-đề quyết nguyện thành
Nên đến thân cận dâng cúng dường.
Đoạn các phiền não, dục, sân si
Và các giác quán ác tư dục
Phải mau cúng dường vô lượng cụ
Nên đến thân cận Bậc Đại Sư.
Nếu ai muốn cầu vị Phạm thiên

Thích Đề-hoàn Nhân, Đại tự Tại
Cúng các Thiên nhạc hay vi diệu
Phải nên phụng hiến Đại Mâu-ni.
Muốn cầu Luân vương vua bốn châu
Và được bảy báu nguyện thành tựu
Đầy đủ ngàn con đều dũng mãnh
Phải nên cúng dường Nhân Trung Tôn.
Muốn cầu trưởng giả cùng tiểu vương
Và được của cải không cùng tận
Tướng mạo đoan nghiêm quyến thuộc tốt
Vậy mau đến cúng Đại Mâu-ni.
Nếu có người tu hạnh giải thoát
Muốn nghe pháp thù thắng Thế Tôn
Thế nên nay ngươi đến đó nghe
Những gì khó nghe nay được nghe.

Khi ấy, người trong thành lớn Vương xá và trăm ngàn thôn ấp xóm làng, nghe bài tụng cảnh giác này rồi, tất cả trai gái đồng nam đồng nữ đều đem hoa, hương đốt, hương xoa, hương bột, vòng hoa, kim ngân hoa, tràng phan, thượng, khư, trống, sừng, đàn, sáo và các thứ âm nhạc khác nhất tâm tư duy mong Phật nhiếp thọ, hoan hỷ phấn khởi cung kính cúng dường.

Lúc Thế Tôn sắp vào thành, chân phải bước vào cửa thành, đất trong thành sáu cách chấn động, các hàng trời người và trăm ngàn âm nhạc không trỗi tự kêu, trời mưa hoa đẹp. Các hữu tình trong thành, người mù được thấy, người điếc được nghe,

người cuồng tâm được tĩnh, người lõa thể được áo mặc, người đói được ăn uống, người nghèo được của cải và không bị tham dục, sân nhuế, ngu si, keo kiệt, tật đố, phẩn hận, ngã mạn làm bức bách, nhìn nhau với Từ tâm như cha với con. Trong tiếng âm nhạc đó nói kệ tụng rằng:

Thế Tôn mười Lực vào trong thành
Là Đại Trượng Phu Thích Sư Tử
Sát-na đều được đại an lạc
Người mù được thấy, điếc được nghe
Người cuồng tâm lại không tán loạn
Người lõa thể được áo mặc
Những người đói khát được ăn uống
Người nghèo cùng được của cải,
Vô lượng chư Thiên ở hư không
Cung kính lễ bái và tán thán
Mưa hoa cúng dường Đức Như Lai
Trống, sừng, thương, khư các âm nhạc
Chờ Phật vào thành tấu cúng dường
Đất trong thành sáu cách chấn động
Người thấy kỳ lạ sinh vui thích
Tham ái, sân nhuế không bức bách
Xan tham, ganh ghét, mạn đều trừ
Nhìn nhau Từ tâm như cha con
Như Lai mười Lực vào trong thành
Nhân dân an lạc đều hoan hỷ.
Âm nhạc không trỗi tự nhiên kêu
Tất cả đều được vui phi thường

Đều nhờ oai thần của Như Lai
Trời, người, Tu-la chúng thế gian,
Nhiều chúng như vậy đồng thời hiện
Lạ thường thù thắng chẳng nghĩ bàn
Khi Đức Thế Tôn vào trong thành
Rộng làm lợi ích cho nhiều người.

Khi Đức Thế Tôn vào thành Vương xá, bấy giờ, có Đại Bồ-tát tại gia con của trưởng giả giàu có tên là Tồi Quá Cữu, ở trong đường hẻm từ xa trông thấy Thế Tôn, tướng tốt lạ thường, đoan nghiêm nhuần nhã, các căn tịch tĩnh, nhìn mãi không biết chán, trụ Xa-ma-tha, điều phục tối thượng, phòng hộ các căn như khéo điều với, chánh niệm không loạn như ao Tịnh tuyền, thân trang nghiêm bằng ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Bồ-tát thấy Như Lai thành tựu sắc tướng đoan nghiêm, tâm sinh tôn trọng tinh tín, liền đến chỗ Thế Tôn đảnh lễ sát hai chân Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng rồi lui đứng một bên. Đại Bồ-tát Tồi Quá Cữu ở trước Thế Tôn chắp tay cung kính bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Bồ-tát thành tựu bao nhiêu pháp mới chóng được tâm Chánh đẳng Chánh giác, tùy theo điều mong cầu cõi Phật thanh tịnh mà trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh?

Lúc đó, Đức Thế Tôn vì thương xót Tồi Quá Cữu và biết duyên giáo hóa đã đến. Lúc đó, ở giữa đường hẻm ấy cũng có vô lượng trăm ngàn ức

người đến chỗ Phật đảnh lễ sát chân và đứng chắp tay. Trong hư không lại có vô lượng trăm ngàn chư Thiên kính lễ Đức Thế Tôn.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Tồi Quá Cữu rằng:

– Bồ-tát thành tựu một pháp, mau chóng thành tựu Vô thượng Bồ-đề, tùy theo ý muốn mà được cõi Phật thanh tịnh. Này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với tất cả hữu tình khởi đại Bi thương xót, ý vui tăng thượng, nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Thế nào là ý vui tăng thượng? Này thiện nam! Nếu đã phát tâm Bồ-đề rồi thì không nên khởi lên một mảy may pháp bất thiện nào.

Thế nào là hạnh mảy may bất thiện? Là không khởi tham ái, không nổi sân nhuế, không hành ngu si. Nếu ở tại gia thì nên giữ gìn oai nghi không cười cợt. Nếu xuất gia thì không nên cầu cung kính lợi dưỡng, khéo trụ xuất gia tu hành các pháp, thông đạt tất cả pháp như thật.

Thế nào là thông đạt tất cả pháp như thật? Này thiện nam! Tất cả pháp là uẩn, xứ, giới.

Thế nào là thông đạt năm uẩn? Nên quán năm uẩn như huyễn, xa lìa tánh không không sở duyên, tịch tĩnh không sinh không diệt. Tuy thông đạt như vậy, nhưng không thấy thông đạt, cũng không có cái thấy, không biết không suy nghĩ, cũng không phân biệt và sở phân biệt. Tất cả phân biệt tịch tĩnh

thông đạt. Đó gọi là Đại Bồ-tát chánh hạnh không xả hữu tình. Vì sao? Vì Bồ-tát biết pháp huyễn ấy. Như vậy là vì hữu tình mà diễn nói, hữu tình và pháp cả hai đều không thể được.

Này thiện nam! Do thành tựu một pháp này, nên Bồ-tát mau chóng chứng Vô thượng Bồ-đề, viên mãn cõi Phật thanh tịnh.

Khi Đức Phật nói pháp môn thành tựu công đức trang nghiêm cõi Phật, Bồ-tát Tối Quá Cữu được Vô sinh pháp nhẫn, hoan hỷ phấn khởi bay lên hư không cao bằng bảy cây Đa-la. Hai ngàn hữu tình ở trong chúng ấy phát tâm Bồ-đề. Một vạn bốn ngàn trời, người xa lìa trần cấu, ở trong các pháp được Pháp nhãn tịnh.

Khi ấy, Đức Thế Tôn mỉm cười rạng rỡ, từ nơi mặt phóng ra ánh sáng xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía chiếu sáng vô lượng vô biên thế giới, chiếu rồi trở lại nhiễu quanh Phật ba vòng rồi nhập vào đỉnh.

Lúc đó, Tỳ-kheo A-nan từ chỗ ngồi sửa lại y phục, bày vai phải, gối phải quỳ sát đất nói kệ trước Thế Tôn:

Các pháp tự tại đến bờ kia
Đạo Sư mười Lực tối thắng tôn
Tất cả trí giả thảy đều nghe
Cúi xin nói rõ vì sao cười?
Mâu-ni thế nào biết quá khứ
Thế nào vị lai đều giác ngộ

Hiện tại làm sao mà giác tri
Cúi xin diễn nói hiện mỉm cười?
Tất cả tâm hạnh của hữu tình
Hạ, trung, tối thượng có sai biệt
Giải thoát các tưởng đến bờ kia
Xin Điều ngự nói vì sao cười?
Trăm ngàn muôn ức chư Thiên đến
Chắp tay lễ kính Đức Thế Tôn
Ở trong đại chúng sinh khát ngưỡng
Cúi xin Mâu-ni nói diệu pháp!
Bậc trí đến bờ kia
Diệt trừ mọi lỗi lầm
Biết tất cả thắng hạnh
Vì lý do gì cười?
Trăm ngàn ức chư Thiên
Đang mong muốn cầu pháp
Vô lượng các Tỳ-kheo
Đều đến nghe chánh pháp.
Vì phát nguyện cúng dường
Vô lượng các âm thanh
Tất cả đều khát ngưỡng
Xin Phật trừ nghi hoặc!

Đức Phật bảo Tỳ-kheo A-nan-đà:

– Nay ngươi có thấy Đại Bồ-tát Tồi Quá Cữu bay lên hư không cao bằng bảy cây Đa-la không?

A-nan-đà bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.

Đức Phật bảo:

– Này A-nan-đà! Bồ-tát Tồi Quá Cữu này về sau quá sáu mươi hai a-tăng-kỳ trăm ngàn ức kiếp ở trong tam thiên đại thiên thế giới, trong kiếp Lìa nhiệt não chứng thành Chánh đẳng Chánh giác, hiệu là Tịch Tĩnh Điều Phục Âm Thanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này A-nan-đà! Cõi Phật của Tịch Tĩnh Điều Phục Âm Thanh Như Lai kia công đức trang nghiêm, cho đến chúng Thanh văn, Bồ-tát cũng như thế giới Diệu hỷ của Đức Như Lai Bất Động.

Khi Thế Tôn nói pháp này rồi, từ nơi ấy tiến dần về cung vua Vị Sinh Oán. Đến rồi cùng với chúng Tỳ-kheo theo thứ tự trải tòa mà ngồi.

Lúc đó, vua Vị Sinh Oán biết Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo ngồi rồi, liền đem các món ăn uống, hương vị thơm ngon, tự tay dâng cúng Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo Tăng khiến được no đủ. Lại đem y phục thượng diệu dâng lên Như Lai và chúng Tỳ-kheo, cúi mình choàng lên Phật và chúng Tăng. Choàng rồi, đảnh lễ Thế Tôn, lui ngồi ghế thấp một bên trước Phật thưa:

– Bạch Thế Tôn! Phẫn, hận, phú và các lỗi lầm cho đến vô tri từ đâu mà sinh, từ đâu mà diệt?

Đức Phật dạy:

– Này Đại vương! Phẫn, hận, phú và các lỗi lầm đều từ ngã và ngã sở mà sinh, ngã và ngã sở được

kiến lập từ không xứ. Nếu không biết công đức và lỗi lầm thì là vô tri. Nếu biết ngã và ngã sở như thật trí cũng không phải trí không thể thi thiết. Thế nên, Đại vương nên học như vậy. Tất cả pháp hữu vi vốn không đến không đi, cũng không ngôn thuyết. Này Đại vương! Pháp không đến đi, không đến đi đó cũng không sinh không diệt. Không sinh không diệt đó gọi là trí, mà cái vô trí đó cũng gọi là trí. Vì sao? Vì các pháp nhập xuất không thể biết nhau. Nếu không biết thì gọi là trí.

Lúc đó, vua Vị sinh oán bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Thật là kỳ lạ, thật là đặc biệt, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo nói như vậy. Nay con thà chết yểu mà được nghe chánh pháp còn hơn sống lâu mà không nghe được pháp.

Vua Vị Sinh Oán thỉnh Phật chiều hôm đó nói pháp, Đức Thế Tôn nhận lời. Sau khi thọ thực xong, Đức Phật xếp y bát trở về núi Linh thứu, rửa chân sửa tòa nhập vào chánh định. Lúc đó, Đức Thế Tôn vì muốn nói pháp, nên xế hôm ấy xả định. Đồng thời, Tỳ-kheo Xá-lợi-phất và các đại Thanh văn cũng đều xả định. Đồng chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cũng xả định, cùng với bốn vạn Thiên tử đến hội. Bồ-tát Từ Thị cùng năm ngàn Bồ-tát đến hội. Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm cùng năm trăm Bồ-tát vừa xả định dẫn các quyến thuộc vây quanh trước sau đến núi Linh thứu, đảnh lễ Thế Tôn rồi mỗi mỗi trải tòa ngồi sang một bên.

Lúc đó, vua Vị Sinh Oán cùng các quyến thuộc trước sau tiến về núi Linh thứu, đến chỗ Như Lai đảnh lễ sát chân Phật rồi lui ngồi một bên. Đồng thời, tại thành Vương xá lại có vô lượng trăm ngàn hữu tình đồng đến núi Linh thứu, đến chỗ Đức Như Lai đảnh lễ sát chân rồi lui ngồi một bên.

Khi ấy, Xá-lợi-phất nhờ oai thần của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay hướng lên Đức Phật bạch rằng:

– Bạch Thế Tôn! Vừa rồi ở giữa đường hẻm trong thành Xá-vệ Đức Thế Tôn đã vì Đại Bồ-tát Tồi Quá Cữu lược nói công đức trang nghiêm cõi Phật viên mãn của Bồ-tát. Lành thay, thưa Thế Tôn! Nay cúi xin Thế Tôn nói rộng ra. Như các Bồ-tát thực hành hạnh Bồ-tát chớ khiến thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề, được Nhất thiết trí, nhiếp phục ma la, hàng các ngoại đạo, thanh tịnh các phiền não, trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh, mãn nguyện rồi khởi tuệ thiện xảo, lìa Phật địa, trụ vào Thanh văn và Duyên giác địa, khéo chuyển pháp luân, tu các Ba-la-mật, khiến được trí Tát-bà-nhã, hiện vì các Bồ-tát cùng vô lượng vô số hữu tình làm lợi ích lớn. Trong hội ấy có thiện nam, thiện nữ cầu Bồ-đề, được thân cận theo Phật, nghe nói diệu pháp hoan hỷ phấn khởi, được hoan hỷ rồi như thuyết tu hành.

Khi ấy, Đức Thế Tôn suy nghĩ: "Nay ta hiện khởi thần thông như vậy, từ thần thông này hiện

hành cảnh giới, phóng ra trăm ngàn ánh sáng khắp cả mười phương mỗi mỗi ánh sáng phát ra muôn ngàn ánh sáng đến nhiều cõi Phật. Chiếu sáng trong các cõi ấy, che cả ánh sáng mặt trời mặt trăng và che cả nhãn căn. Tất cả ánh sáng của trời, rồng, Dược-xoa, ma-ni, điện, lửa không còn hiển hiện, cũng không có sắc tướng địa ngục và các ánh sáng của hữu tình khác. Cho đến núi Vi, núi Đại Luân vi, núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại Mục-chân-lân-đà, núi chúa Tô-mê-lô và các núi đen khác, tường, vách, cây cối trong mười phương các thế giới bị ánh sáng Phật chiếu nên thảy đều tiêu hết".

Khi ấy, Thế Tôn ở trong ánh sáng phát tiếng dõng dạc cảnh giác mười phương vô lượng thế giới. Lúc đó, phương Đông cách thế giới này quá tám mươi bốn hằng hà sa cõi Phật, có một thế giới tên là Phổ biến. Cõi đó có Phật hiệu là Cát Tường Tích Vương Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang trụ thế. Trong cõi Phật ấy không nghe đến tên Thanh văn, Duyên giác, chỉ có chúng Đại Bồ-tát thanh tịnh vô lượng khắp cả nước ấy. Mỗi mỗi Bồ-tát đều có trăm ức Đại Bồ-tát không thoái chuyển vây quanh trước sau làm quyến thuộc. Trong thế giới ấy có một Đại Bồ-tát tên là Pháp Dũng.

Vì sao gọi là Pháp Dũng? Vì khi Cát Tường Tích Vương Như Lai nói pháp ở trong chúng, Bồ-tát Pháp Dũng nghe pháp rồi bay lên hư không cao bằng bảy cây Đa-la, tự ẩn thân vì chúng mà nói

pháp, pháp đó là pháp môn Đà-la-ni kim cang Bồ-tát tạng. Lúc đó, chúng hội đều nghĩ rằng: "Tất cả các pháp chỉ có nghe tiếng". Này thiện nam! Vì sao vậy? Vì không thấy thân mà chỉ nghe tiếng, phát ra thanh sắc như vậy thành tựu không hiện; như sắc thanh cũng lại như vậy; như tiếng tất cả pháp cũng vậy, vô lượng Bồ-tát đều được pháp nhẫn. Do vì nghĩa đó cho nên gọi là Pháp Dũng.

Đại Bồ-tát Pháp Dũng thấy ánh sáng lớn và nghe tiếng dõng dạc, liền đến chỗ Cát Tường Tích Vương Như Lai, đảnh lễ sát chân rồi đứng qua một bên thưa:

– Thưa Thế Tôn! Vì lý do gì mà trong thế gian có ánh sáng lớn và nghe tiếng dõng dạc từ xưa chưa từng có?

Cát Tường Tích Vương Như Lai bảo:

– Này thiện nam! Phương Tây cách đây quá tám mươi bốn hằng hà sa số cõi Phật, có thế giới tên Ta-bà, Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hiện đang trụ thế, vì muốn triệu tập muôn ức các Bồ-tát trong mười phương thế giới đến nghe pháp, cho nên tất cả lỗ chân lông phóng ra ánh sáng và tiếng dõng dạc này.

Bồ-tát Pháp Dũng bạch Cát Tường Tích Vương Như Lai:

– Bạch Thế Tôn! Nay con muốn đến thế giới Ta-bà lễ bái chiêm ngưỡng cúng dường thừa sự

Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng muốn diện kiến chúng Bồ-tát và để nghe pháp.

Đức Phật dạy:

– Nên đi, nay đã đúng lúc.

Bồ-tát Pháp dũng liền cùng sáu mươi ức chúng Đại Bồ-tát, trước sau cùng nhau rời khỏi cõi ấy, nhanh như tráng sĩ co duỗi cánh tay liền hiện trong thế giới này. Khi ấy, Bồ-tát Pháp dũng nghĩ như vầy: "Nay ta nên hiện Thần cảnh thông nào, để đến lễ bái thân cận chiêm ngưỡng cúng dường Thích-ca Mâu-ni Như Lai". Nghĩ như vậy rồi, liền nhập vào chánh định Nhất thiết trang nghiêm. Nhờ vào oai lực chánh định Thần cảnh thông, khiến tam thiên đại thiên thế giới đầy cả hoa đẹp, hoa rơi ấy cao đến ngang gối. Trăm ngàn âm nhạc đồng thời trổi lên, tràng phan bảo cái trang nghiêm đủ loại. Lại dùng diệu hương xông ngát cả thế giới này, cũng như cung trời Tha hóa tự tại. Bồ-tát Pháp Dũng hiện Thần cảnh thông rồi, cùng với các Bồ-tát đến chỗ Thích-ca Mâu-ni Như Lai, đảnh lễ sát chân, nhiễu quanh bên phải ba vòng, tùy theo chỗ đến dùng nguyện lực hóa hiện hoa sen, rồi ngồi lên hoa ấy.

Phương Nam cách thế giới này quá chín mươi sáu ức cõi Phật, có thế giới tên là Ly trần, hiện có Phật hiệu Sư Tử Dũng Mãnh Phấn Tấn Như Lai

Ứng Chánh Đẳng Giác, được vô lượng chúng Đại Bồ-tát cung kính vây quanh. Trong thế giới ấy có một Đại Bồ-tát tên là Bảo Thủ. Vì nghĩa gì mà gọi là Bảo thủ? Vì khi Bồ-tát ấy ở trong các cõi Phật hóa độ hữu tình, dùng tay phải sờ khắp thế giới chư Phật, tùy theo ý muốn mà có thể thành tựu từ lòng bàn tay phát ra tiếng Phật, Pháp, Tăng, Thí, Giới, Nhẫn, Tấn, Thiền định, Trí tuệ, Từ Bi, Hỷ Xả và trăm ngàn ức tiếng pháp bảo khác. Vì nghĩa đó cho nên gọi là Bảo Thủ.

Lúc đó, Đại Bồ-tát Bảo Thủ thấy ánh sáng lớn và tiếng dõng dạc từ xưa chưa nghe, từ xưa chưa thấy, liền đến chỗ của Sư Tử Dũng Mãnh Phấn Tấn Như Lai, đảnh lễ sát chân Phật thưa:

– Thưa Thế Tôn! Vì lý do gì mà có ánh sáng lớn và tiếng dõng dạc này?

Đức Phật bảo:

– Này thiện nam! Phương Bắc cách đây quá chín mươi sáu ức cõi Phật, có thế giới Ta-bà, Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hiện đang trụ thế. Tất cả chân lông của Đức Phật ấy phóng ra ánh sáng lớn và tiếng dõng dạc này, vì muốn diễn nói công đức trang nghiêm cõi Phật. Nay vô số Bồ-tát đều giữ bản nguyện trang nghiêm cõi Phật cho nên hiện điềm này.

Khi ấy, Bồ-tát Bảo Thủ lại thưa Sư Tử Dũng Mãnh Phấn Tấn Như Lai:

– Nay con muốn đến thế giới Ta-bà lễ bái chiêm ngưỡng cúng dường thừa sự Thích-ca Mâu-ni Như Lai, diện kiến các Bồ-tát và cũng để nghe pháp.

Đức Phật ấy hỏi:

– Ông dùng cách gì để đến thế giới tạp nhiễm?

Bồ-tát Bảo Thủ thưa:

– Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thấy được nghĩa lợi gì mà chọn thế giới tạp nhiễm đó, sao không chọn cõi Phật thanh tịnh?

Đức Phật bảo:

– Này thiện nam! Đức Phật Thế Tôn ấy, trong nhiều kiếp nguyện như vầy: "Ta nguyện chóng thành tựu đại Bi, thường ở trong chỗ hữu tình tệ ác, thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển diệu pháp luân".

Bồ-tát Bảo Thủ lại thưa Sư Tử Dũng Mãnh Phấn Tấn Như Lai:

– Thưa Thế Tôn! Chỉ có Như Lai Thích-ca Mâu-ni mới phát nguyện đại Bi khó phát này, hiện ở trong thế giới tệ ác này. Như vậy Đấng Từ Tôn này rất khó gặp, con nay đến thế giới ấy lễ bái chiêm ngưỡng.

Đức Phật dạy:

– Nay đã đúng lúc nên đi, nhưng ông đến đó phải cẩn trọng quán sát, chớ có tự hủy làm tổn

thương Phật và Bồ-tát ấy rất khó gặp, còn các hữu tình khác tâm hạnh hiểm hóc khó có thể điều phục.

Bồ-tát Bảo Thủ bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Cõi ấy tuy có phẫn hận oán thù, nhưng không làm tổn thương đến con. Giả sử tất cả hữu tình tận đời vị lai trong muôn ức kiếp sân hận mạ nhục cho đến dùng đao, gậy, ngói, đá đánh ném, con sẵn sàng nhận chịu không trả thù lại.

Lúc đó, Sư Tử Dũng Mãnh Phấn Tấn Như Lai bảo tất cả chúng Bồ-tát:

– Này các thiện nam! Các ông nên mặc giáp nhẫn nhục như Bồ-tát Bảo thủ, thì mới cùng đến thế giới Ta-bà được.

Sư Tử Dũng Mãnh Phấn Tấn Như Lai nói lời ấy rồi, Bồ-tát Bảo Thủ nhất tâm, nhất ý cùng với vô lượng Bồ-tát trong hội vây quanh trước sau rời khỏi thế giới ấy, đến thế giới này. Bồ-tát Bảo Thủ nghĩ như vầy: "Nay ta nên dùng cảnh giới thần thông nào để lễ bái Thích-ca Mâu-ni Như Lai và làm sao để an lạc vô lượng hữu tình". Nghĩ như vậy rồi, liền vận thần thông hiện hành cảnh giới, dùng tay phải che tam thiên đại thiên thế giới, từ trong tay mưa các món ăn uống, y phục, xe cộ, kim ngân, lưu ly, trân châu, kha bối, san hô, ngọc bích, tùy theo sự mong muốn của hữu tình đều được đầy đủ. Người thích nghe pháp được nghe pháp từ

trong tay ấy. Lại khiến cho vô lượng hữu tình nghe pháp hiện chứng chân thật, cũng khiến vô lượng hữu tình thọ vui vi diệu thù thắng. Lúc đó, Đại Bồ-tát Bảo Thủ vận thần thông cảnh giới như vậy rồi, cùng các Bồ-tát đến chỗ Thích-ca Mâu-ni Như Lai, đảnh lễ sát chân, nhiễu quanh bên phải ba vòng, tùy theo chỗ đến, dùng nguyện lực hóa hiện hoa sen, rồi ngồi lên hoa ấy.

Phương Tây cách thế giới này quá chín mươi ức trăm ngàn cõi Phật, có thế giới tên Bảo tạng, có Phật hiệu là Bảo Tích Vương Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hiện đang ở thế giới ấy. Cõi Phật ấy thành tựu bằng các thứ lưu ly thanh tịnh, không có Thanh văn, Duyên giác, chỉ có chúng Đại Bồ-tát thanh tịnh, đến, đi, ngồi, đứng trên đất lưu ly đều thấy Bảo Tích Vương Như Lai hiển hiện rõ ràng cũng như gương sáng soi thấy mặt mình. Các Bồ-tát này ở nơi đất ấy thấy Phật Thế Tôn cũng như vậy, thấy rồi thỉnh pháp, Đức Phật liền nói về bản nguyện thuở xưa, các Bồ-tát ấy nghe pháp được pháp nhẫn. Bảo Tích Vương Như Lai thường từ Ma-ni bảo tướng giữa chặng mày phóng ánh sáng lớn, chiếu khuất ánh sáng mặt trời, mặt trăng, không biết được ngày đêm, chỉ dựa vào hoa úp nở mà biết ngày đêm. Trong cõi Phật Bảo Tích Vương có một Đại Bồ-tát tên là Nguyện Tuệ Thù Thắng thấy được ánh sáng và tiếng dõng dạc của Thích-ca Mâu-ni Như Lai, liền đến chỗ Bảo Tích Vương

Như Lai đảnh lễ sát chân rồi lui ngồi một bên bạch rằng:

– Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì ở trong thế gian có tiếng dõng dạc và ánh sáng lớn này?

Đức Phật bảo:

– Này thiện nam! Phương Đông cách đây quá chín mươi ức trăm ngàn cõi Phật, có thế giới Ta-bà, Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì muốn triệu tập muôn ức Bồ-tát trong mười phương thế giới đến nghe pháp, nên tất cả lỗ chân lông phóng ra ánh sáng lớn và tiếng dõng dạc này.

Bồ-tát Nguyện Tuệ Thù Thắng nghe nói vậy rồi lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Nay con muốn đến thế giới Ta-bà, lễ bái chiêm ngưỡng cúng dường thừa sự Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng để diện kiến các Bồ-tát và nghe pháp.

Đức Phật bảo:

– Nay đúng lúc, ngươi nên đi.

Lúc đó, Đại Bồ-tát Nguyện Tuệ Thù Thắng cùng các Bồ-tát trong khoảng sát-na đã đến thế giới Ta-bà. Bồ-tát Nguyện Tuệ Thù Thắng nghĩ rằng: "Nay ta nên dùng biến hóa nào để đến chiêm ngưỡng Thích-ca Mâu-ni Như Lai". Nghĩ như vậy rồi, liền nhập vào chánh định. Nhờ chánh định Thần cảnh thông này, nên khiến các khổ của bàng

sinh Diệm-ma trong tam thiên đại thiên thế giới đều chấm dứt, trong khoảng sát-na được vô thượng an lạc thù thắng. Lửa địa ngục đều được dập tắt, ngạ quỷ, súc sinh và hữu tình Diệm-ma giới đều được no đủ không còn đói khát, trong khoảng sát-na đều được an lạc. Cũng như Tỳ-kheo vừa nhập tĩnh xứ, lúc đó, không có một hữu tình nào bị tham lam, sân nhuế, ngu si, phẫn hận, não hại, xan tham, ngã mạn, tật đố, kiêu ngạo, khi dối, che lấp bức não. Tất cả các cõi đều khởi tâm Từ và tâm lợi ích.

Lúc Bồ-tát Nguyện Tuệ Thù Thắng hiện Thần cảnh thông như vậy rồi, cùng các Bồ-tát đến chỗ Thích-ca Mâu-ni Như Lai đảnh lễ sát chân, nhiễu bên phải ba vòng rồi tùy theo chỗ đến dùng nguyện lực hóa hiện hoa sen, rồi ngồi lên hoa ấy.

Phương Bắc cách đây quá hơn sáu vạn ba ngàn cõi Phật, có thế giới tên Trang nghiêm, hiện có Phật hiệu Sinh Sa La Đế Vương. Trong thế giới ấy không có người tại gia mặc áo thế tục, tất cả Bồ-tát đều mặc ca-sa. Thế giới ấy không nghe đến tên người nữ, thì có đâu đến thai sinh. Tất cả đều mặc áo ca-sa, ngồi kiết già trong hoa sen mà hóa sinh. Đức Phật Thế Tôn ấy vì các Bồ-tát thường nói pháp môn Tánh ấn.

Sao gọi là pháp môn Tánh ấn? Nghĩa là phát tâm Bồ-đề, đầy đủ luật nghi Bồ-tát, là nhập vào tạng Đà-la-ni căn bản của Bồ-tát, tâm không tán loạn. Vì có khả năng hành xả cho nên nhập vào

tánh không Tam-ma-địa. Vì trụ vào chánh hạnh cho nên nhập vào vô tướng Tam-ma-địa. Vì không chỗ hy vọng nên nhập vào vô nguyện Tam-ma-địa. Tánh lìa tham dục, thông đạt uẩn, xứ, giới. Đối với sự hy vọng mà được giác ngộ; đối với Phật trí chánh nguyện vô sinh, cho đến thông đạt tất cả pháp, đối với tất cả pháp phân biệt, không phân biệt thảy đều đoạn trừ. Do thấy được các pháp ấy như vậy, cho nên gọi là pháp môn Tánh ấn.

Trong hội ấy, có một Đại Bồ-tát tên là Tướng Trang Nghiêm Tinh Tú Tích Vương Bản Nguyện Thù Thắng. Nếu có chúng sinh nào thấy được thân Bồ-tát ấy thì nhất định sẽ được ba mươi hai tướng.

Lúc Bồ-tát thấy được ánh sáng lớn và tiếng dõng dạc của Phật, liền đến chỗ Sinh Sa La Đế Vương Như Lai, đảnh lễ sát hai chân, nhiễu bên phải ba vòng, lui ngồi một bên thưa:

– Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì mà có ánh sáng lớn và tiếng dõng dạc này?

Đức Phật ấy bảo:

– Này thiện nam! Phương Nam cách đây quá sáu vạn ba ngàn cõi Phật, có thế giới Ta-bà, Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Tất cả lỗ chân lông của Đức Phật ấy phóng ra ánh sáng lớn và tiếng dõng dạc này là vì muốn triệu tập chư Đại Bồ-tát trong mười phương vô số thế giới đến nghe pháp.

Bồ-tát Tướng Trang Nghiêm Tinh Tú Tích Vương thưa:

– Vì lý do gì mà gọi là thế giới Ta-bà?

Đức Phật dạy:

– Thế giới ấy có khả năng kham nhẫn tham lam, sân nhuế, ngu si và các khổ não khác. Vì thế cho nên gọi là thế giới Ta-bà.

Bồ-tát Tướng Trang Nghiêm Tinh Tú Tích Vương thưa:

– Các hữu tình ở thế giới Ta-bà hủy báng, chửi bới, đánh đập đều có thể nhẫn chịu ư?

Đức Phật ấy dạy:

– Này thiện nam! Các hữu tình ở cõi ấy, ít có thể thành tựu công đức như vậy mà phần nhiều là tùy thuận với tham lam sân nhuế, ngu si, oán hận trói buộc.

Bồ-tát ấy thưa:

– Nếu như vậy thì thế giới ấy không thể gọi là thế giới Ta-bà.

Đức Phật ấy nói với Bảo Tướng Trang Nghiêm Tinh Tú Tích Vương:

– Này thiện nam! Cõi Phật ấy cũng có người hành Bồ-tát thừa, các thiện nam, thiện nữ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, thành tựu nhẫn nhục, bảo hộ hữu tình, điều phục chính mình. Nếu các hữu tình dùng những dụng cụ gây khổ gia hại, thảy đều nhẫn chịu, không khởi lên buông lung,

tham lam, sân nhuế, ngu si.

Này thiện nam! Do có các thiện trượng phu như vậy, cho nên gọi thế giới ấy là Ta-bà.

Lại trong thế giới của Thích-ca Mâu-ni Như Lai, cũng có các hữu tình đủ mọi tánh ác, ít có khả năng sửa đổi, tâm tánh thô tháo không biết xấu hổ, không biết kính Phật, không trọng pháp, không mến Tăng, rồi đây sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh. Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai ở giữa hữu tình hạ liệt, có khả năng nhẫn chịu sự mạ nhục, tị hiềm, sân hận, bài xích, não loạn lời thô ác, tâm oán ghét. Cũng như đại địa không thể lay động, không có trái nghịch. Nếu được cúng dường thì tâm không phân biệt, cũng không yêu ghét, cho nên gọi là thế giới Ta-bà.

Khi ấy, Bồ-tát Tướng Trang Nghiêm Tinh Tú Tích Vương lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Nay con được lợi ích lớn, không sinh vào chỗ hữu tình tệ ác kia.

Đức Phật ấy dạy:

– Này thiện nam! Chớ nói như vậy. Vì sao? Vì phía Đông bắc có thế giới Thiện trang nghiêm, hiện có Phật hiệu Đại Tự Tại Vương Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Hữu tình cõi ấy hoàn toàn hướng đến an lạc. Ví như Tỳ-kheo nhập diệt tận định, sự an lạc của hữu tình ấy cũng lại như vậy. Nếu các hữu tình ở trong cõi Phật ấy tu hành phạm

hạnh trải qua trăm ức năm, cũng không bằng hữu tình trong cõi Ta-bà chỉ khoảng một khảy móng tay khởi tâm Từ đối với các hữu tình, thì sẽ được công đức nhiều hơn, huống nữa là trong một ngày một đêm trụ tâm thanh tịnh.

Khi ấy, Bồ-tát Tướng Trang Nghiêm Tinh Tú Tích Vương bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Chúng con muốn đến thế giới Ta-bà lễ bái, chiêm ngưỡng, cúng dường, thừa sự Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng để diện kiến các Bồ-tát và nghe pháp.

Đức Phật bảo:

– Nay đã đúng lúc nên đi đi.

Lúc đó, Đại Bồ-tát Tướng Trang Nghiêm Tinh Tú Tích Vương, cùng trăm ức Bồ-tát rời khỏi thế giới ấy, trong khoảng sát-na đã đến cõi Ta-bà. Bồ-tát Tướng Trang Nghiêm Tinh Tú Tích Vương suy nghĩ: "Nay ta nên dùng sức thần thông nào để cúng dường, chiêm ngưỡng, lễ bái Thích-ca Mâu-ni Như Lai".

Nghĩ như vậy rồi, Bồ-tát tự dùng thần cảnh thông hóa thành bảo cái ở trong hư không, che cả tam thiên đại thiên thế giới, trăm ngàn vạn ức châu anh, tràng phan, bảo cái trang trí xung quanh rủ xuống. Trong bảo cái mưa xuống, đủ loại hoa, trăm ngàn âm nhạc không trỗi tự kêu. Lại khiến cho các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời,

Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tố-la, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Ma-hô-la-già, Nhân phi nhân trong hội này đều tự thấy thân đầy đủ ba mươi hai tướng hiện trong bảo cái.

Lúc Bồ-tát Tướng Trang Nghiêm Tinh Tú Tích Vương hiện Thần cảnh thông như vậy rồi, cùng các Bồ-tát đến chỗ Thích-ca Mâu-ni Như Lai, đảnh lễ sát hai chân, nhiễu bên phải ba vòng, tùy theo chỗ đến, dùng nguyện lực hóa hiện hoa sen rồi ngồi lên hoa ấy.

Như vậy, cho đến khắp cả mười phương đều có vô lượng a-tăng-kỳ trăm ngàn ức Bồ-tát ở trong vô lượng a-tăng-kỳ cõi Phật, thấy ánh sáng lớn và tiếng dõng dạc này, đều hỏi Thế Tôn của mình rồi đến thế giới này, đảnh lễ Phật, ngồi qua một bên cũng lại như vậy.

Lại có Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tố-la, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Ma-hô-la-già, cho đến Thích, Phạm, Hộ thế và các chư Thiên đại oai đức khác trong tam thiên đại thiên thế giới đều thấy ánh sáng và tiếng dõng dạc này, cùng đến chỗ Phật đảnh lễ sát chân rồi lui ngồi một bên.

Khi ấy, Đức Thế Tôn vận thần thông hiện hành rồi, tất cả Bồ-tát trong mười phương a-tăng-kỳ vô lượng vô biên trăm ngàn muôn ức cõi Phật, đều thấy công đức trang nghiêm ở cõi này và thân Phật, Bồ-tát, Thanh văn, thọ dụng, danh tiếng, quốc độ

đều bằng nhau, mỗi mỗi Bồ-tát đều tự biết thân mình ở trong đó.

Lúc đó, Bồ-tát Từ Thị từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay hướng lên Phật nói tụng rằng:

Trí tuệ vô biên vang mười phương
Ánh sáng chiếu khắp cõi trời người
Tất cả hữu tình cùng gom lại
Không thể lường được trí của Phật.
Mười phương vô lượng các Bồ-tát
Vì muốn cầu pháp đều đến hội
Tất cả cùng nhau cung kính Phật
Thảy đều khát ngưỡng Đại Mâu-ni.
Như Lai đầy đủ giới định tuệ
Đoan nghiêm Vô úy như Sư tử
Tuệ quang như nhật chiếu hư không
Danh xưng vang khắp các cõi Phật.
Chư Thiên, Long thần, cùng trai gái
Cho đến Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Thảy đều chắp tay và cung kính
Xin Phật thương xót vì nói pháp.
Quá, hiện, vị lai người đáng độ
Quyết định biết rõ pháp khí này
Như Lai thông đạt các hữu tình
Cúi xin diễn nói trừ nghi hoặc.
Phật tử tu hành như thế nào
Để được cõi tịnh lìa trần cấu?
Làm sao thành tựu được đại nguyện

Như Lai vì con rộng tuyên nói
Làm sao không nhiễm tánh keo kiệt
Làm sao không hoại các Thi-la
Làm sao vượt qua mọi lăng nhục
Chửi bới bài báng đều kham nhẫn?
Làm sao dũng mãnh siêng tinh tấn
Ức kiếp tu hành không mệt mỏi
Vô lượng khổ não các hữu tình
Thảy đều khiến được đại an lạc?
Làm sao chuyên chú luôn định tâm
Trụ Tam-ma-địa, tâm thanh tịnh
Không thể đắm nhiễm trước mọi cảnh
Cũng như hoa sen không dính nước?
Làm sao để nói pháp thậm thâm
Thông đạt được trí tuệ xuất thế?
Làm sao hàng phục quân ma-la
Rốt ráo chứng được Vô thượng giác?

❑

ĐẠI THÁNH VĂN-THÙ-SƯ-LỢI BỒ-TÁT PHẬT SÁT CÔNG ĐỨC TRANG NGHIÊM KINH

QUYỂN TRUNG

Khi ấy, Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Từ Thị:

– Nay ông hãy vì Như Lai mà trang nghiêm pháp tòa, ta sẽ thăng tòa nói về ý vui tu các hạnh thiện xảo, phát sinh các công đức trang nghiêm cõi Phật, thú hướng chánh hạnh pháp môn thuở xưa.

Bồ-tát Từ Thị liền nghĩ: "Vì nghĩa gì mà nay Như Lai sai ta trang nghiêm pháp tòa? Sao không sai A-nan-đà, Đại Mục-kiền-liên? Tại sao lại xả bỏ các Thanh văn, Duyên giác, mà chỉ nói cho các Bồ-tát thanh tịnh, các vị ấy không phải là pháp khí của pháp môn này ư? Vì các Bồ-tát cho nên mới sai ta trải tòa".

Lúc đó, Đại Bồ-tát Từ Thị vận thần thông hiện hành cảnh giới. Từ thần thông này, hóa tòa Sư tử cao bốn vạn na-do-tha, dùng vô lượng báu trang nghiêm xung quanh, dùng Thiên diệu y trải lên trên, y ấy mềm mại, hễ ai sờ vào đều được an lạc. Từ nơi tòa ấy phát ra đủ loại ánh sáng chiếu khắp

tam thiên đại thiên thế giới.

Khi ấy, Đức Như Lai từ chỗ ngồi đứng dậy thăng tòa, tam thiên đại thiên thế giới sáu cách chấn động rất là khác thường.

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu bốn pháp, thì sở nguyện mới được đầy đủ:

1. Ý vui hướng đến Bồ-đề.

2. Khởi tâm thương xót đối với các hữu tình.

3. Phát khởi tinh tấn.

4. Thân cận Thiện tri thức.

Bồ-tát nhờ thành tựu được bốn pháp này, nên đạt nguyện được viên mãn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu một pháp, đại nguyện không thoái, thành tựu quốc độ thanh tịnh, pháp đó Bồ-tát nên học. Vì các Bồ-tát mà Bất Động Như Lai xưa đã tu hành phát thệ nguyện: "Nơi ta sinh ra, nếu không xuất gia thì là khi dối mười phương chư Phật".

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát phải nên tùy thuận mà học. Hoặc Phật ra đời, hoặc không ra đời, tất cả chỗ sinh ra thảy đều quyết định, rời nhà xuất gia. Vì sao? Vì các Bồ-tát là người lợi ích tối thắng. Đó gọi là xuất gia.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ưa xuất gia thì có khả năng nhiếp thủ mười thứ công đức:

1. Không đắm trước các dục.

2. Thích ở chỗ A-lan-nhã.

3. Thực hành hạnh của Phật.

4. Không đắm trước vợ con, tham đắm của cải.

5. Lìa hành pháp các thú.

6. Học tập hành pháp thiện thú.

7. Có khả năng thành tựu thiện căn.

8. Hay tích tập thiện căn không bị tán mất.

9. Được chư Thiên khen ngợi.

10. Thường được phi nhân ủng hộ.

Xá-lợi-phất! Người ưa xuất gia có thể nhiếp thủ mười thứ công đức như vậy. Thế nên, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn cầu Chánh giác, muốn giải thoát hữu tình, thì phải thường ưa xuất gia. Đây gọi là một pháp thành tựu đại nguyện không thoái, được tùy ý vui cõi Phật thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu hai pháp đại nguyện không thoái, tùy theo ý vui cõi Phật thanh tịnh. Thế nào là hai? Bồ-tát không thích cầu Thanh văn, không thích cầu Thanh văn thừa, không thích nghe Thanh văn nói pháp, không thích thân cận Thanh văn thừa, không học luật nghi giới của Thanh văn, không thích nói pháp tương ưng với Thanh văn thừa, cũng không khuyến khích người khác hành Thanh văn thừa. Đối với Duyên giác cũng lại như vậy mà chỉ vì khuyến khích hữu tình thành tựu tối thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó gọi là hai pháp.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát khuyến phát người khác hướng đến Phật thừa, thì Bồ-tát này có thể nhiếp thủ mười thứ công đức:

1. Nhiếp thủ cõi Phật không có Thanh văn, Duyên giác.

2. Thuần nhất chúng Bồ-tát thanh tịnh.

3. Được chư Phật Thế Tôn hộ niệm.

4. Được chư Phật xưng danh tán thán mà vì nói pháp.

5. Khởi tâm rộng lớn đối với tất cả mọi việc.

6. Nếu sinh lên cõi trời thì làm Đế Thích hoặc Phạm Thiên vương.

7. Nếu sinh trong loài người, thì làm Chuyển luân thánh vương.

8. Thường thấy chư Phật không xa lìa.

9. Được trời người thương mến.

10. Quyến thuộc không bị phá hoại và được vô lượng phước tụ.

Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Nếu có thể khuyến các loại hữu tình trong tam thiên đại thiên thế giới, tất cả đều được quả A-la-hán hay địa vị Duyên giác. Nếu lại có người khuyến khích một hữu tình đến Phật Bồ-đề, công đức của người này nhiều hơn người kia. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Nếu Thanh văn, Duyên giác xuất hiện ở đời thì làm cho Phật chủng bị gián đoạn. Nếu Phật Như Lai không xuất hiện ở đời, thì cũng không có Thanh văn, Duyên

giác. Này Xá-lợi-phất! Do Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời, cho nên khiến Phật chủng không bị gián đoạn, nhờ đó mà có Thanh văn, Duyên giác hiện diện.

Này Xá-lợi-phất! Do khuyến phát người khác trụ tâm Bồ-đề nên được mười thứ công đức như vậy, đại nguyện không thoái, tùy ý vui được cõi Phật thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu ba pháp, đại nguyện không thoái chuyển, nhiếp thủ công đức trang nghiêm cõi Phật:

1. Tôn trọng người ở A-lan-nhã.
2. Hành pháp thí không có mong cầu.
3. An trụ tịnh giới luật nghi.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát trụ vào tịnh giới luật nghi được mười thứ vô úy:

1. Vào xóm làng không sợ.
2. Nói pháp giữa chúng không sợ.
3. Ăn uống không sợ.
4. Rời xóm làng không sợ.
5. Vào chùa không sợ.
6. Vào tăng chúng không sợ.
7. An tọa không sợ.
8. Đến Hòa thượng A-xà-lê không sợ.
9. Răn dạy đại chúng trụ tâm Từ không sợ.
10. Thọ dụng y phục, ăn uống, ngọa cụ, thuốc

thang và các vật dụng khác không sợ.

Này Xá-lợi-phất! An trụ vào tịnh giới luật nghi được mười thứ công đức như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thuyết pháp tâm không mong cầu thì có thể nhiếp thủ mười thứ công đức:

1. Không vì muốn nhiều.
2. Không mong người khác biết đến.
3. Không cầu danh tiếng.
4. Tâm không đắm trước vào nhà thí chủ.
5. Không đắm trước dòng họ giàu có.
6. Đối với thô tế phải biết tri túc.
7. Chư Thiên đến không sinh kiêu mạn.
8. Không thoái chuyển khi tác ý quán Phật.
9. Dạy dỗ người khác được người tín thọ.
10. Khởi tâm niệm Phật.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thí pháp tâm không mong cầu được mười thứ công đức như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát tôn kính người trụ A-lan-nhã, thì có thể thành tựu mười thứ công đức:

1. Xa lìa sự bàn luận vô ích.
2. Ưa thích vắng lặng.
3. Tâm nương cảnh định.
4. Không kinh doanh các việc.
5. Kính mến chư Phật.

6. Không xả thiền định hỷ lạc.

7. Khi tu phạm hạnh không có chướng ngại.

8. Chứng Tam-ma-địa ít có dụng công.

9. Thọ giáo pháp danh cú, văn, thân chưa bao giờ quên mất.

10. Những pháp nghĩa đã nghe thảy đều hiểu rõ.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát tôn trọng người trụ A-lan-nhã được mười thứ công đức như vậy. Nếu Bồ-tát thành tựu ba pháp đại nguyện không thoái tùy ý vui được cõi Phật thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu bốn pháp đại nguyện không thoái chuyển, tùy ý vui được cõi Phật thanh tịnh:

1. Nói lời chân thật như thuyết tu hành.

2. Thường tự khiêm hạ, dứt trừ ngã mạn.

3. Xa lìa xan tham, tật đố.

4. Thấy người khác giàu có tâm sinh hoan hỷ.

Như vậy gọi là thành tựu bốn pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát nói đúng như thật có bốn thứ công đức:

1. Trong miệng thường thoảng mùi hương hoa sen xanh.

2. Ngữ nghiệp thanh tịnh, ngôn từ vô ngại.

3. Làm mực thước cho hàng trời người.

4. Nhiếp thủ âm thanh viên mãn của chư Phật.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát nói như thật được bốn thứ công đức như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát khiêm hạ có bốn thứ công đức:

1. Xa lìa ác thú, không thọ thân của các loài bàng sinh như: lừa, trâu, ngựa, chó.

2. Không bị khinh hủy.

3. Bạn ác giặc oán không thể xâm lấn.

4. Thường được trời người cung kính lễ bái.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát khiêm hạ được bốn thứ công đức như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát xa lìa xan tham tật đố được bốn thứ công đức:

1. Không quên xả tâm.

2. Làm đại thí chủ đối với người đói khát.

3. Thường không đóng cửa.

4. Hiểu được luật nghi đối với người thí người thọ không sinh tật đố.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát xa lìa xan tham tật đố được bốn thứ công đức như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thấy người khác giàu có tâm sinh hoan hỷ có bốn thứ công đức:

1. Thường khởi tâm này vì các hữu tình mà mặc giáp trụ, khiến cho họ được vui thích, những hữu tình ấy đã tự dùng phước của mình và sức của mình để được tài bảo mà thọ an lạc. Như vậy, làm cho ta

càng sinh hoan hỷ gấp bội.

2. Tất cả tài vật không bị các nạn vua, nước, lửa, giặc cướp, bạn ác chiếm đoạt.

3. Tùy nơi sinh ra, tài bảo, trai, gái và các quyến thuộc thảy đều đầy đủ, đế vương còn hoan hỷ thay, huống nữa là những người khác.

4. Của cải giàu có, thọ dụng không cùng.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thấy người khác giàu có, tâm sinh hoan hỷ được bốn thứ công đức như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu năm pháp, đại nguyện không thoái chuyển tùy theo ý vui được cõi Phật thanh tịnh:

Một là, Bồ-tát vì muốn cõi Phật thanh tịnh thành tựu trang nghiêm, thì phải nên cầu pháp. Khi đã được nghe pháp rồi thì thưa hỏi rằng: "Bồ-tát làm thế nào để thành tựu công đức trang nghiêm như vậy?" Được nghe rồi thì như thuyết tu hành cầu chứng thật tướng chân như.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hai là, Bồ-tát muốn phát nguyện sinh vào cõi Phật thanh tịnh, thì phải thọ trì luật nghi thanh tịnh. Từ luật nghi đó tùy theo ý nguyện mà quyết định được sinh vào cõi Phật thanh tịnh, rồi thì nên quán sát cõi ấy, nắm bắt tướng trạng, các món trang nghiêm, Thanh văn, Bồ-tát, đại chúng thọ dụng đầy đủ. Đã được thấy rồi sinh lòng cung kính sâu xa đến Phật chắp

tay hỏi pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ba là, Bồ-tát nắm giữ công đức trang nghiêm rộng lớn ở cõi Phật. Đức Phật Thế Tôn ấy biết được ý vui tăng thượng đó, tức liền vì nói pháp. Do Phật nói pháp cho nên được thành tựu công đức trang nghiêm, cõi Phật rộng lớn, được nghe pháp rồi như lời dạy tu hành.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bốn là, Bồ-tát đối với sự, đối với trí khiến được thanh tịnh, xa lìa phi pháp.

Thế nào là sự, thế nào là trí? Đối với năng duyên và sở duyên, xa lìa trí Thanh văn, Duyên giác, gọi đó là trí. Khi nghe pháp rồi mà tu hành thì gọi đó là sự.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Năm là, Bồ-tát biết tự tánh Phật và tự tánh quốc độ.

Thế nào là tự tánh Phật? Thế nào là tự tánh quốc độ? Phật và quốc độ chỉ có tên gọi, biết được tên gọi ấy là thanh tịnh. Do biết được như vậy cho nên không sinh chấp trước.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu năm pháp, đại nguyện không thoái, tùy theo ý vui được cõi Phật thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu sáu pháp, chóng thành Chánh đẳng Chánh giác, siêu việt tất cả thế gian, nắm giữ cõi Phật thanh tịnh.

Một là, Bồ-tát này làm đại thí chủ thực hành

xả thí, thấy tất cả những vật được yêu chuộng luyến tiếc như trân báu mà sinh xấu hổ, tất cả đều hoan hỷ phấn khởi xả thí. Lại nghĩ như vầy: "Ta hành đại thí viên mãn Đại thừa, ta sẽ đầy đủ Bồ-đề Vô thượng". Rồi lại nghĩ tiếp: "Không nên đem phần nhỏ nhoi này, mà có thể thành vô thượng Chánh giác". Nghĩ như vậy rồi liền đem bố thí hết tất cả, cho đến cả thân mạng cũng đều xả thí, huống nữa là tài sản vợ con, trai gái mà không bố thí ư? Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Tát-bà-nhã là gì? Đó là Đại Bồ-tát khi thực hành hạnh Bồ-tát đối với tự thân tất cả đều xả. Vì nghĩa đó cho nên được Bồ-đề, gọi là Nhất thiết trí.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hai là, Bồ-tát tại gia hay xuất gia, nếu an trụ luật nghi giới thanh tịnh, giá như vì mạng sống đi chăng nữa cũng không hủy phạm tịnh giới học xứ, luôn trì luật nghi, cốt yếu là đem công đức hồi hướng tất cả hữu tình thành Chánh đẳng Chánh giác, sinh đại hoan hỷ. Ta là người trì giới, đối với tịnh giới luật nghi sinh lòng hâm mộ sâu xa, ngày đêm chuyên tu phạm hạnh an lạc, Phật pháp hiện tiền cùng với lý tương ưng, được quán thật tướng. Vì trụ quán thật tướng cho nên được sức nhẫn sâu xa. Do được sức nhẫn thậm thâm cho nên được chánh kiến. Do được chánh kiến cho nên tu hành chân chánh. Do tu hành chân chánh cho nên nhàm chán ba cõi. Do nhàm chán ba cõi cho nên sinh sợ hãi. Do sợ hãi cho nên cầu

xuất ly. Do thấy được xuất ly cho nên nghĩ như vầy: "Ta đã có những khổ não như vậy, thì tất cả hữu tình cũng thế, nên vì các hữu tình mà mang vác gánh nặng, khiến cho họ được an lạc rốt ráo". Khi quán sát như vậy liền được đại Bi, đã trụ đại Bi lại phát tinh tấn. Cũng như cứu lửa cháy đầu, không rời tinh tấn, thì có thể được trí Tát-bà-nhã.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ba là, Bồ-tát nên mặc giáp trụ nhẫn nhục, lìa xa kiêu mạn, được nhẫn lực lớn. Nếu gặp phải sự mạ nhục, đánh đập thì thành tựu nhẫn nhục không sinh sân hận. Lại nghĩ như vầy: "Ví như có người cầm gậy như núi Tô-mê-lư đến đánh đập chửi bới ta suốt cả ức kiếp, nhưng ta không khởi tâm sân hận. Vì sao? Vì các hữu tình ấy chưa học Phật, mà ta lại muốn học Phật, Bồ-tát. Vì thế cho nên họ có chửi đánh ta, thì ta mới có thể tăng trưởng đại Bi. Ta nên vì hữu tình ấy mà mặc giáp trụ thệ nguyện, nhiếp thủ hữu tình, khiến được giải thoát, lìa xa sinh tử, nhập vào Niết-bàn. Vì thế, ta nay không nên sân hận". Nếu mặc áo giáp trụ nhẫn nhục như vậy thì có thể được mười thứ thành tựu:

1. Thành tựu dòng họ.
2. Thành tựu tài sản.
3. Thành tựu quyến thuộc.
4. Thành tựu sắc tướng.
5. Thành tựu xả thí.

6. Thành tựu bạn tốt.

7. Thành tựu được nghe chánh pháp.

8. Thành tựu như lý thuyết tu hành.

9. Khi sắp lâm chung được thấy phụng sự chư Phật.

10. Đã thấy Phật rồi thành tựu lòng tin thanh tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Đây là mười thứ thành tựu của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bốn là, Bồ-tát phát đại tinh tấn kiên cố, cốt yếu là thành tựu thiện pháp, mặc giáp tinh tấn như vậy. Lại suy nghĩ: "Ta vì mỗi mỗi hữu tình mà suốt tận đời vị lai, ở trong sinh tử lần lượt tu hành các hạnh tinh tấn không biết mệt mỏi, chính là vì tất cả hữu tình mà nhiều kiếp lưu chuyển sinh tử phát tinh tấn này, không bỏ hữu tình".

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát đem bảy báu đầy cả trong mười phương hằng hà sa số thế giới, trong mỗi niệm dâng cúng Thế Tôn, cứ cúng liên tục như vậy suốt tận đời vị lai. Nếu có Bồ-tát với lòng vui tăng trưởng trụ tâm đại Bi, với tâm như vậy mặc giáp tinh tấn, công đức của Bồ-tát này nhiều hơn Bồ-tát kia.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát nếu đầy đủ tinh tấn thì được mười thứ công đức:

1. Lìa hạnh ngu phàm phu.

2. Nhiếp thủ hạnh Phật.

3. Ở trong sinh tử khởi tưởng nhàm chán tội lỗi.

4. Nhiếp thủ đại Bi.

5. Nguyện xưa không thoái chuyển.

6. Ít có tật bệnh.

7. Không trái chư Phật trong ba cõi.

8. Ít dâm dục sân hận si mê.

9. Tùy theo những gì đã nghe như danh, cú, văn thảy đều thông đạt.

10. Tu hành thành tựu.

Này Xá-lợi-phất! Người phát tinh tấn được mười thứ công đức như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Năm là, Bồ-tát nhớ nghĩ chư Phật Thế Tôn, do tâm nhớ nghĩ này cho nên được chuyên chú, quán các Đức Như Lai thường hằng tịch tĩnh, ý niệm được thành tựu. Lại suy nghĩ như vầy: "Ta nên thực hành hạnh Như Lai, nếu tâm tán loạn thất niệm thì không được thù thắng".

Điều mà gọi là Phật trí thì nên xả tâm sở, nhiếp thọ tất cả vật, xả luôn tất cả lợi dưỡng cung kính, làng xóm, thành ấp, ăn uống sinh sống và các thân hữu. Vì muốn lợi ích các hữu tình nên không bỏ hữu tình, thích A-lan-nhã ở chỗ vắng lặng, sống một mình không bè bạn, như con tê giác một sừng. Bồ-tát ở A-lan-nhã vắng lặng khởi tâm đại Bi, lúc đầu khắp một phương, hai, ba, bốn phương, cho

đến mười phương khắp cả hữu tình, trụ vào tâm Từ, trụ được như vậy mới gọi là Thiền-na.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát đem tất cả nhạc cụ cúng dường hằng hà chư Phật. Tỳ-kheo tăng cùng các quyến thuộc trải qua hằng hà sa kiếp. Nếu có Bồ-tát xuất gia cầu vắng lặng đến nơi A-lan-nhã bước đi bảy bước, thì phước của người này nhiều hơn người kia. Vì sao? Vì mau chóng được đại Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Thích chỗ vắng lặng trụ vào thiền-na thì được mười thứ công đức:

1. Được niệm.
2. Được tuệ.
3. Được tu hành chân chánh.
4. Chí kiên cố dũng mãnh.
5. Biện tài lanh lẹ.
6. Được Đà-la-ni.
7. Ở trong sinh tử mà được thiện xảo.
8. Đối với giới, uẩn... xứ không có lay động.
9. Được chư Thiên phụng sự.
10. Đối với sự giàu có của người khác không có tham muốn.

Này Xá-lợi-phất! Người ở chỗ vắng lặng trụ vào Thiền-na được mười thứ công đức như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Sáu là, Bồ-tát phải biết rõ tuệ có từ đâu mà nghĩ như vầy: "Tuệ sinh ra từ đâu? Là từ tịnh giới luật nghi mà sinh, tuệ này

có khả năng khiến tất cả bạch pháp tăng trưởng. Vì thế, Bồ-tát nên học trí tuệ của tất cả thế gian như: công xảo, chú thuật, y phương khó làm, khó thành thảy đều học hết". Như vậy rồi lại suy nghĩ: "Tuệ này không thể chứng nhập ly dục tịch diệt, lại cũng không thể hướng đến thần thông và Chánh giác, không phải hướng đến Sa-môn, Bà-la-môn, Niết-bàn. Vì thế, ta nay nên cầu hết pháp dược công xảo, nhờ tuệ này khiến cho ta được tịch diệt rốt ráo". Nhưng Bồ-tát ấy cầu các pháp vốn không thấy một pháp nhỏ nào mà có thể khởi pháp. Do không thấy cho nên trụ tịch diệt. Do trụ tịch diệt cho nên không bị nhiệt não. Do không nhiệt não cho nên biết rõ sinh tử. Vì các hữu tình mà làm lợi ích, khiến các hữu tình dứt trừ các khổ.

Này Xá-lợi-phất! Đây là Bồ-tát nếu thành tựu sáu pháp thì đại nguyện không thoái, tùy ý vui được cõi Phật thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu bảy pháp, đại nguyện không thoái chuyển, tùy ý vui được cõi Phật thanh tịnh:

1. Tất cả sở hữu của mình thảy đều xả, vật được xả ra đó cũng không thể được.

2. Giới không khiếm khuyết, cũng không suy nghĩ giới.

3. Nhu hòa nhẫn nhục hữu tình không thể được.

4. Phát khởi tinh tấn, đối với thân khẩu ý không

thể được.

5. Thành tựu tĩnh lự, không trụ tĩnh lự.

6. Trí tuệ viên mãn không có phân biệt.

7. Tùy niệm chư Phật xa lìa tướng.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát nếu thành tựu bảy pháp như vậy thì đại nguyện không thoái chuyển, được các thứ trang nghiêm tất cả cõi Phật thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Người thành tựu tám pháp, đại nguyện không thoái chuyển, tùy theo ý vui được cõi Phật thanh tịnh:

1. Tâm không tật đố.

2. Thí các món trang nghiêm.

3. Tâm rộng lớn.

4. Tôn kính Pháp sư.

5. Không sống tà mạng.

6. Bố thí bình đẳng.

7. Không tự cao khoe khoang.

8. Không khinh miệt người khác.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu tám pháp này, đại nguyện không thoái chuyển, tùy theo ý vui được cõi Phật thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát nếu thành tựu chín pháp thì đại nguyện không thoái chuyển tùy theo ý vui được cõi Phật thanh tịnh:

1. Thân đầy đủ luật nghi.

2. Ngữ đầy đủ luật nghi.
3. Ý đầy đủ luật nghi.
4. Làm cho tham dục bị suy tàn.
5. Làm cho sân nhuế bị suy tàn.
6. Làm cho ngu si bị suy tàn.
7. Không hành khi dối.
8. Làm bạn tốt keo sơn.
9. Không khinh mạn bạn tốt.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát nên thành tựu được chín pháp như vậy, thì đại nguyện không thoái chuyển, tùy theo ý vui được cõi Phật thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát thành tựu mười pháp, thì nguyện không thoái chuyển, tùy theo ý muốn được cõi Phật thanh tịnh:

Một là, khi Bồ-tát đem hoa đẹp đến chỗ Như Lai hoặc tháp để cúng dường, lại phát nguyện: Như sắc hương thù thắng của hoa đẹp này, làm cho người thấy sinh vui thích. Khi con thành Phật, khiến trong cõi của con có đủ loại hoa đẹp mọc khắp trên đất và các cây báu mọc xung quanh, cho đến hương đốt, hương bột, hương xoa, y phục, đồ ăn, thức uống, tràng phan, bảo cái, kim ngân, lưu ly, chân châu, xa cừ, san hô... dùng để cúng dường, cũng nên như vậy hồi hướng công đức trang nghiêm cõi Phật, Bồ-tát nên trụ luật nghi thanh tịnh. Nếu người trụ giới thì tùy theo tâm nguyện đều được thành tựu.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hai là, khi Bồ-tát quán sát tự thọ lạc nên nguyện rằng: "Mong sao người khác cũng thọ lạc như vậy". Thế nên khi Bồ-tát thành Chánh giác, các hữu tình trong cõi Phật ấy hoàn toàn hướng đến an lạc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ba là, Bồ-tát không nói ra những lời không vui đối với người khác, thường nói những lời thiện xảo, khi nguyện như vậy được Bồ-đề, trong cõi con khiến các hữu tình không nghe đến những lời không vui, thường khiến được nghe lời vừa ý.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bốn là, Bồ-tát thường khuyến khích hữu tình tu mười thiện nghiệp đạo, tất cả thiện căn cùng với các hữu tình hồi hướng trí Tát-bà-nhã. Khi chứng Bồ-đề, trong cõi Phật con đều khiến thành tựu mười thiện nghiệp đạo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Năm là, Bồ-tát tùy theo chỗ đến mà mắt được chứng kiến khuyến khích tất cả hữu tình trai, gái đồng nam, đồng nữ đều tu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dứt khoát không tán dương quả Nhị thừa. Thế nên, khi Bồ-tát được Bồ-đề, hữu tình trong cõi Phật ấy, tất cả đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, xa lìa ý Thanh văn, Duyên giác. Cõi Phật thanh tịnh như vậy, các chúng Bồ-tát đầy cả trong cõi ấy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Sáu là, Bồ-tát đối với

lợi dưỡng của người khác, không có ngăn chặn, thấy người khác được lợi luôn sinh hoan hỷ. Thế nên, khi Bồ-tát được Bồ-đề, các hữu tình trong cõi Phật ấy thọ dụng của cải không bao giờ hết, lại còn được ánh sáng đại pháp như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bảy là, Bồ-tát nếu thấy Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni có phạm tội thì dứt khoát không nêu ra mà chỉ tự an trụ trong chánh pháp. Thế nên, khi Bồ-tát chứng Bồ-đề, trong cõi Phật ấy tất cả không có tiếng lỗi lầm. Vì sao? Vì đại chúng ấy thanh tịnh không có lỗi lầm.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Tám là, Bồ-tát hâm mộ pháp, cầu pháp không có nhiệt não, một khi đã nghe được pháp rồi thì thẳng tiến tu hành. Lúc chứng Bồ-đề, hữu tình trong cõi Phật ấy hâm mộ pháp không có nhiệt não, như pháp đã được nghe tùy thuận tu hành.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Chín là, Bồ-tát dùng các thứ âm nhạc như thương, khư, trống, sừng, đàn, sáo dâng cúng tháp Phật, đem thiện căn này hồi hướng trang nghiêm cõi Phật thành tựu. Vì thế, khi Bồ-tát chứng Bồ-đề, trong cõi Phật ấy trăm ngàn âm nhạc không trỗi tự kêu.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Mười là, Bồ-tát nếu thấy hữu tình thất niệm thì nguyện: "Khiến cho chúng được chánh niệm". Vì thế, nên khi Bồ-tát chứng Bồ-đề, tất cả hữu tình trong cõi Phật ấy được

thuyền duyệt thực.

Này Xá-lợi-phất! Cõi Phật đầy đủ công đức như vậy, giả sử Như Lai đem biện tài để nói trải qua một kiếp hoặc hơn một kiếp cũng không hết được. Nhưng nay ta tùy theo sự mong muốn của các Bồ-tát mà lược nói như vậy, khiến cho người ý vui tăng thượng, nghe rồi mà hướng đến sẽ được đầy đủ công đức ở cõi Phật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu ba pháp, mau chóng thành Chánh đẳng Chánh giác, sở cầu cõi Phật đều được thành tựu:

1. Sống không buông lung.

2. Đã nghe pháp rồi khởi lên sự tu hành chân chánh.

3. Phát đại nguyện thù thắng.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát thành tựu ba pháp thì mau thành tựu vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tùy theo ý muốn cõi Phật thanh tịnh đều được viên mãn.

Khi ấy, Tỳ-kheo Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Thật hy hữu, như Lai khéo nói pháp này. Đức Thế Tôn do trụ không buông lung cho nên được tất cả pháp phần Bồ-đề; trụ tu hành chân chánh được đại Bồ-đề, đem đại nguyện thù thắng để thành tựu cõi Phật.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Đúng vậy, đúng vậy! Thật đúng như lời ông

nói, do không buông lung cho nên được pháp phần Bồ-đề; do trụ tu hành chân chánh cho nên được đại Bồ-đề; do phát đại nguyện thù thắng cho nên được cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh đầy đủ.

Xá-lợi-phất! Do thuở xưa ta nương vào nguyện thù thắng cho nên mới được thành tựu quốc độ như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Do thuở xưa ta không buông lung cho nên bản nguyện được viên mãn; do tu hành chân chánh cho nên được đại Bồ-đề. Này Xá-lợi-phất! Nếu chỉ nói suông mà không tu hành thì không thể đến được địa vị Thanh văn, huống là được Vô thượng Bồ-đề. Thế nên, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát cốt yếu là nên nói lời chân thật, như lý thuyết tu hành, đối với học xứ thì nên học như vậy.

Khi ấy, trong hội bốn vạn Bồ-tát từ chỗ ngồi đứng dậy chắp tay hướng lên Phật, khác miệng cùng lời bạch rằng:

– Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn đã nói học xứ của Bồ-tát, con nên theo học, trụ không buông lung, tu hành thành tựu, đại nguyện trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh được viên mãn, hạnh như vậy con sẽ thực hành. Nếu các Bồ-tát tùy thuận theo sở nguyện ấy, thì con nguyện cũng sẽ đầy đủ.

Khi ấy, Đức Thế Tôn mỉm cười rạng rỡ. Thấy vậy, Xá-lợi-phất thưa:

– Thưa Thế Tôn! Vì lý do gì Thế Tôn mỉm

cười?

Đức Phật bảo:

– Này Xá-lợi-phất! Ông có thấy các thiện nam tử này rống tiếng rống sư tử không?

Xá-lợi-phất thưa:

– Dạ vâng, con đã thấy.

Đức Phật dạy:

– Này Xá-lợi-phất! Các thiện nam tử này quá trăm ngàn kiếp, mỗi mỗi đều làm lợi ích khác nhau, đồng chứng Chánh đẳng Chánh giác, cùng một hiệu là Nguyện Trang Nghiêm, cũng như đương lai Sư Tử Phật. Cõi ấy thanh tịnh, cùng với cõi Vô Lượng Thọ Như Lai không tăng không giảm, chỉ trừ tuổi thọ.

Xá-lợi-phất thưa:

– Tuổi thọ của các Như Lai ấy là bao nhiêu?

Đức Phật dạy:

– Mỗi mỗi Đức Phật ấy đều thọ mười kiếp.

Lúc đó, Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm từ chỗ ngồi đứng dậy bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay hướng lên Phật bạch rằng:

– Bạch Thế Tôn! Đồng chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi này, được chư Phật Như Lai khen ngợi, vậy còn bao lâu nữa Văn-thù-sư-lợi mới chứng Vô thượng Bồ-đề và cõi Phật ấy sẽ như thế nào?

Đức Phật bảo Bồ-tát Dũng Mãnh Lôi Âm:

– Này thiện nam! Việc đó ông nên hỏi Đồng

chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Bồ-tát Dũng Mãnh Lôi Âm hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Đến khi nào Bồ-tát mới thành Chánh đẳng giác?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Này thiện nam! Sao thiện nam không hỏi rằng, ta trụ Chánh đẳng Chánh giác, mà lại hỏi ta thành Chánh giác. Vì sao? Vì ta đối với Bồ-đề còn không trụ, thì làm sao khiến ta chứng Bồ-đề? Pháp Bồ-đề không trụ không chứng, thì ta làm sao có sự chứng trụ?

Sư Tử Dũng Mãnh hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Lẽ nào Bồ-tát không vì lợi ích tất cả hữu tình mà chứng Bồ-đề ư?

Văn-thù đáp:

– Không, này thiện nam! Vì sao? Vì hữu tình không thể được. Nếu hữu tình có thể được thì ta sẽ vì các hữu tình mà chứng Bồ-đề và trụ Bồ-đề. Thọ mạng của hữu tình và Bổ-đặc-già-la đều không có sở hữu. Vì thế, ta nay không trụ Bồ-đề cũng không thoái chuyển.

Sư Tử Dũng Mãnh hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Bồ-tát không trụ pháp Phật ư?

Văn-thù đáp:

– Ta không trụ. Này thiện nam! Tất cả pháp trụ vào pháp Phật, tất cả pháp vô lậu, vô tế, vô tướng, vô hình. Thế nên Đức Phật trụ vào Như như, tất cả

các pháp mà Đức Phật trụ cũng lại như vậy.

Sư Tử Dũng Mãnh lại hỏi:

– Theo như Bồ-tát nói: "Ta không trụ pháp Phật". Nay tôi hỏi nghĩa này, xin vì tôi mà nói.

Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Vì sắc mà cầu Bồ-đề ư? Vì sắc bản tánh mà cầu Bồ-đề ư? Vì sắc như như, vì sắc tự tánh, vì sắc không tánh, vì sắc viễn ly, vì sắc pháp tánh mà cầu Bồ-đề ư?

Này thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Nếu sắc là Bồ-đề thì sắc đâu chứng Bồ-đề? Sắc bản tánh, sắc như như, sắc tự tánh, sắc không tánh, sắc viễn ly, sắc pháp tánh chứng Bồ-đề ư?

Sư Tử Dũng Mãnh đáp:

– Không chứng, thưa Văn-thù-sư-lợi. Sắc không cầu Bồ-đề, Bồ-đề không sắc, bản tánh không sắc, như như không sắc, tự tánh không sắc, không tánh không sắc, viễn ly không sắc, pháp tánh không sắc mà chứng Bồ-đề. Nói rộng ra, cho đến sắc pháp tánh cũng không chứng Bồ-đề.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

– Thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Thọ, tưởng, hành, thức cầu Bồ-đề ư? Thọ, tưởng, hành, thức chứng Bồ-đề ư? Cho đến thức pháp tánh chứng Bồ-đề ư?

Sư Tử Dũng Mãnh đáp:

– Không, thưa Văn-thù-sư-lợi! Thọ, tưởng,

hành, thức không cầu Bồ-đề, không chứng Bồ-đề, cho đến thức pháp tánh không cầu Bồ-đề không chứng Bồ-đề.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

– Này thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Lìa đối với năm uẩn có ngã, ngã sở hiện diện không?

Sư Tử Dũng Mãnh đáp:

– Không.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

– Này thiện nam! Thế nào là hai pháp mà chứng Bồ-đề?

Sư Tử Dũng Mãnh đáp:

– Bồ-tát mới phát tâm nghe lời như vậy đối với Văn-thù-sư-lợi đều sinh kinh sợ và cho rằng lời của Văn-thù-sư-lợi là định lượng, cho nên các Bồ-tát này mới nói rằng: "Ta không cầu Bồ-đề, không chứng Bồ-đề".

Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này thiện nam! Tất cả các pháp không có kinh sợ, trong thật tế cũng không kinh sợ. Đức Phật vì người không kinh sợ mà nói pháp. Nếu người kinh sợ thì sinh ra chán nản. Nếu sinh chán nản thì lìa dục. Nếu lìa dục thì giải thoát. Nếu giải thoát thì không có Bồ-đề. Nếu không có Bồ-đề thì không đắm trước. Nếu không đắm trước thì không đến. Nếu không đến thì không đi. Nếu không đi thì không nguyện cầu. Nếu không nguyện cầu thì

không sở cầu. Nếu không sở cầu thì không thoái chuyển. Nếu không thoái chuyển thì từ đâu mà thoái chuyển? Từ ngã chấp mà thoái ư? Từ hữu tình Thọ mạng và Bổ-đặc-già-la, hoặc đoạn, hoặc thường giữ tướng phân biệt mà sinh thoái ư? Người ấy đối với thoái chuyển mà không thoái chuyển thì làm sao mà thoái? Từ không tánh, không tướng, không nguyện, thật tế và các pháp Phật mà thoái chuyển ư? Từ pháp Phật nào mà thoái chuyển? Là không lìa pháp Phật, không rốt ráo pháp Phật, không chỗ quán, không chỗ ra vào, không sở hành, cũng không biểu thị, chỉ có tên gọi không, không sinh không diệt, không đến không đi, xa lìa thanh tịnh tạp nhiễm, không trần, ly trần, không bình đẳng, xa lìa tác ý, vô tận không chấp trước, không bình đẳng, không phải không bình đẳng. Đây là pháp Phật. Này thiện nam! Tất cả pháp Phật đều là không pháp. Vì sao? Vì không thể được. Nếu pháp Phật sinh như vậy thì Bồ-tát mới phát tâm, nghe vậy rồi tâm sinh kinh sợ mau chứng Bồ-đề. Nếu không kinh sợ thì không chứng Bồ-đề.

Sư Tử Dũng Mãnh hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Sao Bồ-tát nói với mật ý như vậy?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Này thiện nam! Hoặc kinh sợ hoặc phân biệt, những người ấy đều chứng Bồ-đề. Hoặc người

phát tâm như vậy, hoặc không phát tâm đối với Chánh giác mà mong cầu đều chứng Bồ-đề.

Lại nữa, người không phát tâm thì không chứng Bồ-đề, cũng không suy nghĩ. Tâm Bồ-đề ấy thật không sở đắc, cũng không phân biệt. Nếu không phân biệt thì không chứng Chánh giác. Vì nhân duyên gì mà không chứng Chánh giác? Vì không được Bồ-đề, cũng không chứng Bồ-đề. Vì sao? Này thiện nam! Hư không giới chứng Bồ-đề không?

Sư Tử Dũng Mãnh đáp:

– Không chứng.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

– Thiện nam tử! Lẽ nào Như Lai không nói tất cả pháp cùng với hư không ư?

Sư Tử Dũng Mãnh đáp:

– Đúng vậy, đúng vậy!

Văn-thù-sư-lợi nói:

– Như hư không, Bồ-đề cũng vậy; như Bồ-đề hư không cũng như vậy. Hư không và Bồ-đề không hai không khác. Nếu Bồ-tát biết bình đẳng như vậy, thì không sở tri cũng không bất tri.

Khi nói pháp này, một vạn bốn ngàn Tỳ-kheo hết các hữu lậu, tâm được giải thoát; mười hai ức Tỳ-kheo xa lìa trần cấu, ở trong các pháp được Pháp nhãn tịnh; chín vạn sáu ngàn hữu tình từ xưa chưa từng phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nay đều đã

phát; năm vạn Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn.

Khi ấy, Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề cho đến nay được bao lâu rồi?

Văn-thù-sư-lợi bảo:

– Thôi thôi, này thiện nam! Ở trong pháp vô sinh chớ khởi phân biệt. Này thiện nam! Nếu nói rằng ta phát tâm Bồ-đề, ta hành Bồ-đề, ai nói như vậy là đại tà kiến. Thiện nam! Ta không thấy tâm người kia vì Bồ-đề mà phát. Vì tâm ta không thể thấy, cho nên không vì Bồ-đề mà phát tâm.

Sư Tử Dũng Mãnh hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Nói vậy nghĩa là gì?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Này thiện nam! Nếu không có cái thấy thì gọi là bình đẳng, như vừa rồi đã nói.

Sư Tử Dũng Mãnh hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Sao gọi là bình đẳng?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Này thiện nam! Bình đẳng là không có các tướng. Do bình đẳng này cho nên nói tất cả pháp là một vị. Một vị là nói một tánh; một tánh là tánh tịch tĩnh, tức là không có tạp nhiễm, cũng không có thanh tịnh. Nói pháp như vậy không đoạn, không thường, không sinh, không diệt, không ngã, không nhiếp thọ, không thủ, không xả. Nói pháp

như vậy, nói rồi không có cái để suy nghĩ, cũng không có cái để phân biệt.

Này thiện nam! Trong pháp bình đẳng này khởi trí tu hành, gọi đó là bình đẳng.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nhập vào pháp tánh như vậy, không thấy khác, không thấy một, gọi đó là bình đẳng. Bình đẳng đó lìa cái không bình đẳng; trong cái không bình đẳng đó và cái bình đẳng cả hai xưa nay thanh tịnh.

Khi ấy, Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Nay Văn-thù-sư-lợi không chịu nói về mình đối với Vô thượng Bồ-đề phát tâm lâu mau, đại chúng đều rất muốn nghe.

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Văn-thù-sư-lợi là người có sức nhẫn thậm thâm, cho đến cái nhẫn thâm thâm đó cũng không thể được, Bồ-đề cũng không thể được, tâm cũng không thể được. Do tâm không thể được cho nên không nói phát tâm lâu mau.

Này thiện nam! Ngươi nên lắng nghe ta sẽ nói: Đồng chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi phát tâm Bồ-đề đã lâu. Thiện nam, quá khứ rất lâu, quá bảy mươi vạn a-tăng-kỳ trăm ngàn hằng hà sa kiếp. Lúc đó, có Phật hiệu Lôi Âm Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân

Sư, Phật Thế Tôn, xuất hiện ở thế gian. Ở phương Đông cách đây quá bảy mươi hai ức cõi Phật, có thế giới tên là Vô sinh, Như Lai Lôi Âm nói pháp ở nơi ấy. Các chúng Thanh văn có đến tám mươi bốn ức triệu, các chúng Bồ-tát lại nhiều gấp đôi. Này thiện nam! Lúc đó có vua tên là Hư Không Thất Bảo Cụ Túc làm vua trong bốn thiện hạ, đem chánh pháp giáo hóa dân chúng, làm Pháp luân vương. Này thiện nam! Hư Không Vương ấy ở trong hội của Lôi Âm Như Lai, suốt tám vạn bốn ngàn năm, đem đủ loại nhạc cụ, y phục, đồ ăn, thức uống, cung điện, đài quán, nô bộc cung cấp hầu hạ, cung kính cúng dường, thừa sự Lôi Âm Như Lai và đại chúng Bồ-tát, Thanh văn. Các thể nữ, vương tử, đại thần trong thân tộc, của vua chỉ có phục vụ cúng dường, ngoài ra, không làm việc gì khác. Tuy trải qua tám vạn bốn ngàn năm, nhưng không biết mệt mỏi. Sau một thời gian vua ngồi một mình suy nghĩ: "Ta đã tích tập vô lượng thiện căn, nay ta đem thiện căn này hồi hướng mong cầu điều gì đây? Là cầu Đế Thích hay Phạm vương? Là Chuyển luân thánh vương ư? Là cầu Thanh văn, Duyên giác ư?" Này thiện nam! Hư Không Vương nghĩ như vậy rồi, tức thì trong hư không chư Thiên bảo: "Thôi thôi! Đại vương chớ khởi tâm hạ liệt như vậy. Vì sao? Vì Đại vương đã tích tập phước tu rất nhiều, Đại vương nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề". Này thiện nam! Hư

Không Vương nghe như vậy rồi hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay ta đối với việc này nhất định không còn thoái chuyển. Vì sao? Vì chư Thiên biết được tâm ta mà đến mách bảo". Này thiện nam! Lúc đó Hư Không Vương liền cùng tám mươi ức triệu trăm ngàn hữu tình đến chỗ Lôi Âm Như Lai đảnh lễ sát hai chân, nhiễu quanh bên phải bảy vòng rồi lui ngồi một bên.

Lại nữa, này thiện nam! Hư Không Vương lại hướng đến Lôi Âm Như Lai chắp tay nói kệ rằng:

Con hỏi pháp tối thắng
Cúi xin Nhân Trung nói
Làm sao được tối thắng
Trượng phu Nhân Trung Tôn?
Ở trước Đức Thế Tôn
Con cúng dường rộng lớn
Vì tâm không chỗ nương
Chưa từng phát hồi hướng.
Một mình ngồi suy nghĩ
Một duyên buộc tâm này
Đã tạo phước rộng lớn
Hồi hướng như thế nào?
Là cầu làm Thích, Phạm
Hay là Chuyển luân vương
Hoặc là cầu Thanh văn
Cho đến cầu Duyên giác?
Trong lòng nghĩ như vậy
Chư Thiên đến bảo con

Nếu phát tâm hạ liệt
Phước ấy sẽ tổn hoại,
Đại vương phát thắng nguyện
Làm lợi ích hữu tình
Vì muốn độ thế gian
Nên phát tâm Bồ-đề.
Con hỏi Bậc Biến Giác
Trong các pháp tự tại
Làm sao phát tâm này
Thành tựu Chánh đẳng giác
Lấy gì để chứng đắc
Vì con mà chỉ bày.
Nên khởi niệm Bồ-đề
Ngang bằng với Mâu-ni.
Từ không nghe lời này
Nên con thưa Như Lai.
Đại vương nay nên biết
Ta sẽ lần lượt nói
Các pháp thuộc nhân duyên
Lạc dục là căn bản.
Như kia đã nguyện cầu
Được quả cũng như vậy
Ta ở đời quá khứ
Cũng từng phát tâm này.
Lợi ích các hữu tình
Phát nguyện thù thắng này
Do nguyện thù thắng ấy
Nên được quả thù thắng.

Ta chứng đại Bồ-đề
Đầy đủ nguyện thù thắng
Đại vương nên dũng mãnh
Hãy phát tâm như vậy.
Thực hành diệu hạnh này
Nhất định thành Chánh giác
Nghe Phật dạy như vậy
Vua ấy rất hoan hỷ,
Rống tiếng rống sư tử
Thế gian đều chấn động
Từ lúc mới phát tâm
Cho đến tận sinh tử,
Lợi ích các hữu tình
Con hành hạnh vô biên
Ở trước giữa đại chúng
Con phát tâm Bồ-đề
Thệ độ các quần sinh
Đều lìa hết các khổ.
Nguyện từ đây về sau
Nếu con có nhiễm ô
Tâm sân nhuế tật đố
Và ngã mạn tham ái
Là khi dối mười phương
Và chư Phật hiện tại.
Từ đây mãi về sau
Cho đến chứng Bồ-đề
Thề tu hành phạm hạnh
Con xả tội tham dục

Theo Phật mà tu học
Tịnh giới, nhu hòa, nhẫn
Không đem tâm hấp tấp
Chóng mong thành Chánh giác.
Con suốt đời vị lai
Đối với mỗi hữu tình
Thánh tịnh nơi cõi Phật
Vô lượng chẳng nghĩ bàn
Xưng dương danh hiệu ấy
Vang khắp mười phương cõi
Con nay tự thọ ký
Thành Phật không còn nghi.
Đối trước Bậc Đạo Sư
Ý nghiệp con thanh tịnh
Và thân nghiệp thanh tịnh
Cho đến cõi ngữ nghiệp
Thảy đều khiến thanh tịnh
Không nên khởi bất thiện
Con đem hạnh chân thật
Thành Phật lợi thế gian.
Do lời thành thật này
Đất sáu cách chấn động
Nếu con nói không thật
Bốn đại sẽ dời đổi,
Vì con nói thành thật
Nên có các âm nhạc
Trổi lên từ hư không
Con thành thật không kiêu

Cũng không các kết sử
Do sự thành thật này
Nguyện mưa hoa trời đẹp
Do nói không vọng ngữ.
Nên cảnh giác chân thật
Khắp mười phương vô lượng
Ức cõi đều chấn động
Sát-na trong hư không
Âm nhạc đều trổi lên
Mưa hoa Mạn-đà đẹp
Cao bảy núi Mê-lô
Hai mươi muôn ức người
Theo học nơi vua ấy
Đều phát tiếng vi diệu,
Chúng tôi sẽ thành Phật
Như hai mươi muôn ức
Ai nấy cũng như vậy
Học vua cầu Chánh giác.

Này thiện nam! Hư Không Vương thuở đó, chẳng ai đâu khác, nay chính là Đồng chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Đồng chân Bồ-tát lúc đó là Hư Không Vương trải qua bảy mươi vạn a-tăng-kỳ trăm ngàn hằng hà sa kiếp phát tâm Bồ-đề trước nhất, lại quá sáu mươi hằng hà sa kiếp được Vô sinh pháp nhẫn. Từ đó về sau đầy đủ mười Địa, viên mãn mười Lực và cũng trọn địa của tất cả Như Lai, hoàn bị tất cả pháp Phật, chưa từng khởi một niệm như vầy: "Ta chứng Vô thượng Chánh đẳng

Bồ-đề”.

Lại nữa, này thiện nam! Hai mươi ức người thuở đó cùng với Hư Không Vương ở chỗ Lôi Âm Như Lai phát tâm Bồ-đề đều đã chứng Vô thượng Bồ-đề, Chuyển pháp luân không thoái, vì a-tăng-kỳ hữu tình mà làm Phật sự, làm Phật sự rồi, như Phật Niết-bàn mà nhập Bát-niết-bàn. Những vị ấy đều là từ Văn-thù-sư-lợi khuyến phát, đối với thí, giới, nhẫn, tấn, định và tuệ đều lần lượt thừa sự. Những vị ấy thảy đều hộ trì giáo pháp của chư Phật, chỉ trừ một Đức Phật ở tại phương dưới quá bốn mươi hằng hà sa cõi Phật, thế giới ấy tên là Địa, Phật hiệu là Địa Thiên, thọ mạng vô lượng, hiện đang trụ thế, được vô lượng chúng Thanh văn vây quanh.

Khi Phật nói về việc thuở xưa của Văn-thù-sư-lợi, trong chúng bảy ngàn hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng đại Bồ-đề.

❑

ĐẠI THÁNH VĂN-THÙ-SƯ-LỢI BỒ-TÁT PHẬT SÁT CÔNG ĐỨC TRANG NGHIÊM KINH

QUYỂN HẠ

Khi ấy, Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Nhân giả đã đầy đủ mười Lực và mười Địa của Như Lai, tất cả pháp Phật đều viên mãn, tại sao không chứng Bồ-đề?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Này thiện nam! Đâu có thể viên mãn pháp chư Phật rồi lại chứng Bồ-đề. Vì sao? Vì khi đã viên mãn rồi thì chứng cái gì?

Sư Tử Dũng Mãnh lại hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Thế nào là viên mãn pháp của chư Phật?

Văn-thù đáp:

– Chân như viên mãn. Do chân như viên mãn cho nên tất cả pháp Phật viên mãn. Do tất cả pháp Phật viên mãn cho nên hư không viên mãn. Hư không, chân như, tất cả pháp Phật không hai không khác.

Lại nữa, này thiện nam! Như nhân giả đã hỏi

pháp Phật viên mãn. Pháp Phật viên mãn là sắc viên mãn, thọ, tưởng, hành, thức viên mãn, pháp Phật viên mãn cũng lại như vậy.

Sư Tử Dũng Mãnh hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Thế nào là sắc viên mãn? Thế nào là thọ, tưởng, hành, thức viên mãn?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Này thiện nam! Sắc mà nhân giả thấy đó là thường hay vô thường?

Sư Tử Dũng Mãnh đáp:

– Là vô thường.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

– Này thiện nam! Nếu pháp không tăng không giảm thì gọi là viên mãn. Vì lý do gì mà biết pháp là viên mãn? Trí chuyển như vậy tức sinh trí phân biệt. Nếu không chuyển thì không phân biệt, cũng không sở phân biệt, cũng không tăng không giảm. Nếu không tăng giảm thì gọi là bình đẳng. Thế nên, Thiện nam! Nếu thấy sắc bình đẳng thì là sắc viên mãn. Nếu thấy thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng thì là thọ, tưởng, hành, thức viên mãn.

Khi ấy, Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Bồ-tát được nhẫn thậm thâm đã lâu mà không khởi tâm hiểu như vầy: "Ta chứng Bồ-đề". Nay Văn-thù-sư-lợi đâu không muốn giác ngộ hữu tình mà khuyến phát ư?

Văn-thù đáp:

– Này thiện nam! Ta chưa từng giác ngộ hữu tình và khuyến phát. Vì sao? Vì hữu tình không sở hữu, hữu tình viễn ly, hữu tình không sở đắc. Nếu Bồ-đề có thể được, thì mới giác ngộ hữu tình và có khuyến phát. Này thiện nam! Ta và hữu tình Bồ-đề không thể được. Thế nên, ta giác ngộ hữu tình khuyến phát bình đẳng, không khiến cầu Bồ-đề vô thượng cũng không thoái chuyển. Vì sao? Vì không sở phân biệt, vì tánh bình đẳng, biết rõ hành không đến không đi. Đó là bình đẳng, cũng gọi là không tánh cú, không tánh cú, tức là không sở cầu.

Này thiện nam! Nếu như vậy thì sao gọi là đã được nhẫn từ lâu, đã không sở đắc thì ta đâu có tâm chứng Bồ-đề ư? Thiện nam! Ngài có thấy tâm và trí đắc không?

Sư Tử Dũng Mãnh đáp:

– Không thấy.

Văn-thù-sư-lợi nói:

– Tâm kia không phải sắc, không phải danh tự, cho đến Bồ-đề cũng chỉ dùng danh tự mà thi thiết. Bồ-đề này và tâm cũng không không, danh tự cũng không không.

Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh nói:

– Thiện nam! Sao nói với mật ý như vậy.

Văn-thù-sư-lợi nói:

– Tâm không sở sinh thì ta làm sao mà chứng

Bồ-đề? Tâm đã không sinh thì làm sao mà hiện chứng?

Sư Tử Dũng Mãnh hỏi:

– Sao gọi là hiện chứng?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Này thiện nam! Tùy theo sự giác ngộ tất cả pháp, suy nghĩ bình đẳng, gọi là hiện chứng. Tùy theo sự giác ngộ này không móng một tưởng nhỏ nào, cũng không diệt tưởng, gọi đó là hiện chứng. Chân như như vậy không phải chân như, không thể phân biệt, gọi đó là hiện chứng. Nếu trụ chánh kiến đối với pháp bình đẳng không có sở đắc. Vì không sở đắc, không làm một, không làm khác, không suy nghĩ một, không suy nghĩ khác, gọi đó là hiện chứng. Nếu đối với thân chứng một tướng thì biết tất cả pháp, đó gọi là vô tướng. Nếu biết tất cả pháp vô tướng thì đối với thân tâm không có nhiễm trước, gọi đó là chứng đắc.

Sư Tử Dũng Mãnh hỏi:

– Sao gọi là chứng đắc?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Này thiện nam! Không có sở hành thì gọi là đắc. Không sở hành là không ở trong ba cõi, hành ba cõi, ngôn thuyết không thể nói. Vì sao? Vì chánh pháp không có A-lại-da cũng không có sở hành, cho nên không thể nói.

Lại nữa, này thiện nam! Không có tiếng nói

cũng không pháp khả đắc. Do không sở đắc cho nên gọi là đắc.

Khi ấy, Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Lành thay, xin Thế Tôn nói về cõi Phật mà Đồng chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đã được.

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Việc đó ngươi nên hỏi Đồng chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Đại Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Nhân giả! Trang nghiêm cõi Phật thế nào?

Văn-thù đáp:

– Này thiện nam! Thiện nam nên hỏi người nào thích Bồ-đề.

Sư Tử Dũng Mãnh hỏi lại:

– Chớ Nhân giả không thích Bồ-đề ư?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Không thích. Này thiện nam! Nếu có ham thích mong cầu thì có sự nhàm chán. Nếu có nhàm chán thì có tham ái. Nếu có tham ái thì không xuất ly. Này thiện nam! Vì lý do đó mà ta không ham thích cũng không nhàm chán.

Lại nữa, này thiện nam! Thiện nam hỏi làm thế nào để thành tựu trang nghiêm cõi Phật, tôi không thể tự khen mình. Vì sao? Vì ở trước Đức Như Lai Nhất Thiết Trí tự nói công đức trang nghiêm cõi

Phật, tức là Bồ-tát tự khen công đức của chính mình.

Đức Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

– Ông hãy nói tự nguyện công đức trang nghiêm cõi Phật. Vì sao? Vì khiến cho các Bồ-tát nghe rồi, thì họ quyết định thành tựu viên mãn nguyện này.

Văn-thù-sư-lợi thưa:

– Con không dám trái lời dạy của Như Lai. Nay con nương oai lực của Phật mà nói.

Lúc đó, Đồng chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai phải, gối phải quỳ sát đất hướng lên Phật đảnh lễ bạch rằng:

– Bạch Thế Tôn! Nay con sẽ nói. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào cầu Bồ-đề thì nên lắng nghe, nghe rồi khiến được đầy đủ hạnh chân thật.

Lúc gối phải của Văn-thù-sư-lợi vừa quỳ sát đất, trong khoảng sát-na, mười phương đại địa hằng hà sa số cõi Phật sáu cách chấn động. Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

– Con nguyện rằng: Nếu không tích tập Bồ-đề trong vô lượng ức triệu trăm ngàn kiếp thì con không chứng Vô thượng Chánh giác. Thưa Thế Tôn! Con dùng Thiên nhãn vô ngại thấy tất cả chư Phật mười phương, cho đến vô lượng vô biên thế giới, nếu chẳng phải con khuyến khích phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tu hạnh Bồ-đề, khuyến học thí,

giới, nhẫn, tấn, thiền, tuệ, khiến thành tựu sáu Ba-la-mật, đã khuyến khích rồi trao truyền dạy dỗ, khiến đầy đủ vô lượng Chánh giác.

Thưa Thế Tôn! Lúc đó, con dùng Thiên nhãn vô ngại quán sát mười phương, làm Phật sự, rồi sau đó con mới chứng Vô thượng Bồ-đề.

Khi ấy, trong chúng có Bồ-tát suy nghĩ: "Đồng chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi làm thế nào để thấy chư Phật Thế Tôn như vậy?"

Đức Thế Tôn biết được tâm niệm của các Bồ-tát, nên bảo Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm rằng:

– Này thiện nam! Ví như có một anh chàng nọ, đem tam thiên đại thiên thế giới đập nát như vi trần, ý ông nghĩ sao? Số vi trần đó hoặc thầy toán hoặc học trò thầy toán tính đếm biết số ấy là trăm, là ngàn, là ức triệu trăm ngàn không?

Sư Tử Dũng Mãnh thưa:

– Không thể đếm được, thưa Thế Tôn.

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Như vậy, Đồng chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, dùng Thiên nhãn vô ngại quán sát mười phương, mỗi mỗi thế giới thấy vô lượng vô số chư Phật Thế Tôn như vậy.

Khi ấy Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Con có nguyện như vầy: Đem hằng hà sa số thế giới to lớn làm thành một cõi

Phật. Trong cõi Phật ấy tường vách cao lớn cho đến đảnh, dùng vô lượng trăm ngàn các báu trang nghiêm, lại dùng vô lượng báu vi diệu trang sức xen nhau. Nếu không được như vậy thì con trọn không chứng Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, thưa Thế Tôn! Con lại có nguyện khiến cây Bồ-đề trong cõi của con cao lớn ngang bằng vạn đại Thiên giới, ánh sáng cây ấy chiếu khắp tất cả cõi Phật.

Lại nữa, thưa Thế Tôn! Con lại có nguyện ngồi dưới cây Bồ-đề rồi, từ lúc thành Chánh giác, cho đến lúc nhập Niết-bàn, trong khoảng thời gian đó không rời khỏi tòa, chỉ dùng hóa thân ở khắp mười phương vô thượng vô số ức triệu cõi Phật, vì các hữu tình mà diễn nói pháp.

Lại nữa, thưa Thế Tôn! Con lại có nguyện nay trong cõi con không có tên Thanh văn, Duyên giác, chỉ có chúng Đại Bồ-tát thanh tịnh, lìa tất cả lỗi lầm và các nghi hoặc các vị ấy là những người tu hành phạm hạnh thanh tịnh. Trong cõi Phật ấy không có tên người nữ, tất cả Bồ-tát chỉ là hóa sinh, đều mặc ca-sa ngồi kiết già. Bồ-tát như vậy đầy cả trong cõi ấy, chỉ trừ chỗ biến hóa của Như Lai, đi đến mười phương vì các hữu tình, tùy theo ý muốn của họ mà nói ba thừa.

Khi ấy, Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Đương lai Văn-thù-sư-lợi thành Phật danh tự là gì?

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Văn-thù-sư-lợi thành Phật hiệu là Phổ Kiến. Thiện nam! Vì nhân duyên gì mà Như Lai ấy hiệu là Phổ Kiến? Này thiện nam! Như Lai Phổ Kiến khiến khắp cả mười phương vô lượng a-tăng-kỳ trăm ngàn ức triệu thế giới đều thấy, cho nên gọi là Phổ Kiến. Các hữu tình nào được thấy Đức Phật ấy, thì quyết định sẽ được Vô thượng Bồ-đề. Phổ Kiến Như Lai tuy chưa thành Phật, nhưng nếu trong hiện tại và sau khi diệt độ, hễ ai nghe được danh hiệu cũng đều quyết định được Chánh đẳng Chánh giác, chỉ trừ người nhập Thanh văn Ni-dạ-ma vị và người hiểu biết thấp kém.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Con lại có nguyện như trong cõi của Vô Lượng Thọ Như Lai lấy pháp hỷ làm thức ăn. Trong cõi của con khi Bồ-tát mới khởi tưởng muốn ăn thì liền có trăm vị ăn uống đầy bát trong tay phải, liền suy nghĩ: "Nếu chưa cúng dường mười phương chư Phật và thí những hữu tình nghèo cùng khổ não, cùng ngạ quỷ suốt cả ngàn năm, cho đến cả đàm dãi cũng không được ăn. Nếu không thí cho chúng được no đủ, thì con dứt khoát không ăn". Trong khoảng sát-na được

năm thần thông có đại oai đức, bay lên hư không, không có chướng ngại. Như gió bay không bị cản trở. Bay đến mười phương vô lượng vô số các cõi Phật, đem thức ăn này cúng dường chư Phật Thế Tôn, chúng Thanh văn và thí hữu tình nghèo cùng khổ não cùng các ngạ quỷ đói khát, khiến chúng được no đủ hết đói khát, rồi mới vì nói pháp. Nói pháp xong, trong khoảng sát-na liền trở về cõi của mình.

Lại nữa, thưa Thế Tôn! Con lại có nguyện khi con chứng Bồ-đề trong cõi của con, lúc các Bồ-tát sinh ra, các loại y phục Sa-môn thanh tịnh thích nghi từ tay mà có ra. Khi được y phục rồi liền suy nghĩ: "Nếu không đem y báu này trước cúng mười phương chư Phật, ta không nên tự tiện thọ dụng". Vừa phát ý nghĩ này liền đến vô số thế giới, đem y báu này dâng cúng Thế Tôn, rồi trở về cõi của mình tự nhiên được mặc.

Lại nữa, thưa Thế Tôn! ở trong cõi con những thứ thọ dụng của các Bồ-tát, trước đều phụng hiến chư Phật Thế Tôn và chúng Thanh văn rồi mới thọ dụng.

Lại trong cõi của con xa lìa tám nạn và tiếng bất thiện, nguyện trong cõi con lìa xa các khổ, không có hủy phạm tịnh giới luật nghi, không vừa ý đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc.

Khi ấy, Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm bạch

Phật:

– Bạch Thế Tôn! Thế giới ấy tên là gì? Phổ Kiến Như Lai thành Phật ở tại đâu?

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Thế giới ấy tên là Như nguyện viên mãn tích tập ly trần thanh tịnh. Cõi Phật ấy ở tại phương Nam, thế giới Ta-bà cũng trong cõi ấy.

Văn-thù-sư-lợi đồng chân lại bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Con lại có nguyện, trong cõi của con tích tập vô lượng trăm ngàn các báu, vô lượng ma-ni ảnh hiện chiếu nhau, chỗ có đại bảo mười phương quốc độ, khó mà có được, cũng chưa từng thấy. Danh hiệu của các ma-ni báu được tích tập đó, suốt cả trăm ngàn ức năm kể tên cũng không thể hết. Thưa Thế Tôn! Trong thế giới ấy Bồ-tát thích gì thì liền ứng hiện. Như người thích vàng thì vàng liền hiện, người thích bạc thì bạc liền hiện. Nhưng đối với cái thấy vàng ấy chưa từng tổn giảm. Người thích phệ-lưu-ly, pha-chi-ca, xích châu, mã não, Mâu-tát-la-bảo, vô lượng các bảo đó tùy theo sự ham thích mà thấy đủ mọi tướng và hương trầm thủy, hương Đa-nghiệt-la, hương Đa-ma-la-bạc, hương Long kiên, hương Chiên-đàn, tùy theo sự ham muốn đều được thấy, không phải tướng báu của thế giới ấy có sự biến đổi. Trong thế giới ấy không nhờ

ánh sáng của các thứ mặt trời, mặt trăng, các vì sao, ma-ni, lửa sáng, mà chỉ nhờ ánh sáng của cây Bồ-đề phát ra. Ý của các Bồ-tát ấy muốn ánh sánh này chiếu trăm ngàn ức triệu thế giới, không biết ngày đêm, chỉ dựa theo hoa búp nở mà biết ngày đêm. Tùy theo sự mong muốn của các Bồ-tát thời tiết liền ứng, cũng không có nóng lạnh và già bệnh chết. Nếu các Bồ-tát muốn chứng Bồ-đề thì liền qua cõi trời khác ở Đổ-sử-đa Thiên, khi tuổi thọ hết giáng sinh thành Chánh giác. Trong hư không của cõi Phật ấy, trống đánh lên trăm ngàn ức điệu nhạc, tuy không hiện tướng, nhưng lại nghe tiếng. Trong tiếng nhạc ấy không có tiếng tương ưng với tham nhiễm, chỉ phát ra tiếng Ba-la-mật-đa, tiếng Phật, Pháp, Tăng, tiếng Tạng giáo pháp của các Bồ-tát, tất cả đều nghe. Trong thế giới ấy, Bồ-tát khát ngưỡng Đức Phật, thì tùy theo chỗ kinh hành, đứng ngồi ứng niệm liền được thấy Phổ Kiến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ngồi cây Bồ-đề. Nếu các Bồ-tát đối với giáo pháp mà còn nghi ngờ, chỉ thấy được đức Phổ Kiến thì mọi lưới nghi ngờ đều đoạn, hiểu rõ nghĩa pháp không cần phải giải thích.

Khi ấy, trong hội vô lượng ức triệu trăm ngàn các chúng Bồ-tát, dị khẩu đồng âm nói lời như vầy:

– Nay đây Thế Tôn danh nghĩa tương xứng đó là hiệu Phổ Kiến Như Lai. Nếu có người nghe được danh hiệu này, khoái thay, được lợi thù thắng,

huống nữa là được sinh vào thế giới ấy. Nếu có người nghe thọ ký nói pháp yếu như vậy và nghe danh hiệu Đồng chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lọt vào tai thì đó là diện kiến chư Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo các Bồ-tát:

– Đúng vậy, đúng vậy! Thật đúng như lời các ông vừa nói. Này thiện nam! Nếu có người thọ trì trăm ngàn ức triệu danh hiệu của các Đức Như Lai. Nếu lại có người chỉ xưng danh hiệu Đồng chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, thì phước của người này nhiều hơn người kia, huống nữa là xưng danh hiệu Phổ Kiến Như Lai. Vì sao? Vì trăm ngàn ức Như Lai lợi ích hữu tình không bằng Văn-thù-sư-lợi làm lợi ích trong một kiếp.

Lúc đó, trăm ngàn ức triệu Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tố-la, Yết-lộ-trà, Khẩn-na-la, Ma-ha-la-già, Nhân phi nhân... đồng thanh niệm:

Nam-mô Văn-thù-sư-lợi đồng chân Bồ-tát.

Nam-mô Phổ Kiến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Khi các chúng trời, rồng nói lời này rồi, tám vạn ức trăm ngàn hữu tình phát tâm Vô thượng Chánh đẳng đại Bồ-đề, vô lượng hữu tình thiện căn thành thục, được không thoái chuyển đối với Vô thượng Bồ-đề.

Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Con lại có nguyện rằng như con đã thấy mười phương vô lượng vô số ức triệu trăm ngàn chư Phật Thế Tôn, các hành tướng công đức trang nghiêm cõi Phật của các Đức Phật ấy đều được đặt trong một cõi Phật của con, chỉ trừ cõi Thanh văn hiện hóa trang nghiêm và đời ngũ trược. Nếu con tự khen công đức trang nghiêm cõi Phật quá hằng hà sa kiếp nói cũng không hết. Thưa Thế Tôn! Như nguyện của con chỉ Phật Thế Tôn Ứng Chánh Đẳng Giác mới biết, ngoài ra không ai có thể biết.

Đức Phật dạy:

– Đúng vậy, đúng vậy! Này Văn-thù-sư-lợi! Tri kiến của Như Lai ở trong ba ngàn thế giới không có hạn lượng ngăn ngại.

Khi ấy, trong chúng hoặc có Bồ-tát nghĩ như vầy: "Văn-thù-sư-lợi đã nói công đức trang nghiêm cõi Phật ngang bằng với cõi Vô Lượng Thọ Như Lai ư?"

Lúc đó, Đức Thế Tôn biết được tâm niệm của các Bồ-tát ấy, liền bảo Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm:

– Này thiện nam! Ví như có một anh chàng nọ, chẻ sợi lông ra làm trăm phần, rồi lấy một phần trăm đó để lấy một giọt nước ở biển cả. Thiện nam, giọt nước trên đầu sợi lông này nhiều hay nước ở biển cả nhiều?

Sư Tử Dũng Mãnh bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Nước ở biển cả nhiều hơn nước trên đầu sợi lông.

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Giọt nước trên đầu sợi lông của anh chàng kia lấy đó, cũng như là công đức trang nghiêm của cõi Vô Lượng Thọ Phật, còn nước ở biển cả như là công đức trang nghiêm của cõi Phật Phổ Kiến Như Lai, phải nên thấy như vậy.

Khi ấy, Sư Tử Dũng Mãnh bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Quá khứ, hiện tại và vị lai còn có cõi Phật nào công đức trang nghiêm như vậy nữa không?

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Phương Đông cách đây quá tám mươi ức trăm ngàn hằng hà sa thế giới, có một cõi Phật tên là Nguyện trụ cao dũng. Cõi ấy có Phật hiệu là Phổ Quang Thường Đa Công Đức Hải Vương Như Lai, hiện đang ở cõi ấy, Phật thọ vô lượng vô biên, lại có vô lượng vô biên Đại Bồ-tát vây quanh nói pháp. Này thiện nam! Cõi Phật công đức trang nghiêm đó cùng với cõi Phật Phổ Kiến Như Lai không tăng không giảm, có bốn Bồ-tát mặc giáp không thoái trụ hạnh như vậy.

Này thiện nam! Các Bồ-tát ấy cũng sẽ được cõi Phật công đức trang nghiêm như Phổ Kiến Như Lai.

Sư Tử Dũng Mãnh thưa:

– Cúi xin Thế Tôn nói danh hiệu và chỗ ở của các Bồ-tát ấy và cũng nói cõi Phật của Phổ Quang Thường Đa Công Đức Hải Vương Như Lai. Đức Thế Tôn hãy vì con mà thị hiện Phật và các Bồ-tát ấy, khiến cho các Bồ-tát thấy được cõi Phật ấy.

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Các ông hãy lắng nghe, nay ta sẽ nói. Này thiện nam! Bồ-tát thứ nhất tên là Quang Minh Tràng, ở tại phương Đông, trong cõi Phật Vô Ưu Cát Tường Như Lai.

Bồ-tát thứ hai tên là Trí Thượng, ở tại phương Nam, trong cõi Phật Trí Vương Như Lai.

Bồ-tát thứ ba tên là Tịch Căn, ở tại phương Tây, trong cõi Phật Tuệ Tích Như Lai.

Bồ-tát thứ tư tên là Nguyện Tuệ, ở tại phương Bắc, trong cõi Phật Na-la-diên Như Lai.

Khi ấy, Đức Thế Tôn dùng thần cảnh thông hiện cõi Phật Phổ Quang Thường Đa Công Đức Hải Vương Như Lai, khiến cho cả đại hội này đều thấy Như Lai và chúng Bồ-tát, cùng với công đức trang nghiêm cõi Phật ấy, từ xưa chưa từng thấy cũng chưa từng nghe. Các tướng thành tựu chẳng thể nghĩ bàn giữa thế giới này và thế giới kia đều thấy nhau, cũng như xem trái A-ma-lặc trong lòng bàn tay. Đức Phật Thế Tôn Phổ Quang Thường Đa Công Đức Hải Vương Như Lai thân lượng tám

vạn bốn ngàn na-do-tha, sắc vàng sáng chói, đoan nghiêm chiếu diệu như núi chúa Tô-mê-lô, cùng với bốn vạn hai ngàn na-do-tha thân lượng Bồ-tát Ma-ha-tát trước sau vây quanh, ngồi tòa Sư tử dưới cây Bồ-đề vô lượng công đức trang nghiêm, đến ức triệu thế giới vì các hữu tình mà diễn nói pháp.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo các Bồ-tát:

– Này thiện nam! Các ông có thấy công đức trang nghiêm cõi Phật của Như Lai và các chúng Bồ-tát không?

Đại chúng dị khẩu đồng âm bạch rằng:

– Đã thấy, thưa Thế Tôn! Chúng con sẽ học theo hạnh của các Bồ-tát này, như việc tu hành của Đồng chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Chúng con cũng sẽ thành tựu cõi Phật trang nghiêm như vậy.

Lúc đó, Đức Thế Tôn mỉm cười rạng rỡ, từ mặt phóng ra vô lượng ánh sáng xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía chiếu sáng vô lượng vô biên thế giới. Chiếu rồi trở lại nhiễu Phật ba vòng rồi nhập vào đảnh.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Từ Thị bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì Thế Tôn mỉm cười?

Đức Phật dạy:

– Này Từ Thị! Do hiện công đức trang nghiêm ở cõi Phật ấy.

Đồng thời, trong chúng tám vạn bốn ngàn Bồ-tát, thấy việc trang nghiêm cõi Phật ấy như cõi Phật Văn-thù-sư-lợi đồng chân. Ở trong chúng đó chỉ có mười sáu Bồ-tát có thể thành tựu ý vui tăng thượng, lại phát nguyện rằng: "Như cõi Phật công đức trang nghiêm của Văn-thù-sư-lợi, chúng tôi nguyện cũng sẽ được như vậy". Ngoài mười sáu Bồ-tát này ra, không ai có thể phát đại nguyện như vậy, chỉ thích chứng Vô thượng Bồ-đề, mong cầu cõi Phật như công đức trang nghiêm của cõi Vô Lượng Thọ.

Đức Phật bảo:

– Này Từ Thị! Nay ngươi thấy không? Ý vui của Bồ-tát thành tựu thì mới có thể làm lợi ích lớn. Do ý vui tăng thượng cho nên phát nguyện thù thắng này. Thế nên được cõi Phật ấy như Văn-thù-sư-lợi. Các Bồ-tát ấy ít có lòng tin, chí nguyện hạ liệt. Do sự nghiệp yếu kém cho nên quá sáu mươi ức triệu trăm ngàn kiếp mới được viên mãn năm Ba-la-mật.

Lúc đó, Bồ-tát Quang Minh Tràng, Trí Thượng, Tịch Căn, Nguyện Tuệ, bốn Đại Bồ-tát này từ bốn phương đến hiện vào cõi này, tất cả đều ở trong lầu các, vô lượng phệ-lưu-ly sáng rực, có trăm ngàn ức triệu Thiên chúng vây quanh, chấn động các cõi, dùng các thần thông rải trăm ngàn ức triệu hoa đẹp và trỗi âm nhạc.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Từ Thị bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì ở thế giới này đại địa chấn động, bốn phương lại hiện bốn lầu các.

Đức Phật dạy:

– Này Từ Thị! Đó là bốn Bồ-tát, do Phật cảnh giác cho nên đến đây, thân cận chiêm ngưỡng Phật Thế Tôn.

Đức Thế Tôn nói chưa xong, trong khoảng sát-na, bốn Bồ-tát này từ lầu các xuống, đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân nhiễu Phật ba vòng, rồi lui ngồi một bên, ánh sáng của các Bồ-tát từ bốn phương đến chiếu khắp cả đại chúng.

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo các Bồ-tát:

– Này thiện nam! Nếu Bồ-tát này trụ chỉ thú chẳng nghĩ bàn, các ông nên phát tâm cung kính thù thắng đối với các Bồ-tát này và nên học hỏi pháp yếu. Này các thiện nam! Các ông nên nghe hạnh nguyện của các Bồ-tát ấy, nguyện của các Bồ-tát ấy là nơi nào có Bồ-tát thừa. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào, được thấy bốn Bồ-tát này thì sẽ được không thoái chuyển với Vô thượng Bồ-đề, hai mươi ức triệu kiếp vượt khỏi vòng sinh tử, viên mãn Ba-la-mật. Nếu có người nữ nào nghe tên của các Bồ-tát ấy thì mau chóng lìa thân nữ.

Khi Đức Thế Tôn hiện cõi ấy rồi, thâu nhiếp thần lực thế giới ấy bỗng nhiên biến mất.

Khi ấy, Văn-thù-sư-lợi bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp như huyễn. Ví như người làm trò ảo thuật, huyễn mà lại ẩn. Thưa Thế Tôn! Tất cả pháp sinh rồi lại diệt, cũng không sinh diệt, đó là bình đẳng. Thưa Thế Tôn! Nếu học bình đẳng thì mau chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bồ-tát Trí Thượng hỏi Văn-thù-sư-lợi Đồng chân:

– Làm thế nào để chứng Vô thượng Bồ-đề?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Này thiện nam! Pháp không có sở đắc cũng không có hoại, đối với không cũng không đắm trước, đối với có cũng không sở đắc.

Bồ-tát Trí Thượng hỏi:

– Thưa Văn-thù-sư-lợi! Đối với có cho nên được Bồ-đề, còn đối với không thì sao?

Văn-thù đáp:

– Này thiện nam! Pháp vốn không sinh, không đã có, không hiện có và không sẽ có, rốt ráo không sở đắc.

Bồ-tát Trí Thượng hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Vì sao nhất tướng mà nói pháp?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Này thiện nam! Thế nào là nói pháp nhất tướng?

Bồ-tát Trí Thượng đáp:

– Thưa Văn-thù-sư-lợi! Không thấy uẩn và xứ

giới, cũng không phải không thấy, cũng không phải có thấy, đối với pháp không có phân biệt, cũng không sở phân biệt. Lại đối với pháp không thấy tích tập, đối với pháp cũng không thấy tan mất. Đây gọi là pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm nói:

– Nếu đối với pháp tánh mà không trái pháp tánh, không khởi lên các phân biệt, là pháp phàm phu, là pháp Thanh văn, là pháp Duyên giác. Pháp Như Lai nhập vào nhất tướng, là viễn ly tướng, đó gọi là pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Hỷ Kiến nói:

– Nếu là tu hành chân như, nhưng đối với chân như không có suy nghĩ, cũng không có phân biệt nó là thậm thâm. Đó gọi là pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Vô Tận Biện nói:

– Các pháp đều tận, rốt ráo tận mới gọi là vô tận, nói tất cả pháp không thể tận. Đó gọi là pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Thiện Tư Duy nói:

– Nếu đối với suy nghĩ nhập vào không suy nghĩ, cái không suy nghĩ ấy cũng không thể được. Đó gọi là pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Ly Trần nói:

– Nếu rốt ráo không nhiễm, đối với tất cả tướng nhiễm mà không nhiễm, cũng không thương, không giận, không si, không làm một, không làm

khác, không phải làm, cũng không phải không làm, không lấy, không bỏ. Đó gọi là pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Sa-nghiệt-la nói:

– Nếu nhập vào pháp thậm thâm, khó lường như biển cả, mà đối với chánh pháp cũng không phân biệt. Trụ như vậy, nói như vậy, đối với mình không có suy nghĩ, đối với người khác cũng không nói. Đó gọi là pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Nguyệt Thượng đồng chân nói:

– Nếu suy nghĩ tất cả hữu tình, bình đẳng như mặt trăng, cũng không suy nghĩ ta và hữu tình. Người nói như vậy tức là pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Tồi Nhất Thiết Ưu Ám nói:

Nếu gặp lo buồn mà không lo buồn, đối với mũi tên lo buồn cũng không mệt mỏi nhàm chán. Vì sao hữu tình khởi lên lo buồn? Vì chấp có ngã. Nếu đối với ngã mà trụ bình đẳng thì gọi là pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Vô Sở Duyên nói:

– Nếu không nương Dục giới, không nương Sắc và Vô sắc giới, không nương pháp Thanh văn, Độc giác, không nương pháp Phật, người nói như vậy tức là pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Phổ Kiến nói:

– Nếu người nói pháp thì nên bình đẳng nói, bình đẳng đó nghĩa là tánh không. Đối với tánh

không không có suy nghĩ, bình đẳng đối với pháp bình đẳng cũng không sở đắc. Người nói như vậy tức là pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Tam Luân Thanh Tịnh nói:

– Nói pháp không trái với ba luân. Sao gọi là ba? Là đối với sở đắc, đối với cái nghe mà không phân biệt, đối với pháp không chấp trước. Đó gọi là ba luân thanh tịnh. Người nói như vậy tức là pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Hạnh Thành Tựu nói:

– Nếu biết tất cả pháp mà không đắm trước, biết như vậy, nói như vậy, cũng không nói một chữ. Đó là lìa ngôn thuyết. Nếu nói tất cả như vậy thì là pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Thâm Hạnh nói:

– Nếu thích Du-già, biết tất cả phép tắc, nhưng đối với các pháp không có cái thấy, đối với việc ấy hoặc nói hoặc không nói, đối với pháp không hai. Đó gọi là pháp môn nhất tướng.

Vô lượng chư Bồ-tát đại oai đức như vậy, đều dùng biện tài nói pháp nhất tướng. Lúc nói pháp môn nhất tướng này, bảy mươi ức Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn, tám vạn triệu trăm ngàn hữu tình phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, bảy ngàn Tỳ-kheo hết các hữu lậu, tâm được giải thoát, chín mươi sáu triệu trời người được Pháp nhãn tịnh.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm

bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Đức Phổ Kiến Như Lai kia có bao nhiêu chúng Đại Bồ-tát làm quyến thuộc, thọ lượng bao nhiêu? Còn bao nhiêu lâu nữa Văn-thù-sư-lợi thành Chánh giác?

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Việc này ông nên hỏi Đồng chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi.

Đại Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm hỏi Đồng chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

– Còn bao lâu nữa Bồ-tát mới được Bồ-đề?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Này thiện nam! Nếu hư không giới mà là sắc tướng, thì ta đây mới thành Vô thượng Bồ-đề. Nếu người làm trò ảo thuật hóa ra một anh chàng chứng Bồ-đề, thì ta mới chứng Vô thượng Bồ-đề. Nếu A-la-hán lậu tận chứng Bồ-đề, thì ta mới chứng Vô thượng Bồ-đề. Hoặc người trong mộng, hoặc hình bóng, hoặc tiếng vang, biến hóa như vậy mà chứng Bồ-đề, thì ta đây mới chứng Vô thượng Bồ-đề. Nếu đem ánh sáng mặt trời thành ban đêm, ánh sáng mặt trăng thành ban ngày, thì ta mới chứng Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Vậy thiện nam nên hỏi người cầu Bồ-đề.

Sư Tử Dũng Mãnh hỏi Văn-thù-sư-lợi:

– Lẽ nào Bồ-tát không cầu Bồ-đề ư?

Văn-thù đáp:

– Này thiện nam! Ta không cầu. Vì sao? Vì Văn-thù-sư-lợi tức là Bồ-đề; Bồ-đề tức là Văn-thù-sư-lợi. Vì sao? Vì chỉ có danh tự, mà danh tự đó cũng không. Văn-thù-sư-lợi cho đến danh tự Bồ-đề cũng xa lìa, không có sở hữu trống không, trống không tức là Bồ-đề.

Khi ấy, Đức Phật bảo Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm:

– Ngươi có thấy, nghe Vô Lượng Thọ Như Lai, Thanh văn, Bồ-tát và các chúng hội chưa?

Sư Tử Dũng Mãnh thưa:

– Dạ vâng, con đã thấy nghe, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Này thiện nam! Ý ông nghĩ sao?

Sư Tử Dũng Mãnh thưa:

– Bạch Thế Tôn! Không thể tính đếm suy lường mà biết hết được.

Đức Phật bảo:

– Này thiện nam! Như nước Ma-già-đà lượng hai mươi đấu hạt vừng, lấy một hạt để dụ cho chúng hội Thanh văn và Bồ-tát ở cõi Phật Vô Lượng Thọ, còn lại bao nhiêu là chúng hội Bồ-tát của Văn-thù-sư-lợi khi chứng Bồ-đề, phải nên biết như vậy.

Này thiện nam! Như lấy bụi trong tam thiên đại thiên thế giới làm vi trần, cứ một trần là một kiếp.

Nếu đem so với thọ lượng kiếp số của Phổ Kiến Như Lai trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn ức phần, cho đến tính đếm thí dụ cũng không thể biết hết.

Này thiện nam! Đem tính đếm, so đo, suy lường, nên biết thọ mạng của Phổ Kiến Như Lai là vô lượng, vô biên.

Này thiện nam! Ví như đập nát tam thiên đại thiên thế giới làm vi trần. Có một anh chàng nọ lấy một vi trần cho đến nhiều vi trần, đi qua tam thiên đại thiên thế giới bỏ một vi trần. Anh chàng ấy cứ như vậy đi qua phía Đông lần lượt bỏ hết số vi trần đó. Như vậy, mười phương mỗi một anh chàng, cũng như anh chàng trước bỏ hết số vi trần.

Này thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Tam thiên đại thiên thế giới ấy là trăm, là ngàn, là ức, là triệu trăm ngàn, có thể biết được số lượng đó không?

Sư Tử Dũng Mãnh thưa:

– Không thể biết được, thưa Thế Tôn!

Đức Phật bảo:

– Này thiện nam! Mười anh chàng kia đều qua tam thiên đại thiên thế giới lại bỏ một vi trần, tất cả thế giới ấy đã bỏ hoặc chưa bỏ hết vi trần. Này thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Có thể tính biết trăm, ngàn, ức, triệu trăm ngàn được không?

Sư Tử Dũng Mãnh thưa:

– Không được thưa, Thế Tôn!

Đức Phật bảo:

– Này thiện nam! Cho đến mười phương, mười anh chàng lại đi qua tam thiên đại thiên thế giới chỗ bỏ vi trần và chỗ chưa bỏ vi trần. Thiện nam, ý ông nghĩ sao? Đâu có thể tính đếm số vi trần ấy là trăm, là ngàn, là ức triệu trăm ngàn, cho đến Ngưỡng-yết-la, Dẫn-mạt-la, A-súc-bà…

Sư Tử Dũng Mãnh thưa:

– Thưa Thế Tôn! Nếu người nghe số này chắc bị mê loạn, người ấy không thể biết được số lượng đó.

Đức Phật bảo:

– Này thiện nam! Như Lai nhất định biết số vi trần ấy là trăm là ngàn, là ức triệu trăm ngàn, cho đến Ngưỡng-yết-la, Dẫn-mạt-la, A-súc-bà… Này thiện nam! Như vậy cái biết của Như Lai còn quá hơn số lượng ấy.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Từ Thị bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát vì cầu vô tận trí liễu sắc mà phải chịu khổ Nê-lê trong vô lượng kiếp, nhưng đối với sắc đại trí như vậy Bồ-tát này vẫn không xả bỏ.

Đức Phật khen Từ Thị:

– Đúng vậy, đúng vậy! Thật đúng như lời ông nói. Lẽ nào lại không khởi hy vọng đối với vô tận trí của Phật ư? chỉ trừ những người hiểu biết thấp kém và kẻ biếng nhác.

Khi nói về đại trí của Như Lai, một vạn hữu

tình phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo Sư Tử Dũng Mãnh:

– Này thiện nam! Mười phương thế giới, vi trần như vậy, mười anh chàng bỏ số vi trần kia, qua số kiếp vi trần như vậy.

Này thiện nam! Đồng chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trong nhiều kiếp thị hiện thực hành hạnh Bồ-tát. Vì sao? Này thiện nam! Vì Văn-thù-sư-lợi chẳng thể nghĩ bàn, nguyện cũng chẳng thể nghĩ bàn, thú hướng cũng chẳng thể nghĩ bàn, chứng Bồ-đề rồi thọ mạng cũng chẳng thể nghĩ bàn, chúng hội Bồ-tát cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Thật là hy hữu, Văn-thù-sư-lợi phát thú rất lớn, tu hạnh rất lớn, chỉ có Văn-thù-sư-lợi đồng chân mới ở trong kiếp số vi trần như vậy mà không sinh mỏi mệt.

Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Hư không có nghĩ rằng: ngày, đêm, nửa tháng, một tháng, thời tiết, năm, kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, ức triệu trăm ngàn kiếp không?

Sư Tử Dũng Mãnh đáp:

– Không, thưa Văn-thù-sư-lợi! Vì sao? Vì hư không, vốn không phân biệt.

Văn-thù-sư-lợi nói:

– Này thiện nam! Nếu như hư không giới ngộ được tất cả pháp, tùy theo cái ngộ đó cũng không có phân biệt, không sở phân biệt, đối với ngày, đêm, nửa tháng, tháng, thời tiết, năm... như trước đã nói không khởi lên một ý tưởng nhỏ nào đối với pháp.

Này thiện nam! Như hư không giới bị lửa dữ thiêu đốt trải qua hằng hà sa số kiếp, nhưng hư không giới chưa từng sinh khởi, cũng không bị thiêu hoại. Vì sao? Vì hư không giới không có tự tánh. Như vậy, này thiện nam! Nếu Bồ-tát biết tất cả pháp không tánh, cũng không nhiệt não mệt mỏi. Như hư không không bị thiêu đốt, không sinh mệt mỏi và nhiệt não, không bị lay động, không sinh, không mục nát, không chết, không dời đổi, không khởi, không đến, không đi. Như vậy, này thiện nam! Danh hiệu Văn-thù-sư-lợi cũng vậy, không bị thiêu hoại, không mệt mỏi, không nhiệt não, không bị lay động, không sinh, không mục nát, không chết, không dời đổi, không khởi, không đến, không đi. Vì sao? Vì rốt ráo xa lìa danh tự?

Lúc nói pháp này, bốn đại Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Đại phạm, Thích vương và các Thiên tử đại oai đức khác, dị khẩu đồng âm nói như vầy:

– Nếu các hữu tình nghe pháp môn này thì được thiện lợi lớn, huống nữa là thọ trì đọc tụng. Nên biết, không thể đem chút ít thiện căn mà có thể

được thành tựu.

Thưa Thế Tôn! Chúng con đối với pháp môn này, nguyện thọ trì đọc tụng lưu truyền rộng rãi là vì muốn hộ trì chánh pháp.

Khi ấy, Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ nào, thọ trì đọc tụng pháp môn này, vì người khác mà tuyên nói pháp yếu như vậy, trang nghiêm cõi Phật thành tựu, phát tâm như vậy. Như công đức mà Văn-thù-sư-lợi đã được là bao nhiêu?

Đức Phật dạy:

– Này thiện nam! Như Lai dùng mắt không chướng ngại nhìn thấy thế giới. Hoặc có Bồ-tát dùng bảy báu khắp cả thế giới dâng cúng dường mỗi mỗi chư Phật, cho đến hết đời vị lai, trong ức kiếp cúng dường, khiến Bồ-tát này an trụ tịnh giới luật nghi, tất cả hữu tình được tâm bình đẳng. Nếu có Bồ-tát thọ trì pháp môn công đức trang nghiêm cõi Phật này, lại phát tâm theo học hạnh của Văn-thù-sư-lợi, trong tụ công đức của bảy bộ so với phước tụ trước trăm phần, ngàn phần, ca-la phần, trăm ngàn ức triệu phần, cho đến tính đếm cũng không thể biết được.

Lúc đó, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nhập vào Bồ-tát bình đẳng chiếu diệu như huyễn tướng Tam-ma-địa. Khi Văn-thù-sư-lợi nhập rồi cả chúng hội Bồ-

tát nhờ Tam-ma-địa đó mà thấy được mười phương vô lượng vô biên thế giới Phật rất gần, trước mỗi mỗi Đức Phật đều có Văn-thù-sư-lợi tự nói công đức trang nghiêm cõi Phật. Chúng hội thấy rồi, đối với trí Tam-ma-địa của Văn-thù-sư-lợi cho là kỳ lạ đặc biệt. Như Văn-thù-sư-lợi đồng chân Bồ-tát Pháp vương tử, chúng con nguyên trong ức triệu trăm ngàn kiếp đều được thấy.

Khi ấy, Bồ-tát Từ Thị bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Pháp môn này tên là gì và thọ trì ra sao?

Đức Phật dạy:

– Này Từ Thị! Pháp môn này tên là Chư Phật du ký, ông nên thọ trì; cũng gọi là Nguyện chẳng thể nghĩ bàn, ông nên thọ trì; cũng gọi là Nói về công đức trang nghiêm cõi Phật, ông nên thọ trì; cũng gọi là Phát tâm Bồ-đề khiến hoan hỷ, ông nên thọ trì.

Khi ấy, vô lượng chúng Bồ-tát trong mười phương đến hội đó cúng dường Phật, Pháp; mưa các hoa trời, đảnh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi trở về cõi của mình khen rằng: "Lạ thay, thưa Thế Tôn! Lạ thay, thưa Thế Tôn! Khiến chúng con nghe pháp chẳng thể nghĩ bàn này và Đồng chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi rống tiếng Sư tử lớn nói pháp này rồi, hằng hà sa số Bồ-tát được không thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề, vô lượng hữu tình

thành tựu thiện căn”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Đồng chân Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Đại Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm và các đại Thanh văn, Phạm, Thích, Hộ thế, Trời, Rồng, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tố-la, Yết-lộ-trà, Khẩn-na-la, Ma-hô-la-già, Nhân phi nhân đều rất hoan hỷ tín thọ phụng hành.

❑

SỐ 320

PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH
(KINH CHA CON GẶP NHAU)

Hán dịch: Đời Tống, Tam tạng Nhật Xưng

QUYỂN 1

PHẨM 1: VUA TỊNH PHẠN MỚI PHÁT LÒNG TIN (PHẦN 1)

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại nước Xá-vệ thuyết pháp giáo hóa đã xong, rồi đến nước Ca-tỳ-la và đang ở trong rừng Ni-câu-luật-đà, cách thành không xa, cùng với đại chúng Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị, đều là A-la-hán, đã tận các lậu, không còn phiền não, tâm thiện giải thoát, tuệ thiện giải thoát, như đại long vương, việc làm đã xong, trút bỏ gánh nặng, hoàn tất việc lợi mình, dứt sạch các hữu kết, tâm được tự tại, có khả năng vượt qua bờ bên kia rốt ráo tối thượng. Tên của các vị là A-nhã Kiều-trần-như, Ma-ha Ca-diếp, Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Già-da Ca-diếp, Na-đề Ca-diếp, Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, các vị đều là đại A-la-hán được nhiều người biết.

Lại còn có các chủng loại sai biệt bỏ tà quy

chánh, ngoại đạo Ni-kiền tử, Sa-môn, Bà-la-môn, vô số chúng hội đều đến tập hợp. Đó là: Điều phục điều phục chúng, Tịch tĩnh tịch tĩnh chúng, Thiện siêu bỉ ngạn, Thiện siêu bỉ ngạn chúng; Thiện trụ an ổn, Thiện trụ an ổn chúng; Xuất ly phiền não, Xuất ly phiền não chúng; Năng ly tội ác, Năng ly tội ác chúng; Tốt trừ tội cấu, Tẩy trừ tội cấu chúng; Thiện siêu tam hữu thiện, Siêu tam hữu chúng; Viễn ly ngũ trần, Viễn ly ngũ trần chúng; Ly chư chướng ngại, Ly chư chướng ngại chúng; Thanh tịnh ý lạc, Thanh tịnh ý lạc chúng; Cụ túc chư căn, Cụ túc chư căn chúng; Vi thuận giải thoát, Vi thuận giải thoát chúng; Thiện hộ tự thân, Thiện hộ tự thân chúng; Cụ chư chánh niệm, Cụ chư chánh niệm chúng; Cụ tứ thần túc, Cụ tứ thần túc chúng; Lạc thuyết minh ký, Lạc thuyết minh ký chúng; Minh liễu duyên đế, Minh liễu duyên đế chúng; Thiện tịch chư căn, Thiện tịch chư căn chúng; Tín giải quyết định, Tín giải quyết định chúng; Lạc cầu nghĩa lợi, Lạc cầu nghĩa lợi chúng; Quán sát vô ngã, Quán sát vô ngã chúng; Ly chư phân biệt, Ly chư phân biệt chúng; Đoạn trừ nghi hoặc, Đoạn trừ nghi hoặc chúng; Thân hành khinh an, Thân hành khinh an chúng; Tự tại ái lạc, Tự tại ái lạc chúng; Tâm thiện giải thoát, Tâm thiện giải thoát chúng, Tuệ thiện giải thoát, Tuệ thiện giải thoát chúng; Trụ Thánh chủng tộc, Trụ Thánh chủng tộc chúng.

Các chúng hội như vậy thân ý thư thái, vui được thiện lợi, tất cả đều cùng với đồ chúng quyến thuộc đến chỗ Phật, như cây Bát-la-xa to lớn, nhánh lá sum suê, phát triển đều đặn, đứng yên sừng sững.

Đầu đêm hôm ấy, Đức Thế Tôn ngồi giữa đất trống, im lặng không động, tất cả đại chúng cung kính vây quanh. Đồng thời, Đức Thế Tôn quán sát chúng hội Tỳ-kheo rồi hỏi:

– Vị nào kham nhẫn đến giáo hóa vua Tịnh Phạn, khuyến khích hướng dẫn phát sinh lòng tin thanh tịnh?

Đức Phật vừa hỏi xong, Tôn giả Kiều-trần-như từ chỗ ngồi đứng dậy bày vai áo bên phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay đảnh lễ thưa:

– Thưa Thế Tôn! Con xin nguyện đi.

Đức Phật dạy:

– Này Kiều-trần-như! Ông là bậc Thượng thủ trong chúng Thanh văn, hiểu rõ đế nghĩa, danh xưng to lớn, tất cả chúng sinh tôn trọng phụng sự như thầy. Thôi đi, chớ nói như vậy, việc này không phải cần đến ông.

Lúc đó trong hội, bốn Đại Ca-diếp và Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên đều đảnh lễ thưa:

– Thưa Thế Tôn! Con có thể đến giáo hóa Tịnh Phạn Thánh vương.

Nhưng Phật đều không chấp nhận như trước.

Sau khi Đức Phật không chấp nhận, Mục-kiền-liên liền nghĩ: "Không biết hôm nay Đức Như Lai sai ai đến chỗ phụ vương". Nghĩ rồi liền nhập định quán thấy Tâm Quang Như Lai muốn nhìn thẳng đến Ưu-đà-di, như mặt trời chiếu xuyên qua lầu gác, từ tường phía Đông chiếu thẳng đến vách phía Tây.

Thấy vậy, Mục-kiền-liên liền xả định, đến chỗ Tôn giả Ưu-đà-di nói:

– Đức Thế Tôn sẽ sai Tôn giả đến giáo hóa phụ vương, cho nên tôi đến báo cho Tôn giả biết.

Ưu-đà-di nói:

– Nếu Đức Thế Tôn dạy thế thì tôi xin vâng lệnh.

Mục-kiền-liên nói:

– Tôn giả đến đó việc này rất khó, vậy nên xét kỹ lại để sau khỏi phải hối hận. Vì sao? Vì vua là dòng Sát-đế-lợi, có làm lễ quán đảnh, oai đức tôn nghiêm, tánh không sai phạm. Vậy làm sao để hướng dẫn, đối đáp thế nào, huống nữa là giáo hóa phát sinh lòng tin. Ví như người nọ sai trăm người trải qua nhiều năm mang vác củi khô chất thành đống lớn, rồi châm lửa đốt, lửa bốc lên cao, rồi lại dùng dầu tô đổ thêm lên trên. Lúc đó, có người đi trên đống lửa đang cháy đó mà không bị tổn hại. Lại như có người muốn lấy ngà ở nơi miệng của một con voi hung dữ. Nên biết, người này nhất

định bị tổn hại. Nay Tôn giả muốn đến giáo hóa Tịnh Phạn Thánh vương, việc này cũng rất khó như vậy. Tôi nay chỉ nêu một vài ví dụ nhỏ, để khi gặp việc biết cách lo liệu cho được ý an ổn.

Khi ấy, Đức Thế Tôn cho gọi Tôn giả Ưu-đà-di đến bảo:

– Trong chúng Thanh văn đệ tử của ta, ông là người dòng họ Thích, đầy đủ biện tài, khéo nói pháp yếu, vậy nay ông có thể đến giáo hóa Tịnh Phạn phụ vương khéo dùng phương tiện khai phát đạo tâm.

Ưu-đà-di vâng lời Đức Phật dạy bạch:

– Bạch Thế Tôn! Con sẽ đi đến đó. Cúi xin Đại Từ chớ có lo. Giả sử phụ vương thấy con mà nổi giận thì mong nhờ từ quang cứu hộ.

Lúc đó, Đức Thế Tôn vì Ưu-đà-di mà nói kệ rằng:

Lành thay, Ưu-đà-di
Nay lắng nghe ta nói
Ông đầy đủ biện tài
Là thượng thủ trong chúng.
Dòng Thích Tịnh Phạn vương
Thấy ắt sinh vui thích
Thế nên ông nên đi
Mau khiến vua phát tâm.
Nếu giáo hóa phụ vương
Phát sinh ý thanh tịnh

Chư Thiên và thế nhân
Đều tăng trưởng thiện lợi.
An nhàn không tu thiện
Như bờ sắp bị lở
Ở ngay trong đời này
Trừ ngã mạn nghi hoặc,
Sát-na được giàu có
Cùng phóng dật nhiễu trước
Như khách lữ không của
Suy nghĩ thêm khổ não.
Ở cung điện tối thắng
Thọ dục lạc quá lắm
Phật dạy không hiểu biết
Hết vui sinh buồn khổ.
Đủ bốn thứ binh chúng
Bảy báu các quyến thuộc
Tùy ý mà tự do
Hết vui sinh bi não.
Có Dạ-xoa quỷ thần
Ăn tinh khí chúng sinh
Khiến người nhiễm các bệnh
Sao không hộ thân này.
Tích tập các trân báu
Như núi Kế-la-bà
Bị ngu si trói buộc
Không thể tự quán sát.
Do ngu si che tâm
Không hiểu rõ thiện pháp

Như người ở trong mộng
Làm sao có tri giác.
Phàm phu mất tuệ sáng
Nhất định bị lo sợ
Ví như đi đường xa
Mà không có bạn bè.
Thế nên, Ưu-đà-di
Nên dùng thiện phương tiện
Khiến vua dừng tín tràng
Xô ngã mạn cống cao.
Người khác không thiện xảo
Trợ giúp khiến phát tâm
Ông đầy đủ biện tài
Chỉ rõ khổ ba cõi.
Ta nhớ kiếp quá khứ
Có vua hiện ở đời
Danh tiếng vang mười phương
Tên là Chân Thật Tụ
Đem thiện pháp trị đời
Cảnh giới rộng vô cùng
Đủ ức vạn muôn ngàn
Thần dân đều quy phụng,
Các tụ lạc thành ấp
Đầy đủ các hoa quả
Đất chỉ mọc cỏ mềm
Không ngói gạch gai gốc
Suối chảy và cây rừng
Vây quanh khắp mọi nơi

Trăm ngàn Càn-thát-bà
Tấu lên các âm nhạc,
Hiền thánh tập hợp lại
Dân, vật đều sung túc
Có nhiều chúng Tỳ-kheo
Nương tựa trì tịnh giới.
Lại có các ngoại đạo
Đại tiên, đại trí giả
Số ấy đến trăm ngàn
Rời bỏ tu khổ hạnh,
Đều sinh kiến chân thật
Tin thọ chánh pháp Phật
Lo sợ ba đường ác
Mong được sinh Thiên giới.
Vua ấy có thái tử
Tên là Kiên Cố Tuệ
Từng gặp Phật quá khứ
Đã trồng đức căn bản
Trong trăm ngàn muôn ức
Nhân dân đều thân cận
Quán lỗi lầm năm dục
Tâm thường sinh nhàm chán.
Thấy chỗ của vua ở
Như Thiên cung điện kia
Hậu, phi tranh vây quanh
Thọ dục lạc vô cực,
Khi ấy, Kiên Cố Tuệ
Liền tâu với vua rằng

Con nay rất thành tâm
Thệ cầu đạo Vô thượng,
Đối thể nữ quyến thuộc
Đều không sinh ham thích
Thiếu niên đắm trước dục
Hết vui khổ lại đến,
Như Đại tiên thuở xưa
Nghỉ ở tại hang núi
Không màng đến năm dục
Lấy tịch tĩnh làm vui
Vua bảo Kiên Cố Tuệ
Chớ nói lời như vậy
Nếu không thọ dục lạc
Sao gọi là con ta!
Có đất nước giàu sang
Khác gì Đa Văn thiên
Các lầu gác cung điện
Trang nghiêm bằng các báu,
Trăm ngàn thứ kỹ nhạc
Luôn sẵn sàng túc trực
Đủ sắc tướng tối thượng
Không khác gì Thiên nữ,
Diện mạo đều tròn đầy
Môi đỏ răng bằng khít
Trán rộng lại bằng thẳng
Mắt tợ hoa sen xanh,
Hình nghi đều đoan chánh
Da sạch như kha tuyết

Diễn xuất điệu ca múa
Làm vui thích lẫn nhau,
Niên thiếu sắc trắng đẹp
Như hoa tươi trên cành
Con nên ở nơi đây
Chớ bỏ sự giàu sang,
Ta thành thật bảo con
Không chê cũng không khen
Thái tử khéo hiểu biết
Vương vị không gì bằng.
Ta nghe lời ấy rồi
Rất khó cầu xuất ly
Đối cảnh ngũ dục kia
Không trước như giấc mộng.
Lại thưa với vua rằng
Tự nhớ đời vô thỉ
Bị dục nhận chìm đắm
Vui tình không xấu hổ,
Cũng như gã mù kia
Tự bỏ đường bằng thẳng
Đi vào đường nguy hiểm
Nương ai để cứu giúp,
Không hiểu rõ về dục
Do đâu thoát trói khổ
Nên xa lìa đường hiểm
Tâm này không điên đảo,
Nên lìa xa các dục
An ổn trừ lỗi lầm

Nên biết người trước dục
Như mù không thấy gì
Cảnh dục như thác mạnh
Chảy xiết khó phòng hộ
Có người trí sáng suốt
Nên sinh tâm chán sợ,
Dục là nhân các khổ
Tổn hại hơn rắn độc
Cùng đao, trượng, thuốc độc
Và lửa dữ thiêu đốt.
Vương tử Tuệ Kiên Cố
Rơi lệ tâu phụ vương
Chí con muốn rừng núi
Lìa dục cầu giải thoát,
Thân này thật đáng chán
Già bệnh khổ trói buộc
Không cần ngôi vua báu
Mong cha cho xuất gia.
Khi ấy trong dòng vua
Đồng tử tên Nguyệt Thí
Thấy thái tử xuất gia
Cũng theo tu phạm hạnh.
Thái tử xuất gia rồi
Đủ dũng mãnh tinh tấn
Được năm thứ thần thông
Khéo tu bốn Vô lượng.
Nhân Trung Thích Sư Tử
Nói pháp không sợ gì

Giáo hóa các chúng sinh
Đều khiến vào Phật đạo.
Đồng tử Nguyệt Thí kia
Dùng phương tiện thiện xảo
Chỉ lỗi lầm năm dục
Khiến vua phát đạo tâm.
Ưu-đà-di nên biết
Kiên Cố Tuệ thuở xưa
Ý ông nghĩ thế nào
Nay chính là ta đây.
Còn đồng tử Nguyệt Thí
Ưa tu hạnh chân thật
Cùng ở trong dòng Thích
Nay chính là ông đấy.
Vì thế Ưu-đà-di
Ông nay nên đến đó
Khuyên phụ vương phát tâm
Tăng trưởng các thiện lợi.

Nghe Đức Thế Tôn nói kệ rồi, Tôn giả Ưu-đà-di vâng lời Đức Phật dạy, đảnh lễ cáo lui.

Sáng sớm hôm sau, Ưu-đà-di ôm bình bát đi đến thành Ca-tỳ-la, vào cung vua, thấy trăm ngàn hoàng tộc dòng họ Thích tập hợp lại một chỗ.

Trong chúng ấy có một người tên là Nguyệt Diện là bạn tri thức trước kia của Ưu-đà-di. Từ xa trông thấy Tôn giả nên liền đến thưa hỏi:

– Vì duyên gì ngài đến đây?

Ưu-đà-di đáp:

– Nay tôi ở chỗ Thế Tôn trong rừng Ni-câu-luật-đà vội vã đến đây. Vâng lời Đức Phật dạy đến giáo hóa Tịnh Phạn phụ vương khai phát lòng tin thanh tịnh.

Nguyệt Diện nghe rồi nói:

– Nếu xưa kia thái tử không xuất gia thì nay nhất định làm Chuyển luân thánh vương, đem mười điều thiện giáo hóa cai trị làm vua bốn Thiên hạ, có bảy báu tự nhiên xuất hiện như: Luân báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, binh báu, chủ tạng thần báu, lại còn có ngàn con vây quanh, tất cả nhân dân cung kính tôn trọng. Nay đã xuất gia, chí thích vắng lặng, mất đi sự nghiệp giàu sang phú quý to lớn như vậy. Sở dĩ hôm nay chúng tôi tập hợp như thế là để bàn về việc này đây.

Nói chuyện chưa xong thì vua Tịnh Phạn cho triệu tập dòng họ Thích đến trước sân bảo:

– Các khanh nên biết! Thái tử Tất-đạt bỏ cả ngôi vua khoái lạc vi diệu tối thượng, thích ở rừng hoang, thật là một việc sai lầm. Từ nay trở đi, các khanh không được đến chỗ ấy cung kính cúng dường, nếu ai trái phạm thì sẽ đánh phạt.

Lúc đó, có người dòng họ Thích tên là Thiện Ngộ thông minh sáng suốt nhiều thiện xảo, đi ra cửa cũng gặp Ưu-đà-di và đưa đến chỗ vắng mới dám thăm hỏi:

– Thưa Tôn giả! Đức Thế Tôn đạo sư đi đứng nhẹ nhàng thư thái an ổn khoái lạc, bốn đại điều hòa, ít bệnh, ít não, hóa độ chúng sinh không biết mệt mỏi chứ?

Lại có người dòng họ Thích tên là Vô Ưu. Lại có người dòng họ Thích tên là Ly Ưu đến chỗ Tôn giả thăm hỏi Thế Tôn cũng như người trước:

– Chúng tôi đều muốn đến chỗ Thế Tôn, nhưng vừa nhận Thánh chỉ, các dòng họ Thích không được đến thân cận cúng dường Thế Tôn, nếu ai trái phạm nhất định trị phạt. Vì sợ sắc lệnh nghiêm khắc, nên không ai dám đến đó.

Nghe nói như vậy, Ưu-đà-di suy nghĩ: "Tại sao ý của vua Tịnh Phạn như vậy? Như Lai tuệ nhật xuất hiện thế gian làm nhiều việc lợi ích cho tất cả chúng sinh. Tất cả nhân dân, bốn Đại Thiên vương, Đế Thích Thiên chủ, Phạm Thiên vương tranh nhau cúng dường chưa bỏ trống ngày nào. Vậy nay ta nên cầu kiến Tịnh Phạn phụ vương để trình bày việc trên". Nghĩ vậy rồi liền nhập định quán, biết được vua Tịnh Phạn tín căn thành thục, nhất định giáo hóa được. Lúc đó, Tôn giả Ưu-đà-di kiểm thúc các oai nghi, ngồi kiết già bay lên hư không cao bằng bảy cây Đa-la, hiện đủ mọi thần thông biến hóa. Vua Tịnh Phạn từ xa trông thấy Tôn giả đi trên hư không, tâm sinh hoan hỷ, chắp tay chiêm ngưỡng nói kệ rằng:

Hy hữu thành tựu hạnh thù thắng

Hiện các thần biến đủ oai nghi
Nương không đến đây có duyên gì
Cúi xin Tôn giả cứ nói ra.
Khi ấy Tôn giả Ưu-đà-di dùng kệ đáp:
Tôi là con của Thánh vương tử
Nương vào chánh pháp của Như Lai
Xin vua mau phát tâm tịnh tín
Đối thắng phước điền khởi cúng dường.
Thái tử bỏ nước, thành Phật đạo
Đầy đủ tốt đẹp danh tiếng lớn
Thân quang thường chiếu khắp thế gian
Trí quang hay phá các si ám,
Như mặt trời sáng xua tan mây
Không trung phóng ra ánh sáng lớn
Trí quang Long tử cũng như vậy
Thường hay chiếu sáng khắp ba cõi,
Như mặt trời tròn sáng rực rỡ
Che khuất ánh sáng các vì sao
Trí sáng Long tử cũng như vậy
Nhiếp phục tất cả các ngoại đạo.
Lại như Sư tử rống hang sâu
Muông thú nghe rồi đều bỏ chạy
Long tử tuyên dương Diệu pháp âm
Bẻ gãy dị luận khiến khai giải.
Ngoại tiên khổ hạnh trí tà vọng
Không thể hiểu được trí vô ngã
Lưu chuyển luân hồi trong ba cõi
Do không thắng tuệ mê chân đế.

Tất cả hữu tình ở thế gian
Mù không mắt tuệ khó thoát ra
Như Lai khai phát trí chiếu sáng
Phá màn vô minh từ vô thỉ.
Thiện ác hai đường thật rõ ràng
Một là bằng phẳng, một hiểm trở
Như Lai khéo chỉ người mê ấy
Cứu người thoát khỏi sự chìm đắm
Ví như mây mang các hơi nước
Mưa khắp đại địa không cao thấp
Phật thí pháp vũ cũng như vậy
Tăng trưởng mầm thiện hàng trời người,
Mưa xuống thấm đều các núi rừng
Cây thuốc cành nhánh và rễ lá
Các hoa đẹp đẽ đều chớm nở
Trang nghiêm khắp tất cả mặt đất.
Cũng như Long tử mưa pháp vũ
Cây pháp Phật công đức tươi tốt
Mười Lực, Vô úy, pháp Bất cộng
Thành tựu Bồ-đề trí hoa quả.
Các núi báu Di-lê trong biển
Rực rỡ trơ trọi nhưng không động
Phật ở trong hội chúng Thanh văn
Sáng suốt quang minh không ai bằng.
Tam thập tam thiên Đế Thích chúa
Cúng dường rộng lớn trang nghiêm đẹp
Long tử nguy nguy Đại Sa-môn
Chư Thiên thấy Phật đều khai ngộ.

Muốn vào biển Phật pháp giải thoát
Thành tựu trí tuệ pháp bảo tạng
Nên dùng giới định làm thuyền bè
Đến thẳng Niệm xứ tụ ma-ni.
Thái tử xưa tu các khổ hạnh
Hoặc ở bờ ao, hoặc hang núi
Hoặc ở đồng hoang xa hẻo lánh
Khéo đạt Không, Vô tướng, Vô tác.
Mâu-ni Đại Tiên rống sư tử
Chỉ dụ quần mê sinh giác ngộ
Sức phương tiện khéo léo như vậy
Hóa người khó hóa khiến nhu thuận.
Phật là tối thắng Điều Ngự Sư
Hay thí pháp bảo cho chúng sinh
Tịch tĩnh diệu lạc Xa-ma-tha
Công đức giới định tạng kiên cố.
Nếu khéo lời dạy tu các hạnh
Trừ hoặc diệt tội khiến thanh tịnh
Vì thế Trời, Người, A-tu-la
Thường ưa nghe trì chánh pháp Phật.
Khi ấy, vua Tịnh Phạn vì Tôn giả Ưu-đà-di nói kệ:
Con ta xuất gia có vui gì
Ngọa cụ ăn uống đều thiếu thốn
Giống như sen xanh đang tươi tốt
Nhổ bỏ trên đất sẽ khô héo.
Tôn giả Ưu-đà-di dùng kệ đáp:
Như Lai du hý các thần thông

Thường dùng Thiền duyệt không đói khát
Do trụ tịch tĩnh thiền vi diệu
Như hoa sen vàng thể chắc chắn.
Vua Tịnh Phạn lại nói kệ:
Thái tử thuở xưa ở hoàng cung
Trăm ngàn thể nữ thường vây quanh
Ngủ nghỉ thường nghe tiếng ca hát
Nay ở núi rừng có vui gì.
Tôn giả Ưu-đà-di dùng kệ đáp:
Phật ở trong cảnh giới giải thoát
Thâm tâm y chỉ các thiền định
Đi đứng nằm ngồi trông oai nghi
Thường sinh vui thích có khổ gì.
Vua Tịnh Phạn lại nói kệ:
Thái tử thuở xưa ở hoàng cung
Nệm ấm chăn êm làm ngọa cụ
Trăm ngàn đèn đuốc luôn chiếu sáng
Chưa hề biết đến tối là gì.
Tôn giả Ưu-đà-di dùng kệ đáp:
Mâu-ni tu mọi hạnh thù thắng
Dùng bốn Vô lượng làm mền nệm
Tâm thường lợi lạc các hữu tình
Trong cảnh trung dung không si độn.
Vua Tịnh Phạn lại nói kệ:
Thuở xưa thái tử ở điện sâu
Vui chơi thọ dụng các khoái lạc
Hầu hạ hai bên khéo nghênh đón
Ở rừng một mình được cái gì.

Tôn giả Ưu-đà-di dùng kệ đáp:
Như Lai ở chỗ tịnh tối thắng
Vui chốn vắng lặng A-lan-nhã
Bình đẳng quán sát khắp thế gian
Thường được trời rồng đến cung kính.
Vua Tịnh Phạn lại nói kệ:
Thuở xưa Thái tử ở vương cung
Tắm rửa cung tần tranh hầu hạ
Hương xoa thượng diệu bôi lên thân
Nay ở núi rừng được cái gì.
Ưu-đà-di dùng kệ đáp:
Mâu-ni tắm rửa bằng trì giới
Gột rửa các ác sạch không nhơ
Hay khiến mình người đều thanh tịnh
Lìa dơ trần cấu đến bờ giác.
Vua Tịnh Phạn lại nói kệ:
Thái tử mặc y rất thù diệu
Tơ vàng xâu kết châu anh lạc
Chiên-đàn trộn với hương xoa thơm
Nay ở núi rừng được cái gì.
Ưu-đà-di dùng kệ đáp:
Mâu-ni dùng tàm làm trượng phu
Bồ-đề pháp phần như tràng châu
Hộ giới mát mẻ như hương xoa
Dùng để trang nghiêm thể công đức.
Vua Tịnh Phạn lại nói kệ:
Thái tử ở chỗ thường canh gác
Trăm ngàn dũng sĩ cầm giáo mác

Tàn lọng để che nắng mặt trời
Một mình núi rừng ai thủ hộ.
Tôn giả Ưu-đà-di dùng kệ đáp:
Mâu-ni đầy đủ mười Trí lực
Đối các sợ hãi tâm không động
Từ bi che khắp các quần sinh
Sa-môn Pháp tử thường vây quanh.
Vua Tịnh Phạn lại nói kệ:
Hay thay, khéo nói công Đức Phật
Không lâu tôi đến nghe pháp yếu
Xin trước lãnh thọ tôi cúng dường
Lại đem cơm thơm cúng Như Lai.

PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH

QUYỂN 2

PHẨM 1: VUA TỊNH PHẠN MỚI PHÁT LÒNG TIN (PHẦN 2)

Khi ấy, Tôn giả Ưu-đà-di biết vua Tịnh Phạn tâm sinh cảm ngộ, nói kệ tán thán rồi, lại nói:

– Này Đại vương! Nay Đức Phật Thế Tôn xuất hiện thế gian làm Đại Pháp Vương, thành tựu đầy đủ các thiện công đức, ở trong đại chúng Sa-môn, cũng như trăng tròn giữa các vì sao, ánh sáng của Đức Thế Tôn lại còn hơn thế nữa.

Này Đại vương! Đức Như Lai xuất thế như bầu trời mùa thu không có mây che, ánh sáng vằng vặc. Đức Phật ở trong đại chúng Sa-môn chiếu ánh sáng rạng ngời còn hơn thế nữa.

Lại ở giữa biển có núi Quang minh, ánh sáng chiếu tỏa ra các núi khác. Đức Phật ở trong đại chúng Sa-môn, ánh sáng chiếu ra còn hơn thế nữa.

Lại như Đế Thích ở trong nhà thiện pháp, Thiên chúng vây quanh, ánh sáng rực rỡ hơn các chư Thiên khác. Đức Phật ở trong chúng Sa-môn, ánh sáng chiếu ra còn hơn thế nữa.

Lại như Đại phạm Thiên vương, trăm ngàn ức Phạm chúng vây quanh, tất cả ánh sáng từ thân phát ra không ai bằng. Đức Phật ở trong đại chúng Sa-môn phát ra ánh sáng lại hơn thế nữa.

Lúc đó, vua Tịnh Phạn nghe nói ánh sáng oai thần tối thắng của Đức Thế Tôn như vậy, lại suy nghĩ: "Thuở xưa, lúc thái tử mới giáng sinh, làm cho đất sáu cách chấn động như: Động biến, động cực biến động; khởi biến; khởi cực biến khởi; dũng biến, dũng cực biến dũng; chấn biến, chấn cực biến chấn; kích biến, kích cực biến kích; hống biến, hống cực biến hống. Lại có ánh sáng chiếu khắp trời đất không ai bằng. Lúc đó, Ngài bước đi bảy bước không cần sự dẫn dắt. Đồng thời, trên hư không xối xuống hai thứ nước ấm và lạnh trong sạch tắm rửa thân thái tử. Dưới đất tự nhiên vọt lên tòa báu; trên hư không lại treo tàn lộng thù thắng vi diệu, có các Thiên tử cung kính tôn trọng, tay cầm phất trắng đứng hầu hai bên. Cho đến lúc Bồ-tát trưởng thành, xuất gia nhàm chán năm dục lạc, thường trụ chánh niệm, nói lời thành thật, khiến cho các hữu tình không tổn hại lẫn nhau, mọi việc làm đều quyết định dũng mãnh kiên cố, nguyện thành Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Người chưa được độ khiến được độ, dần dần đưa đến bờ giải thoát rốt ráo.

Lúc đó, vua Tịnh Phạn vì Ưu-đà-di mà nói kệ rằng:

Nếu lúc người mới sinh
Nói năng mà quyết định
Đầy đủ tuệ tịch tĩnh
Người trí nào không tin.
Thái tử lúc mới sinh
Thế gian không ai bằng
Được thế gian tôn trọng
Người trí nào không tin.
Cho đến trong giấc mộng
Chưa từng nói hư dối
Như thuyết mà tu hành
Người trí nào không tin.
Đối cảnh không sinh tham
Không bị tham trói buộc
Không cần đến vàng bạc
Người trí nào không tin.
Sân như dao kiếm bén
Giận dữ làm người sợ
Khéo lìa lỗi lầm ấy
Người trí nào không tin.
Thường tương ưng thắng tuệ
Kinh bố không lay động
Do lìa lỗi ngu si
Người trí nào không tin.
Thọ dụng năm dục lạc
Không bị nó trói buộc
Thắng tuệ khéo lựa chọn
Người trí nào không tin.

Trăm ngàn thứ huyễn thuật
Không có gì chân thật
Người thiện không ham thích
Người trí nào không tin.
Vô số lời khéo léo
Rốt ráo là hý luận
Không thoát khỏi trói buộc
Người trí nào không tin.
Nếu ai lạc pháp lạc
Tương ưng các nghĩa lợi
Nhất định thoát trói buộc
Lời ấy sao không tin.
Sức phương tiện lìa cấu
Ai có thể phòng ngừa
Vượt thành, rời cung Thích
Lời ấy sao không tin.
Xả bỏ năm dục lạc
Ở núi như hươu nai
Chí ưa cầu Bồ-đề
Lời ấy sao không tin.
Sáu năm tu khổ hạnh
Vì độ các chúng sinh
Cầu Bồ-đề tối thượng
Lời ấy sao không tin.
Sáu năm ăn gạo mè
Không nghĩ đến vật ngon
Cầu Bồ-đề tối thượng
Lời ấy sao không tin.

Sáu năm ở hang núi
Chúng ma tìm sơ hở
Không thấy được lỗi nhỏ
Lời ấy sao không tin.
Người nào không cầu lợi
Không một chút hy vọng
Khéo lìa lỗi tham lam
Lời ấy sao không tin.
Vô thượng Chánh đẳng giác
Nếu ai chưa từng nghe
Khó tin lại khó hiểu
Lời ấy sao không tin.
Nếu Phạm Thiên thỉnh chuyển
Hoặc Thế Tôn tự nói
Pháp vi diệu như vậy
Lời ấy sao không tin.
Thương xót dòng họ Thích
Thị hiện vào vương cung
Khiến thoát khổ trói buộc
Lời ấy sao không tin.
Người chưa qua bờ kia
Dạy dỗ khiến được qua
Thường phát nguyện như vậy
Lời ấy sao không tin.
Thuở xưa Đức Thế Tôn
Thường khuyến hóa như vậy
Nên biết nay cũng thế
Lời ấy sao không tin

Vì thế hôm nay tôi
Cầu kiến Pháp Trung Vương
Quán chắc chắn như vậy
Thân tâm được thanh tịnh.

Vua Tịnh Phạn nói kệ rồi lại suy nghĩ nói với Tôn giả rằng:

– Còn bao lâu nữa thì thân này mới phát đạo tâm?

Lúc đó Ưu-đà-di vì vua Tịnh Phạn nói kệ rằng:

Đại vương nay làm chúa nhân gian
Phải nên tu tập các nghĩa lợi
Như Lai khen ngợi nhân phát tâm
Nên được sinh vào nơi tối thắng.
Nếu hay phát sinh ý thanh tịnh
Đến chỗ Mâu-ni Đại Thế Tôn
Công đức của Ngài khó lường được
Tăng trưởng thiện chủng do trời người.
Như Lai xưa làm Vương thái tử
Đại Bi thương tưởng các quần sinh
Rộng hành bình đẳng tâm vô lượng
Cũng như hoa sen không dính nước.
Tất cả hữu tình bị thác cuốn
Phật hay cứu vớt khiến ra khỏi
Gọi là Vô thượng Đấng Lưỡng Túc
Vua Tịnh Phạn tâm khéo điều phục
Trí Phật tối thượng tối đệ nhất
Nhổ tên nghi hoặc của chúng sinh
Lìa hẳn các khổ được an lạc

Vua phát tịnh tâm khéo điều phục.
Thái tử vĩnh đoạn trói ba cõi
Hàng phục bốn loại chúng ma quân
Được chứng Vô thượng đại Bồ-đề
Vua phát tịnh tâm khéo điều phục.
Chỉ bày pháp cam lồ giải thoát
Đế Thích nhân vương đều khuyến thỉnh
Lợi lạc hữu tình trong ba cõi
Vua phát tịnh tâm khéo điều phục.
Hay chuyển tối thắng diệu pháp luân
Nhiếp hóa tất cả các ngoại đạo
Số ấy trăm ngàn đến vạn ức
Vua phát tịnh tâm khéo điều phục.
Tuệ nhãn Như Lai rất thanh tịnh
Chúng sinh bị vô minh che lấp
Nói pháp dứt trừ tối tăm ấy
Vua phát tịnh tâm khéo điều phục.
Chúng sinh già chết thêm bức bách
Như Lai nói pháp trừ lo sợ
Phương tiện khéo lên pháp thường lạc
Vua phát tịnh tâm khéo điều phục.
Như Lai xuất hiện ở thế gian
Hư không mưa xuống bốn thứ nước
Có thể dập tắt lửa ba độc
Vua phát tịnh tâm khéo điều phục.
Như Lai mười Lực trí sáng suốt
Diệt tội ba đời của chúng sinh
Xa lìa hoàn toàn mọi lỗi lầm

Vua phát tịnh tâm khéo điều phục.
Như Lai thường dùng tâm đại Bi
Thương nhớ chúng sinh như con đẻ
Đều khiến lìa khổ được giải thoát
Vua phát tịnh tâm khéo điều phục.
Chúng sinh cang cường khó giáo hóa
Như Lai phương tiện khéo nhiếp thọ
Khiến trừ trạo cử và kiêu mạn
Vua phát tịnh tâm khéo điều phục.
Chúng sinh chìm đắm biển tham dục
Chư Thiên trước vui cũng như vậy
Phật rủ mười Lực đón tiếp họ
Vua phát tịnh tâm khéo điều phục.
Như Lai đại Bi không ai bằng
Trang nghiêm bằng vô lượng công đức
Cứu vớt chúng sinh khổ nhiều kiếp
Vua phát tịnh tâm khéo điều phục.
Như Lai đại Bi phương tiện lực
Như châu ma-ni làm nước trong
Khéo trừ đấu tranh nhân nhơ bẩn
Vua phát tịnh tâm khéo điều phục.
Như ma-ni báu tánh vốn tịnh
Chúng sinh thấy được đều hoan hỷ
Như Lai lìa hẳn nhân phiền não
Vua phát tịnh tâm khéo điều phục.
Trời người chịu nhiều khổ biệt ly
Như Lai khiến được vui tịch tĩnh
Thoát khỏi luân hồi nhân sinh tử

Vua phát tịnh tâm khéo điều phục.
Như Lai thành tựu biển công đức
Nay tôi lược nói một phần nhỏ
Thí như hư không, không ngằn mé
Vua phát tịnh tâm khéo điều phục.

Nghe kệ rồi, vua Tịnh Phạn liền suy nghĩ: "Trước đây Bồ-tát chưa xuất gia, ta từng thấy Ngài làm những việc thù thắng, tương ưng chánh niệm phát nguyện quyết định rằng: Ta sẽ xuất gia, thệ thành Phật đạo, độ thoát chúng sinh đồng lên bờ giác". Nghĩ vậy rồi, vua liền nói với Tôn giả Ưu-đà-di:

– Nay Ngài chính là con của Như Lai, đã ăn rồi thì không còn nhận sự cúng dường riêng, sau đó tôi sẽ đến chỗ của Đức Thế Tôn.

Nghe vua nói thế, Ưu-đà-di sinh đại hoan hỷ liền đem cơm thơm về dâng lên cúng Như Lai. Đức Thế Tôn nhận rồi liền cho triệu tập các Tỳ-kheo lại và bảo:

– Ưu-đà-di này được ta sai đến giáo hóa vua Tịnh Phạn, nay vua đã tin hiểu.

Đức Phật khen Ưu-đà-di:

– Hay thay, hay thay! Nay ông được vô lượng phước uẩn, làm cho các thế gian, các hàng trời người nghe việc này rồi thiện căn càng tăng trưởng.

Lúc đó, có các Tỳ-kheo bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Ưu-đà-di được phước bao nhiêu?

Đức Phật dạy:

– Giả sử số cát sông Khắc-già trong mười phương vô lượng vô biên không thể đếm hết, phước báo của Ưu-đà-di ngang bằng với số cát ấy không khác.

Khi ấy, Đức Thế Tôn ăn xong cất bát an trụ oai nghi, ngồi kiết già nhập định quán sát. Biết phụ vương sắp đến, liền triệu Đa Văn Thiên vương ở phương Bắc cùng với quyến thuộc trăm ngàn vạn ức và nhiều đại Dược-xoa tướng, rời khỏi cung nương hư không mà đến, chỉ trong khoảng co duỗi cánh tay đã đến chỗ Phật, chắp tay đảnh lễ cúng dường Đức Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo, rồi đứng qua một bên.

Lại nữa, Trì Quốc Thiên vương ở phương Đông, cùng với quyến thuộc trăm ngàn vạn ức chúng Càn-thát-bà, từ trên không đi đến chỗ Đức Phật, chắp tay đảnh lễ cúng dường Đức Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo rồi đứng qua một bên.

Lại nữa, Tăng Trưởng Thiên vương ở phương Nam cùng với quyến thuộc trăm ngàn vạn ức chúng Củ-bạn-noa, từ trên hư không đi đến chỗ Đức Phật, chắp tay đảnh lễ cúng dường Đức Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo rồi đứng qua một bên.

Lại nữa, Quảng Mục Thiên vương ở phương

Tây, cùng với quyến thuộc trăm ngàn vạn ức các Đại Long chúng từ trên hư không đi đến chỗ Đức Phật chắp tay đảnh lễ cúng dường Đức Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo rồi đứng qua một bên.

Lại nữa, chúa trời Đế Thích cùng với Tam thập tam thiên, vô số Thiên tử đi đến chỗ Đức Phật đảnh lễ cúng dường. Như vậy Diệm-ma thiên, Đổ-sử thiên, Lạc biến hóa thiên, Tha hóa tự tại thiên, Đại phạm vương thiên, Quan âm thiên, Quảng quả thiên, Tịnh cư thiên. Các Thiên tử này đều cùng trăm ngàn vạn ức Thiên tử quyến thuộc, đến chỗ Đức Phật đảnh lễ cung kính cúng dường Phật và Tỳ-kheo tăng rồi đứng qua một bên.

Lại nữa, Tỳ-ma-chất-đa-la A-tu-la vương, cùng sáu mươi ức quyến thuộc, mặc áo mới sạch, chỉnh đốn thứ tự, từ trên hư không đi đến chỗ Đức Phật, đảnh lễ cúng dường Đức Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo rồi đứng qua một bên.

Lại nữa, có Ca-lâu-la vương cùng với tám vạn sáu ngàn quyến thuộc, từ trên hư không đi đến chỗ Đức Phật, chắp tay đảnh lễ cúng dường Đức Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo rồi đứng qua một bên.

Lại có ngoại đạo, đại tiên, Bà-la-môn… tám mươi vạn từ các phương đến chỗ Đức Phật, thân cận cúng dường. Thí như trăng tròn rạng rỡ giữa hư không, ánh sáng oai đức che khuất các sao.

Lúc đó, trong chúng Trời, Rồng, Quỷ thần, Ma-

hầu-la-già… nhất tâm đồng cất tiếng dùng kệ khen rằng:

Phật đủ trí sáng suốt
Tối thắng không ai bằng
Hàng phục A-tu-la
Diệt si ám ba độc.
Mặt Phật như trăng tròn
Các tướng đều trang nghiêm
Biện tài lại tối thượng
Phá tan các dị luận.
Nghiêm thân bằng trăm phước
Trời người không ai bằng
Dẫn dắt các Thanh văn
Như sen vượt nước bùn.
Như chúa trời Đế Thích
Thiên tử thường vây quanh
Oai đức hơn chư Thiên
Thân quang cũng như vậy.
Như Lai Đấng Lưỡng Túc
Pháp tử thường vây quanh
Khéo nói các pháp yếu
Khiến chúng sinh khai ngộ.
Như Diệm-ma Thiên chủ
Quyến thuộc thường vây quanh
Ngồi yên giữa đại chúng
Chư Thiên đều tôn trọng.
Thân Phật sáng vô biên
Chiếu đường ác hiểm nạn

Các chúng sinh đọa lạc
Nhờ ánh sáng lìa khổ.
Đổ-sử-đa Thiên chủ
Thiên chúng thường vây quanh
Nhờ phước báo thuở xưa
Thân chiếu sáng hơn hết.
Trời và A-tu-la
Cùng các Long thần khác
Ánh sáng Thích Sư Tử
Thanh tịnh hơn thế nữa.
Lạc biến hóa Thiên chủ
Đều đi đến chỗ Phật
Bị ánh sáng Phật che
Khiến biết phước nghiệp trước.
Ánh sáng Phật như vậy
Tối thượng không ai bằng
Hóa nhân chưa điều phục
Sinh tin hiểu thanh tịnh.
Tha hóa tự tại chủ
Thiên chúng thường vây quanh
Do thiện nghiệp đời trước
Thân chiếu sáng hơn hết.
Như Lai mười Lực tôn
Chánh hạnh đều viên mãn
Ở trong hàng trời người
Ánh sáng thật rạng ngời.
Sắc giới Đại phạm vương
Thân sáng hơn Phạm chúng

Tám âm thanh vi diệu
Chư Thiên không ai bằng.
Như Lai Đại Pháp Vương
Tám bộ thường cung kính
Pháp âm diễn bốn Đế
Chiếu sáng ba ngàn cõi.
Những hàng trời, rồng, thần
Đều đi đến chỗ Phật
Muốn nghe tiếng Phạm âm
Xin Phật khai chưa ngộ.
Biển sâu khó thể lường
Biết được mé hư không
Tu-di có thể biết
Công đức Phật vô cùng.

PHẨM 2: VUA ĐẾN CHỖ PHẬT

Khi ấy, vua Tịnh Phạn đến trước nói với Tôn giả Ưu-đà-di:

– Không bao lâu nữa tôi sẽ đến chỗ Phật, cúi xin Đức Thế Tôn tha tâm tiên giám.

Nói rồi, vua cho triệu tập dòng họ Thích, chọn ngày tốt chính là ngày Thiên tử mới ra đời, ta sẽ nghiêm giá quyết định đến đó.

Nghe vua ra lệnh như vậy, dòng họ Thích ai nấy đều vui mừng nói lên như vầy:

– Lành thay, Đại vương! Xin được hầu hạ.

Khi ấy, vua Tịnh Phạn ra lệnh chuẩn bị voi ngựa xe cộ, trang nghiêm các thứ báu lên xe cho đầy đủ dùng cát vàng vàng sạch rải khắp lên mặt đường. Xe màu xanh trang nghiêm bằng các báu màu xanh, ở trên xe treo tán lộng màu xanh, lưới báu bao xung quanh, tiếng linh báu hòa vang, tấu lên âm nhạc vi diệu, cộng thêm những giọng ca điệu múa, có trăm dũng sĩ mặc giáp trụ màu xanh mang dày xanh hộ vệ xung quanh, vô số người hầu hạ mặc áo màu xanh, mỗi mỗi đều cầm tràng phan màu xanh và phất xanh, cáng được trang sức bằng các thứ báu, trang sức bằng các thứ màu xanh tươi thấm theo thứ lớp lần lượt tiến đến. Xe màu vàng, trang nghiêm bằng vàng, ở trên xe căng tàn lọng màu vàng, lưới báu bao xung quanh, tiếng linh báu hòa vang, tấu lên âm nhạc vi diệu, xướng lên những giọng ca điệu múa, có trăm dũng sĩ mặc giáp trụ màu vàng, mang dày vàng hộ vệ xung quanh, vô số người hầu hạ mặc áo màu vàng, đều cầm tràng phan màu vàng và phất màu vàng, cáng được trang sức bằng các thứ báu, trang nghiêm các màu vàng tươi rực rỡ tinh khiết, theo thứ lớp lần lượt tiến tới. Xe màu hồng, trang nghiêm sáu màu hồng, trên xe căng tàn lọng màu hồng, lưới báu bao xung quanh, linh báu hòa vang, tấu lên âm nhạc vi diệu, lại thêm những giọng ca điệu múa có trăm dũng sĩ mặc giáp trụ màu hồng, mang dày hồng hộ vệ xung

quanh vô số người hầu hạ mặc áo màu hồng đều cầm tràng phan màu hồng và phất hồng, cáng được trang nghiêm bằng các báu, trang nghiêm các loại màu hồng tươi, theo thứ lớp từ từ tiến tới. Xe màu trắng, trang nghiêm màu trắng, trên xe căng tàn lọng màu trắng, lưới báu bao xung quanh, linh báu phát tiếng hòa vang, tấu lên âm nhạc vi diệu, lại thêm những giọng ca điệu múa, có trăm dũng sĩ mặc giáp trụ màu trắng, mang dày trắng hộ vệ xung quanh, vô số người hầu hạ mặc áo màu trắng, cầm tràng phan màu trắng và phất trắng, cáng của nó được trang nghiêm bằng các báu, mọi vật đều trang nghiêm bằng các màu trắng tinh khiết, theo thứ lớp từ từ tiến tới. Xe nhiều màu trang nghiêm bằng các báu, trên xe căng tàn lọng nhiều màu, lưới báu bao xung quanh, tiếng linh báu hòa vang, tấu lên âm nhạc vi diệu, lại thêm những giọng ca điệu múa, có trăm dũng sĩ mặc giáp trụ nhiều màu, mang dày nhiều màu hộ vệ xung quanh, vô số người hầu hạ mặc áo nhiều màu, đều cầm tràng phan nhiều màu và phất nhiều màu, cáng của nó được trang nghiêm bằng các báu, tất cả đều trang nghiêm các màu sắc rực rỡ, theo thứ lớp lược tiến tới. Sau đoàn xe có tám vạn con voi, trên mỗi con đều có lầu gác bằng bảy báu, tràng màu vàng lớp lớp xen kẽ nhau thật đáng yêu thích. Ở sau đoàn voi có tám vạn con ngựa, cũng dùng vàng báu mà trang sức. Lúc đó,

vua Tịnh Phạn cỡi voi tối thắng, từ trong cung vua ra khỏi thành Ca-tỳ-la, thẳng đến rừng Ni-câu-luật-đà, các người thuộc dòng họ Thích tề chỉnh cung kính theo sau.

Từ xa trông thấy phụ vương dắt quần thần quyến thuộc dòng họ Thích và nhân dân trong thành dần dần đi đến, Đức Thế Tôn liền triệu tập các Tỳ-kheo ra khỏi rừng đón xem. Các Tỳ-kheo thấy thế rất sinh hoan hỷ, khen chưa từng có, mới nhìn đều cho là chúa trời Đế Thích Tam thập tam thiên đi đến. Trên đường vua đi, được làm bằng phẳng sạch sẽ, rải hoa năm sắc, đốt các danh hương, ở trên hư không lại treo các vòng lụa, các thứ kỹ nghệ, các âm nhạc vi diệu được bày ra hai bên đường đồng thời trổi lên, ý vua vui vẻ tiến về phía trước chỗ Đức Phật.

❑

PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH

QUYỂN 3

PHẨM 3: VUA TỊNH PHẠN ĐẾN ĐẢNH LỄ ĐỨC NHƯ LAI

Khi ấy, vua Tịnh Phạn đưa dòng họ Thích trước sau vây quanh đến vườn Ni-câu-luật-đà, đến rồi, xuống xe báu cùng các quần thần đi bộ đến. Đức Thế Tôn biết rồi, vì muốn giáo hóa phụ vương xả trừ kiêu mạn, phát sinh lòng tin thanh tịnh, liền bay lên hư không, hiện thần thông biến hóa, tới lui qua lại tự tại vô ngại. Cùng lúc đó Đại phạm Thiên vương chúa cõi Ta-bà đứng phía bên trái Như Lai, chúa trời Đế Thích đứng bên phải Như Lai, Diệm-ma Thiên vương, Đổ-sử-đa Thiên vương, Lạc biến hóa Thiên vương, Tha hóa tự tại Thiên vương, tất cả đều cầm các loại bảo cái theo Đức Như Lai nương hư không mà đi. Đa Văn Thiên vương, Trì Quốc Thiên vương chắp tay đảnh lễ đứng ở phía Đông. Tăng Trưởng Thiên vương, Quảng Mục Thiên vương chí thành đảnh lễ đứng ở phía Tây. Lại có quyến thuộc của chư Thiên ở sáu tầng trời cõi Dục mưa các loại hoa như hoa Ưu-bát-la, hoa Câu-một-na, hoa Bôn-noa-lợi-ca, hoa Mạn-đà-la

và mưa bột hương chiên-đàn, trầm thủy vi diệu tối thượng, các kỹ nhạc, các giọng ca điệu múa của chư Thiên ở trong hư không đồng thời trỗi lên.

Khi ấy, Đức Thế Tôn dùng sức thần thông hiện vô số lầu gác bằng bảy báu, trang nghiêm vi diệu, ánh sáng rực rỡ. Lúc đó, trong hội hoặc trời, hoặc người đều được thấy sự qua lại lẫn nhau, cả chúng hội đều sinh tâm vui thích, từ xưa đến nay chưa từng có.

vua Tịnh Phạn thấy điềm tốt này sinh tâm hy hữu nói rằng:

– Trước kia, khi Như Lai còn làm Thái tử không chịu làm Chuyển luân thánh vương vua bốn thiên hạ, giàu có tự tại khoái thích. Nay làm Pháp Vương trong tam thiên đại thiên thế giới, đầy đủ Thánh tài, thần thông tự tại, thường được chư Thiên cung kính vây quanh, còn hơn thế nữa không thể thí dụ. Ta nay chỉ có quyến thuộc dòng họ Thích và các nhân dân hầu hạ.

Vua Tịnh Phạn nói như vậy rồi, hoan hỷ vô lượng, sinh tâm thanh tịnh, bày vai bên phải, gối phải quỳ sát đất cung kính chiêm ngưỡng Như Lai, chí thành đảnh lễ bạch rằng:

– Bạch Thế Tôn! Khi Thế Tôn mới xuất sinh ra không ai bồng đỡ, bước đi bảy bước nhìn khắp mười phương xưng rằng: “Ta ở thế gian tối tôn tối thắng, không còn ai hơn, vượt khỏi già bệnh chết,

dứt sạch nguồn gốc đau khổ". Lúc đó, tôi thấy việc này rồi tâm sinh hoan hỷ chí thành kính lễ. Lại nữa, khi Thế Tôn còn làm Thái tử, đi dạo xem nông dân cày ruộng, rồi đến nghỉ mát dưới cây Diêm-phù, trời đã xế chiều nhưng vẫn ngồi yên không động. Lúc đó lại có Lục dục Thiên tử chắp tay cung kính đứng hầu bên cạnh, khi đó con chí thành đảnh lễ. Nay thấy Thế Tôn hiện tướng tốt này, đây là lần thứ ba tôi đảnh lễ Thế Tôn.

Nói thế rồi, vua Tịnh Phạn muốn lập lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Phước trí vô song Đấng Lưỡng Túc
Mới sinh đã bước đi bảy bước
Nói rằng: Ta tối thắng thế gian
Lúc đó tôi chí thành đảnh lễ.
Lại xem dân cày đến nghỉ mát
Trời tuy xế chiều Ngài không động
Lục dục chư Thiên hầu bên cạnh
Lúc đó con chí thành đảnh lễ
Nay Phật hiện thần biến tướng này
Thương tưởng đến tôi và chúng sinh
Thế gian không có ai bằng Phật
Đây lần thứ ba tôi đảnh lễ.
Thuở xưa tôi đặt tên cho Ngài
Hiệu là Thành tựu tất cả nghĩa
Đã chứng quả Phật toại tâm xưa
Vui vẻ cũng như uống cam lồ.

Lúc đó Lục dục Thiên tử biết vua Tịnh Phạn

nhất tâm khát ngưỡng muốn thấy Như Lai, trước ở trong rừng Ni-câu-luật-đà vì Phật Thế Tôn trải tòa Sư tử cao tối thắng trang nghiêm bằng các báu, rồi dùng Thiên y kiêu xa xà trắng vi diệu tối thượng trải lên trên. Lại ở trong rừng ấy hóa ra các y phục vi diệu, tất cả mọi nơi đều được trang nghiêm rủ xuống. Thiết tòa xong, Lục dục chư Thiên cung thỉnh Đức Thế Tôn ngồi lên tòa ấy.

Đức Thế Tôn suy nghĩ: "Ta từ lúc xuất gia cho đến khi thành Phật đây là lần đầu tiên ta gặp lại phụ vương". Nghĩ thế rồi, Đức Thế Tôn liền từ trên không đi xuống. Vua Tịnh Phạn được gặp Như Lai tâm rất hoan hỷ thật chưa từng có, mắt chiêm ngưỡng mãi không nháy, tôn trọng tán thán an ủi thăm hỏi. Đức Phật ngồi trên tòa, vua cùng dòng họ Thích ngồi qua một bên.

Khi ấy, lại có chư Thiên Sắc giới đều đến hội Phật, chư Phạm chúng Thiên, Phạm phụ Thiên, Đại Phạm vương Thiên, Thiểu quang Thiên, Vô lượng quang Thiên, Cực quang tịnh Thiên, Biến tịnh Thiên, Vô lượng tịnh Thiên, Vô vân Thiên, Phước sinh Thiên, Quảng quả Thiên, Vô phiền Thiên, Vô nhiệt Thiên, Thiện hiện Thiên, Thiện kiến Thiên, Sắc cứu cánh Thiên thấy Phật Thế Tôn vì muốn giáo hóa phụ vương, nên hiện tướng tốt này, đều hoan hỷ cùng nhau an ủi. Tất cả đều cầm Thiên hoa như: Hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la rải lên Đức Phật, lại đem Thiên y vi diệu treo trên hư

không mà cúng dường; lại dùng các món trang nghiêm thân như: Mũ báu, ngọc châu đeo tai, vòng ngọc đeo tay, châu bội anh lạc, trân kỳ thúc đới; hoặc dùng huỳnh kim làm vòng, các loại báu xen kẽ, tinh xảo vi diệu, ánh sáng rực rỡ dâng lên Đức Thế Tôn; lại dùng các loại bảo cái báu, tràng báu phan báu vi diệu tối thượng bày ra cúng dường. Các Thiên tử cúng dường rồi, chí thành đảnh lễ, đứng trên hư không rải các nước hoa lấm tấm như mưa, tất cả đều chắp tay dùng kệ khen Phật:

Quy y Đại Trượng Phu tối thắng
Hay khéo nhiếp hóa các quần sinh
Đầy đủ phước trí và danh tiếng
Tất cả thế gian không ai bằng.
Quy y Đại Trượng Phu tối thắng
Thắng tuệ thâm sâu khó nghĩ bàn
Đại Bi thương xót các hữu tình
Vì nói bốn Đế pháp chân thật.
Quy y Đại Trượng Phu tối thắng
Lìa hẳn cấu tham nhuế ngu si
Trang nghiêm bằng tướng hảo đẹp đẽ
Cũng như núi vàng rực biển cả.
Quy y Đại Trượng Phu tối thắng
Bẻ gãy dị luận không khiếp nhược
Đều khiến xả trừ mê vọng tình
Tu hành chánh kiến hạnh thanh tịnh.
Chúng con nhớ lại phước thuở xưa
Được gặp Năng Nhân vừa ra đời

Đem ít thiện căn cúng dường này
Hồi hướng mình người đều thành Phật.

PHẨM 4: THỌ KÝ A-TU-LA VƯƠNG

Khi ấy, Đức Thế Tôn vì muốn giáo hóa phụ vương, hiện thần biến rồi, trong hội có các A-tu-la vương thấy tướng tốt này tâm đều vui thích, lại thấy sự cúng dường rộng lớn của chư Thiên sắc giới rất sinh hoan hỷ. Lúc đó, có thượng thủ Vĩ-ma, tức Đát-la A-tu-la vương nói lời như vầy:

– Nay ta là người đầu tiên cúng dường Đức Phật.

Nói rồi liền dùng sức thần thông, ngay ở trong vườn hóa thành sáu mươi vạn màn lưới báu có nhiều màu sắc xen kẽ nhau che trên hư không. Dưới màn báu đó lại hiện sáu mươi vạn loại báu để trang nghiêm trên đất. Trên đất báu lại hiện sáu mươi vạn lầu gác vi diệu thù thắng. Cửa của mỗi lầu gác ấy đều làm bằng báu. Như lầu gác vàng thì dùng bạc làm cửa, lưu ly làm cửa sổ, xa cừ làm trụ, pha lê làm đèn, mã não làm đất, chân châu, các loại báu được trang nghiêm xen nhau. Lầu bạc thì dùng vàng làm cửa, lưu ly làm cửa sổ, san hô làm trụ, xa cừ làm đòn, pha lê làm đất, chân châu, các báu được trang nghiêm xen nhau. Cho đến lầu gác bằng mã não, thì lấy pha lê làm cửa. Như vậy, bảy báu

làm thành lầu gác, cửa, cửa sổ, trụ, đòn, trang nghiêm theo thứ lớp. Trong mỗi cửa đều hiện các tòa Sư tử báu, hai bên tòa đều có đồng nam, đồng nữ A-tu-la, tay cầm phất trắng, hoặc cầm quạt báu đứng hầu bên cạnh. Trên mỗi tòa có các bảo cái, ở trước lại hiện tràng báu các sắc. Ở cửa vàng lại hiện tràng xanh, màu vàng làm đảnh, huỳnh kim làm cáng; ở cửa bạc hiện ra tràng vàng, màu xanh làm đảnh, xích bảo làm cáng; ở cửa lưu ly hiện ra tràng màu hồng, màu đỏ làm đảnh, vàng ròng làm cáng; ở cửa được làm bằng nhiều loại báu hiện ra các màu rực rỡ, các sắc làm đảnh, bạc làm cáng, cũng hiện như trên. Các màn lưới báu, đài lầu gác báu, tràng phan bảo cái quay tròn trên hư không nhiễu Phật ba vòng rồi bày ra đứng yên. Như Tam thập tam thiên, Y-la-bát-na Đại Long tượng vương, đi từ từ nhiễu quanh chúa trời Đế Thích cũng lại như vậy.

Lại mưa các loại Thiên hoa vi diệu, nào là hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa, hoa Ba-lỗ-sa-ca, hoa Ma-ha ba-lỗ-sa-ca, hoa Ca-rị-ca-la-phược, hoa Ma-ha ca-rị-ca-la-phược, hoa Bát-tra-la, hoa Ma-ha bát-tra-la, hoa Tức-đát-la-bát-tra-la, hoa Ma-ha tức-đát-la-bát-tra-la. Rồi lại mưa tiếp bằng bảy báu như: hoa vàng ròng, hoa bạc, hoa xa cừ, hoa mã não, hoa phệ-lưu-ly, hoa pha-chi-ca, hoa trân châu, rồi lại mưa các món trang sức quý như trân kỳ

ngoạn. Khi ấy, trong hội muốn thứ gì đều được như ý. Lại mưa các nước hương thơm, hương xoa, hương bột, hương trầm thủy. Lúc đó thành Ca-tỳ-la hoa cúng dường ngập đến bảy thước, rộng sáu do-tuần, cùng với nước hoa hòa hợp thành bùn. Nhờ thần lực của Đức Như Lai, nên hương xông khắp tam thiên đại thiên thế giới. Chúng sinh trong thế giới ấy hoặc trời hoặc người nghe hương này rồi đều phát tâm Chánh đẳng giác, được không thoái chuyển. A-tu-la cúng dường rồi, đi xe bảy báu nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ khen:

Bậc tối thắng không động
Viên thành quả Bồ-đề
Hóa độ các hữu tình
Vượt ra khỏi ba cõi.
Con với tâm thanh tịnh
Hiện tiền dâng cúng dường
Nguyện được như Thế Tôn
Vĩnh viễn thoát luân hồi.
Mâu-ni Đại Thánh chúa
Lìa nhiễm trừ các hoặc
Kham làm thầy trời người
Cứu vớt lên bờ giác.
Khéo nói pháp vi diệu
Điều phục các chúng sinh
Thoát khỏi ách già chết
Nên con tán thán lễ.

Lúc đó, Vĩ-tức-đát-la A-tu-la vương nói kệ tán thán rồi lại nói:

– Nay con cúng dường tâm còn chưa đủ, muốn đem tất cả trân báu vô giá nhất trong biển dâng lên cúng dường Như Lai.

Nói rồi, liền dùng sức thần thông hóa thành sáu mươi vạn xe báu vi diệu, mỗi xe báu lại dùng ngựa điều thuận móc vào. Các xe ấy đi trang trí bằng các vàng báu, trên mỗi xe đều có tàn lộng vi diệu, treo các linh báu phát ra tiếng hòa nhã. Trên mỗi xe có A-tu-la nữ sắc tướng tuyệt vời, hiến dâng những giọng ca điệu múa hay; kỹ nhạc tấu lên, phát ra tiếng véo von, làm cho người nghe không bao giờ chán. Nhờ thần lực của Đức Phật khiến tiếng nhạc này vang khắp tam thiên đại thiên thế giới. Hữu tình trong các thế giới ấy nghe tiếng nhạc rồi thân ý thư thái, lìa các nhiễm trước, tâm không còn thoái chuyển đối với Chánh đẳng giác. A-tu-la cúng dường rồi, cùng với quyến thuộc tâm rất hoan hỷ, chắp tay hướng lên Phật lập lại kệ rằng:

Con nguyện luôn thân cận
Mâu-ni Đại Đạo sư
Dâng cúng dường tối thượng
Dứt tận gốc đau khổ.

Lúc đó, trong hội lại có A-tu-la vương tên là Cực Hỷ phát tâm thanh tịnh, cúng dường rộng lớn, mỗi món cúng dường không khác gì Vĩ-ma-tức-đát-la A-tu-la vương. Cúng dường xong, đi xe bảy

báu nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ khen rằng:

Quy y Vô Thượng Mười Lực Tôn
Tu hành vô biên hạnh chân thật
Nhất định thông đạt tất cả pháp
Vĩnh đoạn các hoặc được vô úy.
Quy y Bậc Thầy trong ba cõi
Thoát khỏi trói buộc của hữu ái
Đã qua bờ giác tối thắng kia
Lại hay cứu vớt người chìm đắm.
Như Lai khéo nói đạo xuất ly
Chúng sinh nghe rồi đều tin thọ
Đều khiến thanh tịnh gột các nhiễm
Cũng như hoa sen không dính nước.
Mâu-ni thắng trí khéo quán sát
Rõ các pháp không cũng vô tướng
Không trước tất cả hạnh hữu vi
Ví như hư không không chỗ nương.

Khi ấy, trong hội lại có A-tu-la vương tên là Diệu Tý phát tâm thanh tịnh, cúng dường rộng lớn, các món cúng dường không khác gì Cực Hỷ A-tu-la vương. Cúng dường rồi đi xe bảy báu nhiễu Phật ba vòng, tay bưng bột vàng rải lên Đức Như Lai, rồi chắp tay hướng lên Phật dùng kệ khen rằng:

Đảnh lễ cát tường Điều Ngự Sư
Trời người thế gian không ai bằng
Rõ biết chúng sinh tánh vốn không
Chỉ có giả tướng như sóng nắng,

Không làm, không thọ, không chúng sinh
Không ngã, không nhân, không bỉ thử
Không ngôn, không thuyết, tự tánh không
Các pháp xưa nay thường vắng lặng,
Tìm cầu các pháp không thể được
Vâng lời Phật dạy khéo biết rõ
Người này được gọi con Pháp vương
Tùy thuận sở hành của Phật trước.
Con nay cúng dường lên Thế Tôn
Điều phục chúng sinh khó điều phục
Đem ít căn lành tán thán này
Hồi hướng mình người đều thành Phật.

Khi ấy, trong hội lại có A-tu-la vương tên là Đại Lực phát tâm thanh tịnh cúng dường rộng lớn, các món cúng dường không khác gì Diệu Tý A-tu-la vương. Cúng dường rồi, đi xe bảy báu nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, dùng các hoa báu rải lên Đức Phật, rồi chắp tay hướng đến Phật dùng kệ khen rằng:

Đảnh lễ Đại Pháp Vương
Tuệ nhãn chiếu ba cõi
Vượt qua biển sinh tử
Đến bờ giác rốt ráo.
Dạy dỗ các hữu tình
Trừ hoặc không sợ hãi
Thoát bốn dòng thác mạnh
Được đến chỗ an ổn.

Tuệ thậm thâm vi diệu
Tận nguồn của thế gian
Biết chúng sinh muốn gì
Bám chặt tướng điên đảo.
Thường đem tâm đại Bi
Khai thị khiến giác ngộ
Phá trí tà vọng ấy
Đủ tri kiến chân thật.
Thông đạt tất cả pháp
Không dơ không đắm trước
Như sóng nắng huyễn hóa
Như bóng trăng in nước.
Mâu-ni bậc tối thắng
Xem chúng sinh như con
Đều khiến tu chánh hạnh
Không trước vào ba đời.
Như Lai hiện thế gian
Rõ pháp đều giả dối
Tự tánh không sở đắc
Tha tánh đều trống rỗng.
Như người ngu thế gian
Trong mộng thọ dục lạc
Rốt ráo không thể được
Nên suy nghĩ đúng lý.

Khi ấy, trong hội lại có A-tu-la vương tên là La-hầu, phát tâm thanh tịnh cúng dường rộng lớn, tất cả sự cúng dường không khác gì Đại lực A-tu-la vương. Cúng dường rồi, đi xe bảy báu nhiễu

quanh Đức Phật ba vòng, rồi lại đem hoa Tức-đát-la-bát-tra-la vi diệu tối thượng rải lên Đức Phật, chắp tay hướng đến Phật dùng kệ khen rằng:

Nguy nguy Vô Thượng Sĩ
Thân quang sáng rạng ngời
Chư Thiên và người đời
Không có ai như Phật.
Cũng như đem hạt cải
Để so núi Di-lô
Như nước đọng chân bò
So với nước bể lớn.
Như Lai diệu sắc tướng
Thế gian không ai bằng
Mỗi mỗi tướng đoan nghiêm
Nhìn mãi tâm không chán.
Diệu tướng khó nghĩ bàn
Vượt hơn tất cả sắc
Như nhật chiếu thế gian
Che khuất ánh sáng khác.
Oai Đức Phật sáng ngời
Che khuất các Thiên chúng
Như nguyệt giữa hư không
Các sao đều mờ mịt.
Tuệ sâu như biển cả
Thân tướng như núi vàng
Thân Phật trí sáng suốt
Ba cõi không ai bằng.

Khi ấy, trong hội lại có A-tu-la vương tên là

Tịnh Giới, phát tâm thanh tịnh, cúng dường rộng lớn, các món cúng dường không khác gì La-hầu A-tu-la vương. Cúng dường rồi, đi xe bảy báu nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, lại dùng hoa Ma-ha tức-đát-la-bát-tra-la rải lên Đức Phật, chắp tay dùng kệ khen rằng:

Mâu-ni thắng trí sáng ngời ngời
Phá trừ tham nhuế ngu si ám
Thành tựu tối thượng Xa-ma-tha
Mưa xuống chánh pháp nhuần chúng sinh.
Như Lai kim cang ngồi đạo tràng
Trí sáng rực rỡ chiếu ba cõi
Thiêu sạch củi phiền não chúng sinh
Đốt rụi tất cả thành tro tàn.
Vô lượng trăm ngàn vạn ức kiếp
Tích tập giữ gìn diệu pháp tạng
Thí khắp quần mê đang nhiệt não
Nghe rồi đều như uống cam lồ.
Như Lai xuất hiện ở thế gian
Chỉ Chánh pháp nhãn cho chúng sinh
Vô minh sinh tử trong nhiều kiếp
Trí tuệ ma-ni chiếu rõ ràng.

Khi ấy, trong hội lại có A-tu-la vương tên là Hỷ Đấu Chiến, phát tâm thanh tịnh, cúng dường rộng lớn, các món cúng dường không khác gì Tịnh Giới A-tu-la vương. Cúng dường rồi, đi xe bảy báu nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, lại đem hoa Bát-

tra-la rải lên Đức Phật chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ khen rằng:

Quy y Thánh chúa Thích Sư Tử
Ở trong các pháp được vô úy
Cũng như dũng tướng mặc giáp trụ
Hàng phục quân giặc không khiếp nhược.
Năng Nhân các căn thường tịch tĩnh
Không bị phiền não làm động loạn
Diệt sạch ba độc tất cả nhơ
Các tập khí khác không khởi lại.
Như Lai sáu lần quán chúng sinh
Không thương, không ghét, không phân biệt
An trụ Vô duyên từ rộng lớn
Đối cảnh oán thân đều bình đẳng.
Phật biết các tưởng của chúng sinh
Mỗi mỗi khai thị trừ các vọng
Đều khiến khéo trụ chánh tư duy
Rõ tâm như huyễn không đắm trước.

Khi ấy, trong hội lại có A-tu-la vương tên là Diệu Nhãn, phát tâm thanh tịnh cúng dường rộng lớn, các món cúng dường không khác gì Hỷ Đấu Chiến A-tu-la vương. Cúng dường rồi, đi xe bảy báu nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, lại đem hoa Ma-ha bát-tra-la rải lên Đức Thế Tôn chắp tay hướng đến Phật dùng kệ khen rằng:

Thế Tôn oai đức lớn

Rõ thật tướng các pháp
Tất cả các pháp ấy
Từ nhân duyên nên có.
Không pháp, không phi pháp
Tìm cầu không thể được
Nếu có pháp để nói
Thì đó chỉ giả danh.
Các thứ tướng như vậy
Xưa nay thường vắng lặng
Không danh cũng không tướng
Mâu-ni đã từng nói.
Tuy nói mà không nói
Phần nhỏ không thể được
Người nói cũng là không
Người nghe cũng như vậy.
Khéo đạt nghĩa như thế
Không đắm trước mọi pháp
Hay thực hành đại hạnh
Đây là chân Phật tử.

Khi ấy, trong hội lại có A-tu-la vương tên là Việt Tam Giới, phát tâm thanh tịnh cúng dường rộng lớn, các món cúng dường không khác gì Diệu Nhãn A-tu-la vương. Cúng dường rồi, đi xe bảy báu nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, lại dùng chân châu anh lạc dâng cúng Như Lai, chắp tay hướng đến Phật dùng kệ khen rằng:

Như Lai đầy đủ các công đức
Tịnh giới oai nghi đều viên mãn

Trí sáng phục trừ bốn ma quân
Ba cõi không ai sánh bằng Phật.
Định lực Như Lai không thể động
Người trí kém cỏi không lường được
Đi đứng nằm ngồi định tương ưng
Hiện các thần thông làm lợi lạc.
Thắng tuệ Như Lai không ai bằng
Rống tiếng Sư tử giữa đại chúng
Khéo nói diệu pháp trừ nghi hoặc
Nhiếp hóa tất cả các ngoại đạo.
Thân sắc Như Lai hơn ba cõi
Trang nghiêm bằng các tướng tốt
Ánh sáng rực rỡ như núi vàng
Rộng tu bố thí được như thế.

Khi ấy, trong hội lại có A-tu-la vương tên là Phổ Diệu, phát tâm thanh tịnh cúng dường rộng lớn, các món cúng dường không khác gì Việt Tam Giới A-tu-la vương. Cúng dường rồi, đi xe bảy báu nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, dùng các trân báu vi diệu rải lên Đức Như Lai, chắp tay hướng đến Phật dùng kệ khen rằng:

Chúng con xả bỏ năm dục lạc
Lại đến chỗ Phật dâng cúng dường
Đều thấy Như Lai đứng trước mặt
Đức bất cộng này khó nghĩ bàn.
Một âm diễn nói pháp bất cộng
Hoặc thích nói rộng hoặc nói lược
Đều tùy ý muốn mà hiểu rõ

Đức bất cộng này khó nghĩ bàn.
Một âm diễn nói pháp thanh tịnh
Tùy theo từng loại mà hiểu rõ
Như Lai thiện xảo hợp căn cơ
Đức bất cộng này khó nghĩ bàn.
Một âm diễn nói pháp thanh tịnh
Hoặc khiến tu tập hoặc điều phục
Hoặc có người chứng được quả lợi
Đức bất cộng này khó nghĩ bàn.

Khi ấy, trong hội lại có A-tu-la vương tên là Mục-chân-lân-đà, phát tâm thanh tịnh cúng dường rộng lớn, các món cúng dường không khác gì Phổ Diệu A-tu-la vương. Cúng dường rồi, đi xe bảy báu nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, dùng chân châu đỏ rải lên Đức Phật, chắp tay hướng đến Phật dùng kệ khen rằng:

Như Lai khéo giáo hóa phụ vương
Xả trừ kiêu mạn và tà kiến
Phát lòng tin thanh tịnh kiên cố
Đây là người tối thượng vô song.
Pháp không tự tánh do duyên sinh
Như mộng thọ vui không phải thật
Nên biết vui ấy tùy tưởng khởi
Đó là rõ được tánh các pháp.
Ví như trời thu nổi mây bay
Vọng tình chấp có không vững chắc
Ở trong giáo pháp của Mâu-ni
Người trí không nên tăng ngã mạn.

Tâm khéo quán sát không buông lung
Nhất định không trước vào thế gian
Đó là an trụ trong pháp Phật
Sẽ chứng Như huyễn Tam-ma-địa.

Cúng dường xong, các A-tu-la vương đều chắp tay đứng trước Đức Phật, thân ý thư thái, vui được thiện lợi, đều phát tâm Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc đó, Đức Thế Tôn biết được tâm niệm của các A-tu-la vương, nên ở trong đại chúng hiện tướng vi tiếu, tức thời từ nơi mặt phóng ra năm tia sáng. Ánh sáng ấy chiếu khắp thế giới Phật, rồi lại nhiễu Đức Phật ba vòng xong nhập vào đảnh Phật.

Thấy tướng này rồi, Tỳ-kheo Mã Thắng từ chỗ ngồi đứng dậy bày vai phải, gối phải quỳ sát đất đảnh lễ thưa:

– Thưa Thế Tôn! Vì lý do gì Thế Tôn hiện điềm tốt này?

Rồi lại chắp tay hướng lên Phật dùng kệ thưa:

Nhân Trung tối thắng Thích Sư tử
Hiện điềm tốt này có duyên gì
Cúi xin đại Bi vì con nói
Nghe rồi khiến tâm được thư thái.
Sáu mươi na-do A-tu-la
Tịnh tâm rộng lớn khởi cúng dường
Rồi đây Như Lai sẽ thọ ký
Khiến chúng nghe rồi sinh hoan hỷ.
Khi ấy cả hội đều suy nghĩ

Phóng ánh sáng này duyên không nhỏ
Cúi xin Như Lai thương chúng con
Mà nói lý do hiện tướng này.
Hoặc có người phát tâm Bồ-đề
Hoặc có người mới sinh tịnh tín
Tất cả Như Lai đều biết rõ
Giải quyết các nghi mau nên nói.
Đức Thế Tôn dùng kệ đáp:
Hay thay, Mã Thắng đại Tỳ-kheo
Khéo hỏi Như Lai phóng quang này
Nay ta ở trong chúng hội này
Ký biệt tối thượng quả chân thật.
Các A-tu-la hưng phước nghiệp
Chí cầu Vô thượng đại Bồ-đề
Tham nhuế chướng nhiễm đều trừ sạch
Như tay sờ không, không chướng ngại.
Do đó phát sinh ý thanh tịnh
Rộng phát vô biên diệu cúng dường
Đời sau xả trừ thân Tu-la
Sinh chỗ tối thắng tuệ sáng suốt.
Vị lai quá hằng hà sa kiếp
Thân cận thừa sự các Như Lai
Thân sau được làm Pháp Trung Vương
Kế nhau thành Phật đồng danh hiệu,
Đều xưng Tối Thượng Đăng Như Lai
Danh tiếng vang khắp mười phương giới
Giáo hóa sáu mươi trăm vạn ức
Chúng sinh nghe pháp đều được độ.

Quốc độ rộng lớn thật nghiêm tịnh
Giáp tận tam thiên đại thiên giới
Trong đó chúng sinh được thọ hóa
Đầy đủ phước đức và trí tuệ.
Không tạo tất cả nghiệp phi pháp
Đều tu bình đẳng hạnh an lạc
Phật ấy đều nói pháp không tranh
Người nghe không trước cũng không ngại.
Phật thọ sáu mươi vạn ức kiếp
Thọ mạng chúng sinh cũng như vậy
Các Như Lai ấy hóa duyên xong
Cơ bản cùng nhau vào Niết-bàn.
Thứ lớp thiệu long được thành Phật
Quốc độ, thọ lượng đều như nhau
Hóa độ hữu tình cũng như trên
Thọ trì chánh pháp làm con Phật.

❑

PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH

QUYỂN 4

PHẨM 5: BẢN HẠNH CỦA NHƯ LAI

Khi ấy, Tôn giả đại Ca-diếp-ba thấy các A-tu-la vương ở trong hội Phật, dùng sức thần thông hóa các món cúng dường rộng lớn rồi khen ngợi chưa từng có. Lại suy nghĩ: "Thuở xưa, khi Như Lai hành đạo Bồ-tát trồng những căn lành gì mà nay được quả báo thù thắng tối thượng như vậy".

Suy nghĩ vậy rồi liền nhập Tam-ma-địa nhất tâm quán sát. Nhờ sự gia trì của Phật nên liền nhớ vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp, Đức Thế Tôn dù ở nơi nào cũng siêng năng tu tập vô lượng vô biên phước nghiệp rộng lớn, nhất nhất hiển hiện rõ ràng chắc chắn, không còn nghi ngờ. Giả sử mười phương hằng hà sa số thế giới có tất cả chúng sinh đều được thân người. Lại ở trong hằng hà sa kiếp ấy, mỗi mỗi hữu tình đều phát khởi cúng dường như Vĩ-ma-tức-đát-la A-tu-la vương, nhưng phước đó không bằng công đức của Như Lai chỉ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, không thể so sánh.

Lúc đó, Tôn giả Ca-diếp-ba xả định, hoan hỷ

chắp tay dùng kệ khen Phật:

Thuở xưa Mâu-ni Đại Thánh Vương
Thệ cầu Vô thượng đại Bồ-đề
Tu la cúng dường tuy rộng lớn
Nhưng không bằng phước phát đại tâm.
Như Lai Thánh đức vượt ba cõi
Ở trong trời người không ai bằng
Chứa hương chiên-đàn như Tu-di
Kham nhận cúng dường lớn như thế.
Hương xoa thượng diệu rất thanh tịnh
Lượng ấy to lớn như biển cả
Nhân Trung Sư Tử hiện thế gian
Kham nhận cúng dường lớn như thế.
Hoặc rải các hoa thơm tuyệt đẹp
Chứa nhóm cao như đảnh luân vi
Thánh đức Như Lai khó nghĩ bàn
Kham nhận cúng dường lớn như thế.
Đem nước biển cả làm dầu thắp
Lượng nước Tô-di để làm tim
Đốt lên phụng cúng Đại Đạo Sư
Kham nhận cúng dường lớn như thế.
Hoặc đem vô số vòng hoa đẹp
Dâng cúng Như Lai và tháp miếu
Oai đức Thế Tôn thật to lớn
Kham nhận cúng dường lớn như thế.
Giả như vô lượng vạn ức kiếp
Đem vạn ức bảo cái tuyệt đẹp
Như Lai khéo giáo hóa phụ vương

Kham nhận cúng dường lớn như thế.
Trong vạn ức kiếp chẳng nghĩ bàn
Dùng tràng báu khắp mười phương giới
Như Lai thành tựu đại Từ môn
Kham nhận cúng dường lớn như thế.
Lại trong vô lượng vạn ức kiếp
Dùng hà sa số phan lụa đẹp
Mâu-ni lợi lạc các chúng sinh
Kham nhận cúng dường lớn như thế.
Như Lai khéo nói các pháp yếu
Tất cả chúng sinh đều lắng nghe
Pháp Trung Vương biện tài vô ngại
Ngôn từ khéo léo không trùng lập.
Giả sử hằng hà sa thế giới
Chúng sinh ở trong thế giới ấy
Đều vì mười lực Thiên Nhân Sư
Đồng hiện thế gian thành Phật đạo.
Vô số hà sa Phật như vậy
Mỗi mỗi hóa ra vô lượng đầu
Mỗi mỗi đầu hiện trăm ngàn miệng
Miệng ấy lại có trăm ngàn lưỡi.
Ở trong hằng hà sa kiếp ấy
Khen biển công đức của Như Lai
Thọ lượng trí tuệ và phát tâm
Không thể hiểu biết một phần nhỏ.

Lúc đó, Đức Thế Tôn khen Tôn giả Ma-ha Ca-diếp-ba:

– Hay thay, hay thay! Này Ca-diếp-ba! Nay

ông ở trong chúng Thanh văn tu hành phạm hạnh, thông đạt các pháp, hiện chứng thật tế, tâm được tịch tĩnh, đối với công đức uẩn sở chứng của ta khéo hiểu rõ, suy nghĩ quán sát. Ta đã thành tựu vô lượng vô biên phước đức chẳng thể nghĩ bàn, đã đến bờ giác ngộ tối thượng đệ nhất.

Này Ca-diếp! Như Lai chỉ phát một đại tâm mà được phước báo như thế, dù có sắc tướng trong mười phương hằng hà sa thế giới cũng không dung thọ nổi. Giả sử mười phương hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn đồng ra đời, trải qua hằng hà sa số kiếp để nói công đức có được của Như Lai phát một đại tâm cũng không thể hết được. Vì sao? Vì thuở xưa, khi Như Lai tu hạnh Bồ-tát, không một phát tâm nào mà không vì nhiếp thọ, lợi ích an lạc tất cả hữu tình. Nhưng hữu tình giới thì không có hạn lượng, Như Lai phát tâm cũng không có hạn lượng. Vì hữu tình giới rốt ráo vô tận, nên Như Lai phát tâm cũng vô tận. Thế nên, ta nay được các hàng Trời, Người, A-tu-la, cúng dường như vậy. Giả sử tất cả chúng sinh trong mười phương hằng hà sa thế giới đều phát tâm cúng dường như A-tu-la vương kia, nhưng cũng không bằng công đức phát một đại tâm. Vì sao? Vì các hữu tình kia tâm không thanh tịnh, đắm trước quả báo. Ca-diếp nên biết! Quá khứ chư Phật xuất thế, mới phát đại tâm đều vì thương xót tất cả hữu tình khiến thoát luân hồi được vui Niết-bàn. Nay việc ta làm cũng lại

như vậy.

Lại nữa, này Ca-diếp-ba! Ta nhớ quá khứ vô lượng vô biên không thể kể hết, a-tăng-kỳ kiếp chẳng thể nghĩ bàn. Khi ấy có Đức Phật ra đời hiệu là Đế Tràng Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Chúng sinh trong cõi Phật ấy không tạo tội ác, tâm không tán loạn, không khởi suy nghĩ tà vạy, không có tri kiến điên đảo và kiêu mạn, ba nghiệp thân, ngữ, ý hoàn toàn thanh tịnh phục trừ phiền não, lìa nhân ác thú, siêng năng tu tập, sách tấn lẫn nhau, hay ở trong nhiều kiếp sinh tử phát tâm dũng mãnh, hâm mộ Đại thừa, lắng nghe chánh pháp, như thuyết tu hành. Trong cõi Phật ấy có năm thứ vui:

1. Muốn vui.
2. Xuất ly vui.
3. Định vui.
4. Đẳng trì vui.
5. Bồ-đề vui.

Các chúng sinh ấy thường thọ vui như vậy. Tuy có thọ vui, nhưng không đắm trước. Như ong hút mật hoa chỉ để kéo dài mạng sống; như chim bay trên hư không không bị chướng ngại. Các chúng sinh này cũng lại như vậy. Lại nữa, các hữu tình này không có tham lam sân nhuế, ngu si và các

nghiệp phiền não lỗi lầm, tùy theo thiện nghiệp đời trước mà thọ vui. Vì sao? Vì Đức Phật ấy khi tu hạnh Bồ-tát, giáo hóa chúng sinh chỉ thuần với thiện hạnh. Giá như đời trước có nghiệp bất thiện, thì sức thiện căn hiện tại tiêu diệt không cho khởi lại. Thế nên, tất cả hữu tình ở cõi ấy chỉ có thọ vui, tương ưng hiện hành.

Lại nữa, cõi Phật ấy không có các nạn bạo ác, mưa, gió, lạnh rét, nóng bức, tùy thời mong muốn liền mưa nước ngọt. Lại các chúng sinh ấy thường thích nghe pháp, đều có khả năng thông đạt các pháp, tôn trọng cung kính, hoặc kinh hành, hoặc ngồi, hoặc đứng, suy nghĩ nghĩa thú pháp vị thậm thâm, không biết mệt mỏi, chưa từng ngủ nghỉ, trong bốn oai nghi siêng năng tu tập. Do pháp lạc này, nên không sinh lao khổ, chỉ tu chánh đoạn không có tri kiến điên đảo, nếu như có sai lầm thì liền cải đổi ngay, cho nên không có khổ thọ. Thuở xưa, Đức Như Lai kia tu hành thân, ngữ, ý nghiệp chưa từng sai lầm, hễ có làm việc gì đều có người trí hướng dẫn, nói pháp Bồ-tát giáo hóa chúng sinh. Người nghe pháp rồi tùy theo trí tuệ mà thực hành, làm các việc nghĩa lợi, không phải vì si ái cho nên không có khổ, không có thọ vui. Chúng sinh trong cõi ấy tâm đều bình đẳng, dù bất cứ nơi nào cũng như lý an trụ, cho nên không có khổ oán ghét gặp nhau. Lại các chúng sinh ấy không có kia đây, đối với tất cả pháp không bị đắm trước, cho nên không

có khổ thương yêu chia lìa. Lại các chúng sinh ấy đối với các thiện pháp không sinh khinh mạn, cũng không hủy báng, cho nên không có khổ cầu không được. Chúng sinh ở cõi ấy bị hữu vi dời đổi nên có hành khổ. Vì sao? Vì Đức Phật kia nói pháp Đệ nhất nghĩa đế vi diệu.

Lại nữa, này Ca-diếp! Đức Đế Tràng Như Lai xuất hiện thế gian, thọ mạng lâu dài vô lượng vô biên hằng hà sa kiếp. Chúng sinh trong thế giới ấy đầy đủ biện tài, khéo nói pháp yếu. Các chúng sinh này đều là do chư Phật Thế Tôn quá khứ giáo hóa thành thục, đời vị lai sẽ sinh vào cõi ấy.

Này Ca-diếp! Ý ông nghĩ sao? Cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh rộng lớn như vậy, có các hữu tình nào mà không có lòng tin, không có giới, không có định, không có tuệ, ít nghe biếng nhác mà được sinh vào cõi ấy không?

Ca-diếp-bạch Phật:

– Không thể được, thưa Thế Tôn.

Đức Phật bảo:

– Này Ca-diếp! Ý ông nghĩ sao? Cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh rộng lớn như vậy, lại có chúng sinh thiện căn nhỏ nhoi, thiện căn kém cỏi, thiện căn yếu đuối, nghiệp tập phiền não, bị khổ nhiếp thuộc. Đem bất tịnh như vậy mà hồi hướng thì có thể sinh vào cõi ấy không?

Ca-diếp-bạch Phật:

– Không thể được, thưa Thế Tôn! Chúng sinh muốn sinh vào cõi Phật ấy thì phải đầy đủ thiện căn thuần tịnh không tạp, suy nghĩ chân chánh, giải thoát các khổ, đa văn tinh tấn, hồi hướng thanh tịnh, đều được Phật trước hóa độ. Chúng sinh như vậy mới được sinh vào cõi ấy.

Đức Phật khen Ca-diếp:

– Hay thay, hay thay! Như lời ông nói, việc ấy đúng như vậy, ý ông nghĩ sao? Ông có biết Như Lai Đế Tràng thuở xưa nay là ai không? Lúc đó, các Tỳ-kheo đều im lặng không ai trả lời. Đồng thời ở phương Đông cách thế giới này quá hằng hà sa thế giới có nước tên là Nguyệt Quang trang nghiêm, có Phật hiệu là Quang Minh Tụ hiện đang nói pháp. Trong hội Phật ấy có đồng tử Diệu Cát Tường, từ xa nghe thế giới này thưa hỏi nhân duyên, biết các đại chúng không ai có thể đáp. Đồng tử Diệu Cát Tường bạch Phật Quang Minh Tụ:

– Bạch Thế Tôn! Con nay sẽ qua thế giới Ta-bà, chỗ của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, vì chúng hội mà giải đáp câu hỏi của Đức Thích-ca Mâu-ni.

Lúc đó, Quang Minh Tụ Như Lai bảo đồng tử:

– Tùy ý ngươi nên đi.

Ngay khi ấy, đồng tử liền rời khỏi thế giới đó, dùng sức thần thông chỉ trong khoảng co duỗi cánh tay đã đến thế giới Ta-bà chỗ Phật Thích-ca Mâu-

ni. Đến rồi, đảnh lễ sát chân và đứng qua một bên.

Lúc đó, Đức Phật Thế Tôn hỏi đồng tử:

– Vì lý do gì mà ông đến đây?

Đồng tử Diệu Cát Tường chắp tay bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Con vì chúng hội trả lời câu hỏi của Thế Tôn, cho nên mới từ xa đến đây. Bạch Thế Tôn! Đức Đế Tràng Như Lai thuở đó đâu phải người nào lạ, nay chính là Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Như Lai. Vì sao? Vì Phật Thế Tôn thành tựu đầy đủ công đức vi diệu chẳng thể nghĩ bàn, phương tiện khéo léo, thương xót hữu tình, đều khiến an trụ trong đạo Bồ-đề.

Nghe như vậy cả chúng hội đều khen:

– Hay thay! Đồng tử khéo trả lời câu hỏi này giải quyết các lưới nghi, nay lời ông vừa nói mới là đúng, là lời chân thật, là lời tối thượng.

Lúc đó, đồng tử vì chúng hội nói kệ rằng:

Thánh chúa Thích Sư tử
Đủ dũng mãnh tinh tấn
Thương xót khắp thế gian
Hiện việc chẳng nghĩ bàn
Đức Mâu-ni Thế Tôn
Quá khứ đã từng làm
Tám mươi ức Đức Phật
Thành tựu các hữu tình.
Thường dùng tâm đại Bi
Nghiêm tịnh quốc độ Phật

Ngu muội không thể biết
Đủ mọi phương tiện hay.
Không bỏ tâm mới phát
Tùy cơ mà ứng hiện
Cũng ở đời vị lai
Lại hiện vô lượng thân.
Hoặc hiện làm Thích, Phạm
Hoặc hiện làm Ma vương
Hữu tình khắp pháp giới
Phần nhỏ cũng không biết.
Hoặc hiện sinh vương cung
Thành đạo chuyển pháp luân
Cho đến nhập Niết-bàn
Hiển hiện công đức Phật.
Hoặc tùy theo chủng loại
Hiện làm tướng người nữ
Không nhiễm pháp thế gian
Như sen tánh vốn sạch.
Hoặc buồn rầu khóc lóc
Hoặc ca múa giỡn cười
Hoặc đi trên hư không
Đều vì làm Phật sự.
Người sợ khiến an ổn
Kiêu mạn khiến nhu thuận
Vì lợi ích chúng sinh
Hiện các thứ điều phục.
Người si khiến lìa si
Người ngu được trí sáng

Vì lợi ích chúng sinh
Bày phương tiện khéo léo.
Người cuồng được chánh niệm
Người què đi an ổn
Vì lợi ích chúng sinh
Hiện các việc thần biến.
Thế nên con đảnh lễ
Tinh tấn không nghĩ bàn
Hóa độ các hữu tình
Đều khiến vào Phật đạo.

PHẨM 6: THỌ KÝ CA-LÂU-LA VƯƠNG

Khi ấy, trong hội có sáu vạn tám ngàn Ca-lâu-la vương thấy các A-tu-la vương cúng dường rồi, lại nghe Như Lai thọ ký cho các A-tu-la, phát tâm tùy hỷ cúng dường rộng lớn, liền dùng sức thần thông hóa thành sáu vạn tám ngàn lầu gác thù thắng vi diệu. Tất cả lầu gác ấy đều làm bằng bảy báu như kim ngân, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, pha lê, đều có bảy tầng. Tầng thứ nhất, vàng ròng làm trụ, bạc làm kèo, cột, trính, xà ngang được trang trí bằng các thứ báu. Tầng thứ hai, bạc làm trụ, vàng ròng làm kèo cột, trính, xà ngang trang nghiêm bằng các ngọc trân. Cho đến tầng thứ bảy san hô làm trụ, chân châu... các báu trang trí xen kẽ nhau. Lầu gác như vậy mỗi mỗi đều có lưới

báu phủ lên trên, hoặc vàng ròng làm lưới, hoặc bạc làm lưới, cho đến chân châu làm lưới. Lại treo vô số các linh báu vi diệu, gió thổi nhè nhẹ khua phát ra tiếng, làm cho người nghe đều ham thích. Lại hiện sáu vạn tám ngàn bảo cái, các ngọc trân được kết xen nhau ánh sáng chiếu rực rỡ. Lại hiện sáu vạn tám ngàn tràng báu, trang trí trân châu các màu sắc xen nhau. Lại hiện sáu vạn tám ngàn phan lụa, năm sắc đang chéo nhau trông rất thích. Lại hiện sáu vạn tám ngàn màn báu, hoặc làm bằng chỉ vàng ròng, hoặc bằng chỉ bạc, chỉ lưu ly, chỉ chân châu... trang nghiêm khéo léo.

Lúc đó, Ca-lâu-la vương đem sáu vạn tám ngàn lầu gác bảy báu, các màn lưới báu, tràng phan báu đã hiện ở trên dâng cúng Như Lai, bày ra thứ lớp trên hư không quay tròn từ từ nhiễu Đức Phật ba vòng. Như Tam thập tam thiên, Ái-la-phược-noa, Đại Long tượng vương nhiễu Thiên đế rồi đứng qua một bên.

Lúc đó, Ca-lâu-la vương chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ khen rằng:

Đảnh lễ quy y Vô Thượng Sĩ
Tất cả thế gian không ai bằng
Thoát khỏi nhân sinh, già, bệnh, chết
Giải thoát luân hồi các khổ ách.
Con nguyện mau thành tựu thân Phật
Đầy đủ ba mươi hai tướng tốt
Tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân

Như Na-la-diên sức kiên cố.
Con nguyện như Phật sắc vàng ròng
Trượng sáu rạng ngời thường chiếu sáng
Đi đứng nằm ngồi trong oai nghi
Nhiếp hóa hữu tình khiến xuất ly.
Con nguyện kiên trì các cấm giới
Trụ Tam-ma-địa thật tối thượng
Dùng trí phương tiện lợi quần sinh
Đều khiến được thành đạo Bồ-đề.
Con nguyện thân này vĩnh viễn đoạn
Vì người chế ngự tâm sân nhuế
Như Phật đầy đủ đại Từ bi
Đạt được mười tám pháp Bất cộng.
Rõ biết các pháp từ duyên khởi
Như huyễn như mộng như tiếng vang
Đều đồng Mâu-ni Đại Đạo Sư
Ở trong trời người rộng khai thị.

Lúc đó, Đức Thế Tôn biết Ca-lâu-la vương tâm thông đạt sâu xa, ý chí tinh tấn kiên cố, liền hiện tướng vi tiếu phóng ra năm tia sáng. Thấy việc ấy, Tỳ-kheo Mã Thắng đảnh lễ Đức Thế Tôn, chắp tay cung kính dùng kệ thưa hỏi:

Quy y Vô Thượng Thiên Nhân Sư
Hiện việc hy hữu khó nghĩ bàn
Phóng ánh sáng này vì nhân gì
Thương xót chúng sinh mà diễn nói.
Ca-lâu-la vương khởi cúng dường
Màn báu che phủ trên hư không

Thế gian xưa chưa từng nghe thấy
Xin Đấng Lưỡng Túc nói nghĩa này.
Nay các trời người trong chúng hội
Chắp tay vui vẻ trong hy vọng
Nguyện nghe việc Ca-lâu-la vương
Diễn nói vị lai quả giải thoát.
Phật là Bậc tối thượng trời người
Đáp ứng những gì chúng sinh muốn
Cúi xin Như Lai vì chúng nói
Khiến cho đại chúng trừ nghi sợ.
Khi chúng đã được lìa nghi sợ
Thì sẽ phát tâm sinh hoan hỷ
Nếu nghe lời Như Lai thọ ký
Xin phụng hành trọn lời Phật dạy.
Cúi xin đại Bi thương hộ niệm
Trừ nghi, tăng trưởng các căn lành
Tất cả chắp tay nguyện muốn nghe
Ca-lâu-la vương được Phật đạo.

Khi ấy, Đức Thế Tôn vì Tỳ-kheo Mã Thắng nói kệ rằng:

Hay thay, Mã Thắng khéo thưa hỏi
Vì sao phóng quang hiện vi tiếu
Nay ta sẽ nói nên lắng nghe
Khiến ông trừ nghi sinh vui vẻ.
Ca-lâu-la chúng khởi phước hạnh
Thệ cầu Vô thượng đại Bồ-đề
Sẽ thành Vô úy, mười Lực tôn
Được thắng báo này xưng là Phật.

Do tâm cúng dường thanh tịnh ấy
Nhất định trang nghiêm bằng tướng đẹp
Mười tám pháp Bất cộng khó bàn
Thoát Na-la-diên được thừa ngự.
Do vậy nên kiên trì tịnh giới
An trụ Tam-ma-địa thanh tịnh
Tu tập thắng tuệ sáu thần thông
Nghiêm tịnh tất cả các cõi Phật.
Với tâm thanh tịnh cúng dường ta
Thân sau thoát khỏi báo bàng sinh
Vĩnh viễn không còn sinh ác thú
Thường thọ phước vui của trời người.
Quá hơn hằng hà sa số kiếp
Cúng dường thừa sự các Như Lai
Khéo hay điều phục các căn môn
Rồi sau sẽ đều được thành Phật
Đều xưng Di Lô Tràng Như Lai
Mười hiệu đầy đủ cõi nghiêm tịnh
Kiếp ấy gọi là Tự Nhiên sinh
Cõi ấy không có ba đường ác
Chúng sinh ở trong cõi nước đó
Dung nghi đặc biệt không khiếm khuyết
Thọ mạng của Phật rất lâu dài
Tám vạn bốn ngàn ức triệu năm
Như vậy lần lượt được thành Phật
Quốc độ thọ mạng đồng như nhau
Mỗi mỗi hóa độ các chúng sinh
Đến tám mươi vạn ức triệu số

Đều khiến trừ hết tập khí kiêu mạn
Dứt sạch triền cái được mát mẻ
An trụ vô sinh môn giải thoát
Xa lìa trần cấu tâm thanh tịnh,
Vì đã từng được thân sắc vàng
Dựa vào thế lực sinh kiêu mạn
Chúng ở quá khứ vô số kiếp
Từng làm Đại tiên nhân khổ hạnh
Số ấy tám vạn lẻ tám ngàn
Thường ưa tu tập phép thần thông
Chư Tiên nhân ấy được thông rồi
Chính mình tự tại đời hiếm có
Tuy trì cấm giới đủ oai nghi
An trụ rừng núi sinh ngã mạn
Do vậy đọa vào loài Kim sí
Duyên thần thông xưa có đại lực
Nhờ trì tịnh giới nên thấy thân ta
Quên mất Bồ-đề nhân ngã mạn.
Ta nay thọ ký sẽ thành Phật
Lược nói nhân trước khiến hiểu rõ
Vì lợi lạc hết các chúng sinh
Người nghe thảy đều sinh hoan hỷ.

❑

PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH

QUYỂN 5

PHẨM 7: THỌ KÝ LONG NỮ

Khi ấy, trong hội có chín mươi sáu ức Long nữ thấy A-tu-la vương, Ca-lâu-la vương ở chỗ Thế Tôn cúng dường rồi lại nghe Như Lai thọ ký cho họ thành Phật, tâm rất hoan hỷ, phấn khởi vô cùng, phát tâm thanh tịnh, cúng dường rộng lớn.

Các Long nữ này dùng sức thần thông hóa ra chín mươi sáu ức tàn lọng màu xanh, cốt của mỗi tàn lọng đều làm bằng ngàn cọng sườn phệ-lưu-ly báu khéo léo tinh xảo, cáng làm bằng vàng ròng, trân châu làm lưới, rũ các vòng hoa, trang trí bằng các ngọc trân. Lại hóa ra chín mươi sáu ức ngựa tốt tối thượng, cũng dùng các loại để trang sức, phệ-lưu-ly báu làm dàm ngựa. Lại biến hiện các màn lưới báu rộng lớn đến sáu mươi do-tuần che khắp tất cả các đại chúng. Dưới màn báu lại hiện một Ma-ni bảo châu thù thắng vi diệu, ánh sáng hiển hiện chiếu sáng khắp nơi. Lại hiện chín mươi sáu ức các vòng hoa báu khéo léo tuyệt vời, rủ xuống giáp vòng. Lại treo vô số linh báu, gió thổi

nhè nhẹ khẽ động phát ra tiếng hòa nhã. Cũng như nhạc trời người nghe không chán. Lại dùng bột mịn hương Đa-ma-la bạc chiên-đàn, hương Trần thủy... rải lên Đức Như Lai. Lại rải hoa Ưu-bát-la, hoa Chiêm-bát-ca và tung ra vô số y phục vi diệu tối thượng, vô lượng anh lạc đủ loại màu sắc, vô lượng vòng hoa màu sắc sặc sỡ.

Các Long nữ này đều cỡi ngựa, bung tàn lọng ở trong hư không, nhiễu Đức Phật ba vòng. Lại tấu lên các loại âm nhạc ở long cung, tiếng kêu thanh tao uyển chuyển, cả chúng đều thích nghe. Rải hương xoa và các nước hương xuống thành Ca-tỳ-la như mưa, hòa hợp với các hương hoa thành bùn rộng đến sáu mươi do-tuần. Nhờ oai đức gia trì của Như Lai nên khiến tiếng nhạc và nước hương bay khắp tam thiên đại thiên thế giới. Các chúng sinh trong các thế giới ấy nghe tiếng nhạc và hương thơm đều không còn thoái chuyển với Chánh đẳng Chánh giác.

Các Long nữ cúng dường rồi, đảnh lễ cung kính, chắp tay hướng Phật dùng kệ khen rằng:

Chúng con vui mừng xưa gặp Phật
Tịnh tâm phấn khởi hưng phước nghiệp
Cúng dường Mâu-ni Đại Đạo Sư
Mong thoát được thân Long nữ này.
Hóa hiện ra chín mươi sáu ức
Các tàn cái báu trang nghiêm đẹp
Cúng dường Vô Thượng Điều Ngự Sư

Đem nhân lành này cầu xuất ly.
Lại hóa ra chín mươi sáu ức
Ngựa long xanh biếc được điều thuận
Trang nghiêm bằng báu xanh vi diệu
Đều vì cúng dường Đức Như Lai.
Lại hóa ra chín mươi sáu ức
Tràng báu màu xanh quay trên không
Mỗi mỗi đều đem thân ngữ ý
Cúi đầu đảnh lễ xin hồi hướng.
Đem âm nhạc hay ở long cung
Đồng thời tấu lên tiếng trong suốt
Mâu-ni xuất hiện ở thế gian
Kham nhận cúng dường lớn như vậy.
Đủ loại âm nhạc tiếng phát ra
Vang khắp tam thiên đại thiên giới
Chúng sinh trong đó nếu được nghe
Đều được Bồ-đề không thoái chuyển
Lại hiện một màn báu to lớn
Ngàng dọc rộng sáu mươi do-tuần
Che khắp giáp vòng trên hư không
Che cả đại chúng đến tập hội,
Giữa hiện châu Ma-ni tối thượng
Ánh sáng rực rỡ chiếu mọi nơi
Tất cả trời người trong đại hội
Tịnh tâm vui thích vì cúng dường.
Chúng con đem thiện căn nhỏ này
Chí cầu quả Bồ-đề tối thượng
Cũng như Mâu-ni Đại Đạo Sư

Thành tựu tuệ thậm thâm vi diệu
Giáo hóa nhiêu ích các chúng sinh
Giải thoát trần lao các trói buộc
Cũng như mười lực Vô Thượng Tôn
Diễn nói pháp vô biên thanh tịnh.
Các pháp hữu vi như huyễn hóa
Cũng như bọt tụ không chắc gì
Như trời mưa xuống nổi bong bóng
Tự tánh hư dối không chủ tể,
Người trí quán các pháp thế gian
Ví như bóng hiện ở trong gương
Thể tánh chúng sinh cũng như vậy
Chỉ Phật hiện chứng nói như thật.
Người ngu không rõ cho là thật
Đối cảnh hư vọng sinh chấp trước
Các pháp xưa nay rốt ráo không
Người ngu si này tự khi dối
Do đó mê vọng không biết gì
Không rõ các pháp tánh chân thật
Do vậy Như Lai hiện thế gian
Chỉ rõ vô ngã không thể được.
Ví như trời thu nổi mây bay
Tạm thời hiển hiện rồi chợt mất
Nên biết ngã tướng xưa nay không
Người trí quán kỹ có từ đâu,
Như vậy tất cả pháp thế gian
Tự tánh đều không chẳng chân thật
Chỉ hay lừa dối các căn môn

Người ngu do đó thêm cuồng loạn.
Như Lai vượt ra khỏi ba cõi
Rõ tánh các pháp không phân biệt
Nên phụng hành lời dạy Như Lai
Tất cả thế gian đều giải thoát.
Nếu người nghe pháp sâu xa này
Tâm sinh vui thích nghĩ đúng đắn
Thì mới vượt khỏi biển sinh tử
Đây không phải cảnh giới người ngu.
Vì thế nay con cúi đầu lạy
Bậc không phiền não Thiên Nhân Sư
Đại Bi hay cứu khổ chúng sinh
Làm thuyền làm nhà làm chỗ nương.
Chúng con cúng dường Đức Như Lai
Vì muốn cầu Bồ-đề vô thượng
Nên tuyên pháp yếu tỉnh quần mê
Nguyện hết mình người đều thành Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn biết tâm niệm của các Long nữ muốn được thọ ký, liền hiện tướng tốt phóng ánh sáng lớn. Tôn giả Mã Thắng thấy tướng này rồi, cúi đầu đảnh lễ chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ thưa hỏi:

Thế xuất thế gian bậc thắng trí
Bỗng hiện thần biến phóng ánh sáng
Chúng hội thấy vậy khen tốt đẹp
Lẽ nào không nhân hiện điềm này?
Nhân Trung tối thượng Mâu-ni chúa
Xin nói nguyên do phóng quang này

Các trời, người dân, rồng, quỷ, thần
Nghe rồi đều sinh niệm hoan hỷ.
Như Lai oai đức Thánh Trung Thánh
Hiểu rõ mọi pháp ở thế gian
Thương xót nhiếp thọ các chúng sinh
Nói việc thần biến phóng quang này.
Tuệ lực Như Lai khó nghĩ bàn
Cùng tận các pháp nghĩa thật tướng
Chúng hội chiêm ngưỡng nguyện muốn nghe
Khiến cho biết rồi tâm an ổn.
Như Lai thành Chánh giác đã lâu
Hay vì quần sinh làm nghĩa lợi
Nhân gì phóng ánh sáng lớn này
Nguyện nói khiến được trừ nghi hoặc.
Nay đại chúng này tâm vắng lặng
Kham năng hiểu được pháp nghĩa sâu
Nhất tâm chiêm ngưỡng Đức Như Lai
Nghe rồi đều phát tâm Bồ-đề.
Nếu người chưa hiểu được việc ấy
Tâm liền trạo động sinh phiền não
Do đó đều rơi vào lưới nghi
Cúi mong Hồng Từ mau khai thị.
Ai người hôm nay phát đại tâm
Phương khác Phật nào nói đại pháp
Ai được Bồ-đề phá quân ma
Phóng ánh sáng này rất hy hữu.
Người nào rộng khởi phước nghiệp tịnh

Phật vì thương xót phóng tịnh quang
Thánh chúa Sư Tử mười lực tôn
Ở trong đại chúng nói không sợ.
Chúng con nếu được Phật chỉ rõ
Lìa các nghi sợ tâm thư thái
Đều sinh tâm thanh tịnh hoan hỷ
Mỗi mỗi phụng hành lời Phật dạy.

Lúc đó, Đức Thế Tôn vì Tôn giả Mã Thắng mà nói kệ rằng:

Hay thay, Mã Thắng đại Tỳ-kheo
Ông hay thưa hỏi việc phóng quang
Ta nay ở trong chúng hội này
Vì nói quả vị lai Long nữ
Các ông nên nhất tâm lắng nghe
Lìa các tán loạn nhiễm nhân duyên
Nghe ta nói nhân phóng quang này
Tăng trưởng thiện lợi cho trời người.
Các Long nữ này tâm khai mở
Hay dùng trí tuệ quán thật tướng
Hiểu rõ các pháp tánh vốn không
Không trước thế gian nghiệp quả báo
Không nhân, không ngã, không chúng sinh
Cũng không, tác giả, không thọ giả
Bổ-đặc-già-la tự tướng không
Cũng như sóng nắng, bóng trong gương.
Các Long nữ trồng đức căn bản
Cùng với phước nghiệp tịnh rộng lớn

Khéo hay an trụ trong pháp Phật
Rõ pháp thế gian đều như huyễn
Phát tâm cúng dường như vậy rồi
Thệ cầu Phật quả đại Bồ-đề
Đời sau xả trừ thân Long nữ
Được sinh lên Tam thập tam thiên
Được làm Đế Thích chúa Thiên cung
Thọ dụng tự tại không chửi bới
Thọ lượng chư Thiên danh tiếng lớn
Sau lại ở trong Diệm-ma Thiên.
Sinh vào cung Diệm-ma Thiên rồi
Thọ đủ thú vui rất thù thắng
Phật tử an trụ trong cõi ấy
Tự tại đến khi thọ mạng hết.
Sau lại sinh vào trời Đâu-suất
Đều được các Thiên chúng kính mến
Tuy thọ khoái lạc tâm không trước
Cũng như hoa sen tánh vốn sạch
Do trước tích tập trí xuất thế
Thường quán các pháp đều vắng lặng
Như khắc bia đá mãi vẫn còn
An trụ chánh niệm không di động.
Sau sinh vào Lạc biến hóa thiên
Thiên tử, Thiên nữ thường vây quanh
Không bị người chửi có danh tiếng
Khi ở cõi trời thọ mạng hết
Hưởng thọ vui năm dục tối thượng
Nhưng thường tương ưng với chánh

niệm
Khéo tu ba pháp giải thoát môn
Hiểu rõ rốt ráo pháp chân không.
Lại sinh Tha hóa tự tại thiên
Được Thiên chúng ấy thường cung kính
Sống trong vui vẻ ý thanh tịnh
Gìn giữ chánh pháp tâm không động
Thọ dụng mong muốn đều tha biến
Không khởi nhiễm trước tâm si ái,
Phật tử an trụ cung Thiên ấy
Đến khi thọ mạng cõi trời hết
Đối với dục lạc sinh nhàm chán
Mong cầu định địa phục các hoặc
Đạt được các thiền giải thoát môn
Do đó được sinh lên Phạm thiên.
Nhờ định đó sinh các căn lành
Thọ dụng vui thích trong một kiếp
Trong định vui thích khó nghĩ bàn
Dần dần tiến đến đạo Bồ-đề,
Ở cung Phạm ấy trải một kiếp
Chuyên tu chánh hạnh tịnh không tạp
Phương tiện khéo léo lợi hữu tình
Không tưởng oán thân tâm bình đẳng,
Đối hỷ diệu lạc đều thông đạt
Cũng không vị trước các thiền định
Khéo hay giác ngộ tịnh các căn
Con của Mâu-ni thật tối thượng,
Phạm thiên kia nói pháp tự nhiên

Không tương ứng cùng lý nghiệp báo
Đây chỉ chân thật giải thoát môn
Rốt ráo siêu việt khỏi ba cõi,
Nếu ai từ đó sinh tin hiểu
Khéo hay dẫn dắt các chúng sinh
Mau thành Vô thượng diệu Bồ-đề
Đây là mắt sáng của thế gian.
Các Long nữ kia sinh Phạm thế
Nhiêu ích lợi lạc các trời người
Giáo hóa khiến phát tâm thanh tịnh
Có thể tiến đến đạo Bồ-đề
Đi đến quốc độ Phật vô biên
Cúng dường hầu hạ các Như Lai
Quá hơn vị lai Tinh tú kiếp
Đồng thành Phật hiệu Tịch Chư Căn,
Các Long nữ nghe Phật thọ ký
Tâm tịnh phấn khởi chí kiên cố
Cả hội đều sinh tâm hoan hỷ
Tất cả đảnh lễ sát chân Phật.

□

PHẨM 8: THỌ KÝ LONG VƯƠNG

Khi ấy, Nan-đà Ô-ma-nan-đà Long vương cùng quyến thuộc chín mươi ức long chúng thấy các long nữ cúng dường Như Lai và được Phật thọ ký, thân ý thư thái thật chưa từng có, nên đã tán thán Như Lai rốt ráo đầy đủ, oai đức to lớn thần

thông vô ngại, biết được tâm niệm của chúng sinh, mọi sự nghiệp thảy đều nghe biết, mỗi mỗi hiện chứng, không việc gì là không biết. Đức Như Lai đại Bi tăng thượng, hoặc không đợi thỉnh mà vì nói pháp, hoặc không phải thời nói pháp, tất cả đều là vì giáo hóa thành thục hữu tình, trừ phiền não thiêu đốt, được vui Niết-bàn, tùy căn cơ mà trao truyền giáo pháp, nhất định được quả. Cho đến người nữ chí ý động loạn, đối với việc dâm dục, sân hận, si mê, tự tánh tăng thượng, giá như nghe pháp yếu mà không hiểu cũng được Như Lai hóa độ. Như sáu mươi ức Long nữ kia cũng được Phật thọ ký, huống nữa là chúng ta đây không mong được lợi ích.

Long vương nói lời như vậy rồi, ở chỗ Thế Tôn sinh ý tưởng khó gặp, liền dùng sức thần thông nổi lên mây thơm lớn khắp cả Diêm-phù-đề, che phủ tất cả các núi biển cả, mưa nước hương thơm, bột hương chiên-đàn, hương ấy lan xa khắp thế giới Phật. Lại nữa, mưa chân châu đổ xuống thành Ca-tỳ-la cao đến ngang gối, ngang rộng sáu mươi do-tuần. Lại ở trong rừng Ni-câu-luật-đà rải khắp vô lượng hoa Long tự tại, rải rồi lại rải nữa biến thành điện hoa, lượng ấy cũng rộng sáu mươi do-tuần, trụ làm bằng bảy báu xen nhau. Lại dùng đá Bán noa cam-mạt-la để lót đất, đá ấy mềm mại, sờ vào cảm thấy mát lạnh, ai nấy cũng thích xem, thật hiếm có trên đời. Lại hiện chín mươi ức các vòng hoa báu xung quanh rủ xuống. Lại còn treo các y phục nổi

tiếng có nhiều màu sắc. Lại hiện các loại phan lọng tinh xảo vi diệu, tràng hương, vòng báu, vòng trân châu trang nghiêm khắp mọi nơi thanh tịnh thù thắng vi diệu. Lại tung ra vô số bảo tạng, sắp xếp trong cung điện để dâng lên cúng dường. Lại xuất hiện gương làm bằng châu Ma-ni báu vô giá tối thượng, trong sáng vô ngàn, không chỗ não là không chiếu đến. Đại chúng hội trong thành Ca-tỳ-la cúng dường các món trang nghiêm thù thắng vi diệu cũng đều hiện rõ trong gương ấy. Lại có chín mươi ức Long mã, dàm ngựa làm bằng các trân báu vi diệu, cổ ngựa được treo vô số linh báu, khi nó chạy phát ra tiếng vang. Các Long vương đều cỡi ngựa này, bay trong hư không nhiễu Đức Phật ba vòng, lại tấu lên vô lượng âm nhạc của Long cung và mưa các loại trân báu vi diệu thù thắng rải lên Như Lai cùng chúng Thanh văn. Cúng dường rồi, lại đảnh lễ sát chân Đức Như Lai, chiêm ngưỡng Thế Tôn mắt không tạm rời, nguyện đem công đức thiện căn đã được tích tập cùng với chúng sinh đồng thành Phật đạo, chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ tụng:

Đã tu từ nhẫn hạnh đại Từ
Thành tựu trăm phước tướng trang nghiêm
Xuất gia vượt thành Ca-tỳ-la
Cố chí vì cầu đạo Vô thượng
Sáu năm thị hiện tu khổ hạnh

Nhiếp hóa ngoại đạo không mệt mỏi
Đến thẳng Bồ-đề tòa Kim cang
Thí pháp cam lồ khắp quần sinh.
Thuở xưa Như Lai Điều Ngự Sư
Vứt bỏ vương cung cùng dục lạc
Cắt tóc trên đảnh ở núi rừng
Tâm không đoái tưởng đến phù vinh
Mâu-ni xưa đã bỏ đầu mắt
Tích công đầy đủ nhân Bồ-đề
Phàm phu nghe thấy còn không thích
Huống nữa học tu tập khổ hạnh.
Như Phật xưa làm Tiên nhẫn nhục
Bị vua Ca-lợi vô cớ hại
Cắt xẻo tai mũi và thân phần
Không sinh nhuế não tâm hoan hỷ.
Thời có Bà-la-môn ngu si
Đến cân thịt thân lại treo ngược
Khi nói khổ hạnh khó làm này
Chúng con nghe rồi sinh áo não.
Nhân gì Như Lai không nổi sân
Thương nhớ chúng sinh như con mình
Do nổi ý hại đọa Nê-lê
Lúc đó Từ tâm hay cứu giúp.
Như Lai đầy đủ tuệ vô thượng
Dù ai hại mình không báo lại
Xưa tu nhân an lạc to lớn
Nên thân bình phục lại như cũ.
Chúng con đều sinh tâm tịnh tín

Khen ngợi Như Lai hạnh chân thật
Như Đức Mâu-ni lợi hữu tình
Đều nguyện mau lên Vô thượng giác.

Khi ấy, Đức Thế Tôn biết các Long vương tin hiểu kiên cố phát thệ nguyện lớn, nên liền từ mặt phóng các tia sáng. Các ánh sáng ấy chiếu đến Phạm thiên rồi lại nhập vào đảnh Như Lai.

Lúc đó, Tôn giả Mã Thắng chắp tay quỳ gối bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Pháp thường của chư Phật hễ phóng ánh sáng nhất định là có lý do. Cúi xin Như Lai phương tiện diễn nói. Tôn giả liền nói kệ rằng:

Lành thay, Vô úy Thích Sư Tử
Vì nhân duyên gì phóng quang này
Từ môn quảng lợi các trời người
Cúi xin Như Lai vì con nói.
Các Long vương này và quyến thuộc
Tất cả chúng hội đều im lặng
Cúi xin Mâu-ni chấn pháp âm
Nói việc phóng quang hiếm có này.
Ai ở trong pháp Phật Thích-ca
Mới phát đại tâm cảm điềm này
Ai hay phá trừ các quân ma
Khiến chúng hoảng sợ đều biến mất.
Từ lâu long chúng đã tu hành
Đã được các công đức vô tận
Nguyện nghe lý do hiện điềm này
Đoạn trừ nghi hoặc tâm thanh tịnh

Khi ấy Đức Thế Tôn dùng kệ đáp:
Ta đem công đức thật tối thượng
Tám thứ Phạm âm tiếng sâu xa
Đã nói chân thật lợi chúng sinh
Ông nên lắng nghe việc phóng quang.
Các Long vương này tin thanh tịnh
Thiết cúng dường lớn thật hiếm có
Chí tâm nguyện chứng Phật Bồ-đề
Vì muốn hóa độ các quần sinh.
Thường dùng Bi tâm quán thế gian
Khiến hết chúng sinh thoát khổ ách
Tâm chưa lúc nào sinh mệt mỏi
Tinh tấn kiên cố không thoái chuyển
Tu tập thanh tịnh Xa-ma-tha
Đầy đủ trí lực không khuất phục
An trụ vào ba giải thoát môn
Là Không, Vô tướng và Vô nguyện,
Thành Phật vô thượng tuệ thậm thâm
Rõ tất cả pháp đều hư giả
Đại Bi thương nhớ các hữu tình
Lìa tưởng oán thân đều bình đẳng.
Quá hơn hằng hà sa kiếp số
Lần lượt thành Phật hiện thế gian
Đồng tên Tịch Tĩnh Tuệ Như Lai
Đầy đủ mười hiệu, cõi nghiêm tịnh.
Thường nói pháp cam lồ vô ngã
Không các ngoại đạo và ma oán
Phương tiện khéo léo ứng quần cơ

Không trái thế tục nói chân đế,
Các chúng sinh này nghe pháp rồi
Rõ tự tánh pháp thảy đều không
Đại Bi phương tiện diễn ba thừa
Trong pháp thắng nghĩa không ngôn thuyết.
Pháp này phi xuất đối tự nhiên
Cầu một phần nhỏ cũng không được
Cho đến không có một chúng sinh
Nghe Phật chỉ dạy mà không hiểu.
Do uống vị giải thoát cam lồ
Nhất định thoát khỏi sinh, già, chết
Cho đến cờ ngã mạn lo buồn
Đều nhờ nghe Phạm âm của Phật.
Thích Tôn vô úy Thích Sư Tử
Nói ý Long vương đáp câu hỏi
Phật tử thường làm theo trí tuệ
Chóng được Bồ-đề quả Vô thượng.
Như Lai thọ ký các Long chúng
Khi chúng nghe rồi sinh vui thích
Thảy đều quy y Mâu-ni Tôn
Ở trong pháp Phật tâm vắng lặng.

❑

PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH

QUYỂN 6

PHẨM 9: THỌ KÝ CƯU-BÀN-TRÀ VƯƠNG

Khi ấy, trong hội có mười tám ức Cưu-bàn-trà vương, thấy các A-tu-la và Ca-lâu-la, các Long vương cúng dường rồi tâm sinh vui thích. Lại nghe Đức Như Lai thọ ký cho họ, hoan hỷ phấn khởi thật chưa từng có, cùng nhau tán thán:

– Đức Như Lai thành tựu trí tuệ tối thượng, đối với tất cả pháp không có nghi hoặc, không mừng không giận, không sinh phân biệt, kham nhận sự cúng dường của hàng trời người. Cũng như biển cả rộng lớn thênh thang không động, không vọt, vắng lặng yên tĩnh. Công đức của Như Lai cũng như vậy.

Lúc đó, Cưu-bàn-trà vương cùng các quyến thuộc đều phát tâm thanh tịnh cúng dường, dùng sức thần thông hóa ra mười tám ức màn báu, các màn báu này khéo léo thù thắng vi diệu tuyệt vời, đều dùng chỉ báu trang trí thứ tự như: Màn bằng chỉ vàng ròng, màn bằng chỉ bạc, màn bằng phệ-lưu-ly, màn bằng pha-chi-ca, màn bằng chân châu

đỏ, màn bằng tạng sử tạng, màn bằng châu mã tạng... Nếu màn chỉ vàng thì rủ tràng hoa bạc; nếu màn bằng chỉ bạc thì rủ tràng hoa vàng; nếu màn phệ-lưu-ly thì rủ tràng hoa pha-chi-ca; nếu màn pha-chi-ca thì rủ tràng hoa phệ-lưu-ly; màn chân châu đỏ thì rủ tràng hoa châu sử tạng; nếu màn bằng châu sử tạng thì rủ tràng chân châu đỏ; nếu màn châu mã tạng thì rủ tràng bằng các báu đang xen kẽ nhau trông rất ham thích. Lại hóa ra mười tám ức xe báu vi diệu, nào là xe vàng cho đến xe châu mã tạng. Trên xe ấy lại hiện mười tám ức tàn lộng vi diệu tối thượng. Mỗi mỗi tàn lọng tinh xảo khéo léo khác nhau, sườn được đan bằng trăm cộng làm cốt trang trí các báu, hoặc có cáng làm toàn bằng vàng, lần lượt cho đến cáng làm bằng phệ-lưu-ly. Dưới tàn lọng ấy rủ các vòng hoa như vòng hoa vàng ròng, cho đến vòng hoa, làm bằng bảo châu Ma-ni. Các tàn lọng này được dùng chân châu đỏ đen khéo léo thành lưới bao phủ lên trên. Khi ấy Cưu-bàn-trà đều đi trên xe báu ấy cầm tàn lọng trổi các kỹ nhạc, ở trên hư không nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, dùng hoa bảy báu rải lên Như Lai, rải rồi lại rải nữa, rồi lại bước xuống xe lễ sát chân Đức Như Lai, xong đứng qua một bên chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ khen rằng:

Mâu-ni Thánh chúa hiện thế gian
Như núi Lô sơn rực biển cả
Lìa mọi lo sợ không động xuất

Kham nhận cúng dường vi diệu này.
Thường trụ Tam-ma-địa vắng lặng
Diễn nói các pháp không đắm trước
Xả trừ kiêu mạn các cấu nhiễm
Quán sát thế gian chỉ danh tưởng.
Rõ biết các pháp như huyễn hóa
Cũng như trong mộng thọ dục vui
Như trăng in nước thể không thật
Người trí nên quán sát như vậy.
Thành Càn-thát-bà vốn không có
Dù cầu chỗ nào cũng không được
Nên biết chỉ dùng giả danh nói
Các pháp thế gian đều như vậy.
Chúng con đã nhất tâm cúng dường
Xe báu lọng báu và màn báu
Cho đến các giọng ca âm nhạc
Như Lai quán đó như tiếng vang.
Con nguyện thành Phật như Thế Tôn
Vì chúng sinh nói pháp như huyễn
Đều khiến xa lìa nhân hoặc nghiệp
Cùng chứng Bồ-đề đạo vắng lặng.

Biết được tâm niệm của các Cưu-bàn-trà, từ trong miệng Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn. Tỳ-kheo Mã Thắng thấy ánh sáng này rồi chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ thưa hỏi:

Điều Ngự thị hóa vì nhân gì
Hào quang thanh tịnh khó nghĩ bàn
Chúng đây muốn biết lý do ấy

Cúi xin Như Lai mau diễn nói.
Thấy từ mặt Phật hiện điềm này
Chư Thiên nhân dân đều nghi ngờ
Xin Phật thương xót các quần sinh
Nói việc phóng quang hy hữu này.
Ai ngày hôm nay phát đại tâm
Muốn ở chỗ Phật nghe chánh pháp
Người nào phát tâm cúng dường Phật
Vì nói công đức đã đạt được.
Người nào đạt hạnh hữu vi ấy
Sát-na lìa được các lỗi lầm
Người nào chứng được môn thật tướng
Ý vui tịch tĩnh không lay động.
Người nào được đạo hàng các ma
Người nào tán thán công đức Phật
Người nào đoạn hoặc vượt ba cõi
Dứt trừ triền cái tâm thư thái.
Đại chúng đều sinh ý cung kính
Muốn nghe tiếng vi diệu Như Lai
Nhân gì phóng ánh sáng tịnh này
Xin quyết chúng nghi phân biệt nói.

Khi ấy, Đức Thế Tôn vì Tỳ-kheo Mã Thắng nói kệ rằng:

Hay thay, Mã Thắng hỏi nghĩa này
Vì làm nhiêu ích lợi thế gian
Ta nay nói rõ việc phóng quang
Các ông nên nhất tâm lắng nghe.
Nay đây cả chúng Cưu-bàn-trà

Cúng dường rộng lớn tịnh phước nghiệp
Đang đứng chắp tay ở trước ta
An trụ thật tế tâm không động.
Dùng sức trí tuệ khéo tu tập
Khởi tâm đại Bi lợi hữu tình
Sau sẽ thoát khỏi thân quỷ thú
Quyết định vãng sinh cõi thù thắng.
Được làm chủ Đao-lợi Thiên cung
Thân cận hầu hạ các Như Lai
Thông đạt các pháp không nghi ngờ
Như đèn sáng lớn xua bóng tối.
Vị lai lại quá hơn ức kiếp
Nghiêm tịnh vô biên quốc độ Phật
Cúng dường hà sa Phật Thế Tôn
Mặc giáp tinh tấn tu các hạnh.
Nhiêu ích nhiếp thủ các hữu tình
Quyết định tự biết sẽ thành Phật
Và sẽ giáng sinh vào trong thành
Do vậy có hiệu Trừ Nghi Phật.
Thường nói pháp tịch tĩnh tối thượng
Người nghe tâm tịnh lìa các nghi
Đều nguyện cầu đến đại Bồ-đề
Cứu vớt chúng sinh lên bờ giác.
Ta nay đã đáp lời ông hỏi
Khiến cả chúng hội tâm an ổn
Nên nay thọ ký Cưu-bàn-trà
Ở đời vị lai được thành Phật.

□

PHẨM 10: THỌ KÝ CÀN-THÁT-BÀ VƯƠNG

Khi ấy lại có ba mươi sáu ức Càn-thát-bà vương, thấy các A-tu-la, Ca-lâu-la, các Rồng quyến thuộc, Cưu-bàn-tra cúng dường Như Lai rồi, lại nghe Như Lai thọ ký cho họ thành Phật, hoan hỷ phấn khởi thật chưa từng có. Lại nghe tán thán pháp tánh của Như Lai xưa nay thanh tịnh vắng lặng không cấu nhiễm, không có một pháp nhỏ nào là không hiển bày, tất cả đều là vì tăng trưởng căn lành của chúng sinh, phát sinh lòng tin hiểu sâu sắc, xả bỏ mọi xan lận, phát đạo tâm Vô thượng Bồ-đề.

Lúc đó, các Càn-thát-bà vương vì cúng dường Đức Phật nên dùng sức thần thông hóa ra ba mươi sáu ức ái-la-phược-noa đại Long tượng vương. Mỗi một Long tượng đều có sáu ngà, trên mỗi ngà đều có bảy ao, trong mỗi ao đều có hoa sen, mỗi hoa sen đều có ngàn cánh, giữa mỗi cánh có bảy Thiên nữ, mỗi Thiên nữ lại có bảy người nữ hầu hạ bảo vệ. Lại trên mỗi đảnh của Long tượng hóa ra ba mươi sáu ức cái lộng vi diệu tối thượng, màn lưới làm bằng bảy báu, vòng báu chiếu sáng nhau. Lại hiện màn báu bao phủ lên, khắp cả mọi nơi đều treo vòng hoa. Trong hoa sen ấy có các Thiên nữ, hoặc ca múa, hoặc tấu âm nhạc, hoặc nói kệ tán thán công đức của Phật, hoặc rải bột hương chiên-

đàn, Trầm thủy, hoặc rải các loại Thiên hoa đẹp, hoặc tung các loại y phục đẹp vi diệu tối thượng, hoặc rải các vật báu trang nghiêm thân như ngọc châu đeo tai, vòng vàng đeo tay, vòng báu, đai vàng, hoặc có Thiên nữ cầm các loại tràng báu, phan cái nhiều màu sắc, hoặc rưới các nước hương thơm thanh tịnh từ rên không xuống như mưa.

Khắp thành Ca-tỳ-la nước hương ấy cùng với các loại hoa hòa hợp thành bùn rộng đến sáu mươi do-tuần, gió thổi hương bay khắp mọi nơi.

Lúc đó, các Càn-thát-bà vương mỗi mỗi đều cỡi một Long tượng vương lớn tranh nhau trỗi lên trăm ngàn các thứ âm nhạc hay, đi từ từ trên hư không nhiễu quanh bên phải ba vòng, dùng sức thần thông khiến các tiếng âm nhạc và hương thơm đã rải trước bay khắp tam thiên đại thiên thế giới. Chúng sinh trong các thế giới ấy nghe được tiếng nhạc và hương thơm đều không còn thoái chuyển đối với Chánh đẳng Chánh giác. Trên hư không, các Càn-thát-bà nhiễu Phật rồi xuống voi đến chỗ Phật lại nhiễu quanh ba vòng, đảnh lễ sát chân Đức Phật rồi lui ra đứng một bên, chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ khen rằng:

Như Lai đầy đủ các tướng tốt
Ở trong ba cõi không ai bằng
Giải thoát phiền não nhân sinh tử
Đã dứt luân hồi tận nguồn khổ.
Hiển hiện oai thần thật vô biên

Thật là hy hữu trong trời người
Thành tựu giải thoát môn vắng lặng
Không có phi nhân làm động loạn.
Như Lai đầy đủ đạo thanh tịnh
Vốn không sở chứng không thể nói
Phật tánh chân thường vốn vắng lặng
Dựa thế tục đế gượng phân biệt.
Vị lai chư Phật hiện thế gian
Cũng hay an trụ pháp như vậy
Pháp không tự tánh, tánh vốn không
Không có tác giả và chủ tể.
Biết rõ mình người không sở tác
Đây là người trí ở thế gian
Các pháp mỗi mỗi không biết nhau
Phật đối vô tác chỉ hữu tác.
Ví như nhiều thứ làm thành xe
Nhưng nó không biết tự nghiệp dụng
Chỉ nhờ vận chuyển gọi là xe
Phật nói ngã tướng cũng như vậy.
Pháp ấy không pháp để dạy dỗ
Pháp ấy không pháp để suy nghĩ
Pháp ấy không pháp khiến giải thoát
Pháp ấy không pháp khiến biến đổi,
Như Lai biết rõ như vậy rồi
Vì chúng sinh nương thế tục nói
Chỉ rõ các hành môn hữu vi
Tướng thế tục kia cũng không được.
Lần lượt phân biệt tánh các pháp

Khiến người trí kém được trừ nghi
Các pháp không tướng cũng không tên
Rốt ráo không trụ cũng không tác.
Chúng con nguyện ở đời vị lai
Thành Phật như Đức Mâu-ni Tôn
Vô biên công đức trang nghiêm thân
Thường nói pháp thắng nghĩa như vậy.
Người trí đầy đủ lợi thế gian
Và các chúng sinh tà kiến kia
Thường khởi tâm đại Bi như vậy
Khiến thoát biển luân hồi sinh tử,
Hữu tình khổ não ở thế gian
Đều do tà tuệ tâm siểm khúc
Như khỉ chạy nhảy không tạm yên
Chỉ Phật đại Từ hay cứu độ.
Dựa vào tham nhuế si tà mạn
Cứ nổi trôi theo dòng thức ấy
Nhào lên lộn xuống trong biển khổ
Chỉ Phật đại Từ hay cứu độ.
Chúng sinh ngu si không mắt tuệ
Không biết tự nghiệp đọa đường ác
Vĩnh viễn mất đi cõi trời người
Chỉ Phật đại Từ hay cứu độ.

Khi ấy, Đức Thế Tôn biết được tâm niệm của các Càn-thát-bà vương, liền từ trong miệng phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp chúng hội. Lúc đó, Tôn giả Tỳ-kheo Mã Thắng thấy ánh sáng này rồi, chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ thưa hỏi:

Hôm nay Như Lai hiện điềm này
Tịch nhiên phóng ra ánh sáng lớn
Chúng hội nhìn nhau đều nghi sợ
Chưa từng thấy việc hy hữu này.
Người nào cầu mong Phật nhiếp thọ
Sinh đại hoan hỷ lìa các chướng
Nay Phật phóng ánh sáng thế này
Khiến chúng tin hiểu thêm kiên cố.
Người nào phụng hành pháp lớn ấy
Như Phật đã nói không sai khác
Nay Phật phóng ra ánh sáng này
Gia trì hộ niệm thương xót họ.
Các đại chúng này sinh khát ngưỡng
Nguyện nghe Phật nói duyên phóng quang
Chắp mười ngón tay đứng trước Phật
Chiêm ngưỡng tôn nhan không tạm rời.
Như Lai mắt sáng của thế gian
Lìa các cấu nhiễm và lo sợ
Đại Bi thương xót các quần sinh
Khiến trừ lưới nghi tâm thanh tịnh.

Lúc đó, Đức Thế Tôn vì Tỳ-kheo Mã Thắng nói kệ rằng:

Hay thay, Mã Thắng hỏi việc này
Ta vì nhiêu ích khắp thế gian
Hoặc khiến tăng trưởng các căn lành
Nay phóng ánh sáng sẽ thọ ký.
Tôn giả Mã Thắng đại Tỳ-kheo

Nghe Phật hứa nói việc phóng quang
Vui vẻ chắp tay không duyên khác
Mong tiếng Phạm âm lần lượt nói.
Càn-thát-bà vương khởi cúng dường
Vì nghe đại pháp chân thanh tịnh
Pháp này chỉ nương vào thật tế
Tự tánh xưa nay không tăng giảm.
Nếu người chấp tướng mà phân biệt
Thì là như huyễn không thể được
Pháp này không thật cũng không hư
Do pháp tánh không Phật không nói.
Thát-bà cúng dường như vậy rồi
Thân sau sẽ làm Thước-ca-la
Là thân cuối cùng trong sinh tử
Tăng tiến tịnh hạnh tâm không nhác.
Từ một cõi Phật đến cõi Phật
Phụng thờ hà sa các Như Lai
Hóa độ vô lượng các hữu tình
Quả mãn được thành Ly Trần Phật.
Đức Ly Trần Phật hiện thế gian
Thọ mạng vô lượng vô kiếp số
Thường nói các pháp tự tánh không
Lại hay chỉ rõ Nhất thiết trí.
Như vậy mỗi mỗi danh hiệu Phật
Trụ thế chánh pháp và tượng pháp
Nói pháp hóa độ lợi chúng sinh
Ngang bằng Phật trước không khác gì.
Mã Thắng, ông hỏi nhân phóng quang

Nên ta lược nói công đức ấy
Như vậy lần lượt đều thành Phật
Hàng phục Thiên ma vô số ức.
Càn-thát-bà vương thọ ký rồi
Chúng hội trừ nghi tâm vui thích
Thảy đều quy y Mâu-ni Tôn
Cùng nhau chắp tay đứng một bên.

PHẨM 11: THỌ KÝ DƯỢC-XOA VƯƠNG

Khi ấy, trong hội có tám mươi ức đại Dược-xoa vương thấy A-tu-la vương cho đến Càn-thát-bà vương ở chỗ Như Lai cúng dường rộng lớn, lại nghe Đức Thế Tôn thọ ký cho họ, hoan hỷ phấn khởi thật chưa từng có, cung kính tôn trọng sinh tưởng khó gặp, tán thán trí tuệ sâu xa của Như Lai, những pháp đã được nghe tâm hiểu rõ, vui thích sâu sắc, phát lòng tin thanh tịnh, dùng sức thần thông hóa hiện cúng dường rộng lớn thù thắng vi diệu không khác gì sự cúng dường của A-tu-la vương. Các Dược-xoa vương cúng dường rồi nhiễu Phật ba vòng và đứng qua một bên, chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ khen:

Nhân Trung vô tỷ Thích Sư Tử
Đầy đủ thần thông và trí tuệ
Như biển sâu rộng không bờ mé
Thế nên nay con đảnh lễ Ngài.

Núi Tô-di-lô lượng biết được
Kiếp thiêu rụi hết biết được mé
Chỉ trí tuệ Phật khó nghĩ bàn
Tất cả không thể biết cùng cực.
Quá, hiện, vị lai các thế gian
Tất cả các nẻo loại hữu tình
Dù họ tạo tác nghiệp thiện ác
Phật hay biết hết không ai bằng.
Hoặc có người thích A-lan-nhã
Tu hạnh vắng lặng trừ ồn ào
Tùy họ tu tập tánh không đồng
Phật đều biết hết không ai bằng.
Hoặc đủ lỗi lầm tham nhuế si
Kiêu mạn tật đố các ác hạnh
Hoặc có đẳng phần hoặc tùy tăng
Phật đều biết hết không ai bằng.
Hoặc người mê lầm mất chánh đạo
Trầm luân khổ báo không kỳ ra
Hoặc đủ tin hiểu tùy pháp hành
Phật đều biết hết không ai bằng.
Hữu tình ưa làm các hạnh ác
Nghiệp kia theo mãi không buông tha
Đến khi sắp chết tâm lo sợ
Chỉ có Như Lai mới cứu độ.
Hoặc trì tịnh giới sinh Thiên cung
Hoặc tạo hắt nghiệp chịu các khổ
Thọ báo tốt xấu lý không sai
Chỉ có Như Lai mới thấy biết.

Hoặc có trí tuệ cầu giải thoát
Ở trong Phật pháp được xuất gia
Ưa tu Thánh đạo lợi hữu tình
Được chứng Niết-bàn vui tịch diệt.
Lại có người ngu tuy xuất gia
Nương vào chánh pháp của Như Lai
Đối pháp thậm thâm không thể hiểu
Do không trí lại sinh hủy báng.
Đối với Phật dạy sinh lăng mạ
Tạo ra vô lượng nhân duyên khổ
Mạng chung đọa vào đại địa ngục
Kiếp hết lại sinh khổ thú khác.
Nếu người tin vững tâm tăng thượng
Thích nghe chánh pháp hay hộ trì
Thông đạt các pháp tánh vốn không
Lìa tất cả tướng không đắm trước.
Rõ biết thế gian không chắc thật
Thân này như huyễn, như tiếng vang
Thường dùng Bi nguyện lợi quần sinh
Không còn thoái chuyển Phật Bồ-đề.
Con nay tán thán công Đức Phật
Tất cả thế gian không ai bằng
Hồi hướng thiện nhỏ đến hữu tình
Vị lai cùng được thành Phật đạo.

Khi ấy, Đức Thế Tôn biết được tâm niệm của các Dược-xoa vương, liền từ miệng phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp cõi Phật. Lúc đó, Tỳ-kheo Mã Thắng thấy ánh sáng này rồi, chắp tay hướng lên

Đức Phật dùng kệ thưa hỏi:

Lớn thay, Đấng Lưỡng Túc tối thắng
Bỗng phóng tịnh quang khó nghĩ bàn
Hào quang hy hữu vì nhân gì
Chiếu sáng thế gian hơn trăng tròn.
Nay chúng hội này đều chắp tay
Đồng thanh xưng tán công Đức Phật
Cúi xin Như Lai chấn Phạm âm
Vì nói tại sao phóng quang này.
Người nào đối Phật sinh tịnh tín
Người nào ngộ nhập pháp chân tịnh
Người nào tâm Bồ-đề kiên cố
Cúi xin Như Lai phân biệt nói.
Đại Từ Bi chúa hiện thế gian
Giải quyết lưới nghi của quần sinh
Các trời rồng và nhân phi nhân
Nghe rồi tâm sinh rất vui thích.

Khi ấy, Đức Thế Tôn vì Tỳ-kheo Mã Thắng nói kệ rằng:

Hay thay, Mã Thắng đại Tỳ-kheo
Ông khéo thưa hỏi nghĩa như vậy
Nhân gian thưa thỉnh lợi trời người
Đều khiến an trụ thấy chân thật.
Dược-xoa vương kia khởi cúng dường
Tăng trưởng thấy nghe thiện căn tốt
Nên ta mới phóng ánh sáng này
Nay sẽ thọ ký họ thành Phật.
Các chúng Dược-xoa kia như vậy

Đều rõ các pháp từ duyên sinh
Do vì nguyện lực thọ thân này
Tâm thường an trụ đạo Bồ-đề.
Hay dùng trí tuệ khéo quán sát
Biết uẩn, xứ, giới đều hư giả
Vượt khỏi nhân luân hồi khổ não
Cũng như hoa sen không dính nước.
Mình người hòa hợp nhiễm nhân duyên
Tất cả giác liễu đều như huyễn
Quán sắc tự tánh không cũng vậy
Được chứng tịch diệt lý vô vi.
Nếu hay giác liễu các pháp không
Cũng đạt vô tướng và vô nguyện
Đối với ba giải thoát môn này
Bình đẳng quán khắp không chướng ngại.
Hay quán trí tuệ tánh vốn không
Lại quán cảnh giới có gì đâu
Rõ biết tâm cảnh đều là không
Đó là đầy đủ hạnh Bồ-đề.
Chư Thiên và người nghe pháp này
Tâm sinh hoan hỷ chưa từng có
Mỗi mỗi tin hiểu hành theo pháp
Dần dần tu tập Nhất thiết trí.
Chúng Mật Tích Dược-xoa như vậy
Đem tâm thanh tịnh khởi cúng dường
Sau sẽ chuyển thân ác thú này
Vãng sinh chư Thiên hưởng vui thích.

Chúng Dược-xoa này đời vị lai
Phụng thờ vô lượng vô biên Phật
Hiệu là Tịch Tĩnh Tuệ Như Lai
Trụ thế thọ mạng rất lâu dài.
Giáo hóa vô số chúng Thanh văn
Cũng như các sao giữa hư không
Người đầy đủ trí sinh cõi ấy
Quốc độ nghiêm tịnh không có khổ.
Tất cả nhân gian, Nhân phi nhân
Nghe Phật giảng nói không mệt mỏi
Đều phát tâm dũng mãnh thanh tịnh
Giải thoát phiền não các trói buộc.

❑

PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH

QUYỂN 7

PHẨM 12: THỌ KÝ KHẨN-NA-LA VƯƠNG

Khi ấy, trong hội có tám ức Khẩn-na-la vương, vị đứng đầu tên là Đại Thọ, thấy các A-tu-la vương cho đến chúng Dược-xoa vương cúng dường Đức Phật; lại nghe Như Lai riêng thọ ký cho họ, tâm sinh nghi sợ khen chưa từng có. Nghĩ rằng: "Nếu Phật nói tất cả thế gian các uẩn, xứ, giới chỉ có giả danh, không có một phần nhỏ nào khiến chúng sinh thấy. Nếu Phật Bồ-tát cũng không thể thấy thì tại sao Đức Thế Tôn ở trong đại chúng lần lượt thọ ký các hàng trời, rồng, lại hóa độ vô lượng hữu tình từ một cõi Phật đến một cõi Phật. Phụng thờ Như Lai trải qua hằng hà sa kiếp, rộng tu các hạnh, được thành Phật đạo, tướng tốt đầy đủ, quốc độ trang nghiêm thanh tịnh, thọ mạng, kiếp số, tượng pháp bằng nhau, cho đến duyên hết nhập vào Bát-niết-bàn. Đã nói các pháp cũng đều vắng lặng thì tại sao kiến lập việc thọ ký"?

Lúc đó, Đại Thọ Khẩn-na-la vương sinh tâm nghi này mà chưa được giải quyết, liền chắp tay

hướng lên Đức Phật dùng kệ thưa hỏi:

Con nghe Như Lai nói như vậy
Đối diệu tuệ Phật tâm còn nghi
Đã nói không rồi lại thọ ký
Nghĩa này thậm thâm không thể hiểu.
Lại nói pháp giới vốn vắng lặng
Lại nói như trăng hiện mặt nước
Đã nói vắng lặng lại hiện hình
Nghĩa này thậm thâm không thể hiểu.
Tại sao các pháp vốn không sinh
Lại nói người vui cầu Bồ-đề
Đã nói không sinh sao có cầu
Nghĩa này thậm thâm không thể hiểu.
Tại sao các pháp vốn vô tận
Lại nói Như Lai có diệt độ
Con nay thỉnh hỏi Mâu-ni Tôn
Nghĩa này thậm thâm không thể hiểu.
Tại sao các pháp đều như huyễn
Lại nói mạng chung được sinh Thiên
Đã nói như huyễn sao có sinh
Nghĩa này thậm thâm không thể hiểu.
Tại sao các pháp không chỗ nương
Lại nói nương vào Thiện tri thức
Đã nói không nương sao nhờ người
Nghĩa này thậm thâm không thể hiểu.
Tại sao thế gian không tác giả
Lại nói có thể đoạn các hoặc
Đã nói vô tác đoạn từ đâu

Nghĩa này thậm thâm không thể hiểu.
Tại sao các pháp tự tánh không
Lại nói quán không được giải thoát
Đã nói không rồi quán cái gì
Nghĩa này thậm thâm không thể biết.
Sao nói các pháp sát-na diệt
Lại nói các pháp thường không diệt
Đã nói thiên biến hoặc phi thường
Nghĩa này thậm thâm không thể hiểu.
Sao nói phước nghiệp không tích tụ
Mà nói tu tập thành Bồ-đề
Đã nói không tập đâu thể thành
Nghĩa này thậm thâm không thể hiểu.
Sao nói các pháp không sở thuyết
Lại nói hủy báng đọa đường ác
Nói không thuyết hủy báng sinh đâu
Nghĩa này thậm thâm không thể hiểu.
Không ai hơn nữa để tuyên nói
Mỗi thứ sai khác khó hiểu nỗi
Mắt Phật thanh tịnh chiếu thế gian
Thí khắp chúng sinh vị cam lồ,
Không ai có thể vì chúng con
Giải quyết những điều nghi ở trên
Chỉ có Như Lai mới đoạn trừ
Nên con đảnh lễ Nhất Thiết Trí.

Khi ấy, Đức Thế Tôn vì Đại Thọ Khẩn-na-la vương giải thích những điều nghi ngờ bằng kệ đáp:

Khẩn-na-la vương điều ông hỏi

Không dựa vào đâu để thọ ký
Do vì đạt pháp tánh vốn không
Nên được Đức Như Lai thọ ký.
Vì nhân duyên gì nói lời này
Nếu như các pháp có thật tánh
Thì nó không giảm cũng không tăng
Bất cứ lúc nào không chuyển đổi.
Ví như gương tròn treo trên không
Nhờ ánh sáng soi hiện sắc tượng
Khẩn-na-la vương ông nên biết
Tự tánh thanh tịnh vốn như vậy.
Pháp tánh không nhơ vốn vắng lặng
Cũng không động loạn và biến đổi
Ông quán nhân phước nghiệp cúng dường
Ở trong pháp nào có tướng ấy.
Nên biết pháp giới vốn vắng lặng
Người trí quán pháp không thể được
Người phàm phu chấp vào các tướng
Do vậy nghi hoặc không thể hiểu.
Ông hỏi các pháp vốn không sinh
Lại nói phát tâm cầu Phật đạo
Khẩn-na-la vương ông nên biết
Mười lực diệu trí khó nghĩ bàn.
Phàm ngu chìm đắm trong ba cõi
Đối các cảnh dục sinh đắm trước
Do đó thường sinh tâm điên đảo
Nên chịu sinh tử các khổ não.

Từ xưa chưa từng nghe chánh pháp
Nếu có nghe rồi nhưng không hiểu
Khiến cho an trụ trong thật trí
Dần dần cầu hướng quả Bồ-đề.
Ông hỏi các pháp vốn không diệt
Cớ gì Như Lai có diệt độ
Vì phá chúng sinh chấp thường kiến
Không có pháp nhỏ nào là thường.
Ông hỏi các pháp cũng như huyễn
Thấy người sinh Thiên nên hoài nghi
Vì hóa phàm ngu các chúng sinh
Cậy vào chính mình sinh kiêu mạn.
Ông hỏi các pháp không chỗ nương
Mà thấy nương vào Thiện tri thức
Nếu không nương vào thầy dạy pháp
Thế gian nhất định không thoát khỏi.
Ông hỏi các pháp không chủ tể
Mà thấy thế gian có tác giả
Hãy xem xe do các vật thành
Nên có việc tác dụng vận tải.
Vì hóa độ chúng sinh chấp ngã
Và những ai chấp vào ngã sở
Ta vì họ nói không kham nhậm
Thế nên chỉ có tưởng giả danh.
Ông hỏi các pháp tự tánh không
Lại nói quán không được giải thoát
Do vì tâm phân biệt chấp trước
Nên đối nghĩa không không hiểu rõ.

Ông hỏi các hành sát-na diệt
Lại nói các pháp tánh không diệt
Vì phá chúng sinh đắm trước dục
Ở chỗ không tịnh sinh tưởng tịnh,
Giống như từ xa thấy sóng nắng
Người khác đến đó để tìm nước
Đều từ vọng tưởng sinh phân biệt
Nên biết thể nước không thể được.
Chỗ sóng nắng kia vốn không nước
Trong tự tánh tịnh vốn không nhiễm
Do người ngu kia tâm điên đảo
Nên luôn bị nó trói buộc.
Ông hỏi các pháp không sở thuyết
Nên người hủy báng đọa đường ác
Người ngu nghe rồi ôm nghi sợ
Người trí nghe rồi trừ chướng ngại.
Các pháp thế gian vốn vắng lặng
Người vô trí vọng chấp là ngã
Nếu như họ nghe các pháp không
Thì sinh tưởng đoạn diệt lo sợ.
Nếu như người hủy báng pháp không
Đều do chấp trước tướng nhân ngã
Cũng như trói buộc treo hư không
Tăng trưởng ngu si đọa đường ác.
Hoặc nói thiện nghiệp sinh chư Thiên
Hoặc sinh nhân gian thọ vui thích
Tác giả không thật nghiệp không mất
Như cảnh trong mộng chỉ tâm tạo.

Nên biết các nẻo đều như mộng
Do mê chân nên không biết gì
Trong mộng làm gì có đến đi
Người ngu vọng cho là cảnh thật.
Ta tuy nói có chỗ tạo nghiệp
Tìm cầu mười phương không tác giả
Ví như gió mạnh thổi lay cây
Do ma sát nhau sinh ra lửa,
Gió ấy và cây không nghĩ rằng
Ta đây có thể phát ra lửa
Làm nhân cho nhau phát ra lửa
Vốn không tác giả cũng như vậy.
Ông hỏi phước nghiệp không tích tụ
Sao nói có thể được Bồ-đề
Như thế gian có người trăm tuổi
Tuy có trải qua năm không tụ.
Ông hỏi các pháp không thể tận
Tại sao lại nghiệp có thể tận.
Người quán lý không nói vô cùng
Tùy theo thế tục nói có tận
Ta tuy diễn nói chân thật tế
Do vì điên đảo cầu bên ngoài
Chúng sinh hoặc nghiệp chướng duyên thâm
Không thể hiểu pháp thắng nghĩa này.
Khẩn-na-la vương ông nên biết
Đối với thắng nghĩa khéo an trụ
Tất cả các tướng đều nhất tướng

Người khéo thông đạt gọi vô tướng.
Tất cả sở hành của Bồ-tát
Tất cả các pháp đều vô tác
Đó là chữ "A" môn Tổng trì
Do đó hiểu được tất cả pháp,
Khẩn-na-la vương ông nên biết
Tất cả các pháp vốn vắng lặng
Đây nói vô tướng Tổng trì môn
Do môn chữ "A" mà hiểu được.
Khẩn-na-la vương ông nên biết
Tất cả các pháp không phân biệt
Đây nói bình đẳng Tổng trì môn
Do môn chữ "A" mà hiểu được.
Khẩn-na-la vương ông nên biết
Tất cả các pháp không tự tánh
Đây nói thanh tịnh Tổng trì môn
Do môn chữ "A" mà hiểu được.
Khẩn-na-la vương ông nên biết
Tất cả các pháp không có tận
Đây nói ly chướng Tổng trì môn
Từ môn chữ "A" mà hiểu được.
Khẩn-na-la vương ông nên biết
Tất cả các pháp không nghĩ bàn
Đây nói thật tướng Tổng trì môn
Do môn chữ "A" mà hiểu được.
Khẩn-na-la vương ông nên biết
Tất cả các pháp không chỗ hướng
Đây nói giải thoát Tổng trì môn

Do môn chữ "A" mà hiểu được.
Khẩn-na-la vương ông nên biết
Tất cả các pháp vốn không động
Đây nói chứng tịnh Tổng trì môn
Do môn chữ "A" mà hiểu được.
Khẩn-na-la vương ông nên biết
Tất cả các pháp giả danh nói
Đây nói chân thật Tổng trì môn
Do môn chữ "A" mà hiểu được.
Khẩn-na-la vương ông nên biết
Tất cả các pháp không thể được
Đây nói ly tướng Tổng trì môn
Do môn chữ "A" mà hiểu được.
Khẩn-na-la vương ông nên biết
Tất cả các pháp lìa suy nghĩ
Đây nói tĩnh lự Tổng trì môn
Do môn chữ "A" mà hiểu được.
Pháp này không thấy, không đối trị
Cả hai tướng ấy không thể được
Hiểu biết không tướng cũng không danh
Thì mới đầy đủ đạo Bồ-đề.
Nếu pháp thấy được, đối trị được
Pháp này không thật, không bình đẳng
Pháp này tự tánh lìa nói năng
Ví như hư không không giống nhau.
Pháp tánh không có các thứ tướng
Cũng không một tướng, không tướng khác

Không có tướng lạnh và tướng nóng
Như bóng trong gương không thể được.
Không có tướng cong và tướng thẳng
Cũng lại không có tướng tối sáng
Xa lìa tướng nam và tướng nữ
Đó là hiểu rõ tướng chân thật.
Không siểm, không cuồng, không động loạn
Không có mở xếp tướng vi tế
Cũng không tướng giận dữ vui thích
Không tướng khiếp nhược, tướng khởi tận,
Không có tướng nhập và tướng xuất
Cũng không tướng tiến và tướng lùi
Cũng không tướng thức và tướng ngủ
Lại không tướng khứ, lai, hiện tại,
Không phải tướng mắt và nhìn thấy
Cũng không mù lòa và mắt màng
Không phải điều thuận, không cang cường
Không có che giấu và bày ra
Không phải động chuyển và đứng yên
Lìa các hý luận thường vắng lặng
Người trí phải nên quán như thế
Đây là hiểu biết cảnh giới Phật.
Vì muốn điều phục các thế gian
Nên lìa ngôn pháp gượng phân biệt
Đối với thắng nghĩa khéo biết rõ

Thì mới thông đạt tất cả pháp.

Nghe Phật Thế Tôn giải thích những điều nghi rồi và còn được nghe diễn nói Tổng trì tự môn, Đại Thọ Khẩn-na-la vương hiểu rõ một cách sâu xa, tâm rất hoan hỷ thật chưa từng có, dùng sức thần thông hóa ra tám ức lầu gác thù thắng khéo léo tuyệt vời. Hoặc đứng đảnh núi, hoặc ven rừng cây, hoặc hóa hiện ở trên hoa sen, các từng lầu gác đều làm bằng bảy báu, lấy hoa hợp thành lọng treo lên trên, mỗi mỗi đều có tràng phan báu, màn báu, vòng, hoa trang nghiêm theo thứ lớp. Tám ức Khẩn-na-la vương này đều bay lên lầu gác, ở giữa hư không nhiễu quanh bên phải ba vòng rồi lại dùng các loại hoa trên đồng bằng cho đến dưới nước rải lên Đức Phật. Rải rồi bước xuống lầu gác đi đến chỗ Đức Phật lại nhiễu ba vòng nữa, chiêm ngưỡng tôn nhan mắt không tạm rời, nhất tâm chắp tay đứng qua một bên suy nghĩ: "Đức Như Lai tích tập vô lượng công đức thù thắng từ quá khứ đến hiện tại".

Đức Phật biết được suy nghĩ ấy liền từ miệng phóng ra ánh sáng thanh tịnh.

Lúc đó Tôn giả Tỳ-kheo Mã Thắng thấy tướng ấy rồi, đảnh lễ Phật dùng kệ thưa hỏi:

Nay Đức Như Lai phóng ánh sáng
Tịnh diệu khó lường rất hy hữu
Chúng hội chiêm ngưỡng từ dung Phật
Cũng như vén mây xem trăng tròn.

Người nào nay ở chỗ Thế Tôn
Thích nghe pháp vi diệu tối thượng
Dùng trí chân thật khó biết rõ
Phóng ánh sáng này chắc ấn khả.
Người nào mới phát tâm Bồ-đề
Cảm Phật gia trì hiện điềm này
Cúi xin nói nhân duyên phóng quang
Nhiếp các ngoại đạo sinh niềm tin.
Khi ấy chúng hội đến tập hợp
Thảy đều hoan hỷ phát tịnh tâm
Mong nghe tiếng cam lồ thanh tịnh
Nghe rồi phụng hành lời Phật dạy.

Lúc đó, Đức Thế Tôn vì Tôn giả Tỳ-kheo Mã Thắng nói kệ rằng:

Tỳ-kheo Mã Thắng hỏi nghĩa này
Nên nhất tâm nghe chớ vọng ngoại
Ta nay sẽ vì Khẩn-na-la
Thọ ký vị lai thành Phật sự.
Những điều họ hỏi rất khó giải
Đều vì lợi lạc các thế gian
Ta nay vì đoạn tâm nghi ấy
Khiến đối pháp pháp khéo an trụ.
Đại Thọ Khẩn-na-la vương này
Cùng với tám ức chúng quyến thuộc
Do khởi cúng dường nhân tịnh phước
Mạng chung sẽ được sinh chư Thiên.
Ở trên cõi trời thọ vui thích
Mãn đủ chín mươi ức năm rồi

Đạt được năm thần thông như ý
Thân cận phụng thờ hà sa Phật.
Trải qua vô lượng các quốc độ
Thường nói pháp thắng nghĩa đệ nhất
Hóa độ vô biên các hữu tình
Được thành Vô thượng đạo Bồ-đề.
Hiệu là Vô Lượng Quang Như Lai
Kiếp, danh, quốc độ đều không khác
Nhân Trung Sư Tử mười lực tôn
Đầy đủ vô biên đại trí tuệ.
Các Bồ-tát ở trong nước ấy
Tu tập thiện căn đều viên mãn
Không có người cầu đến Nhị thừa
Đều là Nhất sinh ở Bổ xứ.
Các chúng Bồ-tát kia như vậy
Với lòng Bi nguyện lợi quần sinh
Hay ban ánh sáng cho thế gian
Sau sẽ lần lượt được thành Phật.
Các quốc độ ấy rất trang nghiêm
Lìa các uế ác không phiền não
Cũng như Đổ-sử-đa Thiên cung
Thọ dụng thanh tịnh biết tri túc.
Tất cả lỗi lầm và tám nạn
Cho đến danh tự chưa từng nghe
Hữu tình sống trong đó an ổn
Thường dùng pháp vi vui thiền duyệt.
Lớn thay, Thiện Thệ Thiên Trung Thiên
Thọ ký Khẩn-na-la thành Phật

Chúng hội nghe rồi tâm thư thái
Cúi đầu đảnh lễ Vô Thượng Sĩ.

PHẨM 13: THỌ KÝ BẢO ANH LẠC THIÊN

Khi ấy, trong hội có tám ức Bảo Anh Lạc Thiên tử thấy các A-tu-la cho đến Khẩn-na-la ở chỗ hội Phật cúng dường rộng lớn và nghe Đức Như Lai thọ ký cho họ, tâm rất hoan hỷ thật chưa từng có. Lúc đó, các Thiên tử vì muốn cúng dường Đức Phật, nên phát tâm dũng mãnh nhiễu quanh thành Ca-tỳ-la sáu mươi do-tuần, ở trên hư không mưa hoa Mạn-đà-la từ từ rải xuống chứa cao đến ngang gối. Cúng dường rồi, nhiễu Đức Phật ba vòng và đứng sang một bên, chắp tay hướng lên Phật dùng kệ khen:

Bậc đầy đủ đại Bi mười Lực
Hay cứu tất cả loại chúng sinh
Các căn tịch tĩnh phóng ánh sáng
Nên con đảnh lễ Thánh Trung Thánh.
Các Trời và Rồng, Nhân phi nhân
Đối với pháp Phật sinh hâm mộ
Mâu-ni tối thượng Đại Đạo Sư
Vì thế nay con quy mạng lễ.
Như Lai xuất hiện ở thế gian
Ví như trăng tròn giữa các sao
Vô biên phước trí trang nghiêm thân

Chúng sinh quán thấy tâm không chán.
Đầy đủ tất cả pháp thanh tịnh
Sáu Thông, ba Minh, bốn Vô úy
Mười tám pháp Bất cộng khó lường
Thế nên nay con quy mạng lễ.
Ba mươi tướng đều viên mãn
Tám mươi vẻ đẹp diệu nghiêm thân
Nguy nguy giống như tràng Thiên đế
Thế nên nay con quy mạng lễ.
Thành tựu Tam-ma-địa tối thắng
Hay đoạn luân hồi các trói buộc
Hàng phục vô số ức ma quân
An trụ vắng lặng không lay động.
Như Lai trí tuệ lực kiên cố
Thường nói bốn Đế pháp chân thật
Hóa độ lợi ích khắp trời người
Đều khiến vượt qua đến bờ giác.
Nhân Trung tối thượng Thích Sư Tử
Phá các tà kiến và dị luận
Con nguyện sẽ được như Thế Tôn
Nói pháp khiến lìa các tối tăm.
Siêu xuất thế gian thành Chánh giác
Thường hay phát bốn Tâm vô lượng
Thương xót nhiếp thọ các chúng sinh
Đồng chứng Bồ-đề đạo vô thượng.

Khi ấy, Đức Thế Tôn biết được tâm niệm của các Thiên tử, liền từ trong miệng phóng ánh sáng lớn. Thấy tướng này rồi, Tôn giả Tỳ-kheo Mã

Thắng chắp tay hướng lên Phật dùng kệ thưa hỏi:

Mâu-ni hiện tướng hy hữu này
Chúng hội thấy rồi tâm vui thích
Tất cả chiêm ngưỡng Đại Từ nhan
Xin nói lý do phóng quang này
Như Lai nay phóng tịnh quang ấy
Ắt khởi lên việc lợi ích lớn
Chúng con đảnh lễ Đấng Vô Thượng
Cúi xin hồng âm vì khai thị.

Lúc đó Đức Thế Tôn vì Tỳ-kheo Mã Thắng nói kệ rằng:

Hay thay, Mã Thắng hỏi nghĩa này
Nay sẽ vì ông phân biệt nói
Ta vì lợi lạc các trời, người
Thọ ký Anh Lạc thiên thành Phật.
Như Lai nếu không nhân thỉnh hỏi
Do đâu ký biệt cho đệ tử
Đáp lời ông hỏi dứt các nghi
Đã lìa nghi rồi tâm an trụ.
Bảo Anh Lạc thiên ở chỗ ta
Với tịnh ý vui khởi cúng dường
Từ đó lần lượt sinh chư Thiên
Trăm ngàn Thiên tử thường vây quanh.
Lại đem hương hoa trời vi diệu
Cúng dường vô lượng vô biên Phật
Ở chỗ Phật ấy phát tịnh tâm
Hâm mộ tu hành đạo Bồ-tát.
Tinh tấn cúng dường như vậy rồi

Lại ở vị lai làm Phật sự
Phụng thờ vô lượng vô biên kiếp
Thường nói kệ khen công đức Phật.
Như lý tu hành hạnh thanh tịnh
Được thân Na-la-diên chắc chắn
Sinh vào ở kiếp hoan hỷ ấy
Đầy đủ viên thành Nhất thiết trí.
Hiệu là Hoa Tràng Thắng Như Lai
Lại có danh tiếng không ai bằng
Và tám ức Thiên tử khác
Cũng trong một kiếp đều thành Phật.
Trong cõi Phật ấy không địa ngục
Cũng không ngạ quỷ và bàng sinh
Và A-tu-la tâm kiêu mạn
Lìa khỏi tám nạn các khổ ách.
Các Thiên tử ấy thành cõi Phật
Đều như cõi Tam thập tam thiên
Quốc độ giàu vui trang nghiêm đẹp
Thọ lượng lâu dài đều giống nhau.
Cõi ấy không có tên ác thú
Huống lại có người tạo nghiệp ác
Chúng sinh mỗi mỗi tùy pháp hành
Đều không tranh cãi hạnh thanh tịnh.
Giáo hóa chúng sinh vô cùng tận
Quá hơn lượng hằng hà sa số
Lúc Đức Phật kia hiện thế gian
Thường nói pháp Thắng nghĩa đệ nhất.
Hóa duyên như vậy quy tịch rồi

Rộng chia xá-lợi xây tháp miếu
Mỗi mỗi xá-lợi khó nghĩ bàn
Trong đó đều có tướng thân Phật,
Thảy đều xưng tán công đức Phật
Ở giữa hư không hiện thần biến
Giáo hóa vô lượng các chúng sinh
Đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.
Mâu-ni mười Lực sức phương tiện
Vì Thiên tử kia thọ ký đạo
Lúc đó đại chúng nghe Phật nói
Trụ chánh tư duy tâm vắng lặng.

❑

PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH

QUYỂN 8

PHẨM 14: THỌ KÝ BỐN ĐẠI THIÊN VƯƠNG

Khi ấy, bốn Đại Thiên vương cùng với chín vạn Thiên tử quyến thuộc thấy các A-tu-la vương cho đến Bảo Anh Lạc thiên ở chỗ Thế Tôn phát tâm cúng dường; lại nghe Như Lai thọ ký cho họ thành Phật, tâm rất hoan hỷ thật chưa từng có, thấy oai thần của Đức Phật sinh lòng tôn trọng sâu sắc, đối với pháp Phật muốn cầu xuất ly, phát tâm dũng mãnh siêng năng tu tập. Ví như có người bơi một chiếc thuyền bằng đất giữa dòng thác lớn, muốn vượt qua bờ bên kia, người ấy suy nghĩ: "Thuyền đất này nó không chắc chắn, không lâu nó sẽ rã ra, vậy ta phải vượt cho nhanh, dùng sức gấp rút để thoát khỏi nạn này". Tâm dũng mãnh cũng lại như vậy.

Lúc đó, bốn Thiên vương và các Thiên tử vì cúng dường Đức Phật nên dùng sức thần thông hóa ra chín vạn tràng báu, các màu xen nhau, trang trí bằng các báu rộng lớn thật hiếm có trên đời. Nào là màn trân châu đỏ, màn châu ma-ni, màn phệ-

lưu-ly, màn kim cang báu, màn vàng ròng. Hóa các màn báu như vậy rồi, ở trên hư không tấu lên những âm nhạc vi diệu để cúng dường. Lại mưa các loại hoa như: hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa rải lên Đức Phật, rải rồi lại rải nữa, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, rồi đứng qua một bên, chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ khen:

Kính lễ Đấng Lưỡng Túc
Hay cứu người thế gian
Lìa trạo cử hôn trầm
Và tham dục dối trá,
Hay đoạn các hữu kết
Nhổ gai độc các căn
Xô gãy cờ ngã mạn
Phá vô minh tối tăm.
Bốn đại khéo điều hòa
Không tiện lợi cấu uế
Không bao giờ trúng độc
Chín lỗ thường thanh tịnh
Giải thoát trói phiền não
Dứt sạch tận gốc khổ
Người cang cường khó hòa
Mâu-ni trước nhiếp thọ.
Các Thiên nhân chúng con
Đi đến chỗ Đức Phật
Chiêm ngưỡng công đức Phật
Tán thán không cùng tận,

Đối ba giải thoát môn
Không, Vô tướng, Vô nguyện
Chỉ Phật mới chứng biết
Thông đạt không chướng ngại.
Chân như thật tế đó
Làm chỗ nương các pháp
Nếu người ngu được nghe
Như nai sợ thợ săn,
Chúng sinh chấp các tướng
Không thể đạt pháp tánh
Khởi lên bốn điên đảo
Đó là nghiệp luân hồi.
Phật biết rõ pháp tánh
Quán đời như hư không
Các uẩn xưa nay không
Xứ giới cũng như vậy,
Nếu pháp cùng phi pháp
Dùng danh tự để nói
Tất cả pháp như vậy
Phật chưa nói lời nào.
Như người làm trò huyễn
Hóa đủ các hình tượng
Đó thật không chủ tể
Chỉ giả danh bày ra,
Như vậy uẩn cùng xứ
Cùng với mười tám giới
Đều từ huyễn vọng sinh
Thể tánh không chắc chắn.

Cũng như người họa sĩ
Vẽ ra hình người nữ
Thân thể đẹp tròn trịa
Tướng mạo đều đoan chánh,
Tướng này không thật có
Chỉ lừa mắt người ngu
Người trí khéo biết rõ
Pháp giới vốn bình đẳng.
Người khác nào pháp Phật
Không có nghi hoặc gì
Ví như đem đặt trái
Am-la vào bàn tay,
Như Lai trí sáng suốt
Chiếu sáng loại quần sinh
Chuyển pháp luân tối thượng
Khiến họ được hiểu rõ.
Con nguyện khi thành Phật
Cũng nói pháp như vậy
Hóa tất cả chúng sinh
Đồng thành Vô thượng giác.

Khi ấy, Đức Thế Tôn biết được tâm niệm của các Thiên tử, liền từ nơi mặt phóng ánh sáng lớn chiếu khắp chúng hội.

Tôn giả Tỳ-kheo Mã Thắng thấy tướng này rồi, chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ thưa hỏi:

Đại Thánh Vô Thượng Tôn
Cớ gì hiện điềm này
Chắc là có lý do

Xin vì chúng con nói.
Nay các Thiên vương này
Và Thiên tử quyến thuộc
Thấy Phật phóng tịnh quang
Đều sinh tâm nghi hoặc.
Người nào phát đại tâm
Và sẽ được thọ ký
Ai nay hàng các ma
Xin vì chúng con nói.
Người nào ở chỗ Phật
Phát tâm cúng rộng lớn
Khéo điều phục các căn
Mong Phật hiện điềm này.
Rồi đây Phật Thế Tôn
Thọ ký cho chư Thiên
Xin Đấng Lưỡng Túc nói
Nghe rồi đều hoan hỷ.
Khiến tất cả chúng sinh
Thành thục các nghĩa lợi
Cầu chứng đạo Bồ-đề
Như Phật không khác gì.

Lúc đó, Đức Thế Tôn vì Tỳ-kheo Mã Thắng nói kệ rằng:

Đại Tỳ-kheo Mã Thắng
Khéo hỏi việc như vậy
Nay ta phóng ánh sáng
Sẽ vì ông chỉ rõ.
Chín ức Thiên tử kia

Đều đến chỗ của ta
Nói nhân duyên phóng quang
Và thọ ký thành Phật.
Các chúng Thiên tử này
Đã từng gặp chư Phật
Thông đạt các pháp không
Nói kệ khen Đức Phật.
An trụ trong pháp Phật
Tâm tin hiểu quyết định
Vì cầu đạo Bồ-đề
Phát tinh tấn dũng mãnh.
Lại ở đời vị lai
Phụng thờ hà sa Phật
Nếu người không cúng dường
Thề không thành Chánh giác.
Cúng dường như vậy rồi
Sẽ được thành Phật đạo
Hiệu là Trì Quang Minh
Tối thắng ở thế gian.
Đức Phật kia xuất thế
Như đèn thường chiếu sáng
Độ thoát chúng Thanh văn
Số đủ tám mươi hội.
Các chúng Tỳ-kheo này
Khéo tu trí như thật
Ở thân cuối cùng này
Đều được Pháp nhãn tịnh.
Trong quốc độ Phật ấy

Tất cả các chúng sinh
Thọ mạng rất lâu dài
Trọn đủ tám ức năm.
Sau khi Phật diệt độ
Thảy đều hoài thương nhớ
Xây vô số tháp nước
Và cúng dường tôn trọng.
Vô số các hữu tình
Hộ trì chánh pháp Phật
Hoặc người phát đại tâm
Hoặc người nhập Niết-bàn.
Bốn Đại Thiên vương ấy
Muốn Như Lai thọ ký
Tâm rất sinh vui thích
Kính thuận đảnh lễ Phật.

PHẨM 15: THỌ KÝ TAM THẬP TAN THIÊN

Khi ấy, chúa trời Đế Thích Tam thập tam thiên cùng với tám mươi ức Thiên tử quyến thuộc đến chỗ hội Phật, thấy các A-tu-la vương cho đến bốn Đại Thiên vươn ở chỗ Thế Tôn cúng dường rộng lớn; lại nghe Đức Như Lai thọ ký cho họ, ở trong hội Phật pháp cùng tăng trưởng mến mộ, phát tâm hy hữu cầu đạo vô thượng.

Lúc đó, chúa trời Đế Thích vì cúng dường Đức Phật, dùng sức thần thông hóa ra tám mươi ức màn báu. Các màn báu này hiểm có số một, lấy các báu làm thành anh lạc, hoặc trân châu đỏ làm anh lạc, hoặc phệ-lưu-ly, hoặc châu ma-ni, hoặc dùng vàng ròng làm anh lạc treo khắp trong màn báu thả rủ xuống, hoặc hóa tám mươi ức lầu gác thanh tịnh, cửa, vách, lan can trang trí bằng các báu, tàn lọng, tràng phan trang nghiêm theo thứ lớp. Mỗi mỗi lầu gác đều có tòa Sư tử vi diệu tối thượng, các linh, lưới báu treo phủ lên trên, bên mỗi tòa có vô số Thiên nữ đứng hầu hạ. Sau lầu gác lại hóa tám mươi ức xe báu, trên xe được cắm các tàn lọng nhiều màu, dùng ngựa điều thuận móc vào. Lại hóa ra tám mươi ức ái La-phược-noa đại long tượng vương, mỗi một tượng vương có tám mươi cái đầu, mỗi một đầu đều có sáu ngà, trên mỗi ngà đều có bảy ao, trong mỗi ao đều có bảy hoa sen ngàn cánh, trong mỗi cánh đều có bảy Thiên nữ; mỗi Thiên nữ đều có bảy người hầu hạ, thân được trang nghiêm bằng các loại báu anh lạc. Trong cánh sen và trong lầu gác có các Thiên nữ hoặc có Thiên nữ cầm tràng phan, màn báu, hoặc ca múa, hoặc tấu âm nhạc, hoặc rảy nước chiên-đàn, trầm thủy, hoặc rải hoa trời Mạn-đà-la, cho đến hoa làm bằng bảy báu ở trong hư không rải xuống như mưa khắp cả thành Ca-tỳ-la rộng sáu mươi do-tuần, rải rồi lại rải nữa hoa phủ đến ngang gối.

Lúc đó, tám mươi ức Thiên tử vì muốn cúng dường, cũng dùng thần lực hóa ra tám mươi ức long tượng, trên mỗi long tượng đều có cắm tràng phan bảo cái, cũng dùng các báu trang nghiêm. Lại hóa ra tám ức xe báu vi diệu tối thượng. Lại hóa ra tám ức Thiên nữ đẹp tuyệt vời. Lại hóa ra tám ức thứ kỹ nhạc của chư Thiên. Các Thiên nữ đều đi xe báu, trỗi nhạc ca múa rải các hương hoa, ở trong hư không nhiễu quanh bên phải ba vòng. Như vừa rồi đã nói sự cúng dường này không khác gì A-tu-la vương. Thiên chủ và các Thiên tử cúng dường rồi lại suy nghĩ: "Các hóa Thiên nữ này cúng dường rồi, lại còn hiểu rõ các pháp như thật đã nói đều như huyễn hóa, lại quán tự thân cũng đồng huyễn hóa, biết những món cúng dường và thân Như Lai cũng là huyễn hóa, pháp mà Đức Phật đã nói cũng là huyễn hóa".

Biết đầy đủ rồi lìa mọi nghi hoặc, ở chỗ Đức Thế Tôn nhiễu quanh bên, phải ba vòng, đảnh lễ cung kính đứng qua một bên chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ khen rằng:

Hóa nhân đã khởi các cúng dường
Biến hiện khéo léo không ai bằng
Cho đến quán sát tướng tự thân
Thảy đồng huyễn hóa có khác gì.
Nếu như Phật nói tất cả pháp
Cùng với việc thọ ký thành Phật
Khiến chư Thiên phát tâm hoan hỷ

Tất cả đều đồng như huyễn hóa.
Đây nói Mâu-ni thân thanh tịnh
Và việc nói pháp đều như huyễn
Cúi xin Như Lai dứt chúng nghi
Đối với thọ ký tâm khai mở.
Với các người ngu dị sinh kia
Mê nơi sở hành hạnh chân thật
Do đó không rõ pháp như huyễn
Mới nói thế gian không thọ ký.
Nếu như hữu học và vô học
Và cầu đệ tử của Duyên giác
Họ đều biết rõ pháp như huyễn
Đối với pháp Phật không nghi hoặc.
Nếu người thích tu hạnh vắng lặng
Một mình cầu chứng quả Độc giác
Họ hay biết rõ pháp như huyễn
Đối với pháp Phật không nghi hoặc.
Có người thích hành hạnh Bồ-tát
Lợi lạc thế gian không phóng dật
Như vậy Phật tử rõ pháp huyễn
Đối tất cả pháp không phân biệt.
Tối thượng Thiện Thệ Điều Ngự Sư
Đầy đủ đại Bi không ai bằng
Mười lực thắng tuệ khó nghĩ bàn
Đối với pháp này đạt tự tánh.
Hoặc có người sống A-lan-nhã
Lìa các nhiệt não không mong cầu
Vì họ biết rõ pháp như huyễn

Đối với pháp Phật không nghi hoặc.
Nếu đạt các pháp như huyễn hóa
Thật không được một pháp nhỏ nào
Liền được xa lìa tất cả nghi
Đối với Phật dạy sinh tôn trọng.
Con nguyện thành Phật xuất thế gian
Thường nói các pháp đều như huyễn
Đều khiến giải thoát nhân hư vọng
An trụ cảnh giới Phật chân thường.

Khi ấy, Đức Thế Tôn biết được tâm niệm sâu xa của Thiên chủ và các Thiên tử, nên từ mặt phóng ra ánh sáng thanh tịnh. Tôn giả Tỳ-kheo Mã Thắng thấy tướng này rồi, liền chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ thưa hỏi:

Mâu-ni đầy đủ đại danh xưng
Hôm nay bỗng phóng ánh sáng này
Vì lý do gì phóng ánh sáng
Cúi xin Đại Từ vì con nói.
Từ mặt Như Lai hiện điềm này
Chúng hội thấy rồi hoặc có nghi
Chúng con mong nói lý do ấy
Người nghe đều được tâm thanh tịnh.
Chư Thiên xưng tán công đức Phật
Cúng dường rộng lớn thật vi diệu
Khi Đức Như Lai phóng quang này
Khiến các Thiên tử tâm vui sướng.
Phật phóng vô biên ly cấu quang
Ánh sáng thanh tịnh hơn Kha nguyệt

Lúc đó chư Thiên đạt pháp huyễn
Mười Lực ấn khả thường ban cho.
Mâu-ni tích tập hạnh Bồ-đề
Thường tu bố thí tâm không lận
Cúi xin Như Lai quyết chúng nghi
Khiến đối pháp Phật khéo an trụ

Khi ấy, Đức Thế Tôn vì Tỳ-kheo Mã Thắng mà nói kệ rằng:

Hay thay, Đại Tỳ-kheo Mã Thắng
Ông hay thỉnh hỏi việc phóng quang
Ta nay vì nói lý do ấy
Thọ ký các Thiên tử thành Phật.
Như vậy các chúng Thiên tử kia
Rõ được tất cả pháp như huyễn
Thành tựu vô biên trí tuệ sáng
Diệt các tối tăm trừ nghi hoặc.
Từng bị sinh tử trong quá khứ
Thân cận phụng trừ hà sa Phật
Từ đó nghe pháp suy nghĩ đúng
Biết rõ được các pháp như huyễn.
Nay ở trước ta khởi cúng dường
Cũng biết các pháp đều như hóa
Đối với pháp Phật lìa các nghi
Tâm được quyết định không tổn giảm.
Các Thiên tử này đời vị lai
Được thành tối thượng đạo Bồ-đề
Hiệu là Đế Tràng Vương Như Lai
Công đức vời vợi rất cao xa,

Giáo hóa vô biên các chúng sinh
Vì nói pháp như huyễn như vậy
Các Thiên tử này cùng danh hiệu
Lần lượt đều sẽ được thành Phật.
Chư Thiên các ông bỏ phóng dật
Quán các cảnh giới cũng như huyễn
Dần dần tu tập Xa-ma-tha
Mau được vô thượng quả Bồ-đề.

PHẨM 16: THỌ KÝ DIỆM-MA THIÊN

Khi ấy, Diệm-ma Thiên vương cùng bốn ức Thiên tử đến chỗ Phật, thấy các A-tu-la vương cho đến chúa trời Đế Thích Tam thập tam thiên ở chỗ Thế Tôn cúng dường rộng lớn, lại nghe Đức Như Lai thọ ký cho họ, hoan hỷ phấn khởi thật chưa từng có, sinh mến mộ sâu sắc đối với pháp Phật. Lại suy nghĩ: "Đức Phật chứng được pháp cam lồ tối thượng đệ nhất, đối với thế gian không có một pháp nhỏ nào mà không biết, không có cái gì là không thấy, không có điều gì là không hiểu, không có cái gì là không hiện chứng. Do Đức Thế Tôn đối với thế tục đế và thắng nghĩa đế thông đạt rõ ràng không có hạn ngại".

Thế tục đế nghĩa là hạnh thế gian, hoặc nghiệp hoặc báo đã sinh, chưa sinh đều biết rõ ràng không có sai lầm.

Thắng nghĩa đế là thanh tịnh đệ nhất không thể đem thức để phân biệt, không thể đem trí để biết, không thể bàn nói, không thể chỉ bày, không phải thấy, không phải nghe, không phải lấy, không phải bỏ, không phải động, không phải tịnh, không phải được; không phải mất, không phải đến, không phải đi, không phải nhẹ, không phải nặng, không phải chê, không phải khen, không phải lợi, không phải suy, không phải khen, không phải trách, không phải vui, không phải khổ, không phải sắc, không phải không sắc, không phải số, không phải không số, không phải phân biệt, không phải lìa phân biệt, không phải phiền não, không phải lìa phiền não, dứt các hý luận, vượt ra ngoài ngôn thuyết, cho đến cái gọi là sắc tướng cũng không thể được, tương thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể được, nhãn tướng cũng không thể được, tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng không thể được, sắc tướng cũng không thể được, thanh, hương, vị, xúc, pháp tướng cũng không thể được; nhãn thức không thể được, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức cũng không thể được; nhãn xúc không thể được, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không thể được; nhãn xúc sinh ra các thọ cũng không thể được, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sinh ra các thọ cũng không thể được; sắc tưởng cũng không thể được, cho đến pháp tưởng cũng không thể được; địa giới không thể được, thủy, hỏa, phong, không, thức, giới cũng không thể được; dục

giới tướng không thể được, Sắc giới, Vô sắc giới tướng không thể được; hữu vi tướng không thể được, vô vi tướng cũng không thể được.

Nếu người nào đối với pháp thắng nghĩa này, tìm cầu các pháp và tự tánh đều không thể được. Lại các người ngu dị sinh, vô văn nghe pháp này chắc sinh kinh sợ, đối với pháp Phật tâm sinh hối hận áo não, đối với Nhất thiết trí liền thoái lui, các hàng trời người đều sinh khinh chê hủy báng. Người như vậy luôn ở trong luân hồi, bị các khổ trói buộc.

Lúc đó, Diệm-ma Thiên và các Thiên tử quán sát thế gian tất cả chúng sinh thường ở trong sinh tử các khổ bức bách, đối với pháp Phật sinh tôn trọng sâu sắc, dùng sức thần thông cúng dường rộng lớn không khác gì sự cúng dường của Tam thập tam thiên. Các Thiên tử này cúng dường rồi, nhiễu quanh bên phải ba vòng, đảnh lễ sát chân Đức Thế Tôn, rồi đứng qua một bên, chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ khen rằng:

Quán Phật các uẩn đều vắng lặng
Xứ, giới các pháp cũng như vậy
Các căn cảnh giới thường vắng lặng
Thì thấy tánh chân thật Như Lai.
Người trí thế gian đối Phật pháp
Không từ người khác tự nhiên hiểu
Đó là Thế tục và Thắng nghĩa
Lìa nó không có pháp thứ ba.

Như Lai xuất hiện ở thế gian
Tùy cơ diễn nói pháp Thế tục
Chúng sinh nếu phát tâm thanh tịnh
Thường được khoái lạc của trời người.
Nhân Trung vô úy Thích Sư Tử
Dựa Thế tục đế nói sáu nẻo
Chư Thiên, Người và A-tu-la
Địa ngục, ngạ quỷ cùng bàng sinh,
Giàu sang sung túc dòng tôn quý
Dòng họ thấp hèn nhà nghèo cùng
Nô tỳ, sai sử, người kỹ nhạc
Và bị tàn tật các đau khổ.
Như vậy đã nói pháp thế tục
Rộng vì lợi ích người phàm phu
Do chúng sinh khởi tâm khát ái
Không lìa tám pháp của thế gian,
Đó là lợi, suy và khen, chê
Tán tụng, gièm pha, khổ, vui thảy
Người được càng tăng tâm ham thích
Người mất lại sinh ra khổ não.
Dựa vào thế tục nói chân đế
Do vì ngu si khởi điên đảo
Bất tịnh là tịnh, khổ là vui
Đối pháp vô ngã chấp là ngã,
Còn pháp vô thường cho là thường
Khởi tưởng hư vọng lại chấp trước
Dù họ đã nghe được Phật dạy
Tâm sinh kinh sợ không tin thọ.

Do hủy báng chánh pháp Như Lai
Ở trong địa ngục chịu các khổ
Người tham dục ngu si như vậy
Lần lượt chìm đắm mãi không thôi.
Nếu có ai đối với pháp Phật
Dùng tuệ lựa chọn không điên đảo
Lìa bỏ luân hồi nhân khổ não
Dần dần tu tập đạo Bồ-đề.
Tự tánh các pháp vốn thanh tịnh
Và Thắng nghĩa đế không tuyên bày
Nếu người nghe sinh tâm ham thích
Nên biết người này chân Phật tử.
Con nương Như Lai nói lời này
Chư Thiên nhất tâm sẽ mong cầu
Nếu hay như lý hành đúng pháp
Rốt ráo đều sẽ thành Phật đạo.

Biết được tâm niệm sâu sắc của các Thiên tử, Đức Thế Tôn liền từ nơi miệng phóng ra ánh sáng thanh tịnh chiếu khắp chúng hội. Tôn giả Tỳ-kheo Mã Thắng thấy ánh sáng này rồi, nhất tâm chắp tay dùng kệ thưa hỏi:

Hôm nay Như Lai phóng ánh sáng
Chúng hội thấy rồi sinh nghi hoặc
Xin vì chúng con nói việc ấy
Khiến đại chúng này tâm an ổn.
Hoặc nếu chư Thiên được thọ ký
Thảy đều tôn trọng sinh tùy hỷ
Người đủ trí tuệ cũng hy vọng

Đối với pháp Phật thường tinh tấn.
Các Thiên tử này đứng trước Phật
Đều là người công đức tối thượng
Cúi xin Như Lai xiển đại Từ
Dùng tiếng Phạm âm thương nhiếp thọ.
Họ nghe Đức Phật tâm vui thích
Con đây sẽ không còn nghi ngờ
Nếu được Như Lai thọ ký cho
Dũng mãnh siêng năng không thoái chuyển.
Lớn thay, Vô thượng Thiên Nhân Sư
Phá người dị luận về chánh lý
Chúng hội muốn nghe âm vi diệu
Mau nói việc thọ ký chư Thiên.
Đức Thế Tôn vì Tỳ-kheo Mã Thắng nói kệ rằng:
Tỳ-kheo Mã Thắng nên lắng nghe
Ta vì tuyên nói việc phóng quang
Các Thiên nhân hội hợp lớn này
Muốn nghe công đức của Như Lai.
Đời có người phàm phu hạ liệt
Nghe công đức Phật không ham thích
Luôn bị tham nhuế nó thiêu đốt
Trong trăm ngàn đời nhiều tranh cãi.
Nếu đối pháp Phật sinh tin thích
Người này nhiều kiếp từng huân tập
Đại Bi nguyện lực thường tương ưng
Nên được công đức Phật như vậy.

Nếu thấy người thế gian suy khổ
Thường khởi tâm Bi vì thương xót
Khen công đức Phật chẳng nghĩ bàn
Khiến họ tịnh tín sinh ham thích
Chư Thiên từng ở Phật quá khứ
Tu tập các căn lành to lớn
Nay nghe Phật, đức khó nghĩ bàn
Cũng như vòng hoa đội lên đảnh.
Diệm-ma thiên kia và quyến thuộc
Ở trong pháp ta cần được độ
Đầy đủ tịnh tuệ tâm đại Bi
Nhàm chán thế gian các hữu kết,
Phụng thờ cúng dường các Như Lai
Cũng như hằng hà sa số lượng
Tích tập vô biên nhân thắng phước
Vì cầu Vô thượng đạo Bồ-đề.
Nhân Trung Sư Tử xuất thế gian
Bày ra vô biên pháp tịch tĩnh
Chúng sinh chìm đắm trong phiền não
Dùng tâm đại Bi mà cứu vớt.
Quán các chúng sinh hoặc nghiệp trói
Khi thuyết pháp xuất ly tối thượng
Họ nghe pháp rồi suy nghĩ đúng
Biết các pháp không lìa tự tánh,
Các căn tịch tĩnh không đắm trước
Rõ tất cả pháp đều như huyễn
Đều thông đạt pháp tánh vốn không
Do đó hiểu được tướng chân thật.

Các Thiên tử kia ở trước ta
Đã phát tâm cúng dường rộng lớn
Đến đời vị lai kiếp Tinh tú
Được thành vô thượng quả Bồ-đề.
Các Như Lai này hiện thế gian
Trọn đủ bốn mươi bốn ức kiếp
Độ thoát vô lượng khổ chúng sinh
Đều khiến thanh tịnh lìa các hoặc.
Diệm-ma thiên kia được thọ ký
Đồng hiệu Đại Tiên Hàng Oán Phật
Nay vì Mã Thắng đáp nghi này
Đại chúng đến hội đều vui thích.

❑

PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH

QUYỂN 9

PHẨM 17: THỌ KÝ ĐỔ-SỬ-ĐA THIÊN

Khi ấy, trong chúng hội có tám mươi ức Đổ-sử-đa Thiên thấy các A-tu-la vương cho đến Diệm-ma thiên ở chỗ Thế Tôn cúng dường rộng lớn; lại nghe Đức Thế Tôn thọ ký thành Vô thượng Bồ-đề, tâm rất hoan hỷ thật chưa từng có. Các Thiên tử suy nghĩ: "Pháp Bồ-đề này vốn không sắc tướng; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại không tướng, vậy thì hôm nay Đức Thế Tôn sẽ dùng pháp nào để thọ ký? Vì sao? Vì sắc vốn không sinh, Bồ-đề cũng không sinh; cho đến thức không sinh cho nên Bồ-đề cũng không sinh. Tại sao pháp không sinh mà được Bồ-đề ư? Như vậy, sắc không diệt nên Bồ-đề cũng không diệt, cho đến thức không diệt cho nên Bồ-đề cũng không diệt; tại sao pháp không diệt mà có thể được Bồ-đề? Như vậy, sắc vắng lặng cho nên Bồ-đề cũng vắng lặng, cho đến thức vắng lặng cho nên Bồ-đề cũng vắng lặng. Như vậy, sắc không hai cho nên Bồ-đề cũng không hai, cho đến thức không hai cho nên Bồ-đề cũng không hai. Như vậy,

sắc không động nên Bồ-đề cũng không động, cho đến thức không động nên Bồ-đề cũng không động. Như vậy sắc không thể thấy cho nên Bồ-đề cũng không thể thấy, cho đến thức không thể thấy nên Bồ-đề cũng không thể thấy. Tướng Bồ-đề kia lìa tự tánh thì sao nói không sinh, không diệt, tịch diệt, không hai vắng lặng không động và không thể thấy. Đối với các pháp cái nào gọi là danh sắc? Tự tánh sắc không; thọ, tưởng, hành, thức cũng đều không. Sao gọi là Phật? Sao gọi là Bồ-tát? Sao gọi là thọ ký? Phật tự tánh Phật không, người tự tánh Bồ-tát không, Bồ-đề tự tánh Bồ-đề không, thọ ký tự tánh thọ ký không.

Điều mà gọi là Phật là chỉ dựa vào thế tục giả danh kêu gọi hy vọng phân biệt. Những người có trí thức nghe các pháp không không sinh chấp trước, còn người ngu si nghe liền nổi sân giận không thể hiểu được.

Ví như có người trong mộng hưởng thọ năm thứ dục lạc khoái thích, đến khi thức giấc nhớ lại thật không được gì. Người trí biết rõ nên không sinh buồn khổ mà an trụ vào Bồ-đề thừa, rõ tánh Bồ-đề xưa nay vắng lặng thật không sở đắc. Không sinh lo sợ cũng lại như vậy. Vì sao? Vì biết rõ các pháp đều như mộng. Sự lãnh hội của người phàm phu ngu si đều khác, đối với các vọng pháp mà sinh chấp trước, các pháp như vậy đều không thể được. Phàm phu không thể được, pháp phàm phu cũng

không thể được; Thanh văn không thể được, pháp Thanh văn cũng không thể được; Duyên giác không thể được; pháp Duyên giác cũng không thể được; Bồ-tát không thể được, pháp Bồ-tát cũng không thể được; Phật không thể được, pháp Phật cũng không thể được; Bồ-đề không thể được, pháp Bồ-đề cũng không thể được; Niết-bàn không thể được, pháp Niết-bàn cũng không thể được". Đổ-sử-đa thiên nghĩ như vậy rồi liền bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn! Con nay đối với Đệ nhất nghĩa không có nghi hoặc, phát tâm thanh tịnh cúng dường các món vi diệu tối thượng hơn cả Diệm-ma thiên không thể so sánh.

Cúng dường rồi, cung kính đảnh lễ sát chân Phật Thế Tôn, nhiễu quanh bên phải ba vòng, rồi đứng qua một bên chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ tán thán:

Nếu người phụng hành lời Phật dạy
Thì là an trụ công đức Phật
Đối với ba pháp môn giải thoát
Thâm đạt nghĩa vị không trở ngại.
Trong đó không sắc và thọ, tưởng
Cũng không hành, thức, tâm cùng cảnh
Rõ năm uẩn kia chỉ giả danh
Đây là trí tuệ Nhân Sư Tử.
Như vậy trí tuệ thắng trượng phu
Không chấp phần nhỏ tướng Bồ-đề
Đã ngộ uẩn không được thiện lợi

Đối công đức Phật không nghi hoặc.
Thâm đạt Bồ-đề nghĩa thật tướng
Không khởi hy vọng, không khen chê
Cũng không vui thích tâm mặc tình
Đó là khéo trụ hạnh Bồ-đề.
Nếu người bình đẳng thấy pháp tánh
Thì đối các pháp không sợ gì
Phật tử đối với thế gian này
Tu chứng đầy đủ thắng công đức.
Thông đạt sắc tướng thảy đều không
Đối các cảnh dục đều xả bỏ
Quán sát luân hồi trong ba cõi
Cũng không mong cầu, không ham thích.
Nếu người rõ được pháp năm uẩn
Phật và Bồ-đề cùng thọ ký
Người nói người nghe thảy đều không
Hiểu rõ như vậy không ngại gì.
Pháp công đức Phật pháp phàm phu
Tất cả tướng này vốn không sinh
Hay rõ pháp tánh môn tối thượng
Thì mới gọi là chân Phật tử.
Lại nữa, biết rõ pháp như vậy
Năm uẩn, xứ, giới vốn không diệt
Phật và Bồ-đề lời thọ ký
Các pháp như thế đều đồng nhau.
Người trí hiểu được pháp môn này
Nhưng không xa lìa hành Bồ-đề
Do rõ pháp tánh là không diệt

Đối Phật Bồ-đề không thể được.
Lại nữa, các uẩn và xứ giới
Phật và Bồ-đề đều vắng lặng
Nếu người không mong cầu pháp này
Tức là trì chánh pháp của Như Lai.
Các uẩn, xứ, giới đều vô tác
Phật và Bồ-đề việc thọ ký
Các pháp như thế thảy đều không
Hiểu biết như vậy là Phật tử.
Các uẩn, xứ, giới tự tánh không
Phật và Bồ-đề việc thọ ký
Người trí quyết định khéo biết rõ
Đó mới gọi là chân Phật tử.
Các uẩn, xứ, giới đều hư vọng
Cùng với Đấng Lưỡng Túc tối thắng
Bồ-đề thọ ký cũng như vậy
Hiểu biết như thế là Phật tử.
Pháp này phi ly, phi bất ly
Cũng không phải có, không phải không
Không tướng hữu vi và vô vi
Hiểu biết như vậy là Phật tử
Như Lai xuất hiện ở thế gian
Thông đạt nghĩa vi diệu như vậy
Đây là Bậc Trượng Phu tối thắng
Kham nhận cúng dường của chư Thiên.
Con nay khen ngợi công đức Phật
Được các phước báo lợi quần sinh
Chỉ có Như Lai mới chứng biết

Hồi hướng mình người đều thành Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn biết được tâm niệm của các chư Thiên muốn được Đức Như Lai thọ ký thành Phật, từ ngay tòa phóng ra ánh sáng thanh tịnh. Thấy được tướng này, Tôn giả Mã Thắng chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ thưa hỏi:

Hôm nay Thế Tôn vì duyên gì
Dùng sức thần thông hiện điềm này
Xin vì chúng hội nói việc ấy
Tất cả thế gian đều vui thích.
Thấy trong miệng Phật phóng tịnh quang
Chư Thiên thảy đều sinh nghi hoặc
Tất cả chiêm ngưỡng từ dung Phật
Nhất tâm muốn nghe lời Phật dạy.
Ví như người bệnh gặp lương y
Mong được cứu chữa trao linh dược
Nay đây các chúng đứng trước Phật
Khát ngưỡng cần cầu cũng như vậy.
Các chúng trời người đến tập hội
Đều được đầy đủ tuệ thanh tịnh
Nhất tâm lắng nghe không duyên ngoài
Những gì Phật dạy hay hiểu được.
Như Lai thường dùng tâm đại Bi
Phá trừ tất cả lưới nghi hoặc
Khi họ nghe rồi đều phụng trì
Nhiếp các dị luận sinh chánh kiến.

Khi ấy, Đức Thế Tôn vì Tỳ-kheo Mã Thắng nói kệ rằng:

Mã Thắng ông nay hỏi việc này
Vì lợi thế gian làm ánh sáng
Người trí hay dứt các chúng nghi
Nên được trời người đều tôn trọng.
Đổ-sử Thiên vương và Thiên tử
Đạt pháp tối thượng vị cam lồ
Cúng dường rộng lớn diệu trang nghiêm
Thế nên nay ta sẽ thọ ký.
Hay dùng thắng tuệ quán thế gian
Tuy thấy pháp tánh nhưng không trước
Khéo đạt ba pháp môn giải thoát
Điều này người ngu không thể biết.
Họ ở chỗ Phật thời quá khứ
Đã từng thỉnh hỏi nghĩa như vậy
Quán các pháp tánh rốt ráo không
Như những gì Phật trước đã nói.
Nay ở chỗ ta lại cúng dường
Tối thượng tối thắng không gì bằng
Hay thường nghĩa không khen Như Lai
Đều vì lợi lạc các hữu tình.
Tất cả các pháp đều không sinh
Phật và Bồ-đề cùng thọ ký
Cho đến người tu tập Bồ-đề
Bản tánh không sinh cũng bằng nhau.
Nếu người rõ pháp tánh như vậy
Quyết định chứng được đại Bồ-đề
Các Thiên tử kia xưa nghe trì
Nên hay tuyên dương Đệ nhất nghĩa.

Hay dùng tuệ sáng khéo lựa chọn
Biết rõ pháp tánh thường không giảm
Các Thiên tử kia lìa các nghi
Tự nhiên thành tựu trí vô sư.
Pháp tánh chẳng nắm cũng chẳng cầu
Rốt ráo không nương lìa phân biệt
Các Thiên tử kia lìa các nghi
Người ngu tâm hay sinh sợ hãi.
Tất cả các pháp lìa tự tánh
Bồ-đề và tâm Bồ-đề kia
Các Thiên tử ấy khéo biết rõ
Xưa nay thanh tịnh không nhiễm trước.
Đổ-sử Thiên vương và Thiên tử
Trụ tuệ kiên cố không sở trụ
Không lâu sẽ được Phật Bồ-đề
Thành tựu đầy đủ Nhất thiết trí.
Vào đời vị lai kiếp Tinh tú
Lần lượt xuất hiện ở thế gian
Độ thoát vô biên các chúng sinh
Đồng hiệu Quyết Định Trí Vương Phật.
Như Lai biết được tâm niệm họ
Nên liền phóng ánh sáng thanh tịnh
Vì họ thọ ký nhân thành Phật
Khiến cho chúng hội sinh vui thích.

□

PHẨM 18: THỌ KÝ LẠC BIẾN HÓA THIÊN

Khi ấy, Lạc biến hóa Thiên chủ cùng bảy mươi ức Thiên tử quyến thuộc thấy các A-tu-la vương cho đến Đổ-sử-đa Thiên và các Thiên tử ở chỗ Phật cúng dường rộng lớn, tùy hỷ sâu sắc phấn khởi vô lượng, lại nghe Như Lai thọ ký cho họ. Các Thiên tử nghe lời nói này rồi thân ý thư thái, được trụ thật tế, đối với pháp thắng nghĩa lìa các nghi hoặc.

Khi ấy Lạc biến hóa Thiên vương từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ sát chân Đức Thế Tôn chắp tay cung kính bạch rằng:

– Bạch Thế Tôn! Như con hiểu được nghĩa Đức Phật đã nói, tất cả các pháp gọi là thật tế, là vô lượng tế, vô ngại tế, vô trụ tế, vô tận tế, vô nhị tế, phi tế, vô tế gọi là thật tế.

Thưa Thế Tôn! Nói thật tế nghĩa là không điên đảo. Vô lượng tế là không có phần hạn. Vô ngại tế là không phải hòa hợp. Vô trụ tế là lìa tự tánh. Vô lượng tế là không có sinh. Vô nhị tế là chỉ có một tướng. Phi tế là thể chẳng phải có. Vô tế là vốn vô cùng cực.

Thưa Thế Tôn! Pháp thật tế này là khắp mọi nơi, hữu vi vô vi thông đạt vô ngại, không có một pháp nào là không phải thật tế, cho đến Bồ-đề cũng là thật tế.

Pháp nào gọi là Bồ-đề? Tất cả pháp gọi là Bồ-đề, cho đến nghiệp ngũ vô gián cũng gọi là Bồ-đề.

Vì sao? Vì pháp Bồ-đề lìa tự tánh, nghiệp ngã vô gián cũng lìa tự tánh. Thưa Thế Tôn! Lại nghiệp ngũ Vô gián tức là cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Vì sao? Vì tánh của các pháp lìa tướng tội. Thế nên, nghiệp vô gián gọi là cảnh Niết-bàn. Thưa Thế Tôn! Người trụ luân hồi có thể cầu Niết-bàn. Trong thật tế ấy không có hai tướng, không có sinh tử có thể lìa, không có Niết-bàn có thể chứng. Vì sao? Vì lìa tự tánh. Thưa Thế Tôn! Nay con đối với lý thật tế này không có nghi hoặc. Nếu người nào đối với pháp này mà lìa nghi hoặc, nên biết người này đã từng ở chỗ Phật quá khứ, được thọ ký Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nghe Thiên vương nói lời như vậy, muốn khiến cho đại chúng tịnh tâm tin hiểu thanh tịnh hoan hỷ, liền từ nơi tòa phóng ánh sáng lớn. Tôn giả Tỳ-kheo Mã Thắng dùng kệ thưa hỏi:

Điều Ngự Sư thương xót thế gian
Ở giữa đại chúng hiện điềm này
Trong miệng phóng ra ánh sáng lớn
Tướng này không phải là không nhân.
Nay đây những người đến tập hội
Đều sinh tâm cung kính thanh tịnh
Xin nói nhân duyên phóng quang này
Để trừ tất cả các nghi hoặc.
Nếu như họ nghe lời Phật dạy
Nhất tâm lắng nghe và tin thọ

Tôn trọng lời Phật phụng hành theo
Thệ cầu quả Vô thượng Bồ-đề.
Cúi xin Như Lai mau diễn nói
Thương xót quần sinh tâm khát ngưỡng
Chư Thiên thân ta đều thư thái
Quyết định tự biết sẽ thành Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn vì Tỳ-kheo Mã Thắng nói kệ rằng:

Mã Thắng nay hỏi việc phóng quang
Như Lai phóng quang đều có nhân
Ông nay lắng nghe chớ nghĩ gì
Nay ta thọ ký cho chư Thiên.
Hóa Lạc Thiên vương và quyến thuộc
Lần lần thành tựu Nhất thiết trí
Ở trong đại chúng các trời người
Rống tiếng sư tử nhiếp dị luận.
Ví như tất cả trong hang núi
Không sinh châu ngọc không có lầm
Như vậy Hóa lạc các trời người
Quyết định đương lai sẽ thành Phật.
Ví như khi mặt trời lặn xuống
Thì không lâu mặt trăng xuất hiện
Các Thiên tử ấy đạt pháp tánh
Tự biết nhất định thành Chánh giác.
Ví như thế gian mặt trời sáng
Quán sát sắc tượng đều thấy rõ
Các Thiên tử ấy đạt pháp tánh
Sẽ được Như Lai Nhất thiết trí.

Ví như thế gian khi trời tối
Hữu tình đều biết mặt trời lặn
Các Thiên tử kia đạt pháp tánh
Sẽ được minh tuệ chiếu sáng tỏ.
Ví như thế gian các suối sông
Thảy đều chảy ra ngoài biển cả
Các Thiên tử kia đạt pháp tánh
Nhất định mau chứng đại Bồ-đề.
Như dùng ngói gạch ném hư không
Lực hết rớt xuống ắt như vậy
Các Thiên tử kia đạt pháp tánh
Không lâu thành Phật không còn nghi.
Nếu người thông đạt pháp tánh này
Nhập Phật tri kiến lìa hý luận
Họ sẽ chứng được công đức lớn
Hướng đến Bồ-đề không bao xa.
Giả sử hai mươi na-do-tha
Tệ ma nói ta không thành Phật
Do đủ chánh kiến đạt pháp tánh
Không thể thoái chuyển tâm Bồ-đề.
Như vậy các chúng Thiên tử kia
Hiểu rõ pháp tánh tâm không trước
Mỗi mỗi hy vọng được thọ ký
Ta chuyển cố gắng sinh vui thích.
Các Thiên tử ấy tu từ lâu
Không từ người khác mà hiểu rõ
Tự biết quyết định được Bồ-đề
Những người có trí đều tùy hỷ.

Tỳ-kheo Mã Thắng nên biết rõ
Nếu người cầu Bồ-đề vô thượng
Thường ưa thân cận Phật Thế Tôn
Quán các pháp tánh không chướng ngại.
Tự mình biết rõ được chánh lý
Lại khiến người khác khéo thông đạt
Tùy theo năng lực mà hiểu biết
Đó là người hành pháp đệ nhất.
Nếu trăm ngàn kiếp hành khổ hạnh
Đem thân máu thịt mà bố thí
Trong khoảng sát-na rõ pháp tánh
Phước này rộng lớn lại hơn kia.
Tất cả chư Phật thời quá khứ
Hiện tại cứu độ các chúng sinh
Cho đến vị lai các Thế Tôn
Thảy đều theo đó mà tu tập.
Hóa Lạc Thiên vương và quyến thuộc
Nay ở trước ta khởi cúng dường
Thuở xưa đã từng trồng nhân phước
Nên nói hiểu rõ pháp thậm thâm này.
Những người trí tuệ ở thế gian
Phải nên tu chứng Tam-ma-địa
Nếu nương vào Đẳng trì tối thắng
Người này đến được đường Phật đi.
Tỳ-kheo Mã Thắng nên biết rõ
Các Phật tử này ngộ pháp tánh
Thường hay thọ chơi cảnh giới Phật
Nhiếp phục tất cả các dị luận.

Thế nên siêng tu nghiệp thanh tịnh
Nhất định xa lìa nghiệp khổ não
Thích luôn thân cận thầy nói pháp
Được thành đạo Bồ-đề vô thượng.

PHẨM 19: THỌ KÝ THA HÓA TỰ TẠI THIÊN

Khi ấy, Tha hóa tự tại Thiên vương cùng tám mươi vạn Thiên tử quyến thuộc, thấy các A-tu-la vương cho đến Lạc biến hóa Thiên vương ở chỗ Như Lai cúng dường rộng lớn và lại nghe Như Lai thọ ký cho họ, hoan hỷ phấn khởi thật chưa từng có, liền bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn! Lạc biến hóa Thiên vương đã nói thật tế, nay con đối với thật còn không được thì làm sao nói có tế? Vì sao? Thưa Thế Tôn! Nếu người nào thấy Phật tức là thấy tế. Nên biết, người này trụ vào hai tướng, đã trụ vào hai tướng thì làm sao hiểu được Bồ-đề. Nên biết, nếu nói như vậy là chẳng phải đạo hạnh. Nếu thiện nam tử nào lìa hai tướng này tức là khéo an trụ, trụ không sở trụ thì không có ngôn thuyết. Người cầu Bồ-đề không có một pháp nhỏ nào có thể thấy, có thể giác ngộ được Bồ-đề ấy. Vì sao? Vì pháp thật tế này không phải có, không phải không, lìa tất cả tướng, không phải quá khứ, không phải hiện tại, không phải vị lai, không phải hữu vi, không phải vô vi, không phải

đem thức để nhận thức, không phải dùng trí để biết, không phải quán sát tế, không phải hiện chứng, không có một pháp nhỏ nào là đối trị, cũng không có một pháp nhỏ nào là bị trị. Vì sao? Vì pháp không phải bị phiền não làm nhiễm ô, pháp không có tự tánh không thể được. Nếu mỗi mỗi pháp có chỗ đối trị thì có pháp nhỏ có thể thấy tự tánh.

Thưa Thế Tôn! Nếu sắc sinh thì sắc kia lìa sinh tướng; thọ, tưởng, hành, thức sinh thì thọ, tưởng, hành, thức lìa sinh tướng.

Thưa Thế Tôn! Nếu sắc diệt thì sắc kia lìa diệt tướng; thọ, tưởng, hành, thức diệt thì thọ, tưởng, hành, thức lìa diệt tướng.

Thưa Thế Tôn! Nếu quá khứ thì lìa tướng quá khứ, vị lai thì lìa tướng vị lai, hiện tại thì lìa tướng hiện tại.

Thưa Thế Tôn! Nếu hữu vi thì lìa tướng hữu vi, vô vi thì lìa tướng vô vi. Như vậy, năm uẩn sở nhiếp, ba tế sở nhiếp, hữu vi sở nhiếp, vô vi sở nhiếp. Các pháp như thế đều không thể được. Do không thể cho nên pháp kia không thể biết, không thể thấy, không thể nói, không thể hiểu, không thể quán, không thể chứng.

Thưa Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ nào vì cầu Bồ-đề, phát tâm quyết định. Tu hành như vậy thì gọi là khéo an trụ Bồ-tát thừa.

Khi ấy, Tha hóa tự tại Thiên tử nói pháp đã ngộ

rồi, chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ khen rằng:

Như Lai chỉ bày luận hồi tế
Vô thỉ kiên cố khó vượt thoát
Các phàm phu vô trí thế gian
Ưa trụ biển sinh tử ba cõi.
Các uẩn xưa nay tự tánh không
Tất cả hữu tình không thể được
Không có pháp nhỏ để đối trị
Nên biết các pháp đều không tướng.
Sắc tự tánh không vốn không có
Không trí, không thức, không quán sát
Không thấy, không chứng, không phải không
Nương chánh lý này khéo hiểu rõ.
Bồ-đề không tướng có thể được
Pháp phần Bồ-đề cũng như vậy
Phật, Bồ-tát, Tăng chỉ giả danh
Lìa tâm giữ tướng đều không tướng.
Người ngu trước dục chấp các tướng
Tự cho ta được tâm Bồ-đề
Là đi trong cảnh giới điên đảo
Nhiễm tuệ khó chứng lý chân thường.
Người đối cảnh giới Phật là tướng
Thì là người trí hành theo pháp
Xa lìa các tướng như không tướng
Và cũng lìa không và bất không.
Nương đó tu tập hạnh Bồ-đề

Đạt được vui tối thượng đệ nhất
Tất cả ngoại đạo không thể biết
Cũng không phải pháp Thanh văn học,
Không phải Bích-chi-ca-phật-đà
Tâm khéo giải thoát lìa trần cấu
Không phải A-la-hán vô lậu
Đối với chánh lý hay biết rõ.
Mâu-ni vô tướng hành Bồ-đề
Chỉ người đại trí khéo biết rõ
Nếu nương chánh lý mà nói không
Không phải sở đắc của Nhị thừa.
Thông đạt thật tướng chẳng nghĩ bàn
Rõ tất cả pháp không tự tánh
Thiển thức không thể biết Bồ-đề
Thượng căn thông tuệ nghe liền hiểu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn biết được tâm niệm của các Tha hóa tự tại Thiên tử, liền từ chỗ ngồi phóng ra ánh sáng thanh tịnh. Thấy tướng này rồi, Tỳ-kheo Mã Thắng chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ thưa hỏi:

Phật biết ý vui Tha hóa Thiên
Bỗng phóng ánh sáng lớn thanh tịnh
Chỉ có Như Lai tự chứng biết
Xin vì chúng hội phân biệt nói.
Chư Thiên đều khởi tâm suy nghĩ
Lẽ nào không nhân Phật phóng quang
Cốt vì nhiêu ích các quần sinh
Khiến sinh niềm tin tâm khát ngưỡng.

Nay đại chúng này còn do dự
Do thấy nhân hy hữu Như Lai
Miệng phóng ánh sáng thanh tịnh này
Thọ ký thành Phật cho chư Thiên.
Họ đều rời bỏ nẻo luân hồi
Hướng đến tịch tĩnh thành Niết-bàn
Đợi nghe tiếng Phạm âm Như Lai
Vô ngại biện tài mau diễn nói.
Chúng con tôn trọng lời Phật dạy
Đạt các pháp tánh không có nghi
Văn trì kiên cố tâm tin hiểu
Khen biển công đức của Mâu-ni.
Như Lai chánh giáo chẳng nghĩ bàn
Khiến chúng sinh đến chỗ an ổn
Nếu hay tu hành dùng như lý
Rốt ráo được thành đạo Vô thượng.

Khi ấy, Đức Thế Tôn vì Tôn giả Mã Thắng nói kệ rằng:

Hay thay, Đại Tỳ-kheo Mã Thắng
Thưa hỏi vì lợi các quần sinh
Nay ta phóng ánh sáng lớn này
Là thọ ký Bồ-đề tối thượng.
Tha Hóa Tự Tại các Thiên chủ
Tin hiểu kiên cố đều lợi căn
Đều hay phụng trì lời chư Phật
Tu tập Bồ-đề đã từ lâu.
Hiểu rõ thế gian các vọng tưởng
Như thấy sóng nắng biết không đạt

Người ngu tưởng nước khởi tâm vọng
Người cầu Bồ-đề chớ như vậy.
Những người chấp trước vào tưởng kiến
Vô trí lại sợ nơi vô tướng
Người ngu vọng tưởng hướng phi đạo
Lìa đó sẽ được đạt Bồ-đề.
Vọng tưởng nghĩ tà là gốc khổ
Tùy sinh phân biệt tức là trói
Người trí biết rõ đó là không
Được thắng tổng trì vui tịch tĩnh.
Nếu tâm vọng tưởng không bình đẳng
Nhất định đọa lạc vào các nẻo
Trong trăm ngàn đời làm duyên khổ
Ba đời Như Lai đều nói thế.
Nếu người còn chấp trước vào tưởng
Thì bị ấm giới nó trói buộc
Người khéo quán sát dứt vọng chuyên
Tất cả đều không, không có tướng.
Do tưởng tướng nên các hoặc tăng
Lại còn tổn giảm các phước nghiệp
Nếu đối các tướng là hồ nghi
Mau chứng quả Bồ-đề vô thượng.
Nếu người phân biệt cầu Thánh đạo
Phân biệt cầu đạo tức là trói
Người trí tại dục nhưng hành thiền
Tức là khéo tu hạnh vô tướng.
Các pháp không thể, không thể nói
Phân biệt tánh các pháp đều không

Pháp không tướng ấy lìa suy nghĩ
Như vậy Bồ-đề không thể được.
Nghe Phật Thế Tôn nói như vậy
Chúng lìa nghi hoặc được vô ký
Như đem vòng hoa Đảm-bác-ca
Trao rồi vui thích đeo vào đảnh.
Các Thiên chúng này tâm khai ngộ
Khiến ở chỗ Phật khởi cúng dường
Rõ biết pháp tánh xưa nay không
Đến đời vị lai đều thành Phật.

❑

PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH

QUYỂN 10

PHẨM 20: THỌ KÝ ĐẠI PHẠM THIÊN VƯƠNG

Khi ấy, trong hội có sáu mươi ức chúng Phạm Thiên tử, thấy các A-tu-la cho đến Tha hóa tự tại thiên cúng dường Thế Tôn, lại nghe Đức Như Lai thọ ký cho họ, hoan hỷ phấn khởi kinh ngạc chưa từng có. Ở đời chư Phật quá khứ, các Thiên tử này thân cận cúng dường tích tập căn lành, tu tập thiền định sâu xa, vượt pháp thế tục; đối với chánh pháp của Đức Phật đều được pháp lạc tối thượng thậm thâm, thông đạt lìa mọi lý luận, sinh lòng tin hiểu quyết định. Biết rõ các pháp không phải làm, không phải không làm; không phải sinh, không phải không sinh; không phải được, không phải không được; không phải tận, không phải không tận, không phải lìa, không phải không lìa, không phải dơ không phải không dơ; không phải ngu, không phải không ngu, không phải trí; không phải không trí, không phải thấy không phải không thấy; không phải thủ, không phải không thủ; không phải không, không phải không không, không phải

tướng, không phải không tướng; không phải nguyện, không phải không nguyện. Các Thiên tử này biết như vậy cho nên tâm không đắm trước, xa lìa các tưởng, không có chỗ nương tựa mong cầu, không có các thứ cầu tưởng, không có tác giả tưởng, không có pháp tác giả tưởng, không có phàm phu tưởng, không có pháp phàm phu tưởng, không có Thanh văn tưởng, không có pháp Thanh văn tưởng, không có Duyên giác tưởng, không có pháp Duyên giác tưởng; không có Bồ-tát tưởng, không có pháp Bồ-tát tưởng; không có Như Lai tưởng, không có pháp Như Lai tưởng; không có Niết-bàn tưởng, không có pháp Niết-bàn tưởng; không có luân hồi tưởng, không có pháp luân hồi tưởng. Các Thiên tử này rõ được pháp tánh như hư không, không có nhiễm trước, đối với pháp Phật lìa tưởng phân biệt.

Lúc đó, Phạm Thiên vương chắp tay hướng lên Đức Phật với ý vắng lặng nói kệ khen Phật:

Như Lai đầy đủ tuệ bình đẳng
Tu hạnh vắng lặng đến bờ giác
Thuyết pháp tịch tĩnh độ quần sinh
Quán các thế gian thường vắng lặng.
Bồ-đề tịch tĩnh vốn không nhiễm
Nương cảnh vắng lặng không động loạn
Thường ăn vị cam lồ tịch tĩnh
Đối với tất cả đều thông đạt.
Đạo tịch tĩnh tối thượng như vầy

Người khéo quán sát được diệu lạc
Nương tám Chánh đạo từng huân tu
Hay đoạn phiền não trói thế gian.
Tu pháp tịch tĩnh chứng Bồ-đề
Đó là lời Phật trước đã nói
Nhất định đến được thành Niết-bàn
Như Phật Thế Tôn không có khác.
Nếu người chánh giác giáo của Phật
Thọ trì đọc tụng siêng tu tập
Cầu hướng vắng lặng môn giải thoát
Tất cả thế gian không ai bằng.
Khéo tu bình đẳng đạo vắng lặng
Các căn hóa vui thường thanh tịnh
Đủ các phước tuệ trang nghiêm khắp
Như Na-la-diên có sức mạnh.
Nếu rõ pháp cam lồ tịch tĩnh
Thì mới dứt sạch các hữu tướng
Quán sát thế gian không chỗ nương
Là con tối thượng của Như Lai.
Người này đã từng gặp chư Phật
Gieo trồng vô biên thắng thiện căn
Đạt môn Đẳng trì vắng lặng này
Dứt trừ các hoặc không nhiễm trước.
Do đủ chánh niệm lực tinh tấn
Lìa mọi siểm khúc tưởng biếng nhác
Biết rõ sinh tử tức Niết-bàn
Hay lìa xa các tướng thế gian.
Chư Phật xuất hiện ở thế gian

Diễn nói pháp vắng lặng giải thoát
Người trí thông đạt không có nghi
Vĩnh thoát biển sinh tử luân hồi.
Nếu người dối uẩn cầu giải thoát
Đối pháp tịch tĩnh không ham thích
Chỉ ngộ pháp uẩn không chắc chắn
Đối Phật Bồ-đề sinh sợ hãi.
Lìa dục tâm tịnh cầu giải thoát
Hay dùng minh tuệ khéo lựa chọn
Các người ngu trước dục chấp tướng
Nên Phật chưa khai thị cho họ.
Nếu chấp tịch diệt cũng là trói
Không thể thành tựu Nhất thiết trí
Không khởi tất cả tâm chấp trước
Đó là khéo trụ hạnh vô tướng.
Hay đến chỗ vô danh an ổn
Đạt được công đức Phật thanh tịnh
Dứt trừ tranh luận phục ma oán
Hay đoạn tất cả trói phiền não.
Con dùng ý tịch tĩnh bình đẳng
Tán thán công đức tụ Mâu-ni
Hồi hướng pháp giới các hữu tình
Đồng chứng quả Bồ-đề vô thượng.

Lúc đó, Đại phạm Thiên vương biết các Phạm chúng Thiên tử khát ngưỡng công đức của Phật, chắp tay hướng lên Đức Phật nói kệ rằng:

Mâu-ni rõ được pháp thế gian
Quyết định hư giả như hư không

Cũng như mây thu và điện chớp
Phật thường chỉ rõ dứt các vọng.
Như người trong mộng bị đói bứt
Gặp thức ăn ngon thật tối thượng
Nhưng thật không ăn cũng không người
Pháp Như Lai chứng cũng như vậy.
Lại như người trong mộng đói khát
Được uống nước cam lồ mát mẻ
Nên biết khát uống thảy đều không
Pháp Như Lai chứng cũng như vậy.
Như ở trong mộng nghe tiếng hay
Những lời nói ấy thật không được
Cũng không người nói và người nghe
Rõ pháp như vậy không nghi hoặc.
Lại như tiêu sáo phát tiếng hay
Tiếng ấy vốn không có tự tánh
Người trí quán uẩn lý như vậy
Biết uẩn tự tánh không thể được.
Không làm không thọ không chúng sinh
Không có tạo nghiệp và thọ báo
Cũng không người thọ quả báo kia
Đức Phật biết rõ được lý này.
Ví như ma-ni thể trong suốt
Để nó trên áo tùy sắc biến
Tự tánh các pháp vốn không trần
Tùy theo phân biệt nhiễm càng tăng.
Lại như thổi ốc phát tiếng lớn
Nhưng tìm tiếng vang không được gì

Tự tánh tiếng ấy xưa nay không
Phật rõ các pháp cũng như vậy.
Lại như thức ăn ngon thế gian
Bởi do các vị hợp lại thành
Quán tự tánh nó xưa nay không
Phật rõ các pháp cũng như vậy.
Như tràng Đế Thích cực kỳ cao
Vô tư mà hiện các sắc tượng
Tự tánh tràng ấy xưa nay không
Thế Tôn chứng pháp cũng như vậy.
Ví như thân mượn các duyên thành
Tìm thể tướng ấy không thể được
Nên biết các uẩn vốn như vậy
Pháp Như Lai chứng cũng như thế.
Như khi đánh trống phát ra tiếng
Làm cho người nghe sinh vui thích
Nhưng tiếng vang ấy xưa nay không
Pháp Như Lai chứng cũng như vậy.
Như người dùng đùi đánh vào trống
Hãy tìm xem tiếng hiện nơi đâu
Đến khi tiếng lặng hướng phương nào
Pháp Như Lai chứng cũng như vậy.
Lại như tiếng trống không yêu ghét
Lìa duyên ẩm ướt tiếng mới vang
Thân này hư giả cũng như vậy
Pháp Như Lai chứng cũng như thế.
Như người đánh trống phát tiếng vang
Tiếng ấy mặc tình không sở triệu

Rõ thân như thế tự tánh không
Pháp Như Lai chứng cũng như vậy.

Khi ấy, Đức Thế Tôn biết được tâm niệm của các Phạm chúng Đại Phạm vương với ý tịch tĩnh khen ngợi Như Lai, liền từ trong miệng phóng ra ánh sáng lớn, khiến chúng hội thấy ánh sáng này rồi, chánh kiến kiên cố, tuệ thanh tịnh tăng trưởng.

Lúc đó, Tôn giả Tỳ-kheo Mã Thắng dùng kệ thưa hỏi:

Hôm nay Như Lai hiện tướng lạ
Phóng quang thanh tịnh rất hiếm có
Các hàng trời, người, rồng, quỷ, thần
Thấy thần biến này đều nghi hoặc.
Mâu-ni tối thượng Điều Ngự Sĩ
Hiện điềm tốt này vì nhân gì
Xin Phật khai diễn nhân phóng quang
Khiến các chúng hội tâm vui thích.
Chúng con nhất tâm sinh khát ngưỡng
Chiêm ngưỡng từ dung không tạm rời
Nếu được nghe tiếng phạm âm Phật
Mỗi mỗi trừ nghi sinh tin hiểu.
Như Lai hiện việc thần thông này
Là vì tự niệm các chúng sinh
Duyên gì phóng quang thanh tịnh này
Nay đã đúng lúc xin khai thị.
Đại Thánh Mâu-ni phương tiện lực
Khiến thời có phát tâm tăng thượng
Các chúng chắp tay đứng trước Phật

Cúi xin Như Lai mau diễn nói.

Lúc đó, Đức Thế Tôn vì Tỳ-kheo Mã Thắng nói kệ rằng:

Mã Thắng ông thấy ánh sáng này
Vì muốn thành thục hết hữu tình
Chúng hội nếu nghe lời ta nói
Thì đối Bồ-đề không thoái chuyển.
Đại phạm Thiên vương các phạm chúng
Thông đạt pháp tánh trừ nghi hoặc
Ở trong vô lượng vô biên kiếp
Tu tập vô biên hạnh thanh tịnh.
Đối các cảnh giới không nhiễm trước
Tâm như hư không không trở ngại
Thường ưa lợi lạc các hữu tình
Nhưng lại không chứng quả Bồ-đề.
Như vậy họ ở đời vị lai
Quá hơn vô lượng hằng sa kiếp
Tu chứng đầy đủ môn giải thoát
Thành tựu vô biên nhẫn lực lớn.
Rồi sau mới thành đạo vô thượng
Hiệu là Đại Nhẫn Lực Như Lai
Điều phục nhiếp hóa các quần sinh
Quán các thế gian đều vắng lặng.
Phật ấy thọ mạng rất lâu dài
Xưa cùng tu hành các kiếp số
Đủ đại oai đức và danh xưng
Cứu khổ sinh tử của hữu tình.
Cõi Phật kia thật là nghiêm tịnh

Giàu có sung túc không ai bằng
Dù có trải qua vô lượng kiếp
Nói công đức ấy không thể hết.
Phật kia nói pháp chẳng nghĩ bàn
Tự tánh không tịnh không chỗ nương
Tất cả chúng sinh trong cõi ấy
Thành thục thiện căn không tổn giảm.
Dứt sạch tận nguồn khổ luân hồi
Không còn ai thọ thân sau nữa
Cũng không tên quỷ, súc, địa ngục
Chỉ có các hành khổ Thiên lưu.
Do ngộ các hành là vô thường
Đều phát thắng nguyện sinh nhàm chán
Thế nên hữu tình ở cõi kia
Vĩnh viễn xa lìa già, bệnh, chết.
Lại hữu tình kia khéo tu hành
Tai không nghe đến các tiếng khác
Chỉ nghe vô ngã và vô thường
Khổ, không, tịch tĩnh pháp vô tướng.
Phụng trì lời Phật không buông lung
Thường tu thuần định hạnh chân thật
Hướng cầu cam lồ môn giải thoát
Tối thượng tối thắng đạo Bồ-đề.
Tất cả chùa tháp ở cõi kia
Hoặc tường, hoặc vách và cây rừng
Đều phát tiếng Phạm âm thanh tịnh
Người nghe đều lên địa không thoái.
Là sức thần thông của Như Lai

Diễn tám thứ tiếng Phạm âm này
Nghe rồi xả bỏ dòng sinh tử
Cầu chứng tịch tĩnh vui chân thường.
Tất cả chúng sinh ở cõi ấy
Ở thời quá khứ hằng sa kiếp
Vì Bồ-đề nên từng tu hành
Nay theo thứ tự được thành Phật.
Đại Phạm Thiên vương các Phạm chúng
Do thường tu chứng lý tịch diệt
Lúc đó Phật kia và chúng sinh
Đồng ăn vị cam lồ tịch diệt.
Lại quán chúng sinh giới vốn không
Chưa từng tạm khởi tưởng mệt mỏi
Nên hay biến nhập các pháp tánh
Thường tu hạnh vô tướng vắng lặng.

□

PHẨM 21: THỌ KÝ QUANG ÂM THIÊN

Khi ấy, trong hội có tám mươi ức Quang âm thiên, thấy các A-tu-la vương cho đến Phạm Thiên vương ở chỗ Đức Thế Tôn đều hiện thần biến cúng dường các món; lại nghe Như Lai thọ ký cho họ thành Chánh đẳng Chánh giác, hoan hỷ phấn khởi thật chưa từng có.

Lúc đó, Thiên chủ từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai phải cúi đầu đảnh lễ, rồi đứng trước Đức Phật bạch rằng:

– Bạch Thế Tôn! Có Tam-ma-địa tên là Chiếu sáng các pháp. Nếu có Bồ-tát nào khéo tu tập Tam-ma-địa này thì có khả năng hiểu được tất cả các pháp, lại còn có thể đạt được vô lượng biện tài như: Vô trước biện tài, Gia trì biện tài, Thiện xảo biện tài, Mỹ diệu biện tài, Thích ý biện tài, Ly phược biện tài, An ổn biện tài, Thậm thâm biện tài, Vi diệu biện tài, Vô đẳng biện tài, cho đến đạt được Như Lai sở hữu tối thượng biện tài.

Thưa Thế Tôn! Sao gọi là Tam-ma-địa Chiếu sáng các pháp? Nếu Đại Bồ-tát nào được Tam-ma-địa này, đối với tất cả pháp không có tầm từ và tác ý. Nếu lìa những tâm sở ấy thì không có nghi hoặc. Như vậy đối với các pháp đoạn trừ nghi hoặc, đối với tất cả mọi nơi thông đạt không ngại. Vì sao? Vì các pháp lìa tự tánh. Nếu rõ được các pháp tự tánh không có thì Bồ-tát ấy có thể hiểu được nghĩa môn chữ A.

Chữ A là vô tác, A là biến khắp, A không phải là hữu vi, A không phải vô vi, A không phải không thành tựu, A không chỗ nương tựa, A là không động, A là không loạn, A không phải phân biệt, A không phải lìa phân biệt, A không phải rốt ráo, A không phải tan hoại, A không phải hình sắc, A không phải hiển sắc, A không phải trụ trì, A không phải định trụ, A không phải biết, A không phải thấy, A không phải ngôn thuyết, A không phải lìa ngôn thuyết, A không phải nghĩ bàn, A không phải

lìa nghĩ bàn, A không phải đến đi, A không phải ra vào, A không phải hữu biểu, A không phải vô biểu, A không phải danh, A không phải tướng, A không phải đối trị, A không phải che lấp, A không phải tận, A không phải vô tận, A không phải hai, A không phải không hai, A không phải chân thật, A không phải hư vọng, A không phải cấu, A không phải tịnh, A không phải lìa tịnh, A không phải chấp, A không phải lìa chấp, A là không sinh, không thể không sinh, không có một pháp nhỏ nào có thể sinh, A là không diệt, không thể không diệt, không có một pháp nhỏ nào có thể diệt, A là bất không, không thể bất không, A là không tướng, không thể không tướng, A là không nguyện, không thể không nguyện. Khi hiểu được như vậy rồi biết không phải là hý luận. Đó gọi là hiểu được nghĩa môn chữ A.

Thưa Thế Tôn! Lại các pháp từ ý mà sinh, do chữ A cho nên dẫn sinh chữ Đạt. Nếu có thể hiểu được chữ Đạt thì có thể hiểu được tất cả giáo pháp.

Điều mà gọi là hiểu rõ pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp hữu biểu, pháp vô biểu, pháp thế tục, pháp thắng nghĩa.

Thưa Thế Tôn! Pháp thắng nghĩa chỉ là một chân như. Dùng lời nói để diễn đạt cho rõ thì do đâu mà có thể hiểu.

Thưa Thế Tôn! Như người trong mộng làm tất

cả mọi việc. Cảnh mộng không phải thật, chỉ có giả danh. Khi thức rồi biết rõ đều do tâm tạo.

Thưa Thế Tôn! Như tiếng vang trong hang trống, tự tánh không thật, do hòa hợp mà sinh.

Thưa Thế Tôn! Như người huyễn hóa làm việc huyễn, người ngu không rõ cho là có thật.

Thưa Thế Tôn! Như sóng nắng vọng sinh tưởng là nước, người trí biết rõ thể của nó vốn không.

Thưa Thế Tôn! Lại như các sắc tượng hiện trong gương, vọng sinh phân biệt thật không thể được. Các pháp tánh không cũng lại như vậy, chỉ làm cho người ngu vui thích, các pháp xưa nay rốt ráo vắng lặng.

Thưa Thế Tôn! Con xưa từng nghe Phật trước đã nói pháp thắng nghĩa đế, thấy được chân thật.

Các Thiên tử này nói vậy rồi, Đức Phật liền ấn khả, cúi đầu đảnh lễ dùng kệ khen Phật:

Thế Tôn thông đạt Đệ nhất nghĩa
Nên hay lần lượt nói các pháp
Những người chân Phật tử thông tuệ
Đối lời Phật dạy hay du hý.
Người đời ngu si lại ít trí
Do trước ngã nên không thể hiểu
Ngã và ngã sở xưa nay không
Tìm cầu mười phương không thể được.
Như thấy sóng nắng không phải nước
Người ngu vọng tưởng cho là nước

Điên đảo như vậy chấp là ngã
Đều do nhiễm tuệ mê chân trí.
Đối với năm dục sinh ham thích
Chịu mọi sinh tử các khổ độc
Tự tánh các uẩn xưa nay không
Người ngu đọa lạc vào các nẻo.
Do không chánh trí tâm cuồng loạn
Đối các cảnh khổ vọng là vui
Bị ba lửa độc luôn thiêu đốt
Chưa từng giác ngộ sinh sợ hãi.
Người ngu không chán các cấu hoặc
Như theo giặc oán làm bạn thân
Nghe Như Lai nói thắng nghĩa không
Hoặc sinh sợ hãi, hoặc khinh chê.
Cũng như người yếu đuối thế gian
Tuy cầm kiếm bén tâm lo sợ
Như Lai diễn nói pháp chân chánh
Đó là một chữ A vi mật.
Phát sinh tuệ tối thượng chân thật
Cũng như đất bằng sinh cây cao
Khéo hay điều phục các quân ma
Mau chứng đạo Vô thượng Bồ-đề.
Mâu-ni có các đệ tử giỏi
Thông đạt đệ nhất nghĩa như vậy
Đã tự tiêu phục cấu ba độc
Thấy người bị độc ban pháp dược.
Dùng tám Chánh đạo làm thuyền lớn
Chuyên chở quần sinh thoát biển khổ

Khiến biết các pháp xưa nay không
Dứt các dị luận vọng phân biệt.
Người sáng bỏ tà về chánh đạo
Do xưa đã tu căn lành ấy
Rõ thể tánh pháp xưa nay không
Tâm không đắm trước liền giải thoát.
Nếu đạt pháp tánh tức bằng Phật
Đây là đại trí Na-la-diên
Các pháp tánh không không thể không
Cũng không trói buộc và người trói.
Chân như vắng lặng lìa các tướng
Thể không cấu nhiễm cũng không tịnh
Do vì pháp ấy vốn như vậy
Không phiền não trói cũng không đoạn.
Biết rõ các pháp tánh như vậy
Người này không lâu được Bồ-đề
Tự mình được độ lại lợi tha
Bàn bạc chánh lý không mong đáp.
Hữu tình thường sinh tưởng hư vọng
Đối cảnh chấp trước tướng nam nữ
Tăng trưởng ngu si tâm nhiễm ô
Cũng như quá khát theo sóng nắng.
Do tạo mỗi nghiệp sinh các nẻo
Nghiệp này đều do vọng tưởng sinh
Rõ thể tánh nghiệp xưa nay không
Rốt ráo không thể có tác giả.
Chúng con đã hiểu nghĩa Phật dạy
Biểu thị pháp môn khó nghĩ bàn

Quy mạng Mâu-ni Đại Đạo Sư
Các căn vắng lặng không đắm trước.
Như Lai thanh tịnh không cấu uế
Thành tựu vô biên biển công đức
Làm đèn sáng soi cho ba cõi
Kham nhận cúng dường của chư Thiên.
Chúng con nay ở trong đại hội
Tán thán Năng Nhân đại phước tụ
Lành thay, Vô tỷ Đấng Lưỡng Túc
Rốt ráo các pháp nghĩa thật tướng.
Do vậy nên được sức thiện căn
Hồi hướng chúng sinh trong ba cõi
Nguyện đời vị lai ở cõi tịnh
Nhất định thành tựu quả Bồ-đề.

Biết được tâm niệm của Quang âm Thiên tử, thông đạt được pháp Phật, đầy đủ biện tài thù thắng to lớn, hy vọng được Như Lai thọ ký thành Phật, Đức Thế Tôn từ trong miệng phóng ra ánh sáng lớn. Tôn giả Tỳ-kheo Mã Thắng thấy việc này rồi, liền chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ thưa hỏi:

Đại Bi cứu hộ khắp thế gian
Thành tựu công đức tụ tốt đẹp
Dùng sức phương tiện dứt các nghi
Phóng ánh sáng này rất hy hữu.
Chúng hội đều nghe lời Phật dạy
Tâm sinh tịnh tín nhất định hiểu
Siêng Tu-diệu hạnh hướng Bồ-đề
Vượt khỏi biển sinh tử luân hồi.

Tất cả Trời, Người, A-tu-la
Bị già bệnh chết nó bức bách
Như Lai thường dùng tâm đại Bi
Cứu giúp khiến tu tám Thánh đạo.
Do nhờ dũng mãnh siêng tinh tấn
Thâm tâm kiên cố không thoái lui
Ưa tu pháp môn hay như vậy
Thệ chứng Bồ-đề cầu trí Phật.
Khiến chúng hội này không nghĩ khác
Nhất tâm chiêm ngưỡng từ dung Phật
Nguyện nghe âm vi diệu Như Lai
Cắt đứt lưới nghi sinh vui thích.
Thấy Phật hiện việc thần biến này
Từ miệng phóng quang rất thanh tịnh
Thí như bệnh nặng gặp lương y
Cũng như con thơ nhìn cha mẹ.
Người nào thỉnh hỏi pháp tạng sâu
Đầy đủ rộng lớn sức Bi nguyện
Đạt được môn bí mật tối thượng
Cảm Phật hiện việc hy hữu này.
Chúng hội tâm đều rất hoan hỷ
Muốn nghe Phật nói nhân phóng quang
Đều được đầy đủ tâm thanh tịnh
Tu tập Tam-ma-địa như vậy.

Lúc đó, Đức Thế Tôn vì Tỳ-kheo Mã Thắng nói kệ rằng:

Mã Thắng đầy đủ diệu biện tài
Hay hợp quần tâm nên thưa hỏi

Nay chính là lúc nói nhân này
Đây là sức thần biến Như Lai.
Các chúng Quang Âm Thiên tử này
Thuở xưa từng cúng vô số Phật
Quán sát khổ chúng sinh thế gian
Thệ cầu Phật đạo mà cứu độ.
Đã tu hạnh chân thật rộng lớn
Quyết định sẽ được Nhất thiết trí
Vì họ đã bám chặt vào tà kiến
Chỉ bày đều khiến về chánh đạo.
Và cũng nhờ nghe chánh giáo Phật
Thâm nhập nghĩa vị sinh tôn trọng
Cũng như các người nữ thế gian
Muốn được sinh nam tâm đầy đủ.
Các Thiên tử này tâm thanh tịnh
Chí cầu vô thượng Phật Bồ-đề
Từng trong vô lượng vô biên kiếp
Tu tập lợi tha hạnh thù thắng.
Giáo hóa chúng sinh không hạn lượng
Đều hay phát khởi tâm Đại thừa
Đầy đủ phước trí tướng nghiêm thân
Đến kiếp Tinh tú đều thành Phật.
Các Thiên tử ấy khi thành Phật
Quốc độ vô lượng trăm ức kiếp
Rộng lớn thù diệu khó nghĩ bàn
Trang nghiêm mọi thứ không gì bằng.
Các cõi Phật kia chưa từng nghe
Đến ba đường ác và tám nạn

Cũng không người chứng quả Nhị thừa
Mỗi mỗi đều lên địa không thoái.
Lại ở trong các cõi Phật kia
Thọ lượng hữu tình đều bằng nhau
Đầy đủ mười ức hằng hà sa
Thường hay phụng thờ các Đức Phật.
Nếu khiến vô số các chúng sinh
Y pháp Nhị thừa thủ diệt độ
Không bằng giáo hóa nơi một người
Hoặc nam hoặc nữ tu đại hạnh.
Đem phước tụ kia so với đây
Trăm ngàn vạn phần không bằng một
Huống nữa là khuyên nơi nhiều người
An trụ Đại thừa đạo Bồ-tát.
Mã Thắng ông nay nên lắng nghe
Như Lai xuất thế rất hiếm có
Ví như hoa Ưu-đàm-bát-la
Trải vô biên kiếp khó gặp được.
Phương tiện khéo léo mà nói pháp
Khai thị đạo chân thật vô vi
Người chí cầu Bồ-tát tịch tĩnh
Phải nên cung kính luôn thân cận.
Vô biên vô số các Thiên tử
Tung y báu đẹp trên không xuống
Lại dùng kệ hay rất thanh tịnh
Khen ngợi công đức của Như Lai.
Phật nói pháp cam lồ tịch tĩnh
Trừ khử nhiệt phiền não chúng sinh

Nếu phụng hành theo lời Phật dạy
Lần lần được thành Vô thượng giác.

PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH

QUYỂN 11

PHẨM 22: THỌ KÝ BIẾN TỊNH THIÊN

Lúc đó, trong hội có mười hai ức Biến tịnh Thiên tử, thấy các A-tu-la vương cho đến Quang âm thiên ở chỗ Thế Tôn cúng dường các thứ, lại nghe Đức Như Lai thọ ký cho họ thành Phật, tâm sinh hoan hỷ thật chưa từng có. Các Thiên tử này đã từng gặp vô lượng chư Phật thời quá khứ trồng các đức căn bản, hiểu rõ chánh pháp, đầy đủ pháp tài, có đại thần lực, tự tại vô ngại, từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ sát chân Phật thưa:

Thưa Thế Tôn! Có Tam-ma-địa tên là Siêu chư pháp lạc. Nếu có Bồ-tát nào chứng được Tam-ma-địa vi diệu này thì có khả năng làm được mọi sự nghiệp, lìa các phan duyên, được vui tối thượng không sinh khổ thọ, không có một nhân nào là không phải tưởng vui. Giả sử có vào các địa ngục, chịu đủ mọi hình phạt khổ cực bức bách, do nhờ sức Tam-ma-địa của Bồ-tát nên tất cả mọi khổ não thảy đều thành vui thích. Như các loại hữu tình ở thế gian kia tạo ra các ác, không làm

theo luật nghi, cướp đoạt tài sản của người khác, bị phép vua bắt chém, hoặc cắt tai, mũi, hoặc chặt tay chân, hoặc bị đánh đập, hoặc bị trói buộc, bị các ngục tốt tống vào tù. Tuy bị khổ sở như vậy nhưng tâm không hối hận, hay bị tham lam che lấp, ngược lại tưởng là vui; hoặc các hữu tình tự dùng sức lực đi làm thuê mướn, vượt qua mọi gian truân đau khổ để tìm cầu, lấy khổ làm vui như các nghề may vá, làm đèn đuốc, ép nước mía, làm kỹ nhạc, làm các món thức ăn, hoặc cho voi uống rượu, hoặc đốt đèn tô và đèn dầu. Những người như vậy làm tất cả mọi việc, hoặc không như pháp, hoặc biếng nhác bị chủ quở trách chửi mắng đuổi việc, chịu mọi sự lăng nhục đều tưởng như vui. Lại như những người phường chèo ở thế gian, làm vui cho người khác, thay hình đổi dạng, vẽ mặt hình con cò tai mèo, hoặc mặt sư tử, hoặc đánh, hoặc trói, nhưng lại tưởng là vui. Vì sao? Vì chúng sinh ấy tạo nghiệp quyết định, bị tham sai khiến, tâm không hối hận. Đại Bồ-tát cũng như vậy, vì lợi hữu tình mà nhiều kiếp ở trong sinh tử, tu tập mọi khổ hạnh khó làm, chí cầu Chánh đẳng Chánh giác, cho đến cứu giúp chúng sinh đói khát, cho họ ăn thịt uống máu mình, thường sinh tưởng vui; hoặc đối với Bồ-tát chửi mắng đánh đập trói buộc và giết chết. Tuy chịu khổ não nhưng vẫn sinh tưởng vui, đầy đủ nguyện lực rộng lớn như vậy, có thể cùng với mọi vui

thích chúng sinh. Đến khi lớn lên tu hành không có gián đoạn thì mới có thể đạt được Tam-ma-địa đó không bị ác ma làm động loạn, lại còn có khả năng phá hoại tất cả ma nghiệp. Nhờ thế mà được năm thứ tự tại:

1. Thọ mạng tự tại.
2. Chỗ sinh ra được tự tại.
3. Nghiệp báo tự tại.
4. Tầm từ tự tại.
5. Thọ dụng tự tại

Bồ-tát kia nếu cầu một đời thành Chánh đẳng Chánh giác, nhờ Tam-ma-địa vi diệu này nên được như ý mãn nguyện. Nếu Bồ-tát không chóng cầu Bồ-đề vô thượng thì có thể sống lâu vô lượng, vô số a-tăng-kỳ kiếp lợi lạc hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy từ khi mới phát tâm đã vì nhiếp thọ hết tất cả hữu tình, không sợ đường ác, thọ sinh vào trong đó đều khiến tập học các hạnh Bồ-tát, phương tiện khéo léo, thông đạt các pháp, thành thục Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đây là người khéo trụ Bồ-tát thừa.

Thưa Thế Tôn! Nếu Bồ-tát thích tu Tam-ma-địa như vậy, nên biết người này đều là nhờ sức gia trì công đức oai thần của Như Lai thì mới có thể quyết định hiểu được các pháp tự tánh vốn không, không có nghi hoặc.

Biến tịnh Thiên tử nói như vậy rồi, liền chắp

tay đảnh lễ khen ngợi Đức Phật:

Chúng con Biến tịnh các Thiên tử
Biết rõ được chánh pháp của Phật
Cúi đầu đảnh lễ Điều Ngự Sư
Các căn vắng lặng không sợ gì.
Như Lai dùng sức đại trí tuệ
Hay phá hoại các bọn ma quân
Quy y Đấng Tối Thượng Mâu-ni
Dẫn dắt quần sinh lên bờ giác.
Tự tánh các pháp không có gì
Cũng lại rốt ráo không chỗ trụ
Vọng tưởng phan duyên đều biết rõ
Như người ảo thuật biết việc huyễn.
Như vậy chúng sinh ở sáu nẻo
Đều từ nhân duyên hư vọng có
Tìm cầu tiếng vang tự tánh không
Như Lai chứng pháp cũng như vậy.
Nhân Trung tối thượng Thích Sư Tử
Quán các pháp vọng thảy đều không
Nó không ngã tướng cũng không nhân
Không tưởng chúng sinh và thọ giả.
Như Lai đại Từ không ai bằng
Vì độ người ngu hiện thế gian
Diễn pháp thật tướng khó nghĩ bàn
Tất cả đều không thể lường được.
Phật quán chúng sinh giới bình đẳng
Thường khởi Vô duyên từ thanh tịnh
Nên hay thương xót các thế gian

Rốt ráo không thấy tướng chúng sinh.
Nay con đối biển trí tuệ Phật
Tâm không cấu nhiễm lìa các nghi
Từ môn thanh tịnh lợi hữu tình
Kham nhận cúng dường của chư Thiên.
Như Lai tối thắng Thiên Trung Thiên
Đối với chúng sinh khởi từ hộ
Nhưng ở trong mười phương thế giới
Tìm tánh khổ kia không thể được.
Đã không chúng sinh cũng không khổ
Thế nên Như Lai không sở duyên
Có thể trừ khử mọi nghi lo
Chứng được chân thường vui tịch tĩnh
Phật ở các nẻo không thấy khổ
Cũng không sở chứng đại Bồ-đề
Đem lòng thương xót các hữu tình
Đều khiến lìa bỏ trói sinh tử.
Không khổ, không cứu, không chúng sinh
Cũng không Bồ-đề có thể được
Phật biết pháp tánh vốn như vậy
Nên con cung kính cúng dường Phật.
Như Lai xuất hiện ở thế gian
Dùng bốn vô lượng lợi hàm thức
Không thấy tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả
Cũng không thấy có tướng chúng sinh,
Cũng không thấy có người buông lung
Cũng lại không thấy tu Thánh đạo

Biết môn phương tiện Phật như vậy
Nên con cúng dường lên Đức Phật.
Như Lai thường nói bốn Niệm xứ
Quán thân rốt ráo không thể được
Nay con biết rõ lời Phật dạy
Nên khởi cúng dường Bậc Cứu Thế.
Phật nói quán thọ không thể được
Vì thọ không có tánh chân thật
Cho đến thọ giả cũng như vậy
Nên con cúng dường Đức Thế Tôn.
Phật nói quán tâm và quán giới
Tìm hai tướng đó không thể được
Cũng không thấy có chỗ tu niệm
Cho đến người an trụ Niệm xứ.
Con nay không thấy có các pháp
Cũng lại không thấy người tu pháp
Phật dùng Niệm xứ độ chúng sinh
Nghĩ rằng tự tánh thường vắng lặng.
Lại nói niệm cùng pháp hòa hợp
Muốn cầu giải thoát nên tu tập
Nên con biết được lời Phật dạy
Nay được cúng dường Nhất Thiết Trí.
Niệm xứ một còn không thể được
Thì làm gì có hai ba bốn
Thế nên con nay đạt ý Phật
Rốt ráo không còn thọ khổ vui.
Như Lai thường nói bốn Chánh cần
Có các Tỳ-kheo chuyên tu tập

Đây chính là nhân của giải thoát
Thoát khỏi biển sinh tử luân hồi.
Như vậy không mở cũng không buộc
Không Phật, không pháp và Bồ-đề
Nhưng giả danh ấy lại không hoại
Nên con cung kính đảnh lễ Phật.
Phật nói như ý bốn Thần túc
Thù thắng tối thượng vui an ổn
Các căn tịch tĩnh được giải thoát
Nên tu như vậy được Niết-bàn.
Còn như ý và thần túc kia
Quán kỹ thể ấy không thể thấy
Không động, không tịnh, không vô tác
Hiển hiện như vậy khó nghĩ bàn.
Nay chúng hội các Thiên tử này
Lại không thấy có tưởng chúng sinh
Con đã biết rõ lời Phật dạy
Nên hay xa lìa mọi nghi hoặc.
Đó là pháp cúng dường tối thượng
Chỉ Phật kham thọ cúng dường này
Như Lai diệu trí không ai bằng
Nên con nhất tâm sinh tán thán.
Lại nữa, Mâu-ni nói năm Căn
Pháp này có thể được Bồ-đề
Phát sinh phước trí hai tư lương
Người khéo quán sát trừ nghi hoặc.
Đó là tín, tấn, niệm, định, tuệ
Không thấy năng tu và sở đắc

Con đối pháp Phật không có nghi
Thế nên con nay khởi cúng dường.
Như Lai tuyên nói năm thứ Lực
Trừ khử tà kiến tâm siểm khúc
Dứt các phiền não phá các ma
Hướng đến vô vi đạo tịch tĩnh.
Như vậy các lực không khuất phục
Không có bị trói và người trói
Con đối pháp Phật lìa nghi ngờ
Nay con cúng dường Điều Ngự Sĩ.
Thế Tôn khai thị bảy Giác phần
Thanh tịnh tối thượng đạo Bồ-đề
Nên các hữu tình khéo tu tập
Được chứng chân thường chỗ an ổn.
Mâu-ni lại nói tám Thánh đạo
Thành thục chúng sinh các thiện căn
Thường tu Thánh trí hiện ra trước
Dứt sạch nguồn khổ các trói buộc.
Thánh trí như vậy và các hoặc
Rốt ráo thanh tịnh không có gì
Chư Thiên từ đó không còn nghi
Nên con cúng dường Nhân Trung Thánh.
Khéo hay tu tập Xa-ma-tha
Tỳ-bát-xá-na cũng như vậy
Như Lai nhiều kiếp đã viên thành
Hay đoạn các hoặc và tập khí.
Như vậy tương ứng nhân và quả
Và người quán sát thảy đều không

Chư Thiên nhờ đó không còn nghi
Nên con cúng dường Mâu-ni chúa.
Nói quán bất tịnh trừ tham dục
Từ tâm đối trị các giận dữ
Dùng trí tuệ kia dứt ngu si
Vì lợi chúng sinh Phật đã nói.
Nhưng rồi tội tác không tội tướng
Thế nên không dơ cũng không sạch
Chư Thiên nhờ thế không còn nghi
Do đó cúng dường Vô Thượng Sĩ.
Lại nữa, Phật nói mười bất thiện
Sát, đạo, dâm, vọng và lưỡng thiệt
Ác ngôn, ỷ ngữ, tham, nhuế, si
Như vậy gọi là mười nghiệp đạo.
Chúng sinh không có cũng không sát
Còn chín lỗi ác lý cũng vậy
Không tướng thiện ác không đối trị
Vì tánh tội kia vốn vắng lặng.
Nghĩa này chính là lời Phật dạy
Nhưng nó không hoại pháp thể tánh
Pháp Mâu-ni tối thượng như vậy
Tuyên dương dẫn dắt các quần mê
Như lý tác ý suy nghĩ đúng
Đây là tối thượng chân Phật tử.

Khi Biến tịnh chư Thiên nói kệ này rồi đều im lặng đứng qua một bên.

Lúc đó, Đức Thế Tôn biết được tâm niệm của các Thiên tử mong được Phật thọ ký, liền từ trong

miệng phóng ra ánh sáng thanh tịnh. Thấy việc này rồi, Tôn giả Mã Thắng chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ thưa hỏi:

Hay thay, Điều Ngự Đại Thánh Chúa
Vì lợi quần sinh hiện thế gian
Trí tuệ thậm thâm khó nghĩ bàn
Hóa độ điều phục các Thiên chúng.
Cũng tận các pháp bậc cứu thế
Hiện tướng lạ này vì nhân gì
Đạo sư dẫn dắt các chúng sinh
Cúi xin Năng Nhân vì diễn nói.
Các chúng Biến tịnh Thiên tử này
Chắp tay tán thán rất hiếm có
Chiêm ngưỡng Như Lai núi công đức
Nghe rồi nhất tâm mà đảnh thọ.
Phật là tối thượng Thiên Nhân Sư
Thông đạt các pháp không trở ngại
Nên nguyện thương xót các chúng sinh
Nói việc phóng quang thần biến này.
Người nào từ đó sinh tịnh tâm
Hiểu rõ cam lồ vi diệu ấy
Ở trong mười phương thế giới đó
Sẽ được viên minh Nhất thiết trí.
Ai ở vị lai quốc độ Phật
Nhiêu ích nhiếp thọ các quần mê
Khéo tuyên diệu pháp luân vô thượng
Hàng phục ma quân và dị luận.
Các Thiên tử này nghe Phật dạy

Thâm nhập nghĩa vị tâm quyết định
Cúi xin Như Lai chấn pháp âm
Khiến các chúng hội trừ lưới nghi.
Trăm phước trang nghiêm Vô Thượng Sĩ
Từ tâm phủ khắp các thế gian
Tám thứ tiếng Phạm âm công đức
Đều nguyện nghe trì lời Phật dạy.
Nếu có chúng sinh ở chỗ Phật
Muốn nghe chánh pháp siêng tu tập
Tâm Bồ-đề vững chắc không lùi
Dần dần thành tựu Nhất thiết trí.
Như Lai khéo nói pháp vi diệu
Dứt sạch khổ sinh tử hữu tình
Phật tử tịnh tâm nên phụng trì
Khiến cho Phật chủng mãi không đoạn.

Khi ấy Đức Thế Tôn vì Tỳ-kheo Mã Thắng nói kệ rằng:

Mã Thắng khéo hỏi việc phóng quang
Ta vì lợi lạc các trời người
Phước ông có được khó nghĩ bàn
Tỷ dụ nói ra còn không hết.
Hay thay, Tôn giả ứng căn cơ
Tất cả đại chúng tâm vui thích
Các chúng Biến tịnh trời người này
Ở trong pháp ta được giải thoát.
Thuở xưa từng cúng dường chư Phật
Số ấy ngàn ức na-do-tha
Đạt các pháp tánh không có nghi

Đối với Phật ấy hỏi nghĩa này.
Do nhờ nhân duyên thuở xưa ấy
Dùng kệ vi diệu tán thán Phật
Đời này lại đem tâm thanh tịnh
Xưng dương các Thiện Thệ hiền kiếp.
Về sau kiếp Ưu-đàm-bát-la
Thành Phật hiệu là Na-la-diên
Giáo hóa vô số ức chúng sinh
Đều chứng vô vi vui tịch tĩnh.
Đồng cùng một kiếp hiện thế gian
Đều hiệu Pháp Tràng Chánh Đẳng Giác
Hóa độ chúng sinh số bằng nhau
Lần lượt đều sẽ thành Phật đạo.
Các Như Lai này hóa duyên xong
Phân bố di hình các xá-lợi
Xây dựng vô lượng vô số tháp
Như rải hoa trang nghiêm cõi Phật.
Như vậy tất cả loại chúng sinh
Đều khởi cúng dường nơi xá-lợi
Đều lên cửa cam lồ thanh tịnh
Tất cả Như Lai đều khen ngợi.
Nếu có ai xưng danh Phật ấy
Phát sinh tâm tịnh tín hoan hỷ
Nên biết nhờ nhân duyên thiện ấy
Đương lai được gặp Phật Di-lặc.
Họ được Từ Tôn nhiếp thọ cho
Siêng năng tinh tán đoạn các kết
Thích tu tịch tĩnh Xa-ma-tha

Lần lần được thành quả vô học.
Từ một cõi Phật đến cõi Phật
Cúng dường thân cận không mệt mỏi
Ở trong các trời, người, đại chúng
Khen ngợi công đức Phật tối thượng.
Nay đây các Biến tịnh Thiên tử
Đều đủ oai đức danh tiếng lớn
Thâm đạt Phật trí không nghĩ bàn
Đều đảnh lễ sát chân Như Lai.

PHẨM 23: THỌ KÝ QUẢNG QUẢ THIÊN

Lúc đó trong hội có tám ức Quảng quả Thiên tử, thấy các A-tu-la cho đến Biến tịnh Thiên tử ở chỗ Thế Tôn bày ra các thứ cúng dường dâng lên Như Lai, lại nghe Như Lai thọ ký cho họ thành Phật, tâm rất hoan hỷ thật chưa từng có. Các Thiên tử suy nghĩ: "Đức Như Lai đã nói tất cả các pháp ở trong ba tế cầu không thể được, tất cả các căn đều không thể nói. Nếu ai hiểu rõ pháp giới ấy thì có thể thông đạt tất cả các pháp. Nếu có thể biết rõ tất cả các pháp thì có thể chứng được bốn Đế chân thật. Đó là: Khổ đế, Tập đế, Diệt đế và Đạo đế. Như Thế Tôn nói, tất cả các pháp thảy đều vắng lặng, không ngã, không nhân, không chúng sinh, không thọ giả, không tưởng, không tác. Thiên tử chúng con đối với pháp này tâm được quyết định

không sinh nghi hoặc".

Thưa Thế Tôn! Vì các chúng sinh vốn vắng lặng cho nên không có khổ, nên biết như vậy. Vì sao? Vì chúng sinh không cho nên khổ đế cũng không. Do không cho nên tập đế cũng không. Vì sao? Vì không có nhân này cho nên không có quả kia.

Thưa Thế Tôn! Do tập không cho nên diệt đế cũng không. Vì sao? Nếu không có tập đế thì không có đoạn tập. Do không diệt cho nên đạo đế cũng không. Vì sao? Vì không có đạo này cho nên không có đoạn tập.

Thưa Thế Tôn! Nghiệp phiền não kia không thể được, đoạn phiền não diệt cũng không thể được. Vì diệt không thể được cho nên đạo cũng không thể được, chưa có đạo này thì không có quả kia. Bốn Thánh đế này chỉ là phân biệt giả danh thi thiết mà có. Do không có cho nên không thể nói là quá khứ, hiện tại và vị lai. Vì sao? Vì quá khứ đã diệt, hiện tại không dừng trụ, vị lai thì chưa đến; đối với ba tế đều không thể được, dựa vào thế tục tế mà có đủ các tướng. Nếu ba tế không có thì nó không sinh cũng không diệt, không tướng, không làm, không thí, không nhận, không nói, không nghe, không có nói pháp, không người giác ngộ. Do vì ba đời chưa từng có hoặc pháp hoặc không đều không thể nói. Chúng sinh điên đảo không thể hiểu được, không nhân, không duyên, không danh, không tướng,

không có nêu ra, không chỗ hướng đến. Vì lìa tự tánh cho nên đều không thể được. Kia không thể được thì đây cũng không thể được. Vì sao? Vì chúng sinh giới vốn không có. Nếu mỗi mỗi pháp kia đều không thể được thì không có nhiễm tịnh, không làm, không chứng, không địa vị phàm phu, không địa vị Thanh văn, không địa vị Duyên giác, không địa vị Bồ-tát, không địa vị Như Lai, không địa vị không phải không địa vị. Đây là vô tướng tịch tĩnh chân như. Nếu nói hữu biểu, hữu vị hạn lượng thì gọi là Như Lai. Đó là dựa vào Thế tục tế mà nói chứ không phải trong Thắng nghĩa đế nói có Như Lai. Vì sao? Vì pháp không được. Nếu Đức Như Lai tuyên nói rộng lớn sắc giới cho đến thức giới, như vậy ý giới cho đến pháp giới. Nếu không pháp giới, không nơi nương tựa, cũng không nêu ra, không bốn Đế, không năm Căn, không duyên sinh. Thưa Thế Tôn! Tất cả pháp kia tùy theo nơi nào mà an bố kiến lập đủ mọi danh tự nhưng không thể hoại tánh của pháp giới ấy. Thưa Thế Tôn! Như địa giới tùy theo phương xứ nào kiến lập danh tự cũng không hoại bản tánh của địa giới ấy. Như vậy thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, lập thành danh tự khác cũng lại như vậy.

Thưa Thế Tôn! Nếu người chứng nhập pháp giới ấy thì mới có thể hiểu được hai mươi hai căn. Đó là: Nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn, nữ căn, nam căn, mạng căn, khổ căn, lạc căn,

ưu căn, hỷ căn, xả căn, ý căn, tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn, vị tri đương tri căn, dĩ tri căn, cụ tri căn.

Thưa Thế Tôn! Hoặc nhãn, thể của nhãn không thể được; hoặc căn, thể của căn không thể được. Vì sao? Vì nhãn lìa tự tánh không thể thấy. Nếu tự tánh pháp không có thì không phải vật. Do không phải vật cho nên không thể làm. Nếu không thể làm thì không sinh. Nếu không sinh thì không diệt. Do không sinh diệt thì không thể nói là quá khứ, hiện tại, vị lai; ở trong ba đời không có sinh diệt. Đó tức là không phải nhãn cũng không phải nhãn căn thì làm gì có tác dụng thế tục nêu ra.

Thưa Thế Tôn! Ví như trong hư không không có vật, chỉ là cuồng ngu của trẻ con, chỉ là giả danh mà thôi. Trong Thắng nghĩa đế cho đến hư không, chỗ lập danh tự cũng không thể được. Như vậy, cho đến nhãn và nhãn căn ở trong thắng nghĩa cũng lại không có.

❑

PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH

QUYỂN 12

PHẨM 23: THỌ KÝ QUẢNG QUẢ THIÊN (TIẾP THEO)

Thưa Thế Tôn! Như vậy sắc uẩn không có phần lượng, không có nắm giữ, cũng không phải hiểu rõ. Vì sao? Vì tự tánh của sắc không thể được. Nếu các pháp không phải thi tác thì không tích tụ. Do không tích tụ cho nên gọi là uẩn. Cũng như thế gian xây dựng nhà ở, cung điện, lầu gác, cửa, tường vách, lan can, vườn rừng, khe rạch, tường thành bao quanh, nhiều vật tích tụ lại gọi là thành ấp. Nên biết, ấp ấy xưa nay không có. Vậy lại dùng pháp nào mà gọi là tích tụ? Do không tích tụ cũng không có uẩn, thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Nếu hiểu rõ được các uẩn, sở tạo tịnh sắc, nắm giữ tự tánh đều không thể được. Nên biết, địa giới, tánh địa giới rốt ráo thanh tịnh; cho đến phong giới, tánh phong giới đều rốt ráo thanh tịnh. Vì sao? Vì lìa tự tánh. Sao lại nói có quá khứ, hiện tại, vị lai, sinh diệt các tướng. Thế nên, sắc uẩn không thể phân biệt; thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể phân biệt.

Thưa Thế Tôn! Nếu nhãn xứ tự tánh không phải có, xưa nay thanh tịnh, cũng không có khổ chỉ là thế tục giả danh, hiển thị danh và thể ấy đều không thể được. Vì sao? Vì thật ra không có một pháp nhỏ nào được gọi là nhãn, cũng không có một pháp nhỏ nào gọi là xứ. Như vậy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp tự tánh không có, xưa nay thanh tịnh khổ và tên khổ đều không thể được.

Thưa Thế Tôn! Lại nhãn giới kia không có pháp nhỏ nào có thể được. Vì sao? Vì nhãn lìa nhãn tánh, hoặc giới lìa giới tánh, cho đến pháp giới cũng lại như vậy. Do lìa tự tánh cho nên không có vật. Do không vật cho nên không phải sở tác; không có sở tác thì không có sinh, nếu không sinh thì không diệt; nếu không sinh không diệt thì không quá khứ, hiện tại, vị lai kiến lập đặt ra. Nên biết, các pháp vốn lìa tự tánh. Nếu Phật lìa tự tánh thì không có danh tướng, không có tác dụng, không thể nói, không khen ngợi, không thọ ký.

Các Thiên tử nói vậy rồi, người trong hội nghe tâm sinh vui thích hoan hỷ phấn khởi quyết định được thiện lợi.

Lúc đó, Thiên chủ từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật bạch rằng:

– Bạch Thế Tôn! Có Tam-ma-địa tên là Vô lượng nghĩa môn. Nếu Đại Bồ-tát nào hay tu tập

Tam-ma-địa này thì có thể được vô lượng biện tài như: Tương tục biện tài, Tương ưng biện tài, Chánh thuyết biện tài, Vô trước biện tài, Bất mậu biện tài, Vi mật biện tài, Thậm thâm biện tài, Thiện xảo biện tài, Mỹ diệu biện tài, Chánh luận biện tài.

Được các biện tài thù thắng vi diệu như vậy, mỗi mỗi đều hiểu rõ vô lượng pháp môn, đầy đủ chánh kiến, đạt các pháp tánh, xả bỏ phan duyên, diệt trừ si ám, hiểu pháp môn tổng trì nghĩa thù thắng thậm thâm, hiểu rõ uẩn, hiểu rõ xứ, hiểu rõ giới, hiểu rõ các căn, hiểu rõ bốn đế, hiểu rõ duyên sinh, hiểu rõ chúng sinh, hiểu rõ không chúng sinh, hiểu rõ có tưởng, hiểu rõ không tưởng, hiểu rõ có hình, hiểu rõ không hình, hiểu rõ ngã, hiểu rõ vô ngã, hiểu rõ không, hiểu rõ bất không, hiểu rõ tướng, hiểu rõ không tướng, hiểu rõ nguyện, hiểu rõ không nguyện, hiểu rõ xuất ly, hiểu rõ không xuất ly, hiểu rõ hữu vi, hiểu rõ vô vi. Đối với lời dạy của Như Lai không thể nêu ra, chỉ là giả danh thế tục phân biệt không phải ngôn thuyết, không phải không ngôn thuyết, không phải nghĩ bàn, không phải không nghĩ bàn, không thấy, không phải không thấy, không nghe, không phải không nghe, không giác, không phải không giác, không biết, không phải không biết, không liễu biệt, không phải không liễu biệt, không ngộ, không phải không ngộ; không được, không phải không được; không đối, không phải không đối; không chứng, không

phải không chứng; không phải trắng, không phải đen; không phải sáng, không phải tối; không phải cạn, không phải sâu, không phải sạch, không phải dơ; không phải yên, không phải động; không phải buộc, không phải mở, không phải thuận, không phải nghịch, không phải nhiễm, không phải tịnh, không phải đến, không phải đi, không phải sinh, không phải diệt, không phải trí, không phải ngu, không phải thành, không phải hoại, không phải đạo, không phải không đạo, không phải chấp, không phải lìa chấp, không phải chúng sinh, không phải không chúng sinh, không phải thọ giả, không phải không thọ giả, không phải ngã, không phải vô ngã, không phải có, không phải không có, không phải không, không phải không không, không phải tướng, không phải không tướng, không phải nguyện, không phải không nguyện, không phải xuất ly, không phải không xuất ly, không phải hữu vi, không phải vô vi, không phải đoạn, không phải thường, không phải tà, không phải chánh, không phải chân, không phải giả, không phải thật, không phải vọng, không phải trụ, không phải không trụ, không phải y chỉ, không phải không y chỉ, không phải giải thoát, không phải lìa giải thoát, không phải giám sát, không phải hiện chứng, không phải luân hồi, không phải Niết-bàn, không phải cảnh giới phàm phu, không phải cảnh giới Thanh văn, không phải cảnh giới Duyên giác, không phải cảnh

giới Bồ-tát, không phải cảnh giới Phật, không phải cảnh giới, không phải không cảnh giới. Nếu hiểu rõ pháp giới như vậy thì mới có thể hiểu được mười hai duyên sinh. Đó là vô minh duyên hành, hành duyên thức, cho đến ưu, bi, khổ, não là khổ tụ lớn.

Thưa Thế Tôn! Tánh vô minh kia không thể được. Vì sao? Vì lìa tự tánh. Nếu lìa pháp tự tánh thì không phải vậy. Do không phải vật cho nên rốt ráo thanh tịnh, cũng không sinh diệt, không phải nhiếp ba đời, không danh, không tướng, không thể hiển thị, cũng không ký biệt, chỉ là vì thành thục người ngu dị sinh giả danh an lập sinh các hý luận, ở trong thắng nghĩa thật, không thể được.

Thưa Thế Tôn! Nếu vô minh không có tự tánh thì làm sao có thể sinh chi hành kia? Do vô minh không cho nên chi hành cũng không cho đến không có sinh duyên lão tử.

Thưa Thế Tôn! Nếu pháp không sinh thì làm sao có già. Nếu không có già thì cũng không có bệnh và chết. Ba đời chư Phật Bồ-đề chỉ dựa theo danh tự Thế tục đế mà đặc ra, chứ trong Thắng nghĩa đế không nói như vậy.

Điều mà gọi là vô minh tức là Bồ-đề, các chi hữu cũng là Bồ-đề. Như vậy, hiểu rõ mười hai duyên sinh tức là hiểu rõ pháp giới chân thật.

Thưa Thế Tôn! Như Lai không sinh, tất cả pháp không sinh. Thế nên pháp không sinh tức là Như

Lai. Như Lai không diệt, tất cả pháp không diệt. Vì tất cả pháp không diệt nên gọi là Như Lai.

Thưa Thế Tôn! Như Lai không tướng, tất cả pháp cũng không tướng. Thế nên pháp không tướng tức là Như Lai.

Nói tóm lại, như vậy không danh, không tướng, không dơ, không sạch, không thương, không ghét, pháp giới không thể biết cũng lại không thể tri.

Thưa Thế Tôn! Chân như tức là Như Lai, tất cả các pháp tức là chân như. Thế nên tất cả pháp tức là Như Lai.

Thưa Thế Tôn! Thật tế tức là Như Lai, tất cả các pháp tức là thật tế. Thế nên tất cả các pháp tức là Như Lai.

Thưa Thế Tôn! Tùy theo pháp sở hữu tức là Như Lai, trong pháp ấy có tất cả pháp. Thế nên tất cả pháp tức là Như Lai.

Thưa Thế Tôn! Nếu có người nói Như Lai chứng Chánh đẳng Chánh giác thì nên biết người này chấp trước kiến. Vì sao? Vì Như Lai không hai, Bồ-đề cũng không hai. Do không hai cho nên không có sở đắc.

Thưa Thế Tôn! Nếu có người nói Như Lai chuyển pháp luân vô thượng thì nên biết người này chấp trước kiến. Vì sao? Vì thật ra không có một pháp nhỏ nào Như Lai được. Do tánh các pháp không phải tùy chuyển.

Thưa Thế Tôn! Nếu có người nói Như Lai hóa độ vô lượng chúng sinh thì nên biết người này chấp trước kiến. Vì sao? Vì thật không có chúng sinh mà Như Lai hóa độ.

Thưa Thế Tôn! Nếu có người nói Như Lai duyên hết nhập Bát-niết-bàn thì nên biết người này là chấp trước kiến. Vì sao? Vì pháp tánh thường trú chẳng phải sinh diệt. Nếu có chúng sinh ở chỗ ta mà nói pháp yếu như vậy, ai có khả năng tin hiểu thì nên biết người này không còn thoái chuyển đối với Chánh đẳng Chánh giác.

Thưa Thế Tôn! Giả sử pháp giới có sự biến đổi ấy, nếu thiện nam, thiện nữ thâm tín pháp này mà còn thoái chuyển đối với Bồ-đề thì không có điều đó.

Lúc đó, các Quảng quả Thiên tử ở trước Như Lai nói về pháp thắng nghĩa mà mình đã chứng rồi đảnh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng, nhất tâm chắp tay dùng kệ khen Phật:

Quy mạng Mâu-ni đại Thánh Chúa
Đầy đủ thắng tuệ không ai bằng
Thương xót các hữu tình thế gian
Thường nói Đệ nhất nghĩa như vậy.
Thánh tựu vô lượng công đức tụ
Cứu vớt luân hồi các nhân khổ
Tự mình thông đạt tánh các pháp
Lại hay khai thị các quần mê.
Tự tánh năm uẩn vốn không có

Nên biết chỉ người cuồng ngu ấy
Ví như bôi keo trên thân khỉ
Không trí nghi hoặc không thể thoát.
Tìm cầu thể uẩn không thể được
Không chỗ nương tựa dứt phan duyên
Đem anh lạc trang sức hư không
Người trí từ đó được giải thoát.
Lại nữa, Như Lai nói như vầy
Tự tánh các nhập thảy đều không
Cũng như tiếng vang trong hang sâu
Tìm tiếng vang đó có từ đâu.
Ngu si phàm phu do đó trói
Đối pháp chân đế không biết rõ
Như đem châu báu trang nghiêm gió
Người trí quán đó không đắm trước.
Bậc Nhất Thiết Trí nói như vầy
Các giới xưa nay thường vắng lặng
Như nắm hư không chỉ có tên
Lừa dối trẻ ngu thật không được.
Phàm ngu vọng tưởng chấp là có
Do đối thắng nghĩa không thể hiểu
Lần lượt luân hồi trong ba cõi
Ví như khách buôn lần biển cả.
Lại nữa, Như Lai nói lời này
Tự tánh các căn thường thanh tịnh
Như các hình bóng hiện trong gương
Tìm mãi rốt cuộc vốn không có.
Vô trí nghi hoặc không thể hiểu

Mê pháp chân thật vọng sinh ái
Như cá vực sâu dính vào lưới
Do bị trói buộc thoát từ đâu.
Chúng sinh vốn không, pháp cũng không
Nương nghĩa chân thắng không thể được
Như hình sĩ phu dựa vào vách
Người trí quán biết không có ngã.
Người ngu chấp trước sinh vui thích
Đều do không đạt nơi chánh giáo
Tự tánh nhân duyên không chỗ nương
Như loài noãn sinh ra khỏi trứng.
Pháp duyên sinh trong sát-na có
Mới khởi liền diệt không chắc chắn
Như người trong mộng thọ ngũ dục
Thức dậy tìm cầu có vui gì.
Hữu tình vô thỉ vọng phân biệt
Luôn bị cảnh giới nó trói buộc
Nếu hay thông đạt pháp tánh không
Như loài phi cầm thoát lồng lưới.
Các pháp vắng lặng lìa ngôn thuyết
Phật đối với đó chứng pháp tánh
Các pháp vắng lặng xưa nay không
Phật hay như vậy về vắng lặng.
Các pháp tịch tĩnh lìa các tướng
Phật hay tuyên xướng Đệ nhất nghĩa
Phật đối ba cõi không đắm trước
Như Lai do vậy hiện thế gian.
Phật đối các pháp lìa lo sợ

Do không khởi lên tưởng tự tha
Rộng tuyên chánh giáo phá quần mê
Nên xứng bậc khéo dắt chúng sinh.
Phật đối các pháp lìa phân biệt
Mà hay trợ hiển Đệ nhất nghĩa
Là môn phương tiện của Như Lai
Không phải cảnh giới của phàm phu.
Hoặc có chúng sinh nói như vầy
Như Lai đã chứng đại Bồ-đề
Hoặc có chúng sinh nói như vầy
Như Lai hay chuyển diệu pháp luân,
Hoặc có chúng sinh nói như vầy
Như Lai đã độ hà sa chúng
Hoặc có người nói lời như vầy
Phật thoát luân hồi đã từ lâu,
Nhiêu ích vô lượng chúng sinh rồi
Nhập vào tịch tĩnh đại Niết-bàn
Đều là phàm phu sở chấp kiến
Luôn bị lũ ma nó dắt dẫn.
Đối pháp thắng nghĩa không biết rõ
Do không rõ nên không biết Phật
Nếu có người đạt chánh pháp này
Người này quyết định được Bồ-đề,
Rộng hay cứu độ các thế gian
Đầy đủ công đức tụ tối thắng
Pháp tốt đẹp vắng lặng như vậy
Thể tức chân như không biến đổi.
Chỉ có Mâu-ni mới chứng biết

Ta đã thông đạt nghĩa thật tướng
Nay Quảng quả các Thiên tử này
Đối pháp thậm thâm tâm quyết định
Cung kính chắp tay không duyên ngoại
Đang đứng trước Phật rộng tuyên nói.

Khi ấy, Đức Thế Tôn biết Quảng quả các Thiên tử rốt ráo ngộ nhập Đệ nhất nghĩa đế và có khả năng tăng trưởng các căn lành, liền từ trong miệng phóng ra ánh sáng lớn. Thấy tướng này rồi, Tôn giả Mã Thắng chắp tay hướng lên Đức Phật dùng kệ thưa hỏi:

Đầy đủ phước trí Vô Thượng Sĩ
Nhân gì hiện thần biến tướng này
Thuở xưa con từng nghe lời Phật
Nếu phóng tịnh quang là đại lợi.
Như Lai hiện tướng lạ này rồi
Hay khiến chúng hội tâm thư thái
Các hàng Trời, Người, A-tu-la
Đều nguyện đích thân nghe Phật nói.
Hôm nay Mâu-ni vì cớ gì
Trong miệng bỗng phóng quang thanh lương
Đại chúng chắp tay đứng trước Phật
Chiêm ngưỡng dung nhan không tạm rời.
Phật là vô lượng Thiên Nhân Sư
Nguyện mau nói tướng hy hữu này
Tất cả Tịch tuệ ở thế gian

Nếu nghe Phật nói trừ do dự.
Nay đây các vị trời Quảng quả
Mỗi mỗi tự biết việc thành Phật
Họ không sở chứng cũng không tu
Người nào làm gì được cái gì.
Tám thứ tiếng Phạm âm Như Lai
Chúng sinh nghe rồi đều ham thích
Tùy thuận chánh lý làm như pháp
Đều hay hộ trì lời Phật dạy.
Các hội chúng con sinh khát ngưỡng
Muốn ở chỗ Phật đích thân nghe
Nếu được Phật nói nhân tu xưa
Trời người tăng trưởng các thiện lợi.
Các Thiên tử ấy đã gieo trồng
Quyết định thành tựu Nhất thiết trí
Sẽ độ vô lượng chúng sinh khổ
Khiến ngộ chân như tự tánh pháp.

Khi ấy, Đức Thế Tôn vì Tỳ-kheo Mã Thắng nói kệ rằng:

Hay thay, Mã Thắng hỏi việc này
Ta sẽ vì ông phân biệt nói
Vì lợi Quảng quả các trời người
Ở trong đại chúng hiện điềm này.
Như Lai đầy đủ Nhất thiết trí
Có ba nguyên nhân phóng ánh sáng
Tùy thuận quán sát cơ duyên ấy
Hiện việc thần biến tốt đẹp này.
Hoặc có người ưa trụ Niết-bàn

Hoặc người tiểu trí cầu Thanh văn
Hoặc lại có người thích im lặng
Chí cầu Duyên giác quả Bồ-đề,
Hoặc làm Đạo sư cho thế gian
Cầu Phật Bồ-đề lợi hàm thức
Nếu ta quán sát thiện căn ấy
Tùy theo ham thích mà đặt ra.
Nếu người cầu Thanh văn được độ
Vì những hạng ấy phóng hạ quang
Vì người cầu Duyên giác giải thoát
Phóng quang trung phẩm mà tế độ.
Mã Thắng nên biết tối thượng quang
Là thọ ký chư Thiên thành Phật
Như vậy thứ lớp hạ trung thượng
Hiển thị ba thừa được chứng quả.
Nếu vì Thanh văn phóng ánh sáng
Quang ấy phóng rồi nhập vào chân
Nếu vì Bích-chi-phật tịnh quang
Hiện rồi liền nhập vào nơi rún.
Nếu vì người cầu đạo Vô thượng
Quang ấy nhập vào đảnh của Phật
Tùy theo thắng liệt mà nêu ra
Nay thọ ký chư Thiên thành Phật.
Tỳ-kheo Mã Thắng nên biết rõ
Ta nay lại nói tướng ánh sáng
Nếu như ánh sáng càng tăng rộng
Uyển chuyển trên không quay bên phải.
Ngang bằng thân Phật trang nghiêm

khắp
Rực rỡ cũng như đống vàng ròng
Biến hiện ánh sáng tịnh như vậy
Nên biết ký biệt quốc độ Phật.
Nếu quang phóng rồi như cái lọng
Che phủ phía trên thân Như Lai
Có quang như hoa trụ hư không
Rực rỡ hiển phát tướng đoan nghiêm.
Hoặc quay ba vòng vào thân Phật
Đây là ký biệt Phật thọ mạng
Nên biết Như Lai hiện các tướng
Khéo ứng quần cơ tâm vui tin.
Nay đây Quảng quả các Thiên tử
Đầy đủ tám mươi câu-chi số
Đã trải qua vô lượng số kiếp
Phụng thờ cúng dường các Đức Phật.
Thường ưa nói pháp thắng nghĩa này
Hóa lợi hàm thức không mệt mỏi
Thệ cầu Vô thượng đại Bồ-đề
Dũng mãnh siêng tu không thoái chuyển.
Trải qua ba mươi sáu ức kiếp
Tu đủ phước tuệ trồng căn lành
Cứu độ vô biên các hữu tình
Đều khiến lìa khổ được an vui.
Về sau đều sẽ được thành Phật
Cùng đồng danh hiệu Na-la-diên
Kiếp ấy tên là Thắng kim chàng
Đều ở cõi khác thành Chánh giác.

Mỗi Đức Như Lai hiện thế gian
Quốc độ thanh tịnh trang nghiêm đẹp
Thân Phật cũng như mặt trời sáng
Đầy đủ trí sáng công đức tụ.
Các Như Lai ấy thọ lâu dài
Trụ thế quá hơn vô số kiếp
Mỗi mỗi hóa độ các Thanh văn
Số ấy quá nhiều không hạn lượng.
Giả sử thầy toán và học trò
Tỷ dụ tính đếm không thể biết
Hóa chúng Bồ-tát cũng vô biên
Bằng chúng Thanh văn có khác gì.
Như vậy các chúng Bồ-tát này
Tu hành đồng với chư Phật trước
Do nhờ tâm Bồ-đề kiên cố
Đều được thành tựu Nhất thiết trí.
Các Như Lai ấy hóa duyên xong
Chánh pháp tồn tại mãi thế gian
Trong mười hai na-do-tha kiếp
Vì các Phật tử thường giữ gìn,
Nên chánh pháp ấy lưu bố mãi
Có người phát đại tâm Bồ-đề
Số lượng cũng như hằng hà sa
Mỗi mỗi siêng tu hạnh Bồ-tát.
Như vậy Phật kia diệt độ rồi
Những người chứng ngộ quả Thanh văn
Thảy đều cầu hướng vào Niết-bàn
Cũng như củi hết lửa liền tắt.

Đại chúng hôm nay nghe Phật nói
Đều phát địa tâm sinh tin hiểu
Hoan hỷ đang đứng ở trước Phật
Nhất tâm đảnh lễ chân Như Lai.
Cúng dường vô lượng không ai bằng
Dâng lên Điều Ngự Thiên Nhân Sư
Đều phát tâm tinh tấn dũng mãnh
Như cứu đầu cháy cầu thoát khỏi.
Siêng tu Thắng tuệ ba-la-mật
Thường ưa thân cận bậc Pháp sư
Đây là môn chân thật tối thượng
Tỳ-kheo các ông khéo tu học.

❑

PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH

QUYỂN 13

PHẨM 24: TỊNH CƯ THIÊN TỬ NÓI KỆ KHEN PHẬT (PHẦN 1)

Khi ấy, trong hội có vô số Tịnh cư Thiên tử và vô lượng chúng sinh đối với pháp Phật tâm được giác ngộ, lìa mọi nghi hoặc, sinh lòng ưa thích sâu xa, hoan hỷ phấn khởi thật chưa từng có, nhất tâm chắp tay đứng trước Đức Phật đều dùng kệ khen Phật:

Thiên tử Thiện Thí nói kệ:

Xưa Phật xả thân mạng
Đất nước và vợ con
Viên mãn hạnh thí ấy
Nên con đảnh lễ Ngài.

Thiên tử Tịnh Giới nói kệ:

Trì tịnh giới kiên cố
Lìa tất cả cấu nhiễm
Vượt qua bờ giác ngộ
Đảnh lễ Bậc đủ giới.

Thiên tử An Nhẫn nói kệ:

Phật tu mọi hạnh nhẫn
Vì người đoạn chi tiết

Không sinh tâm oán hận
Được thành Tuệ vô thượng.

Thiên tử Tinh Tấn nói kệ:

Đại hùng mãnh Thế Tôn
Bỏ gánh nặng sinh tử
Siêng tu không thoái chuyển
Mau đạt đến Bồ-đề.

Thiên tử Tĩnh Lự nói kệ:

Như Lai oai đức lớn
Thường sống trong thiền định
Không đắm trước thế gian
Ba tế đều bình đẳng.

Thiên tử Thắng Tuệ nói kệ:

Sức thắng tuệ Như Lai
Biết các hạnh chúng sinh
Như nghiệp mà thọ báo
Tùy giới thú lưu chuyển.

Thiên tử Minh Phước Nghiệp nói kệ:

Nếu tu phước nghiệp ấy
Thắng báo thường hiện tiền
Ngoài ra không ai biết
Đó là cảnh giới Phật.

Thiên tử Liễu Tội Tánh nói kệ:

Chúng sinh do hoặc nghiệp
Thường tham cầu vật ấy
Nếu liễu ngộ được tâm
Tất cả đều thông đạt.

Thiên tử Thiện Xảo Trí nói kệ:

Nếu người đối trí Phật
Khéo suy nghĩ phân biệt
Thường nhớ như vật mình
Bồ-đề rất dễ được.

Thiên tử Thiện Xả Hạnh nói kệ:

Nếu khởi các hoặc nghiệp
Nội tâm không suy nghĩ
Rõ tội tánh vốn không
Đó là người chứng pháp.

Thiên tử Biến Thú Hạnh nói kệ:

Nếu người tạo các nghiệp
Theo thiện ác lưu chuyển
Chịu quả báo tốt xấu
Phật nhãn đều thấy biết.

Thiên tử Ly Phan Duyên nói kệ:

Nếu đối với thọ báo
Biết rõ được phan duyên
Tuy sinh vào các nẻo
Thường cùng trí tùy chuyển.

Thiên tử Tùy Thuận Thiện Xảo nói kệ:

Nếu tạo ra các ác
Hoặc tu tập các thiện
Đều là do nghiệp trước
Tùy chỗ sinh thọ quả.

Thiên tử Nghiệp Thiện Xảo nói kệ:

Rõ hạnh nghiệp ba đời

Đoạn trừ không tạo mới
Ngu phu không chánh tuệ
Theo ác chịu vần xoay.

Thiên tử Quả Thiện Xảo nói kệ:

Hoặc nhân ít quả nhiều
Hoặc nhân nhiều quả ít
Không biết rõ điều đó
Là ngu si ngoại đạo.

Thiên tử Liễu Tri Nghiệp Hạnh nói kệ:

Nhân lành sinh chỗ tốt
Nghiệp ác sinh hiểm nạn
Tùy hành nghiệp chúng sinh
Như Lai đều biết rõ.

Thiên tử Kiến Pháp Lạc nói kệ:

Nếu người thọ phước báo
Mà không rõ thiện pháp
Đó là tự dối gạt
Không lâu sẽ đọa lạc.

Thiên tử Thiện Thọ Sinh nói kệ:

Nếu tạo các thắng nghiệp
Thuận sinh thọ báo ấy
Chỉ Phật mới biết đúng
Thế gian không thể hiểu.

Thiên tử Thiện Thọ Danh nói kệ:

Nếu nghiệp trải nhiều đời
Hoặc vô số ức kiếp
Lần lượt đến thân này

Thọ báo Phật đều rõ.

Thiên tử Thọ Báo Thành Thục nói kệ:

Nếu nghiệp này hòa hợp
Hữu tình ấy thọ sinh
Đều từ nhân duyên xưa
Như Lai đều hiểu rõ.

Thiên tử Căn Vị Thành Thục nói kệ:

Căn ấy chưa thành thục
Ưa làm hạnh bất thiện
Lìa xa Đấng Lưỡng Túc
Không mong cầu giải thoát.

Thiên tử Thiện Thành Thục nói kệ:

Nếu nghiệp đã thành thục
Và người chưa thành thục
Nghiệp tánh xưa nay không
Đều tùy tâm tạo ra.

Thiên tử Quyết Định Thọ nói kệ:

Chúng sinh tạo tác nghiệp
Hoặc nặng hoặc rất nhẹ
Như Lai đều chứng biết
Thọ báo không sai khác.

Thiên tử Liễu Tội Tướng nói kệ:

Nếu tạo các hạnh ác
Sẽ đọa vào đường ác
Hoặc người gặp duyên tốt
Chuyển nặng khiến chịu nhẹ.

Thiên tử Minh Nghiệp Báo nói kệ:

Tích tập các tội ác
Nhất định chịu trói buộc
Không sợ khổ vị lai
Là tà kiến ngoại đạo.

Thiên tử Thiện Tư Duy nói kệ:

Khéo lựa chọn thiện hạnh
Thiểu thiện chiêu thắng báo
Như dùng những giọt nước
Đổ xuống biển không giảm.

Thiên tử Nhập Giải Chư Pháp nói kệ:

Nếu người vĩnh viễn tận
Nghiệp hữu lậu phân biệt
Sẽ chứng quả Vô học
Là lời Như Lai dạy.

Thiên tử Chứng Phật Trí nói kệ:

Phật nhãn đều hiểu rõ
Các nghiệp quả ba đời
Chủng tập không dư lại
Kính lễ Bậc Biến Tri.

Thiên tử Nghiệp Vô Dư nói kệ:

Các hữu tình thế gian
Hoặc sinh đây chết kia
Như Lai đã dứt hẳn
Được xưng Bậc Vô Úy.

Thiên tử Ly Phan Duyên Hạnh nói kệ:

Hành nghiệp của chúng sinh
Chỉ hướng đến sinh diệt

Quả báo như mộng huyễn
Là lời Như Lai dạy.

Thiên tử Phục Chư Hoặc nói kệ:

Ngu si đắm trước dục
Như khát nước uống muối
Thế nên Điều Ngự Sư
Quán nó như việc mộng.

Thiên tử Ly Phân Biệt nói kệ:

Do lỗi lầm tham si
Khởi phân biệt chấp trước
Người trí khéo biết rõ
Trong mộng có vui gì.

Thiên tử Tức Hư Vọng nói kệ:

Trong mộng nói việc mộng
Khởi lên từ điên đảo
Như Lai đã chỉ dạy
Nên cầu pháp vắng lặng.

Thiên tử Quán Sát Lậu Tận nói kệ:

Như người ở trong mộng
Thấy trời đổ mưa to
Rõ mộng thể vốn không
Nên biết lậu không có.

Thiên tử Liễu Mộng Cảnh nói kệ:

Cảnh mộng vốn là giả
Từng thấy gì lậu ấy
Lần lượt vọng tưởng sinh
Mà hiểu được lậu ấy.

Thiên tử Đạt Chân Thường nói kệ:

Như đồng nữ thế gian
Mộng thấy sinh con trai
Sinh rồi lại chết yểu
Sao có khổ biệt ly?

Thiên tử Tầm Mộng Cảnh nói kệ:

Như người ở trong mộng
Bị người chặt đầu mình
Kia biết vốn không có
Vậy ai là người chặt?

Thiên tử Chánh Quán Sát nói kệ:

Người trí rõ các pháp
Như cảnh mộng hòa hợp
Không vui không biệt ly
Đây là nghĩa chân thắng.

Thiên tử Trí Tâm nói kệ:

Nghe chánh pháp từ Phật
Tâm rõ như hư không
Trong mộng tìm nhân mộng
Pháp tánh vốn như thật.

Thiên tử Ý Hỷ nói kệ:

Hàng trời người các ông
Thường vui trong thiền định
Biết rõ thế gian kia
Cũng như bóng trong gương.

Thiên tử Thiện Tuệ nói kệ:

Như Lai đã nói pháp

Như tiêu, sáo phát tiếng
Nhiêu ích các trời người
Nên con xưng tán lễ.

Thiên tử Liễu Huyễn Hóa nói kệ:

Người huyễn làm trò huyễn
Người ngu không thể rõ
Người trí đã biết rõ
Tất cả đều như huyễn.

Thiên tử Định Trung Biến Hóa nói kệ:

Như Lai hiện thế gian
Như trong mộng thấy huyễn
Người thông đạt lý Phật
Không nghi hoặc điều này.

Thiên tử Như Huyễn Hóa nói kệ:

Người huyễn biết pháp huyễn
Đối huyễn hay biến hiện
Do biết rõ huyễn ấy
Là thấy tánh các pháp.

Thiên tử Phân Biệt Quán Trí nói kệ:

Ngươi quán Phật thế gian
Khởi suy nghĩ phân biệt
Trong mộng thấy thân Phật
Đối với pháp nói gì.

Thiên tử Ly Tư Duy nói kệ:

Không vật không sinh tham
Do tham mà tích tụ
Không nghĩ cũng không tham

Thấy Phật cũng như thế.

Thiên tử Chánh Trí nói kệ:

Hang sâu vốn không tiếng
Cũng không người nghe tiếng
Như vậy đạt lý Phật
Đối thế gian không trước.

Thiên tử Thiện Thuyết nói kệ:

Nếu người nghe tiếng vang
Tiếng ấy không thể được
Người ngu không biết rõ
Vọng chấp cho là thật.

Thiên tử Các Các Nhập Giải nói kệ:

Các người ngu chấp trước
Không đạt pháp thắng nghĩa
Nếu người rõ pháp tánh
Mình người không nghi hoặc.

Thiên tử Cầu Lợi Ích nói kệ:

Pháp thắng nghĩa tối thượng
Bằng chư Phật không khác
Không nói cũng không nghe
Và không người lãnh ngộ.

Thiên tử Nhập Giải Pháp nói kệ:

Đoạn các cấu phiền não
Phân biệt sở phân biệt
Lìa nhiễm được thanh tịnh
Mâu-ni đã nói thế.

Thiên tử Thiện Tư Duy nói kệ:

Đối danh số các pháp
Đoạn phiền não hữu lậu
Tâm tịnh không dơ uế
Đây là chân Phật tử.

Thiên tử Vô Y Chỉ nói kệ:

Tâm bằng với hư không
Không đắm trước ba cõi
Khéo thí không mong đáp
Bậc tịch tĩnh vô úy.

Thiên tử Vô Nhiễm Ô nói kệ:

Đối dục lìa các tham
Sắc vô sắc cũng vậy
Tâm Mâu-ni bình đẳng
Như không, không chướng ngại.

Thiên tử Vô Hy Vọng nói kệ:

Đối dục không hy vọng
Sắc vô sắc cũng vậy
Lìa hòa hợp tương ưng
Quy y Vô Thượng Vương.

Thiên tử Bạt Ái Dục nói kệ:

Do đoạn ái cấu đó
Nhổ tên độc ba cõi
Kính lễ Điều Ngự Sư
Vĩnh viễn qua bờ giác.

Thiên tử Hàng Phục Ái nói kệ:

Phát tinh tấn tối thượng
Trừ tham ái thế gian

Thường khởi tâm đại Bi
Ngài là bậc cứu thế.

Thiên tử Ly Tương Ưng Ái nói kệ:

Lìa ái dục tương ưng
Không lại thọ luân hồi
Quy y Bậc Vô Thượng
Như sen vượt nước bùn.

Thiên tử Đạt Pháp Tánh nói kệ:

Quy y Bậc lìa trói
Thông đạt nghĩa thật tướng
Hiểu rõ tánh các pháp
Tâm ấy không sợ gì.

Thiên tử Siêu Dục Nê nói kệ:

Tham dục như bùn nhơ
Dũng mãnh hay thoát khỏi
Kính lễ Đấng Mâu-ni
Không sinh lại ba cõi.

Thiên tử Khí Trân Ngoạn nói kệ:

Nếu người truy tìm xa
Thì hay lìa các ác
Không tham lam trân ngọc
Tâm tịnh hơn thế nữa.

Thiên tử Ly Ưu nói kệ:

Nếu người đối cảnh dục
Tâm không sinh buông lung
Thì vượt khỏi lưới ma
Đây là bậc Đại trí.

Thiên tử Thí Vô Úy nói kệ:

Mình người tu chánh hạnh
Lìa nhiệt não lo sợ
Phật dùng vô ngại biện
Khiến chúng sinh hiểu rõ.

Thiên tử Trì Dự nói kệ:

Nếu nghe lời Phật dạy
Khéo suy nghĩ phân biệt
Người này ở thế gian.
Hay tận các gốc khổ.

Thiên tử Vô Sở Úy nói kệ:

Thích Sư Tử cứu thế
Biển trí rộng mênh mang
Quyết định rõ các pháp
Hay khởi đạo đối trị.

Thiên tử Ly Chư Bố nói kệ:

Kính lễ Thiên Trung Tôn
Vô cấu không đắm trước
Khéo nhổ tên phiền não
Lìa tất cả sợ hãi.

Thiên tử Vô Sở Trước nói kệ:

Nếu chư Thiên, Ma, Phạm
Thỉnh Phật chuyển pháp luân
Giữa đại chúng tập hội
Chỉ Phật được vô úy.

Thiên tử Sư Tử Phấn Tấn nói kệ:

Khéo nói tất cả pháp

Thành tựu Nhất thiết trí
Kính lễ Thích Sư Tử
Ba cõi không ai bằng.

Thiên tử Trừ Kinh Bố nói kệ:

Sư tử ở hang núi
Tâm không có sợ gì
Rống vang dội rừng núi
Các thú nhỏ chạy dài
Thánh chúa Thích Sư Tử
Trí tuệ khó nghĩ bàn
Diễn pháp các ma sợ
Hàng phục các ngoại đạo.

Thiên tử Hàng Phục Ma Oán nói kệ:

Như Lai chứng đắc pháp
Thế gian không ai bằng
Nên con cúi đầu lễ
Bậc Thánh hơn các Thánh.

Thiên tử Sư Tử Tuệ nói kệ:

Kính lễ Mâu-ni chúa
Đạo sư của các Thánh
Thành tựu Nhất thiết trí
Thông đạt pháp vô biên.

Thiên tử Tùy Phật Thọ Sinh nói kệ:

Như Lai chứng các pháp
Không ai có thể hỏi
Tùy chỗ Phật thọ sinh
Thỉnh tuyên nghĩa diệu pháp.

Thiên tử Trì Tạng nói kệ:

Phật trì tạng chánh pháp
Vô úy khéo tuyên nói
Hữu tình trăm ngàn ức
Đều khiến sinh giác ngộ.

Thiên tử Tùy Pháp Hành nói kệ:

Tùy pháp tu các hạnh
Hay phát tâm Bồ-đề
Dũng mãnh ở thế gian
Là trượng phu tối thượng.

Thiên tử Nhạo Pháp Lạc nói kệ:

Chúng sinh đại tâm ấy
Do nghe lời Phật dạy
Như pháp mà tu học
Được thành quả vô thượng.

Thiên tử Tịnh Tâm nói kệ:

Tiếng Phạm âm Như Lai
Nghe rồi tâm thanh tịnh
Tuy vạn loại cơ duyên
Không ai có thể hỏi.

Thiên tử Thanh Tịnh Quyến Thuộc nói kệ:

Phật ở trong nhiều kiếp
Như lý tu các hạnh
Đủ tướng đẹp sáng ngời
Được viên mãn quyến thuộc.

Thiên tử Vô Lậu Pháp nói kệ:

Như Lai tận các lậu

Rống tiếng rống Sư tử
Đối pháp vị tằng hữu
Phân biệt trừ nghi hoặc.

Thiên tử Đạt Thắng Nghĩa nói kệ:

Như Lai đạt trí lực
Rõ tự tánh các pháp
Các hàng trời và người
Không có ai bằng Phật.

Thiên tử Tận Chư Lậu nói kệ:

Đại Sa-môn tối thắng
Rốt ráo tận các lậu
Nay trong đại hội này
Không ai khởi chất vấn.

Thiên tử Thường Dũng Mãnh nói kệ:

Đại hùng đại trí lực
Thấy rõ được các pháp
Dứt sạch tận nghiệp hoặc
Đối vấn nạn không não.

Thiên tử Tịch Ý nói kệ:

Vĩnh viễn lìa lỗi tham
Sân si cũng như vậy
Không suy nghĩ ác nghiệp
Kính lễ Bậc Tịch Tĩnh.

Thiên tử Tương Ưng Hạnh nói kệ:

Quy y Thiện Thệ Sư
Dứt sạch các hoặc nghiệp
Thường tương ưng chánh hạnh

Đạt đến Nhất thiết trí.

Thiên tử Tương Ưng Trí nói kệ:

Vô biên hạnh tương ưng
Là hành xứ của Phật
Chủng hiển tập đều trừ
Được thành Nhất thiết trí.

Thiên tử Tương Ưng Tuệ nói kệ:

Phật dùng tuệ tương ưng
Làm ánh sáng thế gian
Căn bản nhân các hoặc
Rốt ráo vĩnh viễn trừ.

Thiên tử Tịch Tĩnh Thọ nói kệ:

Đoạn sạch tất cả hoặc
Thân tâm thường vắng lặng
Phật tử siêng tinh tấn
Như vậy còn sợ gì.

Thiên tử Trí Hiện Chứng nói kệ:

Phật tận các phiền não
Chủng hiện và câu sinh
Phá vô minh chúng sinh
Đại Bi không ai bằng.

Thiên tử Bạt Trừ Tùy Hoặc nói kệ:

Mâu-ni Thiên Trung Thiên
Dùng trí để giác ngộ
Đoạn tăng thượng tùy hoặc
Và trừ tập khí khác.

Thiên tử An Ẩn Trụ nói kệ:

Năng Nhân hiện thế gian
Đoạn các nhân hữu lậu
Thị hiện từ mẹ sinh
Là vì lợi hữu tình.

Thiên tử Ly Chư Nhiễm nói kệ:

Điều Ngự Thiên Nhân Sư
Lìa phiền não sợ hãi
Thiêu sạch gốc rễ khổ
Không còn chủng tử nào.

Thiên tử Trừ Hư Vọng nói kệ:

Phật dùng Nhất thiết trí
Vứt sạch cấu vô minh
Sống với hạnh thanh tịnh
Là Bậc khéo điều phục.

❑

PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH

QUYỂN 14

PHẨM 24: TỊNH CƯ THIÊN TỬ NÓI KỆ KHEN PHẬT (PHẦN 2)

Thiên tử Thiện Xưng Tán nói kệ:

Phật vượt biển ba cõi
Hóa những ai khó hóa
Thế nên đối thế gian
Được xưng Bậc Vô Úy.

Thiên tử Đạt Chân Đế nói kệ:

Thành tựu Nhất thiết trí
Diệt trừ các hoặc nghiệp
Dứt sạch không còn gì
Đó là đại tịch tĩnh.

Thiên tử Pháp Tràng nói kệ:

Dựng pháp tràng cao thẳng
Xô ngã mạn kiên cố
Sức dũng kiện vô lượng
Chỉ chánh đạo chúng sinh.

Thiên tử Pháp Hải nói kệ:

Mâu-ni nói các pháp
Là đại pháp bảo tạng
Khai đạo cho quần sinh

Khiến đến chỗ an ổn.

Thiên tử Pháp Y nói kệ:

Phật tử trụ đại pháp
Tâm ấy không nhàm chán
An nhẫn lìa sợ hãi
Rống lên tiếng sư tử.

Thiên tử Cầu Pháp Nghĩa nói kệ:

Phật tử khéo biết rõ
Nên siêng cầu chánh pháp
Nghe rồi hành như giáo
Mau được đạo Bồ-đề.

Thiên tử Khát Ngưỡng Pháp nói kệ:

Vô lượng trăm ngàn vạn
Muôn ức các hữu tình
Muốn nghe âm thanh thật
Chí vững thường tinh tấn.

Dũng Pháp Thiên tử nói kệ:

Đầy đủ đại biện tài
Loại trừ các dị luận
Ưa tu hạnh thù thắng
Được Bồ-đề tối thượng.

Thiên tử Trì Pháp nói kệ:

Phật nói pháp đệ nhất
Thậm thâm rất khó hiểu
Ấn thắng nghĩa đều không
Khiến được đạo tịch tĩnh.

Thiên tử Lạc Dũng Thí nói kệ:

Phật tử khéo hành thí
Xả bỏ thân mạng mình
Nhờ nhân duyên thế này
Được thành tối Chánh giác.

Thiên tử Ly Nhiễm Tuệ nói kệ:

Trì tịnh giới kiên cố
Tâm ấy không sợ gì
Nghe chánh pháp âm Phật
Đảnh thọ không quên mất.

Thiên tử Vô Dị Duyên nói kệ:

Thánh Chúa pháp trung vương
Khéo léo nói các pháp
Không cầu quả Nhị thừa
Siêng tu đạo Vô thượng.

Thiên tử Cận Trụ nói kệ:

Thế hùng Đấng Lưỡng Túc
Xuất hiện vì chúng sinh
Phân biệt nói ba thừa
Chỉ trí Phật rốt ráo.

Thiên tử Thành Tựu Biện Tài nói kệ:

Danh Phật khắp mười phương
Biện tài không hạn ngại
Đều dùng tâm thanh tịnh
Đối sở thuyết tùy hỷ.

Thiên tử Các Các Thành Tựu Biện Tài nói kệ:

Nếu người không biện tài
Cầu nguyện nơi Đức Phật

Nói pháp trừ sợ hãi
Người nghe không khinh chê.

Thiên tử Thường Hỷ nói kệ:

Phật tử trụ nhẫn nhục
Không sợ hãi, sân nhuế
Chí tâm cầu Bồ-đề
Thường vui không khiếp nhược.

Thiên tử Ly Nhị Thừa nói kệ:

Là trưởng tử Như Lai
Không ưa thừa thấp kém
Nếu nghe âm thanh Phật
Hướng đến đạo vô thượng.

Thiên tử Vô Năng Thắng nói kệ:

Dũng mãnh đại tinh tấn
Không sợ các phiền não
Xả Duyên giác, Thanh văn
Thệ cầu Tuệ vô thượng.

Thiên tử Tương Tục Thiện Pháp nói kệ:

Ưa tu pháp thanh tịnh
Liên tục không gián đoạn
Mâu-ni Đại Đạo Sư
Biết chỗ nương tựa ấy.

Thiên tử Thiện Thuyết Pháp nói kệ:

Nhiếp thọ chánh pháp ấy
Như Lai đã ấn khả
Trụ tinh tấn kiên cố
Như trăng tròn không giảm.

Thiên tử Thiện Pháp Tánh nói kệ:

Tự tánh pháp trong sạch
Bị khách trần che lấp
Đều do tâm ô nhiễm
Như Lai đã hiện chứng.

Thiên tử Đạt Chánh Lý nói kệ:

Pháp tánh vốn không nhiễm
Trắng đen không cùng chung
Tương ưng chánh lý này
Đức Như Lai đã nói.

Thiên tử Phân Biệt Thiện Ác nói kệ:

Tất cả pháp bất thiện
Sức thiện có thể diệt
Nếu ác pháp tăng nhiều
Sẽ tổn hại bạch nghiệp.

Thiên tử Nhập Chánh Giải nói kệ:

Do hạnh nhiễm ô ấy
Bạch pháp không tăng trưởng
Nhất định tổn hại duyên
Là lời Như Lai nói.

Thiên tử Cầu Giải Thoát nói kệ:

Sức nhiễm ô rất mạnh
Tâm không mong giải thoát
Che lấp Nhất thiết trí
Do vậy khéo lựa chọn.

Thiên tử Minh Tâm nói kệ:

Nếu tâm thoát các dục

Nghiệp ác không sinh lại
Như Lai đã chứng biết
Vì chúng sinh diễn nói.

Thiên tử Kiến Phiền Não nói kệ:

Nếu không rõ chánh pháp
Không biết hạnh nhiễm ô
Thường trái lời Phật dạy
Cách Thánh đạo càng xa.

Thiên tử Kiến Tội Hạnh nói kệ:

Nếu không tạo các ác
Thiện nghiệp càng tăng lên
Thế nên người trí ấy
Thích giải thoát an lạc.

Thiên tử Tín Lực nói kệ:

Lìa hạnh tham nhuế si
Thì vượt khỏi đường ác
Như Lai xuất thế gian
Thường răn dạy như vậy.

Thiên tử Tri Thiện Ác nói kệ:

Nếu đối pháp nhiễm tịnh
Tâm không hay phân biệt
Đức Phật nói người này
Là người thân ngu si.

Thiên tử Giải Thoát Hạnh nói kệ:

Tùy thuận lời Phật dạy
Bỏ các điều bất thiện
Người này đối Thánh đạo

Quyết định được thành tựu.

Thiên tử Giải Thoát Hiện Tiền nói kệ:

Nếu bỏ các pháp ác
Bạch nghiệp liền hiện tiền
Siêng năng tu không lùi
Ma không được tiện lợi.

Thiên tử Thuận Chánh Lý nói kệ:

Chư Phật đã nói pháp
Lợi lạc các quần sinh
Khiến lìa xa phi xứ
Không theo sự khuyến thỉnh.

Thiên tử Cát Tường Vô Úy nói kệ:

Quán bất tịnh tự tham
Là tương ưng chánh hạnh
Khi đã trừ tham rồi
Nghiệp chướng càng chuyển xa.

Thiên tử Tấn Thú Thắng Tuệ nói kệ:

Quán tâm Từ trị sân
Được giải thoát sân ấy
Nếu giải các oán sâu
Không còn sợ hãi gì.

Thiên tử Tịnh Nhãn nói kệ:

Tịnh tuệ đoạn si hoặc
Đó là pháp đối trị
Đã khiến trừ si ấy
Không theo lời người dạy.

Thiên tử Phá Nghi Hoặc nói kệ:

Trụ chánh niệm tư duy
Hay lìa các nghi hoặc
Nếu gặp thầy bạn tà
Y pháp khéo điều phục.

Thiên tử Đạt Vô Tướng nói kệ:

Như Lai nói pháp không
Nương không khéo an trụ
Đã đạt được chánh lý
Ngộ không do người khác.

Thiên tử Trừ Ngã Mạn nói kệ:

Rõ ngã, mạn tự tha
Cao ngạo do đâu có
Tương ưng cùng chánh hạnh
Thảy đều khiến trừ đoạn.

Thiên tử Tịch Ý nói kệ:

Vĩnh viễn đoạn nghi hoặc
Thâm tâm thường vắng lặng
phiền não không sinh lại
An ổn mà được độ.

Thiên tử Quán Chiếu nói kệ:

Biết rõ đạo phi đạo
Nương tịnh mà lìa nhiễm
Tùy thuận lời chư Phật
Trừ sợ được giải thoát.

Thiên tử Liễu Thế Tục nói kệ:

Thế tục chỉ giả danh
Hay khởi đạo đối trị

Nên biết Thế Tôn ấy
Cũng giả danh đặt ra.

Thiên tử Thân Oai Nghi nói kệ:

Dùng trí để dẫn đường
Thân nghiệp theo pháp hành
Lợi lạc chúng hữu tình
Đắc thành Nhất thiết trí.

Thiên tử Tịnh Thân Nghiệp nói kệ:

Thân Phật nghiệp thanh tịnh
Việc làm không lầm lỗi
Thương xót các chúng sinh
Nay con quy mạng lễ.

Thiên tử Thân Nghiệp Quyết Định nói kệ:

Thân nghiệp khéo lựa chọn
Phương tiện lợi quần sinh
Tín lễ Điều Ngự Sư
Làm ánh sáng thế gian.

Thiên tử Thiện Quán Thân nói kệ:

Khéo quán sát thân nghiệp
Đủ tướng tốt thanh tịnh
Là Trượng phu vô thượng
Hay ban tất cả vui.

Thiên tử Thành Tựu Ngữ Nghiệp nói kệ:

Xa lìa lời nói ác
Đủ công đức tốt đẹp
Trụ chánh niệm tư duy
Là điều Như Lai dạy.

Thiên tử Ứng Biện nói kệ:

Tiếng Phạm âm Như Lai
Thế gian đều tôn trọng
Khéo xét thời cơ ấy
Lời phi nghĩa không nói.

Thiên tử Thành Tựu Nghĩa Lợi nói kệ:

Xa lìa không nhiêu ích
Tương ưng cùng an lạc
Không hoại mất quả báo
Lời Phật trước đã nói.

Thiên tử Bất Tương Vi nói kệ:

Chưa từng sống tà mạng
Cầu lợi mà vọng ngữ
Phật danh tiếng to lớn
Thế gian không thể hoại.

Thiên tử Thật Ngữ nói kệ:

Phật xuất hiện thế gian
Nói ra đều chân thật
Thế nên các trời người
Đều thích nghe diệu pháp.

Thiên tử Liễu Thật Tế nói kệ:

Phật dùng lời chân thật
Được thành tối Chánh giác
Rõ các pháp duyên sinh
Là Bậc Chánh Biến Tri.

Thiên tử Siêu Duyên Sinh nói kệ:

Nếu các pháp hữu vi

Và thật tánh các pháp
Mâu-ni Pháp Trung Vương
Như lý đều thấy biết.

Thiên tử Quyết Định Hạnh nói kệ:

Đối việc làm tự tha
Nghiệp hành thân ngữ ý
Phật dùng trí thanh tịnh
Đều phân biệt diễn nói.

Thiên tử Định Ý nói kệ:

Phật dùng ý thanh tịnh
Sáu lần quán chúng sinh
Quy mạng đấng cứu thế
Đại Bi không ai bằng.

Thiên tử Thiện Tý Sát nói kệ:

Những gì Như Lai làm
Oai nghi không khuyết giảm
Bi trí thường tương ưng
Thương nhớ đến ba cõi.

Thiên tử Giác Ý nói kệ:

Nơi mà tâm Phật duyên
Thân ngữ thảy đều nhu
Ở trong các đại chúng
Chưa từng có sai lầm.

Thiên tử Minh Liễu Ý nói kệ:

Ý của Phật như đất
Đại Bi quán chúng sinh
Biết pháp tự tánh không

Phương tiện khiến khai ngộ.

Thiên tử Quá Khứ Thiện Xảo nói kệ:

Nếu người ở thuở xưa
Đã tu các hành nghiệp
Thí, giới, nhẫn, tấn, thiền
Như Lai đều hiểu rõ.

Thiên tử Quán Sát Quá Khứ nói kệ:

Xưa trồng các cội đức
Phụng thờ muôn ức Phật
Nay mãn tâm thuở đó
Đạt được quả Bồ-đề.

Thiên tử Cụ Túc Tương Ưng Hạnh nói kệ:

Phật ở vô lượng kiếp
Tùy chỗ tu thắng hạnh
Thường tương ưng chánh niệm
Không xả bỏ Bồ-đề.

Thiên tử Quán Sát Tiên Hạnh nói kệ:

Thân cận các Như Lai
Tu tập khéo thưa hỏi
Khéo trụ Tam-ma-địa
Phát sinh chủng chủng pháp.

Thiên tử Bản Hạnh Tương Ưng nói kệ:

Quá khứ chỗ chư Phật
Thỉnh hỏi hành như giáo
Đối với Tam-ma-địa
Quán sát không mệt mỏi.

Thiên tử Trí Túc Trụ nói kệ:

Sinh tử nhiều lỗi lầm
Nên làm không nên làm
Như Lai biết rõ rồi
Vì nói pháp giải thoát.

Thiên tử Quán Tiên Nghiệp Hạnh nói kệ:

Xưa cùng tạo các ác
Giống với nghiệp nhiễm ô
Hoặc ăn nuốt lẫn nhau
Hoặc cùng nhau vui chơi.

Thiên tử Liễu Tiền Tế nói kệ:

Như Lai xuất thế gian
Dùng thiền định trí lực
Biết rõ đời quá khứ
Các nẻo không có ngại.

Thiên tử Tri Hậu Tế nói kệ:

Phật biết đời vị lai
Trí tuệ không chướng ngại
Diệt đây và sinh kia
Nghiệp báo cũng như vậy.

Thiên tử Tri Hậu Tế Cảnh Giới nói kệ:

Như Lai biết đời sau
Trí lực không hạn ngại
Việc làm của chúng sinh
Tùy nghiệp chịu báo ấy.

Thiên tử Ly Luân Hồi nói kệ:

Như Lai đại dũng mãnh
Thành tựu tuệ vô thượng

Không đắm trước ba cõi
Trụ cảnh giới tối thắng.

Thiên tử Liễu Thế Tục nói kệ:

Chỗ chúng sinh quy thú
Khởi lên vô lượng tưởng
Chỉ là tự giả danh
Chính là Như Lai nói.

Thiên tử Quán Hiện Tại nói kệ:

Đấng dũng mãnh hiện tại
Trí lực không thể hoại
Hà sa các cõi Phật
Phân biệt không hạn ngại.

Thiên tử Trụ Vô Úy nói kệ:

Thánh chúa Pháp Trung Vương
Chiếu ba đời bình đẳng
Các pháp không tự tánh
Người ngu không thể hiểu.

Thiên tử Trí Vô Trước nói kệ:

Như Lai khéo điều phục
Ba đời không chỗ trụ
Do pháp lìa tự tánh
Tất cả không được gì.

Thiên tử Minh Tam Thế Tuệ nói kệ:

Rõ quá vị không thể
Uẩn khởi chợt quy diệt
Tướng luân hồi như vậy
Mâu-ni đã nói thế.

Thiên tử Ý Vô Trước nói kệ:

Các pháp đều huyễn hóa
Như sóng nắng tiếng vang
Hữu tình và thế gian
Tự tánh không chân thật.

Thiên tử Hỷ Tam Thế nói kệ:

Như Lai tuệ vô song
Hay hiểu rõ ba đời
Các căn tự tánh không
Tất cả đều như huyễn.

Thiên tử Lạc Dục Hạnh nói kệ:

Như Lai ở giữa đêm
Thị hiện thành Chánh giác
Phát siêng năng ham muốn
Chưa từng có thoái giảm.

Thiên tử Phát Khởi Lạc Dục nói kệ:

Quang minh Phật ở đời
Tinh tấn không tập diệt
Do đại dũng mãnh ấy
Siêu vượt thành Chánh giác.

Thiên tử Siêu Dục Tưởng nói kệ:

Phật xuất hiện thế gian
Thật dũng mãnh tinh tấn
Thoát khỏi bùn đục nhơ
Như sen không dính nước.

Thiên tử Lạc Dục Giải Thoát nói kệ:

Như Lai hiện thế gian

Nói pháp giới bình đẳng
Chỉ một không hai tướng
Nên con xưng tán lễ.

Thiên tử Phát Khởi Tinh Tấn nói kệ:

Như Lai oai đức lớn
Hay cảnh giác quần sinh
Siêng tu không biếng nhác
Thiên ma không thể hoại.

Thiên tử Cụ Chánh Niệm nói kệ:

Dù Phật ở nơi nào
Thường khởi tâm chánh niệm
Thế nên thành đạo rồi
Đạt được niệm không giảm.

Thiên tử Trụ Đẳng Dẫn nói kệ:

Như Lai thường tại định
Biết tánh dục chúng sinh
Tùy theo sự tu hành
Mà vì nói các pháp.

Thiên tử Tôn Trọng Chánh Trí nói kệ:

Như Lai biển trí lớn
Không hạn lượng ngằn mé
Trải qua trăm ngàn kiếp
Nói ra cũng không hết.

Thiên tử Lạc Giải Thoát nói kệ:

Trượng phu không ai bằng
Ưa giải thoát tối thượng
Do vì chứng giải thoát

Không đắm trước ba cõi.

Thiên tử Tương Ưng Giải Thoát nói kệ:

Mâu-ni Đại Thánh chúa
Đủ giải thoát tri kiến
Độ chúng sinh vô tận
Chân trí không có giảm.

Thiên tử Quán Vãng Hạnh nói kệ:

Xưa ở Phật Nhiên Đăng
Đạt thắng nghĩa pháp hạnh
Siêng tu không thoái chuyển
Chứng được đại Bồ-đề.

Thiên tử Thậm Thậm Hạnh nói kệ:

Phật đã lìa các ác
Không như hữu tình khác
Biết pháp tự tánh không
Đối ba tế không ngại.

Thiên tử Quảng Tuệ nói kệ:

Phật đối Nhất thiết trí
Tâm không sinh si hoặc
Chánh niệm thường hiện tiền
Như cầm bát dầu đầy.

Thiên tử Vô Tán Loạn nói kệ:

Tâm Phật thường vắng lặng
Chưa từng có tán loạn
Pháp tánh vốn không nhiễm
Chúng sinh không thể hiểu.

Thiên tử An Trụ Trí nói kệ:

Pháp bất cộng Như Lai
Thậm thâm khó nghĩ bàn
Đối tất cả chúng sinh
Chưa từng không chọn bỏ.

Thiên tử Siêu Chư Hữu nói kệ:

Phật là Thiên Trung Tiên
Ba cõi không ai bằng
Thông đạt tất cả pháp
Thắng trí không ai hơn.

Thiên tử Kiên Cố Bất Thoái nói kệ:

Bậc kiên dũng tối thắng
Đối pháp không sợ gì
Giác ngộ các hữu tình
Tâm ấy đều bình đẳng.

❑

PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH

QUYỂN 15

PHẨM 25: THỌ KÝ NGOẠI ĐẠO BÀ-LA-MÔN

Lúc đó, trong hội có ngoại đạo Bà-la-môn tên là Bát-rị-một-la-nhạ-ca cùng với quyến thuộc sáu vạn người, thấy các A-tu-la vương, La-hầu-la vương, các đại Long vương, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... và An lạc thiên, Tứ thiên vương thiên, Tam thập tam thiên, Biến tịnh thiên, Quảng quả thiên phát tâm cúng dường rồi, được Phật thọ ký và nghe các Thiên tử Tịnh cư dùng lời hay nói kệ khen Phật, hoan hỷ phấn khởi thật chưa từng có.

Lúc đó, ngoại đạo từ chỗ ngồi đứng dậy chắp tay hướng lên Đức Phật thưa:

– Con nghe Đức Cù-đàm nói pháp vô ngã tâm không ham thích, trái lại sinh nghi hoặc, không thích trụ xứ, không thích xuất gia.

Thưa Sa-môn Cù-đàm! Nếu nói vô ngã thì cớ gì thân này từ nhân duyên sinh? Con thấy thần thông sắc tướng của Cù-đàm thật là đệ nhất trong hàng trời người, thành tựu đầy đủ oai đức rộng lớn, khiến cho những người thấy đều sinh hoan hỷ, lại

thường vì các Thiên tử Quảng quả nói tất cả pháp tức là Như Lai. Như vậy thì tại sao nói là vô ngã?

Thưa Sa-môn Cù-đàm! Xin vì chúng hội phân biệt như thật, con xin lắng nghe và ghi nhận; chỉ có Đức Như Lai mới có khả năng biết được tâm người khác và làm cho con được hiểu rõ, đoạn trừ lưới nghi.

Đức Phật khen:

– Hay thay ngoại đạo! Giả sử ông có đưa ra trăm ngàn vấn nạn ta đều có thể giải đáp không có khó gì. Nay ta hỏi lại ông tùy ý ông trả lời.

– Này ngoại đạo! Tại sao lúc đầu hữu tình kết sinh vào thai mẹ ông có biết không?

Ngoại đạo thưa:

– Việc đó con cho rằng có ba nguyên nhân. Một là cha, hai là mẹ, ba là hòa hợp thì mới thành thai.

Đức Phật hỏi ngoại đạo:

– Thai ấy là từ lòng tham của mẹ khởi lên ư?

Ngoại đạo thưa:

– Không phải thế.

Đức Phật hỏi ngoại đạo:

– Thai ấy là từ sự suy nghĩ của mẹ khởi lên ư?

Ngoại đạo thưa:

– Không phải thế.

Đức Phật hỏi ngoại đạo:

– Thai ấy là từ trên trời đọa xuống vào thai mẹ

ư?

Ngoại đạo thưa:

– Con không biết.

Đức Phật hỏi:

– Này ngoại đạo! Thai ấy là từ loài người đọa vào thai mẹ ư?

Ngoại đạo thưa:

– Con không biết.

Đức Phật hỏi:

– Này ngoại đạo! Thai ấy là từ A-tu-la, địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ mà đọa vào thai mẹ ư?

Ngoại đạo thưa:

– Con không biết.

Đức Phật hỏi:

– Này ngoại đạo! Ý ông nghĩ sao? Thai ấy là từ sắc sinh vào thai mẹ ư?

Ngoại đạo thưa:

– Con không biết.

Đức Phật hỏi ngoại đạo:

– Ý ông nghĩ sao? Thai ấy là từ thọ, tưởng, hành, thức sinh vào thai mẹ ư?

Ngoại đạo thưa:

– Con không biết.

Nói vậy rồi, Đức Phật liền bảo ngoại đạo:

– Này ngoại đạo! Pháp này rất là vi tế khó biết, điều đó chẳng phải là điều mà ông có thể luận nghị,

đo lường và hiểu được; chỉ có người đầy đủ chánh kiến, chuyên tâm tu học đối với lý thú này mới có thể biết rõ. Ví như có người bị đau mắt, được gặp thầy thuốc giỏi chữa lành mắt ấy, nhờ đó mà thấy lại được các sắc.

Này ngoại đạo! Nếu hay thân cận các Thiện tri thức thì được tuệ nhãn thanh tịnh. Nhờ Tuệ nhãn đó mà thấy được pháp thậm thâm. Nếu không đầy đủ năm Căn là tín mà hiểu rõ pháp thậm thâm thì không thể có điều đó. Thế nên, ngoại đạo các ông thuở xưa đã từng ở trong nhiều kiếp sinh tử, bị các tà luận làm cuồng hoặc, khởi lên dị kiến, chấp chặt không xả; đối với phi pháp ấy lại cho là chánh pháp, sau đó, tùy theo sự thích ứng y vào pháp tam thừa dần dần tu tập hướng đến xuất ly, hoặc chứng được Niết-bàn Thanh văn, hoặc chứng được Niết-bàn Độc giác, hoặc chứng được Niết-bàn Vô thượng, rốt ráo an vui. Không giải thoát lại cho là giải thoát, đối với không xuất ly mà cho là xuất ly, thầy của các ông đã tự hoại rồi lại hại luôn cả các ông.

Này ngoại đạo! Ví như có người mù dắt dẫn các người mù. Nên biết, số người này nhất định rơi vào hiểm nạn. Như vậy Sa-môn, Bà-la-môn thật không phải là tiên giác mà tự xưng là tiên giác, tự ở chỗ chẳng phải đạo mà cho là chánh đạo, tự chưa điều phục mà cho là đã điều phục, tự sống trong tà niệm mà cho là chánh niệm, tự chưa cứu độ mà cho là

có thể cứu độ, tự không biết đạo xuất ly mà cho là ta có thể biết đạo xuất ly.

Này ngoại đạo! Như người chăn bò, dắt bò qua sông mà không biết được chỗ nước cạn, lầm vào chỗ nước xoáy mạnh, bò ấy xoay tròn theo dòng nước xoáy, chưa đến bờ bên kia mà đã bị nhận chìm khốn ách không ai cứu. Vì sao? Vì người chăn bò không biết hướng dẫn.

Này ngoại đạo! Như bọn các người thật chẳng phải là đạo sư mà cho là đạo sư, khiến những người chịu giáo hóa trở lại chịu khổ ách cũng như vậy.

Này ngoại đạo! Ta xưng Đạo Sư thật khéo điều phục, khiến ở trong chánh pháp quyết định được an ổn. Ta là Chánh giác biết rõ như thật khiến các hữu tình được giác ngộ chân thật. Ta thường chánh niệm nhớ nghĩ thọ trì không quên, cũng khiến chúng sinh lìa các tán loạn. Ta đã xuất ly vĩnh viễn, thoát khỏi luân hồi, khiến người được giáo hóa tận các gốc khổ. Ta chỉ dạy chánh đạo quyết định không khác, khiến người được giáo hóa đến bờ giác ngộ.

Này ngoại đạo! Nay ông muốn cầu pháp giải thoát thì nên khởi lòng ham muốn thanh tịnh nhất tâm tôn trọng, siêng năng tu học, trước chưa được nghe pháp yếu xuất ly thì nên sinh lòng tin thanh tịnh, khiến ngươi được hiểu. Các tông phái luận nghị của các ông đã học thì nay nên xả bỏ không

nên tìm cầu, chánh pháp tạng trước nay chưa được thì nay khiến ngươi ngộ nhập thông đạt không ngại.

Này ngoại đạo! Ở trong pháp của ta có ba thứ hòa hợp tương ưng thì mới được vào thai. Cha làm cái nhân nghiệp trước đời quá khứ. Mẹ làm duyên nghiệp trước đời quá khứ. Trước hết là kết sinh Yết-la-lam, nghiệp chiêu thức ấy gá vào thai mẹ, nghiệp này thành thục nên thọ sinh vào nơi ấy. Như thành Tầm hương tùy theo tâm mà hiện. Thức nương vào thai dần dần lớn lên. Thí như các cây thuốc đều nương vào đại địa mà phát triển.

Này ngoại đạo! Thức kia vào thai mẹ rồi dần dần thành tựu thân chi đầy đủ, cho đến kỳ sinh sản thân hình hiển hiện, nhân duyên hòa hợp liên tục không gián đoạn.

Này ngoại đạo! Trong thai trước hết là kết sinh phần vị sai khác, chỉ trừ Như Lai đầy đủ Nhất thiết trí hiệu Chánh Biến Tri thông đạt chân thật, còn những người ngu vô tri không thể hiểu nổi.

Này ngoại đạo! Nếu như hữu tình từ địa ngục được sinh vào cõi người, nhập vào thai mẹ, sinh ra thế gian sẽ có các tướng này: Tiếng nói khàn khàn không rõ ràng, nếu có nói ra điều gì người ta không tin dùng, việc làm thì hấp tấp vội vàng lo sợ và mau quên mất, tâm luôn sợ hãi, lông trên thân thì rung động, trong mộng thì thấy lửa dữ thiêu đốt, búa

chém, vạc nước sôi phun lên, lúc đó chạy trốn ngục tốt La-sát cầm gậy rượt theo, hoặc thấy bị trói vào trụ cột dùng gậy đánh đập mong thoát không được, hoặc thấy voi say, rắn độc đuổi mổ dày xéo ngang dọc không biết chạy phương nào, bị người khinh chê coi mình như giặc.

Này ngoại đạo! Đó là từ địa ngục được thoát sinh còn sót lại những tập nghiệp như vậy. Người trí biết rõ, người ngu không thể hiểu.

Này ngoại đạo! Nếu hữu tình ấy từ loài súc sinh sinh vào loài người, vào trong thai mẹ rồi sinh ra thế gian sẽ có những tướng như vầy: Làm người đần độn, biếng nhác ưa ngủ, thích ăn bùn đất, gặm nhắm cỏ cây và luôn làm bạn với người ngu, thường ở những nơi đen tối và bùn nhơ, hoặc ngồi hoặc đứng tay chân luôn đào bới đất, đầu thì hôi thối ruồi lăn bu ăn, lanh chanh lóc chóc không khi nào yên, thường khổ đói khát, hoặc được thức ăn dơ bất tịnh liền sinh vui thích cho là đầy đủ, những gì được nghe thấy phần nhiều là bị dối trá hư thuyết, hoặc ở trong mộng thấy thân đọa vào chỗ hôi thối, hoặc ở đồng hoang ăn cỏ uống nước; hoặc mộng thấy ở trong hang núi rừng rú bị trăn lớn quấn vào mình, chịu mọi sợ hãi không ai cứu hộ.

Này ngoại đạo! Đó là từ súc sinh sinh ra còn có các tập nghiệp sót lại như vậy, dù có trải qua một kiếp cũng không nói hết. Người trí biết rõ, người ngu không thể hiểu nổi.

Này ngoại đạo! Nếu hữu tình ấy từ ngạ quỷ sinh vào loài người, vào trong thai mẹ sinh ra thế gian sẽ có các tướng như vầy: Tóc thì vàng đỏ, mắt thì giận dữ ngó thẳng, thường bị đói khát làm khổ, tánh chỉ xan tham tật đố, tâm ưa tài lợi không bao giờ biết đủ, nếu thấy của cải người khác liền khởi tưởng về cho mình, đối với vật tốt của người khác lại muốn trộm lấy, ăn thức ăn thừa thải bất tịnh mà không biết xấu hổ, thấy người khác có vườn rừng hoa quả thì muốn hái trộm và phá hoại.

Này ngoại đạo! Đó là từ ngạ quỷ sinh ra còn có các tập nghiệp như vậy. Người trí biết rõ, người ngu không thể hiểu nổi.

Này ngoại đạo! Nếu hữu tình từ Tu-la sinh vào loài người, vào trong thai mẹ rồi sinh ra thế gian sẽ có các tướng như vầy: Tâm luôn giận dữ ngã mạn cống cao, ưa tranh đấu kết oán không thôi, khỏe mạnh nhiều sức lực, rất thích chiến đấu, cậy vào mồm mép lăng miệt người khác, cũng có trí lực và vô minh lực, công phá luận của người khác để tự nuôi sống.

Này ngoại đạo! Đó là Tu-la sinh ra còn có các tập nghiệp như vậy. Người trí biết rõ, người ngu không thể hiểu nổi.

Này ngoại đạo! Nếu hữu tình ấy từ loài người sinh vào cõi người, vào trong thai mẹ sinh ra thế gian sẽ có các tướng như vầy: Người này chất trực

thích thân cận người hiền thiện, tránh xa người ác, đốc tín thủ tiết, luôn nghĩ đến danh tốt, tánh thích công xảo, luôn biết hổ thẹn, ưa làm việc bố thí, đối với người tốt tâm không trái nghịch, trước quán sát rồi sau mới làm, lời nói không sai lầm, có khả năng biện luận hợp với căn cơ, có thể làm sứ mạng, nếu có dạy gì thì nhớ mãi không quên, đối với xứ phi xứ đều có thể lựa chọn.

Này ngoại đạo! Đây là người từ loài người sinh ra còn có những tập nghiệp như vậy. Người trí biết rõ, người ngu không thể hiểu nổi.

Lại nữa, này ngoại đạo! Nếu hữu tình ấy từ Thiên giới sinh vào loài người, vào trong thai mẹ sinh ra thế gian sẽ có các tướng như vầy: Làm người đoan chánh, tốt đẹp thanh khiết trong sạch, thích mang tràng hoa, xông hương, xoa hương, tắm rửa thân thể, chán ghét trần cấu, đối với năm dục ca múa âm nhạc, chỉ chọn thượng diệu không có dâm dục, thường cùng giao hảo ước hẹn với người thiện, ưa lên lầu gác hoa lệ, tánh luôn từ nhẫn làm cho người ưa thích, thường dùng thượng phục anh lạc để trang nghiêm thân thể, đến đi trong oai nghi, tâm không biếng nhác.

Này ngoại đạo! Đây là từ Thiên giới sinh ra có những tập nghiệp như vậy. Người trí biết rõ, người ngu không hiểu nổi.

Này ngoại đạo! Nếu thiện nam, thiện nữ đối với

Thiện tri thức thân cận cung kính lễ bái cúng dường, ưa nghe chánh pháp, tác ý đúng lý, liền được siêu thoát, như vừa rồi đã nói các sắc tướng ác.

Ngoại đạo nên biết! Nếu hữu tình từ địa ngục sinh vào nhân gian, do nhân đời trước tạo nghiệp sân, tổn hại hữu tình, đọa vào địa ngục chịu các khổ não. Nay được làm người còn ôm giữ sân hận não hại, gặp Thiện tri thức vì nói thiện pháp đối trị tương ưng, khiến khởi tâm Từ, dần dần tu tập Trì giới ba-la-mật.

Ngoại đạo nên biết! Nếu hữu tình từ súc sinh sinh vào nhân gian, do nhân duyên đó đời trước tích tập ngu si, tạo tác vô số hạnh bất tịnh. Nay được làm thân người nhưng còn nhiều dâm dật, gặp Thiện tri thức vì nói mười hai duyên sinh quán hạnh đối trị vô minh, khiến sinh giác ngộ phát sinh tuệ thanh tịnh, dần dần tu tập Bố Bát-nhã ba-la-mật đa.

Ngoại đạo nên biết! Nếu hữu tình từ ngạ quỷ sinh vào nhân gian, do nhân duyên đời trước đã tạo tham lam tật đố, cho đến khi lớn lên vẫn luôn tạo tác không có gián đoạn. Nay được thân người, tánh còn nhiều thô bỉ xan lận, gặp được Thiện tri thức vì nói pháp bố thí tương ưng với thiện pháp đối trị xan tham, dần dần khiến tu tập Thí ba-la-mật đa.

Ngoại đạo nên biết! Nếu hữu tình từ A-tu-la

sinh vào nhân gian thì trước hết phải tạo phước hạnh rộng lớn, thường sinh ngã mạn lăng mạ Mục-kiền-liên khác. Nay được sinh vào loài người tánh nhiều cao ngạo, gặp Thiện tri thức vì nói lục xứ và pháp môn không đối trị ngã mạn, dần dần tu tập Nhẫn nhục ba-la-mật.

Ngoại đạo nên biết! Nếu hữu tình từ loài người sinh vào nhân gian, do trước quen tu mười nghiệp thiện, thích gần thiện hữu, cùng ở với nhau nhu hòa, quán sát chánh lý, ngộ pháp vô thường, chán khổ sinh tử, thích vui chân thường, dần dần tu tập sáu Ba-la-mật hay phát đạo tâm Vô thượng Bồ-đề, sẽ được Nhất thiết chủng trí của Như Lai.

Ngoại đạo nên biết! Nếu hữu tình từ chư thiên sinh vào nhân gian, thân đời trước của người này đã tu thí giới, không thể quên tướng, đều mong quả báo, nhờ duyên đó cho nên được sinh lên trời hưởng thọ nhiều thú vui, mạng chung sinh vào nhân gian, nhờ phước tuệ đời trước, nhớ lại nghiệp đời trước của mình nhất định là từ cõi trời đọa xuống, đối với thân này gia công siêng năng tinh tấn, siêng làm việc bố thí nhưng không mong đáp lại. Nếu người trụ vào tướng thì đó là lỗi lầm, nên trụ vô tướng được phước vô lượng, khuyến khích tu tịnh giới không mong cầu báo đáp. Nếu người chấp tướng thì là cấu bẩn, phải nên thuần tịnh lìa các nhiễm ô. Trì giới như vậy được phước vô lượng đối với Phật Bồ-đề không còn thoái chuyển.

Lại nữa, này ngoại đạo! Hữu tình từ địa ngục sinh lên cõi người, người này phải nên gần Thiện tri thức, ưa nghe ba đời chư Phật nói pháp, trụ A-lan-nhã, chuyên tu phạm hạnh, siêng năng học tập, tâm không mệt mỏi, giỏi về vấn nạn, phân biệt nghĩa thú, rõ được tất cả pháp không có tự tánh. Do hiểu được pháp cho nên thích nói cho người khác, hoặc ở trong làng xóm thành ấp hóa các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, các Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di... giảng nói chánh pháp, hay khiến cho mình và người đoạn ác tu thiện, dần dần tu tập được đạo vô thượng.

Lại nữa, này ngoại đạo! Hữu tình thoát khỏi thân súc sinh sinh vào cõi người, người này nên thân cận bạn lành duyên tốt, được nghe chánh pháp, xả trừ ngu si. Nhờ sức thiện hữu đa văn tu tập, quán các pháp không lìa mọi trói buộc, nhưng đối với tự thân khởi tưởng không phải có, ở trong đại chúng tâm không sợ gì, tự nhiên chứng đắc pháp tánh bình đẳng, hiểu rõ tất cả pháp vốn không có tự tánh, mau chóng đạt được Nhất thiết chủng trí.

Lại nữa, này ngoại đạo! Hữu tình từ ngạ quỷ thoát sinh vào cõi người, người này phải nương tựa thiện hữu tri thức, trước hết tập bố thí trừ xan tham ấy. Do hành thí cho nên phát sinh thiện tuệ, ưa cầu xuất ly, tu hạnh thanh tịnh; đối với việc bố thí không có chấp trước, biết rõ các pháp ba đời bình đẳng, chỉ có một tướng đó là vô tướng, lần lần tu

tập được Nhất thiết trí.

Lại nữa, này ngoại đạo! Hữu tình từ Tu-la sinh cõi người, trước nên phát tâm nương tựa Thiện tri thức, phải tích cực chiến đấu với ma phiền não. Phiền não ma là ngã mạn phải nên suy nghĩ. "Thế nào là mạn? Ai khởi lên mạn này? Ai chịu mạn này? Cũng không thấy có người xả cái mạn này". Tác ý như vậy, suy nghĩ quán sát, rõ được tướng ngã mạn không thể được, tự lừa dối thân mình, đều không có thật tánh. Nếu hiểu như vậy thì mới có thể thông đạt các pháp là vô tánh. Nếu tự tánh của pháp không có thì đó không phải là vật. Nếu không phải là vật thì không thể thành tựu. Nếu không thành tựu thì không sinh diệt. Nếu không sinh diệt thì không thể phân biệt. Nếu không phân biệt thì không có quá khứ, vị lai và hiện tại. Nếu ba đời không thể được thì nên biết pháp ấy không thể phá hoại.

Này ngoại đạo! Pháp tánh như vậy không biến không đổi, thể tức là chân như, là Như Lai. Nên biết, ngã tướng thật không thể được. Do vì khởi lên ngã mạn nên sinh vào A-tu-la, hoặc người, hoặc trời, lưu chuyển các nẻo. Thế nên quán sát tướng của ngã mạn vốn không có thể tánh, tự tha bình đẳng, đoạn trừ tập nghiệp còn lại, tâm được thanh tịnh.

Này ngoại đạo! Đây gọi là lìa bỏ ngã mạn phương tiện thiện xảo Ba-la-mật đa. Ngươi đối với

pháp này phải siêng năng tu tập.

Lúc đó, trong hội sáu vạn ngoại nghe nói pháp này được Nhẫn vô sinh, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ sát chân Đức Phật, nhất tâm chắp tay nói kệ khen Phật:

Trí lực Như Lai không ai bằng
Hiểu rõ hành nghiệp của chúng sinh
Cũng biết chỗ quy thú các pháp
Như xem trái Am-la trong tay.
Quán các ác nghiệp ở thế gian
Cũng như mây mù che hư không
Người ngu không rõ bị trầm luân
Cũng như người mù mất đường ngay.
Có thuyết thế gian là vô thường
Hoặc nói thế gian không vô thường
Hoặc nói phi thường, phi không thường
Ví như voi say bị trói buộc.
Có thuyết thế gian không có biên
Hoặc nói thế gian là có biên
Lại nói phi biên, phi vô biên
Như loài phi cầm nhốt vào lồng.
Có thuyết chấp thân này là ngã
Hoặc nói lìa thân riêng có ngã
Đó đều là vọng kiêu mê hoặc
Như thú mắc lưới tâm sầu não.
Có thuyết Đại tự tại thiên hóa
Cũng nói không phải nhân sinh ra
Như vậy ác kiến che hữu tình

Như mây che trăng in bóng nước.
Cũng như chim bị nhốt trong lồng
Mắt nhìn lồng cố muốn thoát ra
Ngoại đạo nên biết người ngu si
Họ không giải thoát cũng như vậy.
Có người quy y Đại Phạm thiên
Na-la-diên thiên, Đa Văn thiên
Như người trong tối bị giặc chiếm
Họ không giải thoát sinh sợ hãi.
Ngoại đạo ngu phu trước tà kiến
Tâm cầu xuất ly không chỗ nương
Như người bị trói tống vào ngục
Như kẻ thiếu thốn đi xin ăn.
Nếu hay bỏ tà tu chánh hạnh
Như Lai khởi Từ tâm với họ
Mau khiến thoát khỏi cảnh luân hồi
Như vua tha thứ các lỗi lầm.
Như Lai tu đủ các khổ hạnh
Mới chứng Phật Bồ-đề tối thượng
Vì độ người ngu si tà kiến
Thảy đều giải thoát trói vô minh.
Nhân Trung Sư Tử Đấng Lưỡng Túc
Ở trong các pháp được tự tại
Thương kẻ trầm luân trong biển khổ
Dùng sức phương tiện mà cứu vớt.
Nếu mong Như Lai đại trí lực
Tiêu trừ hết thảy bọn ma oán
Con nguyện sẽ được như Thế Tôn

Rống tiếng Sư tử trong đại chúng.
Như Lai chấn động ba ngàn cõi
Phóng vô lượng quang chiếu tất cả
Thành thục tất cả các hữu tình
Cúi xin thọ ký quả Bồ-đề.

Biết được tâm tin hiểu của các ngoại đạo, Đức Thế Tôn liền từ trong miệng phóng tịnh quang. Lúc đó, Tôn giả Mã Thắng dùng kệ thưa hỏi:

Oai đức Như Lai không ai bằng
Khiến các ngoại đạo sinh lòng tin
Nay đối trời người và đại chúng
Phóng ánh sáng lớn khó nghĩ bàn.
Thấy Phật phóng tịnh quang từ miệng
Cũng như mặt trăng tròn mùa thu
Các hàng trời người đều nghi hoặc
Nguyện nghe nhân duyên Phật phóng quang.
Người nào khởi cúng dường Đức Phật
Người nào xưng tán tâm Như Lai
Người nào trụ trong công đức Phật
Cảm được Như Lai hiện điềm này.
Ngoại đạo nay nghe Phật thọ ký
Tất cả chúng sinh cũng phát tâm
Như Lai xuất hiện ở thế gian
Vì nhiếp thọ họ khiến nhiếp phục.
Hay thay, Mâu-ni Đại Thánh chúa
Đoạn trừ tất cả các nghi hoặc
Nay chúng hội này đều muốn nghe

Đối với pháp Phật sinh vui thích.
Vì Tỳ-kheo Mã Thắng, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:
Tỳ-kheo Mã Thắng ông nên biết
Nay đã đúng lúc hỏi lời này
Vì muốn lợi lạc các hữu tình
Thỉnh hỏi Như Lai việc phóng quang.
Nay ta vì ông phân biệt nói
Hãy nên lắng nghe chớ nghĩ gì
Việc Như Lai làm đều có nhân
Tuyên sinh vui thích trụ chánh niệm.
Các ngoại đạo này thảy đều phục
Xả bỏ tà kiến được chánh kiến
Do nhập chánh pháp khởi đối trị
Nên hay an trụ đạo Bồ-đề.
Rõ biết pháp vô cấu tịch tĩnh
Đối với kiến thủ tâm nhàm chán
Nghe được lời thọ ký của Phật
Quyết định tự biết sẽ thành Phật.
Thuở xưa đã từng tu chánh hạnh
Được gặp hai mươi ức Đức Phật
Phụng thờ cúng dường không mệt mỏi
Vì muốn cầu Vô thượng Bồ-đề.
Luôn hành tuệ thí tâm không xan
Kiên trì tịnh giới tu nhẫn lực
Siêng năng tu tập môn Tổng trì
Nương Tam-ma-địa phát tịnh tuệ.
Đầy đủ Lục độ các công đức

Niệm niệm tăng tiến không thoái chuyển
Bẻ gảy dị luận bỏ tông tà
Trăm ngàn vấn nạn khéo phân biệt.
Do xưa thân cận ác tri thức
Nương vào những kẻ tà dị kiến
Được gặp Như Lai Đại Đạo Sư
Buông bỏ những hạnh tu tà giáo.
Ở vào vị lai kiếp Tinh tú
Đều sẽ thành Phật đồng một hiệu
Mỗi mỗi xuất hiện ở thế gian
Hiệu là Phổ Kiến Thắng Danh Xưng.
Quốc độ Phật ấy rất nghiêm tịnh
Trang nghiêm bằng các loại trân báu
Các chúng sinh lìa bỏ tà kiến
Y lời Phật dạy sinh tuệ sáng.
Cõi đó không có ba đường ác
Và không có tám nạn bức não
Thọ mạng chư Phật rất lâu dài
Ngang bằng tám vạn bốn ngàn năm.
Nếu người nghe danh hiệu Phật này
Xa lìa vĩnh viễn mọi tham dục
Người nữ được chuyển thành nam tử
Công đức nhờ nghe danh hiệu Phật.
Như Lai khéo phục các ma oán
Thọ ký ngoại đạo được thành Phật
Nghe rồi đều sinh tâm hoan hỷ
Đều sẽ thành tựu Nhất thiết trí.

❑

PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH

QUYỂN 16

PHẨM 26: SỰ SAI KHÁC CỦA LỤC GIỚI (PHẦN 1)

Lúc đó, vua Tịnh Phạn và các người hầu quyến thuộc thấy các A-tu-la vương cho đến ngoại đạo Bà-la-môn đều mong Phật thọ ký, phát tâm hy hữu khen chưa từng có. Tiếng nói của Đức Thế Tôn hay vi diệu thông suốt, tất cả người thế gian nghe đều sinh vui thích, lúc ấy vua Tịnh Phạn mới thấy Như Lai, vì thương mến nên tình ý ân cần.

Biết được tâm niệm của phụ vương, Thế Tôn bảo rằng:

– Này Đại vương! Những lời thuyết pháp của ta đầu, giữa, cuối đều thiện; nghĩa ấy vi diệu thanh tịnh nhất tướng, phạm hạnh viên mãn. Nay đến lúc nói về sự phân biệt phần vị pháp môn sai khác của lục giới, Đại vương nên lắng nghe khéo suy nghĩ điều đó.

Vua Tịnh Phạn khen Đức Phật:

– Hay thay, thưa Thế Tôn! Rất muốn được nghe. Thế Tôn nên vì con mà tuyên nói, con luôn nhớ nghĩ và thọ trì tin theo.

Đức Phật bảo Đại vương:

– Này Đại vương! Như vậy sáu giới, sáu xứ, mười tám ý sở từ sát là Bổ-lỗ-sa nhờ duyên mà được sinh.

Thế nào là sáu giới? Là địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới và thức giới.

Thế nào là sáu xúc xứ? Là nhãn xúc xứ mới thấy được sắc. Nhĩ xúc xứ mới nghe được tiếng. Tỷ xúc xứ mới ngửi được mùi hương. Thiệt xúc xứ mới nếm được vị. Thân xúc xứ mới biết cảm giác. Ý xúc xứ mới biết được pháp.

Thế nào là mười tám ý sở từ sát? Đó là mắt thấy sắc rồi hoặc sinh vui thích, hoặc sinh lo buồn, hoặc trụ vào xả. Như vậy sáu căn mỗi mỗi duyên vào đối tượng hoặc vui hoặc buồn hoặc trụ vào xả. Đó gọi là mười tám ý sở từ sát.

Này Đại vương! Thế nào là địa giới bên trong? Là trong thân sinh ra thô rít, tóc, long, móng, răng, da, thịt, gân, xương. Nếu địa giới bên trong không sinh cũng không có diệt thì không có tập hạnh.

Này Đại vương! Nếu trong tâm người nữ, suy nghĩ Bố-lỗ-sa ấy thì Bố-lỗ-sa ấy cũng sinh yêu thích. Do cả hai hòa hợp nên sinh Yết-la-lam.

Lại nữa, nếu suy nghĩ hóa hợp tương tự mà được sinh thì không có điều đó. Hoặc là cùng hai người cũng không có điều đó. Hai Bổ-lỗ-sa cũng

không có điều đó. Nếu mỗi mỗi suy nghĩ mà được sinh thì cũng không có điều đó, tự thể không thật, chẳng phải tương ưng. Tại sao nói tánh này là thô cứng?

Này Đại vương! Tánh thô cứng này giống nhau mà thành lập, thân này rốt cuộc tan rã hoại diệt, cũng không phải bốn phương trên dưới mà đi. Đại vương nên biết, địa giới bên trong như vậy.

Này Đại vương! Thế nào là tánh thô cứng của địa giới bên ngoài? Như thế giới kia ban đầu kiến lập chỗ ở cung điện của Phạm vương làm bằng đại bảo mà thành, rồi lại sinh chỗ ở cung điện của chư Thiên Tha hóa tự tại đều làm bằng bảy báu.

Này Đại vương! Nếu không có địa giới thì tánh thô cứng kia từ đâu mà sinh? Lại thành đại địa dày tám vạn bốn ngàn do-tuần, ngang rộng sáu vạn do-tuần. Lại sinh sinh núi Luân vi, Đại luân vi đứng vững kiên cố giống như một khối kim cang. Lại sinh núi Tô-di-lô, núi Lưu-kiến-đà, núi Ninh-dẫn-đà, núi Y-xá-đà cho đến núi Đen. Như vậy, tam thiên đại thiên thế giới lần lượt thành rồi an trụ kiên cố. Nếu không có địa giới thì tánh thô cứng kia từ đâu mà đến?

Này Đại vương! Khi địa giới muốn hoại diệt hoặc bị lửa đốt, hoặc bị nước cuốn trôi, hoặc bị gió thổi. Ví như đốt dầu tô lửa ấy càng cháy mạnh, đốt cho đến thành tro không còn thấy gì; hoặc bị nước

cuốn, cũng như đem muối bỏ vào nước chỉ trong chốc lát bị tiêu tan. Nếu bị cuồng phong thổi, lúc đó tam thiên đại thiên thế giới đều tan hoại sạch không còn sót gì.

Này Đại vương! Lúc địa giới bên ngoài sinh vốn không, lúc diệt cũng không, tự tánh không, không có tướng nam cũng không có tướng nữ, chỉ dùng lời nói để chỉ rõ. Như vậy, địa giới và tánh của địa giới đều không thể được, chỉ có chánh tuệ của Đức Phật mới có thể biết rõ.

Này Đại vương! Thế nào là thủy giới bên trong? Đó là những tính ẩm ướt ở bên trong thân như nước giải, nước miếng, mỡ, tủy, mũ máu, tiện lợi. Đó là thủy giới ở bên trong.

Này Đại vương! Nếu như chợt thấy người thân yêu, mắt liền rơi nước mắt, hoặc bị bức não mà rơi nước mắt, hoặc nghe pháp thậm thâm tin hiểu tôn trọng mà rơi nước mắt, hoặc bị gió lạnh thổi vào mắt mà rơi nước mắt. Như vậy, thủy giới từ đâu mà đến? Vậy khi nước khô thì lại đi về đâu? Cho đến lúc giới này hoại nổi lên mây đen ba mươi hai lớp, che khắp tam thiên đại thiên thế giới, mưa xuống hồng vũ, giọt mưa lớn như con voi, mưa suốt ngày đêm liên tục không dứt. Như vậy, thời phần trải qua năm mươi kiếp, nước mưa ấy dâng đến Phạm thế.

Này Đại vương! Thủy giới bên ngoài này từ

đâu mà đến? Lại khi thế giới này sắp hoại, lúc đó có hai mặt trời xuất hiện, hai mặt trời xuất hiện rồi các sông suối nhỏ thảy đều khô cạn. Khi ba mặt trời xuất hiện, ao Vô nhiệt não phát sinh ra bốn sông cũng đều bị khô cạn. Khi bốn mặt trời xuất hiện, nước của biển cả giảm xuống một do-tuần, hoặc hai, hoặc ba; dần dần giảm đến mười do-tuần, hai mươi do-tuần, lần lượt khô đến tám mươi do-tuần, mặt nước chỉ còn lại chỉ bằng một cây Đa-la, hoặc sâu ngang ngực, hoặc bằng dấu chân bò, cạn cho đến bằng đầu ngón tay, đến lúc đó nước biển cả thảy đều khô sạch không còn chút nào.

Này Đại vương! Tướng của thủy giới này sinh không từ đâu đến, diệt không đi về đâu; lúc sinh cũng không, lúc diệt cũng không, tự tánh cũng không, không có tướng nam, cũng không có tướng nữ, chỉ dùng lời nói để chỉ bày. Như vậy thủy giới và tánh của thủy giới đều không thể được, chỉ có chánh trí của Đức Phật mới có thể biết rõ.

Này Đại vương! Thế nào là hỏa giới thân? Là độ ấm trong thân này, khi ăn thức ăn này nó làm cho biến hoại thành thục an hòa hơi ấm gọi là hỏa giới.

Thế nào là hỏa giới bên ngoài? Không nắm giữ hơi ấm, tướng nóng sinh. Nếu có người ở giữa đồng hoang muốn kiếm lửa hoặc dùng ngải cứu, hoặc phân bò khô, hoặc bông vải, rồi tìm cách làm phát sinh ra lửa khi phát sinh ra lửa rồi, hoặc đốt

cỏ, cây, núi, rừng, xóm làng, cho đến các chỗ khác đều bị đốt sạch.

Này Đại vương! Tánh của hỏa giới này sinh không từ đâu đến, diệt không đi về đâu, lúc sinh vốn không, lúc diệt cũng không, tự tánh cũng không, chỉ dùng lời nói để chỉ rõ. Như vậy, hỏa giới cùng với tánh của hỏa giới đều không thể được, chỉ có chánh trí của Đức Như Lai mới có thể biết rõ.

Này Đại vương! Thế nào là phong giới trong thân? Là các tướng động nhẹ. Gió trong thân này có lúc đi lên, có lúc đi xuống, hoặc ở trong bụng, hoặc ở bên hông, hoặc sau lưng, hoặc phát ra chấn thủy, hoặc tụ thành khối, hoặc như dao cắt, hoặc như kim chích, hơi thở ra vào luồng khắp cả thân thể.

Thế nào là phong giới bên ngoài? Nếu gió này từ bốn phương thổi đến, hoặc thổi mạnh bạo làm gãy cây cối, núi non sụp đổ, nếu thổi nhẹ làm bay vạt áo mặc, lay động cây Đa-la. Đây gọi là phong giới bên ngoài.

Này Đại vương! Tướng phong giới này sinh không từ đâu đến, diệt không đi về đâu, lúc sinh vốn không, lúc diệt cũng không, tự tánh cũng không, không có tướng nam, cũng không có tướng nữ, chỉ dùng lời nói để biểu thị. Như vậy, phong giới cùng với tánh của phong giới đều không thể

được, chỉ có chánh trí của Như Lai mới có thể biết rõ.

Này Đại vương! Thế nào là không giới bên trong? Nếu bên trong thân da, thịt, máu... hiển hiện tăng trưởng lìa tánh chất ngại. Nếu lỗ mắt, lỗ tai, mặt, yết hầu, ăn uống thức ăn vào bên trong, ở khoảng trống của ruột, dạ dày thông suốt đưa ra ngoài. Nếu nghiệp duyên đưa đến sinh vào sáu xứ, sinh vào các xứ rồi vây quanh không giới. Đây gọi là nhập nội không giới số. Không ấy từ đâu mà đến? Nếu như phương xứ bên ngoài hiển hiện lìa tánh chất ngại. Đây gọi là không giới bên ngoài.

Này Đại vương! Nếu sắc biến hoại tất cả đều không. Vì sao? Vì hư không giới ấy vốn là vô tận, yên tịnh không động cũng như Niết-bàn, khắp tất cả mọi nơi không có chướng ngại.

Này Đại vương! Ví như có người đào giếng ở nơi cao nguyên, ý Đại vương nghĩ sao? Trong ao giếng ấy chỗ có tướng không từ đâu mà đến?

Vua thưa:

– Không từ đâu đến, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Này Đại vương! Giả sử người ấy lấp giếng lại, ý Đại vương nghĩ sao? Cái không ấy đi về đâu?

Vua thưa:

– Cái không ấy không đi về đâu. Vì sao? Vì như không giới không có đến đi, không trụ tướng nam

cũng không phải tướng nữ.

Đức Phật bảo:

– Này Đại vương! Hư không giới bên ngoài xưa nay không động, lìa tự tánh, chỉ dùng lời nói để biểu thị, chỉ có chánh trí của Phật mới có thể biết rõ.

Này Đại vương! Thế nào là thức giới? Nếu nhãn căn là chủ duyên vào hình sắc và biểu sắc thì gọi là nhãn thức giới. Nếu năm căn kia duyên vào tự cảnh đều khác mà kiến lập thì gọi là năm thức giới. Không trước vào căn, không trụ vào cảnh, không phải trong, không phải ngoài, không ở chính giữa, nhưng thức giới này, mỗi mỗi liễu biệt các cảnh giới kia rồi liền diệt mất. Sinh không từ đâu đến, diệt không đi về đâu.

Này Đại vương! Lúc thức sinh vốn không, lúc diệt cũng không, lìa tự tánh, không trụ tướng nam, cũng không phải tướng nữ, chỉ dùng lời nói mà biểu thị. Như vậy, thức giới và tánh của thức giới đều không thể được, chỉ có chánh tuệ Phật mới có thể biết rõ.

Này Đại vương! Thế nào là nhãn xứ? Đó là bốn đại chủng địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới tạo ra tịnh sắc. Nếu địa giới thanh tịnh thì nhãn xứ thanh tịnh. Nếu thủy, hỏa, phong giới thanh tịnh thì nhãn xứ thanh tịnh. Vì sao? Vì địa giới thanh tịnh thì nhãn xứ mới sinh, trong đó không được một

pháp nhỏ nào. Như vậy, cho đến phong giới thanh tịnh thì nhãn xứ mới sinh, trong đó không có một pháp nhỏ nào có thể được. Vì sao? Vì không có chủ tể, không có tạo tác, cũng như Niết-bàn tự tánh thanh tịnh.

Này Đại vương! Như vậy tìm cầu nhãn xứ không thể được. Vì sao? Vì địa giới không, cho nên địa giới thanh tịnh; cho đến phong giới không, cho nên phong giới thanh tịnh. Nếu tự tánh của các pháp thì giới kia có gì thanh tịnh, cũng không giận dữ tranh cãi, hoặc tịnh hoặc tranh cãi cả hai đều không thể được. Lại có sắc nào mà có thể thấy? Nên biết, nhãn xứ rốt ráo không có nên tự tánh cũng không, tiền tế hậu tế đều không thể được, vị lai tạo tác cũng không thể được. Vì sao? Vì lìa tự tánh. Nếu tự tánh không có thì không có tướng nam, cũng không có tướng nữ, vậy thì có vui gì? Nếu sinh vui thích thì là cảnh giới của ma; nếu không yêu thích thì là cảnh giới Phật. Vì sao? Vì không yêu thích thì có thể xa lìa tất cả các pháp.

Này Đại vương! Thế nào là nhĩ xứ? Là bốn đại chủng tạo ra tịnh sắc, phân biệt hành tướng như trước đã nói. Này Đại vương! Pháp giải thoát quyết định hiện tiền, như pháp giới không thể bày ra. Này Đại vương! Các căn mỗi mỗi vui thích đắm trước vào cảnh giới. Khi nhãn duyên sắc liền sinh yêu thích. Thế nên nói sắc là cảnh giới của mắt. Lại nhãn căn này duyên với sắc cảnh có ba tướng là:

Thấy sắc đáng yêu khởi lên tưởng tham; thấy sắc không đáng yêu nổi lên sân giận; thấy sắc không yêu không ghét khởi lên tưởng xả. Như vậy, cho đến ý đắm trước, pháp xứ làm cảnh giới của ý. Nếu ý xứ ấy duyên vào sắc đáng yêu thì sinh yêu thích vô cùng, bị nó dắt dẫn sinh ra nghiệp tham; sắc không đáng yêu thì nổi lên sân giận; thấy sắc yêu không yêu khởi lên nghiệp si. Như vậy, thanh, hương, vị, ba thứ phan duyên lãnh nạp các tướng, chiếu theo trước mà nói.

Này Đại vương! Các căn như huyễn, cảnh giới như mộng. Ví như người trong mộng thấy mình cùng với các cô gái đẹp vui thích. Ý Đại vương nghĩ sao? Sau khi thức giấc, người mộng ấy nhớ nghĩ lại việc vui thích trong mộng. Vậy cái vui ấy thật có không?

Vua thưa:

– Không thật, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Người này chấp cảnh trong mộng là thật, như vậy có phải là người trí không?

Vua thưa:

– Không phải, thưa Thế Tôn! Vì sao? Vì các cô gái đẹp trong mộng rốt ráo không có thì làm gì có chuyện vui thích với nhau. Nên biết, người này nhớ lại cảnh trong mộng luống tự mệt mỏi lại không được gì.

Đức Phật khen:

– Đúng vậy, đúng vậy! Này Đại vương! Chúng sinh ngu si, mắt thấy sắc đẹp tâm sinh yêu thích lại khởi lên tham trước, bị nó dắt dẫn tạo ra nghiệp tham. Thân nghiệp có ba, ngữ nghiệp có bốn, ý nghiệp có ba, vừa tạo tác sát-na liền diệt mất. Nghiệp này không nương vào Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới, chính giữa mà trụ; đến khi chết mạng căn diệt, tự phần nghiệp báo thảy đều hiện tiền. Cũng như sau khi tỉnh mộng, nhớ nghĩ lại việc trong mộng.

Này Đại vương! Thức làm chủ, nghiệp phan duyên, cả hai làm nhân cho nhau. Thức đầu tiên sinh khởi hoặc hướng đến địa ngục, hoặc đọa vào bàng sinh, Diệm-ma-la giới và A-tu-la, hoặc người, hoặc trời. Thức đầu sinh rồi đều chịu quả báo ấy, đồng phần tâm phẩm liên tục tùy chuyển; thức cuối cùng diệt gọi là tử uẩn, thức đầu tiên khởi gọi là sinh uẩn.

Này Đại vương! Lúc thân thức sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc nghiệp ấy sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Khi thức đầu tiên sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Vì sao? Vì lìa tự tánh. Rõ biết thân thức thân thức không, tự nghiệp tự nghiệp không, thức đầu tiên thức đầu tiên không, hoặc diệt diệt không, hoặc sinh sinh không, biết rõ nghiệp chuyển không có tác giả cũng không có thọ giả, chỉ

dùng danh tướng phân biệt biểu thị.

Này Đại vương! Ví như có người trong mộng thấy đánh nhau với người thù oán, ý Đại vương nghĩ sao? Khi người này thức rồi nhớ lại việc đánh nhau trong mộng là thật có không?

Vua thưa:

– Không thật có, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Này Đại vương! Người này chấp cảnh trong mộng là thật, như vậy có phải là người trí không?

Vua thưa:

– Không phải, thưa Thế Tôn! Vì sao? Vì trong mộng thật không có kẻ thù oán thì làm gì có chuyện đánh nhau. Nên biết, người này chỉ luống sức tự lo buồn áo não, đều không thật có.

Đức Phật khen:

– Đúng vậy, đúng vậy! Kẻ ngu si dị sinh mắt thấy sắc xấu liền sinh áo não, nhàm chán xa lìa, phá hoại, lỗi lầm, khinh chê, tạo ra nghiệp sân hận. Thân nghiệp có ba, ngữ nghiệp có bốn, ý nghiệp có ba, mới tạo tác đó sát-na liền diệt mất. Nghiệp này không nương vào Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới, chính giữa mà trụ; đến khi chết mạng căn liền diệt, tự phần nghiệp báo thảy đều hiện tiền. Cũng như tỉnh mộng nhớ nghĩ lại việc trong mộng.

Này Đại vương! Thức là chủ, nghiệp là phan duyên, cả hai làm nhân cho nhau. Thức đầu tiên

sinh khởi hoặc hướng đến địa ngục, hoặc đọa vào bàng sinh, Diệm-ma-la giới, A-tu-la, hoặc người hoặc trời. Thức đầu tiên sinh rồi đều chịu quả báo ấy đồng phần tâm phẩm liên tục tùy chuyển. Thức sau cùng diệt gọi là từ uẩn, thức đầu tiên khởi gọi là sinh uẩn.

Này Đại vương! Không có một pháp nhỏ nào từ đời này đến đời khác. Vì sao? Vì tánh sinh diệt.

Này Đại vương! Lúc thân thức sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Khi nghiệp kia sinh không từ đâu đến, khi diệt không đi về đâu. Khi thức đầu tiên sinh không từ đâu đến, khi diệt không đi về đâu. Vì sao? Vì lìa tự tánh, biết rõ như vầy: Thân thức thân thức không, tự nghiệp tự nghiệp không, thức đầu tiên thức đầu tiên không, hoặc diệt diệt không, hoặc sinh sinh không. Biết rõ nghiệp chuyển không có tác giả, cũng không có thọ giả, chỉ có danh tướng phân biệt hiển bày.

Này Đại vương! Ví như có người trong mộng bị Tất-xá-giá nhiễm hại, tâm sinh sợ hãi si mê buồn rầu, ý Đại vương nghĩ sao? Người này thức rồi nhớ lại việc bị quỷ nhiễm hại ở trong mộng là thật có không?

Vua thưa:

– Không thật, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Này Đại vương! Người này chấp cảnh trong

là thật, như vậy có phải là người trí không?

Vua thưa:

– Không phải, thưa Thế Tôn! Vì sao? Vì trong mộng thật không có quỷ hại thì làm gì nói có si mê buồn rầu. Nên biết, người này chỉ luống sức mệt mỏi, đều không có thật.

Đức Phật khen:

– Đúng vậy, đúng vậy! Người ngu si dị sinh mắt thấy sắc này mê hoặc không rõ tạo nghiệp si mê. Thân nghiệp có ba, ngữ nghiệp có bốn, ý nghiệp có ba, mới tạo tác đó sát-na liền diệt mất. Nghiệp này diệt rồi, không nương vào Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới, chính giữa mà trụ. Khi chết mạng căn liền diệt, tự phần nghiệp báo thảy đều hiện tiền. Cũng như thỉnh mộng nhớ lại việc trong mộng.

Này Đại vương! Thức là chủ, nghiệp là phan duyên, cả hai làm nhân cho nhau. Thức đầu tiên sinh khởi hoặc hướng vào địa ngục, hoặc đọa vào bàng sinh, Diệm-ma-la giới và A-tu-la hoặc người hoặc trời. Thức đầu tiên sinh rồi đều chịu quả báo ấy, đồng phần tâm phẩm liên tục tùy chuyển. Thức cuối cùng diệt gọi là tử uẩn, thức đầu tiên khởi gọi là sinh uẩn.

Này Đại vương! Không có một pháp nhỏ nào từ đời này đến đời khác. Vì sao? Vì tánh sinh diệt.

Này Đại vương! Lúc thân thức sinh không từ

đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Khi nghiệp ấy sinh không từ đâu đến, khi diệt không đi về đâu. Khi thức đầu tiên sinh không từ đâu đến, khi diệt không đi về đâu. Vì sao? Vì tự tánh. Biết rõ như vầy: Thân thức thân thức không, tự nghiệp tự nghiệp không, thức đầu tiên thức đầu tiên không, hoặc diệt diệt không, hoặc sinh sinh không. Biết rõ nghiệp chuyển không có tác giả cũng không có thọ giả, chỉ là danh tướng phân biệt chỉ bày.

Đại vương nên biết! Các căn như huyễn, cảnh giới như mộng, tất cả các pháp thảy đều vắng lặng. Đây gọi là Không giải thoát môn. Không vô không tướng, gọi là Vô tướng giải thoát môn. Nếu không có tướng thì không nguyện cầu, gọi là Vô nguyện giải thoát môn. Ba pháp này cùng đi đối với không. Đó là con đường đầu tiên đi đến Niết-bàn, nên học như vậy.

❑

PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH

QUYỂN 17

PHẨM 26: SỰ SAI KHÁC CỦA LỤC GIỚI (PHẦN 2)

Này Đại vương! Ví như có người trong mộng nghe tiếng nhạc hay, tâm sinh vui thích. Khi thức giấc nhớ nghĩ lại tiếng nhạc hay vi diệu ở trong mộng. Như vậy tiếng nhạc đó có thật không?

Vua thưa:

– Không thật, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Này Đại vương! Ý Đại vương nghĩ sao? Người này chấp việc trong mộng là thật. Như vậy có phải là người trí không?

Vua thưa:

– Không phải, thưa Thế Tôn! Vì sao? Vì tiếng nhạc hay trong mộng thật không có thì làm gì có chuyện sinh vui thích. Nên biết, người này chỉ luống, sức mệt mỏi tất cả đều không thật.

Đức Phật bảo:

– Này Đại vương! Đúng vậy, đúng vậy, kẻ ngu dị sinh nghe tiếng vừa ý khởi lên yêu thích, sinh ra

nhiễm trước tạo các nghiệp ác. Thân nghiệp có ba, ngữ nghiệp có bốn, ý nghiệp có ba. Tạo nghiệp này rồi sát-na liền diệt mất. Nghiệp này diệt rồi không nương vào Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới, chính giữa mà trụ, đến cuối cùng mang căn diệt, tự phần nghiệp báo thảy đều hiện tiền. Cũng như tỉnh mộng nhớ lại việc trong mộng.

Này Đại vương! Thức là chủ, nghiệp là phan duyên, cả hai làm nhân cho nhau. Thức đầu tiên sinh khởi hoặc hướng vào địa ngục, hoặc đọa vào bàng sinh, Diệm-ma-la giới và A-tu-la, hoặc trời hoặc người. Thức đầu tiên sinh rồi đều chịu quả báo ấy, đồng phần tâm phẩm liên tục tùy chuyển. Thức cuối cùng diệt gọi là tử uẩn, thức đầu tiên khởi gọi là sinh uẩn.

Này Đại vương! Không có một pháp nhỏ nào từ đời này đến đời khác. Vì sao? Vì tánh sinh diệt.

Này Đại vương! Lúc thân thức sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đầu. Lúc nghiệp ấy sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Khi thức đầu tiên sinh không từ đâu đến, khi diệt không đi về đâu. Vì sao? Vì lìa tự tánh. Biết rõ như vầy: thân thức thân thức không, tự nghiệp tự nghiệp không, thức đầu tiên thức đầu tiên không, hoặc diệt diệt không, hoặc sinh sinh không. Biết rõ nghiệp chuyển không có tác giả cũng không có thọ giả, chỉ dùng danh tướng phân biệt chỉ rõ.

Này Đại vương! Nghe tiếng xấu thì sinh ưu não. Như người trong mộng thấy chia lìa người thân yêu, buồn rầu khóc lóc sinh đại sầu khổ. Ý Đại vương nghĩ sao? Khi người này thức rồi nhớ lại việc trong mộng có thật không?

Vua thưa:

– Không thật, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Này Đại vương! Người này chấp người trong mộng là thật. Như vậy có phải là người trí không?

Vua thưa:

– Không phải, thưa Thế Tôn! Vì sao? Vì việc thân yêu trong mộng rốt ráo không có thì làm gì có việc chia lìa. Nên biết, người này chỉ luống sức mệt mỏi, tất cả đều không có thật.

Đức Phật khen:

– Đúng vậy, đúng vậy! Này Đại vương! Kẻ ngu si dị sinh nghe tiếng dở liền sinh sầu não, khởi lên tâm sân giận, tạo ra nghiệp sân. Thân nghiệp có ba, ngữ nghiệp có bốn, ý nghiệp có ba. Tạo nghiệp ấy rồi sát-na liền diệt mất. Nghiệp ấy diệt rồi không nương vào Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới, chính giữa mà trụ; đến cuối cùng mang căn diệt, tự phần nghiệp báo thảy đều hiện hiền. Cũng như tỉnh mộng nhớ lại việc trong mộng.

Này Đại vương! Thức là chủ, nghiệp là phan duyên, cả hai làm nhân cho nhau. Thức đầu tiên

sinh khởi hoặc hướng vào địa ngục, hoặc đọa vào bàng sinh, Diệm-ma-la giới, A-tu-la, hoặc trời, hoặc người. Thức đầu tiên sinh rồi đều chịu quả báo ấy, đồng phần tâm phẩm liên tục tùy chuyển. Thức cuối cùng diệt gọi là tử uẩn, thức đầu tiên khởi gọi là sinh uẩn.

Này Đại vương! Không có một pháp nhỏ nào từ đời này đến đời khác. Vì sao? Vì tánh sinh diệt.

Này Đại vương! Lúc thân thức sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Khi nghiệp ấy sinh không từ đâu đến, khi diệt không đi về đâu. Khi thức đầu tiên sinh không từ đâu đến lúc diệt không đi về đâu. Vì sao? Vì lìa tự tánh. Nên biết rõ như vầy: thân thức thân thức không, tự nghiệp tự nghiệp không, thức đầu tiên thức đầu tiên không, hoặc diệt diệt không, hoặc sinh sinh không, biết rõ nghiệp chuyển không có tác giả cũng không có thọ giả, chỉ dùng danh tướng phân biệt để chỉ rõ.

Này Đại vương! Tai nghe tiếng xả khởi lên tưởng xả. Như người trong mộng nghe người khác tuyên nói nhưng không rõ nghĩa cú. Ý Đại vương nghĩ sao? Khi người này thức rồi nhớ lại tiếng đã nghe trong mộng là thật có không?

Vua thưa:

– Không thật, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Này Đại vương! Người này chấp việc trong

mộng là thật, như vậy có phải là người trí không?

Vua thưa:

– Không phải, thưa Thế Tôn! Vì sao? Vì tiếng trong mộng thật không có thì làm gì có chuyện không rõ nghĩa cú. Nên biết, người này chỉ uổng công mệt sức, tất cả đều không thật.

Đức Phật khen:

– Đúng vậy, đúng vậy! Kẻ ngu si dị sinh tai nghe tiếng xả không đạt nghĩa thú, khinh mạn chê bai tạo ra nghiệp si. Thân nghiệp có ba, ngữ nghiệp có bốn, ý nghiệp có ba, mới vừa tạo tác thì liền diệt mất. Nghiệp này diệt rồi không nương vào Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới, chính giữa mà trụ; cuối cùng mạng căn diệt, tự phần nghiệp báo thảy đều hiện tiền. Cũng như tỉnh mộng nhớ lại cú nghĩa mà mình đã nghe không rõ ở trong mộng.

Này Đại vương! Thức là chủ, nghiệp là phan duyên, cả hai làm nhân cho nhau. Thức đầu tiên sinh khởi hoặc hướng vào địa ngục, hoặc đọa vào bàng sinh, Diệm-ma-la giới, A-tu-la hoặc trời hoặc người. Thức đầu tiên sinh rồi đều chịu quả báo ấy, đồng phần tâm phẩm liên tục tùy chuyển. Thức cuối cùng diệt gọi là tử uẩn, thức đầu tiên khởi gọi là sinh uẩn.

Này Đại vương! Không có một pháp nhỏ nào từ đời này đến đời khác. Vì sao? Vì tánh sinh diệt.

Này Đại vương! Lúc thân thức sinh không từ

đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Khi nghiệp ấy sinh không từ đâu đến, khi diệt không đi về đâu. Lúc thức đầu tiên sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Vì sao? Vì lìa tự tánh. Biết rõ như vầy: Thân thức thân thức không, tự nghiệp tự nghiệp không, thức đầu tiên thức đầu tiên không, hoặc diệt diệt không, hoặc sinh sinh không. Biết rõ nghiệp chuyển không có tác giả, cũng không có thọ giả, chỉ dùng danh tướng phân biệt để chỉ rõ.

Đại vương nên biết! Các căn như huyễn, cảnh giới như mộng, tất cả các pháp thảy đều vắng lặng. Đây gọi là Không giải thoát môn. Không vô không tướng gọi là Vô tướng giải thoát môn. Nếu không tướng thì không nguyện cầu, đó là Vô nguyện giải thoát môn. Ba pháp này cùng đi đối với không, là con đường đầu tiên đi đến Niết-bàn, quyết định như pháp giới, rộng lớn như hư không, đối với thí dụ này nên biết như vậy.

Này Đại vương! Ví như có người trong mộng dùng hương Chiên-đàn hoặc hương Đa-ma-la diệp và các loại hương khác xoa vào thân. Ý Đại vương nghĩ sao? Khi người thức rồi nhớ lại việc xoa hương vào thân là thật có không?

Vua thưa:

– Không thật, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Này Đại vương! Người này chấp việc trong

mộng là thật, như vậy có phải là người trí không?

Vua thưa:

– Không phải, thưa Thế Tôn! Vì sao? Vì các loại hương trong mộng thật không có, thì làm gì có chuyện xoa vào thân. Nên biết, người này chỉ luống công mệt sức, tất cả đều không thật.

Đức Phật khen:

– Đúng vậy, đúng vậy! Kẻ ngu si dị sinh mới nghe hương thơm liền sinh ham thích, tâm khởi nhiễm trước tạo nghiệp như vậy. Thân nghiệp có ba, ngữ nghiệp có bốn, ý nghiệp có ba. Tạo nghiệp ấy rồi liền tiêu diệt mất. Nghiệp này diệt rồi không nương vào Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới, chính giữa mà trụ. Cho đến thức cuối cùng diệt, tự nghiệp hiện tiền. Cũng như tỉnh mộng nhớ lại việc trong mộng.

Này Đại vương! Thức là chủ, nghiệp là phan duyên, cả hai làm nhân cho nhau. Thức đầu tiên sinh khởi hoặc hướng vào địa ngục, hoặc đọa vào bàng sinh, Diệm-ma-la giới, hoặc trời, hoặc người. Thức đầu tiên sinh khởi đều chịu quả báo ấy, đồng phần tâm phẩm liên tục tùy chuyển. Thức cuối cùng diệt gọi là tử uẩn, thức đầu tiên khởi gọi là sinh uẩn.

Này Đại vương! Không có một pháp nhỏ nào từ đời này đến, đời khác. Vì sao? Vì tánh sinh diệt.

Này Đại vương! Lúc thân thức sinh không từ

đâu đến lúc diệt không đi về đâu. Lúc nghiệp ấy sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc nghiệp ấy sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc thức đầu tiên sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Vì sao? Vì lìa tự tánh. Nên biết rõ như vầy: Thân thức thân thức không, tự nghiệp tự nghiệp không. Thức đầu tiên thức đầu tiên không, hoặc diệt diệt không, hoặc sinh sinh không. Biết rõ nghiệp chuyển không có tác giả cũng không có thọ giả, chỉ dùng danh tướng phân biệt để biểu thị.

Này Đại vương! Như người trong mộng thấy đem rắn chết, chó chết và người chết buộc vào cổ mình tâm sinh sợ hãi. Ý Đại vương nghĩ sao? Khi người này tỉnh giấc nhớ lại những việc đã thấy là thật có không?

Vua thưa:

– Không thật, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Này Đại vương! Người này chấp cảnh mộng là thật, như vậy có phải là người trí không?

Vua thưa:

– Không phải, thưa Thế Tôn! Vì sao? Vì rắn chết trong mộng thật không có thì làm gì có chuyện đeo vào cổ. Nên biết, người này chỉ luống công nhọc sức, tất cả đều không thật.

Đức Phật khen:

– Đúng vậy, đúng vậy! Kẻ ngu si dị sinh thấy cảnh hôi thối nổi lên sân giận, chê bai tạo ta nghiệp này. Thân nghiệp có ba, ngữ nghiệp có bốn, ý nghiệp có ba, tạo nghiệp này rồi sát-na liền diệt mất. Nghiệp này không nương vào Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới chính giữa mà trụ; đến cuối cùng mạng căn diệt, tự phần nghiệp báo thảy đều hiện tiền. Cũng như tỉnh mộng nhớ lại việc trong mộng.

Này Đại vương! Thức là chủ, nghiệp là phan duyên, cả hai làm nhân cho nhau. Thức đầu tiên sinh khởi hoặc hướng vào địa ngục, hoặc đọa vào bàng sinh, Diệm-ma-la giới, A-tu-la, hoặc trời, hoặc người. Thức đầu tiên sinh rồi đều chịu quả báo ấy, đồng phần tâm phẩm liên tục tùy chuyển. Thức cuối cùng diệt gọi là tử uẩn, thức đầu tiên khởi gọi là sinh uẩn.

Này Đại vương! Không có một pháp nhỏ nào từ đời này đến đời khác. Vì sao? Vì tánh sinh diệt.

Này Đại vương! Lúc thân thức sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc nghiệp ấy sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc thức đầu tiên sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Vì sao? Vì lìa tự tánh. Nên biết rõ như vầy: Thân thức thân thức không, tự nghiệp tự nghiệp không, thức đầu tiên thức đầu tiên không, hoặc diệt diệt không, hoặc sinh sinh không. Biết rõ nghiệp chuyển không có tác giả cũng không có thọ

giả, chỉ dùng danh tướng phân biệt để biểu thị.

Này Đại vương! Ví như có người ở trong mộng bị phi nhân cắt mũi. Ý Đại vương nghĩ sao? Người này thức rồi nhớ lại việc cắt mũi trong mộng là thật có không?

Vua thưa:

– Không thật, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Này Đại vương! Người này chấp cảnh trong mộng cho là thật, như vậy có phải là người trí không?

Vua thưa:

– Không phải, thưa Thế Tôn! Vì sao? Vì mũi ở trong cảnh mộng thật không có thì làm gì có chuyện xẻo cắt. Nên biết, người này chỉ luống công nhọc sức, tất cả đều không thật.

Đức Phật khen:

– Đúng vậy, đúng vậy! Này Đại vương! Kẻ ngu si dị sinh thấy cắt mũi khởi lên tưởng sợ hãi, tạo nghiệp si mê. Thân nghiệp có ba, ngữ nghiệp có bốn, ý nghiệp có ba, tạo nghiệp này rồi sát-na liền diệt mất. Nghiệp này diệt rồi không nương tựa vào Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới, chính giữa mà trụ; đến cuối cùng mạng căn diệt tận, tự phần nghiệp báo thảy đều hiện tiền. Cũng như tỉnh mộng nhớ lại việc trong mộng.

Này Đại vương! Thức là chủ, nghiệp là phan

duyên, cả hai làm nhân cho nhau. Thức đầu tiên sinh khởi hoặc hướng vào địa ngục, hoặc đọa vào bàng sinh, Diệm-ma-la giới, A-tu-la hoặc trời, hoặc người. Thức đầu tiên sinh rồi đều chịu quả báo ấy, đồng phần tâm phẩm liên tục tùy chuyển. Thức cuối cùng diệt gọi là tử uẩn, thức đầu tiên khởi gọi là sinh uẩn.

Này Đại vương! Không có một pháp nhỏ nào từ đời này đến đời khác. Vì sao? Vì tánh sinh diệt.

Này Đại vương! Lúc thân thức sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc nghiệp ấy sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc thức đầu tiên sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Vì sao? Vì lìa tự tánh. Nên biết rõ như vầy: Thân thức thân thức không, tự nghiệp tự nghiệp không, thức đầu tiên thức đầu tiên không, hoặc diệt diệt không, hoặc sinh sinh không. Biết rõ nghiệp chuyển không có tác giả cũng không có thọ giả, chỉ dùng danh tướng phân biệt để chỉ rõ.

Đại vương nên biết! Các căn như huyễn, cảnh giới như mộng, tất cả các pháp thảy đều vắng lặng. Đây gọi là Không giải thoát môn. Không vô không tướng, gọi là Vô tướng giải thoát môn. Nếu không có tướng thì không nguyện cầu, gọi là Vô nguyện giải thoát môn. Ba pháp này cùng đi với không, là con đường đầu tiên đi đến Niết-bàn, quyết định như pháp giới, rộng lớn như hư không, đối với thí

dụ nên biết rõ như vậy.

Này Đại vương! Ví như có người ở trong mộng bị đói khát bức bách được gặp các món ăn ngon mặc ý mà ăn. Ý Đại vương nghĩ sao? Sau khi thức giấc, người này nhớ nghĩ lại các món ăn ngon trong mộng là thật có không?

Vua thưa:

– Không thật, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Này Đại vương! Người này chấp cảnh trong mộng là thật như vậy có phải là người trí không?

Vua thưa:

– Không phải, thưa Thế Tôn! Vì sao? Vì thức ăn ngon trong mộng hoàn toàn không có thì làm gì có chuyện ăn. Nên biết, người chỉ luống công nhọc sức, tất cả đều không thật.

Đức Phật khen:

– Đúng vậy, đúng vậy! Kẻ ngu si dị sinh thấy thức ăn ngon rồi tâm sinh đắm trước khởi lên nghiệp tham. Thân nghiệp có ba, ngữ nghiệp có bốn, ý nghiệp có ba; mới vừa tạo tác sát-na liền diệt mất. Nghiệp này diệt rồi, không nương vào Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới, chính giữa mà trụ, đến cuối cùng mạng căn diệt tận, tự phần nghiệp báo thảy đều hiện tiền. Cũng như tỉnh mộng nhớ lại việc trong mộng.

Này Đại vương! Thức là chủ, nghiệp là phan

duyên, cả hai làm nhân cho nhau. Thức đầu tiên sinh khởi hoặc hướng vào địa ngục hoặc đọa vào bàng sinh, Diệm-ma-la giới, A-tu-la hoặc trời hoặc người. Thức đầu tiên sinh rồi đều chịu quả báo ấy, đồng phần tâm phẩm liên tục tùy chuyển. Thức cuối cùng diệt gọi là tử uẩn, thức đầu tiên khởi gọi là sinh uẩn.

Này Đại vương! Không có một pháp nhỏ nào từ đời này đến đời khác. Vì sao? Vì tánh sinh diệt.

Này Đại vương! Lúc thân thức sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc nghiệp ấy sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc thức đầu tiên sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Vì sao? Vì lìa tự tánh. Nên biết rõ như vầy: Thân thức thân thức không, tự nghiệp tự nghiệp không, thức đầu tiên thức đầu tiên không, hoặc diệt diệt không, hoặc sinh sinh không. Biết rõ nghiệp chuyển không có tác giả cũng không có thọ giả, chỉ dùng danh tướng phân biệt để chỉ rõ.

Này Đại vương! Ví như người trong mộng bị đói bức bách, ăn phải những món dưa đắng như Câu-xá-đát-kế tử, Tất-thô-ma-rị-nại tử, tâm sinh sân hận. Ý Đại vương nghĩ sao? Sau khi người này thức rồi nhớ lại việc ăn dưa đắng trong mộng là thật có không?

Vua thưa:

– Không thật có, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Này Đại vương! Người này chấp cảnh trong mộng là thật, như vậy có phải là người trí không?

Vua thưa:

– Không phải, thưa Thế Tôn! Vì sao? Vì dưa đắng trong mộng hoàn toàn không có thì làm gì có chuyện ăn. Nên biết, người này chỉ luống công nhọc sức, tất cả đều không thật.

Đức Phật khen:

– Đúng vậy, đúng vậy! Kẻ ngu si dị sinh trong mộng bị đói khát bức bách, ăn phải vị đắng tâm sinh sân hận, tạo ra nghiệp này. Thân nghiệp có ba, ngữ nghiệp có bốn, ý nghiệp có ba. Tạo nghiệp ấy rồi liền diệt mất. Nghiệp ấy diệt rồi không nương vào Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới, chính giữa mà trụ; đến cuối cùng mạng căn diệt, tự phần nghiệp báo thảy đều hiện tiền. Cũng như tỉnh mộng nhớ lại việc trong mộng.

Này Đại vương! Thức là chủ, nghiệp là phan duyên, cả hai làm nhân cho nhau. Thức đầu tiên sinh khởi hoặc hướng vào địa ngục, hoặc đọa bàng sinh, Diệm-ma-la giới, A-tu-la, hoặc người, hoặc trời. Thức đầu tiên sinh rồi đều chịu quả báo ấy, đồng phần tâm phẩm liên tục tùy chuyển. Thức cuối cùng diệt gọi là tử uẩn, thức đầu tiên khởi gọi là sinh uẩn.

Này Đại vương! Không có một pháp nhỏ nào

từ đời này đến đời khác. Vì sao? Vì tánh sinh diệt.

Này Đại vương! Lúc thân thức sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc nghiệp ấy sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Thức đầu tiên sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Vì sao? Vì lìa tự tánh. Nên biết rõ như vầy: Thân thức thân thức không, tự nghiệp tự nghiệp không, thức đầu tiên thức đầu tiên không, hoặc diệt diệt không, hoặc sinh sinh không. Biết rõ nghiệp chuyển không có tác giả cũng không có thọ giả, chỉ dùng danh tướng phân biệt để chỉ rõ.

Này Đại vương! Như người trong mộng thấy mình bị cắt lưỡi. Ý Đại vương nghĩ sao? Sau khi người này thức giấc nhớ lại việc trong mộng là thật có không?

Vua thưa:

– Không thật, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Này Đại vương! Người này chấp việc trong mộng là thật, như vậy có phải là người trí không?

Vua thưa:

– Không phải, thưa Thế Tôn! Vì sao? Vì lưỡi ở trong mộng hoàn toàn không có thì làm gì có chuyện cắt lưỡi. Nên biết, người này chỉ luống công nhọc sức, tất cả đều không thật.

Đức Phật khen:

– Đúng vậy, đúng vậy! Kẻ ngu si dị sinh này

thấy bị cắt lưỡi tâm sinh sân nhuế buồn rầu tạo ra nghiệp này. Thân nghiệp có ba ngữ nghiệp có bốn, ý nghiệp có ba. Tạo nghiệp này rồi sát-na liền diệt mất. Nghiệp này không nương vào Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới, chính giữa mà trụ; đến cuối cùng mạng căn diệt tự phần nghiệp báo đều hiện tiền. Cũng như tỉnh mộng nhớ lại việc trong mộng.

Này Đại vương! Thức là chủ, nghiệp là phan duyên, cả hai làm nhân cho nhau. Thức đầu tiên sinh khởi hoặc hướng vào địa ngục hoặc đọa vào bàng sinh, Diệm-ma-la giới, A-tu-la, hoặc trời, hoặc người. Thức đầu tiên sinh rồi đều chịu quả báo ấy, đồng phần tâm phẩm liên tục tùy chuyển. Thức cuối cùng diệt gọi là tử uẩn, thức đầu tiên khởi gọi là sinh uẩn.

Này Đại vương! Không có một pháp nhỏ nào từ đời này đến đời khác. Vì sao? Vì tánh sinh diệt.

Này Đại vương! Lúc thân thức sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc nghiệp ấy sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc thức đầu tiên sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Vì sao? Vì lìa tự tánh. Nên biết rõ như vầy: Thân thức thân thức không, tự nghiệp tự nghiệp không, thức đầu tiên thức đầu tiên không, hoặc diệt diệt không, hoặc sinh sinh không. Biết rõ nghiệp chuyển không có tác giả cũng không có thọ giả, chỉ dùng danh tướng phân biệt để chỉ rõ.

Đại vương nên biết! Các căn như huyễn, cảnh giới như mộng, tất cả các pháp thảy đều vắng lặng. Đây gọi là Không giải thoát môn. Không vô không tướng gọi là Vô tướng giải thoát môn. Nếu không có tướng thì không có nguyện cầu, gọi là Vô nguyện giải thoát môn. Ba pháp này cùng đi đối với không, là con đường đầu tiên đi đến Niết-bàn, quyết định như pháp giới, rộng lớn như hư không, đối với thí dụ này nên biết rõ như vậy.

❑

PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH

QUYỂN 18

PHẨM 26: SỰ SAI KHÁC CỦA LỤC GIỚI (PHẦN 3)

Này Đại vương! Ví như người trong mộng thấy mình ở chung với các cô gái đẹp, sau khi thức giấc, nhớ lại việc xúc chạm ở trong mộng là thật có không?

Vua thưa:

– Không thật, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Này Đại vương! Ý Đại vương nghĩ sao? Người này chấp việc trong mộng cho là thật, như vậy có phải là người trí không?

Vua thưa:

– Không phải, thưa Thế Tôn! Vì sao? Vì các cô gái đẹp trong mộng hoàn toàn không có thì làm gì có chuyện xúc chạm cảm khoái. Nên biết, người này chỉ luống công nhọc sức, tất cả đều không thật.

Đức Phật khen:

– Đúng vậy, đúng vậy! Kẻ ngu si dị sinh vô trí kiến thức thấp kém đối với việc xúc chạm vừa ý lại

sinh yêu thích, tâm sinh nhiễm trước tạo nghiệp như vậy. Thân nghiệp có ba, ngữ nghiệp có bốn, ý nghiệp có ba. Tạo nghiệp ấy rồi sát-na liền diệt mất. Nghiệp ấy diệt rồi không nương vào Đông, Tây, Nam, Bắc, trên dưới, bốn phía, chính giữa, mà trụ; đến khi mạng chung thấy những việc trước kia đã làm hiện ra trong tâm tưởng. Như người tỉnh mộng, nhớ lại việc trong mộng; cuối cùng thức diệt tự nghiệp hiện tiền.

Này Đại vương! Thức là chủ, nghiệp là phan duyên, cả hai làm nhân cho nhau. Thức đầu tiên sinh khởi tạo nghiệp thọ báo đến không hoại mất, hoặc hướng vào địa ngục, hoặc đọa vào bàng sinh, Diệm-ma-la giới, A-tu-la, hoặc trời, hoặc người, đồng phần chủng loại liên tục không dứt.

Này Đại vương! Thức cuối cùng diệt gọi là tử uẩn, thức đầu tiên khởi gọi là sinh uẩn.

Này Đại vương! Lúc thức ấy khởi không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc duyên kia khởi không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc nghiệp ấy sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu.

Này Đại vương! Không có một pháp nhỏ nào từ đời này đến đời khác. Vì sao? Vì lìa tự tánh. Nên biết rõ như vầy: Thức đầu tiên thức đầu tiên không, tự nghiệp tự nghiệp không, thân thức thân thức không, hoặc diệt diệt không, hoặc sinh sinh không,

luân hồi luân hồi không, Niết-bàn Niết-bàn tự tánh đều không, không có tác giả cũng không có thọ giả, chỉ tùy theo thế tục mà chỉ bày rõ ràng, không phải đệ nhất nghĩa nói như thế.

Đại vương nên biết! Các căn như huyễn, cảnh giới như mộng, tất cả các pháp thảy đều vắng lặng. Đây gọi là Không giải thoát môn. Không vô không tướng gọi là Vô tướng giải thoát môn. Nếu không tướng thì không có nguyện cầu, gọi là Vô nguyện giải thoát môn. Nếu ai có khả năng hiểu rõ ba giải thoát môn này cùng đi đối với không thì đó là con đường đầu tiên đi đến Bồ-đề, rộng lớn như pháp tánh, cứu cánh như hư không, đối với thí dụ này nên biết như vậy.

Này Đại vương! Ví như người trong mộng lấy đồng dát mỏng nóng làm y phục quấn vào thân. Khi người này tỉnh giấc nhớ lại việc đồng dát mỏng nóng áp vào thân thể khổ não như vậy là thật có không?

Vua thưa:

– Không thật, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Này Đại vương! Ý Đại vương nghĩ sao? Người này chấp cảnh trong mộng là thật, như vậy có phải là người trí không?

Vua thưa:

– Không phải, thưa Thế Tôn! Vì sao? Vì đồng

mỏng nóng trong mộng hoàn toàn không có thì làm gì có chuyện áp vào thân nóng bức khổ não. Nên biết, người này chỉ luống công nhọc sức, tất cả đều không có thật.

Đức Phật khen:

– Đúng vậy, đúng vậy! Kẻ ngu si dị sinh nhận thức thấp kém thấy việc sợ hãi tâm sinh hiềm ghét, vọng sinh chấp trước tạo ra ác này. Thân nghiệp có ba, ngữ nghiệp có bốn, ý nghiệp có ba; tạo nghiệp này rồi sát-na liền diệt mất. Nghiệp này diệt rồi không nương vào Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới, chính giữa mà trụ; đến khi mạng chung thấy việc làm đời trước tâm sinh hoảng hốt. Như người tỉnh mộng nhớ lại việc trong mộng. Thức cuối cùng diệt tự nghiệp hiện tiền.

Này Đại vương! Thức là chủ, nghiệp là phan duyên, cả hai làm nhân cho nhau. Thức đầu tiên sinh khởi tạo nghiệp chịu quả báo đều không hoại mất, hoặc hướng vào địa ngục, hoặc đọa vào bàng sinh, Diệm-ma-la giới, A-tu-la, hoặc trời, hoặc người. Thức đầu tiên sinh rồi đều chịu quả báo ấy, đồng phần tâm phẩm, liên tục tùy chuyển. Thức cuối cùng diệt gọi là tử uẩn, thức đầu tiên khởi gọi là sinh uẩn.

Này Đại vương! Lúc thức ấy khởi không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc duyên ấy sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc

nghiệp ấy sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu.

Này Đại vương! Không có một pháp nhỏ nào từ đời này đến đời khác. Vì sao? Vì tự tánh không. Nên biết rõ như vầy: Thức đầu tiên thức đầu tiên không, tự nghiệp tự nghiệp không, thân thức thân thức không, hoặc diệt diệt không, hoặc sinh sinh không, luân hồi luân hồi không, Niết-bàn Niết-bàn tự tánh đều không. Biết rõ nghiệp báo tự tánh chẳng phải có, không có tác giả cũng không có thọ giả, chỉ dùng danh tướng phân biệt để chỉ rõ.

Đại vương nên biết! Các căn như huyễn, cảnh giới như mộng, tất cả các pháp thảy đều vắng lặng. Đây gọi là Không giải thoát môn. Không vô không tướng là Vô tướng giải thoát môn. Nếu không tướng thì không có nguyện cầu, gọi là Vô nguyện giải thoát môn. Nếu ai có khả năng hiểu rõ ba giải thoát môn này cùng đi đối với không thì đó là con đường đầu tiên đi đến Bồ-đề, rộng lớn như pháp tánh, cứu cánh như hư không, đối với thí dụ này nên biết rõ như vậy.

Này Đại vương! Như người trong mộng thấy thân mình bị hoại không còn biết cảm giác. Khi người này tỉnh giấc nhớ lại thân bị tan hoại trong mộng sinh ra lo buồn sầu não là thật có có không?

Vua thưa:

– Không thật, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Này Đại vương! Ý Đại vương nghĩ sao? Người này chấp việc trong mộng là thật như vậy có phải là người trí không?

Vua thưa:

– Không phải, thưa Thế Tôn! Vì sao? Vì thân căn trong mộng hoàn toàn không có thì làm gì có chuyện tan hoại. Nên biết, người này chỉ luống công nhọc sức, tất cả đều không thật.

Đức Phật khen:

– Đúng vậy, đúng vậy! Kẻ ngu si dị sinh phàm phu nhận thức kém cỏi, tự thấy thân tan hoại tâm sinh chấp trước, lại khởi lên sợ hãi tạo ra nghiệp si này. Thân nghiệp có ba khẩu nghiệp có bốn, ý nghiệp có ba. Tạo nghiệp ấy rồi sát-na liền diệt mất. Nghiệp ấy diệt rồi không nương vào Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới, chính giữa mà trụ, đến khi mạng chung thấy việc làm trước kia tâm sinh sợ hãi bàng hoàng. Như người tỉnh mộng nhớ lại việc trong mộng. Thức cuối cùng diệt tự nghiệp hiện tiền.

Này Đại vương! Thức là chủ, nghiệp là phan duyên, cả hai làm nhân cho nhau. Thức đầu tiên sinh khởi tạo nghiệp chịu quả báo đều không hoại mất, hoặc hướng vào địa ngục, hoặc đọa vào bàng sinh, Diệm-ma-la giới, A-tu-la, hoặc trời, hoặc người. Thức đầu tiên sinh rồi đều chịu quả báo

ấy, đồng phần tâm phẩm, liên tục tùy chuyển. Thức cuối cùng diệt gọi là tử uẩn, thức đầu tiên khởi gọi là sinh uẩn.

Này Đại vương! Lúc thức đầu tiên khởi không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc duyên ấy khởi không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc nghiệp ấy sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu.

Này Đại vương! Không có một pháp nhỏ nào từ đời này đến đời khác. Vì sao? Vì tự tánh không. Nên biết rõ như vầy: Thức đầu tiên thức đầu tiên không, tự nghiệp tự nghiệp không, thân thức thân thức không, hoặc diệt diệt không, hoặc sinh sinh không, luân hồi luân hồi không, Niết-bàn Niết-bàn tự tánh đều không. Biết rõ nghiệp báo tự tánh chẳng phải có, không có tác giả cũng không có thọ giả, chỉ dùng danh tướng phân biệt để chỉ rõ.

Đại vương nên biết! Các căn như huyễn, cảnh giới như mộng, tất cả các pháp thảy đều vắng lặng. Đây gọi là Không giải thoát môn. Không vô không tướng gọi là Vô tướng giải thoát môn. Nếu không tướng thì không có nguyện cầu, đó là Vô nguyện giải thoát môn. Nếu ai có thể hiểu rõ ba pháp môn giải thoát này cùng đi đối với không thì đó là con đường đầu tiên đi đến Bồ-đề, rộng lớn như pháp giới, cứu cánh như hư không, đối với thí dụ này nên biết rõ như vậy.

Này Đại vương! Như người trong mộng thấy người làm trò ảo thuật làm ra năm thứ dục và các thứ dục khác, tự thấy thân mình được hưởng các thứ dục lạc ấy. Sau khi tỉnh giấc, người này nhớ lại việc đã làm trong mộng là thật có không?

Vua thưa:

– Không thật, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Này Đại vương! Ý Đại vương nghĩ sao? Người này chấp cảnh trong mộng cho là thật, như vậy có phải là người trí không?

Vua thưa:

– Không phải, thưa Thế Tôn! Vì sao? Vì người làm trò ảo thuật ở trong mộng hoàn toàn không có thì làm gì có việc biến hiện năm thứ dục lạc và các việc cảm khoái khác. Nên biết, người này chỉ luống công nhọc sức, tất cả đều không thật.

Đức Phật khen:

– Đúng vậy, đúng vậy! Kẻ ngu si dị sinh phàm phu nhận thức kém cỏi ý đắm trước vào pháp, tâm sinh tham nhiễm, lại khởi lên tìm cầu càng thêm si ái bị nó dắt dẫn tạo ra tội này. Thân nghiệp có ba, khẩu nghiệp có bốn, ý nghiệp có ba. Tạo nghiệp ấy rồi sát-na liền diệt mất. Nghiệp ấy diệt rồi không nương vào Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới, chính giữa mà trụ; đến khi mạng chung thấy những việc làm thuở trước hiện trong tâm tưởng,

tự phần nghiệp báo thảy đều hiện tiền. Cũng như tỉnh mộng nhớ lại việc trong mộng.

Này Đại vương! Thức là chủ, nghiệp là phan duyên, cả hai làm nhân cho nhau. Thức đầu tiên sinh khởi tạo nghiệp chịu quả báo đều không hoại mất, hoặc hướng vào địa ngục, hoặc đọa vào bàng sinh, Diệm-ma-la giới, A-tu-la, hoặc trời, hoặc người. Thức đầu tiên sinh rồi đều chịu quả báo ấy, đồng phần tâm phẩm, liên tục tùy chuyển. Thức cuối cùng diệt gọi là tử uẩn, thức đầu tiên khởi gọi là sinh uẩn.

Này Đại vương! Lúc thân thức sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc duyên ấy sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc nghiệp ấy sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu.

Này Đại vương! Không có một pháp nhỏ nào từ đời này đến đời khác. Vì sao? Vì tự tánh không. Nên biết rõ như vầy: Thức đầu tiên thức đầu tiên không, tự nghiệp tự nghiệp không, thân thức thân thức không, hoặc diệt diệt không, hoặc sinh sinh không, luân hồi luân hồi không, Niết-bàn Niết-bàn tự tánh đều không, tạo nghiệp không thể được, thọ báo không thể được, chỉ dùng danh tướng phân biệt để chỉ rõ.

Đại vương nên biết! Các căn như huyễn, cảnh giới như mộng, tất cả các pháp thảy đều vắng lặng.

Đây gọi là Không giải thoát môn. Không vô không tướng gọi là Vô tướng giải thoát môn. Nếu không tướng thì không có nguyện cầu, đây gọi là Vô nguyện giải thoát môn. Nếu ai có khả năng biết rõ ba giải thoát môn này cùng đi đối với không thì đó là con đường đầu tiên đi đến Bồ-đề, rộng lớn như pháp giới, cứu cánh như hư không, đối với thí dụ này nên biết như vậy.

Này Đại vương! Ví như có người ở trong mộng thấy mình và cả quyến thuộc đều bị nước mạnh nhận chìm, chịu các nỗi kinh hồn và khổ não. Sau khi tỉnh giấc, người này nhớ lại việc bị nước nhận chìm ở trong mộng là thật có không?

Vua thưa:

– Không thật, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Này Đại vương! Người này chấp cảnh trong mộng là thật, như vậy có phải là người trí không?

Vua thưa:

– Không phải, thưa Thế Tôn! Vì sao? Vì bị nước nhận chìm ở trong mộng hoàn toàn không có thì làm gì có chuyện kinh hoàng khổ não. Nên biết, người này chỉ luống công nhọc sức, tất cả đều không thật.

Đức Phật khen:

– Đúng vậy, đúng vậy! Kẻ ngu si dị sinh phàm phu nhận thức kém cỏi, ý đắm trước vào các pháp

sinh ra lo sợ sầu não, lần lượt tìm cầu không có đạo đối trị. Do không hiểu cho nên khởi các ác nghiệp, thân nghiệp có ba, khẩu nghiệp có bốn, ý nghiệp có ba. Tạo ra nghiệp ấy rồi sát-na liền diệt mất. Nghiệp ấy diệt rồi không nương vào Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới, ở giữa mà trụ; đến khi mạng chung, tâm sinh hoảng sợ, thấy việc đời trước đã làm đều hiện ra cả. Như người trong tỉnh mộng nhớ lại việc trong mộng.

Đại vương! Thức là chủ, nghiệp là phan duyên, cả hai làm nhân cho nhau. Thức đầu tiên sinh khởi tạo nghiệp chịu quả báo đều không hoại mất, hoặc hướng vào địa ngục, hoặc đọa vào bàng sinh, Diệm-ma-la giới, A-tu-la, hoặc trời, hoặc người. Thức đầu tiên sinh rồi đều chịu quả báo ấy, đồng phần tâm phẩm, liên tục tùy chuyển. Thức cuối cùng diệt gọi là tử uẩn, thức đầu tiên khởi gọi là sinh uẩn.

Này Đại vương! Lúc thức đầu tiên sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc duyên ấy sinh không từ đâu đến lúc diệt không đi về đâu. Lúc nghiệp ấy sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu.

Này Đại vương! Không có một pháp nhỏ nào từ đời này đến đời khác. Vì sao? Vì tự tánh không. Nên biết rõ như vầy: Thức đầu tiên thức đầu tiên không, tự nghiệp tự nghiệp không, thân thức thân thức không, hoặc diệt diệt không, hoặc sinh sinh

không, luân hồi luân hồi không, Niết-bàn Niết-bàn tự tánh đều không, không có tác giả cũng không có thọ giả, chỉ dùng danh tướng phân biệt để chỉ rõ.

Này Đại vương! Các căn như huyễn, cảnh giới như mộng, tất cả các pháp thảy đều vắng lặng. Đây gọi là Không giải thoát môn. Không vô không tướng gọi là Vô tướng giải thoát môn. Nếu không tướng thì không có nguyện cầu, đây gọi là Vô nguyện giải thoát môn. Nếu ai có khả năng hiểu rõ ba giải thoát môn này cùng đi đối với không thì đó là con đường đầu tiên đi đến Bồ-đề, rộng lớn như pháp giới, cứu cánh như hư không, đối với thí dụ này nên biết như vậy.

Này Đại vương! Ví như có người trong mộng, tự thấy mình uống rượu quá say không biết thiện pháp và các ác hạnh, công đức và lỗi lầm. Sau khi tỉnh giấc, người này nhớ lại việc trong mộng là thật có không?

Vua thưa:

– Không thật, thưa Thế Tôn!

Đức Phật hỏi:

– Này Đại vương! Ý Đại vương nghĩ sao? Người này chấp việc trong mộng là thật, như vậy có phải là người trí không?

Vua thưa:

– Không phải, thưa Thế Tôn! Vì sao? Vì việc uống rượu trong mộng hoàn toàn không có thì làm

gì chuyện say mê. Nên biết, người này chỉ luống công nhọc sức, tất cả đều không thật.

Đức Phật khen:

– Đúng vậy, đúng vậy! Kẻ ngu si dị sinh nhận thức kém cỏi, ý đắm trước vào các pháp, khởi tâm ái nhiễm, tạo ra nghiệp si này. Thân nghiệp có ba, khẩu nghiệp có bốn, ý nghiệp có ba. Tạo ra nghiệp ấy rồi sát-na liền diệt mất. Nghiệp ấy diệt rồi không nương vào Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới, chính giữa mà trụ; đến khi mạng chung thấy những việc làm thuở trước, tự phần nghiệp báo hiện trong tâm tưởng. Như người tỉnh mộng nhớ lại việc trong mộng.

Này Đại vương! Thức là chủ, nghiệp là phan duyên, cả hai làm nhân cho nhau. Thức đầu tiên sinh khởi tạo nghiệp chịu quả báo đều không hoại mất, hoặc hướng vào địa ngục, hoặc đọa vào bàng sinh, Diệm-ma-la giới, A-tu-la, hoặc trời, hoặc người. Thức đầu tiên sinh rồi đều chịu quả báo ấy, đồng phần tâm phẩm, liên tục tùy chuyển. Thức cuối cùng diệt gọi là tử uẩn, thức đầu tiên khởi gọi là sinh uẩn.

Này Đại vương! Lúc thân thức sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc duyên ấy sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu. Lúc nghiệp ấy sinh không từ đâu đến, lúc diệt không đi về đâu.

Này Đại vương! Không có một pháp nhỏ nào từ đời này đến đời khác. Vì sao? Vì tự tánh không. Nên biết rõ như vầy: Thức đầu tiên thức đầu tiên không, tự nghiệp tự nghiệp không, thân thức thân thức không, hoặc diệt diệt không, hoặc sinh sinh không, luân hồi luân hồi không, Niết-bàn Niết-bàn tự tánh đều không, không có tác giả cũng không có thọ giả, hoặc nghiệp hoặc báo đều không thể được, chỉ dùng danh tướng phân biệt để chỉ rõ.

Này Đại vương! Các căn như huyễn, cảnh giới như mộng, tất cả các pháp thảy đều vắng lặng. Đây gọi là Không giải thoát môn. Không vô không tướng gọi là Vô tướng giải thoát môn. Nếu không tướng thì không nguyện cầu, đây gọi là Vô nguyện giải thoát môn. Nếu ai có khả năng biết rõ ba môn giải thoát này cùng đi đối với không thì đó là con đường đầu tiên đi đến Bồ-đề, rộng lớn như pháp giới, cứu cánh như hư không, đối với thí dụ này nên biết như vậy.

❑

PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH

QUYỂN 19

PHẨM 27: VUA TỊNH PHẠN TIN HIỂU (PHẦN 1)

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Tịnh Phạn:

– Này Đại vương! Như trên đã nói pháp môn giải thoát, Đại vương nên để tâm chánh niệm quán sát dũng mãnh tinh tiến quyết định tu hành. Chư Phật quá khứ vị lai và hiện tại đều nương vào đó mà chứng Bồ-đề vô thượng. Do đó nên hưởng tất cả mọi sự vui sướng của thế gian, tiêu trừ tất cả khát ái ở thế gian, có khả năng nhiếp phục tất cả ngã mạn thế gian, hay phá tất cả tà kiến thế gian, diệt trừ mọi tội ác của hữu tình, khiến cho kẻ phàm phu dị sinh chưa đạt Sơ địa đều được pháp tánh bình đẳng. Các pháp yếu như vậy không phải là cảnh giới sở hành của Thanh văn và Bích-chi-phật. Đó chỉ là việc tu hành của các Bồ-tát.

Này Đại vương! Nên suy nghĩ như vầy: "Ta làm thế nào để làm con mắt sáng nhiều đời cho hàng trời người và làm thuyền bè ở trong sông ái, làm đạo sư ở nơi đường hiểm, làm chủ cho những ai không chỗ nương tựa, tự độ rồi lại độ cho nhiều

người khác, tự giải thoát rồi khiến cho người khác được giải thoát, tự được an ổn khiến cho người khác được an ổn, tự chứng Niết-bàn rồi khiến cho người khác được chứng".

Này Đại vương! Không nên quán pháp ấy thọ hưởng vui sướng, phóng túng theo năm dục hiện tại thế gian. Các căn như huyễn cảnh giới như mộng. Đó là đối với sắc cảnh thanh hương vị xúc tâm sinh tham trước không bao giờ biết đủ.

Này Đại vương! Thời quá khứ vô lượng vô biên kiếp, có Chuyển luân vương tên là Vô Biên Xưng, giàu có tự tại, oai đức to lớn, voi ngựa xe cộ và các loại xe báu, luân báu tối thắng, không ai có thể phá hoại; đã từng thân cận vô lượng chư Phật và đã trồng nhiều căn lành ở nơi các Đức Phật ấy, tùy theo ý nghĩ đều được thành tựu.

Này Đại vương! Hôm nọ, vua Vô Biên Xưng suy nghĩ: "Ta nên thử xem năng lực của phước đức, nhờ phước của ta khiến cho tất cả cây cối hoa quả trong bốn thiên hạ đều được tươi tốt, thọ dụng không bao giờ hết". Vừa nghĩ xong, tất cả cây cối hoa quả trong bốn thiên hạ đều được tươi tốt.

Này Đại vương! Vua Vô Biên Xưng nghĩ như vầy: "Nay ta hãy thử xem năng lực thiện căn của ta khiến tất cả nhân dân trong bốn thiên hạ nếu ai có nguyện gì đều được tùy ý không có sai trái". Nghĩ như vậy rồi, nhân dân trong bốn thiên hạ tất

cả sự mong cầu đều được như ý.

Này Đại vương! Vua Vô Biên Xưng lại nghĩ: "Nhờ sức thiện căn của ta khiến mưa nước hương thơm xuống bốn thiên hạ". Vừa nghĩ xong liền mưa nước hương thơm xuống khắp cả bốn thiên hạ.

Này Đại vương! Vua Vô Biên Xưng lại suy nghĩ: "Nhờ sức thiện căn của ta khiến cho mưa hoa đẹp xuống bốn thiên hạ". Y như ý nghĩ, mưa đủ loại hoa đẹp tối thượng xuống bốn thiên hạ.

Này Đại vương! Vua Vô Biên Xưng lại suy nghĩ: "Nhờ sức thiện căn của ta khiến mưa xuống y báu khắp bốn thiên hạ". Y như ý nghĩ, liền mưa y báu xuống bốn thiên hạ.

Này Đại vương! Vua Vô Biên Xưng lại suy nghĩ: "Nhờ sức thiện căn của ta khiến mưa bạc xuống bốn thiên hạ". Y như ý nghĩ, liền mưa bạc xuống bốn thiên hạ.

Này Đại vương! Vua Vô Biên Xưng lại nghĩ: "Nhờ sức thiện căn của ta khiến mưa vàng ròng xuống bốn thiên hạ". Y như ý nghĩ, liền có mưa vàng đổ xuống khắp bốn thiên hạ. Vì sao? Vì thuở xưa Vua Vô Biên Xưng cùng với các chúng sinh đồng tu thiện nghiệp cho nên được như vậy.

Này Đại vương! Đại địa trong Diêm-phù-đề này ngang rộng một vạn tám ngàn du-thiện-na, lại có sáu mươi ức thành quách lớn. Trong đó có một

thành tên là Bảo trang nghiêm, rộng ngang bằng mười hai du-thiện-na, bốn phía bằng phẳng thành tựu khéo léo. Bên ngoài thành có cây Đa-la xòe ra bảy lớp, tạo thành bằng bốn thứ báu như vàng, bạc, lưu ly, pha-chi-ca, trang nghiêm tuyệt diệu, trông thật yêu thích. Nếu cây bằng vàng thì lá hoa quả đều là bạc; cây bằng bạc thì lá hoa quả đều là vàng ròng. Cây phệ-lưu-ly thì lá hoa quả đều là pha-chi-ca. Cây pha lê lá hoa quả đều là lưu ly. Bảy lớp thành báu ấy đều có linh báu và các thứ trân kỳ vi diệu phủ lên trên. Ngoài thành lại có bảy lớp hào báu đều bằng bảy thứ báu, mỗi mỗi hào báu sâu nửa do-tuần, rộng một do-tuần, đáy trải bằng cát vàng, chứa đầy nước tám công đức mát mẻ trong trẻo. Các loại chim tập hợp lại nơi ấy kêu hót phát ra tiếng vi diệu. Hoa Ưu-bát-la, hoa Câu-một-na, hoa Bát-nột-ma, hoa Phân-đà-lợi nở rộ cả. Thềm bệ xung quanh đều làm bằng bốn thứ báu. Vàng ròng làm thềm, bạc làm bệ; bạc làm thềm, vàng ròng làm bệ. Lưu ly làm thềm, pha lê làm bệ; pha lê làm thềm, lưu ly làm bệ. Mỗi mỗi thềm đều làm bằng bảy thứ báu, cạnh thềm đều trồng cây chuối màu vàng. Lại ở đầu thềm đặt các tòa báu, trang trí khéo léo thật đáng yêu thích. Trang nghiêm phong phú như vậy đều là nhờ sức thiện căn tích tập của vua Vô Biên Xưng nên nới được như vậy. Xung quanh thành Bảo Trang Nghiêm ấy lại có tám vạn bốn ngàn vườn rừng thanh tịnh, trong mỗi vườn có

tám ao lớn, mỗi ao đều rộng nửa du-thiện-na, bờ của mỗi ao đều có bốn bực thềm cấp, được làm bằng bốn thứ báu trang nghiêm khéo léo. Ao ấy chứa đầy nước tám công đức, các loại hoa sen nhiều màu sắc nở rộ trên mặt ao ấy. Trên bờ ao lại có các loại hoa như: Hoa A-đề-mục-các-đa, hoa Chiêm-bát-ca, hoa Phược-thỉ-kế, hoa Tô-mạn-na, hoa A-du-ca, hoa Bà-sư-ca. Các loại hoa thơm đẹp này làm chỗ để cho vua Vô Biên Xưng cùng các nhân dân du ngoạn thưởng thức vui chơi.

Này Đại vương! Cung thành của vua ấy cao rộng đẹp đẽ. Cây Đa-la báu được trồng thẳng hàng, phía trên đó lưới báu giăng khắp, linh báu phát tiếng vi diệu như là tiếng của năm thứ nhạc. Nhân dân ấy nhờ đức giáo hóa của vua nên được giàu có vui sướng tự tại, sống đời sống an ổn.

Này Đại vương! Hôm nọ vua Vô Biên Xưng suy nghĩ: "Nay ta nên đến Đông thắng thần châu". Nghĩ thế rồi, vua liền dẫn bốn bộ binh bay lên hư không để đến nơi ấy. Các vua nhỏ nơi đó đều ra nghênh đón cung phụng. Tất cả đều đem đất nước chí thành dâng hiến. Vua Vô Biên Xưng ở nơi đó trải qua trăm ngàn vạn năm.

Này Đại vương! Vua Vô Biên Xưng lại suy nghĩ: "Nay ta nên đến Tây ngưu hóa châu". Nghĩ vậy rồi liền dẫn bốn binh chúng bay lên hư không để đến châu ấy. Các vua nhỏ ở nơi ấy đều đến nghênh đón cung phụng. Tất cả đều đem đất nước

chí thành dâng hiến. Vua ở châu ấy trải qua trăm ngàn vạn năm.

Này Đại vương! Vua Vô Biên Xưng lại suy nghĩ: "Ta nay nên đến Bắc câu-lô châu. Nghĩ vậy rồi liền dẫn bốn bộ binh bay lên hư không để đến châu đó". Các nhân dân châu ấy đều hoan hỷ quy hóa. Vua ở châu đó trải qua trăm ngàn vạn năm.

Này Đại vương! Vua Vô Biên Xưng lại suy nghĩ: "Ta nghe nói có Tam thập tam thiên ở trên đỉnh núi Tu-di, nay ta nên đến đó". Nghĩ vậy rồi liền cỡi long tượng cùng với bốn binh chủng bay lên hư không để đến đảnh Tu-di. Lúc đó vua Vô Biên Xưng hỏi ngự thần:

– Ngươi thấy Tu-di cho đến biển cả và bốn thiên hạ việc ấy như thế nào?

Ngự thần tâu:

– Hạ thần thấy tướng ấy quay tròn không cố định. Cũng như cái khuôn của người thợ gốm.

Những gì ngươi thấy long tượng vương này đi nhanh chưa dừng. Vua lại đến trước hỏi tiếp ngự thần:

– Ngươi thấy Tu-di tướng ấy thế nào?

Ngự thần tâu:

– Nay hạ thần thấy Tu-di, biển cả thảy đều chấn động.

Nay sắp đến đảnh núi Tu-di, long tượng vương đi chậm chưa dừng. Vua lại tiến đến trước hỏi tiếp

ngự thần:

– Ngươi thấy Tu-di tướng ấy thế nào?

Ngự thần tâu:

– Nay hạ thần thấy Tu-di và biển cả không còn lay động.

Long tượng vương này nay đã đến đảnh núi Tu-di. Khi vua Vô Biên Xưng và bốn binh chúng đến Tu-di, chúa trời Đế Thích từ xa trông thấy liền hoan hỷ đến nghênh đón nói như vầy:

– Lành thay! Đại vương!

Nói thế rồi chia nửa tòa mời vua đến ngồi. Lúc đó, vua Vô Biên Xưng đến ngồi vào nửa tòa đó, ở lại cõi trời đó trải qua vô lượng năm cùng với chúa trời chia đôi cai trị. Ở được thời gian lâu vua lại suy nghĩ: "Ta có thể rời cõi trời này một mình làm vua". Vừa khởi lên ý nghĩ như thế, vua và binh chúng tức thời đọa xuống vườn báu trong thành Bảo trang nghiêm. Lúc đó, người giữ vườn thấy việc ấy rồi nói với người trong thành rằng: "Nay có Thiên nhân xuống nơi đây". Vua cai trị đương thời tên là Tác Ái nghe nói như vậy liền vội nghênh giá đến vườn ấy, thấy việc trên hết sức kinh ngạc, liền cho bày biện các thứ hương hoa, hương bột, hương xoa đến trước vua ấy, bày vai phải gối phải quỳ sát đất chắp tay thăm hỏi an ủi thưa:

– Thánh vương là ai và từ đâu đến đây?

Vua ấy đáp:

– Ngươi đã từng nghe thuở xưa có Chuyển luân thánh vương tên là Vô Biên Xưng không?

Vua Tác Ái thưa:

– Tôi có nghe các bậc kỳ cựu nói thuở xưa có vua tên là Vô Biên Xưng, oai đức tự tại thống lãnh bốn thiên hạ cùng với bốn binh chúng bay lên hư không đến Tam thập tam thiên.

Vị vua ấy bảo:

– Người mà ngươi đã nghe đó đâu phải ai lạ chính là ta đây.

Lúc vua Vô Biên Xưng từ trên trời đọa xuống rồi, đầu tiên nghe nhân gian ăn uống khí vị không thể kham nhận. Cũng như dầu tô để trên cát nóng.

Lúc đó, vua Tác Ái thấy vị vua ấy thay đổi không thể đứng yên liền thưa:

– Ngài có gì để chỉ dạy, đời tương lai tôi tuyên truyền những gì?

Vua Vô Biên Xưng bảo:

– Này Tác Ái! Ta từ xưa đến nay, giàu có tự tại làm vua trong bốn thiên hạ, tất cả những gì cần dùng đều được như ý, được chúa trời Đao-lợi chia nửa tòa. Do lòng tham không chán nên từ trên trời đọa xuống đây, các việc như trên nên nói như vậy. Vua nói lời ấy rồi liền mạng chung.

Đức Phật bảo:

– Này Đại vương! Vua Vô Biên Xưng thuở đó

đâu phải người nào lạ, nay chính là thân ta đây. Vì thế nên biết, các căn như huyễn, cảnh giới như mộng, buộc tâm chánh quán chớ sinh nghi hoặc.

Lúc đó Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Muốn cầu chánh pháp tài
Tịnh tâm luôn chất trực
Năm dục không bền vững
Người trí nên xa lìa.
Nếu rõ được các pháp
Thì chán vui năm dục
Khéo hàng phục tâm ấy
Hay phá các phiền não.
Do nhờ đoạn phiền não
Không thọ các đường ác
Người lìa được nghiệp ấy
Được thế gian cung kính.
Lìa tham dục nhiễm ô
Chỉ rõ lỗi của dục
Tâm làm lợi quần sinh
Xưng tối thắng thế gian.
Nghe lỗi lầm năm dục
Mau sinh tướng nhàm chán
Dùng trí tịnh tâm ấy
Thế gian không ai bằng.
Đại trượng phu tối thắng
Hay diệt ác chúng sinh
Khiến lìa nghiệp tham ấy
Thế gian không ai bằng.

Đại trượng phu tối thắng
Hay diệt ác chúng sinh
Khiến lìa nghiệp sân hận
Thế gian không ai bằng.
Đại trượng phu tối thắng
Hay diệt ác chúng sinh
Khiến lìa tâm si mạn
Là bậc Trí thanh tịnh.

Khi Đức Thế Tôn nói kệ rồi lại vì vua Tịnh Phạn nói pháp yếu.

Đức Phật bảo:

– Này Đại vương! Đời quá khứ vô lượng kiếp có Chuyển luân vương tên là Địa Sinh, trị thế bằng thiện pháp, đầy đủ bảy báu như: Luân báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, binh báu, nữ báu, chân tạng thần báu. Vua có thái tử tên là Địa Thiên kế thừa ngôi vị của vua cha Chuyển luân vương. Phụ tướng đại thần quán đảnh cho vua, làm Sát-đế-lợi quán đảnh thánh vương. Đến ngày mười lăm tháng trăng tròn tắm rửa gội đầu sạch sẽ, mặc áo mới thanh tịnh, dùng các vòng hoa ma-ni, đội mũ thiên quan, các loại anh lạc để trang nghiêm thân, trên lầu cao được các thể nữ vây quanh. Phương Đông có kim luân báu, thiên bức đầy đủ, hạt võng viên mãn, ánh sáng chiếu đến bảy thước.

Lúc đó, Địa Thiên vương thấy việc này rồi liền nói:

– Ta xưa từng nghe các bậc kỳ cựu nói: "Nếu lúc Sát-đế-lợi làm lễ quán đảnh thì có kim luân hiện". Như trước đã nói nên quyết định biết làm Chuyển luân vương. Nay ta hãy thử nghiệm việc đó xem sao".

Địa Thiên vương liền từ chỗ ngồi đứng dậy bày vai phải gối phải, quỳ sát đất, hướng về kim luân chắp tay nói như vầy:

– Kim luân này sẽ rơi xuống đất.

Khi vua cầu như vậy, Kim luân liền rơi đến trước vua. Vua dùng hương vi diệu, y phục tối thượng, dùng bánh xe báu đặt trong lòng bàn tay phải mà nói với bánh xe rằng:

– Ta nay muốn đến Đông Thắng thần châu.

Vừa nói xong, Kim luân bay lên hư không đến châu ấy. Địa Thiên Thánh vương xuất hiện nơi đó, đất ấy bằng phẳng, trải các hoa báu, nhờ oai lực của vua đất đều chấn động. Những nơi như giếng, ao, sông, hồ, lâu nay khô cạn, nay chứa đầy nước tám công đức, đó là: nhẹ, sạch, ngọt, trơn, không dơ, không hôi, người uống vào không chán, khoái thích không đau bụng. Tất cả rừng cây hoa quả sum suê, các cây khô héo đều được tươi tốt. Những nơi vua đi đều được kim luân hướng dẫn trước; đến các quốc độ các vua lớn nhỏ đều dùng mâm vàng đựng đầy bạc, hoặc dùng mâm bạc đựng đầy vàng để cung phụng nghênh đón thăm hỏi rằng:

– Lành thay, Thánh vương! Nay quốc độ an ổn, cúi xin Thánh vương hãy ở nơi đây cai trị hóa độ nhân dân, chúng tôi sẽ cung cấp những người hầu hạ.

Thánh vương nói:

– Ta nay không cần quốc độ, trân báu. Các ngươi nên tùy thuận những lời răn dạy, hãy xa lìa sát sinh, trộm cắp, tà dâm; cũng chớ có vọng ngữ cho đến tà kiến; mười nghiệp bất thiện. Các ngươi nên sống với mười điều thiện, cũng dạy người khác thực hành mười điều thiện, hiếu dưỡng với cha mẹ, phụng thờ, sư trưởng, chớ làm các việc phi pháp, tu hành thiện hạnh, cũng khuyến khích người khác tu các việc thiện.

Lúc đó, Địa Thiên và bốn binh chúng từ nơi Đông thắng thần châu qua hết cảnh giới của con người, vượt qua đại hải đến Tây ngưu hóa châu và Bắc câu-lô châu, tuyên dương công đức giáo hóa của vua. Sau khi tất cả đều được hàng phục, vua cùng bảo luân trở về Diêm-phù-đề, trụ trên hư không nơi cửa cung vua. Lúc đó, bốn thiên hạ biến thành bảy báu, tất cả các khổ của ba đường ác và tiếng bất thiện, tám vạn thảy đều tiêu diệt huống nữa lại có người tạo nghiệp ác. Vì sao? Vì bản nguyện của Địa Thiên Chuyển luân thánh vương. Lại luân báu ấy ở trong hư không xoay tròn qua lại trong bốn thiên hạ, tất cả mọi nơi đều mọc lúa thơm tự nhiên không cần phải gieo trồng. Lại luân báu

quay tròn trên thiên hạ các cây Kiếp-ba, phát sinh ra y báu, tất cả hữu tình thọ dụng như ý. Lại luân báu ấy quay tròn trong thiên hạ, những ai mang bệnh nặng đều được thuyên giảm. Chỉ có ba bệnh. Một là ý vui, hai là đoàn thực, ba là già suy. Các chúng sinh ấy sống đến ngàn năm. Nếu như có khổ nhỏ thì tự nhiên tiêu trừ. Có vô lượng vô biên việc hy hữu như vậy đồng thời xuất hiện. Lúc đó, Địa Thiên vương bỗng suy nghĩ: "Nay ta ở đây giàu có tự tại, lại còn có nhiều chỗ hơn cả nơi đây". Vua lại nghĩ tiếp: "Ta xưa từng nghe trên đỉnh núi Tu-di có Tam thập tam thiên khoái lạc vô cùng, nay ta nên đến đó". Nghĩ thế rồi liền cùng bốn binh chúng đến nơi ấy. Lúc đó, chúa trời Đế Thích thấy Địa Thiên vương từ xa đi đến liền đứng dậy nghênh đón, dùng lời hay để thăm hỏi, chia tòa mời ngồi và cùng nhau cai trị. Vua ở nơi ấy trải qua đã lâu, Địa Thiên vương muốn rời khỏi Đế Thích để làm vua một cõi. Nghĩ như vậy rồi vua cùng binh chúng đọa xuống Diêm-phù-đề nơi thành Mạt-độ-la. Địa Thiên vương ở lâu nơi Thiên cung hưởng thọ các thú vui vi diệu tối thượng, bỗng đọa vào nhân thế, không có tạm an ổn. Cũng như dầu tô để trên cát nóng, thân tâm bỗng biến đổi không thể kham nhận.

Lúc đó, Địa Thiên vương nói kệ rằng:

Vương giả xưng tự tại
Nhưng chưa đoạn tham dục

Như lửa thêm củi khổ
Thế nên mau xa lìa.
Như khát uống nước muối
Thì tâm càng khát thêm
Nên biết người trước dục
Không chán cũng như vậy.
Như các sông chảy biển
Chưa bao giờ tràn đầy
Nên biết người trước dục
Không chán cũng như vậy.
Như gương soi hình dung
Hiển hiện luôn thay đổi
Nên biết người trước sắc
Không chán cũng như vậy.
Như tiếng vang hang trống
Ứng đáp không dừng dứt
Nên biết người trước thanh
Không chán cũng như vậy.
Cũng như đựng đầy hương
Thọ luân chưa từng đủ
Nên biết người trước hương
Không chán cũng như vậy.
Như trộn thức ăn ngon
Lúc nào cũng ăn dùng
Nên biết người trước vị
Không chán cũng như vậy.
Như gió thổi hư không
Chuyển động mãi không dừng

Nên biết người trước xúc
Không chán cũng như vậy.
Như uống nước trong mộng
Không thể hết tưởng khát
Người ý trước các pháp
Không chán cũng như vậy.
Nếu ham thích các dục
Lửa tham càng cháy thêm
Nên dùng nước tịnh trí
Dập tắt không còn gì.

Khi Địa Thiên Chuyển luân thánh vương nói kệ rồi, liền diệt mất.

Đức Phật bảo:

– Này Đại vương! Địa Thiên vương đâu phải ai lạ, chính là ta đây.

❑

PHỤ TỬ HỢP TẬP KINH

QUYỂN 20

PHẨM 27: VUA TỊNH PHẠN TIN HIỂU (PHẦN 2)

Đức Phật bảo:

– Này Đại vương! Nay ta nói tiếp, vào thời xa xưa có Chuyển luân thánh vương tên là Mạn-đạt-đa có oai thế lớn, phước đức đầy đủ, sinh ra từ đảnh của vua cha. Đời trước đã từng tu phạm hạnh, từng gặp vô lượng vô biên chư Phật, ở chỗ Đức Phật ấy trồng các công đức căn bản, kế thừa ngôi vị quán đảnh của phụ vương, thống trị bốn thiên hạ, giàu có tự tại, xuất hiện ở Diêm-phù-đề cai trị giáo hóa, vui thích năm dục thù thắng số một, an ổn sung túc, nhân dân đông nhiều, làng xóm thành ấp gà bay đến nhau, đất không có ngói gạch sạn đá gai gốc. Giá như có gò núi thì phần nhiều phát sinh ra vàng báu, ao suối vườn rừng trang nghiêm. Trong nước có một thành lớn tên là A-du-xà, phía Đông tây của thành ấy rộng mười hai do-tuần, Đông bắc rộng bảy do-tuần, lưới báu, linh báu được treo phủ lên trên. Vua có nhiều quyến thuộc cung kính vây quanh. Cũng như

thành lớn Diệu kiến của Đế Thích. Vua Mạn-đạt-đa xây cung điện hợp với ba mùa. Cung thứ nhất tên là Nguyệt Quang, mùa nóng thì vua ở cung này. Cung điện thứ hai tên là Lưu ly tạng, vào mùa mưa thì vua ở cung này. Cung điện thứ ba tên là Nhật quang, mùa lạnh thì vua ở cung này. Nếu khi vua vào điện Nguyệt Quang cùng với hậu phi, thế nữ, quyến thuộc vây quanh trước sau thì thân thể mát mẻ. Cũng như hương Ngưu đầu chiên-đàn xoa vào thân, thân thể của vua an ổn điều hòa cũng lại như vậy. Cũng như Đế Thích cùng các Thiên tử ở tại điện Quảng thắng, hưởng thọ vui thích tối thắng vi diệu. Nếu gặp mùa mưa thì vua và quyến thuộc vào điện Lưu ly. Ví như dùng hương Đa-ma-la-bạt-đát-la xoa vào thân, ý vua khoái thích cũng lại như vậy. Nếu mùa lạnh vua và quyến thuộc vào điện Nhật quang. Như dùng hương trầm thủy xoa vào thân, thân thể của vua ấm áp khi vào điện ấy cũng như vậy.

Này Đại vương! Bỗng nhiên trong cung của vua Mạn-đạt-đa trong bảy ngày mưa xuống các vàng báu. Mãn bảy ngày rồi vua khen chưa từng có, phước nghiệp thanh tịnh cảm báo đến như vậy. Vua trụ thế cai trị giáo hóa trải qua vô lượng năm.

Lúc đó, vua Mạn-đạt-đa suy nghĩ: "Ta nghe phía Tây có Đại Ngưu hóa châu". Nghĩ vậy rồi cùng với bốn binh chúng bay lên hư không, từ Diêm-phù-đề dần dần đến châu ấy. Đến rồi, vua

thọ dụng những món ăn uống tối thượng, quốc độ nhân dân an ổn vui sướng sung túc, ở trong cung vua mưa xuống châu báu trong bảy ngày, bằng với Diêm-phù-đề không khác. Vua ở châu đó trải qua trăm ngàn vạn năm.

Lúc đó, vua Mạn-đạt-đa suy nghĩ: "Ta nghe phương Đông có Đại Thắng thân châu". Nghĩ vậy rồi cùng với bốn binh chúng bay lên hư không, từ Ngưu hóa châu dần dần đến nơi ấy. Vua đến nơi ấy rồi thọ dụng các món ăn ngon vi diệu tối thượng, cai trị giáo hóa nhân dân an ổn vui sướng sung túc, trong cung cũng mưa châu báu bảy ngày bằng với Ngưu hóa châu không khác. Vua ở châu đó trải qua trăm ngàn vạn năm.

Này Đại vương! Vua Mạn-đạt-đa tự suy nghĩ: "Ta nghe phương Bắc có câu-lô châu, nhân dân châu ấy không sinh tưởng phân biệt ngã và ngã sở, ta nay nên đến đó thử xem". Nghĩ vậy rồi cùng với bốn binh chúng bay lên hư không, từ Thắng thân châu dần dần đi đến châu ấy. Đến rồi vua thử xem quyến thuộc mới biết đúng như vậy. Ở châu ấy vua hưởng thọ khoái lạc trải qua vô lượng năm.

Này Đại vương! Vua Mạn-đạt-đa lại suy nghĩ: "Ta từng nghe có Tam thập tam thiên an trụ trên đảnh núi Tu-di, nay ta đích thân đến đó quán sát". Nghĩ vậy rồi cùng bốn binh chúng bay lên hư không, từ Câu-lô châu liền đến nơi ấy. Lúc đó, Thiên chủ cùng các Thiên tử tập hợp tại Diệu pháp

đường đàm luận việc trời. Thấy Mạn-đạt-đa từ xa đến, chúa trời Đế Thích liền chia nửa tòa mời vua ngồi. Khi vua Mạn-đạt-đa vừa ngồi vào tòa có mười điều hơn Thiên chủ. Đó là:

1. Thọ mạng.
2. Dung nghi.
3. Danh xưng.
4. Khoái lạc.
5. Tự tại.
6. Đoan chánh.
7. Âm thanh.
8. Trong thân luôn thoảng mùi hương thơm.
9. Hương vị thức ăn.
10. Xúc chạm mịn màng.

Sự thọ dụng của vua Mạn-đạt-đa và Thiên chủ đều giống nhau, chỉ có mắt nháy là khác biệt. Các Thiên tử đem việc đó để bàn luận, biết được Thiên chủ và Nhân vương hai thứ có khác.

Đức Phật bảo:

– Này Đại vương! Vua Mạn-đạt-đa tuy sinh ở nhân gian nhưng hình nghi cùng với Thiên chủ như nhau không khác, phước báo thù thắng chưa từng có. Vua ở cõi trời ấy trải qua vô lượng năm được làm Thiên chủ tự tại tối thắng, ở trong bốn thiên hạ giàu có vui sướng hơn hết. Mặc dù được Đế Thích chia nhau cai trị, nhưng tâm vẫn chưa thấy đủ. Hôm nọ, vua Mạn-đạt-đa bỗng đổi ý: "Nay ta một

mình có thể làm Thiên chủ, cần gì Đế Thích, vậy mau rời nơi đây". Vừa khởi ý nghĩ như vậy, vua cùng bốn binh chúng từ cõi trời đọa xuống Diêm-phù-đề trong vườn Tối thắng thuộc thành A-du-xà. Khi rơi xuống, oai quang của vua chiếu khắp Diêm-phù-đề, ánh sáng ấy che cả ánh sáng của mặt trời mặt trăng. Lúc đó, nhân dân ra khỏi thành để xem, thấy việc ấy rồi kinh ngạc chưa từng có, liền vào thành rao lên như vầy: "Nay có Thiên nhân và bốn binh chúng từ trên hư không rơi xuống trong vườn Tối thắng".

Này Đại vương! Lúc đó, vua và nhân dân trong thành liền sửa soạn các thứ hương xoa, hương bột, ca múa, kỹ nhạc, tràng phan, bảo cái, vòng hoa, anh lạc, các món trang nghiêm thân vội vã đến vườn Tối Thắng.

Này Đại vương! Lúc vua Mạn-đạt-đa mới rơi xuống nhân gian, đất sáu cách chấn động. Lúc đó, nhân dân có tất cả hương trang nghiêm thù thắng tối thượng đều đem đến vườn Tối thắng để xoa lên thân vua cúng dường. Vua Mạn-đạt-đa từ lâu đã hưởng thọ khoái lạc tối thượng vi diệu của thiên cung nên không thể kham nhận những thứ của con người. Thí như dầu tô để trên cát nóng, thân thể chi phần của vua mệt mỏi biến đổi không khi nào yên.

Lúc đó, vua trong thành thưa hỏi:

– Ngài là vị trời nào đọa xuống đây?

Vua Mạn-đạt-đa đáp:

– Ngươi từng nghe xưa có Chuyển luân thánh vương tên là Mạn-đạt-đa không?

Vua và nhân dân thưa:

– Chúng tôi từng nghe có Chuyển luân thánh vương tên là Mạn-đạt-đa có oai đức lớn, thống lãnh bốn thiên hạ, rời cõi người cùng với bốn binh chúng bay lên Tam thập tam thiên.

Vị trời mới rơi xuống nói:

– Vua Mạn-đạt-đa thuở xưa đó chính là ta đây, do không biết nhàm chán nên mới như thế này. Ai đối với phước báo mà biết đủ ư?

Lúc đó, vua và các thần dân trong thành dùng kệ hỏi:

Tôi nghe kỳ cựu nói
Xưa có Chuyển luân vương
Tên là Mạn-đạt-đa
Có oai thế to lớn
Cùng bốn binh quyến thuộc
Lên Tam thập tam thiên
Giáo hóa các Thiên nhân
Vì họ nói chánh pháp.
Vua Mạn-đạt-đa ấy
Bỏ vui trời chịu khổ
Sức vô thường gia hại
Do tâm không biết đủ,
Nhân dân đều chắp tay

Đảnh lễ chân Đại vương
Vua di chúc lời gì
Vị lai tôi sẽ nói.
Lúc đó Mạn-đạt-đa
Nói với mọi người rằng
Ta do đắm trước vui
Từ trời mà đọa xuống,
Có sức oai đức lớn
Thống lãnh bốn thiên hạ
Thọ dục lạc không chán
Từ trời mà đọa xuống,
Xưa tự ở trong cung
Bảy ngày mưa trân báu
Thọ dục lạc không chán
Từ trời mà đọa xuống
Chúa trời Đế Thích kia
Chia nửa tòa cùng trị
Bị ác giác não loạn
Từ trời đọa xuống đây.
Đối dục lạc không chán
Không tin lời của Phật
Tự phá hoại phước nghiệp
Lưu chuyển biển luân hồi.
Đời có bậc Đại trí
Hay lìa dục si ám
Và giáo hóa người khác
Biết đủ khéo quán sát,
Nếu suy nghĩ chân chánh

Tùy thuận các thiện pháp
Phá hoại nghiệp luân hồi
Và khổ sinh, già, chết.
Quán xúc như lửa cháy
Quán thọ cũng như vậy
Biết rõ như thế rồi
Không còn khởi tham lam.
Người ngu trước cảnh giới
Như nghe tiếng âm nhạc
Rõ căn cảnh vốn không
Biết pháp lìa tự tánh.
Sáu xứ không vắng lặng
Chỉ biến kế phân biệt
Nếu rõ được sắc không
Thì không sinh tham trước.
Người trí khéo phòng hộ
Nhàm chán khổ luân hồi
Mắt tuệ thường chiếu sáng
Lìa hết mọi lỗi lầm.

Đức Phật nói:

– Này Đại vương! Vua Mạn-đạt-đa thuở đó đâu phải người nào lạ, Đại vương chớ nhìn đâu khác, nay chính là thân ta đây. Do cậy vào oai lực phước đức tự do, tham lam không chán, cho nên phải chịu đọa lạc. Thế nên, Đại vương! Hãy xả bỏ giàu có kiêu mạn tự do mà an trụ tịnh tâm chớ sinh buông lung. Nếu lìa buông lung thì được lợi ích cả mình và người, sinh các căn lành, trụ lý bình đẳng và có

khả năng chứng nhập pháp tánh chân như.

Đại vương nên biết! Nếu hữu vi giới, vô vi giới cả hai bình đẳng, không có tướng nam, cũng không có tướng nữ, không có quá khứ, hiện tại, vị lai, nên đối với pháp này an trụ tự tâm, quyết định chánh quán chớ chạy theo lời người khác.

Này Đại vương! Thuở xưa có vua tên là Nê-di xuất hiện ở thế gian, đem chánh pháp cai trị hóa độ, tâm thường vắng lặng không sinh buông lung, dù ở bất cứ đâu cũng xa lìa hạnh buông lung, vì sợ các tội ác nên không dám tái phạm.

Này Đại vương! Vua Nê-di chú ý kiên cố, thường hay quán sát ba đời bình đẳng; quán tất cả các pháp thời quá khứ trụ lý bình đẳng vốn lìa tự tánh; tất cả các pháp hiện tại, vị lai lìa tự tánh cũng lại như vậy.

Này Đại vương! Vua Nê-di quán pháp ba đời bình đẳng bình đẳng, không sinh chấp trước. Lại quán tất cả chúng sinh ở thế gian bị bốn điên đảo làm mê hoặc, đối với bất tịnh lại tưởng là tịnh, đối với bức bách lại tưởng an lạc, đối với vô thường lại khởi tưởng thường, đối với vô ngã mà tưởng là ngã. Lúc đó vua Nê-di suy nghĩ: "Người ngu thế gian thật đáng thương xót. Tất cả các pháp tự tánh vắng lặng, do si vọng che lấp nên không biết gì. Vậy nên bày phương tiện dùng bốn nhiếp pháp giáo hóa các hữu tình khiến sinh lòng tin tùy

thuận".

Vua mới bảo rằng: "Các ngươi nên biết rõ tất cả các pháp vốn lìa tự tánh, nếu pháp lìa tự tánh thì nên biết pháp ấy không phải quá khứ, hiện tại, vị lai". Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh là không. Nếu tự tánh pháp là không thì không thể phân biệt mà nói là quá khứ, hiện tại, vị lai.

Này Đại vương! Vua Nê-di chỉ rõ pháp ba đời bình đẳng rồi, lúc đó chúng hội trăm ngàn vạn ức chúng sinh nghe pháp hiểu rõ và đạt được Vô sinh pháp nhẫn.

Lúc đó, Tam thập tam thiên và các Thiên tử tập hợp tại Diệu pháp đường cùng nhau bàn luận, dùng thiên nhãn xa thấy trong Diêm-phù-đề có vua Nê-di đem mười điều thuận giáo hóa cai trị, tất cả nhân dân đều được pháp lợi, phương tiện khéo léo lợi ích chúng sinh.

Khi ấy, chúa trời Đế Thích ở các chỗ khác dùng thiên nhĩ thanh tịnh nghe nói như trên, mỗi mỗi Thiên chủ đều đến và ngồi trong hội hỏi các Thiên tử vừa rồi nói việc gì. Các Thiên tử đáp:

– Nay người ở Diêm-phù-đề vui được pháp lợi, có vua Nê-di thâm hiểu thông đạt các pháp, phương tiện khéo léo, nhiếp hóa chúng sinh, khiến người điên đảo lìa điên đảo. Vừa rồi bàn luận chính là việc này đây.

Lúc đó, Thiên chủ nói với các Thiên tử:

– Vua Nê-di đời trước đã trồng công đức căn bản, thành tựu sức oai thần đầy đủ, các ngươi muốn thấy vua Nê-di kia không?

Các Thiên tử đều đáp:

– Chúng tôi đều muốn thấy.

Lúc đó, Đế Thích ra lệnh lính ngự tên là Ma-đa-lê:

– Ngươi nên trang nghiêm ngàn cỗ xe báu cùng những hầu hạ đến Diêm-phù-đề chỗ vua Nê-di tâu như vầy: "Tâu Đại vương. Đây là ngàn xe báu của Đế Thích sai tôi đến đón Đại vương. Cúi xin ngài lên xe chớ sinh sợ hãi, các Thiên tử muốn thấy Thánh vương".

Lính ngự thưa:

– Nay Đại vương bay lên trời có hai con đường để đến. Một là từ con đường điên đảo của chúng sinh mà đến; hai là từ con đường không điên đảo của chúng sinh mà đến.

Vua Nê-di bảo:

– Ngươi nên dắt ta đi giữa hai con đường ấy.

Lúc đó, lính ngự Ma-đa-lê vâng lệnh vua dạy, đi theo con đường giữa.

Vua Nê-di lại bảo:

– Ngươi nên dừng xe tạm nghỉ giây lát để ta quán sát con đường điên đảo mà chúng sinh ở. Lúc đó, vua Nê-di dùng nguyện lực, trong khoảng chốc lát khiến vô lượng chúng sinh đều được Tịch

tĩnh thần thông du hý Tam-ma-địa và đạt Vô sinh pháp nhẫn. Chỉ trong giây lát mà vua Nê-di thành tựu đại lợi như vậy. Vì sao? Vì vua đã tích tập hạnh không buông lung, phương tiện khéo léo, lợi lạc chúng sinh.

Lúc đó, Ma-đa-lê lần lượt tiến đến trước hướng dẫn vua đến đảnh núi Tu-di. Trước hết, vua thấy cây rừng xanh tươi rồi hỏi lính ngự:

– Trong đây nhất định là chỗ ở của chúng sinh không điên đảo.

Lính ngự thưa:

– Rừng này là của Tam thập tam thiên, các Thiên tử đang ở trong Diệu Pháp đường, nhất tâm chiêm ngưỡng muốn thấy Đại vương, xin chớ nghi sợ, nên vào nhà này.

Lúc đó vua Nê-di dung nghi hòa duyệt, thân tâm không động. Đế Thích từ xa trông thấy liền đứng dậy nghênh đón.

– Lành thay, Đại vương! Từ xa dùng oai thần đến đây không biết mệt mỏi.

Nói rồi liền chia nửa tòa mời ngồi, cùng nhau thăm hỏi. Vua Nê-di mới ngồi vào tòa, Đế Thích khen:

– Lành thay, Đại vương! Vui được thiện lợi, có khả năng khiến cho pháp Phật hưng thạnh lâu dài.

Đế Thích bảo các Thiên tử:

– Vua Nê-di đây từ lâu đã trồng các thiện căn,

thành tựu công đức không thể nghĩ bàn, phương tiện khéo léo, chỉ trong giây lát giáo hóa tám mươi ức hữu tình lìa điên đảo, trụ vào pháp Phật.

Ma-đa-lê lúc đó không biết gì, vua Nê-di vì các Thiên tử mà nói pháp yếu, rồi thưa với Thiên chủ rằng:

– Tôi nay trở về cõi Diêm-phù-đề. Vì sao? Vì muốn hộ trì chánh pháp của Đức Phật.

Thiên chủ nói:

– Xin Đại vương cứ tùy ý.

Đức Phật nói:

– Này Đại vương! Vua Nê-di thuở xưa chính là thân ta, sức không buông lung không thể nghĩ bàn. Đế Thích chia tòa còn không ham thích. Vì thế nên biết, đối với pháp Phật phải siêng năng tinh tấn trụ không buông lung.

Này Đại vương! Sao gọi là pháp Phật? Tất cả các pháp đều là pháp Phật.

Vua Tịnh Phạn nghe lời ấy rồi bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều là pháp Phật, thì tất cả chúng sinh cũng đều là Phật?

Đức Phật bảo:

– Này Đại vương! Chúng sinh không trụ vào kiến chấp điên đảo thì là Phật.

Này Đại vương! Phật cũng gọi là chân như, là thật tế, là pháp giới. Tất cả những danh từ đó đều dựa vào thế tục đế mà tìm cầu đưa ra chứ chẳng

phải thắng nghĩa đế nói như thế.

Này Đại vương! Tất cả các pháp vốn không sinh diệt. Đây gọi là A tự Đà-la-ni môn, không có tự tánh, không có tạo tác, không có tướng mạo, không có nhân duyên, không có đến đi, không có chúng sinh, không có thọ giả, không có người nuôi dưỡng, không có Bổ-đặc-già-la, không có hý luận, không có hình trạng, không có biên tế, không có nhiễm ô, không có tập nghiệp sót lại, không có sai sử, không có đoạn trừ, không trói, không mở; không tới, không lui; không thắng, không liệt; không tán loạn, không quên mất, không biết, không phải không biết, không thấy; không phải không thấy, không giới; không phải không giới, không phải hối; không phải lìa hối, không phải vui; không phải không vui, không phải ái; không phải không ái; không phải yên, không phải không yên; không phải định; không phải không định, không phải tịnh, không phải không tịnh; không phải tham, không phải lìa tham; không phải thoát, không phải lìa thoát; không phải trí, không phải không trí, không phải làm; không phải không làm, không phải báo, không phải không báo.

Này Đại vương! Nếu ai có khả năng hiểu được pháp môn chữ "A" này thì có thể hiểu rõ tất cả các pháp.

Này Đại vương! Sắc lìa tự tánh, không phải đã

có, không phải hiện có và không phải sẽ có; thọ, tưởng, hành, thức lìa tự tánh ấy, ba đời không có cũng lại như vậy.

Này Đại vương! Ví như tiếng vang trong hang không phải đã có, không phải hiện có và không phải sẽ có. Sắc cho đến thức ba đời không có cũng lại như vậy.

Này Đại vương! Ví như sóng nắng không phải đã có, không phải hiện có và không phải sẽ có. Sắc cho đến thức ba đời không có cũng lại như vậy.

Này Đại vương! Ví như bọt nước không phải đã có, không phải hiện có và không phải sẽ có. Sắc cho đến thức ba đời không có cũng lại như vậy.

Này Đại vương! Ví như người nữ bằng đá trong mộng sinh con không phải đã có, không phải hiện có và không phải sẽ có. Sắc cho đến thức ba đời không có cũng lại như vậy.

Này Đại vương! Hư không không nương vào sắc, cho đến thức cũng không chỗ nương.

Này Đại vương! Sắc không có sinh, cho đến thức cũng không có sinh.

Này Đại vương! Sắc không có diệt, cho đến thức cũng không có diệt.

Này Đại vương! Niết-bàn giới không sinh diệt; sắc cho đến thức cũng không sinh diệt.

Này Đại vương! Pháp giới không sinh diệt; sắc cho đến thức cũng không sinh diệt.

Này Đại vương! Pháp này chính là Sở hành của Như Lai, cảnh giới vi diệu không thể nghĩ bàn, chẳng phải lấy, chẳng phải bỏ, không phải được, không phải mất. Điều đó, các hàng Thanh văn, Bích-chi-Phật và phàm phu không thể hiểu được. Vì sao? Vì tất cả các pháp vốn không có tự tánh, hoặc lấy hoặc bỏ đều không thể được. Đại vương đối với pháp này nên tự an ý chánh niệm quán sát, chớ có chạy theo lời người khác.

Vua Tịnh Phạn nghe lời dạy ấy rồi thông đạt rõ ràng, do đó mới biết được không có một pháp nhỏ nào có thể được và không thể được.

Khi Đức Phật nói kinh này, vua Tịnh Phạn cùng với bảy vạn người dòng họ Thích đều được Vô sinh pháp nhẫn.

Lúc đó, Đức Phật biết được vua Tịnh Phạn ngộ pháp này rồi, thâm tâm quyết định, liền từ trong miệng phóng ra đủ loại ánh sáng chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới vượt quá Phạm thế, rồi lại nhập vào đảnh Phật.

Tôn giả Mã Thắng từ chỗ ngồi đứng dậy bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay đảnh lễ dùng kệ thưa hỏi:

Đại Thánh Tôn dũng mãnh
Hiện việc hy hữu này
Phóng ánh sáng chiếu khắp
Chiếu đến cả Phạm thế.

Đạo Sư Nhất thiết trí
Cớ gì hiện điềm này
Xin nói lý do đó
Trừ nghi hoặc chúng con.
Như Lai thành đạo rồi
Nhiêu ích khắp chúng sinh
Vì độ dòng họ Thích
Làm trời người hoan hỷ.
Như Lai phóng ánh sáng
Giác ngộ các Phật tử
Như pháp mà tu hành
Sẽ được trí vô thượng.
Phật là chúa ba cõi
Tối thắng không ai bằng
Hay phá các chúng nghi
Tâm thanh tịnh an ổn.
Lúc đó, Đức Thế Tôn vì Tỳ-kheo Mã Thắng nói kệ rằng:
Mã Thắng nên lắng nghe
Ta phóng ánh sáng này
Vì lợi lạc dòng Thích
Khiến thấy trí chân thật.
Họ hiểu rõ được rằng
Các pháp không thể được
Đối với chánh pháp ta
Vắng lặng tâm an trụ.
Dòng Thích tiếng tăm lớn
Rõ pháp không chỗ nương

Lìa được tâm nghi ấy
Vị lai sẽ thành Phật.
Từ thân cuối cùng này
Được sinh nước Cực lạc
Hóa sinh từ hoa sen
Phụng thờ Vô Lượng Thọ.
An trụ cõi Phật ấy
Tinh tấn không hiện chuyển
Du hóa khắp mười phương
Phụng thờ trăm ức Phật.
Ở mỗi mỗi thế giới
Khởi cúng dường các món
Vì lợi các hữu tình
Siêng cầu đạo Vô thượng.
Trải qua mỗi cõi Phật
Kiến lập các Phật sự
Được Như Lai gia trì
Tâm dũng mãnh kiên cố.
Trong vô lượng ức kiếp
Đem hương hoa thơm đẹp
Phụng hiến các Thế Tôn
Sau sẽ thành Chánh giác.
Ở mỗi mỗi chỗ Phật
Tuyên dương trợ pháp hóa
Thành thục các hữu tình
Tâm đều được sáng suốt.
Ở các cõi Phật ấy
Không Duyên giác, Thanh văn

Chỉ có trụ Đại thừa
Chúng Bồ-tát thanh tịnh.
Tuổi thọ mỗi Đức Phật
Vô lượng vô biên tuổi
Giáo hóa lợi chúng sinh
Duyên hết như đèn tắt.
Phật kia diệt độ rồi
Các Phật tử giữ gìn
An trụ ở thế gian
Tuyên nói pháp vắng lặng.
Chúng đệ tử như vậy
Nhiếp hóa các chúng sinh
Khéo điều phục tự tâm
Đối pháp không được chứng.
Trụ hạnh không buông lung
Quán pháp tự tánh không
Như lý khéo tu hành
Sẽ thành Nhất thiết trí.
Các dòng họ Thích này
Nghe pháp đều khai ngộ
Các hàng trời và người
Tâm xuất sinh vui mừng.

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

– Nay ta nói Tam-ma-địa vi diệu thấy tánh chân thật. Nếu các Bồ-tát nghe pháp này rồi thì mau chóng được giác ngộ đến bờ giải thoát. Vì sao? Vì Tam-ma-địa này rõ được tất cả pháp tự tánh chẳng phải có, không có Bổ-đặc-già-la,

không có một pháp nhỏ nào có thể được. Nếu người nào có sở đắc thì người ấy không phải giác ngộ. Nếu không giác ngộ thì không nói. Nếu không nói thì không hiểu biết. Nếu không hiểu biết thì là pháp của ba đời chư Phật.

Này Xá-lợi-phất! Ta nay đem Tam-ma-địa thấy tánh chân thật này phó chúc cho ông, các ông nên thọ trì đọc tụng và đem truyền bá rộng rải giáo hóa người khác.

Này Xá-lợi-phất! Nếu thiện nam, thiện nữ nào an trụ Đại thừa, trong mười kiếp hành năm Ba-la-mật, trừ Bát-nhã ba-la-mật. Nếu người nào đối với Tam-ma-địa thấy tánh chân thật này mà thân cận lắng nghe thọ trì, thì được công đức nhiều hơn người kia.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu có người nào ở trong mười kiếp nghe pháp này rồi đem thuyết giảng cho một người thì được công đức nhiều hơn người kia.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu có người trong mười kiếp nghe pháp này rồi, đem dạy lại cho người khác, công đức không bằng người chỉ trong khoảng sát-na tu tập quán sát.

Này Xá-lợi-phất! Ông nên nhất tâm vì các Bồ-tát phân biệt khai thị khiến không cho dứt mất. Vì sao? Vì người chứng Tam-ma-địa này thì mau chóng được Vô sinh pháp nhẫn, sẽ chứng Chánh

đẳng Chánh giác.

Khi Đức Thế Tôn nói pháp này rồi, Tôn giả Xá-lợi-phất, các Tỳ-kheo, vua Tịnh Phạn, Thích, Phạm, chư Thiên, A-tu-la, Càn-thát-bà, Nhân phi nhân... nghe rồi đều hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

❑